ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

12 - 2016

345

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME B

12-2016
345

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp

(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Sáng chế được cấp Bằng độc quyền 9

PHẦN II: Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền 128

PHẦN III: Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền 144

PHẦN IV: Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 341

PHẦN V: Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam 1076

PHẦN VI: Sửa đổi, gia hạn, chấm dứt, huỷ bỏ văn bằng bảo hộ 1233

PHẦN VII: Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 1562

PHẦN VIII: Đính chính 1658

CONTENTS

PART I: Invention Patents 9

PART II: Utility Solution Patents 128

PART III: Industrial Design Patents 144

PART IV: Trademark Registrations 341

PART V: Trademarks of International Registration protected in VietNam 1076

PART VI : Amendments, Renewals, Termination, Cancellation of Protection Titles 1233

PART VII: Transfer of Industrial Property Rights 1562

PART IX: Correction 1658

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0016153**
(15) 27.10.2016 (51)[7] **A47C 7/02**, 7/40, A61F 5/01
(21) 1-2014-01082 (22) 03.09.2011
(86) PCT/IB2011/053859 03.09.2011 (87) WO2013/030631A1 07.03.2013
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.04.2015 325
(76) PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)
174 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) GHẾ CHỈNH HÌNH ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ NGĂN NGỪA CÁC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN XƯƠNG SỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến ghế chỉnh hình có khả năng điều trị và ngăn ngừa các bệnh liên quan đến xương sống có mặt ghế có hình dạng ăn khít với đường cong tự nhiên của mông, các bắp đùi và các phần chân trên của người ngồi, trong đó: phần sau lõm vào của mặt ghế nối với phần lõm dưới cùng của phần tựa lưng, tạo ra vùng lõm nhẹ mà ôm chặt quanh mông của người ngồi; phần sau lõm vào của mặt ghế có ở giữa phần nhô nhỏ mà ôm chặt quanh xương cùng và xương cụt của người ngồi nếu mông lọt khít bên trong vùng lõm nhẹ; phần trước của mặt ghế có dạng hình chữ W rộng mà ôm quanh các phần chân trên của người ngồi và phần tựa lưng ôm quanh lưng của người ngồi, trong đó phần tựa lưng có thể điều chỉnh được chiều cao để đảm bảo là nó ôm khít quanh xương sống của người ngồi; phần tựa lưng được bố trí theo cách sao cho lưng của người ngồi tạo thành góc gần như thẳng đứng, với các phần chân trên tạo thành góc hơi lớn hơn 90 độ so với thân người.

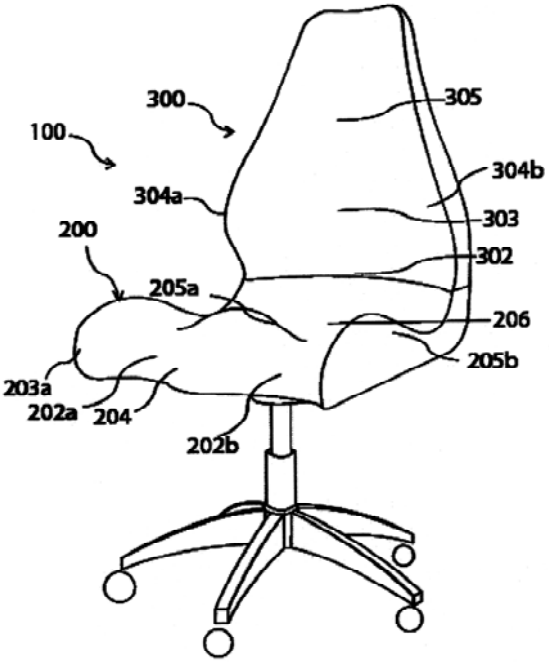

(11) **1-0016154**
(15) 27.10.2016 (51)[7] **H04N 17/00**
(21) 1-2014-02138 (22) 30.06.2014
(30) 10-2014-0029260 12.03.2014 KR
10-2014-0043142 10.04.2014 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2015 323
(73) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743
(72) BAIK, Jae Ho (KR), CHEONG, Shin Young (KR), KIM, Yoo Chang (KR), KIM, Kyeong Jun (KR), KIM, Sung Hoon (KR), YOON, Hee Soo (KR), LEE, Jung Seok (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) MÔĐUN MÁY ẢNH
(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh trong đó tiêu cự được điều chỉnh bằng bộ dẫn động có thể bao gồm nam châm vĩnh cửu và cuộn dây. Vùng trung tính chia theo không gian các cực tính thứ nhất và thứ hai của nam châm vĩnh cửu có thể được tạo ra ở một phần của nam châm vĩnh cửu hướng về phía bộ cảm biến nhạy với đường sức từ.

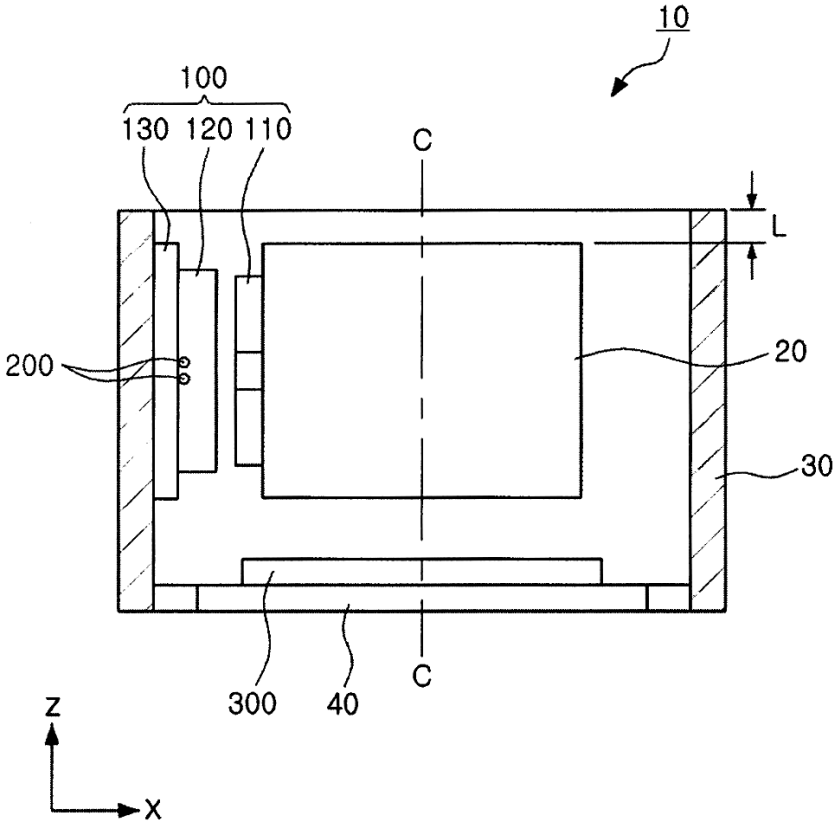

(11) **1-0016155**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **B65D 1/34**
(21) 1-2012-02610 (22) 04.02.2011
(86) PCT/US2011/023820 04.02.2011 (87) WO2011/097530A1 11.08.2011
(30) 12/701,321 05.02.2010 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2013 298
(73) ZIPPO MANUFACTURING COMPANY (US)
33 Barbour street, Bradford, PA 16701, United States of America
(72) DOSTER, Gary, A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) BAO BÌ SẢN PHẨM DÙNG ĐỂ LƯU GIỮ VÀ TRƯNG BÀY THIẾT BỊ
(57) Sáng chế đề cập đến bao bì sản phẩm có khay đựng sản phẩm và bộ hiển thị thông tin có thể được lắp trong khay này. Bộ hiển thị thông tin có thể được giữ trong khay đựng sản phẩm và sản phẩm được đặt vào khay tại đỉnh của bộ hiển thị thông tin. Khay có thể bảo vệ sản phẩm chống hư hỏng trong quá trình lưu giữ hoặc vận chuyển cũng như cải thiện bề ngoài của sản phẩm trong quá trình trưng bày. Bộ hiển thị thông tin có thể chuyển tải thông tin đến người tiêu dùng cũng như trợ giúp việc tháo sản phẩm ra khỏi khay đựng sản phẩm.

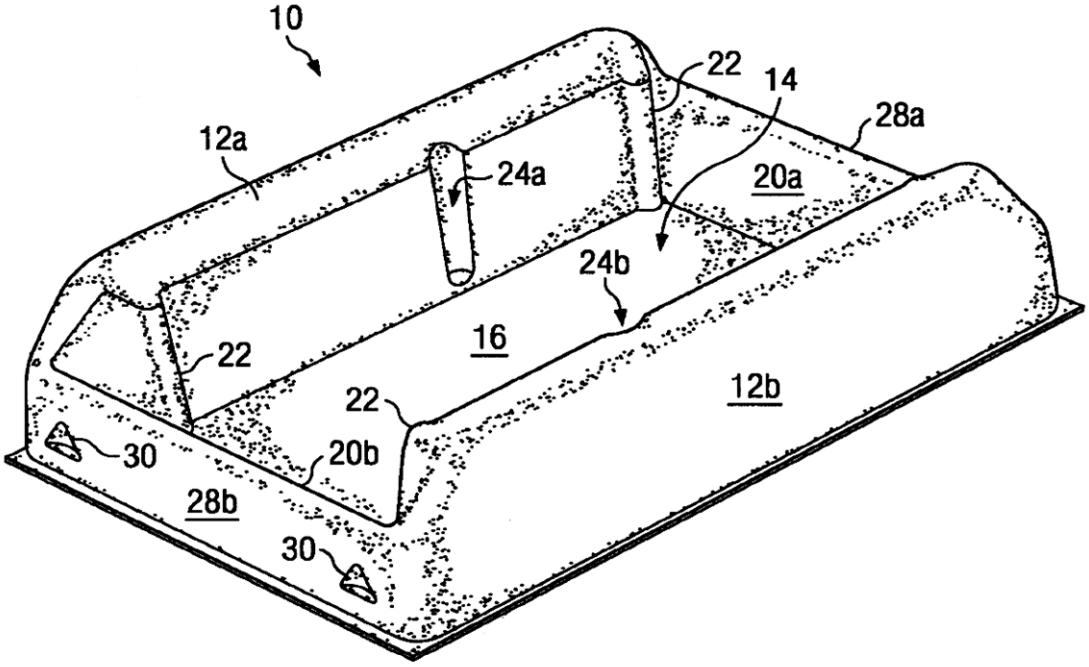

(11) **1-0016156**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **C07D 403/12**
(21) 1-2009-02859 (22) 05.06.2008
(86) PCT/KR2008/003162 05.06.2008 (87) WO2008/150118 11.12.2008
(30) 10-2007-0054997 05.06.2007 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2010 264
(73) HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea
(72) LEE, Kwang-Ok (KR), CHA, Mi Young (KR), KIM, Mi Ra (KR), JUNG, Young Hee (KR), LEE, Chang Gon (KR), KIM, Se Young (KR), BANG, Keukchan (KR), PARK, Bum Woo (KR), CHOI, Bo Im (KR), CHAE, Yun Jung (KR), KO, Mi Young (KR), KIM, Han Kyong (KR), AHN, Young-Gil (KR), KIM, Maeng Sup (KR), LEE, Gwan Sun (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT AMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất amit có công thức (I) và muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này làm hoạt chất.

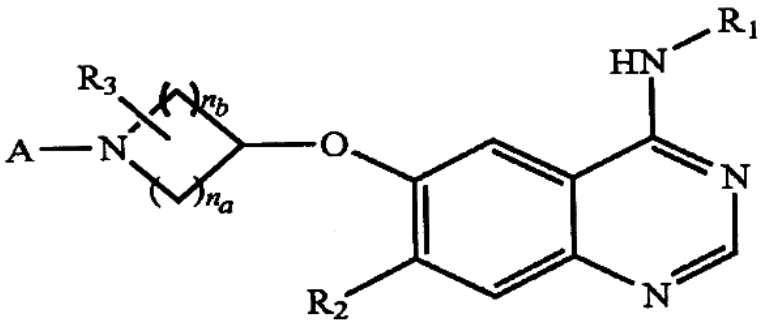

(I)

(11) **1-0016157**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **A43B 5/00**
(21) 1-2008-02232 (22) 08.02.2007
(86) PCT/US2007/003418 08.02.2007 (87) WO2007/100463 07.09.2007
(30) 11/360,993 24.02.2006 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.06.2009 255
(73) NIKE INTERNATIONAL, LTD. (US)
Canon's Court, 22 Victoria Street, Hamilton, HM12, United States of America
(72) HANAKA, Ryusuke (JP), CAMPBELL, Derek (US), FORSEY, Michael (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) KẾT CẤU ĐẾ VÀ GIÀY CÓ KẾT CẤU ĐẾ NÀY
(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu đế và giày có kết cấu đế này. Chi tiết đỡ bàn chân mềm dẻo và/hoặc ổn định ở phía bên theo sáng chế có các chi tiết tiếp xúc với bề mặt tiếp xúc (102) (ví dụ, các kết cấu đế ngoài) có mặt ngoài có: (a) phần lõm (108) kéo dài theo chiều dọc từ mũi chân tới phần gót, (b) các chi tiết chống trượt ngăn ngừa chuyển động về phía bên (130, 140, 150, 160, 170) ở phần mũi chân phía bên, và (c) các chi tiết chống trượt ngăn ngừa chuyển động về phía giữa ở phần gót phía bên. Phần lõm tạo ra một đường uốn mà phía giữa và phía bên của chi tiết tiếp xúc với bề mặt có thể dịch chuyển quanh đó để theo cách độc lập tỳ xuống và nhấc lên khỏi một bề mặt tiếp xúc khi trọng lượng của người sử dụng dịch chuyển. Trong ít nhất một số kết cấu, phía bên của chi tiết đỡ bàn chân có thể kém mềm dẻo hơn và/hoặc ổn định hơn so với phía giữa. Các kết cấu đỡ thuộc kiểu như nêu trên có thể cho phép nhiều hơn chi tiết tiếp xúc với bề mặt có thể duy trì tiếp xúc với mặt đất và tạo ra đế hoặc chi tiết đỡ chắc chắn đối với sự di chuyển hoặc vận động tương tự.

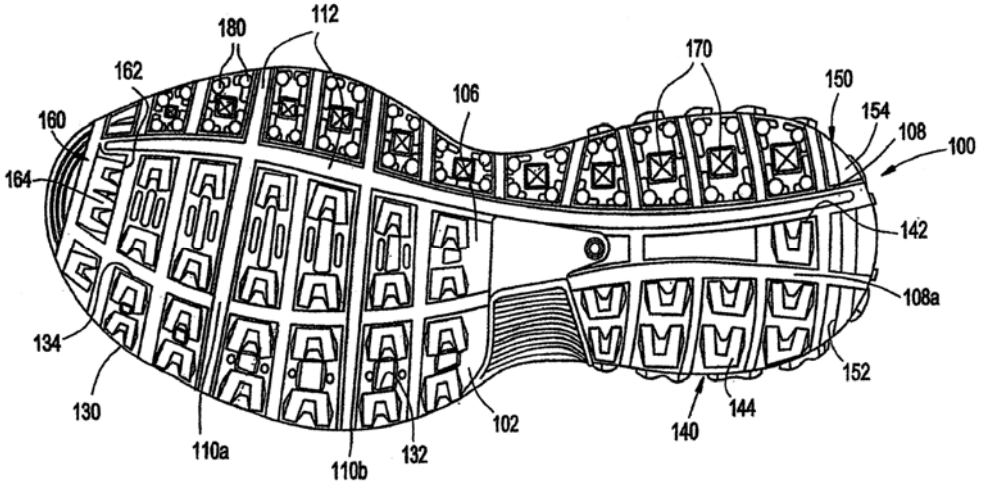

(11) **1-0016158**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **A61K 8/73**, 8/34, 8/37, A61Q 1/10
(21) 1-2011-01272 (22) 27.01.2010
(86) PCT/JP2010/051033 27.01.2010 (87) WO2010/087365 05.08.2010
(30) 2009-017327 28.01.2009 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 30.01.2012 286
(76) 1. IWAGAKI NAOKO (JP)
C/o ARTSBRAINS. CO. LTD, 5-23-15, Sendagaya, Shibuya-ku, Tokyo 1510051, Japan
2. KAMAGATA MASAYUKI (JP)
C/o ARTSBRAINS. CO. LTD, 5-23-15, Sendagaya, Shibuya-ku, Tokyo 1510051, Japan
3. TANIYAMA JIROU (JP)
8-20-15-504, Hino, Konan-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2340051, Japan
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) DUNG DỊCH TẠO MẮT HAI MÍ
(57) Sáng chế đề xuất dung dịch tạo mắt hai mí mà giúp cho có thể tạo ra một cách rất dễ dàng mắt hai mí tự nhiên và lý tưởng mà không gây ra cảm giác khó chịu hoặc cảm giác không thoải mái cho người dùng, và phương pháp tạo mắt hai mí bằng cách sử dụng dung dịch này. Dung dịch tạo mắt hai mí 1 theo sáng chế được tạo ra bằng cách hòa tan nguyên liệu dạng sợi trong dung môi dễ bay hơi mà tạo ra màng 1a trên da 5a của mí mắt 5 và co lại nhờ sự bay hơi của dung môi. Nhờ việc bôi dung dịch 1, ở dạng cong liên tục, trên đường tưởng tượng I tạo ra nếp gấp 5d của mắt hai mí trên mí mắt 5 ở vị trí mà người dùng muốn tạo ra nếp gấp và làm bay hơi dung môi để làm co màng 1a, phần bị ép giống rãnh lõm liên tục 5c được tạo ra trên đường tưởng tượng I và nếp gấp 5d của mắt hai mí dọc theo phần được ép 5c được tạo ra.

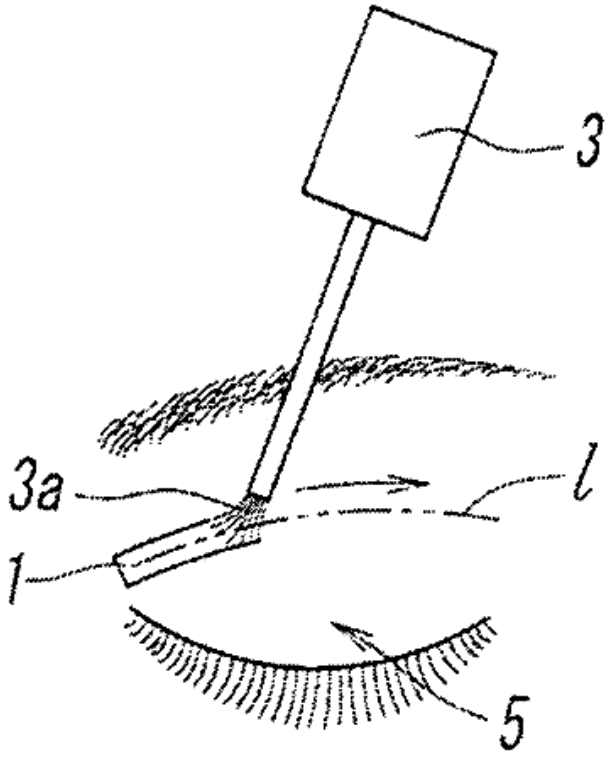
3
3a
l
1
5

(11) **1-0016159**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **H02J 3/06**, H02M 5/40
(21) 1-2011-01280 (22) 02.11.2009
(86) PCT/EP2009/064460 02.11.2009 (87) WO2010/052188 14.05.2010
(30) 10 2008 056 581.4 10.11.2008 DE
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.07.2011 280
(73) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Wittelsbacherplatz 2, 80333 Munchen, Germany
(72) KREBS, Uwe (DE), MOSER, Jurgen (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN NĂNG TỪ HỆ THỐNG CUNG CẤP ĐIỆN CHO MẠNG ĐIỆN TIÊU THỤ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) cấp điện năng từ hệ thống cung cấp điện (12) cho mạng điện tiêu thụ (13), trong đó thiết bị (1) này bao gồm bộ chuyển đổi tần số (2), một phía của nó có thể được nối với hệ thống cung cấp điện (12) và phía còn lại của nó có thể được nối với mạng điện tiêu thụ (13), bộ chuyển đổi tần số còn có thể cung cấp các dòng điện ngắn mạch lớn cho mạng điện tiêu thụ trong khoảng thời gian đủ dài để phần ngắn mạch trong mạng điện tiêu thụ có thể được xác định và được cách ly một cách chính xác tách ra khỏi phần còn lại không có sự cố của mạng điện tiêu thụ. Bộ chuyển mạch cơ học (3) được bố trí song song với bộ chuyển đổi tần số (2) và được làm thích ứng để nối tắt bộ chuyển đổi tần số (2), và bộ điều khiển vòng hở (9) được nối với bộ chuyển mạch cơ học (3), bộ điều khiển vòng hở này được làm thích ứng để kích hoạt bộ chuyển mạch cơ học (3) khi phát hiện dòng điện ngắn mạch đi qua bộ chuyển đổi tần số (2).

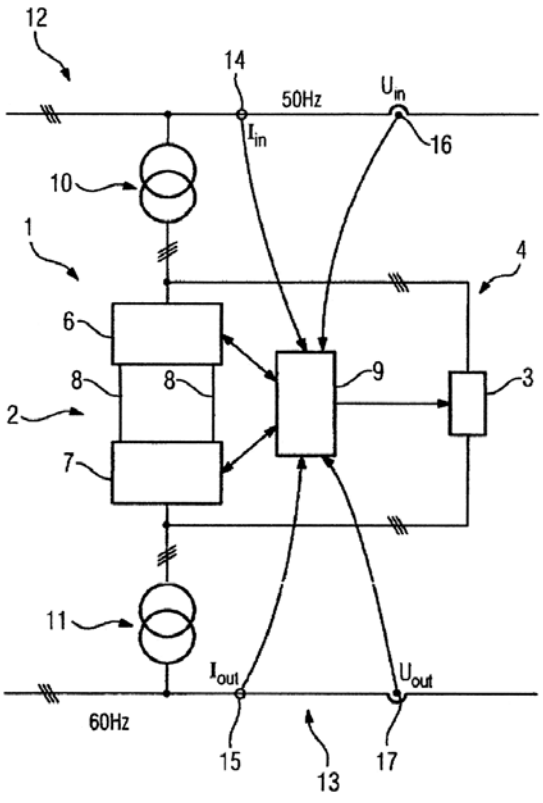

(11) **1-0016160**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **F16L 57/06**, B65G 53/52, F15D 1/02, F16L 43/00
(21) 1-2011-02266 (22) 20.01.2010
(86) PCT/AU2010/000051 20.01.2010 (87) WO2010/085839 05.08.2010
(30) 2009900306 28.01.2009 AU
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.10.2011 283
(76) DOIG, SCOTT (AU)
2 Ford Road, Lesmurdie, W.A. 6105, Australia
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) ỐNG NỐI CHỐNG SỰ MÀI MÒN CỦA HUYỀN PHÙ ĐẶC
(57) Sáng chế đề cập đến ống nối chống mài mòn có đầu vào nối thông chất lưu, khi sử dụng, với đoạn ống thẳng thứ nhất, và đầu ra nối thông chất lưu, khi sử dụng, với đoạn ống thẳng thứ hai. Ống nối này bao gồm ống nối chuyển tiếp lệch tâm thứ nhất được bố trí để tiếp nhận huyền phù đặc hoặc chất lưu của đường ống dẫn từ đoạn ống thẳng thứ nhất và phân phối huyền phù đặc hoặc chất lưu của đường ống dẫn đến ống nối chuyển tiếp lệch tâm thứ hai; ống nối chuyển tiếp lệch tâm thứ hai được bố trí để tiếp nhận huyền phù đặc hoặc chất lưu từ ống nối chuyển tiếp lệch tâm thứ nhất và phân phối huyền phù đặc hoặc chất lưu của đường ống dẫn đến đoạn ống thẳng thứ hai; và, bộ phận làm gián đoạn dòng chảy được bố trí trong ống nối chuyển tiếp lệch tâm thứ nhất để phá vỡ dòng chảy của huyền phù đặc hoặc chất lưu của đường ống dẫn trước khi huyền phù đặc hoặc chất lưu đi vào ống nối chuyển tiếp lệch tâm thứ hai.

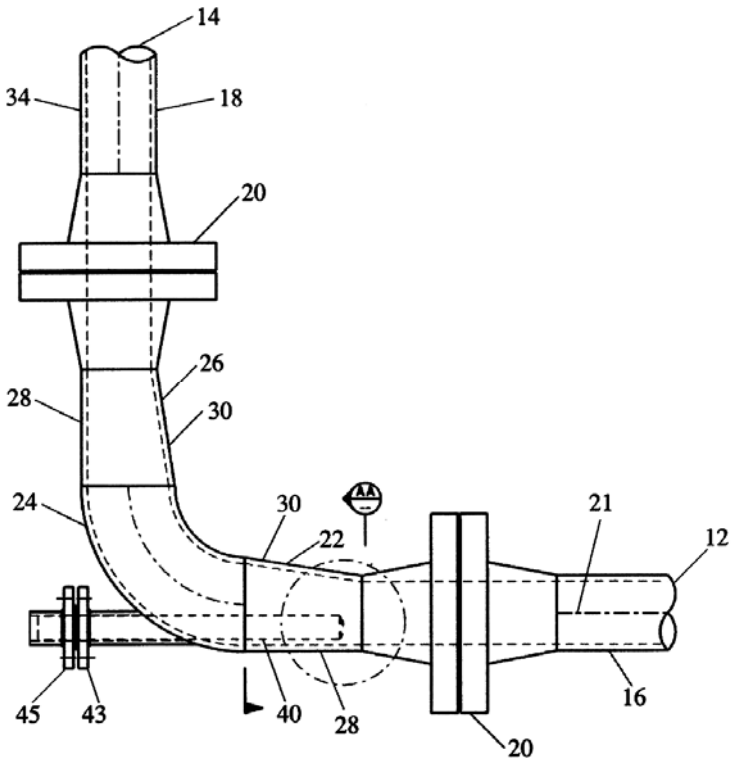

(11) **1-0016161**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **G01L 1/00**
(21) 1-2013-03515 (22) 02.04.2012
(86) PCT/US2012/031831 02.04.2012 (87) WO2012/145153 26.10.2012
(30) 13/091,740 21.04.2011 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.01.2014 310
(73) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
(72) LI Alfred (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỐP TƯỜNG
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất tấm ốp tường bao gồm các bước: quy định giá trị độ bền lõi của tấm ốp tường, xác định giá trị độ kháng nhổ đinh cần thiết dựa trên các đặc điểm kỹ thuật của tấm ốp tường và tính toán giá trị độ cứng giấy bề mặt dựa trên giá trị độ bền lõi được quy định và giá trị độ kháng nhổ đinh xác định được. Ngoài ra, phương pháp này còn có bước hiển thị giá trị độ cứng giấy bề mặt tính toán được trên một thiết bị hiển thị.

Mẫu	Độ dày tấm (inso)	Độ cứng giấy bề mặt (kN/m)	Khối lượng riêng của tấm (pao/fút^3)	Độ bền lõi (psi)	Độ kháng nhổ đinh thử nghiệm (pao lực)	Độ kháng nhổ đinh dự kiến (pao lực)
A	5/8	3691	44,7	627	101,4	101,0
B	5/8	3677	44,3	583	98,6	96,5
C	5/8	3680	44,2	647	98,7	101,1
D	1/2	3543	41,1	525	84,5	83,9
E	1/2	3628	39,7	497	79,7	80,7
F	1/2	3628	39,2	492	79,7	79,8
G	1/2	4200	38,8	489	84,7	84,7
H	1/2	3270	37,9	516	78,3	77,2
I	1/2	4125	36,0	672	97,7	96,1
J	1/2	3177	35,6	655	85,9	85,8
K	1/2	3569	34,2	478	75,1	76,2
L	1/2	4017	32,3	388	75,5	73,7
M	1/2	3737	30,8	402	71,6	72,0
N	1/2	4044	30,0	450	77,8	78,4
O	1/2	4509	29,8	373	78,1	77,1
P	1/2	4582	29,4	431	80,6	82,1

(11) **1-0016162**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **A61K 9/20**
(21) 1-2006-01973 (22) 24.05.2005
(86) PCT/DK2005/000337 24.05.2005 (87) WO2005/117829 15.12.2005
(30) PA 2004 00860 01.06.2004 DK
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.03.2007 228
(73) TAKEDA NYCOMED AS (NO)
Drammensveien 852, 1383 ASKER, Norway
(72) OLSEN, Peder Mohr (DK), CHRISTENSEN, Karin Lowenstein (DK), SORENSEN, Dina Wulff (DK)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VIÊN NÉN NHAI ĐƯỢC, NGẬM ĐƯỢC VÀ NUỐT ĐƯỢC CHỨA HỢP CHẤT CHỨA CANXI LÀM HOẠT CHẤT

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần dinh dưỡng và/hoặc dược phẩm để sử dụng qua đường miệng chứa hợp chất chứa canxi. Hợp phần này ở dạng viên nén được sản xuất sao cho chúng có cảm giác khi cho vào trong miệng và vị chấp nhận được, nhờ đó viên nén này có thể nhai được hoặc ngậm được và đồng thời viên nén này đáp ứng được các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật để đảm bảo rằng viên nén có thể được phân phối bằng thiết bị phân phối liều. Theo một phương án ưu tiên, viên nén chứa canxi cacbonat và sorbitol với cỡ hạt trung bình là 38 hoặc 110 micron. Theo một phương án khác, viên nén chứa canxi cacbonat và vitamin D làm hoạt chất.

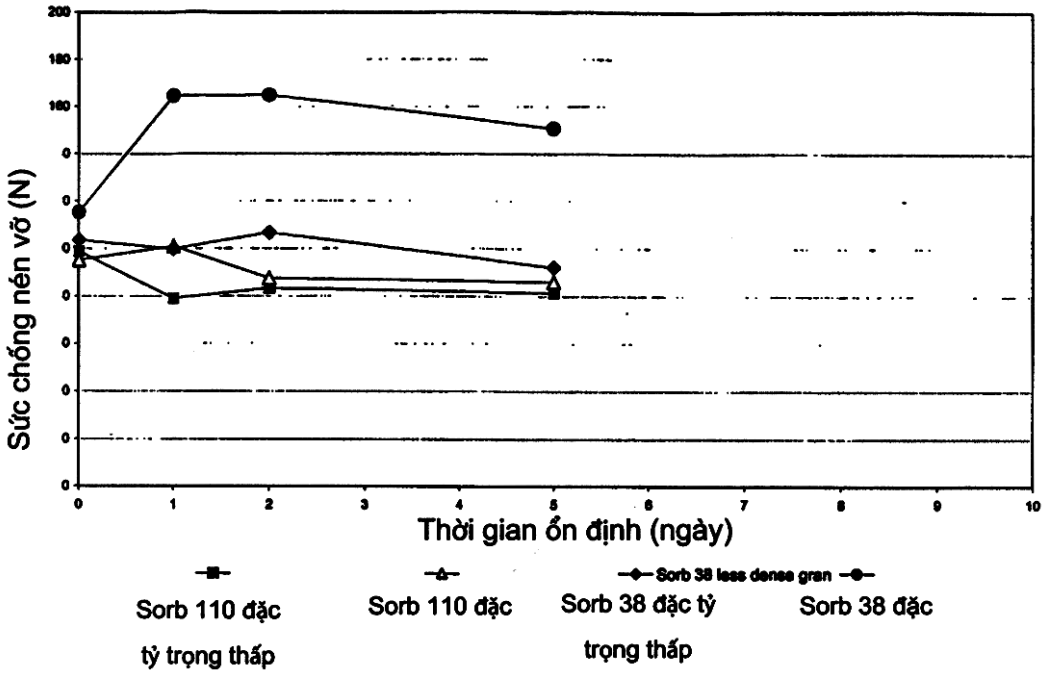

(11) **1-0016163**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **B32B 21/06**, B27D 1/00, B44C 5/04
(21) 1-2008-03004 (22) 17.07.2007
(86) PCT/US2007/073664 17.07.2007 (87) WO2008/011397 24.01.2008
(30) 11/490,536 20.07.2006 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.06.2009 255
(73) NEENAH PAPER, INC. (US)
3460 Preston Ridge Road, Suite 600, Alpharetta, Georgia 30005, United States of America
(72) STOKES, Bruce, G. (US), LYERLY, E., Craig (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) LỚP GỖ DÁN ĐƯỢC LÓT GIẤY KHÔNG CHỨA FORMALĐEHYT, SẢN PHẨM GỖ DÁN DẠNG LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GỖ DÁN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến lớp gỗ dán được lót giấy bao gồm lớp gỗ dán (12) và tấm lót bằng giấy (16) được tạo lớp lên bề mặt phía trong của lớp gỗ dán (12), tấm lót bằng giấy (16) bao gồm kết cấu xenluloza không dệt chứa chất kết dính không chứa formalđehyt, trong đó chất kết dính này chứa polyme latec có khả năng hoá rắn và tác nhân liên kết ngang. Polyme latec này có thể chứa nhóm chức như nhóm carboxyl, để trợ giúp việc hoá rắn. Tác nhân liên kết ngang có thể là nhựa epoxy.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm gỗ dán dạng lớp và phương pháp sản xuất sản phẩm gỗ dán này.

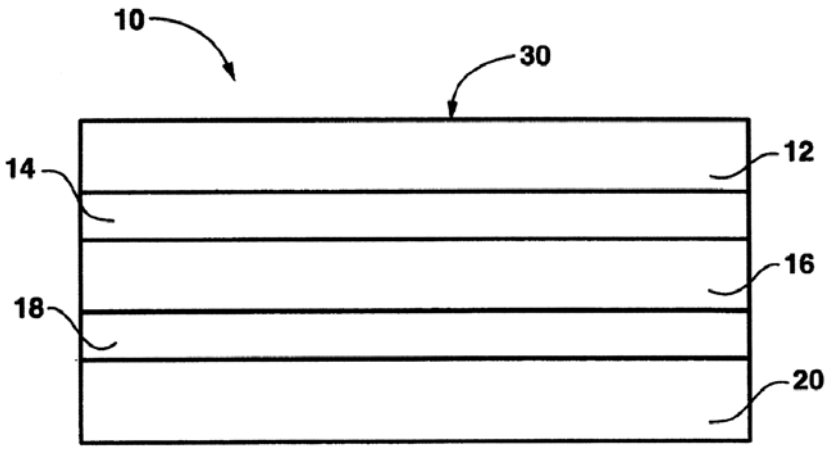

(11) **1-0016164**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **A61B 5/022**
(21) 1-2010-01440 (22) 05.11.2008
(86) PCT/JP2008/070102 05.11.2008 (87) WO2009/060850 14.05.2009
(30) 2007-288743 06.11.2007 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.10.2010 271
(73) OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
24 Yamanouchi Yamanoshita-cho, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 615-0084, Japan
(72) KUKITA, Tomohiro (JP), MITSUNAMI, Yukiko (JP), ARITOME, Kenji (JP), KATO, Hiroyuki (JP), ONISHI, Yoshihide (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÁY ĐO HUYẾT ÁP
(57) Sáng chế đề cập đến máy đo huyết áp bao gồm: dải quấn (145) dùng để quấn quanh cơ thể của người đo; bộ phận đo (10) để đo huyết áp bằng dải quấn quấn quanh cơ thể người đo; bộ phận phát hiện (160) để phát hiện góc nghiêng của dải quấn; bộ phận xác định (12) để xác định độ nghiêng hiện tại trong số các độ nghiêng định trước khi đo bởi bộ phận đo, dựa vào kết quả phát hiện bởi bộ phận phát hiện; bộ nhớ (129) để lưu trữ trong đó độ nghiêng được xác định bằng bộ phận xác định, cùng với số liệu huyết áp được đo bởi bộ phận đo; và bộ phận thông báo (18, 116) để đưa ra thông báo về ít nhất một độ nghiêng lúc trước trong số các độ nghiêng được lưu trữ trong bộ nhớ và độ nghiêng hiện tại, cùng với nhau.

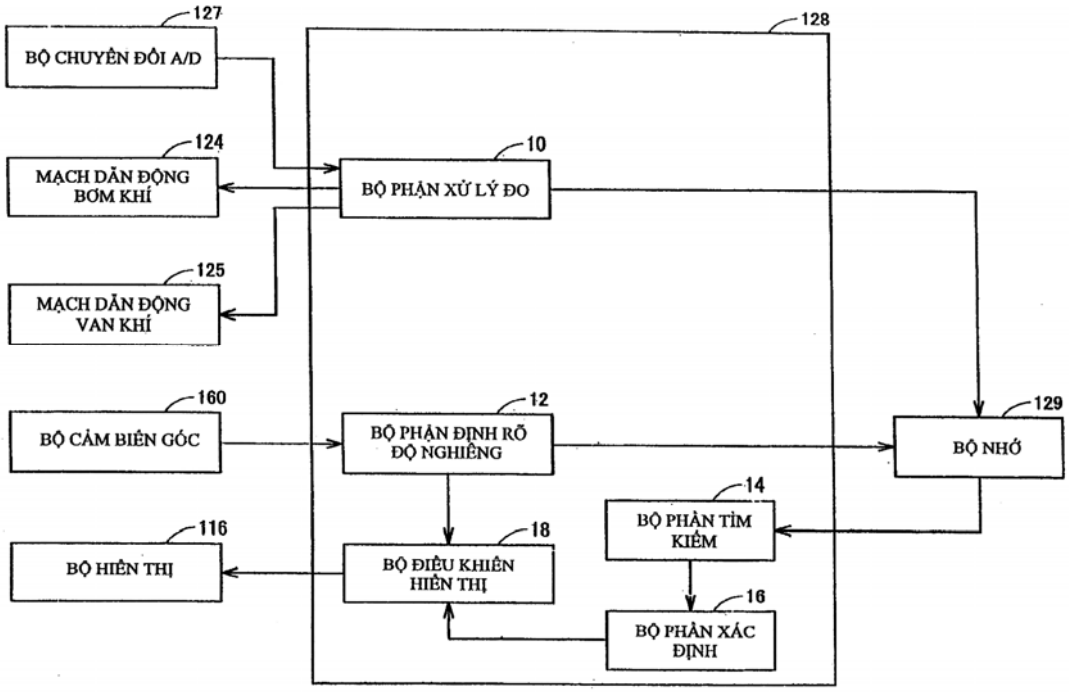

(11) **1-0016165**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **D03D 11/00**, 25/00, 41/00, D03J 1/22, D03D 15/00, 1/02, 13/00
(21) 1-2010-02243 (22) 28.01.2009
(86) PCT/EP2009/050938 28.01.2009 (87) WO2009/095404A1 06.08.2009
(30) 0850541 29.01.2008 FR
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.02.2011 275
(73) ETS A. DESCHAMPS ET FILS (FR)
Usine de Bourisson 16400 La Couronne, France
(72) DESCHAMPS, Georges-Paul (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) SẢN PHẨM DỆT, TẤM PANEN, THÙNG CHỨA VÀ VẬT DỤNG GIA ĐÌNH ĐƯỢC LÀM BẰNG SẢN PHẨM DỆT NÀY, VÀ TÀU THỦY, MÁY BAY ĐƯỢC TRANG BỊ TẤM PANEN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dệt bao gồm ít nhất hai lớp vải dệt (11, 12) được nối với nhau bằng ít nhất một sợi nối cách biệt (13). Theo sáng chế, sự thay đổi về độ dài sợi giữa hai phần chìm liên tiếp của ít nhất một sợi nối (13), mỗi phần trong số các phần chìm này tương ứng với phần nhô cao bởi sợi ngang của lớp khác (11, 12), là liên tục trên ít nhất một phần của sản phẩm dệt này theo hướng sợi dọc và/hoặc theo hướng sợi ngang. Sáng chế được ứng dụng trong lĩnh vực hàng không, tàu thủy, đồ dùng nội thất, và ô tô.

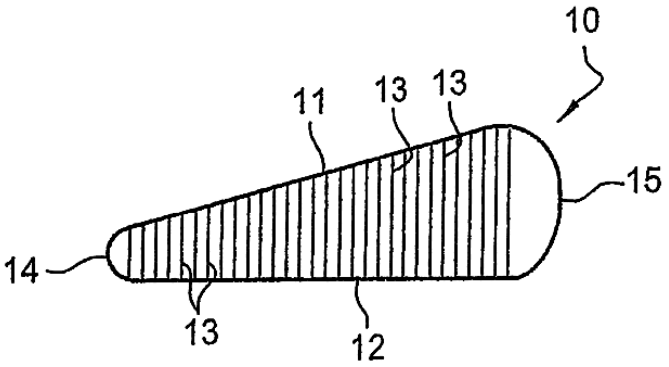

(11) **1-0016166**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **G11B 7/007**, 7/004, 7/24, 20/10
(21) 1-2012-02307 (22) 22.11.2010
(86) PCT/JP2010/070790 22.11.2010 (87) WO2011/108158A1 09.09.2011
(30) 2010-048582 05.03.2010 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2013 298
(73) HITACHI CONSUMER ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) NISHIMURA Koichiro (JP), NAGAI Yutaka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ GHI ĐĨA QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI THÔNG TIN
(57) Đĩa quang để ghi thông tin với nhiều loại mật độ ghi dữ liệu. Đĩa quang có nhiều vùng ghi dữ liệu để ghi thông tin với các mật độ ghi dữ liệu khác nhau tương hỗ. Thông tin về các mật độ ghi dữ liệu trong các vùng ghi dữ liệu được ghi trong các vùng ghi thông tin quản lý (các vùng BCA và PIC) với định dạng riêng không phụ thuộc vào các mật độ ghi dữ liệu của các vùng ghi dữ liệu. Trong trường hợp này, các vùng ghi dữ liệu được bố trí để được chia trong cùng mặt phẳng của đĩa hoặc được chia thành nhiều lớp ghi.

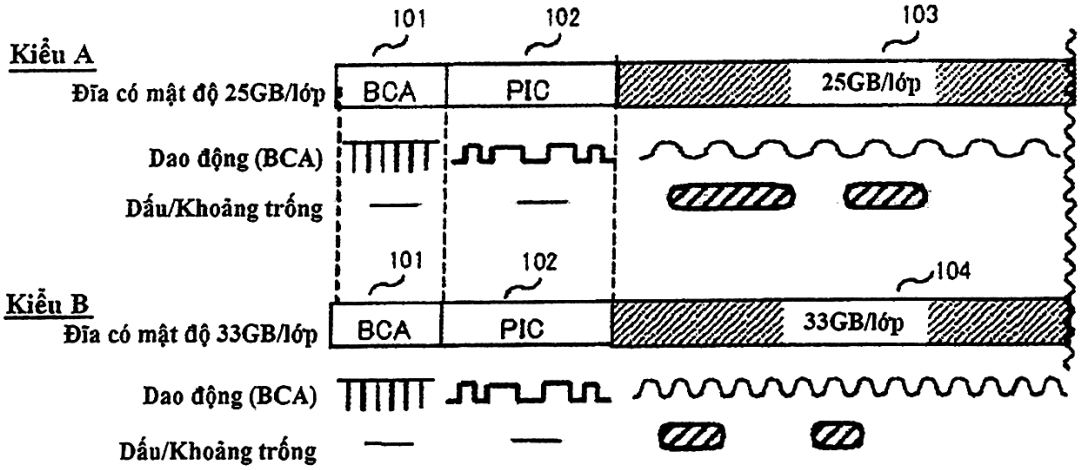

BCA: Vùng định danh
PIC: Vùng thông tin thường trực & Dữ liệu điều khiển

(11) **1-0016167**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **H04W 48/16**, 48/18, 88/06
(21) 1-2013-03554 (22) 30.04.2012
(86) PCT/FI2012/050421 30.04.2012 (87) WO2012/152991 15.11.2012
(30) 61/483,939 09.05.2011 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.05.2014 314
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
(72) Silke HOLTMANNS (DE), Rune LINDHOLM (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH SỰ TỒN TẠI CỦA KHÓA MÔĐUN NHẬN DIỆN THUÊ BAO (SIM) ĐƯỢC KÍCH HOẠT CHO MÔI TRƯỜNG NHIỀU MÔĐUN NHẬN DIỆN THUÊ BAO

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để xác định sự tồn tại của khóa môđun thuê bao được kích hoạt bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính. Bộ nhớ và mã chương trình máy tính được tạo cấu hình, với bộ xử lý, để làm cho thiết bị ít nhất là khởi động một ứng dụng trong thiết bị truyền thông không dây; để đọc tệp từ môđun thuê bao thứ nhất và để xác định liệu khoá môđun thuê bao của môđun thuê bao thứ nhất có được kích hoạt; đáp lại việc xác định rằng khóa môđun thuê bao của môđun thuê bao thứ nhất có được kích hoạt thì thực hiện ứng dụng sử dụng môđun thuê bao thứ nhất; hoặc ngược lại nếu xác định được rằng khóa môđun thuê bao của môđun thuê bao thứ nhất không được kích hoạt, thì xác định xem khóa môđun thuê bao của môđun thuê bao thứ hai có được kích hoạt không và tiếp tục cho tới khi khóa môđun thuê bao của môđun thuê bao được xác định là có kích hoạt, và sau đó thực hiện ứng dụng sử dụng môđun thuê bao có khóa môđun thuê bao được kích hoạt, hoặc theo cách khác dừng phương pháp, không thực hiện ứng dụng nếu không có khóa môđun thuê của môđun thuê bao bất kỳ nào khác được xác định là có kích hoạt. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp để vận hành thiết bị.

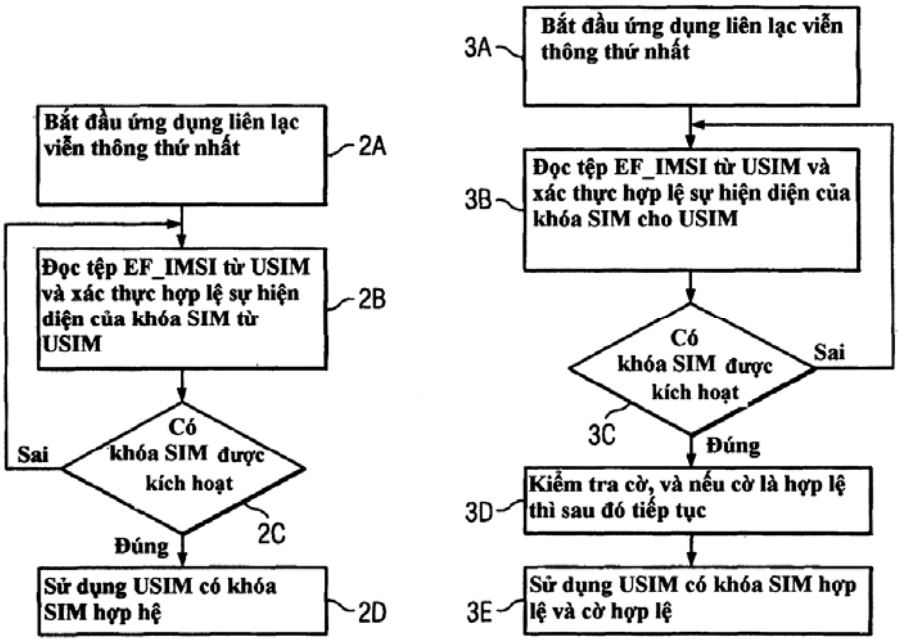

(11) **1-0016168**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **C07D 493/16**, A01H 1/00, 5/00, 5/02, C07H 9/02
(21) 1-2011-02565 (22) 25.03.2010
(86) PCT/JP2010/055262 25.03.2010 (87) WO2010/110382A1 30.09.2010
(30) 2009-080524 27.03.2009 JP
2009-115722 12.05.2009 JP
2009-173096 24.07.2009 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.12.2011 285
(73) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) FUKUI, Yuko (JP), TANAKA, Yoshikazu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT CÓ TRONG HOA HỒNG XANH (BLUE ROSE) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có trong hoa hồng xanh. Hợp chất có trong hoa hồng xanh này có công thức chung (I):

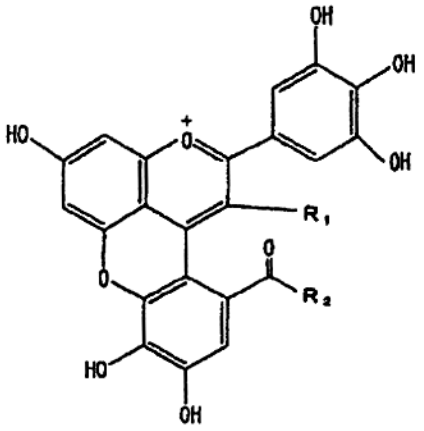

(I)

trong đó R_1 là như được xác định trong bản mô tả; và R_2 là -OH, hoặc R_1 và R_2 cùng tạo ra -O-. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất này.

(11) **1-0016169**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **B01J 20/18**, 20/30, C01B 39/22, C07C 7/13, 15/08
(21) 1-2012-00390 (22) 06.07.2010
(86) PCT/US2010/041011 06.07.2010 (87) WO2011/011190 27.01.2011
(30) 12/505,654 20.07.2009 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.06.2012 291
(73) UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America
(72) CHENG, Linda Shi (US), HURST, Jack E. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẤT HẤP PHỤ ZEOLIT BAKX KHÔNG CÓ CHẤT KẾT DÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến chất hấp phụ zeolit BaKX không có chất kết dính. Chất hấp phụ này bao gồm phần zeolit được chuyển hóa từ chất kết dính được tạo ra từ x% trọng lượng chất kết dính đất sét cao lanh và (100-x)% trọng lượng zeolit X không được chuyển hóa có tỷ lệ mol silic oxit: nhôm oxit là 2,5. Lượng chất kết dính đất sét cao lanh nằm trong khoảng từ 10 đến 20% trọng lượng. Ba và K ở các vị trí trao đổi được cation bên trong chất hấp phụ. Lượng K nằm trong khoảng từ 0,25 đến 0,9% trọng lượng và lượng Ba lớn hơn 31,6% trọng lượng của chất hấp phụ zeolit BaKX không có chất kết dính. Tinh bột ngô có thể được bổ sung vào zeolit X và chất kết dính đất sét cao lanh để tăng lỗ xốp lớn và thể tích lỗ xốp của chất hấp phụ. Năng suất của chất hấp phụ được cải thiện, chi phí hoạt động của quy trình giảm. Sức bền cơ của chất hấp phụ cũng được cải thiện.

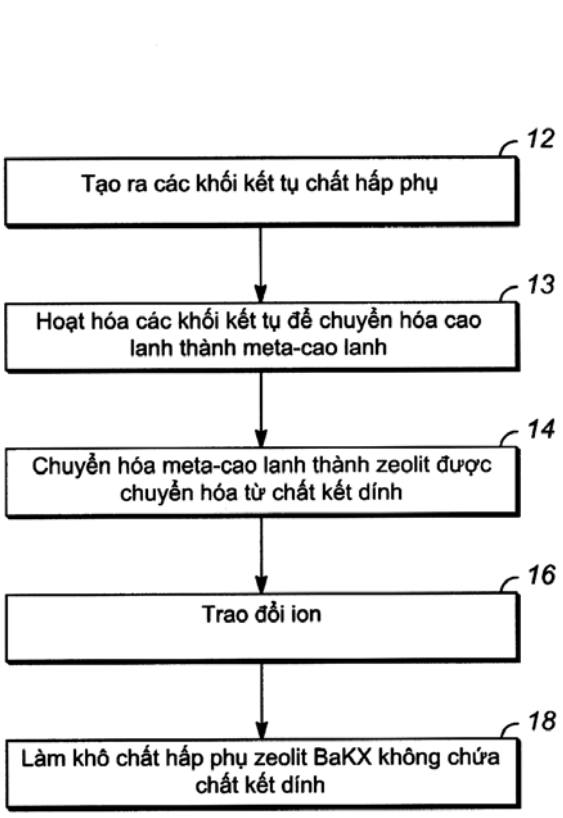

(11) **1-0016170**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **F04D 25/08**
(21) 1-2013-00673 (22) 05.09.2011
(86) PCT/JP2011/004953 05.09.2011 (87) WO2012/032755A1 15.03.2012
(30) 2010-198469 06.09.2010 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.05.2013 302
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.
(72) KURAMOCHI, Hiroyuki (JP), ITOU, Shigeo (JP), IWAMOTO, Kiyohiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) QUẠT TRẦN
(57) Quạt trần bao gồm phần treo, ống, và thân chính, thân chính có phần ghép nối, phần phía trên của phần ghép nối có lỗ ghép nối, phần phía dưới của ống có lỗ ống, phần ghép nối được nối vào ống, bu lông được lắp vào lỗ ghép nối và lỗ ống, và đai ốc. Bu lông bao gồm phần có ren và phần đầu có bề mặt được uốn cong mà tương ứng với dạng của bề mặt phía ngoài của ống. Bề mặt được uốn cong có phần dẫn hướng phía đầu mà chỉ dẫn hướng của bề mặt được uốn cong sao cho bề mặt được uốn cong được tiếp xúc cố định với bề mặt phía ngoài bằng đai ốc.

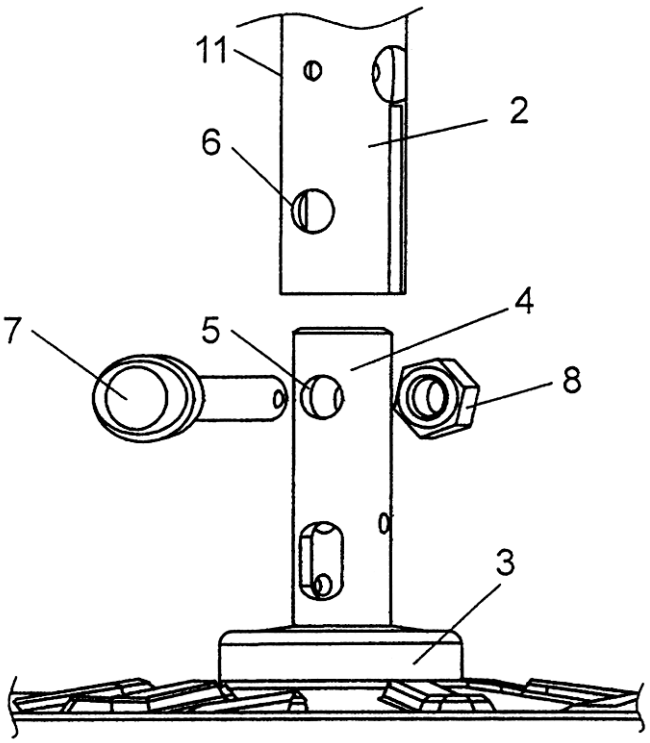

(11) **1-0016171**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **A23C 3/00**
(21) 1-2007-02687 (22) 14.06.2006
(86) PCT/JP2006/311951 14.06.2006 (87) WO2006/134979A1 21.12.2006
(30) 2005-173745 14.06.2005 JP
2005-173751 14.06.2005 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.05.2008 242
(73) MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan
(72) Toshihiro OHMORI (JP), Sanae SATO (JP), Yukinari TAKEUCHI (JP), Tetsu KAMIYA (JP), Hiroshi ECHIZEN (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP HẠN CHẾ MÙI VỊ BẤT THƯỜNG TRONG SỮA TƯƠI NGUYÊN LIỆU VÀ SỮA THANH TRÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hạn chế mùi vị bất thường trong sữa tươi nguyên liệu và sữa thanh trùng và đề xuất sữa thanh trùng được xử lý theo phương pháp này và phương pháp này có thể được sử dụng để sản xuất sữa có chất lượng và hương vị tuyệt vời. Việc xử lý làm giảm nồng độ oxy hoà tan được thực hiện trong thời gian từ khi vắt sữa đến khi thanh trùng trong quá trình xử lý sữa bò. Việc xử lý làm giảm nồng độ oxy hoà tan được thực hiện trong vòng 72 giờ tính từ khi vắt sữa. Nồng độ oxy hoà tan được giữ ở mức độ thấp sau khi thực hiện việc xử lý làm giảm nồng độ oxy hoà tan cho đến khi thanh trùng. Việc hạn chế mùi vị bất thường đạt được bằng cách thực hiện ít nhất một trong số các biện pháp hạn chế các mùi vị oxy hoá tự phát trong sữa tươi nguyên liệu; hạn chế sự tạo ra và/hoặc sự tăng lượng hexanal; hạn chế mùi vị nấu; và hạn chế sự tạo ra và/hoặc sự tăng lượng sulfua.

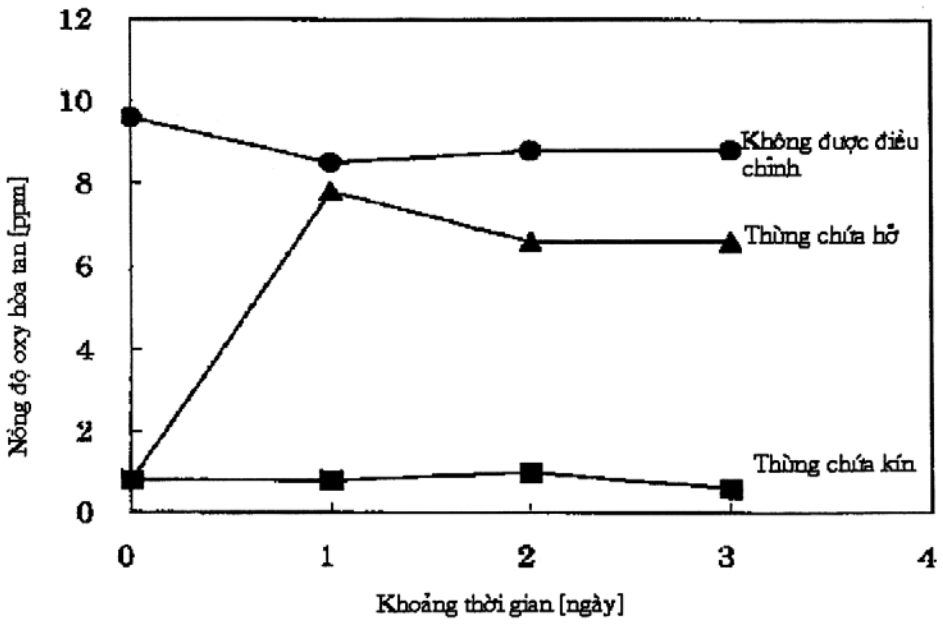

(11) **1-0016172**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **A23L 1/30**, A61K 31/19, A23L 1/29
(21) 1-2012-02104 (22) 28.01.2011
(86) PCT/US2011/022947 28.01.2011 (87) WO2011/094557 04.08.2011
(30) 61/299,649 29.01.2010 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2013 298
(73) ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept 377/AP6P-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America
(72) JOHNS, Paul, W (US), KENSLER, Ann (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) NHŨ TƯƠNG DINH DƯỠNG CHỨA CANXI BETA-HYDROXY-BETA-METYLBUTYRAT

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng dạng nhũ tương chứa chất béo, hydrat cacbon, protein và canxi beta-hydroxy-beta-metylbutyrat (canxi HMB), trong đó chế phẩm dinh dưỡng dạng nhũ tương này có tỷ lệ trọng lượng giữa canxi hòa tan có khả năng liên kết và canxi hòa tan nằm trong khoảng từ 2,3 đến 12,0. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng dạng nhũ tương chứa chất béo, hydrat cacbon, protein và canxi HMB, trong đó chế phẩm dinh dưỡng dạng nhũ tương này chứa canxi hòa tan với lượng ít hơn 900mg/l và tỷ lệ trọng lượng giữa canxi HMB và canxi hòa tan nằm trong khoảng từ 6:1 đến 15:1. Bất ngờ là chế phẩm dinh dưỡng dạng nhũ tương theo sáng chế có độ ổn định và tạo ra ít hoặc không tạo ra vị đắng hoặc dư vị đắng qua thời gian.

(11) **1-0016173**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **F02D 35/00**, B62M 7/02, F01N 13/08
(21) 1-2012-02587 (22) 24.01.2011
(86) PCT/JP2011/051230 24.01.2011 (87) WO2011/096291 11.08.2011
(30) 2010-021102 02.02.2010 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2012 297
(73) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611, Japan
(72) AKITA Yoshikatsu (JP), YAMADA Shinichi (JP), SHIBANO Ken (JP), MURAMATSU Go (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KẾT CẤU LẮP CẢM BIẾN KHÍ XẢ DÙNG CHO XE MÁY
(57) Sáng chế đề cập đến xe máy được tạo ra có động cơ trong đó cụm xi lanh kéo dài từ hộp trục khuỷu theo cách nghiêng về phía trước, ống xả nối với cửa xả tạo ra ở đầu xi lanh của cụm xi lanh và kéo dài về phía sau, và cảm biến khí xả để do trạng thái của khí xả, trong đó cảm biến khí xả được lắp vào ống xả ngay bên dưới cụm xi lanh, và được tạo ra có phần đầu cuối bố trí để được hướng lên trên.

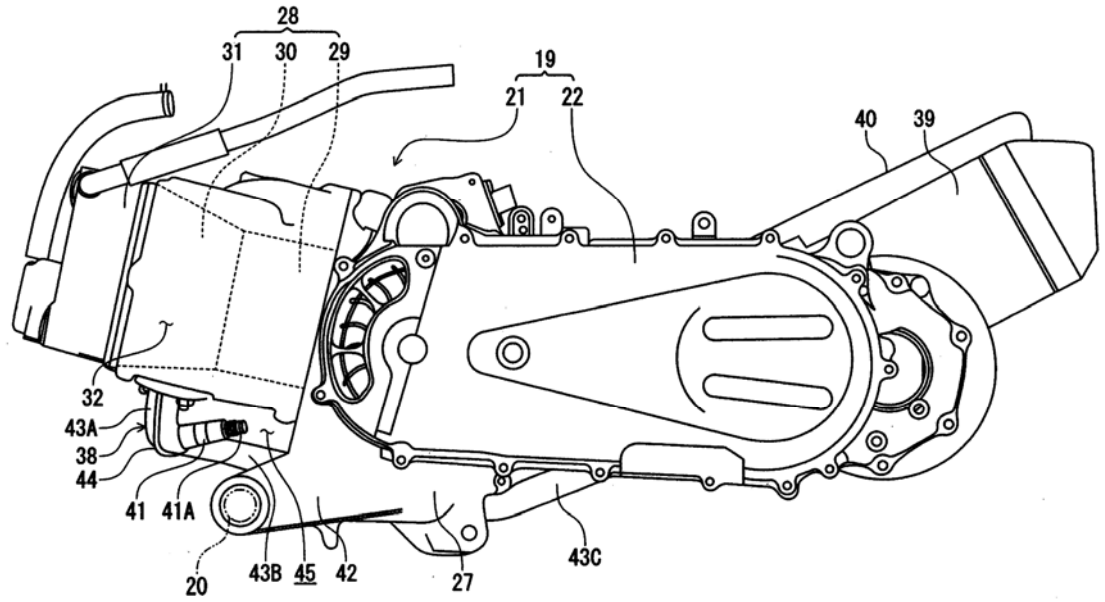

(11) **1-0016174**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **F01M 13/04**
(21) 1-2012-02955 (22) 08.03.2011
(86) PCT/JP2011/055360 08.03.2011 (87) WO2011/111695 15.09.2011
(30) 2010-053186 10.03.2010 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2013 298
(73) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan
(72) KUSAKA Takuya (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BỘ PHẬN THÔNG HƠI ĐỘNG CƠ DÙNG CHO XE MÁY
(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận thông hơi động cơ dùng cho xe máy, xe máy bao gồm khung thân xe và động cơ lắp vào khung thân xe này, động cơ có ngăn thông hơi ở phần trên của nắp che đầu để che phần trên của đầu xi lanh để thực hiện tách kiểu khí-chất lỏng dầu chứa khí thoát được đưa từ ngăn trục khuỷu của động cơ. Đầu xi lanh được kẹp chặt với khối xi lanh nhờ cụm kẹp chặt đầu xi lanh, và cụm kẹp chặt đầu xi lanh được bố trí để nhô khỏi phần trên của đầu xi lanh theo phương dọc trục của khối xi lanh, và ngăn thông hơi được bố trí gần như ở cùng vị trí với vị trí của phần nhô khỏi phần trên của đầu xi lanh của cụm kẹp chặt đầu xi lanh.

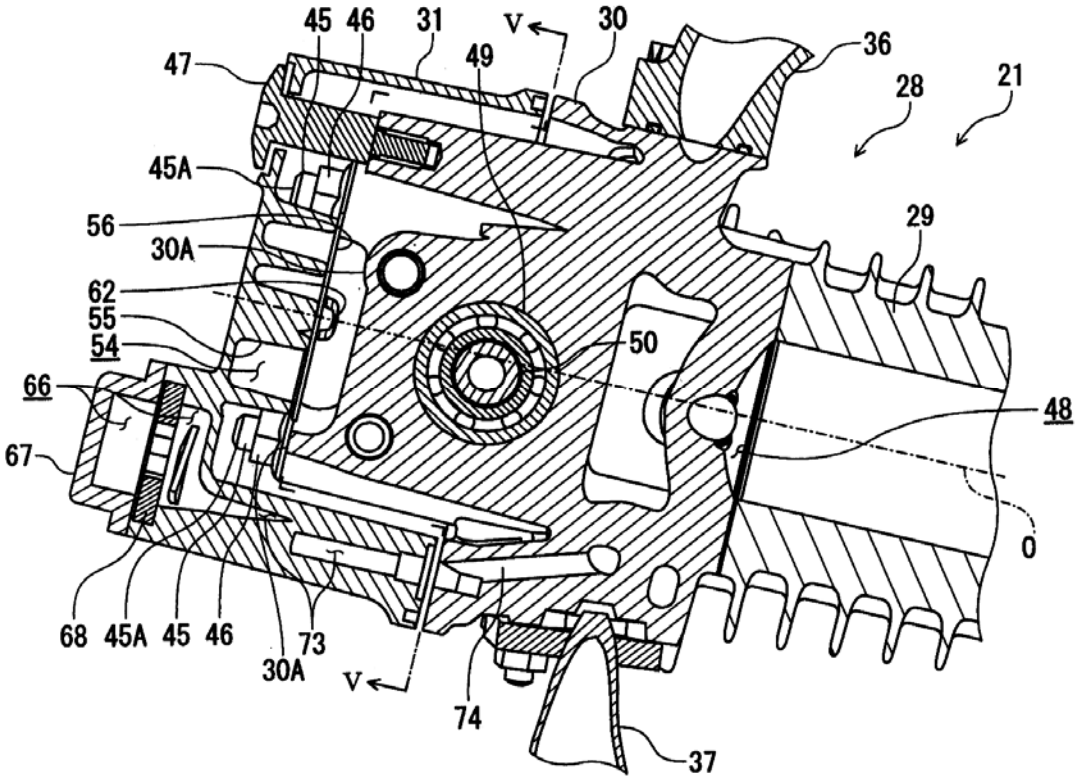

(11) **1-0016175**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **D04H 1/498**, A47L 13/16, B32B 5/02, 5/22, D04H 11/08, D06C 11/00, 23/04
(21) 1-2014-00169 (22) 21.06.2012
(86) PCT/JP2012/065802 21.06.2012 (87) WO2012/176825 27.12.2012
(30) 2011-139732 23.06.2011 JP
2011-139726 23.06.2011 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2014 312
(73) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
(72) KIMURA, Eiki (JP), YUJI, Akemi (JP), KANETA, Manabu (JP), KANEKO, Yukihiro (JP), MACHII, Kouji (JP), OMORI, Chiharu (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) TẤM PHỨC HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến tấm phức hợp (1), trong đó sợi tổng hợp có dạng giống như vải không dệt (12) được tích hợp vào một phía hoặc cả hai phía của tấm lưới hoặc vải không dệt liên kết bởi nhiệt làm vật liệu nền (11), ở trạng thái, trong đó các sợi (13) tạo ra sợi tổng hợp được làm rối với nhau và cũng được làm rối với vật liệu nền (11). Tấm phức hợp (1) theo sáng chế được tạo hình không bằng phẳng ba chiều sao cho tấm này có nhiều phần nhô lên (2) và phần lõm xuống (3), và các sợi (13) tạo ra sợi tổng hợp (12) được nhô lên từ bề mặt của các phần nhô lên (2) và các phần lõm xuống (3). Tấm phức hợp (1) theo sáng chế có tỷ lệ giữa thành phần sợi được nhô lên từ bề mặt của các phần lõm xuống và có chiều cao là 1mm hoặc lớn hơn với thành phần sợi được nhô lên từ bề mặt của các phần lõm xuống và có chiều cao là 0,1mm hoặc lớn hơn là 25% hoặc lớn hơn.

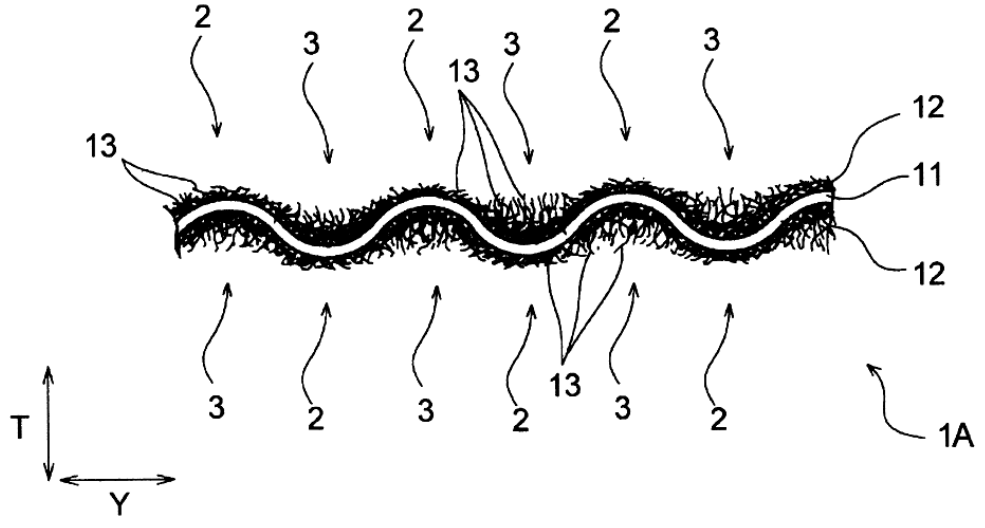

(11) **1-0016176**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **F26B 3/02**, 3/00, 23/02
(21) 1-2011-01332 (22) 15.10.2009
(86) PCT/KR2009/005951 15.10.2009 (87) WO2010/047497A2 29.04.2010
(30) 10-2008-0103735 22.10.2008 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.07.2011 280
(73) 1. SK INNOVATION CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea
2. SK ENERGY CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea
(72) OK, Young Seok (KR), LEE, Jeong Hyun (KR), PARK, Ju Deog (KR), OH, Seong Ho (KR), SONG, Man Kyu (KR), KIM, Sung Joo (KR), LEE, Woong Youl (KR), KIM, Jae Youn (KR), LEE, Sang Mo (KR), PARK, Kwi Seon (KR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM KHÔ VẬT LIỆU CHỊU LỬA ĐƯỢC GẮN LÊN CÁC THÀNH TRONG CỦA LÒ PHẢN ỨNG, BUỒNG HOÀN NHIỆT CHẤT CHẤT XÚC TÁC VÀ ỐNG DẪN KHÍ ỐNG KHÓI DÙNG TRONG QUY TRÌNH CRACKINH XÚC TÁC LỎNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp làm khô vật liệu chịu lửa được gắn vào thành trong của một khoang hoạt động bao gồm lò phản ứng, buồng hoàn nhiệt chất xúc tác và ống dẫn khí ống khói dùng trong quy trình FCC (Fluid Catalytic Cracking - Cracking xúc tác lỏng), nhờ đó rút ngắn thời gian vận hành thử và cho phép vận hành sớm quy trình, phương pháp này bao gồm các bước (A) tính tổng lương nhiệt cần thiết để làm khô toàn bộ vật liệu chịu lửa gắn vào thành trong của khoang này, (B) trang bị cho khoang này các cặp nhiệt điện, và trang bị cho các lỗ thoát khí của khoang này các vòi đốt khí để phun lửa và các bộ phận thông khí có thể mở ra/đóng lại được, (C) làm khô vật liệu chịu lửa này bằng cách sử dụng các vôi đốt khí, (D) đo nhiệt độ của khoang hoạt động bằng cách sử dụng các cặp nhiệt điện được trang bị cho khoang này, và (E) điều khiển việc phun lửa bằng các vòi đốt khí và các bộ phận thông khí được mở hoặc đóng, phụ thuộc vào nhiệt độ đo được.

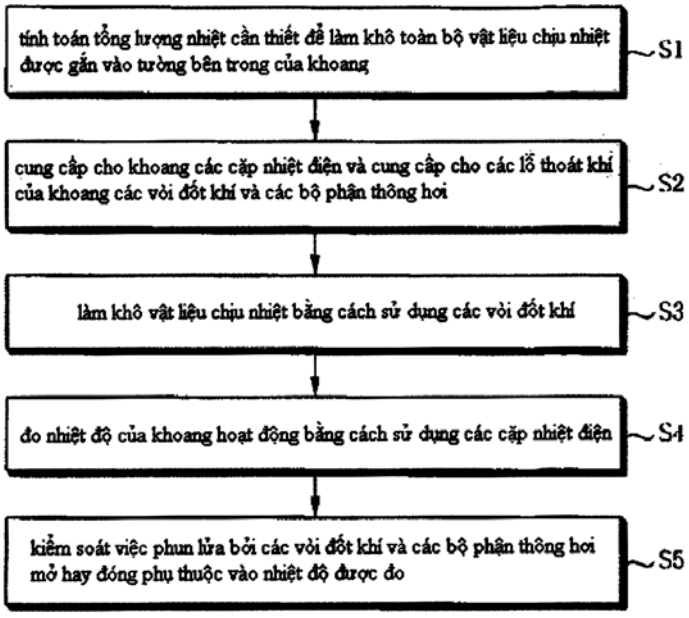

(11) **1-0016177**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **C07D 273/08**, A61P 35/00, A61K 31/395
(21) 1-2011-03670 (22) 20.05.2010
(86) PCT/FR2010/050986 20.05.2010 (87) WO2011/001052A1 06.01.2011
(30) 0903170 29.06.2009 FR
0905651 25.11.2009 FR
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.08.2012 293
(73) SANOFI (FR)
174 avenue de France, F-75013 Paris, France
(72) BOUCHARD Hervé (FR), BRUN Marie-Priscille (FR), COMMERCON Alain (FR), ZHANG Jidong (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) HỢP CHẤT LIÊN HỢP CRYPTOPHYXIN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất liên hợp cryptophyxin có công thức dưới đây, trong đó: R_1 là nguyên tử halogen và R_2 là nhóm OH, nhóm axyl thu được từ axit amin AA hoặc nhóm (C_1-C_4)alkanoyloxy; hoặc theo cách khác R_1 và R_2 cùng với nhau tạo ra đơn vị epoxit; AA là axit amin tự nhiên hoặc nhân tạo, R_3 là nhóm (C_1-C_6)alkyl, cả R_4 và R_5 đều là H hoặc cùng với nhau tạo ra liên kết đôi CH=CH giữa C13 và C14; R_6 và R_7 độc lập với nhau, là H hoặc nhóm (C_1-C_6)alkyl, R_8 và R_9 độc lập với nhau, là H hoặc nhóm (C_1-C_6)alkyl; R_{10} là ít nhất một phần tử thế của nhân phenyl được chọn trong số: H, nhóm OH, (C_1-C_4)alkoxy, nguyên tử halogen hoặc nhóm NH_2, NH(C_1-C_6)alkyl, hoặc N(C_1-C_6)alkyl; R_{11} là ít nhất một phần tử thế của nhân phenyl được chọn trong số H hoặc nhóm (C_1-C_4)alkyl; chất hướng đích và dẫn xuất cryptophyxin được liên kết cộng hóa trị, liên kết này được định vị ở vị trí ortho (o), meta (m), hoặc para (p) của nhân phenyl mang đơn vị CR_1.

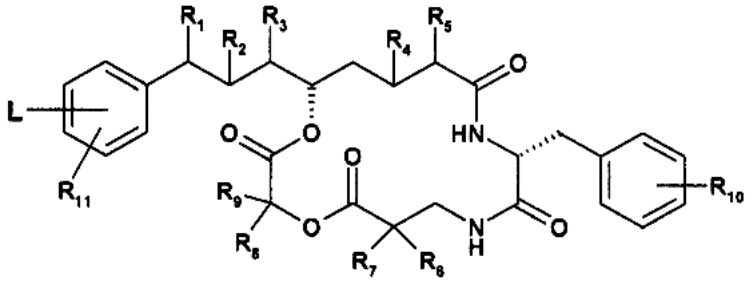

(II)

(11) **1-0016178**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **H03M 7/24**, 7/30, G06T 9/00
(21) 1-2012-01016 (22) 09.09.2010
(86) PCT/EP2010/063245 09.09.2010 (87) WO2011/029876 17.03.2011
(30) 09305843.6 14.09.2009 EP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.10.2012 295
(73) THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy Les Moulineaux, France
(72) CHEN, Qu Qing (CN), ZHOU, Tong (CN), CHEN, Zhi Bo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU DẤU PHẨY ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TƯƠNG ỨNG

(57) Thuật toán để nén một cách hiệu quả dữ liệu dấu phẩy động trong các lưới 3D được bộc lộ. Các lưới 3D được biểu diễn bằng dữ hệu hình học tôpô, dữ liệu hình học và dữ liệu tính chất. Dữ liệu hình học chỉ định các vị trí đỉnh và thường được biểu diễn bằng các tọa độ dấu phẩy động. Trong khi dữ liệu hình học thường được nén bằng cách lượng tử hóa, dự đoán và mã hóa entropy, sáng chế không sử dụng sự dự đoán. Số dấu phẩy động gồm có phần định trị và số mũ, và thường số mũ, dấu và phần định trị được nén riêng biệt. Phương pháp mã hóa dữ liệu được định dạng dấu phẩy động bao gồm bước xác định nén giá trị dấu phẩy động hiện tại đã được lưu trữ trước đó trong bộ nhớ, lưu trữ giá trị hiện tại trong bộ nhớ nếu nó không được lưu trữ trước đó trong bộ nhớ, và mã hóa nó. Ngược lại, nếu giá trị dấu phẩy động hiện tại đã được lưu trữ trước đó trong bộ nhớ, vị trí lưu trữ của giá trị trong bộ nhớ được xác định và tham chiếu trỏ đến vị trí lưu trữ được mã hóa.

(11) **1-0016179**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **C07D 207/30**, C07H 17/02, C07B 63/00
(21) 1-2011-03527 (22) 19.12.2011
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2013 299
(73) VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Châu Văn Minh (VN), Nguyễn Xuân Cường (VN), Nguyễn Hoài Nam (VN), Phan Văn Kiệm (VN), Nguyễn Phương Thảo (VN), Đỗ Thị Thảo (VN), Phạm Văn Cường (VN), Đỗ Công Thung (VN), Nguyễn Xuân Nhiệm (VN), Ninh Thị Ngọc (VN), Lê Đức Đạt (VN)
(54) HỢP CHẤT PYROL OLIGOGLYCOSIT (ASTEBATHERIOSIDE A) VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ SAO BIỂN ASTERINA BATHERI

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrol oligoglycosit có công thức (I) dưới đây và phương pháp chiết hợp chất này từ sao biển Asterina batheri sinh sống ở các vùng biển Việt Nam. Hợp chất này có hoạt tính kháng viêm mạnh trên mô hình gây viêm cấp tính bằng etylen phenyl propiolat (EPP) trên tai chuột thuần chủng dòng BALB/c. Phương pháp theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra dược phẩm có tác dụng kháng viêm chứa hợp chất này cũng như các dẫn xuất của nó.

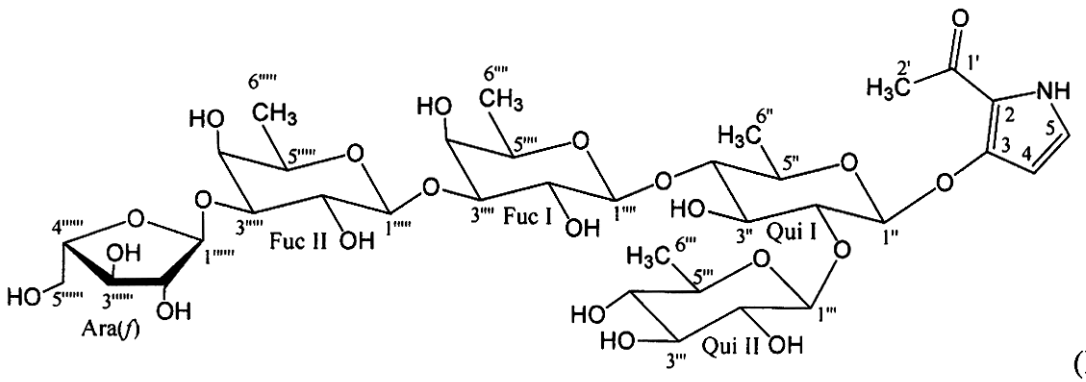

(I)

(11) **1-0016180**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **G02B 7/02**
(21) 1-2014-02215 (22) 07.07.2014
(30) 10-2013-0135248 08.11.2013 KR
10-2014-0008210 23.01.2014 KR
10-2014-0023269 27.02.2014 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2014 320
(73) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) PARK, Il Yong (KR), JO, Yong Joo (KR), SON, Ju Hwa (KR), JUNG, Jin Hwa (KR), BAIK, Jac Hyun (KR), YOU, Ho Sik (KR), JUNG, Phil Ho (KR), CHAE, Kyu Min (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) MÔĐUN THẤU KÍNH
(57) Sáng chế đề cập đến môđun thấu kính có thể bao gồm thấu kính thứ nhất có năng suất khúc xạ dương, thấu kính thứ hai có năng suất khúc xạ dương, thấu kính thứ ba có năng suất khúc xạ, thấu kính thứ tư có năng suất khúc xạ dương, thấu kính thứ năm có năng suất khúc xạ âm, và thấu kính thứ sáu có năng suất khúc xạ âm, và có một hoặc nhiều điểm uốn được tạo ra trên bề mặt phía ảnh của nó. Độ dài tiêu cự tổng thể của môđun thấu kính f và độ dài tiêu cự của thấu kính thứ nhất f1 có thể thỏa mãn biểu thức điều kiện sau đây:

[Biểu thức điều kiện] $1,0 < f1/f < 2,0$

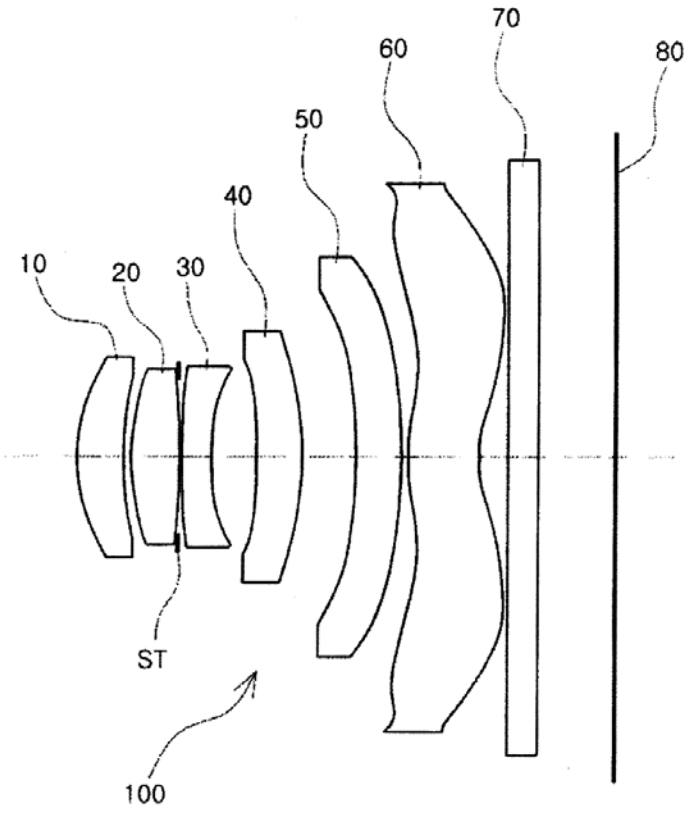

(11) **1-0016181**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **C10B 57/00**, C10L 5/04
(21) 1-2013-03926 (22) 10.05.2012
(86) PCT/US2012/037274 10.05.2012 (87) WO2012/158450 22.11.2012
(30) 61/485,969 13.05.2011 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2014 312
(73) CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77505, United States of America
(72) FAEGH, Ahmad (US), John E. COLLINS (US), MANRAL, Virendra (US), REISEN, Gary (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU CỐC
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nhiên liệu cốc bao gồm các bước: gia nhiệt nguyên liệu cốc đến nhiệt độ cốc hóa để tạo ra nguyên liệu cốc đã gia nhiệt; cho nguyên liệu cốc đã gia nhiệt tiếp xúc với môi trường làm nguội nhanh để làm giảm nhiệt độ của nguyên liệu cốc đã gia nhiệt và tạo ra nguyên liệu đã được làm nguội nhanh; cấp nguyên liệu đã được làm nguội nhanh đến thùng cốc hóa; cho nguyên liệu đã được làm nguội nhanh qua bước crackinh nhiệt trong thùng cốc hóa để (a) crackinh một phần nguyên liệu đã được làm nguội nhanh nhằm tạo ra sản phẩm hơi đã được crackinh, và (b) tạo ra sản phẩm cốc có nồng độ chất dễ cháy, dễ bay hơi (VCM) nằm trong khoảng từ 13% đến 50% trọng lượng, khi được đo theo tiêu chuẩn ASTM D3175.

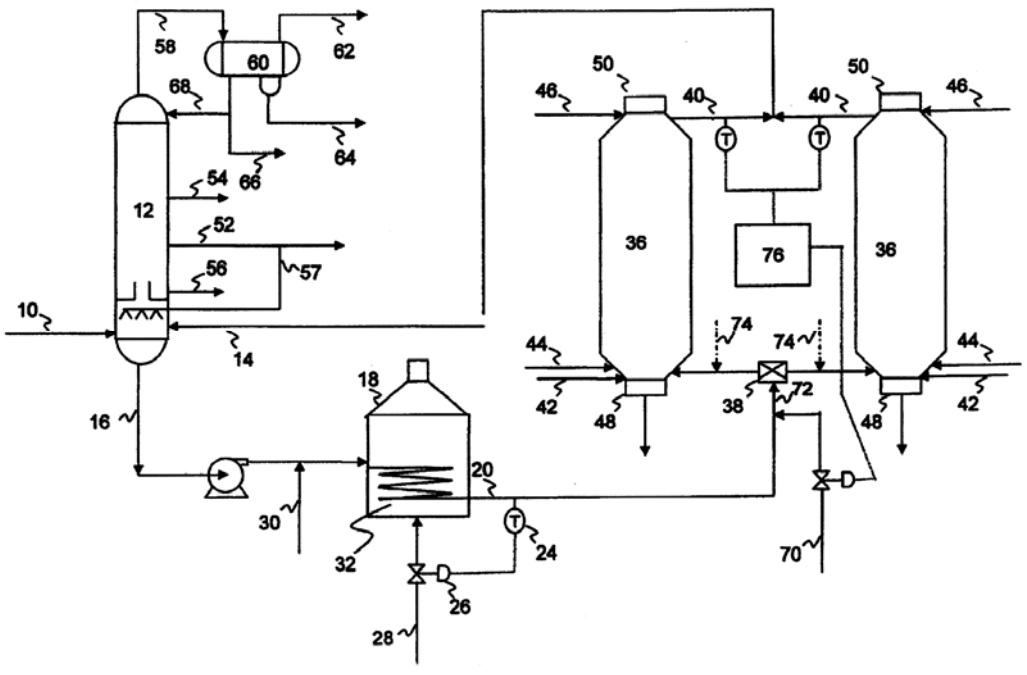

(11) **1-0016182**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **G03G 15/16**, 15/00
(21) 1-2012-00709 (22) 29.10.2009
(86) PCT/JP2009/068624 29.10.2009 (87) WO2011/052063 05.05.2011
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.08.2012 293
(73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan
(72) Yutaka Kakehi (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo ảnh để tách vật liệu ghi mỏng bằng cách đẩy băng tải lên, nếu vị trí mà tại đó vật liệu ghi dày tách khỏi băng tải cách xa khỏi đầu dẫn của chi tiết dẫn vật liệu ghi, thì khả năng dẫn vật liệu ghi dày đã được tách sau thao tác tách sẽ ổn định.
Chi tiết kéo căng được bố trí ở phía xuôi của phương tiện đẩy lên và ở phía ngược của chi tiết dẫn vật liệu ghi theo chiều dẫn vật liệu ghi, và chi tiết kéo căng sẽ tách vật liệu ghi dày khỏi băng tải.

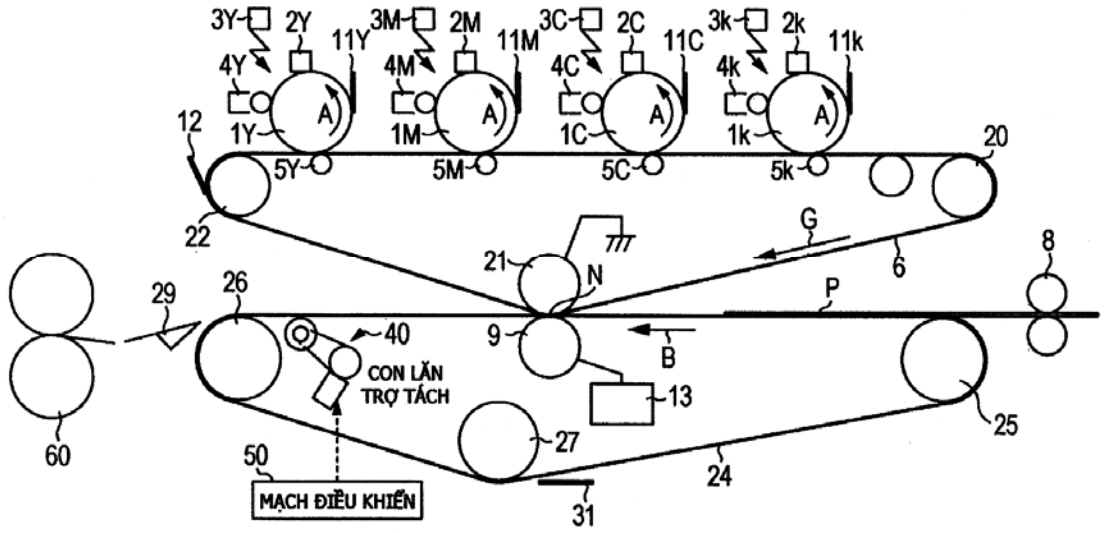

(11) **1-0016183**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **C07J 41/00**
(21) 1-2008-01663 (22) 11.10.2006
(86) PCT/HU2006/000091 11.10.2006 (87) WO2007/066158 14.06.2007
(30) P05 01132 05.12.2005 HU
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.05.2009 254
(73) RICHTER GEDEON NYRT (HU)
Gyomroi út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary
(72) DANCSI, Lajosné (HU), MAHO, Sándor (HU), ARANYI, Antal (HU), HORVATH, János (HU)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP 17ALPHA-XYANOMETYL- 17BETA-HYĐROXY-ESTRA-4,9-ĐIEN-3-ON

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp 17α-xyanometyl-17β-hyđroxy- estra-4,9-đien-3-on (còn được gọi là đienogest) có công thức (I) dưới đây:

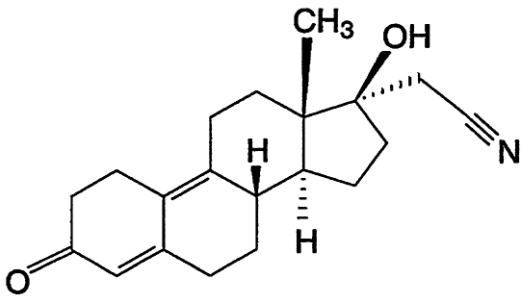

(I)

từ 3-metoxy-17-hyđroxy-estra-2,5(10)-đien có công thức (V) dưới đây:

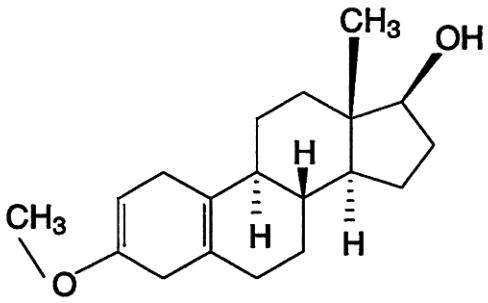

(V)

(11) **1-0016184**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **G05F 1/10**, H01L 31/04, H02M 1/14
(21) 1-2012-00261 (22) 06.08.2010
(86) PCT/US2010/044733 06.08.2010 (87) WO2011/019613 17.02.2011
(30) 61/232,766 10.08.2009 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.08.2012 293
(73) FIRST SOLAR, INC. (US)
28101 Cedar Park Boulevard, Perrysburg, OH 43551, United States of America
(72) COHEN Brian E. (US), FENG Wenlai (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP ÉP MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG ÉP MÔĐUN QUANG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ép môđun quang điện có thể bao gồm bước đặt lớp trung gian tiếp xúc với chất nền, đốt nóng lớp trung gian bằng nguồn bức xạ hồng ngoại và ép lớp trung gian và chất nền cùng với nhau trong máy ép chân không.

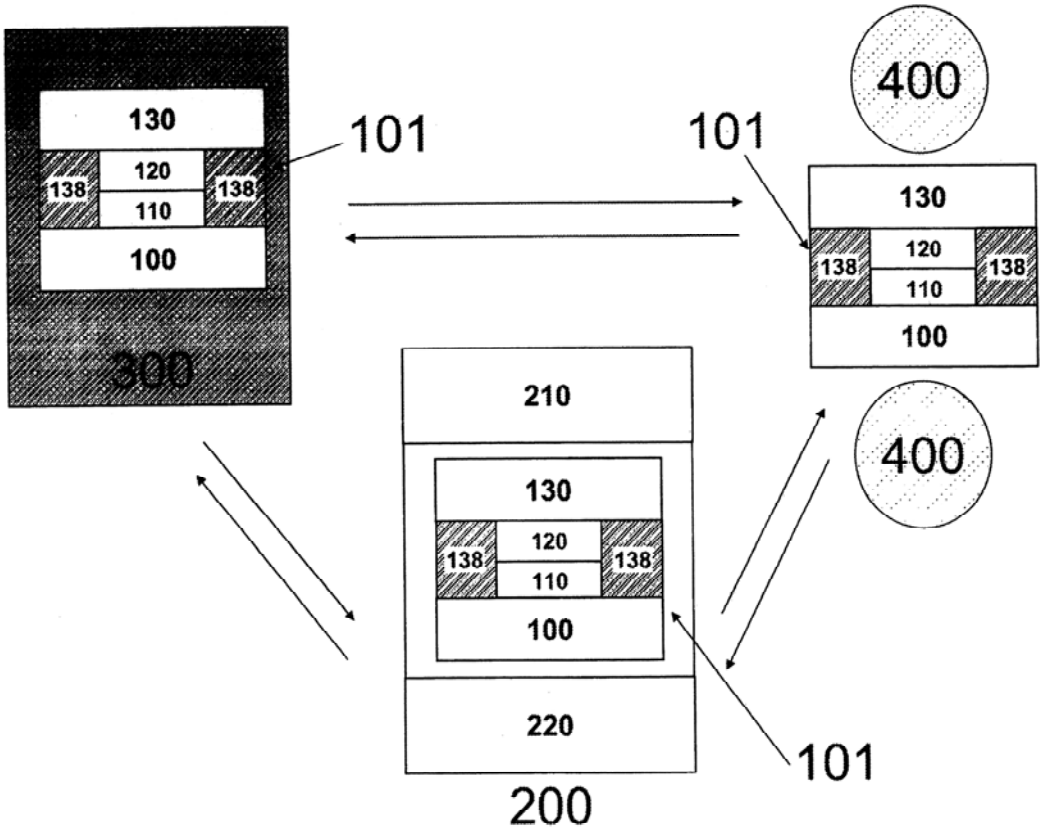

(11) **1-0016185**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **C07D 213/82**, A61K 31/44, 31/443, 31/4439, 31/444, 31/4545, 31/4709, 31/496, 31/498, 31/4985, 31/506, 31/517, 31/5377, 31/5383, A61P 7/00, 29/00, 37/00, 43/00, C07D 215/40, 401/04, 401/12, 401/14, 405/14, 409/12, 409/14, 413/12, 413/14, 417/12, 417/14, 471/04, 491/048, 491/056, 491/107, 498/04, 513/04
(21) 1-2013-00315 (22) 30.06.2011
(86) PCT/JP2011/065530 30.06.2011 (87) WO2012/002577A1 05.01.2012
(30) 2010-150495 30.06.2010 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.04.2013 301
(73) FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-0031, Japan
(72) FUJIWARA, Hideyasu (JP), SATO, Kimihiko (JP), MIZUMOTO, Shinsuke (JP), SATO, Yuichiro (JP), KURIHARA, Hideki (JP), KUBO, Yohei (JP), NAKATA, Hiyoku (JP), BABA, Yasutaka (JP), TAMURA, Takashi (JP), KUNIYOSHI, Hidenobu (JP), HAGIWARA, Shinji (JP), YAMAMOTO, Mari (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỢP CHẤT NICOTINAMIT (NICOTINAMIDE) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Mục đích của sáng chế là nhằm đề xuất hợp chất và dược phẩm có hoạt tính ức chế Syk tốt. Sáng chế đề cập đến hợp chất nicotinamit có công thức (I) dưới đây (trong đó R^1 là nguyên tử halogen; R^2 là nhóm C_{1-12} alkyl, nhóm C_{2-12} alkenyl, nhóm C_{2-12} alkynyl, nhóm C_{3-8} xycloalkyl, nhóm aryl, nhóm ar-C_{1-6} alkyl hoặc nhóm dị vòng, mỗi nhóm tùy ý có ít nhất một phần tử thế; R^3 là nhóm aryl hoặc nhóm dị vòng mà mỗi nhóm tùy ý có ít nhất một phần tử thế; và mỗi nhóm trong số các nhóm R^4 và R^5 độc lập là nguyên tử hydro; và R^2 và R^4 có thể tạo thành nhóm amino vòng tùy ý có ít nhất một phần tử thế cùng với nguyên tử nitơ mà chúng gắn vào) hoặc muối của nó, và dược phẩm chứa hợp chất nicotinamit hoặc muối của nó sử dụng để điều trị bệnh liên quan đến Syk.

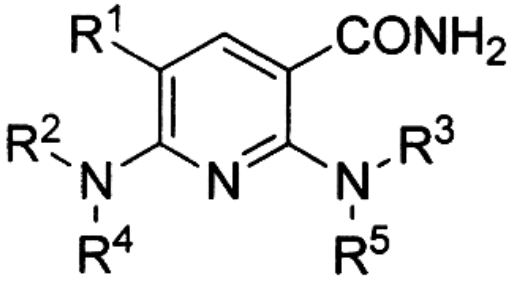

(I)

(11) **1-0016186**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **E02B 17/00**, 17/02, B63B 35/44
(21) 1-2013-00652 (22) 01.08.2011
(86) PCT/US2011/046075 01.08.2011 (87) WO2012/018703 09.02.2012
(30) 12/849,322 03.08.2010 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.05.2013 302
(73) TECHNIP FRANCE (FR)
6-8 allee l'Arche Faubourg de l'Arche - ZAC Danton F-92400 Courbevoie, France
(72) XU Qi (CA)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) GIÀN KHOAN TRÊN BIỂN CÓ HỆ THỐNG TẤM NÂNG LÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP HẠ XUỐNG TẤM NÂNG LÊN CỦA GIÀN KHOAN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến giàn khoan trên biển và phương pháp liên quan có: kết cấu nổi, cụm giàn được nối với kết cấu nổi, và tấm nâng lên được nối với cụm giàn. Kết cấu nổi bao gồm phao được làm thích ứng để được bố trí ít nhất một phần bên dưới mặt nước mà giàn khoan trên biển được bố trí tại đó; và ít nhất ba cột kéo dài thẳng đứng nối với phao, các cột này có kích thước theo phương nằm ngang lớn hơn so với phao được nối với cột, tạo ra phần độ lệch phao. Cụm giàn bao gồm ít nhất ba thành riêng biệt của các giàn nối trượt được với các cột, mỗi thành giàn có ít nhất hai chân giàn bố trí theo phương thẳng đứng, mỗi chân giàn được nối trượt được với cột ở phần độ lệch phao độc lập so với chân giàn của thành liền kề; và thanh giằng ngang giữa các chân giàn của mỗi thành giàn.

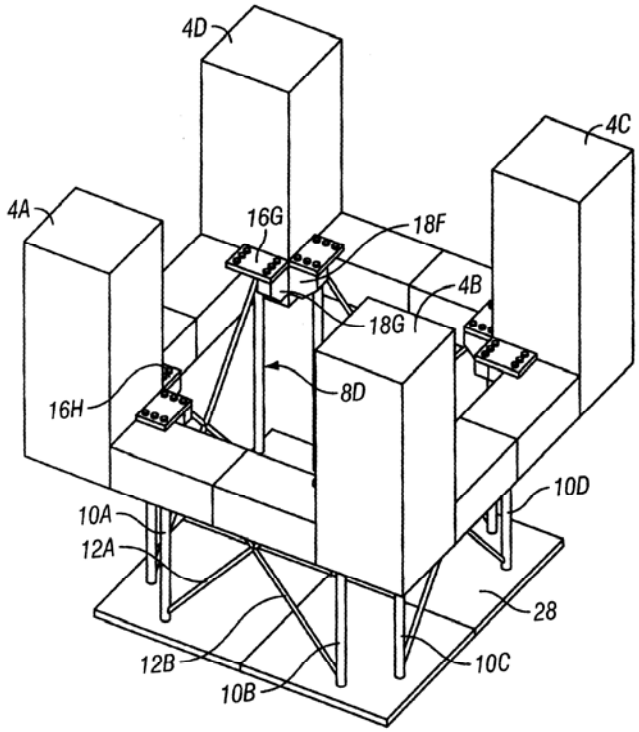

(11) **1-0016187**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **A23K 1/16**, 1/00, A23D 7/005, 7/01, 9/00, 9/01
(21) 1-2007-00649 (22) 24.08.2005
(86) PCT/EP2005/054145 24.08.2005 (87) WO2006/024620A1 09.03.2006
(30) 04077425.9 31.08.2004 EP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.06.2007 231
(73) AKZO NOBEL N.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands
(72) SELSE, Dennis (SE)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP HOÀ TAN CHẤT MÀU VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT MÀU
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hòa tan chất màu tan trong dầu vào dầu hoặc mỡ bằng cách chiết chế phẩm rắn chứa chất màu tan trong dầu, bao gồm các bước: a) trộn chế phẩm rắn chứa chất màu này với nước, môi trường chiết chứa dầu ăn hoặc mỡ ăn, và chất hoạt động bề mặt không ion và b) tùy ý, ly tâm hỗn hợp thu được và tách pha dầu. Sau đó, hỗn hợp thu được ban đầu hoặc pha dầu tách ra có thể được thêm vào viên bán thành phẩm xốp để sản xuất viên thức ăn cho động vật. Viên này sẽ có lượng chất màu tan trong dầu cao hơn sẵn sàng được hấp thụ vào động vật.

(11) **1-0016188**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **C08F 14/06**, 2/08, C08K 5/14
(21) 1-2008-02595 (22) 20.03.2007
(86) PCT/EP2007/052612 20.03.2007 (87) WO2007/110350A1 04.10.2007
(30) 06111682.8 24.03.2006 EP
60/787,528 31.03.2006 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2009 252
(73) AKZO NOBEL N.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands
(72) DIRIX, Carolina, Anna, Maria, Christina (NL), DE JONG, Johannes, Jacobus, Theodorus (NL), MEULENBRUGGE, Lambertus (NL), VANDUFFEL, Koen, Antoon, Kornelis (BE)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) QUY TRÌNH TRÙNG HỢP LIÊN TỤC ĐỂ SẢN XUẤT (CO)POLYME VINYL CLORUA

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình trùng hợp bao gồm các bước:
a) cho huyền phù nước chứa chất khơi mào, vinyl clorua và tùy ý một hoặc nhiều comonome phản ứng với nhau trong thiết bị phản ứng dạng thùng có khuấy hoạt động theo kiểu liên tục; và
b) cho huyền phù thu được phản ứng tiếp trong ít nhất một thiết bị phản ứng thứ hai;
trong đó mức chuyển hóa của vinyl clorua trong thiết bị phản ứng dạng thùng có khuấy hoạt động theo kiểu liên tục ở bước a) nằm trong khoảng từ 10 đến 40% khối lượng.

(11) **1-0016189**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **C08J 9/16**
(21) 1-2010-01638 (22) 18.12.2008
(86) PCT/JP2008/073093 18.12.2008 (87) WO2009/084456 09.07.2009
(30) 2007-339903 28.12.2007 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.12.2010 273
(73) SEKISUI PLASTICS CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
(72) TAKANO, Masayuki (JP), OZAKI, Yoshinori (JP), YAMADA, Kazumi (JP)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA NỀN STYREN DẠNG HẠT CÓ KHẢ NĂNG NỞ LÀM CHẬM CHÁY VÀ NHỰA NỀN STYREN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhựa nền styren dạng hạt có khả năng nở làm chậm cháy bằng cách làm polyme hóa huyền phù monome styren. Phương pháp này khác biệt ở chỗ, bao gồm các bước: bổ sung từ 0,45 đến 2,0 phần trọng lượng tetrabromxyclooctan vào 100 phần trọng lượng monome styren, và nhờ đó tạo ra hạt nhựa nền styren; và tẩm hạt nhựa nền styren bằng chất tạo bọt vật lý trong và sau quá trình polyme hóa huyền phù monome styren trong khi điều chỉnh nhiệt độ tẩm nằm trong khoảng từ 80^0C đến 110^0C, nhờ đó tạo ra nhựa nền styren dạng hạt có khả năng nở làm chậm cháy.

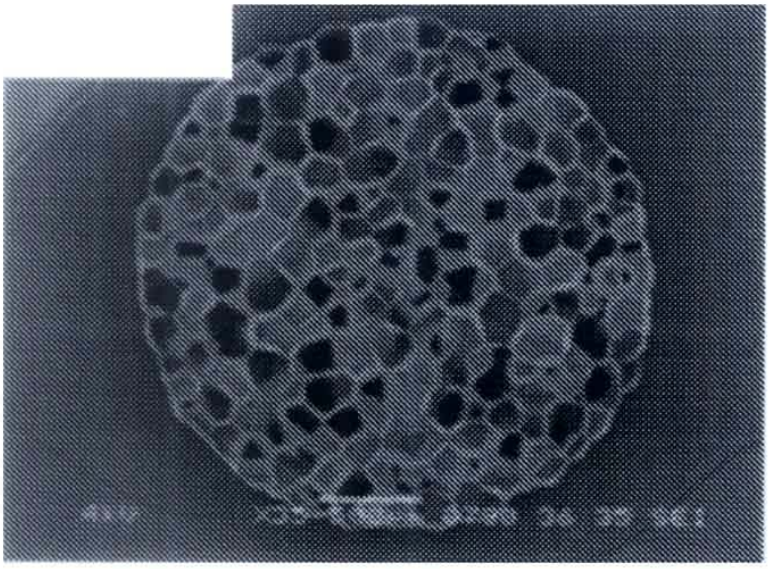

(11) **1-0016190**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **C07C 303/38**, 317/18, 311/28
(21) 1-2012-00103 (22) 10.07.2010
(86) PCT/EP2010/004222 10.07.2010 (87) WO2011/009541 27.01.2011
(30) 61/228,509 24.07.2009 US
61/228,501 24.07.2009 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.07.2012 292
(73) ARDEA BIOSCIENCES, INC. (US)
9390 Towne Centre Drive, San Diego, CA 92121, United States of America
(72) MADERNA, Andreas (US), VERNIER, Jean-Michel (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT (R)- VÀ (S)-N-(3,4-ĐIFLO-2- (2-FLO-4-IOĐOPHENYLAMINO)-6-METOXYPHENYL)-1-(2,3-ĐIHYĐROXYPROPYL)XYCLOPROPAN-1-SULFONAMIT VÀ DẪN XUẤT ĐƯỢC BẢO VỆ CỦA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất (R)-N-(3,4-điflo-2- (2-flo-4-iođophenyl-amino)-6-metoxyphenyl)-1-(2,3-đihydroxypropyl)xyclopropan-1-sulfon- amit và (S)-N-(3,4-điflo-2-(2-flo-4-iođophenylamino)-6-metoxyphenyl)-1-(2,3-đihydroxypropan)-xyclopropan-1-sulfonamit và dẫn xuất được bảo vệ của chúng.

(11) **1-0016191**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **A61N 43/54**
(21) 1-2012-00838 (22) 27.08.2010
(86) PCT/US2010/046930 27.08.2010 (87) WO2011/025927 03.03.2011
(30) 61/238,073 28.08.2009 US
61/313,039 11.03.2010 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.07.2012 292
(73) 1. IRM LLC (US)
131 Front Street, P.O Box HM 2899, Hamilton, HM LX, Bermuda
2. NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) HUANG, Shenlin (CN), JIN, Xianming (US), LIU, Zuosheng (CN), POON, Daniel (US), TELLEW, John E. (US), WAN, Yongqin (US), WANG, Xing (CN), XIE, Yongping (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:

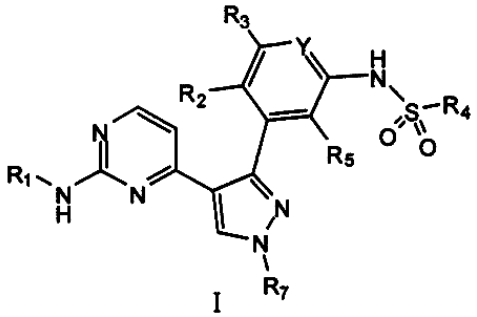

I

trong đó các ký hiệu là như được xác định trong bản mô tả, và dược phẩm chứa hợp chất này.

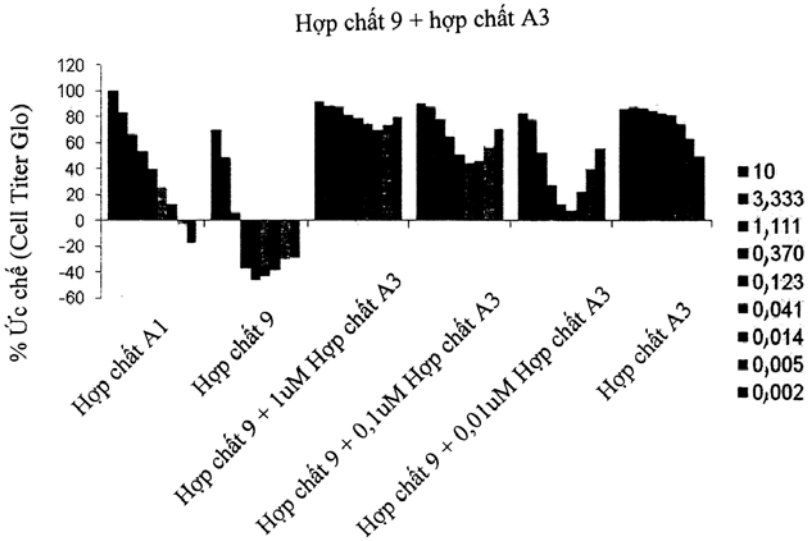

(11) **1-0016192**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **H04N 1/60**, G01J 3/52
(21) 1-2012-02330 (22) 17.01.2011
(86) PCT/EP2011/050534 17.01.2011 (87) WO2011/089095 28.07.2011
(30) 1000835.7 19.01.2010 GB
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2012 297
(73) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands
(72) LINGS, Benjamin Buchanan (GB), HARROP, Paul James (GB), SPIERS, Peter Mark (GB), LONGHURST, Stewart (GB)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH MÀU SẮC TỪ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến việc xác định màu của mẫu màu từ hình ảnh của mẫu màu này. Một phương án thực hiện sáng chế đề xuất thẻ ghi mẫu màu được in các mẫu màu của màu đã biết (ví dụ, các giá trị màu bộ ba XYZ). Sau đó, hình ảnh của mẫu màu thử được chụp bằng thiết bị dân dụng hiện có, chẳng hạn máy ảnh số dân dụng hoặc điện thoại di động có máy ảnh, hình ảnh này cũng chứa thẻ ghi mẫu màu nêu trên. Sau đó, phép phân tích hồi quy được thực hiện nhờ sử dụng các mẫu màu RGB trên hình ảnh này và các màu XYZ đã biết của chúng để nhận biết đáp ứng bắt màu của thiết bị chụp ảnh. Theo một phương án thực hiện, các đặc tính cân chỉnh màu được xác định nhờ sử dụng N mẫu màu cân chỉnh đã biết, trong đó N nhỏ hơn tổng số mẫu màu cân chỉnh đã biết trong toàn bộ không gian màu. Khi đã nhận biết được thiết bị chụp ảnh, thì màu XYZ của mẫu màu chưa biết có thể được xác định từ màu RGB của nó trên hình ảnh này.

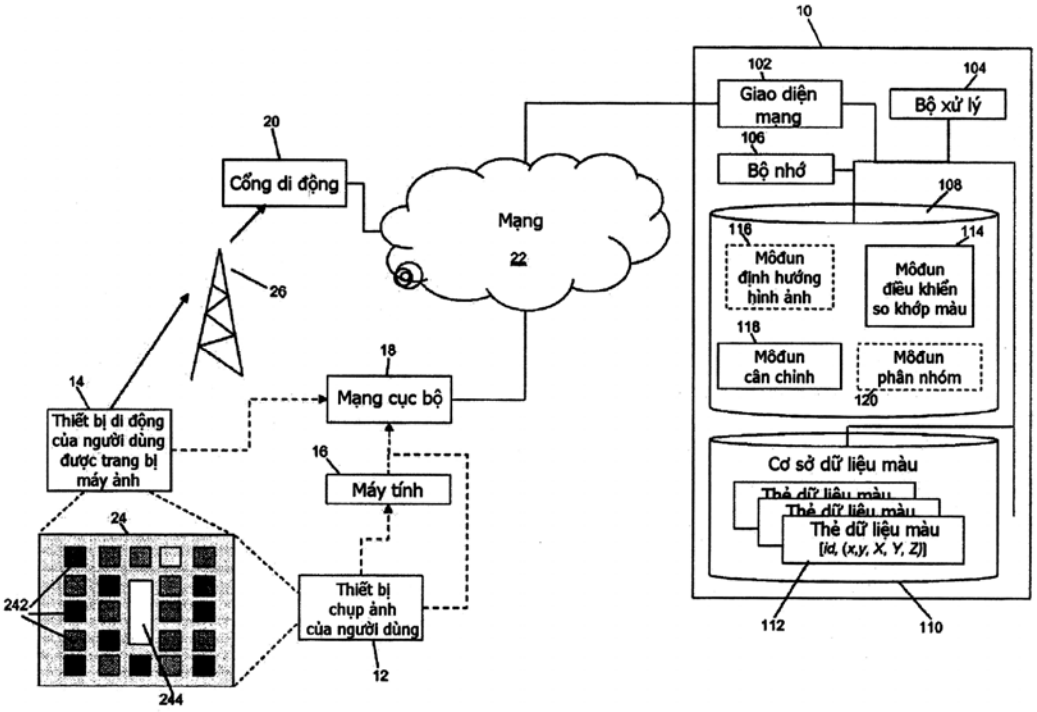

(11) **1-0016193**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **C09D 11/00**
(21) 1-2012-03462 (22) 30.05.2011
(86) PCT/EP2011/058806 30.05.2011 (87) WO2011/151277 08.12.2011
(30) 10164579.4 01.06.2010 EP
61/415,986 22.11.2010 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.05.2013 302
(73) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands
(72) MCLACHLAN, Fiona (GB), SASADA, Paul John Christopher (GB), RICHARDSON, Alban Elroy (GB)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM TẠO MÀU, CHẾ PHẨM PHỦ KIẾN TRÚC, HỖN HỢP TẠO MÀU, THIẾT BỊ TẠO MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHỦ KIẾN TRÚC TẠI CỬA HÀNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo màu ở dạng lỏng chứa nước chứa chất hữu cơ dễ bay hơi với lượng lên đến 50g/L và thích hợp để tạo màu cho chế phẩm phủ kiến trúc và sơn nền nước hoặc dung môi, chế phẩm tạo màu này chứa các thành phần (tính theo tổng khối lượng chế phẩm): i) chất lỏng hữu cơ không bay hơi có áp suất hơi lên đến 1,3N/m^2 ở 25^{0}C, chất lỏng này có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 22%, ii) chất làm ổn định với lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 13%, iii) chất màu với lượng nằm trong khoảng từ 4 đến 77%, iv) đất sét cải biến lưu biến với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 8%, và v) chất độn với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 20%, trong đó tỷ lệ giữa tổng lượng iii)+iv)+v) và tổng lượng i)+ii) nằm trong khoảng từ 0,8 đến 2,75:1, tổng khối lượng của i) và ii) không quá 28% và tổng khối lượng của iv) và v) ít nhất là 2% khi lượng chất màu nhỏ hơn 51%.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phủ kiến trúc, hỗn hợp tạo màu, thiết bị tạo màu để tạo màu sơn nền tại cửa hàng và phương pháp sản xuất chế phẩm phủ kiến trúc tại cửa hàng.

(11) **1-0016194**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **B65D 85/08**
(21) 1-2012-01593 (22) 03.11.2010
(86) PCT/EP2010/066755 03.11.2010 (87) WO2011/057931 19.05.2011
(30) 91622 13.11.2009 LU
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2012 297
(73) SWEETGUM SARL (LU)
3A Boulevard Prince Henri, L-1724 Luxembourg
(72) DE WALEFFE, Xavier (BE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) TÚI GÓI BAO CAO SU
(57) Sáng chế đề cập đến túi gói bao cao su (2) bao gồm hai màng mỏng (4, 6) được gắn với nhau tại các cạnh để tạo ra túi chứa để giữ bao cao su (12) ở trạng thái cuộn lại với núm bao cao su nằm ở vị trí thông thường tiếp giáp với một trong hai màng mỏng (4, 6), bao cao su (12) ở trạng thái cuộn lại có đường bao ngoài, hướng mở thông thường của bao cao su hướng về phía màng mỏng còn lại, phần màng mỏng tiếp giáp với núm bao cao su có đường xung yếu (8) vạch ra một khu vực mở; và phần nhô ra (10) được vạch ra bởi đường xung yếu (8), nhờ đó màng mỏng có thể được xé rách để mở túi gói từ phía núm bao cao su này.

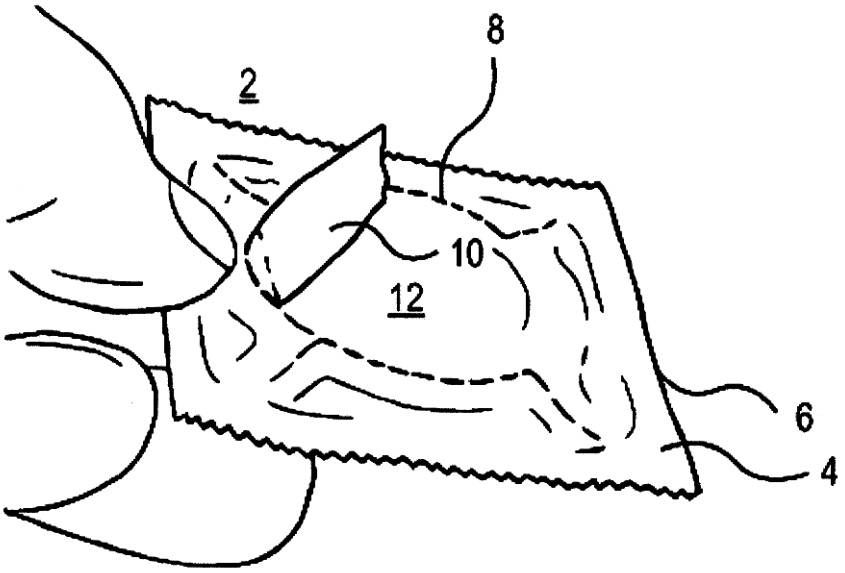

(11) **1-0016195**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **C11D 3/37**, 17/00, 3/50
(21) 1-2014-00591 (22) 24.08.2011
(86) PCT/CN2011/001412 24.08.2011 (87) WO2013/026181 28.02.2013
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.07.2014 316
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) CHEN Honggang (CN), JONES Christopher Clarkson (GB), PAN Xiaoyun (CN), WANG, Jinfang (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) HẠT CHỨA CHẤT HỮU ÍCH VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HẠT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hạt chứa:
a) chất hữu ích (tốt hơn là hương liệu),
b) polyme, ở bề mặt ngoài của hạt, chứa:
i) ít nhất một vùng, ở xa bề mặt ngoài của hạt, có ái lực với polyeste (tốt hơn là từ được tạo ra từ phtalat hay xenluloza ete), và,
ii) vùng đệm, ở gần bề mặt ngoài của hạt, mà tan trong nước và không có ái lực với polyeste.
Vùng đệm tốt hơn là vùng polysacarit có ái lực với xenluloza (tốt hơn là cấu trúc chứa liên kết β–1,4, tốt hơn nữa là poly-manan, poly-glucan, poly-glucomanan, poly-xyloglucan hoặc poly-galactomanan), tốt nhất là polyme ghép của gôm cây đậu cào cào (Locust Bean Gum-LBG) và polyme PPT/PET (polypropylen terephtalat/polyoxyetylen terephtalat). Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dưỡng hoặc chế phẩm tẩy giặt chứa ít nhất một chất hoạt động bề mặt và polyme theo sáng chế.

(11) **1-0016196**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **G01R 11/00**, 11/25, 22/06
(21) 1-2009-00246 (22) 05.02.2009
(30) 10-2008-0011850 05.02.2008 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.08.2009 257
(73) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-080, Republic of Korea
(72) AHN, Sang-Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) ĐỒNG HỒ ĐO ĐIỆN THÔNG MINH CHO PHÉP TẠO RA TÍN HIỆU ĐÁP THEO NHU CẦU

(57) Sáng chế đề cập tới đồng hồ đo điện thông minh cho phép tạo ra tín hiệu đáp theo nhu cầu có khả năng thu được thông tin tuỳ chọn và tín hiệu đáp từ thuê bao để cho phép quản lý nhu cầu chủ động. Theo sáng chế, đồng hồ đo điện thông minh có ít nhất một hoặc nhiều môđun giám sát tích hợp và có các bộ vi xử lý để truyền lệnh quản lý điện tới môđun giám sát tích hợp liên quan để đáp lại chương trình quản lý điện trên cơ sở bảng giá điện, và truyền có kiểm soát dữ liệu đo được và giám sát được được lưu trữ trong bộ nhớ tới máy chủ chính nhờ môđun truyền thông.

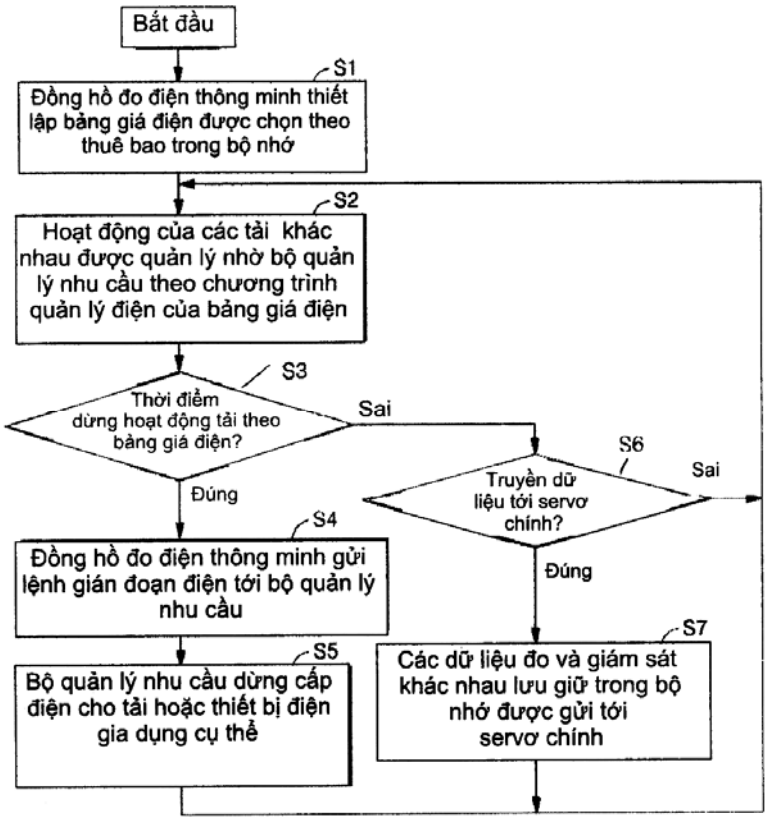

(11) **1-0016197**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **E04F 15/04**, 15/02
(21) 1-2011-02183 (22) 02.11.2009
(86) PCT/SE2009/051238 02.11.2009 (87) WO2010/087752 05.08.2010
(30) PCT/SE2009/050103 30.01.2009 SE
0900580-2 29.04.2009 SE
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.10.2011 283
(73) VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden
(72) Darko PERVAN (SE), Christian BOO (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) PHÔI LƯỠI VÀ BỘ TẤM SÀN CÓ PHÔI LƯỠI NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm sàn (1, 1') có một hệ thống khóa cơ khí gồm lưỡi và các rãnh với các phần lồi và các phần lõm di chuyển được so với nhau.

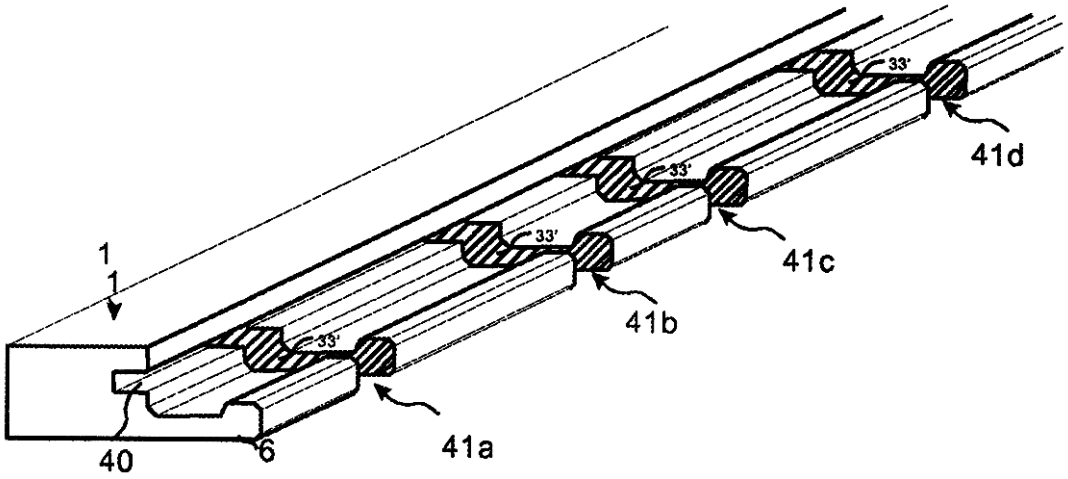

(11) **1-0016198**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **E04B 9/00**, 9/04
(21) 1-2013-03376 (22) 19.03.2012
(86) PCT/US2012/029616 19.03.2012 (87) WO2012/138466 11.10.2012
(30) 13/079,233 04.04.2011 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2013 309
(73) USG INTERIORS, LLC (US)
550 West Adams Street, Chicago, IL 60661, United States of America
(72) ENGLERT Mark (US), YU Qing C. (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TẤM CÁCH ÂM DẠNG SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẤM CÁCH ÂM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm cách âm có tác dụng như một tấm trần treo với hình dạng chữ nhật được bao bởi các mép và tạo ra một mặt phẳng gồm ít nhất một hoặc nhiều lớp dạng sóng tạo nên độ dày của tấm, các lớp này gồm nhiều ống song song chủ yếu chạy dọc theo hình dạng chữ nhật của tấm cách âm từ một cạnh đến cạnh đối diện, các ống được tạo nên bằng các vách chính với thể tích xác định, một loạt các lỗ với tiết diện xác định được tạo ra trên các tấm phẳng hoặc tấm dạng sóng của ống, tiếp xúc với không khí ở bề mặt, tiết diện lỗ, thể tích ống có liên quan tới một lỗ, và tổng độ dày của các lớp dạng sóng có liên quan tới một lỗ được sắp xếp để tạo ra tần số hấp thụ tối đa trong khoảng 200 đến 2000 Hz.

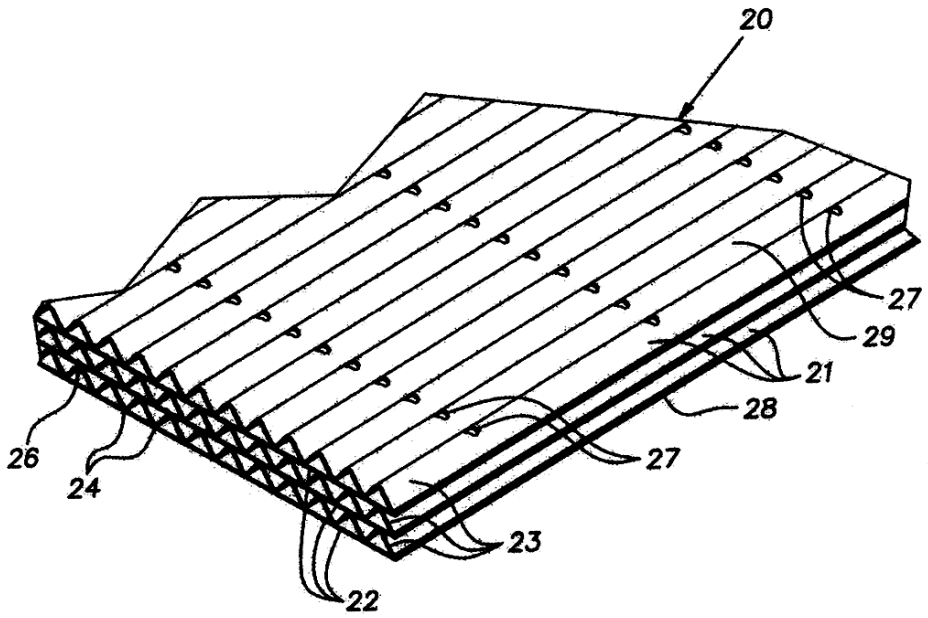

(11) **1-0016199**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **B23B 29/24**, 29/32, B23Q 3/12, 3/155, 3/157
(21) 1-2011-00287 (22) 07.08.2009
(86) PCT/NZ2009/000159 07.08.2009 (87) WO2010/019054 18.02.2010
(30) 570391 11.08.2008 NZ
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.07.2011 280
(76) 1. BOYES, BARRIE JOHN (NZ)
181 Stokes Valley Road, Stokes Valley, Lower Hutt 5019, New Zealand
2. BOYES, DAVID AARON (NZ)
181 Stokes Valley Road, Stokes Valley, Lower Hutt 5019, New Zealand
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG LẮP DỤNG CỤ ĐA NĂNG DÙNG CHO TRUNG TÂM GIA CÔNG
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống lắp dụng cụ đa năng dùng cho trung tâm gia công liên quan tới các máy công cụ CNC, bao gồm tang chính lắp nhiều trạm cụm các giá kẹp dụng cụ trong đó, tạo ra bệ để gá, lắp và hoán đổi các cụm giá kẹp dụng cụ trên từng trạm, trong đó từng cụm giá kẹp dụng cụ được chọn từ phương án lựa chọn đã được thiết kế có thể tiện, phay, tiện trong, khoan và gia công nhanh các bộ phận với các dụng cụ nhiều lưỡi hoặc một cách tùy ý từng bộ phận có thể thực hiện kết hợp các nguyên công này và từng bộ phận giữ nhiều dụng cụ. Tang chính được chỉ định chỉ số cho vị trí trạm cụm giá kẹp dụng cụ với cụm giá kẹp dụng cụ đã được lắp tới vị trí hoạt động, sau đó trạm cụm giá kẹp dụng cụ được chỉ định chỉ số để định vị dụng cụ được lựa chọn tới vị trí gia công. Các trạm cụm giá kẹp dụng cụ cũng tạo ra các chức năng gia công động cho các cụm giá kẹp dụng cụ gia công hoạt động đã được lắp bất kỳ. Trạm cụm các giá kẹp dụng cụ cũng có thể được chỉ định chỉ số trước.

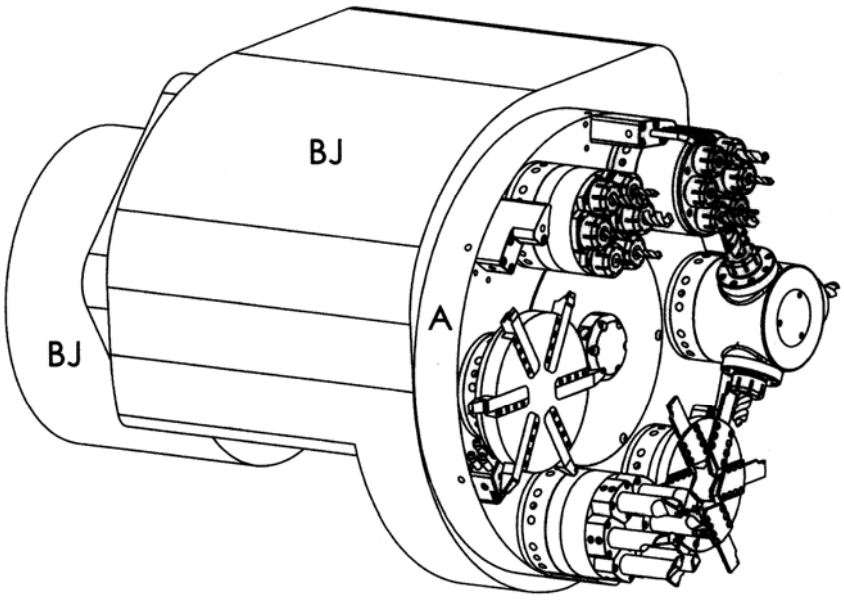

(11) **1-0016200**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **B32B 15/04**, 15/08, 15/18, 15/20, B05D 3/00, 3/02 , C22C 22/00, C09D 5/08, 127/12, 127/22, C23C 22/36, 28/00, 22/34, 22/44, 22/83
(21) 1-2013-00177 (22) 17.06.2011
(86) PCT/JP2011/003483 17.06.2011 (87) WO2011/158516 22.12.2011
(30) 2010-139682 18.06.2010 JP
2011-042209 28.02.2011 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.06.2013 303
(73) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan
(72) Masanori MATSUNO (JP), Koichiro UEDA (JP), Masaya YAMAMOTO (JP), Hirofumi TAKETSU (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) TẤM THÉP MẠ HỢP KIM NỀN NHÔM ĐƯỢC XỬ LÝ HOÁ HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ hợp kim nền nhôm được xử lý bề mặt bằng dung dịch chuyển hóa hóa học. Tấm thép mạ này có khả năng chịu thời tiết, khả năng chịu nước và độ bám dính màng rất ưu việt. Cụ thể, dung dịch chuyển hóa hóa học được phủ lên và được sấy khô trên bề mặt của tấm thép mạ hợp kim nền nhôm, và nhờ đó tao ra màng chuyển hóa hóa học có độ dày màng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 10μm. Dung dịch chuyển hóa hóa học này chứa: nhựa olefin chứa flo, trong đó nhựa này chưa nguyên tử F với lượng nằm trong khoảng từ 7 đến 20% trọng lượng và nhóm chức ưa nước được chọn từ nhóm chỉ bao gồm nhóm carboxyl, nhóm axit sulfonic và các muối của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 5% trọng lượng và nhựa này có trọng lượng phân tử trưng bình số nằm trong khoảng từ 1.000 đến 2.000.000; và muối axit oxy, florua, hydroxit, muối axit hữu cơ, cacbonat hoặc muối chứa nhóm peroxit của kim loại nhóm 4A. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này.

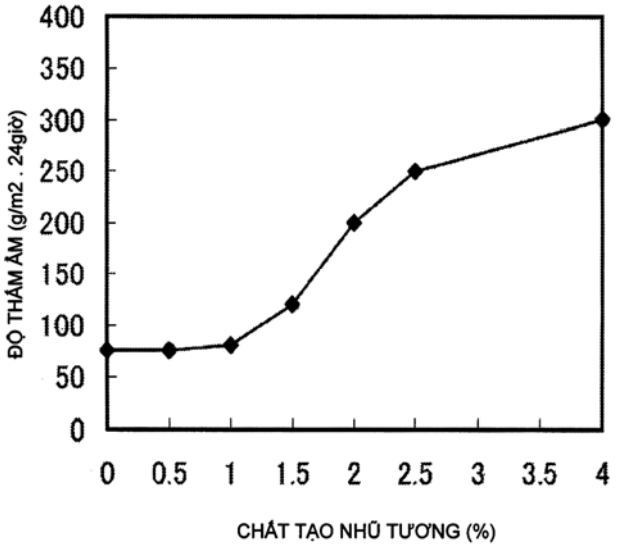

(11) **1-0016201**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **A01N 43/58**, A61K 31/495, 31/50
(21) 1-2009-01595 (22) 20.12.2007
(86) PCT/US2007/088319 20.12.2007 (87) WO2008/083027 10.07.2008
(30) 60/882,317 28.12.2006 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2010 262
(73) ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
(72) GANDHI, Viraj B. (IN), GIRANDA, Vincent L. (US), GONG, Jianchun (CN), PENNING, Thomas D. (CA), ZHU, Gui-dong (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CHẤT ỨC CHẾ POLY(ADP-RIBOZA)POLYMERAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế poly(ADP-riboza)polymeraza và dược phẩm chứa chúng.

(11) **1-0016202**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **E21B 17/042**, F16L 15/06
(21) 1-2010-03558 (22) 26.05.2009
(86) PCT/AT2009/000219 26.05.2009 (87) WO2009/146475 10.12.2009
(30) A 894/2008 03.06.2008 AT
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2011 276
(73) VOESTALPINE TUBULARS GMBH & CO KG (AT)
AlpinestrBe 17, A-8652 Kindberg-Aumuhl, AUSTRIA
(72) TEODORIU Catalin (RO), FRITZ Gernot (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) MỐI NỐI ỐNG
(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ống, cụ thể là mối nối ren ống kín khí, trong đó các phần ở vùng nối được nối theo tiêu chuẩn DIN 8593 theo cách tiếp xúc có độ dôi và chèn có độ dôi, bao gồm phần ống trong (I) và phần ống ngoài (A), hoặc hai phần ống trong (I) có vành nối ngoài (A). Để cải thiện các đặc tính sử dụng trong thực tiễn, cụ thể là để duy trì độ kín của mối nối ống tương ứng với tải trọng tổng hợp, theo sáng chế mối nối được tạo lập nhờ sử dụng ba vùng, trong đó các vùng nối của phần lắp cố độ dôi (1) và phần chặn (2) của các phần ống, hoặc các phần ống và vành nối bao gồm các bề mặt lắp có độ dôi kết hợp (1I, 1A) có dạng nón cụt và được làm nghiêng về phía đầu từ phần ống trong về phía đường trục ống (x), và ở phía trước bao gồm các bề mặt chặn (2I, 2A) có dạng nón cụt và hướng ngược với các bề mặt lắp có độ dôi (1I, 1A), và phần chuyển tiếp (3) được tạo ra nhờ phần lắp cố độ dôi (1) và phần chặn (2) của các phần được nối cho các phần nêu trên mà không có sự tiếp xúc với khoảng trống ở giữa hoặc không gian rỗng đồng trục (R).

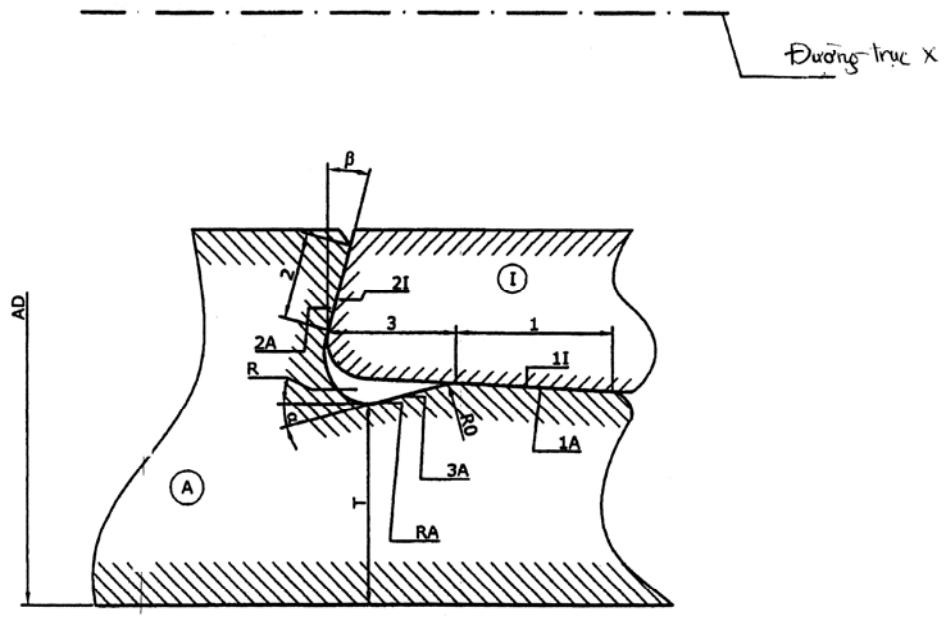

(11) **1-0016203**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **B62J 35/00**, B62K 11/10
(21) 1-2013-00993 (22) 29.03.2013
(30) 2012-147617 29.06.2012 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.01.2014 310
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Masaki NAGAOKA (JP), Takuro SEKIGUCHI (JP), Takaaki FUKUSHIMA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy (1) có hộp chứa vật dụng (80) được bố trí giữa yên (50) và khung chính, và bình nhiên liệu (60) được bố trí phía sau hộp chứa vật dụng (80). Đầu ở bên phải nhất của vách sau (90) của hộp chứa vật dụng (80) được bố trí ở vị trí sang phải hơn so với đầu ở bên phải nhất của vách trước (82) của nó. Đầu ở bên trái nhất của vách sau (90) được bố trí ở vị trí về bên trái hơn so với đầu ở bên trái nhất của vách trước (82). Ít nhất một phần của phần đầu trước (64) của bình nhiên liệu (60) được bố trí ở vị trí cao hơn so với ít nhất một phần của vách sau (90). Phần đầu trước (64) của bình nhiên liệu (60) có phần lõm (66) được làm lõm về phía sau ở vùng giữa theo chiều rộng của phương tiện. Các đầu ở phía trước nhất tương ứng (64aa, 64bb) của phần được bố trí sang trái (64a) và phần được bố trí sang phải (64b) lần lượt được bố trí ở vị trí sang trái và sang phải theo chiều rộng của phần lõm (66) được bố trí ở vị trí về phía trước hơn so với đầu phía sau nhất (66a) của phần lõm (66).

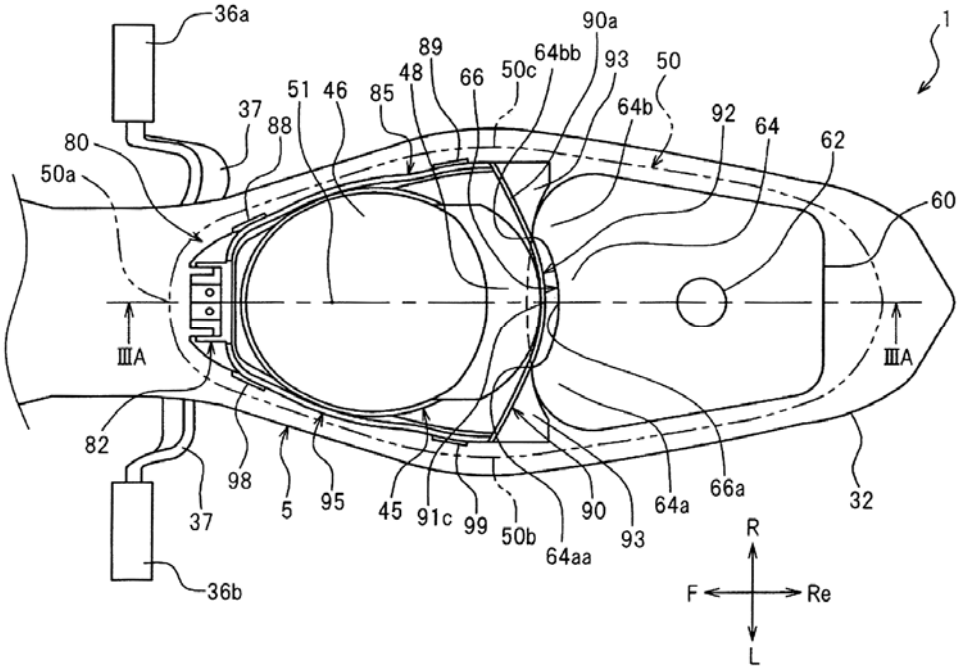

(11) **1-0016204**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **C07K 14/245**, C12P 13/04
(21) 1-2007-01038 (22) 21.10.2005
(86) PCT/JP2005/019840 21.10.2005 (87) WO2006/043730A1 27.04.2006
(30) 2004130954 22.10.2004 RU
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.11.2007 236
(73) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
(72) Konstantin Vyacheslavovich RYBAK (RU), Ekaterina Aleksandrovna SLIVINSKAYA (RU), Ekaterina Alekseevna SAVRASOVA (RU), Valeriy Zavenovich AKHVERDIAN (RU), Elena Vitalievna KLYACHKO (RU), Sergei Vladimirovich MASHKO (RU), Vera Georgievna DOROSHENKO (RU), Larisa Gotlibovna AIRIKH (RU), Tatyana Viktorovna LEONOVA (RU), Mikhail Markovich GUSYATINER (RU), Elvira Borisovna VOROSHILOVA (RU), Yury Ivanovich KOZLOV (RU), Yoshihiko HARA (JP), Takuji UEDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-AMIN NHỜ SỬ DỤNG VI KHUẨN HỌ ENTEROBACTERIACEAE
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit L-amin, chẳng hạn L- threonin, L-lysin, L-histidin, L-phenylalanin, L-arginin hoặc axit L-glutamic nhờ sử dụng vi khuẩn của họ Enterobacteriaceae, trong đó vi khuẩn này đã được cải biến để tăng hoạt tính D-xyloza permeaza.

(11) **1-0016205**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **A61K 31/357**, A61P 33/06, C07D 323/04
(21) 1-2009-00832 (22) 30.08.2007
(86) PCT/IN2007/000375 30.08.2007 (87) WO2008/038299 03.04.2008
(30) 2158/DEL/2006 29.09.2006 IN
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2009 259
(73) COUNCIL OF SCIENTIFIC & INDUSTRIAL RESEARCH (IN)
Anusandhan Bhawan, 2, Rafi Marg, New Delhi 110 001, India
(72) SINGH, Chandan (IN), SINGH, Ajit, Shankar (IN), PURI, Sunil, Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) HỢP CHẤT 6-(1-ARYL ETYL)-1,2,4-TRIOXAN ĐƯỢC THẾ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1,2,4-trioxan được thế công thức chung 2 và các chất đồng phân của nó hữu dụng làm chất chống sốt rét.

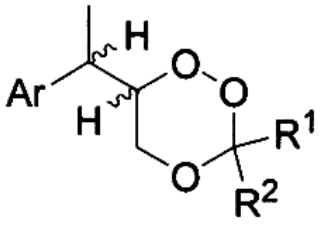

2

Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 1,2,4-trioxan được thế. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 6-(1-aryl etyl)-1,2,4-trioxan có tác dụng làm chất chống sốt rét. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 1,2,4-trioxan có công thức chung 2, trong đó Ar là nhóm aryl như phenyl, pMe-phenyl, pC1-phenyl, pMeO-phenyl, pF-phenyl, biphenyl, 2-naphtyl, p-Br-phenyl, 1-naphtyl, p-xyclohexyl-phenyl, 2-flurenyl, trong đó R^1 và R^2 là một phần của hệ vòng như xyclohexan, xyclopentan và adamantan. Một số hợp chất trioxan này có hoạt tính chống sốt rét cao đối với chủng sốt rét kháng đa thuốc ở chuột nhắt, do đó có tác dụng làm thuốc chống sốt rét để điều trị bệnh sốt rét kháng đa thuốc.

(11) **1-0016206**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **B29B 7/00**, 7/16, 7/44, B29C 45/46, 45/53, 45/58, 47/36, 47/58, F04C 2/344
(21) 1-2009-01703 (22) 31.03.2008
(86) PCT/CN2008/000643 31.03.2008 (87) WO2009/094815 06.08.2009
(30) CN200810026054.X 25.01.2008 CN
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.12.2010 273
(73) SOUTH CHINA UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (CN)
No. 381, Wushan Road, Tianhe District, Guangzhou 510640, P.R. CHINA
(72) QU, JINPING (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM DẺO HÓA VÀ VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU CAO PHÂN TỬ THEO DÒNG KÉO DÀI VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm dẻo hóa và vận chuyển vật liệu cao phân tử theo dòng kéo dài và thiết bị để thực hiện phương pháp này. Thiết bị này bao gồm một hoặc nhiều cơ cấu dẻo hóa và vận chuyển kiểu cánh quạt, mỗi cơ cấu dẻo hóa và vận chuyển này bao gồm stato (1) rỗng dạng hình trụ, roto (2) dạng cột được lắp lệch tâm trong hốc phía trong của stato (1), trong đó nhóm rãnh dạng hình chữ nhật được tạo ra dọc theo chu vi của roto (2); các cánh quạt (3) được bố trí cách đều nhau trong các rãnh này và có thể di chuyển một cách tự do dọc theo hướng kính và các vách ngăn (4, 5) được lắp tương ứng ở cả hai đầu của stato (1), trong đó các khoảng trống được tạo ra có dung tích tăng lên hoặc giảm xuống theo chu kỳ sao cho vật liệu được ép, được dẻo hóa, và sau đó được đẩy ra ngoài khi dung tích của khoảng trống này giảm xuống với điều kiện stato được gia nhiệt bên ngoài, quá trình dẻo hóa và vận chuyển vật liệu này chủ yếu được thực hiện trong điều kiện ứng suất pháp tuyến, khác biệt ở chỗ, độ lệch tâm giữa stato (1) và roto (2) là điều chỉnh được, và lớn hơn 0 và nhỏ hơn độ chênh giữa bán kính của hốc trong của stato (1) và bán kính của roto (2).

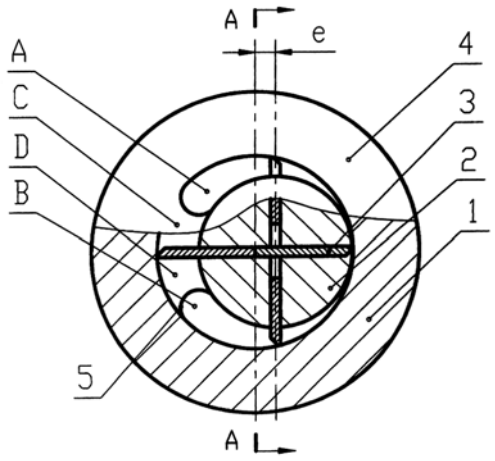

(11) **1-0016207**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **C07D 491/113**, A01N 43/90
(21) 1-2010-02494 (22) 16.03.2009
(86) PCT/EP2009/001897 16.03.2009 (87) WO2009/115262 24.09.2009
(30) 08153002.4 19.03.2008 EP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.01.2011 274
(73) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
(72) FISCHER, Reiner (DE), PONTZEN, Rolf (DE), VERMEER, Ronald (NL), FRANKEN, Eva-Maria (DE), MALSAM, Olga (DE), PITTA, Leonardo (DE), RECKMANN, Udo (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) TETRAMAT ĐƯỢC THẾ VÒNG XOẮN 4'4'-DIOXASPIRO, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÁC ĐỘNG VẬT GÂY HẠI VÀ/HOẶC SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC LOÀI CÂY KHÔNG MONG MUỐN

(57) Sáng chế đề cập đến các tetramat được thế vòng xoắn 4'4'-dioxaspiro mới có công thức (I)

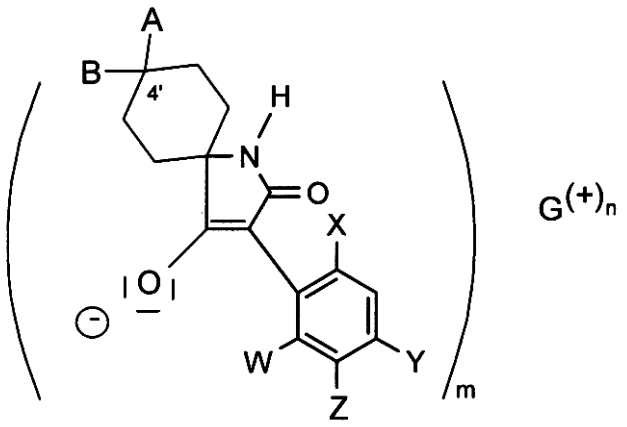

(I)

trong đó A, B, G, m, n, W, X, Y và Z như được định nghĩa trong bản mô tả, và đến các quy trình điều chế chúng.

(11) **1-0016208**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **B62J 39/00**
(21) 1-2008-01001 (22) 25.04.2008
(30) 2007-131630 17.05.2007 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2008 248
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Satoshi Kawakami (JP), Nobuyuki Miyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN
(57) Sáng chế đề xuất tấm che bộ tản nhiệt (24) của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có khả năng có được sự cải thiện về hiệu quả hút không khí vào, trong đó tấm che bộ tản nhiệt (24) được bố trí tương đối so với bộ tản nhiệt (23) mà bề mặt lõi (23a) của nó được hố trí theo hướng mũi tên R (ở phía bên của phương tiện giao thông), theo cách để che phía ngoài (phía theo hướng mũi tên R) của bề mặt lõi (23a) và được bố trí với nhiều lỗ thông gió (lỗ thông gió trước (24b), lỗ thông gió sau (24c) và lỗ thông gió dưới (24d)) được tạo ra để được đối diện với bề mặt lõi (23a) và lần lượt được mở theo các hướng khác nhau.

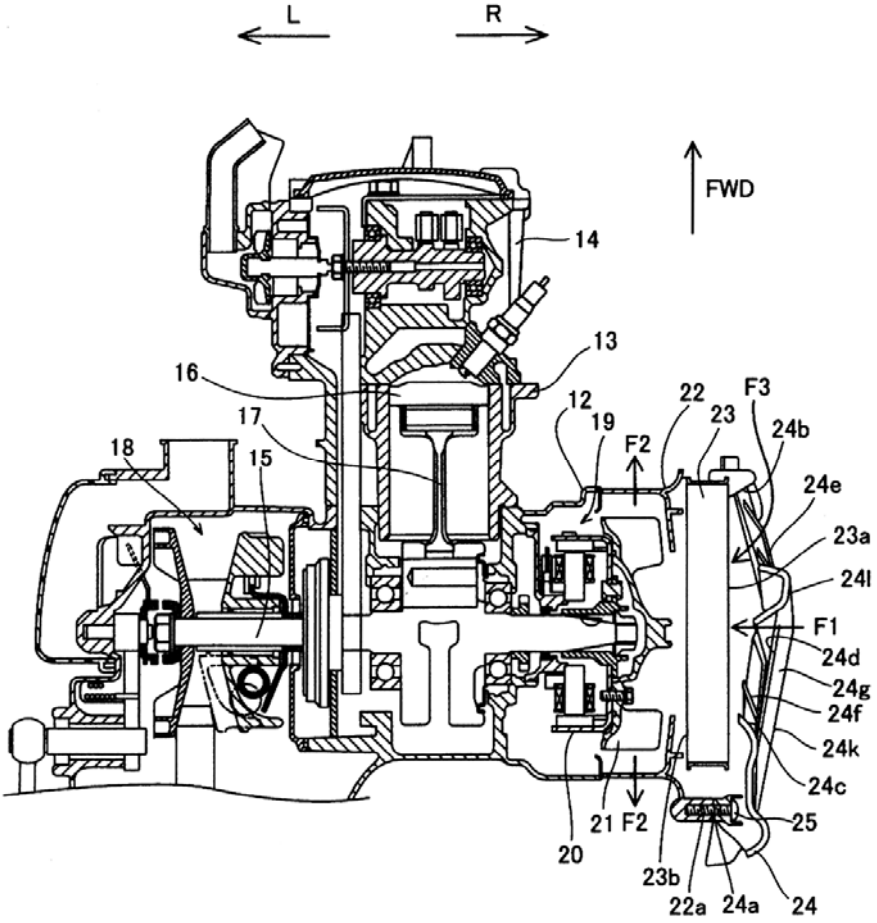

(11) **1-0016209**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **B62J 23/00**
(21) 1-2008-01364 (22) 04.06.2008
(30) 2007-210266 10.08.2007 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2009 251
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Masafumi Shimizu (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có sự bảo vệ chi tiết bắt chặt dùng để bắt chặt tấm che tay lái, trong đó phương tiện giao thông này bao gồm: tay lái (20) và tấm che tay lái (10) để che tay lái (20), trong đó tấm che tay lái (10) gồm tấm che trước (10a) che phía trước của tay lái (20) và tấm che sau (10b) che phía sau của tay lái (20). Tấm che trước (10a) và tấm che sau (10b) được bắt chặt với nhau bằng chi tiết bắt chặt (16). Chi tiết bắt chặt (16) được che bởi tấm che (30) được gắn vào tấm che tay lái (10).

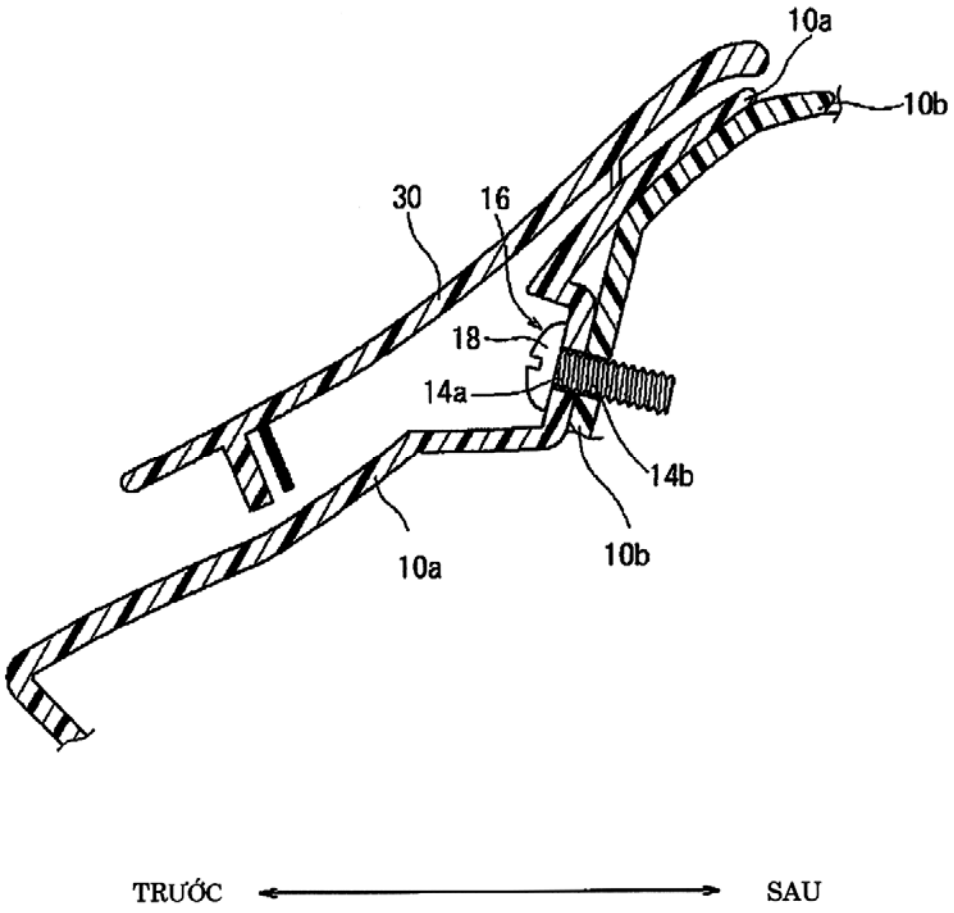

(11) **1-0016210**
(15) 11.11.2016 (51)[7] **F02M 21/00**, 21/02, 21/04, F02B 43/00
(21) 1-2016-01934 (22) 27.05.2016
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.08.2016 341
(76) 1. NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Tổ 3, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(54) ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU KHÍ TỔNG HỢP SYNGAS ĐƯỢC KHÍ HÓA TỪ CHẤT THẢI RẮN

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt của máy phát điện sử dụng nhiên liệu khí tổng hợp syngas mà được khí hóa từ chất thải rắn, trong đó động cơ đốt này được chuyển hóa từ động cơ đốt trong đời cũ sử dụng nhiên liệu dầu cặn mà hiện giờ đã trở thành phế liệu. Động cơ đốt trong của sáng chế bao gồm hệ thống trộn khí (10) và hệ thống đốt trong (20). Hệ thống trộn khí (10) được tạo kết cấu bao gồm tuabin trộn khí (11); đường khí syngas vào (12) có một đầu được nối với tuabin trộn khí (11) và đầu còn lại được nối với nguồn cấp khí syngas; đường không khí vào (13) có một đầu được nối vào tuabin trộn khí (11) và đầu còn lại được nối với nguồn cấp không khí; đường dẫn hỗn hợp khí ra (14) có một đầu được nối với tuabin trộn khí (11) và đầu còn lại nối với hệ thống động cơ đốt trong (20); cơ cấu trộn khí (15) được bố trí nằm bên trong tuabin trộn khí (11); và động cơ điện (16) được nối với và để dẫn động cơ cấu trộn khí (15) thông qua bộ khớp ly hợp siêu vít (161). Hệ thống đốt trong (20) được tạo kết cấu bao gồm hệ thống cấp và xả khí (21), nhiều cặp xi lanh-pittông (22) được nối với hệ thống cấp và xả khí (21), và bộ phận đánh lửa (23). Trong đó, xi lanh (221) được tạo kết cấu bao gồm cửa nạp (221a) và cửa xả (221b) ở mặt đỉnh, các xupap nạp (221c) và xả (221d) được bố trí tương ứng tại cửa nạp (221a) và cửa xả (221b); và pittông (222) có đỉnh (222a) được cấu tạo dạng chiếc cốc có phần nhô lên (222b) được tạo ra tại tâm của lòng cốc (222a) để chia đáy lòng cốc thành hai phần.

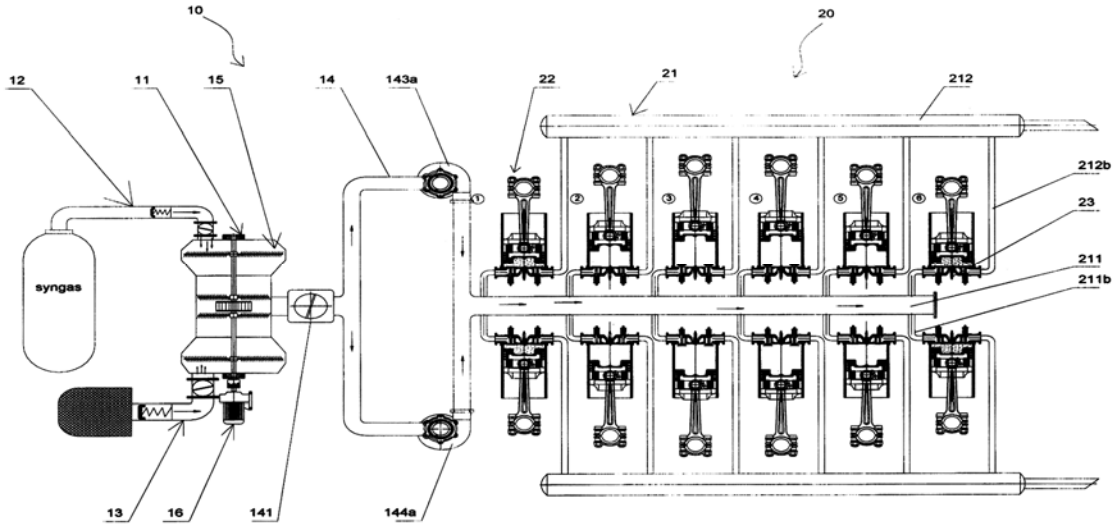

(11) **1-0016211**

(15) 14.11.2016 (51)[7] **A01N 43/08**, 41/10
(21) 1-2008-00467 (22) 15.05.2004
(62) 1-2005-01744
(86) PCT/EP2004/005254 15.05.2004 (87) WO2004/105482 09.12.2004
(30) 2003-152242 29.05.2003 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2009 260

(73) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(72) ENDO, Keiji (JP), ITO, Seishi (JP), MUKAIDA, Hideshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa (a) benzoylxyclohexadion có tác dụng diệt cỏ và (b) butamifos, làm thành phần hoạt tính. Các chế phẩm này có tác dụng ưu việt hơn so với khi các chế phẩm diệt cỏ được sử dụng riêng rẽ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm diệt cỏ.

(11) **1-0016212**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **F25D 17/06**
(21) 1-2012-00273 (22) 24.08.2010
(86) PCT/JP2010/005195 24.08.2010 (87) WO2011/024438 03.03.2011
(30) 2009-194953 26.08.2009 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.05.2012 290
(73) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan
(72) Kenichi KAKITA (JP), Toshiaki MAMEMOTO (JP), Yoshihiro UEDA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) TỦ LẠNH
(57) Sáng chế đề xuất tủ lạnh có thể duy trì độ ẩm thích hợp trong nó bằng cách sử dụng cơ cấu phun để phun sương, mà không phụ thuộc vào bộ đo hơi ẩm. Tủ lạnh (100) tuần hoàn một cách cưỡng bức không khí lạnh là khí được làm mát trong ngăn mát (110), tủ lạnh bao gồm: ngăn chứa thứ nhất (107) được bố trí trên đường dẫn không khí; cơ cấu phun (131) phun sương vào trong ngăn chứa thứ nhất (107); van điều tiết (145) nằm trước ngăn chứa thứ nhất (107); cụm trễ (156) sinh ra, dựa trên tín hiệu mở phát ra khi van điều tiết (145) được mở, tín hiệu thứ nhất để dừng hoạt động của cơ cấu phun (131) sau khi kết thúc khoảng thời gian thứ nhất, cụm trễ này sinh ra, dựa trên tín hiệu đóng phát ra khi van điều tiết (145) được đóng lại, tín hiệu thứ hai để khởi động hoạt động của cơ cấu phun (131) sau khi kết thúc khoảng thời gian thứ hai; cụm điều khiển (146) điều khiển cơ cấu phun (131).

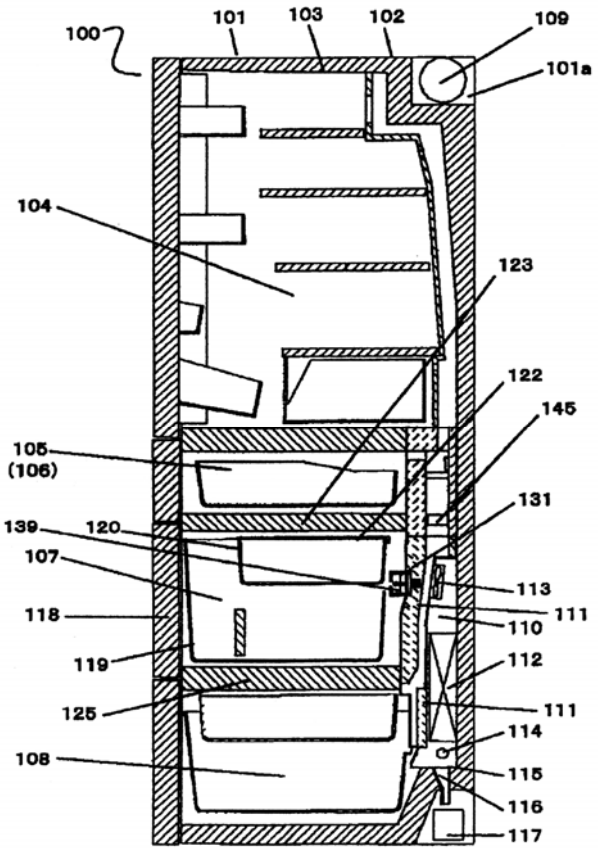

(11) **1-0016213**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **F21S 4/00**, F21K 99/00, F21V 29/00, 19/00, 23/04
(21) 1-2012-03527 (22) 24.03.2011
(86) PCT/KR2011/002020 24.03.2011 (87) WO2011/118992A3 29.09.2011
(30) 10-2010-0027582 26.03.2010 KR
10-2011-0024773 21.03.2011 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.04.2013 301
(73) SOLARKOR COMPANY LTD. (KR)
SamHo Bldg. A-1917, 275-1, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul 137-940, Republic of Korea
(72) KIM, Hyunmin (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) ĐÈN CHIẾU SÁNG CÓ SỬ DỤNG MÔĐUN CHIẾU SÁNG LED

(57) Sáng chế đề cập đến môđun chiếu sáng LED được tạo ra bằng cách kết hợp các thành phần thành một kiểu liền khối để tạo ra hiệu quả trong các quá trình tản nhiệt khuếch tán chiếu sáng. Sáng chế còn đề cập đến đèn chiếu sáng, trong đó một số môđun chiếu sáng LED được kết hợp để tạo ra sự phân bố chiếu sáng rộng, và nhiệt được sinh ra từ đèn chiếu sáng có thể được truyền đối lưu qua một số lỗ thông được tạo ra trên tất cả các bề mặt của đèn để đạt được hiệu quả chiếu sáng được cải thiện và kéo dài tuổi thọ của đèn tới hàng chục nghìn giờ. Nhằm mục đích này, môđun chiếu sáng LED theo sáng chế được tạo ra bằng cách kết hợp, thành một loại liền khối, một môđun LED trong đó một số phần tử LED kiểu chiếu theo phương thẳng đứng và chiếu phía bên được sắp xếp, một vỏ khuếch tán ánh sáng có các cánh nhô ra được tạo ra trên các cạnh trái và cạnh phải, và một tấm tản nhiệt mỏng, do đó tạo ra môđun chiếu sáng có hiệu quả kinh tế và nhẹ. Ngoài ra, đèn chiếu sáng có sử dụng môđun chiếu sáng LED theo sáng chế được kết cấu sao cho các môđun chiếu sáng LED này được lắp trên vỏ có một môđun điện được gắn liền, và một vỏ phía dưới được gắn với vỏ. Do đó, tạo ra đèn chiếu sáng trong đó nhiệt có thể tán xạ trơn tru mà không phụ thuộc vào hướng sử dụng và đạt được sự chiếu sáng ngược bằng 180 độ.

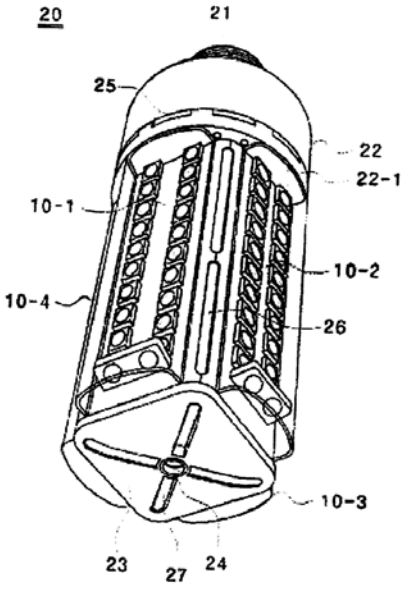

(11) **1-0016214**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **C08F 110/06**, 4/654, 4/651
(21) 1-2011-01709 (22) 31.12.2009
(86) PCT/US2009/069929 31.12.2009 (87) WO2010/078503 08.07.2010
(30) 61/141,959 31.12.2008 US
61/141,902 31.12.2008 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2011 282
(73) W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 United States of America
(72) GONZALEZ Kelly A. (US), WILLIAMS Clark C. (US), CHEN Linfeng (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) HỖN HỢP CHẤT XÚC TÁC CHÍNH VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất xúc tác chính và quy trình điều chế hỗn hợp chất xúc tác chính này. Hỗn hợp chất xúc tác chính này có tác dụng làm tăng tính chọn lọc của chất xúc tác, và còn có tác dụng làm tăng tỷ trọng khối của polyme thu được.

(11) **1-0016215**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **C08F 02/46**, C08G 61/04
(21) 1-2011-03473 (22) 01.06.2010
(86) PCT/JP2010/059587 01.06.2010 (87) WO2010/140703A1 09.12.2010
(30) 2009-132937 02.06.2009 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.08.2012 293
(73) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
2. VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France
(72) NAGAREO Tomomitsu (JP), KAMEDA Yoshinori (JP), MATSUMOTO Keishi (JP), KAMIMURA Takayuki (JP), TAKAHASHI Masaru (JP), GOTO Kunio (JP), IMAI Ryuichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM HÓA RẮN BẰNG ÁNH SÁNG ĐỂ CHỐNG GỈ CHO MỐI NỐI REN DÙNG CHO ỐNG THÉP, MỐI NỐI REN DÙNG CHO ỐNG THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỐI NỐI REN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa rắn bằng ánh sáng để chống gỉ cho mối nối ren dùng cho ống thép. Chế phẩm này chứa: (A) nhựa (met)acrylat hóa rắn bằng ánh sáng, (B) (met)acrylat monome được chọn từ (met)acrylat monome đơn chức và (met)acrylat monome hai chức, (C) (met)acrylat monome ba chức hoặc nhiều hơn ba chức, (D) chất khơi mào quang trùng hợp, (E) chất chống ăn mòn benzotriazol, (F) chất tạo màu chống gỉ được chọn từ chất tạo màu chống gỉ phosphat và silic oxit trao đổi ion canxi, và (G) phosphat este. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ được hóa rắn bằng ánh sáng, nền kim loại được phủ chế phẩm hóa rắn bằng ánh sáng, mối nối ren dùng cho ống thép có lớp phủ chế phẩm hóa rắn bằng ánh sáng, phương pháp chống gỉ cho mối nối ren dùng cho ống thép và phương pháp sản xuất mối nối ren dùng cho ống thép.

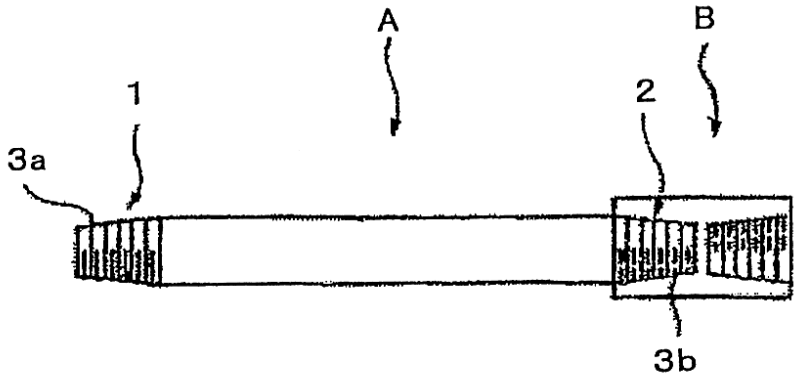

(11) **1-0016216**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **C04B 18/02**
(21) 1-2013-01895 (22) 16.12.2011
(86) PCT/EP2011/073070 16.12.2011 (87) WO2012/084716 28.06.2012
(30) 10196236.3 21.12.2010 EP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2013 306
(73) MAPEI S.P.A. (IT)
Via Cafiero, 22, I-20158 Milano, Italy
(72) FERRARI, Giorgio (IT), SURICO, Francesco (IT), BROCCHI, Alberto (IT), BANFI, Emanuele (IT), MALTESE, Cristiano (IT), SQUINZI, Marco (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỐT LIỆU TỪ CHẾ PHẨM XI MĂNG MỚI TRỘN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cốt liệu từ các chế phẩm xi măng mới trộn, kể cả bê tông và bê tông dư thừa với lượng nước dư, phương pháp này bao gồm các bước sau: bổ sung a) các chất phụ gia tăng tốc độ đông kết bê tông và b) các polyme siêu hấp thụ vào các chế phẩm xi măng mới trộn chưa đông kết và trộn hỗn hợp này cho đến khi tạo ra vật liệu dạng hạt.

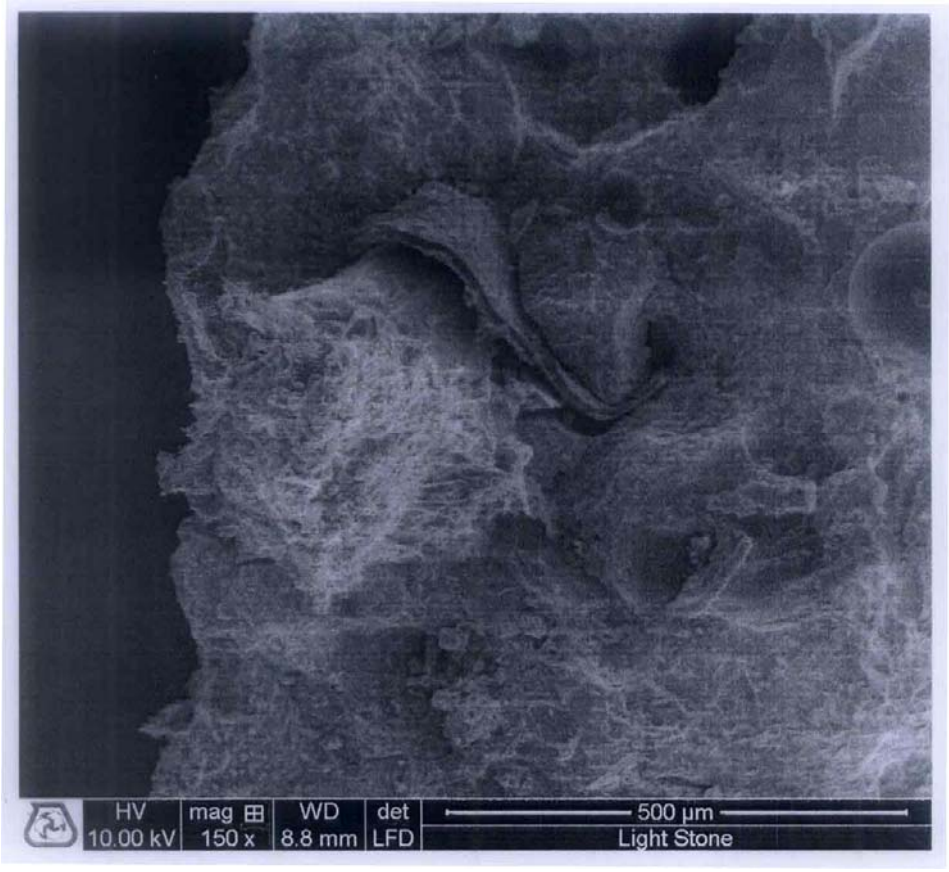

(11) **1-0016217**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **C02F 3/30**
(21) 1-2010-02247 (22) 28.01.2009
(86) PCT/NO2009/000032 28.01.2009 (87) WO2009/096797 06.08.2009
(30) 20080493 28.01.2008 NO
0801518.2 28.01.2008 GB
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.04.2011 277
(73) BIOWATER TECHNOLOGY AS (NO)
Postboks 7 Kaldnes, 3119 Tonsberg, Norway
(72) PHATTARANAWIK, Jirachote (TH), LEIKNES, Tor Ove (NO)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỂ PHẢN ỨNG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến bể phản ứng xử lý nước thải có đặc điểm là xử lý bằng cả quy trình thiếu oxy/yếm khí lẫn quy trình ưa khí trong một khu vực phản ứng. Vùng phản ứng thiếu oxy/yếm khí được tách biệt với vùng phản ứng ưa khí bằng thiết bị tách cũng hoạt động như thiết bị tách thuỷ lực nằm giữa hai vùng phản ứng. Bể phản ứng này làm cho dòng thải có phần dưới gồm các chất rắn lơ lửng và đồng thời tạo ra ít bùn hơn bể phản ứng đối chứng. Bể phản ứng này còn có hiệu quả năng lượng cao hơn bể phản ứng trong tình trạng kỹ thuật. Một vài bể phản ứng theo sáng chế có thể được bố trí song song sao cho cửa xả nước cần xử lý có thể được xử lý theo kiểu môđun và vì vậy cho phép giảm nhẹ việc bảo dưỡng các bộ phận.

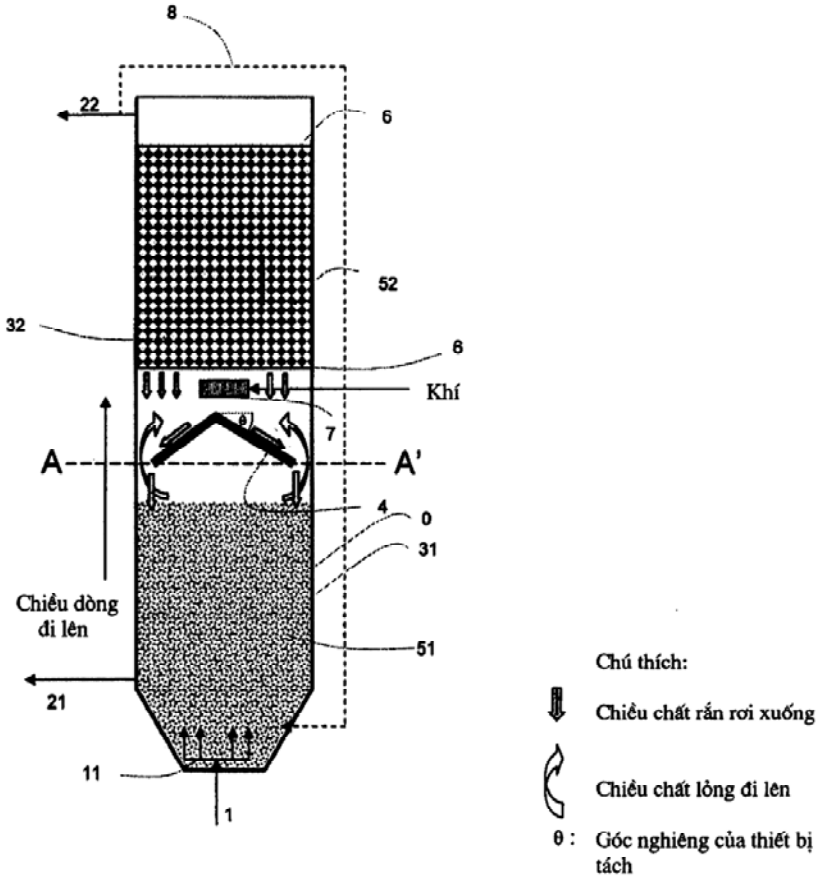

(11) **1-0016218**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **A47J 19/06**, 43/04, 43/07, 19/02
(21) 1-2011-00809 (22) 24.08.2010
(86) PCT/KR2010/005649 24.08.2010 (87) WO2011/025227 03.03.2011
(30) 10-2009-0080478 28.08.2009 KR
10-2009-0113817 24.11.2009 KR
10-2010-0077914 12.08.2010 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.05.2012 290
(73) NUC ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
280, Nowon-ro, Buk-gu, Daegu 702-858 Republic of Korea.
(72) KIM, Jong Boo (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) MÔĐUN ÉP HOA QUẢ

(57) Sáng chế đề cập tới môđun ép hoa quả. Môđun ép hoa quả theo sáng chế bao gồm hộp chứa có mặt trên hở; nắp đậy có lỗ nạp nguyên liệu xuyên qua một cạnh của nắp đậy và được nối với phần trên của hộp chứa; tang kiểu lưới được bố trí cố định bên trong hộp chứa; và trục vít được bố trí bên trong tang kiểu lưới, trong đó trục vít này có phần dạng xoắn ốc được tạo ra trên mặt bên của trục vít và trục quay dẫn qua lỗ trục của hộp chứa. Phần quay dẫn hướng được tạo ra ở đầu trên của trục vít và nắp đậy có chi tiết dẫn hướng quay để dẫn chuyển động quay của trục vít, chi tiết dẫn hướng quay này tiếp xúc với một mép của phần quay dẫn hướng.

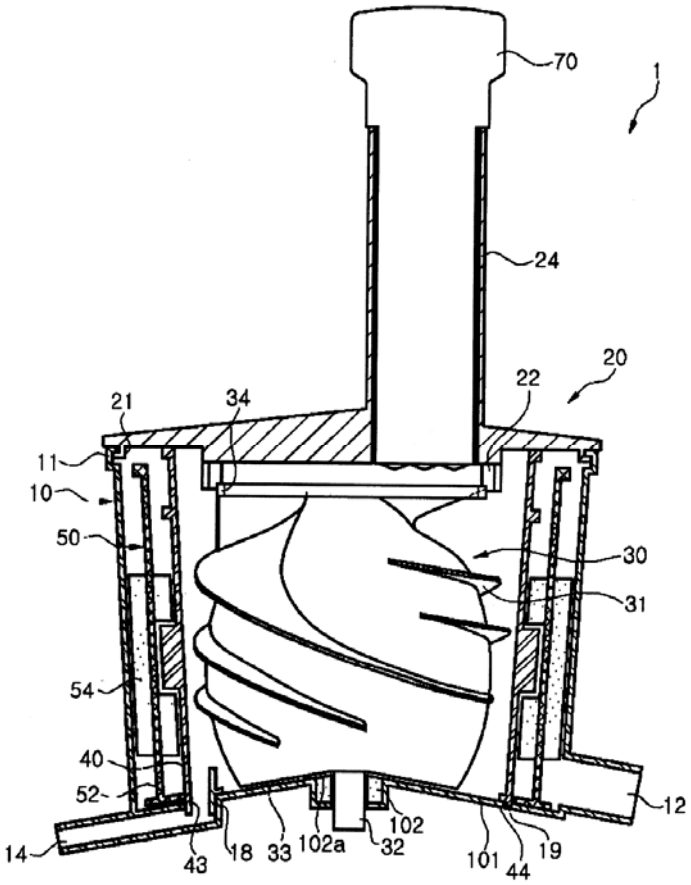

(11) **1-0016219**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **F23D 14/06**, F24C 3/08
(21) 1-2011-02210 (22) 24.08.2011
(30) 2010-278862 15.12.2010 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.06.2012 291
(73) RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan
(72) SATO, Hiroyasu (JP), OKAMOTO, Hideo (JP), TAKEMOTO, Yasunobu (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MỎ ĐỐT DÙNG CHO BẾP

(57) Sáng chế đề cập đến mỏ đốt có tầng phun lửa phía trên và tầng phun lửa phía dưới ở mặt xung quanh đầu mỏ đốt (3) được thiết kế trên thân của mỏ đốt (2), và có trạng thái chỉ cung cấp ga cho cửa phun lửa ở dưới (4L), và cũng tự chuyển sang trạng thái cung cấp ga cho cửa phun lửa phía trên (4U), khi bắt đầu cung cấp ga lên tầng phun lửa phía trên lửa cũng được chuyển từ tầng phun lửa phía dưới lên tầng phun lửa phía trên, có thể tránh được hiện tượng cháy ngược khi dẫn lửa lên tầng phun lửa phía trên và tránh sinh ra tiếng nổ to khi bắt lửa. Một bộ phận của cửa phun lửa dưới (4L) được lấy làm cửa dẫn lửa (4La) sao cho cự ly khoảng cách thẳng đứng lớn hơn các cửa phun lửa dưới khác và mép trên của bộ phận này cao hơn so với mép trên của các cửa phun lửa dưới khác. Khoảng cách thẳng đứng (LH) từ mép dưới của cửa phun lửa phía trên (4U) đến mép trên của cửa dẫn lửa (4La) được thiết kế gấp 2,5 lần khoảng cách thẳng đứng (Lh) của cửa dẫn lửa (4La) sao cho có thể tránh được hiện chuyển lửa lên cửa phun lửa phía trên (4U) trước khi lượng ga thực tế phun ra tại cửa phun lửa phía trên (4U) đạt mức cần thiết để tránh hiện tượng cháy ngược.

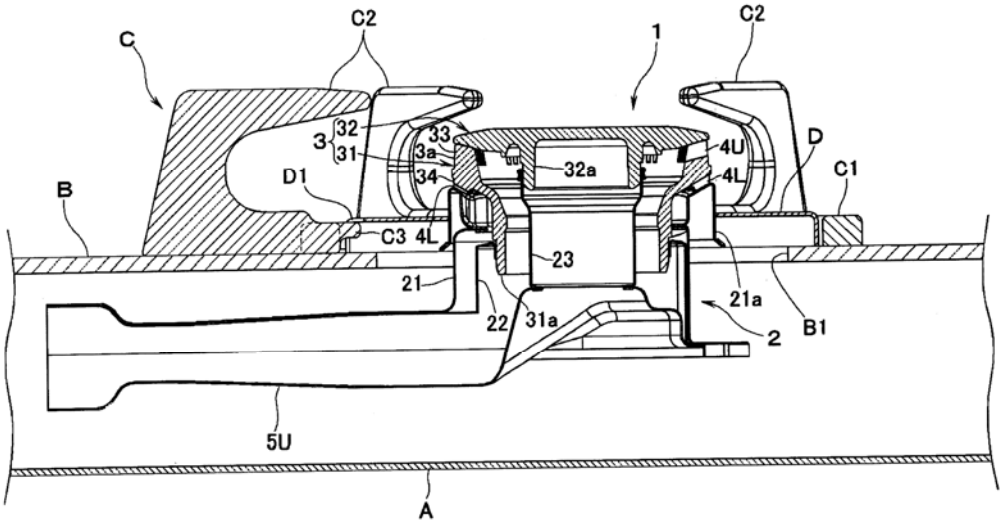

(11) **1-0016220**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **H04W 52/02**
(21) 1-2012-00084 (22) 08.06.2010
(86) PCT/EP2010/058013 08.06.2010 (87) WO2010/142681 16.12.2010
(30) 09447023.4 11.06.2009 EP
09447032.5 24.07.2009 EP
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.03.2012 288
(73) THOMSON LICENSING (FR)
Technicolor, 1 rue Jeanne d'Arc, F-92443 Issy Les Moulineaux Cedex, France
(72) VAN OOST, Koen (BE), DUMET, Sylvain (FR), BULTEEL, Sabine (BE), HOREMANS, Erik (BE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) PHƯƠNG PHÁP TIẾT KIỆM ĐIỆN TẠI ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiết kiệm điện tại điểm truy cập không dây bao gồm giao diện không dây, phương pháp bao gồm các bước: kích hoạt giao diện không dây trong khoảng thời gian thứ nhất, kiểm tra sự kết nối của trạm không dây trong khoảng thời gian thứ nhất đó, nếu trạm không dây đã được kết nối, duy trì trạng thái đã kích hoạt của giao diện không dây trong khoảng thời gian mở rộng và nếu không có trạm không dây nào được kết nối hoặc đang cố gắng kết nối, ngừng kích hoạt giao diện không dây trong khoảng thời gian thứ hai.

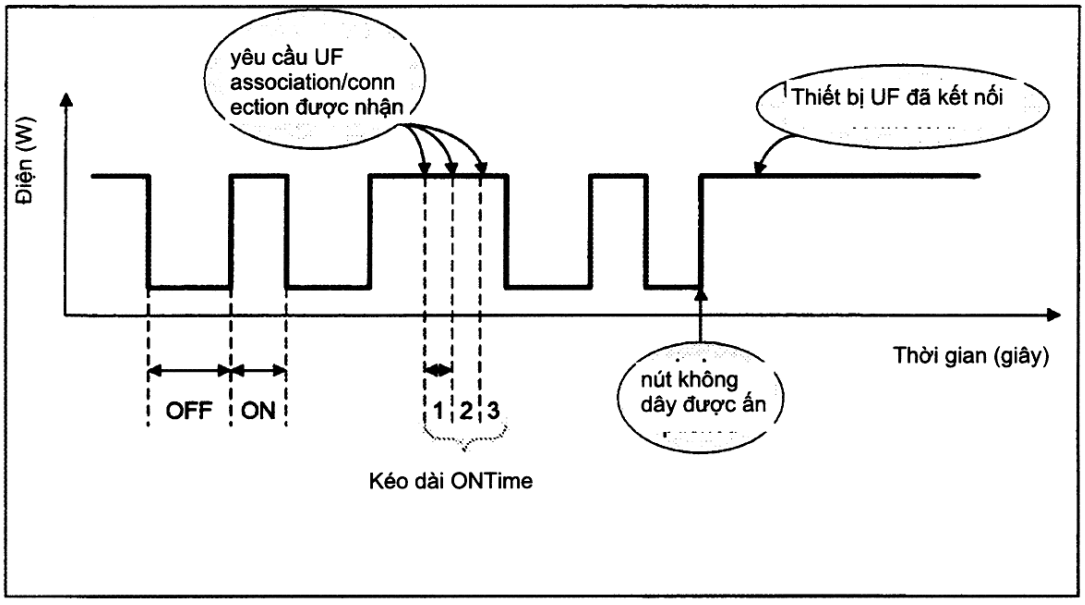

(11) **1-0016221**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **F16J 15/06**
(21) 1-2013-01668 (22) 13.10.2011
(86) PCT/JP2011/073526 13.10.2011 (87) WO2012/063592 18.05.2012
(30) 2010-250927 09.11.2010 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.08.2013 305
(73) KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630539 Japan
(72) GOTO Takashi (JP), FUJINO Yuuki (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KẾT CẤU BỊT KÍN DÙNG CHO PHẦN NỐI GIỮA CÁC BỘ PHẬN TẠO ĐƯỜNG DẪN

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bịt kín dùng cho phần nối giữa các bộ phận tạo đường dẫn trong đó chi tiết bịt kín có phần bịt kín được bố trí giữa các bộ phận tạo đường dẫn thứ nhất và thứ hai, phần bịt kín được lắp vừa trong rãnh lắp tạo trên mặt đối tiếp đối tiếp với bộ phận tạo đường dẫn thứ hai của bộ phận tạo đường dẫn thứ nhất và kéo dài liên tục, trong đó chi tiết bịt kín (12) được tạo để có phần bịt kín (12a) liền khối, phần tai (12b) nhô sang các bên dọc theo mặt đối tiếp (10) từ các vị trí nằm cách theo phương chu vi của phần bịt kín (12a), và phần nhô (12c) nhô ở phía đối diện với bộ phận tạo đường dẫn thứ hai (6) từ phần tai (12b) theo phương vuông góc với mặt đối tiếp (10), và hốc (21) và lỗ lắp ép (22) được tạo trên mặt đối tiếp (10) của bộ phận tạo đường dẫn thứ nhất (5), hốc (21) được nối với rãnh lắp (19) để chứa phần tai (12b), và lỗ lắp ép (22) có một đầu hở trong hốc (2 1) trong khi có phần nhô (12c) được lắp ép trong đó. Kết cấu này cho phép dung sai làm chặt đồng đều đối với toàn bộ chu vi của phần bịt kín được bảo đảm đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp chi tiết bịt kín và ngăn ngừa các sai số lắp ráp.

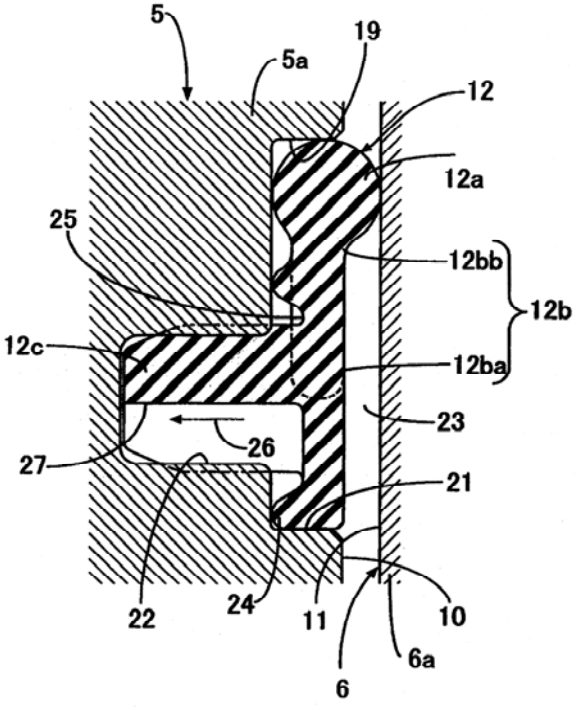

(11) **1-0016222**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **B81B 3/00**, B32B 7/10, F16B 11/00, 47/00
(21) 1-2013-03562 (22) 21.02.2012
(86) PCT/CA2012/050101 21.02.2012 (87) WO2012/155259 22.11.2012
(30) 61/485,700 13.05.2011 US
61/486,382 16.05.2011 US
61/486,951 17.05.2011 US
61/499,864 22.06.2011 US
61/566,777 05.12.2011 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.04.2014 313
(73) MYLAN GROUP (CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ LAN) (VN)
B1 Long Duc Industrial Park, Travinh City, Travinh Province, Viet Nam (Đường vành đai, Khu Công nghiệp Long Đức, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh)
(72) NGUYEN, My T. (CA), VINH BUI, Loc (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) CỤM KẾT DÍNH, KHÓA VÀ ĐỒ CHƠI CHỨA CỤM KẾT DÍNH NÀY.
(57) Sáng chế đề cập đến cụm kết dính bao gồm bề mặt có cấu trúc micromet và cấu trúc nanomet, và bề mặt mềm có độ cứng khoảng 60 Shore A hoặc nhỏ hơn, trong đó bề mặt có cấu trúc micromet và cấu trúc nanomet và bề mặt mềm có khả năng tạo ra liên kết kết dính khô khi tiếp xúc với nhau.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến khóa và đồ chơi chứa cụm kết dính này.

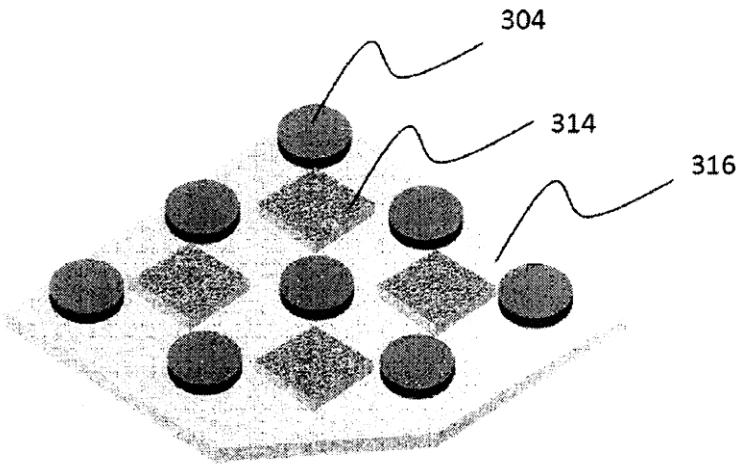

(11) **1-0016223**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **B81B 3/00**, B32B 7/10, F16B 11/00, 47/00
(21) 1-2014-00413 (22) 21.02.2012
(62) 1-2013-03562
(86) PCT/CA2012/050101 21.02.2012 (87) WO2012/155259 22.11.2012
(30) 61/485,700 13.05.2011 US
61/486,382 16.05.2011 US
61/486,951 17.05.2011 US
61/499,864 22.06.2011 US
61/566,777 05.12.2011 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.04.2014 313
(73) MYLAN GROUP (CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ LAN) (VN)
B1 Long Duc Industrial Park, Travinh City, Travinh Province, Viet Nam (Đường vành đai, Khu Công nghiệp Long Đức, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh)
(72) NGUYEN, My T. (CA), VINH BUI, Loc (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) CỤM KẾT DÍNH, KHÓA VÀ ĐỒ CHƠI CHỨA CỤM KẾT DÍNH NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến cụm kết dính bao gồm bề mặt có cấu trúc micromet và cấu trúc nanomet, và bề mặt mềm có độ cứng khoảng 60 Shore A hoặc nhỏ hơn, trong đó bề mặt có cấu trúc micromet và cấu trúc nanomet và bề mặt mềm có khả năng tạo ra liên kết kết dính khô khi tiếp xúc với nhau.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến khóa và đồ chơi chứa cụm kết dính này.

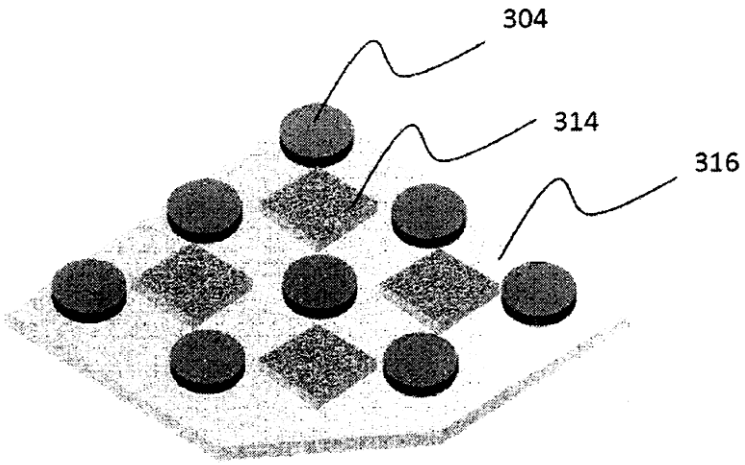

(11) **1-0016224**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **B81B 3/00**, B32B 7/10, F16B 11/00, 47/00
(21) 1-2014-00414 (22) 21.02.2012
(62) 1-2013-03562
(86) PCT/CA2012/050101 21.02.2012 (87) WO2012/155259 22.11.2012
(30) 61/485,700 13.05.2011 US
61/486,382 16.05.2011 US
61/486,951 17.05.2011 US
61/499,864 22.06.2011 US
61/566,777 05.12.2011 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.04.2014 313
(73) MYLAN GROUP (CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ LAN) (VN)
B1 Long Duc Industrial Park, Travinh City, Travinh Province Viet Nam (Đường vành đai, Khu Công nghiệp Long Đức, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh)
(72) NGUYEN, My T. (CA), VINH BUI, Loc (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) MÀNG CÁN
(57) Sáng chế đề cập đến màng cán để cán bề mặt có cấu trúc micromet và cấu trúc nanomet có các lỗ cỡ micromet và các lỗ cỡ nanomet, trong đó:
màng cán có bề mặt mềm có độ cứng khoảng 60 Shore A hoặc thấp hơn, và
bề mặt mềm có khả năng tạo ra liên kết kết dính khô khi tiếp xúc với bề mặt có cấu trúc micromet và cấu trúc nanomet thông qua sự cài cơ học vào nhau một cách thuận nghịch của bề mặt mềm trong các lỗ cỡ micromet và các lỗ cỡ nanomet.

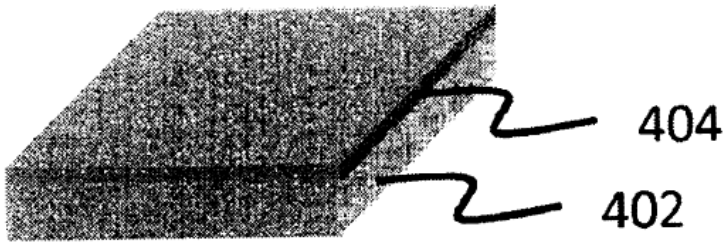

(11) **1-0016225**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **C07D 209/54**, A01N 43/08, 43/36, 43/38, C07C 57/58, 69/65, 69/74, C07D 307/94, 309/28, 317/72, 319/08, 491/107, 491/113, 493/10, 495/10
(21) 1-2009-01404 (22) 22.11.2007
(86) PCT/EP2007/010103 22.11.2007 (87) WO2008/067911 12.06.2008
(30) 10 2006 057 036.7 04.12.2006 DE
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2010 264
(73) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany
(72) BRETSCHNEIDER, Thomas (DE), FISCHER, Reiner (DE), PONTZEN, Rolf (DE), ARNOLD, Christian (DE), GORGENS, Ulrich (DE), MALSAM, Olga (DE), RECKMANN, Udo (DE), SANWALD, Erich (DE), LEHR, Stefan (DE), DITTGEN, Jan (DE), FEUCHT, Dieter (DE), HILLS, Martin (GB), ROSINGER, Chris (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT KETOENOL SPIROXYCLIC ĐƯỢC THẾ BẰNG BIPHENYL VÀ CHẾ PHẨM NÔNG DỤNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):

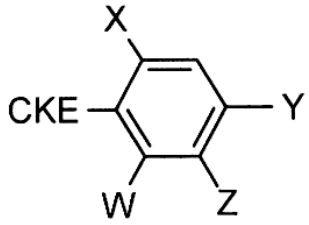

(I)

trong đó:
W, X, Y, Z và CKE là như được định nghĩa trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình và các chất trung gian để điều chế hợp chất có công thức (I) này. Các hợp chất theo sáng chế là hữu dụng làm các thuốc trừ sâu và/hoặc các thuốc diệt cỏ. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm nông dụng có hoạt tính diệt cỏ chọn lọc, chứa hợp chất có công thức (I) và ít nhất một hợp chất cải thiện tính tương thích với cây trồng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến việc làm tăng tác động của các chế phẩm bảo vệ cây trồng chứa các hợp chất có công thức (I) thông qua việc bổ sung các muối amoni hoặc các muối phosphoni và các chất thấm tùy ý.

(11) **1-0016226**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **A23K 1/16**, 1/00, 1/175, B01J 20/12, 20/16, 20/22, C07H 3/06, C12N 1/16, C12P 19/00, 19/04
(21) 1-2010-00354 (22) 06.08.2008
(86) PCT/CN2008/001433 06.08.2008 (87) WO2009/021399 19.02.2009
(30) 200710135740.6 10.08.2007 CN
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.09.2010 270
(73) ANGEL YEAST CO., LTD. (CN)
168 Cheng Dong Avenue, Yichang, Hubei 443003, China
(72) YU, Xuefeng (CN), LI, Zhihong (CN), YU, Minghua (CN), YAO, Juan (CN), TAN, Bin (CN), ZHU, Jinlin (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) CHẤT HẤP THỤ ĐỘC TỐ SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chất hấp thụ độc tố sinh học mà có thể hấp thụ các độc tố có trong thực phẩm chứa 1-10% trọng lượng đất sét và 90-99% trọng lượng -oligosacarit mana (MOS) của nấm men. MOS là dịch chiết của thành tế bào nấm men và nhôm silicat. Thành tế bào nấm men được tách ra từ men bia. Chất hấp thụ độc tố sinh học nói trên có thể được sử dụng làm thức ăn cho bất kì loài động vật nào, bao gồm thú nuôi, gia cầm, thuỷ sản và các động vật nhai lại. Khi trộn với thực phẩm hoặc sử dụng làm chất phụ gia cho thức ăn chăn nuôi, nó có khả năng hấp thụ độc tố rất tốt, và có thể làm giảm lượng độc tố thâm nhập vào cơ thể động vật, cải thiện năng suất và sức khoẻ cho động vật, làm giảm các bệnh tật do độc tố gây ra.

(11) **1-0016227**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **F16L 15/04**
(21) 1-2010-01665 (22) 02.12.2008
(86) PCT/JP2008/071856 02.12.2008 (87) WO2009/072486A1 11.06.2009
(30) 2007-313378 04.12.2007 JP
2008-268817 17.10.2008 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.10.2010 271
(73) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
2. VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France
(72) Kunio GOTO (JP), Takayuki KAMIMURA (JP), Masaru TAKAHASHI (JP), Keishi MATSUMOTO (JP), Michihiko IWAMOTO (JP), Ryuichi IMAI (JP), Stéphanie RAI (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MỐI GHÉP REN DÙNG CHO CÁC ỐNG DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT CHO MỐI GHÉP REN

(57) Sáng chế đề cập đến mối ghép ren dùng cho các ống dẫn được cấu thành bởi chốt và hộp bọc, mỗi mối ghép ren đều có bề mặt tiếp xúc bao gồm phần có ren và phần tiếp xúc kim loại không có ren, bề mặt tiếp xúc của chốt có lớp phủ bảo vệ ăn mòn thể rắn, tốt nhất là lớp phủ trong suốt dựa trên nhựa chống được UV và bề mặt tiếp xúc của hộp bọc có lớp phủ bôi trơn thể rắn có đặc tính dẻo hoặc lưu biến nhớt dẻo mà tốt hơn là được tạo nên nhờ kỹ thuật nóng chảy từ thành phần chứa polyme dẻo nóng, sáp, xà phòng kim loại, chất chống ăn mòn, nhựa lỏng không tan trong nước, chất bôi trơn thể rắn.

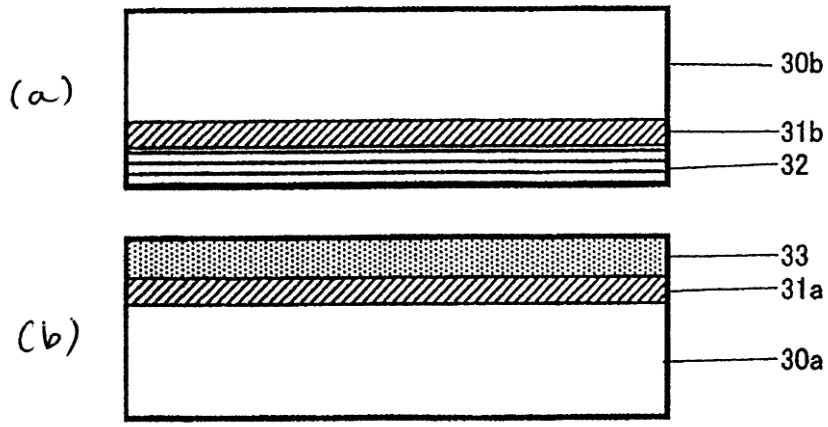

(11) **1-0016228**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **C23C 2/06**, 2/28, 2/20, 2/40
(21) 1-2010-01677 (22) 06.02.2009
(86) PCT/AU2009/000145 06.02.2009 (87) WO2009/097663A1 13.08.2009
(30) 2008900574 07.02.2008 AU
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.12.2010 273
(73) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
(72) SCOTT, Robert Ian (AU), WILLIAMS, Joe (AU), SMITH, Ross McDowall (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP MẠ HỢP KIM TRÊN THÉP DẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP DẢI ĐÃ ĐƯỢC MẠ KIM LOẠI VÀ ĐƯỢC SƠN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo lớp mạ hợp kim Al-Zn-Si-Mg chịu ăn mòn trên thép dải bằng cách nhúng nóng, sau đó xử lý nhiệt để làm gia tăng độ mềm dẻo của lớp mạ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thép dải đã được mạ kim loại và được sơn.

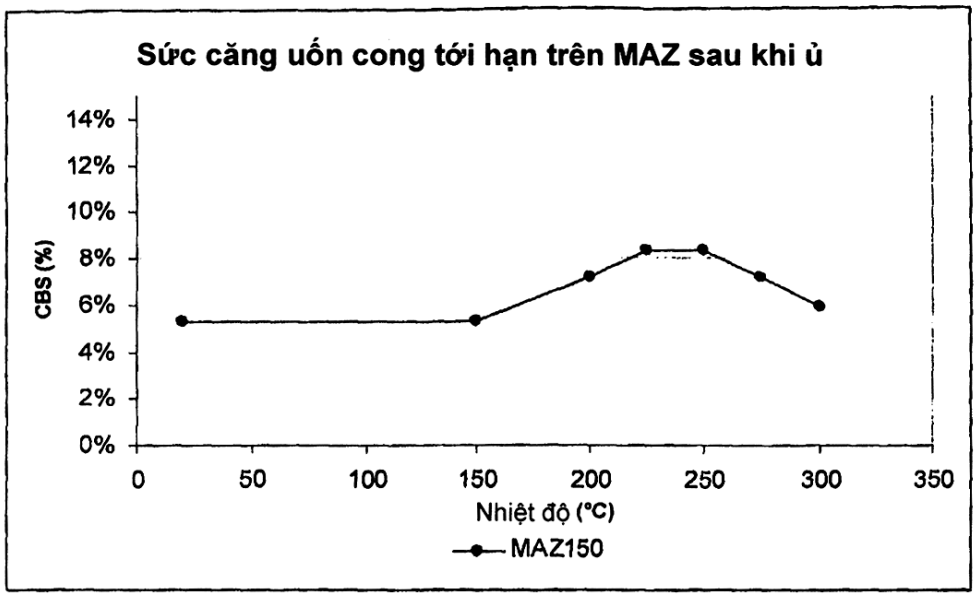

Fig.1 - Ảnh hưởng của nhiệt độ duy trì để ủ trong lò lên sức căng uốn tới hạn của lớp mạ 55%Al-Zn-1,5%Si-2%Mg với tỷ trọng mạ 150g/m^2

(11) **1-0016229**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **G05B 19/418**, B23K 31/00, G06Q 50/00
(21) 1-2011-02794 (22) 19.03.2010
(86) PCT/JP2010/001991 19.03.2010 (87) WO2010/106816 23.09.2010
(30) 2009-068275 19.03.2009 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.03.2012 288
(73) TOSHIBA PLANT SYSTEMS & SERVICES CORPORATION (JP)
36-5 Tsurumichuo 4-chome, Tsurumi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Yuji KATOH (JP), Tsutsumi NAKAMURA (JP), Kohji OGATA (JP), Masaaki FURIHATA (JP), Toshiharu TAKAI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ QUẢN LÍ CÔNG ĐOẠN HÀN, HỆ THỐNG QUẢN LÍ CÔNG ĐOẠN HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÍ CÔNG ĐOẠN HÀN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp quản lí công đoạn hàn, khác biệt ở chỗ, bảng đặc tính kỹ thuật mối hàn (101a) kết hợp với các chất lượng vật liệu ống và các phương pháp thực hiện hàn làm các đặc tính kỹ thuật mối hàn ống trong kết cấu xây dựng nhà máy có các mối hàn, bảng phương pháp thực hiện hàn (101c) kết hợp với các nhóm kim loại cơ bản mà theo đó các chất lượng vật liệu được phân loại, các nhóm chất liệu hàn theo đó các chất liệu hàn dùng để hàn được phân loại và các nhóm phương pháp hàn theo đó các phương pháp thực hiện hàn được phân loại, bảng xác định chất liệu hàn (101f) để kết hợp các nhóm kim loại cơ bản và các nhóm chất liệu hàn với các chất liệu hàn và bộ phận xác định chất liệu hàn (105); phương pháp quản lý công đoạn hàn theo sáng chế bao gồm các bước: thu thập phương pháp thực hiện hàn và chất lượng vật liệu của mối hàn mong muốn từ bảng đặc tính kỹ thuật mối hàn (101a), thu thập nhóm chất liệu hàn của nó từ bảng phương pháp thực hiện hàn (101c), xác định chất liệu hàn của mối hàn từ bảng xác định chất liệu hàn (101f) dựa vào chất lượng vật liệu của nhóm kim loại cơ bản và nhóm chất liệu hàn.

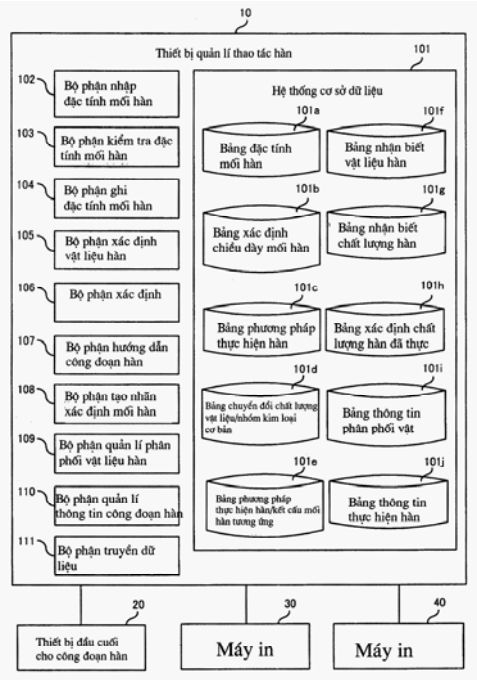

(11) **1-0016230**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **C22C 38/00**, 38/34, 38/54, C21D 8/06, 9/52
(21) 1-2012-01712 (22) 07.04.2011
(86) PCT/JP2011/058807 07.04.2011 (87) WO2011/126073A1 13.10.2011
(30) 2010-089590 08.04.2010 JP
2010-089591 08.04.2010 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2012 294
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) TARUI, Toshimi (JP), NAKAMURA, Kenichi (JP), SAKAMOTO, Masashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TAO DÂY DÙNG LÀM DÂY CƯA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TAO DÂY NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tao dây dùng làm dây cưa được sử dụng để cắt vật liệu kim loại, vật liệu gốm, vật liệu bán dẫn và vật liệu tương tự, và phương pháp sản xuất tao dây này. Tao dây dùng làm dây cưa theo sáng chế bao gồm C, Si, Mn và Cr, trong đó đối với các hàm lượng của C, Si Mn và Cr, trị số của tham số P được tính bằng công thức dưới đây (công thức 1) là 1000 hoặc lớn hơn. Cấu trúc kim loại chứa peclit được kéo thành dây theo tỷ số tiết diện là 98% hoặc lớn hơn, đường kính nằm trong khoảng từ 0,05 mm đến 0,18 mm, độ bền kéo là 4000 MPa hoặc cao hơn, và số lượng xoắn trong thử nghiệm xoắn mà trong đó khoảng cách kẹp là 100 mm và lực căng bằng độ bền kéo x diện tích tiết diện ngang của dây x 0,5 được áp dụng, là 5 hoặc lớn hơn.
P = 1098 x [C] + 98 x [Si] - 20 x [Mn] + 167 x [Cr] . . . (công thức 1) (trong (công thức 1), [C] , [S i] , [Mn] và [Cr] tương ứng chỉ các hàm lượng (theo % khối lượng) của C, Si, Mn và Cr).

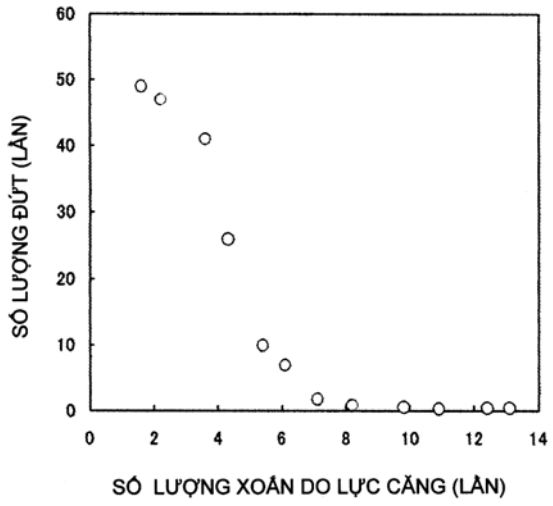

(11) **1-0016231**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **C01G 23/053**, C09C 1/36
(21) 1-2012-02129 (22) 11.01.2011
(86) PCT/EP2011/050281 11.01.2011 (87) WO2011/089043 28.07.2011
(30) 10 2010 001 051.0 20.01.2010 DE
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2013 299
(73) SACHTLEBEN CHEMIE GMBH (DE)
Dr.-Rudolf-Sachtleben-Str. 4, 47198 Duisburg, Germany
(72) GRIEBLER, Wolf-Dieter (DE), GESENHUES, Ulrich (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẤT TẠO MÀU TRẮNG ANATAZA CÓ ĐỘ BỀN ÁNH SÁNG VÀ ĐỘ BỀN THỜI TIẾT CAO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT TẠO MÀU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất tạo màu TiO_2 dạng anataza cải biến có độ bền ánh sáng và độ bền thời tiết cao, trong đó các chất tạo màu TiO_2 này có các ưu điểm về độ màu xanh sáng, độ cứng và độ mài mòn thấp. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chất tạo màu này.

(11) **1-0016232**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **C08G 75/00**, 75/04, C09D 175/00
(21) 1-2008-02615 (22) 04.05.2007
(86) PCT/US2007/068205 04.05.2007 (87) WO2007/131149 15.11.2007
(30) 60/797,985 05.05.2006 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.05.2009 254
(73) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
(72) BOJKOVA, Nina, V. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) POLYTHIOL TRÙNG HỢP THẤP CÓ NHÓM CHỨC THIOETE VÀ VẬT DỤNG QUANG HỌC ĐƯỢC TẠO RA TỪ POLYTHIOL NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến polythiol trùng hợp thấp có nhóm chức thioete, polythiol này có nhóm chức hyđroxyl bên và được điều chế bằng cách cho các hợp chất dưới đây phản ứng với nhau:
(a) hợp chất có ít nhất hai nhóm chức thiol; và
(b) hợp chất có nhóm chức hyđroxyl có nhóm chức liên kết ba.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật dụng quang học cứng chứa sản phẩm được tạo ra bởi phản ứng của: (A) hợp chất phản ứng chứa chất có nhóm chức phản ứng được với nhóm hyđro hoạt hóa; (B) polythiol trùng hợp thấp có nhóm chức thioete; và tùy ý, (C) hợp chất khác với (B) chứa hyđro hoạt hóa.

(11) **1-0016233**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **F25D 23/00**
(21) 1-2012-00274 (22) 26.08.2010
(86) PCT/JP2010/005250 26.08.2010 (87) WO2011/024454 03.03.2011
(30) 2009-194951 26.08.2009 JP
2009-194952 26.08.2009 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.05.2012 290
(73) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan
(72) Yoshihiro UEDA (JP), Toyoshi KAMISAKO (JP), Kenichi KAKITA (JP), Kumiko OKUBO (JP), Mitoko ISHITA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) TỦ LẠNH
(57) Sáng chế đề xuất tủ lạnh có độ tiện dụng cao, trong đó các khoảng chứa có mật độ sương khác nhau được tạo ra trong ngăn chứa (124) khiến cho các hiệu quả của sương được tận dụng một cách có hiệu quả hơn. Ngăn chứa (124) có cụm chứa thứ nhất (164) có mật độ sương cao. Cụm chứa thứ nhất (164) có cơ cấu phun (16 7) và được bố trí ở vị trí bên ngoài đường dẫn không khí của không khí mát giữa cửa xả (152) mà qua đó không khí mát thổi vào từ bên ngoài ngăn chứa (124) và cửa hút (149) mà qua đó không khí mát được xả ra khỏi ngăn chứa (124). Do đó, mật độ sương bên trong cụm chứa thứ nhất (164) có thể được tăng lên.

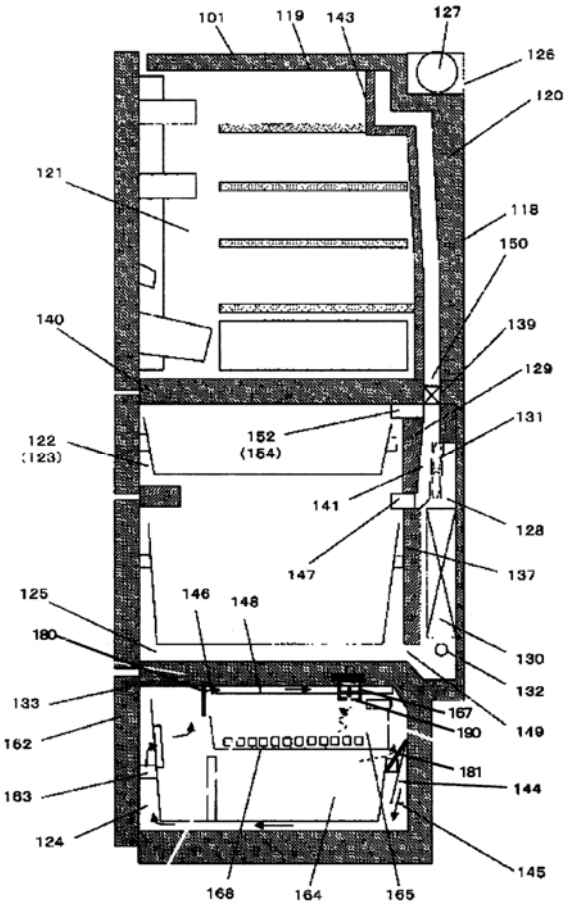

(11) **1-0016234**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **B65B 9/10**, B65D 5/74, 47/36
(21) 1-2012-01757 (22) 30.11.2010
(86) PCT/JP2010/071320 30.11.2010 (87) WO2011/065556A1 03.06.2011
(30) 2009-272989 30.11.2009 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.10.2012 295
(73) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausamme, Switzerland
(72) KANEKO Masamichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA BAO GÓI, NẮP VÀ ĐỒ CHỨA BAO GÓI

(57) Sáng chế đề cập nắp dễ mở và đóng khi mở hoặc đóng, đồ chứa bao gói, và phương pháp sản xuất đồ chứa bao gói. Nắp bao gồm miệng (10) gồm miệng ống (5) và phần đáy (6), được tạo nên bởi phương pháp đúc phun và được bố trí trên lỗ rót (42) của đồ chứa bao gói mà được làm bằng vật liệu bao gói nhiều lớp dạng dải; vách kín (9) của đồ chứa bao gói có thể bị xé; và nắp (11) để che miệng. Nắp được lắp có thể mở được vào trong miệng ống, và bao gồm vách đáy (25), mà một phần bị nóng chảy trên vách kín (9) sao cho vách kín (9) có thể được xé bởi nắp, và vòng kéo (27), để kéo nắp (11) ra.

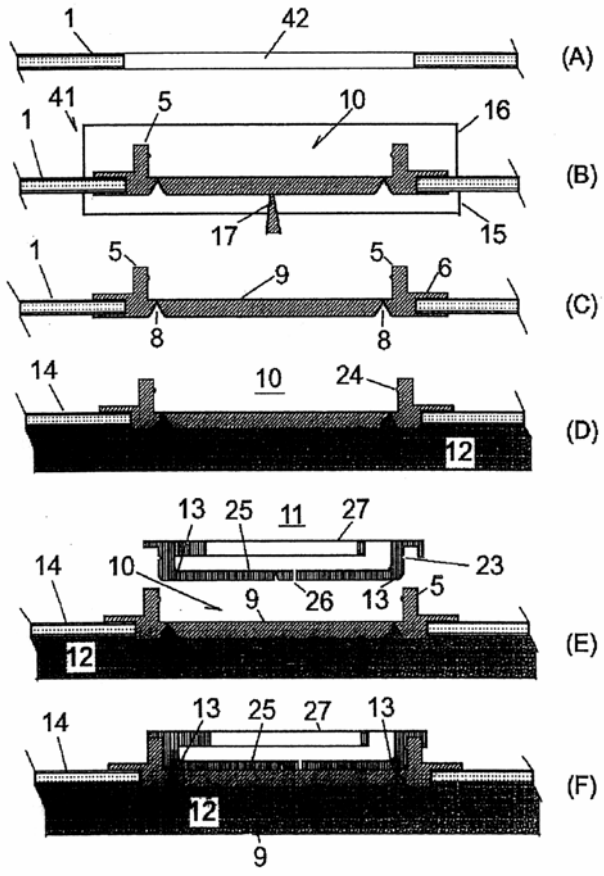

(11) **1-0016235**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **C08G 18/72**, 18/12, 18/40, 18/63, 18/66, 18/76, 18/79
(21) 1-2010-00824 (22) 29.09.2008
(86) PCT/EP2008/062985 29.09.2008 (87) WO2009/047149 16.04.2009
(30) 07117767.9 02.10.2007 EP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.12.2010 273
(73) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
(72) KAMM, Andre (DE), SCHUETTE, Markus (DE), HASCHKE, Holger (DE), SPITILLI, Tony (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC POLYURETAN, SẢN PHẨM ĐÚC POLYURETAN SẢN XUẤT ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY VÀ ĐẾ GIÀY BAO GỒM SẢN PHẨM ĐÚC POLYURETAN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm đúc polyuretan có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 150 đến 350g/L, trong đó quy trình này bao gồm bước trộn các thành phần a) tiền polyme polyisoxyanat được tạo ra từ thành phần polyisoxyanat (a-1), polyol (a-2) là oxit polypropylen và chất kéo dài mạch (a-3); b) polyete polyol có độ chức trung bình lớn hơn 2,0; c) polyme polyete polyol; d) chất kéo dài mạch; e) chất xúc tác, f) nước, nếu cần; và g) các chất phụ trợ khác và/hoặc chất phụ gia khác với nhau để tạo ra hỗn hợp phản ứng và bước hóa rắn hỗn hợp phản ứng thu được trong khuôn đúc để tạo ra sản phẩm đúc polyuretan.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm đúc polyuretan sản xuất được nhờ quy trình nêu trên và đế giày chứa sản phẩm đúc polyuretan này.

(11) **1-0016236**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **C08L 23/10**, C08F 110/06, 10/06
(21) 1-2011-01707 (22) 31.12.2009
(86) PCT/US2009/069896 31.12.2009 (87) WO2010/078480 08.07.2010
(30) 61/141,959 31.12.2008 US
61/141,902 31.12.2008 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2011 282
(73) W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America
(72) SHEARD William G. (US), CHEN Linfeng (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) COPOLYME PROPYLEN BỀN VA ĐẬP, VẬT PHẨM CHỨA COPOLYME NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT COPOLYME NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme propylen bền va đập, vật phẩm chứa copolyme này và quy trình trùng hợp để sản xuất copolyme này. Quy trình trùng hợp theo sáng chế sử dụng hỗn hợp chất xúc tác bao gồm 1,2-phenylen đieste thơm được thế để tạo ra copolyme propylen bền va đập có lưu lượng dòng nóng chảy cao và hàm lượng các chất dễ bay hơi thấp.

(11) **1-0016237**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **C25B 11/04**
(21) 1-2012-01211 (22) 07.10.2010
(86) PCT/EP2010/064964 07.10.2010 (87) WO2011/042484 14.04.2011
(30) MI2009A001719 08.10.2009 IT
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2012 294
(73) INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy
(72) ANTOZZI, Antonio Lorenzo (IT), BRICHESE, Marianna (IT), CALDERARA, Alice (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CATÔT DÙNG CHO QUY TRÌNH ĐIỆN PHÂN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CATÔT NÀY VÀ BÌNH ĐIỆN PHÂN BAO GỒM CATÔT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến catôt dùng cho quy trình điện phân, catôt này bao gồm nền kim loại được phủ bởi lớp phủ xúc tác nhiều lớp bao gồm ít nhất một lớp xúc tác trong và một lớp xúc tác ngoài, cả lớp xúc tác trong và lớp xúc tác ngoài này đều chứa paladi, ít nhất một đất hiếm và ít nhất một thành phần quý được chọn trong số platin và ruteni, trong đó lớp xúc tác ngoài có lượng đất hiếm nằm trong khoảng từ 10 đến 45% khối lượng, và lớp xúc tác trong có lượng đất hiếm cao hơn lượng đất hiếm có trong lớp xúc tác ngoài.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất catôt nêu trên và bình điện phân dùng để điện phân nước muối kiềm clorua bao gồm ít nhất một catôt này.

(11) **1-0016238**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/30
(21) 1-2013-01295 (22) 28.09.2011
(86) PCT/KR2011/007165 28.09.2011 (87) WO2012/044076 05.04.2012
(30) 61/387,128 28.09.2010 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2013 306
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) HONG, Yoon-Mi (KR), HAN, Woo-Jin (KR), CHEON, Min-Su (KR), CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu viđeo và phương pháp giải mã dữ liệu viđeo. Trong phương pháp mã hóa dữ liệu viđeo theo sáng chế, ma trận biến đổi nhanh được tạo ra dựa vào ma trận biến đổi dùng để biến đổi tần số trên khối có kích thước định trước, và khối biến đổi được tạo ra bằng cách sử dụng ma trận biến đổi nhanh để biến đổi khối có kích thước định trước; và sau đó thực hiện việc định tỷ lệ được thực hiện trên khối biến đổi để bù cho giá trị sai lệch giữa ma trận biến đổi dùng để biến đổi tần số và ma trận biến đổi nhanh.

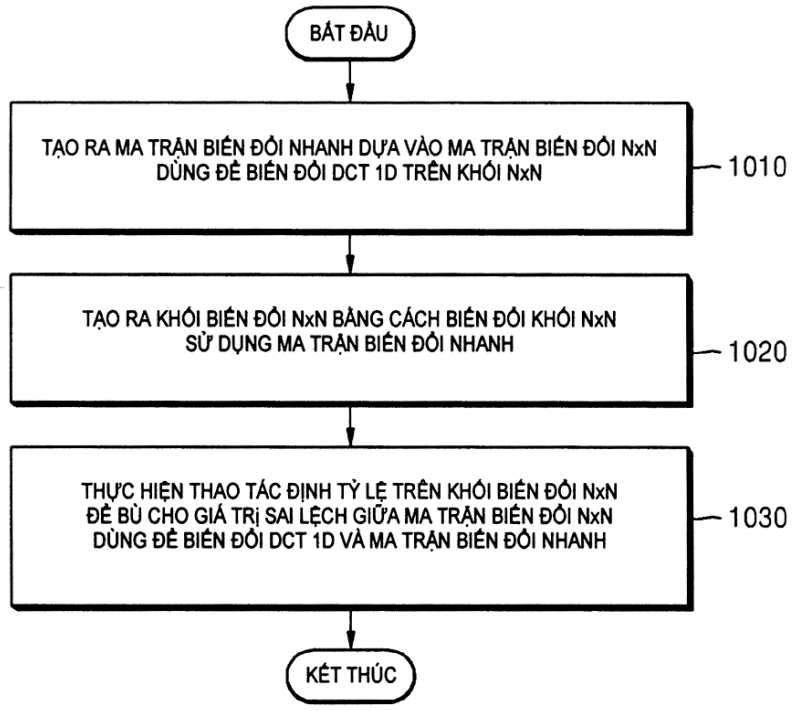

(11) **1-0016239**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **A23L 2/02**
(21) 1-2010-01055 (22) 27.04.2010
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2011 284
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Văn Việt Mẫn (VN), Huỳnh Trung Việt (VN), Đặng Bùi Khuê (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ RI (MALPIGHIA EMARGINATA) NGHIỀN BẰNG SÓNG SIÊU ÂM
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sơ ri (Malpighia emarginata) nghiền bằng sóng siêu âm trong quy trình thu nhận dịch quả sơ ri. Quả sơ ri sau khi nghiền sẽ được trộn với nước rồi đem gia nhiệt, xử lý bằng sóng siêu âm, làm nguội và lọc để tách bỏ pha rắn và thu nhận dịch quả. Sóng siêu âm tạo ra hiện tượng sủi bong bóng và sự khuấy trộn mãnh liệt trong pha lỏng nên sẽ thúc đẩy sự phân cắt thành tế bào, mô quả và sự chuyển khối của các chất chiết từ bên trong ra bên ngoài thành tế bào quả. Phương pháp sử dụng sóng siêu âm trong quy trình thu nhận dịch quả sơ ri sẽ làm tăng hiệu suất thu hồi chất chiết và hàm lượng các chất dinh dưỡng trong dịch quả sơ ri thu được.

(11) **1-0016240**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **E01D 19/04**, 22/00
(21) 1-2012-03408 (22) 15.11.2012
(30) 10-2012-0082590 27.07.2012 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2014 311
(73) 1. DAECHANG ENGINEERING CO., LTD. (KR)
304, Soseok-ri, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungbuk, 369-823, Republic of Korea
2. PARK, HEE-MIN (KR)
205-901, Sujin Maeul 2 Danji Hyundai i-park Apt, 868, Dongcheon-dong, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 448-514, Republic of Korea
3. AHN, CHANG-MO (KR)
207-1105, Tapsil Maeul DaeJu Fiore Apt, 714, Gongse-dong, Giheung-gu, Youngin-si, Gyeonggi-do, 446-784, Republic of Korea
(72) PARK, Hee-Min (KR), AHN, Chang-Mo (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) NEO GỐI CẦU CÓ ỐNG BAO NGOÀI TRỤ NEO VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY THẾ GỐI CẦU CÓ SỬ DỤNG NEO GỐI CẦU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến neo gối cầu có khả năng chịu lực theo phương ngang tác động vào gối cầu để giảm tiết diện ngang của bu lông trong quá trình lắp đặt neo, dễ dàng thay thế gối cầu và cản lực nâng lên một cách hiệu quả. Neo gối cầu bao gồm một ống bao ngoài trụ neo, một trụ neo, một tấm phía dưới, một bu lông bắt chặt và một bu lông đỡ.

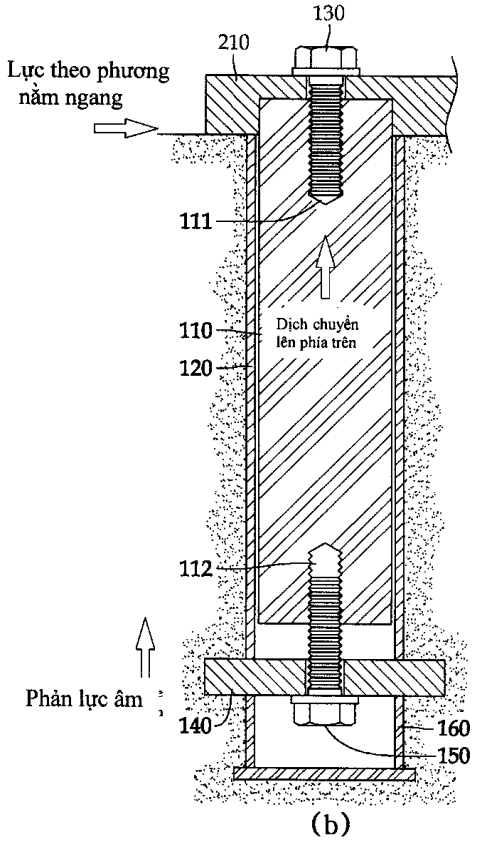

(b)

(11) **1-0016241**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **B63B 1/04**, 35/03, 35/44
(21) 1-2008-01751 (22) 14.12.2006
(86) PCT/NL2006/050317 14.12.2006 (87) WO2007/069897 21.06.2007
(30) 05112166.3 14.12.2005 EP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2009 251
(73) 1. GUSTOMSC RESOURCES B.V. (NL)
Karel Doormanweg 25, 3115 JD Schiedam, the Netherlands
2. SEAWAY HEAVY LIFTING ENGINEERING B.V. (NL)
Albert Einsteinlaan 50, 2719 ER Zoetermeer, The Netherlands
(72) VAN DER VELDE, Willem Jacob (NL), WASSINK, Willem Johannes Alain (NL), COMMANDEUR, Johan Albert (NL)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) TÀU THUỶ

(57) Sáng chế đề cập đến tàu thuỷ bao gồm vỏ có bề mặt gần như kín có một cần trục nâng ở sàn tàu, các thùng dằn trong vỏ tàu và một bộ phận kiểm soát dằn để đưa nước vào các thùng dằn để làm thay đổi mớn nước của tàu, trong đó vỏ có phần dưới hẹp có chiều rộng thứ nhất (W_L) qua chiều cao (H_L) từ sống tàu đến mức mở rộng, và phần trên có chiều rộng lớn hơn so với phần dưới, kéo dài từ mức mở rộng hướng lên trên về phía sàn tàu, trong đó bộ phận kiểm soát dằn được làm thích ứng để dằn tàu để có mức mớn nước tương đối nông ở chế độ vận chuyển, để phần trên rộng ở bên trên mức nước, trong khi tàu đang di chuyển, và để dằn tàu đến mức mớn nước tương đối sâu ở chế độ nâng sao cho mức mở rộng ở bên dưới mức nước, ít nhất khi tàu gần như không chuyển động và cần trục ở vị trí nâng của nó. Chế độ mớn nước nông làm cho tốc độ vận chuyển gia tăng và đặc tính di chuyển cải thiện cho khả năng vận hành tốt hơn, như trong quá trình đặt ống. Mức mớn nước thấp làm cho độ ổn định được cải thiện trong quá trình nâng.

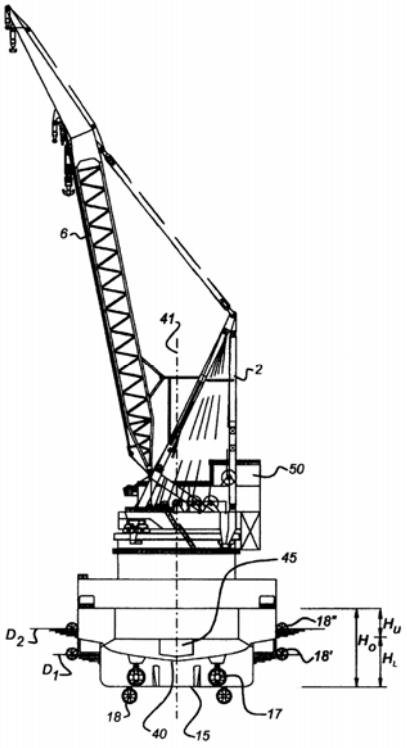

(11) **1-0016242**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **B01J 8/04**
(21) 1-2010-02501 (22) 14.04.2009
(86) PCT/US2009/040474 14.04.2009 (87) WO2009/146168 03.12.2009
(30) 61/124,619 18.04.2008 US
12/422,880 13.04.2009 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.01.2011 274
(73) FINA TECHNOLOGY, INC. (US)
P.O. Box 674412, Houston, TX 77267-4412, United States of America
(72) WELCH Vincent A. (US), OLEKSY Slawomir A. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NÂNG CAO HIỆU SUẤT VÀ/HOẶC TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CỦA HỆ THỐNG KHỬ HYĐRO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để nâng cao hiệu suất và/hoặc tăng cường khả năng của hệ thống khử hyđro bằng cách sử dụng ít nhất một bộ gia nhiệt trực tiếp.

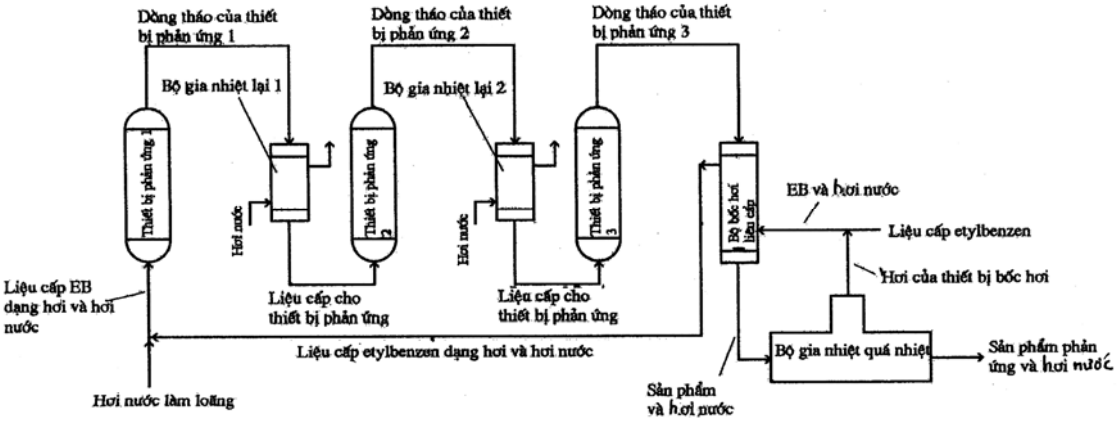

(11) **1-0016243**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **C07D 403/14**, 401/14, 417/14, A61K 31/4025, 31/4178, 31/4184, 31/4196, 31/4439, A61P 31/14
(21) 1-2011-00870 (22) 10.06.2010
(86) PCT/US2010/038077 10.06.2010 (87) WO2010/144646 16.12.2010
(30) 61/186,291 11.06.2009 US
61/242,836 16.09.2009 US
61/243,596 18.09.2009 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.06.2012 291
(73) ABBVIE BAHAMAS LTD. (BS)
Sassoon House, Shirley Street & Victoria Avenue, New Providence, Nassau, The Bahamas
(72) RANDOLPH, John T. (US), DEGOEY, David A. (US), KATI, Warren M. (US), HUTCHINS, Charles W. (US), DONNER, Pamela L. (US), KRUEGER, Allan C. (US), MOTTER, Christopher E. (US), NELSON, Lissa T. (US), PATEL, Sachin V. (US), MATULENKO, Mark A. (US), KEDDY, Ryan G. (CA), JINKERSON, Tammie K. (US), HUTCHINSON, Douglas K. (US), FLENTGE, Charles A. (US), WAGNER, Rolf (US), MARING, Clarence J. (US), TUFANO, Michael D. (US), BETEBENNER, David A. (US), ROCKWAY, Todd W. (US), LIU, Dachun (CN), PRATT, John K. (US), SARRIS, Kathy (US), WOLLER, Kevin R. (US), WAGAW, Seble H. (US), CALIFANO, Jean C. (US), LI, Wenke (CN), CASPI, Daniel. D. (US), BELLIZZI, Mary, E. (US), GAO, Yi (US)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIRUT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác dụng ức chế sự sao chép virut viên gan C (HCV-Hepatitis C virus) và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0016244**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **F03B 3/02**, 3/12
(21) 1-2013-03643 (22) 20.04.2012
(86) PCT/EP2012/057285 20.04.2012 (87) WO2012/143518 26.10.2012
(30) 1153428 20.04.2011 FR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.08.2014 317
(73) ALSTOM RENEWABLE TECHNOLOGIES (FR)
82, avenue Léon Blum F-38100 Grenoble, FRANCE
(72) LAVIGNE Sylvain (FR), HOUDELINE Jean-Bernard (FR), BERAL Claude (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) BÁNH CÁNH ĐẨY DÙNG CHO MÁY THỦY LỰC, MÁY THỦY LỰC ĐƯỢC TẠO RA CÓ BÁNH CÁNH ĐẨY NÀY VÀ THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI NĂNG LƯỢNG BAO GỒM MÁY THỦY LỰC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bánh cánh đẩy Francis (200) dùng cho máy thủy lực, bao gồm: bánh phát lực (1), đối xứng quay được quanh trục quay (Z) của bánh cánh đẩy (200); vành khăn (12); và các cánh cong vào trong (21), mỗi cánh có mép theo chu vi (212). Mép theo chu vi (212) của ít nhất một trong số các cánh được uốn cong, phần lõm của nó quay về phía bên ngoài bánh cánh đẩy (200). Trị số tối đa của khoảng cách được đo giữa điểm bất kỳ trên mép theo chu vi (202) và đường thẳng đi qua điểm nối thứ nhất giữa mép theo chu vi (212) và bánh phát lực (1), và qua điểm nối thứ hai giữa mép theo chu vi (212) và vành khăn (12), là tại điểm giữa trên mép theo chu vi (212). Bán kính (Rn) từ điểm giữa (N) nhỏ hơn đáng kể so với bán kính (Ra) từ điểm nối thứ nhất (A). Bán kính (Rn) từ điểm giữa (N) nhỏ hơn đáng kể so với bán kính (Rc) từ điểm nối thứ hai (C).

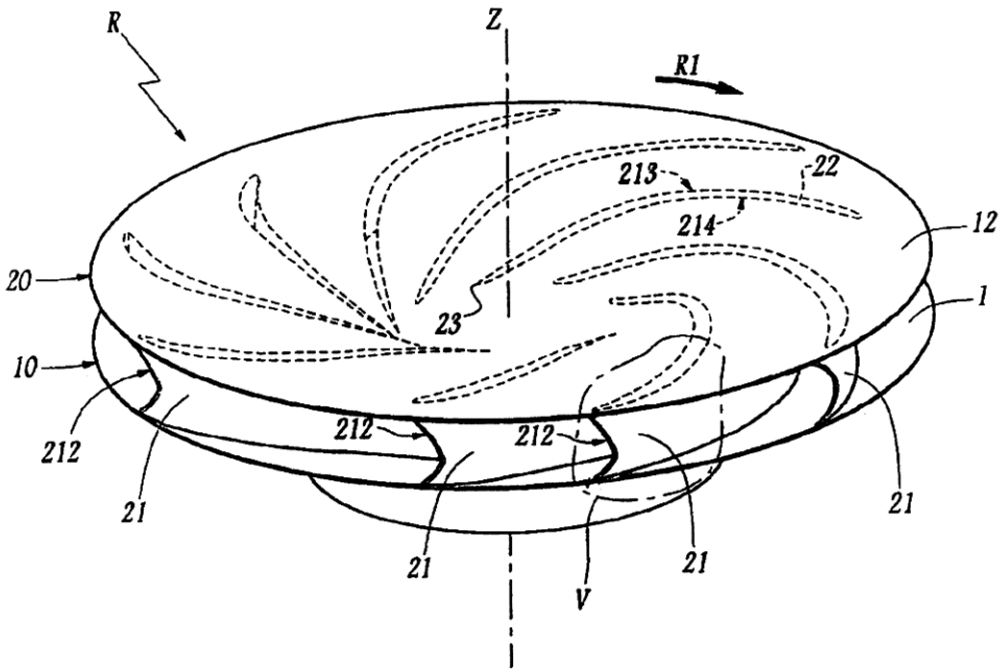

(11) **1-0016245**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **A61K 8/11**, C11D 3/22, A61K 8/73, C11D 3/50, A61Q 5/02, C11D 17/00, A61Q 19/10, A61K 8/02, 8/66
(21) 1-2014-00589 (22) 30.07.2012
(86) PCT/EP2012/064898 30.07.2012 (87) WO2013/026657A1 28.02.2013
(30) PCT/CN2011/001413 24.08.2011 CN
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.05.2014 314
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) CHEN Honggang (CN), JONES Christopher Clarkson (GB), PAN Xiaoyun (CN), WANG Jinfang (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) HẠT PHÂN PHỐI CHẤT HỮU ÍCH CHỨA POLYSACARIT KHÔNG ION, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HẠT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hạt phân phối chất hữu ích chứa ít nhất một trong số các hợp chất hydroxylpropyl metyl xenluloza, hydroxyletyl metyl xenluloza, hydroxylpropyl guar, hydroxyletyl ety xenluloza hoặc metyl xenluloza. Hạt phân phối chất hữu ích có thể còn chứa polyme không polysacarit, tốt hơn là polyme aminoplast. Hạt phân phối chất hữu ích có thể chứa hương liệu. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất các hạt này trong đó dầu hương liệu được bao nang bằng cách sử dụng quá trình polyme hoá nhũ tương để tạo thành các hạt có lõi-vỏ, (theo một phương án khác, hương liệu có thể được hấp thụ ở giai đoạn sau) và, lớp polyme khác còn được tạo ra bên ngoài bề mặt của các hạt có lõi-vỏ này với sự có mặt của chất trợ giúp phân phối.

(11) **1-0016246**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **F26B 9/06**, 21/00, B02B 1/02, A01F 25/00
(21) 1-2009-01627 (22) 30.07.2009
(30) 2008-240142 19.09.2008 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2010 264
(73) SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021 Japan
(72) Kiyonori NAKAOKA (JP), Shinichi NAKAGAMI (JP), Luo Haijun (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẤY HẠT VÀ MÁY SẤY HẠT
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sấy hạt và máy sấy hạt có thể thực hiện sấy trọng lượng hạt lớn với trọng lượng khoảng 1000kg mà con người không cần thực hiện bố trí các túi lưới và các công việc nặng nhọc.
Gạo được chứa trong thùng mềm ở dạng tự đứng thẳng, trong đó thùng mềm này gồm phần thân có thân hình ống, cửa nạp đặt sát mép trên của phần thân, bề mặt đáy gồm lưới thấm đặt sát mép dưới của phần thân, và cửa xả có dạng hình ống bố trí sát lỗ hở tạo ra ở giữa bề mặt đáy. Thùng mềm được đặt trên thùng sấy có thân hình ống. Trong khi cửa nạp của thùng mềm ở trạng thái mở, để khe hở giữa thùng mềm và thùng sấy được tạo ra cho mục đích ngăn không khí nóng thổi lên trên từ thùng sấy, thì mặt bên của thùng đáy được bọc bởi phần mép, bố trí sát vùng lân cận của phần nối giữa phần thân và bề mặt đáy, trong đó phần mép được bao quanh bởi, ví dụ, bằng nhựa dẻo. Sau đó, tiến hành sấy thông hơi bằng không khí nóng đi qua lưới thấm.

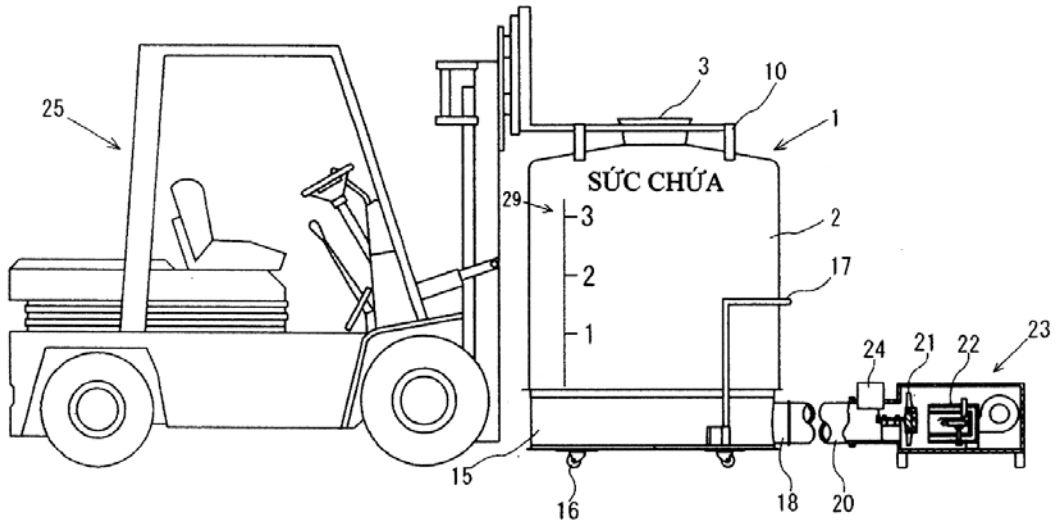

(11) **1-0016247**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **A23L 1/0534**, 1/0534, A23C 11/10, 9/152, A23L 1/054, 2/38, 2/52, 2/62, 2/66, 2/68
(21) 1-2009-00169 (22) 11.06.2007
(86) PCT/US2007/070844 11.06.2007 (87) WO2007/149719 27.12.2007
(30) 11/425,880 22.06.2006 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2009 260
(73) CP KELCO U.S., INC. (US)
3100 Cumberland Boulevard, Suite 600, Atlanta, GA 30339, United States of America
(72) JACKSON, Philip, Henry (AU), YUAN, Chienkuo, Ronnie (US), KAZMIERSKI-STEELE, Michelle, Nicole (US), HO Shiong Bock John (SG), GOH Hwee Kwang (SG)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) ĐỒ UỐNG CHỨA PROTEIN ĐƯỢC AXIT HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa protein được axit hoá chứa hỗn hợp gồm gôm xenluloza và gôm gelan và phương pháp sản xuất đồ uống này.

(11) **1-0016248**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **A61K 8/81**, 8/06, 8/35, 8/37, 8/40, 8/49, 8/891, 8/895, A61Q 17/04
(21) 1-2013-02772 (22) 09.08.2012
(86) PCT/JP2012/070295 09.08.2012 (87) WO2013/031510 07.03.2013
(30) 2011-188479 31.08.2011 JP
2012-173954 06.08.2012 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.05.2014 314
(73) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
(72) IKEBE Yosuke (JP), ABE Koji (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) MỸ PHẨM CHỐNG NẮNG DẠNG NHŨ TƯƠNG NƯỚC TRONG DẦU

(57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm chống nắng dạng nhũ tương nước trong dầu, khác biệt ở chỗ, mỹ phẩm này chứa các thành phần từ (a) đến (g) sau đây:
(a) chất hấp thụ tia cực tím,
(b) bột nền silicon,
(c) bột metyl polymetacrylat,
(d) bột dạng tấm kỵ nước,
(e) chất hoạt động bề mặt,
(f) thành phần dầu,
(g) nước.
Mỹ phẩm chống nắng dạng nhũ tương nước trong dầu theo sáng chế có đặc tính tốt hơn khi sử dụng, tác dụng bảo vệ khỏi tia cực tím cao và độ ổn định rất tốt.

(11) **1-0016249**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **F01P 11/08**, F01M 5/00, 1/06, 1/08
(21) 1-2010-02198 (22) 24.08.2010
(30) JP2009-0196596 27.08.2009 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2011 276
(73) HONDA R&D CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) ABE Katsuya (JP), Chikashi TAKIGUCHI (JP), Yoshihiro FUNAYAMA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CƠ CẤU LÀM MÁT CỦA CỤM ĐỘNG LỰC
(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu làm mát của cụm động lực có thể loại bỏ phần nhô của bộ làm mát bằng dầu. Cơ cấu làm mát của cụm động lực bao gồm bộ làm mát bằng dầu (105) có rãnh dầu (108) mà dầu cấp vào động cơ (20), động cơ này tạo thành cụm động lực đi qua đó, và cơ cấu làm mát bộ làm mát (109) làm mát dầu đi qua rãnh dầu (108), và bộ làm mát bằng dầu (105) được tạo thành hình dạng tấm kéo dài theo hướng đường trục xi lanh (L1) và được định vị ở phía bên của cụm xi lanh (22A).

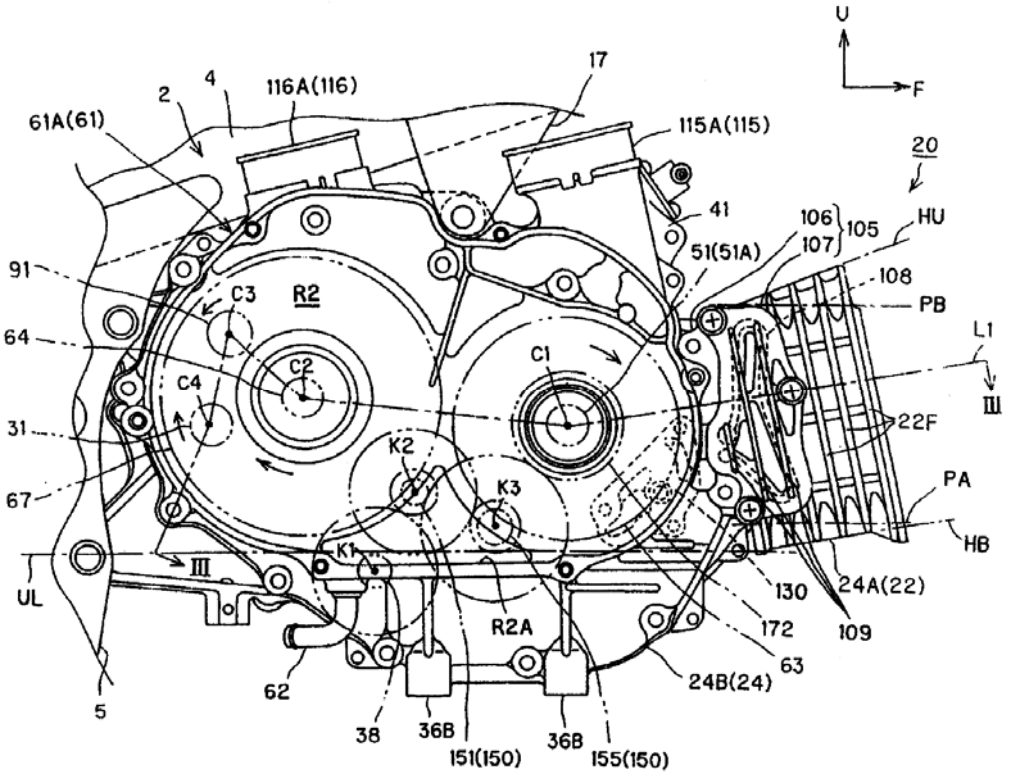

(11) **1-0016250**

(15) 21.11.2016 (51)[7] **A01N 37/40**, 25/14, 59/20, A01P 3/00
(21) 1-2011-01698 (22) 29.12.2009
(86) PCT/EP2009/009351 29.12.2009 (87) WO2010/076038 08.07.2010
(30) MI2009A 000001 02.01.2009 IT
(45) 26.12.2016 345 (43) 30.01.2012 286

(73) ISAGRO S.P.A. (IT)
Via Caldera 21 I-20153 Milano, Italy.
(72) FILIPPINI, Lucio (IT), MORMILE, Silvia (IT), VAZZOLA, Matteo, Santino (IT), GUSMEROLI, Marilena (IT)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CHỨA MUỐI ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NẤM GÂY BỆNH Ở CÂY TRỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm chứa:
A) đồng salixylat có công thức phân tử (I) sau:
$C_7H_4O_3CU\cdot(H_2O)_n$ (I)
trong đó n là 0, 1, 2 hoặc 3;
B) đồng hydroxit $Cu(OH)_2$ (II);
c) muối đồng có công thức (III) sau:
$3Cu(OH)_2\cdot X(Y)_m$ (III)
trong đó:
X là ion đồng Cu^{2+} hoặc ion canxi Ca^{2+};
Y là ion clorua Cl^- hoặc ion sulfat $SO4^{2-}$;
m là số nguyên bằng 1 hoặc 2;
tùy ý có mặt chất phân tán, chất pha loãng, chất hoạt động bề mặt và/hoặc chất không có hoạt tính chấp nhận được trong nông nghiệp, và chế phẩm kiểm dịch thực vật và phương pháp kiểm soát nấm gây bệnh ở cây trồng sử dụng chế phẩm này.

(11) **1-0016251**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **C07D 209/42**
(21) 1-2013-00036 (22) 04.01.2013
(30) 12/00034 05.01.2012 FR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.07.2013 304
(73) LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France
(72) Julie LINOL (FR), Stéphane LAURENT (FR), Arnaud GRENIER (FR), Sébastien MATHIEU (FR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ MUỐI L-ARGININ CỦA PERINĐOPRIL
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế muối perinđopril L-arginin có công thức (I):

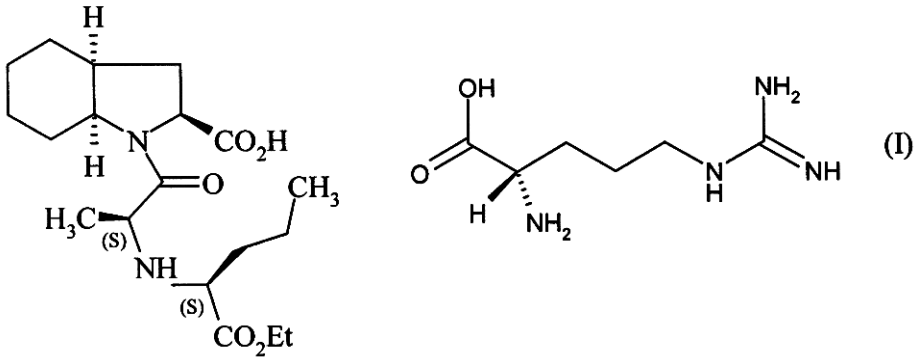

(I)

(11) **1-0016252**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **C22B 1/242**, 1/243, 1/244
(21) 1-2014-00233 (22) 03.07.2012
(86) PCT/EP2012/002785 03.07.2012 (87) WO2013/010629 24.01.2013
(30) 11005970.6 21.07.2011 EP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.04.2014 313
(73) 1. CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (VG)
Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road Town, Tortola, British Virgin Islands, Virgin Islands, British
2. CLARIANT S.A. (BR)
Avenida das Nacoes Unidas, 18.001, 04795-100 Sao Paulo, SP, Brazil
(72) DILSKY, Stefan (DE), TOOGE, Carlos, Augusto, Blasques (BR), ARIAS MEDINA, Jorge, Antonio (BR), BARTALINI, Nilson, Mar (BR), SANTOS, Almir, T. (BR), DA SILVA, Wagner, Claudio (BR), SPECK CASSOLA, Monica (BR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CHẾ PHẨM KẾT DÍNH DÙNG CHO QUY TRÌNH TẠO VIÊN NÉN CÁC HẠT KHOÁNG CHẤT MỊN, CHẾ PHẨM KHOÁNG CHẤT VÀ QUY TRÌNH TẠO VIÊN NÉN QUẶNG KHOÁNG CHẤT MỊN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính dùng cho quá trình tạo viên nén các hạt khoáng chất mịn chứa a) ít nhất một chất keo mà tạo ra lực cố kết đối với các hạt khoáng chất tạo ra viên nén, và b) ít nhất một polyme tổng hợp mà phân tán hạt khoáng chất một cách đồng đều trong viên nén. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm khoáng chất chứa chế phẩm kết dính này và quy trình tạo viên nén.

(11) **1-0016253**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **C07C 49/20**, 47/222, B01J 31/02, C07F 9/6571, 9/06
(21) 1-2014-00870 (22) 04.06.2012
(86) PCT/KR2012/004408 04.06.2012 (87) WO2013/183796 12.12.2013
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2015 323
(73) LG CHEM, LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea
(72) KO, Dong-Hyun (KR), EOM, Sung-Shik (KR), HONG, Moo-Ho (KR), KWON, O-Hak (KR), KIM, Dae-Chul (KR), CHOI, Jae-Hui (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP HYDROFORMYL HÓA CÓ TÍNH ỔN ĐỊNH XÚC TÁC GIA TĂNG TRONG PHẢN ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hydroformyl hóa có tính ổn định xúc tác gia tăng trong phản ứng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp hydroformyl hóa, trong đó hợp chất α,β-carbonyl không bão hòa đặc hiệu được đưa vào trong phản ứng hydroformyl hóa để ngăn ngừa alkyl phosphit bị phân hủy từ phối tử phosphit khỏi tác động như chất độc xúc tác, nhờ đó cải thiện hiệu suất của phản ứng và ức chế sự phân hủy của phối tử và chất xúc tác.

(11) **1-0016254**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **B01D 63/10**, 63/12, 65/08
(21) 1-2011-00763 (22) 13.05.2010
(86) PCT/CN2010/072738 13.05.2010 (87) WO2011/050608 05.05.2011
(30) 200910201739.8 30.10.2009 CN
201010154507.4 23.04.2010 CN
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.07.2012 292
(73) A. O. SMITH (SHANGHAI) WATER TREATMENT PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No.1418, Jidi Avenue, Minhang, Shanghai 201107, China
(72) Yizhi, HOU (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) LÕI LỌC THẨM THẤU NGƯỢC ĐƯỢC QUẤN HÌNH XOẮN ỐC

(57) Sáng chế đề cập đến lõi lọc thẩm thấu ngược (10) được quấn hình xoắn ốc bao gồm ít nhất một bộ lọc (11) kiểu màng bao gồm chi tiết dẫn dòng nước sạch dạng lưới (100), màng thẩm thấu ngược (200) và chi tiết dẫn dòng nước vào dạng lưới (300) xếp chồng lên nhau được quấn quanh ống dẫn nước sạch trung tâm (400); màng thẩm thấu ngược (200) được gập ở phần gập (211) để tạo ra rãnh dẫn nước đầu vào (210) trong đó dọc theo bề mặt trong của nó và được đóng và bít kín ở đầu xa ống dẫn nước sạch trung tâm (400) ở hai phía liền kề với phần gập (211); rãnh dẫn nước sạch (220) được tạo ra giữa các bề mặt ngoài của các màng thẩm thấu ngược (200) liền kề và chỉ được mở ở cửa ra nước sạch (221) mở hướng về phía ống dẫn nước sạch trung tâm (400) và được đóng và bít kín ở ba cạnh còn lại (212), (213) và (214); chi tiết dẫn dòng nước sạch dạng lưới (100) được bố trí bên trong rãnh dẫn nước đầu vào (210).

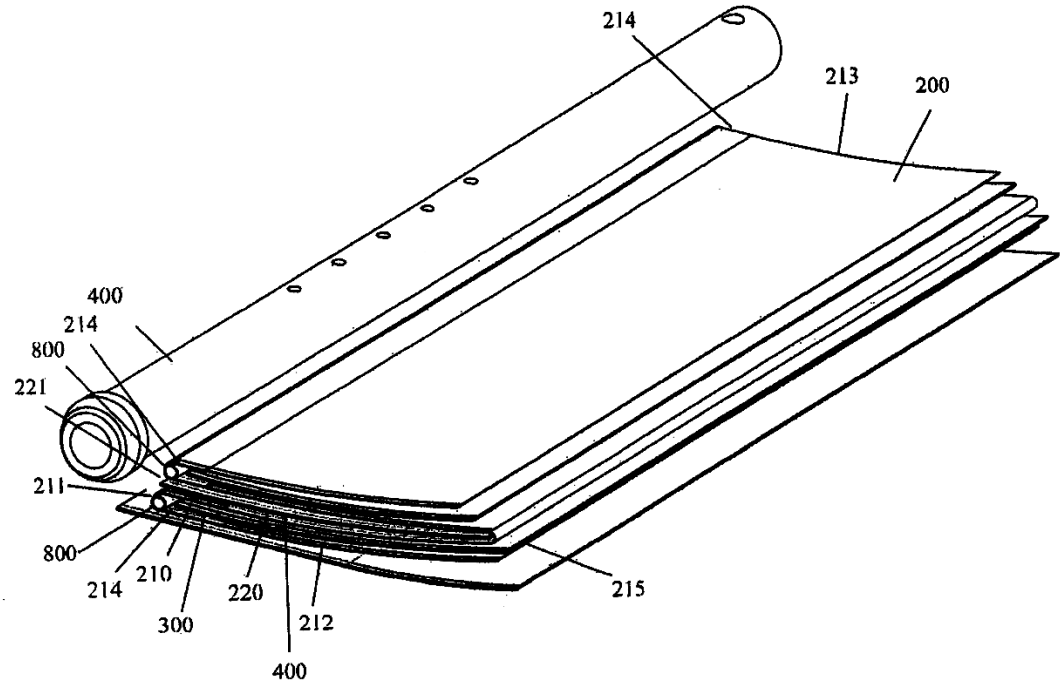

(11) **1-0016255**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **C11D 17/06**, 3/37
(21) 1-2010-00903 (22) 25.09.2008
(86) PCT/EP2008/062876 25.09.2008 (87) WO2009/047128A1 16.04.2009
(30) 2037/MUM/2007 12.10.2007 IN
08150103.3 08.01.2008 EP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.12.2010 273
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) BATCHELOR, Stephen Norman (GB), CUTRONA, Janette (FR), DRIEL VAN, Rudolf Govert (NL), GEERSE, Kees, Bert (NL), LEMPERS, Edwin, Leo, Mario (NL)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM TẨY RỬA DẠNG HẠT
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa dạng hạt chứa các hạt dạng màng, mỗi hạt dạng màng này chứa ít nhất 30% trọng lượng polyme và 0,01 đến 1% trọng lượng thành phần có lợi được chọn từ nhóm bao gồm: thuốc nhuộm tạo độ bóng, chất màu tạo độ bóng, chất tẩy trắng quang, chất huỳnh quang, chất chống oxy hóa, chất xúc tác kim loại chuyển tiếp và hỗn hợp của chúng, khác biệt ở chỗ diện tích mặt cắt của mỗi hạt dạng màng này là nằm giữa 4mm^2 và 100mm^2.

(11) **1-0016256**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **F26B 13/06**, 13/08
(21) 1-2005-01693 (22) 16.11.2005
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.02.2006 215
(76) NGUYỄN DUY TRƯỜNG (VN)
Đội 7 thôn Thượng, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẤY KHÔ KHĂN MẶT BÔNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy khăn mặt bông bao gồm vỏ (7) có lớp bảo ôn ở giữa; hộp gia nhiệt (3) nằm bên trong vỏ (7) và có cửa vào (3) và cửa ra (5); các trục vận chuyển (2) được bố trí thành hai hàng so le nhau để vận chuyển sản phẩm khăn mặt (1) liên tục từ trục ở hàng này tới trục ở hàng kia rồi lại tới trục liền kề ở hàng này cho tới khi đi ra khỏi vỏ (7); giá đỡ (6) đỡ các trục vận chuyển (2) và được nối với các chân thông qua các lò xo (8); thiết bị rung (11) được lắp ở một đầu của giá đỡ (6) để tạo dao động cho giá đỡ (6); và các quạt (10) được lắp trên vỏ (7) để thổi gió trực tiếp vào hộ gia nhiệt (3) và sản phẩm (1). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sấy khô khăn mặt bông.

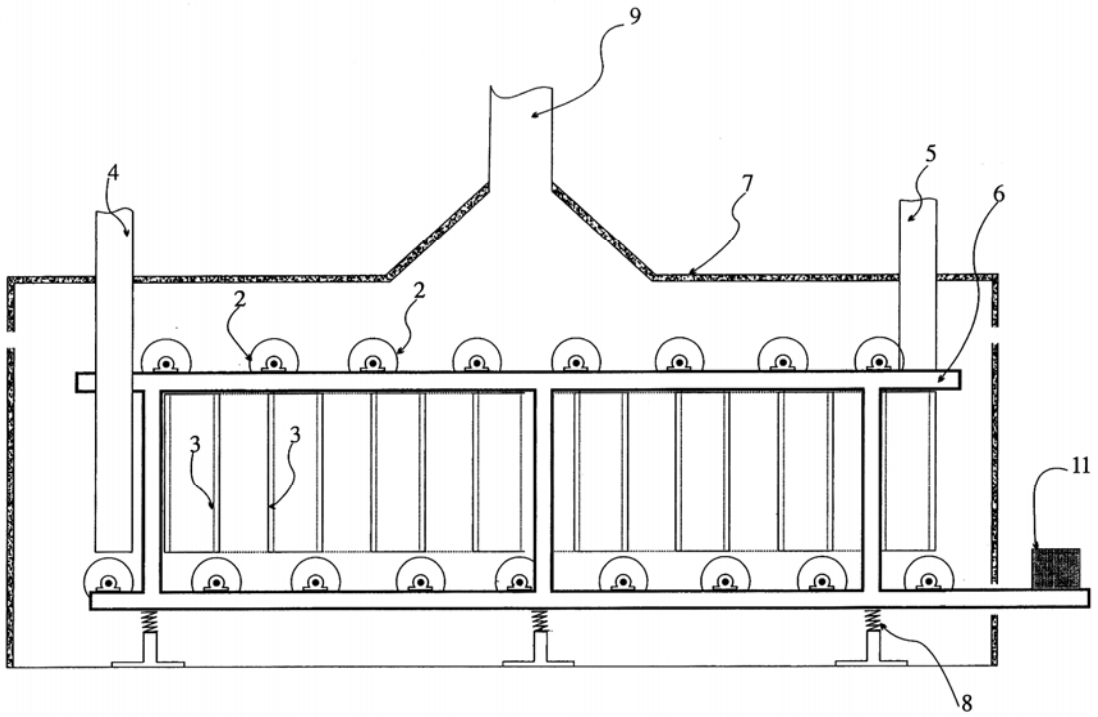

(11) **1-0016257**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **C07F 9/553**, A61K 31/675
(21) 1-2008-01879 (22) 22.12.2006
(86) PCT/JP2006/326311 22.12.2006 (87) WO2007/074915 05.07.2007
(30) 2005-375457 27.12.2005 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2008 246
(73) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
(72) KOMATSU, Makoto (JP), GOTO, Fumitaka (JP), MENJO, Yasuhiro (JP), YAMADA, Keigo (JP), MATSUDA, Takakuni (JP), KATO, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỢP CHẤT BENZOAZEPIN TAN TRONG NƯỚC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzoazepin có công thức chung (1) sau đây:

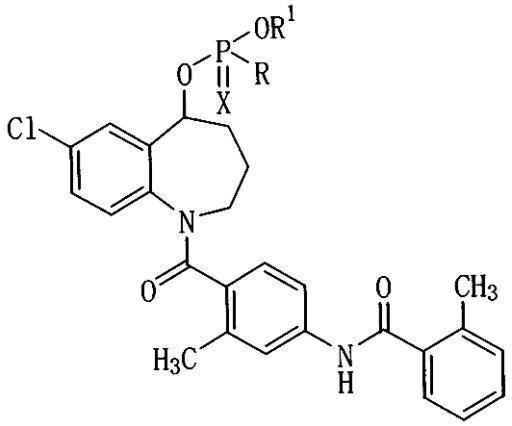

(1)

hoặc muối của nó,
trong đó R là nguyên từ hyđro, nhóm hyđroxy tùy ý được bảo vệ bằng nhóm bảo vệ, v.v., R^1 là nguyên tử hyđro hoặc nhóm bảo vệ hyđroxy, và X là nguyên tử oxy hoặc nguyên tử lưu huỳnh. Hợp chất benzoazepin theo sáng chế và muối của nó có độ tan trong nước cao, và có thể thích hợp dùng cho dung dịch dùng để tiêm.

(11) **1-0016258**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **F24C 15/10**
(21) 1-2012-02133 (22) 20.07.2012
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2012 297
(76) PHẠM SƠN HÀ (VN)
203 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ BẾP GA
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hỗ trợ bếp ga (1) bao gồm: trụ ngoài (2), trong đó, trụ ngoài (2) được tạo thành từ ba lớp: lớp thứ nhất (A11) có tác dụng bảo vệ bên ngoài, lớp thứ hai (B12) là lớp cách nhiệt có tác dụng cách nhiệt, lớp thứ ba (C13) có tác dụng phản xạ bức xạ nhiệt và chống tỏa nhiệt ra môi trường bên ngoài; đáy trụ ngoài (3) có các đường dẫn khí (41, 51, 61, 71) được tạo nhô lên phía trên, bốn đường dẫn khí này giao với trụ ngoài (2) tạo thành các cửa dẫn khí vào (4, 5, 6, 7), các đường dẫn khí được bố trí nghiêng 45 độ so với đường thẳng đi qua tâm của đáy trụ ngoài và điểm giữa của các cửa dẫn khí vào, sao cho dòng khí sau khi đi qua các đường dẫn khí vào (4, 5, 6, 7) đi vào phía trong trụ ngoài (2) sẽ tạo thành dòng xoáy ngược chiều kim đồng hồ; phía trên của trụ ngoài (2) có bố trí cửa thoát nhiệt (8) có tác dụng thoát nhiệt và khí cho bếp. Đáy trụ ngoài (3) được tạo ra có lớp lót kim loại màu sáng ở phía trên và lớp cách nhiệt ở dưới và các lỗ xuyên (14, 15, 16, 17) để thông gió, ở giữa đáy trụ ngoài (3) có bố trí lỗ trong để dẫn ngọn lửa ga đi qua. Nhờ đó, thiết bị theo sáng chế có thể hạn chế gió và hiện tượng trào nước của nồi gây tắt bếp và gây nguy hiểm cho người sử dụng.

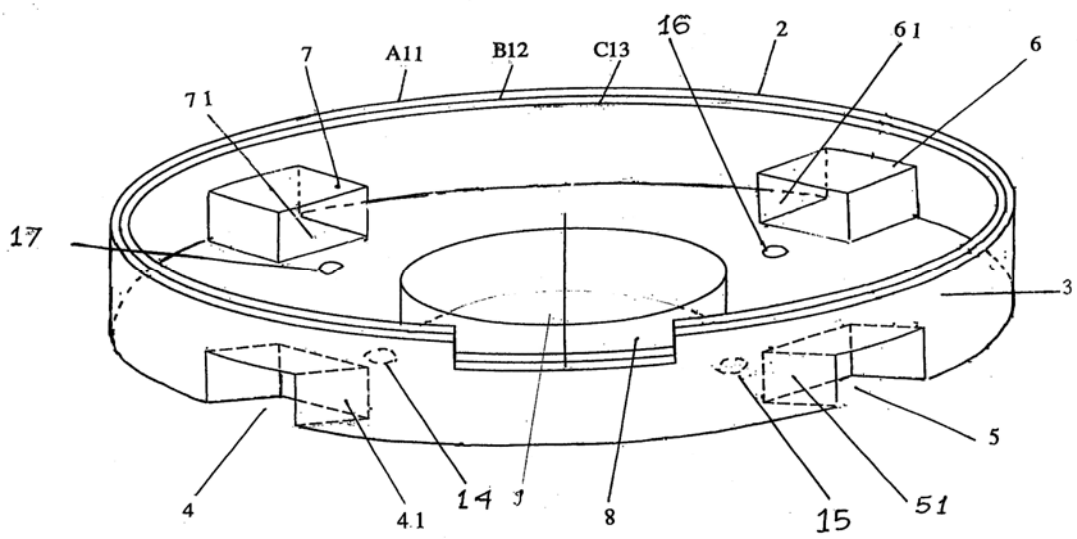

(11) **1-0016259**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **A61K 31/7068**, 9/14, 9/20, 9/30, 31/513, 47/10, 47/12, 47/26, 47/32, 47/36, 47/38, 47/44, A61P 35/00, 43/00
(21) 1-2014-02307 (22) 14.02.2013
(86) PCT/JP2013/053514 14.02.2013 (87) WO2013/122135 22.08.2013
(30) 2012-031144 15.02.2012 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.10.2014 319
(73) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan
(72) OHNISHI, Yoshito (JP), OGATA, Tetsuo (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) VIÊN NÉN KHÔNG ĐƯỢC BAO VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH VIÊN NÉN NÀY

(57) Sáng chế đề xuất viên nén dùng qua đường miệng chứa α,α,α-triflothymidin (FTD) và 5-clo-6-(2-iminopyrolidin-1-yl)metyl-2,4-(1H,3H)-pyrimidin dion hydroclorua (TPI), trong đó viên nén này có thể dùng được qua đường miệng và có tính ổn định ngay cả trong điều kiện độ ẩm cao. Viên nén dùng qua đường miệng theo sáng chế chứa α,α,α-triflothymidin và 5-clo-6-(2-iminopyrolidin-1-yl)metyl-2,4(1H,3H)-pyrimidin dion hydroclorua làm thành phần hoạt tính; và hầu như không chứa chất phụ gia chứa muối kim loại.

(11) **1-0016260**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **C12N 15/10**, 1/20, 9/16, C12P 13/04, 13/06, 13/08, 13/10, 13/14
(21) 1-2007-01274 (22) 25.11.2005
(86) PCT/JP2005/022137 25.11.2005 (87) WO2006/057450A1 01.06.2006
(30) 2004-340187 25.11.2004 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.11.2007 236
(73) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
(72) FUKUI, Keita (JP), NAKAMURA, Jun (JP), KOJIMA, Hiroyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) VI KHUẨN SẢN XUẤT AXIT L-AMIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-AMIN

(57) Sáng chế đề cập tới các vi khuẩn coryneform có khả năng sản xuất các axit L-amin và được cải biến sao cho hoạt tính axetyl-CoA hydrolaza bị suy giảm. Các vi khuẩn này được sử dụng để sản xuất các axit L-amin được tạo ra bởi quá trình sinh tổng hợp nhờ sử dụng axit pyruvic làm chất trung gian như là axit L-glutamic, L-arginin, L-glutamin, L-prolin, L-alanin, L-valin và L-lysin.

(11) **1-0016261**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **F01K 13/00**
(21) 1-2009-01493 (22) 17.12.2007
(86) PCT/KR2007/006605 17.12.2007 (87) WO2008/075870 26.06.2008
(30) 10-2006-0129410 18.12.2006 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2009 259
(73) 1. POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do 790-300, Republic of Korea
2. SIEMENS VAI METALS TECHNOLOGIES GMBH & CO. (AT)
Turmstrasse, 44, A-4031 Linz, Austria
(72) SHIN, Myoung-Kyun (KR), KIM, Sang-Hyun (KR), PARK, Min-Chul (KR), JOO, Sang-Hoon (KR), MILLNER, Robert (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO NĂNG LƯỢNG TRONG QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY VÀ THIẾT BỊ TẠO NĂNG LƯỢNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo năng lượng có sử dụng nhiệt cảm biến của khí thải trong quy trình sản xuất sắt nóng chảy và thiết bị tạo tạo năng lượng để thực hiện phương pháp tạo năng lượng này. Phương pháp tạo năng lượng bao gồm các bước i) lấy khí thải được xả ra khỏi thiết bị sản xuất sắt nóng chảy (800, 900) bao gồm lò phản ứng khử (820) để tạo ra sắt khử từ quặng sắt và thiết bị khí hoá-nấu chảy (810) để nấu chảy sắt đã được khử để sản xuất sắt nóng chảy; ii) chuyển nước làm nguội thành hơi nước có áp suất cao bằng cách cho nước làm nguội tiếp xúc với khí thải; và iii) tạo năng lượng từ ít nhất một tuabin hơi nước (30) bằng cách cấp hơi nước có áp suất cao vào tuabin hơi nước (30) và làm quay tuabin hơi nước (30) này.

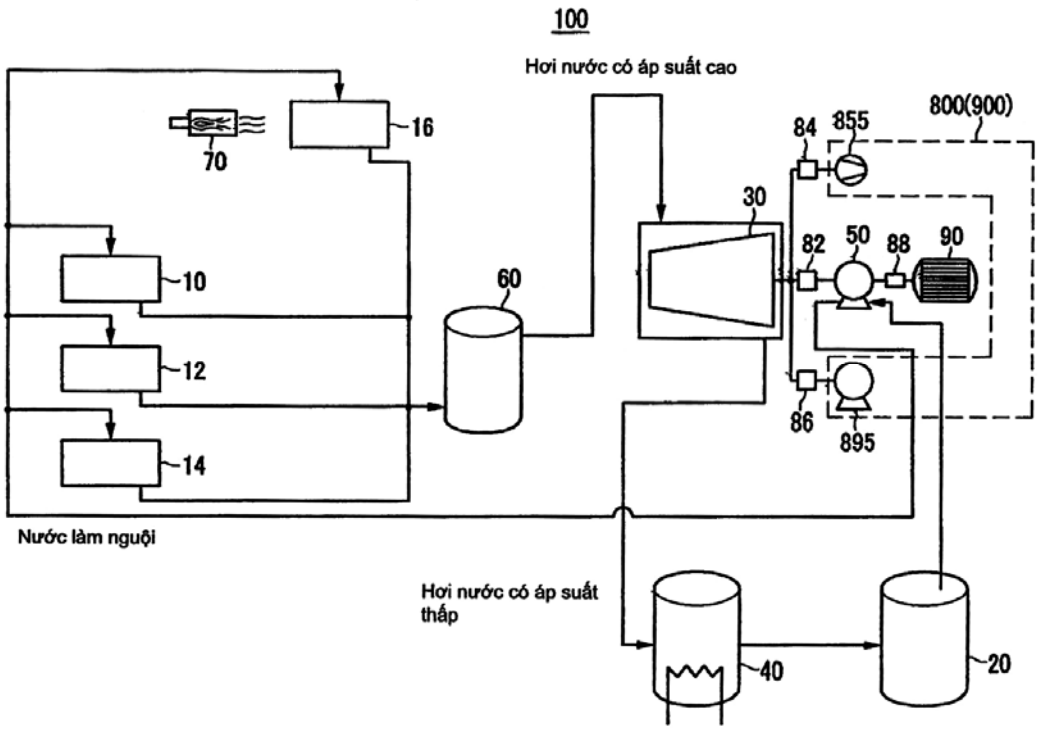

(11) **1-0016262**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **C22B 1/22**
(21) 1-2009-01496 (22) 21.12.2007
(86) PCT/KR2007/006727 21.12.2007 (87) WO2008/078916 03.07.2008
(30) 10-2006-0132643 22.12.2006 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2009 259
(73) POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do 790-300, Republic of Korea
(72) SHIN, Myung-Chan (KR), CHO, Il-Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÉN
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị sản xuất sắt nén (100). Thiết bị sản xuất sắt nén (100) bao gồm cặp con lăn (20) để nén sắt đã được khử trực tiếp và sản xuất sắt nén; và bộ phận cấp liệu dạng trục vít (10) quay để vận chuyển sắt đã được khử trực tiếp về phía khe hở được tạo ra giữa cặp con lăn (20) này. Bộ phận cấp liệu dạng trục vít (10) bao gồm trục (101) kéo dài về phía khe hở; và ren (103) được trang bị trên bề mặt ngoài (1039) của trục (101). Khoảng cách tính từ trục tâm (C) đi qua tâm của trục (101) tới ít nhất một gờ của ren (103) là nhỏ hơn khoảng cách đến các gờ ở gần sát cặp con lăn (20).

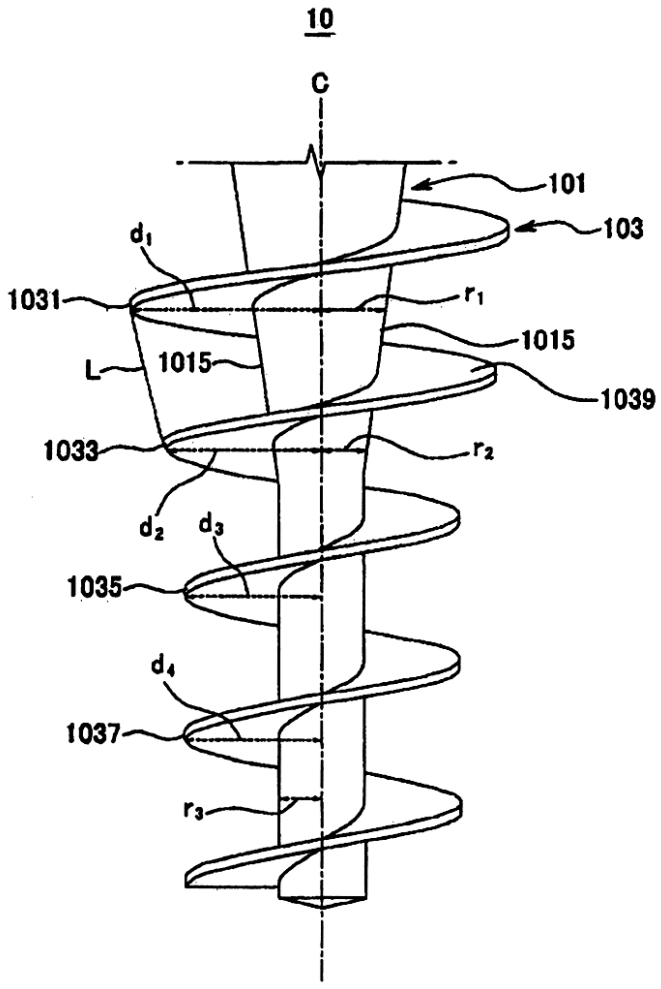

(11) **1-0016263**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **C22B 1/22**
(21) 1-2009-01497 (22) 06.12.2007
(86) PCT/KR2007/006325 06.12.2007 (87) WO2008/075845 26.06.2008
(30) 10-2006-0131106 20.12.2006 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2009 259
(73) POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do 790-300, Republic of Korea
(72) CHO, Il-Hyun (KR), KIM, Do-Seung (KR), SHIN, Myung-Chan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÉN VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY CÓ SỬ DỤNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÉN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất sắt nén (100) để sản xuất sắt nén từ nguyên liệu đã được khử chứa sắt mịn đã được khử và thiết bị sản xuất sắt nóng chảy (100) có sử dụng thiết bị sản xuất sắt nén này. Thiết bị sản xuất sắt nén (100) bao gồm i) phễu nạp liệu (10) để nguyên liệu đã được khử chứa sắt mịn đã được khử được nạp vào đó, và ii) cặp trục cán (20) tạo ra khe hở giữa chúng nhờ bố trí cách nhau và để ép nguyên liệu đã được khử chứa sắt mịn đã được khử được xả ra khỏi phễu nạp liệu (10) và đưa chúng qua khe nêu trên, nhờ đó tạo ra sắt nén. Phễu nạp liệu (10) nêu trên bao gồm i) bề mặt thành (102), và ii) bề mặt dưới liền khối (104) được nối với bề mặt thành (102) và được dẫn hướng về phía cặp trục cán (20). Ngoài ra, ít nhất một miệng xả (106) được tạo ra trên bề mặt dưới liền khối (104) để xả nguyên liệu đã được khử chứa sắt mịn đã được khử vào cặp trục cán (20).

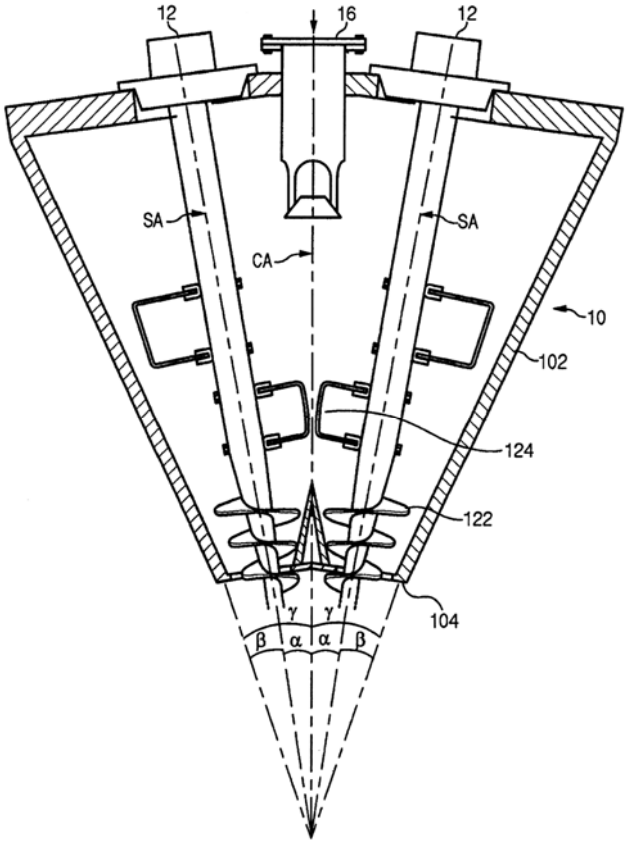

(11) **1-0016264**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **C22B 1/22**
(21) 1-2009-01498 (22) 20.12.2007
(86) PCT/KR2007/006664 20.12.2007 (87) WO2008/075902 26.06.2008
(30) 10-2006-0130973 20.12.2006 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2009 259
(73) POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do 790-300, Republic of Korea
(72) CHO, Il-Hyun (KR), KIM, Do-Seung (KR), SHIN, Myung-Chan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÉN VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY CÓ SỬ DỤNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÉN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất sắt nén (100) để sản xuất sắn nén từ nguyên liệu đã được khử chứa sắt mịn và thiết bị sản xuất sắt nóng chảy (200) có lắp thiết bị sản xuất sắt nén (100). Thiết bị sản xuất sắt nén (100) bao gồm i) phễu nạp liệu (10) có miệng (16) để nguyên liệu đã được khử chứa sắt mịn đã được khử được nạp qua đó; ii) bộ phận giảm xóc (18) được lắp ở mặt trên của phễu nạp liệu (10); và iii) cặp trục cán (20) tạo ra khe hở giữa chúng nhờ bố trí cách nhau và để nén nguyên liệu đã được khử chứa sắt mịn đã được khử được xả ra khỏi phễu nạp liệu (10) và đưa chúng qua khe hở nêu trên, nhờ đó tạo ra sắt nén. Bộ phận giảm xóc (18) va chạm với nguyên liệu đã được khử chứa sắt mịn đã được khử rơi qua miệng (16) và chuyển chúng vào phía dưới của phễu nạp liệu (10).

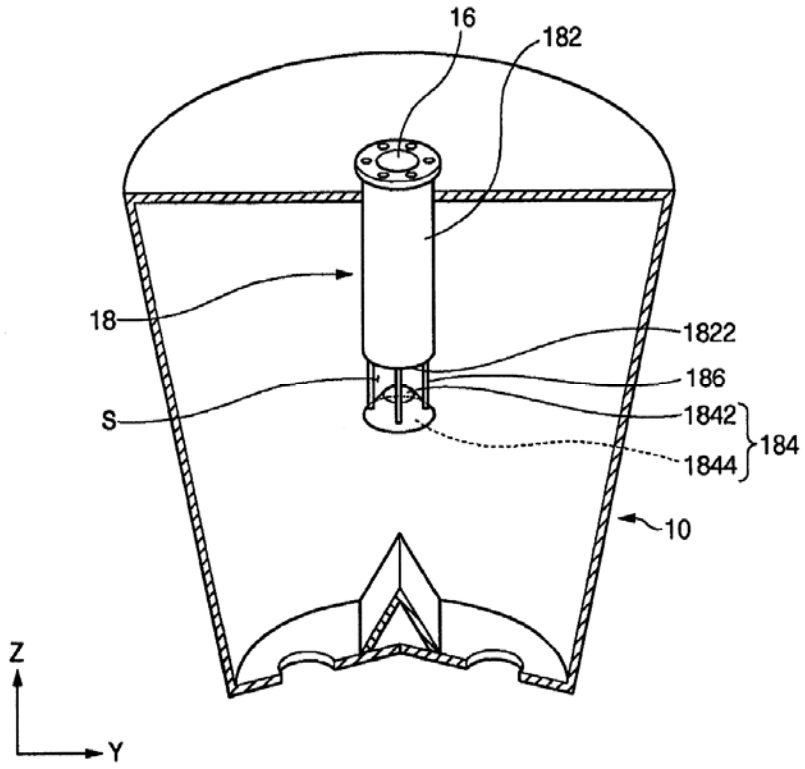

(11) **1-0016265**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **C22B 1/16**
(21) 1-2009-01499 (22) 17.12.2007
(86) PCT/KR2007/006594 17.12.2007 (87) WO2008/075865 26.06.2008
(30) 10-2006-0129408 18.12.2006 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2009 259
(73) POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do 790-300, Republic of Korea
(72) SHIN, Myung-Chan (KR), CHO, Il-Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÉN VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY CÓ SỬ DỤNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÉN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất sắt nén (100) bao gồm ít nhất một cặp trục cán đúc (20) để nén sắt mịn và sản xuất sắt nén. Cặp trục cán đúc (20) này bao gồm trục (24) có đường làm nguội (22), và vành trục cán đúc (26) bao quanh trục (24) nêu trên để được kết hợp với nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị sản xuất sắt nóng chảy có sử dụng thiết bị sản xuất sắt nén (100) nêu trên.

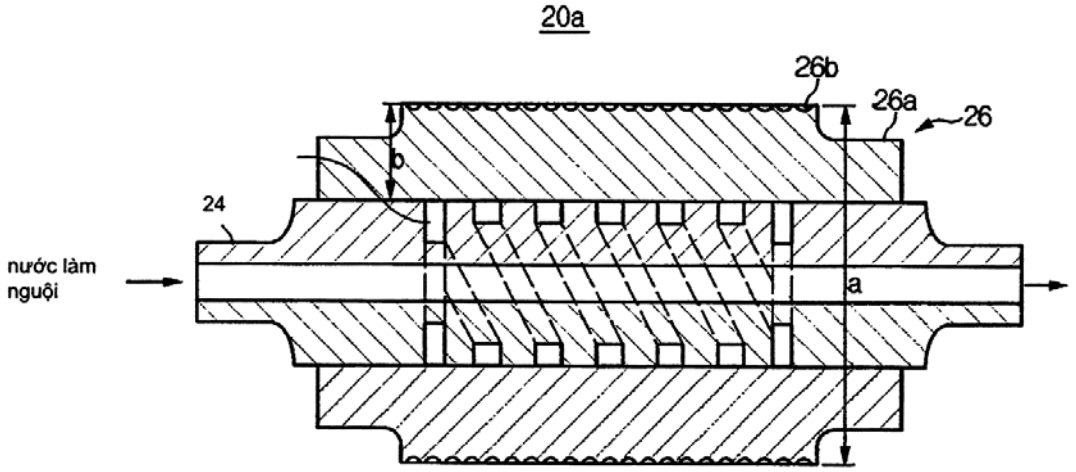

(11) **1-0016266**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **H04B 7/26**, H04W 16/00, 36/04, 36/08
(21) 1-2011-02876 (22) 10.10.2008
(62) 1-2010-01190
(86) PCT/US2008/079581 10.10.2008 (87) WO2009/049207 16.04.2009
(30) 60/979,797 12.10.2007 US
12/248,836 09.10.2008 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.02.2012 287
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) GOGIC, Aleksandar, M. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN GIAO RỖI Ô FEMTÔ ĐẾN TRẠM DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và vật ghi đọc được bằng máy tính để đồng bộ hóa ô femtô với ô macrô, phương pháp này bao gồm các bước: đưa bộ thu liên kết thuận vào ô femtô; thu bởi mạng chia ô macrô định thời truyền ô femtô; và đồng bộ hóa định thời truyền ô femtô với định thời truyền mạng chia ô macrô dựa vào tín hiệu bộ thu liên kết thuận. Ngoài ra, hệ thống, phương pháp và vật ghi đọc được bằng máy tính được phân phối các pha sóng chủ cho các ô femtô cũng được đề xuất, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra ít nhất số pha sóng chủ tiềm năng mới cho các ô femtô nhiều bằng số pha sóng chủ tiềm năng cho các ô macrô; và cho phép thiết bị di động trong ô macrô tìm kiếm và thấy được sóng chủ ô femtô mà không cần liệt kê rõ ràng các pha sóng chủ femtô trong danh mục lân cận.

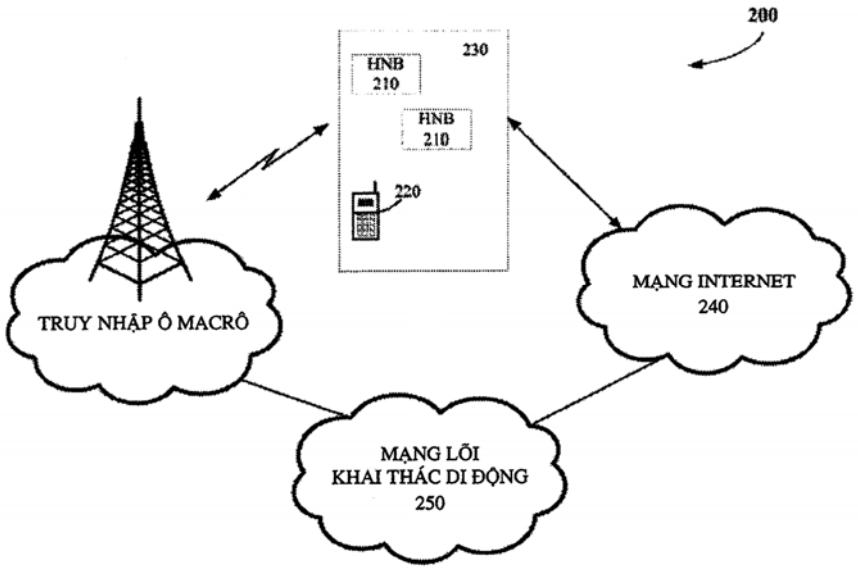

(11) **1-0016267**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **F02M 35/16**, 35/024, 35/14
(21) 1-2011-03518 (22) 19.12.2011
(30) 2011-018265 31.01.2011 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.02.2012 287
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Masashi NAKAMURA (JP), Akira KONNO (JP), Akiyoshi HIGASHI (JP), Yu KANAI (JP), Shohei TAKIGUCHI (JP), Hiroyuki SHINMURA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) CƠ CẤU NẠP KHÔNG KHÍ DÙNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA
(57) Mục đích của sáng chế là cải thiện mức độ tự do về thể tích của hộp khoang phụ nối với hộp bộ lọc không khí và mức độ tự do trong việc chế tạo khoang phụ.
Để đạt được mục đích nêu trên, trong cơ cấu nạp không khí dùng cho xe kiểu yên ngựa bao gồm bộ lọc không khí (31) được trang bị chi tiết lọc (42) mà phân chia khoang bên trong của hộp bộ lọc không khí (38) thành phía không khí bẩn (40) và phía không khí sạch (41), và hộp khoang phụ (32) nối với phía không khí sạch (41) của hộp bộ lọc không khí (38) và cấp không khí nạp vào bộ chế hoà khí, cơ cấu nạp không khí bao gồm chi tiết tiết lưu (58) có gờ (59) được giữ giữa hộp bộ lọc không khí (38) và hộp khoang phụ (32), và phần hình trụ phía trước (60) và phần hình trụ phía sau (61) lần lượt kéo dài từ gờ (59) vào trong hộp bộ lọc không khí (38) và hộp khoang phụ (32), chi tiết tiết lưu (58) có diện tích mặt cắt đường dẫn giảm dần từ phía trước về phía sau.

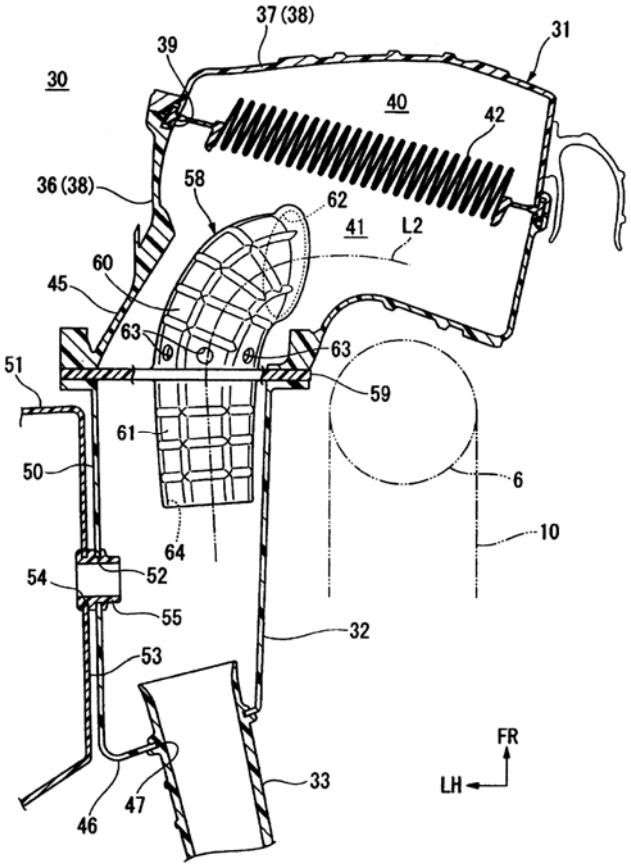

(11) **1-0016268**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **B01D 25/127**, 29/46, 29/64, B30B 9/26, B01D 29/35, 29/52, B30B 9/12
(21) 1-2013-02328 (22) 17.01.2012
(86) PCT/JP2012/000237 17.01.2012 (87) WO2012/101980 02.08.2012
(30) 2011-012428 24.01.2011 JP
2011-102514 28.04.2011 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.10.2013 307
(73) AMUKON KABUSHIKI KAISHA (JP)
1926, Nippa-cho, Kohoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2230057, Japan
(72) KANEKO, Kazuo (JP), TEZUKA, Yusuke (JP), NAKAMURA, Yoshitaka (JP), KADOWAKI, Yuki (JP), KOBAYASHI, Hirokazu (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÂN TÁCH RẮN-LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tách rắn-lỏng bao gồm nhiều bộ phận cố định và bộ phận có thể di chuyển được mà được bố trí có thể di chuyển được giữa các bộ phận cố định liền kề nhau, hơn nữa một trục vít kéo dài qua bộ phận cố định và bộ phận có thể di chuyển được ở trạng thái mà ở đó trục vít không tiếp xúc với bộ phận cố định và bộ phận có thể di chuyển được. Trục vít này được quay quanh đường trục tâm của nó. Theo sự quay của trục vít, đối tượng được xử lý đã xâm nhập vào phần phân tách rắn-lỏng được phân biệt bởi bộ phận cố định và bộ phận có thể di chuyển được là nguyên nhân gây ra chuyển động theo hướng thoát ra của phần phân tách rắn-lỏng, phần lọc được phân tách từ đối tượng được xử lý được xả ra bên ngoài của phần phân tách rắn-lỏng qua khe hở xả phần lọc giữa bộ phận cố định và bộ phận có thể di chuyển được, đối tượng mà có tỷ lệ hàm lượng chất lỏng bị giảm bớt được xả ra cửa thoát của phần phân tách rắn-lỏng. Để tăng đáng kể tỷ lệ khử nước của đối tượng, bộ phận có thể di chuyển được được thiết kế để di chuyển trong khi xâm nhập gần hơn đến đường trục tâm của trục vít so với cạnh chu vi ngoài của lưỡi cắt của trục vít, mà không tiếp xúc với trục vít.

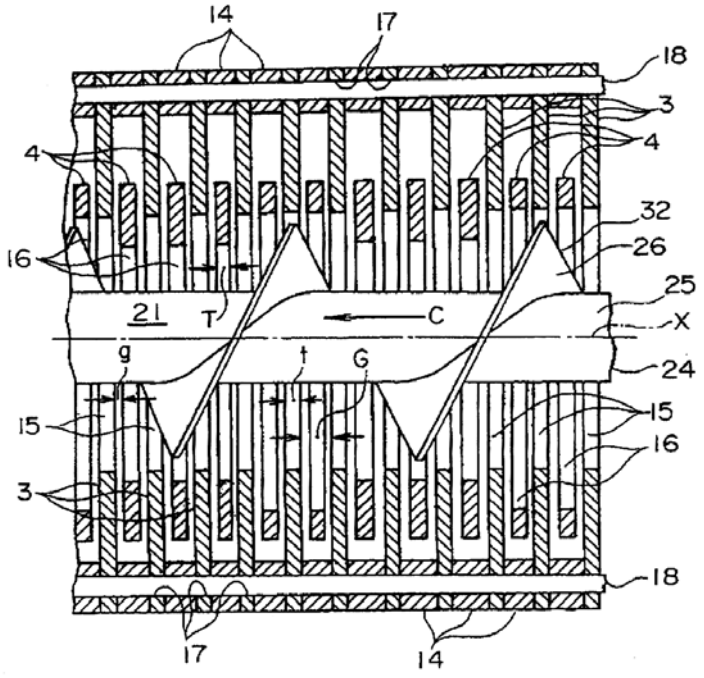

(11) **1-0016269**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **F24B 1/20**, F24C 15/08
(21) 1-2012-03438 (22) 19.11.2012
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2013 298
(73) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG VÀ PHÁT TRIỂN (VN)
Tầng 7 nhà 169 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Đào Xuân Hoàng (VN)
(54) BẾP ĐUN CỦI TẦM THẤP
(57) Sáng chế đề cập đến bếp củi tầm thấp bao gồm: bệ bếp gồm mặt bệ bếp (2) và chân đỡ (3a, 3b); thân bếp (1); ghi lò (2a1); lỗ thông gió (2a); khay đựng tro (4); chụp khói (6). Mặt cắt thân bếp có hình chữ U. Bếp có một cửa đút củi (1a) nằm ở bên phải hoặc bên trái của bếp cũng đồng thời là cửa thoát khói. Chính giữa thân bếp, trên mặt bệ bếp (2) là lỗ thông gió. Lỗ thông gió (2A) bị chặn bởi ghi lò (2A1) và củi (c) chỉ cháy trên ghi lò (2a1). Phía dưới lỗ thông gió là khay đựng tro (4). Bên cạnh cửa bếp, ngang bằng mặt bệ bếp là bệ đỡ củi (5).

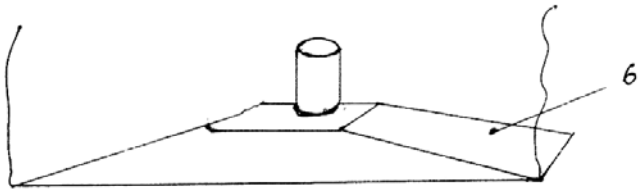

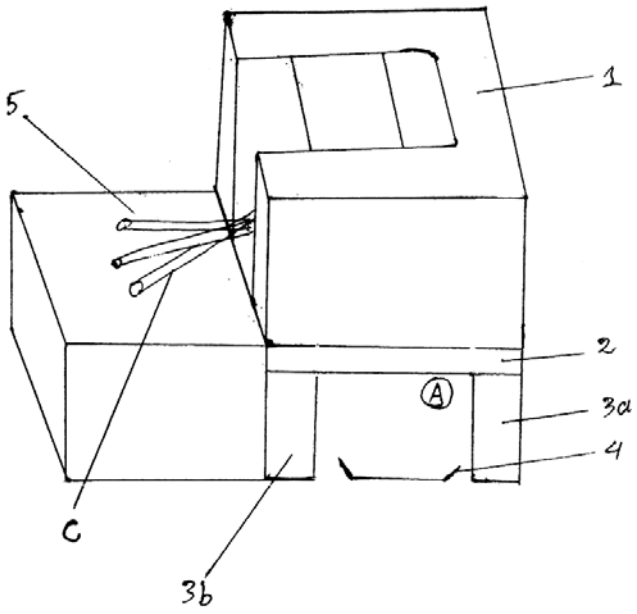

(11) **1-0016270**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **B64F 3/02**
(21) 1-2013-00895 (22) 22.03.2013
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2014 318
(76) 1. NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)
Nhà B22, tổ 122, Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN ĐỨC THANH (VN)
Nhà B22, tổ 122, Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. NGUYỄN ĐỨC BÌNH (VN)
Nhà B22, tổ 122, Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) HỆ THỐNG THIẾT BỊ LẤY ĐIỆN TỪ NGUỒN ĐIỆN CỐ ĐỊNH TRÊN MẶT ĐẤT ĐỂ CẤP CHO PHƯƠNG TIỆN BAY CHẠY ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị lấy điện từ nguồn điện cố định trên mặt đất để cấp điện cho phương tiện bay chạy điện bao gồm phương tiện bay là khinh khí cầu được trang bị mô tơ điện là động cơ phát lực; nguồn điện cố định trên mặt đất bao gồm các ray tải điện được đỡ bởi các cột điện để cấp điện cho phương tiện bay; bộ tiếp điện bao gồm một hoặc nhiều khung kim loại dẫn điện ghép nối với nhau, mỗi khung ép các con lăn dẫn điện vào các rãnh tương ứng của ray tải điện, các phần được nối với nhau bằng các tấm, vòng đệm bằng vật liệu cách điện để chống chập điện, đảm bảo truyền điện qua cáp dẫn điện lên khinh khí cầu.

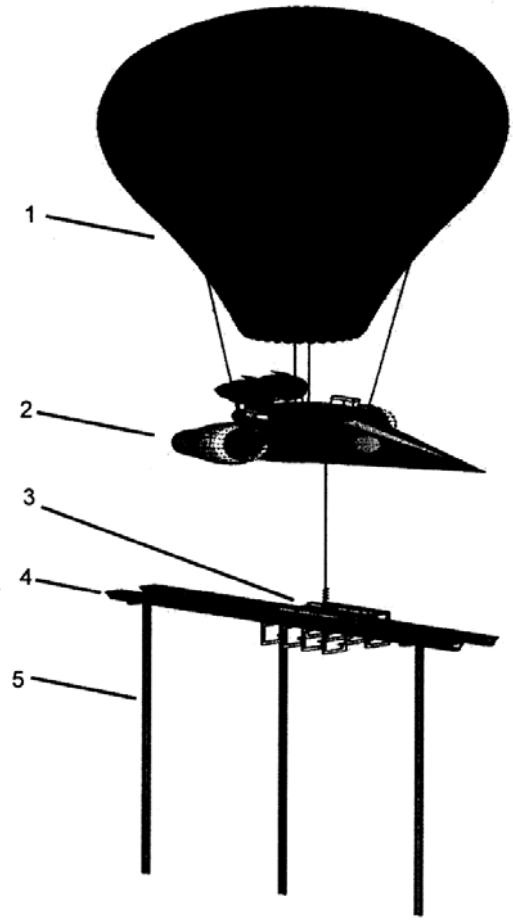

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0001448**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **C08J 5/18**
(21) 2-2010-00252 (22) 19.11.2010
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2013 299
(73) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)
Số 1 Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hồ Sơn Lâm (VN), Nguyễn Thị Thu Thảo (VN), Huỳnh Thành Công (VN)
(54) POLYME PHÂN HỦY SINH HỌC
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến polyme phân huỷ sinh học có thành phần theo tỷ lệ % khối lượng như sau:

rượu polyvinyl (polyvinyl alcohol - PVA)	50
tinh bột sắn chưa biến tính	10
hỗn hợp ure và glycerol	5
sợi xenluloza	25
glyoxal	10

trong đó PVA là PVA 217 có khối lượng phân tử trung bình là 24,777 g/mol và có độ thuỷ phân là 86 - 89% và tinh bột sắn chưa biến tính có hàm lượng amylo là 20 - 30% và hàm lượng amylopectin là 70 - 80%. Polyme phân huỷ sinh học này thân thiện với môi trường có khả năng phân hủy hoàn toàn trong khoảng thời gian ngắn (30 - 60 ngày), mà không để lại dấu tích, cũng như không gây độc với môi trường đất trái lại, nó là thức ăn cho vi sinh vật, tăng khả năng giữ ẩm trong đất, làm cho đất tơi xốp, không bị vón cục.

(11) **2-0001449**

(15) 31.10.2016 (51)[7] **C08L 23/08**

(21) 2-2016-00286 (22) 06.02.2013

(67) 1-2013-00409

(45) 26.12.2016 345 (43) 25.08.2014 317

(73) VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Viện Kỹ thuật Nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Thái Hoàng (VN), Nguyễn Vũ Giang (VN), Nguyễn Thúy Chinh (VN), Đỗ Quang Thẩm (VN), Nguyễn Thị Thu Trang (VN), Mai Đức Huynh (VN), Đỗ Văn Công (VN), Trần Hữu Trung (VN), Vũ Mạnh Tuấn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU HỖN HỢP POLYVINYL CLORUA VÀ TRO BAY BIẾN TÍNH HỮU CƠ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật liệu hỗn hợp polyvinyl clorua và tro bay biến tính hữu cơ và đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu hỗn hợp polyvinyl clorua (PVC) và tro bay biến tính hữu cơ, phương pháp này bao gồm các bước:

(i) khuấy tro bay trong dung dịch axit HNO_3, sau đó, lọc, rửa và sấy khô để thu được tro bay đã được làm sạch bề mặt;

(ii) bổ sung tro bay thu được ở bước (i) vào dung dịch vinyl trietoxy silan (VTES) hoặc dung dịch 3-glyxido propyl trietoxy silan (GPTES), sau đó, thực hiện phản ứng thủy phân silan, cuối cùng, lọc, rửa và sấy khô để thu được tro bay biến tính hữu cơ; và

(iii) trộn đều bột nhựa PVC với tro bay biến tính hữu cơ thu được ở bước (ii), cuối cùng, tiến hành tạo hạt vật liệu hỗn hợp PVC và tro bay biến tính hữu cơ từ hỗn hợp này, trong đó lượng nhựa polyvinyl clorua bằng 100 phần khối lượng và lượng của tro bay biến tính hữu cơ nằm trong khoảng từ 10 đến 20 phần khối lượng.

(11) **2-0001450**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **C12N 1/16**, 1/19, 15/00, 15/09
(21) 2-2012-00287 (22) 20.12.2012
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.06.2014 315
(73) VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM (VN)
301 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Nguyên Thành (VN), Đinh Thị Mỹ Hằng (VN), Trần Thị Thanh Tâm (VN), Đặng Kim Anh (VN)
(54) CHỦNG NẤM MEN TÁI TỔ HỢP SINH TỔNG HỢP ENZYM PHYTAZA BỀN NHIỆT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm men Pichia pastoris X33 tái tổ hợp được tạo ra bằng công nghệ ADN tái tổ hợp. Chủng này có khả năng sinh tổng hợp enzym phytaza bền nhiệt mang vectơ pPICZalphaA chứa đoạn gen phyA đã được cải biến mã hóa enzym phytaza có nguồn gốc từ chủng Aspergillus niger mut. schiemanni CNTP 5131 phân lập được tại Việt Nam.

(11) **2-0001451**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **C02F 3/00**, 3/32
(21) 2-2016-00237 (22) 24.09.2014
(67) 1-2014-03195
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2014 320
(73) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A30, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Văn Tựa (VN), Nguyễn Trung Kiên (VN), Vũ Thị Nguyệt (VN)
(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ HỢP CHẤT NITƠ VÀ PHOSPHO TRONG NƯỚC THẢI CHĂN NUÔI LỢN THU ĐƯỢC TỪ QUÁ TRÌNH XỬ LÝ VI SINH YẾM KHÍ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THỰC VẬT THỦY SINH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý hợp chất nitơ và phospho trong nước thải chăn nuôi lợn thu được từ công đoạn xử lý vi sinh yếm khí bằng cách sử dụng thực vật thủy sinh, quy trình này bao gồm các bước: xử lý vi sinh hiếu khí nước thải ra từ bệ xử lý vi sinh yếm khí để chuyển hóa các hợp chất nitơ thành dạng nitrat (NO_3^-), nhờ đó tạo ra nước thải đã được xử lý hiếu khí; xử lý nước thải thu được sau bước xử lý hiếu khí bằng hệ thực vật thủy sinh, kết hợp giữa thực vật nổi, bè thực vật và xử lý dòng chảy ngầm ngang qua hệ nền đỡ cỏ Vetiver (Chrysopogon zizanioides). Các loài thực vật thủy sinh dùng trong giải pháp hữu ích được chọn để phù hợp với khả năng xử lý và điều kiện tự nhiên, mùa vụ của Việt Nam nhằm đảm bảo hiệu quả xử lý ổn định, tiết kiệm diện tích và chi phí xử lý.

(11) **2-0001452**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **E06B 9/17**, 9/15
(21) 2-2014-00301 (22) 12.11.2014
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2015 324
(76) NGUYỄN VĂN NGHỊ (VN)
E36 tổ 7A Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(54) NAN CỬA VÀ CỬA CUỐN
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất nan cửa cuốn có kết cấu bao gồm: thân rỗng dạng hộp (N1), thanh móc liên kết (N2) nhô lên từ thân (N1). Phần cạnh dưới của thân (N1) làm hở và khớp vừa, giữ xoay được phần móc (N21) của thanh móc (N2). Hai thanh gia cường (N1d) nối liền với hốc chứa phương tiện giảm âm thứ nhất (N3). Hốc thứ hai (N4) chứa phương tiện giảm âm P' được tạo mặt cắt dọc định trước, hốc (N4) này được làm lệch với đường trục X-X của phần thân hộp (N1) trong đó ở trạng thái nhô một phần ra khỏi hốc (N4) và hướng lên trên sao cho phần móc (N21') của thanh móc liên kết N2' của nan cửa kế tiếp (N') có thể đến tiếp xúc với một phần của phương tiện giảm âm (P') khi nan cửa (N') di chuyển lên về phía nan cửa (N) ở trạng thái kéo cửa cuốn (C) lên nhờ đó giảm đáng kể độ ồn của cửa cuốn khí kéo các nan cửa lên trong quá trình vận hành đóng mở.

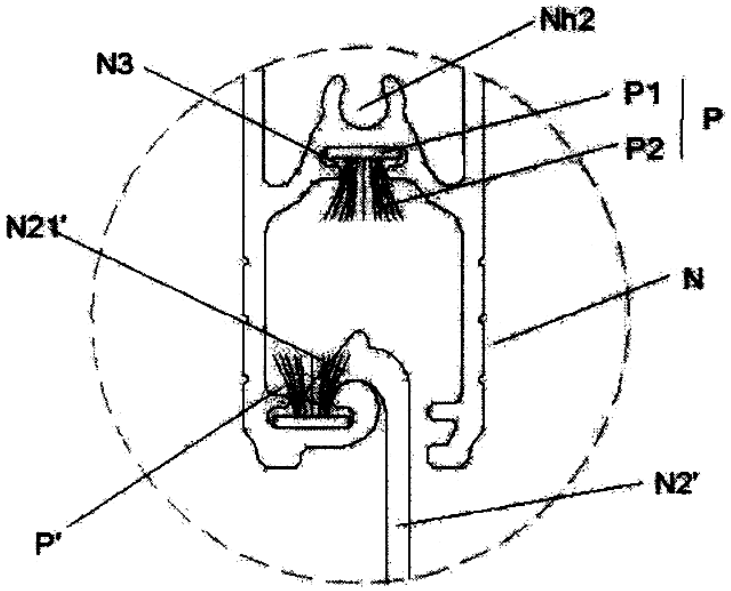

(11) **2-0001453**

(15) 31.10.2016 (51)[7] **H01K 1/28**, C03C 3/00
(21) 2-2013-00210 (22) 28.08.2013
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.10.2013 307

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đoàn Thăng (VN)

(54) THỦY TINH KHÔNG CHÌ ĐA DỤNG HÀM LƯỢNG LI2O THẤP ĐỂ SẢN XUẤT CÁC LOẠI ỐNG RÚT KHÍ, TRỤ, LOA VÀ VỎ NGOÀI CHO CÁC LOẠI ĐÈN ĐIỆN CHIẾU SÁNG

(57) Sáng chế đề xuất một loại thủy tinh không chì đa dụng dùng để sản xuất ống rút khí, trụ, loa và vỏ ngoài của các loại đèn điện chiếu sáng với các thành phần, tỷ lệ phần trăm khối lượng như sau: SiO_2: 65÷70%, Al_2O_3: 2,5÷4%, SrO+BaO: 10÷12%, CaO+MgO: 2÷4%, Na_2O+K_2O: 10÷15%, Li_2O: 1,1%, CeO_2: 0,15%, B_2O_3: 0,5%, $Fe_{2+}O_3$ - nhiều nhất 0,05%, khác (NaCl, ...): 0,5%.

Thủy tinh này ngoài việc đáp ứng yêu cầu không có chì độc hại đối với sức khỏe con người còn đáp ứng đồng thời nhiều tính năng kỹ thuật quyết định chất lượng thủy tinh điện chiếu sáng như hệ số giãn nở nhiệt, nhiệt độ biến mềm phù hợp để chắp nối và gia công nhiệt các loại chi tiết đa dạng như loa, trụ, vỏ bóng compact dạng xoắn, vỏ bóng compact dạng U, vỏ bóng huỳnh quang, vỏ bóng đèn tròn ...; khả năng bền hóa tốt; ngăn chặn tia tử ngoại (UV) có hại đối với người và môi trường, hàm lượng oxit đất tiền Li_2O được sử dụng ở mức thấp nhằm hạ giá thành sản phẩm.

(11) **2-0001454**
(15) 31.10.2016 (51)[7] **E02B 7/00**, 9/00
(21) 2-2013-00209 (22) 27.08.2013
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2014 321
(76) BÙI VĂN THÍCH (VN)
Chợ Bái, Minh Tân, Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) ĐẬP THUỶ ĐIỆN - THUỶ LỢI ĐA NĂNG
(57) Sáng chế đề cập đến đập thủy điện - thủy lợi đa năng bao gồm ít nhất một khoang âu tàu (100), ít nhất một khoang xả nước (200) và ít nhất một khoang xả nước phát điện (300). Khoang âu tàu (100) nêu trên gồm có: đáy (101); các tường bên (102) được liên kết chặt với đáy (101); các lỗ ép cọc (4) được tạo ra trên đáy (101) để các cọc được ép xuyên qua đó liên kết chặt khoang âu tàu với đáy sông; các hèm nối (3c) được tạo ra trên đáy (101) để tạo ra liên kết với các khoang hoặc phần kết cấu liền kề. Khoang xả nước (200) nêu trên gồm có: đáy (201); các tường bên (202) được liên kết chặt với đáy (201); hèm lắp cửa xả nước (21) để lắp khung cửa xả nước và các hèm nối (3c) để tạo ra liên kết với các khoang hoặc phần kết cấu liền kề. Khoang xả nước phát điện (300) nêu trên có kết cấu tương tự khoang xả nước và còn bao gồm: sàn trượt nước (23) có độ cao giảm dần về phía hạ lưu; tuabin nước (25) được bố trí ở phía cuối sàn trượt nước để khai thác năng lượng từ dòng nước.

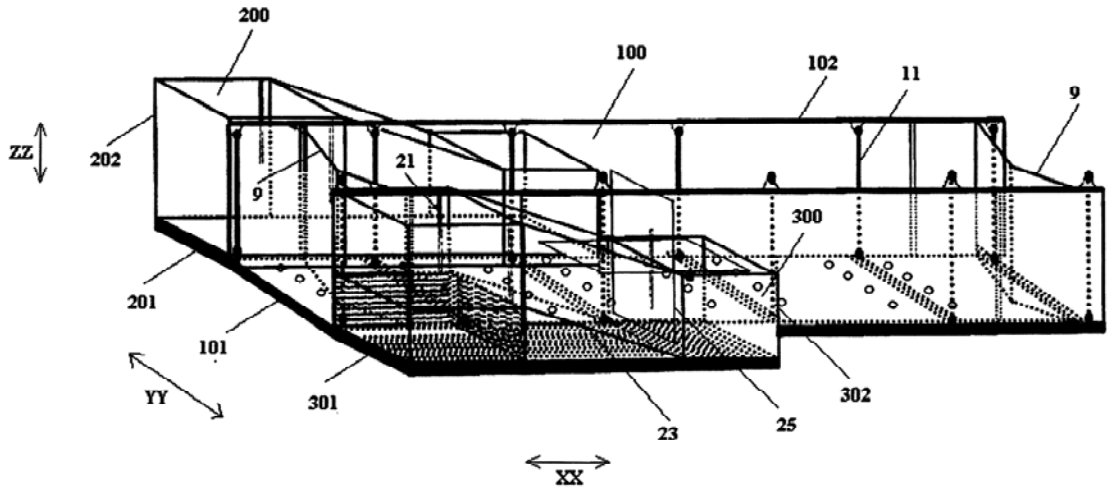

(11) **2-0001455**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **A47G 25/00**, A47F 7/08
(21) 2-2012-00064 (22) 30.03.2012
(30) 201120319454.7 26.08.2011 CN
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2013 300
(76) GAO HUA WEN (CN)
Block 27, Tricon Industrial, Fumin Industrial Zone, Pinghu Village, Pinghu Town, Longgang Dist., Shenzhen City, Guangdong Province, China
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) MÓC TREO GẬP ĐÔI
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến móc treo gập đôi, bao gồm phần đầu móc treo và phần thân móc treo giày dép liên kết với phần đầu móc treo, khác biệt ở chỗ: mặt trước và mặt sau của đầu của phần đầu móc treo lần lượt được tạo ra rãnh lõm, bên trong rãnh lõm có các rãnh nếp gấp hai bên. Móc treo có phần đầu móc treo và phần thân móc treo giày dép được liên kết thành thể thống nhất, rãnh lõm trên cả mặt trước và mặt sau tại đầu của phần đầu móc treo, bên trong rãnh lõm có các rãnh nếp gấp hai bên, vì vậy, phần đầu móc có thể được gập lại theo hai hướng: phía trước và phía sau nhờ các rãnh nếp gấp này, phần đầu móc treo sau khi được gập lại có kích thước nhỏ, thuận tiện cho việc vận chuyển, chiếm không gian nhỏ.

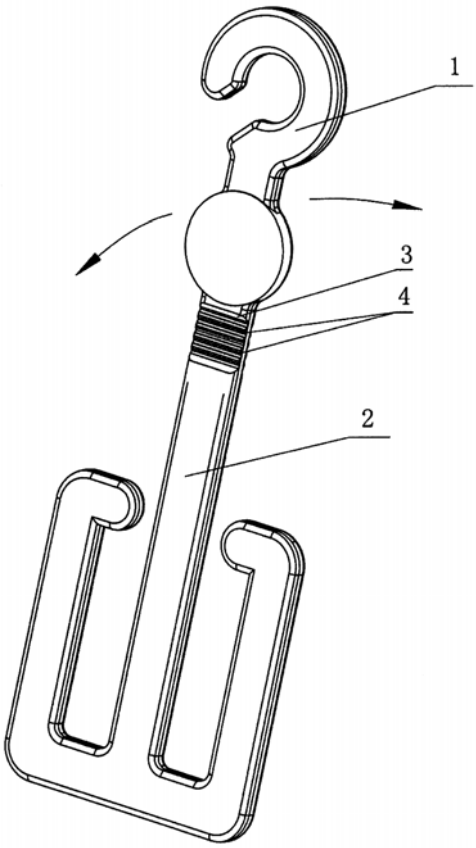

(11) **2-0001456**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **G01N 21/89**
(21) 2-2014-00217 (22) 28.12.2007
(86) PCT/NL2007/050709 28.12.2007 (87) WO2009/084944 09.07.2009
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.10.2010 271
(73) ROBERT BOSCH GMBH (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, GERMANY
(72) Antonius Andreas Maria SMEETS (NL)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA CHI TIẾT DẠNG VÒNG ĐƯỢC SẢN XUẤT TRONG HOẶC DÙNG CHO QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐAI DẪN ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp kiểm tra chất lượng của chi tiết dạng vòng (30) được sản xuất trong hoặc dùng cho quy trình sản xuất đai dẫn động (3), phương pháp này bao gồm các bước: đặt một phần chi tiết dạng vòng (30) nằm giữa camera (50a) và nguồn sáng (51a) được rọi tới camera (50a), nhờ đó từ điểm nhìn của camera (50a) nguồn sáng (51a) được thấy một phần và được che một phần bởi chi tiết dạng vòng (30) nhờ đó làm lộ ít nhất phần đường bao của bề mặt bên theo hướng dọc trục (43) của chi tiết dạng vòng, sử dụng camera để chụp ảnh của chi tiết dạng vòng (30), nghĩa là chụp ảnh phần đường bao, và lập mối tương quan giữa chất lượng của chi tiết dạng vòng (30) với hình dạng của phần đường bao bằng cách phân tích hình ảnh chụp được, cụ thể là bằng cách dò các sai lệch hình dạng thực so với hình dạng yêu cầu theo lý thuyết của chi tiết dạng vòng.

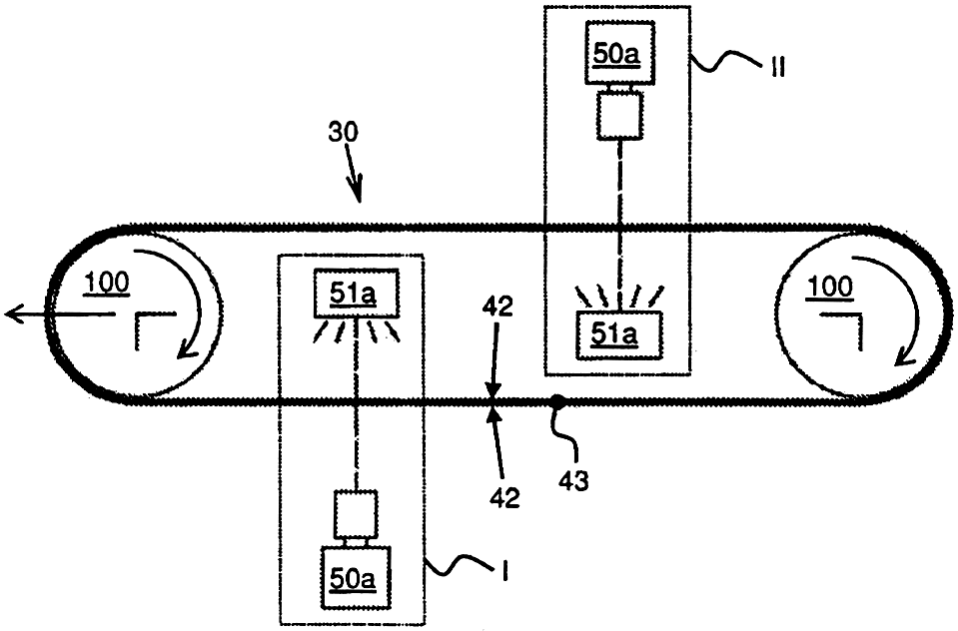

(11) **2-0001457**
(15) 07.11.2016 (51)[7] **E02F 3/407**
(21) 2-2012-00295 (22) 27.12.2012
(30) CL 1693-2012 21.06.2012 CL
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2013 309
(73) MINETEC S.A. (CL)
Avenida Américo Vespucio No. 2101, Renca, Santiago, Chile
(72) Antonio FLORES (CL), Claudio ZAMORANO (CL), Bernardo VERA (CL)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(54) CHỐT GÀI DÙNG CHO GÀU XÚC VÀ GÀU XÚC
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chốt gài dùng cho gàu xúc. Với mục đích kéo dài tuổi thọ của chốt gài và tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo dưỡng để không cần đến việc làm đầy bằng vật liệu hàn, chốt gài này có ba bộ phận chính: lõi, tấm chịu mài mòn trên và tấm chịu mài mòn dưới. Các bộ phận này được chế tạo bằng thép cán. Lõi nằm giữa tấm chịu mài mòn trên và tấm chịu mài mòn dưới và chúng được gắn chặt vào nhau bằng cách hàn.

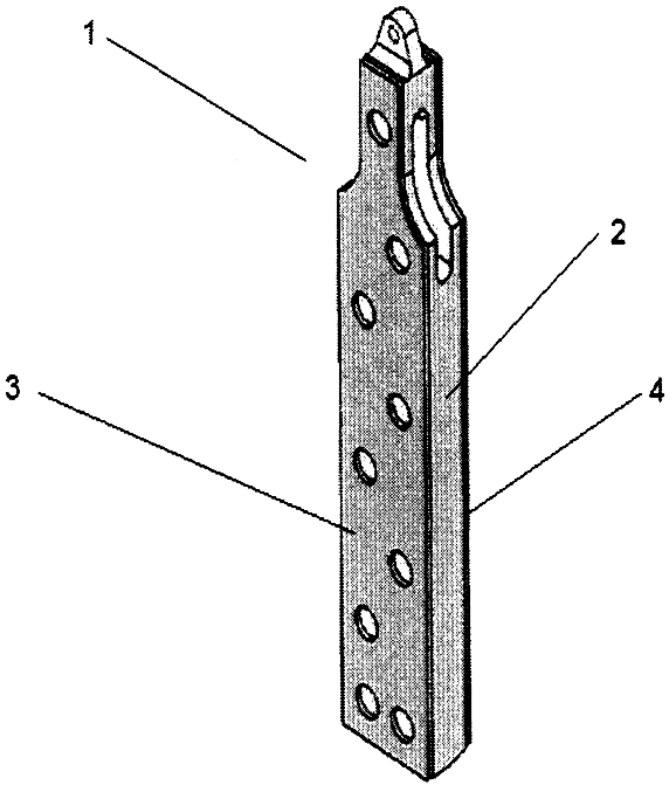

(11) **2-0001458**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **B60P 1/16**
(21) 2-2012-00222 (22) 09.10.2012
(30) CL 2538-2011 12.10.2011 CL
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.04.2013 301
(76) RICHARD COTAL SEPULVEDA (CL)
Merced 562, depto. 2015, Santiago, Chile
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(54) THÙNG TRÚT HÀNG DÙNG CHO XE TẢI
(57) Giải pháp hữu ích đề cập thùng trút hàng để vận chuyển khoáng vật hoặc cốt liệu mà ngăn không cho chúng bị rơi do di chuyển có độ dốc và cải thiện hiệu suất tải và tạo thuận lợi để trút hàng. Trong các khu vực nối giữa phần trước và sàn cũng như giữa các cạnh và sàn có các phần được gấp nếp hoặc bo tròn để tạo ra độ cong cho các điểm nối đó, nhờ đó bổ sung tính chống dính cho thùng. Phần trước được gấp nếp với bán kính lớn nên cũng thu được tính chống dính. Cũng có các nếp gấp trong phần trước và tấm chắn để không cần đến dầm trong các khu vực đó của thùng, do đó giảm tổng trọng lượng của nó và giảm sự xuất hiện của các vết nứt và cần ít lượng hàn. Vùng trút hàng được làm rộng hơn để vật liệu dễ trượt khi hạ tải.

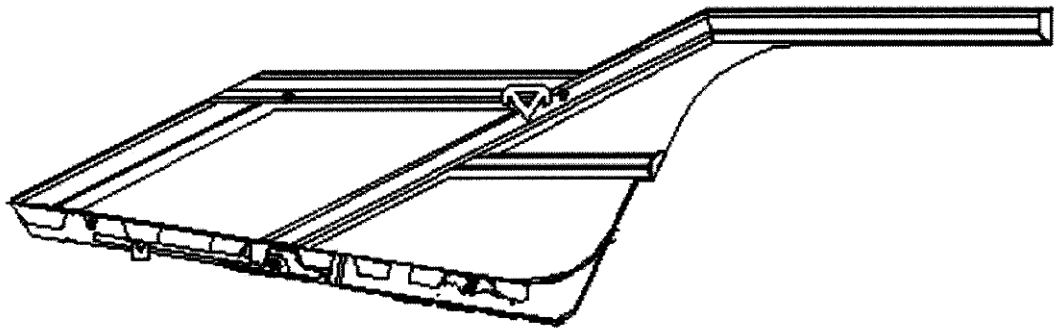

(11) **2-0001459**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **E02D 29/12**, H02G 1/06
(21) 2-2014-00287 (22) 27.10.2014
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2015 333
(73) 1. CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
2. CÔNG TY CỔ PHẦN SBTECH (VN)
Số 10, ngõ 49, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. VŨ VĂN THÀNH (VN)
Số 10, ngõ 49, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Đức Thảo (VN), Vũ Văn Thành (VN)
(54) HỐ GA ĐIỆN BÊ TÔNG CỐT THÉP THÀNH MỎNG ĐÚC SẴN LẮP GHÉP
(57) Sáng chế đề cập đến hố ga điện bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn lắp ghép được sử dụng trong các công trình thi công xây dựng, sửa chữa, cải tạo nâng cấp hạ ngầm hệ thống đường dây điện, cáp thông tin, cáp quang tại đô thị và nông thôn Việt Nam, hố ga điện này bao gồm: cổ ga (1), thân ga (2) và bản kê bê tông cốt thép (3); trong đó cổ ga (1) được gắn liền với khung nắp gang và các bộ phận cổ ga (1) và thân ga (2) được đúc sẵn liên kết với nhau bằng mối nối có thể thay đổi cao độ tùy thuộc vào cao độ của hố ga này.

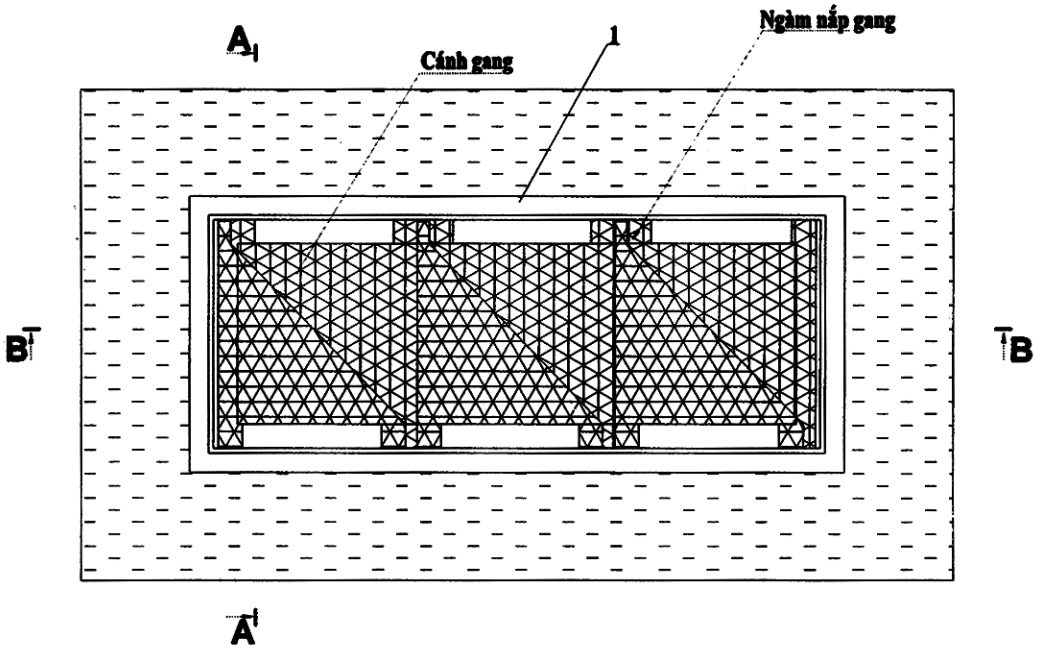

(11) **2-0001460**

(15) 14.11.2016 (51)[7] **E04B 1/00**, 1/343, 2/72

(21) 2-2012-00060 (22) 29.03.2012

(45) 26.12.2016 345 (43) 25.06.2012 291

(76) TRẦN ĐÌNH TUẤN (VN)
Số 9, ngõ 27 Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

(54) NHÀ LẮP GHÉP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhà lắp ghép mới bằng cấu kiện tấm tường (1, 100) bằng bê tông cốt thép đúc sẵn và tấm sàn (6) bằng bê tông cốt thép đúc sẵn với mục đích tiết kiệm chi phí và rút ngắn thời gian thi công. Các tấm tường bên ngoài nhà (1) và bên trong nhà (100) được lắp ghép vuông góc với nhau thông qua các mấu nối thụt vào hoặc nhô ra và được lắp ghép vuông góc với móng nhờ thanh thép chờ (2') của móng được lồng vào lỗ rỗng (3) trong các tấm tường bên ngoài nhà (1) và bên trong nhà (100), các thép nối tấm tường (4) cũng được lắp vào các lỗ rỗng (3) trong các tấm tường bên ngoài nhà (1) và bên trong nhà (100) để nối với các tấm tường. Tấm sàn (6) được gác lên một nửa chiều dày của tấm tường bên ngoài nhà (1) và của tấm tường bên trong nhà (100) và thanh thép chờ (4) được uốn đấu vào tấm sàn (6) với lớp bê tông bù (5) được đổ lên trên tấm sàn bao kín thanh thép chờ (4). Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp thi công nhà lắp ghép này.

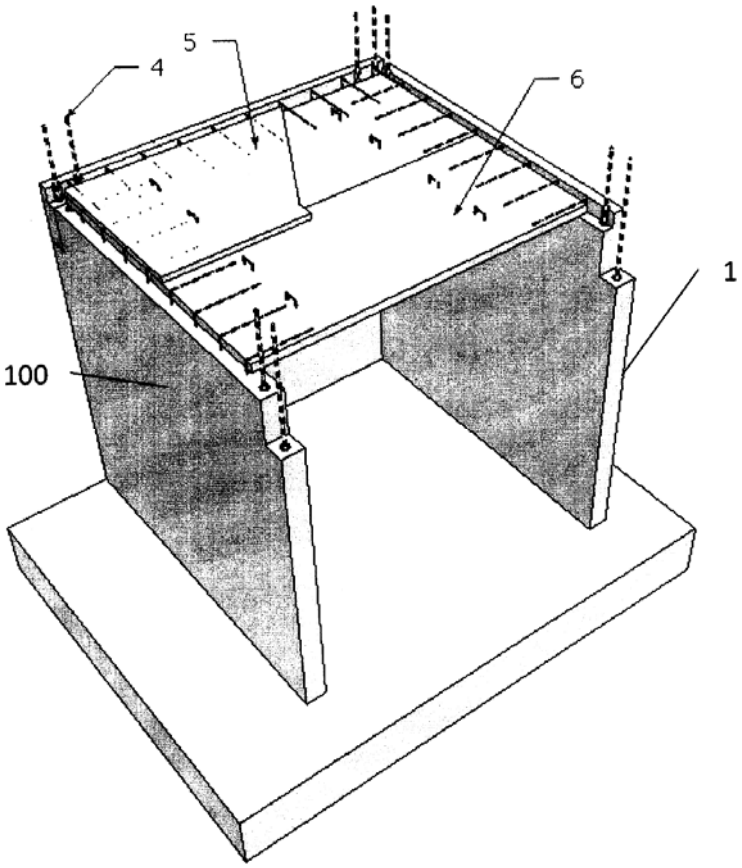

(11) **2-0001461**
(15) 14.11.2016 (51)[7] **C12P 7/00**
(21) 2-2016-00012 (22) 11.06.2012
(67) 1-2012-01629
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2013 300
(73) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ LỌC - HÓA DẦU (VN)
Khu nhà B2 - 268 Lý Thường Kiệt, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Quyền (VN)
(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP NHIÊN LIỆU SINH HỌC CHỨA BUTANOL TỪ BÃ MÍA
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình tổng hợp nhiên liệu sinh học chứa butanol từ bã mía; trong đó nhiên liệu này chứa chủ yếu butanol với tỷ lệ axeton/butanol thấp hơn 1/2, etanol/butanol thấp hơn 1/6. Quy trình này bao gồm các bước:
(i) tiền xử lý bã mía bằng phương pháp nổ hơi nước;
(ii) thủy phân bã mía thu được từ bước (i) bằng enzym xenlulaza thu được từ Acremonium cellulase để tạo ra dịch thủy phân;
(iii) lên men kỵ khí dịch thủy phân bằng chủng vi khuẩn Clostridium acetobutylicum để tạo ra dịch phản ứng chứa butanol; và
(iv) chiết tách dịch phản ứng thu được ở bước (iii) bằng phương pháp bốc hơi thẩm thấu để thu được sản phẩm lỏng chứa butanol;
trong đó bước (i) được thực hiện ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 220 đến 230^{0}C, thời gian lưu từ 2 đến 5 phút và áp suất nén từ 3 đến 3,5 MPa.

(11) **2-0001462**

(15) 21.11.2016 (51)[7] **A61K 7/30**
(21) 2-2013-00085 (22) 03.05.2013
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2014 320

(73) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quang Huấn (VN), Lã Thị Huyền (VN), Nguyễn Thị Minh Huyền (VN), Nguyễn Thị Thu Thủy (VN)

(54) PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC VẬN CHUYỂN THUỐC HƯỚNG ĐÍCH ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phân tử axit nucleic vận chuyển thuốc hướng đích để điều trị bệnh ung thư. Trong đó, phân tử axit nucleic này có trình tự nêu trong SEQ ID NO.1 bao gồm phần ổn định cấu trúc và bổ trợ với mồi có trình tự nêu trong SEQ ID NO.2 và SEQ ID NO.3, phần có khả năng nhận biết và gắn kết với kháng nguyên HER 2 đích trên tế bào ung thư biểu mô có trình tự nêu trong SEQ ID NO.4; và phần có khả năng kích thích tăng cường đáp ứng miễn dịch có trình tự nêu trong SEQ ID NO.5. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến phức hệ vận chuyển thuốc hướng đích và phương pháp sản xuất phức hệ này.

(11) **2-0001463**
(15) 21.11.2016 (51)[7] **C07D 215/00**, 215/56, 401/04
(21) 2-2014-00205 (22) 25.07.2014
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2014 320
(73) VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Nguyễn Thành (VN), Nguyễn Văn Hùng (VN), Nguyễn Thị Minh Hằng (VN), Cao Thị Huệ (VN), Trần Hữu Giáp (VN), Nguyễn Quốc Vượng (VN), Phạm Văn Cường (VN), Châu Văn Minh (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT ETYL 1-XYCLOPROPYL-6,7-DIFLO-1,4-DIHYDRO-8-METOXY-4-OXO-3-QUINOLIN CARBOXYLAT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất etyl 1-xyclopropyl-6,7-diflo-1,4-dihydro-8-metoxy-4-oxo-3-quinolin carboxylat có công thức (1):

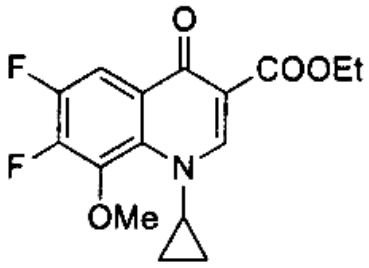

từ hợp chất axit 2,4,5-triflo-3-metoxybenzoic có công thức (2):

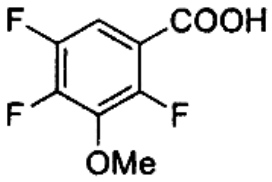

(2)

thông qua 4 bước phản ứng, trong đó bước phản ứng chính thứ hai có sử dụng hợp chất etyl 3-(dimetylamino)acrylat. Ưu điểm của phương pháp này là rút ngắn được một bước phản ứng so với phương pháp nghiên cứu trước đây, giúp nâng cao hiệu suất lên 61% và tiến hành dễ dàng.

PHẦN III

KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **3-0022902**
(15) 25.10.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2014-01591 (22) 30.09.2014
(18) 30.09.2019
(54) NẮP (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2014 321
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VIỆT ÚC (VN)
69/9 Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Quang Được (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0022903**
(15) 25.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-01231 (22) 01.08.2014
(18) 01.08.2019
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.10.2014 319
(73) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI THỊNH (VN)
45B đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Thị ánh Phượng (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)
(55)

1.1

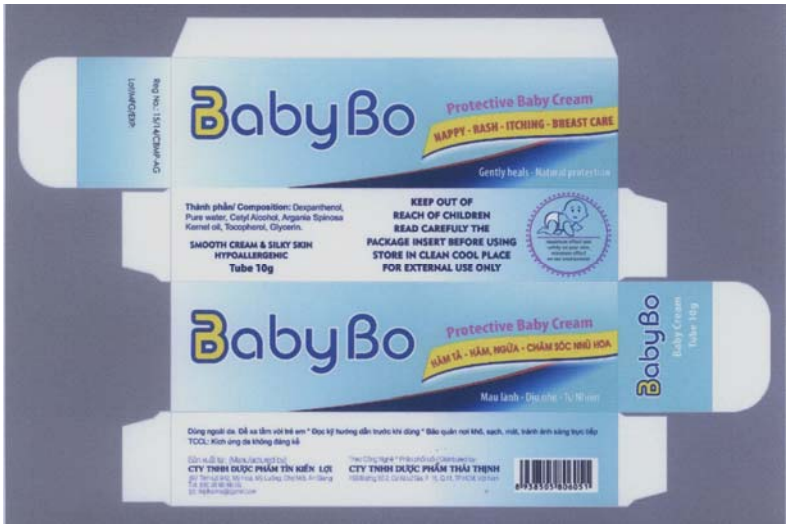

1.2

(11) **3-0022904**
(15) 25.10.2016 (51) **16-06**
(21) 3-2015-00407 (22) 13.03.2015
(18) 13.03.2020
(54) KÍNH MẮT (28) 01
(30) DM/084489 25.09.2014 WO
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2015 333
(73) CHRISTIAN DIOR COUTURE (FR)
30 Avenue Montaigne, 75008 Paris, France
(72) Mathieu JAMIN (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0022905**
(15) 25.10.2016 (51) **03-01**
(21) 3-2015-00408 (22) 13.03.2015
(18) 13.03.2020
(54) TÚI (28) 01
(30) DM/084488 24.09.2014 WO
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) CHRISTIAN DIOR COUTURE (FR)
30 Avenue Montaigne, 75008 Paris, France
(72) Sabrina BONESI (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

1.12

1.13

1.14

1.15

(11) **3-0022906**
(15) 25.10.2016 (51) **09-02**
(21) 3-2015-02075 (22) 17.11.2015
(18) 17.11.2020
(54) CAN (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

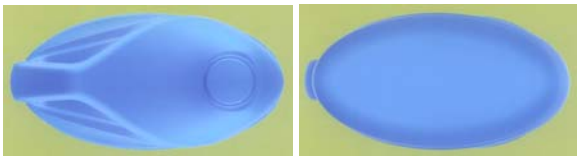

1.5 1.6

(11) **3-0022907**
(15) 25.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-02338 (22) 18.12.2015
(18) 18.12.2020
(54) NẮP HỘP (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2016 335
(73) TRẦN HỮU NGUYÊN (VN)
54/11 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Hữu Nguyên (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022908**
(15) 25.10.2016 (51) **07-07**
(21) 3-2015-02344 (22) 21.12.2015
(18) 21.12.2020
(54) BÌNH THỦY (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2016 335
(73) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

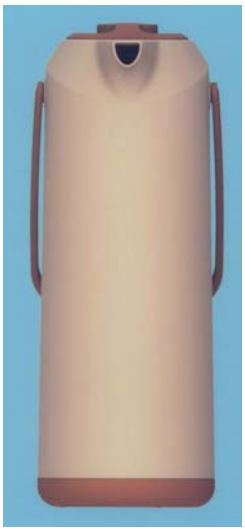

1.2

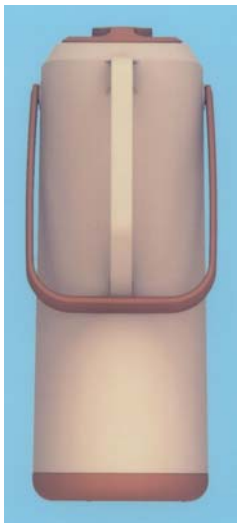

1.3

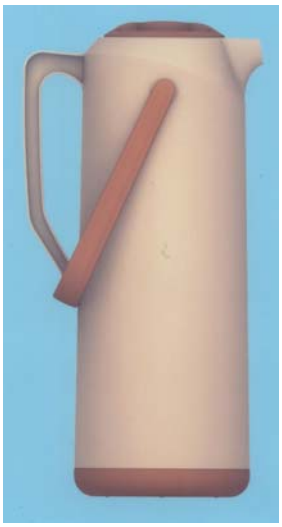

1.4

1.5

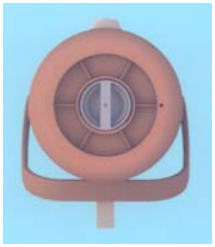

1.6

(11) **3-0022909**
(15) 25.10.2016 (51) **10-04**
(21) 3-2014-01427 (22) 29.08.2014
(18) 29.08.2019
(54) TỦ CÔNG TƠ (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2015 324
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN ĐỨC KHẢI (VN)
200 đường 204 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Đức Trinh (VN)
(55)

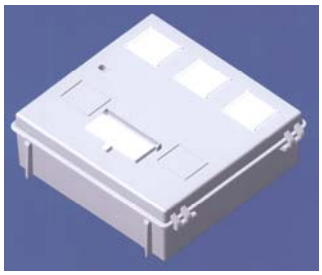
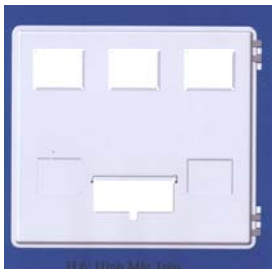

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022910**
(15) 25.10.2016 (51) **18-02**
(21) 3-2015-01000 (22) 26.06.2015
(18) 26.06.2020
(54) MÁY IN 3D (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Văn Nghìn (VN), Phạm Quang Thắng (VN), Gia Xuân Long (VN), Trương Thế Dũng (VN), Cao Trần Ngọc Tuấn (VN), Kiều Nguyễn Phương Đại (VN)
(55)

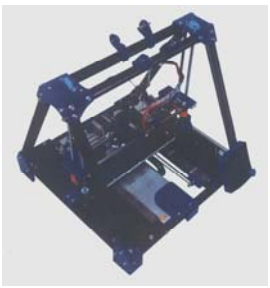

1.1

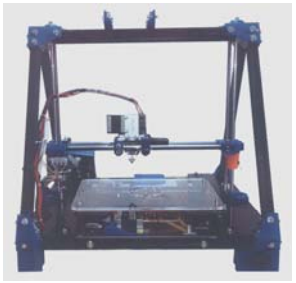

1.2

1.3

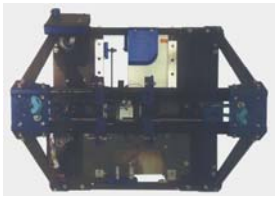

1.4

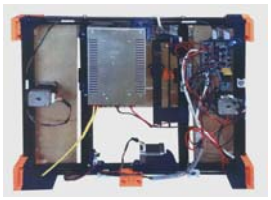

1.5

1.6

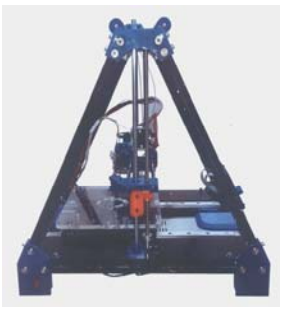

1.7

(11) **3-0022911**
(15) 25.10.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-01834 (22) 19.10.2015
(18) 19.10.2020
(54) HỘP ĐỰNG ĐƯỜNG (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN (VN)
Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(72) Lê Văn Tam (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

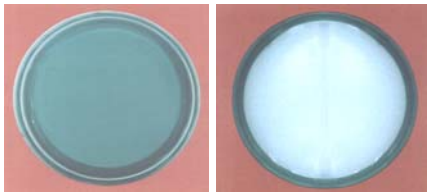

1.6 1.7

(11) **3-0022912**
(15) 25.10.2016 (51) **03-01**
(21) 3-2015-00880 (22) 10.06.2015
(18) 10.06.2020
(54) CẶP XÁCH (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI TÚI XÁCH (VN)
18 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Lê Kiên (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022913**
(15) 25.10.2016 (51) **11-01**
(21) 3-2015-01821 (22) 16.10.2015
(18) 16.10.2020
(54) KHAY ĐỰNG ĐỒ TRANG TRÍ (28) 01
(30) 2015-008771 17.04.2015 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) CROSSFOR CO., LTD. (JP)
1-2-60 Asake, Kofu-city, Yamanashi, 400-0862, JAPAN
(72) Hidetaka Dobashi (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO., LTD)
(55)

1.1

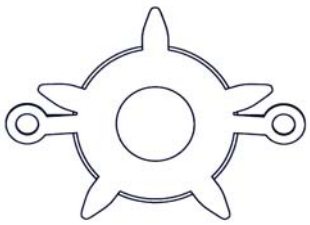

1.2

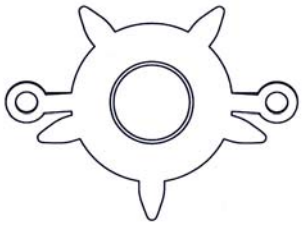

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

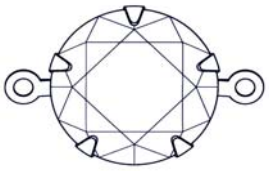

1.8

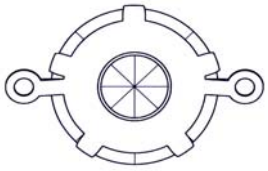

1.9

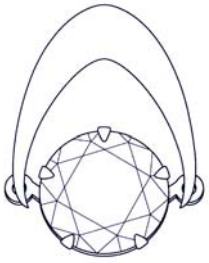

1.10

(11) **3-0022914**
(15) 25.10.2016 (51) **11-01**
(21) 3-2015-01822 (22) 16.10.2015
(18) 16.10.2020
(54) KHAY ĐỰNG ĐỒ TRANG TRÍ (28) 01
(30) 2015-008772 17.04.2015 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) CROSSFOR CO., LTD. (JP)
1-2-60 Asake, Kofu-city, Yamanashi, 400-0862, JAPAN
(72) Hidetaka Dobashi (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO., LTD)
(55)

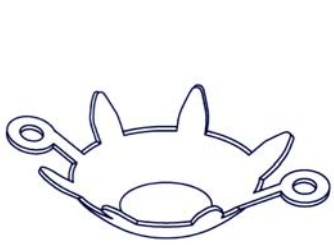

1.1

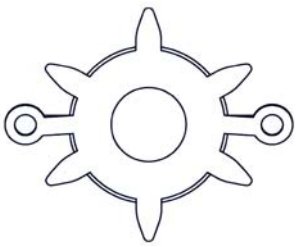

1.2

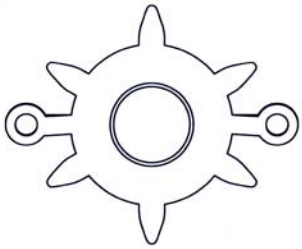

1.3

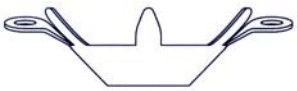

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

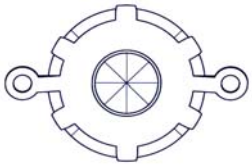

1.9

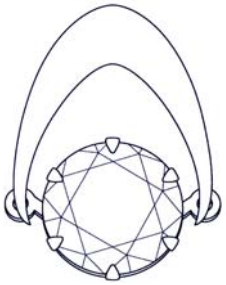

1.10

(11) **3-0022915**
(15) 25.10.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2015-02291 (22) 11.12.2015
(18) 11.12.2020
(54) NẮP CHAI ĐỰNG THỰC PHẨM (28) 01
(30) 30-2015-0038319 29.07.2015 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2016 335
(73) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) KIM, Yul Joong (KR), OK, Jeong Min (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

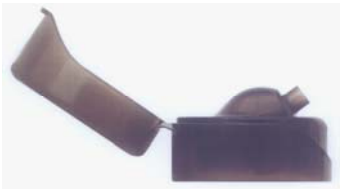

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022916**
(15) 25.10.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2015-02294 (22) 11.12.2015
(18) 11.12.2020
(54) NẮP CHAI ĐỰNG THỰC PHẨM (28) 01
(30) 30-2015-0038320 29.07.2015 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2016 335
(73) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) KIM, Yul Joong (KR), OK, Jeong Min (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM., LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3

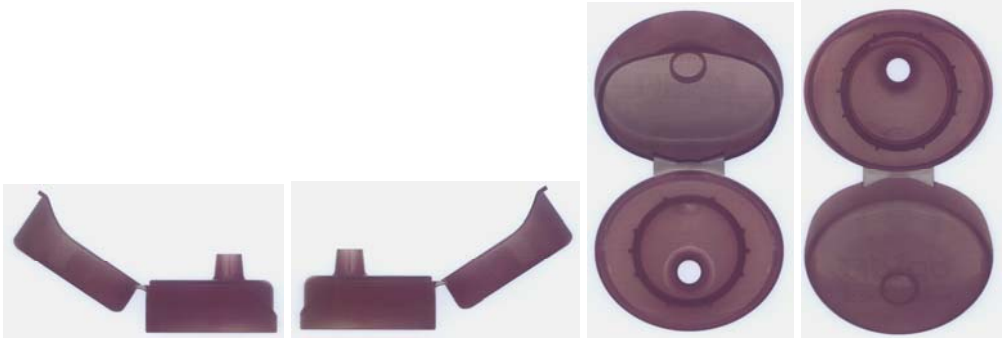

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0022917**
(15) 25.10.2016 (51) **13-03**
(21) 3-2015-00816 (22) 28.05.2015
(18) 28.05.2020
(54) CHỐT ĐỊNH VỊ CHO ĐẦU NỐI CÁP QUANG (28) 01
(30) 30-2015-0006111 04.02.2015 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) A.J.WORLD CO., LTD. (KR)
22, Teheran-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 135-921, Republic of Korea
(72) CHOI, An Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD)
(55)

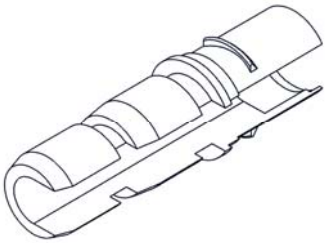

1.1

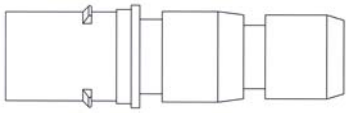

1.2

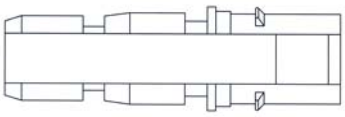

1.3

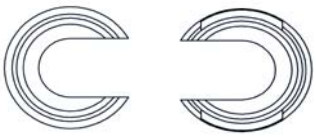

1.4

1.5

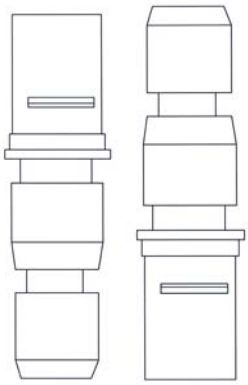

1.6 1.7

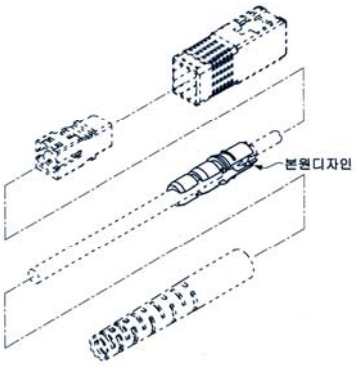

1.8

(11) **3-0022918**
(15) 25.10.2016 (51) **13-03**
(21) 3-2015-01301 (22) 31.07.2015
(18) 31.07.2020
(54) ĐẦU NỐI QUANG DÙNG CHO SỢI QUANG (28) 01
(30) 30-2015-0031643 23.06.2015 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2015 333
(73) A.J.WORLD CO., LTD. (KR)
22, Teheran-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 135-921, Republic of Korea
(72) CHOI, An Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD)
(55)

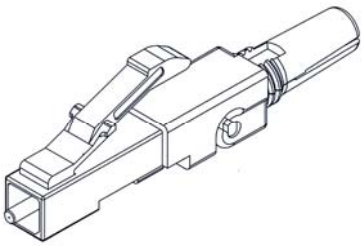

1.1

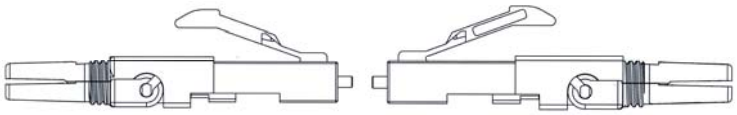

1.3 1.4

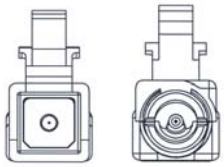

1.4

1.5

1.6

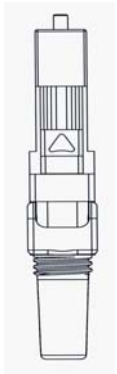

1.7

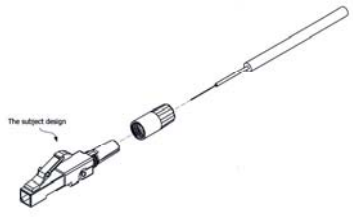

1.8

(11) **3-0022919**
(15) 25.10.2016 (51) **26-06**
(21) 3-2015-01493 (22) 31.08.2015
(18) 31.08.2020
(54) BỘ ĐÈN PHÍA SAU CỦA Ô TÔ (28) 01
(30) 201511128 02.03.2015 AU
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2015 331
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Makoto TAKAHASHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022920**
(15) 25.10.2016 (51) **12-16**
(21) 3-2015-01495 (22) 31.08.2015
(18) 31.08.2020
(54) BẢNG ĐIỀU KHIỂN CHO XE Ô TÔ (28) 01
(30) 201511130 02.03.2015 AU
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2015 331
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Mitsunori KAKIHATA (JP), Hidemasa KOMATSU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022921**
(15) 25.10.2016 (51) **11-01**
(21) 3-2015-01885 (22) 22.10.2015
(18) 22.10.2020
(54) NHẪN (28) 01
(30) DM/086277 23.04.2015 WO
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) BULGARI S.P.A. (IT)
11 Lungotevere Marzio, 00186 Rome, Italy
(72) Lucia Silvestri (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

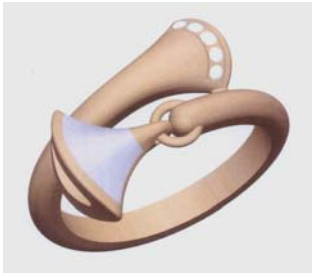

1.1

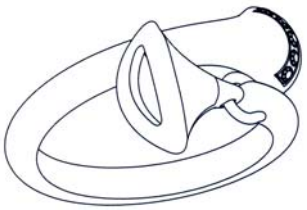

1.2

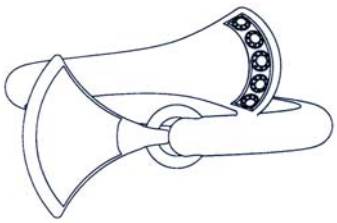

1.3

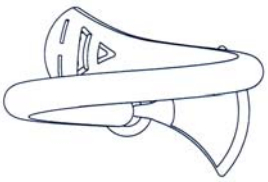

1.4

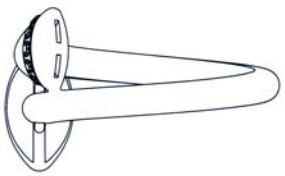

1.5

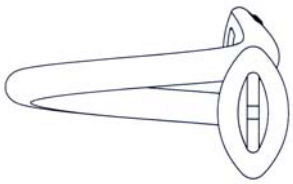

1.6

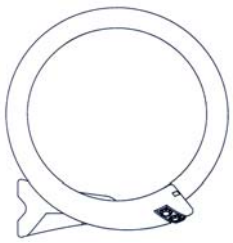

1.7 1.8

(11) **3-0022922**
(15) 25.10.2016 (51) **11-01**
(21) 3-2015-01890 (22) 22.10.2015
(18) 22.10.2020
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (28) 01
(30) DM/086277 23.04.2015 WO
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2016 335
(73) BULGARI S.P.A. (IT)
11 Lungotevere Marzio, 00186 Rome, Italy
(72) Lucia Silvestri (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

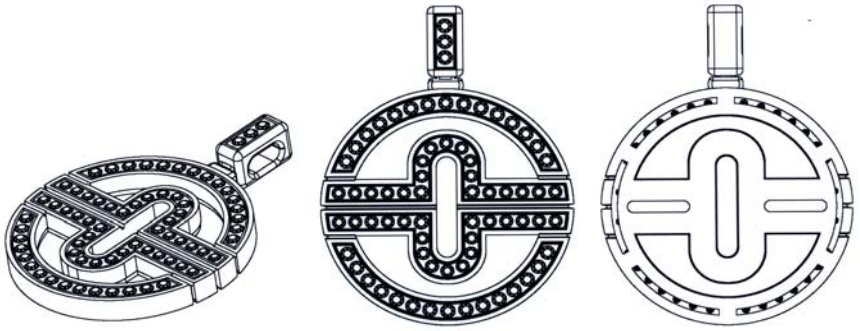

1.1 1.2 1.3

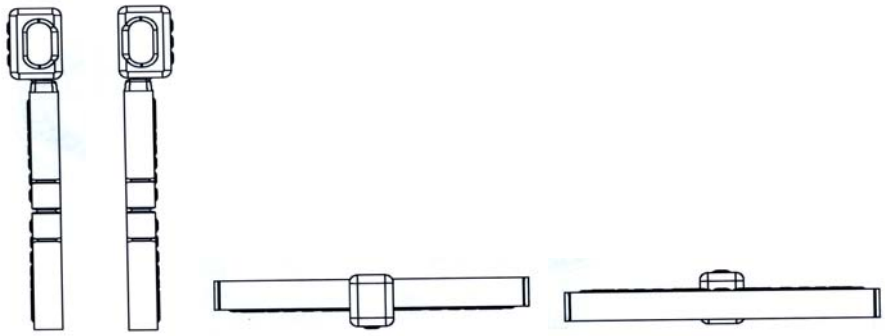

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0022923**
(15) 25.10.2016 (51) **11-01**
(21) 3-2015-01892 (22) 22.10.2015
(18) 22.10.2020
(54) HOA TAI (28) 01
(30) DM/086277 23.04.2015 WO
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) BULGARI S.P.A. (IT)
11 Lungotevere Marzio, 00186 Rome, Italy
(72) Lucia Silvestri (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

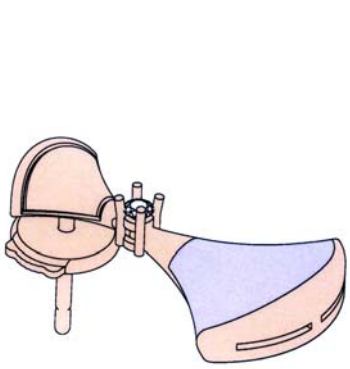

1.1

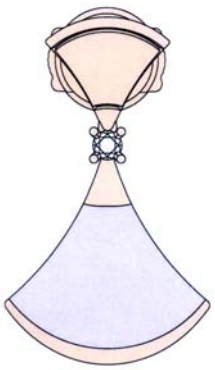

1.2

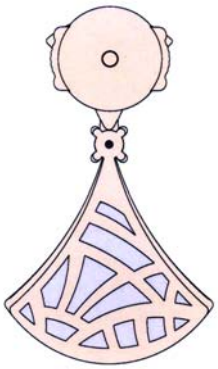

1.3

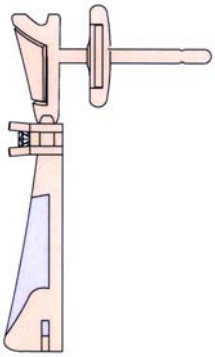

1.4

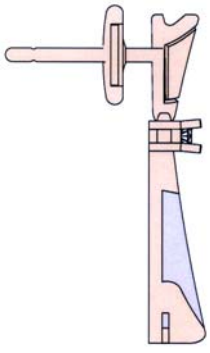

1.5

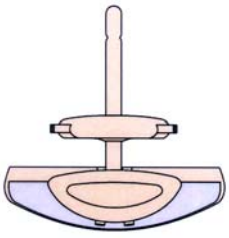

1.6

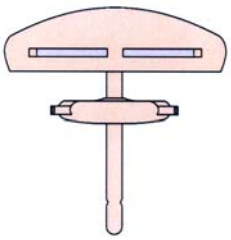

1.7

(11) **3-0022924**
(15) 25.10.2016 (51) **26-05**
(21) 3-2015-02145 (22) 26.11.2015
(18) 26.11.2020
(54) ĐÈN (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vương Quan Trường (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L (Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)
(55)

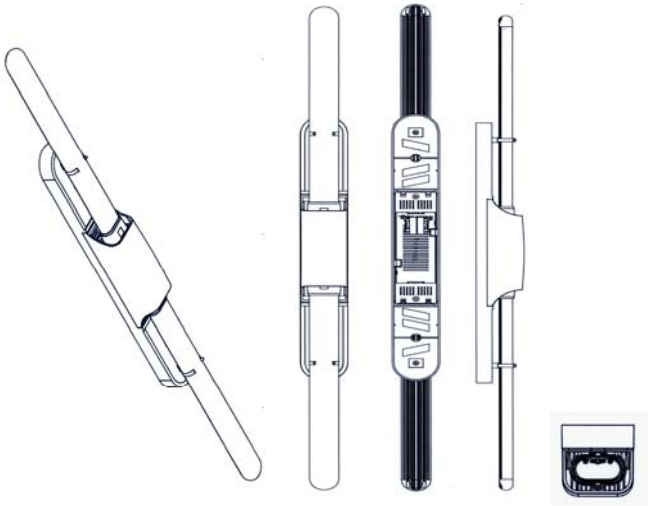

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

(11) **3-0022925**
(15) 26.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00715 (22) 14.05.2015
(18) 14.05.2020
(54) HỘP ĐỰNG LỌ KEM (28) 05
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NGỌC Ý CHÂU (VN)
38/8 đường Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Đình Sự (VN)
(55)

1.1

1.2

NGỌC Y CHÂU
HASUMI

2.1

HASUMI
NGỌC Y CHÂU
HASUMI
HASUMI
NGỌC Y CHÂU

2.2

NGỌC Y CHÂU
HASUMI
Cảm nhận vẻ đẹp mỗi ngày
HASUMI

3.1

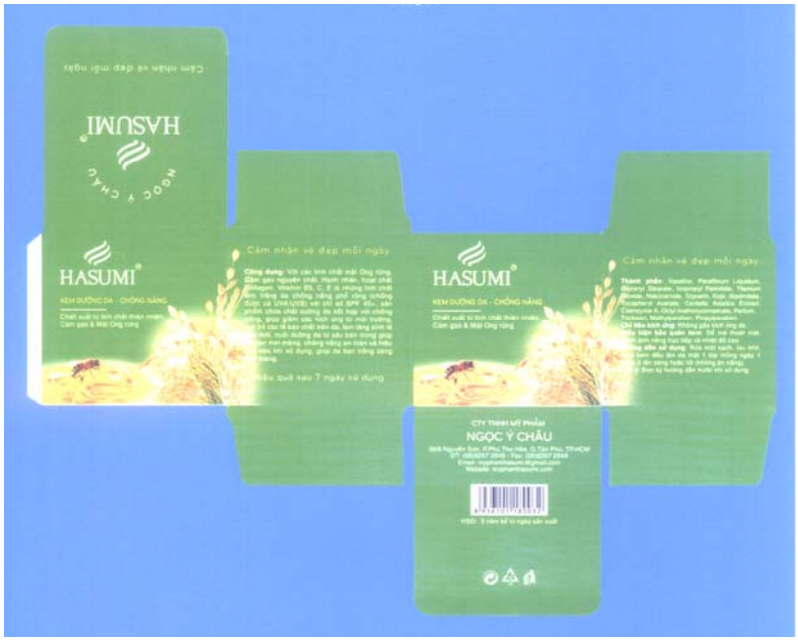
Cảm nhận vẻ đẹp mỗi ngày
HASUMI
NGỌC Y CHÂU
HASUMI
HASUMI
Cảm nhận vẻ đẹp mỗi ngày
NGỌC Y CHÂU

3.2

NGỌC Y CHÂU
HASUMI
Cảm nhận vẻ đẹp mỗi ngày

4.1

HASUMI
NGỌC Y CHÂU
Cảm nhận vẻ đẹp mỗi ngày
HASUMI
KEM DƯỠNG TRẮNG - GIẢM NẾP NHĂN
NGỪA LÃO HÓA DA
Cảm gan & Mật Ong rừng
Công dụng:
Hiệu quả sau 7 ngày sử dụng
HASUMI
KEM DƯỠNG TRẮNG - GIẢM NẾP NHĂN
NGỪA LÃO HÓA DA
Cảm gan & Mật Ong rừng
Cảm nhận vẻ đẹp mỗi ngày
Thành phần:
Chỉ tiêu kích ứng:
Điều kiện bảo quản:
Hướng dẫn sử dụng:
CTY TNHH MỸ PHẨM
NGỌC Y CHÂU

4.2

NGỌC Y CHÂU
HASUMI
Cảm nhận vẻ đẹp mỗi ngày
HASUMI
KEM MỤN - NGỪA THÂM

5.1

HASUMI
NGỌC Y CHÂU
Cảm nhận vẻ đẹp mỗi ngày
HASUMI
KEM MỤN - NGỪA THÂM
Cảm nhận vẻ đẹp mỗi ngày
Công dụng:
Hiệu quả sau 7 ngày sử dụng
HASUMI
KEM MỤN - NGỪA THÂM
Cảm nhận vẻ đẹp mỗi ngày
Thành phần:
Chỉ tiêu kích ứng:
Điều kiện bảo quản:
Hướng dẫn sử dụng:
CTY TNHH MỸ PHẨM
NGỌC Y CHÂU

5.2

(11) **3-0022926**
(15) 26.10.2016 (51) **02-03**
(21) 3-2015-00846 (22) 04.06.2015
(18) 04.06.2020
(54) MŨ THỂ THAO (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.08.2015 329
(73) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ ĐỨC HUY (VN)
A6/177 Ấp 1, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Bội Kín (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022927**
(15) 26.10.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2013-01656 (22) 17.10.2013
(18) 17.10.2018
(54) BÌNH NƯỚC (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.05.2014 314
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022928**
(15) 26.10.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2013-01657 (22) 17.10.2013
(18) 17.10.2018
(54) BÌNH NƯỚC (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.05.2014 314
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022929**
(15) 26.10.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2013-01658 (22) 17.10.2013
(18) 17.10.2018
(54) BÌNH NƯỚC (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.05.2014 314
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022930**
(15) 26.10.2016 (51) **16-03**
(21) 3-2015-00289 (22) 13.02.2015
(18) 13.02.2020
(54) MÁY PHOTOCOPY (28) 02
(30) 2014-017911 19.08.2014 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka, Japan
(72) Yukio Kanaoka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1

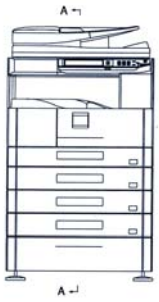

1.2

1.3

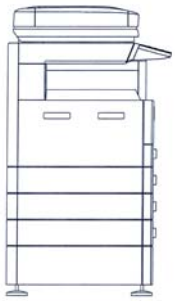

1.4

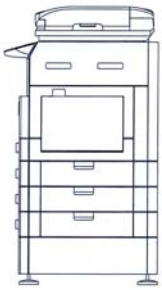

1.5

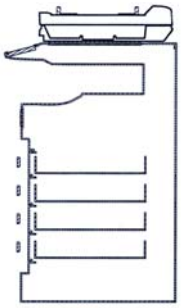

1.6

1.7

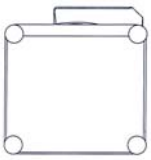

1.8

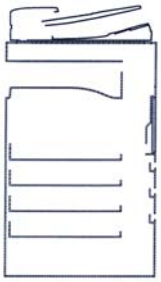

1.9

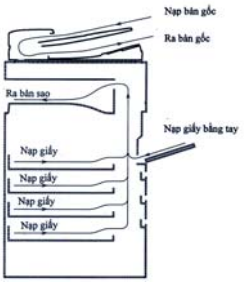

1.10

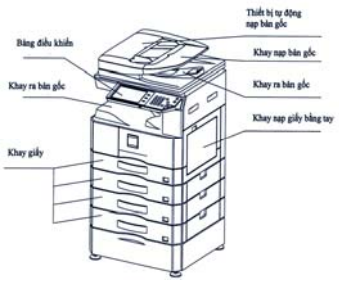

1.11

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5

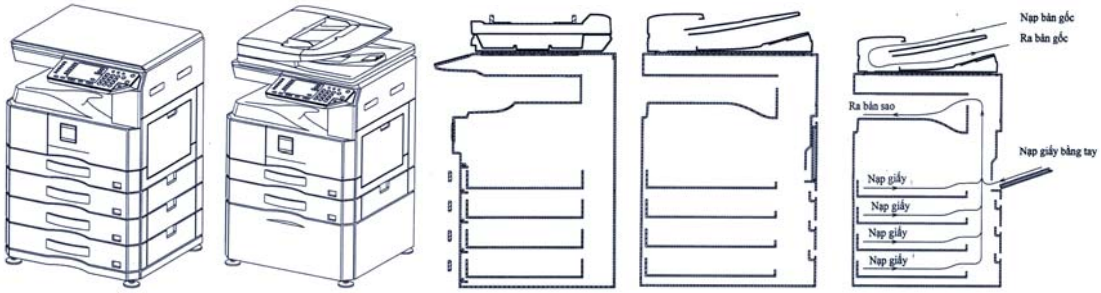

2.6 2.7 2.8 2.9 2.10

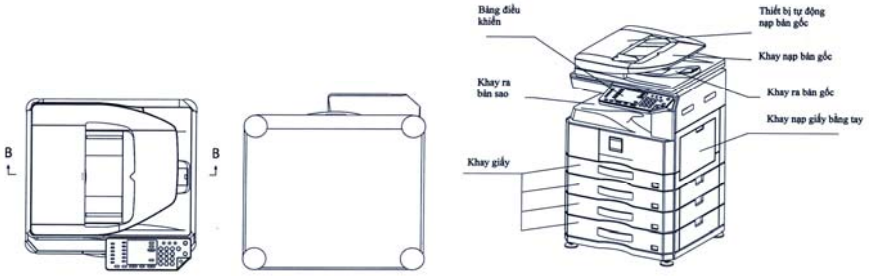

2.11 2.12 2.13

(11) **3-0022931**
(15) 26.10.2016 (51) **23-04**
(21) 3-2015-00482 (22) 30.03.2015
(18) 30.03.2020
(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ (28) 01
(30) 2014-026552 28.11.2014 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.07.2015 328
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka, Japan
(72) SHUNSUKE NARA (JP), NOBUHIRO FUJII (JP), HIROSHI MIZUNO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

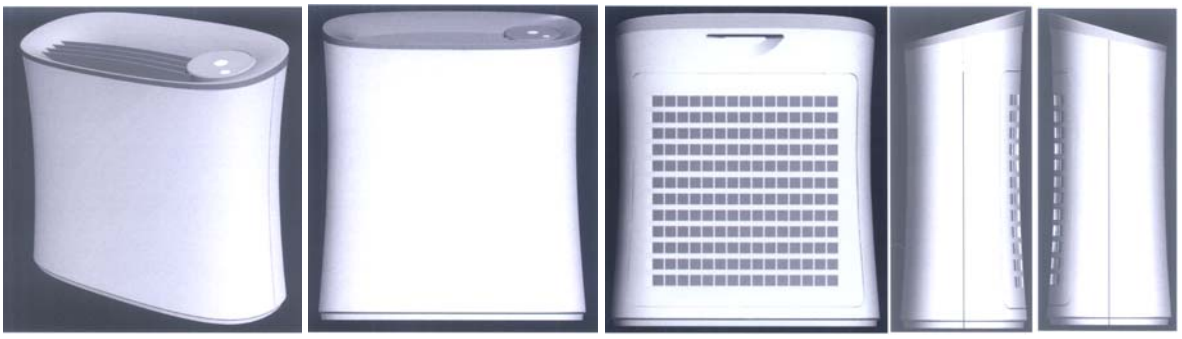

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7 1.8 1.9

(11) **3-0022932**
(15) 26.10.2016 (51) **23-04**
(21) 3-2015-00483 (22) 30.03.2015
(18) 30.03.2020
(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ (28) 01
(30) 2014-026555 28.11.2014 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.07.2015 328
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka, Japan
(72) SHUNSUKE NARA (JP), NOBUHIRO FUJII (JP), HIROSHI MIZUNO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

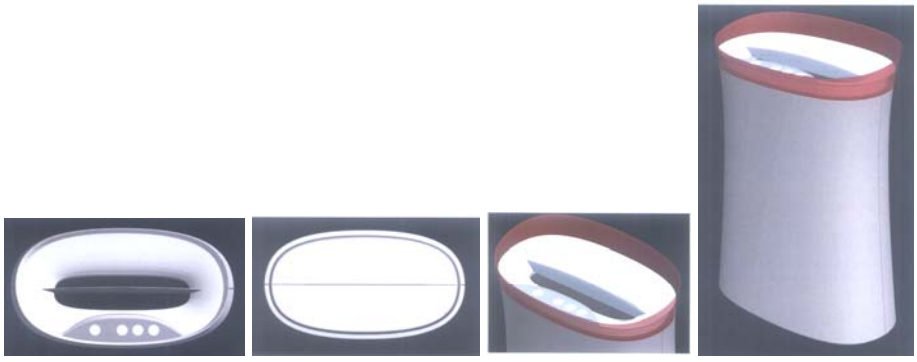

1.6 1.7 1.8 1.9

1.10

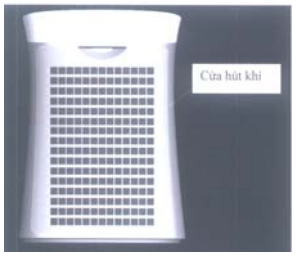

1.11

(11) **3-0022933**
(15) 26.10.2016 (51) **23-04**
(21) 3-2015-00674 (22) 04.05.2015
(18) 04.05.2020
(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ (28) 01
(30) 002586230 27.11.2014 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.08.2015 329
(73) RENTSCHLER REVEN GMBH (DE)
Ludwigstrasse 16-18, 74372 Sersheim, Germany
(72) Sven Rentschler (DE)
(74) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)
(55)

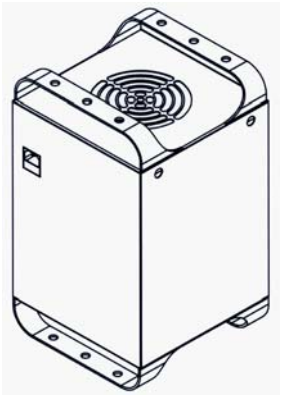

1.1

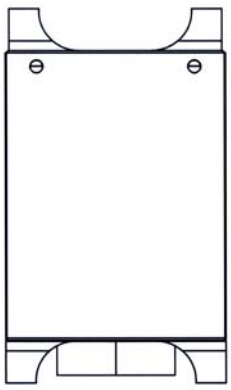

1.2

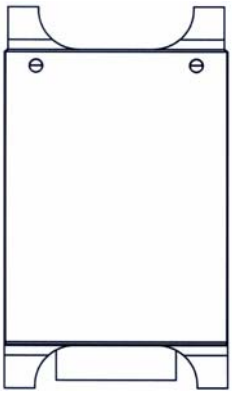

1.3

1.4

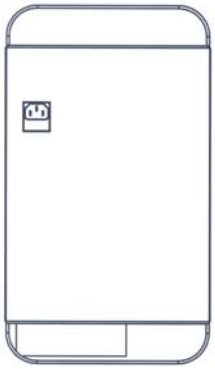

1.5

1.6

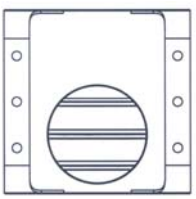

1.7

(11) **3-0022934**
(15) 26.10.2016 (51) **08-05, 15-99**
(21) 3-2015-00854 (22) 05.06.2015
(18) 05.06.2020
(54) THIẾT BỊ BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA NHANH Ô TÔ (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 37 LK27, khu đô thị mới Vân Canh, đường 70, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Trung Kiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022935**
(15) 26.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-01081 (22) 06.07.2015
(18) 06.07.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) NGUYỄN HOÀNG NAM (VN)
252/51 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Nam (VN)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(55)

1.1

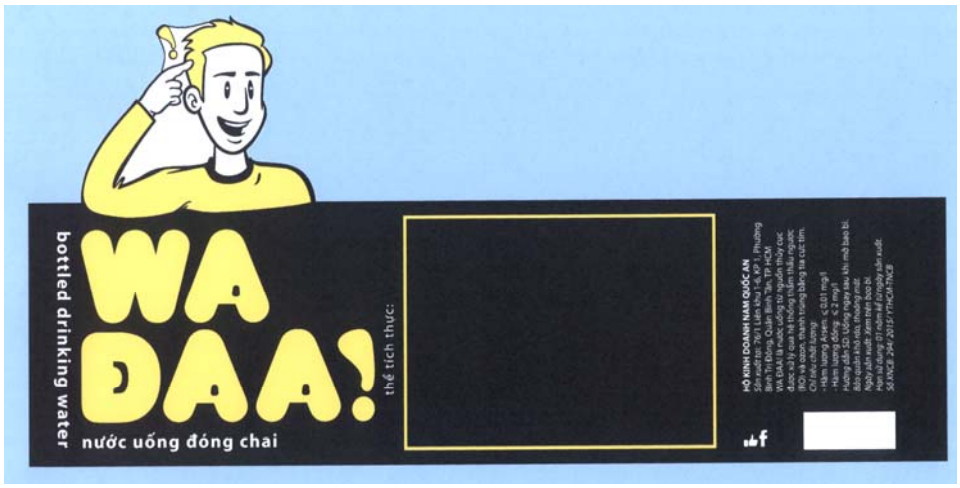

1.2

(11) **3-0022936**
(15) 26.10.2016 (51) **28-03**
(21) 3-2015-01140 (22) 13.07.2015
(18) 13.07.2020
(54) THIẾT BỊ CHĂM SÓC DA (28) 01
(30) 29/514,509 13.01.2015 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) EPICARE, LTD. (US)
255 West 36th St., Suite 504, New York, NY 10018, US
(72) Evan J. Philips (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO., LTD)
(55)

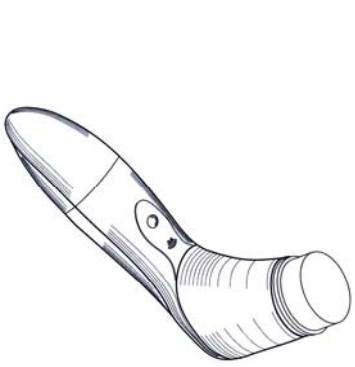

1.1

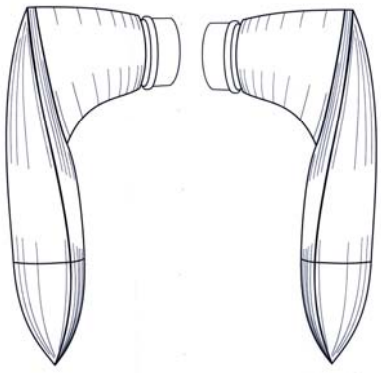

1.2 1.3

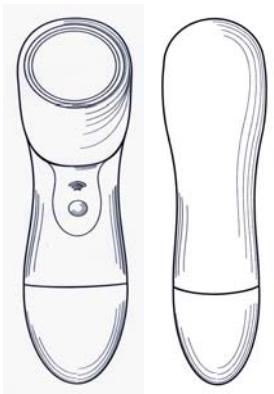

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022937**
(15) 26.10.2016 (51) **15-05**
(21) 3-2015-01587 (22) 15.09.2015
(18) 15.09.2020
(54) MÁY HÚT BỤI (28) 01
(30) 2015-005866 19.03.2015 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2015 333
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka, Japan
(72) SHINPEI KAMATA (JP), TOMOKI TAIRA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1

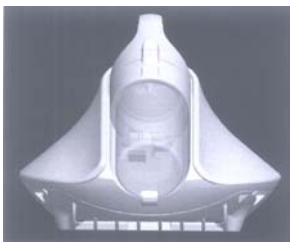

1.2

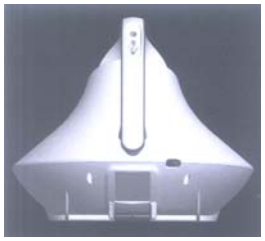

1.3

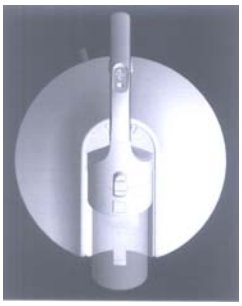

1.4

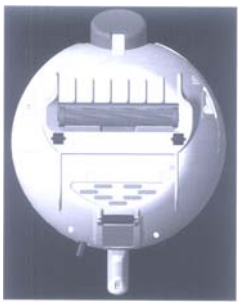

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022938**
(15) 26.10.2016 (51) **03-01**
(21) 3-2016-00004 (22) 04.01.2016
(18) 04.01.2021
(54) CẶP SÁCH (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) CÔNG TY TNHH LILAMITI (VN)
155 Dạ Nam, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Trí Kiên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022939**
(15) 27.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-01372 (22) 13.08.2015
(18) 13.08.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY TNHH SX & TM PHI QUỐC KHÁNH (VN)
Số 3 ngõ 2 đường Thanh Am, tổ 27, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thị Cảnh (VN)
(55)

(11) **3-0022940**
(15) 28.10.2016 (51) **24-01**
(21) 3-2015-00223 (22) 05.02.2015
(18) 05.02.2020
(54) ĐÈN CHIẾU VÀNG DA (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.07.2015 328
(73) CÔNG TY TNHH VĨNH ĐẠT (LACOM CO., LTD.) (VN)
957C Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Hùng (VN)
(55)

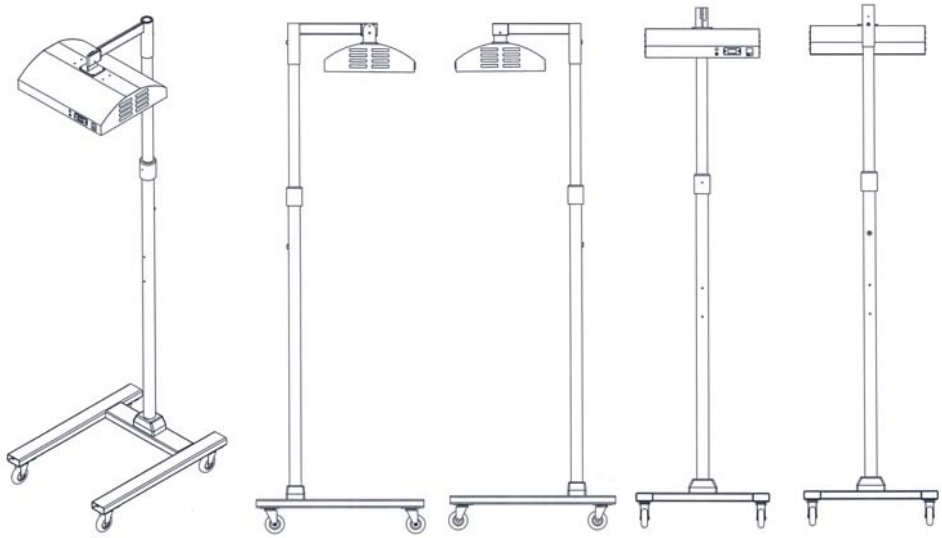

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

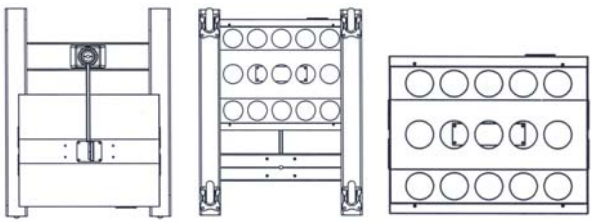

1.6 1.7 1.8

(11) **3-0022941**
(15) 28.10.2016 (51) **10-01**
(21) 3-2015-00689 (22) 08.05.2015
(18) 08.05.2020
(54) ĐỒNG HỒ TREO TƯỜNG (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUY ANH (VN)
Số 24 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Minh Quang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD)
(55)

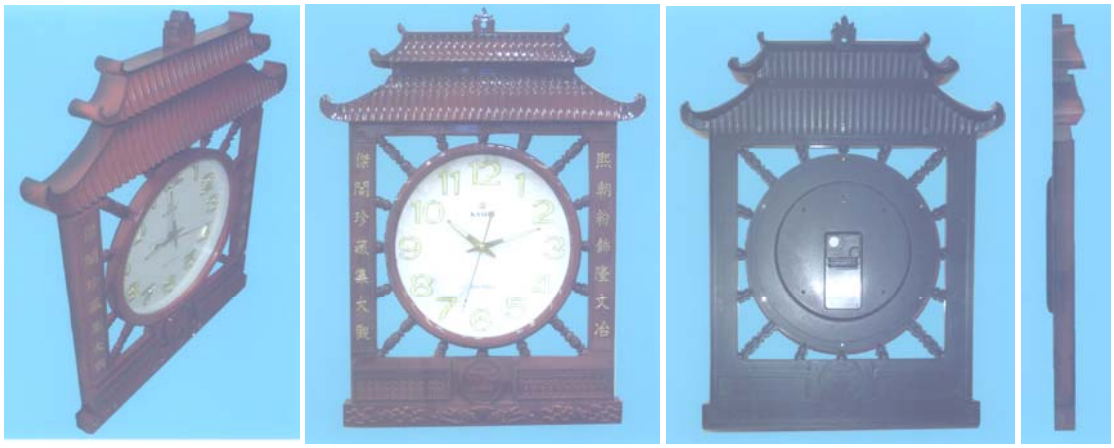

1.1 1.2 1.3 1.4

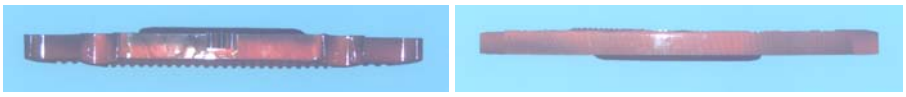

1.5 1.6

(11) **3-0022942**
(15) 28.10.2016 (51) **19-06**
(21) 3-2015-00731 (22) 15.05.2015
(18) 15.05.2020
(54) NẮP BÚT (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)

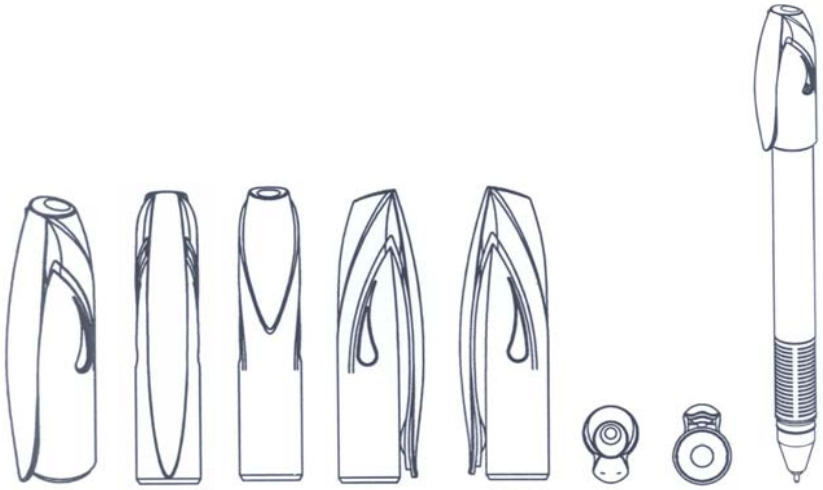

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0022943**
(15) 28.10.2016 (51) **19-06**
(21) 3-2015-00732 (22) 15.05.2015
(18) 15.05.2020
(54) NẮP BÚT (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)

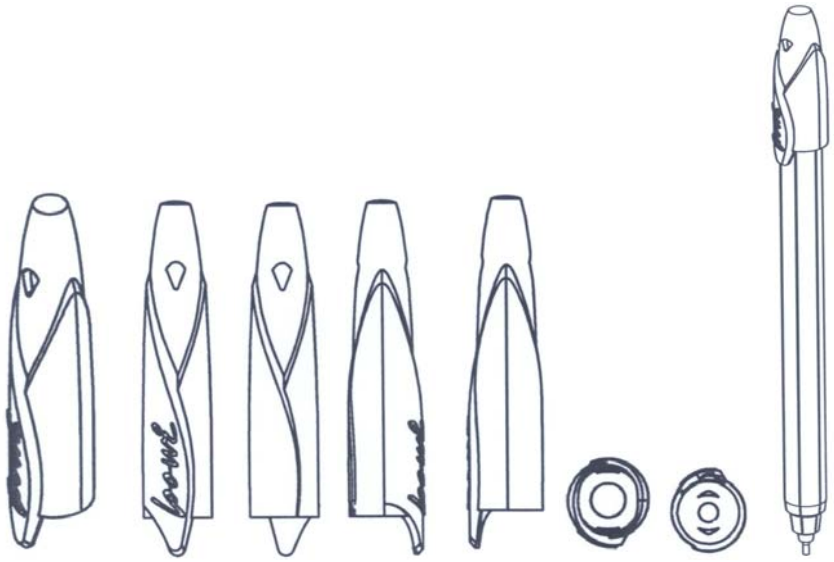

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0022944**
(15) 28.10.2016 (51) **19-06**
(21) 3-2015-00945 (22) 18.06.2015
(18) 18.06.2020
(54) BÚT (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8

(11) **3-0022945**
(15) 28.10.2016 (51) **09-09**
(21) 3-2015-00963 (22) 22.06.2015
(18) 22.06.2020
(54) THÙNG RÁC (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022946**
(15) 28.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01699 (22) 29.09.2015
(18) 29.09.2020
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2015 333
(73) ALLIED DOMECQ SPIRITS & WINE LIMITED (GB)
Chivas House, 72 Chancellors Road, London, W6 9RS, United Kingdom
(72) Robert Monaghan (GB), Gavin Blake (GB)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)

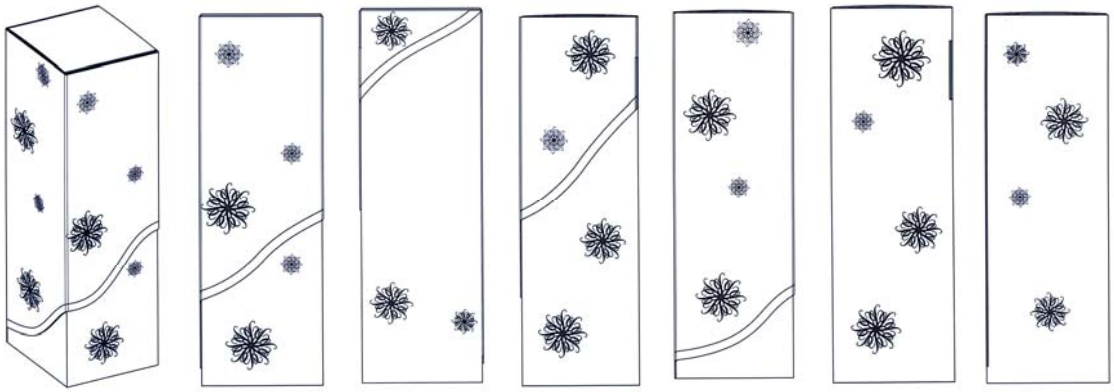

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

1.8 1.9 1.10 1.11 1.12

1.13 1.14

(11) **3-0022947**
(15) 28.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01709 (22) 30.09.2015
(18) 30.09.2020
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HADICO (VN)
Nhà B3 lô 4 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đoàn Thị Tuyết Thanh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO., LTD)
(55)

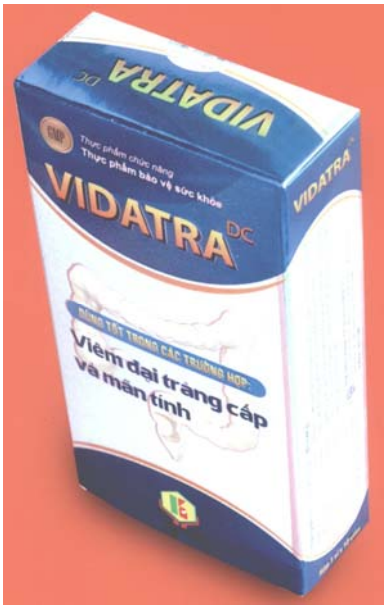

1.1

1.2

(11) **3-0022948**
(15) 28.10.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01710 (22) 30.09.2015
(18) 30.09.2020
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HADICO (VN)
Nhà B3 lô 4 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đoàn Thị Tuyết Thanh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022949**
(15) 28.10.2016 (51) **11-01**
(21) 3-2015-01891 (22) 22.10.2015
(18) 22.10.2020
(54) VÒNG ĐEO TAY (28) 01
(30) DM/086277 23.04.2015 WO
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) BULGARI S.P.A. (IT)
11 Lungotevere Marzio, 00186 Rome, Italy
(72) Lucia Silvestri (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

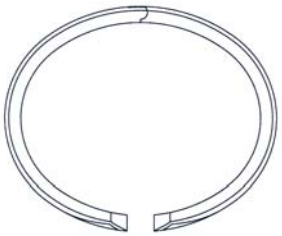

1.2

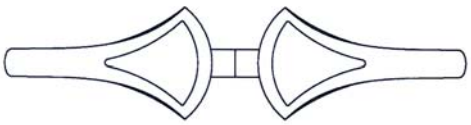

1.3

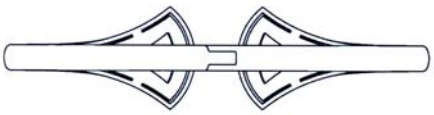

1.4

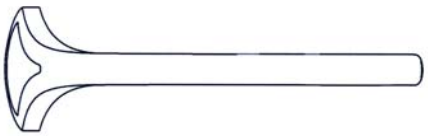

1.5

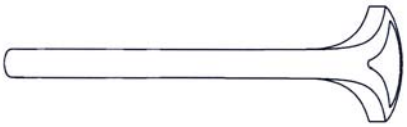

1.6

(11) **3-0022950**
(15) 28.10.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-02256 (22) 10.12.2015
(18) 10.12.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2016 335
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 đường Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Quang Lộc (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

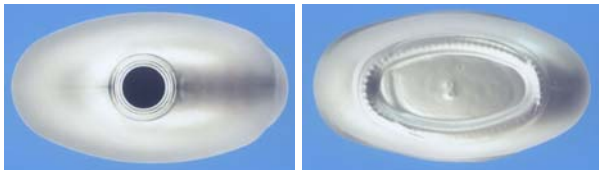

1.5 1.6

(11) **3-0022951**
(15) 28.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2014-01629 (22) 07.10.2014
(18) 07.10.2019
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2014 321
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI HƯNG GIA (VN)
Phòng 1, 133/34 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hứa Hiền (VN)
(55)

(11) **3-0022952**
(15) 28.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2014-01630 (22) 07.10.2014
(18) 07.10.2019
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2014 321
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI HƯNG GIA (VN)
Phòng 1, 133/34 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hứa Hiền (VN)
(55)

(11) **3-0022953**
(15) 28.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2014-01631 (22) 07.10.2014
(18) 07.10.2019
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2014 321
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI HƯNG GIA (VN)
Phòng 1, 133/34 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hứa Hiền (VN)
(55)

(11) **3-0022954**
(15) 28.10.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2014-01632 (22) 07.10.2014
(18) 07.10.2019
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2014 321
(73) CÔNG TY TNHH ĐẠI HƯNG GIA (VN)
Phòng 1, 133/34 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hứa Hiền (VN)
(55)

(11) **3-0022955**
(15) 28.10.2016 (51) **06-04**
(21) 3-2015-00486 (22) 30.03.2015
(18) 30.03.2020
(54) CHÂN CỦA BỆ ĐỠ TỦ LẠNH (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.07.2015 328
(73) LƯ CHÍ LƯƠNG (VN)
153 Lương Nhữ Học, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lư Chí Lương (VN)
(55)

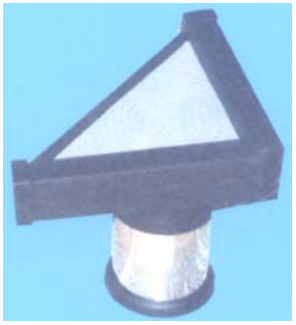
1.1

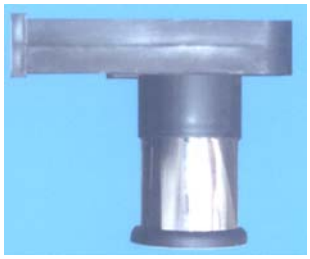
1.2

1.3

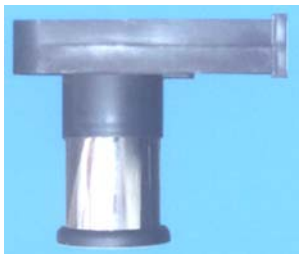
1.4

1.5

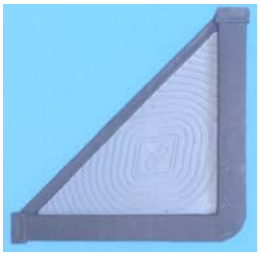
1.6

1.7

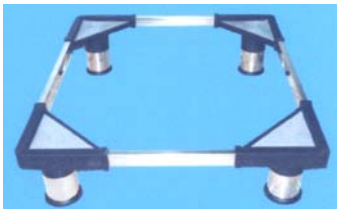
1.8

(11) **3-0022956**
(15) 28.10.2016 (51) **24-02**
(21) 3-2015-00702 (22) 12.05.2015
(18) 12.05.2020
(54) ĐÈN Y KHOA (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) BÙI MINH TÂM (VN)
16 Ký Con, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Minh Tâm (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

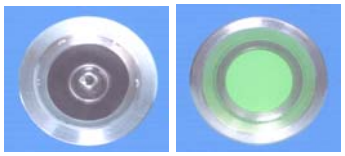

1.5 1.6

(11) **3-0022957**
(15) 28.10.2016 (51) **04-02**
(21) 3-2015-00832 (22) 03.06.2015
(18) 03.06.2020
(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG (28) 01
(30) 29/512,833 23.12.2014 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(72) Eduardo Jimenez (US), Kenneth Waguespack (US), Robert Moskovich (US), Roger Kirchhofer (CH), Kurt Bieri (CH), Joachim Storz (DE), Andreas Wechsler (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0022958**
(15) 28.10.2016 (51) **20-02**
(21) 3-2015-01473 (22) 28.08.2015
(18) 28.08.2020
(54) KỆ TRƯNG BÀY (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI VIỆT NAM (VN)
Lô CC1.i.3.1, KĐT Pháp Vân, Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Quang Đạt (VN)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(55)

1.1

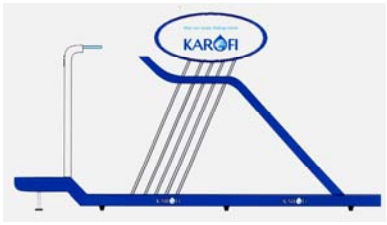

1.2

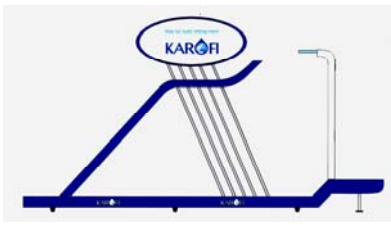

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022959**
(15) 28.10.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-02120 (22) 23.11.2015
(18) 23.11.2020
(54) CHAI (28) 02
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TNHH SO LA THIÊN (VN)
68 Vĩnh Hội, phường 04, quận 04, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Lâm (VN)
(55)

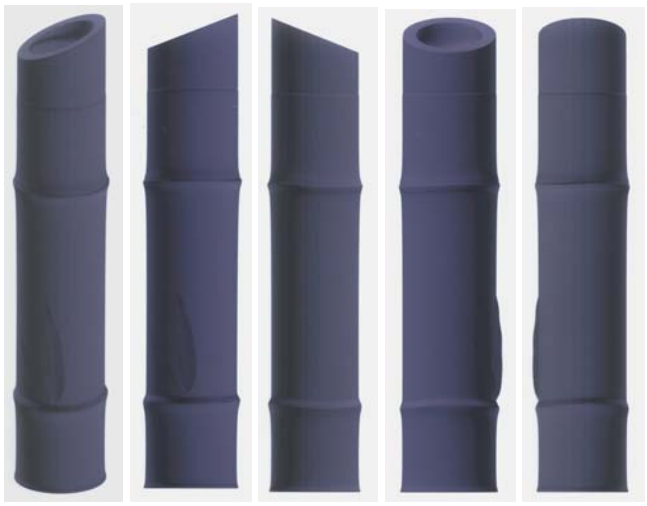

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5

2.6 2.7

(11) **3-0022960**
(15) 28.10.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2013-01484 (22) 30.09.2013
(18) 30.09.2018
(54) CHAI (28) 01
(30) 002232553-0001 06.05.2013 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.01.2014 310
(73) SAVERGLASS (FR)
3 rue de la Gare, 60960 FEUQUIERES, France
(72) Jean-Christophe GAYDON (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
(55)

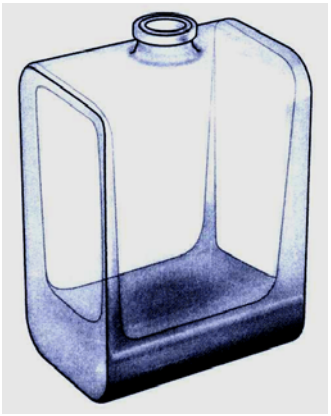

1.1

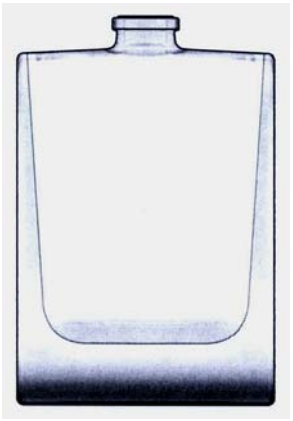

1.2

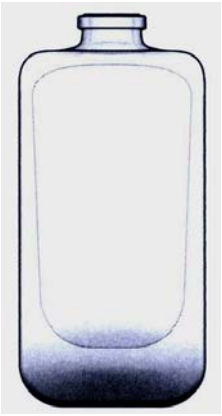

1.3

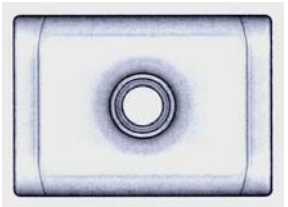

1.4

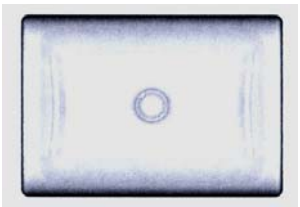

1.5

(11) **3-0022961**
(15) 01.11.2016 (51) **19-06**
(21) 3-2015-00145 (22) 27.01.2015
(18) 27.01.2020
(54) BÚT VIẾT (28) 01
(30) 002511907-0014 30.07.2014 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2015 331
(73) SCHWAN-STABILO SCHWANHAEUSSER GMBH & CO. KG (DE)
Schwanweg 1, 90562 Heroldsberg, Germany
(72) Boris Simon (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM., LTD)
(55)

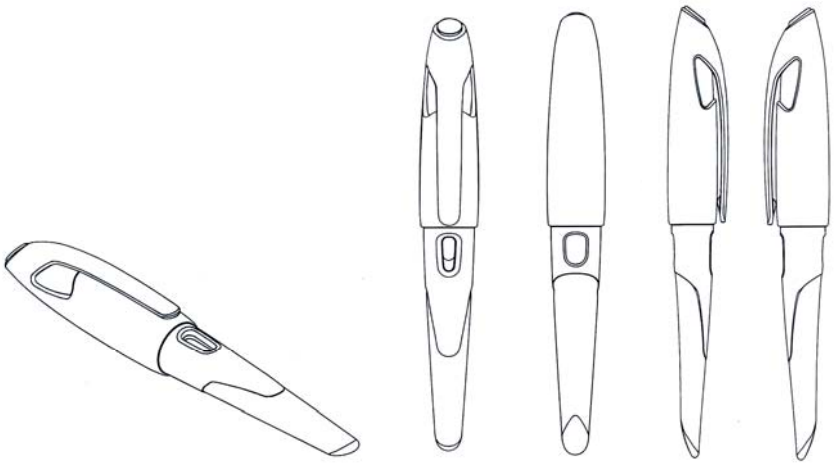

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0022962**
(15) 01.11.2016 (51) **23-04, 14-03**
(21) 3-2015-00564 (22) 13.04.2015
(18) 13.04.2020
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA (28) 01
(30) 2014-025146 11.11.2014 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.07.2015 328
(73) DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
(72) Hiroko KASHIMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

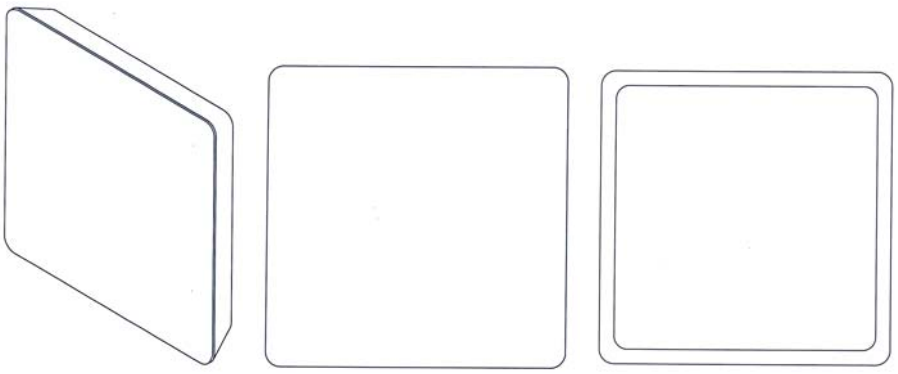

1.1 1.2 1.3

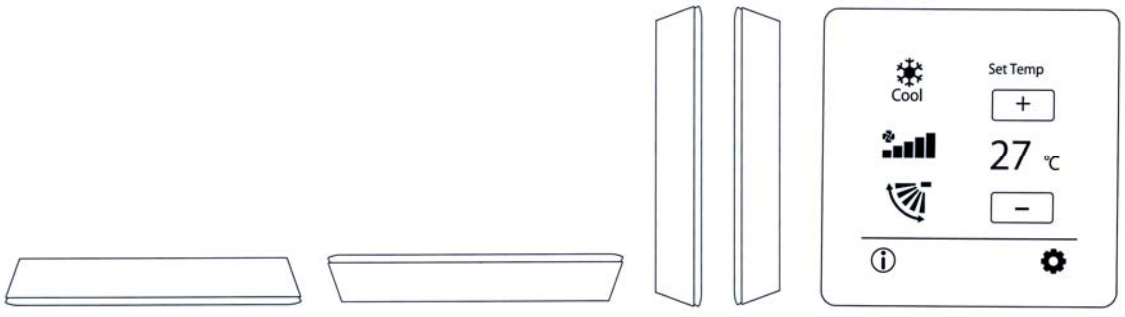

1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0022963**
(15) 01.11.2016 (51) **23-04, 14-03**
(21) 3-2015-00565 (22) 13.04.2015
(18) 13.04.2020
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA (28) 01
(30) 2014-025145 11.11.2014 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.07.2015 328
(73) DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
(72) Hiroko KASHIMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

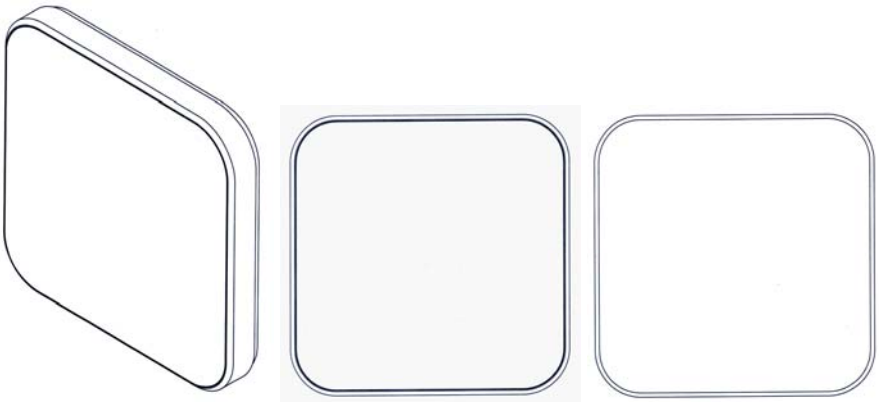

1.1 1.2 1.3

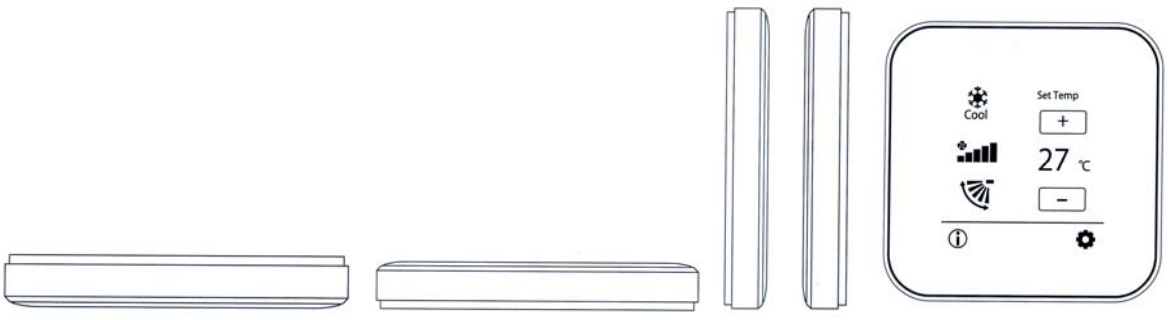

1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0022964**
(15) 01.11.2016 (51) **23-04, 14-03**
(21) 3-2015-00566 (22) 13.04.2015
(18) 13.04.2020
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA (28) 01
(30) 2014-025144 11.11.2014 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.07.2015 328
(73) DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
(72) Hiroko KASHIMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1 1.2 1.3

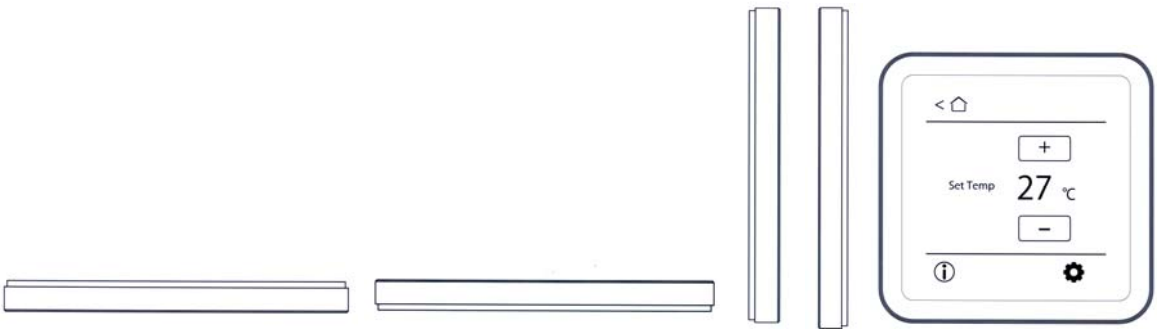

1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0022965**
(15) 01.11.2016 (51) **23-04, 14-03**
(21) 3-2015-00568 (22) 13.04.2015
(18) 13.04.2020
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA (28) 01
(30) 2014-025142 11.11.2014 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.07.2015 328
(73) DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
(72) Hiroko KASHIMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

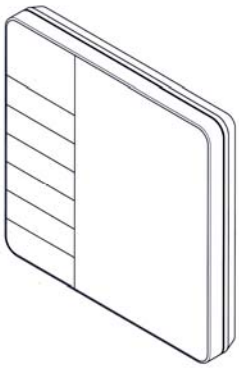

1.1

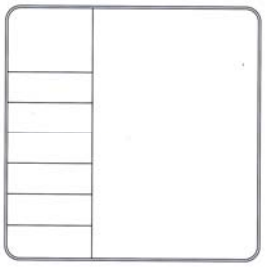

1.2

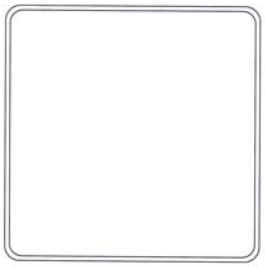

1.3

1.4

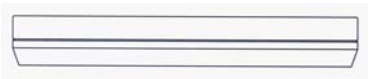

1.5

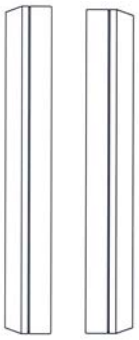

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022966**
(15) 01.11.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-00964 (22) 22.06.2015
(18) 22.06.2020
(54) CHAI (28) 01
(30) 2014-029330 26.12.2014 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)
3-1-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan
(72) Yoji MINAKUCHI (JP), Satoshi ABE (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD)
(55)

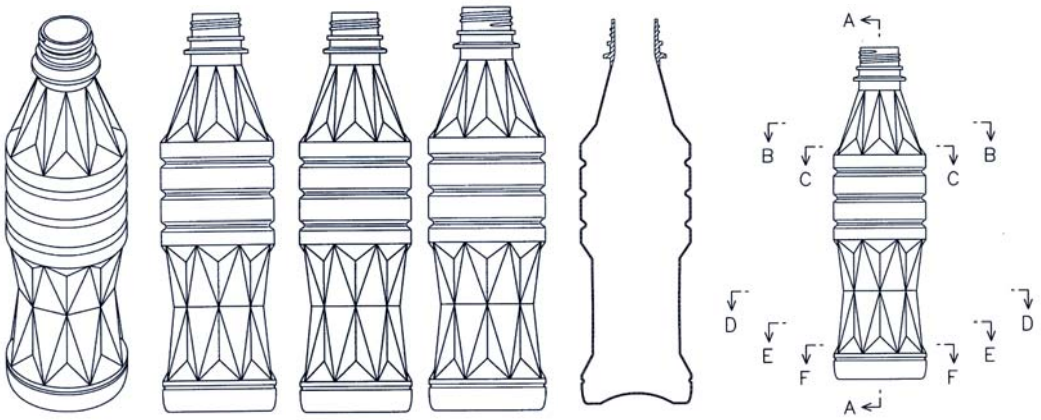

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

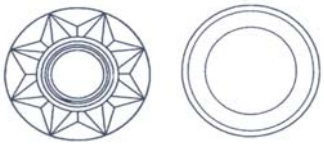

1.7 1.8

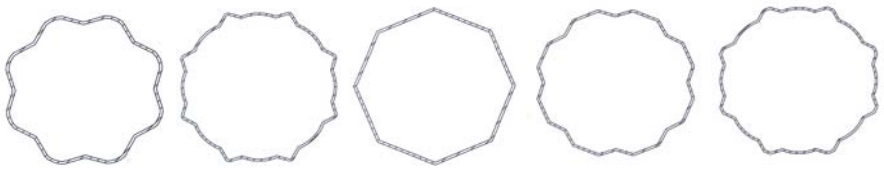

1.9 1.10 1.11 1.12 1.13

(11) **3-0022967**
(15) 01.11.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01065 (22) 03.07.2015
(18) 03.07.2020
(54) TÚI ĐỰNG GẠO (28) 07
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC (VN)
Số 6, phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Trần Tuấn Anh (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP)
(55)

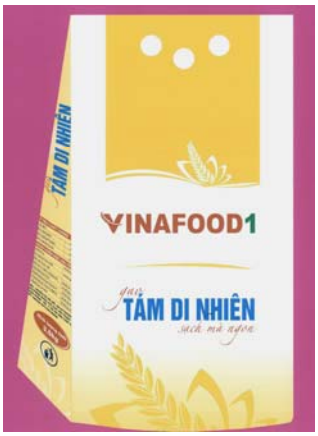

1.1

1.2

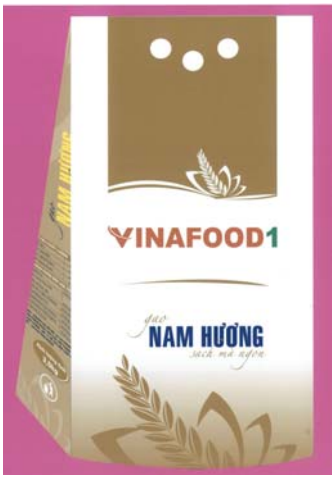

2.1

2.2

VINAFOOD1
gạo
BẮC HƯƠNG
sạch mà ngon

VINAFOOD1
gạo
BẮC HƯƠNG
sạch mà ngon

3.1 3.2

VINAFOOD1
gạo
sẻng cù
sạch mà ngon

VINAFOOD1
gạo
sẻng cù
sạch mà ngon

4.1 4.2

5.1

5.2

6.1

6.2

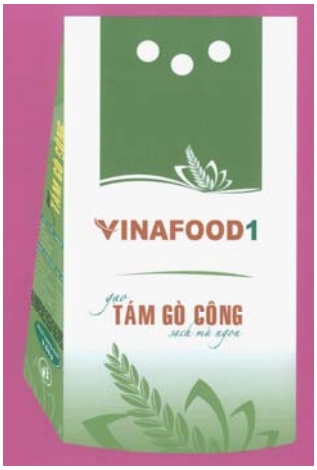

7.1

7.2

(11) **3-0022968**
(15) 01.11.2016 (51) **12-15**
(21) 3-2015-00091 (22) 16.01.2015
(18) 16.01.2020
(54) LỐP XE (28) 01
(30) 2014-015710 18.07.2014 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.04.2015 325
(73) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8340 Japan
(72) Hiroyuki KITAJIMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)

1.1

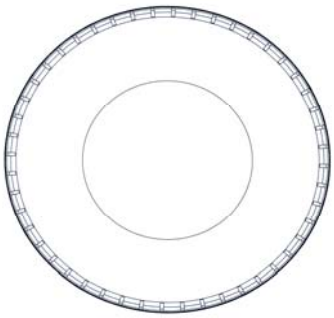

1.2

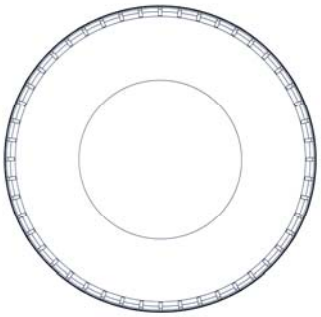

1.3

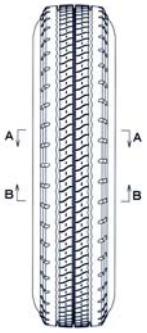

1.4

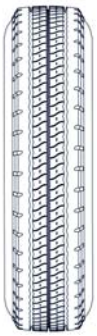

1.5

1.6

1.7

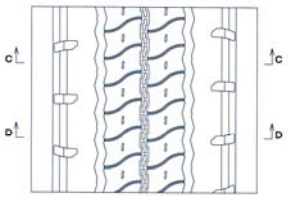

1.8

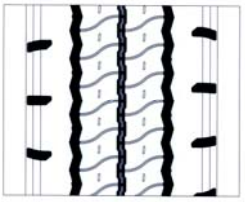

1.9

(11) **3-0022969**
(15) 01.11.2016 (51) **01-01**
(21) 3-2015-01426 (22) 20.08.2015
(18) 20.08.2020
(54) KẸO (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THIÊN NAM (VN)
Số 552- tổ dân phố 7, đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Thị Hồng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO., LTD)
(55)

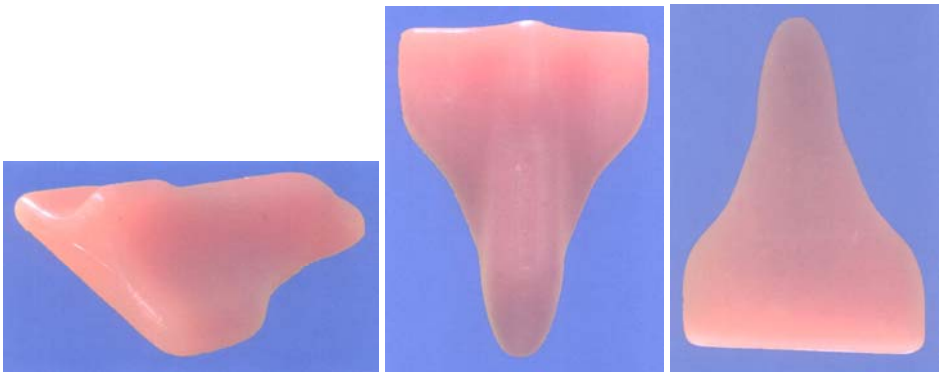

1.1 1.2 1.3

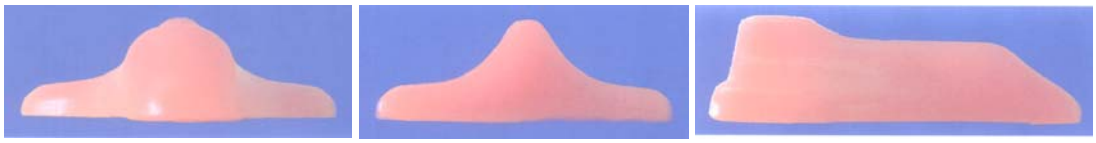

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0022970**
(15) 01.11.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-01457 (22) 27.10.2014
(62) 3-2014-01795
(18) 27.10.2019
(54) BÌNH (28) 01
(30) 002525105-0001 26.08.2014 EM
002525105-0002 26.08.2014 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) FRIESLAND BRANDS B.V. (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, the Netherlands
(72) Kaustubh Goswami (IN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD)
(55)

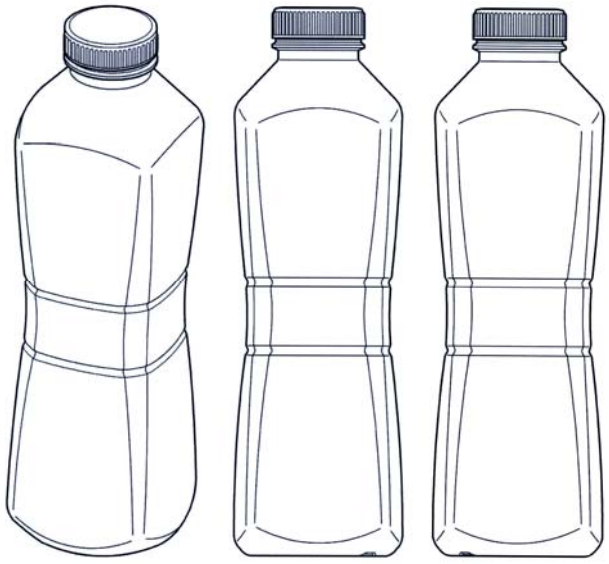

1.1 1.2 1.3

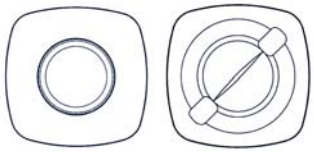

1.4 1.5

(11) **3-0022971**
(15) 01.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01680 (22) 28.09.2015
(18) 28.09.2020
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022972**
(15) 01.11.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01683 (22) 28.09.2015
(18) 28.09.2020
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022973**
(15) 01.11.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01685 (22) 28.09.2015
(18) 28.09.2020
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022974**
(15) 01.11.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01687 (22) 28.09.2015
(18) 28.09.2020
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022975**
(15) 01.11.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01688 (22) 28.09.2015
(18) 28.09.2020
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH Á CHÂU (VN)
551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(55)

1.1

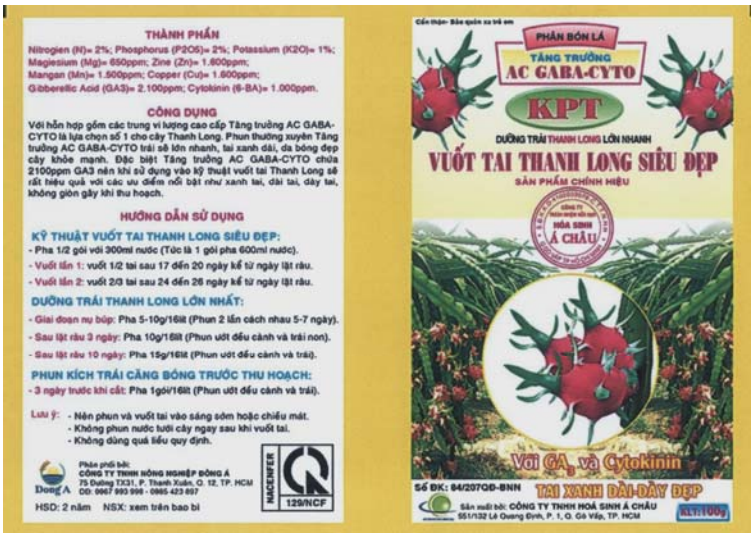

1.2

(11) **3-0022976**
(15) 01.11.2016 (51) **07-99**
(21) 3-2015-02080 (22) 18.11.2015
(18) 18.11.2020
(54) KHAY ĐỰNG THỰC PHẨM (28) 01
(30) 30-2015-0025198 18.05.2015 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2016 335
(73) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) SON, Seol Hee (KR), KIM, Yul Joong (KR), KIM, Jung Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022977**
(15) 01.11.2016 (51) **09-01, 09-03**
(21) 3-2015-02093 (22) 19.11.2015
(18) 19.11.2020
(54) LỌ ĐỰNG THỰC PHẨM (28) 01
(30) 30-2015-0025336 19.05.2015 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) KIM, Jung Woo (KR), KIM, Yul Joong (KR), SON, Seol Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022978**
(15) 01.11.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-02290 (22) 11.12.2015
(18) 11.12.2020
(54) CHAI ĐỰNG THỰC PHẨM (28) 01
(30) 30-2015-0036297 17.07.2015 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2016 335
(73) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) KIM, Yul Joong (KR), KIM, Jung Woo (KR), SON, Seol Hee (KR), Choi, Sun Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM., LTD)
(55)

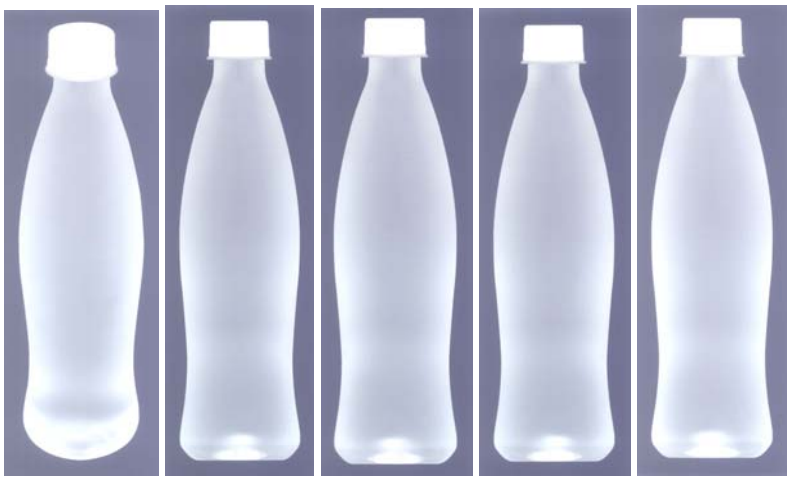

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

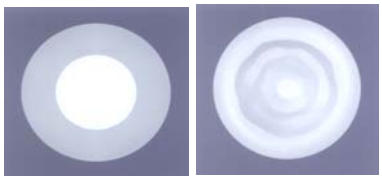

1.6 1.7

(11) **3-0022979**
(15) 01.11.2016 (51) **07-01**
(21) 3-2013-01192 (22) 08.08.2013
(18) 08.08.2018
(54) BÁT (28) 01
(30) 29/447,609 05.03.2013 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.10.2013 307
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Lucille P. Seyers (FR), Alexander Muspratt-Williams (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

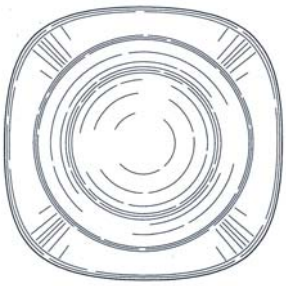

1.2

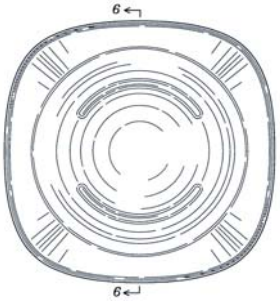

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0022980**
(15) 01.11.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2015-00015 (22) 06.01.2015
(18) 06.01.2020
(54) NẮP HỘP ĐỰNG (28) 01
(30) 29/496,891 18.07.2014 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Nathan E. Shirley (US), Julie L. Yessin (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

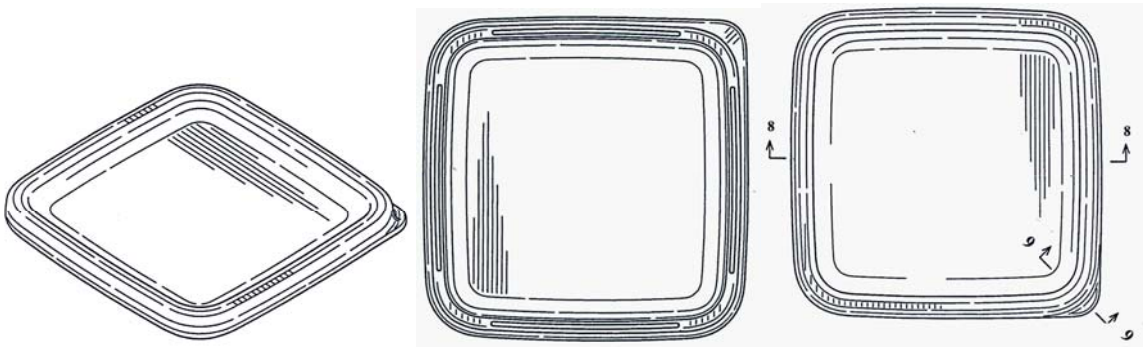

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6

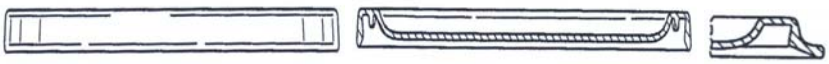

1.7 1.8 1.9

(11) **3-0022981**
(15) 01.11.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-02122 (22) 23.11.2015
(18) 23.11.2020
(54) THẺ TÍN DỤNG (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hữu Phúc (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

(11) **3-0022982**
(15) 01.11.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2015-02226 (22) 04.12.2015
(18) 04.12.2020
(54) NẮP CHAI (28) 01
(30) 29/531,058 23.06.2015 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2016 335
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Nathan E. Shirley (US), Jan-Hendrik de Groote (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

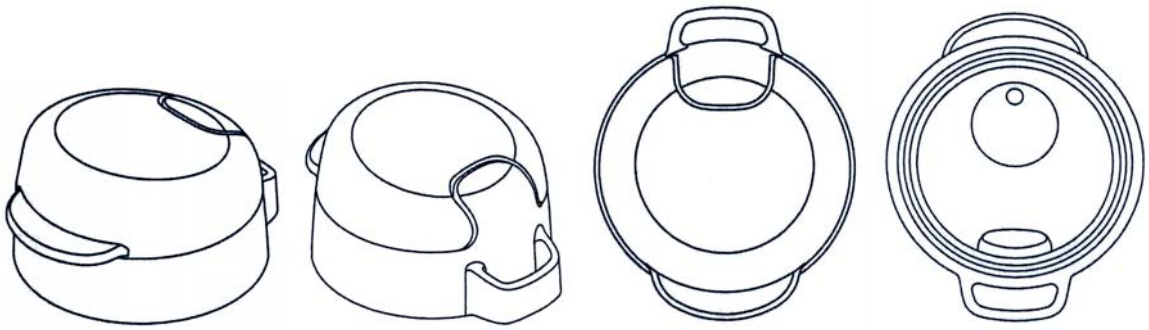

1.1 1.2 1.3 1.4

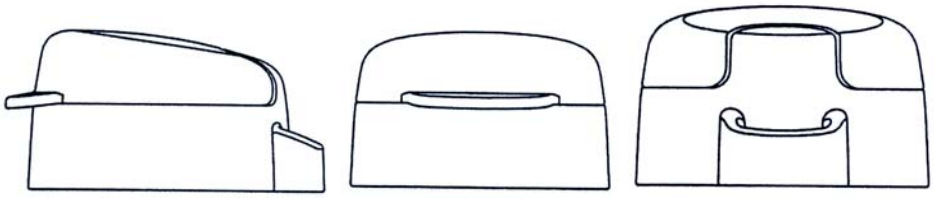

1.5 1.6 1.7

(11) **3-0022983**
(15) 01.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-01755 (22) 22.10.2014
(18) 22.10.2019
(54) HỘP BÁNH (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2015 324
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Ngọc Thái (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022984**
(15) 01.11.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2014-01855 (22) 05.11.2014
(18) 05.11.2019
(54) BAO GÓI BÁNH (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.01.2015 322
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Ngọc Thái (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022985**
(15) 01.11.2016 (51) **02-04**
(21) 3-2015-00688 (22) 07.05.2015
(18) 07.05.2020
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(30) 29/508,561 07.11.2014 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) UNDER ARMOUR, INC. (US)
1020 Hull Street, Baltimore, MD 21230, United States of America
(72) Justin HOWE (US), David DOMBROW (US)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO., LTD)
(55)

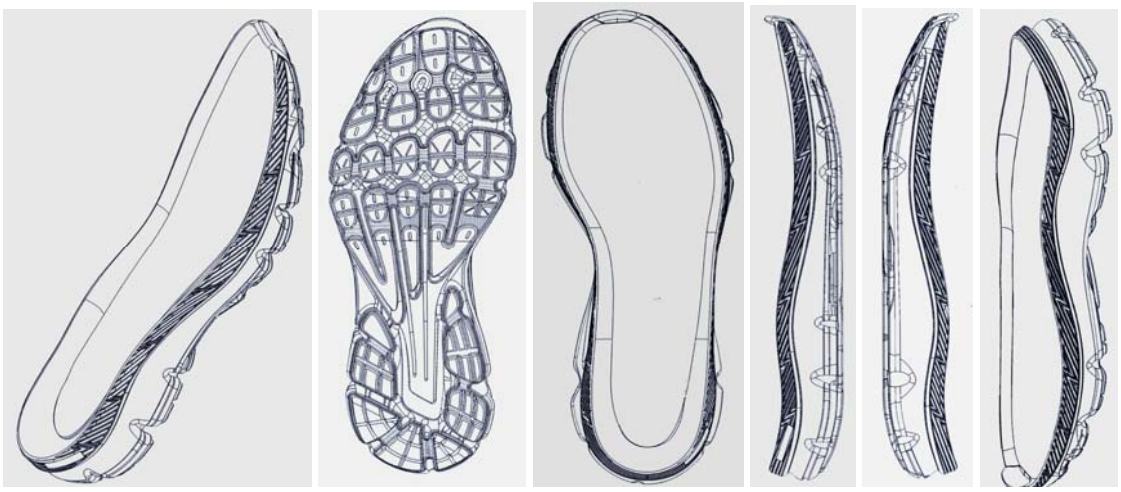

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

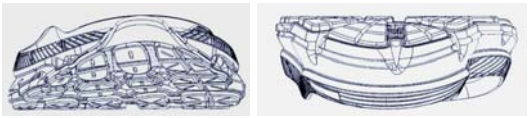

1.7 1.8

(11) **3-0022986**
(15) 01.11.2016 (51) **14-03**
(21) 3-2015-00798 (22) 26.05.2015
(18) 26.05.2020
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA (28) 01
(30) 3-2014-001205 27.11.2014 PH
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2015 331
(73) DANTE R.OLIVAR (PH)
8 Dama de Noche St., Town and Country Village, Antipolo City, Philippines
(72) Dante R.Olivar (PH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
(55)

1.1

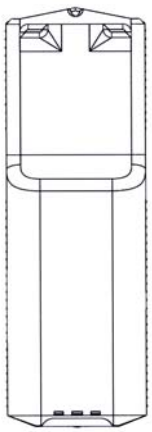

1.2

1.3

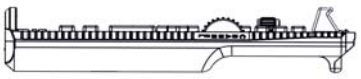

1.4

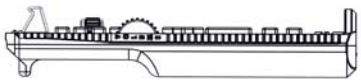

1.5

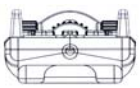

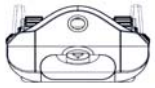

1.6 1.7

(11) **3-0022987**
(15) 01.11.2016 (51) **07-06**
(21) 3-2015-00896 (22) 12.06.2015
(18) 12.06.2020
(54) ỐNG HÚT (28) 01
(30) 4038900 09.01.2015 GB
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) UNISTRAW HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
One Raffles Place Level 28-02 048616 Singapore
(72) Kendall Norman PALAZZI (AU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO., LTD)
(55)

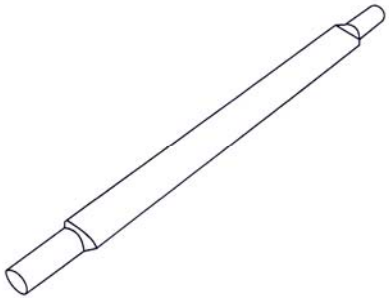

1.1

1.2

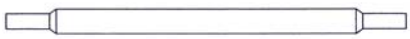

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0022988**
(15) 01.11.2016 (51) **12-16**
(21) 3-2015-00092 (22) 16.01.2015
(18) 16.01.2020
(54) BUỒNG LÁI Ô TÔ TẢI (28) 01
(30) 2014-016245 25.07.2014 JP
2014-016248 25.07.2014 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.04.2015 325
(73) HINO MOTORS, LTD. (JP)
3-1-1, Hinodai, Hino-shi, Tokyo 191-8660 Japan
(72) Hitoshi TAKAYAMA (JP), Teruo SATOU (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0022989**
(15) 02.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-01876 (22) 07.11.2014
(18) 07.11.2019
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.07.2015 328
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH XANH VIỆT (VN)
Số 22, Liền Kề 14B, KĐT Văn Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thị Ngọc Dung (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0022990**
(15) 07.11.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-00243 (22) 10.02.2015
(18) 10.02.2020
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 02
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM MINH DƯƠNG (VN)
Xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Hồng (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

1.1

1.2

1.3

Miến Dong
Edible Canna Noodle

2.1

Miến Dong
Edible Canna Noodle

2.2

MINH DƯƠNG
Miến Dong
Edible Canna Noodle
ĐÔNG CHON - NƯỚC SẠCH - MIẾN NGON
Miến Dong
Edible Canna Noodle
MINH DƯƠNG
ĐÔNG CHON - NƯỚC SẠCH - MIẾN NGON

2.3

(11) **3-0022991**
(15) 07.11.2016 (51) **13-03, 10-05**
(21) 3-2015-00498 (22) 30.03.2015
(18) 30.03.2020
(54) THIẾT BỊ CẢM BIẾN MÔI TRƯỜNG (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NGÔI NHÀ THÔNG MINH BKAV SMARTHOME (VN)
Số 19/82 Phạm Ngọc Thạch, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Mạnh Cường (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

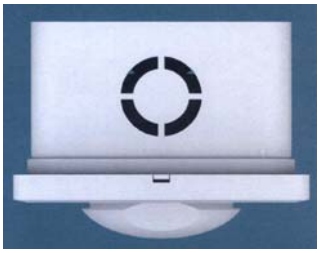

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022992**
(15) 07.11.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2015-00692 (22) 08.05.2015
(18) 08.05.2020
(54) NẮP DÙNG CHO ĐỒ ĐỰNG THỰC PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.07.2015 328
(73) CHIN CHU YEN (TW)
9F., No.30, Sande St., Sanchong Dist., New Taipei City 24153, Taiwan
(72) Chin Chu YEN (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

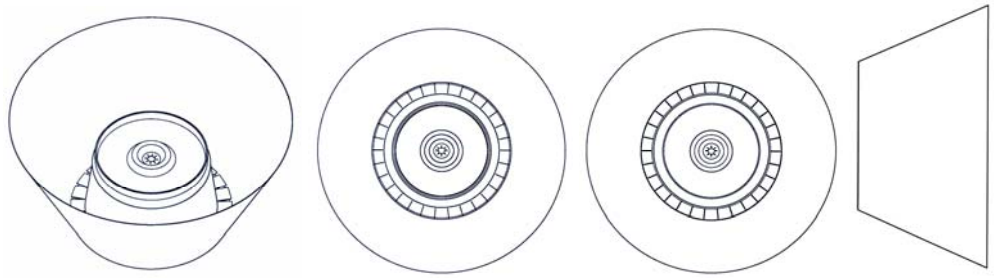

1.1 1.2 1.3 1.4

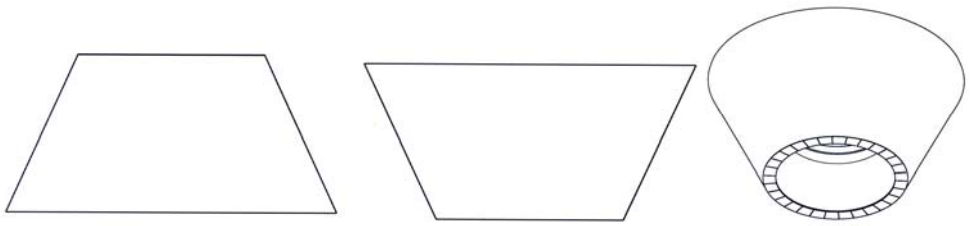

1.5 1.6 1.7

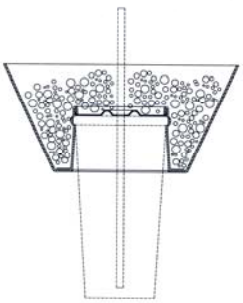

1.8

(11) **3-0022993**
(15) 07.11.2016 (51) **14-01**
(21) 3-2015-00697 (22) 11.05.2015
(18) 11.05.2020
(54) LOA (28) 01
(30) 30-2015-0018906 14.04.2015 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2015 331
(73) TJ MEDIA CO., LTD. (KR)
(Deungchon-dong) 23, Hwagok-ro 64-gil, Kangseo-gu, Seoul, 157-840, Republic of Korea
(72) YOON, Jae Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

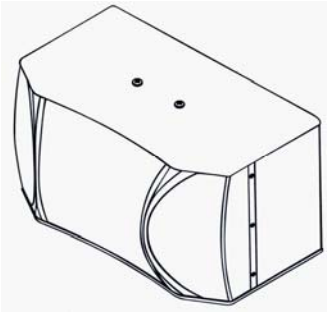

1.1

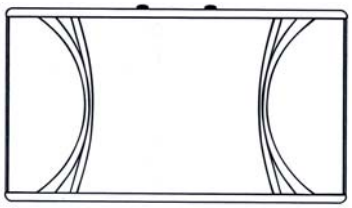

1.2

1.3

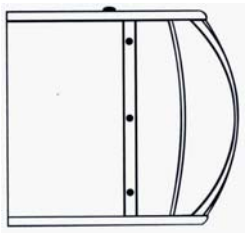

1.4

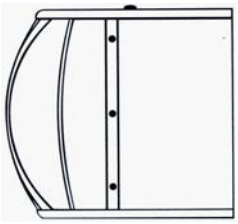

1.5

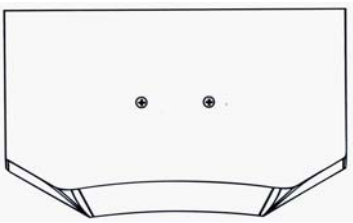

1.6

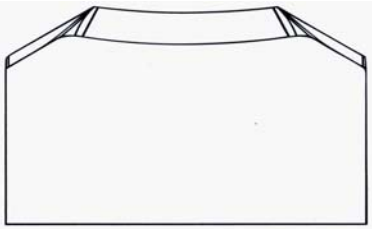

1.7

(11) **3-0022994**
(15) 07.11.2016 (51) **02-03**
(21) 3-2015-01238 (22) 23.07.2015
(18) 23.07.2020
(54) LƯỠI TRAI MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thành Tính (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0022995**
(15) 07.11.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2015-02259 (22) 11.12.2015
(18) 11.12.2020
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2016 335
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT (VN)
Tổ 5, khu Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(72) Trần Văn Thuần (VN)
(55)

(11) **3-0022996**
(15) 07.11.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-02260 (22) 11.12.2015
(18) 11.12.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2016 335
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT (VN)
Tổ 5, khu Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(72) Trần Văn Thuần (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

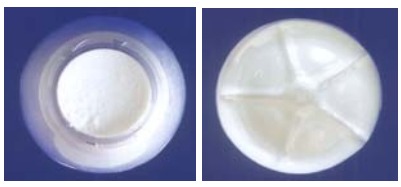

1.6 1.7

(11) **3-0022997**
(15) 07.11.2016 (51) **12-16**
(21) 3-2013-00997 (22) 09.07.2013
(18) 09.07.2018
(54) VỎ ĐÈN XI NHAN (28) 01
(30) 002179382-0004 06.02.2013 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2013 308
(73) VOLVO TRUCK CORPORATION (SE)
SE-405 08 Goteborg, Sweden
(72) Asok George (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022998**
(15) 07.11.2016 (51) **12-16**
(21) 3-2013-00998 (22) 09.07.2013
(18) 09.07.2018
(54) VỎ ĐÈN PHA (28) 01
(30) 002179382-0005 06.02.2013 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2013 308
(73) VOLVO TRUCK CORPORATION (SE)
SE-405 08 Goteborg, Sweden
(72) Asok George (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0022999**
(15) 07.11.2016 (51) **12-16**
(21) 3-2013-01003 (22) 09.07.2013
(18) 09.07.2018
(54) VỎ ĐÈN XI NHAN (28) 01
(30) 002179523-0005 06.02.2013 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2013 308
(73) VOLVO TRUCK CORPORATION (SE)
SE-405 08 Goteborg, Sweden
(72) Asok George (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0023000**
(15) 07.11.2016 (51) **12-16**
(21) 3-2013-01004 (22) 09.07.2013
(18) 09.07.2018
(54) VỎ ĐÈN PHA (28) 01
(30) 002179523-0006 06.02.2013 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2013 308
(73) VOLVO TRUCK CORPORATION (SE)
SE-405 08 Goteborg, Sweden
(72) Asok George (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0023001**
(15) 07.11.2016 (51) **12-16**
(21) 3-2013-01005 (22) 09.07.2013
(18) 09.07.2018
(54) ỐP BẢO VỆ ĐÈN PHA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (28) 01
(30) 002179523-0007 06.02.2013 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2013 308
(73) VOLVO TRUCK CORPORATION (SE)
SE-405 08 Goteborg, Sweden
(72) Asok George (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4 1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0023002**
(15) 07.11.2016 (51) **12-16**
(21) 3-2013-01007 (22) 09.07.2013
(18) 09.07.2018
(54) NẮP CHE PHÍA TRƯỚC, BÊN DƯỚI DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (28) 01
(30) 002179523-0009 06.02.2013 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2013 308
(73) VOLVO TRUCK CORPORATION (SE)
SE-405 08 Goteborg, Sweden
(72) Asok George (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

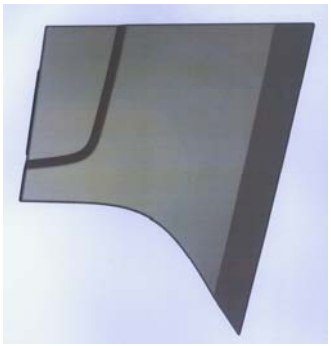

1.2

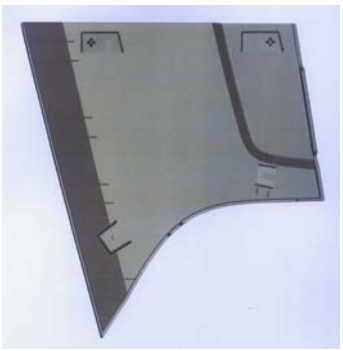

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0023003**
(15) 07.11.2016 (51) **12-16**
(21) 3-2013-01008 (22) 09.07.2013
(18) 09.07.2018
(54) TẤM BẢO VỆ GẦM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (28) 01
(30) 002179523-0010 06.02.2013 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2013 308
(73) VOLVO TRUCK CORPORATION (SE)
SE-405 08 Goteborg, Sweden
(72) Asok George (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

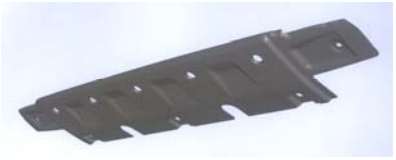

1.1

1.2

1.3

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0023004**
(15) 07.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-01773 (22) 23.10.2014
(18) 23.10.2019
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.01.2015 322
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH LONG (VN)
Km 46-47, quốc lộ 5, CCN Cẩm Thượng, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Hoàng Long (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0023005**
(15) 07.11.2016 (51) **19-06**
(21) 3-2015-00025 (22) 07.01.2015
(18) 07.01.2020
(54) THƯỚC KẺ (28) 02
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.04.2015 325
(73) PHAN ĐÌNH MINH (VN)
P.2307, nhà 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Phan Đình Minh (VN)
(55)

1.1

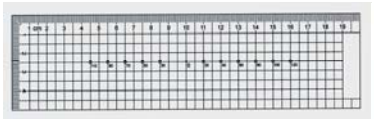

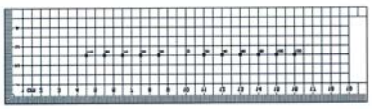

1.2 1.3

1.4 1.5

2.1

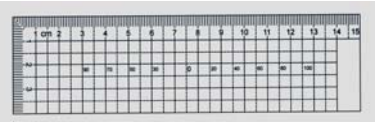

2.2

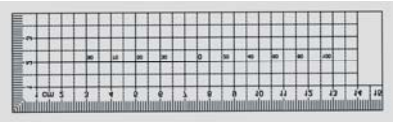

2.3

2.4

2.5

(11) **3-0023006**
(15) 07.11.2016 (51) **13-99**
(21) 3-2015-01412 (22) 19.08.2015
(18) 19.08.2020
(54) NẮP CHỤP ỐNG DẪN CÁP (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY TNHH ĐIỆN SAO MAI (VN)
Lô C8-C10, khu công nghiệp Cát Lái - Cụm II (giai đoạn 1), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đàm Quốc Trung (VN), Wong Ka Ho (US), Wong Justin Kaleung (US)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0023007**
(15) 07.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01616 (22) 17.09.2015
(18) 17.09.2020
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Minh Trung (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO., LTD)
(55)

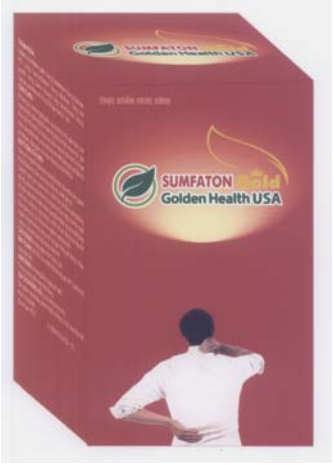

1.1

1.2

(11) **3-0023008**
(15) 07.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01673 (22) 28.09.2015
(18) 28.09.2020
(54) HỘP NHỰA (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Huê (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

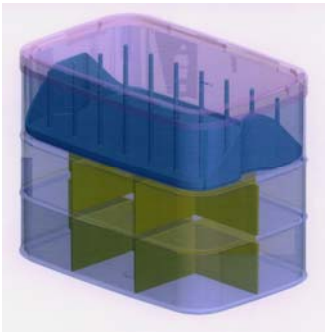

1.1

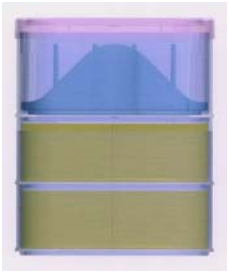

1.2

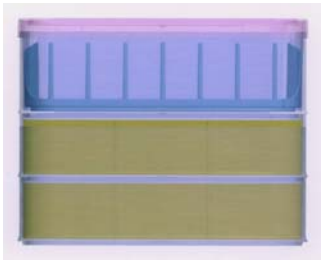

1.3

1.4

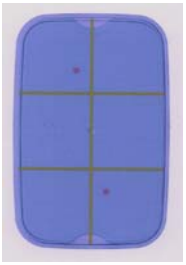

1.5

(11) **3-0023009**
(15) 07.11.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2016-00067 (22) 14.01.2016
(18) 14.01.2021
(54) VIÊN GẠCH (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.05.2016 338
(73) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD)
(55)

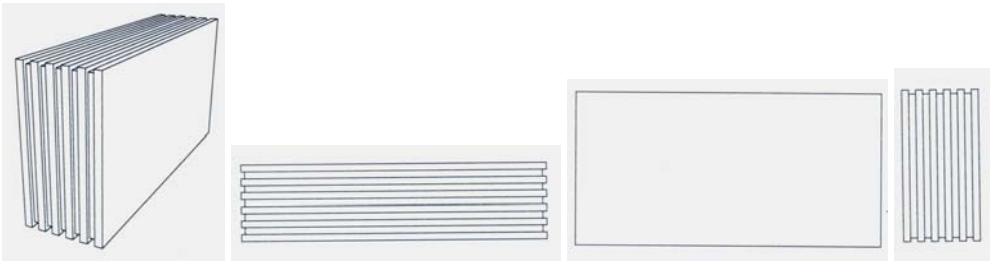

1.1 1.2 1.3 1.4

(11) **3-0023010**
(15) 07.11.2016 (51) **25-01**
(21) 3-2016-00069 (22) 14.01.2016
(18) 14.01.2021
(54) VIÊN GẠCH (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.05.2016 338
(73) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Tân Thuận, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Trần Thế Liệt (VN), Trần Anh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD)
(55)

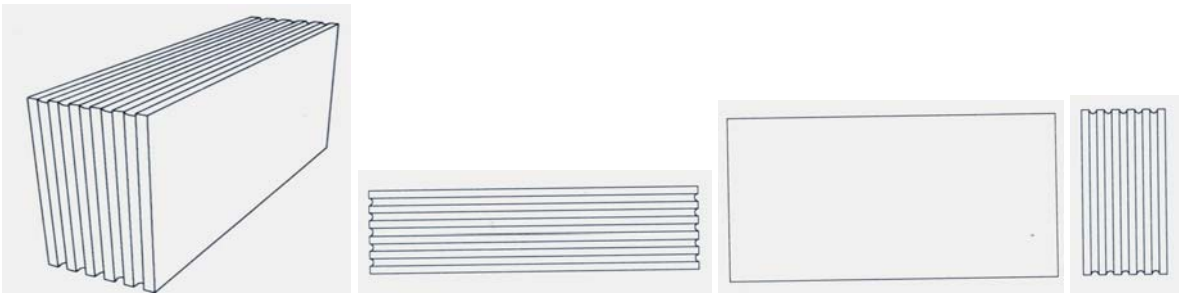

1.1 1.2 1.3 1.4

(11) **3-0023011**
(15) 11.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00556 (22) 08.04.2015
(18) 08.04.2020
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.06.2015 327
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(55)

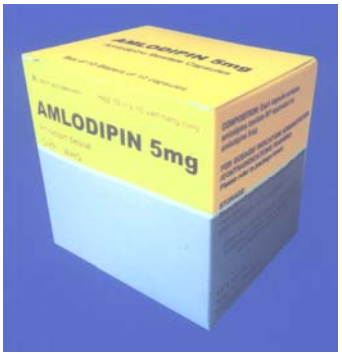

1.1

1.2

(11) **3-0023012**
(15) 14.11.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2014-01234 (22) 01.08.2014
(18) 01.08.2019
(54) BAO GÓI CÓ VÒI PHÂN PHỐI (28) 01
(30) 002406967-0001 18.02.2014 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.10.2014 319
(73) BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
51368 Leverkusen, Germany
(72) Jorg HABIG (DE), Sebastian KUSZMIERCZYK (DE), Wilfried HINXLAGE (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

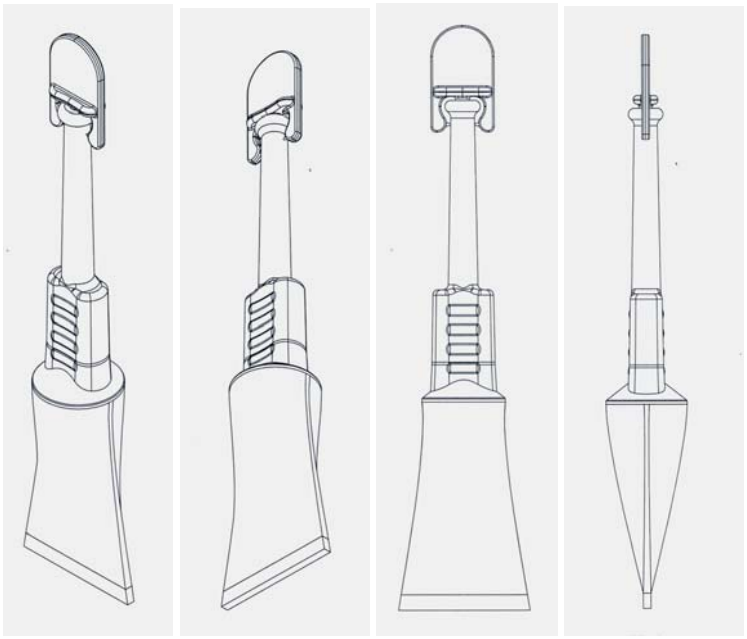

1.1 1.2 1.3 1.4

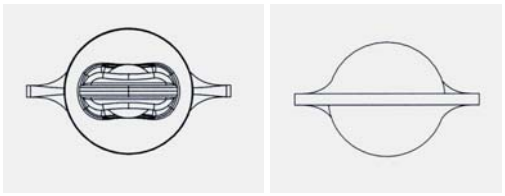

1.5 1.6

(11) **3-0023013**
(15) 14.11.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2014-01800 (22) 27.10.2014
(18) 27.10.2019
(54) DỤNG CỤ PHÂN PHỐI (28) 01
(30) 002455279-0001 29.04.2014 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.01.2015 322
(73) BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
51368 Leverkusen, Germany
(72) Jorg HABIG (DE), Todd FIRKINS (US), Gareth Nigel LAUCHLAN (NZ), David Craig SWEENEY (NZ), Rodney Gordon WALKER (NZ)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

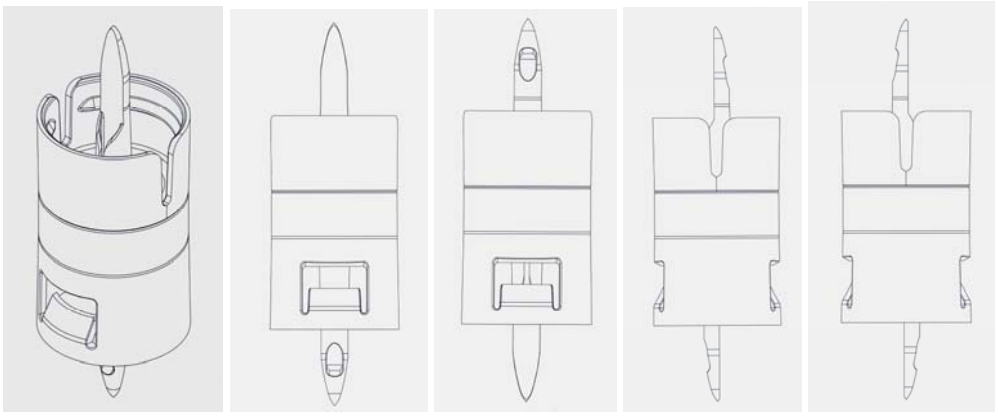

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

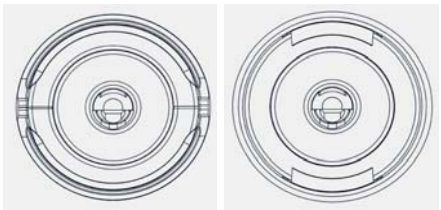

1.6 1.7

(11) **3-0023014**
(15) 14.11.2016 (51) **14-99, 14-01**
(21) 3-2015-00901 (22) 12.06.2015
(18) 12.06.2020
(54) NẮP CHE TAI NGHE (28) 01
(30) 30-2014-0063751 29.12.2014 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) SON, Hyun-keun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

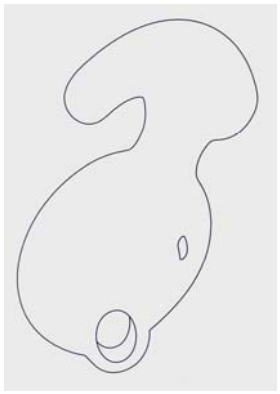

1.1

1.2

1.3

1.4

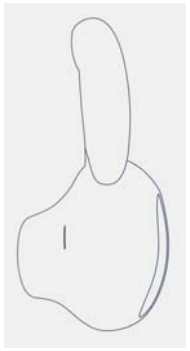

1.5

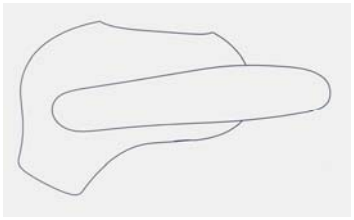

1.6

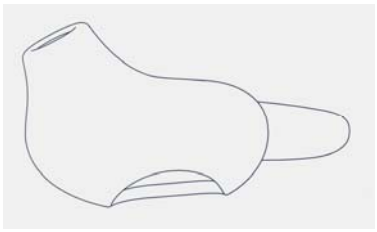

1.7

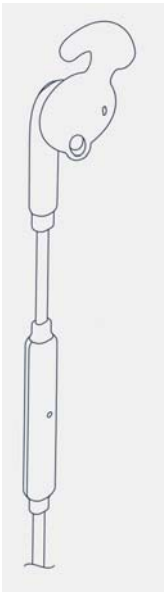

1.8

1.9

(11) **3-0023015**
(15) 14.11.2016 (51) **14-01, 14-99**
(21) 3-2015-00902 (22) 12.06.2015
(18) 12.06.2020
(54) NẮP CHE TAI NGHE (28) 01
(30) 30-2014-0063752 29.12.2014 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) SON, Hyun-keun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD)
(55)

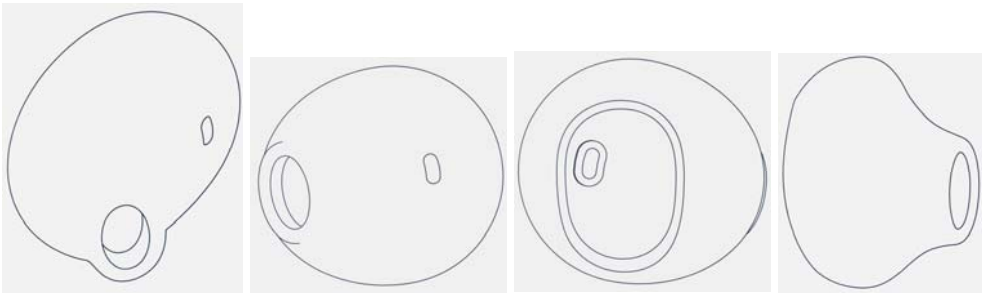

1.1 1.2 1.3 1.4

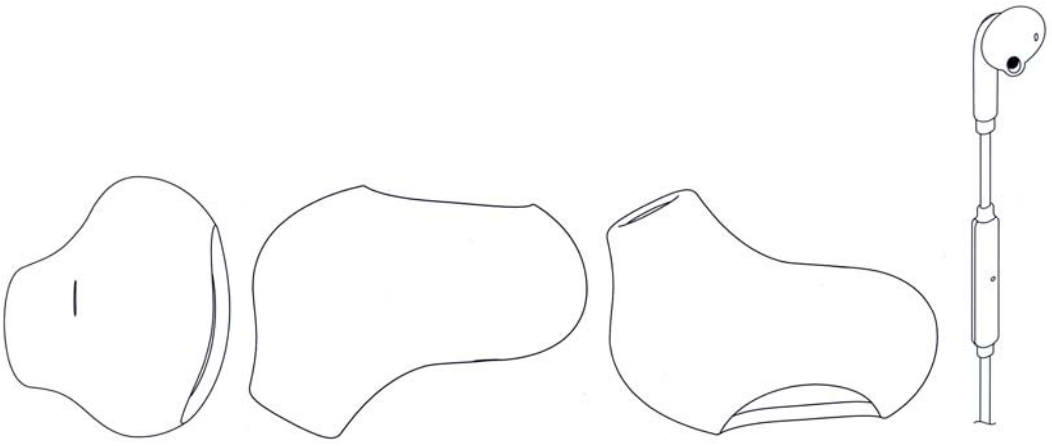

1.5 1.6 1.7 1.8

1.9

(11) **3-0023016**
(15) 14.11.2016 (51) **09-01, 09-03**
(21) 3-2015-01149 (22) 14.07.2015
(18) 14.07.2020
(54) LỌ ĐỰNG THUỐC (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY T.N.H.H ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LINH (VN)
Lô 32, khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(72) Lê Thành Thủy Tiên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD)
(55)

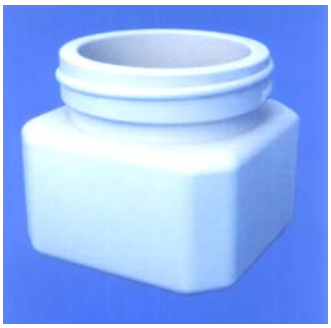

1.1

1.2

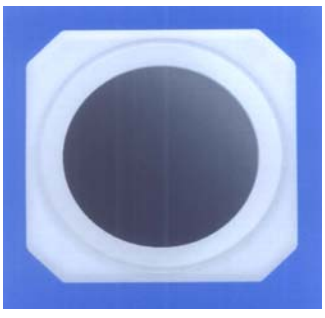

1.3

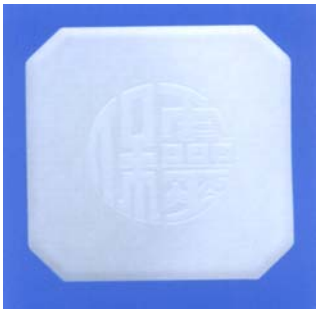

1.4

(11) **3-0023017**
(15) 14.11.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01384 (22) 14.08.2015
(18) 14.08.2020
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY TNHH SÀI GÒN LINH CHI (VN)
13/1 Gò Cẩm Đệm, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Công Thành (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0023018**
(15) 14.11.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-01545 (22) 09.09.2015
(18) 09.09.2020
(54) BAO GÓI GIẤY (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VÀ BAO BÌ VIỆT THẮNG (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quang Hào (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD)
(55)

1.1

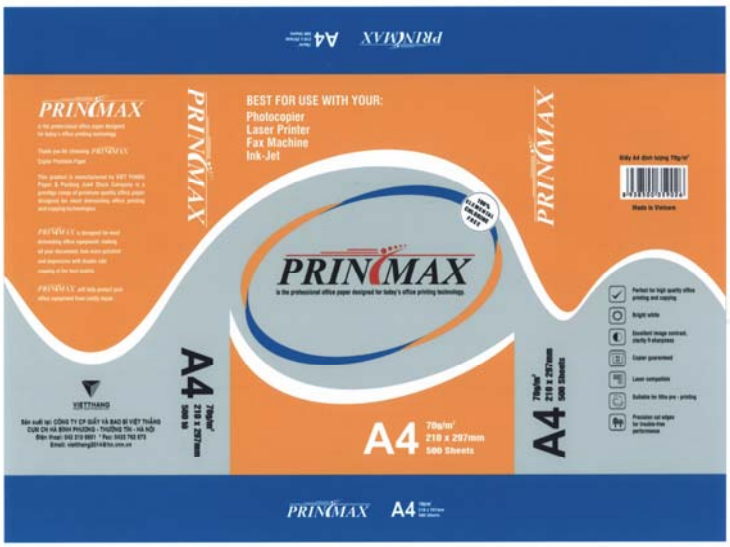

1.2

(11) **3-0023019**
(15) 14.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01790 (22) 12.10.2015
(18) 12.10.2020
(54) HŨ (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY (VN)
432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Bích Lan (VN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

1.1

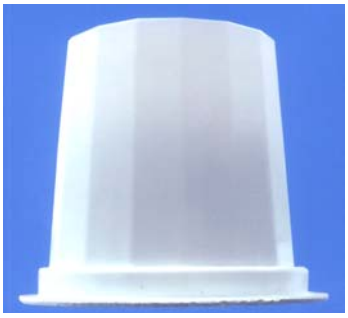

1.2

1.3

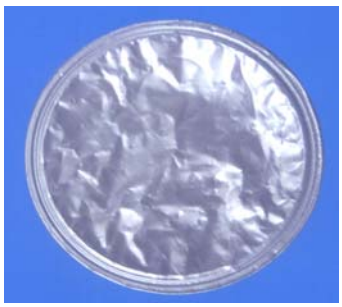

1.4

(11) **3-0023020**
(15) 14.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01799 (22) 13.10.2015
(18) 13.10.2020
(54) HŨ (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY (VN)
432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Bích Lan (VN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

(11) **3-0023021**
(15) 14.11.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-01803 (22) 14.10.2015
(18) 14.10.2020
(54) CHAI (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÀM ĐẸP NGỌC DUNG (VN)
74A, đường 30/04, khu phố 3, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Thái Quang Trung (VN)
(55)

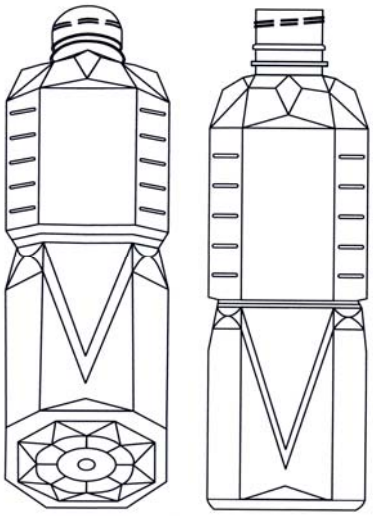

1.1 1.2

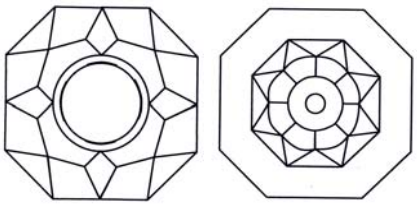

1.3 1.4

(11) **3-0023022**
(15) 14.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01842 (22) 19.10.2015
(18) 19.10.2020
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) NGUYỄN HỮU SƠN (VN)
Đội 3, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hữu Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0023023**
(15) 14.11.2016 (51) **09-01,**
(21) 3-2015-02066 (22) 16.11.2015
(18) 16.11.2020
(54) LỌ ĐỰNG (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Jin Won (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

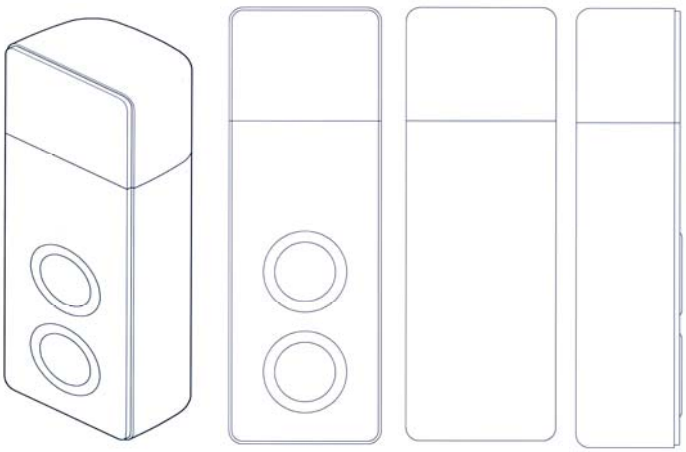

1.1 1.2 1.3 1.4

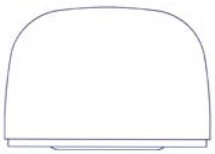

1.5

(11) **3-0023024**
(15) 14.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-01778 (22) 24.10.2014
(18) 24.10.2019
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.01.2015 322
(73) HỘ KINH DOANH TÂN PHƯỚC (VN)
18/7C Lãnh Binh Thăng, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tiêu Nguyệt Huê (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0023025**
(15) 14.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-01779 (22) 24.10.2014
(18) 24.10.2019
(54) HỘP (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.01.2015 322
(73) HỘ KINH DOANH TÂN PHƯỚC (VN)
18/7C Lãnh Binh Thăng, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tiêu Nguyệt Huê (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0023026**
(15) 14.11.2016 (51) **06-01**
(21) 3-2014-02210 (22) 18.12.2014
(18) 18.12.2019
(54) GHẾ (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2015 324
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

(11) **3-0023027**
(15) 14.11.2016 (51) **02-04**
(21) 3-2015-00508 (22) 31.03.2015
(18) 31.03.2020
(54) GIÀY (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẦY THĂNG LONG (VN)
Số 327, tổ 45, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Trúc (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0023028**
(15) 14.11.2016 (51) **02-04**
(21) 3-2015-00509 (22) 31.03.2015
(18) 31.03.2020
(54) GIÀY (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẦY THĂNG LONG (VN)
Số 327, tổ 45, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Trúc (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0023029**
(15) 14.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-00513 (22) 31.03.2015
(18) 31.03.2020
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.06.2015 327
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM PHÚ GIA THÀNH (VN)
Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Chuang Yu Chia (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0023030**
(15) 14.11.2016 (51) **23-02**
(21) 3-2015-00553 (22) 07.04.2015
(18) 07.04.2020
(54) BỒN TIỂU NAM (28) 01
(30) 2014-022538 08.10.2014 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.07.2015 328
(73) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan
(72) Yusuke TAKIGUCHI (JP), Minoru TANI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0023031**
(15) 14.11.2016 (51) **06-08**
(21) 3-2015-00656 (22) 25.04.2015
(18) 25.04.2020
(54) DỤNG CỤ DÙNG CHO MẮC TREO QUẦN ÁO (28) 01
(30) 4038452 02.12.2014 GB
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) MAINETTI (UK) LIMITED (GB)
Annfield Estate, Oxnam Road, Jedburgh, Roxburghshire, Scotland TD8 6NN, United Kingdom
(72) Mike Jones (GB)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

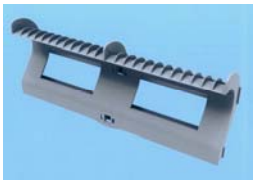

1.2

1.3

1.4

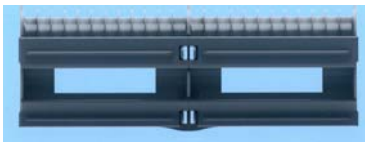

1.5

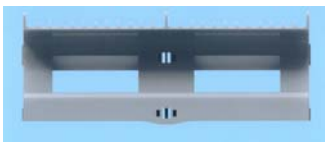

1.6

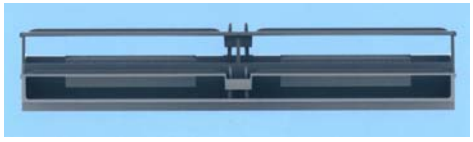

1.7

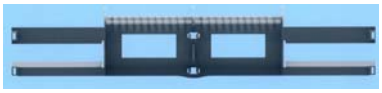

1.8

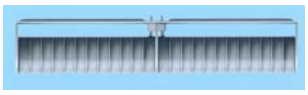

1.9

1.10

1.11

1.12

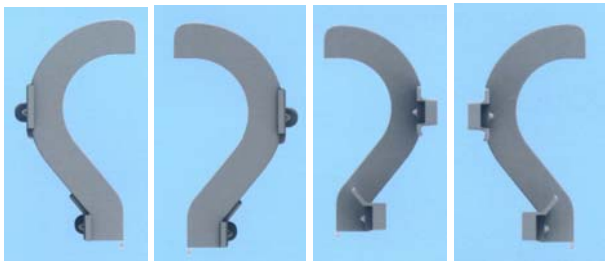

1.13 1.14 1.15 1.16

(11) **3-0023032**
(15) 14.11.2016 (51) **02-04**
(21) 3-2015-00775 (22) 22.05.2015
(18) 22.05.2020
(54) ĐẾ DÉP (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.08.2015 329
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIÀY TRIỆU PHONG (VN)
Lô II-11, đường số 8, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Châu Minh Thi (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

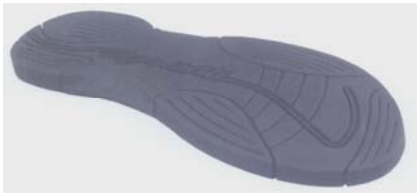

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0023033**
(15) 14.11.2016 (51) **21-01**
(21) 3-2015-00831 (22) 02.06.2015
(18) 02.06.2020
(54) BỘ ĐỒ CHƠI XẾP HÌNH (28) 02
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN PHÚC HỒNG (VN)
E3/101/1 ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Bích Thủy (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

(11) **3-0023034**
(15) 14.11.2016 (51) **07-07**
(21) 3-2015-01022 (22) 29.06.2015
(18) 29.06.2020
(54) KHAY ÚP LY (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0023035**
(15) 14.11.2016 (51) **06-01**
(21) 3-2015-01445 (22) 25.08.2015
(18) 25.08.2020
(54) GHẾ NHỰA (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN PHÚC HỒNG (VN)
E3/101/1 ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Bích Thủy (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0023036**
(15) 14.11.2016 (51) **09-05**
(21) 3-2015-02034 (22) 12.11.2015
(18) 12.11.2020
(54) BAO GÓI BÁNH QUY (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) NGUYỄN HỮU SƠN (VN)
Đội 3, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hữu Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0023037**
(15) 17.11.2016 (51) **25-02**
(21) 3-2015-01212 (22) 22.07.2015
(18) 22.07.2020
(54) HÀO KỸ THUẬT (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

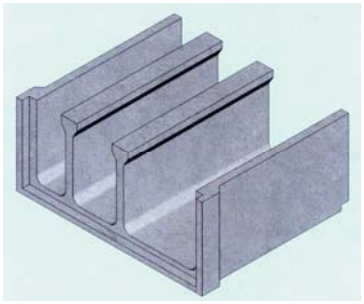

1.1

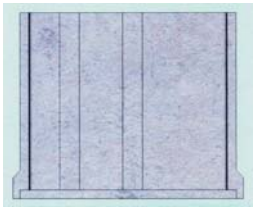

1.2

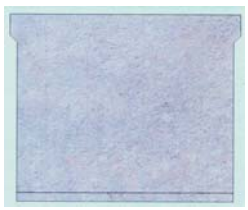

1.3

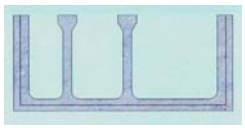

1.4

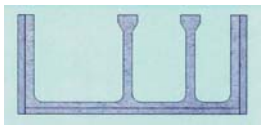

1.5

1.6

1.7

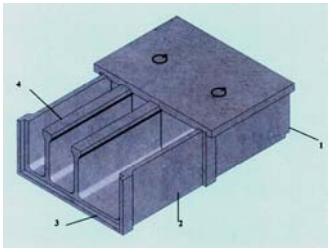

1.8

(11) **3-0023038**
(15) 21.11.2016 (51) **21-01**
(21) 3-2014-01388 (22) 21.08.2014
(18) 21.08.2019
(54) CHI TIẾT LẮP GHÉP (28) 01
(30) 002411918 25.02.2014 EM
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2014 321
(73) MAGIC PRODUCTION GROUP S.A. (LU)
Findel Business Center, Complexe B, Rue de Trèves, - L-2632 Findel, Luxembourg
(72) VACCARELLA, Paolo (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

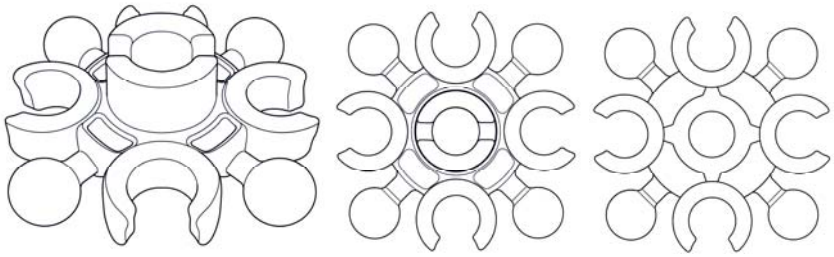

1.1 1.2 1.3

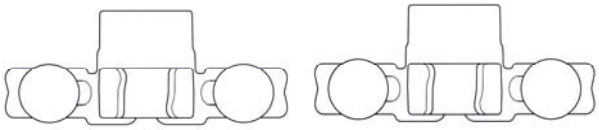

1.4 1.5

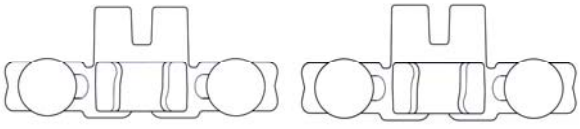

1.6 1.7

(11) **3-0023039**
(15) 21.11.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2014-01907 (22) 13.11.2014
(18) 13.11.2019
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.01.2015 322
(73) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(72) Nguyễn Ngọc Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD)
(55)

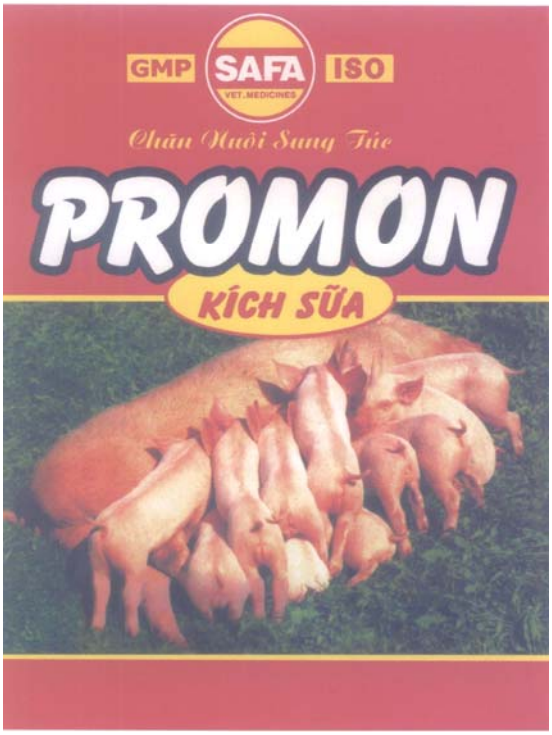

(11) **3-0023040**
(15) 21.11.2016 (51) **19-08**
(21) 3-2014-01908 (22) 13.11.2014
(18) 13.11.2019
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.01.2015 322
(73) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(72) Nguyễn Ngọc Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD)
(55)

(11) **3-0023041**
(15) 21.11.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2014-02135 (22) 09.12.2014
(18) 09.12.2019
(54) NẮP BÌNH TRỘN THỰC PHẨM (28) 01
(30) 29/493,694 12.06.2014 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 27.07.2015 328
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Judicael Cornu (BE), Barbara R.M. Huet (BE), Dimitri M.C.J. Backaert (BE), Kris Schoukens (BE), AntoonKeymeulen (BE), RobijnDufloo (BE), Olivier B. Perrin (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

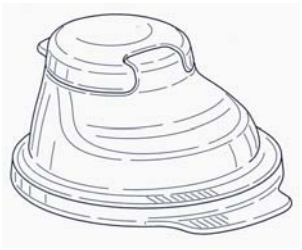

1.1

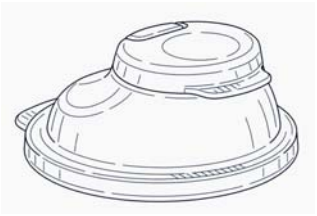

1.2

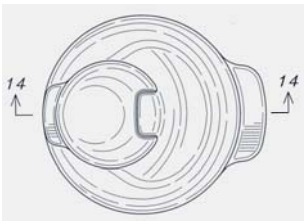

1.3

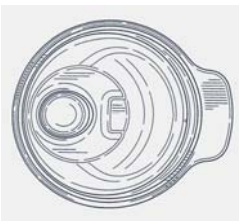

1.4

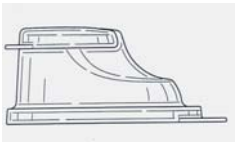

1.5

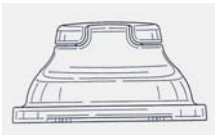

1.6

1.7

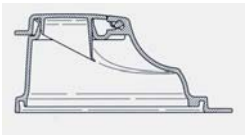

1.8

1.9

1.10

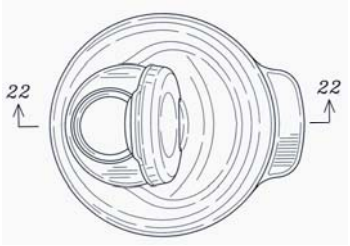

1. 11

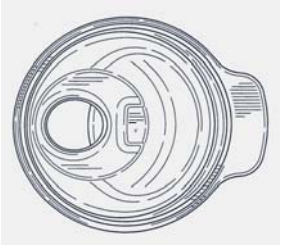

1. 12

1.13

1.14

1.15

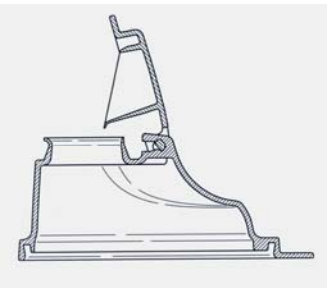

1.16

(11) **3-0023042**
(15) 21.11.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2015-01550 (22) 09.09.2015
(18) 09.09.2020
(54) QUAI HỘP ĐỰNG (28) 01
(30) 29/520,704 17.03.2015 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) James Michael Wiggins (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6 1.7

(11) **3-0023043**
(15) 21.11.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2015-02124 (22) 23.11.2015
(18) 23.11.2020
(54) NẮP HỘP ĐỰNG (28) 01
(30) 29/529,860 11.06.2015 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Vincent Jalet (BE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

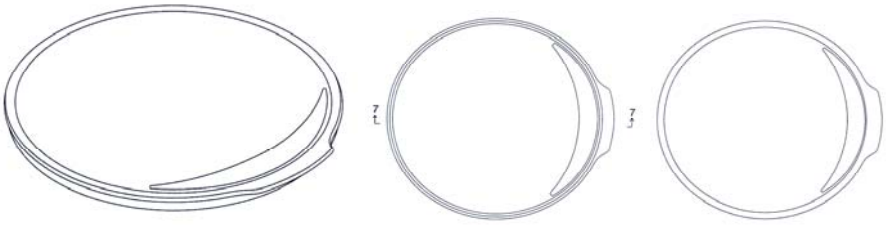

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0023044**
(15) 21.11.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2015-02125 (22) 23.11.2015
(18) 23.11.2020
(54) NẮP HỘP ĐỰNG (28) 01
(30) 29/529,860 11.06.2015 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Vincent Jalet (BE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

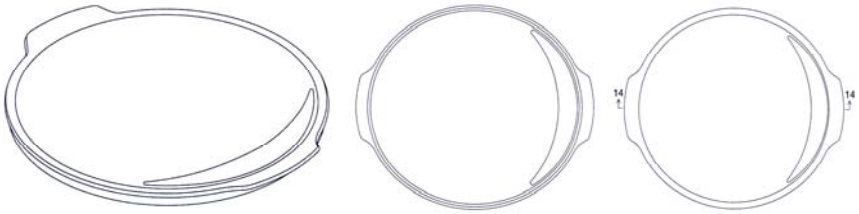

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0023045**
(15) 21.11.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-02224 (22) 04.12.2015
(18) 04.12.2020
(54) CHAI CÓ NẮP VÀ QUAI (28) 01
(30) 29/531,058 23.06.2015 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Nathan E. Shirley (US), Jan-Hendrik de Groote (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

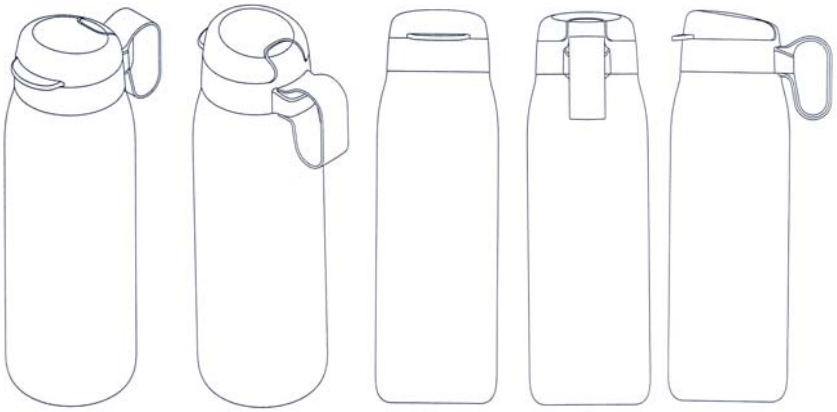

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

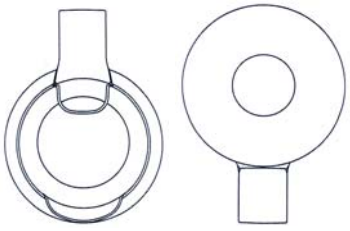

1.6 1.7

(11) **3-0023046**
(15) 21.11.2016 (51) **09-07**
(21) 3-2015-02225 (22) 04.12.2015
(18) 04.12.2020
(54) NẮP CHAI (28) 01
(30) 29/531,058 23.06.2015 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Nathan E. Shirley (US), Jan-Hendrik de Groote (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

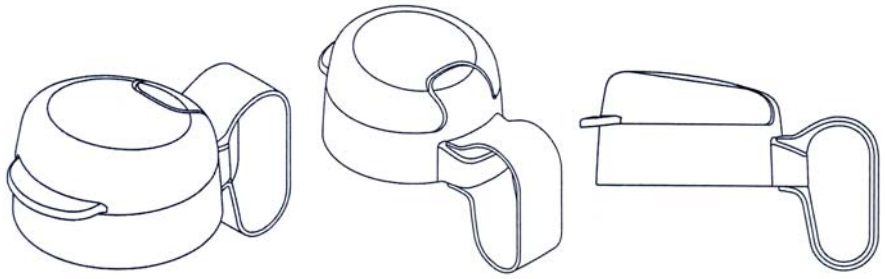

1.1 1.2 1.3

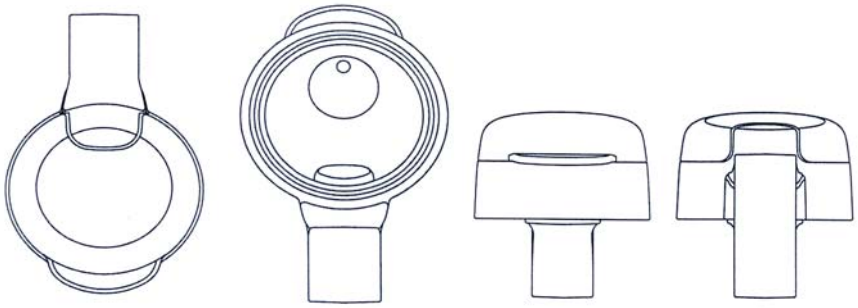

1.4 1. 5 1.6 1.7

(11) **3-0023047**
(15) 21.11.2016 (51) **06-04**
(21) 3-2015-01472 (22) 28.08.2015
(18) 28.08.2020
(54) TỦ (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI VIỆT NAM (VN)
Lô CC1.i.3.1, KĐT Pháp Vân, Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Quang Đạt (VN)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(55)

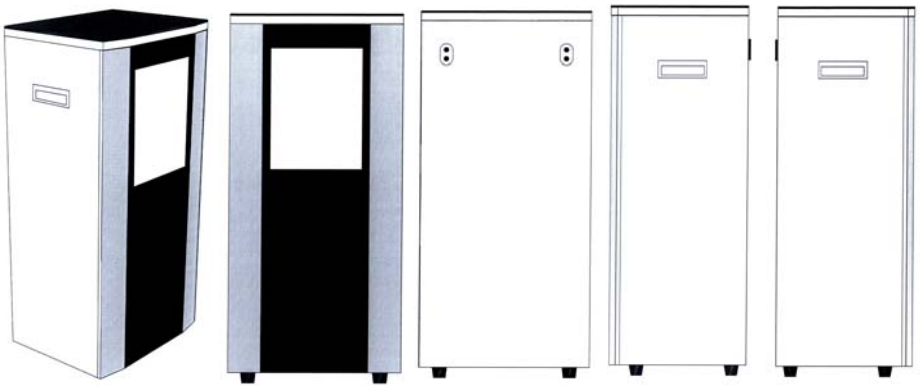

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

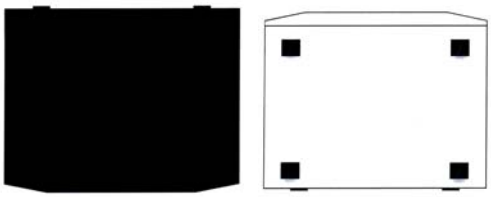

1.6 1.7

(11) **3-0023048**
(15) 21.11.2016 (51) **14-03**
(21) 3-2015-01590 (22) 15.09.2015
(18) 15.09.2020
(54) ĐIỆN THOẠI (28) 01
(30) 2015-009648 28.04.2015 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) NEC PLATFORMS, LTD. (JP)
6-1, Kitamikata 2-chome, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
(72) Yutaka TAKEI (JP), Eiichi TANIGUCHI (JP), Wataru KUWAJIMA (JP), Yuichiro SHIBATA (JP), Eiji HIKINO (JP), Masaru KUNII (JP), Jun TAMATSU (JP), Kyota KUBO (JP), Chiaki TERAO (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

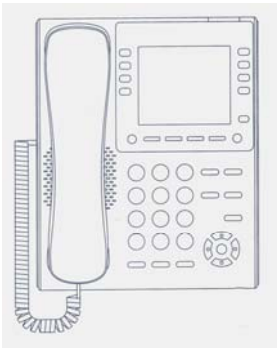

1.2

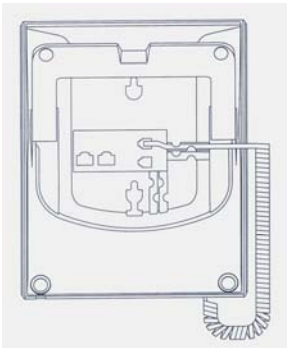

1.3

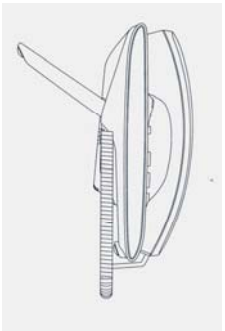

1.4

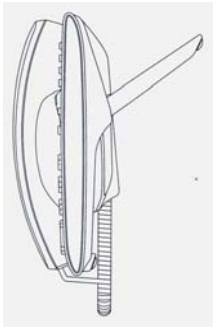

1.5

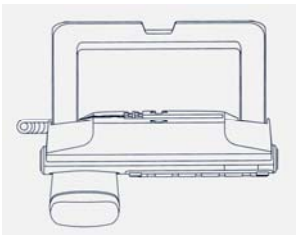

1.6

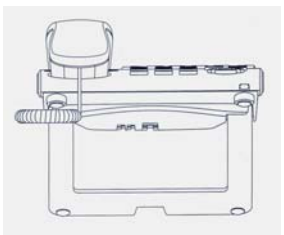

1.7

1.8

(11) **3-0023049**
(15) 21.11.2016 (51) **14-03**
(21) 3-2015-01591 (22) 15.09.2015
(18) 15.09.2020
(54) ĐIỆN THOẠI (28) 01
(30) 2015-009642 28.04.2015 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) NEC PLATFORMS, LTD. (JP)
6-1, Kitamikata 2-chome, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
(72) Yutaka TAKEI (JP), Eiichi TANIGUCHI (JP), Wataru KUWAJIMA (JP), Yuichiro SHIBATA (JP), Eiji HIKINO (JP), Masaru KUNII (JP), Jun TAMATSU (JP), Kyota KUBO (JP), Chiaki TERAO (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

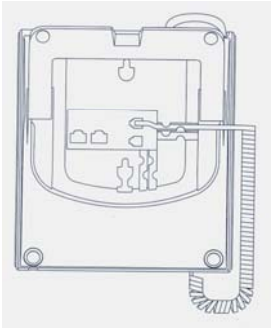

1.3

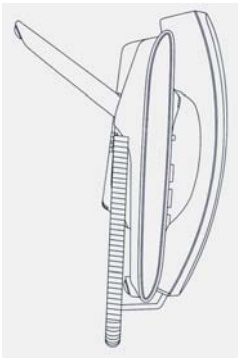

1.4

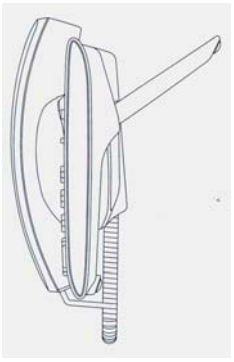

1.5

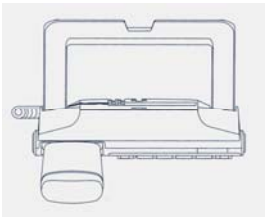

1.6

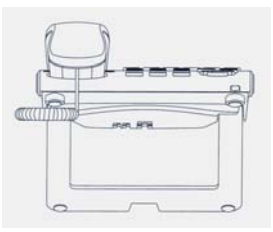

1.7

1.8

(11) **3-0023050**
(15) 21.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01722 (22) 30.09.2015
(18) 30.09.2020
(54) HỘP ĐỰNG ĐỒ UỐNG (28) 01
(30) 29/522,373 30.03.2015 US
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.01.2016 334
(73) LBP MANUFACTURING LLC (US)
1325 South Cicero Avenue, Cicero, IL 60804, United States of America
(72) Kurt WOLF (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

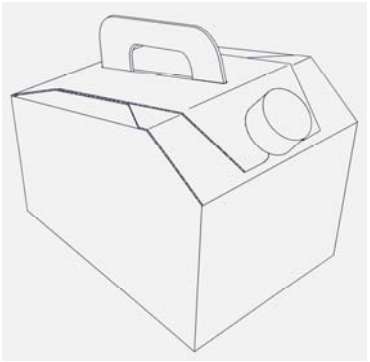

1.1

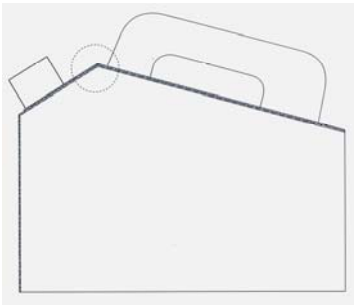

1.2

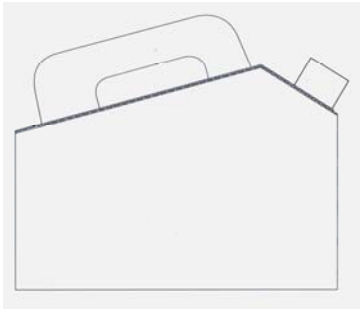

1.3

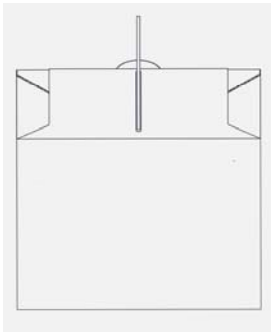

1.4

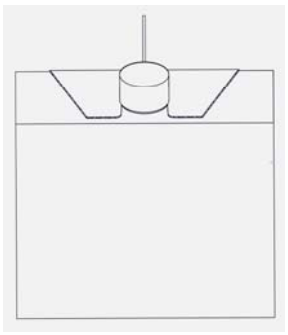

1.5

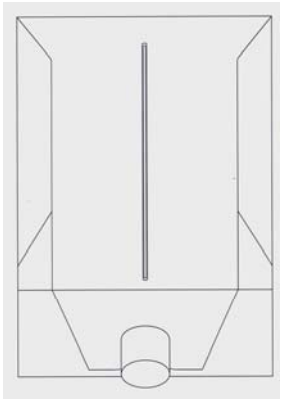

1.6

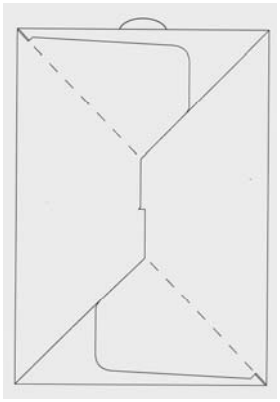

1.7

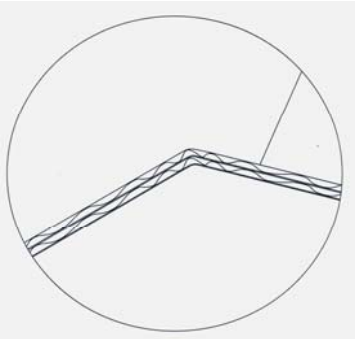

1.8

(11) **3-0023051**
(15) 21.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-02068 (22) 16.11.2015
(18) 16.11.2020
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2015-0055967 06.11.2015 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea
(72) PARK, Jin Won (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

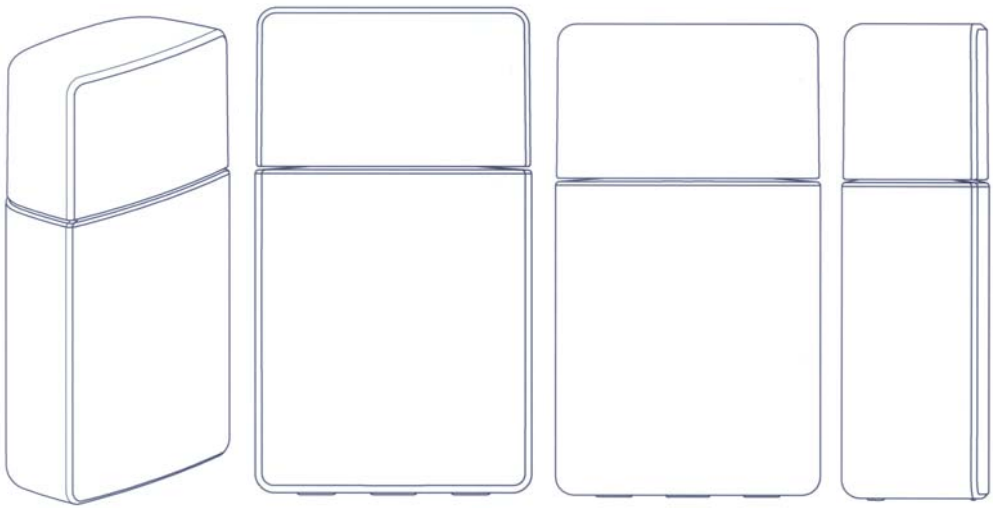

1.1 1.2 1.3 1.4

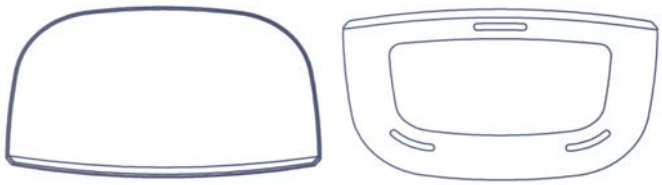

1.5 1.6

(11) **3-0023052**
(15) 21.11.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-02069 (22) 16.11.2015
(18) 16.11.2020
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2015-0055966 06.11.2015 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.03.2016 336
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea
(72) PARK, Jin Won (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

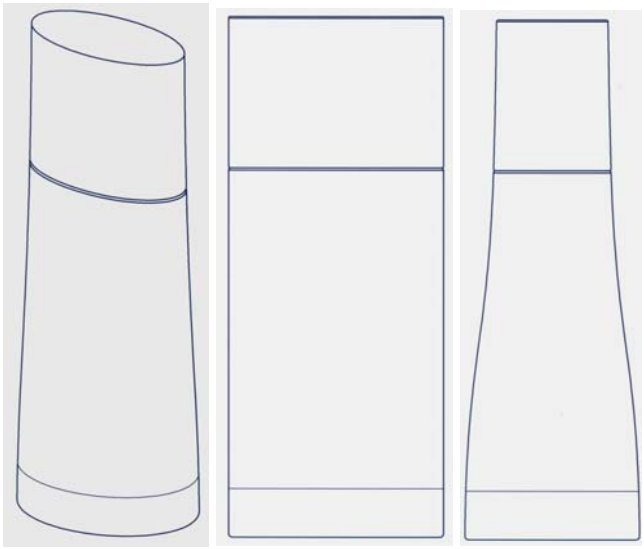

1.1 1.2 1.3

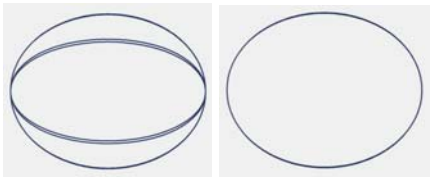

1.4 1.5

(11) **3-0023053**
(15) 21.11.2016 (51) **18-02**
(21) 3-2015-00458 (22) 25.03.2015
(18) 25.03.2020
(54) MÁY IN (28) 01
(30) 2014-021587 29.09.2014 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.05.2015 326
(73) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku Tokyo 153-0064 Japan
(72) Taichi OZAWA (JP), Keita KURAMOCHI (JP), Tamotsu KATAYAMA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

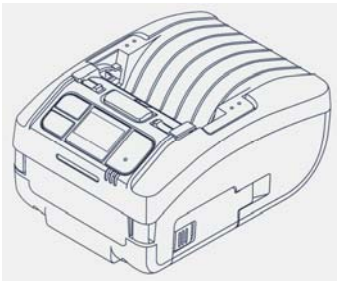

1.1

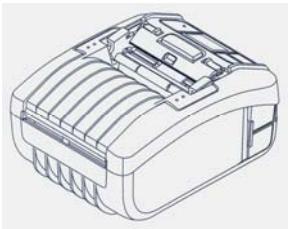

1.2

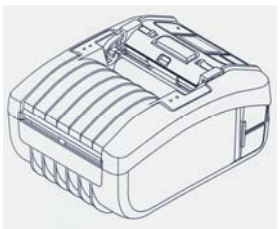

1.3

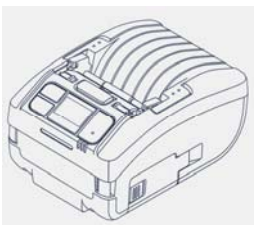

1.4

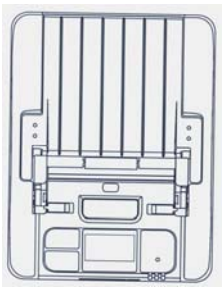

1.5

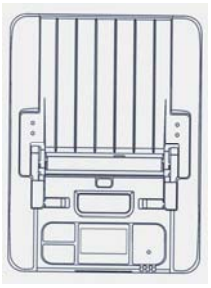

1.6

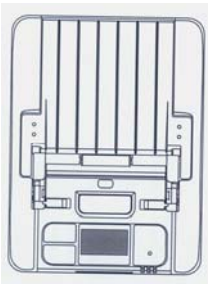

1.7

1.8

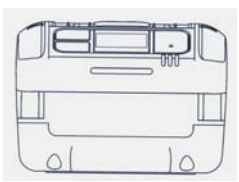

1.9

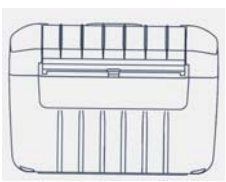

1.10

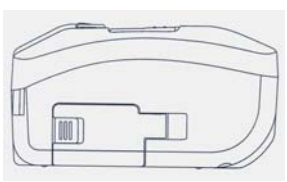

1.11

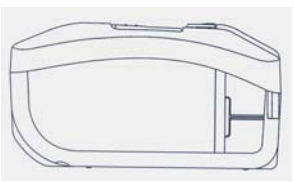

1.12

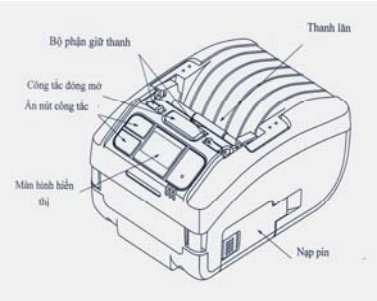
Thanh lăn
Bộ phận giữ thanh
Công tắc đóng mở
Ấn nút công tắc
Màn hình hiển thị
Nạp pin

1.13

(11) **3-0023054**
(15) 21.11.2016 (51) **09-01, 28-02**
(21) 3-2013-01637 (22) 16.10.2013
(18) 16.10.2018
(54) LỌ ĐỰNG SON BÓNG (28) 01
(30) 30-2013-0020739 19.04.2013 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2013 309
(73) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ka Hangang-ro, Yongsan-ku, Seoul, Republic of Korea
(72) YOON, Young Jae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

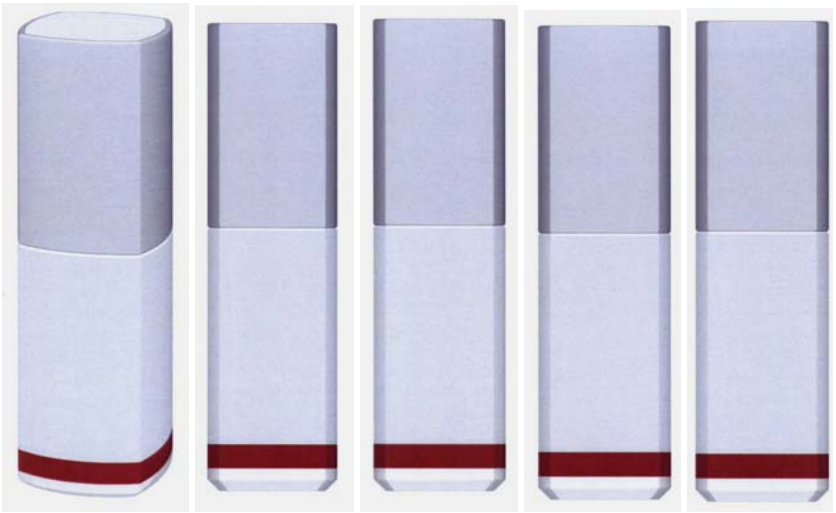

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

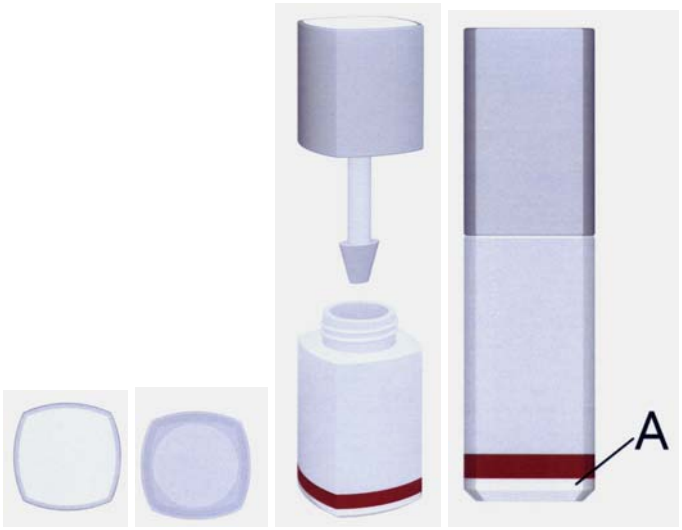

1.6 1.7 1.8 1.9

(11) **3-0023055**
(15) 21.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-01321 (22) 15.08.2014
(18) 15.08.2019
(54) HỘP ĐỰNG RƯỢU BA KÍCH (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2014 321
(73) SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG NINH (VN)
Tầng 10-11, trụ sở Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(72) Lê Ngọc Thạch (VN)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

1.1

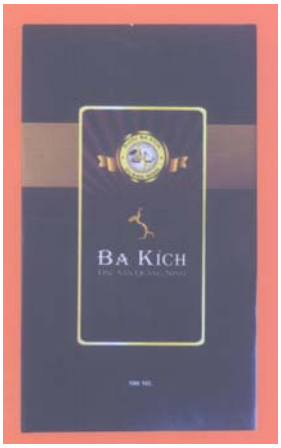

1.2

1.3

1.4

(11) **3-0023056**
(15) 21.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2014-01322 (22) 15.08.2014
(18) 15.08.2019
(54) HỘP ĐỰNG RƯỢU BA KÍCH (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.12.2014 321
(73) SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG NINH (VN)
Tầng 10-11, trụ sở Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(72) Lê Ngọc Thạch (VN)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

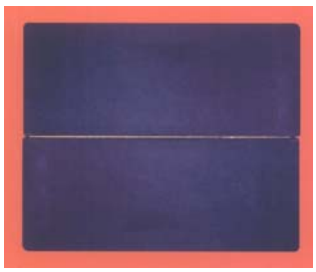

1.5

(11) **3-0023057**
(15) 21.11.2016 (51) **23-99**
(21) 3-2015-01213 (22) 22.07.2015
(18) 22.07.2020
(54) HỆ THỐNG NGĂN MÙI (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

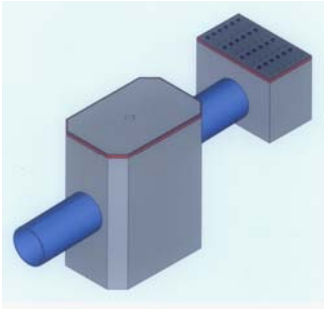

1.1

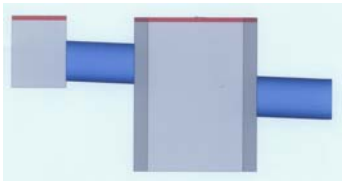

1.2

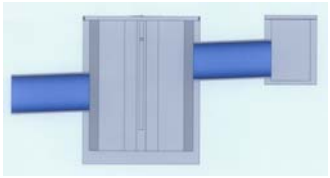

1.3

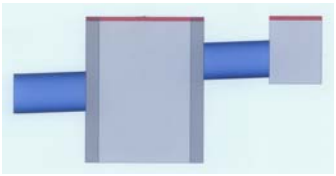

1.4

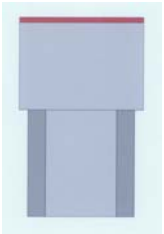

1.5

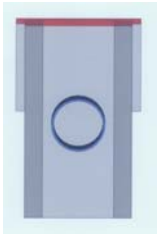

1.6

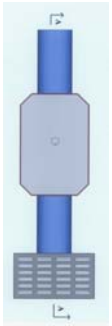

1.7

1.8

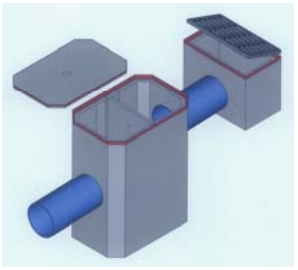

1.9

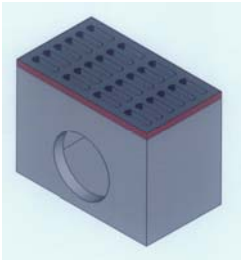

1.10

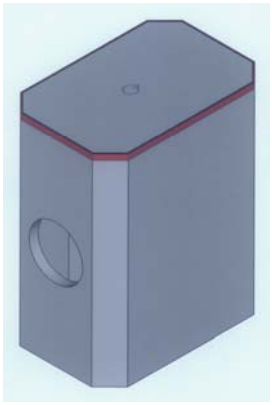

1.11

(11) **3-0023058**
(15) 21.11.2016 (51) **23-99**
(21) 3-2015-01214 (22) 22.07.2015
(18) 22.07.2020
(54) HỆ THỐNG NGĂN MÙI (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

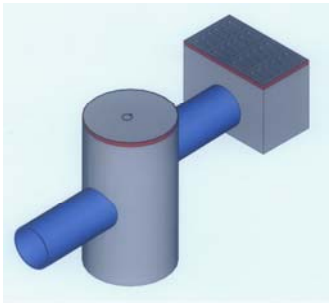

1.1

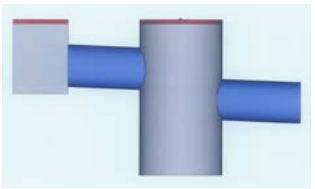

1.2

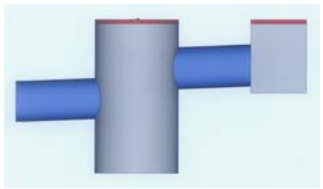

1.3

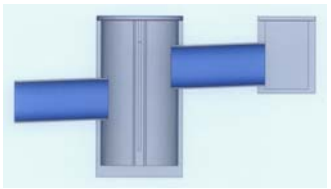

1.4

1.5

1.6

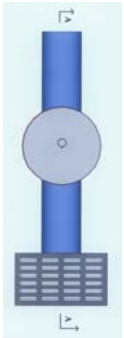

1.7

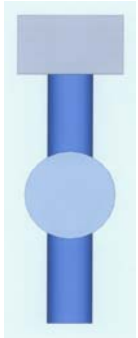

1.8

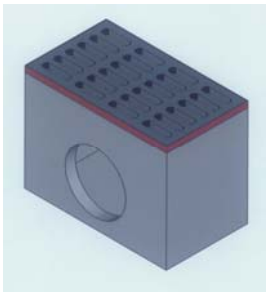

1.10

1.11

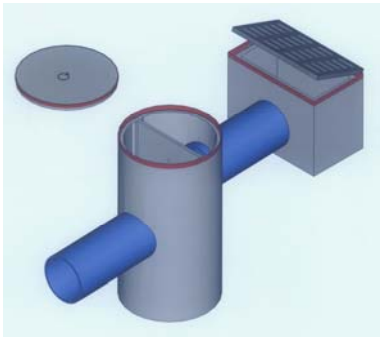

1.12

(11) **3-0023059**
(15) 21.11.2016 (51) **23-99**
(21) 3-2015-01215 (22) 22.07.2015
(18) 22.07.2020
(54) HỆ THỐNG NGĂN MÙI (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

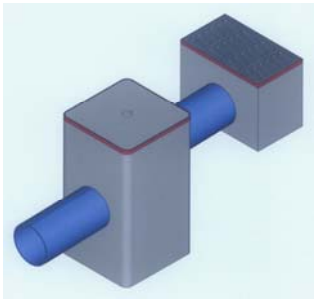

1.1

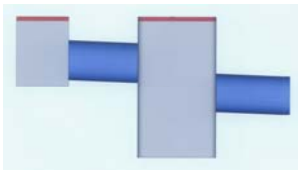

1.2

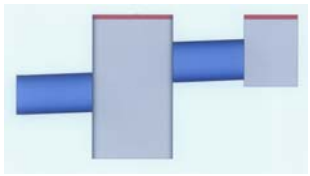

1.3

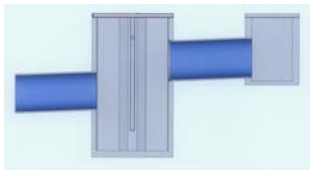

1.4

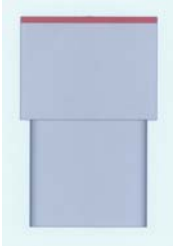

1.5

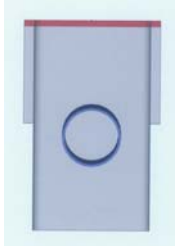

1.6

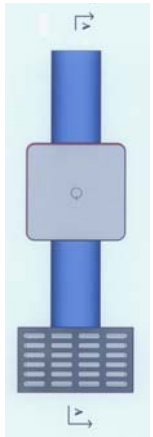

1.7

1.8

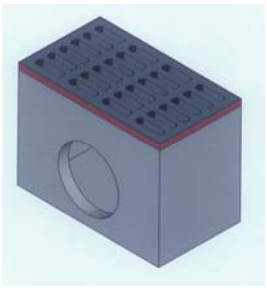

1.9

1.10

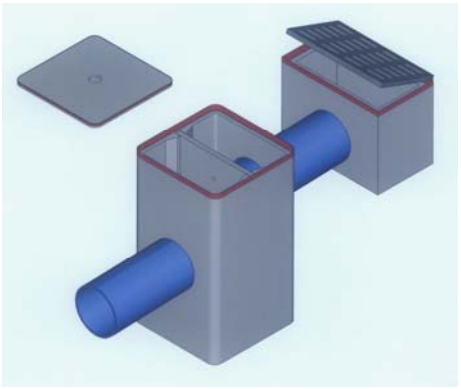

1.11

(11) **3-0023060**
(15) 21.11.2016 (51) **23-99**
(21) 3-2015-01216 (22) 22.07.2015
(18) 22.07.2020
(54) HỆ THỐNG NGĂN MÙI (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2015 331
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

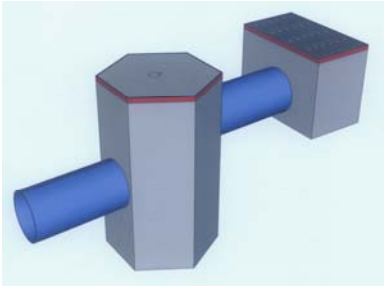

1.1

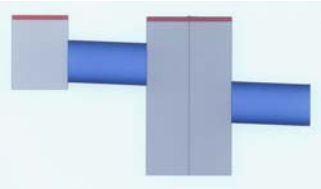

1.2

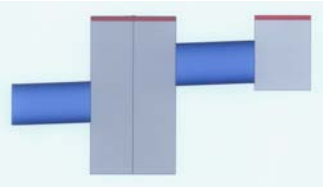

1.3

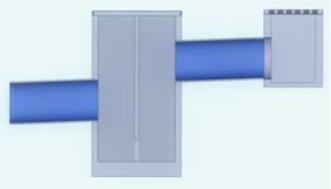

1.4

1.5

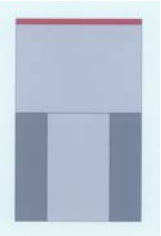

1.6

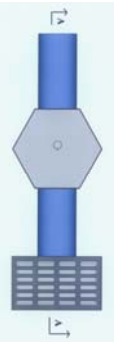

1.7

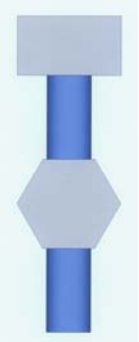

1.8

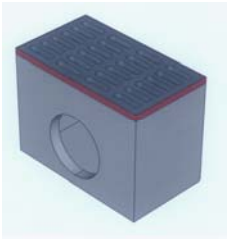

1.9

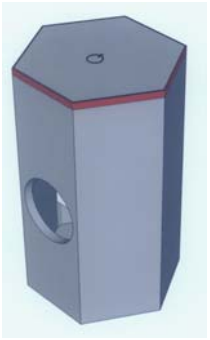

1.10

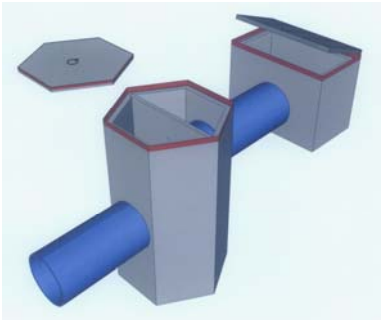

1.11

(11) **3-0023061**
(15) 21.11.2016 (51) **23-04**
(21) 3-2015-01229 (22) 23.07.2015
(18) 23.07.2020
(54) QUẠT TREO TƯỜNG (28) 01
(30) 201530047454.X 16.02.2015 CN
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Yashio SHIMADA (JP), Tan Chien Shiung (MY)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

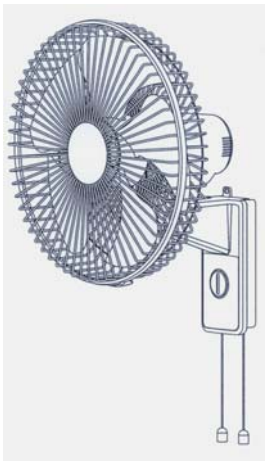

1.1

1.2

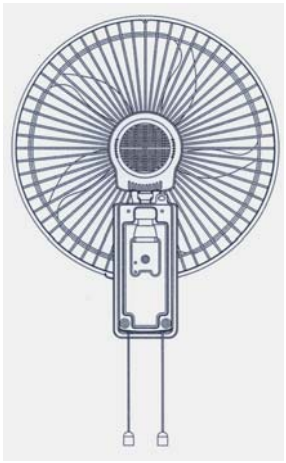

1.3

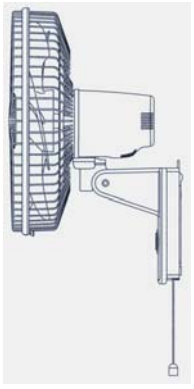

1.4 1.5

1.6

1.7

(11) **3-0023062**
(15) 23.11.2016 (51) **15-03**
(21) 3-2015-00561 (22) 10.04.2015
(18) 10.04.2020
(54) MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP (28) 01
(30) 2014-022804 10.10.2014 JP
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
(72) Kazunari Tanoue (JP), Masami Osaki (JP), Satoshi Kitagawa (JP), Manabu Saito (JP), Eichi Imamura (JP), Shoichi Yamamoto (JP), Hakuro Takahashi (JP), Hiroshi Furukawa (JP), Kei Imada (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

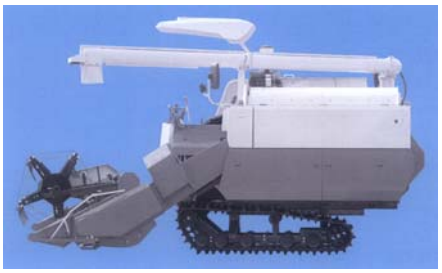

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0023063**
(15) 23.11.2016 (51) **28-02, 09-03**
(21) 3-2015-01176 (22) 17.07.2015
(18) 17.07.2020
(54) HỘP MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2015-0033022 30.06.2015 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.09.2015 330
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Ha Rim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

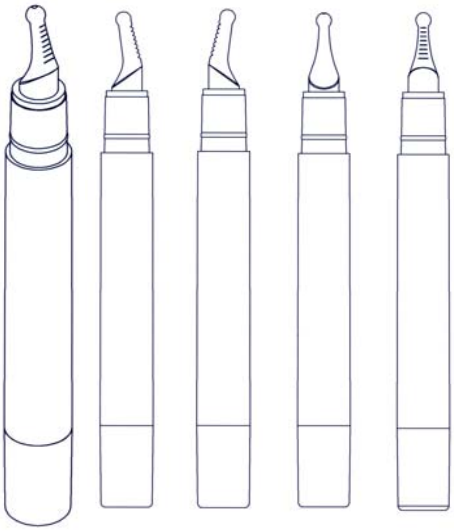

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0023064**
(15) 23.11.2016 (51) **02-04**
(21) 3-2015-01368 (22) 12.08.2015
(18) 12.08.2020
(54) GIÀY (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 26.10.2015 331
(73) CƠ SỞ AJA (VN)
57/4F Dương Công Khi, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Đỗ Khánh Huy (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5

1.6

1.7

(11) **3-0023065**
(15) 23.11.2016 (51) **09-03**
(21) 3-2015-01518 (22) 04.09.2015
(18) 04.09.2020
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2015-0039589 05.08.2015 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JUNG, Min Jeong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

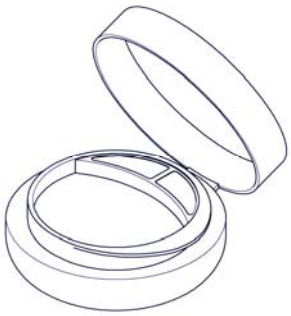

1.1

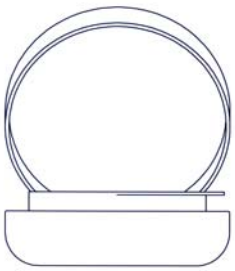

1.2

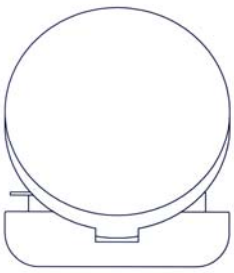

1.3

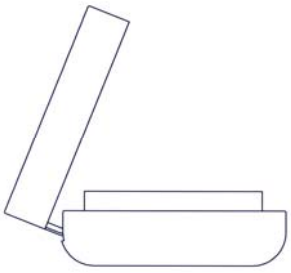

1.4

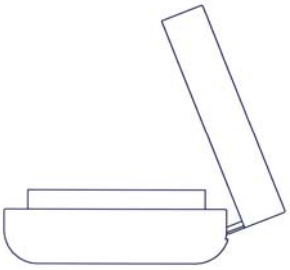

1.5

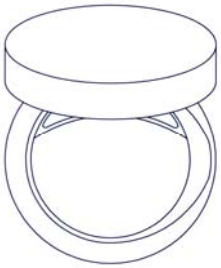

1.6

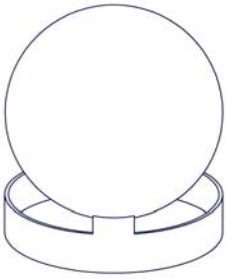

1.7

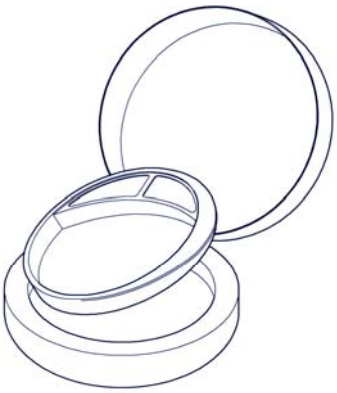

1.8

(11) **3-0023066**
(15) 23.11.2016 (51) **02-04**
(21) 3-2015-01562 (22) 10.09.2015
(18) 10.09.2020
(54) ĐẾ GIÀY (28) 01
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHƯ HẢI LÊ (VN)
02A2 ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Thái Văn Hừng (VN)
(55)

1.1

1.2

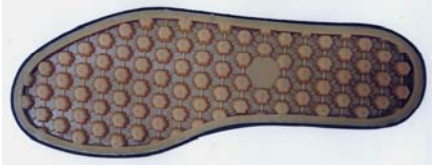

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0023067**
(15) 23.11.2016 (51) **09-01**
(21) 3-2015-02211 (22) 02.12.2015
(18) 02.12.2020
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2015-0055808 05.11.2015 KR
(45) 26.12.2016 345 (43) 25.02.2016 335
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Seung Ju (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

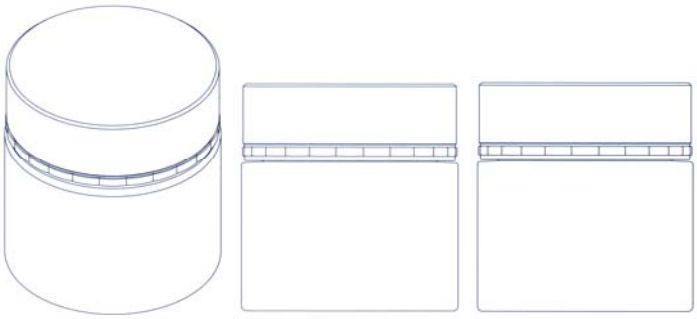

1.1 1.2 1.3

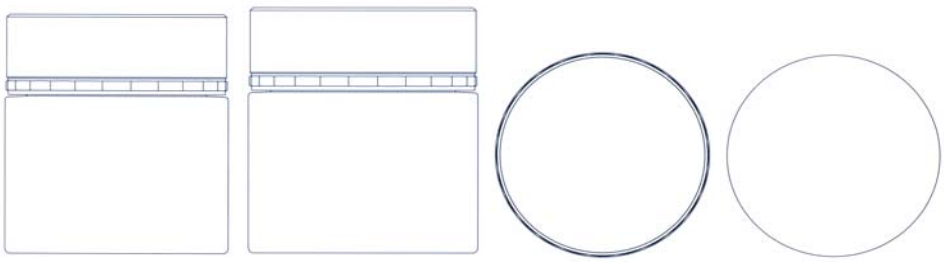

1.4 1.5 1.6 1.7

PHẦN IV

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0270486**
(210) 4-2015-18011
(181) 09.07.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 25.10.2016
(220) 09.07.2015

(531) A26.11.12; 26.4.2; 26.1.2; 1.15.23
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh lá cây, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TUẤN KHÁNH (VN)
Chợ Ốc, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu.

---

(111) **4-0270487**
(210) 4-2014-16420
(181) 17.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 25.10.2016
(220) 17.07.2014

(531) 1.5.1; 26.1.2; A25.7.4; 1.15.11
(591) Đỏ, trắng, đen, nâu, trắng
(731) GYUSHIGE DREAMSYSTEM CO., LTD (JP)
2-1-2 Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quản lý và phát triển kinh doanh nhà hàng nhượng quyền thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh; thông tin thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ cố vấn thương mại; marketing; dịch vụ quảng cáo (để bán hàng).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho các sự kiện (do nhà hàng thực hiện); đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0270488**
(210) 4-2014-12500
(181) 05.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 05.06.2014

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23; A26.4.24
(591) Đen, trắng, xám, xanh da trời
(731) TRẦN THỊ HỒNG XUÂN (VN)
205/18 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán yến sào.

---

(111) **4-0270489**
(210) 4-2015-01449
(181) 19.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 19.01.2015

(531) 26.1.4; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.3
(591) Trắng, tím, xám
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LONG THỦY (VN)
126 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán ô tô và phụ tùng ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0270490**
(210) 4-2015-02878
(181) 03.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 03.02.2015

(531) 26.4.4
(591) Đen, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
766/3B-3C Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Khách sạn; quán rượu; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; quán nước giải khát (quán cà phê, sinh tố); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quầy rượu; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0270491**
(210) 4-2015-02410
(181) 28.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 28.01.2015

(531) 26.4.1; A26.4.5; 26.4.4; 25.5.3
(591) Đen, nâu, cam
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XUẤT NHẬP KHẨU CỬU THÀNH (VN)
287 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán hóa chất; mua bán nông, lâm sản nguyên liệu bao gồm: tinh bột sắn (tinh bột khoai mì), sắn lát (khoai mì lát), bã sắn (bã khoai mì), củ sắn khô (khoai mì khô), cám gạo, thóc, ngô, ngũ cốc; mua bán động vật sống; mua bán nguyên liệu hồ sợi, mỡ động vật, dầu bôi trơn thực vật, dầu thực vật; mua bán nhựa nguyên liệu.

---

(111) **4-0270492**
(210) 4-2015-03631
(181) 10.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 10.02.2015

(531) 3.7.17; A7.1.11; 7.1.24; A5.3.13
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NGÔI NHÀ SỐ (VN)
433/4 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị thể dục, thể thao, đồ điện gia dụng (máy làm trứng, máy sấy quần áo, bếp hồng ngoại), đồ dùng nhà bếp, đồ điện tử như tivi, máy tính; mua bán máy làm kem, thiết bị điện lạnh, thiết bị chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp, máy hút chân không, quạt gió, quạt hơi nước, đồ điện gia dụng.

---

(111) **4-0270493**
(210) 4-2015-03657
(181) 10.02.2025
(300) 86370142 18.08.2014 US
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 10.02.2015

(731) HTC CORPORATION (TW)
No. 23, Xinghua Road, Taoyuan District, Taoyuan City 330, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh; máy ảnh kỹ thuật số; phần cứng và phần mềm máy vi tính để kiểm soát và chuyển đổi dữ liệu với máy ảnh và máy ảnh kỹ thuật số; dây và dây cáp cho máy ảnh và máy quay phim; bộ nguồn pin cho máy ảnh và máy ảnh kỹ thuật số; vỏ và phụ kiện cho các sản phẩm trên.

---

(111) **4-0270494**
(210) 4-2015-03997
(181) 13.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

NU SKIN

(151) 26.10.2016
(220) 13.02.2015

(731) NSE PRODUCTS, INC. (US)
75 West Center Street, Provo, Utah 84601, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng.

---

(111) **4-0270495**
(210) 4-2015-04007
(181) 13.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Toàn Mỹ

(151) 26.10.2016
(220) 13.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1103, tòa nhà Maritime Bank Tower, lầu 11, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng; mua bán trang thiết bị và dụng cụ y tế; mua bán nguyên vật liệu phục vụ cho ngành y; mua bán hóa chất; mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; bệnh viện chuyên khoa; bệnh viện y học cổ truyền; cơ sở giám định y khoa; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa; phòng khám bác sỹ gia đình; phòng chẩn trị y học cổ truyền; bệnh xá; nhà hộ sinh; phòng chẩn đoán hình ảnh và phòng xét nghiệm; cơ sở dịch vụ y tế; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0270496**
(210) 4-2015-02416
(181) 28.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CHIBAGUETTE
Chi Baguette

(151) 26.10.2016
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm, bột, bột các loại, bột mì, bột gạo, bột nếp, bột bắp, bột trộn sẵn, mì, phở, bún, miến, mì ống (nui), cháo, ca cao, nước giải khát, trà (chè), bột giải khát hòa tan, nông sản, bánh, kẹo, mứt, đường, sữa, vani, cà phê, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm, mua bán máy móc, thiết bị, dụng cụ làm bánh, quảng cáo thương mại, giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0270497**
(210) 4-2015-01316
(181) 16.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BIONAIRE

(151) 26.10.2016
(220) 16.01.2015

(531) A26.11.12; 1.15.23
(731) SUNBEAM PRODUCTS, INC. (US)
2381 Executive Center Drive, Boca Raton, Florida 33431 U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và dụng cụ làm sạch không khí, thanh lọc không khí, làm tươi mát không khí, làm ẩm không khí, hút ẩm không khí, tạo ẩm không khí, ion hóa không khí; quạt điện; thiết bị sưởi ấm, có thể mang đi được; máy làm sạch không khí; máy giữ độ ẩm không khí; máy hút ẩm không khí; máy làm sạch nước; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm nêu trên.

---

(111) **4-0270498**
(210) 4-2015-01379
(181) 16.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SUN WHIP

(151) 26.10.2016
(220) 16.01.2015

(731) RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Kem phủ đánh dậy bọt làm từ sữa và kem phủ đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); kem đánh dậy bọt làm từ sữa và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); váng sữa làm từ sữa và váng sữa không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); sữa được dùng làm lớp phủ trên bề mặt thực phẩm (sản phẩm sữa) và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa), được dùng làm lớp phủ trên bề mặt thực phẩm; sữa được dùng làm nhân cho thực phẩm (sản phẩm sữa) và nhân (cho thực phẩm) không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); sữa được dùng làm lớp phủ cho thực phẩm (sản phẩm sữa) và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa), được dùng làm lớp phủ cho thực phẩm; bơ với thành phần chủ yếu là từ sữa và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); sản phẩm kem đánh dậy bọt làm từ sữa và sản phẩm kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); sữa được dùng làm nguyên liệu làm kem lạnh và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa), được dùng làm nguyên liệu làm kem lạnh; sữa chua làm từ sữa và sữa chua không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); nhân (cho thực phẩm) được đánh dậy bọt làm từ sữa và nhân (cho thực phẩm) được đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); kem đánh dậy bọt (làm nhân thực phẩm) làm từ sữa và kem đánh dậy bọt (làm nhân thực phẩm) không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); sữa chua, dùng làm lớp phủ cho thực phẩm; sữa dừa, dùng làm lớp phủ cho thực phẩm; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) là thành phần chủ yếu dùng làm lớp phủ cho thực phẩm; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) là thành phần chủ yếu dùng làm nhân cho thực phẩm; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) là thành phần chủ yếu dùng làm lớp kem phủ cho thực phẩm; kem đánh dậy bọt chủ yếu dựa trên cơ sở dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) hoặc sữa đậu nành; váng sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) hoặc sữa đậu nành; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) hoặc sữa đậu nành dùng làm kem (được đánh dậy bọt).

Nhóm 30: Lớp kem phủ bánh ngọt, đông lạnh hoặc không đông lạnh, sẵn sử dụng hoặc không sẵn sử dụng; sôcôla, sôcôla nhân tạo, bột custard, kẹo dẻo và kẹo dẻo nhân tạo dùng làm lớp phủ trên bề mặt thực phẩm, đông lạnh hoặc không đông lạnh, sẵn sử dụng hoặc không sẵn sử dụng; sôcôla và sôcôla nhân tạo dùng làm lớp phủ trên bề mặt, lớp phủ xung quanh và nhân bánh ngọt; xirô dạng lỏng dùng làm lớp phủ trên bề mặt thực phẩm; xirô có hương vị dùng cho thực phẩm; bánh putđing; xirô (dùng cho thực phẩm); sôcôla dùng làm lớp phủ trên bề mặt thực phẩm; sôcôla dùng làm nhân cho thực phẩm; sôcôla dạng lỏng làm lớp phủ cho thực phẩm; lớp phủ và nhân cho bánh mì; lớp phủ và nhân cho thực phẩm; đồ trang trí có thể ăn được cho thực phẩm, cụ thể: kẹo mềm, bánh kẹo đường; lớp phủ và nhân sôcôla được dùng làm lớp phủ trên bề mặt và nhân cho thực phẩm; bánh putđing làm từ sữa và không chứa bơ sữa.

(111) **4-0270499**
(210) 4-2015-01908
(181) 23.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 23.01.2015

(531) 26.5.1; A26.11.9
(731) RENQIU HENGFENG MACHINERY ACCESSORIES CO., LTD. (CN)
Shimenqiao Industrial Zone, Renqiu City, Hebei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Khớp truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; xích truyền động cho xe cộ mặt đất; xe máy; ô tô 3 bánh.

---

(111) **4-0270500**
(210) 4-2015-03653
(181) 10.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PALRISTAT

(151) 26.10.2016
(220) 10.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SA VI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270501**
(210) 4-2014-21117
(181) 08.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 08.09.2014

(531) 26.4.1; 25.5.1; 2.9.1; 25.1.25
(731) BÙI MINH TÂM (VN)
Số 44 ngõ 5, đường 19/5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách, ví da, dây lưng da (không dùng cho trang phục), va li, ba lô du lịch.

---

(111) **4-0270502**
(210) 4-2014-19280
(181) 18.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 18.08.2014

(531) 26.1.2
(591) Xanh lam, xanh da trời, đen
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THIÊN HÙNG VƯƠNG (VN)
38A, tổ 6, KP Long Điềm, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 40: Gia công cơ khí.

---

(111) **4-0270503**
(210) 4-2014-20565
(181) 29.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HƯNGEROKA

(151) 26.10.2016
(220) 29.08.2014

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LƯU TIẾN HƯNG (VN)
557/59 hương lộ 3, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ gia dụng làm bằng inốc dùng trong nhà bếp và nhà tắm như: móc treo áo, cây máng khăn, giá xếp úp chén, đũa, thìa (muỗng), kệ inốc.

---

(111) **4-0270504**
(210) 4-2014-21454
(181) 11.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 11.09.2014

(531) 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng
(731) LÊ TIỂU BÌNH LONG (VN)
212/170/56 Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giấy in nhiệt.

---

(111) **4-0270505**
(210) 4-2014-23347
(181) 30.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 30.09.2014

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2
(591) Xanh nước biển, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VỎ XE CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN (VN)
Số 1 lô C, cụm công nghiệp Quang Trung, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp (vỏ) xe; săm (ruột) xe.

---

(111) **4-0270506**
(210) 4-2014-31550
(181) 18.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BINZIN
fashion

(151) 26.10.2016
(220) 18.12.2014

(731) HIỆU KINH DOANH CÁ THỂ DUY OANH (VN)
Sạp 124B-141B khu 2B chợ Tân Bình, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần, áo.

---

(111) **4-0270507**
(210) 4-2014-32833
(181) 30.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

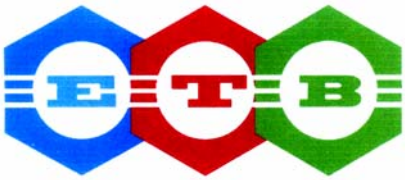

(151) 26.10.2016
(220) 30.12.2014

(531) A25.7.5; A26.11.8; 26.5.3; 26.5.4
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SỐ IBM VIỆT NAM (VN)
66/7 đường số 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị quan sát (camera); camera (thiết bị chụp ảnh, quay phim).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị quan sát (camera); camera (thiết bị chụp ảnh, quay phim).

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị quan sát (camera), camera (thiết bị chụp ảnh, quay phim).

(111) **4-0270508**
(210) 4-2015-04199
(181) 24.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Okura

(151) 26.10.2016
(220) 24.02.2015

(731) HOTEL OKURA CO., LTD. (JP)
2-10-4, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ nhà trẻ ban ngày; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng hội nghị; cung cấp tiện nghi cho các cuộc triển lãm và hội nghị; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; cho thuê bộ đệm futon và mền bông; cho thuê gối; cho thuê chăn; cho thuê rèm cửa; cho thuê đồ đạc; cho thuê tấm thảm treo tường; cho thuê tấm phủ sàn; cho thuê khăn ướt; cho thuê khăn lau; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0270509**
(210) 4-2014-20298
(181) 27.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VINACHEF

(151) 26.10.2016
(220) 27.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HPL-VN (VN)
726 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán: bếp gas các loại, hàng trang trí nội thất (bàn, ghế, tủ, giường), văn phòng phẩm, quà lưu niệm, tranh ảnh, mỹ phẩm, tivi, tủ lạnh, máy giặt, điện thoại, áo quần, quạt máy, lò vi sóng, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, lò nướng, máy làm sữa chua, máy làm sữa đậu nành, máy rửa bát đĩa, máy sấy bát đĩa, máy giặt, máy pha cà phê, máy đun nước nóng lạnh, bếp điện, bếp từ, lò nướng, nồi, xoong, chảo, máy hút bụi, mua bán bột giặt, mua bán máy massage giảm mỡ, máy massage hồng ngoại, mua bán máy xay sinh tố, máy làm kem trái cây, mua bán bình thủy điện, mua bán máy trồng rau mầm; đại lý ký gửi hàng hóa tất cả các hàng hóa nêu trên.

---

(111) **4-0270510**
(210) 4-2014-22126
(181) 18.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

E.T.L Light

(151) 26.10.2016
(220) 18.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRANG TRÍ NỘI THẤT HOÀNG LÊ (VN)
A1.14, tòa nhà Lotus Garden, 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: đèn ngủ, đèn nháy (đèn tín hiệu), đèn chớp (tín hiệu phát sáng), bộ điều chỉnh (biến đổi) ánh sáng (điện), đèn đi ốt phát quang (LED), thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng, pin cho thắp sáng, ắc quy cho thắp sáng, chấn lưu đèn, đèn chiếu cho phim đèn chiếu, tín hiệu bằng đèn neon, pin cho đèn bỏ túi, đèn nhiệt điện tử, thiết bị đèn tín hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu), bóng bán dẫn (điện tử), đèn ba cực, đèn hồ quang, đèn dùng cho xe đạp, đèn chiếu sáng, đèn gắn trên trần nhà, đèn chùm, đèn điện dùng cho cây thông Nô-en, đèn xoắn, đèn uốn, vỏ đèn, chụp đèn, giá đỡ chụp đèn, đèn điện, bóng đèn, bộ khuếch tán ánh sáng, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, bóng đèn điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED).

---

(111) **4-0270511**
(210) 4-2015-04214
(181) 24.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

XALAVIST

(151) 26.10.2016
(220) 24.02.2015

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc làm co, giãn đồng tử và chống tăng nhãn áp.

---

(111) **4-0270512**
(210) 4-2014-16485
(181) 18.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Starting From Us

(151) 26.10.2016
(220) 18.07.2014

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ CƯỜNG THỊNH (VN)
63 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, kinh doanh, thương mại.

---

(111) **4-0270513**
(210) 4-2014-28990
(181) 25.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

WIN WIN

(151) 26.10.2016
(220) 25.11.2014

(731) HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI BÌNH MINH (VN)
784 quốc lộ 50, ấp Phong Thuận, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho heo; thức ăn chăn nuôi cho vịt; thức ăn chăn nuôi cho gà; thức ăn chăn nuôi cho bò.

---

(111) **4-0270514**
(210) 4-2015-04195
(181) 24.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BEAMPLUS

(151) 26.10.2016
(220) 24.02.2015

(731) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsvile Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm để diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0270515**
(210) 4-2015-04196
(181) 24.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BEAMEXTRA

(151) 26.10.2016
(220) 24.02.2015

(731) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsvile Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm để diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0270516**
(210) 4-2015-04197
(181) 24.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BEAMTOP

(151) 26.10.2016
(220) 24.02.2015

(731) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsvile Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm để diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0270517**
(210) 4-2014-12487
(181) 05.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Trung Tín

(151) 26.10.2016
(220) 05.06.2014

(531) 26.4.3; A26.4.5; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng
(731) CƠ SỞ TRUNG TÍN (VN)
477/53 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Bông thấm hút, bông khử trùng, bông vô trùng, bông dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270518**
(210) 4-2014-16622
(181) 21.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Puro

(151) 26.10.2016
(220) 21.07.2014

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VY VY (VN)
Thửa số 175 Hồ Quý Ly, khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng bình; nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0270519**
(210) 4-2014-20761
(181) 04.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ANAPURE

(151) 26.10.2016
(220) 04.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANA BIO RESEARCH & DEVELOPMENT (VN)
Số 22, lô 7, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y.

---

(111) **4-0270520**
(210) 4-2014-30278
(181) 08.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 08.12.2014

(591) Trắng, xanh thổ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRUYỀN THÔNG THỜI GIAN (VN)
Tầng 1, toà nhà Central Office Bulding, số 208 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất làm trắng răng dạng gel; chế phẩm làm trắng răng giả; sáp đánh bóng; giấy đánh bóng; thuốc đánh răng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua - bán): mỹ phẩm, chất làm trắng răng dạng gel, chế phẩm làm trắng răng giả, sáp đánh bóng, giấy đánh bóng, thuốc đánh răng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0270521**
(210) 4-2013-04058
(181) 06.03.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

ZADA ZADO

(151) 26.10.2016
(220) 06.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH MIA VIỆT NAM (VN)
105 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt; mũ vải.

---

(111) **4-0270522**
(210) 4-2014-32578
(181) 29.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Nam Phú

(151) 26.10.2016
(220) 29.12.2014

(731) TRẦN MINH THƠ (VN)
Tổ 9, khu phố 2, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 35: Mua bán yến sào.

---

(111) **4-0270523**
(210) 4-2015-00670
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

QOLISTO

(151) 26.10.2016
(220) 12.01.2015

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0270524**
(210) 4-2014-21766
(181) 16.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SON HAI

(151) 26.10.2016
(220) 16.09.2014

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.21
(591) Xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA SƠN HẢI (VN)
506/11/19 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa sổ hai cánh bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa sổ hai cánh bằng nhựa; khung cửa sổ bằng nhựa; cửa sổ bằng nhựa; cửa bằng nhựa; khung cửa bằng nhựa.

---

(111) **4-0270525**
(210) 4-2014-30782
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ĐAI KHỞI THỦY TÍCH VAN
ĐAI TABUCHI

(151) 26.10.2016
(220) 11.12.2014

(531) 26.4.1; 15.1.17; 14.1.1; A14.1.3
(591) Tím, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TABUCHI VIỆT NAM (VN)
Nhà xưởng A1, đường 8B, khu nhà xưởng dịch vụ Kizuna, lô K, khu công nghiệp Tân Kim, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); phụ kiện ống dẫn bằng kim loại, bao gồm đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; vòng đai kim loại để kết nối ống dẫn; khuỷu ống bằng kim loại cho ống dẫn; vòng kẹp bằng kim loại.

Nhóm 11: Hệ thống làm sạch nước; van khóa nước; van điều chỉnh nước trong bình chứa; vòi của ống dẫn; bộ lọc vòi nước gia dụng.

---

(111) **4-0270526**
(210) 4-2014-30900
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NAVIFICO

(151) 26.10.2016
(220) 12.12.2014

(531) 26.3.1; A5.1.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT (VN)
18F đường Tăng Nhơn Phú, khu phố 4, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp fibro xi măng; tấm lợp phi kim loại (có sợi a-mi-ăng).

---

(111) **4-0270527**
(210) 4-2015-00053
(181) 05.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 05.01.2015

(531) 3.1.1
(591) Vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP HOÀNG GIA (VN)
Thôn 7, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu mạnh (đồ uống); rượu gạo; rượu rum; rượu đắng.

---

(111) **4-0270528**
(210) 4-2014-13922
(181) 19.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MIDORI

(151) 26.10.2016
(220) 19.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI HÒA BÌNH (VN)
H11 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện từ; lò nướng; lò vi sóng; nồi cơm điện.

---

(111) **4-0270529**
(210) 4-2014-23293
(181) 30.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Tỏi Kim Cương Đông Á

(151) 26.10.2016
(220) 30.09.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược liệu, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270530**
(210) 4-2014-23600
(181) 02.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ULCOSAN

(151) 26.10.2016
(220) 02.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270531**
(210) 4-2014-23601
(181) 02.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LANIBOS

(151) 26.10.2016
(220) 02.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270532**
(210) 4-2014-23603
(181) 02.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

UBEXIDAL

(151) 26.10.2016
(220) 02.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270533**
(210) 4-2014-23604
(181) 02.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MIPOZEX

(151) 26.10.2016
(220) 02.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270534**
(210) 4-2014-23605
(181) 02.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NYTDA

(151) 26.10.2016
(220) 02.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270535**
(210) 4-2014-30908
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 12.12.2014

(531) 1.3.1; 6.1.2; A5.3.15; 5.1.20
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, nâu, vàng, ghi xám, trắng, đen
(731) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
318/1 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Nhang thơm.

---

(111) **4-0270536**
(210) 4-2012-12848
(181) 14.06.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 14.06.2012

(531) 26.1.1; 26.15.1; 26.3.23; 26.4.2
(591) Xanh tím, vàng, nâu, cam, đen, trắng, ghi
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM LONG THÀNH (VN)
Số nhà 21, ngách 219/111, phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng; quảng cáo; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quan hệ công chúng.

---

(111) **4-0270537**
(210) 4-2014-04220
(181) 06.03.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 06.03.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng, đen, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngõ 96/2, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ nhờn; dầu mỏ; nhiên liệu rắn, lỏng, khí.

---

(111) **4-0270538**
(210) 4-2014-31918
(181) 23.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 23.12.2014

(531) A2.3.16; 2.3.1
(591) Tím, xanh lá cây, trắng
(731) LƯƠNG THỊ THU HƯƠNG (VN)
Thôn Bái Hạ, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng trong y tế.

---

(111) **4-0270539**
(210) 4-2015-00639
(181) 09.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 09.01.2015

(531) 26.4.1
(591) Xanh thẫm, trắng
(731) E-MART INC. (KR)
377, Ttukseom-Ro, Seongdong-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, cụ thể là túi làm bằng giấy, hộp làm bằng giấy; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sỹ, cụ thể là vật liệu vẽ, tập giấy vẽ, dụng cụ vẽ; bút lông để vẽ, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ đạc bằng gỗ); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không phải

máy móc cho mục đích này); vật liệu bằng chất dẻo (màng mỏng bằng chất dẻo) để đóng gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in và sổ in; bản in đúc; bản kẽm để in; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; mẫu thêu; con lăn của thợ sơn nhà; xuất bản phẩm dạng in; vải can; bìa bọc hộ chiếu; hộp đựng hộ chiếu; khăn giấy được làm ẩm.

---

(111) **4-0270540**
(210) 4-2013-10402
(181) 22.05.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

TWOSOME+

(151) 26.10.2016
(220) 22.05.2013

(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) CJ FOODVILLE CORP. (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà; kem lạnh; bánh mỳ; xốt (gia vị); gia vị; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; bột mì; bột đóng gói, cụ thể là bột lúa mạch, bột đậu và bột ngô; mỳ sợi; bánh mì kẹp nhân; bánh mì nướng; mỳ ống.

---

(111) **4-0270541**
(210) 4-2014-01888
(181) 23.01.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 23.01.2014

(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.1.1; 25.5.25; 25.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, ghi sẫm, ghi, đen, trắng
(731) HỘ KINH DOANH BÙI NHƯ CHIẾN (VN)
Tổ 41, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy ăn, khăn giấy ướt, vở học sinh, giấy sao chụp tài liệu.

---

(111) **4-0270542**
(210) 4-2015-07917
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

FOXER

(151) 26.10.2016
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ KIM OANH (VN)
Tầng 9, số 227, đường Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán túi da, túi hành lý, vali, ví da, ba lô, thắt lưng da.

---

(111) **4-0270543**
(210) 4-2013-30240
(181) 20.12.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 20.12.2013

(531) 3.4.11
(591) Cam, đỏ, xanh dương, trắng, xanh lá cây, nâu
(731) NGUYỄN THỊ PHÊ (VN)
1356 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu; quán bia.

---

(111) **4-0270544**
(210) 4-2015-06857
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 27.03.2015

(531) A26.11.9; A26.11.8; 26.7.25; 26.3.1; 26.3.23
(591) Tím, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KHÁNH HÀ (VN)
Số 46, đường 419, ấp 6, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy lọc nước R.O, vòi sen nóng lạnh, vòi sen lạnh, vòi chậu rửa mặt, chậu rửa chén.

---

(111) **4-0270545**
(210) 4-2013-30363
(181) 23.12.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 23.12.2013

(531) A7.1.12; A26.11.8; 1.15.23
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TẤN THẮNG (VN)
Số 506/19/7 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản, cho thuê bất động sản, tư vấn bất động sản.

---

(111) **4-0270546**
(210) 4-2014-13121
(181) 12.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 12.06.2014

(531) 1.7.6
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT XINH (VN)
9 Lê Đại Hành, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 32: Nước tinh khiết, nước ép trái cây, nước giải khát, nước ngọt (tất cả thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0270547**
(210) 4-2014-14944
(181) 01.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

JIJAMIK

(151) 26.10.2016
(220) 01.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HÀ DŨNG (VN)
Số 47, ngách 108, ngõ 2, phố Xã Đàn, tổ 60, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch; vữa dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0270548**
(210) 4-2014-15439
(181) 07.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 07.07.2014

(531) 1.3.1; 1.15.11; 26.1.2; 5.7.21
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, xanh dương, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM HƯƠNG THẢO (VN)
449/5 hương lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột dùng để làm bánh.

---

(111) **4-0270549**
(210) 4-2014-18686
(181) 13.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TMT MEDICAL
TÂN MAI THÀNH

(151) 26.10.2016
(220) 13.08.2014

(531) A26.11.12; 24.13.1
(591) Đỏ, xanh lam, xám
(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ DỤNG CỤ Y KHOA TÂN MAI THÀNH (VN)
377 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế như: giường có kết cấu đặc biệt dùng cho mục đích y tế; băng ca di động; chậu rửa dùng cho mục đích y tế; hộp đựng và tủ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0270550**
(210) 4-2015-03435
(181) 06.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 06.02.2015

(531) 2.9.1; A26.4.24
(731) TÔN NỮ TRÀ MI (VN)
73 Tuệ Tĩnh, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (dây nịt); mũ (nón); áo khoác choàng; giày; dép.

---

(111) **4-0270551**
(210) 4-2010-14565
(181) 08.07.2020
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 08.07.2010

(731) ROYAL RICH (CHINA) LIMITED (HK)
17 Floor, Wai Wah Commercial Centre, 6 Wilmer Street, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để tắm khí nóng; bồn tắm nóng lạnh; bồn để tắm ngồi; dụng cụ dùng để tắm; chậu vệ sinh; chậu rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí; hệ thống giội nước (ở cống; ở chỗ đi tiểu); thiết bị tắm; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi nóng).

---

(111) **4-0270552**
(210) 4-2013-23681
(181) 11.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 11.10.2013

(731) PAL Co. LTD. (KR)
281, Hwikyung-dong, Dongdaemun-ku, Seoul, Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ô dùng trong môn đánh gôn; túi xách dạng hộp; ví dùng trong nhiều mục đích; túi dùng cho người leo núi; ba lô dùng cho người leo núi; ba lô; ví nhỏ cầm tay; va li nhỏ; túi du lịch; ô; ba lô nhỏ; ví; túi dùng cho người đi cắm trại; lọng; túi dùng để đi bộ đường dài; ba lô dùng để đi bộ đường dài; cặp đeo vai học sinh; ba lô học sinh; túi đeo hông.

Nhóm 25: Đồ đi chân; giầy ống dùng cho người leo núi; giầy của phụ nữ; đồ đi chân dùng trong thể thao; giầy ống và giầy của trẻ em; giầy thể thao; quần áo leo núi; quần áo tập; bộ quần áo tập; áo phông; mũ (đồ đội đầu); mũ dùng trong môn đánh gôn; quần áo dùng trong môn đánh gôn; quần áo dùng khi chạy; quần soóc; quần áo mặc bên ngoài, quần; áo dài tay; bộ quần áo liền; tất ngắn dùng để bảo vệ chống lại bụi bẩn.

---

(111) **4-0270553**
(210) 4-2013-27025
(181) 14.11.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 14.11.2013

(531) 18.1.5; 2.1.8
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, vàng kem
(731) MOTOTAN PARTS SDN.BHD (MY)
511, Lorong Timur Satu, Perda Distripark, Bandar Perda, 14000 Bukit Mertajam, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy, cụ thể là: má phanh; nhông xích cho xe máy (xe mô tô); bánh răng truyền động cho xe đạp; khớp ly hợp cho xe máy; xéc măng phanh dùng cho xe máy; giảm xóc; lốp xe.

---

(111) **4-0270554**
(210) 4-2013-30926
(181) 30.12.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 30.12.2013

(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.1.11
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ - TPG (VN)
Tầng 10, tòa nhà C'Land, số 156 Xã Đàn II, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bảng điều khiển phân phối (điện); bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại, gạch, đá hoa cương, ván gỗ dùng cho xây dựng; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; ống dẫn cứng không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc văn phòng; tủ đựng nhiều ngăn kéo; đồ đạc nội thất từ nguyên liệu gỗ; đồ đạc nội thất từ nguyên liệu chất dẻo; kính và gương gắn vào các đồ đạc trang trí trong nhà.

Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); môi giới tín chỉ các-bon; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; quỹ đầu tư.

Nhóm 39: Cho thuê tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền; sắp xếp các chuyến du lịch; đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu kho; tham quan (du lịch).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá.

---

(111) **4-0270555**
(210) 4-2012-07413
(181) 17.04.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 17.04.2012

(531) 26.4.2; 25.5.25; A26.11.12; 26.3.1; A26.3.6
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây
(731) WOWPRIME CORP. (TW)
29F., No.218, Sec.2, Taiwan Blvd., West Dist., Taichung City 403, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ.

---

(111) **4-0270556**
(210) 4-2012-23862
(181) 24.10.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 24.10.2012

(531) A8.1.22; A8.1.23; 26.15.5; 8.1.19
(731) HERSHEY CHOCOLATE & CONFECTIONERY CORPORATION (US)
4860 Robb Street, Suite 204, Wheat Ridge, Colorado 80033 U.S.A.
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; sản phẩm sô cô la; kẹo; kẹo dạng thanh, bánh kẹo; ca cao; sản phẩm ca cao; bánh quy khô, bánh bích quy, sô cô la cô đặc không đường, bánh dạng miếng, lát hoặc khoanh; hỗn hợp sô cô la ăn liền (đồ uống lạnh và nóng); bánh kẹo dùng để phủ lên kem và các món tráng miệng; bánh, bánh ngọt, kem lạnh, bánh kẹo đông lạnh.

---

(111) **4-0270557**
(210) 4-2012-23863
(181) 24.10.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 26.10.2016
(220) 24.10.2012

(531) A8.1.22; A8.1.23; 26.15.5; 8.1.19
(731) HERSHEY CHOCOLATE & CONFECTIONERY CORPORATION (US)
4860 Robb Street, Suite 204, Wheat Ridge, Colorado 80033 U.S.A.
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; sản phẩm sô cô la; kẹo; kẹo dạng thanh, bánh kẹo; ca cao; sản phẩm ca cao; bánh quy khô, bánh bích quy, sô cô la cô đặc không đường, bánh dạng miếng, lát hoặc khoanh; hỗn hợp sô cô la ăn liền (đồ uống lạnh và nóng); bánh kẹo dùng để phủ lên kem và các món tráng miệng; bánh, bánh ngọt, kem lạnh, bánh kẹo đông lạnh.

---

(111) **4-0270558**
(210) 4-2012-11478
(181) 31.05.2022
(300) 85/500643 21.12.2011 US
(450) 26.12.2016 345
(540)

THE NAKED TURTLE

(151) 26.10.2016
(220) 31.05.2012

(731) DIAGEO NORTH AMERICA, INC. (US)
801 Main Avenue, Norwalk, CT 06851, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh được chưng cất.

---

(111) **4-0270559**
(210) 4-2013-27489
(181) 20.11.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

Yến Hoa Thiên

(151) 26.10.2016
(220) 20.11.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán yến sào (thực phẩm), yến thô (nguyên tổ), yến tinh chế (đã làm sạch); buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế; mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0270560**
(210) 4-2013-29746
(181) 16.12.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

YAVILOL

(151) 26.10.2016
(220) 16.12.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM Y.A.C (VN)
20/30 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0270561**
(210) 4-2014-19089
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ORESOL A.T

(151) 27.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270562**
(210) 4-2014-19626
(181) 21.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 21.08.2014

(531) 26.1.1; 26.3.23; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÁCH SẠN HUY HOÀNG HAI (VN)
36/2- 36/3 Cao Thắng, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); khách sạn.

---

(111) **4-0270563**
(210) 4-2014-19700
(181) 21.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 21.08.2014

(531) 11.3.5; 19.9.1; 25.7.25; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng, đen, vàng nhạt
(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột canh (gia vị).

---

(111) **4-0270564**
(210) 4-2014-19784
(181) 22.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 22.08.2014

(531) 4.3.1
(731) CÔNG TY TNHH SƠN NERO (VN)
Lô MC2, khu công nghiệp Đức Hoà 1 Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp (keo silicone, keo dán gạch).

Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu.

Nhóm 19: Bột trét tường; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch; vữa dùng trong xây dựng; bột trám ron dùng để trét giữa các viên gạch.

---

(111) **4-0270565**
(210) 4-2014-19667
(181) 21.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BABOLICA

(151) 27.10.2016
(220) 21.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270566**
(210) 4-2014-19668
(181) 21.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SK-BABOLICA

(151) 27.10.2016
(220) 21.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270567**
(210) 4-2014-19723
(181) 21.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 21.08.2014

(531) A3.13.4; A3.13.24; A25.3.3
(591) Vàng, nâu, ghi xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT GIAI THÀNH (VN)
8A An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 34: Bật lửa (hộp quẹt) dùng cho người hút thuốc; hộp diêm; đá lửa.

---

(111) **4-0270568**
(210) 4-2014-19980
(181) 25.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

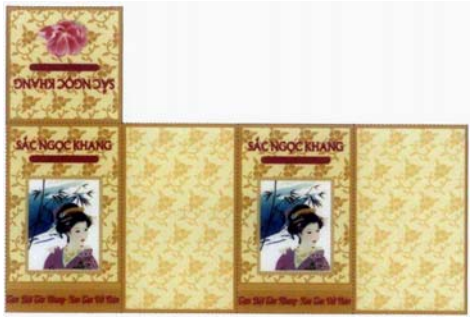

(151) 27.10.2016
(220) 25.08.2014

(531) 2.3.1; 2.3.9; 25.7.25; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, tím, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương, đen, trắng, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sửa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi.

(111) **4-0270569**
(210) 4-2014-20041
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

đồng hồ Tâm
Since 1986
Mãi mãi là niềm tin của bạn

(151) 27.10.2016
(220) 26.08.2014

(731) ĐINH NGỌC TÂM (VN)
290 Ông Ích Khiêm, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ.

---

(111) **4-0270570**
(210) 4-2014-20062
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TECH AWARDS

(151) 27.10.2016
(220) 26.08.2014

(531) 26.4.4; A26.11.12; 26.4.3
(591) Da cam đậm, da cam nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT (VN)
153 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; phát hành các tài liệu quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo bằng truyền hình; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hoá, giáo dục; tổ chức các cuộc thi và trao giải thưởng trong lĩnh vực thương mại, công nghệ và giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; giải trí truyền hình; trình diễn sân khấu.

---

(111) **4-0270571**
(210) 4-2014-20064
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MISS NGOI SAO

(151) 27.10.2016
(220) 26.08.2014

(531) 26.1.6; A25.7.7; A26.11.12; 24.9.1
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT (VN)
153 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; phát hành các tài liệu quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo bằng truyền hình; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hoá, giáo dục; tổ chức các cuộc thi và trao giải thưởng trong lĩnh vực thương mại, công nghệ và giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; giải trí truyền hình; trình diễn sân khấu.

---

(111) **4-0270572**
(210) 4-2014-19982
(181) 25.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 25.08.2014

(531) A5.5.21; 5.5.19; 2.3.1; 2.3.9
(591) Đỏ, vàng, tím, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương, đen, trắng, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo nghề về y dược; tổ chức và điều hành hội thảo và hội nghị, xuất bản sách và tài liệu phục vụ đào tạo về y dược; thông tin về giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0270573**
(210) 4-2014-19983
(181) 25.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

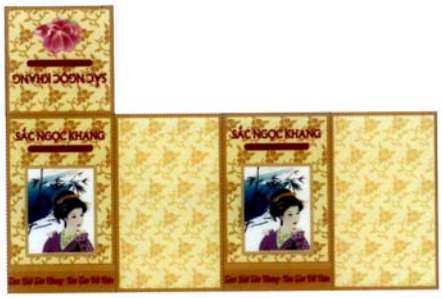

(151) 27.10.2016
(220) 25.08.2014

(531) 2.3.1; 2.3.9; A5.11.13; 25.7.25
(591) Đỏ, vàng, tím, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương, đen, trắng, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược và hóa sinh học, dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học vào cuộc sống.

---

(111) **4-0270574**
(210) 4-2014-19984
(181) 25.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

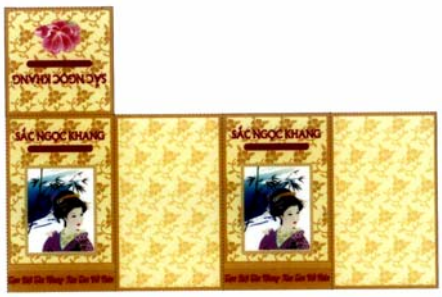

(151) 27.10.2016
(220) 25.08.2014

(531) A5.5.21; 5.5.19; 2.3.1; 2.3.9
(591) Đỏ, vàng, tím, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương, đen, trắng, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0270575**
(210) 4-2014-20814
(181) 04.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ĐẦU TRÂU THANH LONG

(151) 27.10.2016
(220) 04.09.2014

(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN (VN)
C12/21 quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, máy nghiền, máy trộn.

---

(111) **4-0270576**
(210) 4-2015-27771
(181) 08.10.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 08.10.2015

(531) A5.7.22; A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13; A5.3.15; 5.7.12
(591) Xanh lam, trắng, hồng, vàng, xanh lá cây, nâu đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0270577**
(210) 4-2014-11506
(181) 26.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ZETABIN

(151) 27.10.2016
(220) 26.05.2014

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD. (IN)
Acme Plaza, Andheri-Kurla Road, Andheri (East), Mumbai 400 059, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270578**
(210) 4-2014-30645
(181) 10.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 10.12.2014

(531) A5.1.5; A5.1.16; A26.11.12
(591) Nâu, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC MỸ THUẬT TREELIFE (VN)
Tầng 2, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, số 110 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh (thuộc nhóm này); tác phẩm nghệ thuật in thạch bản.

Nhóm 19: Bê tông; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông, bằng cẩm thạch; xi măng; thạch cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng, tranh ảnh, tác phẩm nghệ thuật in thạch bản, bê tông, đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông và bằng cẩm thạch, xi măng, thạch cao, hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, lau, sậy, cói, sừng, xương, hổ phách, chất dẻo, đồ da và giả da, đèn và bộ đèn điện, máy móc, thiết bị cụ thể là máy sản xuất xi măng, máy móc hỗ trợ lắp đặt nội thất, ngoại thất cho các công trình xây dựng, thiết bị thi công xây dựng như là: máy đào, máy xúc, máy ủi, máy san, máy lu, máy khoan, máy trộn, máy rải, máy đầm, máy nén khí, máy đóng cọc, máy cẩu và thiết bị khảo sát thiết kế, kim loại và quặng kim loại, thiết bị lắp đặt trong xây dựng như là: thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, thiết bị sưởi nóng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống điều hòa, thiết bị khử mùi, lò sưởi, thiết bị nội thất, ngoại thất trong các công trình xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng: công trình kỹ thuật dân dụng, công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, nhà; lắp đặt: hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, máy móc và thiết bị công nghiệp; hoàn thiện công trình xây dựng; trang trí nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0270579**
(210) 4-2014-30805
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 11.12.2014

(531) 6.1.2; 26.3.3; 26.3.4
(591) Đỏ, đỏ đun, ghi xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUJISAN VIỆT NAM (VN)
Nhà 5H1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Bê tông; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông, bằng cẩm thạch; xi măng; thạch cao.

Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm dùng trong gia đình; đồ gốm để chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; tượng bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng, tranh ảnh, tác phẩm nghệ thuật in thạch bản, bê tông, tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh, đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông và bằng cẩm thạch, xi măng, thạch cao, đồ gốm, hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, lau, sậy, cói, sừng, xương, hổ phách, chất dẻo, đồ da và giả da, máy móc, thiết bị cụ thể là máy sản xuất xi măng, máy móc hỗ trợ lắp đặt nội thất, ngoại thất cho các công trình xây dựng, thiết bị thi công xây dựng như: máy đào, máy xúc, máy ủi, máy san, máy lu, máy khoan, máy trộn, máy rải, máy đầm, máy nén khí, máy đóng cọc, máy cẩu và thiết bị khảo sát thiết kế, nhiên liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng như là: thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, thiết bị sưởi nóng, làm lạnh, sấy khô,

thông gió, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống điều hòa, thiết bị khử mùi, lò sưởi, thiết bị nội thất, ngoại thất trong các công trình xây dựng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa và hành khách; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

---

(111) **4-0270580**
(210) 4-2015-28967
(181) 20.10.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 20.10.2015

(591) Xanh lá cây, vàng cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC HÀ (VN)
Số 28, ngõ 43, đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

---

(111) **4-0270581**
(210) 4-2013-12095
(181) 10.06.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

CO-ARSYL

(151) 27.10.2016
(220) 10.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270582**
(210) 4-2014-24347
(181) 10.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 10.10.2014

(531) 4.3.3; A26.11.8
(591) Trắng, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
860/60S/11 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, kem rửa mặt (mỹ phẩm); kem bôi mặt (mỹ phẩm); kem và bột tắm trắng (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0270583**
(210) 4-2014-25460
(181) 22.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 22.10.2014

(531) A26.11.8; 26.1.2; A1.1.10; A1.11.8
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, xám, trắng, xanh nõn chuối
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐOÀN GIA VIỆT (VN)
48/10A Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn (mỡ bò).

---

(111) **4-0270584**
(210) 4-2014-25461
(181) 22.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 22.10.2014

(531) 26.1.2; A1.1.10; A1.11.8; A26.11.8
(591) Trắng, vàng, đỏ, vàng cam, xanh lá cây, tím nhạt, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐOÀN GIA VIỆT (VN)
48/10A Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn (mỡ bò).

---

(111) **4-0270585**
(210) 4-2014-25462
(181) 22.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 22.10.2014

(531) 26.1.2; A26.11.8; A1.1.10; A1.11.8
(591) Trắng, vàng, đỏ, cam, xanh lá cây, tím nhạt, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐOÀN GIA VIỆT (VN)
48/10A Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn (mỡ bò).

---

(111) **4-0270586**
(210) 4-2014-25463
(181) 22.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 22.10.2014

(531) A26.11.8; 26.1.2; A1.1.10; A1.11.8
(591) Đen, vàng, đỏ, vàng cam, xanh lá cây, tím nhạt, xanh dương, xám
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐOÀN GIA VIỆT (VN)
48/10A Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn (mỡ bò).

---

(111) **4-0270587**
(210) 4-2014-25464
(181) 22.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 22.10.2014

(531) A26.11.8; 26.1.2; A1.11.8; A1.1.10
(591) Đen, vàng, đỏ, vàng cam, xanh lá cây, tím nhạt, xanh dương, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐOÀN GIA VIỆT (VN)
48/10A Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn (mỡ bò).

---

(111) **4-0270588**
(210) 4-2014-25465
(181) 22.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 22.10.2014

(531) 26.1.2; A1.1.10; A1.11.8; A26.11.8; 15.7.11
(591) Đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐOÀN GIA VIỆT (VN)
48/10A Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn (mỡ bò).

---

(111) **4-0270589**
(210) 4-2014-25466
(181) 22.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 22.10.2014

(531) 26.1.2; A1.1.10; A1.11.8; A26.11.8
(591) Trắng, vàng cam, đỏ, xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐOÀN GIA VIỆT (VN)
48/10A Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn (mỡ bò).

---

(111) **4-0270590**
(210) 4-2014-24712
(181) 14.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 14.10.2014

(531) 24.9.1; A1.1.10; A1.1.5; 1.15.15; 26.13.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THĂNG LONG THANH HÓA (VN)
Thôn 7, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai bao gồm: nước khoáng đóng chai và nước tinh khiết đóng chai.

---

(111) **4-0270591**
(210) 4-2014-27551
(181) 11.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

B.Ø.C.

(151) 27.10.2016
(220) 11.11.2014

(731) H. H. BROWN SHOE COMPANY, INC. (US)
124 West Putnam Avenue Greenwich, CT 06830 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0270592**
(210) 4-2014-28288
(181) 18.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 18.11.2014

(531) 26.13.25; 1.15.23; 14.7.2
(591) Đen, vàng cam.
(731) KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Thảm; thảm dùng cho thể thao; thảm dùng ở phòng tập thể dục.

---

(111) **4-0270593**
(210) 4-2014-23602
(181) 02.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LOGDIZ

(151) 27.10.2016
(220) 02.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270594**
(210) 4-2014-26077
(181) 28.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LITTLEST PET SHOP

(151) 27.10.2016
(220) 28.10.2014

(731) HASBRO, INC. (US)
1027 Newport Avenue, Pawtucket, Rhode Island 02862, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và đồ chơi tiêu khiển.

---

(111) **4-0270595**
(210) 4-2014-28566
(181) 20.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 20.11.2014

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.4.1; 26.5.1
(591) Trắng, xanh dương, vàng nhạt
(731) LINTEC KABUSHIKI KAISHA (also trading as Lintec Corporation) (JP)
23 - 23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173 -0001, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa các tông (bìa cứng); nhãn (không bằng vải) dùng ở các điểm trưng bày quảng cáo bán hàng, nhằm thu hút người mua (cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng), văn phòng phẩm; nhãn hàng hòa có chất dính sẵn và nhãn quảng cáo có chất dính sẵn (không bằng vải) dùng để gắn trên đồ đựng và dùng để gắn trên túi đựng các loại như mỹ phẩm và dùng để gắn trên chế phẩm trang điểm, dùng để gắn trên dầu xả dưỡng tóc, dùng để gắn trên thực phẩm và dùng để gắn trên đồ uống, dùng để gắn trên dược phẩm và các hàng hóa tổng hợp (cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng); nhãn dính (không bằng vải) có thể bóc ra được (cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng); nhãn để đề địa chỉ (không bằng vải); nhãn quảng cáo có chất dính sẵn (không bằng vải) dùng để chỉ dẫn tên sản phẩm, dùng để ghi thông số chất lượng và dùng để ghi các lời cảnh báo cho người dùng sản phẩm (cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng); nhãn bằng chất dẻo (cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng); nhãn bằng giấy (cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng); tập giấy ghi nhớ có chất dính sẵn (văn phòng phẩm); tập ghi chú bằng giấy hoặc bằng chất dẻo (văn phòng phẩm); nhãn có chất dính sẵn (không bằng vải) dùng để niêm phong hàng hóa, có thể bóc ra được (văn phòng phẩm); nhãn có chất dính sẵn dùng làm bảng danh mục bằng giấy hoặc bằng chất dẻo (cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng); nhãn có chất dính sẵn bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để niêm phong, có thể bóc ra đối với túi bao gói chống thấm nước (cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng); nhãn có chất dính sẵn có thể bóc ra được bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để che các thông tin viết trên bưu thiếp (cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng); nhãn có chất dính sẵn bằng giấy hoặc bằng nhựa được dùng như nhãn ghi giá trên sản phẩm và nhãn ghi giá có móc treo trên sản phẩm (cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng); nhãn có chất dính sẵn bằng giấy hoặc bằng nhựa dùng để gắn trên văn phòng phẩm, dùng để gắn trên tạp chí, dùng để gắn trên đồ chơi, dùng để gắn trên chai lọ dùng lại được (cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng); nhãn bằng giấy hoặc bằng nhựa dùng để ghi hướng dẫn sử dụng và các lời cảnh báo cho người dùng được gắn trên thiết bị tự động hóa văn phòng và được gắn trên thiết bị gia dụng (cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng).

Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói, đóng gói) có lớp kết dính trên một bề mặt có thể bóc được, không giới hạn bao gồm dùng cho mục đích nông nghiệp; chất dẻo bán thành phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói, đóng gói); băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; tấm phủ bằng chất dẻo có phủ chất dính dùng cho biển hiệu trong nhà và dùng cho biển hiệu ngoài trời (không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng); tấm phủ bằng chất dẻo có phủ chất dính dùng để trang trí, sơn vẽ hoặc để bảo vệ thân máy bay, dùng để trang trí, sơn vẽ hoặc để bảo vệ tàu thủy, dùng để trang trí, sơn vẽ hoặc để bảo vệ tàu hỏa, dùng để trang trí, sơn vẽ hoặc để bảo vệ ô tô, dùng để trang trí, sơn vẽ hoặc để bảo vệ xe máy (không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng); tấm phủ bằng chất dẻo có

phủ chất dính để che phủ bảo vệ cho đồ đạc, để bảo vệ cho sàn nhà, để bảo vệ cho tường và cửa nhằm tránh trầy xước khi dịch chuyển (không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng).

---

(111) **4-0270596**
(210) 4-2011-05057
(181) 23.03.2021
(450) 26.12.2016 345
(540)

AJE BIG BANG

(151) 27.10.2016
(220) 23.03.2011

(731) ACAVA LIMITED (MT)
167 Merchants Street, Valletta, VLT 1174, Malta
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước suối (để uống khi ăn cơm); nước sô đa; đồ uống không có cồn; mật hoa quả; nước ép rau quả; nước có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng cho thể thao, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270597**
(210) 4-2012-17274
(181) 06.08.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

PUCCI

(151) 27.10.2016
(220) 06.08.2012

(731) EMILIO PUCCI INTERNATIONAL BV (XX)
Oude Utrechtseweg 22-24, 3743 KN Baarn Pays-Bas
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, nước hoa có nồng độ vừa (eau de toilette) và nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de cologne); xà phòng dùng cho cá nhân; tinh dầu dành cho mục đích mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho cá nhân; mỹ phẩm, mỹ phẩm dạng gel và chế phẩm dùng để tắm, kem mỹ phẩm và nước thơm dùng cho tóc, mặt và thân thể; dầu gội đầu; chế phẩm cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, dầu thơm và gel.

Nhóm 09: Kính đeo mắt, kính râm và hộp đựng kính đeo mắt.

Nhóm 14: Đồ trang sức, cụ thể là hoa tai, khuy măng sét, vòng đeo tay, trâm gài đầu, ghim gài cổ áo, vòng cổ, mặt dây chuyền, nhẫn, vòng đeo chìa khóa; đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ đeo tay, và vỏ đồng hồ.

Nhóm 18: Hộp bằng da thuộc hoặc giả da; túi du lịch, bộ đồ du lịch (đồ da), vali xách tay, túi đựng quần áo dùng cho mục đích du lịch; hộp chia ngăn, túi, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ kèm theo bên trong); ba lô, túi xách tay; cặp đựng tài liệu bằng da; ví tiền, ví nhỏ cầm tay dành cho phụ nữ, ví có móc treo chìa khóa (đồ da); ô.

Nhóm 25: Quần áo và quần áo lót mặc bên trong, cụ thể là áo sơ mi, áo phông, áo sợi chui đầu, váy, váy liền thân, quần dài, áo choàng ngoài, áo vét, thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ, dải băng chéo qua vai để ghi danh hiệu trong các cuộc thi, găng tay, ca vát, tất ngắn cổ, quần áo lót phụ nữ bằng vải, bộ quần áo tắm, quần áo ngủ, đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ da, kính mắt, trang sức, đồng hồ đeo tay và đồ mang đựng hành lý; dịch vụ giới thiệu sản phẩm (quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ da, kính mắt, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay và đồ mang đựng hành lý) trên tất cả các phương tiện truyền thông để cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0270598**
(210) 4-2013-10207
(181) 21.05.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

PROFOODS

(151) 27.10.2016
(220) 21.05.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
Tầng 3, tòa nhà Minh Tâm, 137 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà).

---

(111) **4-0270599**
(210) 4-2015-03290
(181) 05.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

WANLLA

(151) 27.10.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN ẤN THÀNH HOA (VN)
Số 7, Vship II-A đường số 14, khu công nghiệp Việt Nam Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Các loại đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0270600**
(210) 4-2015-03291
(181) 05.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SMOOSS

(151) 27.10.2016
(220) 05.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN ẤN THÀNH HOA (VN)
Số 7, Vship II-A đường số 14, khu công nghiệp Việt Nam Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0270601**
(210) 4-2014-29897
(181) 03.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

PHOENIX

(151) 27.10.2016
(220) 03.12.2014

(531) 1.15.23; 3.7.17; A3.7.24; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đen, trắng, lam, tím, hồng, đỏ, vàng, cam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP PHƯỢNG HOÀNG (VN)
23 đường số 7, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu nhờn, dầu để bôi trơn, mỡ để bôi trơn, dầu nhớt dùng cho động cơ.

---

(111) **4-0270602**
(210) 4-2014-30616
(181) 10.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Disaur

(151) 27.10.2016
(220) 10.12.2014

(531) ; 4.3.3
(731) CHONG SAN INDUSTRIES SDN BHD (MY)
Lot No. B7, Kawasan Perindustrian Miel Batang Kali, 44300 Batang Kali, Hulu Selangor, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; kẹo cao su (không chứa thuốc); chế phẩm ngũ cốc; lát mỏng sấy khô (sản phẩm ngũ cốc); sôcôla; ca cao; cà phê; kẹo (không chứa thuốc); bánh quy giòn; mảnh ngũ cốc dẹt mỏng; mảnh ngô dẹt mỏng; mảnh yến mạch dẹt mỏng; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); viên ngậm bọc đường (kẹo viên); bánh kẹo đường; bánh phồng tôm; kẹo sôcôla; và kẹo đường dạng xốp.

---

(111) **4-0270603**
(210) 4-2014-30833
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Solidvina

(151) 27.10.2016
(220) 11.12.2014

(531) 17.5.1; A17.5.17; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN GIA (VN)
Số 94, đường ĐX95, khu 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn; tủ sắt an toàn.

---

(111) **4-0270604**
(210) 4-2014-30836
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

GINZA LION

(151) 27.10.2016
(220) 12.12.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2; 3.1.1; 4.3.9
(731) SAPPORO LION LIMITED (JP)
9-20, Ginza 7-Chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống bao gồm cả bia do nhà hàng thực hiện; cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán bán đồ uống và bia; dịch vụ quán bia (cung cấp đồ uống); dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; nhà hàng tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ câu lạc bộ cung cấp đồ ăn và bia; dịch vụ quán rượu cốc-tai; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn nhỏ; dịch vụ nhà hàng; dịch vụ đặt chỗ hoặc giữ chỗ tại nhà hàng cho khách quen hay khách thường xuyên đặt bàn.

---

(111) **4-0270605**
(210) 4-2014-30711
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 11.12.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)
30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; lịch; truyện tranh; tạp chí (định kỳ); báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo váy; mũ; áo sơ mi; váy; áo khoác ngoài (trang phục); quần dài.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo, sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; cắt vải; may quần áo; thêu thùa; dịch vụ may.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm, hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sản xuất phim trên băng hình, sản xuất phim video, hãng phim truyền hình; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo).

---

(111) **4-0270606**
(210) 4-2014-30712
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 11.12.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)
30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; lịch; truyện tranh; tạp chí (định kỳ); báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo váy; mũ; áo sơ mi; váy; áo khoác ngoài (trang phục); quần dài.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo, sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; cắt vải; may quần áo; thêu thùa; dịch vụ may.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm, hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sản xuất phim trên băng hình, sản xuất phim video, hãng phim truyền hình; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo).

---

(111) **4-0270607**
(210) 4-2014-30713
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

FASHION STAR

(151) 27.10.2016
(220) 11.12.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)
30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; lịch; truyện tranh; tạp chí (định kỳ); báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo váy; mũ; áo sơ mi; váy; áo khoác ngoài (trang phục); quần dài.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 40: Sửa quần áo cho vừa số đo, sửa lại quần áo (cải biến quần áo); xử lý vải; cắt vải; may quần áo; thêu thùa; dịch vụ may.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm, hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sản xuất phim trên băng hình, sản xuất phim video, hãng phim truyền hình; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo).

---

(111) **4-0270608**
(210) 4-2014-30726
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NIFERCO®
Cây no đủ mùa bội thu

(151) 27.10.2016
(220) 11.12.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A5.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH (VN)
Xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón vô cơ; phụ gia phân bón; hợp chất ni tơ; hoá chất dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 07: Máy sản xuất phân lân; máy nông nghiệp; máy phun thuốc trừ sâu; máy nghiền.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ phân vi sinh, phân bón hữu cơ, phân bón vô cơ, phụ gia phân bón, hợp chất ni tơ, hóa chất dùng trong nông nghiệp, máy sản xuất phân lân, máy nông nghiệp, máy phun thuốc trừ sâu, máy nghiền.

---

(111) **4-0270609**
(210) 4-2014-30727
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NIFERCO®

(151) 27.10.2016
(220) 11.12.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH (VN)
Xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón vô cơ; phụ gia phân bón; hợp chất ni tơ; hoá chất dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 07: Máy sản xuất phân lân; máy nông nghiệp; máy phun thuốc trừ sâu; máy nghiền.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ phân vi sinh, phân bón hữu cơ, phân bón vô cơ, phụ gia phân bón, hợp chất ni tơ, hóa chất dùng trong nông nghiệp, máy sản xuất phân lân, máy nông nghiệp, máy phun thuốc trừ sâu, máy nghiền.

---

(111) **4-0270610**
(210) 4-2014-30752
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Hoàn Nguyên Hãn

(151) 27.10.2016
(220) 11.12.2014

(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270611**
(210) 4-2014-30759
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TILMEKO

(151) 27.10.2016
(220) 11.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
G16 Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0270612**
(210) 4-2013-26988
(181) 14.11.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 14.11.2013

(531) A5.3.14; 5.3.11; 26.1.1
(591) Vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, đỏ, ghi nhũ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN Á QUÂN 2 (VN)
Số 124 tỉnh lộ 827A, phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống; dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, suất ăn sẵn (do nhà hàng cung cấp).

---

(111) **4-0270613**
(210) 4-2013-13662
(181) 27.06.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

SAM'S CLUB

(151) 27.10.2016
(220) 27.06.2013

(731) WAL-MART STORES, INC. (US)
702 SW 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là cho thuê máy sao chụp, sao chụp, xử lý văn bản, dịch vụ thư ký, dịch vụ tốc ký, dịch vụ ghi chép lại và dịch vụ đánh máy chữ; dịch vụ siêu thị, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm làm đẹp, chế phẩm trang điểm, dụng cụ cầm tay cụ thể là búa, khoan tay, tua vít, cờ lê, và cưa tay, dụng cụ quang học, máy ảnh, thiết bị điện tử dùng trong nhà, cụ thể là máy trợ giúp cá nhân kỹ thuật số, máy thu vô tuyến điện, máy camera số, thiết bị trò chơi viđêo và tai nghe, thiết bị âm thanh, máy thu hình, thiết bị ghi hình, máy đọc đĩa DVD, máy nghe nhạc MP3, máy quay viđêo, máy ghi hình, máy tính cá nhân, điện thoại, điện thoại di động, và đồ điện gia dụng cụ thể là tủ lạnh, bếp lò, lò nấu nướng, máy rửa bát, máy giặt và máy sấy quần áo, đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, xuất bản phẩm, hành lý, đồ đạc, đồ may vá, đồ chơi và trò chơi, dụng cụ thể thao, thực phẩm và đồ uống, chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chế phẩm tẩy trắng và hóa chất khác dùng cho giặt giũ, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, nến và bấc dùng để chiếu sáng, dược phẩm và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, cao dán, vật liệu để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, dụng cụ và công cụ cầm tay (thao tác thủ công), dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy, máy bán hàng tự động và thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả, thiết bị chỉnh hình, vật liệu để khâu vết thương, thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, kim loại quý và các hợp kim của chúng và các sản phẩm làm từ kim loại quý hoặc bọc bằng kim loại này, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, giấy, các tông và các sản phẩm làm từ các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, đồ thủy tinh, sành và sứ, dây, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, giày dép, bít tất, mũ nón, khăn đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm và khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, chiếu và thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, trò chơi và đồ chơi, dụng cụ thể dục và thể thao, đồ trang trí cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, hoa quả và rau được bảo quản, phơi khô và nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước sốt (gia vị), gia vị, kem, hạt và các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động vật sống, quả tươi và rau, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng và nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, diêm; tập hợp và trưng bầy các loại hàng hoá khác nhau vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá đó trong siêu thị, hiệu thuốc, cửa hàng bán lẻ hoặc cửa hàng bách hóa, theo ca-ta-lô bằng cách đặt hàng qua thư hoặc các phương tiện viễn thông, hoặc từ trang web về hàng hóa trên mạng liên lạc toàn cầu và mạng Internet.

(111) **4-0270614**
(210) 4-2013-18966
(181) 21.08.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

HOANG GIA ANH

(151) 27.10.2016
(220) 21.08.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm, kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén; mua bán sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm; mua bán con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi.

---

(111) **4-0270615**
(210) 4-2013-19346
(181) 23.08.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 23.08.2013

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, ghi
(731) CONDÉ NAST ASIA/PACIFIC, INC. (HK)
Unit 06-07, 68/F The Center, 99 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (quán bar); dịch vụ câu lạc bộ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0270616**
(210) 4-2013-21360
(181) 17.09.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

SATO

(151) 27.10.2016
(220) 17.09.2013

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy công cụ: máy xay sinh tố (máy xay nghiền gia dụng dùng điện).

Nhóm 08: Bàn là điện.

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng), bếp nấu dùng điện (bếp lẩu, bếp từ, bếp hồng ngoại), lò vi sóng, lò nướng dùng điện, bếp ga, máy sấy tóc, quạt điện, cây nước nóng lạnh, bình thuỷ điện; máy làm sữa chua, máy hút mùi.

---

(111) **4-0270617**
(210) 4-2013-23590
(181) 10.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 10.10.2013

(531) A1.1.10; 25.7.25; A26.11.9; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh sẫm, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM USA - NIC (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em.

---

(111) **4-0270618**
(210) 4-2013-23591
(181) 10.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 10.10.2013

(531) A1.1.10; 25.7.25; A26.11.9; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh sẫm, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM USA - NIC (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm, kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0270619**
(210) 4-2013-24303
(181) 18.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

VICEROY

(151) 27.10.2016
(220) 18.10.2013

(731) VICEROY CAYMAN LIMITED (KY)
C/o Maples Corporate Services Limited, Ugland House, Grand Cayman, KY1 - 1104, Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ sắp xếp việc cho thuê và hợp đồng cho thuê bất động sản; định giá và quản lý bất động sản; dịch vụ niêm yết tiền thuê căn hộ và tiền thuê nhà của bất động sản đã được phân loại; dịch vụ đại lý bất động sản mang tính thương mại; đánh giá bất động sản; dịch vụ mua lại liên quan đến đất đai, cụ thể là dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin về danh sách bất động sản là nhà ở trong các khu dân cư và các nhà liền kề khác nhau; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực bất động sản như cho thuê, mua và bán các căn hộ, các căn hộ cao cấp, các biệt thự và các căn hộ nhỏ qua một cổng trang mạng điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực bất động sản qua kênh liên kết từ một trang mạng điện tử tới các trang mạng điện tử khác trong việc cung cấp thông tin bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin

trong lĩnh vực bất động sản thông qua mạng internet; dịch vụ cung cấp việc niêm yết về bất động sản và thông tin bất động sản qua mạng internet; dịch vụ phân chia phần vốn góp trong bất động sản, cụ thể là, quản lý và sắp xếp cho các đồng sở hữu bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ quản lý việc ủy thác đầu tư bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ tư vấn quản lý bất động sản; dịch vụ niêm yết bất động sản dành cho các căn hộ, các căn hộ cao cấp, các biệt thự và các căn hộ nhỏ; dịch vụ quản lý bất động sản là các khu căn hộ nghỉ mát, các căn hộ cao cấp, các biệt thự và các căn hộ nhỏ; dịch vụ bất động sản, cụ thể là, quản lý tài sản cho thuê; dịch vụ bất động sản, cụ thể là cho thuê các căn hộ, các căn hộ cao cấp, các biệt thự và các căn hộ nhỏ bằng cách sử dụng việc thanh toán qua mỗi cú nhấp chuột quảng cáo lên trên một mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ bất động sản, cụ thể là, cho thuê trong ngắn hạn các căn hộ, các căn hộ cao cấp, các biệt thự và các căn hộ nhỏ đầy đủ tiện nghi; dịch vụ bất động sản, cụ thể là, cho thuê và quản lý hộ người khác các khu căn hộ chung cư cao cấp nằm trong phạm vi phát triển/ mở rộng của khách sạn; dịch vụ bất động sản, cụ thể là, dịch vụ quản lý việc cho thuê các căn hộ, các căn hộ cao cấp, các biệt thự và các căn hộ nhỏ; dịch vụ bất động sản, cụ thể là cho thuê, môi giới, cho thuê và quản lý các căn hộ, các căn hộ cao cấp, các biệt thự và các căn hộ nhỏ; dịch vụ bất động sản, cụ thể là, dịch vụ quản lý khu căn hộ chung cư cao cấp; dịch vụ luân phiên sử dụng bất động sản; dịch vụ luân phiên sử dụng bất động sản nghỉ dưỡng; dịch vụ cho thuê các căn hộ, các căn hộ cao cấp, các biệt thự và căn hộ nhỏ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bất động sản và dịch vụ xây dựng sòng bạc; dịch vụ nhà ở, cụ thể là dịch vụ phát triển bất động sản, bao gồm: sửa chữa, hoàn thiện, xây dựng mới công trình; dịch vụ cung cấp thông tin và chú giải trong lĩnh vực xây dựng bất động sản; dịch vụ xây dựng bất động sản và dịch vụ xây dựng khách sạn, khu nghỉ dưỡng, sòng bạc, nhà hàng, quầy rượu và câu lạc bộ đêm; dịch vụ chọn lựa công trình xây dựng; dịch vụ bảo trì, sửa chữa và làm sạch bất động sản; dịch vụ tân trang các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, sòng bạc, nhà hàng, quầy rượu và các câu lạc bộ đêm.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quầy cốc- tai; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ tiệc lớn (do nhà hàng thực hiện) và dịch vụ chuẩn bị các bữa tiệc lớn; dịch vụ quán nhậu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cửa hàng cà phê (dịch vụ cung cấp đồ uống cà phê do nhà hàng thực hiện); dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống và các bữa ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nấu ăn; dịch vụ chuẩn bị thực phẩm; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cho những khách hàng ưu đãi; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú; dịch vụ lưu trú và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuẩn bị đồ ăn, thức uống, bữa ăn và đồ uống giải khát; dịch vụ đại lý lưu trú và tìm kiếm lưu trú cho người đi nghỉ mát, khách du lịch và lữ khách; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ đại lý du lịch cho việc đặt chỗ ở và đặt chỗ trước nơi lưu trú và khách sạn; sắp xếp đồ ăn, thức uống, các bữa ăn và việc nấu nướng thuê cho các đám cưới; sắp xếp các địa điểm tổ chức tiệc cưới; dịch vụ trông nom và chăm sóc trẻ em (nhà trẻ); nhà khách; các dịch vụ trong lĩnh vực khách sạn (chỗ ở, đồ ăn và thức uống); cung cấp địa điểm cho các hội thảo, các cuộc triển lãm và các hội nghị; cho thuê và đặt phòng và cho thuê và đặt phòng phòng họp; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; đặt chỗ trước nơi lưu trú và các bữa ăn ở khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt chỗ và cung cấp dịch vụ khách sạn và nơi lưu trú tạm thời và nhà hàng; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cố vấn, tư vấn và thông tin liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

(111) **4-0270620**
(210) 4-2014-17266
(181) 28.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 27.10.2016
(220) 28.07.2014

(531) 26.13.25; 26.1.6
(591) Xanh dương, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO POKI TÂN Á CHÂU (VN)
Tầng 2 tòa nhà Mitec, lô E2, khu ĐTM Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình, chương trình trò chơi máy tính.

Nhóm 16: Thẻ thông báo/giấy nhớ (VPP), thiếp/thẻ/phiếu, bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng, truyện tranh, giấy dính, bút (VPP).

Nhóm 25: Quần áo, mũ.

Nhóm 28: Đồ chơi, đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 41: Giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ, huấn luyện - đào tạo, huấn luyện thực hành, cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà, vui chơi giải trí ngoài trời, dịch vụ giải trí, tổ chức, điều khiển, sắp xếp, tiến hành hội thảo (tập huấn), thông tin giáo dục, dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính, tổ chức cuộc thi giáo dục - giải trí, tư vấn giáo dục hoặc đào tạo.

---

(111) **4-0270621**
(210) 4-2014-30060
(181) 04.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 04.12.2014

(531) A24.17.12; 26.1.2; A1.5.3; 25.7.20
(591) Đỏ, nâu
(731) CÔNG TY TNHH NGHỆ SỸ VIỆT (VN)
229/3/4 Lê Quang Định, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh việc biểu diễn của nghệ sỹ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ trình diễn trực tiếp các chương trình giải trí của một nhóm nhạc; dịch vụ sáng tác nhạc, viết bản phối khí âm nhạc; dịch vụ giải trí; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; dịch vụ phòng thu âm; lập kế hoạch cho các sự kiện đặc biệt cho các hoạt động giải trí, âm nhạc, thể thao và văn hoá.

(111) **4-0270622**
(210) 4-2014-30815
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 11.12.2014

(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.4.1
(591) Xanh lá cây đậm, vàng chanh
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRÂU VÀNG (VN)
108/1151B Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Cao su tổng hợp (thanh cao su tổng hợp đánh bóng gạo); vật liệu nhồi bằng cao su chất dẻo (thanh cao su đánh bóng gạo).

---

(111) **4-0270623**
(210) 4-2014-33001
(181) 31.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 31.12.2014

(591) Đen, xám
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT AN VẠN THÀNH (VN)
725/30/14 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 18: Túi xách bằng vải không dệt.

---

(111) **4-0270624**
(210) 4-2014-18704
(181) 13.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 13.08.2014

(531) 2.5.2; 2.5.20; A24.17.12; 24.17.10
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, vàng, đỏ, cam, trắng, tím, xám
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG KIM THỊNH (VN)
120/5 Lũy Bán Bích, Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Tăm bông ráy tai.

---

(111) **4-0270625**
(210) 4-2014-18705
(181) 13.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 13.08.2014

(531) 2.5.2; 2.5.20; A24.17.12; 24.17.10; 22.1.10; A1.1.25; A5.11.11; A26.11.12
(591) Xanh lá mạ, xanh ngọc, vàng, đỏ, cam, trắng, tím, xám
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG KIM THỊNH (VN)
120/5 Lũy Bán Bích, Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Tăm bông ráy tai.

---

(111) **4-0270626**
(210) 4-2014-20723
(181) 03.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 03.09.2014

(531) 5.7.3
(591) Trắng, tím
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI NAM (VN)
76 Cách Mạng Tháng Tám, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(111) **4-0270627**
(210) 4-2014-20724
(181) 03.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 03.09.2014

(531) 5.7.3
(591) Trắng, tím
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI NAM (VN)
76 Cách Mạng Tháng Tám, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(111) **4-0270628**
(210) 4-2014-20725
(181) 03.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 03.09.2014

(591) Tím, đen
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI NAM (VN)
76 Cách Mạng Tháng Tám, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(111) **4-0270629**
(210) 4-2014-20726
(181) 03.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 03.09.2014

(591) Tím, đen
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI NAM (VN)
76 Cách Mạng Tháng Tám, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(111) **4-0270630**
(210) 4-2014-20727
(181) 03.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 03.09.2014

(531) A1.1.10; A1.1.4
(591) Vàng, trắng, ghi
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI NAM (VN)
76 Cách Mạng Tháng Tám, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(111) **4-0270631**
(210) 4-2014-29773
(181) 02.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 02.12.2014

(531) 24.9.1; 26.1.1; 25.1.25; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh cô ban, nâu.
(731) HAN, SANG-SUN (KR)
(Sanbon-dong, Daelim solguh apartment) 733-1301, 199 Gwangjeong-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, 435-727 Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng để chống nắng; mỹ phẩm, đồ trang điểm nền; đồ trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm (dạng lỏng) dùng để chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; thuốc nhuộm tóc; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; xà phòng làm đẹp; dầu gội đầu; dầu gội đầu cho động vật cảnh; nước rửa tóc (dầu gội dưỡng tóc); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu cho trẻ em; kem dùng cho mắt (đồ trang điểm); nước hoa.

---

(111) **4-0270632**
(210) 4-2014-26363
(181) 30.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 30.10.2014

(531) A5.7.23; 5.7.12; 26.5.1; A26.5.6; 26.4.1; 25.5.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh da trời đậm, vàng
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia, nước khoáng (đồ uống) và nước có ga và các đồ uống không có cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; si rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0270633**
(210) 4-2014-31451
(181) 17.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 17.12.2014

(531) A3.13.6; A3.13.24
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HOÀNG NGUYÊN (VN)
59/1E Phạm Văn Chiêu, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0270634**
(210) 4-2014-31556
(181) 18.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 18.12.2014

(531) 24.15.21; 24.15.3; 1.15.23; 26.3.4
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH CÔNG (VN)
Cụm công nghiệp Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; quả cầu lông; quả cầu đá; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; đồ câu cá; gậy đánh gôn; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; vợt.

Nhóm 35: Mua bán hàng thể thao, dụng cụ thể thao như: bóng cho trò chơi, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, đồ câu cá, gậy đánh gôn, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục, vợt.

---

(111) **4-0270635**
(210) 4-2015-03096
(181) 04.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VIEKIRA PAK

(151) 28.10.2016
(220) 04.02.2015

(731) ABBVIE IRELAND UNLIMITED COMPANY (BM)
2 Church Street, Hamilton HM 11 Bermuda
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để điều trị viêm gan C.

---

(111) **4-0270636**
(210) 4-2014-23485
(181) 01.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VIDOLA

(151) 28.10.2016
(220) 01.10.2014

(731) NGUYỄN CÔNG TIẾN (VN)
Số 2/1 đường Kim Trà, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 20: Đệm mút, đệm lò xo, đệm bông, gối.

Nhóm 24: Chăn, ga trải giường, vỏ gối, vỏ chăn, vỏ đệm.

---

(111) **4-0270637**
(210) 4-2015-04319
(181) 25.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

FLATLINE CABLE

(151) 28.10.2016
(220) 25.02.2015

(731) NORDOST CORPORATION (US)
93 Bartzak Drive, Holliston, Massachusetts 01746, United States
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị vi-đê-ô và âm thanh; dây cáp; dây dẫn chính, dây điện và dây hợp (nối) mạng (interconnector); dụng cụ và thiết bị liên lạc; bộ phận và linh kiện cho các sản phẩm nói trên.

---

(111) **4-0270638**
(210) 4-2015-12401
(181) 20.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

NEW WAY

(151) 28.10.2016
(220) 20.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN PRO VIỆT NAM (VN)
Số 208, tổ 25, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; chế phẩm màu (vecni).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0270639**
(210) 4-2014-28737
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Deutsches Haus Vietnam

(151) 28.10.2016
(220) 21.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 120 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ thư ký; dịch vụ trả lời điện thoại cho chủ thuê báo vắng mặt; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); dịch vụ photocopy; quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ marketing.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (căn hộ); đầu tư vốn, đầu tư quỹ; cho thuê mặt bằng; cho thuê căn hộ; đại lý nhà đất, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình; xây dựng văn phòng; xây dựng các tòa nhà thương mại.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; kỹ thuật xây dựng kiến trúc; thiết kế công nghiệp.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở (khách sạn, nhà trọ); nhà trọ; đặt chỗ ở trọ; quán cà phê tự phục vụ; căng-tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0270640**
(210) 4-2015-19976
(181) 28.07.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

RU CHAI

(151) 28.10.2016
(220) 28.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT TRUNG (VN)
Km 34, quốc lộ 5A, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Ôtô; xe máy; xe đạp; động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp xe; săm xe.

(111) **4-0270641**
(210) 4-2014-21521
(181) 12.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 12.09.2014

(531) 26.1.1; 26.15.1; 26.3.2
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VIETMOZ (VN)
Số nhà 18, ngõ 11 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Thiết kế phần cứng, phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0270642**
(210) 4-2014-21686
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

WOW

(151) 28.10.2016
(220) 15.09.2014

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0270643**
(210) 4-2014-23202
(181) 29.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TRIBOSENSE

(151) 28.10.2016
(220) 29.09.2014

(731) CARGILL, INCORPORATED (US)
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ, và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế trong lĩnh vực nghiên cứu về độ ma sát, mài mòn, bôi trơn hoặc đo lường các thuộc tính của thức ăn.

(111) **4-0270644**
(210) 4-2013-23313
(181) 08.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

CÔNG TY TNHH CÁT NHẬT

(151) 28.10.2016
(220) 08.10.2013

(531) 15.7.1; A26.4.6
(591) Vàng đồng ánh kim, nâu, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÁT NHẬT (VN)
Lầu 1, 129 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày sản phẩm; xử lý quá trình đặt hàng.

Nhóm 37: Chống gỉ cho xe cộ; cho thuê xe ủi đất; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; cho thuê máy đào xúc; trợ giúp khi hỏng xe.

Nhóm 39: Cho thuê chỗ để xe; vận chuyển đồ đạc; dịch vụ bốc dỡ; bao gói hàng hóa.

---

(111) **4-0270645**
(210) 4-2014-21661
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VALIDROC

(151) 28.10.2016
(220) 15.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FULINK VIỆT NAM (VN)
Số 96, ngõ 192, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270646**
(210) 4-2014-21662
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DOLUPERINE

(151) 28.10.2016
(220) 15.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FULINK VIỆT NAM (VN)
Số 96, ngõ 192, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270647**
(210) 4-2014-31637
(181) 19.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 19.12.2014

(531) 3.7.3; 25.12.1; 1.3.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen, nâu
(731) 1. NGUYỄN NGỌC HÀ (VN)
562 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRẦN THỊ THÚY NGÂN (VN)
1/3/6/18 Trần Bình Trọng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
3. NGUYỄN SONG ANH THƯ (VN)
80/7 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0270648**
(210) 4-2013-10406
(181) 22.05.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

TOUS les JOURS

(151) 28.10.2016
(220) 22.05.2013

(591) Xanh lá cây nhạt
(731) CJ FOODVILLE CORP. (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; bánh nướng; bánh kẹo; bánh quy; cà phê; ca cao; trà; kem lạnh; đường; sôcôla; nước mật đường; xốt (gia vị); gia vị; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; bột mì; bột đóng gói, cụ thể là bột lúa mạch, bột đậu và bột ngô; mỳ sợi; bánh mì kẹp nhân; bánh mì nướng; mỳ ống.

---

(111) **4-0270649**
(210) 4-2013-10407
(181) 22.05.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

TOUS les JOURS

(151) 28.10.2016
(220) 22.05.2013

(591) Xanh lá cây nhạt
(731) CJ FOODVILLE CORP. (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bánh mỳ, bánh ngọt (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống liên hoàn; dịch vụ bày trí thức ăn (do nhà hàng thực hiện); đại lý nấu ăn; dịch vụ quán rượu; nhà hàng đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện bao gồm cả dịch vụ cung cấp các xuất ăn trên các chuyến bay; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh.

---

(111) **4-0270650**
(210) 4-2013-13770
(181) 28.06.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

KHANG THINH

(151) 28.10.2016
(220) 28.06.2013

(531) 26.1.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KHANG THỊNH (VN)
Số 2A Quán Sứ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ cụ thể là: xe máy; xe điện; xe ô tô tải; xe chở khách; xe đạp; ô tô.

---

(111) **4-0270651**
(210) 4-2013-26829
(181) 13.11.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 13.11.2013

(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CAO XUÂN MINH (VN)
Số 6, ngõ 1002, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng cho ngành dược.

---

(111) **4-0270652**
(210) 4-2014-05587
(181) 19.03.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 19.03.2014

(531) 26.1.1; 26.13.25; A11.3.3; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, vàng, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VITAMINMART (VN)
Số 47, đường số 1, KDC Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0270653**
(210) 4-2014-23078
(181) 29.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 29.09.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.4
(591) Đỏ, nâu, vàng, trắng
(731) NGUYỄN HỒNG PHÁT (VN)
3/56 Thạnh Lộc 30, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(111) **4-0270654**
(210) 4-2014-28556
(181) 20.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 20.11.2014

(531) 5.7.1; A26.4.24; 2.3.1; A2.3.2; A2.3.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM SƠN LÂM (VN)
E61 đường D9, KP7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; chè (trà); bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh.

---

(111) **4-0270655**
(210) 4-2014-30069
(181) 04.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Losume

(151) 28.10.2016
(220) 04.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270656**
(210) 4-2015-00007
(181) 05.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Koeman

(151) 28.10.2016
(220) 05.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG HẢI LINH (VN)
363A, tổ 13, phố Nam Dư, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước tinh khiết, thiết bị lọc nước uống.

---

(111) **4-0270657**
(210) 4-2014-32499
(181) 26.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 26.12.2014

(531) 26.1.2; A26.1.24; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH SANH PHONG (VN)
Số 16 Nguyễn Thái Học, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang; chè (trà); ca cao.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán rượu; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0270658**
(210) 4-2015-15693
(181) 18.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 18.06.2015

(531) 26.13.1; 26.1.1; A9.7.19
(591) Vàng đồng, đỏ đun, trắng
(731) NGUYỄN VƯƠNG HẰNG (VN)
Số 10 ngõ 298 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Siêu thị và cửa hàng bán lẻ/bán buôn các sản phẩm sau: đồ uống có cồn; đồ uống không có cồn: trà, các loại sữa, cà phê, thuốc lá, hoa tươi; đồ dùng gia đình: đồ trang trí, đồ điện, đồ chơi, báo chí, văn phòng phẩm, nhựa gia dụng; đồ dùng vệ sinh: nước tẩy rửa, nước xả vải, xà phòng giặt, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn ướt; dụng cụ làm đẹp, đồ chăm sóc cá nhân: dao cạo, bấm móng tay, giấy, bông, băng cá nhân, bàn chải, áo, ô, mũ, tất; đồ chăm sóc động vật: nước tắm, dầu gội, dụng cụ cắt tỉa; lương thực, thực phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn liền, socola, mứt, phô mai, hạt sấy các loại, quả sấy các loại, ngũ cốc, bim bim, xúc xích, bánh, bánh mì, kẹo, kẹo cao su; các sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến, đóng gói: cơm, gạo, sốt các loại, súp, bột, dầu, mỳ, bún, bánh đa, miến, cháo, nước mắm, dấm, tương ớt, rong biển, tinh chất, cà ri, gia vị thực phẩm, gia vị nông sản, gia vị chế biến, trứng, ô liu, mật ong, pa tê, cá hộp, thịt hộp, mắm tép chưng thịt; đồ hộp nông sản: cà dầm, măng dầm, dưa chuột, muối vừng; rau củ quả; các loại thịt, cá; các loại thủy hải sản.

---

(111) **4-0270659**
(210) 4-2015-15694
(181) 18.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 18.06.2015

(531) A8.1.16; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng đồng, xanh xám
(731) NGUYỄN VƯƠNG HẰNG (VN)
Số 10 ngõ 298 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; các loại bánh làm từ bột như: bánh ga-tô, bánh mỳ, bánh ngọt.

---

(111) **4-0270660**
(210) 4-2015-15274
(181) 15.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 15.06.2015

(531) 24.15.21; 26.1.1
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BẰNG HỮU (VN)
P501 tầng 5, Indochina Plaza Hà Nội, số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng trong lĩnh vực điện, điện tử, điện lạnh, tin học, thiết bị bưu chính, viễn thông, thiết bị văn phòng, phần mềm máy tính, phụ tùng, vật tư, thiết bị khoa học kỹ thuật, thiết bị thí nghiệm, đo lường, kiểm tra, thiết bị y tế, nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất và hàng tiêu dùng; mua bán máy móc, thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra chính xác, khoa học, công nghiệp, ngân hàng, kiểm soát ra vào; xuất nhập khẩu hàng hoá; uỷ thác xuất nhập khẩu; marketing.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; phân tích tài chính; đại lý bảo hiểm: tư vấn bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, thông tin bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo hành, bảo trì máy móc, các thiết bị điện, điện tử, tin học, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng, thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra chính xác, khoa học, công nghiệp, ngân hàng, kiểm soát ra vào.

Nhóm 38: Dịch vụ về viễn thông: truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại, máy vi tính, mạng cáp quang; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, thí nghiệm và đo lường; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế website; tư vấn chuyển giao công nghệ (chỉ tư vấn về chuyên môn, không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn sở

hữu trí tuệ); chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, thí nghiệm và đo lường.

(111) **4-0270661**
(210) 4-2006-01498
(181) 27.01.2026
(450) 26.12.2016 345
(540)

POD

(151) 28.10.2016
(220) 27.01.2006

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử kỹ thuật số xách tay (dạng máy tính) và các phần mềm liên quan; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay (dạng máy tính) và các phần mềm liên quan; máy nghe nhạc kỹ thuật số, bao gồm máy nghe nhạc kỹ thuật số và phần mềm liên quan; đầu viđêô kỹ thuật số và phần mềm liên quan đến đầu viđêô kỹ thuật số; đầu đọc nhạc nén MP3 và phần mềm liên quan; máy vi tính cầm tay, thiết bị hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số (dạng máy tính cá nhân cầm tay), máy tổ chức điện tử, máy ghi chép điện tử; vật mang dữ liệu từ tính; điện thoại, điện thoại cầm tay, điện thoại viđêo; máy chơi trò chơi vi tính, bộ vi xử lý, bộ nhớ, màn hình, màn hiển thị, bàn phím, cáp, môđem, máy in dùng cho máy tính, điện thoại viđêô, ổ đĩa, máy quay hình; chương trình máy vi tính đã được ghi sẵn để quản lý thông tin cá nhân, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, phần mềm nhận dạng ký tự, phần mềm quản lý hệ thống điện thoại, phần mềm đưa tin và thư điện tử, phần mềm nhắn tin, phần mềm đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu, chương trình máy tính để truy cập, duyệt và tìm kiếm các cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm hệ điều hành máy vi tính; chương trình công cụ phát triển ứng dụng dành cho máy vi tính cá nhân và máy vi tính cầm tay; thiết bị điện tử cầm tay không đây để nhận và/hoặc truyền dữ liệu, cụ thể là tin nhắn; các thiết bị điện tử cầm tay có chức năng chuyển tải âm thanh và hình ảnh, nhắn tin, điện thoại và viđêô; các thiết bị điện tử cầm tay cho phép người sử dụng theo dõi hoặc quản lý thông tin cá nhân; phần mềm để chuyển hướng tin nhắn, thư điện tử Internet, và/hoặc các dữ liệu khác gửi tới một hoặc nhiều thiết bị điện tử cầm tay từ kho dữ liệu trên hoặc liên kết với máy ví tính cá nhân hay máy chủ; phần mềm để đồng bộ hóa dữ liệu giữa trạm hoặc thiết bị từ xa với trạm hoặc thiết bị cố định hoặc từ xa (nhưng không bao gồm các bộ xử lý tín hiệu số cho đàn ghi ta và các nhạc cụ khác); các hộp trò chơi để sử dụng với máy trò chơi điện tử có màn hình riêng; các chương trình trò chơi viđêô trên máy vi tính để sử dụng với máy trò chơi điện tử không cần màn hình riêng biệt, các trò chơi và đồ chơi viđêô có đầu ra gắn vào ti-vi để chơi, các trò chơi và đồ chơi tương tác với máy tính, không sản phẩm nào trong các sản phẩm trên là phần cứng hay phần mềm xử lý tín hiệu số hoá được dùng trong thao tác tín hiệu âm thanh cho dụng cụ âm nhạc thật hay ảo.

Nhóm 28: Máy trò chơi điện và điện tử (tự động, không cần tiền xu/thẻ); đồ chơi; trò chơi và đồ vật để chơi; các vật dụng thể dục, thể thao không bao gồm trong các nhóm khác; đồ trang trí cây giáng sinh; trò chơi điện tử tự động, không cần tiền xu hay không cần thẻ (không phải là những trò chơi được thích ứng để sử dụng với ti-vi); máy và trò chơi điện tử cầm tay (không phải là những máy và trò chơi được thích ứng chỉ để sử dụng với ti-vi); các trò chơi viđêô không phải là những trò chơi được thích ứng chỉ để sử dụng với ti-vi; các máy giải trí tự động và hoạt động khi bỏ tiền xu vào; máy trò chơi vi tính không phải loại bỏ tiền xu vào hoặc không là những máy được thích ứng để sử dụng với ti-vi; bài để

chơi; đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bằng vải lông, con rối, búp bê, búp bê và đồ chơi nhồi hạt polixetiren; các trò chơi cờ; xe đồ chơi; đồ trang trí trong các dịp lễ; đồ chơi chạy bằng điện tử; bóng bay; đồ chơi có phát ra tiếng nhạc; đồ chơi bồn tắm; đồ chơi để cưỡi trên đó; các trò chơi trong nhà khác với loại dùng kèm máy thu hình hoặc máy vi tính; máy trò chơi viđêô biệt lập có kết hợp phương tiện màn hình; trò chơi lắp hình; ván trượt; giầy trượt băng; bóng; bóng để chơi ở sân chơi; bóng đá; bóng chày, bóng rổ; găng chơi bóng chày; các hình nhân và linh kiện cho các hình nhân; các trò chơi bài; quần áo và linh kiện cho búp bê không bao gồm trong các nhóm khác, tất cả để sử dụng với các búp bê nêu trên; máy bắn ra bóng để chơi; máy trò chơi bắn đạn (đồ chơi); đồ chơi các nhân vật là các con thú trong phim hoạt hình; thiết bị chăm sóc tô điểm cho đồ chơi của trẻ em; đồ chơi hình nhân có thể bơm phồng; xe đẩy và vật mang em bé đồ chơi; bếp, tủ lạnh, bồn rửa mặt và tủ đồ chơi trẻ em; bàn chơi bi-da và gậy, giá và banh bi-da; trò chơi khúc côn cầu; ván trượt băng, ván trượt tuyết; xẻng đồ chơi, thuyền đồ chơi bằng nhựa và mái chèo; thuyền đồ chơi và bể đồ chơi có thể bơm phồng; hình nhân, đệm và bóng có thể bơm phồng, tất cả để sử dụng cho mục đích vui chơi giải trí; rổ chơi bóng rổ nổi được; bộ đồ chơi binh lính; đồ chơi thủ công hình dạng mô hình máy bay, xe đua và các bộ phận, phụ kiện cho các đồ chơi này; xe đồ chơi điều khiển từ xa; hình nhân đồ chơi; người máy đồ chơi có thể biến đổi được; khay đồ chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0270662**
(210) 4-2014-12643
(181) 06.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 06.06.2014

(531) 24.1.1; 5.3.20; 5.13.4; 24.9.1
(591) Vàng, trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT MÂY VIỆT (VN)
Số 496, đường Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ bằng mây tre đan.

Nhóm 35: Mua bán: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ bằng mây tre đan.

---

(111) **4-0270663**
(210) 4-2014-14381
(181) 24.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 24.06.2014

(531) 2.1.8; 2.3.8; A2.1.23; A2.3.23
(731) TRỊNH NGỌC NGHĨA (VN)
Số 7/64, phố Chợ Đôn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ sức khỏe tập luyện yoga; câu lạc bộ sức khỏe (thể thao và giải trí); lớp thể dục yoga.

---

(111) **4-0270664**
(210) 4-2014-14965
(181) 01.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

FRESH LIGHT

(151) 28.10.2016
(220) 01.07.2014

(731) HENKEL AG & CO. KGAA (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Dusseldorf, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch tóc; chế phẩm mỹ phẩm phủ màu tóc; chế phẩm mỹ phẩm nhuộm màu tóc; chế phẩm mỹ phẩm tẩy tóc; chế phẩm mỹ phẩm tạo nếp tóc và uốn tóc giữ sóng lâu; xà phòng; sản phẩm chăm sóc da; nước rửa tay và cơ thể; nước thơm cho tay và cơ thể; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; nước hoa; mỹ phẩm có màu (trang điểm); sản phẩm chăm sóc miệng.

---

(111) **4-0270665**
(210) 4-2014-15353
(181) 04.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LOOTUS PHARMA INC

(151) 28.10.2016
(220) 04.07.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(731) CÔNG TY TNHH LOTUS PHARMA INC (VN)
632 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0270666**
(210) 4-2014-15825
(181) 10.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

WATERPROOFING AND GREEN SYSTEM

(151) 28.10.2016
(220) 10.07.2014

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.13.25; 25.5.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MIWA (VN)
153 Lý Thái Tổ, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ trang trí nội thất và ngoại thất; dịch vụ vệ sinh công nghiệp và dân dụng; dịch vụ chống thấm.

(111) **4-0270667**
(210) 4-2014-15938
(181) 11.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KOMIX
WATERPROOFING AND GREEN SYSTEM

(151) 28.10.2016
(220) 11.07.2014

(531) 26.5.1; 26.4.9; 26.4.4; 25.5.1; 26.13.25
(591) Xanh cửu long, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KOMIX (VN)
Số 87, đường D1, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc cây xanh, cây cảnh.

---

(111) **4-0270668**
(210) 4-2014-17327
(181) 28.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LƯU SƠN

(151) 28.10.2016
(220) 28.07.2014

(531) 3.5.1; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Xanh lục, xanh ngọc, đỏ, trắng
(731) PHẠM SỸ PHÚC (VN)
Tập thể xí nghiệp ô tô 3, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Thịt gia súc, gia cầm.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0270669**
(210) 4-2014-19049
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ATIHEPAM

(151) 28.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270670**
(210) 4-2014-19065
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

A.T AMIKACIN

(151) 28.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270671**
(210) 4-2014-19066
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

A.T CARBOPLATIN

(151) 28.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270672**
(210) 4-2014-19067
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

A.T GLUTATHIONE

(151) 28.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270673**
(210) 4-2014-19068
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

A.T HYALURONIDASE

(151) 28.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270674**
(210) 4-2014-19069
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

A.T HYDROCORTISONE

(151) 28.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270675**
(210) 4-2014-12701
(181) 06.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VINCOM CENTER
HA LONG, QUANG NINH

(151) 28.10.2016
(220) 06.06.2014

(531) 26.4.3
(591) Đỏ, đen
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các mặt hàng điện tử (ti-vi, loa, đài), thiết bị tin học, hàng điện lạnh (điều hòa, tủ lạnh), hàng điện dân dụng (quạt điện, máy giặt, bàn là), đồ nội thất (giường, bàn, tủ); dịch vụ bán lẻ theo đơn đặt hàng qua bưu điện,

thư điện tử và trực tuyến các loại hàng hóa kể trên; tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; tổ chức sự kiện thương mại.

Nhóm 36: Bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ thẩm định bất động sản; cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng (bất động sản), gian hàng (bất động sản), quầy hàng (bất động sản) và nhà ở.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch; du lịch sinh thái.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp.

---

(111) **4-0270676**
(210) 4-2014-14921
(181) 01.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HONEYWELL BLACK

(151) 28.10.2016
(220) 01.07.2014

(731) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
101 Columbia Road, Morristown, New Jersey 07962, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị kiểm soát truy cập và an ninh được bán riêng, như bộ phận hoặc kết hợp cùng với hệ thống gồm một hoặc nhiều thiết bị tỷ biến, máy quay kỹ thuật số và máy quay viđêô, hệ thống phần cứng máy quay để giám sát viđêô sử dụng giao thức Internet, máy quay hồng ngoại, máy quay mái vòm tốc độ sử dụng giao thức Internet; thiết bị ghi viđêô kỹ thuật số; ống kính cho máy quay; hệ thống giám sát báo động và kiểm soát truy cập; đầu đọc thẻ điện tử; bộ điều khiển và đầu đọc điện tử để kiểm soát quyền truy cập vào cơ ngơi và vườn tược; đầu đọc nhận dạng tần số vô tuyến; đầu đọc thẻ thông minh; khóa cửa dùng dấu vân tay sinh trắc học; khóa điện và điện tử; hệ thống tự động dùng điện dùng cho nhà và văn phòng bao gồm bộ điều khiển không dây và có dây, thiết bị kiểm soát và phần mềm cho các ứng dụng kiểm soát và giám sát thiết bị, hệ thống ánh sáng, hệ thống thông gió và điều hòa không khí, an ninh và hệ thống điện cho nhà và văn phòng; điện thoại viđêô; bộ cảm biến báo động; thiết bị báo động chống đột nhập; hệ thống an ninh tòa nhà bao gồm phần mềm và phần cứng để cung cấp hình ảnh, viđêô, tình trạng báo động, sơ đồ tòa nhà, và thông tin đến một trạm từ xa; thiết bị báo động chống trộm; thiết bị báo cháy và sơ tán khẩn cấp, cụ thể là bảng điều khiển báo cháy, bộ cảm biến khói, bộ cảm biến nhiệt, trạm kéo thiết bị báo động, thiết bị thông báo có thể nhìn và có thể nghe, đèn chớp báo hiệu, còi báo động, chuông, còi và loa; thiết bị báo động cháy; thiết bị báo động dò khí; thiết bị báo động an ninh cá nhân; bộ điều khiển báo động an ninh; thiết bị báo động an ninh; thiết bị báo động khói; thiết bị báo động âm thanh; phần

mềm quản lý cơ sở vật chất, cụ thể là phần mềm để kiểm soát hệ thống an ninh và truy cập và môi trường tòa nhà.

Nhóm 38: Truyền âm thanh, viđêô và thông tin từ web cam (máy quay trực tuyến), máy quay viđêô hoặc điện thoại di động, tất cả có nội dung là tài liệu trực tiếp hoặc đã ghi.

Nhóm 45: Giám sát an ninh nhà sử dụng bộ cảm biến kính vỡ không dây và có dây, thiết bị dò chuyển động, máy quay, thiết bị báo động ở bể bơi, thiết bị báo động nước và van ngắt, bộ cảm biến tiếp xúc ở cổng, cửa ra vào và cửa sổ, thiết bị báo động thời tiết khắc nghiệt.

---

(111) **4-0270677**
(210) 4-2014-16165
(181) 15.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CGV GOLD CLASS

(151) 28.10.2016
(220) 15.07.2014

(731) CJ CGV CO., LTD. (KR)
10th Floor, 434 World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul (Sangam-dong), Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Vận hành nhà hát; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; thông tin giải trí; phân phối phim điện ảnh; cung cấp thông tin và bài viết trong lĩnh vực phim, làm phim và giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là, sản xuất chương trình hòa nhạc, chương trình biểu diễn âm nhạc, nhạc kịch, chương trình truyền hình hoặc trình diễn kịch; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; cho thuê máy chiếu phim và phụ tùng của máy chiếu phim; cho thuê phim điện ảnh; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi thể thao; dịch vụ xúc tiến các cuộc thi đấu thể thao cho người khác; xuất bản các xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được dưới dạng sách, ấn phẩm định kỳ, tạp chí trong lĩnh vực âm nhạc, khiêu vũ, hòa nhạc, biểu diễn, giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; trường mẫu giáo; dịch vụ trò chơi dưới hình thức sòng bạc (casino); cung cấp và vận hành tiện nghi giải trí; nhiếp ảnh; công viên vui chơi giải trí; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0270678**
(210) 4-2014-18120
(181) 06.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ZUDARIN

(151) 28.10.2016
(220) 06.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270679**
(210) 4-2014-18121
(181) 06.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

AZSITON

(151) 28.10.2016
(220) 06.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270680**
(210) 4-2014-18186
(181) 07.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Vill
Be Luxury, Be Casual

(151) 28.10.2016
(220) 07.08.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH LFT VIỆT NAM (VN)
Số 29 đường Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Thắt lưng; quần áo; quần áo giả da; quần áo da; áo choàng ngoài; áo vét (trang phục); áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; áo thun ngắn tay; quần dài.

---

(111) **4-0270681**
(210) 4-2014-19082
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ATIGLUCINOL inj

(151) 28.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270682**
(210) 4-2014-19083
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

A.T RANITIDINE inj

(151) 28.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270683**
(210) 4-2014-19084
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

A.T TOBRAMYCINE inj

(151) 28.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270684**
(210) 4-2014-19085
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

A.T TRANEXAMIC inj

(151) 28.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270685**
(210) 4-2014-20040
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DANOSPAN

(151) 28.10.2016
(220) 26.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270686**
(210) 4-2014-20048
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

AUSTCARE

(151) 28.10.2016
(220) 26.08.2014

(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, Trần Thái Tông, Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; các loại cổng bằng kim loại; mái hiên di động bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại của tất cả các sản phẩm kể trên.

Nhóm 19: Cửa nhựa; cửa gỗ dùng cho các công trình xây dựng.

Nhóm 37: Cung cấp các dịch vụ sửa chữa, lắp đặt về cửa.

---

(111) **4-0270687**
(210) 4-2014-21724
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 15.09.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.19
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MEDICI OSEN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 39, ngõ 88 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; nước súc miệng; dung dịch vệ sinh (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0270688**
(210) 4-2014-21748
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 15.09.2014

(531) A26.4.24
(731) ALBERTO-CULVER INTERNATIONAL, INC. (US)
700 Sylvan Avenue, Englewood Cliffs, NJ 07632, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chế phẩm chống chảy mồ hôi (dùng cho cá nhân); mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm uốn tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; phấn xoa tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc (thuộc nhóm này); bọt dùng cho tóc (mỹ phẩm); nước bóng tóc (mỹ phẩm); keo vuốt tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chế phẩm dạng lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ tóc (không chứa dược chất); chế phẩm dưỡng tóc khô (không chứa dược chất); dầu xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (không chứa dược chất); kem bôi tóc (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0270689**
(210) 4-2014-25623
(181) 23.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Tilonis

(151) 28.10.2016
(220) 23.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270690**
(210) 4-2014-25951
(181) 28.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 28.10.2014

(531) 1.13.1; A1.13.15; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng, xanh dương nhạt, tím nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGÂN GIA NHẬT (VN)
27/5 đường 13, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0270691**
(210) 4-2014-25981
(181) 28.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

黑狼群
THE BLACK WOLFS

(151) 28.10.2016
(220) 28.10.2014

(731) ZHENG JI WEI (CN)
6-302, Jin Feng Yuan, Huanbi Zhuang, Jinxia Street, Shantou City, Guangdong Province, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Ổ bi; bạc đạn đĩa; ổ bi tự bôi trơn; ổ bi (bộ phận của máy móc); ổ trục cho trục truyền động; giá đỡ ổ trục cho máy móc; vòng bi cho ổ trục; ổ trục chống ma sát cho máy; miếng đệm chống ma sát cho máy.

Nhóm 12: Khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; khung gầm ô tô; trục của xe cộ; thanh truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ, khác với bộ phận của động cơ ô tô và đầu máy; má phanh dùng cho xe ô tô; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; tín hiệu điều

hướng cho xe cộ (hệ thống đèn vàng gắn 2 bên xe phát tín hiệu rẽ phải hoặc trái); thiết bị phát tín hiệu báo rẽ cho xe cộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0270692**
(210) 4-2014-26147
(181) 29.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 29.10.2014

(531) 24.1.1; A26.11.8; 26.4.4; 3.7.17
(591) Lam sẫm, xanh da trời, trắng, đen
(731) MAI LÝ HÙNG (VN)
Lô A, tầng 6, căn số 5C, cao ốc Kim Hồng 306-308 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại bàn là (bàn ủi).

---

(111) **4-0270693**
(210) 4-2014-30229
(181) 05.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Ruplep

(151) 28.10.2016
(220) 05.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270694**
(210) 4-2014-21722
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 15.09.2014

(531) A14.7.7
(731) PHẠM KIM TUYỀN (VN)
6/17/7 Tân Hóa, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Kìm bấm móng tay; kìm cắt da; kéo cắt móng; giũa móng.

---

(111) **4-0270695**
(210) 4-2014-21723
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

RAYTHAI

(151) 28.10.2016
(220) 15.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0270696**
(210) 4-2014-20000
(181) 25.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

POLARIS

(151) 28.10.2016
(220) 25.08.2014

(731) AP OIL INTERNATIONAL LIMITED (SG)
30 Gul Crescent, Jurong, Singapore 629535
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn và mỡ để bôi trơn dùng trong ngành máy móc tự động, cho mục đích công nghiệp và ngành hàng hải.

---

(111) **4-0270697**
(210) 4-2015-29096
(181) 21.10.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 28.10.2016
(220) 21.10.2015

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; 6.19.1; A6.19.16; 7.1.25
(591) Đen, trắng, xanh, đỏ, vàng, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0270698**
(210) 4-2014-28734
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Deutsches Haus Ho Chi Minh City

(151) 28.10.2016
(220) 21.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 120 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ thư ký; dịch vụ trả lời điện thoại cho chủ thuê báo vắng mặt; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); dịch vụ photocopy; quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ marketing.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (căn hộ); đầu tư vốn, đầu tư quỹ; cho thuê mặt bằng; cho thuê căn hộ; đại lý nhà đất, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình; xây dựng văn phòng; xây dựng các tòa nhà thương mại.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; kỹ thuật xây dựng kiến trúc; thiết kế công nghiệp.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở (khách sạn, nhà trọ); nhà trọ; đặt chỗ ở trọ; quán cà phê tự phục vụ; căng-tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0270699**
(210) 4-2014-28735
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Deutsches Haus

(151) 28.10.2016
(220) 21.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 120 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ thư ký; dịch vụ trả lời điện thoại cho chủ thuê báo vắng mặt; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); dịch vụ photocopy; quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ marketing.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (căn hộ); đầu tư vốn, đầu tư quỹ; cho thuê mặt bằng; cho thuê căn hộ; đại lý nhà đất, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình; xây dựng văn phòng; xây dựng các tòa nhà thương mại.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; kỹ thuật xây dựng kiến trúc; thiết kế công nghiệp.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở (khách sạn, nhà trọ); nhà trọ; đặt chỗ ở trọ; quán cà phê tự phục vụ; căng-tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0270700**
(210) 4-2014-28736
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Deutsches Haus Ho-Chi-Minh-Stadt

(151) 28.10.2016
(220) 21.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 120 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ thư ký; dịch vụ trả lời điện thoại cho chủ thuê báo vắng mặt; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); dịch vụ photocopy; quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ marketing.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (căn hộ); đầu tư vốn, đầu tư quỹ; cho thuê mặt bằng; cho thuê căn hộ; đại lý nhà đất, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình; xây dựng văn phòng; xây dựng các tòa nhà thương mại.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; kỹ thuật xây dựng kiến trúc; thiết kế công nghiệp.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở (khách sạn, nhà trọ); nhà trọ; đặt chỗ ở trọ; quán cà phê tự phục vụ; căng-tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0270701**
(210) 4-2014-04883
(181) 13.03.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

AMINOX

(151) 31.10.2016
(220) 13.03.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0270702**
(210) 4-2014-22274
(181) 19.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LABEDA

(151) 31.10.2016
(220) 19.09.2014

(731) SHENZHEN BAIST SPORTING GOODS CO.,LTD. (CN)
Room 2003A, 2nd Floor, Building 18, Haibin New Village, Baoan Internet Industrial Base, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Giày trượt trên băng; giày trượt pa-tanh; ván trượt; đồ chơi; thiết bị trò chơi; bóng dùng cho trò chơi.

---

(111) **4-0270703**
(210) 4-2014-23835
(181) 06.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 06.10.2014

(531) 2.9.4; 24.13.1; 20.5.7
(591) Xanh ngọc thạch, trắng
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒE NHAI (VN)
17 & 34 Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phục hồi chức năng - đông y; chạy thận nhân tạo; ngoại khoa; phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; khám chữa bệnh đa khoa; khám sức khỏe.

---

(111) **4-0270704**
(210) 4-2015-33170
(181) 25.11.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 25.11.2015

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15; 20.7.1; 4.5.1; 3.7.17
(591) Xanh lục, trắng
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP (VN)
Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách và tạp chí; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; dịch vụ tư vấn, thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ lâm nghiệp.

---

(111) **4-0270705**
(210) 4-2014-05289
(181) 17.03.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 17.03.2014

(531) 26.4.1; A26.11.9; 1.15.3
(591) Đỏ tươi, xanh dương đậm, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MÁY TÍNH NÉT (VN)
46A, ngõ 120, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra giám sát đảm bảo an ninh an toàn mạng máy tính; tủ đựng thiết bị mạng máy tính, mạng truyền thông.

Nhóm 37: Lắp đặt tủ đựng thiết bị mạng máy tính, mạng truyền thông.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính, mạng máy tính.

---

(111) **4-0270706**
(210) 4-2014-07620
(181) 11.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 11.04.2014

(531) A5.3.14; 1.15.9; 1.15.21; 1.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh dương nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THỊNH NIÊU (VN)
260 đường 30/4, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình.

---

(111) **4-0270707**
(210) 4-2014-11539
(181) 26.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

YaraMila
FASTER

(151) 31.10.2016
(220) 26.05.2014

(591) Xanh
(731) YARA INTERNATIONAL ASA (NO)
P.O. Box 343, Skoyen, N-0213 Oslo, Norway
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0270708**
(210) 4-2014-02196
(181) 27.01.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 27.01.2014

(531) 24.1.1; 25.5.2; 26.1.1; 24.5.1
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng trong giặt là, chất tẩy dùng trong giặt là, chất bảo dưỡng vải (chất làm mềm và dưỡng sợi vải) và chất làm mềm vải, chất tẩy trắng dùng trong giặt là, chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm rửa chén bát, chất làm khô dùng cho xà phòng máy rửa chén bát dùng trong gia đình; chế phẩm làm sạch đa năng, chế

phẩm làm sạch và chất tẩy sạch lò nướng và vỉ nướng; vải lau và miếng cọ rửa có tẩm chất tẩy rửa để làm sạch; khăn lau dùng một lần có tẩm sẵn dung dịch làm sạch để làm sạch các bề mặt cứng; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh dạng đóng bánh dùng để làm sạch; dầu thơm dùng trong xoa bóp.

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí, chất tẩy uế, chế phẩm khử mùi (không dùng cho người hoặc động vật), chế phẩm vệ sinh dùng để vệ sinh cá nhân, không dùng để vệ sinh thân thể, và chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm mát không khí.

---

(111) **4-0270709**
(210) 4-2014-07581
(181) 10.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ACTIV DUAL WASH

(151) 31.10.2016
(220) 10.04.2014

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; túi của máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không; máy giặt chạy điện dùng cho mục đích gia đình; robot hút bụi chân không.

---

(111) **4-0270710**
(210) 4-2014-22782
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 24.09.2014

(531) 1.15.5; 5.7.3; 15.7.1; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ
(731) DƯƠNG XUÂN QUẢ (VN)
Hưng Thạnh, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 11: Lò sấy; quạt thổi dùng cho lò sấy.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; lắp đặt lò sấy, lò nung công nghiệp; sữa chữa lò sấy, lò nung công nghiệp; bảo trì lò sấy dùng cho mục đích công nghiệp và nông nghiệp.

---

(111) **4-0270711**
(210) 4-2015-03792
(181) 11.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 11.02.2015

(531) 26.1.2; A5.5.20; 5.5.19; A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM EN YA (VN)
30/96 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0270712**
(210) 4-2015-03951
(181) 12.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

AES

(151) 31.10.2016
(220) 12.02.2015

(731) THE AES CORPORATION (Corporation of Delaware) (US)
4300 Wilson Boulevard, Arlington, Virginia 22203, United States of America
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cấp điện cụ thể là truyền tải và phân phối điện và hơi nước cho các bên khác; dịch vụ quản lý điện cụ thể là điều độ xếp việc truyền tải, tích trữ, phân phối điện và hơi nước; cung cấp dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến phân phối, chuyển tải và tích trữ năng lượng.

Nhóm 40: Dịch vụ cấp điện cụ thể là phát điện và sản xuất hơi nước cho các bên khác; dùng năng lượng gió phát điện; dịch vụ quản lý điện cụ thể phát điện cho bên cung ứng dịch vụ khác và các bên tích trữ năng lượng để sử dụng trong thời gian sử dụng điện cao điểm; cung cấp thông tin, cố vấn liên quan đến sản xuất và phát năng lượng.

---

(111) **4-0270713**
(210) 4-2015-10275
(181) 25.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Kaseng

(151) 31.10.2016
(220) 25.04.2015

(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG HẢI LINH (VN)
363A, tổ 13, phố Nam Dư, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước tinh khiết; thiết bị lọc nước uống; bếp ga; bếp từ; bình đun nước nóng và lạnh tức thời để uống, chạy điện.

---

(111) **4-0270714**
(210) 4-2015-10276
(181) 25.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

JAPAKING

(151) 31.10.2016
(220) 25.04.2015

(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG HẢI LINH (VN)
363A, tổ 13, phố Nam Dư, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước tinh khiết; thiết bị lọc nước uống; bếp ga; bếp từ; bình đun nước nóng và lạnh tức thời để uống, chạy điện.

---

(111) **4-0270715**
(210) 4-2015-22740
(181) 24.08.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LIVAFORM

(151) 31.10.2016
(220) 24.08.2015

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270716**
(210) 4-2015-05014
(181) 09.03.2025
(300) UK00003076720 13.10.2014 GB
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 09.03.2015

(531) 4.3.1; 24.9.1; 26.1.1; A25.7.4
(591) Đen, xám nhạt, xanh dương đậm
(731) CTBAT INTERNATIONAL CO. LIMITED (HK)
29th Floor, Oxford House, Taikoo Place, 979 King's Road, Island East, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá cụ thể là thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; vật dụng cho người hút thuốc cụ thể là hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(111) **4-0270717**
(210) 4-2015-05652
(181) 16.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

WRANGLER BORN READY 1947

(151) 31.10.2016
(220) 16.03.2015

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và bít tất, mũ nón và khăn trùm đầu, và quần áo lót.

---

(111) **4-0270718**
(210) 4-2015-09995
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ITALIN

(151) 31.10.2016
(220) 23.04.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HERO (VN)
Số 8, ngõ 178/2 tập thể Bảo tàng Hậu cần, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp ga; bếp từ; ấm siêu tốc dùng điện; máy sấy tóc; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0270719**
(210) 4-2015-10614
(181) 04.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BRISA

(151) 31.10.2016
(220) 04.05.2015

(731) CREATIVE NAIL DESIGN, INC. (US)
9560 Towne Centre Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc móng tay và móng chân; chế phẩm sơn móng tay giả và móng chân giả; sơn móng tay và móng chân; chế phẩm đánh bóng móng tay và móng chân; bột vẽ hình tượng nghệ thuật trên móng tay và móng chân.

---

(111) **4-0270720**
(210) 4-2015-10556
(181) 04.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

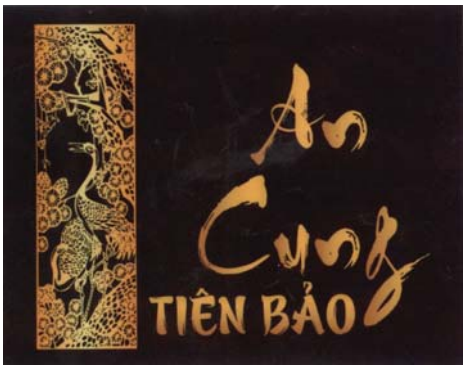

(151) 31.10.2016
(220) 04.05.2015

(531) A3.7.24; 3.7.7; 25.1.25
(591) Vàng, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BẢO THIÊN PHÚ (VN)
Số 5, ngõ 129, tổ 12A, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270721**
(210) 4-2014-12642
(181) 06.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

EROWIN

(151) 31.10.2016
(220) 06.06.2014

(591) Da cam, đen, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG TRANG TRÍ NỘI THẤT TRƯỜNG THỊNH (VN)
17 Lê Duy Nhuận, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi nước; vòi hoa sen; chậu rửa chén; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(111) **4-0270722**
(210) 4-2014-16123
(181) 15.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 15.07.2014

(531) A26.4.24; 26.13.25
(591) Vàng đồng, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TRANG TRÍ NỘI THẤT THƯƠNG MẠI TÍN THÀNH (VN)
510 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Gia công gỗ.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0270723**
(210) 4-2014-16620
(181) 21.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 21.07.2014

(531) 26.1.2; A26.1.24
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (VN)
Tầng 2, số nhà 42, ngõ 178 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió: máy phun sương tạo độ ẩm; máy làm sữa chua.

---

(111) **4-0270724**
(210) 4-2014-16926
(181) 23.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 23.07.2014

(531) 26.3.1; 26.4.4; 3.9.1; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh dương, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT - MŨI NÉ (VN)
Lô 47-48 khu chế biến nước mắm, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0270725**
(210) 4-2014-12725
(181) 09.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Viva Books
Để sách là mãi mãi

(151) 31.10.2016
(220) 09.06.2014

(531) 1.7.6; A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh da trời, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TGM (VN)
Số 317 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 41: Đào tạo; đào tạo các khóa học ngắn ngày theo chuyên đề; dịch vụ dạy kèm; tổ chức hội thảo và hội nghị chuyên đề; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); xuất bản sách.

---

(111) **4-0270726**
(210) 4-2014-13442
(181) 16.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TONSION

(151) 31.10.2016
(220) 16.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC & VIỄN THÔNG HC - TECH (VN)
TK 21/14 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; mic-rô; bàn phím máy tính; chuột máy tính; loa máy vi tính; thiết bị đọc thẻ nhớ.

---

(111) **4-0270727**
(210) 4-2014-17240
(181) 25.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 25.07.2014

(531) 2.3.1; A2.3.2; A26.4.24
(731) NGUYỄN MINH ĐỨC (VN)
Số 19, phố Nguyễn Quí Đức, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Đào tạo nhân viên tạo kiểu và mẫu tóc; trình diễn thời trang tóc, kiểu và mẫu tóc.

Nhóm 44: Cắt tóc, uốn tóc, chăm sóc tóc, thiết kế tạo mẫu tóc và thẩm mỹ viện về tóc.

---

(111) **4-0270728**
(210) 4-2014-17241
(181) 25.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 25.07.2014

(531) 24.17.17; 24.17.25; 26.1.1
(591) Cam, xanh lá cây, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM TRỰC TUYẾN VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (VN)
Số 5 khu P10 ngõ 91, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản lý bệnh viện.

---

(111) **4-0270729**
(210) 4-2014-12641
(181) 06.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

RICHIE

(151) 31.10.2016
(220) 06.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270730**
(210) 4-2014-14389
(181) 24.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 24.06.2014

(531) 25.1.25; 26.1.1; 1.5.1; 1.15.23
(591) Xanh lam, vàng, trắng, xanh xám nhạt
(731) SUN LIFE ASSURANCE COMPANY OF CANADA (CA)
150 King Street West, Suite 1400, Toronto, Ontario M5H 1J9, Canada
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; cung cấp, quản lý và thực hiện các kế hoạch phúc lợi và các kế hoạch đầu tư cá nhân và các quỹ đầu tư, bao gồm các kế hoạch lương hưu, các kế hoạch tiết kiệm hưu trí, các kế hoạch thu nhập hưu trí, các kế hoạch tiết kiệm đăng ký và không đăng ký, các khoản trợ cấp hàng năm; tư vấn đầu tư và quản lý danh mục đầu tư, dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ quỹ tương hỗ; dịch vụ thông tin trong lĩnh vực kỹ năng tài chính.

---

(111) **4-0270731**
(210) 4-2014-14546
(181) 25.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 25.06.2014

(531) 26.4.4
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DUY TÂM (VN)
Số 167 Lê Duẩn, khu phố 7, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ.

---

(111) **4-0270732**
(210) 4-2014-14924
(181) 01.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 01.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH TORA HIRYO VIỆT NAM (VN)
Số 15, đường số 3, khu biệt thự Tấn Trường, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0270733**
(210) 4-2014-14925
(181) 01.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NutriCrop

(151) 31.10.2016
(220) 01.07.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH TORA HIRYO VIỆT NAM (VN)
Số 15, đường số 3, khu biệt thự Tấn Trường, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0270734**
(210) 4-2014-14949
(181) 01.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 01.07.2014

(531) A5.5.22; 5.5.19; 25.1.25; 26.4.9
(591) Xanh hòa bình, xanh nhạt, hồng, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270735**
(210) 4-2014-15152
(181) 03.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DIALESS

(151) 31.10.2016
(220) 03.07.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270736**
(210) 4-2014-17242
(181) 25.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VINAFAS CO.,LTD

(151) 31.10.2016
(220) 25.07.2014

(531) 1.5.1; 3.7.16; A3.7.24
(591) Vàng, đỏ, xanh da trời, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ KẾ TOÁN VIỆT NAM (VN)
Số 15B ngách 40 ngõ 79 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán, kiểm toán; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ kê khai thuế.

---

(111) **4-0270737**
(210) 4-2014-17264
(181) 28.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

myphat.com.vn

(151) 31.10.2016
(220) 28.07.2014

(531) 26.4.2; A26.4.6; 25.3.1; 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MỸ PHÁT (VN)
Số 193 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Van nước bằng kim loại và các phụ kiện dùng cho ngành nước bằng kim loại, cụ thể là khớp nối ống nước, măng sông, cút (đầu nối), côn, tê (ống nối hình chữ T), khởi thuỷ (kẹp ống).

Nhóm 07: Máy hàn chạy bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi vật tư, phụ kiện dùng cho ngành nước như: van nước bằng kim loại và các phụ kiện dùng cho ngành nước bằng kim loại, cụ thể là khớp nối ống nước, măng sông, cút (đầu nối), côn, tê (ống nối hình chữ T), khởi thuỷ (kẹp ống).

---

(111) **4-0270738**
(210) 4-2014-17265
(181) 28.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

INPHENOM

(151) 31.10.2016
(220) 28.07.2014

(731) MILBON CO., LTD. (JP)
2-3-35, Zengenji-cho, Miyakojima-ku, Osaka-shi Osaka 534-0015 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc; dầu gội; dầu xả tóc; chế phẩm dưỡng và phục hồi tóc hư tổn; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; tinh dầu dưỡng tóc; dầu dưỡng tóc; kem dưỡng tóc; keo xịt tóc; chế phẩm để dưỡng tóc trước khi duỗi tóc thẳng hoặc uốn tóc; chế phẩm để dưỡng tóc sau khi duỗi tóc thẳng hoặc uốn tóc; chế phẩm dùng để dưỡng tóc trước khi tẩy hoặc nhuộm màu tóc; chế phẩm dùng để dưỡng tóc sau khi tẩy hoặc nhuộm màu tóc.

---

(111) **4-0270739**
(210) 4-2014-12947
(181) 11.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CHARLIE ONE

(151) 31.10.2016
(220) 11.06.2014

(731) MARUHAN CORPORATION (JP)
231 Seiryu-cho Demachi Imadegawa Agaru Kamigyo-ku, Kyoto 602-0822, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Cung cấp các phương tiện giải trí; cung cấp trò chơi pachinko chơi trong nhà (trò chơi bấm bóng của Nhật Bản); cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; cung cấp các đường băng chơi bowling (bóng gỗ); cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp dịch vụ hát karaoke; cung cấp dịch vụ trò chơi trong nhà; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

---

(111) **4-0270740**
(210) 4-2014-17245
(181) 25.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 25.07.2014

(531) 26.4.1; 26.3.4; A1.1.9; A1.1.2
(591) Xanh lam, cam
(731) TRẦN CÔNG VIỆT (VN)
P114 A5, ngõ 222A Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất, cụ thể là: bàn; ghế; giường; tủ; giá sách; kệ (để đồ dùng trong nhà).

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, giá bằng gỗ, thiết bị vệ sinh: vòi hoa sen, chậu rửa, bồn cầu, gương nhà tắm, vật liệu xây dựng: ván sàn, gỗ lát, tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, thanh lan can, chốt cửa bằng kim loại, bản lề; đại lý đồ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, giá bằng gỗ, thiết bị vệ sinh: vòi hoa sen, chậu rửa, bồn cầu, gương nhà tắm, vật liệu xây dựng: ván sàn, gỗ lát, tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, thanh lan can, chốt cửa bằng kim loại, bản lề; xuất nhập khẩu đồ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, giá bằng gỗ, thiết bị vệ sinh: vòi hoa sen, chậu rửa, bồn cầu, gương nhà tắm, vật liệu xây dựng: ván sàn, gỗ lát, tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, thanh lan can, chốt cửa bằng kim loại, bản lề.

---

(111) **4-0270741**
(210) 4-2014-19029
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BETAHISTIN A.T

(151) 31.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270742**
(210) 4-2014-19040
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

FENOFIBRATE A.T

(151) 31.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270743**
(210) 4-2014-19041
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

FLUNARIZIN A.T

(151) 31.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270744**
(210) 4-2014-19043
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

IVERMECTIN A.T

(151) 31.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270745**
(210) 4-2014-19045
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KETOROLAC A.T

(151) 31.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270746**
(210) 4-2014-19047
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LEVETIRACETAM A.T

(151) 31.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270747**
(210) 4-2014-19048
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LEVOFLOXACIN A.T

(151) 31.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270748**
(210) 4-2014-19060
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TRIMEBUTINE A.T

(151) 31.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270749**
(210) 4-2014-19088
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LACTOBACILLUS A.T

(151) 31.10.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0270750**
(210) 4-2014-18263
(181) 07.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 07.08.2014

(531) A16.1.5; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.5
(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá cây, vàng, trắng, hồng nhạt
(731) PHẠM VĂN PHÀM (VN)
Thôn Đông Cứu, xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Chăn dùng trong phòng ngủ.

---

(111) **4-0270751**
(210) 4-2014-18188
(181) 07.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HEAVY ROTATION

(151) 31.10.2016
(220) 07.08.2014

(731) ISEHAN COMPANY LIMITED (JP)
7, Goban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính dùng để kích mắt hai mí (dùng cho mục đích mỹ phẩm); keo dính dùng để kích mắt hai mí (cho mục đích mỹ phẩm); móng (tay, chân) giả; xà phòng; nước hoa; nước xức tóc; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); nước thơm dạng lỏng dùng để tắm (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy trắng và các chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; tinh dầu; kem đánh răng.

---

(111) **4-0270752**
(210) 4-2014-02605
(181) 13.02.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DOUBLECLICK

(151) 31.10.2016
(220) 13.02.2014

(731) GOOGLE INC. (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 35: Cung cấp dịch vụ trao đổi trực tuyến và bán đấu giá trực tuyến để mua hoặc bán quảng cáo; dịch vụ quảng cáo nhằm hòa hợp những người mua và bán quảng cáo, nhằm theo dõi việc thực hiện quảng cáo, nhằm quản lý, phân phối và phục vụ quảng cáo, nhằm phân tích dữ liệu quảng cáo, nhằm báo cáo dữ liệu quảng cáo và tối ưu hóa việc thực hiện quảng cáo; dịch vụ tư vấn quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ thông tin thương mại, cụ thể là quản lý việc quảng cáo bằng cách cung cấp báo cáo, mục tiêu quảng cáo, và quản lý việc quảng cáo được lưu trữ bằng điện tử; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quảng cáo với các phương tiện truyền thông kỹ thuật số.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp dịch vụ ứng dụng (viết tắt là ASP) với những tính năng nổi bật của phần mềm dùng để quản lý việc trao đổi trực tuyến và bán đấu giá trực tuyến để mua hoặc bán quảng cáo, hòa hợp những người bán và mua quảng cáo, theo dõi việc thực hiện quảng cáo, quản lý, phân phối và phục vụ quảng cáo, phân tích dữ liệu quảng cáo, báo cáo dữ liệu quảng cáo và tối ưu hóa việc thực hiện quảng cáo; dịch vụ máy tính nhằm mua chỗ quảng cáo trực tuyến.

---

(111) **4-0270753**
(210) 4-2014-06057
(181) 25.03.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 25.03.2014

(531) 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN THUẬN CƯỜNG (VN)
Thôn Bỉnh Di, xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp fibro xi măng.

---

(111) **4-0270754**
(210) 4-2014-06058
(181) 25.03.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 25.03.2014

(531) 26.2.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN THUẬN CƯỜNG (VN)
Thôn Bỉnh Di, xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp fibro xi măng.

---

(111) **4-0270755**
(210) 4-2014-08644
(181) 22.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ICE BREAKERS DUO

(151) 31.10.2016
(220) 22.04.2014

(731) HERSHEY CHOCOLATE AND CONFECTIONERY CORPORATION (US)
4860 Robb Street, Suite 204, Wheat Ridge, Colorado 80033, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Các sản phẩm thuộc nhóm này, cụ thể là kẹo, kẹo cao su.

---

(111) **4-0270756**
(210) 4-2014-10362
(181) 13.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

RONABOT

(151) 31.10.2016
(220) 13.05.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0270757**
(210) 4-2014-10364
(181) 13.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

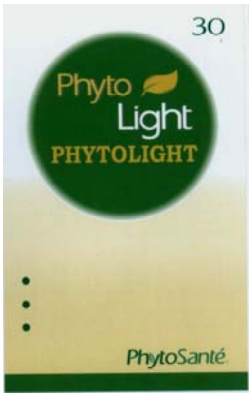

(151) 31.10.2016
(220) 13.05.2014

(531) A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM PHYTOSANTÉ VIỆT NAM (VN)
P410, nhà B4, tập thể Bộ Ngoại giao - Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270758**
(210) 4-2014-10365
(181) 13.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

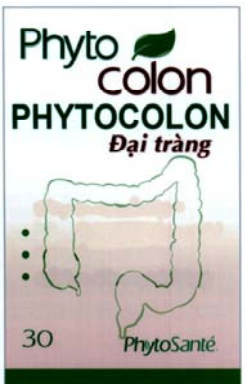

(151) 31.10.2016
(220) 13.05.2014

(531) 2.9.25; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, đỏ, hồng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM PHYTOSANTÉ VIỆT NAM (VN)
P410, nhà B4, tập thể Bộ Ngoại giao - Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270759**
(210) 4-2014-10368
(181) 13.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 31.10.2016
(220) 13.05.2014

(531) 26.13.25; 25.1.25; 2.9.14; A2.9.15
(591) Cà phê sữa, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Lô 2A, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Bảo tàng mỹ thuật tư nhân; hoạt động vẽ tranh; tổ chức trưng bày triển lãm tác phẩm nghệ thuật đương đại và tác phẩm của nghệ sĩ; sưu tầm và gìn giữ trưng bày triển lãm các tác phẩm văn hóa dân gian; đào tạo mỹ thuật đương đại.

---

(111) **4-0270760**
(210) 4-2015-17112
(181) 01.07.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BROCCOPHANE

(151) 31.10.2016
(220) 01.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270761**
(210) 4-2014-06754
(181) 02.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 02.04.2014

(531) 24.9.1
(591) Nâu đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẾ GIỚI MỸ PHẨM HOÀN VŨ (VN)
3017 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: sữa tắm trắng sáng da, kem dưỡng trắng da toàn thân, kem bôi mặt dưỡng trắng da, kem tắm trắng sáng da, sữa rửa mặt dưỡng sáng da.

---

(111) **4-0270762**
(210) 4-2015-08509
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

REGALIPID

(151) 01.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270763**
(210) 4-2011-14660
(181) 19.07.2021
(450) 26.12.2016 345
(540)

CIENCO8

(151) 01.11.2016
(220) 19.07.2011

(531) A1.5.3; 26.5.1; 1.17.11; A25.7.21
(591) Đỏ cờ, xanh dương
(731) TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 8 (VN)
Số 18 Hồ Đắc Di, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ắc quy các loại.

Nhóm 12: Xe máy; động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, khung và phụ tùng xe máy; động cơ diezel dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; cấu kiện bê tông đúc sẵn vận chuyển được; gỗ bán thành phẩm, gỗ dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ vật tư, thiết bị giao thông vận tải, vật tư y tế, thiết bị công nghệ tin học, mua bán thiết bị truyền thông, truyền hình; mua bán kinh doanh xăng, dầu, mỡ nhờn, xuất khẩu lao động.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, đầu tư các công trình, dự án giao thông theo hình thức BOT; cho thuê văn phòng làm việc.

Nhóm 37: Xây dựng công trình giao thông trong và ngoài nước, xây dựng các công trình thủy lợi, dân dụng, thủy lợi, quốc phòng, sửa chữa phương tiện, thiết bị thi công; tư vấn xây dựng công trình giao thông; xây dựng nhà các loại; xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng

và kiến trúc các cụm dân cư, đô thị mới, giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải khách bằng xe du lịch và taxi, dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ thuật và nghiệp vụ, đào tạo lái xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công trình cầu đường bộ; thiết kế xây dựng công trình: nền, mặt đường, đường ô tô, bến bãi, ngầm tràn thoát nước và các công trình phụ trợ khác trên đường thiết kế công trình thuỷ lợi; thí nghiệm vật liệu xây dựng; kiểm định chất lượng công trình, thẩm định dự án đầu tư các công trình xây dựng giao thông, công nghiệp dân dụng; khảo sát địa chất công trình.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

---

(111) **4-0270764**
(210) 4-2011-25630
(181) 01.12.2021
(450) 26.12.2016 345
(540)

LONG QUY LOGISTICS
Tận tâm - Chắc chắn!

(151) 01.11.2016
(220) 01.12.2011

(531) 26.13.25; A26.11.12; 26.1.1; 18.3.23; 24.15.1
(591) Đỏ, cam, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỒNG PHÁT (VN)
267/5A Hoàng Hữu Nam, phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; vận tải; dịch vụ chuyển nhà; kho hàng hóa; chở hàng bằng xe tải; cho thuê xe.

---

(111) **4-0270765**
(210) 4-2015-08699
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MILWAUKEE BUCKS

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) 3.4.7; A3.4.14; A3.4.24; 26.1.1
(731) NBA PROPERTIES, INC. (US)
Olympic Tower, 645 Fifth Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo cụ thể là quần áo dệt kim, đồ đi chân, giầy để chơi bóng rổ, giầy thi đấu bóng rổ, dép đi trong nhà, áo ngắn tay không cổ (T-shirts), áo sơ mi, áo ngắn tay có cổ (polo shirts), áo thể thao dài tay cổ chui thường làm bằng sợi bông dày, quần thể thao hai ống thường làm bằng sợi bông dày, quần dài hai ống, áo ba lỗ, áo len cổ chui có tay đan hoặc dệt kim, quần soóc, bộ quần áo ngủ pijama, áo thể thao nam có cổ và tay áo, áo

chui có tay áo và cổ áo thường mặc khi chơi bóng bầu dục, áo len đan hoặc móc, thắt lưng (quần áo), cà vạt, áo ngủ dài, mũ, mũ lưỡi trai, mũ lưỡi trai không có chóp, bộ quần áo khoác mặc khi vận động thể thao, quần mặc khi vận động thể thao, áo mặc khi vận động thể thao, áo vét (trang phục), áo vét che gió (trang phục), áo pacca, áo choàng (măng tô), yếm dãi của trẻ em không làm bằng giấy, dải băng cuốn quanh đầu (trang phục), dải băng cuốn quanh cổ tay (trang phục), tạp dề (trang phục), quần áo lót, quần soóc đấm bốc, quần hai ống mặc thường ngày, mũ che tai (trang phục), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón (trang phục), khăn choàng cổ, áo sợi đan và dệt có cổ và tay áo, váy nịt len dài, áo váy, đồng phục và áo váy cho các hoạt náo viên trong các hoạt động thể thao, quần áo bơi, bộ quần áo tắm, bộ đồ bơi, bộ áo tắm hai mảnh, bộ áo tắm hai mảnh có mảnh trên là áo chui đầu không có tay áo, quần đùi bơi, quần đùi tắm, quần bơi lửng dài đến đầu gối mặc khi lướt ván trên sóng, quần áo bơi có khả năng giữ ấm cho cơ thể trong nước lạnh, áo choàng dùng khi đi tắm biển, bộ đồ choàng ngoài dùng khi tắm, áo choàng ngoài dùng khi tắm, dép xăng đan, dép xăng đan dùng trên bãi biển, mũ dùng trên bãi biển, lưỡi trai che nắng cho mắt, mũ trùm đầu khi bơi, mũ trùm đầu khi tắm, đồ đội đầu có gắn tóc giả.

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và dụng cụ thể thao cụ thể là quả bóng rổ, bóng trong môn đánh gôn, quả bóng chày có kích cỡ lớn và dùng cho sân nhỏ, bóng thể thao, bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng cao su và bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng bọt xốp, bóng dùng cho trò chơi làm bằng vải nhung lông, bóng dùng cho trò chơi làm bằng chất dẻo, lưới dùng cho môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới trong môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới loại nhỏ dùng cho môn bóng rổ, bơm dùng để bơm bóng rổ và kim bơm đi kèm; gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, gậy đánh gôn loại ngắn, dụng cụ phụ để chơi gôn cụ thể là dụng cụ để sửa vầng đất cỏ bị bật ra do tác động của gậy đánh gôn, cọc phát bóng trong môn đánh gôn, vật để đánh dấu vị trí của bóng trong môn đánh gôn thường có dạng tròn dẹt như đồng xu, bao bảo vệ bọc bên ngoài túi đựng vật dụng đánh gôn, bao phủ bên ngoài bảo vệ đầu gậy đánh gôn, găng tay đánh gôn, ống đựng bóng đánh gôn, thảm cỏ có lỗ để chơi gôn, giá để gậy chơi bi-a, bóng bi-a, giá đựng bóng bi- a, bộ trò chơi phi tiêu dạng tủ có cửa đóng, trò chơi bóng rổ điện tử dạng bàn, trò chơi bóng rổ dạng bàn, trò chơi bóng rổ dạng bảng, trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi nhiều người để giải trí cho trẻ em và người lớn tại các buổi tiệc, trò chơi trắc nghiệm thông tin về nhiều lĩnh vực và máy chơi trò chơi vidêô điện tử đặt tại các địa điểm công cộng và trung tâm giải trí, bộ dụng cụ chơi bóng rổ gồm lưới và còi, búp bê, búp bê trang trí, búp bê dành cho mục đích sưu tập, đồ chơi là hình các nhân vật hành động, đồ chơi là hình các nhân vật hành động có đầu gắn trên lò xo lắc lư được, đồ chơi được nhồi bên trong, đồ chơi bằng vải nhung lông, trò chơi xếp hình từ những miếng nhỏ, đồ chơi xây dựng kiểu hình khối để lắp ghép, đồ trang trí cây thông Nô-en (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo) và tất đựng và tất đựng quà trong lễ Nô-en không bao gồm đồ chiếu sáng và bánh kẹo; xe cộ làm đồ chơi dạng ô tô, xe tải, tàu hỏa và xe thùng chở hàng và người, tất cả mang chủ đề bóng rổ, đồ chơi bằng bọt xốp có hình ngón tay và cúp thể thao, cúp thể thao làm đồ chơi, bài lá, trò chơi bằng bài lá, đồ chơi tạo tiếng động, đồ chơi hình con vật; đồ chơi trên bãi biển cụ thể là bóng chơi trên bãi biển, quả bóng bơm được, cái xô đồ chơi, cái xẻng đồ chơi, đồ chơi dùng với cát, đồ chơi cho trẻ em chơi trong khay thùng chứa cát có thành thấp, đồ chơi phun nước; các phụ kiện dùng để bơi tắm ở bể bơi cụ thể là phao bơi, phao tắm, phao nổi dạng tấm làm đồ chơi, phao bơi bằng bọt xốp, phao bơi hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn bằng bọt xốp, phao nằm dạng ván, ván lướt sóng, bộ chân nhái dùng để bơi, bộ chân nhái dùng để lướt sóng, phao nổi lồng vào cánh tay và phao nổi gắn vào cánh tay để hỗ trợ bơi, tất cả dùng cho mục đích giải trí; bộ trò chơi bóng chuyền bao gồm bóng, lưới, đường biên và còi, và bộ trò chơi môn pô lô dưới nước bao gồm bóng, lưới và còi; diều kiểu ống bằng vải hở hai đầu dùng để trang trí; bản sao thu nhỏ của sân vận động, cụ thể là mô hình nhỏ của sân vận động bằng chất dẻo

dùng làm đồ chơi; quả cầu tuyết; máy chơi trò chơi video để dùng với máy thu hình và bộ điều khiển cầm tay để dùng với hệ thống máy trò chơi video sử dụng bảng phím điều khiển.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí có bản chất là các chương trình phát thanh và truyền hình đang diễn ra trong lĩnh vực bóng rổ và giới thiệu trực tiếp các trận thi đấu bóng rổ và các buổi trình diễn bóng rổ; sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình về các trận thi đấu bóng rổ, các sự kiện bóng rổ và các chương trình trong lĩnh vực bóng rổ; tổ chức và tiến hành các buổi hướng dẫn và các cuộc cắm trại cho người chơi bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các huấn luyện viên bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các đội nhảy múa và các cuộc chơi bóng rổ; dịch vụ giải trí có bản chất là các buổi trình diễn của các cá nhân hóa trang giả linh vật hoặc của các đội nhảy múa trong các chương trình thi đấu và trình diễn bóng rổ, các buổi hướng dẫn, cắm trại, cổ động, và các sự kiện khác liên quan đến bóng rổ, các sự kiện và buổi tiệc đặc biệt; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ; dịch vụ giải trí cụ thể là dịch vụ cung cấp các trang web nổi bật với các dữ liệu đa phương tiện dưới dạng các sự kiện nổi bật trên truyền hình, các sự kiện nổi bật trên truyền hình mang tính tương tác, dữ liệu hình ảnh, tệp ghi dữ liệu hình ảnh, tuyển tập các sự kiện ghi hình nổi bật mang tính tương tác, các chương trình phát thanh, các sự kiện phát thanh nổi bật, và các dữ liệu ghi âm trong lĩnh vực bóng rổ; cung cấp tin tức và thông tin có bản chất là các số liệu thống kê và thông tin lặt vặt trong lĩnh vực bóng rổ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến không tải xuống được cụ thể là trò chơi máy vi tính, trò chơi viđêô, trò chơi viđêô mang tính tương tác, trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi trên máy điện tử, trò chơi giải trí cho trẻ con và người lớn trong các buổi tiệc, trò chơi trên bảng, trò chơi đố, và trò chơi trắc nghiệm kiến thức về các lĩnh vực; dịch vụ xuất bản điện tử cụ thể là xuất bản tạp chí, sách hướng dẫn, bản tin, sách tô màu, lịch thi đấu của người khác trong lĩnh vực bóng rổ một cách trực tuyến thông qua internet; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính (thông tin) trực tuyến trong lĩnh vực bóng rổ.

---

(111) **4-0270766**
(210) 4-2015-08376
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng sứ.

(151) 01.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) 26.1.2; 26.2.7; 25.5.25; 18.3.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP XUÂN SINH (VN)
Khu công nghiệp Tiền Hải, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(111) **4-0270767**
(210) 4-2015-08378
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MOCHARDO

(151) 01.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) 26.1.1; A26.1.3; A26.11.6; A26.11.8
(591) Đen, tím
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ MAY THỜI TRANG PHONG CÁCH VIỆT (VN)
Số 2A Tự Do 1, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0270768**
(210) 4-2015-09610
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Free One

(151) 01.11.2016
(220) 21.04.2015

(531) 24.7.1; A24.7.23
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TRƯỜNG TỒN (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống (bia, rượu, nước, nước giải khát, nước khoáng); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0270769**
(210) 4-2015-09611
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VIXINGF ALUMI

(151) 01.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHÔM XINGFA - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA (VN)
Số 1, nhà N3, tập thể Đại học Sư phạm I, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm.

---

(111) **4-0270770**
(210) 4-2015-09991
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) 3.1.4; A3.1.24; A3.1.25
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây, nâu, xanh tím than
(731) NGUYỄN PHONG LỘC (VN)
Số 30B nhà C, tập thể In Ngân Hàng, ngõ Quan Thổ 1, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; video thu sẵn làm bài giảng, phim ngắn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 16: Truyện và truyện tranh; ấn phẩm (dạng giấy) xuất bản định kỳ; các loại ấn phẩm sách báo; bộ dụng cụ in mang đi được (đồ dùng văn phòng, quà tặng); phiên bản đồ họa; chữ in; bản in khắc; tranh ảnh.

---

(111) **4-0270771**
(210) 4-2012-12700
(181) 13.06.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 13.06.2012

(531) 3.9.1; A1.1.12; 26.1.2; 26.13.1
(591) Xám, xanh dương, đỏ, vàng, trắng, đen, tím
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NƯỚC MẮM PHONG HƯƠNG (VN)
Số 66/3 khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0270772**
(210) 4-2015-08535
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) 26.4.2
(591) Nâu, nâu nhạt, đen, trắng
(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; ghim cài để trang sức; vòng đeo chìa khóa làm bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; hoa tai; ghim cài ca-vát; khuy măng sét; tượng bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0270773**
(210) 4-2015-08707
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LA FEUR

(151) 01.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0270774**
(210) 4-2015-08979
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HOTDEAL

(151) 01.11.2016
(220) 15.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH HOTDEAL (VN)
Tầng 2, 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; vali; túi du lịch được làm bằng da hoặc giả da; túi ngủ; ô (dù).

Nhóm 25: Quần áo may sẵn các loại; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); cà vạt (cravat).

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ trực tiếp hoặc theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet các sản phẩm kim khí điện máy, điện lạnh, điện thoại, máy vi tính, thiết bị ngành viễn thông, tin học, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng, dụng cụ và thiết bị thể thao, vật liệu xây dựng, mỹ phẩm, đồ dùng trong gia đình (bao gồm: nồi, chảo, nồi cơm điện, ấm, bát, đĩa), hàng may mặc, túi xách, giày dép, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, đồ điện gia dụng như: đèn điện, quạt điện; kinh doanh (mua bán) các loại ấn phẩm: sách, báo, tạp chí; dịch vụ quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại cho mục đích phân phối sản phẩm; đại lý, môi giới, đấu giá cho mục đích thương mại; dịch vụ hỗ trợ liên quan tới quảng bá tua du lịch.

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi, cụ thể: lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy vi tính, hàng kim khí điện máy, điện lạnh, điện thoại, thiết bị - phụ tùng ngành viễn thông, tin học.

Nhóm 38: Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ bốc xếp, phân phát và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ hỗ trợ liên quan tới tổ chức tua du lịch; dịch vụ cho thuê các phương tiện vận tải; đại lý bán vé máy bay, ô tô, tàu lửa.

Nhóm 41: Dịch vụ phiên dịch.

Nhóm 42: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; thiết kế trang web.

---

(111) **4-0270775**
(210) 4-2015-09994
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HERO (VN)
Số 8, ngõ 178/2 tập thể Bảo tàng Hậu cần, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp ga; bếp từ; ấm siêu tốc dùng điện; máy sấy tóc; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0270776**
(210) 4-2015-08499
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PurOra

(151) 01.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Thuốc đánh răng; kem đánh răng, bột dùng để đánh răng và các chế phẩm làm sạch răng, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, chỉ tơ nha khoa.

---

(111) **4-0270777**
(210) 4-2015-08695
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

L'ORÉAL
MAKEUP DESIGNER/PARIS

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(731) L'OREAL SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
14 Rue Royale 75008 Paris - France
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; gel, muối để tắm bồn và tắm vòi sen (không dùng cho mục đích y tế); xà phòng vệ sinh và khử mùi cơ thể; mỹ phẩm cụ thể là kem, sữa, nước thơm để xức ngoài da, gel và bột dùng cho mặt, cơ thể và tay; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; chế phẩm dạng gel, xịt, mút và dầu dùng tạo kiểu và chăm sóc tóc; keo xịt tóc; chế phẩm nhuộm tóc và tẩy màu tóc; chế phẩm uốn và tạo sóng tóc bền nếp; tinh dầu dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0270778**
(210) 4-2015-08708
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MUSASHI

(151) 01.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0270779**
(210) 4-2015-08709
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CENTARA

(151) 01.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0270780**
(210) 4-2015-09455
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PERTOX

(151) 01.11.2016
(220) 20.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG (VN)
145 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh và tuyến trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt nấm; thuốc trừ côn trùng y tế.

---

(111) **4-0270781**
(210) 4-2015-08511
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VENFAMED

(151) 01.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270782**
(210) 4-2015-08513
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

STREAMPUM

(151) 01.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AN PHÁT (VN)
Số 9-A26, ngõ 367 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; động cơ điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(111) **4-0270783**
(210) 4-2015-08514
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BALLENAPUM

(151) 01.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AN PHÁT (VN)
Số 9-A26, ngõ 367 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; động cơ điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(111) **4-0270784**
(210) 4-2015-08515
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

XUPAI

(151) 01.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) JIANGSU AOXIN TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO .,LTD (CN)
66,South Road,Ecological Chemical Science and Technology Industrial Park, Suqian, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; pin để thắp sáng; pin điện; ắc quy điện; pin quang điện; pin mặt trời.

---

(111) **4-0270785**
(210) 4-2015-08657
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DDIC®
DongDo Infrastructure JSC

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; A26.11.7
(591) Đen, trắng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số 5/447, Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn đấu thầu.

(111) **4-0270786**
(210) 4-2015-08658
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; A26.11.7
(591) Đen, trắng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số 5/447, Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn đấu thầu.

---

(111) **4-0270787**
(210) 4-2015-08659
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; A26.11.7
(591) Đen, trắng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số 5/447, Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn đấu thầu.

---

(111) **4-0270788**
(210) 4-2015-08660
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; A26.11.7
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số 5/447, Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn đấu thầu.

(111) **4-0270789**
(210) 4-2015-08536
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) 26.4.2
(591) Nâu, nâu nhạt, đen, trắng
(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Túi; ví tiền; ô; túi du lịch; túi xách tay; túi cho thể thao; ví đựng danh thiếp; vali; túi đựng chìa khóa bằng da; túi đựng đồ vệ sinh (không chứa đồ ở bên trong).

---

(111) **4-0270790**
(210) 4-2015-08550
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MICAEWINDOW

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂM HUYỀN (VN)
Số 287 Quang Trung 2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại, cụ thể là cửa nhôm, cửa cuốn, cửa xếp, cửa ra vào, cửa lật, cửa chớp, cửa sổ mở ngang hoặc nâng hạ bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại, cụ thể là tay nắm cửa, chốt cửa, lò xo giữ cửa, then chốt cửa bằng kim loại; khung nhà kính bằng kim loại; cầu thang bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại, cụ thể là cửa gỗ, cửa nhựa lõi thép gia cường, cửa ra vào và cửa sổ bằng kính; khung cửa không bằng kim loại, cụ thể là khung cửa gỗ, khung cửa nhựa; tấm cửa không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; cầu thang gác không bằng kim loại, cụ thể là cầu thang gỗ; kính dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0270791**
(210) 4-2015-08551
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) 26.4.2; 26.4.8; 26.4.9; 25.5.1
(591) Xanh tím than, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂM HUYỀN (VN)
Số 287 Quang Trung 2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại, cụ thể là cửa nhôm, cửa cuốn, cửa xếp, cửa ra vào, cửa lật, cửa chớp, cửa sổ mở ngang hoặc nâng hạ bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại, cụ thể là tay nắm cửa, chốt cửa, lò xo giữ cửa, then chốt cửa bằng kim loại, khung nhà kính bằng kim loại; cầu thang bằng kim loại.

---

(111) **4-0270792**
(210) 4-2015-08648
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LARK & RO

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Da và da giả, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên và không được xếp ở các nhóm khác, cụ thể là: da động vật, da sống, vali (hành lý) và túi du lịch, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, túi xách đi chợ dành cho phụ nữ, ví đựng tiền; ô và ô che nắng.

Nhóm 25: Trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0270793**
(210) 4-2015-08694
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Becki

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) 26.5.1
(731) XIE LI E (A CHINESE CITIZEN) (CN)
Building D, No.40 Yangguang North Road, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Bộ da lông thú; ví tiền, túi mua hàng; túi du lịch; túi (xắc); ô (dù).

---

(111) **4-0270794**
(210) 4-2014-28974
(181) 25.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NHÀ THUỐC GIA TRUYỀN
KIM TUẤN

(151) 01.11.2016
(220) 25.11.2014

(591) Xanh crôm, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH HỒ KIM TUẤN (VN)
A75/6E/17 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc bắc; thuốc y học cổ truyền.

---

(111) **4-0270795**
(210) 4-2015-08623
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) 3.7.17; 4.3.1; 24.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SƠN NERO (VN)
Lô MC2, KCN Đức Hòa 1 Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa dạng thô (dùng để sản xuất sơn).

Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu.

Nhóm 17: Sơn cách điện; sơn cách nhiệt.

Nhóm 19: Bột trét tường; hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch; vữa dùng trong xây dựng; bột trám ron dùng để trét giữa các viên gạch.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: hóa chất dùng trong công nghiệp, nhựa dạng thô dùng để sản xuất sơn, sơn nước, sơn dầu, sơn cách điện, sơn cách nhiệt, bột trét tường, hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch, vữa dùng trong xây dựng, bột trám ron dùng để trét giữa các viên gạch, dầu bóng, keo dính, máy móc và phụ tùng ngành xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi; san lấp mặt bằng.

Nhóm 42: Thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi; khảo sát địa chất, địa hình các công trình xây dựng; nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng.

---

(111) **4-0270796**
(210) 4-2015-08678
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ALT PLUS

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(731) ALTPLUS INC (JP)
3-12-18 Shibuya, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến - online game.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, lập trình, cài đặt, nâng cấp, bảo hành, bảo trì, tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0270797**
(210) 4-2015-08679
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) ALTPLUS INC (JP)
3-12-18 Shibuya, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến - online game.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, lập trình, cài đặt, nâng cấp, bảo hành, bảo trì, tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0270798**
(210) 4-2015-08692
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ORIOLE

(151) 01.11.2016
(220) 13.04.2015

(731) DIXON TICONDEROGA COMPANY (US)
195 International Parkway, Suite 200, Heathrow, Florida 32746, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút chì, bút (đồ dùng văn phòng), tẩy (đồ dùng văn phòng), bút đánh dấu, bút dạ quang (bút highlight); bút đánh dấu, cụ thể là bút sáp, bút dạ dùng với máy chiếu và bút dạ (có thể xóa khi khô); bút sáp màu, đất sét để nặn, bút chì màu, keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; màu nước và màu keo được bán như một phần của bộ màu nghệ thuật và thủ công; bút lông để vẽ, phấn, gọt bút chì.

---

(111) **4-0270799**
(210) 4-2015-02794
(181) 02.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PLF
LAW FIRM

(151) 01.11.2016
(220) 02.02.2015

(531) A26.11.8
(591) Xanh
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ LUẬT (VN)
Lầu 12, tòa nhà Fideco Tower, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý và đại diện pháp lý; tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

---

(111) **4-0270800**
(210) 4-2015-04624
(181) 03.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BONY

(151) 01.11.2016
(220) 03.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRẦN THỊ (VN)
173 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất làm sạch dùng cho động cơ nổ; chất chống cáu cặn; chất làm lạnh; dầu phanh, chất phụ gia làm sạch dùng cho xăng dầu; chế phẩm hóa học để khử muội than của động cơ nổ.

Nhóm 02: Chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm chống gỉ; phẩm màu cho thực phẩm.

Nhóm 03: Chế phẩm dùng để đánh bóng; chế phẩm đánh sạch gỉ.

Nhóm 04: Những chất bôi trơn đa mục đích; những chất dùng để bôi trơn và thẩm thấu.

---

(111) **4-0270801**
(210) 4-2015-07791
(181) 06.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

NANYANG-BOY
南洋公子

(151) 01.11.2016
(220) 06.04.2015

(731) YANG ZHENXIONG (CN)
No.18-1, Da Du Road, Shi Qiao Tou Zhong Village, Jun Bu Town, Puning City, Guangdong Province, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; quần dài; áo choàng ngoài; đai quần, áo; giầy.

---

(111) **4-0270802**
(210) 4-2015-07890
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 07.04.2015

(531) 4.3.3; 3.5.7; A3.5.24; 26.3.2
(591) Hồng, tím
(731) HỒ HOÀNG OANH (VN)
Số 116 Cầu Xéo, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0270803**
(210) 4-2015-07870
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TALCEVIC

(151) 01.11.2016
(220) 07.04.2015

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Số 167 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270804**
(210) 4-2015-07873
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GASTLANSO

(151) 01.11.2016
(220) 07.04.2015

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Số 167 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270805**
(210) 4-2015-07874
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GASTROESOME

(151) 01.11.2016
(220) 07.04.2015

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Số 167 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270806**
(210) 4-2015-07875
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GYNERFLUCO

(151) 01.11.2016
(220) 07.04.2015

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Số 167 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270807**
(210) 4-2015-07879
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 07.04.2015

(531) A1.1.10; A1.1.4; A26.11.12; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng
(731) NGUYỄN VĂN THƯ (VN)
Khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca, rượu uýtky, rượu brandi, rượu gạo, rượu vang, rượu hoa quả.

---

(111) **4-0270808**
(210) 4-2015-07895
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SUNSPIRE

(151) 01.11.2016
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0270809**
(210) 4-2015-07896
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DOWNUNDER

(151) 01.11.2016
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0270810**
(210) 4-2015-07897
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HERBTHEORY

(151) 01.11.2016
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0270811**
(210) 4-2015-07898
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SPIRUTEIN

(151) 01.11.2016
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0270812**
(210) 4-2015-07899
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PURETRITION

(151) 01.11.2016
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0270813**
(210) 4-2015-07990
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MICEO

(151) 01.11.2016
(220) 08.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0270814**
(210) 4-2015-07991
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MICEO

(151) 01.11.2016
(220) 08.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới; mua bán máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn; mua bán hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu; mua bán hàng nông lâm sản; mua bán lương thực, thực phẩm; mua bán thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; mua bán cây hoa cảnh, cây lâu năm; mua bán dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0270815**
(210) 4-2015-07994
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

EVAGOLDZ

(151) 01.11.2016
(220) 08.04.2015

(731) LÊ SỸ TUẤN (VN)
Số nhà 05A, ngách 2, ngõ 5, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270816**
(210) 4-2013-23617
(181) 10.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

Kelly

(151) 01.11.2016
(220) 10.10.2013

(591) Tím
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LINH PANG (VN)
110 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm cô dâu; dịch vụ làm móng tay móng chân; dịch vụ chăm sóc da mặt.

---

(111) **4-0270817**
(210) 4-2015-07514
(181) 02.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

帝豪 Dihao

(151) 01.11.2016
(220) 02.04.2015

(531) A25.7.21; 5.5.16; A5.5.20; 24.9.1
(731) CHINA TOBACCO HENAN INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.29, Nongye East Road, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; hộp đựng thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0270818**
(210) 4-2013-17182
(181) 01.08.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

TBS GROUP

(151) 01.11.2016
(220) 01.08.2013

(531) 26.4.4; A26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÁI BÌNH (VN)
Số 5A, xa lộ Xuyên Á, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Dao chặt công nghiệp (là một bộ phận của máy).

Nhóm 18: Túi xách; cặp xách; ví (bóp); ba lô; va li; ô (dù); túi lưới; túi đeo lưng; túi du lịch.

Nhóm 24: Khẩu trang (dùng cho trang phục).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt dùng cho trang phục); găng tay (dùng cho trang phục); tất chân (vớ); khăn quàng cổ; khăn choàng; trang phục lót.

Nhóm 35: Mua bán khuôn mẫu, dao chặt công nghiệp; mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành da giày; mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành may mặc; mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp sản xuất giày dép và túi xách; mua bán vật tư, nguyên phụ liệu ngành da giày; mua bán vật tư, nguyên phụ liệu ngành may mặc; mua bán vật tư, nguyên phụ liệu ngành hóa chất; mua bán vật tư, nguyên phụ liệu cao su tổng hợp, nhựa PVC, bao bì, mua bán quần áo may sẵn, mua bán quần áo thể thao; mua bán giày dép, mua bán túi xách, cặp, vali, ví (bóp), dây lưng; mua bán khăn quàng, mũ nón; mua bán dụng cụ thể thao; mua bán đồ dùng cắm trại; mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình bao gồm mũ nón, giày dép thể thao và thời trang cao cấp, va li thời trang, ba lô thể thao, túi xách, bóp ví và các phụ kiện thời trang cá nhân nam nữ như dây thắt lưng, dây đeo trang trí bằng da và vải, cặp đựng máy tính xách tay và máy tính bảng; mua bán máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu sản xuất bao bì; mua bán bao bì; dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác; mua bán hàng tiêu dùng bao gồm trang phục, quần áo.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn để kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; góp vốn, mua cổ phần; cho thuê nhà xưởng; cho thuê ki- ốt trung tâm thương mại; cho thuê văn phòng.

---

(111) **4-0270819**
(210) 4-2013-19557
(181) 27.08.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 27.08.2013

(531) 26.4.2; 26.1.2; 15.7.1; 5.7.3; 26.11.3; A26.11.12; 26.1.1; 1.3.1; A6.19.9; 5.9.15
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, nâu, đen, vàng, đỏ, trắng, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẾ LÂM (VN)
Ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu (gia vị).

---

(111) **4-0270820**
(210) 4-2013-20231
(181) 04.09.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

JEAL® PROFESSIONAL

(151) 01.11.2016
(220) 04.09.2013

(531) A26.4.6; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA VO (VN)
11 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0270821**
(210) 4-2014-16738
(181) 22.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Palotta 252®

(151) 01.11.2016
(220) 22.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ NHIỆT ĐỚI (VN)
Phòng 1319, lầu 13, Kumho Asiana Plaza, số 39, Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; sản phẩm hóa học dùng cho nông lâm nghiệp.

Nhóm 31: Hạt giống, cây và hoa tươi, rau và quả tươi.

---

(111) **4-0270822**
(210) 4-2014-16739
(181) 22.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Zecca 127®

(151) 01.11.2016
(220) 22.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ NHIỆT ĐỚI (VN)
Phòng 1319, lầu 13, Kumho Asiana Plaza, số 39, Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; sản phẩm hóa học dùng cho nông lâm nghiệp.

Nhóm 31: Hạt giống, cây và hoa tươi, rau và quả tươi.

---

(111) **4-0270823**
(210) 4-2014-16751
(181) 22.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Viola 125®

(151) 01.11.2016
(220) 22.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ NHIỆT ĐỚI (VN)
Phòng 1319, lầu 13, Kumho Asiana Plaza, số 39, Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; sản phẩm hóa học dùng cho nông lâm nghiệp.

Nhóm 31: Hạt giống, cây và hoa tươi, rau và quả tươi.

---

(111) **4-0270824**
(210) 4-2014-16752
(181) 22.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Ricotto 52®

(151) 01.11.2016
(220) 22.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ NHIỆT ĐỚI (VN)
Phòng 1319, lầu 13, Kumho Asiana Plaza, số 39, Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; sản phẩm hóa học dùng cho nông lâm nghiệp.

Nhóm 31: Hạt giống, cây và hoa tươi, rau và quả tươi.

---

(111) **4-0270825**
(210) 4-2014-16753
(181) 22.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Nacaro 52®

(151) 01.11.2016
(220) 22.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ NHIỆT ĐỚI (VN)
Phòng 1319, lầu 13, Kumho Asiana Plaza, số 39, Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; sản phẩm hóa học dùng cho nông lâm nghiệp.

Nhóm 31: Hạt giống, cây và hoa tươi, rau và quả tươi.

---

(111) **4-0270826**
(210) 4-2014-16754
(181) 22.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SAFINA 404®

(151) 01.11.2016
(220) 22.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ NHIỆT ĐỚI (VN)
Phòng 1319, lầu 13, Kumho Asiana Plaza, số 39, Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; sản phẩm hóa học dùng cho nông lâm nghiệp.

Nhóm 31: Hạt giống, cây và hoa tươi, rau và quả tươi.

---

(111) **4-0270827**
(210) 4-2014-16755
(181) 22.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

PUTO 909®

(151) 01.11.2016
(220) 22.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ NHIỆT ĐỚI (VN)
Phòng 1319, lầu 13, Kumho Asiana Plaza, số 39, Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón, sản phẩm hóa học dùng cho nông lâm nghiệp

Nhóm 31: Hạt giống, cây và hoa tươi, rau và quả tươi.

---

(111) **4-0270828**
(210) 4-2014-16759
(181) 22.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BATO 447®

(151) 01.11.2016
(220) 22.07.2014

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ NHIỆT ĐỚI (VN)
Phòng 1319, lầu 13, Kumho Asiana Plaza, số 39, Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón, sản phẩm hóa học dùng cho nông lâm nghiệp.

Nhóm 31: Hạt giống, cây và hoa tươi, rau và quả tươi.

---

(111) **4-0270829**
(210) 4-2014-22352
(181) 22.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HƯNG NAM

(151) 01.11.2016
(220) 22.09.2014

(731) NGUYỄN VĂN HOÀ (VN)
Thôn Tháp, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270830**
(210) 4-2015-08208
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

FRESHSTEP

(151) 01.11.2016
(220) 09.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0270831**
(210) 4-2015-08209
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KISS MY FACE

(151) 01.11.2016
(220) 09.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0270832**
(210) 4-2015-08377
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.15.21
(591) Đen, trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH BRAND HERE (VN)
416 Nguyễn Kiệm, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0270833**
(210) 4-2015-08037
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GUILLERMO LEON

(151) 01.11.2016
(220) 08.04.2015

(731) LA AURORA, S.A. (DM)
Parque Industrial Tamboril, Carretera Santiago Tamboril KM 5, Guazumal, Santiago, Dominican Republic
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Xì gà.

---

(111) **4-0270834**
(210) 4-2015-08038
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DON FERNANDO

(151) 01.11.2016
(220) 08.04.2015

(731) LA AURORA, S.A. (DM)
Parque Industrial Tamboril, Carretera Santiago Tamboril KM 5, Guazumal, Santiago, Dominican Republic
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Xì gà.

---

(111) **4-0270835**
(210) 4-2015-08119
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BREEZESQUARE

(151) 01.11.2016
(220) 09.04.2015

(731) F.O.HOLDINGS CO., LTD. (JP)
2-4-1, Sannomiya-Cho, Chuo-Ku, Kobe-Shi, Hyogo-Ken 650-0021, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi đựng dùng cho trẻ em; túi cho thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi cầm tay cho phụ nữ; ba lô; túi sách học sinh; túi mua hàng; địu trẻ em; ô.

Nhóm 25: Tạp dề (trang phục); quần dài của trẻ em (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); áo choàng mặc sau khi tắm; mũ tắm; quần tắm; bộ quần áo tắm; quần bơi; giầy dùng ở bãi biển; thắt lưng (trang phục); mũ nồi; yếm dãi không bằng giấy; giầy cao cổ; đai quần; quần ống túm; áo nịt ngoài; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); quần áo; áo choàng ngoài; áo váy; mũ che tai (trang phục); đồ đi chân; găng tay (trang phục); mũ đội đầu; áo vét (trang phục); áo nịt len (trang phục); váy sợi chui đầu; áo len chui đầu; quần áo đan; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); vật giữ ấm chân; găng tay hở ngón; khăn choàng cổ; ca vát; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); áo choàng; quần áo ngủ; quần lót; quần; áo pacca; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy; dép đi trong nhà; bít tất; áo khoác ngoài (trang phục); bộ quần áo; dải đeo quần, tất; quần áo lót thấm mồ hôi; áo len dài tay; quần áo bó; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; áo mưa.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; hãng thông tin thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); quảng cáo qua thư; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ vải dệt và bộ đồ giường, quần áo, tã lót, đồ đi chân, túi và túi nhỏ, khăn lau (không bằng giấy), khăn tay bỏ túi (không bằng giấy), dải đeo quần, tất, thắt lưng (trang phục), dải thắt lưng, đồ trang trí (đồ trang sức), chuỗi hạt (đồ trang sức), nhẫn (đồ trang sứ), đồng hồ và đồng hồ đeo tay, bỏ túi, trâm cài trang sức, ghim cài cho quần áo, kính râm, huy hiệu để đeo (không bằng kim loại quí), băng buộc tóc, cặp tóc, khuy/cúc, gương cầm tay (gương trang điểm), mỹ phẩm, ô và bộ đồ ăn uống, đồ thể thao, đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị chơi trò chơi, dụng cụ cầm tay có lưỡi hoặc mũi nhọn, dụng cụ cầm tay, đồ ngũ kim, ấn phẩm, giấy và văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0270836**
(210) 4-2015-08156
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TANAALBEMOX

(151) 01.11.2016
(220) 09.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270837**
(210) 4-2015-08157
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TANAGOODTRIP

(151) 01.11.2016
(220) 09.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270838**
(210) 4-2015-08298
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

INTELIMER

(151) 01.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) LANDEC CORPORATION (US)
3603 Haven Avenue, Menlo Park, California 94025, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dải băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0270839**
(210) 4-2013-07344
(181) 17.04.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 17.04.2013

(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HL (VN)
P9, ngách 2, ngõ 461 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy nghiền/xay gia dụng chạy bằng điện, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, thiết bị để làm sạch Axetilen, máy lọc.

Nhóm 11: Lò vi sóng, nồi cơm điện, phích điện, bếp từ, dụng cụ nấu nướng dùng điện, nồi hấp (nồi áp suất điện).

Nhóm 21: Nồi áp suất không dùng điện; chảo rán không dùng điện; bộ nồi nấu; ấm đun nước không dùng điện; dụng cụ nhà bếp không bằng kim loại quý; đồ đựng giữ nhiệt dùng cho đồ uống, thực phẩm.

---

(111) **4-0270840**
(210) 4-2015-04329
(181) 25.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 01.11.2016
(220) 25.02.2015

(531) 15.7.1
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRẦN THỊ (VN)
173 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy tính xách tay; bộ tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; pin điện; thiết bị sạc pin; bao bằng da (chuyên dụng và đi kèm) cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; vỏ bọc bảo vệ (dạng bao gập) dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; tấm dán bảo vệ màn hình dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng.

Nhóm 18: Da và da bán thành phẩm; ba lô; túi xách tay; bao nhỏ bằng da thuộc để bao gói; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

---

(111) **4-0270841**
(210) 4-2015-06294
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Pococina

(151) 02.11.2016
(220) 20.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH CJ IMC VIỆT NAM (VN)
Tầng lửng, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; chảo chiên không dùng điện; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0270842**
(210) 4-2015-05885
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TSBio

(151) 02.11.2016
(220) 17.03.2015

(531) A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN TRƯỜNG SƠN (VN)
34A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hoá chất công nghiệp; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; nitơ; hợp chất nitơ.

---

(111) **4-0270843**
(210) 4-2015-06214
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

IMEDICARE

(151) 02.11.2016
(220) 20.03.2015

(731) POLARIS SINGAPORE TRANSNATIONAL PTE. LTD (SG)
16 Raffles Quay, #33-03 Hong Leong building, Singapore 048581
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy giám sát trẻ em (công cụ giám sát), máy báo trẻ em khóc (thiết bị giám sát trẻ em), thiết bị giám sát, cân cơ học, cân điện tử.

---

(111) **4-0270844**
(210) 4-2015-06451
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.3.23
(591) Đen, trắng, cam
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÍ NGHIỆP TÙNG LINH (VN)
Nhà 1A, ngõ 199 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); gương; khung ảnh.

Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất bao gồm: bàn ghế văn phòng, tủ sách, giường ngủ, tủ quần áo, táp đầu giường, bàn trà, bàn cafe, ghế thư giãn, sofa da, sofa bọc vải, sofa gỗ, bàn phấn-bàn trang điểm, bàn ăn, ghế ăn.

---

(111) **4-0270845**
(210) 4-2015-06452
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.3.23; A26.11.8
(591) Đen, trắng, cam
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÍ NGHIỆP TÙNG LINH (VN)
Nhà 1A, ngõ 199 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); gương; khung ảnh.

---

(111) **4-0270846**
(210) 4-2015-06453
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.3.23
(591) Đen, trắng, cam
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÍ NGHIỆP TÙNG LINH (VN)
Nhà 1A, ngõ 199 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất bao gồm: bàn ghế văn phòng, tủ sách, giường ngủ, tủ quần áo, táp đầu giường, bàn trà, bàn cafe, ghế thư giãn, sofa da, sofa bọc vải, sofa gỗ, bàn phấn-bàn trang điểm, bàn ăn, ghế ăn.

---

(111) **4-0270847**
(210) 4-2015-05457
(181) 12.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Mei-Xin Cakes

(151) 02.11.2016
(220) 12.03.2015

(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (HK)
Room 3008, Gloucester Tower, The Landmark, Central, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê nhân tạo, chất thay thế cà phê; chè (trà), lá chè và sản phẩm chè; ca cao, bột ca cao và sản phẩm ca cao; hương liệu dùng cho súp (trừ tinh dầu); bánh mỳ; bánh quy; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là bánh mỳ, bánh kẹo, ngũ cốc, hạt ngũ cốc, mỳ sợi, gạo hoặc rau; bánh quy nhỏ; bánh quy giòn; bánh ngọt kiểu phương Đông và bánh ngọt kiểu phương Tây; bánh trung thu; bánh trứng cuộn; bánh hấp kiểu Trung Quốc (bánh bao); mảnh hạnh nhân dẹt mỏng; sô cô la; bánh mỳ que; bánh kếp; món tráng miệng đông lạnh, cụ thể là sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), kem sữa đông lạnh; món tráng miệng được chuẩn bị sẵn (bánh kẹo và bánh ngọt); kem lạnh; bánh put-đing; bánh nướng và bánh kẹo; mì ống; mỳ ý (spaghetti); mỳ và sản phẩm mỳ sợi; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; mật ong; mật đường; nấm men, bột nở; muối ăn; đường; giấm; mù tạc; hạt tiêu; gia vị; xốt cây cải ngựa (gia vị); xốt (gia vị); nước xốt cho sa-lát; xốt may-on-ne; nước xốt cà chua nấm (xốt); bột ca-ri (gia vị); đá lạnh để ăn; gạo; bột sắn hột; bột cọ sa gu.

(111) **4-0270848**
(210) 4-2015-05459
(181) 12.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

simplylife

(151) 02.11.2016
(220) 12.03.2015

(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (HK)
Room 3008, Gloucester Tower, The Landmark, Central, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê nhân tạo, chất thay thế cà phê; chè (trà), lá chè và sản phẩm chè; ca cao, bột ca cao và sản phẩm ca cao; hương liệu dùng cho súp (trừ tinh dầu); bánh mỳ; bánh quy; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là bánh mỳ, bánh kẹo, ngũ cốc, hạt ngũ cốc, mỳ sợi, gạo hoặc rau; bánh quy nhỏ; bánh quy giòn; bánh ngọt kiểu phương Đông và bánh ngọt kiểu phương Tây; bánh trung thu; bánh trứng cuộn; bánh hấp kiểu Trung Quốc (bánh bao); mảnh hạnh nhân dẹt mỏng; sô cô la; bánh mỳ que; bánh kếp; món tráng miệng đông lạnh, cụ thể là sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), kem sữa đông lạnh; món tráng miệng được chuẩn bị sẵn (bánh kẹo và bánh ngọt); kem lạnh; bánh put-đing; bánh nướng và bánh kẹo; mì ống; mỳ ý (spaghetti); mỳ và sản phẩm mỳ sợi; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; mật ong; mật đường; nấm men, bột nở; muối ăn; đường; giấm; mù tạc; hạt tiêu; gia vị; xốt cây cải ngựa (gia vị); xốt (gia vị); nước xốt cho sa-lát; xốt may-on-ne; nước xốt cà chua nấm (xốt); bột ca-ri (gia vị); đá lạnh để ăn; gạo; bột sắn hột; bột cọ sa gu.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quán ăn nhỏ (quán rượu nhỏ), tiệm cà phê và nhà hàng cà phê, dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về, và dịch vụ nhà hàng đưa đồ ăn tận nơi; dịch vụ cung cấp thức ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống theo hợp đồng (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị thức ăn (do nhà hàng thực hiện); chuẩn bị thức ăn và đồ uống để mang về (do nhà hàng thực hiện); tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0270849**
(210) 4-2015-06459
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

RUDOLF LIETZ, INC.
SOURCING EXCELLENCE

(151) 02.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 26.1.1
(731) RUDOLF LIETZ, INC. (PH)
Lietz Industrial Complex, Edison Avenue (P.Leviste), Km 14 SLEX, 1709 Paranaque City, Metro Manila, Philippines

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xuất nhập khẩu các loại hàng hóa sau: sản phẩm thực vật, mỡ và dầu động vật và các sản phẩm tách từ chúng, thực phẩm chế biến, sản phẩm của ngành công nghiệp hóa chất và các ngành công nghiệp liên quan như hóa chất hữu cơ, các chất hữu cơ hoạt động bề mặt, các chất chứa anbium và các sản phẩm hóa chất khác.

(111) **4-0270850**
(210) 4-2015-05470
(181) 12.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PEKING GARDEN

(151) 02.11.2016
(220) 12.03.2015

(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (HK)
Room 3008, Gloucester Tower, The Landmark, Central, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quán ăn nhỏ (quán rượu nhỏ), tiệm cà phê và nhà hàng cà phê, dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về, và dịch vụ nhà hàng đưa đồ ăn tận nơi; dịch vụ cung cấp thức ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống theo hợp đồng (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị thức ăn (do nhà hàng thực hiện); chuẩn bị thức ăn và đồ uống để mang về (do nhà hàng thực hiện); tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0270851**
(210) 4-2015-05473
(181) 12.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MEI-XIN CHIUCHOW GARDEN

(151) 02.11.2016
(220) 12.03.2015

(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (HK)
Room 3008, Gloucester Tower, The Landmark, Central, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quán ăn nhỏ (quán rượu nhỏ), tiệm cà phê và nhà hàng cà phê, dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về, và dịch vụ nhà hàng đưa đồ ăn tận nơi; dịch vụ cung cấp thức ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống theo hợp đồng (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị thức ăn (do nhà hàng thực hiện); chuẩn bị thức ăn và đồ uống để mang về (do nhà hàng thực hiện); tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0270852**
(210) 4-2015-05476
(181) 12.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

JADE GARDEN

(151) 02.11.2016
(220) 12.03.2015

(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (HK)
Room 3008, Gloucester Tower, The Landmark, Central, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quán ăn nhỏ (quán rượu nhỏ), tiệm cà phê và nhà hàng cà phê, dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về, và dịch vụ nhà hàng đưa đồ ăn tận nơi; dịch vụ cung cấp thức ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống theo hợp đồng (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị thức ăn (do nhà hàng thực hiện); chuẩn bị thức ăn và đồ uống để mang về (do nhà hàng thực hiện); tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0270853**
(210) 4-2015-05479
(181) 12.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MEI-XIN.JADE GARDEN

(151) 02.11.2016
(220) 12.03.2015

(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (HK)
Room 3008, Gloucester Tower, The Landmark, Central, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quán ăn nhỏ (quán rượu nhỏ), tiệm cà phê và nhà hàng cà phê, dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về, và dịch vụ nhà hàng đưa đồ ăn tận nơi; dịch vụ cung cấp thức ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống theo hợp đồng (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị thức ăn (do nhà hàng thực hiện); chuẩn bị thức ăn và đồ uống để mang về (do nhà hàng thực hiện); tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0270854**
(210) 4-2015-05570
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LUPISARTAN

(151) 02.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) LUPIN LIMITED (IN)
159, C.S.T Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai-400 098, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270855**
(210) 4-2015-06415
(181) 23.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Futon Brush

(151) 02.11.2016
(220) 23.03.2015

(731) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng dùng cho mục đích gia dụng; chổi của máy hút bụi chân không.

---

(111) **4-0270856**
(210) 4-2015-06499
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 26.4.2; A5.5.20; 1.15.5
(591) Đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG TRÍ HD (VN)
357/8 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý tiếp thị (marketing), tư vấn quản lý nhân sự và nguồn nhân lực, giới thiệu việc làm, quảng cáo và xúc tiến thương mại, dịch vụ quan hệ công chúng.

---

(111) **4-0270857**
(210) 4-2015-07955
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

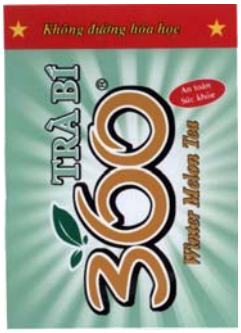

(151) 02.11.2016
(220) 08.04.2015

(531) 25.12.1; A5.3.15; A1.1.10; A1.1.3
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, xanh lá cây, xanh ngọc, vàng nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG CAO CẤP THÁI LAN (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Trà bí đao (được làm chủ yếu từ trà); nước trà xanh; nước ép chiết xuất từ lá trà xanh (đồ uống).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; đồ uống không có cồn; nước giải khát bí đao có hương vị trà (thành phần chính là chiết xuất từ bí đao); nước ép hoa quả; nước ngọt (đồ uống); nước uống tăng lực (đồ uống không cồn dùng cho mục đích giải khát).

---

(111) **4-0270858**
(210) 4-2015-07956
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

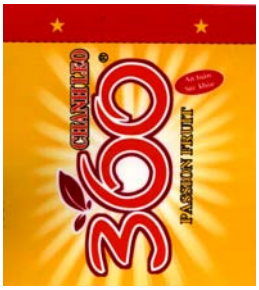

(151) 02.11.2016
(220) 08.04.2015

(531) A1.1.10; A1.1.3; 25.12.1; A5.3.15
(591) Nâu, nâu đậm, vàng chanh, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG CAO CẤP THÁI LAN (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống khai vị không có cồn; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước chanh; nước khoáng có muối lithi; nước uống làm từ sữa hạnh (đồ uống); nước uống làm từ sữa đậu (nước ngọt); nước khoáng (đồ uống); đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước sô đa; nước hoa quả ép lạnh (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; nước suối (để uống khi ăn cơm); nước ép cà chua (đồ uống); nước ép rau quả (đồ uống); nước (đồ uống).

---

(111) **4-0270859**
(210) 4-2015-07957
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 08.04.2015

(531) A1.1.10; A1.1.3; A5.3.15; 25.12.1
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, đen, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG CAO CẤP THÁI LAN (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống khai vị không có cồn; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước chanh; nước khoáng có muối lithi; nước uống làm từ sữa hạnh (đồ uống); nước uống làm từ sữa đậu (nước ngọt); nước khoáng (đồ uống); đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước sô đa; nước hoa quả ép lạnh (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; nước suối (để uống khi ăn cơm); nước ép cà chua (đồ uống); nước ép rau quả (đồ uống); nước (đồ uống).

---

(111) **4-0270860**
(210) 4-2014-29757
(181) 02.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 02.12.2014

(531) A25.7.21; A17.3.2; 17.3.1
(591) Xanh da trời, trắng, xanh đậm
(731) NGUYỄN VIỆT TUẤN (VN)
Ấp Suối Cao B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán cân.

---

(111) **4-0270861**
(210) 4-2015-06870
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SPPUM

(151) 02.11.2016
(220) 27.03.2015

(731) 1. CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AN PHÁT (VN)
Số 9-A26, ngõ 367 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI GIA HỶ (VN)
Số 273/20A Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy phát điện; máy công cụ.

---

(111) **4-0270862**
(210) 4-2015-06871
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LDPUM

(151) 02.11.2016
(220) 27.03.2015

(731) 1. CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AN PHÁT (VN)
Số 9-A26, ngõ 367 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI GIA HỶ (VN)
Số 273/20A Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy phát điện; máy công cụ.

---

(111) **4-0270863**
(210) 4-2015-06532
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TRẦN MƯỜI

(151) 02.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) TRẦN DANH THÔNG (VN)
Xóm 9, thôn Phấn Dũng, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc đặc trị hôi nách; thuốc đặc trị hôi chân; thuốc đặc trị nấm.

---

(111) **4-0270864**
(210) 4-2015-06653
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Bảo Ngọc

(151) 02.11.2016
(220) 25.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY - VĂN PHÒNG PHẨM THÀNH CÔNG (VN)
1464B, Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh (trong nhóm này).

---

(111) **4-0270865**
(210) 4-2015-06694
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

FLEXIMAX

(151) 02.11.2016
(220) 25.03.2015

(731) ALBERTO-CULVER INTERNATIONAL, INC. (US)
700 Sylvan Avenue, Englewood Cliffs, NJ 07632, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chế phẩm chống chảy mồ hôi (dùng cho cá nhân); mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; phấn xoa tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc (thuộc nhóm này); bọt dùng cho tóc (mỹ phẩm); nước bóng tóc (mỹ phẩm); dầu tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chất lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ tóc (không chứa dược chất); chế phẩm dưỡng tóc khô (không chứa dược chất); dầu xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (không chứa dược chất); kem bôi tóc (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0270866**
(210) 4-2015-06777
(181) 26.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LADEEVIT Lactation

(151) 02.11.2016
(220) 26.03.2015

(731) CHEMO IBERICA S.A (ES)
Gran Via Carlos III, 98, 08028 Barcelona, Spain
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc.

(111) **4-0270867**
(210) 4-2015-06892
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TAROPHARMA

(151) 02.11.2016
(220) 27.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0270868**
(210) 4-2015-06893
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TAROPHARMA

(151) 02.11.2016
(220) 27.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0270869**
(210) 4-2015-06894
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PLUS NATADAMIN

(151) 02.11.2016
(220) 27.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂM HOÀNG THỊNH (VN)
Thôn Đại Quang, xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270870**
(210) 4-2015-06895
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

EGUDIN

(151) 02.11.2016
(220) 27.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270871**
(210) 4-2015-06674
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

FOB Fashion

(151) 02.11.2016
(220) 25.03.2015

(591) Xanh tím than, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HỒNG NHUNG (VN)
14/14 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; trang phục dệt kim; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0270872**
(210) 4-2015-06675
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 25.03.2015

(591) Xanh tím than
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HỒNG NHUNG (VN)
14/14 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; trang phục dệt kim; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0270873**
(210) 4-2015-06679
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DÊ LỬA

(151) 02.11.2016
(220) 25.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I-Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0270874**
(210) 4-2015-06707
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GALIEN
FRANCE
NATURAL WAY TO HEALTH & BEAUTY

(151) 02.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) 1.15.5; 26.15.15; 1.15.23
(591) Đen, xanh nước biển, xanh dương
(731) GALIEN PHARMA (FR)
Z.A. Les Hauts De La Fourcade 32201 Gimont Cedex, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm và thực phẩm chức năng.

(111) **4-0270875**
(210) 4-2015-06896
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TOPEGOS

(151) 02.11.2016
(220) 27.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0270876**
(210) 4-2015-06897
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

POCGA

(151) 02.11.2016
(220) 27.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0270877**
(210) 4-2015-06899
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GUSOTEX

(151) 02.11.2016
(220) 27.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270878**
(210) 4-2015-06907
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 27.03.2015

(531) A2.9.16; 5.7.3; 1.17.11; 1.5.1; A7.1.11; 7.1.24; A5.11.11
(591) Xanh lá cây, xanh, vàng, trắng, xanh nước biển, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THẢO NGUYÊN XANH (VN)
Số 61, đường TMT13A, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0270879**
(210) 4-2015-06540
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) A11.1.18; 1.15.23; 26.1.2; 1.15.15
(591) Nâu nhạt, trắng, nâu đậm
(731) BLUE SKY HOLDINGS LIMITED (HK)
Flat/RM 1801, Public Bank Centre, 120 Des Vouex Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0270880**
(210) 4-2015-06541
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 26.1.2; 1.15.23; A5.3.14
(591) Xanh lá cây nhạt, trắng, xanh lá cây đậm
(731) BLUE SKY HOLDINGS LIMITED (HK)
Flat/RM 1801, Public Bank Centre, 120 Des Vouex Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0270881**
(210) 4-2015-06908
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 27.03.2015

(531) A2.9.16; 1.5.1; 5.7.3; 1.17.11; A5.11.11; A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh, vàng, trắng, xanh nước biển, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THẢO NGUYÊN XANH (VN)
Số 61, đường TMT13A, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Giống cây trồng, cây giống dược liệu, hạt (hạt giống), hạt giống rau, hạt giống lúa thuần.

---

(111) **4-0270882**
(210) 4-2015-07236
(181) 31.03.2025
(300) 3094806 17.02.2015 GB
(450) 26.12.2016 345
(540)

SYNPLE

(151) 02.11.2016
(220) 31.03.2015

(731) SMITH & NEPHEW, INC. (US)
1450 Brooks Road, Memphis, Tennessee 38116, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật nội soi khớp.

---

(111) **4-0270883**
(210) 4-2015-07238
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PENEX

(151) 02.11.2016
(220) 31.03.2015

(731) UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, Des Plaines, IL 60017, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị cho người khác liên quan đến thiết kế quy trình, xây dựng, và vận hành thiết bị cho quy trình đồng phân hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học và dịch vụ nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế quy trình, xây dựng, và vận hành thiết bị cho quy trình đồng phân hoá.

---

(111) **4-0270884**
(210) 4-2015-01598
(181) 20.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

YASUSHI DOI

(151) 02.11.2016
(220) 20.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TTP (VN)
467/9/32 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(111) **4-0270885**
(210) 4-2015-07513
(181) 02.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

FARSTAR

(151) 02.11.2016
(220) 02.04.2015

(731) CHINA TOBACCO HENAN INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.29, Nongye East Road, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; hộp đựng thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0270886**
(210) 4-2015-00630
(181) 09.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

THIÊN XUÂN

(151) 02.11.2016
(220) 09.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINH PHÁT (VN)
Phòng 608 cao ốc số 7/1 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0270887**
(210) 4-2015-01395
(181) 16.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VINH GIA

(151) 02.11.2016
(220) 16.01.2015

(531) 26.4.3; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ, xanh, xanh lá cây, xanh rêu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH GIA (VN)
Số 116 đường Trần Bình, tập thể Viện 19/8, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); kem trị mụn (không chứa thuốc); kem trị mụn nám da (không chứa thuốc); kem trị tàn nhang đồi mồi (không chứa thuốc); dầu gội đầu (không chứa thuốc); kem dưỡng da (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc); dầu gội đầu (có chứa thuốc); kem ngừa mụn (có chứa thuốc); kem dưỡng da (có chứa thuốc).

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại, hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại.

---

(111) **4-0270888**
(210) 4-2015-01396
(181) 16.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CILUSGRAND

(151) 02.11.2016
(220) 16.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN (VN)
56 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0270889**
(210) 4-2015-02250
(181) 27.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 27.01.2015

(531) 5.7.3; 25.1.6; 26.1.1; A26.11.8; A1.1.10; A5.3.13
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIỐNG CÂY TRỒNG HUỲNH THANH TUẤN (VN)
Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Lúa giống.

---

(111) **4-0270890**
(210) 4-2015-02251
(181) 27.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 27.01.2015

(591) Đỏ, vàng
(731) HỘ KINH DOANH PHÁT ĐẠT (VN)
Tổ 13, ấp Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Kẹo.

---

(111) **4-0270891**
(210) 4-2015-02479
(181) 29.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 29.01.2015

(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.2
(591) Xanh da trời, đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
322B Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

(111) **4-0270892**
(210) 4-2015-02596
(181) 29.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 29.01.2015

(591) Đỏ, đen, trắng
(731) THÁI THỊ LỆ THỦY (VN)
52/3 Nguyễn Khuyến, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dạy vẽ.

---

(111) **4-0270893**
(210) 4-2015-21444
(181) 11.08.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TOMOCORN

(151) 02.11.2016
(220) 11.08.2015

(731) VŨ THỊ ANH THƯ (VN)
185D Nguyễn Thị - Nhỏ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm giàu tinh bột; bánh pizza; bánh nướng nhân thịt; chè; đồ uống ca cao với sữa; thức ăn trên cơ sở hạt yến mạch.

---

(111) **4-0270894**
(210) 4-2015-05577
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 13.03.2015

(531) 2.3.5; 2.3.1; A5.3.14; A5.3.13
(591) Nâu, đỏ, hồng, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)
Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0270895**
(210) 4-2015-00298
(181) 07.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 07.01.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH KHAI THÁC TIỀM NĂNG SINH THÁI HÒA LẠC (VN)
Xóm Dục, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau cỏ tươi; rau chân vịt tươi; rau tươi; khoai tây tươi; nấm tươi; rau diếp tươi.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; kinh doanh (mua bán) các sản phẩm sau: rau tươi, rau cỏ tươi, rau chân vịt tươi, nấm tươi, rau diếp tươi, rau củ quả.

---

(111) **4-0270896**
(210) 4-2015-02175
(181) 26.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 26.01.2015

(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AZ STEEL THĂNG LONG (VN)
Lô A10, khu 2,5 ha, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm kim loại cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; ngói bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; makerting; xuất khẩu; nhập khẩu; quảng cáo; mua bán các loại sản phẩm sau: tấm kim loại cho xây dựng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, tấm lợp mái bằng kim loại, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, ngói bằng kim loại.

---

(111) **4-0270897**
(210) 4-2015-05739
(181) 16.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 16.03.2015

(531) 26.1.2; 25.5.1
(731) LUN-YUAN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 33, Renhuagong 18th Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy dập nổi; máy cắt cáp; máy tách vỏ cáp; bơm thủy lực.

---

(111) **4-0270898**
(210) 4-2015-17787
(181) 07.07.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 07.07.2015

(531) 3.7.11; 26.4.2
(731) COLUMBIDAE COOP, LLC (US)
31 West 34th Street, Suite 401, New York NY 10001 United States of America
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0270899**
(210) 4-2014-09653
(181) 06.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 06.05.2014

(531) 25.1.25; 26.4.1
(591) Đỏ, vàng, đỏ nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT KẸO HÀ NỘI (VN)
Số 54 A Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; mứt (bánh kẹo); kẹo.

---

(111) **4-0270900**
(210) 4-2014-24842
(181) 15.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 15.10.2014

(531) 1.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐỨC PHÁT HTD (VN)
Số 13, ngõ 190/39, đường Hoàng Mai, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực in laser; hộp mực máy in laser (có chứa mực); mực in phun; hộp mực máy in phun (có chứa mực); hộp mực (có chứa mực) dùng cho máy phôtôcopy.

---

(111) **4-0270901**
(210) 4-2015-05038
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Gia Thanh

(151) 02.11.2016
(220) 09.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA AN (VN)
Số 37 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0270902**
(210) 4-2015-05871
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 17.03.2015

(531) 26.1.1; 17.2.25
(731) SHANDONG JINBAO ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
128 Wenquan, Rd., Zhaoyuan, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; lá kim loại dùng để bao gói và đóng gói; kim loại dạng bột, không dùng cho họa sỹ, người làm nghề trang trí, người làm nghề in; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; lá và tấm kim loại; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 09: Thẻ thông minh (thẻ tích hợp); mạch tích hợp; mạch in; bảng mạch in; thiết bị điện phân; vi mạch (mạch tích hợp).

---

(111) **4-0270903**
(210) 4-2015-03348
(181) 05.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

NGỌC HUỆ

(151) 02.11.2016
(220) 05.02.2015

(731) PHẠM VĂN NGỌC (VN)
Thôn Độc Bộ, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0270904**
(210) 4-2015-04292
(181) 25.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 25.02.2015

(531) A26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH FB STREETWEAR (VN)
22 đường số 9, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; cà vạt; nón (mũ).

---

(111) **4-0270905**
(210) 4-2015-05892
(181) 18.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VINH NGHĨA

(151) 02.11.2016
(220) 18.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINH NGHĨA (VN)
1886 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vải; mua bán vải đã ép ly.

Nhóm 40: Ép, xếp, nhún ply vải; gia công ép ly vải.

---

(111) **4-0270906**
(210) 4-2012-10223
(181) 18.05.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 18.05.2012

(531) 5.7.3; 26.4.1; 8.7.3
(591) Trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MA SAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mỳ ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; cháo ăn liền; thực phẩm ăn liền chế biến từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0270907**
(210) 4-2012-18591
(181) 22.08.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 22.08.2012

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WHITE GLOVE (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay làm vườn; găng tay dùng để đánh bóng (cho mục đích gia dụng).

---

(111) **4-0270908**
(210) 4-2012-22118
(181) 03.10.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 03.10.2012

(531) 26.4.4; 24.13.1
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) PHẠM TRUNG (PHAM JOHNNY) (VN)
35 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt).

---

(111) **4-0270909**
(210) 4-2013-15552
(181) 16.07.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 16.07.2013

(531) 5.3.11; A5.3.13; 25.1.25; 26.13.25
(591) Trắng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HẢI ĐẢO (VN)
304 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; vận tải hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ, đường thủy.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc giải trí (tiệc cưới).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ tổ chức tiệc (chỉ bao gồm dịch vụ cung cấp địa điểm và thức ăn đồ uống); dịch vụ quầy rượu (bar).

---

(111) **4-0270910**
(210) 4-2015-02252
(181) 27.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 27.01.2015

(591) Vàng
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶC SẢN DƯA CÓC NGỌC GIANG (VN)
56/55 Bình Đức 1, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Dưa xoài; dưa cóc; sen sấy; mít sấy; chuối sấy.

---

(111) **4-0270911**
(210) 4-2015-02253
(181) 27.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 27.01.2015

(591) Đỏ
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN LINH (VN)
36 Lương Văn Cù, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động; mua bán linh kiện điện thoại.

(111) **4-0270912**
(210) 4-2015-02259
(181) 27.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HANOPRO
Total Packing Solution

(151) 02.11.2016
(220) 27.01.2015

(531) 26.1.2; 26.1.5; 26.3.1; A19.13.15
(731) CÔNG TY TNHH HANOPRO (VIỆT NAM) (VN)
Số 23 Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bộ phân phối băng dính (đồ dùng văn phòng); chất dính (keo dán) dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Băng dính không dùng trong văn phòng và ngành y hoặc gia dụng; băng dính không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia đình.

---

(111) **4-0270913**
(210) 4-2015-04799
(181) 05.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TIẾN LÊN
위로 이동

(151) 02.11.2016
(220) 05.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY VĨNH THÀNH PHÁT (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; giấy sao chụp (văn phòng); giấy gói hàng; giấy viết; khăn ăn bằng giấy.

---

(111) **4-0270914**
(210) 4-2015-05335
(181) 11.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

콩밥 원조 77년전통 Halmae Sun Daeguk 할매순대국

(151) 02.11.2016
(220) 11.03.2015

(531) 2.3.1; A2.3.23; 26.4.2; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng, cam, nâu
(731) BOGANG ENTERPRISE CO.,LTD. (KR)
(Cheonhodong,3rd floor) 8, Gucheonmyeon-ro 42-gil, Gangdong-gu, Seoul 134-866 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng; quán rượu; dịch vụ quán cà phê; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà ăn dành cho khách du lịch; nhà hàng kiểu Hàn Quốc.

---

(111) **4-0270915**
(210) 4-2015-05861
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ÁNH VÀNG

(151) 02.11.2016
(220) 17.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM (VN)
Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Nước tương; tương ớt.

---

(111) **4-0270916**
(210) 4-2015-08235
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GaliButen

(151) 02.11.2016
(220) 09.04.2015

(731) GALIEN PHARMA (FR)
Z.A. Les Hauts De La Fourcade 32201 Gimont Cedex, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270917**
(210) 4-2013-25566
(181) 31.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 31.10.2013

(531) 4.3.3
(591) Đỏ, vàng, ghi, xanh dương, xanh lá cây, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TÂN THÀNH PHÁT (VN)
102/1 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công).

---

(111) **4-0270918**
(210) 4-2015-03332
(181) 05.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 05.02.2015

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, đỏ
(731) PHAN TUẤN ANH (VN)
15 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Quả cầu lông; vợt cầu lông; cước đan vợt cầu lông; quấn cán cầu lông.

---

(111) **4-0270919**
(210) 4-2013-22564
(181) 30.09.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

lapalette

(151) 02.11.2016
(220) 30.09.2013

(731) BEAUCRE MERCHANDISING CO., LTD. (KR)
385-10 Kil-Dong, Kangdong-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Chuỗi hạt (đồ trang sức); khuyên tai; ghim cài trang sức; khuy măng sét; đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường; trâm gài đầu (đồ trang sức); vòng đeo tay; đồ trang sức bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa (đồ nữ trang giả rẻ tiền).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; giầy dép; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục).

Nhóm 26: Dải băng buộc tóc; cặp tóc; cái kẹp để uốn xoăn tóc; lưới chụp tóc; ghim cài (phụ kiện của trang phục); khóa cài (phụ kiện của trang phục); khuy bấm cho quần áo; tóc giả.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và nhập khẩu các sản phẩm bao gồm: chuỗi hạt (đồ trang sức), khuyên tai, ghim cài trang sức, khuy măng sét, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, trâm gài đầu, vòng đeo tay, đồ trang sức bằng kim loại quý, vòng đeo chìa khóa (đồ nữ trang giả rẻ tiền), quần áo, đồ đội đầu, giầy dép, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục), dải băng buộc tóc, cặp tóc, cái kẹp để uốn xoăn tóc, lưới chụp tóc, ghim cài (phụ kiện của trang phục), khóa cài (phụ kiện của trang phục), khuy bấm cho quần áo, tóc giả.

---

(111) **4-0270920**
(210) 4-2015-02736
(181) 30.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 02.11.2016
(220) 30.01.2015

(531) 2.9.1; 1.17.11
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ (VN)
Số 24, Phan Kế Bính, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quyên góp quỹ từ thiện; các chương trình từ thiện, cụ thể là tặng tiền bạc, tài trợ về tài chính và gây quỹ hỗ trợ cho cộng đồng, các tổ chức từ thiện, các chương trình và sự kiện giáo dục.

Nhóm 41: Các chương trình từ thiện, cụ thể là cung cấp các dịch vụ giáo dục và thông tin giáo dục cho cộng đồng, các tổ chức từ thiện, các chương trình và sự kiện giáo dục.

---

(111) **4-0270921**
(210) 4-2014-14362
(181) 24.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 24.06.2014

(531) 1.5.1; 26.1.2; 9.9.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, vàng sẫm, đỏ, nâu, ghi xám, đen, trắng
(731) CƠ SỞ NGÂN PHONG (VN)
395/21/16 Minh Phụng, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Dép nhựa; giày dép.

---

(111) **4-0270922**
(210) 4-2014-15505
(181) 08.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 08.07.2014

(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG LỢI (VN)
618/1 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, đường, gạo; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0270923**
(210) 4-2014-14489
(181) 25.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 25.06.2014

(531) 26.1.2; A26.1.24; A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG PHÚ SƠN (VN)
Số 2/23 đường TTN10, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bình chứa nước bằng inốc.

---

(111) **4-0270924**
(210) 4-2014-14527
(181) 25.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Acacia Evolution
regular light

(151) 03.11.2016
(220) 25.06.2014

(731) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); vòi (van); bồn tắm.

---

(111) **4-0270925**
(210) 4-2014-17028
(181) 24.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MINHTÂMBÙI

(151) 03.11.2016
(220) 24.07.2014

(731) HUỲNH KIM TUYẾN (VN)
183 đường Song Hành, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ âm trầm (dụng cụ âm nhạc); nhạc cụ điện tử; trống (nhạc cụ); đàn ghita; nhạc cụ; dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức biểu diễn sự kiện giải trí; dịch vụ đại lý bán vé (giải trí); thông tin giải trí.

---

(111) **4-0270926**
(210) 4-2014-17244
(181) 25.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ELACAPON

(151) 03.11.2016
(220) 25.07.2014

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD. (IN)
Acme Plaza, Andheri-Kurla Road, Andheri (East), Mumbai 400 059, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270927**
(210) 4-2014-17284
(181) 28.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

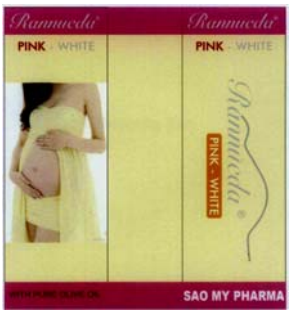

(151) 03.11.2016
(220) 28.07.2014

(531) 2.3.5; A2.3.23; 2.9.21; 26.4.2
(591) Hồng, đỏ, nâu nhạt, vàng, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270928**
(210) 4-2014-18123
(181) 06.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

PIMTERA

(151) 03.11.2016
(220) 06.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270929**
(210) 4-2014-18124
(181) 06.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

GUEVOL

(151) 03.11.2016
(220) 06.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270930**
(210) 4-2014-18125
(181) 06.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

OLIRUZ

(151) 03.11.2016
(220) 06.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270931**
(210) 4-2014-18126
(181) 06.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KOBIAK

(151) 03.11.2016
(220) 06.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270932**
(210) 4-2014-18142
(181) 06.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 06.08.2014

(531) 26.1.2; 26.1.6
(731) ZHEJIANG STRONG-LIGHT CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Hangzhou Bay Fine Chemical Industrial Park, Shangyu, Zhejiang, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Chế phẩm nhuộm anilin; chất nhuộm màu cho da thuộc; màu nhuộm; chất nhuộm màu gỗ; sơn; chất nhuộm màu thực phẩm; mực in.

---

(111) **4-0270933**
(210) 4-2014-14444
(181) 25.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Hyqinol

(151) 03.11.2016
(220) 25.06.2014

(731) SUCHIANG CHEMICAL & PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
10Fl., No. 72, Sung Chiang Road, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; vắc xin thú y; thuốc kích thích tăng trưởng cho động vật; thuốc thú y thủy sản; phụ gia thực phẩm chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật, tất cả sản phẩm trên dùng trong y tế.

---

(111) **4-0270934**
(210) 4-2014-14997
(181) 02.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

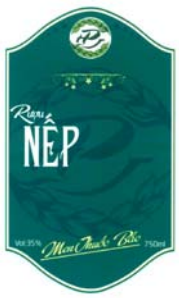

(151) 03.11.2016
(220) 02.07.2014

(531) 5.7.3; 26.1.1; 25.1.25; 25.1.9
(591) Xanh, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÀ PHƯƠNG (VN)
Số 6, tổ 94, khu Đồn Điền, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu, cụ thể là: rượu gạo; rượu ba kích; rượu nếp cái hoa vàng; rượu hoa quả; rượu ngâm nấm linh chi (không dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm thuốc bắc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0270935**
(210) 4-2014-15367
(181) 04.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

AN ĐIỀN

(151) 03.11.2016
(220) 04.07.2014

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN AN ĐIỀN (VN)
Khu công nghiệp Thạnh Phú, ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0270936**
(210) 4-2014-15423
(181) 07.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TAKAMI
THERMAL PAPER

(151) 03.11.2016
(220) 07.07.2014

(591) Trắng, cam sẫm
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG HUY STAR (VN)
37 đường số 1, khu Nam Long, Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy nhiệt (cụ thể là: giấy nhiệt dùng cho máy fax, máy in hoá đơn (bill)).

Nhóm 35: Mua bán: giấy, giấy fax nhiệt, giấy nhiệt in hoá đơn (bill).

---

(111) **4-0270937**
(210) 4-2014-17305
(181) 28.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 28.07.2014

(531) 1.17.11; A2.9.16; 1.5.1
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VĂN TIẾN NGHĨA (VN)
Số 9, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Bột đá trong ngành xây dựng.

---

(111) **4-0270938**
(210) 4-2014-17120
(181) 24.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 24.07.2014

(531) A26.4.24; 26.4.1
(731) JOHN LITTLE PTE LTD (SG)
6 Raffles Boulevard #02-237 Marina Square Singapore 039594
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (các hàng hóa được tập hợp và trưng bày bao gồm: nước uống, thiết bị điện, dược phẩm, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ thể thao, đồ đạc trong nhà, thảm, đồ sứ, pha lê, đồ chứa đựng và đồ gốm dùng cho gia đình, hành lý, văn phòng phẩm, đĩa CD, đĩa DVD, trò chơi video, trò chơi máy tính, tác phẩm âm nhạc và tác phẩm nghệ thuật dạng nghe nhìn, đồ chơi, trò chơi, đồ chơi và thiết bị thể thao, đồ dùng để sửa sang nhà cửa và tòa nhà (loại đồ dùng 'tự làm bởi chính bạn'), thiết bị và vật dụng trồng cây và làm vườn, bày bán hoa tươi, bày bán hàng đấu giá trực tuyến, thiết bị điện và điện tử gia dụng, bếp, bếp có nhiều mặt nấu nướng, lò nướng, tủ lạnh, tủ đông, tủ đông lạnh, lò vi sóng, máy giặt, máy sấy quần áo, máy giặt sấy kết hợp, máy rửa bát, thiết bị ướp lạnh rượu vang, máy nước nóng, nồi hơi, máy ép chất thải, bộ điều hòa không khí, máy sử dụng bằng tay, dụng cụ cầm tay, hàng hóa quang học, máy ảnh và sản phẩm nhiếp ảnh, thiết bị trong phòng tắm và để sưởi ấm, phụ kiện thời trang, da và các sản phẩm giả da, túi xách, ví đựng tiền, hàng hóa và phụ kiện đi du lịch, đồ gỗ, đồ sành sứ và đồ thủy tinh, đồ kim chỉ, khăn trải bàn, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thiết bị và đồ dùng cho vật nuôi, tất cả vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua những hàng hóa đó từ một cửa hàng bán buôn hoặc một cửa hàng bách hóa, cửa hàng bán lẻ quần áo, cửa hàng bán lẻ đồ đạc trong nhà, hoặc từ danh mục hàng hóa để đặt hàng qua thư hoặc bằng các phương tiện phát thanh, truyền hình, viễn thông hoặc mua sắm trực tuyến thông qua một mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tập hợp và trưng bày thông tin về các nhà cung cấp dịch vụ khác nhau, vì lợi ích của người khác, để người mua dễ xem và mua những dịch vụ đó (bao gồm thông tin về các nhà cung cấp dịch vụ đặt vé giải trí, dịch vụ đặt vé chỗ ở tạm thời, đặt vé cho các kỳ nghỉ và đặt vé du lịch) từ một trang web

mua sắm trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ quảng cáo bằng thư đặt hàng; dịch vụ trang trí quầy hàng; dịch vụ trưng bày hàng hóa; phân phát hàng mẫu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xúc tiến bán hàng; tư vấn kinh doanh; thông tin kinh doanh; quản lý dữ liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến quản lý dữ liệu và tiếp thị; phân tích dữ liệu; nghiên cứu kinh doanh và phân tích kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm hoặc hội chợ vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0270939**
(210) 4-2014-18145
(181) 06.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 06.08.2014

(531) 25.5.25; 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ (VN)
101 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0270940**
(210) 4-2015-26622
(181) 28.09.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 28.09.2015

(531) 5.7.3; A19.7.16; A19.9.3
(591) Nâu đỏ, vàng, đen, trắng
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THÁI XUÂN (VN)
Tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0270941**
(210) 4-2014-19151
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 15.08.2014

(531) 26.4.2; 3.1.1; 24.9.1; 24.1.1; 25.1.25; A3.1.22
(591) Vàng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM (VN)
Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu brandi (rượu mạnh); rượu uýt ki (rượu whisky); rượu mùi.

---

(111) **4-0270942**
(210) 4-2015-00654
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

NEW DAY

(151) 03.11.2016
(220) 12.01.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DUY THƯƠNG (VN)
Số 94 Hồ Xuân Hương, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0270943**
(210) 4-2014-21740
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 15.09.2014

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.4.1
(591) Xanh nước biển, trắng
(731) Segre AB (SE)
Epiloggatan 2, SE-703 70 Orebro, SWEDEN
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ (khẩu trang) dùng để thở; bộ lọc cho mặt nạ (khẩu trang) dùng để hô hấp; mặt nạ (khẩu trang) bảo hộ; mặt nạ (khẩu trang) chống bụi; mặt nạ bảo vệ mặt chống

lại tai nạn hoặc chấn thương; mặt nạ (khẩu trang) dùng để hô hấp, khác với hô hấp nhân tạo.

Nhóm 10: Mặt nạ (khẩu trang) bảo vệ mặt dùng trong y tế chống lại chất độc hại; mặt nạ (khẩu trang) bảo hộ dùng trong y tế; mặt nạ (khẩu trang) bảo vệ miệng dùng cho mục đích y tế; mặt nạ (khẩu trang) bảo vệ mặt dùng trong y tế chống lại vi khuẩn.

---

(111) **4-0270944**
(210) 4-2015-00681
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 12.01.2015

(531) A19.7.16; 5.7.3; 5.3.20; 7.1.6; 26.1.1; 25.5.5
(731) ĐỖ VĂN QUÂN (VN)
Xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo, rượu vang, rượu vôtca, rượu mạnh, đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0270945**
(210) 4-2014-18220
(181) 07.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NEBAPANTIN

(151) 03.11.2016
(220) 07.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂN AN (VN)
Số 19, ngách 16, ngõ 218, phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270946**
(210) 4-2014-19115
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Ngọc Sắc

(151) 03.11.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0270947**
(210) 4-2014-19118
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SAC KHANG

(151) 03.11.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia

vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0270948**
(210) 4-2014-18744
(181) 13.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 13.08.2014

(531) 2.7.13; 2.7.23; 26.13.25
(591) Xanh tím than, hồng, vàng, xanh lá cây, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHỞI PHÁT (VN)
Số 22 đường 2/9, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa: túi xách, thú bông, văn phòng phẩm: đồ lưu niệm, sổ, bút bi, bút chì, móc chìa khóa, đồ thủ công làm bằng tay như: thiệp, vòng tay, túi đựng đồ, bình hoa, các món đặc sản: bánh kẹo, nem, chả, tré, khô mè (bánh làm từ bột gạo, vừng, đường).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí, tiêu khiển cho mọi người; dịch vụ giải trí trong nhà và ngoài trời; tổ chức buổi tiệc; trình diễn (giải trí); tổ chức sự kiện cho mục đích giải trí, văn hoá, giáo dục; sắp xếp và tổ chức hội thảo.

---

(111) **4-0270949**
(210) 4-2014-20067
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

AZAOXY

(151) 03.11.2016
(220) 26.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG (VN)
Số 4/1, đường số 3, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0270950**
(210) 4-2014-20068
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ENZOXY

(151) 03.11.2016
(220) 26.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG (VN)
Số 4/1, đường số 3, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0270951**
(210) 4-2014-20069
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VITAXY

(151) 03.11.2016
(220) 26.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC LONG (VN)
Số 4/1, đường số 3, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0270952**
(210) 4-2014-20464
(181) 28.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 28.08.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14; 25.3.1; A25.3.3
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm; súp; món cà ri; xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ hải sản: thực phẩm chay được chế biến từ rau củ quả.

Nhóm 30: Xôi; cơm nấu sẵn; mì nấu sẵn; miến nấu sẵn; bún nấu sẵn; hủ tíu nấu sẵn; cháo nấu sẵn; phở nấu sẵn; bánh canh nấu sẵn; nui nấu sẵn; bánh mặn; thực phẩm chay được chế biến từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0270953**
(210) 4-2014-21681
(181) 15.09.2024
(300) 86/223,355 17.03.2014 US
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 15.09.2014

(531) 26.2.7; A26.11.12
(591) Đỏ.
(731) QUALTRICS, LLC (US)
2250 N. University Parkway, #48C Provo, Utah 84604 United States
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ, có thể được truy cập thông qua internet và ngoài mạng internet (offline), bao gồm cả các sản phẩm và dịch vụ liên quan để gửi thông tin phản hồi, đánh giá, và khảo sát nghiên cứu, thu thập dữ liệu, tích hợp dữ liệu, quản lý dữ liệu, phân tích dữ liệu, báo cáo và tư vấn.

---

(111) **4-0270954**
(210) 4-2014-21865
(181) 16.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KATE
TOKYO
TRANS PINK

(151) 03.11.2016
(220) 16.09.2014

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chế phẩm khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(111) **4-0270955**
(210) 4-2014-19996
(181) 25.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HARDEST WORKING COLLECTION

(151) 03.11.2016
(220) 25.08.2014

(731) SHULTON, INC. (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm chống đổ mồ hôi và chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; xà phòng tắm; chế phẩm dạng xịt làm thơm cơ thể; chế phẩm dùng tắm rửa làm sạch cơ thể; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm cạo râu.

---

(111) **4-0270956**
(210) 4-2014-20444
(181) 28.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 28.08.2014

(531) 26.4.4; 5.7.3; A26.11.8; A25.7.21; A26.4.24
(731) JAMES WILLIAM REED (TH)
Wangdek 1 Building, 9th floor 21/7 Vibhavadi Rangsit Road, Kwang Chomphon, Khet Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh của các tổ chức thể thao; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao.

Nhóm 39: Tổ chức các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn cho các chuyến đi; tổ chức các cuộc du ngoạn bằng tàu thủy; tổ chức các chuyến du lịch; đặt vé cho các chuyến đi; cho thuê xe chở hành khách; đi theo/hộ tống khách lữ hành; đặt chỗ vận chuyển; đặt chỗ trước cho các chuyến đi; dịch vụ tham quan cho khách du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0270957**
(210) 4-2014-21768
(181) 16.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 16.09.2014

(531) 1.15.23; 24.1.1; 26.1.1; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 59, phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

---

(111) **4-0270958**
(210) 4-2014-23020
(181) 26.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 26.09.2014

(531) A25.7.3; A25.7.8
(591) Cam, ghi, nâu nhạt, trắng, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng: súng khí nén để đùn ma tít, súng phun keo (hồ) dính (dùng điện), máy công cụ, máy phun sơn, máy sơn, súng phun dùng để sơn.

Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0270959**
(210) 4-2014-18146
(181) 06.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CiSTRA

(151) 03.11.2016
(220) 06.08.2014

(531) 26.4.1
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ (VN)
101 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0270960**
(210) 4-2014-21782
(181) 16.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TÂY THI LOVE

(151) 03.11.2016
(220) 16.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số 92 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn); xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn), xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

---

(111) **4-0270961**
(210) 4-2015-05050
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 09.03.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A1.11.8; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH TÂN VĂN PHÁT (VN)
415B/1 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn bàn.

---

(111) **4-0270962**
(210) 4-2015-00752
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SLEEPING BEAUTY

(151) 03.11.2016
(220) 12.01.2015

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, U.S.A
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước xức tóc; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi (đồ mỹ phẩm); dầu hương liệu (tinh dầu); lông mi giả và móng tay giả; dầu thơm dùng cho trẻ em; khăm tẩm mỹ phẩm thơm của trẻ em dùng cho mục đích vệ sinh; dầu tắm; phấn dùng sau khi tắm; mặt nạ mỹ phẩm làm đẹp; phấn hồng, kem dùng cho cơ thể, nước thơm và phấn bột dùng cho cơ thể; nước xúc miệng làm cho hơi thở thơm tho; chế phẩm (làm sạch) dùng làm nước tắm sủi bọt và thơm; nước hoa co-lô-nhơ; mỹ phẩm; chế phẩm đánh

răng; chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); phấn bột (mỹ phẩm); tinh dầu thơm dùng cho cá nhân; bút kẻ mi mắt; mỹ phẩm tạo quầng mắt; bút chì kẻ lông mày; phấn trang điểm mặt; kem xoa mặt (mỹ phẩm); nước thơm xoa mặt; mỹ phẩm mặt nạ dưỡng mặt; chế phẩm làm sạch mặt dùng cho mục đích vệ sinh; sáp thơm dùng để làm thơm phòng; chế phẩm tỏa mùi hương dùng cho cá nhân; gel vuốt tóc; dầu xả dùng cho tóc; dầu gội đầu; keo vuốt tóc; kem dưỡng tóc; keo xịt tóc; kem dưỡng da tay; nước thơm dùng cho tay; xà phòng dùng cho tay; chất dưỡng môi; son môi; khay đựng son (đi kèm sản phẩm); son làm bóng môi; xà phòng dạng lỏng; đồ trang điểm (son phấn); mỹ phẩm bôi lông mi mắt; chế phẩm làm sạch miệng không dùng trong ngành y; chế phẩm chăm sóc móng chân, móng tay; chế phẩm làm móng chân móng tay óng ánh; mỹ phẩm làm cứng móng chân, móng tay; mỹ phẩm làm bóng móng chân, móng tay; chế phẩm mỹ phẩm không tẩm thuốc, nước hoa, hoa khô (hương thơm); chế phẩm tỏa mùi hương trong phòng; kem dùng để cạo râu; xà phòng dùng cho da; phấn rôm; nước thơm dùng cho cá nhân; kem dưỡng da; mỹ phẩm tạo độ ẩm cho da; kem chống nắng; mỹ phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0270963**
(210) 4-2015-00885
(181) 13.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Hasanbin

(151) 03.11.2016
(220) 13.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270964**
(210) 4-2015-00886
(181) 13.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Hasantel

(151) 03.11.2016
(220) 13.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270965**
(210) 4-2015-00888
(181) 13.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Aptolon

(151) 03.11.2016
(220) 13.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0270966**
(210) 4-2015-03018
(181) 04.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 04.02.2015

(531) A17.2.2; 25.1.25; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN DOUBLE K (VN)
Số 4, tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Bài lá.

---

(111) **4-0270967**
(210) 4-2015-03654
(181) 10.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ESODEZOL

(151) 03.11.2016
(220) 10.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270968**
(210) 4-2015-03655
(181) 10.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

RAPRODIN

(151) 03.11.2016
(220) 10.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270969**
(210) 4-2015-03656
(181) 10.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MAXXVICTORIA

(151) 03.11.2016
(220) 10.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0270970**
(210) 4-2015-04230
(181) 24.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MGTOP

(151) 03.11.2016
(220) 24.02.2015

(731) DAI NIPPON TORYO CO., LTD. (JP)
6-1-124, Nishikujo, Konohana-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn mài; véc ni; chất pha loãng sơn; mực in; chế phẩm chống gỉ để bảo quản.

---

(111) **4-0270971**
(210) 4-2015-05056
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 09.03.2015

(531) A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM BẢY HAI BẢY (VN)
6 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; quần dài; quần áo bó; đồng phục.

---

(111) **4-0270972**
(210) 4-2015-05430
(181) 12.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

サクラトーン
SAKURATONE

(151) 03.11.2016
(220) 12.03.2015

(731) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vữa (để trát hoặc trang trí tường); thạch cao đã được nung thành vôi; vữa làm từ thạch cao; tấm thạch cao; tấm ốp tường làm từ thạch cao; ma tít làm từ thạch cao dùng để trét vào các mối nối (vật liệu xây dựng phi kim loại thuộc nhóm này); tấm thạch cao cốt sợi thủy tinh; tấm xi măng; tấm ốp trần bằng thạch cao; vật liệu xây dựng không làm bằng kim loại; tấm ốp trần làm bằng bông khoáng (bông khoáng từ đá) dùng để cách âm; tấm ốp trần làm bằng len đá dùng để cách âm; ma tít dùng cho mối nối làm bằng vật liệu vô cơ (vật liệu xây dựng phi kim loại thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0270973**
(210) 4-2015-00683
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 12.01.2015

(531) 19.9.1; A19.9.2
(731) ĐỖ VĂN QUÂN (VN)
Xóm 15, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo, rượu vang, rượu vôtca, rượu mạnh, đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0270974**
(210) 4-2015-02399
(181) 28.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ABS

(151) 03.11.2016
(220) 28.01.2015

(731) ZHEJIANG CHUANGFA ZIPPER TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
The West end of Xuxiang Road, Xuxiang Industrial Zone, Xucun Town, Haining City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo choàng ngoài; quần dài; áo mưa; bộ quần áo tắm; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0270975**
(210) 4-2015-04453
(181) 27.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

AN LỘC

(151) 03.11.2016
(220) 27.02.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Khu dân cư Mật Sơn, phường Chí Minh, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

(111) **4-0270976**
(210) 4-2013-22936
(181) 03.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 03.10.2013

(531) 4.3.3; A26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH WINSUN VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quán Trữ, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm lò xo; đệm mút; đệm cao su; đệm hơi; đệm nước; đệm bông.

---

(111) **4-0270977**
(210) 4-2013-22937
(181) 03.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 03.10.2013

(531) 4.3.3; A26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH WINSUN VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quán Trữ, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm lò xo; đệm mút; đệm cao su; đệm hơi; đệm nước; đệm bông.

---

(111) **4-0270978**
(210) 4-2013-22938
(181) 03.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 03.10.2013

(531) 4.3.3; A26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH WINSUN VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quán Trữ, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm lò xo; đệm mút; đệm cao su; đệm hơi; đệm nước; đệm bông.

---

(111) **4-0270979**
(210) 4-2013-22939
(181) 03.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 03.10.2013

(531) 4.3.3; A26.11.12; 26.1.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH WINSUN VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Quán Trữ, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm lò xo; đệm mút; đệm cao su; đệm hơi; đệm nước; đệm bông.

---

(111) **4-0270980**
(210) 4-2015-03227
(181) 05.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 03.11.2016
(220) 05.02.2015

(531) 2.1.8; 2.7.13
(731) CÔNG TY TNHH MINH PHÁT VIỆT NAM (VN)
103 D3 tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Vải nhám, vải ráp; giấy nhám (giấy ráp), vật liệu mài mòn.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công gồm: dụng cụ cắt, kìm, cờ lê, mỏ lết, dao, kéo.

---

(111) **4-0270981**
(210) 4-2015-09453
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) 26.1.1; 25.5.1; 24.15.2; A24.15.7
(591) Đen, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI VÂN SINH (VN)
Thôn Văn, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Chế hòa khí xe máy.

Nhóm 09: Bộ sạc xe đạp điện; bộ sạc xe máy điện; bộ phát điện xe máy (cuộn điện); IC đánh lửa; mô bin cao áp; rơ le nháy; rơ le đề; bộ chỉnh lưu.

Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy; động cơ xe máy; động cơ điện (dùng cho xe đạp điện); khung xe đạp điện; yên xe đạp điện; bộ điều khiển xe đạp điện; bộ điều khiển xe máy điện; bộ đề xe máy (mô tơ đề).

---

(111) **4-0270982**
(210) 4-2015-09454
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) 26.1.1; 25.5.1
(591) Đen, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI VÂN SINH (VN)
Thôn Văn, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Chế hòa khí xe máy.

Nhóm 09: Bộ sạc xe đạp điện; bộ sạc xe máy điện; bộ phát điện xe máy (cuộn điện); IC đánh lửa; mô bin cao áp; rơ le nháy; rơ le đề; bộ chỉnh lưu.

Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy; động cơ xe máy; động cơ điện (dùng cho xe đạp điện); khung xe đạp điện; yên xe đạp điện; bộ điều khiển xe đạp điện; bộ điều khiển xe máy điện; bộ đề xe máy (mô tơ đề).

---

(111) **4-0270983**
(210) 4-2015-09458
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) 26.4.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc thạch, trắng
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN LÊ TRANG (VN)
Số 23 phố Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0270984**
(210) 4-2015-09737
(181) 22.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

FALKE®

(151) 04.11.2016
(220) 22.04.2015

(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI PHÁP QUỐC TẾ (VN)
Tập thể 12A Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa cài bằng kim loại thường (đồ ngũ kim); then chốt cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ); bản lề bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

---

(111) **4-0270985**
(210) 4-2015-09992
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) 3.1.6; A3.1.25; A3.1.24
(591) Đen, trắng, đỏ, hồng, xanh tím than, vàng
(731) NGUYỄN PHONG LỘC (VN)
Số 30B nhà C, tập thể in Ngân Hàng, ngõ Quan Thổ 1, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; video thu sẵn làm bài giảng, phim ngắn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 16: Truyện và truyện tranh; ấn phẩm (dạng giấy) xuất bản định kỳ; các loại ấn phẩm sách báo; bộ dụng cụ in mang đi được (đồ dùng văn phòng, quà tặng); phiên bản đồ hoạ; chữ in; bản in khắc; tranh ảnh.

---

(111) **4-0270986**
(210) 4-2015-09993
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25
(591) Đen, trắng, đỏ, cam, xanh tím than, vàng, tím
(731) NGUYỄN PHONG LỘC (VN)
Số 30B nhà C, tập thể in Ngân Hàng, ngõ Quan Thổ 1, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; video thu sẵn làm bài giảng, phim ngắn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 16: Truyện và truyện tranh; ấn phẩm (dạng giấy) xuất bản định kỳ; các loại ấn phẩm sách báo; bộ dụng cụ in mang đi được (đồ dùng văn phòng, quà tặng); phiên bản đồ hoạ; chữ in; bản in khắc; tranh ảnh.

---

(111) **4-0270987**
(210) 4-2015-09998
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) A26.11.7; A26.11.12
(731) GUANGZHOU BEGOL HOLDINGS LIMITED (CN)
6/F, International Economic & Trade Plaza, No.158 West Dongfeng Rd., Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 24: Vải bông; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; vải bông thô; vải len tuyết xoăn (vải vóc); vải thô để làm thảm hoặc để thêu; jecxi (vải).

---

(111) **4-0270988**
(210) 4-2015-10290
(181) 25.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 25.04.2015

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, xám, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VISACO (VN)
Quốc lộ 72, thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu, trái cây dầm đường, sữa đông, sữa chua, thạch cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bánh kẹo, bánh quy giòn, bánh ngọt, bánh xốp, bánh gạo, kem trái cây (đá lạnh).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước tăng lực (không dùng trong y tế), nước ép trái cây, nước khoáng (không dùng trong y tế), đồ uống không chứa cồn, trà bí đao (trà không phải là thành phần chính).

---

(111) **4-0270989**
(210) 4-2015-10474
(181) 27.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 27.04.2015

(531) 26.3.23
(731) ĐỒNG CHÍ VĂN (VN)
Xóm 2, thôn Duyên Yết, xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi, quần dài, bộ quần áo.

---

(111) **4-0270990**
(210) 4-2015-09284
(181) 17.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 17.04.2015

(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NCY (VN)
160/14 đường số 4, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Nhông xích, má phanh (bố thắng).

---

(111) **4-0270991**
(210) 4-2015-09470
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 20.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÔNG ANH (VN)
Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lợp amiăng xi măng; tấm ốp không bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; gạch; ngói; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

(111) **4-0270992**
(210) 4-2015-09471
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ONG ANH

(151) 04.11.2016
(220) 20.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÔNG ANH (VN)
Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lợp amiăng xi măng; tấm ốp không bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; gạch; ngói; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0270993**
(210) 4-2015-09472
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ĐÔNG NANH

(151) 04.11.2016
(220) 20.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÔNG ANH (VN)
Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lợp amiăng xi măng; tấm ốp không bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; gạch; ngói; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0270994**
(210) 4-2015-09473
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ĐÔNG ẢNH

(151) 04.11.2016
(220) 20.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÔNG ANH (VN)
Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lợp amiăng xi măng; tấm ốp không bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; gạch; ngói; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0270995**
(210) 4-2015-09474
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HONG ANH

(151) 04.11.2016
(220) 20.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÔNG ANH (VN)
Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lợp amiăng xi măng; tấm ốp không bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; gạch; ngói; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0270996**
(210) 4-2015-09475
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ĐÔNG ÁNH

(151) 04.11.2016
(220) 20.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÔNG ANH (VN)
Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lợp amiăng xi măng; tấm ốp không bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; gạch; ngói; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0270997**
(210) 4-2015-09476
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ZONG ANH

(151) 04.11.2016
(220) 20.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÔNG ANH (VN)
Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lợp amiăng xi măng; tấm ốp không bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; gạch; ngói; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0270998**
(210) 4-2015-09477
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CONG ANH

(151) 04.11.2016
(220) 20.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÔNG ANH (VN)
Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lợp amiăng xi măng; tấm ốp không bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; gạch; ngói; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0270999**
(210) 4-2015-08697
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Nhãn Hiệu Điện Hàng Đầu Việt Nam
VANATA®

(151) 04.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) 26.3.1; A26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯNG AN VƯỢNG (VN)
180/47 Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; cầu dao điện; bảng điện; phích cắm điện; dây điện.

---

(111) **4-0271000**
(210) 4-2015-09009
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

OMINSU

(151) 04.11.2016
(220) 16.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH OMINSU VIỆT NAM (VN)
p602, tòa nhà Housing, số 299 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng các loại; quạt điện các loại, ấm đun nước dùng điện; bình đun nước dùng trong nhà vệ sinh dùng điện; máy điều hòa không khí; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(111) **4-0271001**
(210) 4-2014-02350
(181) 08.02.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 08.02.2014

(531) 3.7.17
(731) FELT GMBH (DE)
Industriestr. 39, 26188 Edewecht, Germany
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên bộ, cụ thể là xe đạp và xe hai bánh có động cơ phụ trợ; các bộ phận và chi tiết dùng cho xe đạp và xe hai bánh có động cơ phụ trợ, cụ thể là khung xe đạp, ghi đông xe đạp, yên xe đạp, phuộc xe đạp, phanh xe đạp, chuông xe đạp, pô tăng xe đạp, cọc yên xe đạp, đùi đĩa xe đạp, bàn đạp xe đạp, hộp số xe đạp, moay-ơ xe đạp, lốp xe đạp.

---

(111) **4-0271002**
(210) 4-2014-11406
(181) 23.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TON YUAN

(151) 04.11.2016
(220) 23.05.2014

(531) 26.3.1; A26.11.9
(731) TON YUAN MACHINERY CO., LTD. (TW)
No.158-5, Liufen Rd., Waipu Dist., Taichung City 43857, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ sử dụng trong điều khiển tự động của cửa chớp cuốn (không dùng cho xe cộ mặt đất); động cơ của cửa cuốn điện (không dùng cho xe cộ mặt đất); máy phát điện; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; tua bin dùng cho máy phát năng lượng (không dùng cho xe cộ mặt đất); van quay (bộ phận của động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất).

---

(111) **4-0271003**
(210) 4-2014-00569
(181) 08.01.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 08.01.2014

(531) A2.1.23; 2.1.30
(591) Đen, trắng, tím, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, da cam đậm, hồng, nâu, xám, xám nhạt
(731) HARD ROCK LIMITED (JE)
13-14 Esplanade, St. Helier JE1 1BD Jersey
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay hoặc bỏ túi, đồ trang sức, ghim cài (đồ trang sức, đồ kim hoàn); đồng hồ báo thức; đồng hồ treo tường.

Nhóm 16: Bút; bút chì; cái gọt bút chì; cái tẩy; bộ đồ dùng dành cho các hoạt động của trẻ em bao gồm giấy màu và bút đánh dấu; giấy dính; đề can; miếng dính có dạng hình khối; tập giấy viết có từ tính; sổ nhật ký; hình xăm tạm thời; túi giấy; sách truyện trẻ em; bìa cặp để kẹp tài liệu dùng trong trường học; dụng cụ gập giấy (đồ dùng văn phòng); hộp đựng bút chì; hình dán tường trang trí; đề can dán cửa ô tô; bưu thiếp; áp phích quảng cáo; lịch; tập an-bom ảnh.

Nhóm 25: Mũ nón, áo sơ mi, và quần áo; giày dép; áo choàng mặc sau khi tắm; bộ đồ ngủ; quần soóc; áo ba lỗ; yếm dãi trẻ em, không bằng giấy; áo liền quần của trẻ sơ sinh; quần áo lót; bít-tất; dép tông; trang phục; dép lê; găng tay (trang phục); mũ đội mùa đông; khăn quàng; quần áo bơi; bộ quần áo tắm; trang phục dùng ở bãi biển; thắt lưng (trang phục); áo len; trang phục lễ Ha-lô-win; váy dài; mũ lưỡi trai; trang phục dệt kim; quần áo cho trẻ sơ sinh; áo vét; găng tay hở ngón; bộ quần áo ngủ; quần dài; quần thấm mồ hôi; áo thấm mồ hôi; áo phông; quần soóc; bộ quần áo ngủ của trẻ em; quần bó; áo gi-lê; áo nịt len; cà-vạt; áo ngủ; áo khoác ngoài mặc đi ngủ; dải băng buộc đầu (trang phục); cổ tay áo (trang phục); váy ngắn; áo khoác; quần áo nịt; vật giữ ấm chân; bít-tất dài; quần tất; dép xăng-đan; quần áo đi mưa.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung; đồ chơi bằng nhung có thể lồng tay vào; móc khóa bằng nhung (đồ chơi); đồ chơi bằng chất dẻo dạng sưu tập; bóng chày; bóng đá; đồ chơi yo-yo; túi được thiết kế đặc biệt dùng cho đồ thể thao, không bao gồm túi đựng dụng cụ bằng da thuộc (túi rỗng) và túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; đồ chơi ở bể bơi; phao bơi; quả cầu tuyết; đồ vật trang trí cho các lễ hội; bài lá; bộ trò chơi thẻ nhớ; bộ trò chơi các nhân vật đồ chơi bằng chất dẻo; bộ trò chơi câu đố; hộp nhạc đồ chơi; bóng nẩy để chơi; bóng

đá/ném; đĩa nhựa nhẹ dùng trong các trò chơi; lều trại để chơi (lều trại dạng nhỏ làm đồ chơi).

---

(111) **4-0271004**
(210) 4-2014-10447
(181) 14.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LINRIE

(151) 04.11.2016
(220) 14.05.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI PHÁT (VN)
Đường TS3, KCN Tiên Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Bỉm tã lót trẻ em, tã giấy dùng cho người già, quần tã trẻ em, băng vệ sinh phụ nữ.

---

(111) **4-0271005**
(210) 4-2014-11046
(181) 20.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VIKOR
TÔN VIKOR-SỰ LỰA CHỌN TỐI ƯU

(151) 04.11.2016
(220) 20.05.2014

(531) 26.4.3; 3.7.17; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔN VINASHIN (VN)
Số 1, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0271006**
(210) 4-2014-11441
(181) 23.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Veasel
CÀ PHÊ RANG XAY

(151) 04.11.2016
(220) 23.05.2014

(531) 5.7.1; A26.11.12
(591) Đỏ nâu, vàng đồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); kem lạnh.

---

(111) **4-0271007**
(210) 4-2015-10475
(181) 27.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 27.04.2015

(531) 3.7.17; 4.3.5
(731) ĐỒNG CHÍ VĂN (VN)
Xóm 2, thôn Duyên Yết, xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi, quần dài, bộ quần áo (tất cả sản phẩm dùng cho nam giới).

---

(111) **4-0271008**
(210) 4-2015-10476
(181) 27.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 27.04.2015

(531) 9.1.10; 26.3.23
(731) ĐỒNG CHÍ VĂN (VN)
Xóm 2, thôn Duyên Yết, xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi, quần dài, bộ quần áo.

---

(111) **4-0271009**
(210) 4-2015-11835
(181) 14.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 14.05.2015

(531) 5.7.3; A26.11.8; 5.7.1; A19.1.12
(591) Đỏ, xanh, trắng, vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ 721 (VN)
Thôn 11, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(111) **4-0271010**
(210) 4-2015-14560
(181) 08.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MADFORIN

(151) 04.11.2016
(220) 08.06.2015

(591) Vàng kim
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC ÁNH DƯƠNG (VN)
171 Hàn Thuyên, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271011**
(210) 4-2015-14562
(181) 08.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MADCHOLIA

(151) 04.11.2016
(220) 08.06.2015

(591) Ghi, hồng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC ÁNH DƯƠNG (VN)
171 Hàn Thuyên, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271012**
(210) 4-2015-14563
(181) 08.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MAD-HBP

(151) 04.11.2016
(220) 08.06.2015

(591) Đỏ tươi
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC ÁNH DƯƠNG (VN)
171 Hàn Thuyên, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271013**
(210) 4-2015-14565
(181) 08.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MADLIER

(151) 04.11.2016
(220) 08.06.2015

(591) Vàng kim
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC ÁNH DƯƠNG (VN)
171 Hàn Thuyên, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271014**
(210) 4-2015-15528
(181) 17.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TÂN PHÚ

(151) 04.11.2016
(220) 17.06.2015

(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN PHÚ GIA (VN)
Lô D khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thức ăn chăn nuôi, phụ gia thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0271015**
(210) 4-2015-15765
(181) 18.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KATE
SHARP LOCK

(151) 04.11.2016
(220) 18.06.2015

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103 -8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chế phẩm khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(111) **4-0271016**
(210) 4-2015-23126
(181) 26.08.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VITASUPERMIN

(151) 04.11.2016
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NAM HỒNG (VN)
Số 6, ngách 12/31, phố Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271017**
(210) 4-2015-23127
(181) 26.08.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VITA-SUPERMIN

(151) 04.11.2016
(220) 26.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NAM HỒNG (VN)
Số 6, ngách 12/31, phố Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271018**
(210) 4-2015-23246
(181) 26.08.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 04.11.2016
(220) 26.08.2015

(531) A9.3.13; A9.3.10; A26.4.24
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) HÀ VĂN LONG (VN)
Đội 2, thôn Đồng Võ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0271019**
(210) 4-2014-12066
(181) 02.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Con Vẹt

(151) 04.11.2016
(220) 02.06.2014

(731) LÊ MINH DƯƠNG (VN)
Số 6, tổ 58, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương, hạt điều, hạt dẻ, hạt bí, hạt hạnh nhân, hạt đậu nành (tất cả đã được chế biến).

Nhóm 30: Bánh làm từ bột ngũ cốc; mứt dạng kẹo; bánh ngọt; kẹo, gạo; cà phê.

---

(111) **4-0271020**
(210) 4-2015-20756
(181) 05.08.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

FANSIPAN LEGEND
Indochina Summit

(151) 04.11.2016
(220) 05.08.2015

(531) 25.1.25; 1.15.23
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ DU LỊCH CÁP TREO FANSIPAN SAPA (VN)
Số 89B đường Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Sapa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; dịch vụ tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại, dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán quần áo, giầy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (gold); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(111) **4-0271021**
(210) 4-2015-05091
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh kẹo.

(151) 07.11.2016
(220) 09.03.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; A2.3.23; 2.3.30
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

---

(111) **4-0271022**
(210) 4-2015-05092
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh kẹo.

(151) 07.11.2016
(220) 09.03.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; A2.1.23; 2.1.30
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

---

(111) **4-0271023**
(210) 4-2015-05093
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 09.03.2015

(531) A2.1.23; 2.1.30
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh kẹo.

---

(111) **4-0271024**
(210) 4-2015-05094
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 09.03.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; A2.1.23; 2.1.30
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh kẹo.

---

(111) **4-0271025**
(210) 4-2015-05453
(181) 12.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CARKU

(151) 07.11.2016
(220) 12.03.2015

(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh dương, ghi
(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG TÂM (VN)
C2 nơ 19 khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc đa năng.

---

(111) **4-0271026**
(210) 4-2015-06194
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 20.03.2015

(531) 25.5.1; 26.3.1; 26.1.1; 26.1.5; 1.15.23
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC QUỐC TẾ TRƯỜNG SINH (VN)
1335 đường Phạm Văn Đồng (km 10), tổ 9, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0271027**
(210) 4-2015-06195
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 20.03.2015

(531) 26.3.1; 26.1.1; 26.1.5; 1.15.23; 25.5.1
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC QUỐC TẾ TRƯỜNG SINH (VN)
1335 đường Phạm Văn Đồng (km 10), tổ 9, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0271028**
(210) 4-2015-06196
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 20.03.2015

(531) 26.3.1; 26.1.1; 25.5.1; 1.15.23; 26.1.5
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC QUỐC TẾ TRƯỜNG SINH (VN)
1335 đường Phạm Văn Đồng (km 10), tổ 9, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0271029**
(210) 4-2015-06293
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 20.03.2015

(531) 4.5.21
(731) CENTURY INNOVATIVE TECHNOLOGY LIMITED (HK)
11/F., 68 Yee Wo Street, Causeway Bay, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính (ghi sẵn hoặc phần mềm có thể tải xuống được); máy vi tính; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính ghi sẵn; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin (file) âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; đĩa compắc (đĩa CD), đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu; dây đeo trang trí điện thoại di động; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; tai nghe; nam châm trang trí; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị và dụng cụ khoa học, cụ thể là màng chắn dùng cho các thiết bị khoa học, thiết bị định vị toàn cầu (GPS), thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế, thiết bị mã hóa từ tính, máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; tất cả các sản phẩm trên không liên quan đến Phật giáo.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ tập thể dục và thể thao không thuộc các nhóm khác; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); tất cả các sản phẩm trên không liên quan đến Phật giáo.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo (giảng dạy); giải trí; tổ chức các hoạt động văn hóa và thể thao; công viên vui chơi giải trí; sản xuất nhạc; sản xuất/dàn dựng các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất/dàn dựng chương trình biểu diễn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực truyến, không tải xuống được; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tất cả các dịch vụ trên không liên quan đến Phật giáo.

---

(111) **4-0271030**
(210) 4-2015-06462
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ
(731) THÁI VĂN ĐỨC (VN)
120 Yên Bái, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0271031**
(210) 4-2015-05879
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 17.03.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; 24.15.1; 26.4.3; 26.1.11
(591) Trắng, đen, đỏ, ghi
(731) HIỆP HỘI THỂ THAO BRIDGE VÀ POKER VIỆT NAM (VN)
200 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0271032**
(210) 4-2015-06450
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 3.5.3; A3.5.24
(591) Trắng, đỏ, tím than
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI HAMI-MITI (VN)
Số 3 ngách 28, ngõ 281, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, bán buôn đồ tiêu dùng bao gồm: giày dép, vali, cặp, túi xách, ba lô, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0271033**
(210) 4-2015-06514
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 26.1.2; 25.1.6
(591) Đỏ, lam sẫm, trắng, vàng, xanh nõn chuối
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÚ SANG (VN)
170/171 Lạc Long Quân, phường 08, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán: áo mưa, màng nhựa, màng nhựa ghép, bao bì nhựa.

---

(111) **4-0271034**
(210) 4-2015-05699
(181) 16.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 16.03.2015

(531) 5.7.3; A5.3.14; 26.1.1; 16.3.17
(591) Xanh, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HỢP LỰC (VN)
45/1 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; phân ủ, phân trộn; phân bón làm từ bột cá; than bùn (phân bón); xỉ (phân bón).

---

(111) **4-0271035**
(210) 4-2015-06412
(181) 23.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 23.03.2015

(531) 26.1.1
(731) CƠ SỞ HUÊ TINH (VN)
542C/13 Nhật Tảo, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh (mực bút lông dầu, mực bút máy, mực đóng dấu, keo dán).

---

(111) **4-0271036**
(210) 4-2015-01315
(181) 16.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 16.01.2015

(531) A3.13.4; A3.13.24; 26.4.2
(591) Trắng, đen, vàng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH HẠT GIỐNG NAM VIỆT (VN)
7 đường 22, khu phố 3, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tự nhiên.

---

(111) **4-0271037**
(210) 4-2015-08654
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) 26.1.1; 26.1.10
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN THÀNH TÀI (VN)
2A đường 1C, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi; va li; ví, ba lô; ô (dù); túi xách.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; găng tay (trang phục); tất.

---

(111) **4-0271038**
(210) 4-2015-10314
(181) 25.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 25.04.2015

(531) 26.1.1; A26.11.9; A25.7.7; 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ MÀI HẢI DƯƠNG (VN)
314 Điện Biên Phủ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Đá cắt (bộ phận của máy móc); mâm cưa (bộ phận của máy móc); máy cắt; đá mài (bộ phận của máy móc); đĩa giấy nhám (bộ phận của máy móc); đĩa nỉ đánh bong (bộ phận của máy chạy bằng điện).

Nhóm 08: Đá cắt (dụng cụ cầm tay), đá mài (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0271039**
(210) 4-2014-28915
(181) 24.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 24.11.2014

(531) 26.1.1; 26.15.1
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC TUYẾN GOSU (VN)
Số 108, phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(111) **4-0271040**
(210) 4-2015-22269
(181) 19.08.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 19.08.2015

(531) 4.5.1; 25.1.25; 2.3.1; A2.3.2
(591) Nâu đỏ, vàng
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HÒA (VN)
Số nhà 341 đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0271041**
(210) 4-2015-05015
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KITCHENAID

(151) 07.11.2016
(220) 09.03.2015

(731) WHIRLPOOL PROPERTIES, INC. (US)
500 Renaissance Drive, Suite 101, St. Joseph, Michigan 49085 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ và công cụ cầm tay (thao tác thủ công); dao kéo; dao cạo; bao gồm dụng cụ mở nắp hộp, chai và bình, dụng cụ bóc vỏ rau và quả, dụng cụ lóc vỏ chanh; dụng cụ lấy lõi quả; dụng cụ cắt khoai tây chiên; dụng cụ băm, nghiền và thái lát rau củ; dụng cụ bào pho mát; dụng cụ thái lát dạng xoắn, bao gồm dụng cụ thái lát pho mát, dụng cụ thái lát trứng và dụng cụ thái lát nấm; dụng cụ cắt, thái lát pizza và dụng cụ thái lát vận hành bằng tay; dụng cụ kẹp vỡ quả hạnh không làm bằng kim loại quý; nĩa và dao dùng tại ăn món khai vị; bộ dụng cụ cắt bao gồm dao dạng chữ V và U dùng để tỉa thực phẩm, bao đựng dao, kéo lớn dùng để cắt tỉa vận hành bằng tay (kéo), dụng cụ mài dao bằng tay; dao, dao gồm dao bằng thép, dao tiện ích, dao chặt xương, dao dùng ăn đồ nướng hoặc rán, dao dùng trên bàn ăn, dao dùng cho bếp trưởng, dao dùng người bán thịt, dao nhíp; bộ đồ ăn (bao gồm dao, nĩa và thìa); bàn là dùng để là quần áo.

Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị dùng để cân, đo và điều chỉnh; cân thực phẩm; máy điều nhiệt thực phẩm; máy điều nhiệt cho các thiết bị; nhiệt kế cho lò nướng và lò quay; phần cứng và phần mềm máy tính dùng để thao tác và điều khiển từ xa các thiết bị gia dụng, hệ thống điều khiển và giải trí trong nhà, hệ thống an ninh và thiết bị truyền thông; thiết bị điều khiển tự động dùng trong nhà hoạt động thông qua một thiết bị trình duyệt web cầm tay không dây, bao gồm bảng điều khiển dùng điện để vận hành và điều khiển bằng kỹ thuật số dựa trên nền tảng web các thiết bị trong nhà; phần cứng cổng kết nối thông tin của các thiết bị trung tâm trong nhà dùng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp nhất các phương tiện đa truyền thông thành một cổng kết nối thông tin duy nhất; thiết bị lưu giữ và

sao chép dữ liệu (USB); thiết bị lưu trữ kỹ thuật số; dụng cụ bấm giờ tự động dùng cho các thiết bị nấu nướng; dụng cụ bấm giờ tự động dùng cho máy làm đồ uống; dụng cụ bấm giờ chạy điện; nhiệt kế dùng cho rượu; chương trình máy tính liên quan đến thực phẩm và nấu ăn; thiết bị lưu trữ dữ liệu cho các thông tin được ghi sẵn liên quan đến nấu ăn, chế biến thực phẩm, xử lý thực phẩm, đồ dùng nhà bếp và thiết bị dùng trong gia đình; thiết bị điều khiển từ xa (điện tử); thiết bị điều khiển từ xa dùng để vận hành các thiết bị; thiết bị điều khiển từ xa dùng để vận hành máy sưởi và máy lạnh; thiết bị báo động; dụng cụ chỉ dẫn nhiệt độ; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động và máy tính cầm tay, cụ thể là phần mềm máy tính dùng để tạo chu kỳ giặt theo ý muốn của khách hàng, cung cấp thông tin về vết bẩn và các vấn đề giặt là khác, và hỗ trợ kỹ thuật cho việc sử dụng máy giặt quần áo; và phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động và máy tính cầm tay, cụ thể là phần mềm dùng để truy cập sách nấu ăn kỹ thuật số và kho lưu trữ công thức nấu ăn; các bộ phận và phụ tùng cho tất cả các sản phẩm nói trên không thuộc nhóm khác; nhiệt kế để đo nhiệt độ vỉ nướng.

Nhóm 16: Sách dạy nấu ăn; xuất bản phẩm dạng in liên quan đến nấu ăn, chế biến thực phẩm, bảo quản thực phẩm, thiết bị nhà bếp và gia đình, giấy giả da.

Nhóm 21: Công cụ, dụng cụ và đồ đựng dùng cho nấu ăn (không dùng điện), bao gồm kẹp, vật dụng mở lọ, dụng cụ đánh tơi thịt, muôi xúc kem lạnh, xẻng xúc kem lạnh, vật dụng mở nút chai, dụng cụ ép tỏi (đồ dùng nhà bếp), bàn nạo (dụng cụ gia đình), dụng cụ xoắn mở nút chai, giá đỡ thìa, dụng cụ lấy bơ thành cuộn, muôi cán dài, cái chao (dụng cụ nhà bếp), vật dụng để lọc dạng lưới, dụng cụ băm (xay), bàn chải phết mỡ và bột nhão, dụng cụ lăn cuốn bột nhão, dụng cụ đánh kem hoặc trứng, dụng cụ nhào bột bằng tay, bàn xẻng, dụng cụ chùi nồi và chảo, trục cán bột (dụng cụ nấu nướng); dụng cụ dùng để nướng, bao gồm bàn xẻng, xiên nướng dùng cho nấu ăn và xiên ngô, chổi quét gia vị để nướng, vỉ nướng dạng lưới, vỉ nướng hình chảo dạng lưới, vỉ nướng dạng rổ, dụng cụ lật cá; đĩa đựng xà phòng; vật dụng đựng nước xà phòng rửa tay; giá để bát đĩa; dụng cụ để lọc dạng lưới cho bồn rửa bát; bộ bàn chải dùng cho nhà bếp bao gồm cả bàn chải bồn rửa; bàn chải dùng để rửa rau quả và bàn chải rửa bát đĩa; vật dụng để miếng bọt biển và bàn chải dùng cho nhà bếp; đồ đựng dạng ngăn kéo không làm bằng kim loại quý dùng cho các dụng cụ nhà bếp không dùng điện; giá đỡ để giấy cuộn; hộp đựng bánh mì; hộp đựng nhỏ dùng cho nhà bếp; kệ để đồ gia vị; vật dụng để khăn ăn; kệ đứng không làm bằng kim loại quý dùng để để các dụng cụ nấu ăn không dùng điện; giá để nắp nồi; kệ dùng để để sách nấu ăn; hộp đựng công thức nấu ăn; lọ đựng gia vị không làm bằng kim loại quý; giá để rượu chai; vật dụng giữ lạnh cho rượu; bình/phích đựng nước; thùng/xô đựng đá lạnh; bát dùng để trộn thực phẩm; vật dụng quay xà-lách; khay đựng thức ăn dùng trên giường không làm bằng kim loại quý; dụng cụ ép lấy rau quả không dùng điện; vật dụng giần sàng bột; con dấu in hình cho bánh quy; khuôn cắt bánh quy; bộ dụng cụ tạo hình bánh quy; dụng cụ xay hạt tiêu; hộp đựng (rắc) tiêu; dụng cụ xay muối; hộp đựng (rắc) muối; bộ dụng cụ trang trí bánh ngọt bao gồm mũi trang trí bánh và túi đựng bột nhão; lót cốc bằng nhựa; khuôn dùng cho nhà bếp; dụng cụ tách mỡ ra khỏi nước xốt thịt; bộ dụng cụ trang trí đồ ăn bao gồm muôi xúc dưa hấu dạng tròn và dao hình chữ U và V; thớt dùng để cắt; giá ba chân; dụng cụ ép sợi khoai tây; dụng cụ nghiền khoai tây; bình xịt dầu ăn không dùng điện; thớt thái phô mai; khay đựng đồ nướng không làm bằng kim loại quý; dụng cụ xay thức ăn không dùng điện dùng để xay, nghiền và mài xát thức ăn; dụng cụ tách trứng; và tấm chắn để ngăn dầu văng ra khỏi chảo khi chiên thức ăn; bàn chải dùng cho mục đích gia dụng; cây treo ca cốc; giá treo trái cây; đĩa đựng bơ; bát đựng đường; lọ đựng sữa dùng pha trà/cà phê; nắp nồi và chảo deli; giá đựng đồ gia vị; lọ đựng rau thơm; kệ đứng dùng để đựng bánh kem; khay đựng đồ ăn; thùng rác; vật dụng trong quán bar và vật dụng dùng cho rượu bao gồm vật dụng mở nút chai rượu, nút chân không

được thiết kế đặc biệt dùng cho chai rượu vang, dụng cụ lắc trộn cốc-tai, vật dụng rót rượu không làm bằng kim loại quý, và vòng cổ chai rượu không bằng kim loại quý dùng để ngăn rượu chảy ra sau khi rót; bộ đồ dùng nấu nướng không dùng điện bao gồm chảo sâu, xoong nhỏ có cán, chảo đáy bằng, chảo sâu hai quai cầm, chảo rán, nồi nấu có thành cao, lò quay, nồi nấu nước xốt, đĩa sứ, vỉ nướng bánh không dùng điện, chảo nướng, chảo lớn có hình dạng như cái bát (thường dùng để nấu món ăn Trung Hoa), chảo, ấm đun trà, và bộ phận của các sản phẩm trên; đồ dùng để nướng bao gồm khay nướng bánh quy, khay nướng bánh ngọt, khay nướng bánh mì ổ, giá để nguội đồ nướng, khay nướng bánh nướng xốp, khay nướng bánh pizza, khay nướng bánh, khay nướng cuộc thức ăn, chảo rang/nướng, đĩa sứ và bộ phận của các sản phẩm này.

---

(111) **4-0271042**
(210) 4-2015-06831
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KHANG PHUC FOOD

(151) 07.11.2016
(220) 27.03.2015

(531) A5.3.15; 26.3.1; 26.1.1
(591) Cam, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM KHANG PHÚC (VN)
123 Phan Văn Trị, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu thực phẩm: bún, miến, mì sợi, rau củ quả tươi sống.

Nhóm 39: Đóng gói bao bì thực phẩm.

---

(111) **4-0271043**
(210) 4-2015-06599
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Belief
米尔斯

(151) 07.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 26.5.1; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VƯƠNG THÔNG ĐẠT (VN)
47/5 A25, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phụ tùng, linh kiện cho ô tô, xe máy.

---

(111) **4-0271044**
(210) 4-2015-06693
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) 26.3.2; 6.1.2; 26.1.2
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ (VN)
Số 1 đường Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng; nhà nghỉ du lịch; khách sạn.

---

(111) **4-0271045**
(210) 4-2015-06695
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) A26.11.12; A5.3.13
(591) Xanh tím than, xanh lá cây
(731) STRATEQ CAPITAL SDN. BHD. (MY)
No 12, Jalan Bersatu 13/4, 46200 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính và phần mềm máy tính (có thể tải xuống được hoặc ghi sẵn), chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được), chương trình máy vi tính ghi sẵn, phần mềm ứng dụng máy vi tính ghi sẵn, chương trình điều hành máy vi tính ghi sẵn, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính (có thể tải xuống được hoặc ghi sẵn) để quản lý cơ sở dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, bàn phím máy vi tính, máy vi tính; mạch tích hợp; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống), bảng thông báo điện tử; vật mang dữ liệu quang học và dữ liệu từ tính; chương trình lưu trữ số liệu (ghi sẵn); máy tính chủ; thiết bị xử lý dữ liệu; ổ đĩa cho máy vi tính; đĩa compắc, đĩa đa năng số (DVDS), đĩa compắc (bộ nhớ chỉ đọc); tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ phát triển phần cứng máy tính và phần mềm máy tính như lập trình máy tính, phân tích hệ thống máy tính, dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính, cho thuê phần mềm máy tính, cho thuê máy tính, cho thuê máy chủ đặt web hoặc đặt trang tin điện tử, dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin, cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình máy tính thông qua một trang web, tư vấn công nghệ máy tính, tư vấn phần mềm máy tính, thiết kế phần mềm máy tính, cập nhật phần mềm máy tính, dịch vụ bảo vệ máy vi tính không bị nhiễm vi rút (diệt vi rút cho máy tính), giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa, cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính, cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử), tư vấn thiết kế trang web, chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ

dạng vật lý sang dạng điện tử, cung cấp công cụ tìm kiếm trên Internet; tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0271046**
(210) 4-2015-06715
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bấm kim (đồ dùng văn phòng phẩm), bấm lỗ (đồ dùng văn phòng phẩm), bảng viết (văn phòng phẩm), băng keo, bảng tên, băng xóa (xóa kéo, xóa giấy), bút xóa, tẩy (gôm) (văn phòng phẩm), bìa hồ sơ, kẹp hồ sơ, mực dùng cho các loại bút viết, bút viết có sẵn mực, bút bi, bút chì, bút chì màu, bút dạ quang, bút lông, bút máy, bút sáp, bút viết trên phim (film) máy chiếu, gọt (chuốt) bút chì, compa, dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng), đế cắm bút, đinh ghim (văn phòng phẩm), dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng), đồ lau bảng (đồ dùng văn phòng), giá vẽ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, giấy vẽ, giấy ghi chú, keo (hồ) dính dùng trong văn phòng và gia dụng, hộp bút, kẹp giấy, khay đựng văn phòng phẩm, khay pha màu, kim bấm, màu vẽ, ruột bút chì, ruy băng mực, nhãn dán dùng trong văn phòng và học tập, phấn, ruột bút viết, sáp nặn, sổ tay, tập (vở) học sinh, thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi lắp ghép; trò chơi điện tử cầm tay; bộ phận và linh kiện của trò chơi; dụng cụ thể thao.

Nhóm 29: Tổ yến; nước cốt gà (không dùng cho mục đích y tế); kem lạnh; sữa; các sản phẩm sữa; nước cốt chiết xuất từ tổ yến (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Bánh kẹo; đường; sô cô la; bánh xốp; cà phê; sốt may-on-ne; cháo ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; mì ăn liền; bột và chế phẩm ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống không cồn); nước tinh khiết đóng chai; nước yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Rượu vang, rượu mạnh, rượu mùi; đồ uống có cồn (trừ bia).

(111) **4-0271047**
(210) 4-2015-06878
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

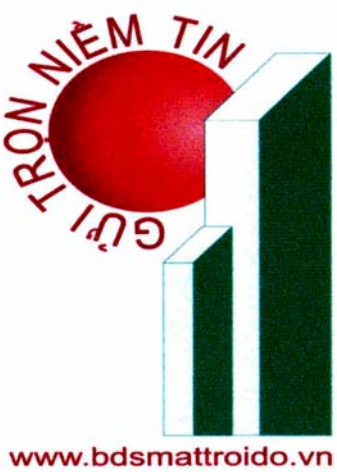

(151) 07.11.2016
(220) 27.03.2015

(531) 26.1.2; A7.1.12; 7.1.24; A7.5.8; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
27 Trần Văn Hoài, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà; đầu tư vốn xây dựng và khai thác kinh doanh chợ.

Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0271048**
(210) 4-2015-06551
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

EXCELER

(151) 07.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) GLOBERIDE, INC. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume 203-8511, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay đánh gôn; bóng gôn; tee đánh gôn (vật nhỏ nhọn để đặt quả bóng trước khi đánh bóng vào từng lỗ); thân gậy đánh gôn; cán gậy đánh gôn; đầu gậy đánh gôn; bao bịt đầu gậy đánh gôn; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; túi đựng cần câu cá; lưỡi câu cá; dây câu cá; phao câu; mồi nhân tạo để câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá (mồi giả); giá giữ cần câu cá; chì câu cá; túi chuyên dụng để đựng đồ câu cá; hộp đựng đồ câu cá; găng tay được thiết kế đặc biệt để câu cá.

(111) **4-0271049**
(210) 4-2015-06656
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

AUCLATYL

(151) 07.11.2016
(220) 25.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271050**
(210) 4-2015-06692
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

NEXIO

(151) 07.11.2016
(220) 25.03.2015

(731) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, 467-8561, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dệt và các thiết bị dệt; máy khâu; máy thêu; máy khâu có tích hợp các chức năng của máy thêu; các bộ phận, linh kiện và phụ tùng của máy dệt, máy khâu, máy thêu, máy khâu có tích hợp các chức năng của máy thêu.

---

(111) **4-0271051**
(210) 4-2015-06558
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HDMON

(151) 07.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 26.1.1; 26.13.25; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẢI ĐĂNG (VN)
Ngõ 29, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(111) **4-0271052**
(210) 4-2015-06559
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) A26.1.24; 26.13.25; 26.1.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẢI ĐĂNG (VN)
Ngõ 29, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(111) **4-0271053**
(210) 4-2015-06633
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SENTINEL

(151) 07.11.2016
(220) 25.03.2015

(731) TBC TRADEMARKS, LLC (US)
22 15-B Renaissance Dr., Suite 5 Las Vegas, Nevada 89119, United States
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Lốp xe.

---

(111) **4-0271054**
(210) 4-2015-06697
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

美人鍋
BIJIN NABE

(151) 07.11.2016
(220) 25.03.2015

(731) AP COMPANY INTERNATIONAL SINGAPORE PTE.,LTD. (SG)
137 Telok Ayer Street #05-07 Singapore
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống theo yêu cầu (dịch vụ cung cấp ngoài địa điểm kinh doanh - do nhà hàng thực hiện); quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0271055**
(210) 4-2015-06698
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CHONMAGE TUKUMO RAMEN

(151) 07.11.2016
(220) 25.03.2015

(731) KABUSHIKI KAISHA THOMAS 21 (JP)
3-13-12, Roppongi, Minato-ku, Tokyo 106-0032 JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp món mỳ Nhật Bản gồm mỳ kiểu Trung Quốc do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0271056**
(210) 4-2015-06758
(181) 26.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 26.03.2015

(531) 3.7.8; A3.7.24; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen, nâu, nâu nhạt
(731) ZHOU JIE (CN)
No.50, Building 24, South Street New Urban, Chancheng District, Foshan City, GuangDong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; chế phẩm làm đồ uống; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0271057**
(210) 4-2015-06835
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SSE

(151) 07.11.2016
(220) 27.03.2015

(731) CÔNG TY SẢN XUẤT THÉP ÚC SSE (VN)
Km 9, Vật Cách, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Sắt và thép xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; quặng kim loại; hợp kim thép; ống thép; tấm thép; dây thép.

Nhóm 35: Mua bán: thép cán thô, thép tấm, thép cuộn, phôi thép, lưới thép, dây thép mạ kẽm, tôn lạnh - màu - kẽm dạng cuộn và dạng tấm, kẽm thỏi, sắt cuộn, xà gồ thép các loại, thanh đóng trần bằng kim loại; đại lý ký gửi tôn, sắt, thép; chuỗi cửa hàng bán lẻ tôn, sắt, thép; dịch vụ xuất nhập khẩu tôn, sắt, thép các loại bằng kim loại.

Nhóm 40: Cán thép và gia công thép theo đơn đặt hàng, theo yêu cầu và quy trình kỹ thuật của người khác; gia công theo hợp đồng trong lĩnh vực sản xuất tôn, thép; xử lý vật liệu kim loại: mạ, đánh bóng, cắt, gọt, đẽo, bọc kim loại.

---

(111) **4-0271058**
(210) 4-2015-06836
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 27.03.2015

(531) 3.5.15; A3.5.24
(731) CÔNG TY SẢN XUẤT THÉP ÚC SSE (VN)
Km 9, Vật Cách, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Sắt và thép xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; quặng kim loại; hợp kim thép; ống thép; tấm thép; dây thép.

Nhóm 35: Mua bán: thép cán thô, thép tấm, thép cuộn, phôi thép, lưới thép, dây thép mạ kẽm, tôn lạnh - màu - kẽm dạng cuộn và dạng tấm, kẽm thỏi, sắt cuộn, xà gồ thép các loại, thanh đóng trần bằng kim loại; đại lý ký gửi tôn, sắt, thép; chuỗi cửa hàng bán lẻ tôn, sắt, thép; dịch vụ xuất nhập khẩu tôn, sắt, thép các loại bằng kim loại.

Nhóm 40: Cán thép và gia công thép theo đơn đặt hàng, theo yêu cầu và quy trình kỹ thuật của người khác; gia công theo hợp đồng trong lĩnh vực sản xuất tôn, thép; xử lý vật liệu kim loại: mạ, đánh bóng, cắt, gọt, đẽo, bọc kim loại.

---

(111) **4-0271059**
(210) 4-2015-06837
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 27.03.2015

(531) 3.5.15; A3.5.24
(731) CÔNG TY SẢN XUẤT THÉP ÚC SSE (VN)
Km 9, Vật Cách, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Sắt và thép xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; quặng kim loại; hợp kim thép; ống thép; tấm thép; dây thép.

Nhóm 35: Mua bán: thép cán thô, thép tấm, thép cuộn, phôi thép, lưới thép, dây thép mạ kẽm, tôn lạnh - màu - kẽm dạng cuộn và dạng tấm, kẽm thỏi, sắt cuộn, xà gồ thép các

loại, thanh đóng trần bằng kim loại; đại lý ký gửi tôn, sắt, thép; chuỗi cửa hàng bán lẻ tôn, sắt, thép; dịch vụ xuất nhập khẩu tôn, sắt, thép các loại bằng kim loại.

Nhóm 40: Cán thép và gia công thép theo đơn đặt hàng, theo yêu cầu và quy trình kỹ thuật của người khác; gia công theo hợp đồng trong lĩnh vực sản xuất tôn, thép; xử lý vật liệu kim loại: mạ, đánh bóng, cắt, gọt, đẽo, bọc kim loại.

---

(111) **4-0271060**
(210) 4-2015-06838
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

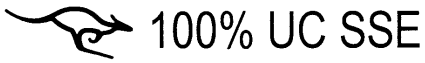

(151) 07.11.2016
(220) 27.03.2015

(531) 3.5.15; A3.5.24
(731) CÔNG TY SẢN XUẤT THÉP ÚC SSE (VN)
Km 9, Vật Cách, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Sắt và thép xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; quặng kim loại; hợp kim thép; ống thép; tấm thép; dây thép.

Nhóm 35: Mua bán: thép cán thô, thép tấm, thép cuộn, phôi thép, lưới thép, dây thép mạ kẽm, tôn lạnh - màu - kẽm dạng cuộn và dạng tấm, kẽm thỏi, sắt cuộn, xà gồ thép các loại, thanh đóng trần bằng kim loại; đại lý ký gửi tôn, sắt, thép; chuỗi cửa hàng bán lẻ tôn, sắt, thép; dịch vụ xuất nhập khẩu tôn, sắt, thép các loại bằng kim loại.

Nhóm 40: Cán thép và gia công thép theo đơn đặt hàng, theo yêu cầu và quy trình kỹ thuật của người khác; gia công theo hợp đồng trong lĩnh vực sản xuất tôn, thép; xử lý vật liệu kim loại: mạ, đánh bóng, cắt, gọt, đẽo, bọc kim loại.

---

(111) **4-0271061**
(210) 4-2014-18163
(181) 06.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DURAVIS

(151) 07.11.2016
(220) 06.08.2014

(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô và các bộ phận và phụ kiện của ô tô; lốp xe cho xe chở khách; lốp xe cho xe tải; lốp xe cho xe buýt; lốp xe cho xe đua; lốp xe cho xe ô tô; lốp xe đắp lại cho xe chở khách; lốp xe đắp lại cho xe tải; lốp xe đắp lại cho xe buýt; lốp xe đắp lại cho xe đua; lốp xe đắp lại cho xe ô tô; săm cho xe chở khách; săm cho xe tải; săm cho xe buýt; săm cho xe đua; săm cho xe ô tô; bánh xe và vành xe cho xe chở khách; bánh xe và vành xe cho xe tải; bánh xe và vành xe cho xe buýt; bánh xe và vành xe cho xe đua; bánh xe và vành xe cho xe ô tô; ta lông lốp xe cao su để đắp lốp cho các phương tiện nêu trên; xe mô tô hai

bánh và các bộ phận và phụ kiện của chúng; lốp xe cho xe mô tô hai bánh; săm cho xe mô tô hai bánh; bánh xe và vành xe cho xe mô tô hai bánh; xe đạp và các bộ phận và phụ kiện của chúng; lốp xe cho xe đạp; săm cho xe đạp; bánh xe và vành xe cho xe đạp; ta lông lốp xe cao su để đắp lốp cho xe mô tô hai bánh hoặc xe đạp; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe hoặc lốp xe; giảm xóc dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0271062**
(210) 4-2015-05090
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 09.03.2015

(531) A2.1.23; 2.1.30
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh kẹo.

---

(111) **4-0271063**
(210) 4-2015-06910
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 27.03.2015

(531) 26.4.2; A26.11.9; A26.11.13; 14.3.21
(591) Trắng, đỏ, đen
(731) TRẦN PHONG HOÀNG (VN)
Căn hộ số 902, tầng 9/12, nhà chung cư CT3 khu ĐTM Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; cám; thực phẩm cho động vật; chế phẩm vỗ béo động vật.

---

(111) **4-0271064**
(210) 4-2015-07257
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 31.03.2015

(531) 26.1.2; A25.7.2
(591) Hồng, hồng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠT THÔNG (VN)
217 đường số 7D-1 khu A, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; kẹo dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0271065**
(210) 4-2015-07973
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

padpod

(151) 07.11.2016
(220) 08.04.2015

(731) NGUYỄN ANH DŨNG (VN)
40 Trần Phú, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, quà tặng.

---

(111) **4-0271066**
(210) 4-2015-08233
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Vạn Mỹ Trang

(151) 07.11.2016
(220) 09.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN VẠN MỸ TRANG (VN)
212 đường A2, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; động cơ điện và động cơ (bộ phận của máy); máy phát điện năng lượng mặt trời; thiết bị điều khiển (01 bộ phận của máy phát điện).

---

(111) **4-0271067**
(210) 4-2015-07210
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ZENTRAMOL

(151) 07.11.2016
(220) 31.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271068**
(210) 4-2015-07211
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DAMIPID

(151) 07.11.2016
(220) 31.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271069**
(210) 4-2015-07799
(181) 06.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KIMIE WHITE

(151) 07.11.2016
(220) 06.04.2015

(731) TO-PRETTY CO.,LTD. (JP)
4-2-16,Nihonbashi hongoku-cho,Chuo-ku,Tokyo, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem đánh răng; mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; hương thơm để thắp và nước thơm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất bổ sung thực phẩm dùng cho mục đích ăn kiêng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống cho trẻ em; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Bột ở dạng bánh kẹo; thực phẩm đã chế biến dạng bột chứa vitamin C không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm đã chế biến dạng bột chứa colagen không dùng cho mục đích y tế; bột để làm thức ăn; bột để làm thức ăn từ hạt (ngũ cốc).

Nhóm 32: Đồ uống (không chứa cồn) dạng bột; đồ uống kiêng không dùng cho mục đích y tế; đồ uống chứa vitamin C (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống chứa colagen (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0271070**
(210) 4-2015-07838
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 07.04.2015

(531) 26.1.1; 26.11.3; 25.5.2; A26.11.12
(591) Xám, đỏ, trắng
(731) NGUYỄN VIỆT HÀ (VN)
Số 36, phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Các chế phẩm làm từ gạo, mỳ sợi, bánh gạo, cơm, bánh mỳ, bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, nhà hàng, nhà hàng ăn uống tự phục vụ, khách sạn, quán ăn.

---

(111) **4-0271071**
(210) 4-2015-08058
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 08.04.2015

(591) Đen, vàng
(731) REVIVA MANUFACTURER PTE LTD (SG)
18, Boon Lay Way #10-153, Tradehub 21, Singapore 609966
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; chế phẩm ngũ cốc; xốt (gia vị).

---

(111) **4-0271072**
(210) 4-2015-08254
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) ASPEN GLOBAL INCORPORATED (MU)
GBS Plaza, Cnr La Salette & Royal Roads, Grand Bay, Mauritius.
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; sữa bột cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0271073**
(210) 4-2015-06911
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 27.03.2015

(531) A1.1.10; 5.5.19; A5.5.21; 9.1.10
(591) Hồng, trắng
(731) NGUYỄN THỊ ĐỖ QUYÊN (VN)
Số 236/4 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; váy; giày dép; dây thắt lưng dùng trong trang phục (dây nịt); khăn choàng cổ dùng trong trang phục.

---

(111) **4-0271074**
(210) 4-2015-07231
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 07.11.2016
(220) 31.03.2015

(531) 24.9.1
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOÀNG GIA CHÂU ÂU EUROKING (VN)
Số 579, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Móc bằng kim loại để treo đồ; giá bằng kim loại để treo cà vạt; giá bằng kim loại để treo quần áo; khóa cửa kim loại (không dùng điện); tay nắm bằng kim loại cửa; cùi chỏ cửa; đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại; bàn lề giảm chấn bằng kim loại; bản lề trượt bằng kim loại; bản lề thủy lực bằng kim loại; thanh ranh trượt ngăn kéo bằng kim loại; ray bi trượt bằng kim loại; thùng bằng kim loại; sọt bằng kim loại; ray trượt bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo; đồ kim loại dùng cho cửa gỗ; giá bằng kim loại kiểu mâm xoay.

Nhóm 21: Thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; giá để gia vị trong bếp; giá để dao thớt trong bếp; kệ để ở góc phòng tắm; khay dùng cho mục đích gia đình; thùng gạo; giá để dao dùng cho bàn ăn; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các thiết bị: móc bằng kim loại để treo đồ, giá bằng kim loại để treo cà vạt, giá bằng kim loại để treo quần áo, khóa cửa, tay nắm bằng kim loại

cửa, cùi chỏ cửa, đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại, bàn lề giảm chấn bằng kim loại, bàn lề trượt bằng kim loại, bản lề thủy lực bằng kim loại, thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại, ray bi trượt bằng kim loại, thùng bằng kim loại, sọt bằng kim loại, ray trượt bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo, đồ kim loại dùng cho cửa gỗ, giá bằng kim loại kiểu mâm xoay, máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp, ấm điện, chảo điện, bếp từ, giá để gia vị trong bếp, giá để dao thớt trong bếp, kệ để ở góc phòng tắm, khay dùng cho mục đích gia đình, thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

---

(111) **4-0271075**
(210) 4-2015-07250
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DUNKAL

(151) 07.11.2016
(220) 31.03.2015

(731) ĐẶNG VĂN HỒNG (VN)
Số nhà 11 ngõ 150 phố Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm; bồn rửa; bồn tắm; vòi hoa sen; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh.

Nhóm 20: Móc treo quần áo không bằng kim loại; giá treo quần áo; mắc áo; khung treo trang phục; gương soi; bàn rửa mặt.

Nhóm 21: Giá giữ chổi cạo râu; hộp đựng xà phòng; dụng cụ dùng để vệ sinh; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; ống si phông dùng cho nước có gaz; bàn chải.

---

(111) **4-0271076**
(210) 4-2015-07251
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GIK

(151) 07.11.2016
(220) 31.03.2015

(731) ĐẶNG VĂN HỒNG (VN)
Số nhà 11 ngõ 150 phố Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm; bồn rửa; bồn tắm; vòi hoa sen; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; thiết bị lọc nước uống; thiết bị sưởi ấm.

Nhóm 20: Móc treo quần áo không bằng kim loại; giá treo quần áo; mắc áo; khung treo trang phục; gương soi; bàn rửa mặt.

Nhóm 21: Giá giữ chổi cạo râu; hộp đựng xà phòng; dụng cụ dùng để vệ sinh; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; ống si phông dùng cho nước có gaz; bàn chải.

---

(111) **4-0271077**
(210) 4-2015-08034
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

16 brand
PRODUCED BY CHOSUNGAH

(151) 07.11.2016
(220) 08.04.2015

(731) SUNG AH CHO (KR)
57, Bongeunsa-ro 47-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; mỹ phẩm trang điểm; phấn nền trang điểm; phấn mắt; mát-ca-ra (thuốc bôi lông mi mắt); son môi; son bóng; chế phẩm chống nắng; nước hoa; sơn móng tay; mặt nạ làm đẹp; xà phòng (mỹ phẩm); sản phẩm làm sạch da; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0271078**
(210) 4-2015-08098
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HUY ANH 999

(151) 07.11.2016
(220) 09.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG CƯỜNG MẠNH (VN)
385 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0271079**
(210) 4-2015-08690
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TICONDEROGA

(151) 07.11.2016
(220) 13.04.2015

(731) DIXON TICONDEROGA COMPANY (US)
195 International Parkway, Suite 200, Heathrow, Florida 32746, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút chì, bút (đồ dùng văn phòng), tẩy (đồ dùng văn phòng), bút đánh dấu, bút dạ quang (bút highlight); bút đánh dấu, cụ thể là bút sáp, bút dạ dùng với máy chiếu và

bút dạ (có thể xóa khi khô); bút sáp màu, đất sét để nặn, bút chì màu, keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; màu nước và màu keo được bán như một phần của bộ màu nghệ thuật và thủ công; bút lông để vẽ, phấn, gọt bút chì.

---

(111) **4-0271080**
(210) 4-2015-08691
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DIXON TICONDEROGA

(151) 07.11.2016
(220) 13.04.2015

(731) DIXON TICONDEROGA COMPANY (US)
195 International Parkway, Suite 200, Heathrow, Florida 32746, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút chì, bút (đồ dùng văn phòng), tẩy (đồ dùng văn phòng), bút đánh dấu, bút dạ quang (bút highlight); bút đánh dấu, cụ thể là bút sáp, bút dạ dùng với máy chiếu và bút dạ (có thể xóa khi khô); bút sáp màu, đất sét để nặn, bút chì màu, keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; màu nước và màu keo được bán như một phần của bộ màu nghệ thuật và thủ công; bút lông để vẽ, phấn, gọt bút chì.

---

(111) **4-0271081**
(210) 4-2015-05614
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Kymviet
product instead of speech

(151) 08.11.2016
(220) 13.03.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15; A3.7.24
(591) Xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KYM VIỆT (VN)
Số 22 đường Đông Ngạc, Thuỵ Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Tạp dề.

Nhóm 28: Đồ chơi nhồi bông.

---

(111) **4-0271082**
(210) 4-2014-30669
(181) 10.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VIDADA

(151) 08.11.2016
(220) 10.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gia vị, bột nêm, tương ớt, tương cà chua, nước tương, mì ăn liền, các sản phẩm chế biến từ gạo ăn liền như bún, phở, miến, bánh canh, bánh đa, cháo, nui, chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc).

---

(111) **4-0271083**
(210) 4-2014-31400
(181) 17.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 17.12.2014

(531) A3.4.2; A3.4.24; 25.1.6
(591) Đen, trắng, cam
(731) CÔNG TY TNHH THỊT BÒ KHÔNG GIAN (VN)
22 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn nhanh; quán cà phê; quán nước; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0271084**
(210) 4-2014-20311
(181) 27.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HẢI BÚN
HAIR SALON

(151) 08.11.2016
(220) 27.08.2014

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.4.2; A26.11.7
(591) Đen, vàng, nâu, trắng
(731) ĐÀO XUÂN HẢI (VN)
Xóm Hoà Bình, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc.

---

(111) **4-0271085**
(210) 4-2014-29947
(181) 03.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA PHARMA

(151) 08.11.2016
(220) 03.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA PHARMA (VN)
Cụm công nghiệp tập đoàn Anova, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn chăn nuôi; cám dùng làm thức ăn cho thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, thức ăn cho thủy hải sản, thức ăn chăn nuôi, cám dùng làm thức ăn cho thủy sản.

---

(111) **4-0271086**
(210) 4-2014-30820
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TIỂM TÚ TẮC

(151) 08.11.2016
(220) 11.12.2014

(591) Cam
(731) TIẾT TUỆ GIA (VN)
109 Bùi Hữu Nghĩa, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0271087**
(210) 4-2014-30847
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

FOWER

(151) 08.11.2016
(220) 12.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LINH AN (VN)
Số 28 Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh và nhà tắm cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn tắm, xi phông, dây sen, dây cấp, bát sen, chậu rửa bát, vòi xịt, gương, kệ góc.

---

(111) **4-0271088**
(210) 4-2014-30857
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 12.12.2014

(531) 3.7.17; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ÚC VIỆT (VN)
399B Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; tấm kéo dùng cho giường bệnh; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị đo huyết áp; máy đo nhịp tim.

---

(111) **4-0271089**
(210) 4-2014-30909
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MISACHI

(151) 08.11.2016
(220) 12.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐIỆN GIA DỤNG ĐẠI PHÁT (VN)
62 Tân Thành, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nệm; nệm mút lò xo; nệm mút xốp; gối; bàn ghế sa lông.

Nhóm 24: Khăn trải giường (grap); vỏ nệm; áo gối; chăn; rèm cửa.

---

(111) **4-0271090**
(210) 4-2014-30910
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 12.12.2014

(531) A5.1.5; 5.7.3; 5.13.4; A5.1.16
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔ NAM BIOTECH (VN)
Lô số F11-2, đường số 5, khu công nghiệp Đức Hòa 3 - Hồng Đạt, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

(111) **4-0271091**
(210) 4-2014-31132
(181) 15.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.4.2; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BA SON (VN)
Phòng 606 khu B, tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; ngũ cốc.

---

(111) **4-0271092**
(210) 4-2014-31858
(181) 23.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 23.12.2014

(531) 25.1.6; 25.1.25
(591) Đỏ, trắng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
766/3B-3C Sư Vạn Hạnh nối dài, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.

---

(111) **4-0271093**
(210) 4-2014-32881
(181) 31.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 31.12.2014

(591) Vàng
(731) TIẾT TUỆ GIA (VN)
109 Bùi Hữu Nghĩa, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

(111) **4-0271094**
(210) 4-2015-01094
(181) 14.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 14.01.2015

(531) A25.3.3; 25.3.1; 26.4.4
(591) Đỏ, xanh
(731) SONG DEOKSOO (KR)
Samick Apt 102-905, Giheung-Gu Singal-Dong 14, Yongin-City, Gyeonggl-Do, Korea
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 12: Săm (ruột) xe; lốp (vỏ) xe.

---

(111) **4-0271095**
(210) 4-2015-11804
(181) 13.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

NanoBac KBO

(151) 08.11.2016
(220) 13.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẬU DỊCH ĐÔNG Á LA GI (VN)
309A chung cư Him Lam 6A đường số 14, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn dùng cho đất; chế phẩm diệt khuẩn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm diệt khuẩn tạo môi trường nước trong nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm diệt khuẩn dùng cho thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán phân phối: các chế phẩm diệt khuẩn cho mục đích y tế, diệt khuẩn dùng trong nông nghiệp, cây trồng, diệt khuẩn dùng cho thực phẩm và nuôi trồng thủy hải sản.

---

(111) **4-0271096**
(210) 4-2014-16060
(181) 14.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Nutrifuel

(151) 08.11.2016
(220) 14.07.2014

(731) ORIENT EUROPHARMA CO., LTD. (TW)
7F, No. 368, Sec. 1, Fu-Hsing South Road, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa công thức làm từ sữa bò dùng cho người trưởng thành; sữa công thức làm từ sữa dê dùng cho người trưởng thành; sữa có chứa men vi khuẩn probiotic; sữa dê cô đặc dạng viên; sữa bò cô đặc dạng viên; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0271097**
(210) 4-2014-30854
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NHẬT TÍNH

(151) 08.11.2016
(220) 12.12.2014

(731) NGUYỄN MẬU TÍNH (VN)
Thôn Tú Sơn 1, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0271098**
(210) 4-2014-32116
(181) 24.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 24.12.2014

(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.4.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh ngọc, đen, đỏ, nâu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi (mỹ phẩm); sữa tắm.

---

(111) **4-0271099**
(210) 4-2014-32117
(181) 24.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 24.12.2014

(531) A25.3.3; 3.7.1; 3.7.16; A25.7.21; A26.11.8
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh ngọc, đen, đỏ, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi (mỹ phẩm); sữa tắm.

---

(111) **4-0271100**
(210) 4-2014-32119
(181) 24.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 24.12.2014

(531) 5.5.1; A5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh ngọc, đen, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi (mỹ phẩm); sữa tắm.

---

(111) **4-0271101**
(210) 4-2015-00679
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 12.01.2015

(531) 2.3.1; 26.1.1
(591) Xanh ngọc, trắng, nâu, hồng tím, kem
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG ĂN (VN)
54/1 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi cửa hàng ăn uống (do cửa hàng tự cung cấp và thực hiện).

---

(111) **4-0271102**
(210) 4-2015-00773
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 12.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MTV BÉN LINH (VN)
Số 172, Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; sữa rửa mặt; sữa tắm; dầu gội; dầu xả; kem dưỡng thể.

Nhóm 08: Kìm cắt móng; dụng cụ giũa móng; nhíp nhổ tóc; kéo xén; bộ dụng cụ chăm sóc móng; dụng cụ bấm móng.

Nhóm 35: Mua bán kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội, dầu xả, kem dưỡng thể, kìm, kìm bấm, tỉa, cắt móng, dụng cụ giũa móng, nhíp nhổ lông, tóc, kéo cắt, bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân.

---

(111) **4-0271103**
(210) 4-2015-00774
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 12.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MTV BÉN LINH (VN)
Số 172 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; sữa rửa mặt; sữa tắm; dầu gội; dầu xả; kem dưỡng thể.

---

(111) **4-0271104**
(210) 4-2015-00775
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 12.01.2015

(531) A14.7.7
(731) CÔNG TY TNHH MTV BẾN LINH (VN)
Số 172 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 08: Kìm; kìm bấm, tỉa, cắt móng; dụng cụ giũa móng; nhíp nhổ lông, tóc; kéo cắt; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân.

---

(111) **4-0271105**
(210) 4-2015-00755
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Guerisson 9complex

(151) 08.11.2016
(220) 12.01.2015

(731) CLAIRE'S CO., LTD. (KR)
#13008, SK Mcity, 195, Baengma-ro, Ilsan dong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (Zip: 410-839)
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dạng bánh; kem tẩy sạch mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm trang điểm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước thơm để xức sau khi tắm rửa; kem tẩy sạch tàn nhang (mỹ phẩm); kem chống nhăn (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0271106**
(210) 4-2015-00756
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

9complex cloud

(151) 08.11.2016
(220) 12.01.2015

(731) CLAIRE'S CO., LTD. (KR)
#13008, SK Mcity, 195, Baengma-ro, Ilsan dong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (Zip: 410-839)
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dạng bánh; kem tẩy sạch mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm trang điểm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước thơm để xức sau khi tắm rửa; kem tẩy sạch tàn nhang (mỹ phẩm); kem chống nhăn (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0271107**
(210) 4-2015-00757
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Le cloud X

(151) 08.11.2016
(220) 12.01.2015

(731) CLAIRE'S CO., LTD. (KR)
#13008, SK Mcity, 195, Baengma-ro, Ilsan dong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (Zip: 410-839)
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dạng bánh; kem tẩy sạch mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm trang điểm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước thơm để xức sau khi tắm rửa; kem tẩy sạch tàn nhang (mỹ phẩm); kem chống nhăn (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0271108**
(210) 4-2015-00758
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Guerisson 9complex

(151) 08.11.2016
(220) 12.01.2015

(731) CLAIRE'S CO., LTD. (KR)
#13008, SK Mcity, 195, Baengma-ro, Ilsan dong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (Zip: 410-839)
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ làm trung gian kinh doanh mỹ phẩm; dịch vụ dây chuyền trung gian kinh doanh mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ dùng mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ dùng mỹ phẩm; dịch vụ làm trung gian kinh doanh đồ dùng mỹ phẩm; dịch vụ dây chuyền trung gian kinh doanh đồ dùng mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn xà phòng mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ xà phòng mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn kem đánh răng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ kem đánh răng; dịch vụ cửa hàng bán buôn dầu gội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dầu gội đầu.

---

(111) **4-0271109**
(210) 4-2015-00778
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 12.01.2015

(531) 26.4.1; 26.4.4; A26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẠC VÀNG (VN)
133/2B Cống Lở, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón phức hợp; phân bón hữu cơ; phân bón trung vi lượng.

---

(111) **4-0271110**
(210) 4-2015-00779
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 12.01.2015

(531) 3.7.17; 26.4.1; 25.5.25
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROSANO VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 40/15, phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Ghế sofa; bàn (bằng gỗ); ghế (bằng gỗ); tủ (bằng gỗ); giường (bằng gỗ); kệ (bằng gỗ).

---

(111) **4-0271111**
(210) 4-2015-01061
(181) 14.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SONGHYE

(151) 08.11.2016
(220) 14.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN ANH (VN)
577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối, đệm.

Nhóm 24: Chăn, ga trải giường.

---

(111) **4-0271112**
(210) 4-2015-01353
(181) 16.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 16.01.2015

(731) LÊ DIỆP HỒNG LOAN (VN)
1438C Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, giầy, dép, mũ, thắt lưng, ví tiền, vòng đeo tay, hoa tai, đồng hồ.

---

(111) **4-0271113**
(210) 4-2015-02763
(181) 30.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DIVAR

(151) 08.11.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOSMOS VIỆT NAM (VN)
469 Cộng Hòa, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván sàn bằng gỗ công nghiệp; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0271114**
(210) 4-2015-02764
(181) 30.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

POVAR

(151) 08.11.2016
(220) 30.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOSMOS VIỆT NAM (VN)
469 Cộng Hòa, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván sàn bằng gỗ công nghiệp; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0271115**
(210) 4-2015-02413
(181) 28.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 28.01.2015

(531) A3.6.25
(591) Đỏ cam
(731) 12 CORPORATION LDT. (KR)
10F, Wooil Bldg., 623, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng cho điện thoại thông minh (phần mềm ứng dụng); ứng dụng cho máy tính bảng (phần mềm ứng dụng); ứng dụng di động có thể tải về được (phần mềm); phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; ứng dụng di động có thể tải về được dùng cho thương mại điện tử (phần mềm), phần mềm máy tính có thể tải về được; phần mềm ứng dụng có thể tải về được dùng cho điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng có thể tải về được dùng cho máy tính bảng; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0271116**
(210) 4-2015-02414
(181) 28.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 28.01.2015

(531) A3.6.25
(591) Đỏ cam
(731) 12 CORPORATION LTD. (KR)
10F, Wooil Bldg., 623, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; dịch vụ marketing/tiếp thị (phiếu mua hàng/mua tiết kiệm/giảm giá); dịch vụ marketing bằng ứng dụng di động; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; phân tích thị trường; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến thông qua sử dụng ứng dụng di động; dịch vụ phân phối quảng cáo.

---

(111) **4-0271117**
(210) 4-2015-03132
(181) 04.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BUGLOCK

(151) 08.11.2016
(220) 04.02.2015

(731) JAB DISTRIBUTORS, LLC DBA PROTECT-A-BED (US)
1500 S. Wolf Road, Wheeling, Illinois 60090, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 24: Hệ thống khóa kéo được bán kèm theo như là một bộ phận hợp thành phần của tấm bảo vệ nệm dưới dạng vỏ bọc nệm.

---

(111) **4-0271118**
(210) 4-2015-07958
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

JIMMY

(151) 08.11.2016
(220) 08.04.2015

(731) NGUYỄN MINH ĐỨC (VN)
Số 19 phố Nguyễn Quý Đức, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ học viện đào tạo tạo kiểu tóc, mẫu tóc và cắt tóc; trình diễn thời trang tóc, kiểu và mẫu tóc.

Nhóm 44: Thiết kế mẫu tóc; dịch vụ làm tóc, cắt tóc; dịch vụ làm đẹp, trang điểm.

---

(111) **4-0271119**
(210) 4-2015-11940
(181) 14.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Sanzolona

(151) 08.11.2016
(220) 14.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271120**
(210) 4-2015-11941
(181) 14.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Letrolona

(151) 08.11.2016
(220) 14.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271121**
(210) 4-2015-03150
(181) 04.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 04.02.2015

(531) 26.1.1; 25.5.25; 1.15.23; 1.15.24; A3.9.24; A3.9.4
(591) Xanh dương, xanh đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU TRẦN GIA (VN)
Tầng 7, tòa nhà Talico Building số 22 Hồ Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; giới thiệu sản phẩm; tư vấn quản lý nhân sự; nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; đánh giá kinh doanh; thăm dò dư luận; quan hệ công chúng; quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo thương mại trên đài phát thanh; quảng cáo thương mại trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; sơn nội thất và ngoại thất.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ; cho thuê xe cộ; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; vận chuyển hành khách; dịch vụ lưu kho.

Nhóm 40: Dịch vụ in; in màu vẽ; in ảnh chụp; in trên lụa; gia công gỗ; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 42: Kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

---

(111) **4-0271122**
(210) 4-2015-03153
(181) 04.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 04.02.2015

(531) 26.15.15; 18.3.23; 25.1.6; 18.3.21; 7.11.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TARGET (VN)
168/34K, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc (vải, quần áo và phụ kiện); mua bán giày dép; mua bán hàng da và giả da; mua bán vali, cặp sách, túi, ví; mua bán mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; mua bán nước hoa.

---

(111) **4-0271123**
(210) 4-2015-03471
(181) 06.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ĐỈNH NGƯ

(151) 08.11.2016
(220) 06.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NƯỚC MẮM KIM NGƯ (VN)
Lô 12A khu quy hoạch sản xuất nước mắm Phú Hài, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu); dầu ăn; cá hộp; bơ thực vật.

---

(111) **4-0271124**
(210) 4-2015-03472
(181) 06.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HOA NGỮ

(151) 08.11.2016
(220) 06.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NƯỚC MẮM KIM NGƯ (VN)
Lô 12A khu quy hoạch sản xuất nước mắm Phú Hài, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu); dầu ăn; cá hộp; bơ thực vật.

---

(111) **4-0271125**
(210) 4-2015-03473
(181) 06.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VỊ NHIÊN

(151) 08.11.2016
(220) 06.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NƯỚC MẮM KIM NGƯ (VN)
Lô 12A khu quy hoạch sản xuất nước mắm Phú Hài, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu); dầu ăn; cá hộp; bơ thực vật.

---

(111) **4-0271126**
(210) 4-2015-03479
(181) 06.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 06.02.2015

(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẾ KỶ NGÀY NAY (VN)
6 đường 7A, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Chất chống rỉ (chống sét) dùng cho công nghiệp và dùng cho xe ô tô và xe gắn máy.

Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy rửa, làm sạch dùng cho khuôn mẫu công nghiệp và dùng cho xe ô tô và xe gắn máy.

---

(111) **4-0271127**
(210) 4-2015-03491
(181) 06.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

XPRO

(151) 08.11.2016
(220) 06.02.2015

(731) MÃ THANH DANH (VN)
138/25 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 24: Màn chống muỗi (mùng); ga trải giường (drap); vỏ gối; chăn; vải; túi ngủ (dạng tấm phủ).

Nhóm 30: Cà phê; gia vị; hạt nêm (gia vị); mì ăn liền; sốt cà chua; bánh ngọt và mặn; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0271128**
(210) 4-2015-03955
(181) 12.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 12.02.2015

(531) 26.3.4; 26.4.4; A26.11.12; 26.7.25
(591) Xanh dương, đỏ, xám, đen
(731) KING'S GROUP (TW)
No. 471, Hou Shan Road, Da Shun, Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cấu kiện kim loại bao gồm tấm rào chịu lực, bậc cầu thang, nắp cống thoát nước, sàn thao tác (giàn giáo), tường rào, tất cả bằng sắt thép.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt công trình viễn thông.

Nhóm 40: Tráng kẽm.

---

(111) **4-0271129**
(210) 4-2015-04103
(181) 13.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

REPOWER

(151) 08.11.2016
(220) 13.02.2015

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103 - 8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm kết hợp chăm sóc và xử lý tóc, cụ thể là dầu gội đầu, chế phẩm để tẩy, nhuộm màu và phủ màu cho tóc, chế phẩm uốn tóc bền nếp và chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp, nước xức giữ nếp tóc, chế phẩm dưỡng và xả tóc, chế phẩm xịt tóc, chế phẩm tạo kiểu tóc, bọt vuốt tóc, nước xức tóc, sáp vuốt tóc, keo xịt tóc.

---

(111) **4-0271130**
(210) 4-2015-04233
(181) 24.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

AN TRƯỜNG PHÁT

(151) 08.11.2016
(220) 24.02.2015

(531) A26.11.12; 26.13.25; 26.3.23; 26.1.1
(591) Đen, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH AN TRƯỜNG PHÁT (VN)
Ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy các tông, thùng (bao bì) các tông, hộp (bao bì) giấy các tông.

Nhóm 35: Mua bán bao bì các tông, giấy cuộn các loại.

---

(111) **4-0271131**
(210) 4-2015-04236
(181) 24.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 24.02.2015

(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.7.6; A3.7.24
(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN NGA (VN)
Số 139 Nguyễn Tất Thành, khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc các loại.

Nhóm 35: Mua bán bột ngũ cốc, lúa mì, cám mì, bột mì, phụ gia trong thực phẩm.

---

(111) **4-0271132**
(210) 4-2015-05074
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LIPOFIBRA

(151) 08.11.2016
(220) 09.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271133**
(210) 4-2015-05076
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LIBETRIM

(151) 08.11.2016
(220) 09.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271134**
(210) 4-2015-05077
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ANTINIM

(151) 08.11.2016
(220) 09.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271135**
(210) 4-2015-05078
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TIPRISO

(151) 08.11.2016
(220) 09.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271136**
(210) 4-2015-05079
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TIZICOL

(151) 08.11.2016
(220) 09.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271137**
(210) 4-2015-03517
(181) 09.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 09.02.2015

(531) 18.3.21; 26.4.3; A1.1.10; A26.11.12
(591) Xanh lục, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT CƯỜNG (VN)
Lô 17B, đường ĐH1, tiểu khu công nghiệp Bắc Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khung cửa bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0271138**
(210) 4-2015-03672
(181) 10.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 10.02.2015

(531) 25.3.1
(731) EN MAW TRADING CO., LTD. (TW)
1F., No. 21, Xinqiang Rd., Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh gạo; nem cuộn; bánh quy; bánh ngọt; bánh kếp.

---

(111) **4-0271139**
(210) 4-2015-04852
(181) 06.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 06.03.2015

(531) A5.3.15; A5.3.13
(591) Xanh dương, xanh lá mạ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH VĂN HÓA SÁNG TẠO TRÍ VIỆT (VN)
11 I - H Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi.

---

(111) **4-0271140**
(210) 4-2015-03671
(181) 10.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 10.02.2015

(531) 26.2.7; 26.1.5; A26.11.8; 1.15.1
(591) Trắng, xám, xanh đậm, xanh nhạt, tím, vàng, đỏ, cam
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TAM HOÀNG GIA (VN)
Số 16/55 đường Tuệ Tĩnh, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán nước hoa; mua bán gạo; mua bán cà phê; mua bán trà.

---

(111) **4-0271141**
(210) 4-2014-30811
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 11.12.2014

(531) A26.11.12; 26.13.1
(731) ABLE INC. (JP)
1-5-5, Motoakasaka, Minato-ku, Tokyo 107-0051, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý tòa nhà; đại lý bất động sản cho thuê tòa nhà; cho thuê tòa nhà; mua và bán tòa nhà, cụ thể là dịch vụ mua lại bất động sản; đại lý bất động sản, liên quan đến mua và bán tòa nhà; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản, cụ thể là cung cấp thông tin về tòa nhà hoặc mua bán đất và cho thuê.

---

(111) **4-0271142**
(210) 4-2014-30915
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 12.12.2014

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.1; 7.3.1; A16.1.5
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY QUAY PHIM PHƯỚC (VN)
8 Huỳnh Thúc Kháng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy chụp hình (camera), máy ảnh kỹ thuật số, tai nghe, loa, túi đựng máy quay phim, chân micro (giá đỡ micro), các thiết bị chuyên dùng chuyên nghiệp trong phát thanh và truyền hình và thiết bị dân dụng: máy quay, bàn dựng phim.

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt và bảo dưỡng: máy chụp hình (camera), hệ thống báo trộm, thiết bị chuyên dùng chuyên nghiệp trong phát thanh truyền hình và thiết bị dân dụng (máy quay, bàn dựng phim).

Nhóm 41: Thực hiện dựng phim; lồng âm thanh; dựng kỹ xảo cho phim; dịch vụ quay phim; dịch vụ chụp hình.

---

(111) **4-0271143**
(210) 4-2014-12841
(181) 10.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VINHPHAT
1989

(151) 08.11.2016
(220) 10.06.2014

(531) 26.3.1
(591) Xanh lục, trắng, cam, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINH PHÁT (VN)
Phòng 608 cao ốc số 7/1 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xay xát lúa, đánh bóng gạo; dịch vụ gia công, chế biến gạo.

---

(111) **4-0271144**
(210) 4-2014-13464
(181) 16.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LIVGAMMA-SN

(151) 08.11.2016
(220) 16.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế như phòng khám bệnh, phòng chữa bệnh; tư vấn về sử dụng thuốc; bệnh viện; các dịch vụ y tế liên quan đến điều trị ở người (xét nghiệm X quang và thử máu).

---

(111) **4-0271145**
(210) 4-2014-16069
(181) 15.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

COLGATE SENSITIVE PRO-RELIEF

(151) 08.11.2016
(220) 15.07.2014

(731) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ nha khoa, cụ thể là dụng cụ có chứa chế phẩm chăm sóc răng miệng dạng bút.

---

(111) **4-0271146**
(210) 4-2014-18700
(181) 13.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VÂN THUẬN PHÁT

(151) 08.11.2016
(220) 13.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VÂN THUẬN PHÁT (VN)
Thôn Phước Lộc 1, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán lúa, gạo.

---

(111) **4-0271147**
(210) 4-2014-23268
(181) 30.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 30.09.2014

(531) A6.3.4; 1.15.24; 6.1.2; A5.1.5
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng, trắng, xám, xanh da trời, đen
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI-BÌNH THẾ PHONG (VN)
535 ấp Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết đóng chai, đóng bình.

---

(111) **4-0271148**
(210) 4-2014-23547
(181) 02.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NHƠN HÒA

(151) 08.11.2016
(220) 02.10.2014

(731) NGUYỄN THỊ THÚY DIỄM (VN)
Số 115, Nguyễn Trãi, khóm 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); thắt lưng quần áo (dây nịt) dùng cho trang phục thời trang; ca vát; vớ (tất).

---

(111) **4-0271149**
(210) 4-2014-24784
(181) 15.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 15.10.2014

(591) Đen, da cam
(731) NGUYỄN VĂN SOẠN (VN)
Số 52, ngõ 73 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chậu rửa bát (gắn cố định), đồ lắp ráp cho hệ thống ống nước trong nhà tắm như: vòi, hệ thống ống nước trong nhà tắm, vòi hoa sen và van điều chỉnh mực nước.

---

(111) **4-0271150**
(210) 4-2014-25045
(181) 17.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LCGAST

(151) 08.11.2016
(220) 17.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU CÔNG (VN)
Số 52 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0271151**
(210) 4-2014-30654
(181) 10.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DOVASIN

(151) 08.11.2016
(220) 10.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐỒNG VÀNG (VN)
Số 105 Nguyễn Trãi, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là thuốc trừ rầy nâu trên lúa.

---

(111) **4-0271152**
(210) 4-2014-30655
(181) 10.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DOVABEAM

(151) 08.11.2016
(220) 10.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐỒNG VÀNG (VN)
Số 105 Nguyễn Trãi, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là thuốc trị bệnh đạo ôn trên lúa.

---

(111) **4-0271153**
(210) 4-2014-30921
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

OVALEAP PEN

(151) 08.11.2016
(220) 12.12.2014

(731) TEVA PHARMACEUTICALS EUROPE B.V. (NL)
Computerweg 10 Utrecht 3542 DR Netherlands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ tự tiêm dưới da chế phẩm dược điều trị vô sinh.

---

(111) **4-0271154**
(210) 4-2014-30922
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

OVALEAP

(151) 08.11.2016
(220) 12.12.2014

(731) TEVA PHARMACEUTICALS EUROPE B.V. (NL)
Computerweg 10 Utrecht 3542 DR Netherlands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm được điều trị vô sinh.

Nhóm 10: Dụng cụ tự tiêm dưới da chế phẩm dược điều trị vô sinh.

---

(111) **4-0271155**
(210) 4-2014-30897
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 12.12.2014

(531) 5.7.6; 5.3.20
(591) Đen, trắng, nâu, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI DƯƠNG (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh làm từ bột ngũ cốc; mứt dạng kẹo; bánh ngọt; kẹo.

---

(111) **4-0271156**
(210) 4-2014-31085
(181) 15.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HILLER

(151) 08.11.2016
(220) 15.12.2014

(731) NGUYỄN XUÂN THU (VN)
Thôn An Cầu, xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; chậu rửa mặt (gắn cố định); thiết bị lọc nước; chậu rửa bằng inôc dùng cho nhà bếp; bình nóng lạnh dùng điện hoặc dùng ga; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0271157**
(210) 4-2014-31392
(181) 17.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Hanoicab

(151) 08.11.2016
(220) 17.12.2014

(531) 26.4.2
(591) Xanh đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH CÁP HÀ NỘI (VN)
Số 30 Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị, dụng cụ, mạng lưới và mạch viễn thông; dây cáp (dành cho mục đích viễn thông), thiết bị dây cáp (dành cho mục đích viễn thông), sợi quang học (dành cho mục đích viễn thông); dụng cụ, máy móc và thiết bị hình ảnh và âm thanh; thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu; hệ thống phát thanh truyền hình vệ tinh kỹ thuật số cụ thể là máy thu, máy phát và anten phát sóng vệ tinh.

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê máy đánh chữ và thiết bị sao chụp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán lẻ; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Tư vấn và lắp đặt hệ thống xây dựng (xây dựng, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các đài truyền thanh, đài truyền hình; xây dựng hệ thống truyền thanh không dây; xây dựng, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các mạng truyền thanh và truyền hình nội bộ, mạng truyền hình cáp; lắp đặt, bảo dưỡng, bảo hành máy móc, thiết bị điện tử, tin học); cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; phát thanh; truyền hình; cho thuê thiết bị viễn thông; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ đào tạo cho các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ tạo lập và duy trì trang web; tư vấn và thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê máy tính và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0271158**
(210) 4-2014-31726
(181) 22.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 22.12.2014

(531) 25.1.6; 2.3.22; A22.3.7; A25.1.10
(591) Đỏ, vàng, vàng kim, xanh dương, xanh lá cây, trắng, da cam, hồng
(731) WONG QUỐC MINH (VN)
119/47A22 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang cây).

---

(111) **4-0271159**
(210) 4-2014-11049
(181) 20.05.2024
(300) 40-2014-0001759 09.01.2014 KR
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 20.05.2014

(531) A5.3.15; 1.15.23
(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, đỏ sẫm, đen, trắng, da cam
(731) UISEONG-GUN (KR)
769-700, 31 Guncheong-gil, Uiseong-eup, Uiseong-gun, Gyeongsangbuk-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; tỏi đông lạnh; kim chi; dầu tía tô cho thực phẩm; chất chiết xuất từ tỏi đen đã được chế biến dùng cho thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); chất chiết xuất từ rễ cây hoa cát cánh đỏ đã được chế biến dùng cho thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); chất chiết xuất từ lá thông đã được chế biến dùng cho thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); chất chiết xuất từ quả xương rồng đã được chế biến dùng cho thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); rau đã được chế biến; rau đã được bảo quản (không bao gồm rau đông lạnh); thực phẩm dạng viên đã được chế biến làm từ bột tỏi đen; thực phẩm dạng viên đã được chế biến làm từ bột của rễ cây hoa cát cánh đỏ; thực phẩm dạng viên đã được chế biến làm từ bột lá thông; thực phẩm dạng viên đã được chế biến làm từ bột quả xương rồng.

Nhóm 30: Gạo; bột hạt tiêu đỏ; muối ăn trộn với vừng; sốt ớt cay (Gochu-jang); giấm; tương; bột nhão làm từ đậu tương (gia vị); lúa mạch đã xát vỏ; bột lúa mạch; ngũ cốc rang nổ; bột mì dùng cho thực phẩm; bột tía tô dùng cho thực phẩm (gia vị); bột mì; yến mạch đã xát vỏ; bột đậu; thạch ngọt dạng thỏi làm từ quả xương rồng (bánh kẹo).

Nhóm 31: Trái cây tươi; quả mận tươi; quả táo tươi; quả lê tươi; quả đào tươi; rau tươi; tỏi tươi; lúa mạch chưa xử lý; hạt (ngũ cốc); đậu tây tươi; đậu chưa xử lý; hạt tía tô chưa xử lý; lúa mì chưa xử lý; thóc chưa xử lý; hạt kê châu Phi chưa xử lý; hạt kê đuôi cáo chưa xử lý; hạt vừng chưa xử lý; hoa tự nhiên.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ rau hoặc hoa quả; bột tạo ga cho đồ uống; nước ngọt (đồ uống không cồn); chất chiết xuất từ rễ cây hoa cát cánh đỏ dùng để làm đồ uống; bột của rễ cây hoa cát cánh đỏ dùng để làm đồ uống; đồ uống có chứa thành phần làm từ rễ cây hoa cát cánh đỏ; xi rô có vị lá thông dùng để làm nước sô đa; đồ uống có chứa thành phần làm từ lá thông; chất chiết xuất từ lá thông dùng để làm đồ uống; chất chiết xuất từ tỏi đen dùng để làm đồ uống; bột tỏi đen dùng để làm đồ uống; đồ uống có chứa thành phần làm từ tỏi đen (đồ uống không cồn); đồ uống làm từ quả lựu; nước ép táo; xi rô lựu; đồ uống làm từ quả táo; nước ép làm từ lá thông đã được lên men (không chứa cồn); chất chiết xuất từ quả xương rồng dùng để làm đồ uống; đồ uống có chứa thành phần làm từ quả xương rồng (đồ uống không cồn); bột quả xương rồng dùng để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu lựu; rượu táo; rượu có hương vị của chất chiết xuất từ lá thông (rượu matsuba- zake); rượu mật ong; rượu ngũ gia bì (rượu mùi của Trung Quốc); rượu mận;

rượu hoa quả; rượu hoa quả có sủi tăm; rượu lê; chất chiết xuất từ trái cây có chứa cồn; nước ép trái cây có chứa cồn; tinh dầu có chứa cồn; rượu chanh; đồ uống được chưng cất; rượu gạo truyền thống của Hàn Quốc (rượu Bupju); rượu sake; rượu gạo chưa được lóng nước (rượu tag-ju).

---

(111) **4-0271160**
(210) 4-2014-23267
(181) 30.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

GLOBIFER

(151) 08.11.2016
(220) 30.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271161**
(210) 4-2014-31814
(181) 22.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

dấu ấn việt
Nơi cảm xúc được thăng hoa

(151) 08.11.2016
(220) 22.12.2014

(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.11.7; 20.5.7
(591) Đỏ, da cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ DẤU ẤN VIỆT (VN)
Số 45, ngõ 370 Thụy Khê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, sản xuất nhạc; dàn dựng chương trình biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ phòng thu âm; sản xuất phim video (trừ phim quảng cáo).

---

(111) **4-0271162**
(210) 4-2014-31857
(181) 23.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Yoga Đà Lạt

(151) 08.11.2016
(220) 23.12.2014

(531) 5.1.1; A5.1.5; 26.1.1; 2.1.8; 2.3.8
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng, đỏ
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOÀNG (VN)
50 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Giáo dục: dịch vụ hướng dẫn luyện tập Yoga.

---

(111) **4-0271163**
(210) 4-2014-32491
(181) 26.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NISSEI

(151) 08.11.2016
(220) 26.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN THÀNH HƯNG (VN)
Xóm 8B, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện.

---

(111) **4-0271164**
(210) 4-2014-32492
(181) 26.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DURASTAR

(151) 08.11.2016
(220) 26.12.2014

(531) 18.1.21; 1.13.1; A1.1.12; A1.1.2
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN THÀNH HƯNG (VN)
Xóm 8B, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 11: Đèn trần; bóng đèn; đèn điện; ống góp năng lượng mặt trời; đèn pin và bộ tích nhiệt.

Nhóm 21: Vợt điện dùng để diệt muỗi.

---

(111) **4-0271165**
(210) 4-2014-28141
(181) 17.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

PLATINUM
FITNESS & KINESIS

(151) 08.11.2016
(220) 17.11.2014

(531) 26.3.23; 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh ngọc, xanh ngọc nhạt, đen
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯỚC NGUYÊN (VN)
19 Tú Xương, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể hình, dịch vụ phòng tập thể dục thẩm mỹ.

---

(111) **4-0271166**
(210) 4-2014-32930
(181) 31.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 31.12.2014

(531) 26.1.1; 1.15.23
(591) Đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HUY QUANG (VN)
Số nhà 23, ngõ 463 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tĩnh điện; sơn diệt khuẩn; sơn màu xám đồng; sơn lót dùng cho khung gầm xe cộ; chất làm khô dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: sơn tĩnh điện, sơn diệt khuẩn, sơn màu xám đồng, sơn lót dùng cho khung gầm xe cộ, chất làm khô dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn.

---

(111) **4-0271167**
(210) 4-2010-02865
(181) 09.02.2020
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 09.02.2010

(591) Xanh da trời, vàng
(731) BANCO DE ORO UNIBANK, INC. (PH)
BDO Corporate Center, 7899 Makati Avenue, Makati City 0726, Philippines
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ đầu tư; dịch vụ chuyển tiền (tài chính).

---

(111) **4-0271168**
(210) 4-2011-24529
(181) 17.11.2021
(450) 26.12.2016 345
(540)

LETROMARA

(151) 08.11.2016
(220) 17.11.2011

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÂN HỒ (VN)
Số 16/38, ngõ Lệnh Cư, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271169**
(210) 4-2014-01378
(181) 17.01.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Heil Trailer

(151) 08.11.2016
(220) 17.01.2014

(731) THE HEIL CO. (US)
2030 Hamilton Place Blvd. Suite 200, Chattanooga, Tennessee 37421, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Thùng chứa hàng được thiết kế đặc biệt và xe rơ moóc/xe kéo chuyên dụng dành cho vận chuyển chất lỏng, hàng hóa khô cồng kềnh và thiết bị hạng nặng.

---

(111) **4-0271170**
(210) 4-2014-29968
(181) 03.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BÁT VÀNG

(151) 08.11.2016
(220) 03.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm, nước mắm, rau quả sấy khô, dầu thực vật, chất chiết ra từ thịt, chất chiết ra từ xương, chất chiết ra từ mỡ động vật và chất chiết từ thủy hải sản, trái cây sấy, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp.

Nhóm 30: Gia vị, bột nêm, tương ớt, tương cà chua, nước tương, mì ăn liền, các sản phẩm chế biến từ gạo ăn liền như bún, phở, miến, bánh canh, bánh đa, cháo, nui, chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc).

---

(111) **4-0271171**
(210) 4-2011-10132
(181) 26.05.2021
(450) 26.12.2016 345
(540)

SHELLAC

(151) 08.11.2016
(220) 26.05.2011

(731) CREATIVE NAIL DESIGN, INC (US)
9560 Towne Centre Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để chăm sóc móng tay; chất sơn phủ móng tay; chất làm cứng móng tay; thuốc màu bôi móng tay; thuốc đánh bóng móng tay.

Nhóm 11: Đèn tia cực tím, không dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0271172**
(210) 4-2012-02485
(181) 20.02.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

VAN HA

(151) 08.11.2016
(220) 20.02.2012

(731) NGUYỄN ĐỖ VĂN HIẾU (VN)
160 Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vải.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0271173**
(210) 4-2012-04981
(181) 19.03.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

TANALITH

(151) 08.11.2016
(220) 19.03.2012

(731) ARCH TIMBER PROTECTION LIMITED (GB)
Wheldon Road, Castleford, West Yorkshire WF 10 2JT, England
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Chất dùng để bảo quản gỗ.

---

(111) **4-0271174**
(210) 4-2013-30576
(181) 25.12.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

ĐẸP CHƯA ĐỦ, PHẢI ĐÚNG GU

(151) 08.11.2016
(220) 25.12.2013

(531) 26.5.1; A17.2.2; 4.5.2; 4.5.3
(731) NGÔ CAO QUỐC TIẾN (VN)
81 Hùng Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(111) **4-0271175**
(210) 4-2014-28743
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CRD

(151) 08.11.2016
(220) 21.11.2014

(731) SHANGHAI KELAIDI INVESTMENT & MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
RM4A-7, No.1831 Dongjing Road, Pudong New Area, Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 14: Platin (bạch kim) (kim loại); hộp đựng trang sức (hộp nhỏ); nhẫn (đồ trang sức, đồ kim hoàn); đồ trang sức; ngọc cẩm thạch (đá quý); đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0271176**
(210) 4-2014-28933
(181) 24.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 24.11.2014

(531) A7.1.9; A7.1.11; 6.1.2; 5.3.20; 26.1.1; A5.11.2
(591) Vàng, đen, trắng, xanh lá cây
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ BÙI NAM CHÍNH (VN)
Thôn Agrồng, xã Atiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu ba kích; rượu đảng sâm; rượu ngô; rượu nếp xương; rượu sắn; rượu gạo prông; rượu gạo ba trăng; rượu táo mèo; rượu mật nhân; rượu tr'đin.

---

(111) **4-0271177**
(210) 4-2014-30634
(181) 10.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 10.12.2014

(531) 1.13.1; 15.7.1; 3.7.17; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, cam, cam nhạt, nâu
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM - HÀN QUỐC - QUẢNG NGÃI (VN)
Số 236, đường Hoàng Hoa Thám, tổ 18, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Đào tạo (giáo dục), đào tạo thực hành (thao tác thử), giảng dạy.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai, nghiên cứu kỹ thuật, nghiên cứu vật lý, dịch vụ thử nghiệm vật liệu.

---

(111) **4-0271178**
(210) 4-2007-02816
(181) 08.02.2017
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 08.02.2007

(531) 3.7.16; A3.7.24
(731) MANDARIN AIRLINES LTD. (TW)
13, 14F., No. 134, Sec. 3, Minsheng E. Rd., Songshan District, Taipei City 105, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa; dịch vụ vận chuyển người (hành khách); dịch vụ lưu kho hàng hóa; dịch vụ lưu kho vật phẩm; dịch vụ cung cấp thông tin và dữ liệu về vận chuyển và giao nhận hàng hóa và người; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin về vận chuyển; dịch vụ thông tin về bảng thời gian vận chuyển; dịch vụ thông tin về cách thức vận chuyển hàng hóa; dịch vụ thông tin về cách thức vận chuyển hành khách; dịch vụ tổ chức cuộc du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng khách hàng không; dịch vụ văn phòng du lịch.

---

(111) **4-0271179**
(210) 4-2012-13486
(181) 22.06.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

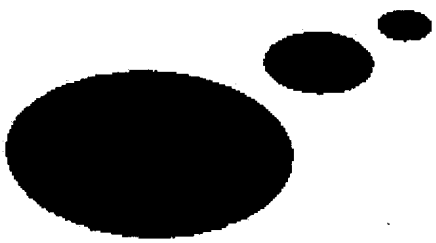

(151) 08.11.2016
(220) 22.06.2012

(531) 26.1.2; 26.1.6; A25.7.6
(731) NAGAI LEBEN CO., LTD. (JP)
2-19, 1-Chome, Iwamoto-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; cái tạp dề; bít tất; mũ lưỡi trai; thắt lưng cho quần áo; giày.

---

(111) **4-0271180**
(210) 4-2013-14536
(181) 05.07.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 08.11.2016
(220) 05.07.2013

(531) 26.1.2
(731) THAI WACOAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
930/1 Soi. Pradoo 1, Sathupradith Road, Kwang Bangklo, Khet Bangkorlaem, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Khăn trẻ em bằng vải dệt; váy; quần dài; quần bơi; bộ quần áo tắm; bộ đồ bơi; quần áo đi biển; quần trẻ em (trang phục); bộ quần áo; quần áo lót thấm mồ hôi; quần áo ngủ; đồ bảo vệ cổ áo; cổ áo (trang phục); cổ áo có thể tháo rời; ca vát; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; váy yếm; áo gi lê; khăn ăn của trẻ em; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo nịt; quần áo may sẵn, cụ thể là áo sơ mi, tã lót trẻ sơ sinh (trang phục), áo len đan chui đầu, áo vét (trang phục), bộ lót áo liền quần (trang phục); mũ; giày; dải đeo quần, tất; khăn tã trẻ em bằng vải dệt; bao tay cho trẻ em (trang phục); găng tay (trang phục); tất thấm mồ hôi.

---

(111) **4-0271181**
(210) 4-2013-15547
(181) 16.07.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 16.07.2013

(531) 24.9.1; 26.4.4; 26.3.1; A26.11.12
(591) Vàng, trắng
(731) NGUYỄN NGỌC KHANH (VN)
11 Tân Trang, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức bằng vàng, bạc, kim loại quý, đá quý.

---

(111) **4-0271182**
(210) 4-2012-17268
(181) 06.08.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 06.08.2012

(531) 1.5.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng, cam, xanh ngọc
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN L.Q JOTON (L.Q JOTON JOINT STOCK COMPANY) (VN)
188C Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống rỉ; sơn chịu lửa; vecni; bột màu; sơn lót; chất sơn mài; chất dính kết dùng cho sơn; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu cho gỗ; chất làm đặc sơn; chất pha loãng sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; bột trét tường; lớp phủ không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; gạch lát sàn không bằng kim loại; gạch nung; ván sàn không bằng kim loại; tấm ván sàn không bằng kim loại; cửa và khung cửa, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 20: Đồ gỗ.

---

(111) **4-0271183**
(210) 4-2010-02866
(181) 09.02.2020
(450) 26.12.2016 345
(540)

BDO Remit

(151) 09.11.2016
(220) 09.02.2010

(591) Xanh da trời, vàng
(731) BANCO DE ORO UNIBANK, INC. (PH)
BDO Corporate Center, 7899 Makati Avenue, Makati City 0726, Philippines
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ đầu tư; dịch vụ chuyển tiền (tài chính).

---

(111) **4-0271184**
(210) 4-2015-10037
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) 5.7.3; A26.11.8; A1.1.10; 26.1.1; 5.13.4; A3.7.24
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VISACO (VN)
Quốc lộ 72, Ngãi Cầu, An Khánh, Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu, trái cây dầm đường, sữa đông, sữa chua, thạch cho thực phẩm.

---

(111) **4-0271185**
(210) 4-2015-10038
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) A3.7.24; A26.11.8; 5.7.3; A3.13.4; A1.1.10; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VISACO (VN)
Quốc lộ 72, Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, bánh quy giòn, bánh ngọt, bánh xốp, bánh gạo, kem trái cây.

---

(111) **4-0271186**
(210) 4-2015-10274
(181) 25.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 25.04.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ INOX HÙNG CƯỜNG (VN)
592 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp ga; nồi cơm điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; chậu rửa gắn cố định.

Nhóm 20: Bàn bằng kim loại.

---

(111) **4-0271187**
(210) 4-2015-13286
(181) 27.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 27.05.2015

(531) 5.7.1
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH HUYỀN THOẠI NÚI (VN)
49 Bis Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; cà phê bột; cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0271188**
(210) 4-2015-13287
(181) 27.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 27.05.2015

(531) 26.1.1; 3.5.5; A3.5.24; 20.7.1
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH HUYỀN THOẠI NÚI (VN)
49 Bis Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; cà phê bột; cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0271189**
(210) 4-2015-09912
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DOLETULD

(151) 09.11.2016
(220) 23.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km 31+500, quốc lộ 5A, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271190**
(210) 4-2015-10008
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BOOMBOOMK

(151) 09.11.2016
(220) 23.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG VIỆT (VN)
Số nhà 2, dãy B5, tổ 34, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271191**
(210) 4-2015-10009
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

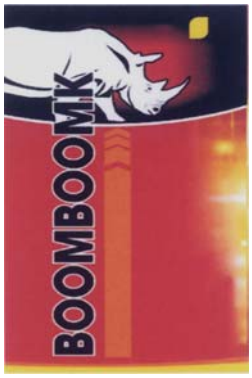

(151) 09.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) 26.4.4; 24.15.1; 3.2.7; 25.5.25; 1.15.9
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG VIỆT (VN)
Số nhà 2, dãy B5, tổ 34, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271192**
(210) 4-2015-10337
(181) 25.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VINEXPRESS
We are on time, always

(151) 09.11.2016
(220) 25.04.2015

(531) 3.7.17; 1.15.5; A5.11.11
(591) Tím, vàng kim loại
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; bao thư; phong thư; phong bì; hộp các tông; thùng các tông.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; nghiên cứu thị trường; điều tra thị trường; tổ chức hội chợ và triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Vận chuyển; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển thư; phát chuyển nhanh; phát chuyển hỏa tốc; bưu phát.

Nhóm 42: Phần mềm và chương trình (phần mềm) quản lý vận chuyển thư, vận chuyển hàng hóa, phát chuyển nhanh.

(111) **4-0271193**
(210) 4-2015-10338
(181) 25.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 25.04.2015

(531) A26.11.12; 26.4.3; 3.7.17; 1.15.5; A5.11.11; A1.1.10; A1.1.5
(591) Vàng kim loại, đen
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm làm sạch; xà phòng; nước rửa bát; nước lau sàn nhà (chế phẩm tẩy rửa).

Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn; hộp giấy ăn; giấy thấm mồ hôi; màng bọc thực phẩm.

Nhóm 21: Nồi; xong; chảo; bát (ăn); cây lau nhà; khăn lau nhà (dùng cho gia đình).

Nhóm 24: Chăn (vỏ); ga, vỏ gối; vỏ đệm; khăn trải bàn; khăn trải giường.

---

(111) **4-0271194**
(210) 4-2015-10339
(181) 25.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 25.04.2015

(531) 3.7.17; A5.11.11; 1.15.5; A1.1.10; 26.4.3; A5.3.15
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, ghi
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, không còn sống; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sữa; dầu thực vật.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây; thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0271195**
(210) 4-2015-10975
(181) 06.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TRƯỜNG ĐAN

(151) 09.11.2016
(220) 06.05.2015

(731) BÙI NGỌC QUÍ (VN)
Số nhà 595 đường Cù Chính Lan, tổ 18 phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa răng, nha khoa.

---

(111) **4-0271196**
(210) 4-2015-11094
(181) 07.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 07.05.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Xám, vàng, vàng đậm, da cam, hồng, tía, xanh nước biển, xanh lá cây, nâu
(731) AGEAS S.A./N.V. (BE)
Rue du Marquis 1, 1000 Bruxelles, Belgium
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm y tế; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0271197**
(210) 4-2015-11207
(181) 08.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CU TÍ SÚN

(151) 09.11.2016
(220) 08.05.2015

(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Số 3, ngõ 120 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; sô cô la; bột sắn; bánh mì; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán và kinh doanh siêu thị các sản phẩm bia, rượu, nước uống các loại, nước ép trái cây, trái cây tươi, bánh kẹo, sô cô la, thực phẩm chức năng, dầu oliu, các gia vị và hương liệu chế biến món ăn, trái cây khô, các loại hạt, ngũ cốc, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, cà phê, trà, thịt, cá.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0271198**
(210) 4-2015-10050
(181) 24.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LANGAMBIAN

(151) 09.11.2016
(220) 24.04.2015

(731) LƯƠNG NGUYỄN KHOA TRƯỜNG (VN)
Số 19 ngách 371/9 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271199**
(210) 4-2015-10350
(181) 25.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Howdy Smoothies

(151) 09.11.2016
(220) 25.04.2015

(531) A5.5.21; A5.5.20; 1.15.15; A11.3.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM MUMVIET (VN)
Số 17, ngách 80/14, phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ngọt; nước khoáng (đồ uống); nước sinh tố.

---

(111) **4-0271200**
(210) 4-2015-11093
(181) 07.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LION HEART

(151) 09.11.2016
(220) 07.05.2015

(731) LION HEART CO., LTD. (JP)
Tornare Nihonbashi Hamacho Office Tower 4F, 3-2 Nihonbashi Hamacho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý, đá quý bán thành phẩm và đồ giả kim loại quý, đá quý; đồ trang trí dùng cho cá nhân (đồ trang sức, đồ kim hoàn); đồng hồ, đồng hồ đeo tay/bỏ túi.

Nhóm 18: Túi đeo vai, túi xách tay, túi kiểu Boston, ba lô, ví đựng danh thiếp, bao để móc chìa khóa, ví, ô và các bộ phận của chúng.

---

(111) **4-0271201**
(210) 4-2011-18943
(181) 12.09.2021
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 12.09.2011

(731) LEONIAN SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
4 Chang Charn Road, Singapore 159633
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Trang phục chơi gôn bao gồm: áo phông, quần soóc, thắt lưng, áo sơ mi, quần, áo gi-lê, áo gió, áo mưa, giầy chơi gôn, đồ đi chân, mũ, hàng dệt kim (quần áo, giày dép, mũ nón), găng tay, và cà vạt.

---

(111) **4-0271202**
(210) 4-2011-12161
(181) 17.06.2021
(450) 26.12.2016 345
(540)

Mr.JOHNXMEN

(151) 09.11.2016
(220) 17.06.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN PHÚC (VN)
Số 8/3, ngõ 72 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0271203**
(210) 4-2012-16920
(181) 01.08.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

OSHIN BAKERY

(151) 09.11.2016
(220) 01.08.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SONG SƠN (VN)
20 Nguyễn Ngọc Nại, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại, bánh trung thu.

---

(111) **4-0271204**
(210) 4-2014-24956
(181) 16.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 16.10.2014

(531) 26.1.2; 24.5.7
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HỒNG PHÁT (VN)
47/28 Lương Minh Nguyệt, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Bếp cồn; bếp dầu.

---

(111) **4-0271205**
(210) 4-2014-23021
(181) 26.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

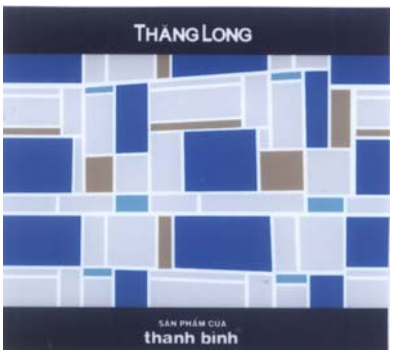

(151) 09.11.2016
(220) 26.09.2014

(531) A25.7.3; A25.7.8
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xám, ghi, đen, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng: súng khí nén để đùn ma tít, súng phun keo (hồ) dính (dùng điện), máy công cụ, máy phun sơn, máy sơn, súng phun dùng để sơn.

Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0271206**
(210) 4-2014-23022
(181) 26.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

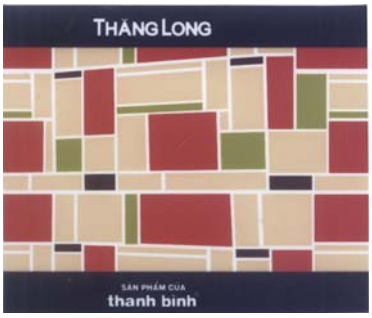

(151) 09.11.2016
(220) 26.09.2014

(531) A25.7.3; A25.7.8
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng nhạt, xanh cốm
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng: súng khí nén để đùn ma tít, súng phun keo (hồ) dính (dùng điện), máy công cụ, máy phun sơn, máy sơn, súng phun dùng để sơn.

Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0271207**
(210) 4-2014-23023
(181) 26.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

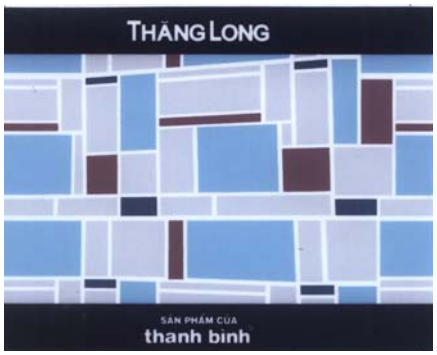

(151) 09.11.2016
(220) 26.09.2014

(531) A25.7.3; A25.7.8
(591) Nâu, trắng, xám, đen, xanh da trời, xanh đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng: súng khí nén để đùn ma tít, súng phun keo (hồ) dính (dùng điện), máy công cụ, máy phun sơn, máy sơn, súng phun dùng để sơn.

Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0271208**
(210) 4-2015-22049
(181) 17.08.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 17.08.2015

(531) A9.7.19; 2.1.1; 2.1.11
(591) Đỏ nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO BÁCH THỊNH (VN)
Số 39A đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp nướng, bếp ga.

---

(111) **4-0271209**
(210) 4-2015-28181
(181) 12.10.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 12.10.2015

(531) 26.1.1; 24.5.1; A24.15.11; 26.13.25
(731) LƯƠNG ĐÌNH CƯỜNG (VN)
Số nhà 1/2 206 B1 khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa kính; vật liệu xây dựng phi kim loại bao gồm: gạch; xi măng; sàn gỗ.

---

(111) **4-0271210**
(210) 4-2015-28184
(181) 12.10.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 12.10.2015

(531) 3.7.3; 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, nâu, xanh ngọc
(731) GIÁP THỊ VÂN KHANH (VN)
P105-B3 tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, giải khát; quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống cho nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0271211**
(210) 4-2015-13383
(181) 28.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 28.05.2015

(531) A11.3.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.3
(591) Đỏ, trắng
(731) TRẦN VĂN NGÔN (VN)
Đội 1, thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(111) **4-0271212**
(210) 4-2015-19465
(181) 22.07.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 22.07.2015

(531) 26.1.2; A1.1.10
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CƠ KHÍ TẤN TÀI (VN)
Đội 1, thôn Thượng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 21: Thùng, xô, chậu, bộ chổi lau nhà, cốc.

---

(111) **4-0271213**
(210) 4-2015-03815
(181) 11.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 11.02.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 24.7.1; A24.7.23
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh, nâu, trắng
(731) LÂM HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Ấp An Lợi B, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0271214**
(210) 4-2015-17486
(181) 03.07.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ARTË
BAGS

(151) 09.11.2016
(220) 03.07.2015

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỂM VÀNG (VN)
Số 135/37/19, đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, túi du lịch, cặp học sinh.

---

(111) **4-0271215**
(210) 4-2015-26383
(181) 25.09.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ROYCA
ROYLY

(151) 09.11.2016
(220) 25.09.2015

(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Thôn 04B, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn nước nội ngoại thất.

---

(111) **4-0271216**
(210) 4-2014-12984
(181) 11.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 11.06.2014

(531) A5.5.22; 26.1.1; 5.5.19
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH SALA (VN)
702/110 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương).

---

(111) **4-0271217**
(210) 4-2014-24366
(181) 10.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 10.10.2014

(531) A5.11.5
(591) Trắng, nâu, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAI VŨ THẢO (VN)
242 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0271218**
(210) 4-2014-31377
(181) 17.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 17.12.2014

(531) A3.13.16; A3.13.24
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT HOÀNG QUÂN (VN)
10/4A1 Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em.

---

(111) **4-0271219**
(210) 4-2015-03286
(181) 05.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 05.02.2015

(531) A26.4.24
(591) Vàng, đen
(731) PHAN QUANG CHÍNH (VN)
Số 249/7 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Tủ bếp bằng gỗ, vật dụng bằng gỗ khác: bàn ghế, giá, kệ.

---

(111) **4-0271220**
(210) 4-2013-17107
(181) 01.08.2023
(300) 13/3980114 05.02.2013 FR
(450) 26.12.2016 345
(540)

LOUIS XIII

(151) 09.11.2016
(220) 01.08.2013

(731) E. REMY MARTIN & C (FR)
20, rue de la Société Vinicole F-16100 Cognac, France
(740) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa, cụ thể là tổ chức các buổi biểu diễn, các cuộc thi, các cuộc triển lãm, các hội thảo về nếm, giải xổ số, các buổi hòa nhạc, tiện nghi sử dụng cho sòng bạc, đánh bạc, cung cấp dịch vụ vui chơi trong nhà, dịch vụ trò chơi, câu lạc bộ, câu lạc bộ khiêu vũ giải trí ban đêm và dịch vụ vũ trường, giải trí qua truyền thanh và truyền hình, các cuộc thi đấu thể thao, giải trí bằng âm nhạc và khiêu vũ, sản xuất phim, dịch vụ cung cấp trò chơi từ mạng máy tính, xuất bản sách, xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến, nhiếp ảnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, chỗ ở tạm thời cụ thể là dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán cà phê, quán rượu nhỏ và nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0271221**
(210) 4-2014-25597
(181) 23.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TỎI KIM CƯƠNG
ĐÔNG Á
Kim cương đen lên men từ tỏi

(151) 09.11.2016
(220) 23.10.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; A17.2.2; 26.5.1
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược liệu, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0271222**
(210) 4-2014-26338
(181) 30.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

UNIVIVA

(151) 09.11.2016
(220) 30.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271223**
(210) 4-2014-26339
(181) 30.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

UNIDETOX

(151) 09.11.2016
(220) 30.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271224**
(210) 4-2014-29753
(181) 01.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 01.12.2014

(531) 26.3.4; 26.5.1
(731) HEFEI NEWTECH CONSTRUCTION CO., LTD. (CN)
Crossing Of Fenglin Rd., & Jnrong Rd., Shuangfeng Industrial Park, Hefei, Anhui, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Mái che tường bằng kim loại dùng cho các công trình xây dựng; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại dùng trong xây dựng; tấm lợp mái bằng kim loại; nhà di động bằng kim loại; lưới mắt cáo bằng kim loại; buồng thay quần áo tắm bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0271225**
(210) 4-2014-30068
(181) 04.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

OZNER

(151) 09.11.2016
(220) 04.12.2014

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
Số 5, ngõ Hàm Long I, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị xử lý nước; máy lọc nước uống; máy làm nóng - lạnh nước; thiết bị sưởi nóng; thiết bị làm nóng nước; bếp dùng điện các loại.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị xử lý nước, máy lọc nước uống, máy làm nóng - lạnh nước, thiết bị sưởi nóng, thiết bị làm nóng nước, lò vi sóng, bếp dùng điện các loại; xuất nhập khẩu: thiết bị xử lý nước, máy lọc nước uống, máy làm nóng - lạnh nước, thiết bị sưởi nóng, thiết bị làm nóng nước, lò vi sóng, bếp dùng điện các loại; đại lý: thiết bị xử lý nước, máy lọc nước uống, máy làm nóng - lạnh nước, thiết bị sưởi nóng, thiết bị làm nóng nước, lò vi sóng, bếp dùng điện các loại.

---

(111) **4-0271226**
(210) 4-2014-26365
(181) 30.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 30.10.2014

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.3.23; 26.1.10
(731) DONGFENG LIUZHOU MOTOR CO., LTD. (CN)
No. 286, Pingshan Ave., Liuzhou, Guangxi, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Xe nâng dỡ hành lý; rơ-moóc (dùng cho xe cộ); xe tải nhỏ chở hành lý hoặc người (xe cộ); toa xe chở hàng; xe trộn bê tông; khung gầm ô tô; đai cho ổ trục bánh xe; thiết bị lật bộ phận của xe tải và toa xe chở hàng; thân xe ô tô; túi khí (thiết bị an toàn cho xe ô tô).

---

(111) **4-0271227**
(210) 4-2014-26366
(181) 30.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Aji-Quick

(151) 09.11.2016
(220) 30.10.2014

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng, sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; súp; nước thịt hầm để nấu súp; chế phẩm để nấu súp; chế phẩm để làm nước dùng cho món lẩu; nước dùng cho món lẩu; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; súp với mỳ sợi; gia cầm đã được sấy khô; gia cầm đông lạnh; gia cầm đã được nấu chín; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm làm từ gia cầm; thực phẩm làm từ thịt; thực phẩm làm từ hải sản; thực phẩm làm từ động vật có vỏ cứng không còn sống; thực phẩm làm từ rau.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao và cà phê nhân tạo (có nguồn gốc từ thực vật); gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc (dùng làm thực phẩm cho người); bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đá để ướp lạnh thực phẩm; đường; muối ăn, nước xốt (gia vị); gia vị; muối ăn đã sấy khô; gia vị để trộn với thức ăn; xì dầu (gia vị); gia vị theo mùa; gia vị theo mùa dùng để trộn cho món lẩu; gia vị làm tăng thêm hương vị của thức ăn (trừ tinh dầu); gia vị làm tăng thêm vị ngon của thức ăn (trừ tinh dầu); chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; bánh mỳ rắc gia vị được sử dụng với thịt, với thịt gia cầm, với hải sản và với rau; bột nhão làm bánh trộn gia vị được sử dụng với thịt, với thịt gia cầm, với hải sản và với rau; gia vị hỗn hợp sử dụng với thịt, với thịt gia cầm, với hải sản và với rau; bánh mỳ được chế biến sẵn dùng để chiên ngập mỡ; hạt tiêu; chất làm ngọt tự nhiên; chất đạm đã được thủy phân dùng làm gia vị; mì sợi; mì ăn liền; cơm rang; mì xào; bột xay thô bao gồm chủ yếu là gạo; món ăn được làm chủ yếu từ mì ống; món ăn được làm chủ yếu từ mì sợi; thực phẩm ướp lạnh bao gồm chủ yếu là gạo và gạo đã được chế biến; gạo đã được nấu chín; gia vị có thành phần chủ yếu là mỳ chính (bột ngọt).

---

(111) **4-0271228**
(210) 4-2014-26440
(181) 31.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KHAVINA
Coffee
"Tỉnh táo để chinh phục"

(151) 09.11.2016
(220) 31.10.2014

(731) PHẠM ĐẮC KHẢ (VN)
190/90 Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0271229**
(210) 4-2014-28769
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 21.11.2014

(531) 3.7.10; 26.5.1; 3.7.16; A3.7.24
(591) Đỏ, vàng
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KẸO YẾN NHUNG (VN)
2/17-2/21-2/21C, tổ 42, khu phố 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bánh, kẹo các loại.

---

(111) **4-0271230**
(210) 4-2014-28785
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 21.11.2014

(531) 21.1.16; 26.4.2; 24.15.1
(591) Đen, trắng, vàng cam, xám nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OZONE SÀI GÒN (VN)
172-174 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vũ trường; hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí (Bar); dịch vụ câu lạc bộ giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; dịch vụ khách sạn; quán ăn; quán cà phê.

---

(111) **4-0271231**
(210) 4-2014-28786
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 21.11.2014

(531) 21.1.16
(591) Nâu, xám nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OZONE SÀI GÒN (VN)
172-174 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vũ trường; hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí (Bar); dịch vụ câu lạc bộ giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; dịch vụ khách sạn; quán ăn; quán cà phê.

---

(111) **4-0271232**
(210) 4-2014-28789
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SILVERLAND
HOTELS & SPAS

(151) 09.11.2016
(220) 21.11.2014

(591) Ghi xám, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SẠN TÂN HẢI LONG (VN)
14-16 Lê Lai và 15-17 và 19 (tầng 1 sau + 2) Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ xông hơi; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0271233**
(210) 4-2014-30697
(181) 10.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 10.12.2014

(531) 26.1.2; 26.4.4
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆP TRÍ ĐẠT (VN)
322 ấp 3, xã Tân Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0271234**
(210) 4-2014-30204
(181) 05.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

PÔLE NORD

(151) 09.11.2016
(220) 05.12.2014

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN (VN)
117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh bông lan; bánh xốp; bánh su kem; bánh kem; kem ăn (kem lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

---

(111) **4-0271235**
(210) 4-2014-28681
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 21.11.2014

(531) 5.7.14; 5.7.8; A26.11.12; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGÂN GIANG LỤC NGẠN (VN)
Số 53, khu Minh Khai, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Giấm và nước xốt (gia vị).

---

(111) **4-0271236**
(210) 4-2014-29055
(181) 25.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MESSI

(151) 09.11.2016
(220) 25.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)
Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Dây kim loại thường; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; két an toàn; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rỗng); thang bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo; bộ đồ ăn (dao, thìa, dĩa); cái mở hộp có chức năng mở nút không hoạt động bằng điện; dao cạo; bàn là.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng bằng điện và năng lượng tái tạo; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hoà không khí); thiết bị phân phối nước; thiết bị làm sạch nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; thiết bị khử trùng; thiết bị làm nóng, lạnh nước dùng cho nhà tắm; quạt điện; bình đun nước nóng và làm lạnh tức thời để uống, chạy điện; thiết bị hâm nóng bình sữa chạy điện; ấm đun nước, dùng điện; ấm sắc thuốc, dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; máy rang cà phê; máy làm sạch và khử độc thực phẩm rau quả, chạy điện; hệ thống và thiết bị làm đông lạnh sản phẩm; máy làm bánh mỳ; máy làm kem ăn.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc dùng trong văn phòng; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; bộ đồ cửa (không bằng kim loại); đồ đạc bằng kim loại.

Nhóm 21: Bộ đồ ăn (ngoài loại dao, thìa, dĩa); dụng cụ nhà bếp; lọ thủy tinh (đồ đựng); dụng cụ dùng để vệ sinh; xoong nồi không dùng điện; chảo rán không dùng điện; hộp đựng thức ăn; khay đựng thức ăn; chậu (đồ chứa đựng); cặp lồng; nồi ấp suất không dùng điện; thiết bị xay/ nghiền gia dụng không dùng điện; dụng cụ ép trái cây không dùng điện; thùng rác; dụng cụ mở nút chai; cối xay cà phê không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng; vỉ đập muỗi không dùng điện; bộ đồ trà.

(111) **4-0271237**
(210) 4-2014-30552
(181) 09.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VIKO SOLUTION

(151) 09.11.2016
(220) 09.12.2014

(531) 15.7.1
(591) Xanh dương đậm, đen
(731) CÔNG TY TNHH VIKO SOLUTION (VN)
Lô 6, KCN Tân Hồng - Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại.

---

(111) **4-0271238**
(210) 4-2014-30631
(181) 10.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 10.12.2014

(531) 26.1.2; 26.7.25; 7.3.11; 7.1.24
(591) Da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TOÀN CƯƠNG (VN)
Thôn Đạo Ngạn, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

---

(111) **4-0271239**
(210) 4-2015-31965
(181) 13.11.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

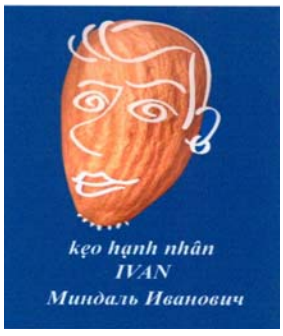

(151) 09.11.2016
(220) 13.11.2015

(531) 4.5.1; 4.5.21; 2.1.1; A2.1.23
(591) Xanh cô ban, trắng, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀNG KHÔNG D & T (VN)
Số 32 Trần Xuân Soạn, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kẹo (để ăn).

---

(111) **4-0271240**
(210) 4-2015-31966
(181) 13.11.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 13.11.2015

(531) 5.7.6; 5.5.19; A5.5.22; A8.1.22
(591) Xanh cô ban, vàng, hồng, trắng, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀNG KHÔNG D & T (VN)
Số 32 Trần Xuân Soạn, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kẹo (để ăn).

---

(111) **4-0271241**
(210) 4-2015-09016
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 16.04.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 1.15.23; A26.11.12
(591) Xanh nước biển, da cam, trắng
(731) TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP (VN)
Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng và cấu kiện bê tông đúc sẵn; mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị giao thông vận tải; dịch vụ xuất khẩu lao động.

Nhóm 36: Cho thuê nhà xưởng; cho thuê nhà và văn phòng (bất động sản); mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình cụ thể là: công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thuỷ lợi, quốc phòng, điện, công trình ngầm dưới nước; tư vấn thi công xây dựng; tư vấn giám sát thi công xây dựng; sửa chữa phương tiện, thiết bị thi công, sửa chữa cơ khí; tư vấn giám sát kỹ thuật xây dựng các công trình cụ thể là: công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng và thuỷ lợi; tư vấn xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng và thuỷ lợi.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận tải hàng hoá; vận chuyển vật tư thiết bị.

Nhóm 40: Gia công dầm cầu thép, cấu kiện thép.

Nhóm 42: Tư vấn khảo sát địa chất, địa hình; tư vấn thiết kế các công trình cụ thể là: công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng và thuỷ lợi.

---

(111) **4-0271242**
(210) 4-2015-09017
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 16.04.2015

(531) 25.5.25; 26.4.2
(591) Xanh nước biển, da cam, trắng
(731) TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP (VN)
Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng và cấu kiện bê tông đúc sẵn; mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị giao thông vận tải; dịch vụ xuất khẩu lao động.

Nhóm 36: Cho thuê nhà xưởng; cho thuê nhà và văn phòng (bất động sản); mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình cụ thể là: công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thuỷ lợi, quốc phòng, điện, công trình ngầm dưới nước; tư vấn thi công xây dựng; tư vấn giám sát thi công xây dựng; sửa chữa phương tiện, thiết bị thi công, sửa chữa cơ khí; tư vấn giám sát kỹ thuật xây dựng các công trình cụ thể là: công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng và thuỷ lợi; tư vấn xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng và thuỷ lợi.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận tải hàng hoá; vận chuyển vật tư thiết bị.

Nhóm 40: Gia công dầm cầu thép, cấu kiện thép.

Nhóm 42: Tư vấn khảo sát địa chất, địa hình; tư vấn thiết kế các công trình cụ thể là: công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng và thuỷ lợi.

---

(111) **4-0271243**
(210) 4-2015-09126
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 16.04.2015

(531) A5.3.15; 24.13.1
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Tã lót dạng quần (dùng cho trẻ em); tã lót (tã trẻ em); tã lót cho thú nuôi; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã trẻ em; khăn tã trẻ em (tã lót); tã lót dùng cho người không tự kiềm chế được; quần lót thấm nước dùng cho người không tự kiềm chế được; miếng lót của quần lót (vệ sinh); quần lót vệ sinh phụ nữ; miếng lót vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót vệ sinh (phụ nữ); quần lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút; khăn vệ sinh; dây đai dùng cho băng vệ sinh (dạng khăn); khăn giấy ướt được tẩm các chất diệt khuẩn dùng cho mục đích vệ sinh em bé.

---

(111) **4-0271244**
(210) 4-2015-09457
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) 8.1.1; 26.1.1; 25.5.25; 1.15.21
(591) Xanh, vàng, nâu, trắng
(731) ĐẶNG ANH TUẤN (VN)
5/70 Thôi Hữu, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán lương thực, thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0271245**
(210) 4-2015-08733
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

QUÝ HƯƠNG

CHIAKHOAOTO.COM

(151) 09.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÝ HƯƠNG (VN)
Số 74 phố Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Chìa khóa.

Nhóm 35: Mua bán chìa khóa, chìa khóa ô tô, chìa khóa xe máy, chìa khóa xe đạp, pin chìa khóa, bộ mở khóa và chìa khóa xe ô tô.

---

(111) **4-0271246**
(210) 4-2015-08734
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

bijinboutik

(151) 09.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ THỜI TRANG BIJIN VIỆT NAM (VN)
Số 27, ngõ 16 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, chăn, ga, gối, quà tặng bằng vải.

---

(111) **4-0271247**
(210) 4-2015-08773
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Phong thấp nang A.T

(151) 09.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0271248**
(210) 4-2015-08775
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Atirlic

(151) 09.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0271249**
(210) 4-2015-08776
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Aticrila

(151) 09.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0271250**
(210) 4-2015-08777
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Dưỡng tâm an A.T

(151) 09.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0271251**
(210) 4-2015-08778
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Cao lạc viên A.T

(151) 09.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0271252**
(210) 4-2015-08779
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

An thanh phế A.T

(151) 09.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0271253**
(210) 4-2015-08995
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

POSTURE®

(151) 09.11.2016
(220) 15.04.2015

(531) 1.15.5; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH MUA SẮM XƯƠNG THỊNH (VN)
728-730 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0271254**
(210) 4-2015-09015
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GIANA

(151) 09.11.2016
(220) 16.04.2015

(591) Trắng, vàng nâu
(731) CÔNG TY TNHH ALISA QUỐC TẾ (VN)
Số 117, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Trang sức gồm: vòng cổ, vòng tay, nhẫn, hoa tai, lắc chân, trâm cài áo, trâm cài caravat, khuy măng sét áo, đồng hồ.

Nhóm 18: Bóp (ví); túi xách; ví đầm; ba lô; cặp bằng vải và bằng da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo trang sức dùng gồm: vòng cổ, vòng tay, nhẫn, hoa tai, lắc chân, trâm cài áo, trâm cài caravat, khuy măng sét áo, đồng hồ, bóp (ví), túi xách, ví đầm, ba lô, cặp bằng vải và bằng da.

---

(111) **4-0271255**
(210) 4-2015-09095
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

COURTYARD
Marriott

(151) 09.11.2016
(220) 16.04.2015

(731) MARRIOTT WORLDWIDE CORPORATION (US)
10400 Fernwood Rd., Bethesda, Maryland 20817, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng, khách sạn thực hiện); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng, ăn uống và quầy bar; cung cấp tiện nghi đa mục đích cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và triển lãm, cụ thể là cung cấp thức ăn và đồ uống, cho thuê phòng/địa điểm hội nghị, cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ đạc thủy tinh; cung cấp tiệc và các tiện nghi có chức năng xã hội cho những dịp đặc biệt, cụ thể là cung cấp thức ăn và đồ uống, cho thuê phòng/địa điểm hội nghị, cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ đạc thủy tinh; dịch vụ đặt chỗ trước ở khách sạn; cung cấp tiện nghi cho hội nghị và hội thảo.

---

(111) **4-0271256**
(210) 4-2015-09096
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

C•UNION

(151) 09.11.2016
(220) 16.04.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) CHEETAH CORPORATION (M) SDN, BHD. (MY)
Lot 1846 Jalan KPB 6, Kawasan Perindustrian Kg. Bahru Balakong, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo lót, tất cao cổ, thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0271257**
(210) 4-2015-09097
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 16.04.2015

(591) Tím than, vàng, xanh lam, xanh lục, đỏ
(731) CHEETAH CORPORATION (M) SDN, BHD. (MY)
Lot 1846 Jalan KPB 6, Kawasan Perindustrian Kg. Bahru Balakong, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo cho trẻ em; đồ đi chân cho trẻ em; đồ đội đầu cho trẻ em; bít tất ngắn có cổ; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); găng tay hở ngón dành cho trẻ em; yếm dãi, không làm bằng giấy.

---

(111) **4-0271258**
(210) 4-2015-09490
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CLARAPLUS

(151) 09.11.2016
(220) 20.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Số 48 - 50 - 52 đường Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0271259**
(210) 4-2015-09491
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TỌA AN

(151) 09.11.2016
(220) 20.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH GIAI CẢNH (VN)
295 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; dầu gió; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà giảm béo dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271260**
(210) 4-2015-09492
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) 26.1.1; A26.4.24; A26.11.8
(591) Vàng cam, đen
(731) TRẦN THỊ HÀ (VN)
60/19F Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa túi xách, vali.

---

(111) **4-0271261**
(210) 4-2011-09526
(181) 19.05.2021
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 19.05.2011

(531) A26.11.12; 1.15.5; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH JIA MEI (VN)
181/31/17C Bình Thới, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vợt diệt muỗi, đèn pin, đèn điện; mua bán giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, máy phát điện, động cơ điện, dây điện, thiết bị và linh kiện viễn thông, nông sản nguyên liệu, động vật sống.

---

(111) **4-0271262**
(210) 4-2014-10347
(181) 13.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Peptinus

(151) 09.11.2016
(220) 13.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271263**
(210) 4-2014-10348
(181) 13.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Peptimax

(151) 09.11.2016
(220) 13.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271264**
(210) 4-2014-10480
(181) 14.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TÂM PARA

(151) 09.11.2016
(220) 14.05.2014

(731) NGUYỄN TRÍ TÂM (VN)
Ấp Phong Thuận, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Ống che nắng dùng cho ống kính máy ảnh.

---

(111) **4-0271265**
(210) 4-2014-10483
(181) 14.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 14.05.2014

(531) 1.15.15; A5.3.14; 26.15.15; 26.1.2; 25.1.6
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ (VN)
88A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0271266**
(210) 4-2015-09719
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

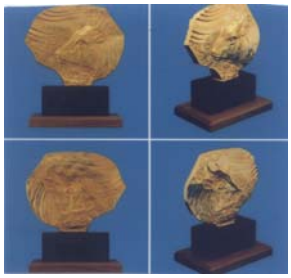

(151) 09.11.2016
(220) 21.04.2015

(531) 26.15.15; 3.4.1; 3.4.13; 22.5.25
(591) Vàng, đen, vàng nâu
(731) NATIONAL FEDERATION OF AGRICULTURAL COOPERATIVE ASSOCIATIONS (JP)
1-3-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6832, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Bán buôn hoặc bán lẻ thịt bò (không do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 43: Nhà hàng phục vụ các món thịt bò.

---

(111) **4-0271267**
(210) 4-2014-08523
(181) 21.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BEAUTICOOL

(151) 09.11.2016
(220) 21.04.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; khăn vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành (thay thế sữa); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước (đồ uống).

(111) **4-0271268**
(210) 4-2014-10426
(181) 14.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 14.05.2014

(531) A5.3.15; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MINH KỲ (VN)
70/19E, Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm tẩy rửa, làm sạch nhà bếp; xà phòng dạng rắn và dạng lỏng.

---

(111) **4-0271269**
(210) 4-2014-10692
(181) 15.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 15.05.2014

(531) 3.7.17; 18.3.23; 18.3.21; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DU NGOẠN VIỆT (VN)
02R Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách, hàng hoá bằng đường bộ, đường thuỷ và đường hàng không; cho thuê xe; du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; điều hành (quản lý) tua du lịch; đại lý bán vé máy bay, vé tàu và vé xe; cho thuê kho bãi.

---

(111) **4-0271270**
(210) 4-2014-10806
(181) 16.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 16.05.2014

(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN AN THÁI (VN)
Thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; máy lọc nước; máy điều hòa; tủ lạnh; nồi cơm điện; bếp từ.

---

(111) **4-0271271**
(210) 4-2015-09493
(181) 20.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Avosteride

(151) 09.11.2016
(220) 20.04.2014

(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)
A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271272**
(210) 4-2015-09607
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KAI
Furniture & Decoration

(151) 09.11.2016
(220) 21.04.2015

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG KAI (VN)
Số 2, ngõ 445, ngách 50, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ.

Nhóm 42: Tư vấn, thiết kế kiến trúc - nội thất.

---

(111) **4-0271273**
(210) 4-2015-09734
(181) 22.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HIMA
CORDYCEPS

(151) 09.11.2016
(220) 22.04.2015

(531) 26.4.1; 25.5.2; 26.3.23; 6.1.2; 20.5.7
(591) Đỏ, đen, vàng ánh kim
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO (VN)
Số 7 đường số 6, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Viên nang (thực phẩm chức năng) từ nấm đông trùng hạ thảo và nấm linh chi; rượu từ nấm đông trùng hạ thảo và thảo dược khác.

Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo sấy khô; nấm đông trùng hạ thảo hầm gà ác; nấm đông trùng hạ thảo xào hải sâm; yến sào (tổ yến ăn được).

Nhóm 30: Trà túi lọc từ nấm đông trùng hạ thảo.

Nhóm 31: Nấm đông trùng hạ thảo tươi.

Nhóm 32: Nước yến đông trùng hạ thảo (đồ uống); đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; bia không cồn.

---

(111) **4-0271274**
(210) 4-2015-09736
(181) 22.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Bioglucumin ++

(151) 09.11.2016
(220) 22.04.2015

(531) 24.17.5; A24.17.6
(731) LÊ MAI HƯƠNG (VN)
Nhà 1H, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271275**
(210) 4-2015-09839
(181) 22.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

慈 濟
Tzu Chi

(151) 09.11.2016
(220) 22.04.2015

(731) BUDDHIST COMPASSION RELIEF TZU CHI FOUNDATION (TW)
No. 1, Lane 88, Jingshe Street, Kangle Village, Sincheng Hsiang, Hualien County, Taiwan
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cứu hộ khẩn cấp, cứu hộ con người; cung cấp dịch vụ tư vấn và thông tin trong lĩnh vực cứu hộ khẩn cấp cho cộng đồng.

Nhóm 45: Tổ chức các buổi lễ tôn giáo; dịch vụ tôn giáo; dịch vụ tang lễ.

---

(111) **4-0271276**
(210) 4-2015-09909
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GOLDSKYLD

(151) 09.11.2016
(220) 23.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km 31+500, quốc lộ 5A, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271277**
(210) 4-2015-09910
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

QUAVAKOLD

(151) 09.11.2016
(220) 23.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km 31+500, quốc lộ 5A, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271278**
(210) 4-2015-09911
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LABONVILD

(151) 09.11.2016
(220) 23.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km 31+500, quốc lộ 5A, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271279**
(210) 4-2014-06464
(181) 28.03.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

GLACEAU VITAMINWATER MULTI-V

(151) 09.11.2016
(220) 28.03.2014

(731) ENERGY BRANDS INC. (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia, nước khoáng (đồ uống) và nước có ga và các đồ uống không có cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; si rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0271280**
(210) 4-2014-07554
(181) 10.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 09.11.2016
(220) 10.04.2014

(731) HARA (THAILAND) CO., LTD. (TH)
18 Soi Chan 43 Yak 31, Chan Road, Tungwatdon Sub-District, Sathorn District, Bangkok 10120, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần gin (jeans); quần dài; quần âu; áo sơ mi; áo ngắn tay có cổ (polo shirts); quần áo; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; cạp nịt eo (trang phục); thắt lưng (trang phục); trang phục dùng cho lễ hội hóa trang; quần áo thể thao.

---

(111) **4-0271281**
(210) 4-2015-06497
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.6.3; 26.1.1
(591) Nâu, xám
(731) TRẦN THỊ HƯƠNG TRÂM (VN)
Số 14 đường Hoa Sữa, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0271282**
(210) 4-2015-06509
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12; A5.3.13; A5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA (VN)
Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường.

---

(111) **4-0271283**
(210) 4-2015-06512
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MAI ANH

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỰC IN MAI ANH (VN)
140/6 Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(111) **4-0271284**
(210) 4-2015-06570
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MIMELY

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL FOOD MASTER (VN)
Lô C2-3, đường D2, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền, nui.

---

(111) **4-0271285**
(210) 4-2015-06571
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MIHESA

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL FOOD MASTER (VN)
Lô C2-3, đường D2, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền, nui.

---

(111) **4-0271286**
(210) 4-2015-06572
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ANMESA

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL FOOD MASTER (VN)
Lô C2-3, đường D2, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền, nui.

---

(111) **4-0271287**
(210) 4-2015-06574
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ANNOSA

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL FOOD MASTER (VN)
Lô C2-3, đường D2, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền, nui.

---

(111) **4-0271288**
(210) 4-2015-06575
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MỘT HAI BA

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL FOOD MASTER (VN)
Lô C2-3, đường D2, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền, nui.

---

(111) **4-0271289**
(210) 4-2015-06576
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ONE TWO THREE

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL FOOD MASTER (VN)
Lô C2-3, đường D2, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền, nui.

---

(111) **4-0271290**
(210) 4-2015-06579
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MOTHER COOK

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL FOOD MASTER (VN)
Lô C2-3, đường D2, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền, nui.

---

(111) **4-0271291**
(210) 4-2015-06677
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) 5.5.16; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, tím
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƯỜNG ĐẠI PHÁT (VN)
Ấp 1, xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xăng, dầu, dầu nhờn, mỡ bôi trơn, gaz.

---

(111) **4-0271292**
(210) 4-2015-07209
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 31.03.2015

(531) 5.5.19; 25.1.6; 26.1.1; A5.5.21
(591) Xanh, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM PHÚ THƯƠNG (VN)
381/17 Tân Hòa Đông, KP.13, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nhân làm bánh gồm: nhân đậu xanh; nhân khoai môn; nhân hạt sen; nhân dừa hương sữa; nhân mứt khóm; nhân mứt dâu; nhân đậu xanh lá dứa; nhân mè đen; bơ thoa khuôn; nhân sầu riêng; nhân trà xanh; nhân đậu đỏ.

---

(111) **4-0271293**
(210) 4-2015-07212
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 31.03.2015

(531) 5.7.1; 26.4.2; A11.3.4; 24.1.1; 25.1.6
(591) Trắng, đỏ, đen, vàng, nâu đậm, nâu nhạt, da cam, vàng nhũ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI NGỌC (VN)
28 đường TA19A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt rang và xay; cà phê bột.

---

(111) **4-0271294**
(210) 4-2015-06417
(181) 23.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 23.03.2015

(531) A5.1.5; A5.1.16
(591) Nâu, trắng
(731) CÔNG TY MỸ LỆ (TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN) (VN)
Đường ĐT.741, xã Long Hưng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo làm từ hạt điều; trà; cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: hạt điều đã qua chế biến, bánh kẹo làm từ hạt điều, trà, cà phê.

---

(111) **4-0271295**
(210) 4-2015-06471
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LONG HẢI

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH LONG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp I, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu.

---

(111) **4-0271296**
(210) 4-2015-06472
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 1.5.1; A26.11.12; 5.7.17; 25.1.6; 26.11.3
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, trắng, đen, cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH LONG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp I, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu.

---

(111) **4-0271297**
(210) 4-2015-06473
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(531) 1.5.1; A26.11.12; 25.1.6; 26.11.3; 25.12.1; 5.9.3
(591) Vàng xám, xanh dương, đỏ, trắng, đen, tím, nâu, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH LONG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp I, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu.

---

(111) **4-0271298**
(210) 4-2015-06530
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MozzieGuard

(151) 10.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm, chất cắn màu.

---

(111) **4-0271299**
(210) 4-2015-06877
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SONVILLA
JANFA

(151) 10.11.2016
(220) 27.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN VIỆT THỊNH VƯỢNG (VN)
27 kinh C, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0271300**
(210) 4-2015-06676
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) 24.13.1; 24.17.5; 1.15.21
(731) HUSHU DERMATOLOGY NETWORKS CO., LTD (KR)
401 Gujung Building , 868, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; nước hoa; xà phòng; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng.

---

(111) **4-0271301**
(210) 4-2015-07219
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SAFA-LACTIZYM

(151) 10.11.2016
(220) 31.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)
143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản; men tiêu hóa dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0271302**
(210) 4-2015-07230
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

金髮兒
JIN FA ERL

(151) 10.11.2016
(220) 31.03.2015

(731) MAO-FA CHENG (TW)
2F., No. 18, Nong-an St., Jhongshan District, Taipei City 104, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; trang điểm; chăm sóc da; tạo mẫu tóc; cắt tóc; tắm hơi; xoa bóp (mát xa); chuyên gia tư vấn sắc đẹp.

---

(111) **4-0271303**
(210) 4-2015-07519
(181) 02.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 02.04.2015

(531) 26.5.1; 26.1.2
(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
Yan An Road, Kuichong, Longgang, Shenzhen 518119, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe nâng đỡ hành lý; ô tô tải; ô tô chở khách du lịch.

---

(111) **4-0271304**
(210) 4-2015-07538
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PRISMA

(151) 10.11.2016
(220) 03.04.2015

(531) 26.4.3
(731) NBD HEALTHCARE CO., LTD. (TH)
898 Soi Nuanchan 56, Nuanchan, Buengkum, Bangkok 10230 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; sợi dùng để ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lanh; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

---

(111) **4-0271305**
(210) 4-2015-07571
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Mỹ Tiến

(151) 10.11.2016
(220) 03.04.2015

(591) Đỏ
(731) HUỲNH MINH MẪN (VN)
135 đường số 8, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn.

---

(111) **4-0271306**
(210) 4-2015-07655
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PEVAGASHP+

(151) 10.11.2016
(220) 03.04.2015

(731) PHẠM VĂN THANH (VN)
Đội 1, xóm 9, xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271307**
(210) 4-2015-07657
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

THANH MẠCH AN

(151) 10.11.2016
(220) 03.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH GIAI CẢNH (VN)
295 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; dầu gió; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà giảm béo dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271308**
(210) 4-2015-07698
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 03.04.2015

(531) A26.11.9; 26.7.25; 24.15.21; 26.5.1; 26.4.4; 26.3.23
(591) Xanh, da cam
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ MỸ NGHỆ MINH KHÔI (VN)
NR ông Nguyễn Hữu Sướng, lô 31, thôn Đồng Hương, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ đạc bằng gỗ dùng trong văn phòng; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; sản phẩm đan lát, tết bện từ các chất liệu tre, nứa, cói, mây, rơm rạ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tre, nứa, gỗ xẻ (gỗ tấm), các sản phẩm đồ gỗ nội thất, đồ đạc bằng gỗ dùng trong văn phòng, đồ gỗ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật làm từ các chất liệu

gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sản phẩm đan lát, tết bện từ các chất liệu tre, nứa, cói, mây, rơm rạ; đại lý mua bán các sản phẩm tre, nứa, gỗ xẻ (gỗ tấm), các sản phẩm đồ gỗ nội thất, đồ đạc bằng gỗ dùng trong văn phòng, đồ gỗ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật làm từ các chất liệu gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sản phẩm đan lát, tết bện từ các chất liệu tre, nứa, cói, mây, rơm rạ; dịch vụ đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá; tư vấn điều hành các cơ sở kinh doanh các sản phẩm tre, nứa, gỗ xẻ (gỗ tấm), các sản phẩm đồ gỗ nội thất, đồ đạc bằng gỗ dùng trong văn phòng, đồ gỗ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật làm từ các chất liệu gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sản phẩm đan lát, tết bện từ các chất liệu tre, nứa, cói, mây, rơm rạ; bán lẻ đồ điện gia dụng.

---

(111) **4-0271309**
(210) 4-2015-07719
(181) 06.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

NHẤT HƯƠNG

(151) 10.11.2016
(220) 06.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH MINH NGA (VN)
Thôn 9, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn).

---

(111) **4-0271310**
(210) 4-2015-07774
(181) 06.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ENTEROGRAN

(151) 10.11.2016
(220) 06.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG (VN)
26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; vacxin; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271311**
(210) 4-2015-08057
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

JCHHM

(151) 10.11.2016
(220) 08.04.2015

(731) ZHEJIANG YUAN CHUANG RUBBER TRACK CO., LTD. (CN)
Shatian Yang Industrial District, Sanmen, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Đai truyền cho băng tải; đai truyền cho máy móc; đai dính cho ròng rọc; dây đai răng cưa (dây curoa) bằng cao su (bộ phận của máy móc); đai dính cho quạt (không bao gồm dây đai quạt sử dụng cho động cơ xe cộ mặt đất) (bộ phận của máy móc); đai dính song song (bao gồm đai vận chuyển (bộ phận của máy móc), băng tải, không bao gồm dây đai cho động cơ của xe cộ mặt đất).

---

(111) **4-0271312**
(210) 4-2015-08107
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PROWAY

(151) 10.11.2016
(220) 09.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỈNH PHÚ THỊNH (VN)
(Trong khuôn viên công ty cổ phần Điện Cơ) khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; thuốc nhuộm tóc; nước sơn móng.

---

(111) **4-0271313**
(210) 4-2015-08110
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LOVAD
MYSTIC CLIENT

(151) 10.11.2016
(220) 09.04.2015

(531) 26.15.15; 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đậm, cam nhạt, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ LOVAD (VN)
10/2 đường số 38, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm.

---

(111) **4-0271314**
(210) 4-2015-08116
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 09.04.2015

(531) 26.3.1; A26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH NHẬT HOA MINH (VN)
Số 14B, ngõ 376/24, Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi và vali du lịch; ba lô; cặp đựng tài liệu; vali; túi xách thời trang; ví (bóp) thời trang.

---

(111) **4-0271315**
(210) 4-2015-08173
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MITUMI
MINHTUAN MUSICAL INSTRUMENTS

(151) 10.11.2016
(220) 09.04.2015

(591) Đen, xám
(731) BÙI MINH TUẤN (VN)
Tổ 7, khu phố 2, Hà Lam, Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; hộp dùng cho nhạc cụ; hộp nhạc; nhạc cụ dây; đàn pi-a-nô; dụng cụ âm nhạc.

---

(111) **4-0271316**
(210) 4-2015-07237
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CCR PLATFORMING

(151) 10.11.2016
(220) 31.03.2015

(731) UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, Des Plaines, IL 60017, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các thiết bị công cộng và dịch vụ nghiên cứu kỹ thuật cho thiết bị lọc dầu mỏ; tất cả được bao gồm trong nhóm này.

---

(111) **4-0271317**
(210) 4-2015-07308
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 01.04.2015

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.8
(591) Xanh, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QAC VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 39, ngõ 181 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

Nhóm 42: Đánh giá và cấp giấy chứng nhận các hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn quốc tế.

---

(111) **4-0271318**
(210) 4-2015-07674
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 03.04.2015

(531) 3.1.16; 3.1.14; 3.1.15
(591) Trắng, tím
(731) DAVID JONATHAN LEE (US)
101 West 77th Street, Apt E, New York, NY 10024, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0271319**
(210) 4-2015-07792
(181) 06.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 06.04.2015

(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHAIRMAN PHÚ QUỐC (VN)
Tổ 7, Trần Hưng Đạo, khu phố 7, T.T Dương Đông, Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0271320**
(210) 4-2015-07950
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BENEVIA

(151) 10.11.2016
(220) 08.04.2015

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu sử dụng trong nông nghiệp; chất diệt nấm sử dụng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0271321**
(210) 4-2014-13547
(181) 17.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MQ WINDOW

(151) 10.11.2016
(220) 17.06.2014

(531) 26.1.2; 26.4.2
(591) Xanh đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ MINH QUỐC (VN)
285B/10 An Phú Tây, ấp 2, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là cửa nhựa.

---

(111) **4-0271322**
(210) 4-2015-08197
(181) 09.04.2025
(300) 86419959 09.10.2014 US
(450) 26.12.2016 345
(540)

AFTER DARK

(151) 10.11.2016
(220) 09.04.2015

(731) AFTER DARK LLC (US)
PO Box 16373, Beverly Hills, CA 90209, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng gia dụng đa dụng có thể mang đi được (đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp); cốc vại để uống bia/ca uống bia; đồ chứa đựng đồ uống bằng thủy tinh; thìa khuấy/thìa trộn đồ uống; vật dụng mở nút chai; chân nến bằng thủy tinh; bộ hộp thiếc nhỏ (để đóng hộp thực phẩm); bình đựng nước; xô đựng chai rượu sâm-panh; ly để

uống rượu sâm-panh (ly flute); đồ trang trí (bằng sứ hoặc bằng thủy tinh) để gắn vào đồ chứa đựng đồ uống bằng thủy tinh cho mục đích nhận dạng; bọt biển để làm sạch; tấm lót cốc/lót ly/lót bình không bằng giấy và không phải là khăn ăn; cốc/ly thủy tinh dùng để pha chế đồ uống hỗn hợp (cocktail); dụng cụ khuấy đồ uống hỗn hợp (cocktail); bình trộn đồ uống hỗn hợp; thìa khuấy/thìa trộn đồ uống hỗn hợp; ca/cốc to để uống cà phê; bình cà phê không làm bằng kim loại quý và không dùng điện; bộ đồ pha cà phê, không dùng điện (cho mục đích gia dụng); tấm kính màu (không dùng trong xây dựng, dùng cho mục đích gia dụng); lược; tấm kính thường (không dùng trong xây dựng, dùng cho mục đích gia dụng); đồ chứa đựng gia dụng hoặc sử dụng trong nhà bếp; lọ đựng bánh qui; dụng cụ nấu ăn, cụ thể là: dụng cụ nướng thịt barbecue; vật dụng giữ lạnh rượu vang; thùng ướp lạnh rượu vang; dụng cụ xoắn mở nút chai; tách/chén/cốc và bình, thớt, bình thon cổ, vật trang trí ở giữa bàn bằng sứ, pha lê, đất nung, thủy tinh và gốm sứ; thủy tinh trang trí; bộ đồ ăn trừ dao thìa, dĩa; ly/cốc để uống; bình bằng đất nung; hình người/tượng bằng sứ, pha lê, đất nung, thủy tinh và gốm sứ; bình bẹt đựng đồ uống/bình thót cổ; đồ chứa đựng nước giải khát bằng thủy tinh; bát thủy tinh; bình đựng nước bằng thủy tinh; bát đĩa bằng thủy tinh; bình/hũ để trên sàn bằng thủy tinh; thủy tinh dùng cho mục đích trang trí, cụ thể là, thủy tinh biển; bình thủy tinh; ca/cốc vại bằng thủy tinh; cốc nhỏ có chân; bàn chải tóc; đồ dùng gia đình, cụ thể là, dụng cụ nạo; đồ dùng gia đình, cụ thể là, kẹp gắp bếp; đồ dùng gia đình, cụ thể là, sàng; đồ dùng gia đình, cụ thể là, thìa hớt kem (dụng cụ nhà bếp); đồ dùng gia đình, cụ thể là, bàn xẻng; đồ dùng gia đình, cụ thể là, dụng cụ lọc dạng lưới; đồ dùng gia đình, cụ thể là, dụng cụ lật; xô nước đá; khuôn làm đá viên; đồ dùng nhà bếp, cụ thể là, vòi rót và lọc; đồ dùng nhà bếp, cụ thể là, vỉ chắn mỡ bắn; chổi cọ trang điểm; ly uống Margarita; ly uống Martini; chất liệu để làm bàn chải; ca/cốc vại; vòng đánh dấu khăn ăn; quả cầu thủy tinh để trang trí; cốc để uống bia Pilsner; bình rót; tấm/bảng/biển bằng sứ, pha lê, đất nung, thủy tinh và gốm sứ; tấm lót cốc/lót ly/lót bình bằng nhựa; chai nước bằng nhựa chỉ bán vỏ chai; đĩa; ca/cốc vại bằng gốm sứ; vật dụng giữ lạnh/làm mát có thể mang đi được (không dùng điện); thủy tinh nén (không dùng trong xây dựng, dùng cho mục đích gia dụng); chai nước bằng thép không gỉ có thể dùng lại được chỉ bán vỏ chai; thủy tinh bán thành phẩm (không dùng trong xây dựng, dùng cho mục đích gia dụng); đĩa đựng đồ ăn; kẹp gắp đồ ăn; khay đựng đồ ăn; khay đựng đồ ăn không làm bằng kim loại quý; khay đựng đồ ăn làm bằng kim loại quý; cốc chuẩn (thường được dùng để đo trong một lần phục vụ rượu); bọt biển cho mục đích gia dụng; bùi nhùi thép; que khuấy đồ uống; khay dùng cho mục đích gia đình; khay bằng giấy dùng cho mục đích gia đình; đồ dùng để nướng thịt barbecue, cụ thể là, dĩa, kẹp gắp, dụng cụ lật; bình hoa; thùng đựng rượu vang (thùng rỗng, không chứa rượu); tấm lót ly rượu vang làm bằng kim loại quý; ly để uống rượu vang; bình rượu vang (bình rỗng, không chứa rượu); dụng cụ mở rượu vang; dụng cụ rót rượu vang; dụng cụ lọc rượu vang; thớt kê bằng gỗ.

---

(111) **4-0271323**
(210) 4-2015-08198
(181) 09.04.2025
(300) 86419969 09.10.2014 US
(450) 26.12.2016 345
(540)

AFTER DARK

(151) 10.11.2016
(220) 09.04.2015

(731) AFTER DARK LLC (US)
PO Box 16373, Beverly Hills, CA 90209, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Giày cao cổ/giày ống đến mắt cá chân; đồ đi chân thể thao; khăn rằn; bộ quần áo tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; đồ đi chân trên bãi biển; đồ mặc trên bãi biển; thắt lưng (trang phục); mũ nồi; quần lót tạo dáng; giày cao cổ/giày ống; quần soóc cho võ sĩ quyền Anh; áo ngực; áo nịt ngoài; mũ lưỡi trai; áo sơ mi; guốc; quần áo; áo khoác/áo choàng ngoài; áo nịt ngực; giày bánh mì (giày creeper); áo váy; bộ quần áo câu cá; dép xỏ ngón (flip flops); đồ đi chân; đai nịt bít tất; nịt bít tất; găng tay (trang phục); áo dây; mũ (trang phục); băng đô/khăn buộc đầu (dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu; mũ trùm đầu; áo vét; quần jean; bộ quần áo kimono; bít tất/vớ cao đến đầu gối; tất dài/tất cao cổ cao đến đầu gối; đồ đội đầu bằng da; đồ lót; giày đi dạo; quần mặc trong nhà; quần áo mặc trong nhà; cà vạt; quần áo xuềnh xoàng mặc ở nhà/áo khoác mặc trong buồng; mũ mềm đội cho ấm khi ngủ; áo ngủ (của phụ nữ/trẻ em); áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi đi ngủ; áo ngủ của nam giới; quần áo ngủ; quần lót/quần đùi; áo choàng (mặc khi ở phòng tắm ra, mặc trong nhà khi ngủ dậy); áo thun có cổ cài nút (áo polo-shirt); áo choàng; dép; khăn (khăn choàng); áo sơ mi; giày; quần soóc; váy; mặt nạ ngủ (tấm che mắt khi ngủ); quần ngủ; áo ngủ; quần áo mặc khi đi ngủ; quần áo ngủ; dép đi trong nhà; váy trong; vớ/bít tất ngắn cổ; tất dài/tất cao cổ; lưỡi trai che nắng; dây đeo quần; băng đô thấm mồ hôi (tấm thấm mồ hôi); quần nỉ bo gấu/quần thể thao (sweat pants); áo nỉ; bộ quần áo thể thao bằng nỉ; quần áo bơi; áo thun ngắn tay/áo phông ngắn tay; áo ba lỗ; quần áo mặc bên trong; quần áo lót; đồ lót (quần áo); lưỡi trai (để làm mũ); khăn choàng; dây đeo cổ tay (là một bộ phận của trang phục).

---

(111) **4-0271324**
(210) 4-2015-08199
(181) 09.04.2025
(300) 86419938 09.10.2014 US
(450) 26.12.2016 345
(540)

AFTER DARK

(151) 10.11.2016
(220) 09.04.2015

(731) AFTER DARK LLC (US)
PO Box 16373, Beverly Hills, CA 90209, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao đa dụng; túi đa dụng dùng cho các vận động viên; túi xách đa dụng; túi dùng cho các vận động viên (không phải dụng cụ thể thao); ba lô; túi xách và túi đựng đồ lặt vặt đi đường để đựng trang phục thể thao; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi phòng tập thể dục (không phải dụng cụ thể thao); túi xách tay; bao để móc chìa khóa; túi xách bằng da và giả da; túi xách và ví bằng da; túi thể thao; va li; túi vải thô; ô/dù; ví đựng tiền/ví bỏ túi.

---

(111) **4-0271325**
(210) 4-2015-08496
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PUSMI®

(151) 10.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) 26.4.2
(731) ĐỖ VĂN TOÀN (VN)
Tiểu khu Phú Mỹ, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ, thiết bị tập thể dục thể thao.

---

(111) **4-0271326**
(210) 4-2015-08497
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Đ"ANH"@

(151) 10.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) 24.17.25; 24.17.17
(731) ĐỖ THỊ HỒNG (VN)
Thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy dép các loại (bằng da, giả da, nhựa hoặc cao su).

---

(111) **4-0271327**
(210) 4-2015-08670
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MEA YANG

(151) 10.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) 26.4.3; A17.2.2; A26.11.9; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0271328**
(210) 4-2015-08715
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BÀ THỌ

(151) 10.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) NGUYỄN THỊ THỌ (VN)
Lô B2.7.03 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0271329**
(210) 4-2015-08337
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Swanella

(151) 10.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271330**
(210) 4-2015-08338
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Firstever

(151) 10.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271331**
(210) 4-2015-08339
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Shaniah

(151) 10.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271332**
(210) 4-2015-08661
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) 26.1.1; A7.1.12; 7.1.24; A26.11.7
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số 5/447, Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn đấu thầu.

---

(111) **4-0271333**
(210) 4-2015-08662
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; A26.11.7
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số 5/447, Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn đấu thầu.

---

(111) **4-0271334**
(210) 4-2015-08676
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) 26.1.2; 1.15.15; A25.7.21; 7.3.11; 26.4.4
(591) Đỏ, đỏ nhạt, vàng, nâu, trắng, đen
(731) HỘ KINH DOANH KHANG THỊNH (VN)
549/15/22 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0271335**
(210) 4-2015-08719
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 14.04.2015

(591) Trắng, đỏ
(731) PHẠM BÍCH NGỌC (VN)
Số 46/46 tổ dân phố Đông, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, bánh dẻo, bánh nướng, mứt kẹo, mứt tết cổ truyền.

---

(111) **4-0271336**
(210) 4-2015-08732
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

otocafe

(151) 10.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
P31, ngõ 575/18 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống; kinh doanh quán cafe.

---

(111) **4-0271337**
(210) 4-2015-08379
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 10.04.2015

(591) Đỏ, vàng
(731) WOODMIN, S.R.O. (CZ)
Národních hrdinu 3, 190 12 Praha 9 - Dolní Pocernice, Czech Republic
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0271338**
(210) 4-2015-08572
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VITASHIELD 40EC

(151) 10.11.2016
(220) 13.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG (VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; chất trừ dịch; chất trừ động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0271339**
(210) 4-2015-12086
(181) 18.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Sức mạnh thành công

(151) 10.11.2016
(220) 18.05.2015

(531) 3.1.4; 3.1.16
(591) Đỏ, trắng
(731) TRẦN CÔNG TUẤN (VN)
Số 32, tổ 13, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; ô tô chở khách du lịch; ô tô tải; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; phụ tùng ô tô thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa: ô tô, ô tô chở khách du lịch, ô tô tải, thân xe ô tô, vỏ xe ô tô, phụ tùng ô tô, máy móc cơ khí, phụ tùng máy móc cơ khí (bao gồm: máy tiện, máy mài phẳng, máy mài tròn, máy doa, máy khoan, máy hàn, máy cắt, máy cưa, máy chà nhám, máy vặn vít, máy phay), máy móc xây dựng, phụ tùng máy móc xây dựng, thiết bị máy xây dựng, chi tiết máy cơ khí chế tạo; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (dịch vụ bất động sản); cho thuê căn hộ; môi giới bất động sản; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; cho thuê nông trại; quản lý tài chính; môi giới chứng khoán; cho vay tài chính; dịch vụ tài chính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; phục hồi lại động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; bảo dưỡng xe cộ; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; sửa chữa bơm; rửa xe ô tô; rửa xe cộ; tra dầu mỡ xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi (đặt chỗ cho các chuyến đi); dịch vụ môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe; vận chuyển bằng xe buýt; bãi đỗ xe; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ giao hàng; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê chỗ để xe; kho hàng hóa; chuyên chở bằng xe tải; đóng gói hàng hóa; cho thuê bãi đỗ xe; vận tải bằng taxi; dịch vụ cho thuê kho bãi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời (giữ chỗ lưu trú tạm thời); nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu, dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tranh tụng; luật sư riêng; hãng thám tử tư; đăng ký tên miền; dịch vụ điều tra thông tin.

---

(111) **4-0271340**
(210) 4-2015-12087
(181) 18.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 10.11.2016
(220) 18.05.2015

(531) 3.1.4; 3.1.16
(731) TRẦN CÔNG TUẤN (VN)
Số 32, tổ 13, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; ô tô chở khách du lịch; ô tô tải; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; phụ tùng ô tô thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa: ô tô, ô tô chở khách du lịch, ô tô tải, thân xe ô tô, vỏ xe ô tô, phụ tùng ô tô, máy móc cơ khí, phụ tùng máy móc cơ khí (bao gồm: máy tiện, máy mài phẳng, máy mài tròn, máy doa, máy khoan, máy hàn, máy cắt, máy cưa, máy chà nhám, máy vặn vít, máy phay), máy móc xây dựng, phụ tùng máy móc xây dựng, thiết bị máy xây dựng, chi tiết máy cơ khí chế tạo; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (dịch vụ bất động sản); cho thuê căn hộ; môi giới bất động sản; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; cho thuê nông trại; quản lý tài chính; môi giới chứng khoán; cho vay tài chính; dịch vụ tài chính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; phục hồi lại động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; bảo dưỡng xe cộ; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; sửa chữa bơm; rửa xe ô tô; rửa xe cộ; tra dầu mỡ xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi (đặt chỗ cho các chuyến đi); dịch vụ môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe; vận chuyển bằng xe buýt; bãi đỗ xe; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ giao hàng; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê chỗ để xe; kho hàng hóa; chuyên chở bằng xe tải; đóng gói hàng hóa; cho thuê bãi đỗ xe; vận tải bằng taxi; dịch vụ cho thuê kho bãi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời (giữ chỗ lưu trú tạm thời); nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu, dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tranh tụng; luật sư riêng; hãng thám tử tư; đăng ký tên miền; dịch vụ điều tra thông tin.

---

(111) **4-0271341**
(210) 4-2016-14593
(181) 20.05.2026
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 20.05.2016

(531) 26.1.1; 5.7.11; 3.7.17
(591) Vàng cam, xanh lá cây
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN VĂN CHẤN (VN)
Xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 31: Cam quả.

---

(111) **4-0271342**
(210) 4-2016-18059
(181) 17.06.2026
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 17.06.2016

(531) A3.4.2; A3.4.24; 26.1.1; 25.5.2
(591) Đen, trắng, nâu vàng cánh gián
(731) UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE (VN)
3A Trần Hưng Đạo, khu phố 2, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt bò tươi đã qua giết mổ.

Nhóm 31: Con bò giống hướng thịt.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ bò giống hướng thịt; bán buôn và bán lẻ thịt bò tươi đã qua giết mổ.

---

(111) **4-0271343**
(210) 4-2015-04439
(181) 27.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 27.02.2015

(531) A11.1.5
(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)
C2 ngõ 10, tập thể dệt, phố Ao Sen, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0271344**
(210) 4-2014-25120
(181) 17.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 17.10.2014

(531) 3.7.1; 3.7.16; 1.5.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Bàn, ghế; giường; tủ; hộp bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Hộp nhựa; ca nhựa; bình đựng đá bằng nhựa (không dùng điện); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không làm bằng kim loại).

---

(111) **4-0271345**
(210) 4-2015-00713
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 12.01.2015

(531) 26.1.2; 26.7.25; A5.11.5; A25.3.3; A26.11.7
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ, đen
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TÔM (VN)
G33/87 Cách Mạng Tháng 8, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hạt điều rang muối, hạt điều đã chế biến.

---

(111) **4-0271346**
(210) 4-2015-00790
(181) 13.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

YARIS

(151) 11.11.2016
(220) 13.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG (VN)
C4-1, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Bộ dụng cụ sửa móng tay; nhíp nhổ râu; dụng cụ cầm tay không dùng điện bao gồm kéo, kìm, dụng cụ vặn ốc vít; lưỡi cưa dùng cho dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

---

(111) **4-0271347**
(210) 4-2015-02819
(181) 02.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KOLVIN

(151) 11.11.2016
(220) 02.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; chế phẩm tẩy trắng (làm phai màu) dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc.

---

(111) **4-0271348**
(210) 4-2015-03370
(181) 06.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LUCKY SEVEN
Lọ đá may mắn

(151) 11.11.2016
(220) 06.02.2015

(731) NGÔ THỊ THÚY HẰNG (VN)
Phòng 801, nhà N4B khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Chai lọ; hộp bằng thủy tinh; lọ thủy tinh.

---

(111) **4-0271349**
(210) 4-2015-03511
(181) 09.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MAP SOIL

(151) 11.11.2016
(220) 09.02.2015

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt nấm, diệt cỏ, diệt trừ sâu hại, ốc bươu vàng, thuốc diệt động vật có hại, côn trùng có hại.

---

(111) **4-0271350**
(210) 4-2015-00634
(181) 09.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

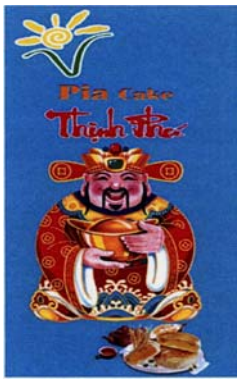

(151) 11.11.2016
(220) 09.01.2015

(531) 1.3.1; 3.7.17; 2.1.22; 11.3.14
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, cam, đỏ, hồng, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VƯỜN XANH (VN)
45 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0271351**
(210) 4-2015-00730
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 12.01.2015

(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ MÁY MẠNH ĐẠT (VN)
Số 61, ngõ 337, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa nhà bếp bằng inox; thiết bị và máy làm lạnh; lò nướng bánh mì; hệ thống và thiết bị nấu nướng; tủ lạnh.

Nhóm 20: Đồ dùng bằng inox: bàn, ghế, tủ, giá để đồ đạc bằng inox.

---

(111) **4-0271352**
(210) 4-2015-00731
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 12.01.2015

(591) Cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HUYỀN LINH (VN)
Số nhà 71 B, tổ 7, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, son, phấn.

---

(111) **4-0271353**
(210) 4-2015-00771
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 12.01.2015

(531) A26.4.24; 26.4.1; 24.9.1
(731) LI MEIHONG (CN)
10th Unit, 2nd XinMin Community, Longhua Str., TieFeng Area, Qiqihar City, 161000, Heilongjiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu gội đầu; nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0271354**
(210) 4-2015-02338
(181) 28.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

REAP

(151) 11.11.2016
(220) 28.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PETECO VIỆT NAM (VN)
Lô TT2, dãy A, ô số 10 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cơ khí chạy điện bao gồm các công cụ máy móc chạy bằng điện năng và phụ kiện cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy bào, máy đánh ráp, máy cưa, máy đầm, máy hàn điện, búa điện, lưỡi cưa (bộ phận của máy), đá cắt (bộ phận của máy), đá mài (bộ phận của máy), mũi khoan (bộ phận của máy), đầu cặp máy khoan (bộ phận của máy), máy nổ, máy bơm, máy phát điện, máy nén khí.

---

(111) **4-0271355**
(210) 4-2015-02417
(181) 28.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PANKAB®

(151) 11.11.2016
(220) 28.01.2015

(531) 26.2.7; 25.5.1
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIA VĨNH (VN)
Lầu 2, 490A Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây điện; ổ cắm điện; cầu dao điện; công tắc điện; ổn áp điện.

---

(111) **4-0271356**
(210) 4-2015-02858
(181) 02.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HUGS & KISSES
ACCESSORIES

(151) 11.11.2016
(220) 02.02.2015

(591) Hồng tím
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 14: Trang sức làm bằng kim loại quý (đồ kim hoàn).

Nhóm 18: Túi xách; ví.

Nhóm 25: Khăn quàng cổ; đồ lót (nội y); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0271357**
(210) 4-2015-03499
(181) 09.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LANTABRA

(151) 11.11.2016
(220) 09.02.2015

(531) 20.7.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh nõn chuối, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÒ CHƠI GIÁO DỤC TRỰC TUYẾN (VN)
Tầng 10, tòa nhà Center Building, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; giấy và các sản phẩm làm bằng giấy; đề can; bưu thiếp; giấy dính (văn phòng phẩm); văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0271358**
(210) 4-2015-03475
(181) 06.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DIORSNOW LIVELY WHITE

(151) 11.11.2016
(220) 06.02.2015

(731) PARFUMS CHRISTIAN DIOR (FR)
33 Avenue Hoche, Paris, 75008, France
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm trang điểm (mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm; sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc mặt và cơ thể.

---

(111) **4-0271359**
(210) 4-2015-04557
(181) 03.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 03.03.2015

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9
(591) Xanh, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QAC VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 39, ngõ 181 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

Nhóm 42: Đánh giá và cấp giấy chứng nhận các hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn quốc tế.

---

(111) **4-0271360**
(210) 4-2014-17126
(181) 24.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 24.07.2014

(531) 26.1.2; 25.5.1; A19.13.21; A25.3.3
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) HUỲNH THỊ BÍCH THẢO (VN)
64 đường 26, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng; quảng cáo: dược phẩm, thực phẩm chức năng; đại lý xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng; giới thiệu sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; nhà thuốc; phòng khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0271361**
(210) 4-2014-24357
(181) 10.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CODUGYNO

(151) 11.11.2016
(220) 10.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH TANIDA PHARMA (VN)
50/8 Trương Phước Phan, khu phố 1, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0271362**
(210) 4-2015-10865
(181) 06.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Lecmax

(151) 11.11.2016
(220) 06.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ TRƯỜNG GIANG (VN)
Lô D, khu công nghiệp Châu Sơn, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa (không dùng điện); phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; cơ cấu mở cửa (không dùng điện); tấm cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Buôn bán cửa.

---

(111) **4-0271363**
(210) 4-2015-10866
(181) 06.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Lecmax

(151) 11.11.2016
(220) 06.05.2015

(531) 26.5.1; A25.7.22
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ TRƯỜNG GIANG (VN)
Lô D, khu công nghiệp Châu Sơn, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa (không dùng điện); phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; cơ cấu mở cửa (không dùng điện); tấm cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Buôn bán cửa.

---

(111) **4-0271364**
(210) 4-2015-04216
(181) 24.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LADY ESTHER

(151) 11.11.2016
(220) 24.02.2015

(731) LADY ESTHER KOSMETIK GMBH (DE)
Robert-Bosch-Str. 26, 64625 Bensheim, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm nước hoa, các sản phẩm làm đẹp và sản phẩm cho việc vệ sinh cơ thể, tinh dầu và xà phòng.

---

(111) **4-0271365**
(210) 4-2015-04378
(181) 26.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

THUNDER CLOUD
3D ANIMATION & OUTSOURCING STUDIO

(151) 11.11.2016
(220) 26.02.2015

(531) 1.15.23; 26.1.1; 1.15.11
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TCS VIỆT NAM (VN)
Số 59 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 41: Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; sản xuất chương trình truyền hình; hoạt động hậu kỳ, cụ thể là: dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc, biên tập, dàn dựng băng hình, dịch vụ sáng tác nhạc, dịch vụ phối âm, phối nhạc, dịch vụ ghi phụ đề cho phim; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí.

Nhóm 42: Lập trình và sản xuất phần mềm; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0271366**
(210) 4-2015-04454
(181) 27.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 27.02.2015

(531) 26.1.2; 18.3.2; A3.7.24; 2.1.12; 2.5.21
(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây, đỏ
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC YHCT THỦY XƯƠNG (VN)
4 lô O đường số 17, KDC Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc y học cổ truyền (thuốc đông y).

---

(111) **4-0271367**
(210) 4-2015-04455
(181) 27.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 27.02.2015

(591) Trắng, vàng, tím
(731) PT SHINDO TIARA TUNGGAL (ID)
JL.Tambak Sawah No.26-28, Desa Tambakrejo, Kecamatan Waru, Sidoarjo, Indonesia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh qui, bánh xốp, bánh nướng, bánh snack, bánh snack dạng sợi, bún, kẹo, chế phẩm ngũ cốc, cà phê, chè (trà), kem lạnh để ăn, sô cô la.

---

(111) **4-0271368**
(210) 4-2015-04457
(181) 27.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 27.02.2015

(591) Trắng, vàng, xanh
(731) PT SHINDO TIARA TUNGGAL (ID)
JL.Tambak Sawah No.26-28, Desa Tambakrejo, Kecamatan Waru, Sidoarjo, Indonesia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh qui, bánh xốp, bánh nướng, bánh snack, bánh snack dạng sợi, bún, kẹo, chế phẩm ngũ cốc, cà phê, chè (trà), kem lạnh để ăn, sô cô la.

---

(111) **4-0271369**
(210) 4-2015-05452
(181) 12.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KUSARU

(151) 11.11.2016
(220) 12.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH RBK VIỆT NAM (VN)
140 B ngõ 16, phố Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện dùng cho ô tô, xe máy (dây ghim sạc).

Nhóm 12: Phụ tùng ô tô, xe máy cụ thể là: phao xăng; lá côn; bi côn xe máy; má phanh; xích; đĩa (nhông).

---

(111) **4-0271370**
(210) 4-2015-05509
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 13.03.2015

(531) 5.5.3; A5.5.21; A5.5.20
(591) Xanh đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾP XINH (VN)
R4-93 Hưng Gia III, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đĩa, thìa (muỗng), dao, kéo, mâm, rổ, thau (chậu), xoong (nồi), đĩa, muôi (vá) múc canh.

---

(111) **4-0271371**
(210) 4-2015-04175
(181) 14.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 14.02.2015

(531) 3.7.21; A3.7.24; 26.1.1; 26.1.6
(731) CANTERBURY LIMITED (GB)
8 Manchester Square, London, W1U 3PH, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc và vật liệu giả da; túi, cụ thể là túi đựng giày cao cổ, túi hình trụ vải dày để đựng đồ cá nhân (túi duffle); vật dụng để đựng quần áo, cụ thể là túi đựng quần áo dùng cho du lịch, túi đựng quần áo dùng cho thể dục, thể thao, túi đế bằng có dây đeo vai; hòm và túi du lịch; ví đựng đồ trang điểm không có đồ bên trong; túi đựng đồ lặt vặt đi đường; ba lô thông thường và ba lô cỡ lớn dùng cho dã ngoại; ví đựng tiền; bao đựng chìa khóa; túi cầm tay cho phụ nữ; ví đựng thẻ tín dụng; túi đựng đồ cỡ lớn, có miệng rộng và quai để xách hoặc đeo vai (túi tote); túi đựng chai lọ; cặp sách; túi xách tay; túi dùng cho thể thao; túi đựng đồ lặt vặt dùng cho thể thao; túi đi mua hàng; túi đựng hành lý và vali, túi dùng để đựng đồ đạc đi chơi/du lịch cuối tuần; túi cuộn để đựng đồ trang sức; cặp da và cặp đựng tài liệu; ô; ô che nắng và gậy chống.

Nhóm 25: Trang phục cho người lớn và trẻ em, cụ thể, đồng phục thể thao, quần áo bó mặc lót trong giữ ấm, áo bờ-lu, áo choàng ngoài, quần áo bó sát, áo liền váy, quần làm từ sợi nhân tạo, áo khoác làm từ sợi nhân tạo, áo nịt len, áo làm từ sợi nhân tạo, găng tay, áo dệt có mũ, áo nỉ có mũ, tất dệt kim, áo khoác, bộ quần áo mặc để chạy bộ, áo dệt chui đầu, quần bó, quần thụng mặc ngoài, quần đùi, áo phông cổ bẻ (áo polo), áo len chui đầu,

áo khoác mặc đi mưa, áo nịt len cho môn bóng bầu dục, áo thun cho môn bóng bầu dục, khăn quàng cổ, áo sơ mi, quần soóc, áo may ô, váy, bít tất ngắn cổ, trang phục thể thao, quần đùi thể thao, áo khoác thể thao, quần thể thao, bộ com lê, áo len dài tay, áo thun dài tay, quần thun, áo phông ngắn tay, áo khoác dùng cho vận động viên, bộ quần áo dùng cho vận động viên, quần dài dùng cho vận động viên, áo dùng cho vận động viên, quần dài, quần áo lót, áo gilê, áo khoác chống thấm nước, quần dài chống thấm nước; đồ đi chân, cụ thể, giày cao cổ, dép xỏ ngón, giày để chơi bóng bầu dục, giày, giày có đinh dùng trong thể thao, giày thể thao, giày dùng trong tập luyện; đồ đội đầu, gồm có mũ, mũ lưỡi trai, mũ hở đỉnh đầu có lưỡi trai (mũ visors), khăn rằn, mũ dùng chơi bóng chày, mũ mềm (mũ beanie), khăn để quấn hoặc trùm đầu, trang phục đội đầu, mũ len; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 28: Dụng cụ và thiết bị thể thao, cụ thể, thang rèn luyện sự nhanh nhẹn khéo léo, tấm bảo vệ cơ bắp tay, tấm bảo vệ bó sát ống chân/ống tay dùng trong thể thao, tấm bảo vệ cơ thể khi va chạm, cờ để gắn vào cột cờ góc sân, cột cờ góc sân, bóng crích-kê, gậy crích-kê, cọc gôn crích-kê, đai lưng luyện tập, cụ thể là đai co dãn để rèn luyện sự tốc độ, phản xạ và sự nhanh nhẹn, đồ bảo vệ cẳng tay, đồ bảo vệ đầu, bóng khúc côn cầu, khung thành của môn khúc côn cầu, gậy khúc côn cầu, dụng cụ hình chiếc vòng để kê/đặt quả bóng khi đá, dụng cụ hình cái trụ để kê/đặt quả bóng khi đá, ống đeo bảo vệ phần cơ phía trên đầu gối, đồ bảo vệ miệng, tấm khiên có bọc đệm để tập luyện, bóng bầu dục, đai luyện sức kéo trong môn bóng bầu dục, lưới dùng cho môn bóng bầu dục, cột khung thành trong môn bóng bầu dục, tấm đệm bọc chân cột khung thành bóng bầu dục, máy tập khả năng luồn húc của cầu thủ bóng bầu dục, cụ thể là, thiết bị để thực hiện luồn húc, tấm khiên có bọc đệm để tập động tác luồn húc, máy tập có đế trượt để luyện khả năng luồn húc, tấm bảo vệ vai, dù để rèn luyện tốc độ, quả bóng dùng trong môn bóng đá, lưới dùng cho môn bóng đá, khung thành của môn bóng đá, dụng cụ cản trở tốc độ, cụ thể là, dây kéo sau lưng để nâng cao khả năng bùng nổ (bung sức), bóng dùng trong thể thao, bao tackle (bao hình trụ để luyện kỹ năng đối kháng), tấm khiên có bọc đệm để tập luyện đối kháng, bộ quần áo có các tấm đệm bảo vệ để sử dụng trong tập luyện bóng bầu dục, dụng cụ dạng lốp xe cỡ lớn để luyện tập đối kháng, hàng rào đường biên, rào (chướng ngại vật) dùng trong tập luyện, sào/cọc dùng trong tập luyện; mặt nạ dùng cho các hoạt động thể thao.

---

(111) **4-0271372**
(210) 4-2015-04472
(181) 27.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 27.02.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH HOA TÚC (VN)
Tầng 1, 74/7E Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0271373**
(210) 4-2015-04700
(181) 04.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Belivein

(151) 11.11.2016
(220) 04.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271374**
(210) 4-2015-04899
(181) 06.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 06.03.2015

(531) A5.3.15; 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10
(591) Đen, trắng, xanh da trời
(731) NGUYỄN THỊ KIM OANH (VN)
Số 2a Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm đẹp.

---

(111) **4-0271375**
(210) 4-2015-05017
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 09.03.2015

(531) 24.9.1
(591) Xanh xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM THÀNH CÔNG (VN)
11/29 đường B1, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; lan can cầu thang bằng kim loại.

---

(111) **4-0271376**
(210) 4-2015-05095
(181) 10.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 10.03.2015

(531) 26.1.2; A26.1.24; 25.1.25; A25.1.10
(731) CÔNG TY TNHH ĐA LỘC PHƯƠNG NAM (VN)
17/12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(111) **4-0271377**
(210) 4-2015-05496
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 13.03.2015

(531) 25.5.3; 26.1.6; 26.1.2; A25.1.10; 25.3.1
(591) Đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO (VN)
Số 7 đường số 6, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến ăn được).

---

(111) **4-0271378**
(210) 4-2015-05497
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LSG PHARMA

(151) 11.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LS TOÀN CẦU (VN)
Số 6, ngõ 20, ngách 20/26, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; chế phẩm dược, dược phẩm; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0271379**
(210) 4-2015-04198
(181) 24.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 24.02.2015

(531) 1.15.24; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) RESONA HOLDINGS, INC. (JP)
5-65, Kiba 1-Chome, Koto-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; quảng cáo và quảng cáo bán hàng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); phân tích và hướng dẫn về hệ thống quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh khách sạn; chuẩn bị và kiểm toán các tài khoản; sắp xếp giới thiệu doanh nghiệp; bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất-nhập khẩu; dịch vụ đặt mua báo cho người khác; sao chụp tài liệu; dịch vụ tốc ký, dịch vụ ghi chép lại; dịch vụ thư ký; xử lý văn bản; cung cấp hỗ trợ cho người khác trong việc vận hành thiết bị xử lý dữ liệu; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê máy chữ, máy sao chụp và máy xử lý văn bản; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 36: Cho vay tài chính; đánh giá rủi ro đối với bảo hiểm; phân tích tài chính; đánh giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đá quí; bảo lãnh tài chính; bảo hiểm trái phiếu; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quí giá; phát hành trái phiếu có giá trị, giao dịch chứng khoán, thông tin chứng khoán, tư vấn chứng khoán, bảo hiểm chứng khoán, thông tin tài chính, môi giới bảo hiểm sinh mạng, bảo hiểm sinh mạng, môi giới bảo hiểm thiên tai, bảo hiểm thiên tai, quản lý bất động sản, đại lý bất động sản, cho thuê bất động sản, quyên góp quỹ từ thiện, đầu tư, thông tin về đầu tư, dịch vụ tài chính, tư vấn tài chính, định giá xe đã qua sử dụng, điều tra tín dụng bằng máy tính, dịch vụ trái phiếu, cho thuê thiết bị đếm tiền hoặc trái phiếu, cho thuê máy gửi và thanh toán tiền, đổ tiền hoặc thu tiền từ các máy thực hiện giao dịch tài chính tự động, tài trợ cho mục đích giáo dục, thanh toán lãi thấp cho người sử dụng thẻ điện tử, đại lý phát hành thẻ tiền mặt, đại lý ký hợp đồng cho các thành viên của thẻ tín dụng, quản lý tài sản, tư vấn về tài sản, lựa chọn tiền giấy và tiền xu, đại lý mua bán vàng miếng theo quy định của pháp luật liên quan đến giao dịch chứng khoán, ký gửi các đồ vật quí giá, quản lý tài sản cá nhân, thông tin thị trường tín dụng, dịch vụ quĩ tiết kiệm, kiểm tra séc, kiểm tra doanh số thu gọn, dịch vụ thư tín dụng, thu hồi nợ và tài sản, ngân hàng, định giá bất động sản; dịch vụ ngân hàng.

(111) **4-0271380**
(210) 4-2015-04569
(181) 03.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 03.03.2015

(531) 26.1.2; 20.5.7; 26.3.23
(591) Xanh da trời, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG DÂN DỤNG VIỆT NAM (VN)
Số 8/56 phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Thi công thiết kế các công trình xây dựng: tư vấn xây dựng về mặt kỹ thuật, thi công; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình.

---

(111) **4-0271381**
(210) 4-2015-04897
(181) 06.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 06.03.2015

(531) A26.11.8; 3.7.17; 1.15.23; 26.1.2
(731) MALI INTERNATIONAL TRANSPORTATION CO., LTD. (CN)
1502, Mingzuo Mansion, No.111 Haibin North Road, Huancui District, Weihai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; lốp bánh xe; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi (lốp); lốp đặc cho xe cộ; ta lông dùng để đắp lại lốp xe; lốp máy bay; ta lông Iốp cho xe cộ (đai của trục lăn); săm cho lốp xe bơm hơi; lốp ô tô; ta lông lốp cho xe cộ (loại xe kéo).

---

(111) **4-0271382**
(210) 4-2014-08819
(181) 23.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 23.04.2014

(531) 25.1.25
(591) Nâu
(731) MYUNGJIN CHEM (KR)
(807Ho, Dongmun Good Morning Tower 2, Baekseok-dong), 358-25, Hosu-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chống nhậy cắn; chế phẩm chống mọt cắn (mothproofing preparations).

Nhóm 29: Dưa muối; rau muối (pickles).

---

(111) **4-0271383**
(210) 4-2015-04435
(181) 27.02.2025
(300) 60105/2014 29.08.2014
(450) 26.12.2016 345
(540)

MECHANICAL LEGENDS

(151) 11.11.2016
(220) 27.02.2015

(731) CARTIER INTERNATIONAL AG (CH)
Hinterbergstrasse 22, Postfach 61, 6312 Steinhausen, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; kim loại quý và các hợp kim cửa chúng; đồ trang sức ngọc trai; khuy măng sét; kẹp cà vạt; nhẫn; vòng đeo tay; hoa tai; vòng đeo cổ (đồ trang sức, đồ kim hoàn); trâm cài đầu (đồ trang sức); đồ trang sức nhỏ; móc đeo chìa khóa bằng kim loại quý; hộp đựng trang sức; hộp đựng bằng kim loại quý; dụng cụ đo và bấm giờ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giây; bộ phận chuyển động của đồng hồ; đồng hồ; đồng hồ nhỏ; hộp đựng đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ; dây đồng hồ kiểu xích và lò xo hoặc mặt kính đồng hồ; vòng đeo chìa khóa (đồ nữ trang bỏ túi) (đồ nữ trang rẻ tiền); hộp dùng trong ngành sản xuất đồng hồ.

---

(111) **4-0271384**
(210) 4-2015-06210
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 20.03.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÀI LỘC (VN)
Số 157 C Chòm Sao, Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; chức năng văn phòng; hoạt động thương mại mua bán đồ chơi trẻ em bằng gỗ, bao gồm đồ chơi; đồ chơi gạch xây dựng, xe cộ đồ chơi.

---

(111) **4-0271385**
(210) 4-2015-05510
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 13.03.2015

(531) A25.3.3
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾP XINH (VN)
R4-93 Hưng Gia III, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 08: Muỗng; nĩa; kéo; dao.

Nhóm 21: Muôi (vá - đồ dùng trên bàn); nồi; mâm; rổ; rá; thau (chậu); đĩa; xẻng để xúc/đảo thức ăn (sạn); chảo; ca; đũa; vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng); que xiên; ấm; phin cà phê; ly đá; gamen (cặp lồng); xửng hấp.

Nhóm 35: Mua bán: muỗng, nĩa, kéo, dao, muôi (vá), nồi, mâm, rổ, rá, thau (chậu), đĩa, xẻng để xúc/đảo thức ăn (sạn), chảo, ca, đũa, vỉ nướng, que xiên, ấm, phin cà phê, ly đá, gamen (cặp lồng), xửng hấp, bàn, ghế.

---

(111) **4-0271386**
(210) 4-2015-05532
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 13.03.2015

(531) 2.1.1; 2.3.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kìm bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hấp tóc dùng điện.

---

(111) **4-0271387**
(210) 4-2015-05533
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PoPo

(151) 11.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TỰ LỰC (VN)
62/2C - 62/2D Trần Nguyên Hãn, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 06: Đinh ghim (kim bấm) dùng trong công nghiệp; đinh bấm dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0271388**
(210) 4-2015-05534
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 13.03.2015

(531) 26.1.2; 20.1.17
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TỰ LỰC (VN)
62/2C - 62/2D Trần Nguyên Hãn, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 06: Đinh ghim (kim bấm) dùng trong công nghiệp; đinh bấm dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0271389**
(210) 4-2015-05535
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 13.03.2015

(531) 3.9.16; A26.11.12; 26.11.3; 7.1.6
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIỐNG THỦY SẢN BIỂN SÁNG PMH (VN)
Thôn Khánh Nhơn 2, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 31: Giống thủy sản; thủy sản, hải sản sống; thức ăn cho thủy sản, hải sản.

Nhóm 35: Mua bán giống thủy sản, thủy sản sống, hải sản sống, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho thủy sản, hải sản.

---

(111) **4-0271390**
(210) 4-2015-05536
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 13.03.2015

(531) A26.11.12; 26.1.2; 26.1.4; A11.3.4
(591) Nâu, trắng
(731) HỘ KINH DOANH HƯƠNG XƯA (VN)
Số 21/56 đường Thống Nhất, phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi cà phê.

---

(111) **4-0271391**
(210) 4-2015-05841
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

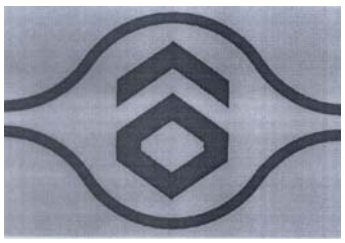

(151) 11.11.2016
(220) 17.03.2015

(531) 26.4.3; 26.5.1; 24.15.21; A25.3.13
(731) FORMOSA PETROCHEMICAL CORPORATION (TW)
No. 1-1, Taisu Industrial Park, Mailiao Township, Yunlin County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu dùng cho bánh răng và hộp số; dầu động cơ; dầu nhờn dùng cho máy nén; dầu tuần hoàn (cho mục đích công nghiệp); mỡ để bôi trơn.

---

(111) **4-0271392**
(210) 4-2015-05852
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 17.03.2015

(531) 10.3.7; 26.2.3; 26.2.1; 26.15.15
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KIM HẰNG (VN)
6 Phạm Ngũ Lão, tổ 25 khu 2, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

---

(111) **4-0271393**
(210) 4-2015-06144
(181) 19.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Laurier
Deodorant Ag+

(151) 11.11.2016
(220) 19.03.2015

(531) 24.17.5
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Tã lót dạng quần (dùng cho trẻ em); tã lót (tã trẻ em); tã lót cho thú nuôi; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã trẻ em; khăn tã trẻ em (tã lót); tã lót dùng cho người không tự kiềm chế được; quần lót (vệ sinh); quần lót phụ nữ (vệ sinh); quần lót thấm nước dùng cho người không tự kiềm chế được; miếng lót của quần lót (vệ sinh); khăn (vệ sinh); miếng lót vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút; dây đai dùng cho băng vệ sinh (dạng khăn); khăn được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; sữa bột cho trẻ sơ sinh; khăn giấy ướt được tẩm các chất diệt khuẩn dùng cho mục đích vệ sinh em bé.

---

(111) **4-0271394**
(210) 4-2015-06236
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MARVELA
Tuyệt Hảo Cho Sức Khoẻ

(151) 11.11.2016
(220) 20.03.2015

(531) 25.1.6
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY DẦU ĂN GOLDEN HOPE - NHÀ BÈ (VN)
Số 370 đường Gò Ô Môi, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

---

(111) **4-0271395**
(210) 4-2015-06250
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 20.03.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.9
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SAO ĐỎ (VN)
Thôn Trung Kỳ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Các chất tẩy rửa như: bột giặt, nước rửa tay, nước rửa nhà vệ sinh, nước rửa chén, nước lau sàn nhà.

---

(111) **4-0271396**
(210) 4-2015-06251
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 20.03.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.9
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SAO ĐỎ (VN)
Thôn Trung Kỳ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Các chất tẩy rửa như: bột giặt, nước rửa tay, nước rửa nhà vệ sinh, nước rửa chén, nước lau sàn nhà.

---

(111) **4-0271397**
(210) 4-2015-06273
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

FUMOMO

(151) 11.11.2016
(220) 20.03.2015

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 BASEL Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0271398**
(210) 4-2015-06408
(181) 23.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

OGONTOH

(151) 11.11.2016
(220) 23.03.2015

(731) OGONTOH CO., LTD (JP)
8-21-100, Shimizugaoka 3-chome, Sumiyoshi-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo đường; và kẹo.

---

(111) **4-0271399**
(210) 4-2015-05815
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 17.03.2015

(531) 2.1.22; 2.1.20; 2.1.2
(731) NGUYỄN BẠCH XUYẾN (VN)
Số nhà 19, đường Hoa Lan 5, khu biệt thự Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0271400**
(210) 4-2015-05995
(181) 18.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 18.03.2015

(531) 24.13.1; A5.3.14; A26.11.12
(591) Xanh, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI QUÂN (VN)
178/1 đường TA32, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271401**
(210) 4-2015-06311
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 20.03.2015

(531) 4.1.2; 1.7.6; A25.3.3
(591) Trắng, tím, vàng, hồng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM DƯƠNG (VN)
R4-93 Hưng gia 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0271402**
(210) 4-2015-06416
(181) 23.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 11.11.2016
(220) 23.03.2015

(531) 6.1.2
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY MỸ LỆ (TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN) (VN)
Đường ĐT.741, xã Long Hưng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo làm từ hạt điều; trà; cà phê.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán: hạt điều đã qua chế biến, bánh kẹo làm từ hạt điều, trà, cà phê, nước uống đóng chai.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục .

---

(111) **4-0271403**
(210) 4-2015-06413
(181) 23.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KIM O LONG

(151) 11.11.2016
(220) 23.03.2015

(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÓN VIỆT MANG ĐI (VN)
30 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước uống đóng chai; bia; nước uống có ga.

Nhóm 43: Quán cà-phê; quán trà; quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng thức ăn và đồ uống mang đi; quán ăn nhanh.

---

(111) **4-0271404**
(210) 4-2014-25027
(181) 17.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

THANH HIỀN

(151) 14.11.2016
(220) 17.10.2014

(531) A20.1.3; 5.7.13; A5.7.23
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THANH HIỀN (VN)
49/2C Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ học sinh (keo dán văn phòng, bảng học sinh, bút sáp, phấn không bụi, mực viết bút máy, bìa nylông bọc vở).

---

(111) **4-0271405**
(210) 4-2014-26166
(181) 29.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 29.10.2014

(531) 5.7.11; A5.7.22; A2.5.22; 25.1.9; A3.13.4; 25.7.25
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, hồng, xanh dương, tím, cam, nâu đỏ
(731) HONG KONG CHING ON TONG MEDICINE FACTORY LTD. (HK)
Flat 10, 19/F. Hong Man Industrial Centre 2 Hong Man Street Chaiwan. Hongkong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc bổ trẻ em dạng si-rô.

---

(111) **4-0271406**
(210) 4-2014-26325
(181) 30.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 30.10.2014

(531) A26.4.24
(591) Đen, trắng, xám
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BA MỌI (VN)
Thôn Hiệp Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các loại rượu.

---

(111) **4-0271407**
(210) 4-2014-26920
(181) 05.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

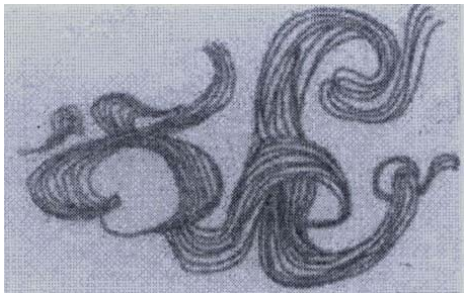

(151) 14.11.2016
(220) 05.11.2014

(531) 26.13.25; 25.1.25; 2.9.12
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ YẾN LINH (VN)
758/15 Đại lộ Bình Dương, tổ 77 khu 6 phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0271408**
(210) 4-2014-27065
(181) 06.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CGV ART HOUSE

(151) 14.11.2016
(220) 06.11.2014

(731) CJ CGV CO., LTD. (KR)
10th Floor, 434 World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul (Sangam-dong), Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Vận hành nhà hát; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; thông tin giải trí; phân phối phim điện ảnh; cung cấp thông tin và bài viết trong lĩnh vực phim, làm phim và giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là, sản xuất chương trình hòa nhạc, chương trình biểu diễn âm nhạc, nhạc kịch, chương trình truyền hình hoặc trình diễn kịch; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; cho thuê máy chiếu phim và phụ tùng của máy chiếu phim; cho thuê phim điện ảnh; dịch vụ cung cấp và vận hành các tiện nghi thể thao; dịch vụ xúc tiến các cuộc thi đấu thể thao cho người khác; xuất bản các xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được dưới dạng sách, ấn phẩm định kỳ, tạp chí trong lĩnh vực âm nhạc, khiêu vũ, hòa nhạc, biểu diễn, giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; trường mẫu giáo; dịch vụ trò chơi dưới hình thức sòng bạc (casino); cung cấp và vận hành tiện nghi giải trí; nhiếp ảnh; công viên vui chơi giải trí; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0271409**
(210) 4-2014-28198
(181) 17.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

JOINTACER

(151) 14.11.2016
(220) 17.11.2014

(731) MEYER HEALTHCARE PVT. LTD. (IN)
10 D, IInd Phase, Peenya Industrial Area, Bangalore 560058, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc và dược phẩm các loại.

---

(111) **4-0271410**
(210) 4-2014-22865
(181) 25.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BENEFON

(151) 14.11.2016
(220) 25.09.2014

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, GERMANY
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0271411**
(210) 4-2014-24247
(181) 09.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MELAGINTON

(151) 14.11.2016
(220) 09.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BẢO PHÚC (VN)
Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271412**
(210) 4-2014-24301
(181) 09.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BRIGHT LOCK

(151) 14.11.2016
(220) 09.10.2014

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm khử mùi và làm mới dùng cho quần áo và vải; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài.

---

(111) **4-0271413**
(210) 4-2014-24303
(181) 09.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 09.10.2014

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.3.23
(731) LƯU TÔN HẢI (VN)
Thôn Yên Nội, xã Tiên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giầy dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0271414**
(210) 4-2014-24962
(181) 16.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

STRAIGHT2BANK

(151) 14.11.2016
(220) 16.10.2014

(731) STANDARD CHARTERED PLC (GB)
1 Basinghall Avenue, London, United Kingdom EC2V 5DD
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Các thiết bị xử lý các giao dịch bằng thẻ và xử lý dữ liệu liên quan đến giao dịch bằng thẻ và xử lý việc thanh toán tiền; các thiết bị xác minh dữ liệu trên các thẻ được mã hóa từ tính; các loại thẻ được mã hóa; hộp đựng băng đĩa, đĩa ghi dữ liệu, băng ghi dữ liệu, thẻ và các vật ghi khác, tất cả dùng cho việc thu thập, xử lý và/hoặc lưu trữ dữ liệu và dùng để mang các chương trình máy tính và dữ liệu; các vật mang dữ liệu từ tính, các đĩa ghi âm; các đĩa ghi hình; các thiết bị nhập dữ liệu, xuất dữ liệu, lưu trữ và/hoặc xử lý dữ liệu; các thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính và chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); phần cứng máy vi tính, các bộ nhớ máy vi tính; các thiết bị tính và máy in sử dụng với máy vi tính; các loại thẻ từ; các loại thẻ mã hóa từ tính và thẻ thông minh (có thể lập trình được); các thiết bị viễn thông, điện thoại; thiết bị giải (đọc) mã các loại thẻ đã được mã hóa; phần mềm ứng dụng; các máy rút tiền tự động (ATM); các máy thực hiện dịch vụ ngân hàng và giao dịch tiền mặt tự động; thẻ ngân hàng (thẻ mã hóa hoặc thẻ từ) dùng cho dịch vụ tín dụng hoặc ghi nợ; thẻ thanh toán (thẻ mã hóa hoặc thẻ từ); các loại thẻ được mã hóa với tính năng bảo mật dùng cho việc xác thực hoặc nhận dạng; bộ cài đặt ngân hàng điện tử; thiết bị ngân hàng tự động; các thiết bị an ninh dùng cho phần mềm máy tính; các ứng dụng phần mềm mạng là các chương trình máy tính tải về được; các ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về được; thiết bị sạc điện; thiết bị sạc pin; thiết bị đo đơn vị điện; thiết bị cung cấp điện (không phải là máy phát điện); cơ sở dữ liệu (dưới dạng xuất bản phẩm điện tử), xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được); xuất bản phẩm điện tử bao gồm các loại được bán và phân phối trực tuyến; thẻ séc (thẻ mã hóa hoặc thẻ từ).

(111) **4-0271415**
(210) 4-2014-25219
(181) 20.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 20.10.2014

(531) 24.15.21; A26.11.8; 26.3.1; A26.3.6
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) SCG TRADING COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn dùng cho ô tô và xe gắn máy.

Nhóm 07: Bugi đánh lửa.

Nhóm 09: Ắc quy dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 11: Đèn dùng cho xe gắn máy.

Nhóm 12: Xe gắn máy; má phanh; hệ thống treo; lốp dùng cho xe gắn máy.

---

(111) **4-0271416**
(210) 4-2014-27346
(181) 10.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 10.11.2014

(531) 1.13.1; A1.13.10
(591) Đen, xanh lá cây, cam
(731) SIRIJAYA INDUSTRIES SDN BHD (MY)
No.9, Lebuh Perusahaan Klebang 9, IGB International Industrial Park, 31200 Ipoh, Perak Darul Ridzuan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và trang bị đi kèm dùng cho mục đích chiếu sáng; ống dạ quang dùng cho mục đích chiếu sáng; đèn; đèn lồng chiếu sáng; đèn xách tay dùng cho mục đích chiếu sáng; bóng đèn chiếu sáng.

(111) **4-0271417**
(210) 4-2014-24398
(181) 10.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 10.10.2014

(531) 26.1.1; 26.1.4; 25.5.2
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TI KI (VN)
29/1 đường số 4, khu phố 3, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ), sữa, sản phẩm từ sữa và trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp (trừ dược phẩm), rượu vang, bia có chứa cồn nồng độ thấp hoặc không chứa cồn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất tương tự, đèn, bộ đèn điện, dụng cụ và đồ dùng nhà bếp, dụng cụ và đồ làm vườn, đồ dùng cho nhà tắm và phòng giặt, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé, đồ dùng cho thú nuôi, vật cảnh; xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).

---

(111) **4-0271418**
(210) 4-2014-25308
(181) 21.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 21.10.2014

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; 3.7.17
(591) Xanh da trời, đen
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG NGỌC NAM PHƯƠNG (VN)
Phòng 1901, Tòa nhà SaiGon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp, các cuộc thi thể thao, văn hóa hoặc thời trang.

(111) **4-0271419**
(210) 4-2014-26488
(181) 31.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 31.10.2014

(531) A5.5.22; 5.5.2; 5.5.4; 2.3.30
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời, xanh tím than, vàng, hồng, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ZURIC VIỆT NAM (VN)
Số 66C, khu Hà Trì 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xả vải; bột giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy bồn cầu.

---

(111) **4-0271420**
(210) 4-2014-27393
(181) 11.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CVINTON

(151) 14.11.2016
(220) 11.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CVIN VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngách 2/69, phố Hoàng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0271421**
(210) 4-2014-19568
(181) 20.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MINH PHONG
Vilotus

(151) 14.11.2016
(220) 20.08.2014

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.1.4; 1.15.23
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, hồng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN XANH MINH PHONG (VN)
Lô B13 đường D3, khu tái định cư Chánh Nghĩa, tổ 36, khu 5, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Rau quả sấy khô, trái cây sấy.

Nhóm 30: Bún gạo, hủ tiếu, nui (mỳ nui), mỳ, bánh phở, miến.

---

(111) **4-0271422**
(210) 4-2014-19154
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 15.08.2014

(531) 24.9.1; 5.7.1; 25.7.25; 26.13.25; 26.4.2; 4.3.3; 25.1.25
(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM (VN)
Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu brandi (rượu mạnh); rượu uýt ki (rượu whisky); rượu mùi.

---

(111) **4-0271423**
(210) 4-2014-19468
(181) 20.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Usazapin

(151) 14.11.2016
(220) 20.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271424**
(210) 4-2014-21680
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Mr.O

(151) 14.11.2016
(220) 15.09.2014

(731) ORION CORPORATION (KR)
Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh quy; bánh quy tròn; bánh quy giòn; bánh quế; bánh kẹo; bánh mì; bột nhồi; bánh ngọt; bánh nướng.

---

(111) **4-0271425**
(210) 4-2014-21682
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KEENWELL

(151) 14.11.2016
(220) 15.09.2014

(731) JOSE CAMPOS PEREZ (ES)
Via Tra Jana, 45 08020 Barcelona - Spain
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh dạng lỏng; tinh dầu; xà phòng.

---

(111) **4-0271426**
(210) 4-2014-27165
(181) 07.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

GREASE MP3

(151) 14.11.2016
(220) 07.11.2014

(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÀO KÝ (VN)
A2/9 Quy Đức, ấp 1, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; mỡ bò (chất bôi trơn); parafin; chất bôi trơn.

---

(111) **4-0271427**
(210) 4-2014-19021
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

A.T CETAM

(151) 14.11.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0271428**
(210) 4-2014-19023
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

A.T MUM

(151) 14.11.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0271429**
(210) 4-2014-19042
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ATINITRO

(151) 14.11.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0271430**
(210) 4-2014-19046
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ATILANDOM

(151) 14.11.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0271431**
(210) 4-2014-19086
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

A.T VITA C inj

(151) 14.11.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0271432**
(210) 4-2014-19561
(181) 20.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

富英發
PHÚ ANH PHÁT

(151) 14.11.2016
(220) 20.08.2014

(531) 26.1.2; A1.1.10; 8.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ ANH PHÁT (VN)
194/39 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Giường, tủ, bàn, ghế, kệ để đồ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: máy móc, cụ thể là máy chấn tôn, máy cắt, máy ép nhựa, máy dập, thiết bị sơn tĩnh điện, bột sơn tĩnh diện, kim loại, quặng kim loại, sắt thép, hạt nhựa.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị tĩnh điện.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý và tráng phủ kim loại; dịch vụ xi mạ điện.

---

(111) **4-0271433**
(210) 4-2014-20981
(181) 05.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SUNWAY

(151) 14.11.2016
(220) 05.09.2014

(591) Đỏ
(731) SUNWAY BERHAD (MY)
Level 16, Menara Sunway, Jalan Lagoon Timur, Bandar Sunway, 47500 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hay tái tạo âm thanh hay hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và tiền tệ; dịch vụ cho thuê và thuê-mua tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh phát hành bảo hiểm phi nhân thọ; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư bất động sản và dịch vụ quỹ đầu tư (dịch vụ tài chính); dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản ngắn hạn và dài hạn; dịch vụ mua bán nhà đất thương mại; dịch vụ quản lý và quản trị bất động sản thuộc nhóm này.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác đá; rải nhựa đường; khai thác mỏ; dịch vụ xây dựng công trình; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ đóng cọc và xây dựng kết cấu công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì phần cứng máy tính và máy tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị kỹ thuật cơ khí; cho thuê máy móc và thiết bị thi công công trình xây dựng; dịch vụ xây dựng, sửa chữa và lắp đặt nhà cửa và bất động sản; dịch vụ xây dựng các khu thương mại bán lẻ; bảo dưỡng nhà cửa và bất động sản; xây dựng, nâng cấp, làm mới, bảo trì và sửa chữa tòa nhà, nhà ở, chung cư, khu căn hộ, phòng ở, khu nhà ở, khu công nghiệp và thương mại; xây dựng mới nhà cửa, đất đai và công trình; xây dựng vườn hoa cây cảnh; điều hành dự án xây dựng; điều hành tại chỗ dự án xây dựng; điều hành tại chỗ dự án liên quan đến xây dựng công trình; xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan tới các dịch vụ trên thuộc nhóm này.

Nhóm 39: Hãng du lịch (không bao gồm đặt chỗ khách sạn); tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê xe cộ thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ sắp xếp và tổ chức hội thảo; dịch vụ sắp xếp và tổ chức hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ cung cấp các tiện nghi cho sân chơi bóng lăn; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ liên quan đến việc tổ chức điều hành các hoạt động giải trí hoặc công viên giải trí bao gồm cả các buổi trình diễn tại chỗ và các hình thức vui chơi giải trí công cộng khác được tổ chức trong các công viên đó; dịch vụ các chương trình nghe và/hoặc nhìn và/hoặc các buổi trình diễn có tính chất giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ công viên vườn thú và dịch vụ giáo dục liên quan đến động vật học và cuộc sống của động vật nói chung; dịch vụ công viên vườn thực vật; dịch vụ giải trí bao gồm dịch vụ công viên bách thú, vườn bách thú, hồ cá cảnh và các trung tâm giải trí tương tự thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế máy tính; dịch vụ mạng máy tính; lắp đặt, duy trì và cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ cho thuê chỗ đặt máy chủ; sao lưu dữ liệu máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ bảo vệ mạng máy tính bằng tường lửa; dịch vụ bảo vệ máy tính chống vi rút; dịch vụ thử nghiệm máy tính và các chương trình máy tính; dịch vụ hỗ trợ và bảo trì phần mềm máy tính; hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hoạt động của máy tính; thiết kế và phân tích hệ thống máy tính; cho thuê phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; dịch vụ thiết kế trang web; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); dịch vụ tư vấn liên quan đến phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan tới các dịch vụ trên thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn qua điện thoại thuộc nhóm này.

(111) **4-0271434**
(210) 4-2014-21288
(181) 10.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DAP-THAI

(151) 14.11.2016
(220) 10.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN RỒNG VÀNG (VN)
781/16 đường Lê Văn Lương, ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0271435**
(210) 4-2014-21462
(181) 11.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 11.09.2014

(531) A5.5.22; 5.1.1; A3.1.24; 25.12.25
(591) Xanh lá cây, vàng, cam, hồng, tím, xanh dương, xanh lá mạ, trắng
(731) AEON FANTASY CO., LTD. (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8504, Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chỉ báo nhiệt độ; cân; thước cuộn (dụng cụ đo); thước (dụng cụ đo); ẩm kế; hộp đựng điện thoại di động; chuột quang cho máy vi tính; bao kính đeo mắt; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; băng và đĩa video ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được.

Nhóm 10: Núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; gối chườm đá dùng cho mục đích y tế; bình bú cho trẻ em; bình bú cho trẻ em được cách nhiệt bằng chân không; dụng cụ lấy ráy tai.

Nhóm 11: Máy giữ ẩm (dùng cho mục đích gia dụng); quạt điện (dùng cho mục đích gia dụng); bình đựng nước nóng dùng điện (để làm ấm bàn chân khi nằm trên giường).

Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em.

Nhóm 16: Keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dụng cụ vẽ; cái gọt bút chì chạy điện; bút lông để vẽ; đồ để đựng làm bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; mẫu cắt bằng giấy và mẫu in để may quần áo; cờ bằng giấy; giấy vệ sinh để lau tay bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; nhãn không bằng vải; khăn trải bàn ăn bằng giấy; giấy; văn phòng phẩm; ấn phẩm (sản phẩm của ngành in); bức tranh vẽ và tác phẩm viết tay; giá để ảnh chụp; cái gọt bút phấn; khay văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi sách học sinh; túi có bánh xe để kéo; túi đựng sách vở học sinh; đồ chứa đựng bằng da thuộc hoặc da thú (chưa có đồ bên trong); quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi bằng da hoặc giả da để bao gói; vali; túi đựng quần áo; túi đựng quần áo thể thao mang theo khi đi chơi thể thao; túi nhỏ đeo ngang thắt lưng; túi cho người cắm trại; túi mang đồ (không gồm túi dùng một lần); túi mua hàng; ba lô du lịch; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; cán ô; ví cầm tay cho phụ nữ; vật liệu giả da.

Nhóm 20: Đệm để tựa, ngồi và quỳ (đồ nội thất); gối; đệm giường; quạt cầm tay (không dùng điện); quạt cầm tay gập được (không dùng điện); giỏ không làm bằng kim loại dùng để cho người mua đựng hàng trước khi trả tiền trong siêu thị, cửa hàng; gương cầm tay (một bộ phận của tủ quần áo); tủ và hòm đựng đồ chơi; giá để sách khi đọc (đồ đạc); giá sách; giá để tạp chí; nôi cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em; túi ngủ dùng cho cắm trại.

Nhóm 21: Bình đựng nước; hộp đựng bữa ăn trưa; bàn chải (không kể bút lông); ấm; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; hộp giữ lạnh không dùng điện mang đi được; vật dụng giữ khăn ăn; vòng đánh dấu khăn ăn; khay dùng cho mục đích gia đình; muôi để lấy cơm từ nồi ra bát; đũa ăn; hộp đựng đũa ăn; dụng cụ làm sạch và dụng cụ để giặt bằng tay dùng cho mục đích gia đình; lợn đựng tiền tiết kiệm; dụng cụ để đựng và phân phối xà phòng; giá ba chân (đồ dùng trên bàn).

Nhóm 24: Khăn trải giường; vỏ gối; vỏ gối ôm; mền chăn; vải sử dụng trong ngành dệt; vải để dệt tất; vải nỉ; vải không dệt; vải dầu dùng làm khăn trải bàn; vật liệu chất dẻo thay thế cho vải; khăn phủ giường; chăn; khăn ăn bằng vải dệt; khăn phủ ghế bằng vải; tấm trướng treo tường làm bằng vải; dải khăn chạy giữa bàn để trang trí; chăn bông; khăn bằng vải dùng để lau chùi.

Nhóm 25: Bộ áo liền quần; bộ quần áo; bộ quần áo ngủ (pyjamas); giày; áo phông ngắn tay; áo vét (trang phục); áo cánh phụ nữ (áo choàng); váy; quần âu ngắn; quần âu dài; dép đi trong nhà; áo len dài tay (áo cổ chui (sweaters)); áo sơ mi; quần áo ngủ; quần áo kiểu Nhật Bản; tạp dề (trang phục); bít tất ngắn cổ; ghệt; khăn choàng (shawls); khăn choàng đầu, vai và cổ; tất đi chân tabi (tất truyền thống của người Nhật Bản); bao để bọc tất đi chân tabi khi không dùng; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ loại nhỏ (neckerchiefs); khăn rằn in hoa văn sặc sỡ; tất giữ ấm cho phần mắt cá của chân; khăn quàng giữ ấm cho cổ (trang phục); mũ che tai (trang phục); mũ trùm đầu (trang phục); mũ đội đầu khi ngủ; mũ đội đầu; dép xăng đan; quần áo thể thao (không bao gồm găng tay chơi golf); giày thể thao.

Nhóm 28: Đồ chơi; bóng bay; bóng dùng cho trò chơi và trò thể thao; khối xây dựng (trò chơi); bàn cờ trò chơi; búp bê; đĩa bay (đồ chơi); trò chơi ghép hình; con rối bù nhìn; xe trượt tuyết (đồ chơi); cầu trượt (đồ chơi); đồ thổi bong bóng xà phòng (đồ chơi); mặt nạ đồ chơi.

(111) **4-0271436**
(210) 4-2014-21486
(181) 12.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KIMONO

(151) 14.11.2016
(220) 12.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH KẸO THÀNH HẢI (VN)
Lô 3, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; chế phẩm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0271437**
(210) 4-2014-21568
(181) 12.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

K'TUS

(151) 14.11.2016
(220) 12.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH MEDICI OSEN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 39, ngõ 88 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271438**
(210) 4-2014-27719
(181) 13.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MINH Travel

(151) 14.11.2016
(220) 13.11.2014

(531) A26.11.12; 1.7.6
(591) Vàng, xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ ĐẦU TƯ MINH MINH (VN)
Số 3 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Tham quan (du lịch); dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến đi du lịch.

---

(111) **4-0271439**
(210) 4-2015-00709
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 12.01.2015

(531) 24.1.1; 26.4.2
(591) Cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TPC (VN)
149-151 đường số 23, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

---

(111) **4-0271440**
(210) 4-2014-19153
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 15.08.2014

(531) 3.3.1; 25.1.6; 24.1.1; 24.9.1
(591) Vàng, đỏ, xanh, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM (VN)
Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu brandi (rượu mạnh); rượu uýt ki (rượu whisky); rượu mùi.

---

(111) **4-0271441**
(210) 4-2014-14440
(181) 25.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 25.06.2014

(531) 24.13.1; A26.11.8
(591) Đen, trắng, đỏ, tím
(731) JOBEN BIO-MEDICAL CO., LTD. (TW)
No.9, Shennong E. Rd., Dehe Village, Changzhi Township, Pingtung County 908, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chế phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán; vật liệu để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0271442**
(210) 4-2014-14445
(181) 25.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 25.06.2014

(531) A5.1.7; A26.11.12; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG VIỆT THÔNG MINH (VN)
05/ĐX1-TH, tổ 9, ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm giường, tủ đựng đồ đạc, bàn, ghế, kệ đựng đồ đạc, kệ bếp.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất gồm giường, tủ, bàn, ghế, kệ đựng đồ đạc các loại, kệ bếp, kệ sách; quảng cáo sản phẩm để bán hàng; tiếp thị sản phẩm.

---

(111) **4-0271443**
(210) 4-2014-14739
(181) 27.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 27.06.2014

(531) 24.9.1; A25.3.15; 25.1.25; A5.11.5
(591) Trắng, đỏ
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NẤM LINH CHI (VN)
Thôn Xóm Giáo, xã Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 05: Nấm linh chi dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng có chứa nấm linh chi.

---

(111) **4-0271444**
(210) 4-2014-14966
(181) 01.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Fast Part

(151) 14.11.2016
(220) 01.07.2014

(731) CHEMOFORMA LTD. (CH)
Rheinstrasse 28-32 CH-4302 Augst, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Thức ăn và chất phụ gia cho động vật (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0271445**
(210) 4-2014-15526
(181) 08.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 08.07.2014

(531) 3.7.1; 3.7.16
(731) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TẾ MỸ (VN)
102C Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục) từ cấp 1, cấp 2, cấp 3 đến cao đẳng, đại học; dịch vụ giáo dục (giảng dạy); trường mầm non; đào tạo nghề; tư vấn đào tạo và giảng dạy.

---

(111) **4-0271446**
(210) 4-2014-15527
(181) 08.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 08.07.2014

(531) 3.7.1; 3.7.16
(731) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TẾ MỸ (VN)
102C Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục) từ cấp 1, cấp 2, cấp 3 đến cao đẳng, đại học; dịch vụ giáo dục (giảng dạy); trường mầm non; đào tạo nghề; tư vấn đào tạo và giảng dạy.

---

(111) **4-0271447**
(210) 4-2014-15528
(181) 08.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 08.07.2014

(531) 3.7.1; 3.7.16; A26.11.8
(731) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TẾ MỸ (VN)
102C Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục) từ cấp 1, cấp 2, cấp 3 đến cao đẳng, đại học; dịch vụ giáo dục (giảng dạy); trường mầm non; đào tạo nghề; tư vấn đào tạo và giảng dạy.

---

(111) **4-0271448**
(210) 4-2014-15542
(181) 08.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

EMU KIDS

(151) 14.11.2016
(220) 08.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GNCOM VIỆT NAM (VN)
Nhà vườn lô 10, khu đô thị Mễ Trì Hạ, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271449**
(210) 4-2014-15543
(181) 08.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HIG KIDS

(151) 14.11.2016
(220) 08.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GNCOM VIỆT NAM (VN)
Nhà vườn lô 10, khu đô thị Mễ Trì Hạ, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271450**
(210) 4-2014-15863
(181) 10.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 10.07.2014

(531) 17.3.1; A17.3.2
(591) Nâu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN (VN)
117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0271451**
(210) 4-2014-16248
(181) 16.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ENTRASOL

(151) 14.11.2016
(220) 16.07.2014

(731) PT. SANGHIANG PERKASA (ID)
Graha Kirana building floor 5, suite 501, Jalan Yos Sudarso Kav. 88, Jakarta Utara 14350, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

Nhóm 29: Hoa quả và rau đã được nấu chín hoặc sấy khô, thạch trái cây, mứt ướt, sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê, trà, đường, bột sắn hột, gạo, bột cọ sagu, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và kẹo viên, men, bột nở, kẹo, phở và kem lạnh.

Nhóm 32: Nước khoáng và nước uống có ga và các thức uống không cồn khác, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi rô và các chế phẩm khác dùng làm đồ uống.

---

(111) **4-0271452**
(210) 4-2014-14759
(181) 27.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 27.06.2014

(531) A26.11.8; 26.11.3; 26.4.4; A26.11.12; 7.3.11
(591) Tím, vàng, ghi xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THÁI HOA ĐÔ (VN)
P101/56 Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (thực hiện bởi nhà hàng); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0271453**
(210) 4-2014-15123
(181) 03.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 03.07.2014

(531) 26.1.2; 1.5.1; 26.1.4
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH NIPPON ZOKI VIỆT NAM (VN)
Xã Sơn Hà, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Nguyên liệu thuốc (dược phẩm); chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất huyết sinh dùng trong ngành y; dược phẩm; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; cao dán (dùng trong ngành y).

Nhóm 29: Thịt thỏ (không còn sống); chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; xúc xích; xúp.

---

(111) **4-0271454**
(210) 4-2014-15124
(181) 03.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 03.07.2014

(531) 26.1.2; 26.1.4; A1.1.10; A25.7.21; A26.11.8
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH NIPPON ZOKI VIỆT NAM (VN)
Xã Sơn Hà, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Nguyên liệu thuốc (dược phẩm); chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất huyết sinh dùng trong ngành y; dược phẩm; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; cao dán (dùng trong ngành y).

Nhóm 29: Thịt thỏ (không còn sống); chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; xúc xích; xúp.

---

(111) **4-0271455**
(210) 4-2014-18240
(181) 07.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DOMAINE DE LA GAFFELIERE

(151) 14.11.2016
(220) 07.08.2014

(731) VIGNOBLES VAUTHIER MAZIERE EARL (FR)
Lieu-dit Simard, 33330 Saint-Emilion, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(111) **4-0271456**
(210) 4-2014-18622
(181) 12.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

COSINFINITE & PAWPAW

(151) 14.11.2016
(220) 12.08.2014

(731) ĐỖ KHÁNH DUY (VN)
Khu 7, xã Yên Luật, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; xà phòng; mỹ phẩm; chế phẩm nhuộm tóc; nước javen; nước thơm.

---

(111) **4-0271457**
(210) 4-2014-18761
(181) 13.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LEXBEN

(151) 14.11.2016
(220) 13.08.2014

(591) Đen, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHONG (VN)
Số 75-A1, khu tập thể Giáo dục, ngõ 106, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; chặn cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; khoá (ngoại trừ khoá điện), bản lề và nẹp của cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cho cửa bằng kim loại.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm và phụ kiện bồn tắm; bếp ga; bếp từ; bếp điện; máy hút mùi; máy sấy bát; lò nướng; lò vi sóng; bình nước nóng (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh); máy điều hòa; vòi hoa sen; vòi chậu rửa; bồn rửa; bệ xí; bồn tiểu.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; cửa kính; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; cửa xếp không bằng kim loại.

---

(111) **4-0271458**
(210) 4-2014-19002
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ATILENE

(151) 14.11.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

(111) **4-0271459**
(210) 4-2014-15447
(181) 07.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SALESDRIVER

(151) 14.11.2016
(220) 07.07.2014

(731) SG HOLDINGS CO., LTD. (JP)
68, Tsunoda-Cho, Kamitoba, Minami-Ku, Kyoto-Shi Kyoto-Fu 601-8104, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải hàng không; đóng gói hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; bao gói hàng hóa; thông tin về lĩnh vực vận tải; môi giới vận tải.

---

(111) **4-0271460**
(210) 4-2014-18625
(181) 12.08.2024
(300) 40-2014-0045951 08.07.2014 KR
(450) 26.12.2016 345
(540)

HERA Signia

(151) 14.11.2016
(220) 12.08.2014

(731) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ka, Hangang-ro, Yongsan-ku, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; son môi; bút chì kẻ mắt; phấn bôi mí mắt; nước hoa; dầu gội đầu; kem đánh răng.

---

(111) **4-0271461**
(210) 4-2014-11425
(181) 23.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KARISHMA

(151) 14.11.2016
(220) 23.05.2014

(731) NGUYỄN BÁ NHẬM (VN)
66/19/8/32F Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; chậu rửa; bồn tắm; vòi nước; bồn cầu.

---

(111) **4-0271462**
(210) 4-2014-11503
(181) 26.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SUMINAT PEN

(151) 14.11.2016
(220) 26.05.2014

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD. (IN)
Acme Plaza, Andheri-Kurla Road, Andheri (East), Mumbai 400 059, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271463**
(210) 4-2014-11504
(181) 26.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ADDWISE ER

(151) 14.11.2016
(220) 26.05.2014

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD. (IN)
Acme Plaza, Andheri-Kurla Road, Andheri (East), Mumbai 400 059, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271464**
(210) 4-2014-14002
(181) 20.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

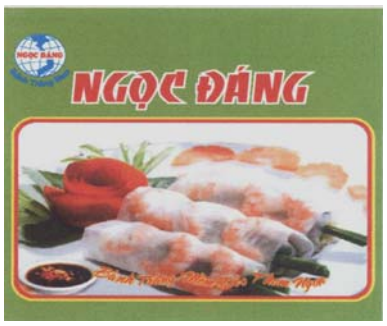

(151) 14.11.2016
(220) 20.06.2014

(531) 1.5.1; 8.7.5
(591) Đỏ, trắng, xanh nõn chuối, xanh dương, vàng, xanh lá cây, vàng cam, đen
(731) HỘ KINH DOANH PHAN QUANG ĐÁNG (VN)
Ấp Bến Có, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

---

(111) **4-0271465**
(210) 4-2015-19380
(181) 22.07.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 22.07.2015

(531) A5.11.5; A26.11.12; A5.1.16; A5.1.6
(731) CÔNG TY TNHH MTV NẤM LIM XANH NGUYỄN ĐÌNH HOA TIÊN PHƯỚC (VN)
28 Chu Văn An, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm: rượu bổ chiết suất từ nấm Lim Xanh; trà thảo mộc dùng trong ngành y được bào chế từ nấm Lim Xanh; dược liệu thân gỗ được bào chế từ nấm Lim Xanh.

---

(111) **4-0271466**
(210) 4-2014-22686
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Chromios

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271467**
(210) 4-2014-22687
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Catulus

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271468**
(210) 4-2014-22688
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Pulcova

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271469**
(210) 4-2014-22689
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Vamlingbo

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271470**
(210) 4-2014-22700
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Prexadis

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271471**
(210) 4-2014-22701
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Astukas

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271472**
(210) 4-2014-22702
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Enokast

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271473**
(210) 4-2015-18463
(181) 14.07.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CTBK Co.
CONSTRUCTION

(151) 14.11.2016
(220) 14.07.2015

(531) 26.3.23; 26.1.1; 26.13.25; 24.15.21; A24.15.7
(591) Xanh dương, nâu đỏ
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH BÁCH KHOA (VN)
22 đường 16, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 06: Khung kim loại dành cho xây dựng; khung kéo thép.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn đấu thầu; mua bán khung kim loại dành cho xây dựng, khung kéo bằng thép; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán hàng trang trí nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, gương, tranh ảnh.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; xây dựng hồ bơi; thi công công trình cấp thoát nước; thi công nền móng công trình; thi công bể nước, đường ống nước; dịch vụ trang trí nội thất; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt hệ thống phun sương (hơi nước); lắp đặt hệ thống ga; lắp dựng khung kéo thép, kết cấu thép; tư vấn xây dựng; giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất và ngoại thất công trình xây dựng; thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; thiết lập bản vẽ công nghiệp; tư vấn kiến trúc.

---

(111) **4-0271474**
(210) 4-2015-19767
(181) 24.07.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TĐJ

THANH DUC

(151) 14.11.2016
(220) 24.07.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THẠNH ĐỨC (VN)
Số E51/12, khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; nữ trang bằng vàng bạc đá quý; đồ trang sức mỹ nghệ; đồ trang sức cưới.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý, nữ trang bằng vàng bạc đá quý, đồ trang sức mỹ nghệ, đồ trang sức cưới, ngọc trai (đồ trang sức).

---

(111) **4-0271475**
(210) 4-2015-19768
(181) 24.07.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Lotedon

(151) 14.11.2016
(220) 24.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0271476**
(210) 4-2014-19969
(181) 25.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 25.08.2014

(531) A25.7.21; A26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỂM SÁNG TOÀN CẦU (VN)
Số 1 ngách 987 ngõ 61 phố Thanh Am, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; ghế mát-xa chạy điện (dùng cho mục đích y tế); máy mát-xa; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp.

Nhóm 11: Đèn trang trí; quạt phun hơi nước dạng sương (thiết bị sinh hơi nước và làm lạnh); quạt điện dùng cho cá nhân; bếp nấu; bếp hồng ngoại; bếp hỗn hợp điện tử.

Nhóm 21: Thiết bị lau bụi không dùng điện; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; chổi lau nhà (đồ lau dọn); dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; giẻ lau sàn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy mát-xa, ghế mát-xa, thiết bị rung xoa bóp, đồ gia dụng, nội thất, điện máy (dao, kéo, thìa và dĩa, nồi nấu không dùng điện, nồi cơm điện, máy xay sinh tố, chảo rán, quạt phun hơi nước dạng sương (thiết bị sinh hơi nước và làm lạnh), quạt điện dùng cho cá nhân, bếp nấu, bếp hồng ngoại, bếp hỗn hợp điện từ, thiết bị lau bụi không dùng điện, dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay, chổi lau nhà (đồ lau dọn), dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn, giẻ lau sàn, giường, tủ, bàn, ghế, điều hòa, máy giặt, tủ lạnh), đèn trang trí; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0271477**
(210) 4-2015-16149
(181) 22.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DEALTODAY

(151) 14.11.2016
(220) 22.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUỐC TẾ EBIS (VN)
Số 91 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; thương mại điện tử các mặt hàng gia dụng: máy lọc nước, máy điều hòa, tủ lạnh, thiết bị điện tử (bao gồm: ti vi, máy tính, điện thoại di động, máy nghe nhạc, thiết bị ngoại vi), bàn ghế.

Nhóm 42: Lập trình chương trình máy tính; sao chép chương trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần

mềm máy tính; dịch vụ cung cấp giải pháp thương mại điện tử trong lĩnh vực tin học trên mạng internet.

---

(111) **4-0271478**
(210) 4-2015-24487
(181) 07.09.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CSTECH

(151) 14.11.2016
(220) 07.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUSA HÀ NỘI (VN)
Số 6+7, lô H2, ngõ 396 Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: camera báo động, báo cháy, đầu ghi hình, máy in hóa đơn, máy đọc mã vạch, máy in mã vạch, máy tính tiền, màn hình, màn hình cảm ứng.

---

(111) **4-0271479**
(210) 4-2015-15993
(181) 19.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 19.06.2015

(531) 26.1.2
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH CCS MUKDAHAN (VN)
Số 03 Lý Thường Kiệt, khóm Tây Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đá lạnh dùng cho đồ uống.

Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên đóng chai (đồ uống); nước uống đóng chai (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0271480**
(210) 4-2015-24885
(181) 11.09.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 11.09.2015

(531) 6.1.2; A14.5.2
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ VÀ TRUYỀN THÔNG MASTER EVENT (VN)
Số 15A, ngách 210/3 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển các sự kiện văn hóa; tổ chức và điều khiển sự kiện vui chơi giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; cho thuê thiết bị tổ chức sự kiện; tổ chức và điều khiển hội nghị, tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0271481**
(210) 4-2014-21644
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 15.09.2014

(531) 26.13.1; 26.3.23; 24.15.1; 24.15.21
(591) Đen, vàng, xanh lá mạ. xanh lá, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, tím, hồng, đỏ, nâu, cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ARTCLICK (VN)
588 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; in ảnh chụp; đóng sách; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật.

---

(111) **4-0271482**
(210) 4-2014-22665
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Nasmacid

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271483**
(210) 4-2014-22666
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Fesugen

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271484**
(210) 4-2014-22668
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Duhemos

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271485**
(210) 4-2014-22669
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Druganes

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271486**
(210) 4-2014-22680
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Micecob

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271487**
(210) 4-2014-22681
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Hangitor

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271488**
(210) 4-2014-22682
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Acobalin

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271489**
(210) 4-2014-22683
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Gibelin

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271490**
(210) 4-2014-22684
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Amsibed

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271491**
(210) 4-2014-22685
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Repsolta

(151) 14.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271492**
(210) 4-2014-21669
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NHAN VIET
Flow Control Solutions

(151) 14.11.2016
(220) 15.09.2014

(531) 26.1.1; 25.5.25; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHÂN VIỆT (VN)
Phòng 606, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết, bao gồm: máy móc, thiết bị khai khoáng và xây dựng, máy móc và thiết bị điện dùng trong dân dụng như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa, máy móc và thiết bị y tế; mua bán trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

---

(111) **4-0271493**
(210) 4-2014-21801
(181) 16.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TARVELEVO

(151) 14.11.2016
(220) 16.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THÀNH VINH (VN)
Phòng 212 Nơ 20, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271494**
(210) 4-2014-21725
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

GOJUMONG
고주몽

(151) 14.11.2016
(220) 15.09.2014

(731) CHOI, SUN-HO (KR)
#1501, 105-dong, 230, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ẩm thực Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; hiệu bánh mỳ; dịch vụ quán cà phê, nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0271495**
(210) 4-2014-22063
(181) 18.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 18.09.2014

(531) A26.11.12; 26.1.4; 26.1.1; 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ANH (VN)
Số 14, tập thể Sở Địa chính Nhà đất, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, dược liệu, hóa chất, trang thiết bị y tế và vật tư khoa học kỹ thuật, thực phẩm dinh dưỡng và phòng bệnh và chế phẩm sinh học.

---

(111) **4-0271496**
(210) 4-2014-22168
(181) 19.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 19.09.2014

(591) Trắng, đen, vàng, nâu sẫm
(731) PHÙNG VĂN HIẾU (VN)
58 đường TX 21, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0271497**
(210) 4-2014-21445
(181) 11.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LEXINGTON

(151) 14.11.2016
(220) 11.09.2014

(731) LEXINGTON FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
1300 National Highway, Thomasville, North Carolina 27360, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà.

---

(111) **4-0271498**
(210) 4-2014-21460
(181) 11.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 11.09.2014

(531) 5.7.13; 2.9.10; A5.3.15; A5.7.23
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
54-56 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt.

---

(111) **4-0271499**
(210) 4-2014-21642
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HOJ

(151) 14.11.2016
(220) 15.09.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG HOÀNG OANH NHẬT THÚY (VN)
Số 73, ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý, platin (bạch kim).

---

(111) **4-0271500**
(210) 4-2014-21567
(181) 12.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

OHICHO

(151) 14.11.2016
(220) 12.09.2014

(731) KANEKA CORPORATION (JP)
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Ống thông đường tiểu.

---

(111) **4-0271501**
(210) 4-2014-15478
(181) 07.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

everluxe

(151) 14.11.2016
(220) 07.07.2014

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG CHÂU (VN)
200 Đinh Tiên Hoàng, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thời trang như: quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng, ví đựng tiền, túi xách tay, vali, da và giả da, ô (dù).

---

(111) **4-0271502**
(210) 4-2014-12727
(181) 09.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TGMBOOKS
Mang chất lượng vào kiến thức

(151) 14.11.2016
(220) 09.06.2014

(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TGM (VN)
Số 433/20 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 41: Đào tạo; đào tạo các khóa học ngắn ngày theo chuyên đề; dịch vụ dạy kèm; tổ chức hội thảo và hội nghị chuyên đề; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); xuất bản sách.

---

(111) **4-0271503**
(210) 4-2014-12765
(181) 09.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

THIÊN MINH PHÚC

(151) 14.11.2016
(220) 09.06.2014

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y DƯỢC THIÊN NAM (VN)
Số 10 Võ Thị Sáu, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271504**
(210) 4-2014-12931
(181) 10.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

WORLD GYM

(151) 14.11.2016
(220) 10.06.2014

(731) WORLD GYM INTERNATIONAL IP, LLC (US)
1901 Avenue of the Stars, Suite 1100 Los Angeles, CA 90067, USA
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là: áo sơ mi, áo ba lỗ, quần soóc, quần dài, dải băng thấm mồ hôi, quần áo tập, áo vét, mũ, găng tay, bít tất và đồ đi chân.

Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cung cấp trang thiết bị tập thể dục và thể hình (fitness); tổ chức các lớp tập thể dục; tổ chức các cuộc hội thảo về dinh dưỡng và thể hình (fitness); cung cấp hướng dẫn cá nhân về dinh dưỡng, thể dục và thể lực thể hình (dịch vụ đào tạo); cung cấp huấn luyện võ thuật tổng hợp (MMA) và thể hình (fitness); cung cấp huấn luyện quyền anh và thể hình (fitness); cung cấp huấn luyện Kickboxing (môn thể thao kết hợp giữa quyền anh, võ thuật và thể dục nhịp điệu) và thể hình (fitness); tổ chức các cuộc triển lãm, cuộc thi và trận đấu về hình thể (bodybuilding), võ thuật tổng hợp, điền kinh và thể thao.

---

(111) **4-0271505**
(210) 4-2014-13682
(181) 18.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Jana

(151) 14.11.2016
(220) 18.06.2014

(531) 1.15.23; 26.4.2; 1.15.24
(591) Đỏ, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM NHẬT NAM (VN)
752/86 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chả lụa, nem nướng, xíu mại, nem thịt huế, thịt jambon, jambon (da bao), pate, xúc xích, lạp xưởng, giò sống, bò viên, cá viên, chả cá, chạo cá.

Nhóm 30: Bánh chưng.

Nhóm 35: Mua bán: chả lụa, nem nướng, xíu mại, nem thịt huế, thịt jambon, da bao, pate, xúc xích, lạp xưởng, giò sống, bò viên, cá viên, chả cá, chạo cá, bánh chưng.

---

(111) **4-0271506**
(210) 4-2014-15582
(181) 08.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 08.07.2014

(531) 26.1.2; 3.11.7; A3.11.24; 3.9.18
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM PHÚ GIA THÀNH (VN)
Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Kẹo (đồ ngọt); bánh kẹo; bánh quy; bánh trung thu; chế phẩm ngũ cốc; bánh patê.

---

(111) **4-0271507**
(210) 4-2014-14614
(181) 26.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LOPRACAP

(151) 14.11.2016
(220) 26.06.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271508**
(210) 4-2014-14615
(181) 26.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CUR-OX PHYTO

(151) 14.11.2016
(220) 26.06.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271509**
(210) 4-2014-14616
(181) 26.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MELANORM

(151) 14.11.2016
(220) 26.06.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến, trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0271510**
(210) 4-2014-14617
(181) 26.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

OPTISLEEP

(151) 14.11.2016
(220) 26.06.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến, trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0271511**
(210) 4-2014-14618
(181) 26.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

INSOM

(151) 14.11.2016
(220) 26.06.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến, trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0271512**
(210) 4-2014-16523
(181) 18.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 18.07.2014

(531) 3.9.1; 19.7.1; 26.13.1; A5.1.6
(591) Vàng, xám, đen, trắng
(731) GAS FAMILIA S.R.O. (SK)
Presovska 8, SK-06401 Stara Lubovna, Slovak republic
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vốt ca.

---

(111) **4-0271513**
(210) 4-2014-13287
(181) 13.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

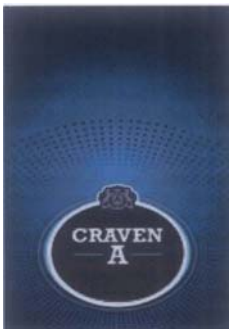

(151) 14.11.2016
(220) 13.06.2014

(531) 24.9.1; 3.1.1; 25.12.1; A25.7.7
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, trắng, đen
(731) CARRERAS LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá cụ thể là thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; vật dụng cho người hút thuốc cụ thể là hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(111) **4-0271514**
(210) 4-2014-13928
(181) 20.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 20.06.2014

(531) 25.12.1; 26.4.3; 5.7.1
(591) Nâu, vàng, trắng, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRÍ CÔNG (VN)
371 - Kv.Thạnh Phú, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; bột ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

---

(111) **4-0271515**
(210) 4-2014-15105
(181) 03.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 03.07.2014

(531) 26.3.2; 24.15.21; A18.5.7
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THUẾ TAXCO (VN)
Số 355 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; dịch vụ tư vấn thuế.

---

(111) **4-0271516**
(210) 4-2014-15248
(181) 03.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 03.07.2014

(531) 2.3.15; 18.1.5; 26.4.1; 26.4.8; 26.4.9; 2.3.30
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) LOUIS DREYFUS COMMODITIES ASIA PTE LTD (SG)
12 Marina Boulevard, Marina Bay Financial Centre, Tower 3 #33-03, Singapore 018982
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0271517**
(210) 4-2014-15421
(181) 07.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

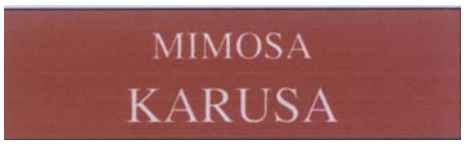

(151) 14.11.2016
(220) 07.07.2014

(531) A25.7.21
(591) Trắng, cam sẫm
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG HUY STAR (VN)
37 đường số 1, khu Nam Long, Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy nhiệt (cụ thể là: giấy nhiệt dùng cho máy fax, máy in hoá đơn (bill))

Nhóm 35: Mua bán: giấy, giấy fax nhiệt, giấy nhiệt in hoá đơn (bill).

---

(111) **4-0271518**
(210) 4-2014-15422
(181) 07.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

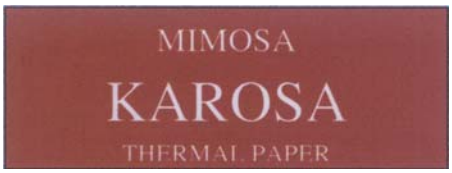

(151) 14.11.2016
(220) 07.07.2014

(591) Trắng, cam sẫm
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG HUY STAR (VN)
37 đường số 1, khu Nam Long, Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy nhiệt (cụ thể là: giấy nhiệt dùng cho máy fax, máy in hoá đơn (bill)).

Nhóm 35: Mua bán: giấy, giấy fax nhiệt, giấy nhiệt in hoá đơn (bill).

---

(111) **4-0271519**
(210) 4-2014-16249
(181) 16.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NUTRIVE

(151) 14.11.2016
(220) 16.07.2014

(731) PT. SANGHIANG PERKASA (ID)
Graha Kirana building floor 5, suite 501, Jalan Yos Sudarso Kav. 88, Jakarta Utara 14350, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

Nhóm 29: Hoa quả và rau đã được nấu chín hoặc sấy khô, thạch trái cây, mứt ướt, sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê, trà, đường, bột sắn hột, gạo, bột cọ sagu, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và kẹo viên, men, bột nở, kẹo, phở và kem lạnh.

Nhóm 32: Nước khoáng và nước uống có ga và các thức uống không cồn khác, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi rô và các chế phẩm khác dùng làm đồ uống.

---

(111) **4-0271520**
(210) 4-2014-15502
(181) 08.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 08.07.2014

(531) 26.13.25; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KHÁCH SẠN THĂNG LONG (VN)
Số 42, đường Vũ Phạm Hàm, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Các loại rượu thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống, phục vụ tiệc cưới; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn cho khách du lịch.

---

(111) **4-0271521**
(210) 4-2014-18550
(181) 12.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 12.08.2014

(531) 26.1.1; A26.11.12; 5.3.11; A5.3.13; 26.1.6
(591) Xanh, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
Số 124 phố Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện.

Nhóm 11: Máy lọc nước tinh khiết; thiết bị lọc (làm sạch) nước dùng trong gia đình; chậu rửa bát bằng inox; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước); bồn cầu

(thiết bị vệ sinh); nắp bồn cầu bằng nhựa; nắp ngồi cho bồn cầu vệ sinh có thiết bị tự làm sạch; két nước của bồn cầu vệ sinh (két xả nước làm sạch bồn cầu); chậu vệ sinh có vòi nước để rửa cho phụ nữ; âu tiểu nam.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm bao gồm máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy lọc nước tinh khiết, thiết bị lọc (làm sạch) nước dùng trong gia đình, chậu rửa bát bằng inox, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), bồn cầu (thiết bị vệ sinh), nắp bồn cầu bằng nhựa, nắp ngồi cho bồn cầu vệ sinh có thiết bị tự làm sạch, két nước của bồn cầu vệ sinh (két xả nước làm sạch bồn cầu), chậu vệ sinh có vòi nước để rửa cho phụ nữ, âu tiểu nam, ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm bao gồm máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy lọc nước tinh khiết, thiết bị lọc (làm sạch) nước dùng trong gia đình, chậu rửa bát bằng inox, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), bồn cầu (thiết bị vệ sinh), nắp bồn cầu bằng nhựa, nắp ngồi cho bồn cầu vệ sinh có thiết bị tự làm sạch, két nước của bồn cầu vệ sinh (két xả nước làm sạch bồn cầu), chậu vệ sinh có vòi nước để rửa cho phụ nữ, âu tiểu nam, ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0271522**
(210) 4-2014-16668
(181) 21.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 21.07.2014

(731) A&E TELEVISION NETWORKS, LLC (US)
235 East 45th Street, New York, New York 10017, USA.
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh truyền hình, cụ thể là phát các chương trình lên đài truyền hình, phát các hình ảnh, phát các chương trình trên internet, phát các chương trình trên truyền hình cáp và trên sóng đài phát thanh, phát các chương trình kỹ thuật số, phát qua vệ tinh và qua sóng âm thanh; dịch vụ phát sóng chương trình âm thanh và hình ảnh qua mạng liên lạc toàn cầu; dịch vụ truyền tin qua không trung, qua vệ tinh và qua đài phát thanh và qua truyền hình cáp; dịch vụ truyền dữ kiện điện tử qua vệ tinh; truyền dữ kiện điện tử qua mạng máy tính địa phương và mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thông tin liên lạc qua băng thông rộng, cụ thể là qua vệ tinh, qua truyền hình cáp và truyền âm thanh, hình ảnh, tín hiệu và dữ liệu qua mạng không dây (vô tuyến); dịch vụ truyền tin tức và hình ảnh theo yêu cầu của người sử dụng; dịch vụ thông tin liên lạc không dây, cụ thể là truyền các chương trình truyền hình và hình ảnh động tới các thiết bị di động; cung cấp trực tuyến các phòng nói chuyện phiếm (phòng chat) và các bản tin điện tử để truyền các tin nhắn điện tử giữa các người dùng với nhau liên quan đến các phim tài liệu, vở kịch và các chủ đề liên quan đến du lịch, thực phẩm và rượu vang, nấu ăn, vui chơi giải trí, nhà, nuôi dạy con cái, âm nhạc, y tế, tin tức, thời trang, làm đẹp, đám cưới, mua sắm, các mối quan hệ, sự nghiệp, kinh doanh, quản lý tiền bạc, công nghệ, môi trường, bất động sản,

làm vườn, thiết kế nội thất, giải trí, văn hóa nổi tiếng, lịch sử, văn học, trò chơi và lối sống; dịch vụ đăng tải các chương trình truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí và giáo dục được phát lên các chương trình truyền hình với các chủ đề liên quan đến quyền lợi chung của con người; dịch vụ giáo dục và giải trí phát lên các chương trình đa phương liện có liên quan đến quyền lợi chung của con người thông qua nhiều dạng truyền tin đa phương tiện; sản xuất và dàn dựng các chương trình truyền hình và hình ảnh động; biên tập các chương trình truyền hình và hình ảnh động; lập các chương trình (đặt các chương trình) truyền hình; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trực truyến cơ sở dữ liệu liên kết tới các trang web của các nhà cung cấp nội dung liên quan đến các phim tài liệu, vở kịch và các chủ đề liên quan đến du lịch, thực phẩm và rượu vang, nấu ăn, vui chơi giải trí, nhà, nuôi dạy con cái, âm nhạc, y tế, tin tức, thời trang, làm đẹp, đám cưới, mua sắm, các mối quan hệ, sự nghiệp, kinh doanh, quản lý tiền bạc, công nghệ, môi trường, bất động sản, làm vườn, thiết kế nội thất, giải trí, văn hóa nổi tiếng, lịch sử, văn học, trò chơi và lối sống; cung cấp tin tức và thông tin trong lĩnh vực giải trí thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ giải trí, cụ thể là, tổ chức hoạt động trò chơi thời gian thực cho người khác thông qua internet, nền tảng di động, và mạng máy tính nội bộ; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi internet, nền tảng di động, và mạng máy tính nội bộ; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp sử dụng tạm thời của trò chơi tương tác không thể tải về được.

---

(111) **4-0271523**
(210) 4-2014-16714
(181) 21.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 21.07.2014

(531) 19.7.1; 26.15.25; 26.13.25
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng
(731) LIMITED LIABILITY COMPANY "Baikal" (Registration No. 1027739212973) (RU)
Russian Federation, 432044, Ulyanovsk, Kolcevaya st. 50
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vốt-ca; rượu cốc-tai (đồ uống có cồn); tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống được chưng cất.

---

(111) **4-0271524**
(210) 4-2014-16869
(181) 22.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CLOVIRBOSTON

(151) 14.11.2016
(220) 22.07.2014

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271525**
(210) 4-2014-18484
(181) 11.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

REDSHU

(151) 14.11.2016
(220) 11.08.2014

(531) 26.4.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT REDSUN (VN)
Số 34-36 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy ổn áp, máy biến thế.

---

(111) **4-0271526**
(210) 4-2014-17285
(181) 28.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

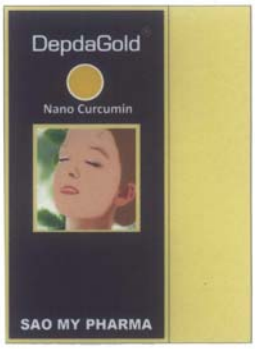

(151) 14.11.2016
(220) 28.07.2014

(531) 2.3.1; A5.3.15; 26.1.1; 26.4.1
(591) Vàng, xanh lá cây, nâu, nâu nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0271527**
(210) 4-2014-17286
(181) 28.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 28.07.2014

(531) 5.5.19; A5.5.21; 2.9.1; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, xanh đen, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Q&V VIỆT NAM (VN)
Số 14, ngách 111, ngõ 50, thôn Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271528**
(210) 4-2014-17287
(181) 28.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

EGARUTA

(151) 14.11.2016
(220) 28.07.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271529**
(210) 4-2014-17289
(181) 28.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SU-AGG

(151) 14.11.2016
(220) 28.07.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271530**
(210) 4-2014-17535
(181) 30.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CALICO

(151) 14.11.2016
(220) 30.07.2014

(731) CALICO BRANDS, INC. (US)
2055 South Haven Ave., Ontario, CA 91761, USA
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bật lửa tiện ích (bật lửa ga).

Nhóm 34: Bật lửa dùng để hút thuốc.

---

(111) **4-0271531**
(210) 4-2014-18069
(181) 05.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

YOOTA

(151) 14.11.2016
(220) 05.08.2014

(731) PHẠM THUÝ HẰNG (VN)
Phòng 202, khu tập thể Viện 198, đường Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Chổi lau nhà.

---

(111) **4-0271532**
(210) 4-2014-18221
(181) 07.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

INFLAFEN

(151) 14.11.2016
(220) 07.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂN AN (VN)
Số 19, ngách 16, ngõ 218, phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271533**
(210) 4-2014-18902
(181) 14.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 14.08.2014

(531) 26.15.11; A26.4.6; 26.4.2; 2.3.1; A5.11.13; 25.7.25; 5.5.19
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, tím, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương, hồng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật, cá đã chế biến, thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0271534**
(210) 4-2014-18903
(181) 14.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 14.08.2014

(531) 26.15.11; A26.4.6; 26.4.2; 2.3.1
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, tím, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương, hồng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, bánh, kẹo, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0271535**
(210) 4-2014-16621
(181) 21.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 21.07.2014

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN GIA KHÔI (VN)
50/21 đường TX25, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu bôi trơn cho động cơ; chất bôi trơn dùng cho động cơ, đai truyền.

Nhóm 35: Mua bán dầu nhớt, dầu bôi trơn cho động cơ, chất bôi trơn dùng cho động cơ.

---

(111) **4-0271536**
(210) 4-2014-18082
(181) 06.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SAGO

(151) 14.11.2016
(220) 06.08.2014

(731) TRẦN VĂN LƯỢNG (VN)
174/1 Nguyễn Tư Giãn, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu nướng: bếp ga, bếp hồng ngoại, bếp từ.

---

(111) **4-0271537**
(210) 4-2014-18204
(181) 07.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 07.08.2014

(531) 18.3.2; A18.3.5
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH AN N CƯỜNG (VN)
Số 8 đường Phan Nhung, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Nước mắm - chất chiết ra từ cá; dầu thực vật.

---

(111) **4-0271538**
(210) 4-2014-18489
(181) 11.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 11.08.2014

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIM NGA (VN)
249 đại lộ Bình Dương, tổ 22, khu phố 2, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ống bằng kim loại.

---

(111) **4-0271539**
(210) 4-2014-18814
(181) 14.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 14.08.2014

(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25
(731) SHENZHEN WEISHIMAI ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 409, Jicheng Mansion, No. 13 Qiaonan, Qiaotou Community, Fuyong, Baoan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 09: Cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy hát tự động; máy ảnh; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; cáp điện; chất bán dẫn; bình ác qui; loa; âm ly; đầu karaoke có chức năng đĩa kỹ thuật số đa năng; hệ thống định vị có chức năng đĩa kỹ thuật số đa năng, đĩa kỹ thuật số đa năng trắng; đĩa kỹ thuật số đa năng đã ghi, đĩa kỹ thuật số đa năng ghi chương trình máy tính.

---

(111) **4-0271540**
(210) 4-2014-18445
(181) 11.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SUNLITE

(151) 14.11.2016
(220) 11.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á CHÂU (VN)
8/7Y Nguyễn Thị Sóc, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0271541**
(210) 4-2013-00305
(181) 07.01.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 07.01.2013

(531) 3.4.18; A3.4.25; A3.4.24; 26.1.2
(591) Trắng, cam, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI RI CO HẬU GIANG (VN)
Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn gia cầm; thức ăn dành cho thủy hải sản; chế phẩm vỗ béo động vật; con giống.

---

(111) **4-0271542**
(210) 4-2013-00306
(181) 07.01.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 07.01.2013

(531) 3.4.18; A3.4.25; A3.4.24; 26.1.2
(591) Trắng, cam, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI RI CO HẬU GIANG (VN)
Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn gia cầm; thức ăn dành cho thủy hải sản; chế phẩm vỗ béo động vật; con giống.

---

(111) **4-0271543**
(210) 4-2015-15111
(181) 12.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Ô ĐỎ

(151) 14.11.2016
(220) 12.06.2015

(731) LÂM PHƯƠNG BÌNH (VN)
18 đường số 7, khu dân cư ấp 5 Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem và bột tắm trắng.

---

(111) **4-0271544**
(210) 4-2015-04422
(181) 27.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ATF

(151) 14.11.2016
(220) 27.02.2015

(731) TRẦN NGUYỆT (VN)
324 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tivi.

---

(111) **4-0271545**
(210) 4-2015-07416
(181) 02.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SANASUNNY

(151) 14.11.2016
(220) 02.04.2015

(731) TRẦN NGUYỆT (VN)
324 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy báo động bằng âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; máy nghe nhạc cầm tay; máy thu thanh và thu hình.

---

(111) **4-0271546**
(210) 4-2014-12282
(181) 03.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HASS

(151) 14.11.2016
(220) 03.06.2014

(591) Vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG KHANG (VN)
Số 99, đường ĐT 747, khu phố Tân Lương, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Gạch bê tông nhẹ (gạch bê tông khí chưng áp AAC).

---

(111) **4-0271547**
(210) 4-2015-02994
(181) 04.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 04.02.2015

(531) 1.15.15; 5.7.3; 5.3.20
(591) Trắng, xanh đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt
(731) HONG KONG ZUNG SEON PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY LIMITED (HK)
Flat/Rm A11, 9/F Silvercorp Int'l Tower 707 - 713 Nathan Rd Mongkok Kln Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Dầu dùng cho mục đích y tế; dầu sát trùng và cầm máu; dầu xoa bóp; dầu khuynh diệp dùng cho trẻ sơ sinh và phụ nữ sau khi sinh; dầu cảm cúm; dầu say sóng và muỗi cắn.

---

(111) **4-0271548**
(210) 4-2015-03771
(181) 11.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 11.02.2015

(531) 26.1.1; 24.17.18; 26.4.1
(591) Trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SNAPBUCK (VN)
Số 9, lô VII đường 56, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; marketing.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm; dịch vụ cài đặt phần mềm; bảo trì phần mềm; cập nhật phần mềm; tư vấn phần mềm; thiết kế hệ thống máy tính.

(111) **4-0271549**
(210) 4-2015-05753
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

FANKY

(151) 14.11.2016
(220) 17.03.2015

(731) HỘ KINH DOANH QUỐC HÙNG (VN)
F7/24A ấp 6, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(111) **4-0271550**
(210) 4-2015-05919
(181) 18.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 18.03.2015

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1
(591) Xanh tím than, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NỘI THẤT KONCEPLUS (VN)
260 Phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ thông tin về xây dựng; dịch vụ trang trí nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ lập bản vẽ trong xây dựng; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ về thiết kế nội thất, ngoại thất; dịch vụ về quy hoạch đô thị.

---

(111) **4-0271551**
(210) 4-2015-06171
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LIPOBUR

(151) 14.11.2016
(220) 20.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH TANIDA PHARMA (VN)
50/8 Trương Phước Phan, khu phố 1, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0271552**
(210) 4-2014-18904
(181) 14.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

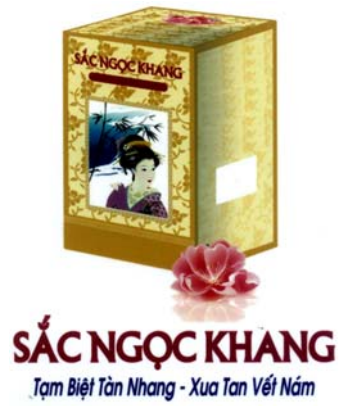

(151) 14.11.2016
(220) 14.08.2014

(531) 26.15.11; A26.4.6; 26.4.2; 2.3.1
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, tím, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương, hồng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước giải khát trái cây, đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0271553**
(210) 4-2015-03772
(181) 11.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 11.02.2015

(531) 26.1.1; 26.4.1; 24.17.18
(591) Xám, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SNAPBUCK (VN)
Số 9, lô VII đường 56, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; marketing.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm; dịch vụ cài đặt phần mềm; bảo trì phần mềm; cập nhật phần mềm; tư vấn phần mềm; thiết kế hệ thống máy tính.

(111) **4-0271554**
(210) 4-2015-05375
(181) 12.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 12.03.2015

(531) 5.7.5; 26.1.1; 25.1.6
(591) Vàng, xanh lá cây, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN HỮU TRÍ (VN)
13/3H Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau củ quả được chế biến, bảo quản.

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi.

---

(111) **4-0271555**
(210) 4-2015-06172
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 20.03.2015

(531) 26.1.2; 16.1.4
(591) Đỏ, trắng, hồng y, vàng, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UDC VIỆT NAM (VN)
Số 49, ngõ 91, đường Trần Duy Hưng, tổ 15, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị thu truyền hình; thiết bị truyền phát (viễn thông); bộ thiết bị truyền phát (viễn thông); bộ máy phát (viễn thông); bộ thu phát sóng; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua-bán): thiết bị thu truyền hình, thiết bị truyền phát (viễn thông), bộ thiết bị truyền phát (viễn thông), bộ máy phát (viễn thông), bộ thu phát sóng, thiết bị xử lý dữ liệu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 38: Truyền hình; dịch vụ truyền hình; phát chương trình truyền hình; phát sóng truyền thanh; truyền hình không dây; dịch vụ kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính.

---

(111) **4-0271556**
(210) 4-2015-02096
(181) 26.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Medilas
Anti - Aging Aesthetic

(151) 14.11.2016
(220) 26.01.2015

(531) A5.3.15; A5.3.13; 1.15.15
(591) Đen, xám, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC SINH AN MEDILAS (VN)
108 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0271557**
(210) 4-2015-07159
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KINTARO

(151) 14.11.2016
(220) 31.03.2015

(531) 2.5.2
(591) Đen, đỏ, vàng, xám, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ HOA ANH ĐÀO (VN)
Lô 7/8 khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; căng tin; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0271558**
(210) 4-2015-05576
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

hiennmy

(151) 14.11.2016
(220) 13.03.2015

(531) 2.9.1; A1.1.12
(591) Hồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HIỀN MY (VN)
Số 05 Tôn Đức Thắng, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hôn lễ, dịch vụ tổ chức ăn hỏi, dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghi lễ); dịch vụ cho thuê đồ cưới.

---

(111) **4-0271559**
(210) 4-2015-06395
(181) 23.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 23.03.2015

(531) 3.7.17; 9.9.1; 26.1.1; 7.11.10
(591) Nâu đỏ
(731) PHẠM ĐÌNH THỤ (VN)
Thôn Thượng Yên, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày da.

---

(111) **4-0271560**
(210) 4-2015-08860
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 14.11.2016
(220) 15.04.2015

(531) 15.7.1; 1.15.15; 14.1.13; A14.1.16
(591) Đỏ, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ORYX (VN)
Số 59, đường Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho xe cộ; dầu để bôi trơn; dầu nhờn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dầu nhớt dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0271561**
(210) 4-2014-25048
(181) 17.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 17.10.2014

(531) 26.1.1; A5.3.13; A26.11.12; 25.5.25
(591) Đen, trắng, nâu, vàng, xanh
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH BA HƯNG BAKERY (VN)
40 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mặn; bánh mì; bánh kem; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ bán thức ăn mang về do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

---

(111) **4-0271562**
(210) 4-2014-28855
(181) 24.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 24.11.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh, đỏ, hồng, vàng, đen
(731) ĐẶNG QUỐC KHÁNH (VN)
Lô B19, khu Bồ Hỏa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0271563**
(210) 4-2015-12544
(181) 20.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 20.05.2015

(531) 24.17.5; A11.1.6; A11.3.7
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ DU LỊCH ANH TUẤN (VN)
Số 67, ngõ 7 đường Phạm Hùng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0271564**
(210) 4-2014-18804
(181) 13.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 13.08.2014

(531) 1.15.15; 5.3.20
(591) Xanh đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt
(731) HONG KONG ZUNG SEON PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY LIMITED (HK)
Flat/rm a11, 9/f Silvercorp Int'l Tower 707 - 713 Nathan Rd Mongkok Kln Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Dầu dùng cho mục đích y tế; dầu sát trùng và cầm máu; dầu xoa bóp; dầu dùng cho trẻ sơ sinh và phụ nữ sau khi sinh, cụ thể là dầu khuynh diệp; dầu cảm cúm; dầu say sóng và muỗi cắn.

---

(111) **4-0271565**
(210) 4-2014-18805
(181) 13.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

中信 ZUNG SEON

(151) 15.11.2016
(220) 13.08.2014

(531) 1.15.15; 5.3.20
(591) Xanh đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt
(731) HONG KONG ZUNG SEON PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY LIMITED (HK)
Flat/rm a11, 9/f Silvercorp Int'l Tower 707 - 713 Nathan Rd Mongkok Kln Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Dầu dùng cho mục đích y tế; dầu sát trùng và cầm máu; dầu xoa bóp; dầu dùng cho trẻ sơ sinh và phụ nữ sau khi sinh, cụ thể là dầu khuynh diệp; dầu cảm cúm; dầu say sóng và muỗi cắn.

---

(111) **4-0271566**
(210) 4-2015-12288
(181) 19.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CAPTAINS Syrup

(151) 15.11.2016
(220) 19.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NAM HỒNG (VN)
Số 6, ngách 12/31, phố Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0271567**
(210) 4-2014-31316
(181) 17.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 17.12.2014

(531) A26.11.9; 26.1.2; 26.7.25
(591) Trắng, xanh dương, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH ĐỨC (VN)
Số 13 ngõ 37 phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn led (thiết bị để chiếu sáng).

---

(111) **4-0271568**
(210) 4-2015-11137
(181) 07.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BLO

(151) 15.11.2016
(220) 07.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẤM LỢP ĐÔNG ANH HÀ NỘI (VN)
Thôn Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp amiăng xi măng; tấm lợp mái không bằng kim loại; tấm ốp không bằng kim loại dùng cho các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0271569**
(210) 4-2015-11138
(181) 07.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BLÔ

(151) 15.11.2016
(220) 07.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẤM LỢP ĐÔNG ANH HÀ NỘI (VN)
Thôn Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp amiăng xi măng; tấm lợp mái không bằng kim loại; tấm ốp không bằng kim loại dùng cho các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0271570**
(210) 4-2015-11922
(181) 14.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 14.05.2015

(531) A5.7.23; 5.7.13; 5.9.21; 5.9.15
(591) Xanh dương, xanh lá mạ, cam
(731) NGUYỄN ĐỨC CHÍNH (VN)
5/48D Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Gà rán; các món xiên que nướng và chiên như thịt, cá, gia cầm, rau, hải sản.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo như cơm chiên, cơm tấm, các món cơm văn phòng, các món cơm Việt Nam; bánh humburger; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở mì sợi và bún như mỳ theo phong cách ý, mỳ xào, hủ tiếu, phở, bún riêu; bánh xèo, nem cuốn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0271571**
(210) 4-2014-15969
(181) 11.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SARONIB

(151) 15.11.2016
(220) 11.07.2014

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Cadila Corporate Campus, Sarkhej-Dholka Road, Bhat, District Ahmedabad-382 210, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0271572**
(210) 4-2014-28221
(181) 18.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

UDC-BIOS

(151) 15.11.2016
(220) 18.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ PHẨM UDC VINA (VN)
17B Bùi Công Trừng, ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dầu bóng vỏ xe, dầu diệt mối, nước rửa kính, chất thông cầu cống, nước lau gạch, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm tẩy trắng, chế phẩm làm sạch, chế phẩm chống nắng, kem làm trắng da, dầu hoa hồng, gel, sáp thơm bôi tóc, bút chì mỹ phẩm, chế phẩm để chăm sóc móng, mặt nạ làm đẹp, son môi, chế phẩm nhuộm tóc, keo xịt tóc, sáp để làm rụng lông, chế phẩm uốn sóng tóc, chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở, chế phẩm chống nắng, chế phẩm làm rám nắng, chất nhuộm màu, lông mi giả.

---

(111) **4-0271573**
(210) 4-2015-12641
(181) 21.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MHD

Healthy Kids Growth

(151) 15.11.2016
(220) 21.05.2015

(731) ĐÀO VIỆT HƯNG (VN)
32 ngõ Thọ Xương, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); thạch trái cây.

Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; sôcôla.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát (đồ uống không cồn); nước sinh tố.

---

(111) **4-0271574**
(210) 4-2014-14421
(181) 25.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DOANH NHÂN VIỆT SECURITY

www.CameraMienBac.com.vn
QUAN SÁT MỌI LÚC - MỌI NƠI

(151) 15.11.2016
(220) 25.06.2014

(531) 26.1.2; 24.15.21; 26.13.25
(591) Xanh dương thẫm, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG DOANH NHÂN VIỆT (VN)
Phòng 1403, nhà N06, ngõ 49, đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Camera; chuông cửa điện; thiết bị âm thanh báo động; thiết bị chữa cháy (miệng ống vòi rồng); thiết bị an ninh dùng cho hệ thống siêu thị, quốc phòng; thiết bị âm thanh báo động.

Nhóm 35: Mua bán: camera, các thiết bị âm thanh, thiết bị an ninh, thiết bị chữa cháy, phần mềm máy tính, thiết bị dùng cho hội nghị truyền hình.

---

(111) **4-0271575**
(210) 4-2015-11154
(181) 07.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

RỒNG VIỆT

(151) 15.11.2016
(220) 07.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc và gia cầm; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho súc vật cảnh; thức ăn cho thủy sản; cám; rau củ tươi; quả tươi; cây trồng; động vật sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu hàng hóa, cụ thể là: nguyên vật liệu làm thức ăn cho động vật, thức ăn cho gia súc và gia cầm, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho súc vật cảnh, thức ăn thủy sản, thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; trợ giúp về thú y; chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0271576**
(210) 4-2015-11155
(181) 07.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HPFEED

(151) 15.11.2016
(220) 07.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột ngô; sản phẩm bột xay; thực phẩm giàu tinh bột; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột mì; mỳ sợi; mỳ sợi gia vị; xốt (gia vị); nước mật đường; trà (chè); cà phê; ca cao; bánh kẹo.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc và gia cầm; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho súc vật cảnh; thức ăn cho thủy sản; cám; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; bột cho động vật; hạt (ngũ cốc); rau củ tươi; quả tươi; cây trồng; động vật sống.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; trợ giúp về thú y; chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0271577**
(210) 4-2014-30124
(181) 05.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TRUNG LỘC

(151) 15.11.2016
(220) 05.12.2014

(731) HỘ KINH DOANH ĐẠI LỘC (VN)
Xóm Thọ, thôn 2, xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Miến; mì sợi.

---

(111) **4-0271578**
(210) 4-2015-12706
(181) 21.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CAST-A-WAY

(151) 15.11.2016
(220) 21.05.2015

(531) A26.4.24
(731) AGENCE CAST-A-WAY INC., (CA)
3551 St. Charles Boulevard suite 218, Kirkland, Quebec, H9H 3C4, Canada
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự.

---

(111) **4-0271579**
(210) 4-2015-13342
(181) 28.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

JUNDO

(151) 15.11.2016
(220) 28.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 6, ngách 54/8, Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0271580**
(210) 4-2016-22650
(181) 26.07.2026
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 26.07.2016

(531) 6.1.2; 5.7.3; A6.19.9; A19.1.12; 8.7.25
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, xanh ngọc, nâu, trắng
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TẺH (VN)
Tổ dân phố 1B, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Gạo nếp quýt.

---

(111) **4-0271581**
(210) 4-2014-08455
(181) 21.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 21.04.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH MARJOBS (VN)
480 - 482 Trưng Nữ Vương, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm.

---

(111) **4-0271582**
(210) 4-2014-24782
(181) 15.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 15.10.2014

(531) 5.5.19; A5.5.21; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói); giấy vệ sinh; khăn giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

---

(111) **4-0271583**
(210) 4-2014-02774
(181) 17.02.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 17.02.2014

(531) 26.1.1; A26.1.24; 26.15.1
(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Đèn để bàn dùng điện; bóng đèn; đèn dùng đi ốt phát quang (LED); đèn điện; thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED).

---

(111) **4-0271584**
(210) 4-2014-09043
(181) 25.04.2024
(300) 86/107,650 01.11.2013 US
(450) 26.12.2016 345
(540)

ROTECC

(151) 15.11.2016
(220) 25.04.2014

(731) ZOETIS SERVICES LLC (US)
100 Campus Drive, Florham Park, New Jersey 07932, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thú y, cụ thể là cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến chương trình thú y có nội dung là chương trình luân phiên bệnh cầu trùng dùng để chế ngự bệnh cầu trùng ở gia cầm.

---

(111) **4-0271585**
(210) 4-2014-09719
(181) 06.05.2024
(300) 2013-087593 08.11.2013 JP
(450) 26.12.2016 345
(540)

iBeacon

(151) 15.11.2016
(220) 06.05.2014

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm thông tin liên lạc theo phương thức không dây; cung cấp các chương trình máy tính để xác minh/kiểm tra điện tử; cung cấp các chương trình máy tính để xác minh/kiểm tra; cung cấp phần mềm máy tính bởi nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP); cung cấp phần mềm máy tính; cung cấp các chương trình máy tính để xử lý chuyển giao dữ liệu; cung cấp các chương trình máy tính; cho thuê ngắn hạn hoặc dài hạn máy vi tính (bao gồm các chương trình máy tính và phương tiện ghi/thu trong đó có ghi/thu các chương trình máy tính); cho thuê máy chủ đặt các trang web và cung cấp

thông tin về dịch vụ đó; cho thuê ngắn hạn hoặc dài hạn không gian lưu trữ trên máy tính chủ; cho thuê ngắn hạn hoặc dài hạn không gian lưu trữ để lưu giữ thư điện tử vào máy tính chủ; cho thuê ngắn hạn hoặc dài hạn không gian lưu trữ trên các phương tiện thông tin liên lạc bằng thư điện tử; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu máy móc và dụng cụ điện tử; kiểm tra hoặc nghiên cứu về máy móc và dụng cụ thông tin liên lạc chạy điện; kiểm tra hoặc nghiên cứu các máy móc và dụng cụ; kiểm tra hoặc nghiên cứu về điện; thử nghiệm, kiểm tra và nghiên cứu hệ thống máy vi tính; phân tích hệ thống máy vi tính và cung cấp thông tin về dịch vụ đó; nghiên cứu, thiết kế và phát triển máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính và phần mềm máy tính; thiết kế máy móc, thiết bị hoặc dụng cụ (bao gồm các bộ phận cấu thành của chúng) hoặc các phương tiện có các loại máy móc đó hoặc máy móc tương tự; thiết kế, sản xuất hoặc bảo trì các chương trình máy tính; thiết kế, sản xuất hoặc bảo trì các chương trình máy tính để thông tin liên lạc theo phương thức không dây; thiết kế, sản xuất hoặc bảo trì các chương trình máy tính để xác minh/kiểm tra điện tử; thiết kế, sản xuất hoặc bảo trì các trang web; cung cấp các công cụ tìm kiếm; cho thuê thời gian truy cập vào các cơ sở dữ liệu máy tính; thiết kế, phát triển và tư vấn về máy vi tính, phần mềm máy tính hoặc hệ thống máy tính; tư vấn để thiết kế, xây dựng, bảo trì/bảo dưỡng hoặc quản lý hệ thống mạng thông tin liên lạc; tư vấn để thiết kế, sản xuất hoặc bảo trì các hệ thống máy tính để sử dụng mạng thông tin liên lạc như mạng internet; tư vấn về vấn đề khôi phục hoạt động (vận hành) và khắc phục sự cố của các chương trình máy tính trên máy tính; xác minh/kiểm tra trực tuyến người sử dụng đã đăng ký và cung cấp thông tin về tài chính vụ đó; xác minh/kiểm tra người sử dụng thương mại điện tử qua đường thông tin liên lạc; mã hóa dữ liệu máy tính hoặc xác minh/kiểm tra nhận diện và cấp chứng nhận (điện tử) người sử dụng thương mại điện tử cho người khác; xác minh/kiểm tra những người đã truy cập vào các mạng máy tính; chứng nhận (điện tử) người sử dụng trong thương mại điện tử; mã hóa dữ liệu điện tử; chuyển đổi dữ liệu bằng các phương tiện máy vi tính; xử lý sao lưu dự phòng dữ liệu trong các hệ thống máy tính; thiết kế sáng chế; giới thiệu và giải thích về hoạt động, phương pháp vận hành và các hoạt động/phương pháp tương tự của máy vi tính, xe cộ có động cơ và máy móc khác đòi hỏi chuyên môn, kỹ năng hoặc kinh nghiệm với trình độ cao để vận hành đúng theo mục đích sử dụng tương ứng; hỗ trợ và tư vấn kỹ thuật để phát triển các hệ thống máy tính, các chương trình cơ sở dữ liệu máy tính và phần mềm máy tính ứng dụng.

---

(111) **4-0271586**
(210) 4-2014-03744
(181) 29.02.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 28.02.2014

(531) 24.5.1
(591) Xanh dương, đỏ đậm, đỏ nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ ĐÀI LOAN (VN)
Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi, cụ thể: thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn thủy sản.

---

(111) **4-0271587**
(210) 4-2014-06252
(181) 26.03.2024
(300) T1316160F 07.10.2013 SG
(450) 26.12.2016 345
(540)

R.N.A.POWER

(151) 15.11.2016
(220) 26.03.2014

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm và chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; chế phẩm và sản phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm và không chứa thuốc); sản phẩm chăm sóc mặt (mỹ phẩm); chế phẩm và sản phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); sản phẩm chăm sóc cơ thể tự nhiên (không chứa thuốc) dùng cho mặt và da; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy da chết để chăm sóc và làm sạch da; chế phẩm không chứa thuốc để giữ ẩm, dưỡng, làm săn chắc và chăm sóc da; chế phẩm dưới dạng nhũ tương để chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm trang điểm; mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; khăn lau mặt có tẩm mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mặt (mỹ phẩm); mặt nạ làm sạch; kem bôi nếp nhăn; kem bôi làm săn chắc da; son môi; chế phẩm giữ ẩm và dưỡng môi; kem nền dạng lỏng và dạng phấn; chế phẩm nền trang điểm; chế phẩm dưỡng ẩm da dạng kem, nước thơm và gel; chế phẩm làm trắng da; nước xức làm sạch và se da; chế phẩm làm sạch và làm se da; mặt nạ cho mắt; kem bôi, nước thơm và gel cho mắt; kem bôi mát-xa cho da và cơ thể; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; kem đánh răng; dầu gội đầu; dầu xả; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo màu cho tóc; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0271588**
(210) 4-2014-07286
(181) 07.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Sentax

(151) 15.11.2016
(220) 07.04.2014

(531) A3.7.24; 3.7.6
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH ĐẠT (VN)
654 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; mì ăn liền; bánh kẹo; bột dinh dưỡng; chè (trà); cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, vật liệu xây dựng, thức ăn chăn nuôi, phân bón.

(111) **4-0271589**
(210) 4-2014-09141
(181) 25.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 25.04.2014

(531) 18.3.2; A18.3.5; A26.4.24; 26.4.2
(731) SHULTON, INC. (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); xà phòng; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; dầu gội đầu khô; chế phẩm xịt tóc; gel vuốt tóc; chế phẩm xả tóc; nước xức tóc; chế phẩm tạo màu cho tóc; kem đánh răng; chế phẩm tắm rửa cơ thể, chế phẩm làm sạch, chăm sóc và làm đẹp da, da đầu và tóc, chế phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) để xử lý da, da đầu và tóc (dùng cho mục đích làm đẹp), chế phẩm chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0271590**
(210) 4-2014-10183
(181) 12.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Profarm
KALISOL

(151) 15.11.2016
(220) 12.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vi lượng.

---

(111) **4-0271591**
(210) 4-2014-02821
(181) 17.02.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MOSNET

(151) 15.11.2016
(220) 17.02.2014

(731) CÔNG TY TNHH MOSNET (VN)
Đường Nguyễn Văn Dương, khu vực 4, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Thùng rác; chai lọ; bình đựng cỡ lớn; xô; đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp; chậu giặt.

Nhóm 22: Lưới; cái võng; lưới nhựa dùng để che nắng cây trồng; lưới nhựa che chắn côn trùng để bảo vệ cây trồng; bao dệt bằng nhựa PP để vận chuyển và lưu giữ các vật liệu để rời; vải bạt.

Nhóm 24: Màn chống muỗi; rèm cửa dạng lưới; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; chăn; đồ bằng vải dùng cho giường.

Nhóm 27: Thảm; thảm chùi chân ở cửa; thảm ô tô; thảm chống trơn; tấm phủ sàn; thảm tập thể thao.

---

(111) **4-0271592**
(210) 4-2014-08838
(181) 23.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 23.04.2014

(531) 25.7.17
(591) Trắng, đỏ, hồng, nâu, nâu nhạt
(731) CONVERSE TRADING, LTD. (GB)
6th Floor, 32 Ludgate Hill, London EC4M 7DR, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; áo mặc bên trong áo sơ mi; áo thể thao; áo phông ngắn tay; áo phông có cổ; quần (trừ quần lót dành cho nam giới và quần thể thao); quần lót dành cho nam giới; quần thể thao; quần dài; áo khoác ngoài; áo sợi đan chui đầu; áo ngoài có mũ trùm đầu; áo len đan; áo choàng; áo váy; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; áo chẽn không tay; bộ quần áo; áo vét; quần áo ngủ; váy ngủ dành riêng cho nữ giới; áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo tắm (loại áo liền quần); khăn quàng cổ; khăn choàng; khăn quàng cổ (loại khăn vuông gập chéo); găng tay (trang phục); găng tay hở ngón; thắt lưng (trang phục); giày (trang phục); giày thể thao; giày cao cổ; dép; dép đi trong nhà; tất ngắn cổ; tất cao cổ; mũ/mũ vải; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ trùm đầu (trang phục); khăn rằn (dùng cho trang phục); lưỡi trai để làm mũ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang bằng da và giả da, hoặc bằng chất dẻo, va li và túi du lịch, ô, dù, gậy chống, roi ngựa và yên cương, kính râm, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, khăn trải bàn và khăn trải giường, vật dụng cho người hút thuốc; dịch vụ bán lẻ thông qua mạng máy tính toàn cầu (qua internet) các sản phẩm nêu trên; quảng cáo; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, cụ thể là cung cấp nhượng quyền thương mại liên quan đến hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm hoặc hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(111) **4-0271593**
(210) 4-2014-09166
(181) 26.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

AGP-Hương Sắc

(151) 15.11.2016
(220) 26.04.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271594**
(210) 4-2014-11623
(181) 27.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KHÁNH HỘI

(151) 15.11.2016
(220) 27.05.2014

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (VN)
347 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; tẩu hút thuốc lá; bật lửa dành cho người hút thuốc; gạt tàn dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0271595**
(210) 4-2015-15669
(181) 17.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DINH PHU®

(151) 15.11.2016
(220) 17.06.2015

(531) 26.3.1; 25.5.1; A25.7.21; A26.11.8
(591) Xanh đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỈNH PHÚ (VN)
327/5 Phan Văn Trị, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các hàng nội thất: bàn làm việc, ghế ngồi, tủ đựng hồ sơ, tủ sách, kệ đựng sách.

---

(111) **4-0271596**
(210) 4-2014-09124
(181) 25.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BOSFIZ

(151) 15.11.2016
(220) 25.04.2014

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271597**
(210) 4-2014-09128
(181) 25.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 25.04.2014

(531) A5.3.15; A5.3.13; 3.7.17; 1.15.23
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh rêu
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT GROWTH (VN)
12/8 Nguyễn Thị Minh Khai, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ nấm, thuốc trừ sâu).

---

(111) **4-0271598**
(210) 4-2014-10116
(181) 09.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

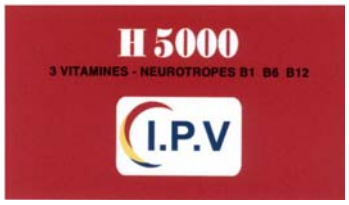

(151) 15.11.2016
(220) 09.05.2014

(531) 1.7.6; A26.11.12; 26.4.2; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, xanh đậm, vàng
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM I.P.V (VN)
Lô H6, 134/1 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271599**
(210) 4-2014-11388
(181) 23.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 23.05.2014

(531) 2.5.20; 2.5.21; A5.3.13; A5.3.15; 25.1.5; 25.1.25; A25.1.10
(591) Trắng, đen, nâu, vàng cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG (VN)
1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Gạo; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn; bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0271600**
(210) 4-2015-14441
(181) 05.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Giấc Mơ Việt

(151) 15.11.2016
(220) 05.06.2015

(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH GIẤC MƠ VIỆT (VN)
C18, lô 8, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0271601**
(210) 4-2014-31271
(181) 16.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CÚC NHI HOA

(151) 15.11.2016
(220) 16.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0271602**
(210) 4-2014-29604
(181) 28.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 28.11.2014

(531) A26.11.8
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng có chứa dược chất; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội và dầu xả tóc, chế phẩm màu nhuộm tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; dầu dùng cho da (mỹ phẩm), kem bôi và nước xức dùng cho da; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; nước hoa cô-lô-nhơ (cologne); chế phẩm làm rụng lông (không chứa dược chất); chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); len bông dùng cho mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm, miếng bông mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch dùng cho cá nhân (dùng cho mục đích mỹ phẩm) hay được làm ẩm hoặc được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm).

---

(111) **4-0271603**
(210) 4-2014-31584
(181) 18.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 18.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀ ANH HOÀNG (VN)
Phòng 205 H5 tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột canh (gia vị).

(111) **4-0271604**
(210) 4-2014-29587
(181) 28.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VINH THUAN

(151) 15.11.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH THUẬN (VN)
Lô số 54, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Các loại bột được làm từ gạo, kiều mạch, lúa mỳ, ngô và củ sắn.

---

(111) **4-0271605**
(210) 4-2014-29588
(181) 28.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Vị Hương
THIEN HUONG FOOD
NEKO

(151) 15.11.2016
(220) 28.11.2014

(531) A11.3.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mỳ ăn liền; cháo ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; bánh snack; bột canh (hạt nêm); tương ớt; tương cà chua; bột ngũ cốc dinh dưỡng.

---

(111) **4-0271606**
(210) 4-2014-30912
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TUYET LIEN HOA®

(151) 15.11.2016
(220) 12.12.2014

(531) 5.7.3; 5.3.20; 25.1.25; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM BENA (VN)
95/86/21 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271607**
(210) 4-2014-30960
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

興發

(151) 15.11.2016
(220) 12.12.2014

(531) 26.1.1; 7.1.6; A7.1.12; 7.1.24
(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No. 23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; tường vây làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; khóa móc; chìa khóa.

---

(111) **4-0271608**
(210) 4-2014-30961
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

興發門窗

(151) 15.11.2016
(220) 12.12.2014

(531) 26.1.1; 7.1.6; A7.1.12; 7.1.24
(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No. 23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; tường vây làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; khóa móc; chìa khóa.

---

(111) **4-0271609**
(210) 4-2014-30962
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 12.12.2014

(531) 26.5.1; 26.1.1; A26.11.7; 26.13.25
(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No. 23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; tường vây làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; khóa móc; chìa khóa.

---

(111) **4-0271610**
(210) 4-2014-30963
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 12.12.2014

(531) 7.1.6; A7.1.12; 26.5.1; 7.1.24
(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No. 23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; tường vây làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; khóa móc; chìa khóa.

---

(111) **4-0271611**
(210) 4-2014-30964
(181) 12.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BAVETI

(151) 15.11.2016
(220) 12.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271612**
(210) 4-2014-29861
(181) 02.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 02.12.2014

(531) 5.13.4; 24.5.1; 2.9.14; A2.9.15; A1.1.10; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI ĐOÀN GIA ĐẮK NÔNG (VN)
Thôn 2, xã Đắk R'Tik, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(111) **4-0271613**
(210) 4-2014-29862
(181) 02.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 02.12.2014

(531) 15.7.1; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh ngọc, vàng chanh, xanh tím than
(731) XÍ NGHIỆP TƯ NHÂN CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH CẨN (VN)
362 quốc lộ 14, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến cà phê, nông sản.

---

(111) **4-0271614**
(210) 4-2014-30316
(181) 08.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 08.12.2014

(531) 6.1.2
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ATM (VN)
Thôn Cẩm Phương, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt gia súc; thịt gia cầm; thịt đã được bảo quản; thịt bò khô.

(111) **4-0271615**
(210) 4-2014-31587
(181) 18.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LAPOP

(151) 15.11.2016
(220) 18.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI ADNT (VN)
6/860 Minh Khai, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; tai nghe; chuột máy vi tính (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính.

---

(111) **4-0271616**
(210) 4-2014-29560
(181) 28.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Daiichi

(151) 15.11.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0271617**
(210) 4-2014-29561
(181) 28.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Hoshi

(151) 15.11.2016
(220) 28.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0271618**
(210) 4-2014-29568
(181) 28.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 28.11.2014

(531) 3.9.1; 26.1.1; A26.11.12
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh tím than
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ (VN)
Khu công nghiệp phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Tôm đông lạnh hoặc sấy khô; cá đông lạnh hoặc sấy khô; mực đông lạnh hoặc sấy khô; cua đông lạnh hoặc sấy khô.

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống như tôm, cá, mực, cua; thức ăn trong nuôi trồng thủy sản; thủy sản giống.

Nhóm 35: Xuất khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu về chế biến hàng xuất khẩu; nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu; thu mua và cung ứng hàng xuất khẩu: tôm, cá, mực, tôm giống.

---

(111) **4-0271619**
(210) 4-2014-29601
(181) 28.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HƯNG VINH

(151) 15.11.2016
(220) 28.11.2014

(731) BÙI VĂN VINH (VN)
Thôn Sa Đống, xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Các loại bánh làm từ bột mì; các loại bánh ngọt; bánh mỳ; bánh quy; bánh nướng.

---

(111) **4-0271620**
(210) 4-2014-31000
(181) 15.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TL-LAMB-PLACENTA

(151) 15.11.2016
(220) 15.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11-369 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271621**
(210) 4-2014-31635
(181) 19.12.2024
(300) 86/360,274 07.08.2014 US
(450) 26.12.2016 345
(540)

INTERPLEX

(151) 15.11.2016
(220) 19.12.2014

(731) INTERPLEX INDUSTRIES, INC. (US)
14-23 110th Street - Suite 301, College Point, New York 11353, United States
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật phẩm kim loại được tạo ra bằng cách dập, tiện (sản phẩm làm từ kim loại thường và không thuộc các nhóm khác); vật phẩm kim loại có rãnh sâu (sản phẩm làm từ kim loại thường và không thuộc các nhóm khác); vật phẩm kim loại chính xác và có khắc hóa chất (sản phẩm làm từ kim loại thường và không thuộc các nhóm khác).

Nhóm 07: Bộ lắp ghép cơ khí và bộ lắp ghép cơ điện (bộ phận của máy móc, trang bị hoặc thiết bị).

Nhóm 09: Bộ nối (điện) và công tắc điện, tấm chắn và vỏ hộp dùng cho thiết bị điện, bộ lắp ghép bảng mạch, bộ lắp ghép cơ điện tử.

Nhóm 40: Xử lý kim loại cụ thể là dập, rèn, đúc, mạ, khắc hóa chất, hàn, dập vuốt, gia công chính xác, tạo lớp phủ và oxit hóa anốt, chèn và phun vật liệu đúc bằng nhựa và cao su; sản xuất (theo yêu cầu của người khác) thiết bị y tế, sản phẩm điện tử tiêu dùng, thiết bị tự động, thiết bị công nghiệp; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác), cụ thể là lắp ráp thiết bị y tế, sản phẩm điện tử tiêu dùng, thiết bị tự động, thiết bị công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế thiết bị y tế, sản phẩm điện tử tiêu dùng, thiết bị tự động, thiết bị công nghiệp.

---

(111) **4-0271622**
(210) 4-2014-31910
(181) 23.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 23.12.2014

(531) 18.3.21; 18.3.23; 1.15.5; 26.3.23
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU SÀI GÒN (VN)
147 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, sản phẩm hóa dầu, hóa chất.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê các loại xe vận chuyển xăng dầu, hóa chất, khí hóa lỏng.

---

(111) **4-0271623**
(210) 4-2014-32468
(181) 26.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 26.12.2014

(531) 26.4.2; A26.4.6; 25.1.6
(591) Xanh dương, xanh lá cây
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng (giặt giũ) và các chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; kem đánh răng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược và chế phẩm thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; chân tay giả; mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; tấm đệm có chứa chất gel làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người (dùng cho mục đích y tế); đệm sưởi nóng dùng điện cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm dùng điện dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271624**
(210) 4-2014-32469
(181) 26.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 26.12.2014

(531) 26.4.2; A26.4.6; 25.1.6
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng (giặt giũ) và các chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; kem đánh răng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược và chế phẩm thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; chân tay giả; mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; tấm đệm có chứa chất gel làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người (dùng cho mục đích y tế); đệm sưởi nóng dùng điện cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm dùng điện dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271625**
(210) 4-2014-33055
(181) 31.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 31.12.2014

(531) 26.15.15; 26.5.1; A26.11.12; A25.7.21
(591) Đỏ, da cam, da cam nhạt, xanh ngọc, trắng
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271626**
(210) 4-2014-33058
(181) 31.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 31.12.2014

(531) 26.15.3; A25.7.3; 26.15.15; A26.11.8
(591) Đỏ, da cam, da cam nhạt, đen, trắng
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271627**
(210) 4-2014-33059
(181) 31.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 31.12.2014

(531) 26.5.1; 26.15.15; A26.11.8; A25.7.21
(591) Đỏ, hồng, xanh ngọc, trắng
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271628**
(210) 4-2014-31681
(181) 19.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 19.12.2014

(531) 2.3.1; A2.3.2; 3.13.1; A3.13.24
(591) Trắng, hồng, vàng
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (VN)
136 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm); kem trị mụn (mỹ phẩm); sữa tắm; sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem làm trắng da, kem trị nám, kem trị mụn, sữa tắm, sữa rửa mặt, nước hoa, kem làm mờ vết thâm, kem làm mờ sẹo, kem chống nắng, kem làm mờ nếp nhăn, sữa dưỡng thể, sữa tắm trắng, phấn thơm, viên uống làm trắng da, son môi, màu mắt, mát-ca-ra.

---

(111) **4-0271629**
(210) 4-2014-31684
(181) 19.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

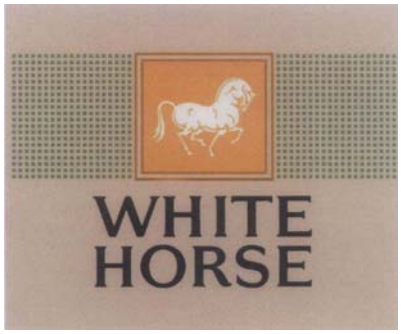

(151) 15.11.2016
(220) 19.12.2014

(531) A25.7.3; A25.7.4; 26.4.1; 3.3.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, cam, cam đậm, nâu nhạt
(731) ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH)
Zaehlerweg 4, Zug CH 6300, Switzerland
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá cụ thể là thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; vật dụng cho người hút thuốc cụ thể là hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(111) **4-0271630**
(210) 4-2014-32183
(181) 24.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA
世 越 銀 行 INDOVINA BANK LTD.

(151) 15.11.2016
(220) 24.12.2014

(731) NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA (VN)
97A Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán.

---

(111) **4-0271631**
(210) 4-2014-32184
(181) 24.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

INDOVINA BANK

(151) 15.11.2016
(220) 24.12.2014

(731) NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA (VN)
97A Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán.

---

(111) **4-0271632**
(210) 4-2014-32185
(181) 24.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NGÂN HÀNG INDOVINA

(151) 15.11.2016
(220) 24.12.2014

(731) NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA (VN)
97A Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán.

---

(111) **4-0271633**
(210) 4-2015-13480
(181) 28.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 28.05.2015

(531) 26.4.3
(591) Xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HOÀNG BẢO (VN)
Số 15/109 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán thang bằng kim loại, máng bằng kim loại (không dẫn điện), khay vận chuyển bằng kim loại, hộp đựng bằng kim loại (hộp rỗng), bồn chứa xăng dầu bằng kim loại, tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rỗng), kết cấu thép xây dựng.

---

(111) **4-0271634**
(210) 4-2014-32118
(181) 24.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 24.12.2014

(531) 3.7.1; 3.7.16; 25.5.25
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh ngọc, đen, đỏ, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi (mỹ phẩm); sữa tắm.

---

(111) **4-0271635**
(210) 4-2014-32922
(181) 31.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 31.12.2014

(531) 26.5.1; 26.7.25; A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16
(591) Nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HƯƠNG SEN (VN)
Thửa đất số 1484, tờ bản đồ số 09, đường An Bình, tổ 06, khu phố Bình Đường, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cấu kiện xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: rượu, bia, nước giải khát, thuốc lá, thuốc lào, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt dùng trong xây dựng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Nhóm 37: Xây dựng nhà; xây dựng công trình công ích; phá dỡ các công trình xây dựng; chuẩn bị mặt bằng để xây dựng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí; hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện phục vụ lưu động.

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi; xoa bóp.

---

(111) **4-0271636**
(210) 4-2014-31744
(181) 22.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 22.12.2014

(531) 5.7.1; A11.3.4; 26.1.1; 25.1.25
(591) Nâu, vàng, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TIẾN LỢI (VN)
55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao.

---

(111) **4-0271637**
(210) 4-2014-31765
(181) 22.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ML.TR
MỸLINHTRUNG

(151) 15.11.2016
(220) 22.12.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆU VÀNG MỸ LINH (VN)
40 Trần Phú, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức như: vàng; bạc; đá quý; kim cương.

---

(111) **4-0271638**
(210) 4-2014-32181
(181) 24.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ZOMOTI

(151) 15.11.2016
(220) 24.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271639**
(210) 4-2014-33056
(181) 31.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 31.12.2014

(531) 26.15.15; 26.5.1; A25.7.21; A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh ngọc, trắng
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271640**
(210) 4-2014-33057
(181) 31.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 15.11.2016
(220) 31.12.2014

(531) 24.15.3; 26.15.15; A26.11.8; 25.7.25
(591) Đỏ, hồng, đen, trắng
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271641**
(210) 4-2015-35948
(181) 21.12.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 21.12.2015

(531) A25.7.5; A25.7.3; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, ghi
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU (VN)
Khu phố Long Hải, phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 30: Muối thực phẩm.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu và giới thiệu muối thực phẩm.

---

(111) **4-0271642**
(210) 4-2016-14594
(181) 20.05.2026
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 20.05.2016

(531) 5.7.11; 1.15.23; 24.15.21
(591) Vàng cam, xanh nõn chuối, xanh lá cây
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH (VN)
Tổ 10, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 31: Quả bưởi.

---

(111) **4-0271643**
(210) 4-2014-26469
(181) 31.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 31.10.2014

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG LIỆU PHỤ GIA THỰC PHẨM HỒNG Á (VN)
198 Lãnh Binh Thăng, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nguyên liệu, phụ liệu dùng để chế biến thực phẩm, hương liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm.

---

(111) **4-0271644**
(210) 4-2014-26908
(181) 05.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

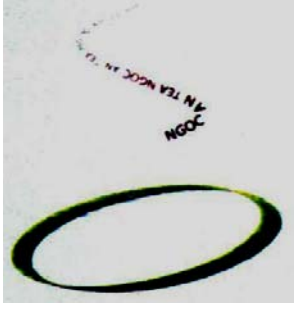

(151) 16.11.2016
(220) 05.11.2014

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh, xám
(731) HỘ KINH DOANH VŨ QUỐC TUẤN (VN)
63 Nguyễn Trường Tộ, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê.

---

(111) **4-0271645**
(210) 4-2012-08343
(181) 26.04.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

BALOO

(151) 16.11.2016
(220) 26.04.2012

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. A Delaware Corporation (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, CA 91521, U.S.A
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Pho mát; đồ ăn gồm hai thành phần chủ yếu là bánh quy giòn và pho mát; chất phết lên bánh làm từ pho mát, bơ, kem ăn; hoa quả tẩm đường; sữa sô cô la; sản phẩm sữa không bao gồm kem, sữa được làm lạnh và sữa chua đông lạnh; súp được chế biến từ kem, pho mát hoặc sữa chua dùng để chấm đồ ăn; hoa quả sấy khô; sữa chua dưới dạng uống; thực phẩm đông lạnh bao gồm thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau, trái cây được bảo quản; đồ ăn nhanh làm từ trái cây; mứt ướt; thạch; đồ uống từ sữa với thành phần sữa cao; thịt; quả hạch đã chế biến; bơ lạc; khoai tây chiên; đồ ăn nhanh làm từ khoai tây; sữa bột; nho khô; đồ ăn nhanh hỗn hợp bao gồm hoa quả đã sơ chế, quả hạch đã chế biến và/hoặc nho khô; súp; hỗn hợp súp; thạch có hương vị dùng làm món tráng miệng; sữa chua.

---

(111) **4-0271646**
(210) 4-2012-14128
(181) 29.06.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

RITAVÕ

(151) 16.11.2016
(220) 29.06.2012

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN RI TA VÕ (VN)
327 xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn; mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối, tương hạt cải; dấm, nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

---

(111) **4-0271647**
(210) 4-2012-24984
(181) 07.11.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

ScarZ

(151) 16.11.2016
(220) 07.11.2012

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc (mỹ phẩm); kem đánh răng.

Nhóm 05: Thuốc dùng để điều trị bỏng; dược phẩm và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán (dùng cho mục đích y tế); vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0271648**
(210) 4-2014-26351
(181) 30.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Kot

(151) 16.11.2016
(220) 30.10.2014

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN ÂN (VN)
Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; gạo.

---

(111) **4-0271649**
(210) 4-2014-26807
(181) 04.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 04.11.2014

(531) A17.2.2; 26.11.3; 1.15.23; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng, bạc
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA MỸ PHẨM KIỀU NGỌC (VN)
Số 02-04 đường Hồ Văn Tô, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước rửa tay; nước lau sàn nhà; nước lau nhà bếp; nước tẩy bồn cầu; xà bông cục; nước xịt phòng; nước giặt; nước xả vải; dầu gội; sữa tắm; sáp thơm; hạt thơm (dùng để đốt tạo hương thơm).

Nhóm 35: Mua bán: hóa mỹ phẩm (nước rửa chén, nước rửa tay, nước lau sàn nhà, nước lau nhà bếp, nước tẩy bồn cầu, xà bông cục, nước xịt phòng, nước giặt, nước xả vải, sáp thơm, hạt thơm (dùng để đốt tạo hương thơm), chất để tẩy rửa, tẩy trắng, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, dầu xả, kem chăm sóc tóc, sữa tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng da, đồ dùng trang điểm, son, phấn dùng cho lĩnh vực làm đẹp, các loại phấn kem trang điểm, chế phẩm tẩy trang; đại lý phân phối, đại lý ký gửi hàng hóa (hóa mỹ phẩm (nước rửa chén, nước rửa tay, nước lau sàn nhà, nước lau nhà bếp, nước tẩy bồn cầu, xà bông cục, nước xịt phòng, nước giặt, nước xả vải, sáp thơm, hạt thơm (dùng để đốt tạo hương thơm)), chất để tẩy rửa, tẩy trắng, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, dầu xả, kem chăm sóc tóc, sữa tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng da, đồ dùng trang điểm, son, phấn dùng cho lĩnh vực làm đẹp, các loại phấn kem trang điểm, chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp, giày dép, túi xách, ví, đồng hồ, mắt kính, hàng phụ kiện thời trang, mũ nón, hàng gia dụng; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

---

(111) **4-0271650**
(210) 4-2012-14309
(181) 02.07.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 02.07.2012

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9
(731) UAE EXCHANGE CENTRE LLC (AE)
PO Box: 170, Bldg. of heirs of Yousef & Moh'd Abdulla Al Sayegh, Sheikh Hamdan Street, Abu Dhabi, UAE
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0271651**
(210) 4-2014-26486
(181) 31.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 31.10.2014

(531) 26.15.1; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(591) Xám, trắng, xanh lá cây đậm, cam
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (INSTITUTE FOR BUSINESS MANAGEMENT STUDIES AND APPLICATIONS) (VN)
Số 15, ngõ 250/59, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu kinh doanh; đánh giá kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý doanh nghiệp; dịch vụ cố vấn quản lý doanh nghiệp; thông tin về doanh nghiệp.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị/hội thảo.

---

(111) **4-0271652**
(210) 4-2014-26673
(181) 03.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

surgefree

(151) 16.11.2016
(220) 03.11.2014

(531) 26.1.2; 24.17.5
(591) Đen, cam, trắng
(731) SURGEFREE CORPORATION (KR)
57, 904 ho, Wooree Venture Town, 466, Gangseo-ro, Gangseo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 09: Bộ ngắt mạch điện; bảng phân phối điện; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp.

---

(111) **4-0271653**
(210) 4-2014-27233
(181) 07.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ALIFCO

(151) 16.11.2016
(220) 07.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)
Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; thạch cho thực phẩm; kem bơ.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; đồ gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cà phê.

---

(111) **4-0271654**
(210) 4-2014-28171
(181) 17.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 17.11.2014

(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SKETCH (VN)
26-28 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 40: In ấn.

Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ dịch thuật; nhiếp ảnh.

---

(111) **4-0271655**
(210) 4-2014-26076
(181) 28.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MY LITTLE PONY

(151) 16.11.2016
(220) 28.10.2014

(731) HASBRO, INC. (US)
1027 Newport Avenue, Pawtucket, Rhode Island 02862, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và đồ chơi tiêu khiển.

---

(111) **4-0271656**
(210) 4-2014-26827
(181) 05.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SEAHORSE Gold

(151) 16.11.2016
(220) 05.11.2014

(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, 5, 6, 7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

---

(111) **4-0271657**
(210) 4-2014-26828
(181) 05.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SEAHORSE Silver

(151) 16.11.2016
(220) 05.11.2014

(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, 5, 6, 7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

---

(111) **4-0271658**
(210) 4-2014-26829
(181) 05.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SEAHORSE White

(151) 16.11.2016
(220) 05.11.2014

(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, 5, 6, 7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

---

(111) **4-0271659**
(210) 4-2014-27188
(181) 07.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 07.11.2014

(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng
(731) 678 CORPORATION (KR)
672-6, Deungchon 3dong, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống Hàn Quốc; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ nấu cỗ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng gà; nhà hàng gà tự chọn; dịch vụ chuỗi nhà hàng gà; nhà hàng gà tự phục vụ.

(111) **4-0271660**
(210) 4-2014-27189
(181) 07.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 07.11.2014

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng
(731) 678 CORPORATION (KR)
672-6, Deungchon 3dong, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống Hàn Quốc; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ nấu cỗ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng gà; nhà hàng gà tự chọn; dịch vụ chuỗi nhà hàng gà; nhà hàng gà tự phục vụ.

---

(111) **4-0271661**
(210) 4-2014-27231
(181) 07.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

davines
SUSTAINABLE BEAUTY

(151) 16.11.2016
(220) 07.11.2014

(531) A25.3.3; 1.15.21
(731) DAVINES S.P.A. (IT)
Via Ravasini, 9/A I-43100 PARMA, Italy
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; xà phòng; đầu gội đầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm tẩy trắng (chất làm phai màu); chất nhuộm màu và chế phẩm mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu xả tóc; nước xức tóc hoặc sản phẩm tạo kiểu tóc; chất khử mùi; chế phẩm làm rụng lông; chất chống đổ mồ hôi; phấn rôm không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh thân thể; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da chống nắng; chế phẩm chống nắng; chế phẩm xoa bóp không chứa thuốc; chất phụ gia để tắm; dầu để tắm hoặc muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm cạo râu; kem đánh răng; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ đắp mặt; chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng; đá bọt; bông tăm (dùng cho mục đích mỹ phẩm); bông không dùng cho mục đích y tế (dùng cho mục đích mỹ phẩm); khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; vật phẩm chứa mùi hương dùng cho mục đích pha chế nước hoa; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; giấy tẩm phấn dùng cho mục đích mỹ phẩm; vật liệu mài mòn dùng cho cá nhân; mọi sản phẩm nêu trên được xếp ở nhóm này.

Nhóm 41: Giáo dục, cung cấp các khóa đào tạo, học viện (giáo dục) trong lĩnh vực làm tóc và mỹ phẩm; sắp xếp và tiến hành các sự kiện và các buổi biểu diễn văn hóa, giải trí, thi đấu trong lĩnh vực làm tóc và mỹ phẩm; sắp xếp các triển lãm và các buổi biểu diễn cho mục đích giải trí và giáo dục; sắp xếp và tiến hành đại hội; tổ chức các cuộc thi; cung cấp các dịch vụ tiêu khiển và giải trí; dịch vụ xuất bản, không bao gồm dịch vụ in và soạn thảo văn bản dự định được xuất bản, không phải là văn bản quảng cáo.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện và viện thẩm mỹ; trung tâm chăm sóc sức khoẻ; trung tâm chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện tóc.

---

(111) **4-0271662**
(210) 4-2012-14427
(181) 03.07.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

METSUPER

(151) 16.11.2016
(220) 03.07.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phân bón, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, máy và thiết bị sản xuất phân bón, công cụ máy nông nghiệp, con giống, cây trồng, cây giống.

---

(111) **4-0271663**
(210) 4-2014-27589
(181) 12.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

PHÚ LÂM

(151) 16.11.2016
(220) 12.11.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.7.3
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SINH HOÁ NÔNG PHÚ LÂM (VN)
2A/5 đường số 10, cư xá Đài Ra Đa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại phân bón lá.

---

(111) **4-0271664**
(210) 4-2014-27269
(181) 10.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Life Guard

(151) 16.11.2016
(220) 10.11.2014

(731) ALINCO INCORPORATED (JP)
1-1 Mishimae 1-chome, Takatsuki-shi, Osaka 569-8510, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Giàn giáo bằng kim loại; cột chống bằng kim loại dùng trong xây dựng; cột/cọc bằng kim loại; tấm kim loại dùng trong xây dựng; ván chân tường bằng kim loại; lan can bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; tấm gom an toàn bằng kim loại; lưới gom an toàn bằng kim loại; dây treo bằng kim loại cho việc vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; rầm bằng kim loại dùng trong xây dựng; xà/viền bằng kim loại; bậc thang/thang bằng kim loại; móc bằng kim loại (thanh quặp hai đầu); giá đỡ hình tháp bằng kim loại; bánh xe bằng kim loại dùng cho giàn giáo hoặc giá đỡ hình tháp; que bằng kim loại dùng để nối kết cấu xây dựng để ngăn ngừa đổ sập của giàn giáo; chân đế bằng kim loại có thể điều chỉnh được dùng cho giàn giáo.

---

(111) **4-0271665**
(210) 4-2014-27429
(181) 11.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

The More You Know! AEON TOPVALU

(151) 16.11.2016
(220) 11.11.2014

(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (also trading as AEON Co., Ltd.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn các sản phẩm sau: mỹ phẩm, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, đồ gia dụng chạy điện (cụ thể là các sản phẩm: thiết bị điện lạnh, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi ấm chạy điện, thiết bị gia nhiệt, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí), thiết bị sấy khô, hệ thống cung cấp nước, máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện), hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ mở hộp dùng điện, dụng cụ mở nút chai dùng điện, máy ép trái cây dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp dùng điện, dao điện, kéo điện, cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy pha cà phê dùng điện, thiết bị để làm sữa chua chạy điện, chổi điện (trừ các bộ phận của máy móc), quạt điện dùng cho mục đích cá nhân, sưởi chân dùng điện, bít tất sưởi bằng điện, chăn điện không dùng cho mục đích y tế, thảm sưởi bằng điện, lược điện, bàn chải đánh răng dùng điện, lò điện gắn bên trong thùng đun nước, bình nước nóng cho nhà tắm, thiết bị điện để thu hút và diệt côn trùng), quần áo, giầy dép, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, văn phòng phẩm, đồ đạc trong nhà, dụng cụ thể dục thể thao, thảm, thực phẩm, đồ uống không cồn và đồ uống có cồn, bánh kẹo; dịch vụ bán lẻ thực phẩm các loại; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại, dịch vụ nghiên cứu thị trường và nghiên cứu tiếp thị; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh và thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ sao chụp tài liệu; dịch vụ điều hành và quản lý kinh doanh, quản lý các khu mua sắm; quản lý các cửa hàng bách hóa, cửa hàng bán hàng tiện ích và cửa hàng bán lẻ; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị văn phòng; biên tập quảng cáo để sử dụng như trang web trên mạng máy tính toàn cầu (mạng internet); phổ biến quảng cáo cho người khác thông qua mạng thông tin điện tử trực tuyến; dịch vụ mua sắm tại nhà qua mạng máy tính toàn cầu (mua hàng hoá và dịch vụ cho người khác); bán đấu giá; phân tích giá thành; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác; phân phát hàng mẫu; đặt mua hàng hóa và hàng tiêu dùng qua mạng máy tính trực tuyến (mua hàng hoá cho người khác); cung cấp dịch vụ tìm kiếm, với tính năng hướng dẫn quảng cáo trực tuyến hàng hóa và dịch vụ của các nhà cung cấp trực tuyến khác; quản lý và xử lý cơ sở dữ liệu máy tính bao gồm biên tập

và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập và cho thuê danh sách địa chỉ thư tín; khảo sát kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ lập bản khai thuế và dịch vụ tư vấn lập bản khai thuế.

---

(111) **4-0271666**
(210) 4-2014-28349
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

EYESUCH

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(731) BÙI HÙNG VĨNH (VN)
Số 5 ngách 1 ngõ 87 phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; mắt kính và gọng kính mắt.

Nhóm 35: Mua bán kính mắt, mắt kính và gọng kính mắt.

---

(111) **4-0271667**
(210) 4-2014-28177
(181) 17.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 17.11.2014

(531) 24.15.1; A24.15.11; 26.4.4; 26.11.3
(731) INNOVATION FIRST, INC. (US)
1519 Interstate 30 West, Greenville, Texas 75402, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi và bộ đồ chơi liên hoàn, đồ chơi chạy bằng năng lượng cơ học có thể hành động được trong hình dạng các con vật, xe cộ, bộ đường ray, cơ cấu, công trình xây dựng, cấu kiện xây dựng, kết cấu để ngăn chặn, hàng rào chắn, và vật trở ngại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể, cung cấp lớp học, hội thảo, nội dung giáo dục trực tuyến, bài giảng, hội nghị chuyên đề, và các chương trình trong lĩnh vực khoa học người máy, khoa học, công nghệ, kỹ thuật, và toán học và phân phối tài liệu giáo dục ở dạng sách tài liệu điện tử, sách nhỏ và đĩa DVD; dịch vụ giải trí cụ thể là, tổ chức và tiến hành triển lãm, cuộc thi đấu, cuộc thi, sự kiện và trò chơi, tất cả ở trong lĩnh vực khoa học người máy, khoa học, công nghệ, kỹ thuật, và toán học.

---

(111) **4-0271668**
(210) 4-2014-28401
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dự báo kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271669**
(210) 4-2014-28402
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dự báo kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271670**
(210) 4-2014-28403
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.11.13
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dự báo kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271671**
(210) 4-2014-28404
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dự báo kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271672**
(210) 4-2014-28405
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.3; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dự báo kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271673**
(210) 4-2014-28406
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.3; 26.1.1
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin về thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dự báo kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

(111) **4-0271674**
(210) 4-2014-28420
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) 26.1.1; 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271675**
(210) 4-2014-28421
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271676**
(210) 4-2014-27314
(181) 10.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Nhất Hưng

(151) 16.11.2016
(220) 10.11.2014

(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, trứng; mua bán: thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0271677**
(210) 4-2014-28326
(181) 18.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NanoKids

(151) 16.11.2016
(220) 18.11.2014

(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh da trời, đen
(731) VÕ VĂN XỞI (VN)
Thôn Hải Thế, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0271678**
(210) 4-2014-27927
(181) 14.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 14.11.2014

(531) 26.1.1
(591) Xanh rêu, nâu nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NAM ANH (VN)
Số 34, ngõ 91, đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu; sợi len xe; tơ tằm đã xe; kim tuyến để thêu thùa; sợi và chỉ dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Chăn; vải dùng trong ngành dệt; vải dệt kim; áo gối; vải dệt thoi; vải không dệt.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón; áo mưa; tất.

Nhóm 35: Mua bán: sợi và chỉ thêu, sợi len xe, tơ tằm đã xe, kim tuyến để thêu thùa, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt, chăn, vải dùng trong ngành dệt, vải dệt kim, áo gối, vải dệt thoi, vải không dệt, ô, dù, gối, nệm, màn, rèm cửa, ga trải giường, vật liệu giả da, ba lô, túi xách; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo.

Nhóm 39: Vận tải (cụ thể vận tải hàng hóa, vận chuyển hàng hóa); dịch vụ giao hàng; bao gói hàng hóa.

---

(111) **4-0271679**
(210) 4-2014-28233
(181) 18.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 18.11.2014

(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ (VN)
H2 lô A, Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai (đồ uống).

---

(111) **4-0271680**
(210) 4-2014-27364
(181) 10.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 10.11.2014

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN THÀNH TÂM (VN)
Số 6D đường số 2, khu phố 3, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0271681**
(210) 4-2014-27464
(181) 11.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 11.11.2014

(531) 2.5.2; A2.5.18
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, đỏ nâu, nâu, da cam, hồng phấn, ghi
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP KHÁNH THƯ (VN)
Số nhà 109, khu B9, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0271682**
(210) 4-2014-28329
(181) 18.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 18.11.2014

(531) 26.4.3; 26.15.9; 26.15.11
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG TÂM B (VN)
Số 19 phố Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc bằng kim loại; giường gỗ; khung ảnh gỗ.

---

(111) **4-0271683**
(210) 4-2014-28422
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.11.13; A5.3.13
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271684**
(210) 4-2014-28423
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) 26.1.1; A26.11.13; A5.3.13; A5.3.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271685**
(210) 4-2014-28424
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KSecurities

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271686**
(210) 4-2014-28425
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ลีสซิ่งกสิกรไทย
开泰租赁 KASIKORN LEASING

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.3; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271687**
(210) 4-2014-28426
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271688**
(210) 4-2014-28427
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271689**
(210) 4-2014-28428
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.3; 26.1.1
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271690**
(210) 4-2014-28429
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KLeasing

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; A26.11.13
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 1 Soi Ratburana 27/1, Ratburana Road, Ratburana Sub-district, Ratburana District, Bangkok 10140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ký quỹ (bảo lãnh tài chính); dịch vụ phân tích đầu tư; dịch vụ nghiên cứu đầu tư; dịch vụ nghiên cứu và phân tích tài chính; dịch vụ quản lý quỹ tương hỗ; môi giới chứng khoán; dịch vụ tài chính về chứng khoán đầu tư; cho thuê tín dụng.

---

(111) **4-0271691**
(210) 4-2014-28441
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NEWFUN

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH GALATEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 2, phố Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn trong nhà, sơn ngoài nhà, sơn chống thấm, sơn ngói, sơn sàn.

Nhóm 19: Bột bả tường, bột ma tít.

---

(111) **4-0271692**
(210) 4-2014-28442
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

QCN

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH GALATEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 2, phố Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn trong nhà, sơn ngoài nhà, sơn chống thấm, sơn ngói, sơn sàn.

Nhóm 19: Bột bả tường, bột ma tít.

---

(111) **4-0271693**
(210) 4-2014-28443
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LIVEFUN

(151) 16.11.2016
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH GALATEX VIỆT NAM (VN)
Tổ 2, phố Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn trong nhà, sơn ngoài nhà, sơn chống thấm, sơn ngói, sơn sàn.

Nhóm 19: Bột bả tường, bột ma tít.

---

(111) **4-0271694**
(210) 4-2014-28911
(181) 24.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 24.11.2014

(531) 16.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 01 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh Snack, mì ăn liền, cháo ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng.

---

(111) **4-0271695**
(210) 4-2014-28930
(181) 24.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

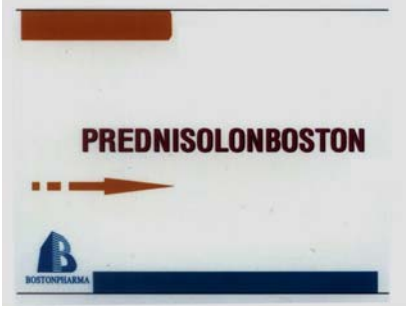

(151) 16.11.2016
(220) 24.11.2014

(531) 24.15.1; A26.11.8; 26.15.15; 25.7.20
(591) Đen, trắng, da cam, đỏ, xanh dương
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271696**
(210) 4-2014-28656
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 21.11.2014

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; A7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ
(731) CỬA HÀNG FUNNY FAMILY (VN)
Số 47 Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Giá treo khăn tắm; cốc chén; chai lọ; đũa; bát đĩa; thớt (nhà bếp); dụng cụ nhà bếp; bông ngoáy tai.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); dải băng buộc đầu (trang phục); tã lót trẻ em (quần áo).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi hàng hóa cụ thể gồm: quần áo, giày dép, mũ nón, cái che thóp trẻ em, kẹp tóc, dây buộc tóc, bờm tóc, địu trẻ em, yếm, khăn sữa, khăn choàng, khăn tắm, tã, bỉm, giấy ướt, giấy khô, gối nằm, gối chặn, gối đa năng, túi ngủ, chăn, chiếu, màn chụp cho bé, chậu rửa mặt, túi đựng đồ, bình sữa trẻ em, máy tiệt trùng, máy hâm nóng sữa, bình ủ sữa, hộp chia sữa, bát, đĩa, thìa, dĩa dùng cho bé ăn dặm, ghế ngồi cho bé ăn, cân em bé, cái đo nhiệt độ, dụng cụ hút mũi, máy xông mũi, dụng cụ cho bé uống thuốc, dầu gội, sữa tắm, phấn rôm, kem chống hăm, nước giặt, nước xả vải, mỹ phẩm nước hoa, tông đơ cắt tóc, kìm cắt móng tay, bông ngoáy tai, chậu tắm, giá tắm, ghế tắm, tấm chắn gội đầu, bô cho bé, bể phao bơi bằng nhựa, áo bơi, kính bơi, giá phơi, mắc phơi quần áo, cái chặn cửa, cái chặn cầu thang, lưới chắn cầu thang, cái bịt ổ điện, cái bịt góc bàn, khóa ngăn kéo, chốt cửa, nhiệt kế đo độ ẩm và nhiệt độ phòng, đồ chơi trẻ em (đồ chơi xúc xắc, miếng cắn răng, miếng nắn nướu, kệ chữ A, tranh dán tường, đồ chơi gỗ, đồ chơi thông minh), xe tập đi, xe đẩy cho bé, đồ nội thất (giá, kệ, tủ, hộp để đồ), đèn ngủ, máy ru ngủ, máy báo khóc, đèn đuổi muỗi, gel chống muỗi, kem chống rạn da, tai nghe mẹ bầu, máy hút sữa, túi trữ sữa, cái trợ ti, miếng thấm sữa, quần gen, gen nịt bụng, áo dùng cho mẹ cho con bú, sữa và thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho bé, hóa mỹ phẩm cho mẹ bầu và mẹ sau sinh.

---

(111) **4-0271697**
(210) 4-2014-28686
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VORIMAC

(151) 16.11.2016
(220) 21.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271698**
(210) 4-2014-28687
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TADARIX

(151) 16.11.2016
(220) 21.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271699**
(210) 4-2014-28796
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HƯƠNG GIANG

(151) 16.11.2016
(220) 21.11.2014

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KEM GIẶT, NƯỚC RỬA CHÉN HƯƠNG GIANG (VN)
Số 272/4, đường 827A, ấp Xuân Hoà 2, xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Kem giặt; nước rửa chén; chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0271700**
(210) 4-2014-28975
(181) 25.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Tho Phat Food

(151) 16.11.2016
(220) 25.11.2014

(531) 2.1.11; 4.5.5
(591) Vàng cam, xám, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT (VN)
78 Nguyễn Tri Phương, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại bánh như: bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cuộn, bánh nướng, bánh pate.

---

(111) **4-0271701**
(210) 4-2014-28764
(181) 21.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

IN-N-OUT BURGER

PROTEIN STYLE

(151) 16.11.2016
(220) 21.11.2014

(731) IN-N-OUT BURGERS (US)
4199 Campus Drive, 9th Floor, Irvine, California 92612, United States Of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, thịt bao bột, thịt băm viên; khoai tây chiên kiểu Pháp, khoai tây chiên giòn; sữa, món sữa khuấy; đồ phết lên thực phẩm có thành phần chính là các sản phẩm bơ sữa, mỡ ăn, dầu ăn hoặc rau; gia cầm (không còn sống); món tráng miệng được chế biến từ bơ sữa; chế phẩm dùng ăn kèm với món bánh mì lát (bánh xăng-đuých) được làm từ thịt, thịt gia cầm, trứng, rau, pho-mát hoặc các sản phẩm bơ sữa khác; lát khoai tây rán giòn, lát khoai tây mỏng, khoai tây rán, món salát khoai tây, khoai tây khoét bỏ bớt phần ruột bên trong còn lại một phần lớp thịt bên ngoài, khoai tây dạng que (khoai tây cọng); món ăn được chuẩn bị với thành phần chính được làm từ thịt, thịt gia cầm, rau, pho-mát hoặc các sản phẩm bơ sữa khác, thức ăn nhanh có thành phần chính từ thịt, thịt gia cầm, rau, pho-mát hoặc các sản phẩm bơ sữa khác.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem ăn lạnh; mật ong, nước mật đường; men không dùng cho mục đích dược phẩm và cho động vật, bột nở; muối dùng để nấu ăn, mù tạc; dấm ăn, nước xốt (đồ gia vị); gia vị; đá ăn; đồ uống được làm từ sôcôla; kem lạnh; hạt tiêu; đồ phết lên thực phẩm làm từ cacao và/hoặc quả hạch (cacao là thành phần chính), đồ ngọt phết lên thực phẩm làm từ mật ong, chất chiết xuất từ nấm men được dùng làm đồ phết lên thực phẩm; bánh sữa nhỏ (bánh bao); ổ bánh mì kẹp thịt băm; bánh mì lát (bánh xăng-đuých) kẹp thịt băm hay xúc xích hămbua; bánh mì lát (bánh xăng-đuých) kẹp pho-mát; bánh mì lát (bánh xăng-đuých); món ăn được chuẩn bị sẵn có thành phần chính từ ngũ cốc, món ăn được chuẩn bị sẵn có thành phần chính làm từ mì hoặc gạo; bánh pizza được chuẩn bị sẵn; sản phẩm thức ăn nhanh được làm từ gạo, thức ăn nhanh được làm từ ngũ cốc hoặc bột đậu nành, thức ăn nhanh được chế biến từ bột khoai tây, thức ăn nhanh có thành phần chính từ bánh mì, bánh kẹo hoặc mì; đồ uống được chế biến từ cà phê, chè (trà), sôcôla hoặc cacao, đồ uống ướp lạnh được chế biến từ cà phê, chè (trà), sôcôla hoặc cacao, đá ăn; ổ bánh mì kẹp có nhân.

---

(111) **4-0271702**
(210) 4-2014-29021
(181) 25.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 16.11.2016
(220) 25.11.2014

(731) ECMI ITE ASIA SDN BHD (MY)
23-6, Subang Business Centre, Jalan USJ 9/5Q, 47620 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp triển lãm cho mục đích quảng cáo; sắp xếp triển lãm cho mục đích kinh doanh; sắp xếp triển lãm cho mục đích thương mại; sắp xếp triển lãm cho mục đích buôn bán; tiến hành triển lãm cho mục đích quảng cáo; tiến hành triển lãm cho mục đích kinh doanh; tiến hành triển lãm cho mục đích thương mại; tiến hành triển lãm cho mục đích buôn bán; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo và dịch vụ quản lý sự kiện (tổ chức triển lãm hoặc hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo).

---

(111) **4-0271703**
(210) 4-2015-06475
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CANAVIN

(151) 17.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỜI TRANG LONG PHƯỢNG (VN)
557 Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, quần áo lót nam nữ các loại.

---

(111) **4-0271704**
(210) 4-2015-06476
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CALIE

(151) 17.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỜI TRANG LONG PHƯỢNG (VN)
557 Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, quần áo lót nam nữ các loại.

---

(111) **4-0271705**
(210) 4-2015-06411
(181) 23.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 23.03.2015

(531) 2.1.1; 2.1.12
(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
No. 4826A Jalan Permatang Pauh, Mak Mandin Industrial Estate, 13400 Butterworth, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mảnh yến mạch dẹt mỏng; chế phẩm ngũ cốc; bột yến mạch; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; yến mạch nghiền.

---

(111) **4-0271706**
(210) 4-2015-06439
(181) 23.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MURKEL

(151) 17.11.2016
(220) 23.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 1 A7 tập thể Đại học Kinh tế Quốc dân, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng trong nhà tắm: vòi hoa sen; bồn tắm; bình nước nóng lạnh; chậu rửa tay; bệ xí vệ sinh; van xả nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 21: Phụ kiện phòng tắm bằng inox như: giá treo khăn tắm; hộp đựng giấy; giá đựng xà phòng trong phòng tắm; giá đựng cốc; tay vịn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch xuất khẩu, dịch vụ nhập khẩu, cửa hàng đại lý kinh doanh các sản phẩm: vòi hoa sen, bồn tắm, bình nước nóng lạnh, chậu rửa tay, bệ xí vệ sinh, van xả nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh), giá treo khăn tắm, hộp đựng giấy, giá đựng xà phòng trong phòng tắm, giá đựng cốc, tay vịn.

---

(111) **4-0271707**
(210) 4-2014-30238
(181) 05.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DAWER

(151) 17.11.2016
(220) 05.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THANH XUÂN (VN)
Số 32, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy mài cầm tay; máy khoan cầm tay; máy đánh ráp cầm tay; máy bào cầm tay; máy soi cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; máy mài hai đá; máy khoan cố định; máy cắt kim loại cố định; máy cắt cỏ; máy phát điện; máy phun thuốc trừ sâu; súng vặn bu lông bằng hơi; súng phun sơn (tất cả các loại máy trên không phải máy móc thao tác thủ công); máy nén khí; máy bơm nước; đầu phun xịt; môtơ điện; phụ tùng các loại (tất cả dùng cho máy nén khí, máy bơm nước).

Nhóm 08: Dùi; dụng cụ khoan; lưỡi bào; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bào; liềm.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng); gạch; đá; sỏi; cát; xi-măng.

---

(111) **4-0271708**
(210) 4-2013-13037
(181) 20.06.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 20.06.2013

(531) 26.1.1; 24.5.1; 24.5.7
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NGHIỆP VIỆT PHÁT (VN)
254/98/47-254/98/47A Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại.

(111) **4-0271709**
(210) 4-2013-25473
(181) 30.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 30.10.2013

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 44 (VN)
Số 42, ngõ 19 Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0271710**
(210) 4-2014-26307
(181) 30.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 30.10.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2
(591) Vàng, đen
(731) TRẦN VĂN BẰNG (VN)
435/61E khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ lao động; giày bảo hộ lao động; nón bảo hộ lao động; ủng bảo hộ lao động; găng tay bảo hộ lao động; khẩu trang bảo hộ lao động (tất cả các sản phẩm nêu trên đều dùng với mục đích phòng chống tai nạn).

---

(111) **4-0271711**
(210) 4-2015-01334
(181) 16.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 16.01.2015

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM PHAN THIẾT (VN)
65 đường Nguyễn Thông, khu phố 1, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm, nước chấm, mắm nêm (có nguồn gốc từ thủy sản), chả cá, chả tôm.

---

(111) **4-0271712**
(210) 4-2013-18734
(181) 19.08.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 19.08.2013

(531) 2.7.21; A3.7.24; 26.13.25
(731) MERRY YARD LNTERNATIONAL ENTERPRISE CORP. (TW)
6F., No. 222, Sec. 3, DaTong Rd., XiZhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Các bộ đồ nội thất bao gồm bộ bàn ghế; ghế; ghế trường kỷ; đi văng; giường.

Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bán lẻ trực tuyến, và dịch vụ đặt hàng qua thư các đồ nội thất, phụ kiện của đồ nội thất, các sản phẩm trang trí nội thất, các đồ gia dụng và các đồ bếp núc.

---

(111) **4-0271713**
(210) 4-2014-06663
(181) 01.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 01.04.2014

(531) A17.1.2
(591) Xanh da trời, trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ EPI (VN)
Tầng 3, tòa nhà Trung Yên 1, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Biên tập thông tin và cơ sở dữ liệu trong máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; quản lý dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ market cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; dịch vụ soạn thảo những bài quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản báo điện tử trực tuyến; thông tin về lĩnh vực giải trí; dàn dựng buổi biểu diễn; cung cấp địa chỉ đường dẫn tới các website khác có các thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các chương trình âm nhạc, video ca nhạc, phỏng vấn người nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình tivi và ảnh của giới nghệ sĩ.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên mạng internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không tải xuống được để quản lý các thông tin cá nhân

trực tuyến; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho việc chỉ dẫn hình ảnh và đường đi.

---

(111) **4-0271714**
(210) 4-2013-30985
(181) 30.12.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

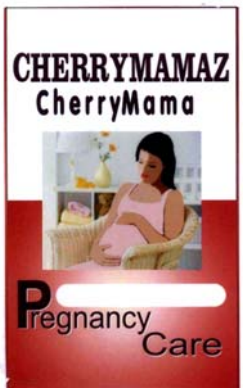

(151) 17.11.2016
(220) 30.12.2013

(531) 2.3.1; A2.3.17; 7.3.4; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, hồng nhạt, nâu, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT BỊ Y TẾ HẢI YẾN (VN)
Tầng 3, P.306, số 120 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dung trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271715**
(210) 4-2015-03751
(181) 11.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 11.02.2015

(531) 2.9.19; 2.9.14; A2.9.15
(731) NGÔ PHẠM TRÚC PHƯƠNG (VN)
125/21/41 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0271716**
(210) 4-2013-15999
(181) 22.07.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 22.07.2013

(531) 15.1.13; 21.1.17; 26.13.25
(591) Xanh lục, xanh dương, đỏ, trắng, cam, tím, vàng
(731) CÔNG TY TNHH HAPPY COOK (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố, máy xay thực phẩm (loại dùng điện, sử dụng trong gia đình).

Nhóm 08: Dao, thìa, dĩa (nĩa).

Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện (nồi cơm điện, bếp điện, lò viba, ấm đun nước, nồi áp suất), quạt điện, máy lọc nước (loại dùng trong gia đình), bếp ga.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp (nồi, chảo, càmen, thau), thùng đựng đá, thùng ướp lạnh, bình cách nhiệt, bình thuỷ (không chạy điện).

---

(111) **4-0271717**
(210) 4-2014-13667
(181) 18.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LẨU DÊ BẢY HỒNG

(151) 17.11.2016
(220) 18.06.2014

(731) HỘ KINH DOANH LẨU DÊ BẢY HỒNG (VN)
2B/12 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0271718**
(210) 4-2015-01658
(181) 21.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 21.01.2015

(531) 8.1.1; A8.1.16
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh lam sẫm, xanh da trời, vàng nâu, trắng
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THƯƠNG (VN)
Số 14, tổ 01, khóm Long An A, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Bánh bông lan; bánh in; bánh ngọt.

---

(111) **4-0271719**
(210) 4-2013-24406
(181) 21.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 21.10.2013

(531) 26.1.2; 2.1.1; 26.4.2
(731) HIGH BELEM CHEMISTRY CO., LTD. (TW)
141-5, Ta Ann Gnn Rd., Dajia Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc mục đích khử mùi (chế phẩm vệ sinh cơ thể); mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm.

---

(111) **4-0271720**
(210) 4-2015-00781
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TEANA

(151) 17.11.2016
(220) 12.01.2015

(731) NGUYỄN MINH CHÂU (VN)
Số nhà 45, ngõ 82, phố Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0271721**
(210) 4-2015-06613
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) 26.1.2; 13.1.6; 15.1.13; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN CÔNG LUẬN (VN)
24/13 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Động cơ điện.

---

(111) **4-0271722**
(210) 4-2015-07111
(181) 30.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MIXVID

(151) 17.11.2016
(220) 30.03.2015

(731) XIAMEN MEITU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 302, Building #6, Wanghai Road, Softwares Garden 2, Xiamen, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ bảng thông báo điện tử; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

---

(111) **4-0271723**
(210) 4-2015-07112
(181) 30.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MIXVID

(151) 17.11.2016
(220) 30.03.2015

(731) XIAMEN MEITU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 302, Building #6, Wanghai Road, Softwares Garden 2, Xiamen, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây.

---

(111) **4-0271724**
(210) 4-2015-06651
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

1buys.vn

(151) 17.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) 25.7.25; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh, trắng, đỏ
(731) PHÙNG ĐÔNG HƯNG (VN)
51/1A Thủ Khoa Huân, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: điện thoại, điện thoại di động, thiết bị, phụ kiện dùng cho điện thoại, điện thoại di động; máy tính, thiết bị, phụ kiện dùng cho máy tính; thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; thiết bị ghi âm thanh/hình ảnh, thiết bị truyền âm thanh/hình ảnh, thiết bị tái tạo âm thanh/hình ảnh.

---

(111) **4-0271725**
(210) 4-2015-06718
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) 3.9.16; A3.9.24; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh đen, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT GIỐNG THỦY SẢN ĐỨC NGUYÊN (VN)
Chòm Xoài, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Con giống thủy sản; con cua giống.

---

(111) **4-0271726**
(210) 4-2015-06827
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 27.03.2015

(531) 24.9.1; 26.1.2; 24.15.1
(591) Xanh nước biển, đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONG MẬT BAN MÊ THUỘT (VN)
Số 31-33 Lý Thái Tổ, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán nghệ đen dùng trong ngành y, nghệ vàng dùng trong ngành y, phấn hoa chế biến dùng trong ngành y, sữa ong chúa dùng trong ngành y, mật ong, sữa ong chúa dùng làm thực phẩm cho người (không dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0271727**
(210) 4-2015-06507
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

REZURAN

(151) 17.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58, đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271728**
(210) 4-2015-06508
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BAZTAM

(151) 17.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58, đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271729**
(210) 4-2015-06650
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HẢI AN PHÚC
COMPANY

(151) 17.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) 24.15.2; 1.15.23; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh, trắng, đỏ
(731) PHẠM THỊ HÀ (VN)
Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; giấy viết; giấy bao gói.

Nhóm 29: Hạt đã chế biến: hạt điều, hạt lạc, hạt hướng dương, hạnh nhân xay, đậu đã được bảo quản.

Nhóm 30: Bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán các loại giấy; mua bán bánh mứt kẹo, hạt điều, cà phê.

---

(111) **4-0271730**
(210) 4-2015-06776
(181) 26.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GESTAGENO

(151) 17.11.2016
(220) 26.03.2015

(731) CHEMO IBERICA S.A (ES)
Gran Via Carlos III, 98, 08028 Barcelona, Spain
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271731**
(210) 4-2015-06614
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) 13.1.6; A13.1.12; A5.5.20; 7.1.19
(591) Đỏ đô, hồng, hồng nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LE CIRQUE (VN)
Số 18, ngõ 117/18 đường Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Điều hành các lớp thể hình; tổ chức các cuộc thi liên quan đến giáo dục và giải trí; dàn dựng chương trình biểu diễn; giảng dạy; trình diễn sân khấu; dịch vụ giải trí.

(111) **4-0271732**
(210) 4-2015-06615
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) A5.5.21; A5.5.20
(591) Đen, xanh thẫm, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LE CIRQUE (VN)
Số 18, ngõ 117/18 đường Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 31: Củ của cây hoa; hoa khô dùng để trang trí; hoa tự nhiên; thảo mộc tươi; cây trồng; cây khô dùng để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán cây cảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ cắm hoa; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

---

(111) **4-0271733**
(210) 4-2015-06879
(181) 27.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TUYNEL
HỒNG TÂM B

(151) 17.11.2016
(220) 27.03.2015

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU TÂM (VN)
Số 684 ấp Nhơn An, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 19: Gạch nung.

---

(111) **4-0271734**
(210) 4-2015-06550
(181) 24.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Priceza

(151) 17.11.2016
(220) 24.03.2015

(731) PRICEZA CO., LTD. (TH)
126/101 ThaiSri Tower, 26th Floor, Krungthonburi Road, Banglampoolang, Khlong San, Bangkok, 10600 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ so sánh giá; phân tích giá vốn; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng (cửa hàng tư vấn cho người tiêu dùng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên

các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; đại lý thông tin thương mại.

---

(111) **4-0271735**
(210) 4-2015-06714
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) A5.3.15; 5.3.20
(731) AN JARL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 23, Jwu-gong 3rd Lane, Ren-wuu Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống dùng trong nông nghiệp được làm từ cao su hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo có thể tự tiêu hủy sử dụng trong nông nghiệp (không dùng để bao gói); bán thành phẩm ép đùn được làm bằng vật liệu tổng hợp ở dạng tấm, thanh, ống dẫn và ống mềm sử dụng trong công nghiệp, xây dựng và nông nghiệp; ống không bằng kim loại sử dụng trong nông nghiệp; ống nhựa để sử dụng cho đường ống dẫn nước; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; ống cao su và ống dẫn cao su.

---

(111) **4-0271736**
(210) 4-2015-06717
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

WAY WAY

(151) 17.11.2016
(220) 25.03.2015

(731) NGUYỄN HỮU SỨC (VN)
157/L10 Tô Hiến Thành, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bánh kẹo; bánh quy; bánh ngọt; kẹo; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0271737**
(210) 4-2015-06658
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ESCAMORR

(151) 17.11.2016
(220) 25.03.2015

(731) CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN ASBOSS FRANCE (VN)
Số 5/189 phố Quyết Thắng, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271738**
(210) 4-2015-06659
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CERAGINKPLUS

(151) 17.11.2016
(220) 25.03.2015

(731) CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN ASBOSS FRANCE (VN)
Số 5/189 phố Quyết Thắng, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271739**
(210) 4-2015-06654
(181) 25.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 25.03.2015

(531) A1.5.3; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, hồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CHIẾN THẮNG (VN)
Số 10 ngõ 233/24 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán sản phẩm găng tay cao su.

---

(111) **4-0271740**
(210) 4-2015-07207
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 31.03.2015

(531) A25.1.10; A26.4.24
(731) UNIGRAIN MARKETING (1999) CO., LTD. (TH)
156 Soi Chalermket 1, Chalermket Road, Wat Thepsirin, Pomprap Sattru Phai, Bangkok 10100 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm giàu tinh bột; bột mì; sản phẩm bột xay; ngô đã sấy khô, đun sôi trong nước hoặc sữa; mì sợi; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; tinh bột cho thực phẩm.

---

(111) **4-0271741**
(210) 4-2015-10691
(181) 05.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KingFip

(151) 17.11.2016
(220) 05.05.2015

(731) AWCT SINGAPORE PTE LTD SRN 201309287H (SG)
Suite No.3543, c/o 8 Temasek Boulevard, #35-03 Suntec Tower 3, Singapore 038988
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; diệt cỏ dại; diệt côn trùng có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0271742**
(210) 4-2015-10692
(181) 05.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

AuStar

(151) 17.11.2016
(220) 05.05.2015

(731) AWCT SINGAPORE PTE LTD SRN 201309287H (SG)
Suite No.3543, c/o 8 Temasek Boulevard, #35-03 Suntec Tower 3, Singapore 038988
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; diệt cỏ dại; diệt côn trùng có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0271743**
(210) 4-2015-10693
(181) 05.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

OzStar

(151) 17.11.2016
(220) 05.05.2015

(731) AWCT SINGAPORE PTE LTD SRN 201309287H (SG)
Suite No.3543, c/o 8 Temasek Boulevard, #35-03 Suntec Tower 3, Singapore 038988
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; diệt cỏ dại; diệt côn trùng có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0271744**
(210) 4-2015-10694
(181) 05.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

AWCT

(151) 17.11.2016
(220) 05.05.2015

(731) AWCT SINGAPORE PTE LTD SRN 201309287H (SG)
Suite No.3543, c/o 8 Temasek Boulevard, #35-03 Suntec Tower 3, Singapore 038988
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; diệt cỏ dại; diệt côn trùng có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0271745**
(210) 4-2015-10695
(181) 05.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TermStar

(151) 17.11.2016
(220) 05.05.2015

(731) AWCT SINGAPORE PTE LTD SRN 201309287H (SG)
Suite No.3543, c/o 8 Temasek Boulevard, #35-03 Suntec Tower 3, Singapore 038988
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; diệt cỏ dại; diệt côn trùng có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0271746**
(210) 4-2015-10696
(181) 05.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PerStar

(151) 17.11.2016
(220) 05.05.2015

(731) AWCT SINGAPORE PTE LTD SRN 201309287H (SG)
Suite No.3543, c/o 8 Temasek Boulevard, #35-03 Suntec Tower 3, Singapore 038988
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; diệt cỏ dại; diệt côn trùng có hại cho cây trồng; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0271747**
(210) 4-2015-07291
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 01.04.2015

(531) 6.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TIN HỌC TUYẾT SƠN (VN)
361/60/145D, Đông Thạnh 2, tổ 11, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(111) **4-0271748**
(210) 4-2015-10977
(181) 06.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 06.05.2015

(531) 3.7.17
(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0271749**
(210) 4-2015-10639
(181) 04.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 04.05.2015

(731) GUANGZHOU GUYEJIA FOOD COMPANY LIMITED (CN)
Room 1007, No.166, Changgang Middle Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước uống có gaz; nước sinh tố; nước trái cây cô đặc, không có cồn; đồ uống không có cồn; nước ép rau (đồ uống); chế phẩm dùng làm đồ uống.

---

(111) **4-0271750**
(210) 4-2015-10670
(181) 05.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 05.05.2015

(531) 24.9.1; 26.3.4; 26.3.3; 6.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINATON VĨNH PHÁT VĨNH PHÚC (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Tôn, sắt, thép.

---

(111) **4-0271751**
(210) 4-2015-11079
(181) 07.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 07.05.2015

(531) 25.1.6; A8.1.16; A19.3.4
(591) Nâu, vàng, đen, hồng
(731) HỘ KINH DOANH KHÁNH HỒNG (VN)
Số 104 Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kem; bánh mỳ; kẹo; kem ăn.

---

(111) **4-0271752**
(210) 4-2015-07215
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Vivabellezza

(151) 17.11.2016
(220) 31.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VŨ LỘC (VN)
194 Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0271753**
(210) 4-2015-11130
(181) 07.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

N-rack
www.n-tek.vn

(151) 17.11.2016
(220) 07.05.2015

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI CÔNG NGHỆ N-TEK (VN)
Số 4, ngách 105/57 phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tủ phân phối (điện); bảng phân phối (điện).

---

(111) **4-0271754**
(210) 4-2015-07252
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Flying Fingers School
The world in your hands

(151) 17.11.2016
(220) 31.03.2015

(531) 1.17.25; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh da trời, vàng, ghi
(731) TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỤC NHỮNG NGÓN TAY BAY (VN)
Số 1 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0271755**
(210) 4-2015-11112
(181) 07.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

RALOMAX

(151) 17.11.2016
(220) 07.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, Đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0271756**
(210) 4-2015-11113
(181) 07.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 07.05.2015

(531) 3.1.1; 25.5.25; 1.15.5
(591) Xanh, đỏ, xám, vàng, vàng nhạt, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ARENPHAR (VN)
Số 51, ngách 207/77 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271757**
(210) 4-2015-07217
(181) 31.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

OSOSO

(151) 17.11.2016
(220) 31.03.2015

(531) 26.1.6; 25.5.1
(731) C X INDUSTRIES SDN BHD (MY)
6, Jalan Injap 34/4, Bukit Kemuning Industrial Park, 40470 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Khóa (làm bằng kim loại và hợp kim của chúng).

---

(111) **4-0271758**
(210) 4-2015-11114
(181) 07.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LUXANTHIN GOLD

(151) 17.11.2016
(220) 07.05.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Phòng 10 nhà A1 tập thể Bắc Nghĩa Tân, tổ 34, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271759**
(210) 4-2015-11116
(181) 07.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ORIGINAPURE

(151) 17.11.2016
(220) 07.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIOWORLD VIỆT NAM (VN)
Số 144 đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc.

---

(111) **4-0271760**
(210) 4-2015-11117
(181) 07.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ORIGINAPURE

(151) 17.11.2016
(220) 07.05.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIOWORLD VIỆT NAM (VN)
Số 144 đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271761**
(210) 4-2014-21127
(181) 08.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

GTWood

(151) 17.11.2016
(220) 08.09.2014

(731) TRẦN THU HƯƠNG (VN)
33c ngõ 12 phố Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Ván lát sàn bằng gỗ; cửa ra vào bằng gỗ.

Nhóm 20: Tủ bằng gỗ; cửa gỗ cho đồ đạc.

---

(111) **4-0271762**
(210) 4-2014-21371
(181) 10.09.2024
(300) 47997 11.03.2014 TT
(450) 26.12.2016 345
(540)

APPLE WATCH

(151) 17.11.2016
(220) 10.09.2014

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng của máy vi tính; máy vi tính có thể chơi trò chơi; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; máy hỗ trợ cá nhân số hoá (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặc biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); máy tổ chức điện tử (nhỏ như máy tính cầm tay với ứng dụng đặt lịch/nhật ký cài sẵn); sổ ghi chép điện tử; thiết bị đọc sách điện tử; bộ trò chơi điện tử cầm tay dùng với màn hình hay màn hiển thị ngoài; thiết bị điện tử số hoá cầm tay và phần mềm liên quan; thiết bị điện tử số hoá di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, fax, thư điện tử, và các dữ liệu số hoá khác; bộ thiết bị điện tử cầm tay dùng để nhận, lưu trữ, và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn theo phương thức không dây, và thiết bị điện tử cho phép người sử dụng dò tìm hay quản lý thông tin cá nhân; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy nghe nhạc MP3 và các thiết bị nghe âm thanh theo định dạng số hoá khác; máy ghi âm thanh kỹ thuật số; máy ghi và máy phát viđêô kỹ thuật số; máy ghi âm và máy quay băng cát xét âm thanh; máy ghi âm và máy quay băng cát xét viđêô; đầu ghi và máy chạy đĩa compắc; đầu ghi và đầu máy chạy đĩa DVD; đầu ghi và đầu máy chạy băng âm thanh kỹ thuật số; máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô; bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số; bộ khuyếch đại âm thanh; bộ thu âm thanh; bộ giải mã âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu; loa âm thanh; micrô; linh kiện và phụ kiện âm thanh; mô-đem; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc điện tử; thiết bị nghe nhìn dùng trong giảng dạy; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS); điện thoại; thiết bị liên lạc theo phương thức không dây để truyền âm thanh giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh; dây cáp điện, cáp đồng trục, sợi cáp quang; thiết bị lưu trữ dữ liệu; vật mang dữ liệu từ tính; con chíp (mạch điện tử siêu nhỏ), đĩa và băng có ghi hay dùng để ghi chương trình và phần mềm máy tính; máy fax; máy ảnh; pin (ắc quy); ti vi; đầu máy thu hình; màn hình ti-vi; bộ set-top-box (giải mã tín hiệu truyền hình); phần mềm máy tính; chương trình trò chơi máy tính và trò chơi điện tử (có thể tải về hoặc ghi sẵn); phần mềm máy tính cho hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm máy tính dùng trong du lịch và tổ chức du lịch (lữ hành), lên kế hoạch du lịch, định hướng, lên kế hoạch tuyến du lịch, cung cấp thông tin địa lý, nơi đến, vận chuyển và giao thông, hướng dẫn lái và đi, vẽ bản đồ địa điểm theo tùy chọn của người sử dụng, thông tin bản đồ đường phố, hiển thị bản đồ điện tử, và thông tin nơi đến; phần mềm máy tính để lập tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện khác, các ấn phẩm điện tử, và các trò chơi điện tử; phần mềm máy tính dùng để ghi, tổ chức, phát, thực hiện thao tác và xem văn bản, dữ liệu, tập tin (file) âm thanh, tập tin (file) viđêô và trò chơi điện tử liên quan đến máy tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, máy phát âm thanh, máy phát viđêô, máy phát đa (phương tiện, điện thoại, và các thiết bị điện tử số hóa cầm tay; phần mềm máy tính giúp người sử dụng lập trình và phân phối văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô và các nội dung đa phương tiện khác thông qua mạng lưới liên lạc toàn cầu và các mạng máy tinh, điện tử và liên lạc khác; phần mềm máy tính để nhận diện, định vị, tạo nhóm, phân phối, và quản lý dữ liệu và đường dẫn giữa các máy tính chủ (server) và người sử dụng được kết nối tới các mạng lưới liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; phần mềm máy tính để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; phần mềm xuất bản điện tử; phần mềm đọc ấn phẩm điện tử; phần mềm máy tính quản lý thông tin cá nhân; âm thanh và nội dung nghe nhìn, thông tin, và lời bình luận ghi sẵn có thể tải xuống; sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, báo, tập san chuyên đề điện tử, và các ấn phẩm điện tử khác có thể tải xuống; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm nhận dạng ký tự; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm thư điện tử và

phần mềm nhắn tin điện tử; phần mềm máy tính để truy cập, duyệt qua và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; bảng tin điện tử; phần mềm đồng bộ hóa dữ liệu; phần mềm phát triển ứng dụng; sách hướng dẫn cho người sử dụng dưới định dạng có thể đọc được bằng thiết bị điện tử, máy hay máy tính được dùng với, và bán kèm thành bộ với tất cả các sản phẩm trên; bộ đấu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (dock), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking station), giao diện (thiết bị ghép nối), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm trên; thiết bị máy tính dùng cho các sản phẩm trên; thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện dùng với các sản phẩm trên; thiết bị điện tử có chức năng tương tác dùng với các sản phẩm trên; phụ kiện, bộ phận, linh kiện nhỏ, và thiết bị đo thử để dùng với tất cả các sản phẩm trên; vỏ bọc, túi và hộp chuyên dùng hoặc có hình dạng phù hợp để đựng tất cả các sản phẩm trên; thiết bị hoa tiêu (dẫn hướng trong hàng hải); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử dùng cho hàng hóa; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ quang học; vi mạch (các lớp silicon); mạch tích hợp; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang (sợi quang); hệ thống lắp đặt điện tử dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đắm; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; kính râm; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; bít tất được làm ấm (sưởi) bằng điện.

Nhóm 10: Thiết bị cảm biến, thiết bị theo dõi và màn hiển thị dùng theo dõi/kiểm tra sức khỏe, tập thể hình, tập luyện, và tình trạng cân bằng về sức khỏe thể chất và tinh thần; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian và bấm giờ; đồng hồ đeo tay (bỏ túi); đồng hồ để bàn (treo tường); đồng hồ; máy ghi thời gian dùng làm đồng hồ; thiết bị bấm giờ; quai đồng hồ; dải băng đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ đeo tay (bỏ túi), đồng hồ để bàn (treo tường), và dụng cụ đo thời gian và bấm giờ; bộ phận của đồng hồ đeo tay (bỏ túi), đồng hồ để bàn (treo tường), và dụng cụ đo thời gian và bấm giờ; đồ trang sức.

Nhóm 28: Bộ trò chơi điện tử cầm tay dùng với màn hình hay màn hiển thị ngoài; thiết bị trò chơi máy tính và trò chơi điện tử.

Nhóm 44: Dịch vụ theo dõi và đánh giá về sức khỏe, tập thể hình, tập luyện, và tình trạng cân bằng về sức khỏe thể chất và tinh thần; cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe, tập thể hình, tập luyện, và tình trạng cân bằng về sức khỏe thể chất và tinh thần; cung cấp thông tin về sức khỏe, tập thể hình, tập luyện, và tình trạng cân bằng về sức khỏe thể chất và tinh thần thông qua trang web.

(111) **4-0271763**
(210) 4-2014-21372
(181) 10.09.2024
(300) 47999 11.03.2014 TT
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 10.09.2014

(531) 5.7.13; A5.7.23
(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng của máy vi tính; máy vi tính có thể chơi trò chơi; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; máy hỗ trợ cá nhân số hoá (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặc biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); máy tổ chức điện tử (nhỏ như máy tính cầm tay với ứng dụng đặt lịch/nhật ký cài sẵn); sổ ghi chép điện tử; thiết bị đọc sách điện tử; bộ trò chơi điện tử cầm tay dùng với màn hình hay màn hiển thị ngoài; thiết bị điện tử số hoá cầm tay và phần mềm liên quan; thiết bị điện tử số hoá di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, fax, thư điện tử, và các dữ liệu số hoá khác; bộ thiết bị điện tử cầm tay dùng để nhận, lưu trữ, và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn theo phương thức không dây, và thiết bị điện tử cho phép người sử dụng dò tìm hay quản lý thông tin cá nhân; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy nghe nhạc MP3 và các thiết bị nghe âm thanh theo định dạng số hoá khác; máy ghi âm thanh kỹ thuật số; máy ghi và máy phát viđêô kỹ thuật số; máy ghi âm và máy quay băng cát xét âm thanh; máy ghi âm và máy quay băng cát xét viđêô; đầu ghi và máy chạy đĩa compắc; đầu ghi và đầu máy chạy đĩa DVD; đầu ghi và đầu máy chạy băng âm thanh kỹ thuật số; máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô; bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số; bộ khuyếch đại âm thanh; bộ thu âm thanh; bộ giải mã âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu; loa âm thanh; micrô; linh kiện và phụ kiện âm thanh; mô-đem; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc điện tử; thiết bị nghe nhìn dùng trong giảng dạy; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS); điện thoại; thiết bị liên lạc theo phương thức không dây để truyền âm thanh giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh; dây cáp điện, cáp đồng trục, sợi cáp quang; thiết bị lưu trữ dữ liệu; vật mang dữ liệu từ tính; con chíp (mạch điện tử siêu nhỏ), đĩa và băng có ghi hay dùng để ghi chương trình và phần mềm máy tính; máy fax; máy ảnh; pin (ắc quy); ti vi; đầu máy thu hình; màn hình ti-vi; bộ set-top-box (giải mã tín hiệu truyền hình); phần mềm máy tính; chương trình trò chơi máy tính và trò chơi điện tử (có thể tải về hoặc ghi sẵn); phần mềm máy tính cho hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm máy tính dùng trong du lịch và tổ chức du lịch (lữ hành), lên kế hoạch du lịch, định hướng, lên kế hoạch tuyến du lịch, cung cấp thông tin địa lý, nơi đến, vận chuyển và giao thông, hướng dẫn lái và đi, vẽ bản đồ địa điểm theo tùy chọn của người sử dụng, thông tin bản đồ đường phố, hiển thị bản đồ điện tử, và thông tin nơi đến; phần mềm máy tính để lập tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện khác, các ấn phẩm điện tử, và các trò chơi điện tử; phần mềm máy tính dùng để ghi, tổ chức, phát, thực hiện thao tác và xem văn bản, dữ liệu, tập tin (file) âm thanh, tập tin (file) viđêô và trò chơi điện tử liên quan đến máy tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, máy phát âm thanh, máy phát viđêô, máy phát đa (phương tiện, điện thoại, và các thiết bị điện tử số hóa

cầm tay; phần mềm máy tính giúp người sử dụng lập trình và phân phối văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô và các nội dung đa phương tiện khác thông qua mạng lưới liên lạc toàn cầu và các mạng máy tinh, điện tử và liên lạc khác; phần mềm máy tính để nhận diện, định vị, tạo nhóm, phân phối, và quản lý dữ liệu và đường dẫn giữa các máy tính chủ (server) và người sử dụng được kết nối tới các mạng lưới liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; phần mềm máy tính để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; phần mềm xuất bản điện tử; phần mềm đọc ấn phẩm điện tử; phần mềm máy tính quản lý thông tin cá nhân; âm thanh và nội dung nghe nhìn, thông tin, và lời bình luận ghi sẵn có thể tải xuống; sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, báo, tập san chuyên đề điện tử, và các ấn phẩm điện tử khác có thể tải xuống; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm nhận dạng ký tự; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm thư điện tử và phần mềm nhắn tin điện tử; phần mềm máy tính để truy cập, duyệt qua và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; bảng tin điện tử; phần mềm đồng bộ hóa dữ liệu; phần mềm phát triển ứng dụng; sách hướng dẫn cho người sử dụng dưới định dạng có thể đọc được bằng thiết bị điện tử, máy hay máy tính được dùng với, và bán kèm thành bộ với tất cả các sản phẩm trên; bộ đấu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (dock), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking station), giao diện (thiết bị ghép nối), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm trên; thiết bị máy tính dùng cho các sản phẩm trên; thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện dùng với các sản phẩm trên; thiết bị điện tử có chức năng tương tác dùng với các sản phẩm trên; phụ kiện, bộ phận, linh kiện nhỏ, và thiết bị đo thử để dùng với tất cả các sản phẩm trên; vỏ bọc, túi và hộp chuyên dùng hoặc có hình dạng phù hợp để đựng tất cả các sản phẩm trên; thiết bị hoa tiêu (dẫn hướng trong hàng hải); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử dùng cho hàng hóa; máy tự động tinh toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ quang học; vi mạch (các lớp silicon); mạch tích hợp; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang (sợi quang); hệ thống lắp đặt điện tử dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đắm; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; kính râm; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; bít tất được làm ấm (sưởi) bằng điện.

Nhóm 10: Thiết bị cảm biến, thiết bị theo dõi và màn hiển thị dùng theo dõi/kiểm tra sức khỏe, tập thể hình, tập luyện, và tình trạng cân bằng về sức khỏe thể chất và tinh thần; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian và bấm giờ; đồng hồ đeo tay (bỏ túi); đồng hồ để bàn (treo tường); đồng hồ; máy ghi thời gian dùng làm đồng hồ; thiết bị bấm giờ; quai đồng hồ; dải băng đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ đeo tay (bỏ túi), đồng hồ để bàn (treo tường), và dụng cụ đo thời gian và bấm giờ; bộ phận của đồng hồ đeo tay (bỏ túi), đồng hồ để bàn (treo tường), và dụng cụ đo thời gian và bấm giờ; đồ trang sức.

Nhóm 28: Bộ trò chơi điện tử cầm tay dùng với màn hình hay màn hiển thị ngoài; thiết bị trò chơi máy tính và trò chơi điện tử.

Nhóm 44: Dịch vụ theo dõi và đánh giá về sức khỏe, tập thể hình, tập luyện, và tình trạng cân bằng về sức khỏe thể chất và tinh thần; cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe,

tập thể hình, tập luyện, và tình trạng cân bằng về sức khỏe thể chất và tinh thần; cung cấp thông tin về sức khỏe, tập thể hình, tập luyện, và tình trạng cân bằng về sức khỏe thể chất và tinh thần thông qua trang web.

---

(111) **4-0271764**
(210) 4-2014-20027
(181) 25.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

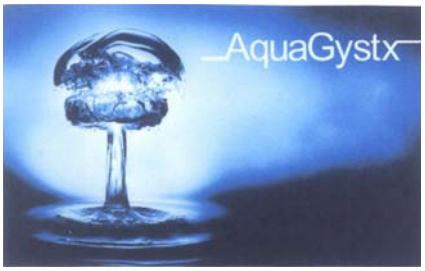

(151) 17.11.2016
(220) 25.08.2014

(531) 1.15.14; 1.15.19; 25.5.25; 26.13.1
(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh đen, đen, trắng
(731) BÙI KIM QUANG (VN)
516/17 Bình Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Thiết bị tạo oxy hòa tan trong nước.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước thải, xử lý môi trường nước trong ao nuôi tôm; dịch vụ tiêu hủy rác và chất thải.

---

(111) **4-0271765**
(210) 4-2014-20460
(181) 28.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Daiohs®

(151) 17.11.2016
(220) 28.08.2014

(531) A26.11.12; 26.1.2; 26.13.25
(591) Hồng đậm, trắng
(731) DAIOHS CORPORATION (JP)
Tokyo World Trade Center Bldg, 23 rd Fl, 2-4-1, Hamamatsu cho, Minato-Ku, Tokyo 105-6123 Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; lò sưởi; hệ thống và thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hoà không khí); đường ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; bồn cầu.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; chậu (thau) dùng trong nhà bếp; lược; bọt biển cho mục đích gia dụng; đồ dùng để chải (vật dụng để chải); bàn chải đánh răng; bùi nhùi thép để làm sạch; pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); thuỷ tinh được sơn vẽ; bát thủy tinh; thủy tinh chứa chất dẫn điện; tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh; đồ sứ để chứa đựng; đồ trang trí bằng sứ; bát đĩa bằng sành; đồ làm bằng đất nung để chứa đựng.

Nhóm 29: Thịt; cá (đã sơ chế và bảo quản); thực phẩm chế biến từ cá; gia cầm (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau (đã nấu chín); rau (đã sấy khô); rau (đã sơ chế và bảo quản); rau (đã đóng hộp); lát trái cây sấy khô; trái cây dầm đường; trái cây đông lạnh; trái cây (đã sơ chế và bảo quản); thạch hoa quả; mứt nhão (mứt ướt); lòng trắng trứng; lòng đỏ trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được (chất béo có thể ăn được).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường (không dùng cho mục đích y tế); gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột khoai tây cho thực phẩm; bột sắn cho thực phẩm; bột mỳ; chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đá lạnh dùng cho đồ uống; mật ong; mật đường cho thực phẩm; men dùng làm bánh; bột nở; muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0271766**
(210) 4-2014-20573
(181) 29.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ZETAGS

(151) 17.11.2016
(220) 29.08.2014

(731) Z GLOBAL LIMITED (VG)
PO Box 3152, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 16: Nhãn, không bằng vải; nhãn mác (không bằng vải); nhãn mác bằng nhựa.

---

(111) **4-0271767**
(210) 4-2014-21089
(181) 08.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ÍCH PHẾ KHANG

(151) 17.11.2016
(220) 08.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DƯỢC PHẨM PHÚC KHANG (VN)
Số 16E, ngách 134/3, ngõ 134, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271768**
(210) 4-2014-21444
(181) 11.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 11.09.2014

(531) 4.3.3
(591) Xám, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT HOÀNG LONG (VN)
224 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

Nhóm 35: Mua bán: dầu ăn.

---

(111) **4-0271769**
(210) 4-2014-20080
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LAVEZZI

(151) 17.11.2016
(220) 26.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0271770**
(210) 4-2014-20082
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TERZENCE

(151) 17.11.2016
(220) 26.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0271771**
(210) 4-2014-20083
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ZHIRKOV

(151) 17.11.2016
(220) 26.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0271772**
(210) 4-2014-20084
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MAVUBA

(151) 17.11.2016
(220) 26.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0271773**
(210) 4-2014-20085
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BECKELES

(151) 17.11.2016
(220) 26.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0271774**
(210) 4-2014-20086
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BONUCCI

(151) 17.11.2016
(220) 26.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0271775**
(210) 4-2014-20087
(181) 26.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HERNANES

(151) 17.11.2016
(220) 26.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, xã Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0271776**
(210) 4-2014-20568
(181) 29.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 29.08.2014

(531) 5.1.1; A5.1.7; 6.1.2; 1.3.1
(591) Xanh lá cây, xanh nhạt, xanh dương, trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH CÂY XANH CÔNG MINH (VN)
Số 362A, đường Phú Riềng Đỏ, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Tổ yến; tổ yến đã sơ chế; tổ yến tinh chế.

Nhóm 35: Thu mua, xuất nhập khẩu mủ cao su; xuất nhập khẩu cây cảnh; quảng cáo; kinh doanh (mua bán) giống vật nuôi, động vật hoang dã (đã thuần hóa và có nguồn gốc hợp pháp); mua bán tổ yến.

Nhóm 40: Gia công cơ khí.

Nhóm 44: Sản xuất gieo ươm cây nông lâm nghiệp, cây dược liệu, rau củ quả an toàn, cây cảnh; chăn nuôi gia cầm; trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh; trồng rừng và chăm sóc rừng; trồng cây cao su; thiết kế, chăm sóc cây xanh đô thị.

---

(111) **4-0271777**
(210) 4-2014-20885
(181) 05.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ABRAAJ

(151) 17.11.2016
(220) 05.09.2014

(731) ABRAAJ INVESTMENT MANAGEMENT LIMITED (KY)
PO Box 309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh, quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là cho thuê máy và thiết bị văn phòng, sao chụp tài liệu, dịch vụ thư ký, dịch vụ tốc ký, dịch vụ ghi chép lại, dịch vụ đánh máy chữ và xử lý văn bản; xuất khẩu và nhập khẩu, tư vấn kinh doanh và thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0271778**
(210) 4-2014-21040
(181) 08.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LÊ NGÂN

(151) 17.11.2016
(220) 08.09.2014

(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ NGÂN (VN)
93/1 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ lau dọn, dụng cụ gia đình: bộ lau nhà 360 độ; cây lau nhà tự hãm; chổi quét bụi; bàn để là (ủi) đồ.

---

(111) **4-0271779**
(210) 4-2014-20331
(181) 27.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 27.08.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 1.3.1; 1.3.2
(591) Xanh, xanh nước biển
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chiết xuất của hoa (nước hoa); xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; đồ uống y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người.

Nhóm 10: Thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; búp bê tình dục; thiết bị/dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước khoáng (đồ uống), sữa lạc; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích ban hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khoẻ; bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu.

(111) **4-0271780**
(210) 4-2013-07575
(181) 18.04.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 18.04.2013

(531) 26.4.2; 25.1.9; 26.11.3; 25.7.20; 3.7.10; 3.7.21; A3.7.24; 6.1.2; A6.3.4; 26.1.2; A26.11.12; A25.3.3; 26.13.25
(591) Vàng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, nâu, tím
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); tôm, cua, cá, mực chế biến; sữa, sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua.

Nhóm 30: Bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, rượu, rượu yến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), tôm, cua, cá, mực chế biến, sữa, sản phẩm làm từ sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến, đồ uống có cồn, ruợu, rượu yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: hàng nông sản; thủy sản; thực phẩm; đồ uống; vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

(111) **4-0271781**
(210) 4-2014-19502
(181) 20.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 20.08.2014

(531) 3.2.1; A19.11.11
(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC KHOA (VN)
Số 8, dãy A7, khu đô thị Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để tắm; sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua, bán tinh dầu, mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng để tắm, sữa tắm, xà phòng, chế phẩm chống ký sinh trùng, hương xua đuổi côn trùng, thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0271782**
(210) 4-2014-24987
(181) 17.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

WILLIAMS

(151) 17.11.2016
(220) 17.10.2014

(731) WMS GAMING INC. (US)
800 S. Northpoint Blvd., Waukegan, IL 60085, United States
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Máy có khe đút xu (máy đánh bạc); máy đánh bạc dùng cho trò chơi cờ bạc.

---

(111) **4-0271783**
(210) 4-2014-19600
(181) 21.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 21.08.2014

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.13.1; A26.11.12
(731) XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 8065, E6 Building, Torch (Xiangan) Hi-tech Industry Zone, West Xiangan Road, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điện (bao gồm: đèn chiếu sáng, công tắc điện, ổ cắm điện, phích điện, nguồn điện, dây điện, bảng mô-đun đèn điện), bóng đèn, đèn led.

---

(111) **4-0271784**
(210) 4-2014-19346
(181) 18.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SKINTREE

(151) 17.11.2016
(220) 18.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HÀ MY (VN)
5/3 đường 23, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm), dầu gội đầu.

---

(111) **4-0271785**
(210) 4-2014-19425
(181) 19.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TTR
THIỆN TRÍ

(151) 17.11.2016
(220) 19.08.2014

(531) 26.1.2
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG THIỆN TRÍ (VN)
Số 13, đường Âu Cơ, khu vực 1, khóm 2, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 14: Vàng trang sức mỹ nghệ; đồ trang sức; vàng; bạc; đá quý.

---

(111) **4-0271786**
(210) 4-2014-19507
(181) 20.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

nhà đẹp
HOME FURNISHINGS

(151) 17.11.2016
(220) 20.08.2014

(531) 26.4.2
(591) Vàng, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TCT (VN)
Số 2 Chương Dương Độ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất như giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán: đồ gỗ nội thất gia đình và văn phòng, hàng thủ công mỹ nghệ, vật dụng trang trí nội thất.

---

(111) **4-0271787**
(210) 4-2014-19620
(181) 21.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 21.08.2014

(531) 2.7.23; 4.5.2; 21.3.13; 2.7.13
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, da cam đậm, da cam nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, ghi xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TƯƠNG LAI MỸ ANH (VN)
Số 8, ngõ 59, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học, đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0271788**
(210) 4-2014-24862
(181) 16.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MAGIC DISPENSER

(151) 17.11.2016
(220) 16.10.2014

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa, máy trộn chạy điện dùng cho gia đình, túi của máy hút bụi chân không chạy điện, máy hút bụi chân không chạy điện: máy giặt chạy điện dùng cho gia đình; máy hút bụi chân không dạng rô-bốt.

---

(111) **4-0271789**
(210) 4-2014-25113
(181) 17.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HƯƠNG CAU

(151) 17.11.2016
(220) 17.10.2014

(731) NGUYỄN TẤN BẢO (VN)
159/3 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

Nhóm 33: Rượu cần.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành, du lịch.

---

(111) **4-0271790**
(210) 4-2014-18905
(181) 14.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 14.08.2014

(531) 26.15.11; A26.4.6; 26.4.2; 2.3.1
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, tím, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương, hồng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế đùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sửa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0271791**
(210) 4-2014-19489
(181) 20.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

X - ONE

(151) 17.11.2016
(220) 20.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH HÙNG LOA VIỆT NAM (VN)
20 đường số 473, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 09: Đầu đĩa kỹ thuật số đa năng; loa; âm ly; máy hát tự động; bộ ghép nối âm thanh; cáp âm thanh.

---

(111) **4-0271792**
(210) 4-2014-25612
(181) 23.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 23.10.2014

(531) 26.1.1; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng
(731) LÊ HOÀNG LONG (VN)
Số 28 ngách 178/80 phố chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0271793**
(210) 4-2014-24741
(181) 15.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

EN-DEE GARDEN

(151) 17.11.2016
(220) 15.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN MAY (VN)
Số 2521 đường Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Chụp ảnh nghệ thuật; quay phim nghệ thuật; dịch vụ ảnh kỹ thuật số; dịch vụ trường quay; cho thuê đồ trang trí sân khấu.

Nhóm 43: Căng tin; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; cắm hoa.

Nhóm 45: Cho thuê áo cưới; cho thuê quần áo lễ hội; tư vấn và tổ chức nghi lễ tiệc cưới; tổ chức lễ ăn hỏi; dịch vụ hôn lễ.

---

(111) **4-0271794**
(210) 4-2014-24761
(181) 15.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 15.10.2014

(531) 26.15.1; 1.5.1; 25.7.20; 1.15.23
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH HƯNG PHƯỚC LỢI (VN)
15/16 Ngô Quyền, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (nhựa, cao su, amiăng, mica); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0271795**
(210) 4-2014-24848
(181) 15.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 15.10.2014

(531) 3.7.6; A3.7.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THỜI TRANG HÀ NỘI (VN)
Số 393, phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 24: Khăn bông.

Nhóm 25: Quần, áo.

Nhóm 35: Mua bán: khăn bông, quần áo.

---

(111) **4-0271796**
(210) 4-2014-24845
(181) 15.10.2024
(300) 86/253,170 15.04.2014 US
86/253,172 15.04.2014 US
(450) 26.12.2016 345
(540)

PRIVORO

(151) 17.11.2016
(220) 15.10.2014

(731) PPIP LLC (US)
2177 E. Warner Road, Suite 103, Tempe, Arizona 85284 USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, bao gồm chương trình máy tính, ứng dụng máy tính và thiết bị điện tử liên quan đến sự riêng tư, bảo mật và an toàn; phần mềm hệ thống điều hành máy tính, bao gồm chương trình máy tính và thiết bị điện tử được tải hay làm việc với phần mềm này bao gồm nhưng không giới hạn các thiết bị liên quan đến sự riêng tư, bảo mật và an toàn; giao diện lập trình ứng dụng (APIs) được dùng như một giao diện bởi các bộ phận phần mềm giao tiếp với nhau kết nối với thiết bị điện tử liên quan đến sự riêng tư, bảo mật và an toàn; phần mềm dùng trong kết nối với thiết bị và phụ tùng điện tử và kỹ thuật số; vật đỡ, hộp đựng, túi, tấm phủ, thiết bị truyền phát, tấm chắn và thiết bị che chắn, mặt nạ, khối chặn dùng trong kết nối với thiết bị điện tử.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để truy cập, cập nhật, truyền phát và chia sẻ thông tin liên quan đến sự riêng tư, bảo mật và an toàn; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được, bao

gồm chương trình máy tính và ứng dụng máy tính, dùng để đồng bộ hóa, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên và giữa các thiết bị điện tử liên quan đến sự riêng tư, bảo mật và an toàn

---

(111) **4-0271797**
(210) 4-2014-24904
(181) 16.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

L.O.G.G. LABEL OF GRADED GOODS

(151) 17.11.2016
(220) 16.10.2014

(731) H&M HENNES & MAURITZ AB (SE)
SE-106 38 STOCKHOLM, Sweden
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ô và ô che nắng; gậy đi bộ; túi; ví; túi xách buổi tối; túi xách công sở; túi đeo vai; túi vải không dệt; hành lý (va li); túi đựng đồ vệ sinh (rỗng); túi xách tay; túi bản rộng; đệm mang động vật; ví đựng thẻ; ví đựng mỹ phẩm (rỗng); túi đựng thư chuyển phát nhanh; dây buộc bằng da; túi đeo hông; cặp đựng tài liệu; ba lô; túi thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo, cụ thể là, bộ quần áo, quần tắm, bộ đồ bơi, áo choàng tắm, bộ đồ tắm hai mảnh, thắt lưng làm bằng da, quần áo cho trẻ em, bộ đồ múa ba lê (trang phục), yếm, âu phục, quần, quần vải bông thô (sợi một màu), quần vải bông thô (sợi hai màu), khăn quàng, nịt tất, găng tay, áo khoác, quần đùi, váy, bộ đồ thể thao (trang phục), đồ lót, váy dài, áo len dáng dài, áo sơ mi ngắn tay, áo váy của phụ nữ, áo có mũ trùm đầu, quần áo cho thai phụ, quần áo ngủ, bộ áo liền quần, khăn để túi ngực, áo len dài tay cổ lọ, áo chui đầu, áo mưa, khăn quàng cổ, áo sơ mi, cà vạt, bộ đồ mặc trên bãi biển, áo thun ba lỗ, quần ống bó, tất dài, áo len, áo thun, trang phục cải trang, áo gi-lê, áo chẽn, quần áo mặc bên trong; quần áo mặc ngoài, cụ thể là, áo khoác; giày dép, cụ thể là, giày, ủng, giày ống nhẹ của phụ nữ, dép quai hậu, dép lê, giày chạy, giày múa ba lê; đồ đội đầu, cụ thể là, mũ, mũ lưỡi trai, mũ vải không vành, lưỡi trai che mặt, băng quấn đầu (trang phục).

---

(111) **4-0271798**
(210) 4-2014-25079
(181) 17.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NMC
NM_HCM Co.Ltd

(151) 17.11.2016
(220) 17.10.2014

(531) 3.9.1; 1.15.24; 3.9.16; 25.12.1; 26.3.1; 1.3.1
(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAM MỸ (VN)
66/1 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Men vi sinh xử lý và cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chất dinh dưỡng cho ngành chăn nuôi gia súc (vitamin); chất dinh dưỡng dùng cho vi sinh vật.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán nông, lâm sản, nguyên liệu và động vật sống cụ thể: thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản, hóa chất công nghiệp, men vi sinh, chế phẩm sinh học.

---

(111) **4-0271799**
(210) 4-2014-25498
(181) 22.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BRUCE LEE

(151) 17.11.2016
(220) 22.10.2014

(731) BRUCE LEE ENTERPRISES, LLC (US)
3384 Robertson Place, Unit 100 Los Angeles, CA 90034 U.S.A
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê hòa tan; trà hòa tan; ca cao hòa tan; trà và cà phê nhân tạo; đồ uống làm từ trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà trái cây; trà ướp lạnh; trà; đồ uống trên cơ sở trà với hương trái cây; đồ uống đông lạnh trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0271800**
(210) 4-2013-07573
(181) 18.04.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 18.04.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; A25.1.10; A1.1.5; 3.7.10; 3.7.21; A3.7.24; 25.1.9; 3.7.20; 26.13.25
(591) Vàng sẫm, xanh dương, đỏ, đen, trắng, kem, vàng, xanh da trời, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); tôm, cua, cá, mực chế biến, sữa; sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua.

Nhóm 30: Bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, rượu, rượu yến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), tôm, cua, cá, mực chế biến, sữa, sản phẩm làm từ sữa, đồ uống chữa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến đồ uống có cồn, rượu, rượu yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: hàng nông sản; thủy sản; thực phẩm; đồ uống; vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0271801**
(210) 4-2014-24226
(181) 09.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 09.10.2014

(531) 1.15.24; 2.7.1; 25.7.25; 26.1.2; 25.1.25
(591) Trắng, vàng, đỏ, hồng
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT (VN)
Số 32, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần II, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; bánh làm từ gạo và bột lúa mạch; bánh mì; kẹo.

---

(111) **4-0271802**
(210) 4-2014-24227
(181) 09.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 09.10.2014

(531) 25.1.25; 25.7.25; 2.7.1; 26.1.2
(591) Trắng, vàng cốm nhạt, xanh dương, hồng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT (VN)
Số 32, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần II, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; bánh làm từ gạo và bột lúa mạch; bánh mì; kẹo.

(111) **4-0271803**
(210) 4-2014-24362
(181) 10.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 10.10.2014

(531) A26.11.8; 26.2.7
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VẬT LIỆU XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC (VN)
Đường ĐT.741, khu phố Tân Trà, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); mực in; mát- tít; chất màu; chất nhuộm (không dùng cho mục đích giặt giũ và vệ sinh).

Nhóm 06: Tôn (tấm lợp kim loại); vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0271804**
(210) 4-2014-24639
(181) 14.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

QUATEST 3

(151) 17.11.2016
(220) 14.10.2014

(531) 26.1.1; 26.11.3
(731) TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 (VN)
49 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cân tiểu ly; cân (cân đòn bẩy); thiết bị và dụng cụ hóa học; thiết bị sắc ký cho phòng thí nghiệm sử dụng; đèn buồng tối (nhiếp ảnh); buồng tối (nhiếp ảnh); buồng giảm áp; giá phơi ráo sau khi rửa ảnh dùng trong nhiếp ảnh; giá hong khô (nhiếp ảnh); thiết bị phân tích thực phẩm; khung cho phim ảnh dương bản; lò nung để sử dụng trong phòng thí nghiệm; đồ đạc đặc chủng cho phòng thí nghiệm; đồng hồ đo khí (dụng cụ đo đạc); thiết bị để làm láng bản in ảnh; thiết bị chỉ báo độ dốc, bảng chỉ báo độ dốc; thước (dụng cụ đo); khay thí nghiệm; tỷ trọng kế sữa, dụng cụ đo tỷ trọng sữa; đèn phòng tối (nhiếp ảnh); máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị đo; dụng cụ đo; thiết bị đo chính xác; thiết bị đo áp suất; ống nghiệm; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; quả cân.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất khẩu, nhập khẩu các chuẩn đo lường, chất chuẩn, dụng cụ và thiết bị đo lường, trang thiết bị phân tích và thử nghiệm; nghiên cứu kinh doanh; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; thông tin kinh doanh; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; quan hệ công chúng; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; khử nhiễu cho các thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; huấn luyện (đào tạo); khoá đào tạo từ xa; dịch vụ dạy dỗ, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cho thuê sách, thư viện cho thuê; giảng dạy; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; đào tạo thực hành (thao diễn), đào tạo thực hành (thao tác thử); đào tạo lại nghề; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo), tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); đào tạo, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ, giải pháp kỹ thuật để cải tiến và nâng cao năng suất chất lượng; đào tạo chuyên gia đánh giá các hệ thống quản lý, năng suất chất lượng; đào tạo về kỹ thuật thí nghiệm, kiểm định viên và kỹ thuật viên đo lường; huấn luyện an toàn lao động, an toàn vệ sinh lao động; đào tạo cán bộ kiểm tra chất lượng (KCS).

Nhóm 42: Phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; dịch vụ ngành hoá; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính, cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tạo lập và duy trì trang web, tạo lập và duy trì trang tin điện tử, chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; nghiên cứu vật lý; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; nghiên cứu sinh học, dịch vụ nghiên cứu và triển khai; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; trắc địa; đo đạc đất đai; thử nghiệm vải; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường), phân tích nước; dịch vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ, ứng dụng kỹ thuật, khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường, năng suất và chất lượng sản phẩm; giám định tình trạng hư hại, khuyết tật của vật liệu, cấu kiện, linh kiện, sản phẩm; chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng; thử nghiệm về chất lượng, an toàn và kỹ thuật an toàn của sản phẩm, hàng hóa; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; dịch vụ thử nghiệm thành thạo; giám sát hàn, chứng nhận quy trình hàn và tay nghề thợ hàn.

---

(111) **4-0271805**
(210) 4-2014-24162
(181) 08.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 08.10.2014

(531) A5.3.14
(731) LUYE PHARMA (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
137 Telok Ayer Street, #05-05, Singapore 068602
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; dược phẩm; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271806**
(210) 4-2014-24282
(181) 09.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Blocetenul

(151) 17.11.2016
(220) 09.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271807**
(210) 4-2014-24283
(181) 09.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Blotixan

(151) 17.11.2016
(220) 09.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271808**
(210) 4-2014-24285
(181) 09.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Cizonul

(151) 17.11.2016
(220) 09.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271809**
(210) 4-2014-24288
(181) 09.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Daxoprul

(151) 17.11.2016
(220) 09.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271810**
(210) 4-2014-24387
(181) 10.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KIEN HUNG

(151) 17.11.2016
(220) 10.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH NGHIỆP THÀNH (VN)
760 đường ĐT 743, tổ 9, khu 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát; gạch trang trí; gạch mosaic.

---

(111) **4-0271811**
(210) 4-2014-24505
(181) 13.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ĐƯỜNG THỌ

(151) 17.11.2016
(220) 13.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG THỌ (VN)
46 Nguyễn Văn Tố, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271812**
(210) 4-2014-24667
(181) 14.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 14.10.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) DELIGATE GLOW ALABASTER CO., LTD. (TW)
No.250, Xingda Rd., West Dist., Chiayi City 600, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; dầu cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; nước dưỡng dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel chuốt lông mi; phấn trang điểm, bút chì kẻ lông mày.

---

(111) **4-0271813**
(210) 4-2014-24681
(181) 14.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 14.10.2014

(531) A5.5.21; 5.5.19; 5.5.16
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHƯƠNG HẠNH (VN)
Số 22/1 đường ĐT 743, khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Chậu trồng cây; chậu trồng cây bằng hỗn hợp xi măng pooc - lăng, oxit silic và sợi xenlulôza (fiber xi-măng); chậu hoa; chậu hoa bằng hỗn hợp xi măng pooc - lăng, oxit silic và sợi xenlulôza (fiber xi-măng); đồ trang trí cho sân vườn bằng gốm; bình hoa bằng hỗn hợp xi măng pooc - lăng, oxit silic và sợi xenlulôza (fiber xi-măng); đồ gốm để chứa đựng; tượng người (tượng nhỏ) bằng gốm; tượng con vật (tượng nhỏ) bằng gốm.

(111) **4-0271814**
(210) 4-2014-24127
(181) 08.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

AZZA.COM.VN

(151) 17.11.2016
(220) 08.10.2014

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG GIA HUY (VN)
Số 6 ngõ 199 Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0271815**
(210) 4-2014-24181
(181) 08.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

GUDAROL

(151) 17.11.2016
(220) 08.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dùng ngoài; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271816**
(210) 4-2014-24591
(181) 13.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VINCOM OFFICE

(151) 17.11.2016
(220) 13.10.2014

(531) A5.3.13; A5.11.11; 3.7.17; A3.7.24; 1.15.5
(591) Xanh nước biển, vàng kim loại
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

---

(111) **4-0271817**
(210) 4-2014-23596
(181) 02.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VINEBRAL

(151) 17.11.2016
(220) 02.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271818**
(210) 4-2014-23599
(181) 02.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ZIRUMINT

(151) 17.11.2016
(220) 02.10.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271819**
(210) 4-2014-24659
(181) 14.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DR. ABSOLUTE

(151) 17.11.2016
(220) 14.10.2014

(731) DR. ABSOLUTE HK LIMITED (HK)
Flat/Rm 1402, 14/F., Wanchai Central Building, 89 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; các chất và chế phẩm dược.

---

(111) **4-0271820**
(210) 4-2013-07571
(181) 18.04.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 18.04.2013

(531) 26.4.2; 25.1.9; A1.1.5; A26.11.12; 26.11.2; 3.7.10; 3.7.21; A3.7.24; 3.7.20; 5.5.19; 26.13.25
(591) Xanh dương, hồng phấn, hồng, vàng, đỏ, đen, trắng, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); tôm, cua, cá, mực chế biến, sữa; sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua.

Nhóm 30: Bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, rượu, rượu yến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), tôm, cua, cá, mực chế biến, sữa, sản phẩm làm từ sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, chế phẩm ngũ

cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến đồ uống có cồn, rượu, rượu yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: hàng nông sản; thủy sản; thực phẩm; đồ uống; vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0271821**
(210) 4-2015-05279
(181) 11.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

NEOFLASH

(151) 17.11.2016
(220) 11.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SAO MỚI (VN)
10 Tú Xương, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức sự kiện thương mại.

---

(111) **4-0271822**
(210) 4-2015-05058
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BCF

(151) 17.11.2016
(220) 09.03.2015

(731) KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
1-4-78, Wakinohama-cho, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072 Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; hố rác tự hoại (dùng cho mục đích công nghiệp); bể xử lý nước thải (dùng cho mục đích công nghiệp); thiết bị xử lý nước ô nhiễm; thiết bị lọc dùng để làm sạch nước; thiết bị lọc nước thải công nghiệp; thiết bị lọc nước thải.

---

(111) **4-0271823**
(210) 4-2015-05140
(181) 10.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 10.03.2015

(531) 1.5.1; 24.17.18
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG - QUẢNG CÁO - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ GIA PHÚ (VN)
Số 11F, đường Hùng Vương, khóm 1, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Lập bản kê khai thuế; tư vấn lập bản kê khai thuế.

---

(111) **4-0271824**
(210) 4-2015-05274
(181) 11.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 11.03.2015

(531) A5.3.15; A5.3.13; 1.5.1; 1.7.6
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRONACO VIỆT NAM (VN)
Số 8/252, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu thực phẩm chức năng (không dùng cho mục đích y tế) như: viên uống bổ sung sức khỏe, hết nám, giảm cân, tăng cân, đẹp da.

---

(111) **4-0271825**
(210) 4-2015-05451
(181) 12.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 12.03.2015

(531) 3.7.15; A3.7.24
(731) GLOBAL FRANCHISE HOLDINGS PTE LTD (SG)
7 Lorong 42 Geylang, #05-01 Singapore (398028)
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp các khóa học và các khóa đào tạo; sắp xếp và tiến hành các khóa học, hội thảo về chương trình và nội dung học tiếng Anh; dịch vụ giáo dục mầm non; dịch vụ giáo dục liên quan đến đào tạo, hướng dẫn, giảng dạy và trang bị các kỹ năng cho trẻ em, cá nhân và tổ chức trong việc học tiếng Anh ở mọi cấp độ; viện đào tạo (giáo dục); sắp xếp và tiến hành các buổi hội thảo; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); trường mẫu giáo; xuất bản sách; xuất bản sách điện tử và tạp chí trực tuyến; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ dạy kèm, tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0271826**
(210) 4-2015-05153
(181) 10.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

dal.komm COFFEE

(151) 17.11.2016
(220) 10.03.2015

(531) 26.4.1; 1.15.23
(731) DAL.KOMM CO., LTD. (KR)
9F Bundang First Tower, 55, Bundang-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 16: Lịch; thiếp chúc mừng; ấn phẩm (trừ sách và tạp chí xuất bản định kỳ); sổ ghi chép; thiệp quà tặng; thiếp mời; danh thiếp; phiếu; tranh; tranh vẽ; tác phẩm điêu khắc được làm từ giấy bồi; mô hình mẫu của kiến trúc sư; sách; giấy dính; hộp bằng bìa cứng dùng để bao gói; giấy ăn; giấy vệ sinh; hộp làm bằng giấy; túi và bao làm bằng giấy.

Nhóm 21: Ca; ly; đĩa; đồ dùng để uống trà (đồ dùng trên bàn); đồ dùng để uống cà phê (đồ dùng trên bàn); cốc; vật trang trí bàn ăn; bình; đồ pha trà; vật dụng lọc cà phê không dùng điện; bình cà phê không dùng điện; cối xay cà phê thao tác bằng tay; ống hút để uống; bộ đồ uống rượu (khay để phục vụ); lọ đựng bánh qui; thùng; hộp đựng kẹo; chai lọ (không phải bình); bát đĩa bằng sành; giá đỡ nến.

Nhóm 24: Chăn đơn; chăn du lịch (chăn cuộn); chăn bông; tấm bọc đệm; khăn rửa bát; khăn trải bàn (không làm bằng giấy); vải dùng để bọc đồ đạc; khăn ăn bằng vải dệt; tấm phủ bằng vải; dải khăn trải giữa bàn để trang trí; khăn tay bằng vải; khăn lau bằng vải.

Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê đã được rang; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; trà trái cây; trà xanh; trà ướp lạnh; trà; đồ uống cùng với chất nền là trà; bánh kẹo; bánh mì; kem lạnh; sô cô la; kẹo; bánh ngọt; bánh gạo; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; các sản phẩm từ sô cô la.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn cà phê và ca cao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cà phê; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực cà phê; dịch vụ cửa hàng bán buôn cà phê chưa rang; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cà phê chưa rang; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực đồ uống trên cơ sở cà phê; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực đồ uống trên cơ sở trà; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực đồ uống cùng với chất nền là trà; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực xi rô cà phê; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực các vật dụng lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực ca/chén vại; dịch vụ thu xếp việc bán đồ bằng vải dùng cho giường; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi và ví; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực máy pha cà phê dùng điện cho mục đích gia dụng; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực cối xay cà phê

thao tác bằng tay; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực lịch; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực văn phòng phẩm; dịch vụ mua sắm sách cho người khác (mua sách cho người khác); dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực ô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cửa hàng phục vụ cà phê; phòng trà; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ chuỗi nhà hàng; dịch vụ tiệm bánh; dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự chọn (buffet); dịch vụ nhà hàng ăn uống theo phong cách phương Tây; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán phục vụ cốc-tai; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo phong cách Hàn Quốc; dịch vụ cung cấp bữa ăn trong chuyến bay trên máy bay; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp phòng tổ chức hội nghị; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0271827**
(210) 4-2015-05294
(181) 11.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 11.03.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH BIO-PHARMACHEMIE (VN)
2/3 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thủy sản.

---

(111) **4-0271828**
(210) 4-2015-05296
(181) 11.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 11.03.2015

(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN THIÊN LONG (VN)
214/100 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 07: Bộ phận máy bơm nước: phớt bơm nước (dùng để làm kín trục máy bơm nước).

---

(111) **4-0271829**
(210) 4-2015-05297
(181) 11.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 11.03.2015

(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN THIÊN LONG (VN)
214/100 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 07: Bộ phận máy bơm nước: phớt bơm nước (dùng để làm kín trục máy bơm nước).

---

(111) **4-0271830**
(210) 4-2015-05339
(181) 12.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

NHÀ HÀNG
ĐẶNG ĐẬM ĐÀ

(151) 17.11.2016
(220) 12.03.2015

(731) ĐẶNG VĂN ĐÀ (VN)
Tổ 1, khu 1, Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn; nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0271831**
(210) 4-2015-05507
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 13.03.2015

(531) 1.13.1; A1.13.10; A26.11.12
(731) UNI-PRESIDENT ENTERPRISES CORP. (TW)
No. 301, Zhongzheng Rd., Yongkang Dist., Tainan City 71001, Taiwan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước uống có gaz: nước uống có gaz có vị nước ép trái cây; nước uống chứa cacbonat; nước khoáng (đồ uống); nước tinh khiết có vị nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước ép trái cây loãng; nước ép rau-trái cây; nước ép rau; đồ uống không chứa

thuốc bao gồm chất bổ sung dinh dưỡng và vitamin (không dùng cho mục đích chữa bệnh); đồ uống làm từ hoa cúc; đồ uống thạch thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; nước mía ép; đồ uống làm từ quả bí trắng; nước ép măng tây; nước ép chà là mật ong; đồ uống làm từ quả hạnh; đồ uống làm từ gạo; đồ uống trên cơ sở đậu nành (không thay thế sữa); đồ uống không cồn bao gồm thịt trái cây; nước tinh khiết; nước ép cà chua; chế phẩm dùng để làm đồ uống; đồ uống không cồn bao gồm chất bổ sung dinh dưỡng và vitamin (không dùng cho mục đích chữa bệnh); đồ uống từ cây thổ phục linh (đồ uống không cồn); đồ uống làm từ mận; nước ép gừng.

---

(111) **4-0271832**
(210) 4-2015-05154
(181) 10.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ALLEVA /AJIJEBA

(151) 17.11.2016
(220) 10.03.2015

(731) ROTAPHARM ILACLARI LIMITED SIRKETI (TR)
Evren Mah. Camiyolu Cad. No:50 K.2 Bagcilar lstanbul Turkey
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; axit amin dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng (có nguồn gốc phấn hoa); chất bổ sung khoáng chất; chất ăn kiêng (có nguồn gốc protein); dược thảo; đồ uống làm từ thảo mộc thích hợp cho mục đích y tế; thuốc dùng cho nha khoa; sản phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là miếng đệm lót; vật liệu đệm lót dùng cho mục đích y tế; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chế phẩm dùng để diệt các thực vật có hại; chế phẩm dùng để diệt các động vật có hại; chế phẩm dùng để diệt nấm độc có hại; chất khử mùi không dùng cho cá nhân; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất sát trùng; chất tẩy dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271833**
(210) 4-2015-05259
(181) 11.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VICTORY RIP

(151) 17.11.2016
(220) 11.03.2015

(731) ALDILA GOLF CORP. (US)
14145 Danielson Street, Suite B, Poway, California 92064, United States of America
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị bắn cung, cụ thể là mũi tên để bắn cung và cán (tay cầm) của cung tên.

---

(111) **4-0271834**
(210) 4-2015-05098
(181) 10.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 10.03.2015

(531) A1.5.3; 1.17.11
(591) Đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, cam
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT CÀ VẠT VĨNH HIỀN (VN)
109/3 Bình Thới, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Cà vạt; đồng phục công sở; quần áo trẻ em; quần áo người lớn; áo dài phụ nữ; áo vest.

---

(111) **4-0271835**
(210) 4-2015-05275
(181) 11.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SAMSUNG DUAL EDGE

(151) 17.11.2016
(220) 11.03.2015

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay; máy vi tính xách tay; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; pin điện có thể nạp lại được; thiết bị nạp ắc quy; bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; vỏ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; máy tính bảng; bộ thu tín hiệu truyền hình; các bộ phận cấu thành của hệ thống âm thanh điện tử cụ thể là: hệ thống âm thanh vòng; hộp đổi tín hiệu truyền hình kỹ thuật số; máy đọc đĩa DVD; thiết bị hiển thị có đèn đi ốt phát quang; màn hình (phần cứng máy vi tính); kính mắt ba chiều (3D); máy vi tính; máy in dùng với máy tính; chất bán dẫn; phần mềm máy tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0271836**
(210) 4-2015-05508
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

NAE-8

(151) 17.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) NERIUM BIOTECHNOLOGY, INC. (US)
11467 Huebner Road, Suite 175, San Antonio Texas 78230, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng và chất dinh dưỡng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán dùng cho mục đích y tế, vật liệu dùng để băng bó (dùng cho mục đích y tế); vật liệu dùng để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da cục bộ có chứa thuốc, cụ thể là kem, nước thơm, thuốc mỡ, gel, chế phẩm dùng để làm sạch và săn da, chế phẩm làm sạch, chế phẩm loại bỏ tế bào da cũ; chế phẩm dược dùng để chăm sóc da; thuốc dùng cho mục đích y tế; thành phần của chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; thành phần của chế phẩm chăm sóc da cục bộ có chứa thuốc dùng trong kem, nước thơm, thuốc mỡ, gel, chế phẩm dùng để làm sạch và săn da, chế phẩm dùng để làm sạch, chế phẩm loại bỏ tế bào da cũ; và thành phần của chế phẩm dược dùng để chăm sóc da.

---

(111) **4-0271837**
(210) 4-2015-05530
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KANGFU

(151) 17.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kìm bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hấp tóc dùng điện.

---

(111) **4-0271838**
(210) 4-2015-05292
(181) 11.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LIVEEVIL

(151) 17.11.2016
(220) 11.03.2015

(531) 2.9.8; 5.5.1
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG LIVEEVIL (VN)
Số 10, ngõ 142 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; khăn quàng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, mũ nón, giày dép, phụ kiện thời trang: túi, cặp, balô, thắt lưng, ví.

---

(111) **4-0271839**
(210) 4-2015-05439
(181) 12.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

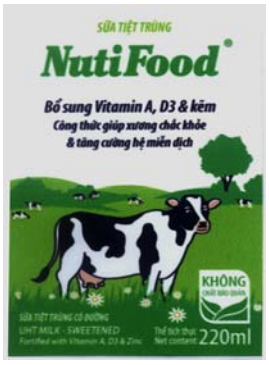

(151) 17.11.2016
(220) 12.03.2015

(531) A3.4.2; A6.19.11; A5.3.15; A6.19.13
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; xúc xích; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè; cà phê; cacao; bánh ngọt; kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

---

(111) **4-0271840**
(210) 4-2015-05070
(181) 09.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MAYBELLINE V-FACE SHAPER

(151) 17.11.2016
(220) 09.03.2015

(731) L'OREAL SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm mặt.

---

(111) **4-0271841**
(210) 4-2015-05814
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 17.03.2015

(531) 2.1.22; 2.1.20; 2.1.2
(731) NGUYỄN BẠCH XUYẾN (VN)
Số nhà 19, đường Hoa Lan 5, khu biệt thự Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh (đồ uống); rượu gạo; rượu đắng; rượu rum; rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0271842**
(210) 4-2015-05831
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 17.03.2015

(531) 26.3.1; 7.3.2
(591) Xanh, ghi, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI CDC VIỆT NAM (VN)
Số 99 phố An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại, cửa an toàn bằng kim loại, cửa chống cháy bằng kim loại, cửa tự động, cửa cuốn, sắt uốn nghệ thuật, tấm ốp, hệ vách kim loại; bản lề, chốt cửa, tay nắm, phụ kiện cửa vách, tất cả bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại, cửa an toàn bằng nhựa, cửa an toàn bằng gỗ, cửa nhựa lõi thép, kính an toàn, kính cường lực, hộp kính, kính hoa văn dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0271843**
(210) 4-2015-05824
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HANSCROSS

(151) 17.11.2016
(220) 17.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂM HOÀ (VN)
Số 81, ngõ 199 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Đồ lót nam, quần đùi lót, mũ, quần áo (trang phục), đồ đi chân, đồ đội đầu.

(111) **4-0271844**
(210) 4-2015-05872
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

欧时力

OUSHILI

(151) 17.11.2016
(220) 17.03.2015

(731) TRENDY INTERNATIONAL INVESTMENT LIMITED (HK)
Unit C 17/f Silvercorp Int'l Tower 713 Nathan Road Kl Hk.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; máy tính bảng; vỏ hộp loa; điện thoại thông minh; thiết bị thu hình; thiết bị sao chụp (dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt).

Nhóm 18: Túi xách; ví đựng tiền; túi xách tay; túi du lịch; vali du lịch; ô.

Nhóm 25: Áo choàng ngoài; quần áo; giày; khăn quàng cổ; đồ đội đầu; trang phục dệt kim.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; trang trí quầy hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0271845**
(210) 4-2015-05551
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BRAKIDSEYE P/A

(151) 17.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271846**
(210) 4-2015-05552
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

THYKITP/A

(151) 17.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271847**
(210) 4-2015-05553
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

EYESCOVIT P/A

(151) 17.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271848**
(210) 4-2015-05554
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

EYESFOVIT P/A

(151) 17.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271849**
(210) 4-2015-05555
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DALUITRIP/A

(151) 17.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271850**
(210) 4-2015-05557
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HETAOBON P/A

(151) 17.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271851**
(210) 4-2015-05558
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GINPAROY P/A

(151) 17.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271852**
(210) 4-2015-05559
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

THYMOIQP/A

(151) 17.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271853**
(210) 4-2015-05670
(181) 16.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PHƯƠNG THẢO

(151) 17.11.2016
(220) 16.03.2015

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHƯƠNG THẢO (VN)
Số 134, Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý: vàng, bạc; đồ trang sức; đá quý; kim cương; dây chuyền (đồ trang sức, đồ kim hoàn).

---

(111) **4-0271854**
(210) 4-2013-08743
(181) 06.05.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 06.05.2013

(731) TĂNG THÀNH SƠN (VN)
133 Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Then chốt cửa; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khoá móc; khoá lò xo; con lăn bằng kim loại của cửa trượt.

---

(111) **4-0271855**
(210) 4-2013-09241
(181) 09.05.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 09.05.2013

(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT (VN)
Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ cấp đông; tủ bảo quản bia (thiết bị làm lạnh).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hệ thống và thiết bị để chiếu sáng, hệ thống và thiết bị sưởi nóng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và thiết bị sấy khô, hệ thống và thiết bị vệ sinh, điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh, máy giặt, tủ cấp đông, tủ bảo quản bia; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hệ thống và thiết bị để chiếu sáng, hệ thống và thiết bị sưởi nóng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và thiết bị sấy khô, hệ thống và thiết bị vệ sinh, điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh, máy giặt, tủ cấp đông, tủ bảo quản bia; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ thông tin thương mại.

(111) **4-0271856**
(210) 4-2013-11277
(181) 31.05.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 31.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ BẢO (VN)
Lầu 8, lô B, số 08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Mặt nạ sử dụng cho mục đích y tế; gang tay sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271857**
(210) 4-2015-05864
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TSUBAKI OIL PERFECTION

(151) 17.11.2016
(220) 17.03.2015

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và các chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0271858**
(210) 4-2015-05865
(181) 17.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TSUBAKI REPAIR MILK

(151) 17.11.2016
(220) 17.03.2015

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và các chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0271859**
(210) 4-2015-06073
(181) 19.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 19.03.2015

(531) 26.4.3; 26.4.7; A25.3.3; 15.1.13
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh, nâu nhạt, ghi, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỮU THÀNH (VN)
47/3A Lạc Long Quân, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Mô tơ quạt điện, mô tơ điện, động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), máy bơm nước.

---

(111) **4-0271860**
(210) 4-2013-12287
(181) 12.06.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

ZOZO

(151) 17.11.2016
(220) 12.06.2013

(731) NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0271861**
(210) 4-2011-02817
(181) 23.02.2021
(450) 26.12.2016 345
(540)

POLO WORLD

(151) 17.11.2016
(220) 23.02.2011

(531) 2.1.8; 2.1.20
(731) GIFTWENTY SDN. BHD. (MY)
No. A8, Jalan Kuang Bulan, Taman Kepong, 52100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách, túi nhỏ (túi), ví, tất cả được làm bằng da hoặc giả da; cặp tài liệu; túi đeo vai, tất cả các sản phẩm này thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (quần áo); dây đeo (quần áo); áo may ô; quần áo lót; quần áo lót mặc bên trong, tất cả các sản phẩm này thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0271862**
(210) 4-2010-11741
(181) 01.06.2020
(450) 26.12.2016 345
(540)

DABUR

(151) 17.11.2016
(220) 01.06.2010

(731) DABUR INDIA LIMITED (IN)
8/3, Asaf Ali Road, New Delhi - 110 002, India
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0271863**
(210) 4-2011-14072
(181) 12.07.2021
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 12.07.2011

(531) 24.17.17; 24.17.25; A16.1.11
(591) Trắng, đỏ
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0271864**
(210) 4-2013-05983
(181) 02.04.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

CORTEXIN

(151) 17.11.2016
(220) 02.04.2013

(731) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "GEROPHARM" (RU)
9, ul. Zvenigorodskaya, Saint-Petersburg, 191121, Russian Federation
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú ý; thuốc dùng cho người.

---

(111) **4-0271865**
(210) 4-2008-23475
(181) 30.10.2018
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 30.10.2008

(531) 26.15.15; 25.7.20; A25.7.21
(591) Xanh ngọc, trắng
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0271866**
(210) 4-2013-11593
(181) 04.06.2023
(300) 54863/2012 14.12.2012 CH
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 04.06.2013

(531) A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(731) SHINE TV LIMITED (GB)
Primrose Studios, 109 Regent's Park Road, NW1 8UR London, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí; sản xuất, trình diễn và phân phối các tác phẩm âm thanh và hình ảnh viđêô (video) bao gồm các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh và phim; phân phối các tác phẩm âm thanh và hình ảnh viđêô (video) bao gồm các chương trình truyền hình và phim; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; cung cấp dịch vụ giáo dục và giải trí thông qua các trang web; xuất bản tạp chí trực tuyến; tổ chức các sự kiện, triển lãm và buổi biểu diễn lưu động trực tiếp cho mục đích giải trí; dịch vụ giải trí truyền hình tương tác; cung cấp trò chơi tương tác; giải trí tương tác; sản xuất và trình diễn các cuộc thi, trò chơi và giải trí tại trường quay (studio).

---

(111) **4-0271867**
(210) 4-2013-13963
(181) 01.07.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

FARAH VINTAGE

(151) 17.11.2016
(220) 01.07.2013

(731) PERRY ELLIS INTERNATIONAL GROUP HOLDINGS LIMITED (BS)
Montague Sterling Center, 5th Floor, East Bay Street, Nassau, Bahamas
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Đồ da nhỏ, cụ thể là: ví.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu.

---

(111) **4-0271868**
(210) 4-2013-13964
(181) 01.07.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

FARAH CLASSIC

(151) 17.11.2016
(220) 01.07.2013

(731) PERRY ELLIS INTERNATIONAL GROUP HOLDINGS LIMITED (BS)
Montague Sterling Center, 5th Floor, East Bay Street, Nassau, Bahamas
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Đồ da nhỏ, cụ thể là: ví.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu.

---

(111) **4-0271869**
(210) 4-2013-30539
(181) 24.12.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

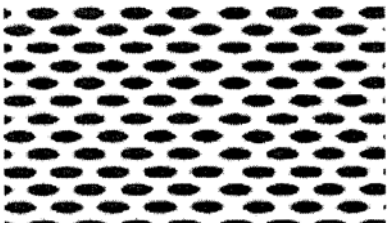

(151) 17.11.2016
(220) 24.12.2013

(531) A25.7.6; A25.7.7
(731) ALPARGATAS S.A. (BR)
Avenida Doutor Cardoso de Melo, No. 1336, Vila Olimpia, São Paulo, SP 04548-004, Brazil
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 26: Đăng ten và đồ để thêu trang trí, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa giả.

---

(111) **4-0271870**
(210) 4-2011-27973
(181) 29.12.2021
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 29.12.2011

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.5.2
(731) PHARMAVITE LLC (US)
P.O. Box 9606, Mission Hills, California 91346, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Vitamin, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng và thức ăn kiêng và chất bổ sung thảo mộc, tất cả các sản phẩm nêu trên đều dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271871**
(210) 4-2013-23757
(181) 11.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 11.10.2013

(731) NATURE'S CARE MANUFACTURE PTY LTD (US)
5 Minna Close, Belrose, NSW 2085, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; dầu dưỡng da cho bé; kem dưỡng da cho bé; kem làm trắng da; kem đánh răng.

---

(111) **4-0271872**
(210) 4-2013-23758
(181) 11.10.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 11.10.2013

(531) A5.3.15
(731) NATURE'S CARE MANUFACTURE PTY LTD (AU)
5 Minna Close, Belrose, NSW 2085, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc Omega-3 dạng viên con nhộng; thuốc viên con nhộng làm từ nhau thai; thuốc viên con nhộng chế từ dầu gan cá mập; thuốc viên con nhộng làm từ dầu nhuyễn thể; thuốc viên con nhộng làm từ keo ong; thuốc viên con nhộng làm từ sữa ong chúa; thuốc viên con nhộng làm từ hạt nho; thuốc viên con nhộng giải độc cho gan; thuốc viên con nhộng làm từ tinh chất chuột túi.

---

(111) **4-0271873**
(210) 4-2010-23711
(181) 10.11.2020
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 10.11.2010

(731) NSE PRODUCTS, INC. (US)
75 West Center Street, Provo, Utah 84601, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0271874**
(210) 4-2012-23065
(181) 15.10.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 15.10.2012

(531) 1.15.5; 3.9.1; 25.1.6; A1.1.10
(591) Đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUÝ TÙNG LÂM (VN)
Số 68 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0271875**
(210) 4-2013-03682
(181) 28.02.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 28.02.2013

(531) 5.3.11; A5.3.13; 5.5.19; A5.5.20
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen
(731) PHẠM THANH TÚ (VN)
78C47 Phạm Ngũ Lão, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(111) **4-0271876**
(210) 4-2012-27487
(181) 05.12.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 05.12.2012

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Lô 32 khu Liên Cơ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0271877**
(210) 4-2012-27488
(181) 05.12.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 05.12.2012

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Lô 32 khu Liên Cơ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0271878**
(210) 4-2012-27489
(181) 05.12.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 17.11.2016
(220) 05.12.2012

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Lô 32 khu Liên Cơ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0271879**
(210) 4-2013-10418
(181) 22.05.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

Medi-glove

(151) 17.11.2016
(220) 22.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH MEDICO VIỆT NAM (VN)
Số 15, đường Đại Phúc 17, khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Găng tay y tế.

---

(111) **4-0271880**
(210) 4-2010-03908
(181) 03.03.2020
(450) 26.12.2016 345
(540)

HYUNDAI

(151) 17.11.2016
(220) 03.03.2010

(731) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
231, Yangjae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Đèn xe ô tô; đèn đỏ phản quang dùng cho ô tô; đèn tín hiệu xin hướng dùng cho ô tô; thiết bị chống chói dùng cho ô tô (bộ phận của đèn); bộ xông kính dùng cho ô tô; thiết bị điều hòa không khí dùng cho ô tô; đèn pha ô tô; thiết bị và dụng cụ thông gió dùng cho ô tô; bộ tản nhiệt dùng cho ô tô.

---

(111) **4-0271881**
(210) 4-2014-24728
(181) 14.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

THEFACESHOP Gel Set

(151) 18.11.2016
(220) 14.10.2014

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; kem đánh răng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; chế phẩm đánh bóng; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân (đồ vệ sinh cá nhân); hương, nhang; kem đánh giày; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chất hoá học

làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng (giặt giũ); chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); chế phẩm để giặt; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0271882**
(210) 4-2014-16967
(181) 23.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 23.07.2014

(531) A26.11.12; 24.17.25
(731) SFERA JOVEN, S.A. (ES)
Hermosilla, 112. 28009 MADRID (SPAIN)
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; máy vi tính; kính áp tròng; vật dùng quang học.

Nhóm 16: Catalô; tạp chí; sách nhỏ quảng cáo; túi giấy.

---

(111) **4-0271883**
(210) 4-2013-10028
(181) 17.05.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 17.05.2013

(531) 1.5.1; 26.4.4; A26.4.6; 26.13.25
(591) Xanh đen, cam, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐIỆN TỬ ĐIỆN LẠNH VIỆT NHẬT (VN)
Ấp An Thành, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy làm sữa đậu nành; máy xay sinh tố; máy xay thịt; máy hút bụi.

Nhóm 08: Bàn là (bàn ủi).

Nhóm 11: Tủ đông lạnh; tủ lạnh; tủ làm mát dùng điện; tử bày hàng đông lạnh; máy điều hòa không khí; máy nước nóng lạnh; máy lọc nước; máy nước nóng dùng điện (thiết bị làm nóng nước); ấm đun nước dùng điện; ấm đun nước nóng siêu tốc dùng điện, máy sấy tóc; quạt hơi nước; quạt bàn; quạt treo tường; quạt trần; quạt thông gió, quạt phun sương; lò nướng; lò nướng thủy tinh; lò halogen; bếp điện từ; bếp điện quang; bếp ga, bếp ga âm; nồi cơm điện; nồi áp suất dùng điện; chảo rán dùng điện; máy sấy quần áo; máy sưởi ấm.

---

(111) **4-0271884**
(210) 4-2014-21753
(181) 16.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TRỤ VŨ

(151) 18.11.2016
(220) 16.09.2014

(731) TRẦN THIÊN AN HÒA (VN)
51 Đ Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tranh vẽ, tranh thư pháp.

---

(111) **4-0271885**
(210) 4-2014-24277
(181) 09.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ASOGLIBEN

(151) 18.11.2016
(220) 09.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271886**
(210) 4-2016-18395
(181) 21.06.2026
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 21.06.2016

(531) 1.15.24; 25.1.6; 18.3.2; 18.3.23; 26.4.3
(591) Đỏ, xanh, vàng
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐIỆN QUANG (VN)
Số 01, đường ĐT 610B, thôn Bảo An Đông, xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Dầu đậu phụng (dầu lạc).

---

(111) **4-0271887**
(210) 4-2015-30823
(181) 04.11.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 04.11.2015

(531) 26.1.1; 11.3.5
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, nâu, đen, trắng
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ KIỀN BÁI (VN)
Xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

---

(111) **4-0271888**
(210) 4-2015-30831
(181) 04.11.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 04.11.2015

(531) 26.1.1; A1.1.3; 3.9.1; A6.3.4
(591) Đỏ, xanh nước biển, vàng, trắng
(731) HỘI NÔNG DÂN THỊ TRẤN CÁT BÀ (VN)
Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Cá thu một nắng.

---

(111) **4-0271889**
(210) 4-2015-30832
(181) 04.11.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 04.11.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12; A1.1.3; 3.9.15; A6.3.2
(591) Đỏ, nâu, xanh nước biển, xanh đen, trắng
(731) HỘI NÔNG DÂN THỊ TRẤN CÁT BÀ (VN)
Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Mực một nắng.

---

(111) **4-0271890**
(210) 4-2015-33656
(181) 30.11.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 30.11.2015

(531) 5.7.3; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng đồng, vàng, xanh dương, đen, trắng
(731) TỔ XÂY DỰNG CÁNH ĐỒNG GIỐNG LÚA XÁC NHẬN ẤP VƯỜN CÒ (VN)
Ấp Vườn Cò xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Lúa: lúa nếp giống.

Nhóm 35: Mua bán lúa, mua bán lúa nếp giống.

---

(111) **4-0271891**
(210) 4-2014-22848
(181) 25.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LIXINCURE-500

(151) 18.11.2016
(220) 25.09.2014

(731) GRACURE PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
E-1105, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, (Raj.), India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0271892**
(210) 4-2014-22849
(181) 25.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ZIMOCAP

(151) 18.11.2016
(220) 25.09.2014

(731) GRACURE PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
E-1105, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, (Raj.), India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0271893**
(210) 4-2014-22982
(181) 26.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 26.09.2014

(531) A3.13.4; A3.13.24; 1.15.15
(591) Trắng, vàng, đỏ, đen, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN THIÊN PHƯỚC (VN)
4A172 ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0271894**
(210) 4-2014-22761
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

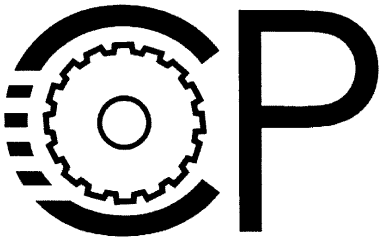

(151) 18.11.2016
(220) 24.09.2014

(531) 15.7.1; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH CƯỜNG PHỐT (VN)
Số 256 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, phốt chặn dầu, máy ủi, máy đào, máy xúc, xe cơ giới và động cơ xe cơ giới, cao su.

---

(111) **4-0271895**
(210) 4-2014-22900
(181) 25.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 25.09.2014

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MINH CHÂU (VN)
Số 33, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, các sản phẩm may mặc cụ thể là giày dép mũ nón thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán quần áo, hàng may mặc, đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0271896**
(210) 4-2015-10631
(181) 04.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Ted's

(151) 18.11.2016
(220) 04.05.2015

(731) RONY TEDY (ID)
Hegarmanah No. 22 A, RT/RW.011/003, Hegarmanah, Bandung, Jawa Barat, Indonesia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); xi rô dùng cho nước chanh; nước ép trái cây (đồ uống); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước chanh; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống làm từ nước ép trái cây (không có cồn); sữa lạc (đồ uống không chứa cồn); đồ uống hỗn hợp (không có cồn).

---

(111) **4-0271897**
(210) 4-2015-10634
(181) 04.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

dielac
HỌC ĐƯỜNG

(151) 18.11.2016
(220) 04.05.2015

(531) A5.3.13; 1.15.15; 26.1.2
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0271898**
(210) 4-2015-09342
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GIPCO

(151) 18.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) 21.3.1; A26.11.12; 26.1.1; A26.1.24
(731) ĐẬU ĐỨC PHƯƠNG (VN)
Số 38 ngách 56/87/14 phố Thạch Cầu, tổ 1, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính đồng bộ, màn hình máy tính, vỏ cây máy tính, bàn phím, chuột máy tính, loa máy tính; công tắc điện, dây dẫn điện, ổ cắm điện; dây cáp mạng, dây nối mạng, bộ chia mạng, cáp quang, bộ nối quang, bộ chia quang, bộ chuyển đổi quang điện, bộ phát sóng không dây, bộ định tuyến không dây, bộ chia cổng mạng, ăng ten thu phát sóng không dây; dây cáp đồng trục truyền hình, bộ khuếch đại truyền hình, bộ chia truyền hình, đầu nối dây cáp truyền hình, máy camera giám sát, đầu ghi hình ảnh.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, đại lý, bán buôn, bán lẻ, quảng cáo, trưng bày giới thiệu các sản phẩm máy vi tính đồng bộ, màn hình máy tính, vỏ cây máy tính, bàn phím chuột máy tính, loa máy tính, công tắc điện, dây dẫn điện, ổ cắm điện, dây cáp mạng, dây nối mạng, bộ chia mạng, cáp quang, bộ nối quang, bộ chia quang, bộ chuyển đổi quang điện, bộ phát sóng không dây, bộ định tuyến không dây, bộ chia cổng mạng, ăng ten thu phát sóng không dây; dây cáp đồng trục truyền hình, bộ khuếch đại truyền hình, bộ chia truyền hình, đầu nối dây cáp truyền hình, máy camera giám sát, đầu ghi hình ảnh.

---

(111) **4-0271899**
(210) 4-2015-10633
(181) 04.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 04.05.2015

(531) A18.1.9; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẢY BẰNG (VN)
458/3M Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa xe; bảo dưỡng xe; bảo hành xe; dịch vụ rửa xe.

---

(111) **4-0271900**
(210) 4-2015-10637
(181) 04.05.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 04.05.2015

(531) 24.15.1; A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG VINH BITO (VN)
381/13 Tân Hòa Đông, khu phố 13, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(111) **4-0271901**
(210) 4-2015-09716
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BABYISH

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng mỹ phẩm; bông dùng cho mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; kem dưỡng tóc; keo xịt tóc; nước dưỡng tóc; dầu xả; kem hấp dưỡng tóc; bọt tạo kiểu tóc; kem tạo kiểu và giữ nếp tóc; keo vuốt tóc; mỹ phẩm dạng nước để tạo kiểu tóc.

---

(111) **4-0271902**
(210) 4-2015-09510
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) A11.1.18; 25.5.25; 26.1.1; 1.15.15; 1.15.23; A1.1.10; A1.1.2; 25.1.6; A11.3.3
(591) Trắng, xanh tím than, vàng, cam, đen, nâu, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0271903**
(210) 4-2015-09511
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; A11.1.18; A11.3.3; 26.1.1; 1.15.15; 1.15.23; 25.1.6; 25.5.25
(591) Trắng, đỏ, xanh tím than, vàng, cam, đen, nâu, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0271904**
(210) 4-2015-09512
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; A11.1.18; A11.3.3; 26.1.1; 1.15.15; 1.15.23; 25.1.6; 25.5.25
(591) Trắng, xanh lam, xanh tím than, vàng, cam, đen, nâu, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0271905**
(210) 4-2015-09513
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; A11.1.18; 1.15.15; 26.1.1; 1.15.23; A11.3.3; 25.5.25; 25.1.6
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh tím than, vàng, cam, đen, nâu, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0271906**
(210) 4-2015-09514
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Trắng, ghi, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0271907**
(210) 4-2015-09691
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(531) 24.15.3; 1.15.23
(591) Đen, đỏ
(731) NGUYỄN HỮU CHÍ HIẾU (VN)
19/2 Phù Đổng Thiên Vương, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình; dịch vụ phẫu thuật tạo hình.

---

(111) **4-0271908**
(210) 4-2015-09695
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

AN NINH CỘNG LỰC

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ AN NINH CỘNG LỰC (VN)
Số 84 ngách 53 ngõ Văn Hương, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Bảo vệ, vệ sĩ; tư vấn trong lĩnh vực an ninh.

---

(111) **4-0271909**
(210) 4-2015-09713
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Gâu Gâu

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH YÊU THÚ CƯNG (VN)
29A/2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; các sản phẩm làm ổ cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cát thơm dùng cho vật nuôi trong nhà (lót ổ); đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0271910**
(210) 4-2015-09714
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Miu Miu

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH YÊU THÚ CƯNG (VN)
29A/2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; các sản phẩm làm ổ cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cát thơm dùng cho vật nuôi trong nhà (lót ổ); đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0271911**
(210) 4-2015-09715
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Pettin

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH YÊU THÚ CƯNG (VN)
29A/2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; các sản phẩm làm ổ cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cát thơm dùng cho vật nuôi trong nhà (lót ổ); đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn cho động vật, đồ dùng cho vật nuôi; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ thúc đẩy bán hàng (cho người khác).

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện động vật; dịch vụ đào tạo (giáo dục); dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ giảng dạy.

Nhóm 43: Cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; chải lông cho động vật; dịch vụ hỗ trợ về thú y; thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; bệnh viện.

---

(111) **4-0271912**
(210) 4-2015-09718
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LUMIFLECT

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) FD MANAGEMENT, INC. (US)
200 First Stamford Place, Stamford, CT 06902, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng làm thành phần để sản xuất chế phẩm mỹ phẩm.

Nhóm 03: Serum (tinh chất mỹ phẩm) dùng làm đẹp, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0271913**
(210) 4-2015-09636
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

RANKZ

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0271914**
(210) 4-2015-09637
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

RANKZ

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới; mua bán máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn; mua bán hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu; mua bán hàng nông lâm sản; mua bán lương thực, thực phẩm; mua bán thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; mua bán cây hoa cảnh, cây lâu năm; mua bán dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0271915**
(210) 4-2015-09638
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

RAPERMAX

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0271916**
(210) 4-2015-09639
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

RAPERMAX

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới; mua bán máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng,

liềm; mua bán con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn; mua bán hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu; mua bán hàng nông lâm sản; mua bán lương thực, thực phẩm; mua bán thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; mua bán cây hoa cảnh, cây lâu năm; mua bán dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0271917**
(210) 4-2015-09693
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(531) A2.1.23; 2.1.11; 26.4.2; 26.3.1; 26.7.25
(591) Đen, đỏ, xanh, nâu, trắng, xám
(731) LI CHUAN FOOD PRODUCTS PTE LTD. (SG)
40 Woodlands Terrace, Singapore 738456
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Gia cầm đã được chế biến; hải sản đã được chế biến; các sản phẩm thịt đã được chế biến.

---

(111) **4-0271918**
(210) 4-2015-09694
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(531) 2.1.11; A2.1.23
(591) Xanh, nâu, trắng, xám
(731) LI CHUAN FOOD PRODUCTS PTE LTD. (SG)
40 Woodlands Terrace, Singapore 738456
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Gia cầm đã được chế biến; hải sản đã được chế biến; các sản phẩm thịt đã được chế biến.

---

(111) **4-0271919**
(210) 4-2015-09675
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

AZOTOZAS

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) ARCOR S. A. I. C. (AR)
Av. Fulvio Pagani 487 - Arroyito - Cordoba - Argentina
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh ngũ cốc dạng thanh; bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo.

---

(111) **4-0271920**
(210) 4-2015-09708
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 21.04.2015

(531) 26.4.3; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời nhạt, xanh tím than
(731) ĐỖ VĂN LUYỆN (VN)
Tân Lợi, Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, cung ứng xuất khẩu tư liệu sản xuất máy móc, thiết bị phụ tùng công, nông nghiệp, máy móc các loại cụ thể: mua bán máy công cụ, mua bán máy tiện kim loại có sự hỗ trợ và điều khiển của máy tính, mua bán xe ủi, xe lu, mua bán máy nông ngư nghiệp như: máy phay, máy tiện, máy bào; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0271921**
(210) 4-2015-09730
(181) 22.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CAO NIÊN

(151) 18.11.2016
(220) 22.04.2015

(731) NGUYỄN VÂN NAM (VN)
77, đường 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Muối dùng để bảo quản thực phẩm; muối cần tây (hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm); đồ gia vị; muối nấu ăn; nước biển (dùng nấu nướng).

---

(111) **4-0271922**
(210) 4-2015-09976
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) 4.3.9; 4.3.25
(731) THAI WAH FOOD PRODUCTS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
21/10, 21/12A, 21/17A, Thai Wah Tower 1, 6th - 7th Floor, South Sathorn Road, Tungmahamek, Sathorn, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH 3A (3A LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì sợi dẹt; miến; bột dùng cho thực phẩm; sản phẩm có tinh bột dùng làm thực phẩm.

---

(111) **4-0271923**
(210) 4-2015-09913
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PHAMOR

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(731) SAMPOONG INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
B01 Riverhill, 110, Achasan-ro 78-gil, Gwangjin-gu, Seoul, 143-802 Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Sơn; kem dưỡng da trang điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm để vệ sinh thân thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0271924**
(210) 4-2015-09919
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

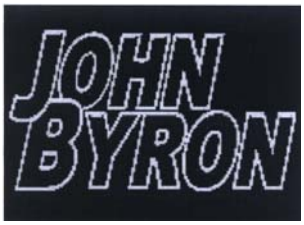

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) A26.4.24
(731) JOHN BYRON KOREA CO.,LTD (KR)
2F Machen-ro Songpa-gu Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; banh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn (có hoặc không có bánh xe); cán gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; thân gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0271925**
(210) 4-2015-09938
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) 2.9.4; 26.1.2; 1.15.23
(591) Xanh dương, xanh lá non
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CIMIGO (VN)
9 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0271926**
(210) 4-2015-09973
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(731) SEBANG GLOBAL BATTERY CO., LTD (KR)
433, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul, (135-919), Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Pin; ắc - quy điện; pin ganvanic; ắc - quy điện cho xe cộ; pin ướt; pin điện; pin để thắp sáng; pin đánh điện; pin thứ cấp; pin axít chì dùng cho xe ô tô và ứng dụng chu kì sâu; pin dùng cho xe ô tô; pin sạc lại được.

---

(111) **4-0271927**
(210) 4-2015-09974
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) 4.3.20; 1.15.11
(731) THAI WAH FOOD PRODUCTS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
21/10, 21/12A, 21/17A, Thai Wah Tower 1, 6th - 7th Floor, South Sathorn Road, Tungmahamek, Sathorn, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH 3A (3A LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì sợi dẹt; miến; bột dùng cho thực phẩm; sản phẩm có tinh bột dùng làm thực phẩm.

---

(111) **4-0271928**
(210) 4-2015-09975
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) 4.3.3; 1.15.11; 4.3.25
(731) THAI WAH FOOD PRODUCTS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
21/10, 21/12A, 21/17A, Thai Wah Tower 1, 6th - 7th Floor, South Sathorn Road, Tungmahamek, Sathorn, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH 3A (3A LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì sợi dẹt; miến; bột dùng cho thực phẩm; sản phẩm có tinh bột dùng làm thực phẩm.

---

(111) **4-0271929**
(210) 4-2015-10030
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LỢI PHÚC

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)
Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp; trái cây muối; trái cây ngấm dấm; rau muối; rau trộn.

---

(111) **4-0271930**
(210) 4-2015-10031
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KOOLABURRA

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(731) DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)
250 Coromar Drive Goleta CA 93117 United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân.

---

(111) **4-0271931**
(210) 4-2015-09772
(181) 22.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DUOXAL

(151) 18.11.2016
(220) 22.04.2015

(731) LABORATORIOS SALVAT, S.A (ES)
c/Gall 30-36 08950 Esplugues De Liobregat (Barcelona) Spain
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc nhỏ tai.

---

(111) **4-0271932**
(210) 4-2015-09870
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VN SHOES
Cùng bước tới thành công

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIA VI (VN)
160 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, túi xách, giày, dép, dây nịt (dây thắt lưng), mũ (nón), bóp (ví), túi xách, ba lô, vali, cặp học sinh, mỹ phẩm, đồ trang sức.

---

(111) **4-0271933**
(210) 4-2015-09899
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BAGANG

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(731) PHAN TIẾN ĐẠT (VN)
25/6, Nguyễn Văn Luông, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi cho thể thao; túi xách tay; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; túi mua hàng; cặp học sinh; vali.

(111) **4-0271934**
(210) 4-2015-10055
(181) 24.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LIVSOFOS

(151) 18.11.2016
(220) 24.04.2015

(731) VIGBHA HEALTHCARE PVT. LTD (IN)
Flat No. S-2 Gemini Rahul Apartment, No.16, Rangarajapuram, 2nd Street, Kodambakkam, Chennai 600- 024, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0271935**
(210) 4-2015-09958
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Techdyn Power
GENERATOR

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) 26.4.2; 25.5.2; 7.1.24
(591) Đỏ, vàng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - KỸ THUẬT - DỊCH VỤ TÂN ĐỨC (VN)
15-16 lô N khu 6Ha Văn Thánh Bắc, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ, chi tiết: máy phát điện, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(111) **4-0271936**
(210) 4-2015-09997
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TanPoPo

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) A5.5.21; 5.5.19
(591) Đen, vàng, cam
(731) HỘ KINH DOANH VÕ THÀNH LONG (VN)
3F-06 khu Crescent Mall, số 101 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, phụ kiện thời trang, giày dép, túi xách, hàng nữ trang xi mạ.

---

(111) **4-0271937**
(210) 4-2015-10007
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

FLENS

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(731) FLENS INC. (JP)
4 - 4 - 2- Ooi, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mạch điện tử và đĩa CD-ROM được ghi sẵn; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đĩa video, băng video, đĩa CD và DVD được ghi sẵn; ấn phẩm điện tử (có thể tải về được); phần mềm máy tính giáo dục (ghi sẵn); phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 28: Máy trò chơi video tại nhà; trò chơi; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; trò chơi điện tử dùng để giáo dục trẻ em; đồ chơi giáo dục; đồ chơi cho trẻ em.

Nhóm 35: Quảng cáo; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu tiếp thị và kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ sao chụp tài liệu; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác; cung cấp thông tin việc làm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; cung cấp ấn phẩm điện tử không tải xuống được; thư viện tham khảo văn học và tài liệu; xuất bản sách và tạp chí; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao (không bao gồm phim hoặc chương trình truyền hình và không dùng cho mục đích quảng cáo); cung cấp tiện ích giải trí cho phim, buổi trình diễn, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; cung cấp trò chơi trực tuyến máy tính.

---

(111) **4-0271938**
(210) 4-2015-09807
(181) 22.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TINPEX

(151) 18.11.2016
(220) 22.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước, véc-ni, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn), chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn), chế phẩm dùng để pha loãng sơn.

---

(111) **4-0271939**
(210) 4-2015-09830
(181) 22.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 22.04.2015

(531) 21.3.1; 1.5.1; A26.11.12; 26.11.3
(731) NBA PROPERTIES, INC. (US)
Olympic Tower, 645 Fifth Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo cụ thể là quần áo dệt kim, đồ đi chân, giầy để chơi bóng rổ, giầy thi đấu bóng rổ, dép đi trong nhà, áo ngắn tay không cổ (T-shirts), áo sơ mi, áo ngắn tay có cổ (polo shirts), áo thể thao dài tay cổ chui thường làm bằng sợi bông dày, quần thể thao hai ống thường làm bằng sợi bông dày, quần dài hai ống, áo ba lỗ, áo len cổ chui có tay đan hoặc dệt kim, quần soóc, bộ quần áo ngủ pijama, áo thể thao nam có cổ và tay áo, áo chui có tay áo và cổ áo thường mặc khi chơi bóng bầu dục, áo len đan hoặc móc, thắt lưng (quần áo), cà vạt, áo ngủ dài, mũ, mũ lưỡi trai, mũ lưỡi trai không có chóp, bộ quần áo khoác mặc khi vận động thể thao, quần mặc khi vận động thể thao, áo mặc khi vận động thể thao, áo vét (trang phục), áo vét che gió (trang phục), áo pacca, áo choàng (măng tô), yếm dãi của trẻ em không làm bằng giấy, dải băng cuốn quanh đầu (trang phục), dải băng cuốn quanh cổ tay (trang phục), tạp dề (trang phục), quần áo lót, quần soóc đấm bốc, quần hai ống mặc thường ngày, mũ che tai (trang phục), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón (trang phục), khăn choàng cổ, áo sợi đan và dệt có cổ và tay áo, váy nịt len dài, áo váy, đồng phục và áo váy cho các hoạt náo viên trong các hoạt động thể thao, quần áo bơi, bộ quần áo tắm, bộ đồ bơi, bộ áo tắm hai mảnh, bộ áo tắm hai mảnh có mảnh trên là áo chui đầu không có tay áo, quần đùi bơi, quần đùi tắm, quần bơi lửng dài đến đầu gối mặc khi lướt ván trên sóng, quần áo bơi có khả năng giữ ấm cho cơ thể trong nước lạnh, áo choàng dùng khi đi tắm biển, bộ đồ choàng ngoài dùng khi tắm, áo choàng ngoài dùng khi tắm, dép xăng đan, dép xăng đan dùng trên bãi biển, mũ dùng trên bãi biển, lưỡi trai che nắng cho mắt, mũ trùm đầu khi bơi, mũ trùm đầu khi tắm, đồ đội đầu có gắn tóc giả.

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và dụng cụ thể thao cụ thể là quả bóng rổ, bóng trong môn đánh gôn, quả bóng chày có kích cỡ lớn và dùng cho sân nhỏ, bóng thể thao, bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng cao su và bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng bọt xốp, bóng dùng cho trò chơi làm bằng vải nhung lông, bóng dùng cho trò chơi làm bằng chất dẻo, lưới dùng cho môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới trong môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới loại nhỏ dùng cho môn bóng rổ, bơm dùng để bơm bóng rổ và kim bơm đi kèm; gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, gậy đánh gôn loại ngắn, dụng cụ phụ để chơi gôn cụ thể là dụng cụ để sửa vầng đất cỏ bị bật ra do tác động của gậy đánh gôn, cọc phát bóng trong môn đánh gôn, vật để đánh dấu vị trí của bóng trong môn đánh gôn thường có dạng tròn dẹt như đồng xu, bao bảo vệ bọc bên ngoài túi đựng vật dụng đánh gôn, bao phủ bên ngoài bảo vệ đầu gậy đánh gôn, găng tay đánh gôn, ống đựng bóng đánh gôn, thảm cỏ có lỗ để chơi gôn, giá để gậy chơi bi-a, bóng bi-a, giá đựng bóng bi-a, bộ trò chơi phi tiêu dạng tủ có cửa đóng, trò chơi bóng rổ điện tử dạng bàn, trò chơi bóng rổ dạng bàn, trò chơi bóng rổ dạng bảng, trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi nhiều người để giải trí cho trẻ em và người lớn tại các buổi tiệc, trò chơi trắc nghiệm thông tin về nhiều lĩnh vực và máy chơi trò chơi vidêô điện tử đặt tại các địa điểm công cộng và trung tâm giải trí, bộ dụng cụ chơi bóng rổ gồm lưới và còi, búp bê, búp bê trang trí, búp bê dành cho mục đích sưu tập, đồ chơi là hình các nhân vật hành động, đồ chơi là hình

các nhân vật hành động có đầu gắn trên lò xo lắc lư được, đồ chơi được nhồi bên trong, đồ chơi bằng vải nhung lông, trò chơi xếp hình từ những miếng nhỏ, đồ chơi xây dựng kiểu hình khối để lắp ghép, đồ trang trí cây thông Nô-en (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo) và tất đựng và tất đựng quà trong lễ Nô-en không bao gồm đồ chiếu sáng và bánh kẹo; xe cộ làm đồ chơi dạng ô tô, xe tải, tàu hỏa và xe thùng chở hàng và người, tất cả mang chủ đề bóng rổ, đồ chơi bằng bọt xốp có hình ngón tay và cúp thể thao, cúp thể thao làm đồ chơi, bài lá, trò chơi bằng bài lá, đồ chơi tạo tiếng động, đồ chơi hình con vật; đồ chơi trên bãi biển cụ thể là bóng chơi trên bãi biển, quả bóng bơm được, cái xô đồ chơi, cái xẻng đồ chơi, đồ chơi dùng với cát, đồ chơi cho trẻ em chơi trong khay thùng chứa cát có thành thấp, đồ chơi phun nước; các phụ kiện dùng để bơi tắm ở bể bơi cụ thể là phao bơi, phao tắm, phao nổi dạng tấm làm đồ chơi, phao bơi bằng bọt xốp, phao bơi hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn bằng bọt xốp, phao nằm dạng ván, ván lướt sóng, bộ chân nhái dùng để bơi, bộ chân nhái dùng để lướt sóng, phao nổi lồng vào cánh tay và phao nổi gắn vào cánh tay để hỗ trợ bơi, tất cả dùng cho mục đích giải trí; bộ trò chơi bóng chuyền bao gồm bóng, lưới, đường biên và còi, và bộ trò chơi môn pô lô dưới nước bao gồm bóng, lưới và còi; diều kiểu ống bằng vải hở hai đầu dùng để trang trí; bản sao thu nhỏ của sân vận động, cụ thể là mô hình nhỏ của sân vận động bằng chất dẻo dùng làm đồ chơi; quả cầu tuyết; máy chơi trò chơi video để dùng với máy thu hình và bộ điều khiển cầm tay để dùng với hệ thống máy trò chơi video sử dụng bảng phím điều khiển.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí có bản chất là các chương trình phát thanh và truyền hình đang diễn ra trong lĩnh vực bóng rổ và giới thiệu trực tiếp các trận thi đấu bóng rổ và các buổi trình diễn bóng rổ; sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình về các trận thi đấu bóng rổ, các sự kiện bóng rổ và các chương trình trong lĩnh vực bóng rổ; tổ chức và tiến hành các buổi hướng dẫn và các cuộc cắm trại cho người chơi bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các huấn luyện viên bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các đội nhảy múa và các cuộc chơi bóng rổ; dịch vụ giải trí có bản chất là các buổi trình diễn của các cá nhân hóa trang giả linh vật hoặc của các đội nhảy múa trong các chương trình thi đấu và trình diễn bóng rổ, các buổi hướng dẫn, cắm trại, cổ động, và các sự kiện khác liên quan đến bóng rổ, các sự kiện và buổi tiệc đặc biệt; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ; dịch vụ giải trí cụ thể là dịch vụ cung cấp các trang web nổi bật với các dữ liệu đa phương tiện dưới dạng các sự kiện nổi bật trên truyền hình, các sự kiện nổi bật trên truyền hình mang tính tương tác, dữ liệu hình ảnh, tệp ghi dữ liệu hình ảnh, tuyển tập các sự kiện ghi hình nổi bật mang tính tương tác, các chương trình phát thanh, các sự kiện phát thanh nổi bật, và các dữ liệu ghi âm trong lĩnh vực bóng rổ; cung cấp tin tức và thông tin có bản chất là các số liệu thống kê và thông tin lặt vặt trong lĩnh vực bóng rổ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến không tải xuống được cụ thể là trò chơi máy vi tính, trò chơi viđêô, trò chơi viđêô mang tính tương tác, trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi trên máy điện tử, trò chơi giải trí cho trẻ con và người lớn trong các buổi tiệc, trò chơi trên bảng, trò chơi đố, và trò chơi trắc nghiệm kiến thức về các lĩnh vực; dịch vụ xuất bản điện tử cụ thể là xuất bản tạp chí, sách hướng dẫn, bản tin, sách tô màu, lịch thi đấu của người khác trong lĩnh vực bóng rổ một cách trực tuyến thông qua internet; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính (thông tin) trực tuyến trong lĩnh vực bóng rổ.

(111) **4-0271940**
(210) 4-2015-09876
(181) 23.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ENECK

ENECK

(151) 18.11.2016
(220) 23.04.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT ENECK QUỐC TẾ (VN)
Số 46, ngõ 44, đường Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Dụng cụ chăm sóc sức khỏe trong gia đình: máy massage.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị gia dụng, mua bán quần áo, mua bán dụng cụ thể thao (máy chạy bộ).

---

(111) **4-0271941**
(210) 4-2014-29331
(181) 27.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TRƯỜNG MẦM NON
BỒ CÔNG ANH

(151) 18.11.2016
(220) 27.11.2014

(531) 26.1.1; 5.5.19; A5.5.21
(591) Xanh lá, trắng, xanh dương
(731) NINH VĂN NAM (VN)
147 đường số 11, khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); học viện (giáo dục); dịch vụ trường nội trú; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường mẫu giáo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề.

---

(111) **4-0271942**
(210) 4-2015-00750
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BABETOWEL.VN

(151) 18.11.2016
(220) 12.01.2015

(531) 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh ngọc, vàng chanh, hồng
(731) CƠ SỞ LONG HẢI (VN)
383 Minh Phụng, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Mặt hàng khăn (khăn vải các loại dành cho em bé); tấm lót bằng khăn các loại dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0271943**
(210) 4-2015-00797
(181) 13.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MAXSG

(151) 18.11.2016
(220) 13.01.2015

(731) NGUYỄN VĂN KHUYẾN (VN)
Nhà số 5, ngõ 30, tổ dân phố Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; quạt điện; quạt phun sương dùng điện; tủ lạnh; thiết bị sưởi ấm, đốt nóng; thiết bị nấu nướng dùng điện; nồi cơm điện.

---

(111) **4-0271944**
(210) 4-2015-00798
(181) 13.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MAXSIN

(151) 18.11.2016
(220) 13.01.2015

(731) NGUYỄN VĂN KHUYẾN (VN)
Nhà số 5, ngõ 30, tổ dân phố Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; quạt điện; quạt phun sương dùng điện; tủ lạnh; thiết bị sưởi ấm, đốt nóng; thiết bị nấu nướng dùng điện; nồi cơm điện.

---

(111) **4-0271945**
(210) 4-2015-00651
(181) 09.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 09.01.2015

(531) 26.1.2; 26.1.4; A25.7.7
(591) Vàng, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HỒNG HẢI (VN)
Xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm; ruột gối; giường; đồ đạc trong nhà; mành che cửa sổ trong nhà bằng vải dệt.

Nhóm 24: Chăn bông; màn tuyn; ga trải giường; rèm cửa và cửa sổ; khăn tắm bằng vải; khăn trải bàn (không bằng giấy).

---

(111) **4-0271946**
(210) 4-2015-00739
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 12.01.2015

(531) 2.1.1; 2.5.1; 26.1.1
(591) Nâu, xám, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 68 tổ 46, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm như: xe cộ, tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0271947**
(210) 4-2015-01044
(181) 14.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 14.01.2015

(531) 1.15.21; A5.1.5; A5.1.16; 2.9.14
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (VN)
Số 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; trường đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0271948**
(210) 4-2015-01045
(181) 14.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 14.01.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.11.8; A1.1.5; A26.4.24
(591) Đen, nâu, vàng
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (VN)
Số 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; trường đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0271949**
(210) 4-2015-01170
(181) 15.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 15.01.2015

(531) 26.1.2; A1.1.10; A1.11.8; 8.1.18; 25.5.25; 8.1.19
(591) Trắng, xanh dương, vàng nhạt, nâu nhạt, vàng đậm, be nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

---

(111) **4-0271950**
(210) 4-2015-01171
(181) 15.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 15.01.2015

(531) 7.5.10; 5.5.19; 8.1.18; 25.5.25
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

---

(111) **4-0271951**
(210) 4-2015-01172
(181) 15.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 15.01.2015

(531) 7.5.10; 5.7.14; 8.1.18; 25.5.25
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, đất
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

---

(111) **4-0271952**
(210) 4-2015-01173
(181) 15.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 15.01.2015

(531) 8.1.18; 25.5.25; A5.7.22; 5.7.12; 7.5.10
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

---

(111) **4-0271953**
(210) 4-2015-10056
(181) 24.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HEPSOFOS

(151) 18.11.2016
(220) 24.04.2015

(731) VIGBHA HEALTHCARE PVT. LTD (IN)
Flat No. S-2 Gemini Rahul Apartment, No.16, Rangarajapuram, 2nd Street, Kodambakkam, Chennai 600- 024, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0271954**
(210) 4-2015-10057
(181) 24.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SOFOHEP

(151) 18.11.2016
(220) 24.04.2015

(731) VIGBHA HEALTHCARE PVT. LTD (IN)
Flat No. S-2 Gemini Rahul Apartment, No.16, Rangarajapuram, 2nd Street, Kodambakkam, Chennai 600- 024, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0271955**
(210) 4-2015-00535
(181) 09.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 09.01.2015

(531) 26.4.1; 26.4.10; 26.4.2; A26.11.12; A5.11.17
(591) Tím, đỏ, xanh, ghi, xanh tím than, xanh da trời, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271956**
(210) 4-2015-01066
(181) 14.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 14.01.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN VŨ (VN)
35 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán xi đánh giày, chất làm bóng, chất khử mùi cho cá nhân, chất tẩy rửa làm sạch, chất bảo quản da.

---

(111) **4-0271957**
(210) 4-2015-00532
(181) 09.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 09.01.2015

(531) 26.4.1; 26.4.10; A26.11.8
(591) Trắng, ghi, nâu đỏ, đỏ mận, xanh, vàng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271958**
(210) 4-2015-00770
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KETOTOP

(151) 18.11.2016
(220) 12.01.2015

(731) HANDOK INC. (KR)
132, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược tác động đến quá trình trao đổi chất; thuốc sử dụng cho hệ thần kinh ngoại biên; thuốc sử dụng cho cơ quan niệu dục; chế phẩm vitamin; thuốc dùng để điều trị các bệnh về xương; thuốc dùng cho cơ quan tiêu hóa; thuốc điều trị bệnh tim mạch; thuốc bổ thần kinh; thuốc điều trị dị ứng; thuốc dùng cho người; thuốc dùng cho hệ thần kinh trung ương; thuốc kháng sinh; thuốc trị bệnh ung thư; thuốc chống trầm cảm; thuốc sử dụng cho cơ quan hô hấp; vi sinh vật dùng cho mục đích y tế; thuốc điều trị bệnh nội tiết; thuốc chữa các bệnh về tim mạch; dược phẩm.

---

(111) **4-0271959**
(210) 4-2015-00772
(181) 12.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BEX

(151) 18.11.2016
(220) 12.01.2015

(731) BASSO INDUSTRY CORP. (TW)
No. 24, 36th Road, Taichung Industrial Park, Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Đinh; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy đóng ghim dùng khí nén; máy đóng chốt dùng khí nén; máy đóng đinh dùng khí nén; búa khí nén; máy kéo dùng khí nén; má kẹp búa dùng khí nén; mỏ lết dùng khí nén; kìm siết hai chiều dùng khí nén; máy mài dùng khí nén; máy đóng đinh chạy điện; mỏ lết chạy điện; kìm siết hai chiều chạy điện; máy mài chạy điện; tua vít dùng khí nén; chìa vặn đai ốc dùng khí nén; máy nghiền dùng khí nén; dụng cụ khoan dùng khí nén; tua vít chạy điện; mũi khoan tua vít chạy điện; khớp nối mũi doa (bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0271960**
(210) 4-2015-10081
(181) 24.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Happy Day's®

(151) 18.11.2016
(220) 24.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG NGÂN DUNG (VN)
25/38/2 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0271961**
(210) 4-2015-02411
(181) 28.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CTSolutions

(151) 18.11.2016
(220) 28.01.2015

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xám đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CỬU THÀNH VI NA (VN)
287 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ hoàn thiện công trình xây dựng; dịch vụ xây dựng nhà; dịch vụ giám sát công tác xây dựng; dịch vụ giám sát công tác lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kết cấu công trình xây dựng; dịch vụ thiết kế quy hoạch xây dựng; dịch vụ thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.

---

(111) **4-0271962**
(210) 4-2015-02695
(181) 30.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 30.01.2015

(531) 25.1.15; 1.5.1; 3.1.1; 24.1.1
(591) Vàng, trắng, đen, xanh, đỏ, hồng, nâu, nâu nhạt
(731) CÔNG TY THỰC PHẨM MIỀN BẮC - TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
210 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0271963**
(210) 4-2015-02696
(181) 30.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

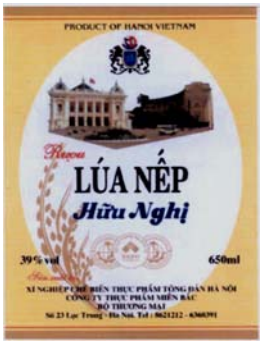

(151) 18.11.2016
(220) 30.01.2015

(531) 25.1.15; 3.1.1; A3.1.22; 24.1.1
(591) Vàng, trắng, đen, xanh, đỏ, nâu nhạt
(731) CÔNG TY THỰC PHẨM MIỀN BẮC - TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
210 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0271964**
(210) 4-2015-02697
(181) 30.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 30.01.2015

(531) 26.1.2; A26.1.24; 25.1.6
(731) CÔNG TY THỰC PHẨM MIỀN BẮC - TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
210 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, kem; mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối ăn, tương hạt cải; dấm và nước xốt; gia vị; kem lạnh.

---

(111) **4-0271965**
(210) 4-2015-01174
(181) 15.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 15.01.2015

(531) 7.5.10; 25.5.25; 5.7.8; 8.1.18
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, trắng, đỏ, hồng đậm, hồng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

---

(111) **4-0271966**
(210) 4-2015-01175
(181) 15.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 15.01.2015

(531) 25.5.2; 7.5.10; 5.7.8; 8.1.18
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, trắng, đất, đỏ, kem
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

---

(111) **4-0271967**
(210) 4-2015-01176
(181) 15.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 15.01.2015

(531) 25.5.2; 7.5.10; 5.7.21; 8.1.18
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, nâu nhạt, nâu đậm
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

---

(111) **4-0271968**
(210) 4-2015-01177
(181) 15.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 15.01.2015

(531) 8.1.18; 25.5.2; 7.5.10
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, nâu nhạt, nâu đậm, trắng, be
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

---

(111) **4-0271969**
(210) 4-2015-01178
(181) 15.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 15.01.2015

(531) 25.5.2; 7.5.10; 5.7.21; 8.1.18
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, nâu
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN NAM (VN)
Số 8 ngõ 9 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn, kem lạnh dạng que, sữa chua đông lạnh (dạng kem); bánh kẹo có nhân kem, đá thực phẩm.

---

(111) **4-0271970**
(210) 4-2015-01894
(181) 23.01.2025
(300) 3067725 08.08.2014 GB
(450) 26.12.2016 345
(540)

DC BEAD LUMI

(151) 18.11.2016
(220) 23.01.2015

(731) BIOCOMPATIBLES UK LIMITED (GB)
Chapman House, Farnham Business Park, Weydon Lane, Farnham, Surrey, GU9 8QL, United Kingdom
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, vắcxin và huyết thanh; chất và chế phẩm để tạo thuận lợi cho việc phân phối chất và chế phẩm dược và thuốc chữa bệnh; chất và chế phẩm sử dụng cho hệ tuần hoàn máu; chất và chế phẩm để chữa tắc nghẽn mạch máu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế; thiết bị, dụng cụ và máy phân phối thuốc trong điều trị tắc nghẽn mạch máu; vật liệu chèn để đưa vào trong hệ tuần hoàn máu để điều trị khối u và dị dạng động tĩnh mạch (AVMs); thiết bị và dụng cụ sử dụng trong hệ tuần hoàn máu; thiết bị và dụng cụ dùng để điều trị tắc nghẽn mạch máu; các bộ phận và linh kiện cho các sản phẩm nói trên.

---

(111) **4-0271971**
(210) 4-2015-01278
(181) 16.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 16.01.2015

(531) 1.15.17; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.7
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG VÀ DU LỊCH HẢI ÂU (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá tua du lịch.

Nhóm 39: Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến tổ chức tua du lịch.

---

(111) **4-0271972**
(210) 4-2015-01708
(181) 21.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SEACLEAN

(151) 18.11.2016
(220) 21.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM KHANG (VN)
169/9 đường 204 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0271973**
(210) 4-2015-02689
(181) 30.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CALCIALPEX

(151) 18.11.2016
(220) 30.01.2015

(731) ACT ACTIVITES CHIMIQUES ET THERAPEUTIQUES LABORATOIRES SARL (ACT LABORATOIRES) (CH)
Rue d'Italie 11 - 1204 - Geneve, Switzerland
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271974**
(210) 4-2015-02869
(181) 02.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 02.02.2015

(531) 26.4.2; A26.11.12; A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, vàng, đỏ, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM MINH DƯƠNG (VN)
Xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm; mì sợi; mì sợi dẹt; miến; mì ăn liền; đường; đường gluco dùng cho mục đích nấu ăn; đường mantoza; bột ngũ cốc; bột mỳ; bột đậu; bột đậu nành; nước tương; dấm; tương ớt; bánh kẹo; cà phê; gluten được chế biến làm thực phẩm; bột cho kem lạnh (không sữa).

---

(111) **4-0271975**
(210) 4-2015-01527
(181) 20.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Năm Sao

(151) 18.11.2016
(220) 20.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP GREENMAX (VN)
Số 93, ngõ 354, đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy nông nghiệp, máy gặt hái, máy phay, máy bón phân, máy gieo hạt, bình ắc quy, ắc quy điện cho bình phun thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0271976**
(210) 4-2015-02147
(181) 26.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VINPEARL PREMIUM

(151) 18.11.2016
(220) 26.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng; tổ chức du lịch theo nhóm; vận tải hành khách.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0271977**
(210) 4-2015-02148
(181) 26.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VINPEARL VILLA

(151) 18.11.2016
(220) 26.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng; tổ chức du lịch theo nhóm; vận tải hành khách.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0271978**
(210) 4-2015-02149
(181) 26.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

VINPEARL SAFARI

(151) 18.11.2016
(220) 26.01.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ đồ lưu niệm, thú nhồi bông, đồ chơi; quảng cáo, quảng bá và tiếp thị sản phẩm; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng; tổ chức du lịch theo nhóm; vận tải hành khách.

Nhóm 41: Tổ chức vui chơi giải trí (ví dụ như trượt băng, trượt patin; lướt ván, bắn súng nước hoặc trượt nước); trung tâm trò chơi điện tử; công viên bách thú, bách thảo (giải trí); chiếu phim điện ảnh và phim video; tổ chức biểu diễn thời trang và ca múa nhạc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0271979**
(210) 4-2015-02354
(181) 28.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 28.01.2015

(531) 22.1.10; 2.3.1; A26.11.8; A26.11.7
(591) Đen, xanh lá cây, đỏ, cam, vàng, trắng, ghi xám, nâu
(731) HỘ KINH DOANH THU HƯƠNG (VN)
D12 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐăkLăk
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí hát karaoke.

---

(111) **4-0271980**
(210) 4-2015-01699
(181) 21.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 21.01.2015

(531) 5.5.1; 5.5.3; 3.7.17; A3.7.24
(591) Tím, vàng, hồng, xanh, trắng
(731) ĐỒNG VĂN HỘI (VN)
Thôn Ngọc Trì, xã ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0271981**
(210) 4-2015-03714
(181) 10.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 10.02.2015

(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.5.1; 1.15.23
(591) Xanh dương, trắng, tím
(731) CÔNG TY TNHH HẢI AN (VN)
Cảng cá Lạch Quèn, thôn Đức Long, xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; bột cá làm thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc, gia cầm, động vật sống dưới nước; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo động vật; phụ gia thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán buôn, bán lẻ thức ăn cho động vật, gia súc, gia cầm, động vật sống dưới nước, bột cá làm thức ăn cho động vật, gia súc, gia cầm, động vật sống dưới nước, động vật sống.

---

(111) **4-0271982**
(210) 4-2015-03699
(181) 10.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 10.02.2015

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, đen
(731) TTI TECH CO., LTD. (KR)
443-4 Juam-dong Gwacheon-si Gyeonggi-do 427-070 Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy bộ đàm được lắp trên các phương tiện lưu động; máy bộ đàm dùng cho mục đích cá nhân; máy bộ đàm dùng cho mục đích thương mại; máy bộ đàm dùng cho hàng hải; máy quét; máy liên lạc vô tuyến hai chiều; phụ tùng của tất cả các hàng hóa nêu trên.

---

(111) **4-0271983**
(210) 4-2015-04369
(181) 26.02.2025
(300) 86/529,367 09.02.2015 US
(450) 26.12.2016 345
(540)

UPS UNITED PROBLEM SOLVERS

(151) 18.11.2016
(220) 26.02.2015

(731) UNITED PARCEL SERVICE OF AMERICA, INC. (US)
55 Glenlake Parkway NE Atlanta, Georgia 30328 U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ chuẩn bị hoá đơn; dịch vụ quản lý tiếp vận; dịch vụ đưa ra giải pháp quản lý mạng lưới vận chuyển hàng hoá; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là, quản lý các dịch vụ tiếp vận, tiếp vận thu hồi (quy trình lên kế hoạch, thực hiện và kiểm soát một cách hiệu quả dòng hàng hóa cùng các dịch vụ và thông tin có liên quan từ điểm tiêu dùng trở về nơi xuất phát nhằm mục đích thu hồi các giá trị còn lại của hàng hóa hoặc thải hồi một cách hợp lý), chuỗi cung ứng, việc làm rõ và đồng bộ hóa chuỗi cung ứng, việc dự báo cung cầu và quy trình phân phối sản phẩm cho người khác; dịch vụ trợ giúp, cố vấn và tư vấn kinh doanh liên quan đến các dịch vụ phân phối hàng hóa, vận tải, vận chuyển bằng tàu, quản lý điều hành, tiếp vận, tiếp vận thu hồi, hệ thống chuỗi cung ứng và sản

xuất và giải pháp phân phối; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh, dịch vụ phân loại hàng hóa; dịch vụ xử lý dữ liệu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các loại tem, đồ dùng văn phòng, văn phòng phẩm, và các hộp đựng hàng để vận chuyển bằng tàu và phong bì; dịch vụ sao chụp và sao chép tài liệu.

Nhóm 39: Dịch vụ hậu cần chuyển phát và vận tải hàng hóa, cụ thể là lập thời gian biểu và xử lý hàng gửi, chuẩn bị các tài liệu, bao bì đóng gói để vận chuyển hàng bằng tàu, và theo dõi và tìm kiếm các tài liệu, và các bưu kiện thông qua hệ thống máy tính vô tuyến và hữu tuyến, mạng nội bộ internet và mạng internet; dịch vụ giám sát và theo dõi các tài liệu, và các bưu kiện để đảm bảo chuyển phát chính xác và kịp thời thông qua hệ thống máy tính vô tuyến và hữu tuyến, mạng nội bộ internet và mạng internet; dịch vụ xử lý hoàn chỉnh đơn hàng (quá trình xử lý hoàn chỉnh đơn hàng bắt đầu từ điểm tiếp nhận đơn hàng cho đến khi hoàn tất việc giao hàng cho người mua, bao gồm lấy hàng, lưu kho, xử lý hàng hoá, thực hiện các thay đổi cần thiết, điều chỉnh hàng hoá, đóng gói và chuyển hàng cho người mua đúng hẹn); dịch vụ lấy hàng nhanh, lưu kho, vận chuyển và chuyển phát nhanh; dịch vụ thông quan hải quan; dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa bằng tàu, cụ thể là, lấy hàng, vận chuyển và chuyển phát thư từ, tài liệu, phương tiện liên lạc, ấn phẩm, bưu kiện, vật liệu thô, và các hàng hóa và tài sản khác bằng các phương thức vận chuyển khác nhau; dịch vụ xếp hàng vào kho, cụ thể là đóng gói, lưu giữ, phân phối, lấy hàng, đóng kiện và gửi trả lại thư từ, tài liệu, phương tiện liên lạc, ấn phẩm, bưu kiện, vật liệu thô, và các hàng hóa và tài sản khác; dịch vụ tiếp vận, cụ thể là lưu trữ, vận chuyển và chuyển phát hàng hóa cho người khác bằng các phương thức vận chuyển khác nhau; dịch vụ cung cấp thông tin về dịch vụ chuyển phát và vận tải quốc tế, về vận tải, chuyển phát và gửi trả lại các bưu kiện và tài sản cá nhân bằng các phương thức vận chuyển khác nhau; dịch vụ chuyển phát và lưu kho; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng tàu; dịch vụ vận chuyển nhanh thư tín hoặc hàng hóa; dịch vụ tiếp vận chuỗi cung ứng và dịch vụ tiếp vận thu hồi; dịch vụ đóng gói hàng hóa để vận chuyển; dịch vụ cho thuê hộp thư.

---

(111) **4-0271984**
(210) 4-2015-03722
(181) 11.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 11.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN THIÊN LONG (VN)
214/100 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 09: Tụ điện.

---

(111) **4-0271985**
(210) 4-2015-03724
(181) 11.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CBB

(151) 18.11.2016
(220) 11.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN THIÊN LONG (VN)
214/100 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 09: Tụ điện.

---

(111) **4-0271986**
(210) 4-2015-03816
(181) 11.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Y·PLUS +

(151) 18.11.2016
(220) 11.02.2015

(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) SHANGHAI FRIENDSHIP PENCIL SHARPENER CO., LTD. (CN)
11, West Development Road, Sanzao Industrial Zone, 1125 Nanliu Road, Pudong New District, Shanghai, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Máy gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; dao rọc giấy (đồ dùng văn phòng); gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; văn phòng phẩm; bút chì; hộp bút.

---

(111) **4-0271987**
(210) 4-2015-04387
(181) 26.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

吉丽亚 JILIYA

(151) 18.11.2016
(220) 26.02.2015

(731) GUANGZHOU GUYEJIA FOOD COMPANY LIMITED (CN)
Room 1007, No.166, Changgang Middle Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; thực phẩm làm từ cá; trái cây đóng hộp; trái cây lát mỏng; rau đã sấy khô; trứng nghiền thành bột; sản phẩm sữa; dầu ăn; trái cây trộn; quả hạch đã chế biến; anbumin cho mục đích nấu ăn; nấm đông

cô (một loại nấm sinh trưởng trong mùa đông), đã chế biến; nước quả nấu đông; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0271988**
(210) 4-2015-04388
(181) 26.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 26.02.2015

(731) GUANGZHOU GUYEJIA FOOD COMPANY LIMITED (CN)
Room 1007, No.166, Changgang Middle Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường gluco cho mục đích nấu ăn; kẹo; mật ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm giàu tinh bột; chế phẩm ngũ cốc; bột đậu tương; kem lạnh; đồ gia vị; men làm bánh; gluten được chế biến làm thực phẩm; bánh quy.

---

(111) **4-0271989**
(210) 4-2015-04389
(181) 26.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 26.02.2015

(731) GUANGZHOU GUYEJIA FOOD COMPANY LIMITED (CN)
Room 1007, No.166, Changgang Middle Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn quản lý nhân sự; kiểm toán doanh nghiệp; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán để giới thiệu sản phẩm và dịch vụ bằng phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0271990**
(210) 4-2015-03454
(181) 06.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LXH bike

(151) 18.11.2016
(220) 06.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH XE ĐẠP XE ĐIỆN YDHH VIỆT NAM (VN)
Số 90/40 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; linh kiện và phụ tùng của xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện.

---

(111) **4-0271991**
(210) 4-2015-03455
(181) 06.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TNBIKE

(151) 18.11.2016
(220) 06.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH XE ĐẠP XE ĐIỆN YDHH VIỆT NAM (VN)
Số 90/40 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; linh kiện và phụ tùng của xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện.

---

(111) **4-0271992**
(210) 4-2015-02977
(181) 03.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 03.02.2015

(531) 2.1.20; 2.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG (VN)
C4-1, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Mũi khoan dùng cho máy khoan; đá mài dùng cho máy mài; lưỡi cưa dùng cho máy cưa, mũi khoan kiếng dùng cho máy khoan kiếng; máy khoan; máy mài.

---

(111) **4-0271993**
(210) 4-2015-03458
(181) 06.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 06.02.2015

(531) 26.4.1; 25.1.25; 26.1.1
(591) Nâu đậm, vàng nhạt, trắng
(731) NHÀ HÀNG HỒNG CHIẾN (VN)
Số 11 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Chả; nem chua; nem rán; giò.

---

(111) **4-0271994**
(210) 4-2015-03519
(181) 09.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 09.02.2015

(531) 26.4.4
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH IN N&T (VN)
Số 6, ngõ 180/79, phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; in trên lụa; in ảnh chụp; in mẫu vẽ; in ốp sét.

---

(111) **4-0271995**
(210) 4-2015-03573
(181) 09.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 09.02.2015

(531) 26.4.1; A5.3.14
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐỨC THỊNH (VN)
150 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0271996**
(210) 4-2015-05550
(181) 13.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

EYEKITAP/A

(151) 18.11.2016
(220) 13.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0271997**
(210) 4-2015-03193
(181) 05.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

APEX
TECHNOLOGY

(151) 18.11.2016
(220) 05.02.2015

(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐỈNH THIÊN (VN)
85/140 đường Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị cân điện tử, thiết bị mã vạch.

---

(111) **4-0271998**
(210) 4-2015-03711
(181) 10.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 18.11.2016
(220) 10.02.2015

(531) 26.1.2; 25.7.17; 26.4.2; 25.5.2
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU QUẢ VIỆT (VN)
201/13 Trần Phú, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Cân đo lường; máy vi tính; phần mềm máy vi tính.

---

(111) **4-0271999**
(210) 4-2015-03993
(181) 13.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

vietboard

(151) 18.11.2016
(220) 13.02.2015

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI HPT VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngõ 36, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị giáo dục, giấy in trang trí; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá các mặt hàng kể trên.

---

(111) **4-0272000**
(210) 4-2015-04231
(181) 24.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ELEMAX

(151) 18.11.2016
(220) 24.02.2015

(731) SAWAFUJI ELECTRIC CO., LTD. (JP)
3, Nittahayakawa-cho, Ota-shi, Gunma 370-0344 Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Động cơ không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xăng (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); động cơ diesel (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); máy phát điện; máy sản xuất điện; đinamô; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện một chiều; máy phát điện chạy bằng động cơ; động cơ điện không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện một chiều; động cơ điện xoay chiều; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; máy hàn điện; máy bơm; bơm (bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ); máy phát điện khẩn cấp; động cơ cho máy phát điện.

---

(111) **4-0272001**
(210) 4-2015-09107
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 16.04.2015

(531) 26.15.3; 26.15.15; A5.11.13; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, vàng
(731) DIXON TICONDEROGA COMPANY (US)
195 International Parkway, Suite 200, Heathrow, Florida 32746, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút chì, bút (đồ dùng văn phòng), tẩy (đồ dùng văn phòng), bút đánh dấu, bút dạ quang (bút highlight); bút đánh dấu, cụ thể là bút sáp, bút dạ dùng với máy chiếu và bút dạ (có thể xóa khi khô); bút sáp màu, đất sét để nặn, bút chì màu, keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; màu nước và màu keo được bán như một phần của bộ màu nghệ thuật và thủ công; bút lông để vẽ, phấn, gọt bút chì.

---

(111) **4-0272002**
(210) 4-2015-09110
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

REXONA FRESHPROTECT

(151) 21.11.2016
(220) 16.04.2015

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dùng cho cá nhân; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm; nước hoa cô-lô-nhơ (colognes), nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de toilette), nước hoa xịt toàn thân; dầu dùng cho da (mỹ phẩm), kem bôi và nước xức dùng cho da; bọt cạo râu, dầu (gel) cạo râu (không chứa dược chất), nước xức dùng trước và sau khi cạo râu; phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); nước xức tóc; dầu gội đầu và dầu xả tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất.

---

(111) **4-0272003**
(210) 4-2015-09190
(181) 17.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HISHIPHAGEN

(151) 21.11.2016
(220) 17.04.2015

(731) NIPRO CORPORATION (JP)
3-9-3, Honjo-nishi, Kita-ku, Osaka, 531-8510, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0272004**
(210) 4-2015-08992
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 15.04.2015

(531) A26.11.12; 1.15.21; A25.7.21; 26.4.2; A5.1.16
(591) Xanh lá cây, vàng, ghi xám nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CỬU THIÊN PHÁT (VN)
108/46/16 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Giá đậu nành.

---

(111) **4-0272005**
(210) 4-2015-09108
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

waterpik

(151) 21.11.2016
(220) 16.04.2015

(731) WATER PIK, INC. (US)
1730 East Prospect Road, Fort Collins, Colorado 80553-0001, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp dùng trong nha khoa; chất diệt khuẩn; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ; chế phẩm nha khoa chuyên dụng, cụ thể, kem phòng ngừa các bệnh về răng miệng, chất kết dính dùng cho răng, kem đánh răng, chất trám răng (chất hàn, gắn răng), vật liệu để in dấu răng, chất đánh bóng răng, hợp chất để phục hồi răng, chất mài mòn răng, hỗn hống dùng trong nha khoa, men phủ dùng trong nha khoa, chất trám răng (mát-tít dùng trong nha khoa), lớp phủ răng (giúp ngăn ngừa sâu răng, khoáng hóa bề mặt răng, và điều trị men răng quá nhạy cảm), và vật liệu để hàn răng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ (thiết bị) chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; sản phẩm và phụ kiện nha khoa chuyên dụng, cụ thể, khuôn cắn để lấy mẫu răng, phần cán của thiết bị chăm sóc làm sạch răng (có thể gắn với các đầu làm sạch răng) loại dùng một lần, đầu đánh bóng (dạng hình chén) của thiết bị chăm sóc làm sạch răng, đầu đánh bóng (dạng bàn chải) của thiết bị chăm sóc làm sạch răng, bộ đai dùng để trám răng, dụng cụ để nẹp răng (niềng răng), khuôn để in dấu răng, và dụng cụ nha khoa chuyên dụng để làm sạch lưỡi; thiết bị xịt nước làm sạch răng miệng dùng trong nha khoa; đầu mũi thiết bị xịt nước làm sạch

răng miệng dùng trong nha khoa; đầu thay thế và phụ kiện đi kèm để sử dụng với thiết bị xịt nước làm sạch răng miệng dùng trong nha khoa; hộp đựng thiết bị xịt nước làm sạch răng miệng dùng trong nha khoa; dụng cụ nha khoa, cụ thể là, dụng cụ cạo cao răng.

Nhóm 11: Thiết bị dùng cho mục đích chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, làm khô, thông gió, cung cấp nước và vệ sinh; vòi nước; tay vặn vòi nước; đầu hoa sen và các bộ phận kèm theo; đầu hoa sen cầm tay và ống kim loại, bán theo bộ; linh kiện hệ thống ống dẫn nước, cụ thể là, ống dẫn nước, vòi, van, van điều chỉnh vòi hoa sen, van điều chỉnh nước trong bồn tắm, van điều chỉnh nước cho vòi nước và vòi hoa sen, giá đỡ chuyên dùng cho linh kiện hệ thống ống dẫn nước, linh kiện hệ thống đường nước, cụ thể là, đầu nối ống dẫn nước vào, bộ vòi nước, và bộ lọc cho hệ thống vòi nước; hệ thống vòi hoa sen bao gồm chủ yếu đầu hoa sen, ống dẫn cho đầu hoa sen, giá đỡ, linh kiện hệ thống đường nước, cụ thể là, van điều chỉnh vòi hoa sen và vòi nước, vòi nước, vòi và bộ vòi hoa sen, bán theo bộ; hệ thống vòi nước bao gồm chủ yếu vòi nước, tay vặn vòi nước, ống dẫn nước, linh kiện hệ thống đường nước, cụ thể là, đầu nối ống dẫn nước vào, bộ lọc và van điều chỉnh vòi nước, bán theo bộ.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong gia đình hoặc nhà bếp; lược và bọt biển; bàn chải (không bao gồm chổi quét sơn); vật liệu để làm bàn chải; vật dụng dùng để làm sạch; bùi nhùi thép; kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng); đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung không bao gồm trong các nhóm khác, bàn chải đánh răng; vật dụng làm sạch kẽ răng; đầu thay thế cho vật dụng làm sạch kẽ răng; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi, và các bộ phận thay thế của thiết bị này; hộp đựng bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0272006**
(210) 4-2015-08989
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 15.04.2015

(531) 26.4.1; A26.4.6; A5.5.20; A5.5.21
(731) TOSOH CORPORATION (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi, 746-8501, Japan
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp; thuốc thử hoá học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học; chất dẻo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô; nhựa pô-li-u-rê-tan dạng thô.

Nhóm 17: Cao su tổng hợp; chấo dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 21: Đá silic nung chảy (bán thành phẩm) không dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0272007**
(210) 4-2015-09057
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 16.04.2015

(531) 24.9.1
(731) YIN HONGSHENG (CN)
No.41, East Gongyuan Road, Xuanyang Town, Changning City, Hunan Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; điện thoại di động; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị định vị toàn cầu; ắc quy điện; hệ thống phòng trộm, chạy điện; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; dụng cụ hàng hải; thiết bị thu hình.

---

(111) **4-0272008**
(210) 4-2015-09098
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GAVENLY

(151) 21.11.2016
(220) 16.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONG HOA (VN)
10/4 đường số 3, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; keo xịt tóc; nước xúc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0272009**
(210) 4-2015-09109
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MITRACLIP

(151) 21.11.2016
(220) 16.04.2015

(731) EVALVE, INC. (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL USA 60064
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng trong các thủ thuật nội mạch và qua da; thiết bị cổng thâm nhập mạch; thiết bị kẹp mạch; ống thông tim mạch, đường tiểu, đường tiêu hóa, mạch máu và dây thần kinh và mắt (catheters); thiết bị nong mạch vành, mạch máu, ống mật (stents).

---

(111) **4-0272010**
(210) 4-2015-08991
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 15.04.2015

(531) 5.9.19; 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CỬU THIÊN PHÁT (VN)
108/46/16 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Đậu phụ (đậu hũ).

---

(111) **4-0272011**
(210) 4-2015-08996
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ADLERS

(151) 21.11.2016
(220) 15.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VỆ SINH ĐÔNG HƯNG THỊNH (VN)
Số 963/7, khu phố 7, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bi vệ sinh); hệ thống ống dẫn nước; vòi phun nước; vòi dùng cho đường ống.

---

(111) **4-0272012**
(210) 4-2015-09070
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TROBIN PLUS

(151) 21.11.2016
(220) 16.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0272013**
(210) 4-2015-09071
(181) 16.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TROBIN PLUS

(151) 21.11.2016
(220) 16.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới; mua bán máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, mua bán hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu; mua bán hàng nông lâm sản, mua bán lương thực, thực phẩm, mua bán thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; mua bán cây hoa cảnh, cây lâu năm, mua bán dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0272014**
(210) 4-2015-09174
(181) 17.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

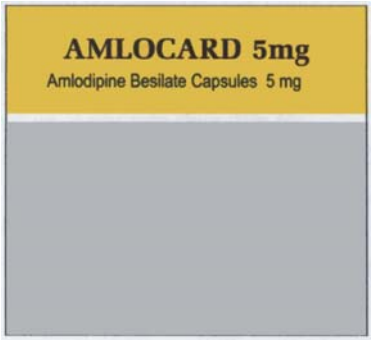

(151) 21.11.2016
(220) 17.04.2015

(531) 26.4.2; 25.5.2
(591) Đen, trắng, vàng, ghi
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THẮNG LỢI (VN)
B11- 369 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0272015**
(210) 4-2015-09230
(181) 17.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BEATRIX

(151) 21.11.2016
(220) 17.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272016**
(210) 4-2015-09231
(181) 17.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KUARAL

(151) 21.11.2016
(220) 17.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272017**
(210) 4-2015-09232
(181) 17.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KUEVID

(151) 21.11.2016
(220) 17.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272018**
(210) 4-2012-29250
(181) 26.12.2022
(450) 26.12.2016 345
(540)

VOXAN

(151) 21.11.2016
(220) 26.12.2012

(731) CÔNG TY TNHH INTRIXAPPLE (VN)
83 Xuân Thuỷ, khu phố 2, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Các sản phẩm bảo vệ cơ thể, cụ thể như quần áo bảo hộ; mũ bảo hiểm; áo phao cứu sinh; đai an toàn; kính bảo hộ.

Nhóm 12: Các loại phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là xe ba bánh; xe máy; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất và các bộ phận cấu thành; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe tay ga.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; thắt lưng (trang phục); quần áo; mũ; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; dép; giày.

Nhóm 35: Các dịch vụ dùng cho xe địa hình, xe máy, xe cơ giới, xe tay ga, cụ thể là phổ biến các thông báo quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo; quảng cáo sản phẩm; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, chủ yếu cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn người tiêu dùng.

---

(111) **4-0272019**
(210) 4-2010-08402
(181) 21.04.2020
(450) 26.12.2016 345
(540)

DFM

(151) 21.11.2016
(220) 21.04.2010

(731) DONGFENG MOTOR CORPORATION (CN)
Special No.1 Dongfeng Road, Wuhan Economic and Technology Development Zone, Wuhan, Hubei, PRC
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; máy kéo (xe cộ); xe cộ chạy điện; động cơ dùng cho xe cộ đi trên mặt đất; xe tải (xe cộ); xe lật (đẩy hoặc kéo bằng tay).

Nhóm 35: Quảng cáo và mua bán các loại xe ô tô, máy kéo (xe cộ), xe cộ chạy điện, động cơ dùng cho xe cộ đi trên mặt đất, xe tải (xe cộ), xe lật (đẩy hoặc kéo bằng tay) và các phụ tùng của chúng.

(111) **4-0272020**
(210) 4-2008-17587
(181) 15.08.2018
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 15.08.2008

(731) IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, 3-chome, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện dùng cho xe ô tô và xe mô tô hai bánh.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe mô tô hai bánh; túi khí (thiết bị an toàn cho xe ô tô); kính chắn gió của xe ô tô; bơm hơi dùng cho xe ô tô hoặc xe mô tô hai bánh (phụ tùng của xe cộ); khớp ly hợp của xe ô tô; còi dùng cho xe ô tô hoặc xe mô tô hai bánh; ghế ngồi của xe ô tô; vỏ bọc ghế ngồi của xe ô tô; khung gầm của xe ô tô; thân xe ô tô; tấm vỏ bọc phủ ngoài (có hình dạng theo xe) dùng cho xe ô tô; bánh xe ô tô; nan hoa của bánh xe ô tô hoặc xe mô tô hai bánh; lốp xe ô tô hoặc xe mô tô hai bánh; săm xe dùng cho lốp xe ô tô hoặc xe mô tô hai bánh; bộ phận tay cầm ở cửa xe ô tô; cửa xe ô tô; cái chắn bùn dùng cho xe ô tô hoặc xe mô tô hai bánh; giá gác hành lý của xe ô tô; gương chiếu hậu của xe ô tô (là bộ phận của xe ô tô); bánh lái của xe ô tô; vỏ bọc tay lái của xe ô tô; cái chống va đập của xe ô tô; kính chắn gió của xe mô tô hai bánh; bảng chỉ dẫn tín hiệu (hướng đi) của xe ô tô (bộ phận của xe ô tô); mui xe ô tô; nắp đậy phần máy xe ô tô; tấm chắn ánh nắng dùng cho xe ô tô; khung để đỡ giữ bánh xe dự phòng gắn ở đằng sau xe ô tô (là bộ phận của xe ô tô); vành bánh xe ô tô hoặc xe mô tô hai bánh; giá để chở hành lý gắn trên nóc xe ô tô (là bộ phận của xe ô tô); cần gạt nước của kính chắn gió của xe ô tô; bánh xích hoặc trục khuỷu nối với bánh xích của xe mô tô hai bánh; yên xe của xe mô tô hai bánh; bộ phận trục quay của xe mô tô hai bánh; giá để hàng của xe mô tô hai bánh; xích truyền động của xe mô tô hai bánh; bộ phận chắn bảo vệ xích truyền động của xe mô tô hai bánh; cái giỏ đựng hàng của xe mô tô hai bánh (là bộ phận của xe mô tô hai bánh); bộ phận tay phanh gắn ở tay lái của xe mô tô hai bánh; giá để hành lý của xe mô tô hai bánh; trục bánh xe (moay ơ) của xe mô tô hai bánh; tay lái của xe mô tô hai bánh; cái lip của xe mô tô hai bánh; bàn đạp của xe mô tô hai bánh; khung của xe mô tô hai bánh; phuộc xe ở đằng trước của xe mô tô hai bánh.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các mặt hàng sau: chất bôi trơn dưới dạng đặc, nhiên liệu, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu nhờn, sáp; dịch vụ bán lẻ các mặt hàng sau: ắc quy dùng cho xe ô tô và xe mô tô hai bánh; dịch vụ bán lẻ các mặt hàng sau: xe ô tô và xe mô tô hai bánh và các bộ phận và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Sửa chữa hoặc bảo dưỡng xe ô tô và xe mô tô hai bánh.

(111) **4-0272021**
(210) 4-2014-22460
(181) 23.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

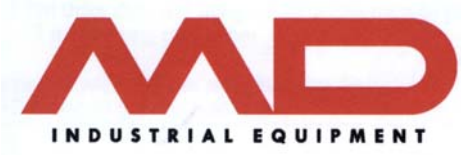

(151) 21.11.2016
(220) 23.09.2014

(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BAO BÌ TÂN CHỢ LỚN (VN)
96/14 Phan Đình Phùng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nghiền mực, máy cán màng, máy bế hộp, máy dán hộp, máy cắt giấy, máy bồi giấy, máy ép nhũ.

---

(111) **4-0272022**
(210) 4-2014-31386
(181) 17.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TOPGIRL

(151) 21.11.2016
(220) 17.12.2014

(731) HỒ THANH NHANH (VN)
378D/14B khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0272023**
(210) 4-2014-31906
(181) 23.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

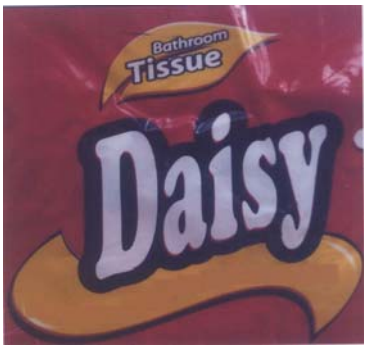

(151) 21.11.2016
(220) 23.12.2014

(531) A5.3.14; A5.3.13; A26.11.12; 26.13.1
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SƠN NGÂN (VN)
Thôn Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0272024**
(210) 4-2014-20666
(181) 03.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 03.09.2014

(531) 2.9.1; A26.4.24; 26.1.1; A17.2.6
(591) Đồng, đen
(731) TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 59 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

---

(111) **4-0272025**
(210) 4-2014-26680
(181) 03.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 03.11.2014

(531) A7.1.11; 7.1.1; 6.1.2
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAM LY (VN)
Ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 39: Du lịch.

---

(111) **4-0272026**
(210) 4-2014-26681
(181) 03.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 03.11.2014

(531) A7.1.11
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAM LY (VN)
Ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 39: Du lịch.

---

(111) **4-0272027**
(210) 4-2014-32896
(181) 31.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 31.12.2014

(531) 26.4.1; 25.3.1
(591) Xanh dương, trắng, đen, đỏ, cam, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM KHÁNH (VN)
Số 1, ngách 94/85, tổ 14 đường Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn bả matit phủ bề mặt kim loại.

---

(111) **4-0272028**
(210) 4-2014-14584
(181) 26.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 26.06.2014

(531) 26.1.2; A5.3.13; A5.3.14; 25.5.25
(591) Đỏ tươi, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HANA FOODS (VN)
Số 17 ngách 54 ngõ 49 phố Thuý Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau muối lên men (kim chi).

---

(111) **4-0272029**
(210) 4-2014-14621
(181) 26.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 26.06.2014

(531) 19.7.1
(731) DIAGEO NORTH AMERICA, INC. (US)
801 Main Avenue, Norwalk, Connecticut 06851, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0272030**
(210) 4-2013-08169
(181) 26.04.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

QUICKSTICK

(151) 21.11.2016
(220) 26.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÙNG PHƯƠNG (VN)
33-35 Nguyễn Văn Giai, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Que thử thai.

---

(111) **4-0272031**
(210) 4-2013-08177
(181) 26.04.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

okabe

(151) 21.11.2016
(220) 26.04.2013

(531) 26.4.2; A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(731) OKABE CO., LTD. (JP)
2-8-2 Oshiage, Sumidaku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Mỏ neo; rạn san hô nhân tạo bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại dùng trong xây dựng; khung nhà bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu gia cường bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu gia cường bằng kim loại cho bê tông; giàn giáo bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; ván khuôn bằng kim loại để đổ bê tông.

Nhóm 19: Rạn san hô nhân tạo không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; gỗ xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; khung nhà, không bằng kim loại; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; vữa dùng trong xây dựng; gỗ dán; vật liệu gia cố, không bằng kim loại dùng trong xây dựng; giàn giáo, không bằng kim loại; ván khuôn, không bằng kim loại để đổ bê tông.

---

(111) **4-0272032**
(210) 4-2013-08178
(181) 26.04.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

okabe

(151) 21.11.2016
(220) 26.04.2013

(731) OKABE CO., LTD. (JP)
2-8-2 Oshiage, Sumidaku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Mỏ neo; rạn san hô nhân tạo bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại dùng trong xây dựng; khung nhà bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu gia cường bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu gia cường bằng kim loại cho bê tông; giàn giáo bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; ván khuôn bằng kim loại để đổ bê tông.

Nhóm 19: Rạn san hô nhân tạo không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; gỗ xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; khung nhà, không bằng kim loại; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; vữa dùng trong xây dựng; gỗ dán; vật liệu gia cố, không bằng kim loại dùng trong xây dựng; giàn giáo, không bằng kim loại; ván khuôn, không bằng kim loại để đổ bê tông.

---

(111) **4-0272033**
(210) 4-2013-15916
(181) 19.07.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

ICON OFFSHORE

(151) 21.11.2016
(220) 19.07.2013

(731) ICON OFFSHORE BERHAD (MY)
E-12A-01 & E-12A-02, Level 12A, East Wing, The Icon, No. 1 Jalan 1/68F, Jalan Tun Razak, 55000 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình tàu thuyền lớn; đóng tàu thuyền lớn; khoan giếng dầu hoặc khí tầng sâu; khai thác dầu; xây dựng các công trình lắp ráp; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa tàu thuyền lớn; khai thác mỏ; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; đóng tàu; đặt đường ống dẫn dầu; đóng cọc gần bờ và xa bờ; xây dựng các công trình khai thác dầu thô, lưu kho và vận chuyển dầu thô; lắp đặt các thiết bị sản xuất dầu; bơm dầu; dịch vụ quản lý dự án xây dựng, cụ thể là giám sát thi công trong lĩnh vực xây dựng các công trình dầu khí xa bờ; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 39: Kéo và neo đậu xà-lan trong lĩnh vực vận tải dầu khí xa bờ; chuyên chở hàng hóa bằng đường thủy trong lĩnh vực dầu khí xa bờ; vận tải dầu khí (bằng đường thủy); thuê phương tiện vận tải bằng đường thủy trong lĩnh vực dầu khí xa bờ; vận tải đường biển trong lĩnh vực dầu khí; vận tải bằng đường ống dẫn trong lĩnh vực dầu khí; trục vớt tàu; cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) trong lĩnh vực dầu khí; môi giới hàng hải trong lĩnh vực vận tải dầu khí; môi giới vận tải đường thủy trong lĩnh vực dầu khí; vận chuyển dầu khí bằng đường ống dẫn; hậu cần vận tải đường thủy trong lĩnh vực dầu khí; sắp đặt cho các chuyến đi bằng đường thủy cho nhân viên và hàng hóa tiếp tế ra các giàn khoan; dịch vụ bến tàu thuyền (cập bến, neo và lưu giữ tàu thuyền) trong lĩnh vực vận tải dầu khí; cho thuê tàu neo để vận chuyển và lưu trữ dầu khí; vận chuyển dầu thô bằng đường thủy; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0272034**
(210) 4-2013-19388
(181) 26.08.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 26.08.2013

(531) 9.7.1; A9.7.22; A2.3.23; A2.5.23
(591) Cam, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, trắng, vàng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC ISMART (VN)
Số 5, đường số 4, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0272035**
(210) 4-2014-16244
(181) 16.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KAIDAER

(151) 21.11.2016
(220) 16.07.2014

(731) ZHENG CHU GENG (CN)
No. 8 West Alley 15, Xi XI Da Rd., LongTian Town, ChaoNan Dist., ShanTou, GuangDong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màng chắn (âm thanh); loa phóng thanh; micrô; ống nghe; tai nghe; thiết bị kiểm tra (giám sát), dùng điện; bộ ghép nối âm thanh; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; máy học tập (thuộc về thiết bị giảng dạy); camera dùng với thiết bị truyền (ghi) hình.

---

(111) **4-0272036**
(210) 4-2014-19760
(181) 22.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DARSPONDA

(151) 21.11.2016
(220) 22.08.2014

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0272037**
(210) 4-2013-29762
(181) 16.12.2023
(450) 26.12.2016 345
(540)

Master

(151) 21.11.2016
(220) 16.12.2013

(731) MASTER LOCK COMPANY LLC (US)
137 W. Forest Hill Avenue, P.O. Box 927, Oak Creek, Wisconsin 53154, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm bằng kim loại, cụ thể là: xích bằng kim loại; khóa cửa ra vào bằng kim loại; chốt bảo vệ cửa ra vào (dạng xích kim loại); chốt bảo vệ cửa sổ bằng kim loại, gồm thanh bảo vệ bằng kim loại và giá đỡ cho nó; bộ phận ngũ kim bằng kim loại của cửa sổ, cụ thể là: khung cửa, khóa khung kính trượt lên xuống của cửa sổ, ròng rọc của cửa sổ, màn cửa sổ, cửa chớp và ngưỡng cửa; chốt cửa ra vào bằng kim loại; két kim loại và két cho khách sạn bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa ga-ra bằng kim loại và cửa cuốn (cửa ra vào) cho ga-ra bằng kim loại; cửa ra vào chống bão bằng kim loại; giá đựng dụng cụ bằng kim loại không cần đỡ và lắp trên tường; giá gác (cất giữ) xe đạp bằng kim loại; giá kim loại để cất giữ xe cộ; hòm dạng hộp bằng kim loại; nhà kho chứa đồ cất trữ bằng kim loại; hàng rào mắt cáo bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại và khung cửa sổ bằng kim loại; hòm thư bằng kim loại và các bộ phận của nó; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại (có mái và tường) có thể di chuyển được; vật liệu bằng kim loại cho thanh ray đường sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại; két sắt; khóa với thân khóa làm từ các bản kim loại ép vào nhau (laminated), khóa móc cho bộ chuyển mạch (bằng kim loại), khóa móc bằng kim loại (phần móc khóa được kéo lên khi mở), khóa cho cút nối khí nén bằng kim loại, thẻ nhận dạng bằng kim loại, hộp đựng nhiều tầng bằng kim loại có bản lề để móc khóa bên ngoài, giá dạng hộp có nhiều ngăn bằng kim loại có nhiều móc để móc khóa móc (hộp chứa đồ bằng kim loại để vận chuyển, chứa đồ lưu kho).

---

(111) **4-0272038**
(210) 4-2014-06262
(181) 26.03.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CHECKTHAI

(151) 21.11.2016
(220) 26.03.2014

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0272039**
(210) 4-2014-15206
(181) 03.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 03.07.2014

(731) SEIKO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (trading as Seiko Holdings Corporation) (JP)
5-11, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; đồng hồ bấm giờ; thiết bị và dụng cụ đo thời gian và bấm giờ (đồng hồ); hộp đựng đồng hồ; hộp đựng đồng hồ đeo tay; các bộ phận và linh kiện của các hàng hóa nêu trên.

---

(111) **4-0272040**
(210) 4-2014-21023
(181) 06.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 06.09.2014

(531) 3.7.21; 3.1.14; 2.5.8; A2.5.23; 2.5.2; A24.17.12
(591) Đen, trắng, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng đậm, hồng nhạt
(731) MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (Morinaga Milk Industry Co., Ltd.) (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho em bé và cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé (dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho người và động vật (dùng cho mục đích y tế); sữa bột dành cho phụ nữ mang thai và cho phụ nữ đang cho con bú (dùng cho mục đích y tế); sữa bột dành cho người trung tuổi và cho người già (dùng cho mục đích y tế); bánh kẹo chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng dùng cho người và động vật (dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế) dùng cho sản xuất thực phẩm dùng cho thực phẩm bổ sung, dùng cho đồ uống kiêng, dùng cho sản phẩm sữa (dùng cho y tế) và dùng cho thực phẩm cho động vật (dùng cho y tế); thực phẩm ăn kiêng cho phụ nữ mang thai và cho phụ nữ đang cho con bú dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng cho em bé, cho trẻ sơ sinh và cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng cho phụ nữ mang thai và cho phụ nữ đang cho con bú dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng cho người trung tuổi và cho người già (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ sơ sinh và cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật dùng cho

mục đích y tế; tác nhân hoá học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; hoá chất chống thụ thai; chế phẩm hóa học (dùng cho mục đích y tế) dùng cho chuẩn đoán mang thai; chế phẩm chuẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thuốc để điều trị cho em bé; chế phẩm vi khuẩn dùng cho mục đích y tế; chất sát trùng; chất diệt nấm; thuốc sát trùng tẩy uế; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt khuẩn; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm để tắm cho gia súc; chất diệt khuẩn cho hoá chất vệ sinh; chế phẩm để tắm cho động vật; Bioxit; chế phẩm vô trùng (dùng cho mục dích y tế); chất diệt khuẩn dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa bột (không dùng cho mục đích y tế); sữa có axit amin (sữa là chủ yếu); sữa với trà (sữa là chủ yếu); đồ uống làm từ sữa có hương vị (sữa là chủ yếu) và sữa uống; sữa uống có hương vị mật ong; sữa uống có hương vị vani; sữa uống có hương vị sô cô la; sữa uống có hương vị dâu; sữa uống bổ sung dinh dưỡng và các sản phẩm sữa không dùng cho mục đích y tế; kem (sản phẩm sữa); kem đánh dậy bọt (sản phẩm sữa); pho mát; bơ; kem bơ; sữa bột cho phụ nữ mang thai và cho phụ nữ đang cho con bú không dùng cho mục đích y tế; sữa bột cho người trung tuổi và cho người già không dùng cho mục đích y tế; sữa bột được dùng như đồ uống từ sữa để bổ sung dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); sữa đặc có đường; sữa chua; sữa chua uống; đồ uống làm từ sữa chua (sữa chua là chủ yếu); đồ uống làm từ khuẩn sữa có chứa axit lactic (sữa là chủ yếu); bơ thực vật; sữa đậu nành (thay thế sữa); đậu phụ; súp hỗn hợp.

---

(111) **4-0272041**
(210) 4-2014-31586
(181) 18.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DARE-U

(151) 21.11.2016
(220) 18.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI ADNT (VN)
6/860 Minh Khai, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; tai nghe; chuột máy vi tính (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính.

---

(111) **4-0272042**
(210) 4-2015-09494
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Avodirat

(151) 21.11.2016
(220) 20.04.2015

(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)
A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0272043**
(210) 4-2015-09507
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) 26.1.2; 1.15.9
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, nâu, xanh lam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0272044**
(210) 4-2015-09508
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) 26.1.2; 1.15.9
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0272045**
(210) 4-2015-09509
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) 26.1.2; 1.15.9
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh lam, vàng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(111) **4-0272046**
(210) 4-2015-09252
(181) 17.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 17.04.2015

(531) 26.13.25; 26.1.1; A7.1.12; 7.1.24; A26.11.7
(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO ., LTD (CN)
No.23 Renhe Rd. Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Provine, China
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa sổ.

---

(111) **4-0272047**
(210) 4-2015-09270
(181) 17.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 17.04.2015

(531) A5.3.14; A5.3.13
(591) Xanh lá cây đậm, trắng
(731) THÂN HỒNG NAM (VN)
Số 26 Nam Ngư, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn;nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0272048**
(210) 4-2015-09497
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH GREEN CROSS VIỆT NAM (VN)
28 đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát (chén).

---

(111) **4-0272049**
(210) 4-2015-09499
(181) 20.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 20.04.2015

(531) 26.3.1; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH GREEN CROSS VIỆT NAM (VN)
28 đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn.

---

(111) **4-0272050**
(210) 4-2015-09233
(181) 17.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

NAIKIA

(151) 21.11.2016
(220) 17.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272051**
(210) 4-2015-09234
(181) 17.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BOOKIO

(151) 21.11.2016
(220) 17.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272052**
(210) 4-2015-09235
(181) 17.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PNEONA

(151) 21.11.2016
(220) 17.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272053**
(210) 4-2014-29226
(181) 26.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 26.11.2014

(531) 4.5.2; A3.9.24; 3.9.15; 3.9.20
(591) Xám, trắng, đen
(731) FILLIDUTT CO., LIMITED (HK)
Suite 1106-8, 11/FTai Yau Building, No. 181 Johnston Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Ca cao; sản phẩm ca cao; cà phê chưa rang; sôcôla; kẹo; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); bánh quy; bánh ngọt; kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh); kẹo cao su; đường; kẹo hạt dẻ; bánh qui nhỏ; kẹo bạc hà; mứt kẹo; kẹo lạc; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); đồ uống ca cao có sữa; đồ uống sôcôla có sữa.

---

(111) **4-0272054**
(210) 4-2014-32244
(181) 25.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 25.12.2014

(531) 1.15.3; A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ THĂNG LONG (VN)
Số 8 ngõ 443 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu và vật liệu cháy sáng (than củi hầm từ gỗ củi vườn và gỗ rừng trồng).

---

(111) **4-0272055**
(210) 4-2015-16588
(181) 25.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 25.06.2015

(531) 5.7.14; 5.7.21; A5.7.23
(591) Đen, trắng, vàng
(731) PHẠM THỊ MINH THU (VN)
50 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0272056**
(210) 4-2014-22241
(181) 19.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CLEARSURE

(151) 21.11.2016
(220) 19.09.2014

(731) FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588 Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; máy tính cá nhân; máy tính xách tay dạng nhỏ (máy tính notebook); máy tính xách tay; máy tính bảng; máy vi tính; máy tính có màn hình linh hoạt có thể xoay đa chiều; thiết bị truyền phát (viễn thông); bộ thiết bị truyền phát (viễn thông); dây điện thoại; điện thoại hình; điện thoại di động; máy telex (máy điện báo ghi

chữ); chương trình máy tính cho máy tính cá nhân; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; phầm mềm máy tính.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính; dịch vụ thư điện tử; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0272057**
(210) 4-2015-26735
(181) 29.09.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TANABATA

(151) 21.11.2016
(220) 29.09.2015

(531) A26.4.24; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẦM TRÚC (VN)
8A/6C1 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ hát karaoke; cung cấp tiện ích giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; quán cà phê; quán ăn nhanh; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0272058**
(210) 4-2014-21024
(181) 06.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CHIL-KID

(151) 21.11.2016
(220) 06.09.2014

(731) MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (Morinaga Milk Industry Co., Ltd.) (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho em bé và cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé (dùng cho mục

đích y tế); chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho người và động vật (dùng cho mục đích y tế); sữa bột dành cho phụ nữ mang thai và cho phụ nữ đang cho con bú (dùng cho mục đích y tế); sữa bột dành cho người trung tuổi và cho người già (dùng cho mục đích y tế); bánh kẹo chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng dùng cho người và động vật (dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế) dùng cho sản xuất thực phẩm dùng cho thực phẩm bổ sung, dùng cho đồ uống kiêng, dùng cho sản phẩm sữa (dùng cho y tế) và dùng cho thực phẩm cho động vật (dùng cho y tế); thực phẩm ăn kiêng cho phụ nữ mang thai và cho phụ nữ đang cho con bú dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng cho em bé, cho trẻ sơ sinh và cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng cho phụ nữ mang thai và cho phụ nữ đang cho con bú dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng cho người trung tuổi và cho người già (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ sơ sinh và cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật dùng cho mục đích y tế; tác nhân hoá học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; hoá chất chống thụ thai; chế phẩm hóa học (dùng cho mục đích y tế) dùng cho chuẩn đoán mang thai; chế phẩm chuẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thuốc để điều trị cho em bé; chế phẩm vi khuẩn dùng cho mục đích y tế; chất sát trùng; chất diệt nấm; thuốc sát trùng tẩy uế; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt khuẩn; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm để tắm cho gia súc; chất diệt khuẩn cho hoá chất vệ sinh; chế phẩm để tắm cho động vật; Bioxit; chế phẩm vô trùng (dùng cho mục đích y tế); chất diệt khuẩn dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa bột (không dùng cho mục đích y tế); sữa có axit amin (sữa là chủ yếu); sữa với trà (sữa là chủ yếu); đồ uống làm từ sữa có hương vị (sữa là chủ yếu) và sữa uống; sữa uống có hương vị mật ong; sữa uống có hương vị vani; sữa uống có hương vị sô cô la; sữa uống có hương vị dâu; sữa uống bổ sung dinh dưỡng và các sản phẩm sữa không dùng cho mục đích y tế; kem (sản phẩm sữa); kem đánh dậy bọt (sản phẩm sữa); pho mát; bơ; kem bơ; sữa bột cho phụ nữ mang thai và cho phụ nữ đang cho con bú không dùng cho mục đích y tế; sữa bột cho người trung tuổi và cho người già không dùng cho mục đích y tế; sữa bột được dùng như đồ uống từ sữa để bổ sung dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); sữa đặc có đường; sữa chua; sữa chua uống; đồ uống làm từ sữa chua (sữa chua là chủ yếu); đồ uống làm từ khuẩn sữa có chứa axit lactic (sữa là chủ yếu); bơ thực vật; sữa đậu nành (thay thế sữa); đậu phụ; súp hỗn hợp.

---

(111) **4-0272059**
(210) 4-2014-22240
(181) 19.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LANEIGE TWO TONE LIP BAR

(151) 21.11.2016
(220) 19.09.2014

(731) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ka, Hangang-ro, Yongsan-ku, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn nền trang điểm; son môi; phấn bôi mí mắt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho da; phấn sáp dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem đánh răng; dầu gội cho động vật cảnh.

---

(111) **4-0272060**
(210) 4-2014-25438
(181) 22.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 21.11.2016
(220) 22.10.2014

(531) 3.7.17; 1.15.5
(591) Trắng, xanh da trời, cam cháy, đỏ, lam sẫm
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HAN DA DA (VN)
Đội 8, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối ôm; gối dài; gối hơi (không dùng cho mục đích y tế); đệm; màn chống nóng dùng trong nhà; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; đồ bằng vải dùng cho giường; vỏ đệm; khăn phủ gối; chăn du lịch; chăn (mền) đắp bằng vải in.

---

(111) **4-0272061**
(210) 4-2015-08897
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 15.04.2015

(531) 26.1.1; 26.1.6; 15.7.11
(731) SHANDONG BOTE BEARING CO., LTD (CN)
Yandian Industrial Park, Linqing City, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Trục khung cửi dệt vải; trục quay; ổ bi tự bôi trơn; ổ bi; giá đỡ ổ trục cho máy móc; ổ bi (bộ phận của máy móc); khớp nối trục (máy móc); trục cho máy; thiết bị cuộn cơ khí; ổ bi cho trục truyền động; ổ con lăn; vòng bi cho ổ trục; ổ trục chống ma sát cho máy.

---

(111) **4-0272062**
(210) 4-2015-08875
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 15.04.2015

(531) 26.1.1
(591) Vàng, đỏ
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
42 Hồ Tương, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn cho chim; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn cho súc vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0272063**
(210) 4-2015-08879
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PROWAY

(151) 22.11.2016
(220) 15.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỈNH PHÚ THỊNH (VN)
(Trong khuôn viên Công ty cổ phần Điện Cơ) khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị, dụng cụ và máy móc chuyên dùng cho ngành làm đẹp và thẩm mỹ viện; mua bán mỹ phẩm, nước hoa và chế phẩm vệ sinh.

---

(111) **4-0272064**
(210) 4-2015-08891
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

WWW.DUOCNHATMINH.COM

(151) 22.11.2016
(220) 15.04.2015

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16
(591) Đỏ, xanh, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NHẬT MINH (VN)
Số 2, ngách 3, ngõ 371 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc tân dược.

---

(111) **4-0272065**
(210) 4-2015-02097
(181) 26.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

inter nos
DINING & GRILL RESTAURANT

(151) 22.11.2016
(220) 26.01.2015

(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Đen, xám, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC SINH AN MEDILAS (VN)
108 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, nước uống do nhà hàng phục vụ.

---

(111) **4-0272066**
(210) 4-2014-16957
(181) 23.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)
KIESUNG

(151) 22.11.2016
(220) 23.07.2014

(531) 26.3.1; A26.3.5; A1.1.8; A1.1.2; 26.3.4
(731) CÔNG TY TNHH VĂN TỨ (VN)
Số 36 phố Bà Triệu, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

---

(111) **4-0272067**
(210) 4-2014-16958
(181) 23.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)
KIASUNG

(151) 22.11.2016
(220) 23.07.2014

(531) 26.3.1; A26.3.5; A1.1.8; A1.1.2; 26.3.4
(731) CÔNG TY TNHH VĂN TỨ (VN)
Số 36 phố Bà Triệu, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

---

(111) **4-0272068**
(210) 4-2015-03438
(181) 06.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 06.02.2015

(531) A26.11.8; 26.15.15
(591) Xám, cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG LÂM (VN)
25 đường số 8, phường Long Trường, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại; khung nhà thép; nhà thép tiền chế.

Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp; sửa chữa bảo trì bảo dưỡng công trình.

---

(111) **4-0272069**
(210) 4-2015-05676
(181) 16.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

RUBIS

(151) 22.11.2016
(220) 16.03.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI RỒNG VÀNG (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, vecni, matit phủ bề mặt kim loại.

Nhóm 19: Bột trét tường (matit phủ tường).

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu sơn, vecni, matit.

---

(111) **4-0272070**
(210) 4-2015-01378
(181) 16.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 16.01.2015

(531) 1.15.5; 6.1.2; 26.13.25; 24.1.1; 23.1.1; 24.11.5
(591) Xanh, đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ LONG ĐỈNH (VN)
Tầng 3, số nhà tổ 76, đường Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến;

cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vu cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

---

(111) **4-0272071**
(210) 4-2015-06153
(181) 20.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 20.03.2015

(531) 1.15.15; 26.1.2; A1.1.10; 1.15.23; 24.17.25; 24.17.17
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) NGUYỄN THỊ HỌA (VN)
Số 37/1, tổ 6, KP3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) bôi da; kem tắm trắng da; lăn khử mùi; sữa rửa mặt; sữa tắm.

---

(111) **4-0272072**
(210) 4-2014-32558
(181) 29.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 29.12.2014

(531) 1.5.1; A1.3.16; 1.3.1
(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - DỊCH VỤ VĂN HÓA VIỆT Ý (VN)
170 Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng tiệc cưới; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn Iễ.

---

(111) **4-0272073**
(210) 4-2015-03878
(181) 12.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 12.02.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MINH TRUNG (VN)
Số 02 Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0272074**
(210) 4-2015-03879
(181) 12.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 12.02.2015

(531) 25.1.6; A26.3.6
(731) CÔNG TY TNHH MINH TRUNG (VN)
Số 02 Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Chân gà đã chế biến, được bảo quản.

---

(111) **4-0272075**
(210) 4-2015-05310
(181) 11.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 11.03.2015

(531) 26.4.2
(731) TRẦN QUỐC HOÀNG (VN)
Phòng E3307, chung cư Mulberry Lane, phường Mỗ Lao, Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh.

Nhóm 39: Phân phát hàng hoá.

---

(111) **4-0272076**
(210) 4-2015-05311
(181) 11.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Kinex

(151) 22.11.2016
(220) 11.03.2015

(731) PHÙNG THỊ NGUYỆT (VN)
Phòng E3307, chung cư Mulberry Lane, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng.

---

(111) **4-0272077**
(210) 4-2014-21261
(181) 09.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 09.09.2014

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CONTINENTAL (VN)
36 đường số 49, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(111) **4-0272078**
(210) 4-2015-03896
(181) 12.02.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 12.02.2015

(531) 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25; 26.4.1
(591) Xanh dương, vàng nghệ, đen, trắng, cam nhạt
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHƯ AN (VN)
201 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0272079**
(210) 4-2015-05908
(181) 18.03.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 18.03.2015

(531) 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh, trắng
(731) NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)
3/70 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Chăm sóc (làm sạch) kính (gương).

---

(111) **4-0272080**
(210) 4-2015-16463
(181) 25.06.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

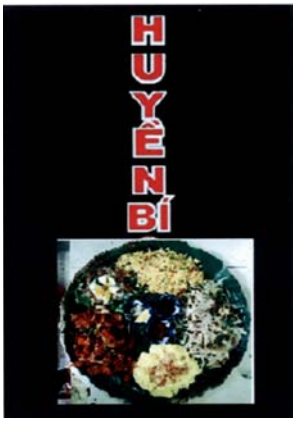

(151) 22.11.2016
(220) 25.06.2015

(531) 1.5.1; A26.4.24; 8.7.17
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, vàng, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOÀNG ĐÌNH DŨNG (VN)
Số 309 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Bình, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0272081**
(210) 4-2015-08053
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 08.04.2015

(531) 26.4.2; 26.13.1; 1.15.23; A5.5.21; A5.5.20; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI MỸ PHẨM (VN)
Số 161 đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0272082**
(210) 4-2015-08059
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 08.04.2015

(531) A26.4.24; 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GRANDE VIỆT NAM (VN)
Số 23, phố Hàng Ngang, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm gồm: dụng cụ nhà bếp, hệ thống và thiết bị nấu nướng, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, tủ đựng đồ.

---

(111) **4-0272083**
(210) 4-2015-08308
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MAKI-SAN

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) GASTRONOMIA+ PTE LTD (SG)
1 Commonwealth Lane #06-12 Singapore 149544
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe; chế biến thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng bán đồ ăn mang về; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0272084**
(210) 4-2015-08309
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) A26.4.24
(731) URBS INTERNATIONAL L.L.C. (US)
114 Barksdale Professional Center, Newark City, New Castle County, Delaware 19711 U.S.A
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; bộ phận của xe đạp, cụ thể là khung xe đạp; vành xe đạp; đệm chống va đập cho xe đạp; bọc yên xe đạp; yên xe đạp.

---

(111) **4-0272085**
(210) 4-2015-08310
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

THANKYOU FARMER

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) THANKYOUFARMER CO., LTD (KR)
1-1017, (IT castle) 98, Gasan digital 2-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm; nước thơm dưỡng da; nước thơm để xức sau khi tắm; mỹ phẩm trang điểm; kem nền trang điểm; phấn trang điểm; lông mi giả; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn mắt; kẻ mắt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; xà phòng mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa.

---

(111) **4-0272086**
(210) 4-2015-08371
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ALLIANCE

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) A1.1.2; A1.1.12; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ HY (VN)
Số 263 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; linh kiện xe đạp và các bộ phận của nó, cụ thể là: líp, tay đề, giò đĩa, pô tăng, yên xe đạp.

---

(111) **4-0272087**
(210) 4-2015-08374
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

YUMMIONE

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) 3.9.16; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, đỏ, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM FDASTANDARD TRINITY (VN)
E 32 khu Nam Long, đường Phú Thuận, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến; thủy sản đóng hộp; thủy sản đông lạnh (không còn sống); thịt đã qua chế biến; xúc xích; trứng cá đã qua chế biến.

---

(111) **4-0272088**
(210) 4-2015-08290
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) A5.11.13
(591) Trắng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ ỐC TRE MỘT (VN)
B10 Thành Thái, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 43: Quán ốc; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn (cung cấp các bữa ăn nhanh); quán cà phê.

---

(111) **4-0272089**
(210) 4-2015-08150
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 09.04.2015

(531) A17.2.2; 2.9.1; 24.9.1; 26.15.15
(591) Đỏ, cam, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH TUẤN TÀI (VN)
141/3, khu phố 5, đường Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất, đồ điện gia dụng (máy lạnh, ti vi, máy giặt), vật liệu ngành nước (ống nước, co nối, van khóa), phế liệu, sắt.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0272090**
(210) 4-2015-08213
(181) 09.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 09.04.2015

(531) A2.5.24; 2.7.16; 2.5.8; 21.1.16; A24.17.12
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh dương, vàng, tím, tím than, nâu
(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ TUỔI THƠ (VN)
117 A Nguyễn Thị Định, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm văn hóa như (phim ảnh, video ca nhạc kịch, sách, báo, tạp chí, băng, đĩa); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; giới thiệu và xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Đào tạo nghề; giáo dục (văn hóa, nghệ thuật, kỹ năng quản lý, kỹ năng sống, kỹ năng mềm); tổ chức sự kiện (văn hóa, nghệ thuật, giáo dục); sản xuất phim ảnh (không dùng cho mục đích quảng cáo) và các chương trình văn nghệ, truyền hình; chiếu phim; sáng tác nghệ thuật.

---

(111) **4-0272091**
(210) 4-2015-08493
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

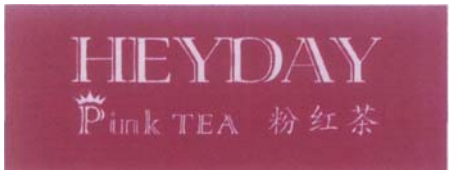

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) 24.9.1
(591) Hồng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THÀNH VINH (VN)
Số 01 Hoàng Hoa Thám, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0272092**
(210) 4-2015-08278
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) A3.13.6; A3.13.24
(591) Xanh lá cây, xanh dương
(731) LƯƠNG ANH NGỌC (VN)
Số 42, ngõ 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước sữa làm từ ngô.

Nhóm 32: Đồ uống: nước uống làm từ gạo.

---

(111) **4-0272093**
(210) 4-2015-08319
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

RABEDISUN

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272094**
(210) 4-2015-08330
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

RUDONDO

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272095**
(210) 4-2015-08331
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TEMPMAX

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0272096**
(210) 4-2015-08332
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

AMBUNIC

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272097**
(210) 4-2015-08355
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) 26.15.1; 1.15.23; 26.1.2; 26.13.1
(591) Đen, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm
(731) LƯU GIA BỬU (VN)
401 Minh Phụng, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện thoại, cụ thể là: pin dự phòng; tai nghe; cáp nối điện thoại; sạc điện thoại; miếng dán màn hình điện thoại.

---

(111) **4-0272098**
(210) 4-2015-08495
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

FNU
Fashion & Beauty

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HANH (VN)
Thôn Hương Cát, xã Duy Hải, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 25: Giầy dép các loại (bằng da, giả da, nhựa hoặc cao su).

---

(111) **4-0272099**
(210) 4-2015-08498
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) A5.5.20; A5.3.15; 1.15.5; 9.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRUYỀN THÔNG TRÍ TUỆ VIỆT (VN)
Số 52 Lý Thường Kiệt, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo; nghiên cứu và xây dựng giải pháp thị trường; quan hệ công chúng.

---

(111) **4-0272100**
(210) 4-2015-08291
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.2; A11.3.10
(731) INTERNATIONAL FRANCHISE HOLDING (LABUAN) LTD. (MY)
Level 15 (A1), Main Tower, Financial Park, 87000 Labuan FT, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 29: Khoai tây rán; sa lát trái cây; sa lát rau; đồ ăn nhanh chủ yếu làm từ thịt hoặc rau; pho mát dùng cho pi-za; thịt; hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh quy; bánh quy mạch nha; bánh sữa nhỏ; bánh bít cốt; đồ gia vị; nước xốt cà chua; bánh mì kẹp nhân; bánh pi-za; hương liệu, trừ tinh dầu; hương liệu, trừ tinh dầu dùng cho đồ uống; chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho thực phẩm; bột lúa mạch; bột ngô; bột yến mạch; đồ ăn nhanh chủ yếu làm từ bột mì; chè (trà); sô-cô-la; ca cao; bánh ngọt/bánh bao; bột mì dùng cho thực phẩm; kem ăn (kem lạnh); nước xốt cà chua nấm; mỳ sợi; bánh kếp; mì ống; bánh pa-tê/bánh nướng/bánh hấp; gạo; nước xốt; gia vị; mì ống của ý (mỳ spa-get-ti); bánh quế; nước sốt bằng rau hoặc thảo mộc đã chế biến dùng cho bánh pi-za.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

(111) **4-0272101**
(210) 4-2015-08770
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Dưỡng khớp A.T

(151) 22.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0272102**
(210) 4-2015-08771
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Độc hoạt tang ký sinh A.T

(151) 22.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0272103**
(210) 4-2015-08772
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Phong tê thấp A.T

(151) 22.11.2016
(220) 14.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

(111) **4-0272104**
(210) 4-2015-00513
(181) 09.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 09.01.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24; 24.15.21; 7.3.11
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh nước biển đậm
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NAM THANH BÌNH (VN)
Số 32, đường TCH 10, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện bán dẫn (điện tử); nhật ký điện tử; bút điện tử (thiết bị hiển thị); bảng thông báo điện tử.

---

(111) **4-0272105**
(210) 4-2015-08835
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 14.04.2015

(531) A1.1.12; A20.1.3; 26.4.2; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh da trời, tím, trắng, đen, vàng
(731) HỘ KINH DOANH BẠCH NGỌC (VN)
958/43C Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Bút bi, bút gel, bút máy, bút lông kim, bút chì.

---

(111) **4-0272106**
(210) 4-2015-08859
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

DRINKLINK

(151) 22.11.2016
(220) 15.04.2015

(731) SAN MIGUEL BREWING INTERNATIONAL LIMITED (HK)
Commerce House Wickhams Cay 1 P.O. Box 3140 Road Town Tortola Virgin Islands, British c/o: 9/F Citimark Building 28 Yuen Shun Circuit, Siu Lek Yuen Shatin, N.T., Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý giao dịch trong kinh doanh; dịch vụ xúc tiến quảng cáo và tiếp thị của các trang web trực tuyến; dịch vụ quảng cáo trực tuyến của các trang web và của mạng máy tính.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin giải trí qua một trang mạng.

---

(111) **4-0272107**
(210) 4-2015-01670
(181) 21.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 21.01.2015

(531) A11.1.2; 26.1.1; 8.7.17; 8.7.5
(591) Đỏ cam, trắng
(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)
Tổ 6 phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Trứng, pate gan, thịt lợn, xúc xích.

Nhóm 30: Bánh mì, xốt cà chua.

---

(111) **4-0272108**
(210) 4-2015-08539
(181) 10.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 10.04.2015

(531) 26.4.2; 24.15.1; A24.15.7
(591) Đỏ, xám, trắng, đen
(731) RANDY GENE DOBSON (US)
9581 Rd 12 NE Moses Lake WA 98837, United States of America
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm thể dục thể thao; câu lạc bộ sức khỏe; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo khiêu vũ, yoga và các môn thể thao, thể hình khác; dịch vụ đào tạo người mẫu.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0272109**
(210) 4-2015-08853
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ENFINITAS

(151) 22.11.2016
(220) 15.04.2015

(731) MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
2701 Patriot Boulevard 4th Floor Glenview, Illinois 60026 USA
(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 05: Sữa bột nhân tạo dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Nhóm 29: Các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0272110**
(210) 4-2015-08618
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) A7.1.12; 7.1.24; A26.11.7; 26.5.1; 26.2.7; 7.1.6; 26.7.25
(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO ., LTD (CN)
No.23 Renhe Rd. Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Provine, China
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa sổ.

---

(111) **4-0272111**
(210) 4-2015-08854
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 15.04.2015

(531) A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh dương, xanh lá cây, nâu, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI NGÔI NHÀ MƠ ƯỚC 2000 (VN)
Ô số 3, lô B, khu đô thị mới phần mở rộng, đầu đường Tuần Châu, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán chăn, màn, gối, đệm, rèm, quần áo thời trang, quần áo dạ hội, quần áo tắm, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, khăn quàng cổ, mũ (nón), găng tay, tất đi chân, đồ lưu niệm.

---

(111) **4-0272112**
(210) 4-2015-08855
(181) 15.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 15.04.2015

(531) 26.4.2; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh, đỏ
(731) ĐẶNG TRẦN HOÀN (VN)
Thôn Đông Hợp, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, quần áo dạ hội, quần áo tắm, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, khăn quàng cổ, mũ (nón), găng tay, tất đi chân.

---

(111) **4-0272113**
(210) 4-2015-08614
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) A5.5.22; A5.5.20; 1.15.11; 25.7.25; A3.13.4; A3.13.24
(731) HUỲNH PHƯƠNG KHANH (VN)
241 kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát như: trà sữa; nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ uống khai vị không có cồn.

---

(111) **4-0272114**
(210) 4-2015-08630
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) 1.3.1; 1.15.11; 14.1.13; 3.7.8; A3.7.24; 1.15.24
(591) Vàng, xanh, trắng, đen, đỏ, xanh nhạt, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MÊ LINH (VN)
Thôn Duyên Trường, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272115**
(210) 4-2015-08631
(181) 13.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

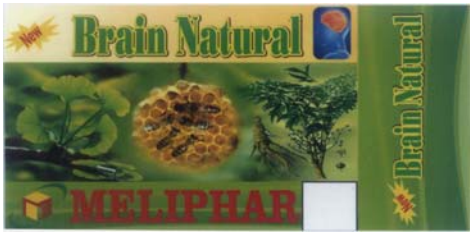

(151) 22.11.2016
(220) 13.04.2015

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.1.2; A3.13.4; 3.13.5; 5.3.9; 2.9.23; A5.11.2; A5.1.5
(591) Xanh, vàng, đỏ, vàng cam, vàng nhạt, xanh đậm, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MÊ LINH (VN)
Thôn Duyên Trường, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272116**
(210) 4-2015-08838
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 14.04.2015

(531) 3.7.17
(591) Vàng cam, đỏ, nâu
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Số 51, ngách 443/104 đường Nguyễn Trãi, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường; tủ; bàn; ghế; giá; kệ.

Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; váy; áo đi mưa.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); mua bán các sản phẩm sau: khăn ướt, màng bọc, áo mưa, chăn, ga, gối, đồ nhà bếp như (chảo, bộ nồi nấu, dụng cụ nấu nướng), hàng công nghệ (tai nghe, loa, tivi, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa), hàng thực phẩm (bánh kẹo, đường, cà phê, chè, muối, gia vị, mì ăn liền, miến, sữa, sữa chua) hàng thời trang (quần, áo, váy), hàng phụ kiện (đồng hồ, kính mắt).

(111) **4-0272117**
(210) 4-2015-08831
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540) NOVIDA

(151) 22.11.2016
(220) 14.04.2015

(531) A1.1.2; A1.1.10; 26.4.2
(731) VƯƠNG KIM NGỌC (VN)
Đội 7, Phù Xá Đoài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví bằng da.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0272118**
(210) 4-2015-08832
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 14.04.2015

(531) A26.11.8; 26.4.2
(731) VƯƠNG KIM NGỌC (VN)
Đội 7, Phù Xá Đoài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví bằng da.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0272119**
(210) 4-2015-08833
(181) 14.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 14.04.2015

(531) 26.4.2; A26.11.8; A1.1.10; A1.1.2
(731) VƯƠNG KIM NGỌC (VN)
Đội 7, Phù Xá Đoài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví bằng da.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0272120**
(210) 4-2015-01773
(181) 22.01.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 22.01.2015

(531) 23.1.1; 26.13.1
(591) Vàng, nâu, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ LONG ĐỈNH (VN)
Tầng 3, số nhà tổ 76, đường Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

---

(111) **4-0272121**
(210) 4-2015-07335
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PAJOVIS

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0272122**
(210) 4-2015-07336
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

KATARIA

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0272123**
(210) 4-2015-07337
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CALDRON

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0272124**
(210) 4-2015-07338
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

STROKINASE

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0272125**
(210) 4-2015-07339
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TIRASUM

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0272126**
(210) 4-2015-07350
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SAKHARLES

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0272127**
(210) 4-2015-07351
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PSORISUM

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0272128**
(210) 4-2015-07352
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SHAPDRUS

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(731) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase - 1, New Delhi 110 020, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0272129**
(210) 4-2015-07311
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Babigo

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(531) 2.9.19; 26.4.1; A26.4.24
(731) PHẠM QUÝ PHÚC (VN)
Số 10 ngõ 2, phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp ba bánh.

---

(111) **4-0272130**
(210) 4-2015-07374
(181) 01.04.2025
(300) 2014-107677 19.12.2014 JP
(450) 26.12.2016 345
(540)

FLOORNAVI

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(731) TOSHIBA ELEVATOR KABUSHIKI KAISHA (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nâng (thang máy).

Nhóm 09: Chương trình máy vi tính ghi sẵn dùng cho hệ thống điều khiển máy nâng (thang máy).

---

(111) **4-0272131**
(210) 4-2015-07675
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Alaxea

(151) 22.11.2016
(220) 03.04.2015

(731) DR. WILLMAR SCHWABE GMBH & CO. KG (DE)
Willmar-Schwabe-Str. 4, 76227 Karlsruhe, Germany
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0272132**
(210) 4-2015-07314
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

EXCEPTION

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(731) SHANG HAI REN SHANG FASHION DESIGN STUDIO (CN)
Room 4041 (Shanghai Taihe Economic Development Zone), Building 2, No.1800, Panyuan Road, Changxing Town, Chongming County, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ví bỏ túi; vali (hành lý); dây đeo qua vai bằng da; ô.

Nhóm 25: Trang phục; quần áo lót; giày; mũ; trang phục dệt kim; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0272133**
(210) 4-2015-07315
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

LONGFENG

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(731) GUANGZHOU FURONGFENG RUBBER CO., LTD. (CN)
Dutou Former Tile Factory, Baishi Village, Chini Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống vòi tưới nước; ống mềm, không bằng kim loại; ống bằng vật liệu dệt; ống phun nước bằng vải bạt; vòi nối cho bộ tản nhiệt của xe cộ; xi gắn kín; vòng để bịt kín; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; dải băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá; tâm đệm giảm xóc bằng cao su; vòng đệm ống; vòng bằng cao su; vật liệu lót phanh, bán thành phẩm; khớp nối ống, không bằng kim loại; dải đệm dùng để bịt kín các khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió.

---

(111) **4-0272134**
(210) 4-2015-07673
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CRAZY PANDA

(151) 22.11.2016
(220) 03.04.2015

(731) DAVID JONATHAN LEE (US)
101 West 77th Street, Apt E, New York, NY 10024, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0272135**
(210) 4-2015-07573
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TIẾN CƯỜNG

(151) 22.11.2016
(220) 03.04.2015

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.1.2; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng, xanh lam
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN CƯỜNG (VN)
114 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, nhôm, sắt thép không gỉ; mua bán sản phẩm cửa nhôm, hàng trang trí nội ngoại thất.

---

(111) **4-0272136**
(210) 4-2015-07316
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

CRYSTAL

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(731) CRYSTAL BRAND COMPANY LIMITED (VG)
Fort Anne, Douglas, Isle of Man, IM1 5PD
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu và rượu cốc - tai; dịch vụ cung cấp các tiện nghi dùng chung cho các buổi họp, buổi hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp các bữa tiệc và các tiện nghi mang chức năng xã hội dùng cho các chương trình đặc biệt.

---

(111) **4-0272137**
(210) 4-2015-07332
(181) 01.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 01.04.2015

(531) 3.1.4; 3.1.16; 26.1.2
(591) Xanh, đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ HÀN THÀNH TÀI (VN)
35J2 đường DD7-1, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, tre, nứa, gỗ thuộc phạm vi nhóm này.

---

(111) **4-0272138**
(210) 4-2015-07619
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 03.04.2015

(531) A11.3.3
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HỒNG NHUNG (VN)
14/14 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0272139**
(210) 4-2015-07579
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

UTORAL

(151) 22.11.2016
(220) 03.04.2015

(731) KWAN STAR CO., LTD (TW)
21FL-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Road, Banciao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(111) **4-0272140**
(210) 4-2015-07678
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 03.04.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ECO SIBERIA VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 152, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272141**
(210) 4-2015-07939
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 07.04.2015

(531) 26.4.4; A26.11.8; 26.1.11; 26.1.1
(591) Trắng, xám, đỏ, xanh lục
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO ITECHPRO (VN)
Số nhà 24, ngõ 23, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy vi tính đã được ghi.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính; cho thuê máy chủ đặt web (cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử); cho thuê phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0272142**
(210) 4-2015-07691
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 03.04.2015

(531) A5.3.13; A25.3.3; A3.7.24; 1.5.1; 26.4.9; 3.7.16; 8.7.5; 3.9.1; 25.5.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng, vàng đậm, nâu, ghi xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Nem cuộn (chả giò); nem cuộn cá trích (chả giò cá trích).

---

(111) **4-0272143**
(210) 4-2015-07692
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TRẦN TRÂN
珍珍腊味家

(151) 22.11.2016
(220) 03.04.2015

(531) 24.9.1; 25.1.6
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MỸ TRÂN KEN (VN)
123 quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng.

---

(111) **4-0272144**
(210) 4-2015-07695
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

SILAPO

(151) 22.11.2016
(220) 03.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUANG ANH (VN)
83A Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (sử dụng cho mục đích y tế).

(111) **4-0272145**
(210) 4-2015-07907
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

EVEREX YOUNGER

(151) 22.11.2016
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM PHƯƠNG NGHĨA (VN)
127/2/73 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm trắng da; nước hoa; dầu gội đầu; keo xịt tóc.

---

(111) **4-0272146**
(210) 4-2015-07967
(181) 08.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

AGENDA TOUR

(151) 22.11.2016
(220) 08.04.2015

(531) 5.5.16; A5.5.20; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH NHẬT KÝ VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, số 169 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0272147**
(210) 4-2015-07741
(181) 06.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TRƯỜNG HẢO

(151) 22.11.2016
(220) 06.04.2015

(531) 25.5.25; 1.15.23; 26.1.1; 1.15.15; A5.3.13
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TRƯỜNG HẢO (VN)
Số 50, ngõ 210 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi hàng lương thực, thực phẩm: bánh, mứt, kẹo, đường, sữa, mật ong, cà phê, trà (chè), sô cô la, ca cao, gạo, đỗ, lạc, vừng, ngô, khoai, sắn, đồ uống trên cơ sở (cà phê, trà (chè), sô cô la, ca cao), rượu, bia, nước giải khát có ga và không có ga, hạt điều, hạt tiêu, bột sắn, bột ngũ cốc, bột đậu nành, bột đậu xanh, tương ớt, gia vị, nước xốt cà chua, nước tương đậu nành, củ kiệu chua ngọt, cà pháo, chanh muối, kim chi tỏi ớt, tỏi ớt chua ngọt, nước mắm, mắm tôm, dầu hào, hành tỏi sấy khô, mộc nhĩ, nấm hương, tinh bột làm thực phẩm, dầu thực vật, tôm, cua, cá, mực, hoa quả tươi và hoa quả chế biến, rau, củ chế biến, trứng; mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng máy nông nghiệp; quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0272148**
(210) 4-2015-07855
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

MASTER

(151) 22.11.2016
(220) 07.04.2015

(591) Xanh lục
(731) CÔNG TY TNHH CJ VINA AGRI (VN)
Quốc lộ 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

---

(111) **4-0272149**
(210) 4-2015-07856
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HANARO

(151) 22.11.2016
(220) 07.04.2015

(591) Xanh lục
(731) CÔNG TY TNHH CJ VINA AGRI (VN)
Quốc lộ 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

---

(111) **4-0272150**
(210) 4-2015-07859
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

GEM

(151) 22.11.2016
(220) 07.04.2015

(591) Xanh lục
(731) CÔNG TY TNHH CJ VINA AGRI (VN)
Quốc lộ 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

---

(111) **4-0272151**
(210) 4-2015-07909
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

dodream

(151) 22.11.2016
(220) 07.04.2015

(731) YU JIN-SU (KR)
133, Geojecheon-ro, Yeonje-gu, Busan, 611-801, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; miếng lót bên trong giày; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; giày của phụ nữ; giày và giày cao cổ của trẻ em; mũi của đồ đi chân.

---

(111) **4-0272152**
(210) 4-2015-07919
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Clara
Stylish life

(151) 22.11.2016
(220) 07.04.2015

(591) Trắng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEBORAH (VN)
Nhà 105, ngõ 66, đường Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị xối nước; bồn tiểu nam; vòi nước; bệ xí vệ sinh; thiết bị vệ sinh cố định; nắp ga sử dụng trong phòng tắm.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; vòi rót.

---

(111) **4-0272153**
(210) 4-2015-07690
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 03.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ARA VIỆT NAM (VN)
Ngõ 26, khu 3, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; son môi; kem dưỡng da; nước hoa; dầu bóng tóc; sữa tắm.

---

(111) **4-0272154**
(210) 4-2015-07712
(181) 06.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

IONICE

(151) 22.11.2016
(220) 06.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH EUROMADE VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện, máy điều hoà nhiệt độ; thiết bị và hệ thống nấu nướng; thiết bị và máy đông lạnh; thiết bị lọc nước, máy làm nước uống nóng lạnh.

---

(111) **4-0272155**
(210) 4-2015-07717
(181) 06.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

HA NAMEXKL

(151) 22.11.2016
(220) 06.04.2015

(731) NGUYỄN QUANG NĂM (VN)
Thôn Cứu Sơn, xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót nam nữ; giày dép (thuộc nhóm này); mũ đội đầu (thuộc nhóm này); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0272156**
(210) 4-2015-07795
(181) 06.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 06.04.2015

(531) 26.4.3; 26.3.1; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THẠCH BÀN (VN)
Tổ 4, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0272157**
(210) 4-2015-07736
(181) 06.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 06.04.2015

(531) 25.1.25; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, xanh dương
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG TÂN HƯNG (VN)
1A bến Xóm Củi (chợ Xóm Củi), phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; nữ trang bằng vàng; nữ trang bằng bạc; nữ trang bằng đá quý.

Nhóm 35: Mua bán vàng; mua bán bạc; mua bán đá quý; mua bán nữ trang bằng vàng; mua bán nữ trang bằng bạc; mua bán nữ trang bằng đá quý.

---

(111) **4-0272158**
(210) 4-2015-07934
(181) 07.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

Anyon

(151) 22.11.2016
(220) 07.04.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC CÔNG NGHỆ XANH (VN)
Tổ dân phố 4, thị trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng làm trắng răng dưới dạng mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng bổ sung; nước súc miệng có chứa thuốc florua làm trắng răng.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0272159**
(210) 4-2015-07679
(181) 03.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 03.04.2015

(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ECO SIBERIA VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 152, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0272160**
(210) 4-2015-07794
(181) 06.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 22.11.2016
(220) 06.04.2015

(531) A9.7.19; 25.1.6
(731) THAI UNION MANUFACTURING COMPANY LIMITED (TH)
979/13-16 M. Floor, S.M. Tower, Phaholyothin Road, Samsennai, Phayathai, Bangkok 10400, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; thịt cá ngừ đóng hộp (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); hải sản đóng hộp (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); thịt cá mòi đóng hộp (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); thịt cá thu đóng hộp (thức ăn cho vật nuôi trong nhà), thịt gia cầm đóng hộp (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); tất cả các loại thịt đóng hộp (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); tất cả các loại thịt đông lạnh (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); hải sản đông lạnh (thức ăn cho vật nuôi trong nhà), thức ăn cho động vật; tất cả đều là các sản phẩm nằm trong nhóm này.

---

(111) **4-0272161**
(210) 4-2014-20904
(181) 05.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

OSPIDAR

(151) 23.11.2016
(220) 05.09.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272162**
(210) 4-2014-21805
(181) 16.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SMARTY DHA YUMMY GUMMYZ

(151) 23.11.2016
(220) 16.09.2014

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272163**
(210) 4-2014-22088
(181) 18.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TRỐNG ĐỒNG PALACE
CONVENTION CENTER

(151) 23.11.2016
(220) 18.09.2014

(531) 25.1.25; 26.1.1; A5.5.21; A5.5.20; 22.1.1
(731) CÔNG TY TNHH TRỐNG ĐỒNG VIỆT NAM (VN)
Số 19B ngõ 2, phố Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0272164**
(210) 4-2014-22740
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TANIROCA

(151) 23.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH TANIDA PHARMA (VN)
50/8 Trương Phước Phan, khu phố 1, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0272165**
(210) 4-2014-21080
(181) 08.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KimCaoCuong
Material & Glue

(151) 23.11.2016
(220) 08.09.2014

(531) 26.1.2; A26.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ KEO KIM CAO CƯƠNG (VN)
6/9C đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Chất trám thân xe ô tô; mát tít gắn kính; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; chất gắn kết có dầu (ma-tít); keo; silicon.

Nhóm 06: Bu lông, ốc vít; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ (phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc/phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho

đồ đạc); chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ (phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho cửa sổ/phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ); đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ); chốt bản lề (bu lông khuôn cửa sổ/ vít khuôn cửa sổ).

---

(111) **4-0272166**
(210) 4-2014-21667
(181) 15.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 15.09.2014

(531) 26.4.4; 26.1.4; A3.9.24; 24.15.21; 23.1.25
(591) Cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI IN VÀ QUẢNG CÁO BẰNG HỮU (VN)
260/4/55 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0272167**
(210) 4-2014-21803
(181) 16.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

GIMAXBRAIN

(151) 23.11.2016
(220) 16.09.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG AN VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, nhà số 6, ngách 13/92 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272168**
(210) 4-2014-21990
(181) 17.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

LOTTE FOODS

(151) 23.11.2016
(220) 17.09.2014

(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) LOTTE FOODS CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho trẻ em; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; tã lót (tã trẻ em); hộp thuốc xách tay có chứa thuốc; cao dán.

---

(111) **4-0272169**
(210) 4-2014-22667
(181) 24.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Sufezid

(151) 23.11.2016
(220) 24.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0272170**
(210) 4-2014-20902
(181) 05.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KENZIAH

(151) 23.11.2016
(220) 05.09.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272171**
(210) 4-2014-20905
(181) 05.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TEDAREZ

(151) 23.11.2016
(220) 05.09.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272172**
(210) 4-2014-20906
(181) 05.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

PERKEMEND

(151) 23.11.2016
(220) 05.09.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272173**
(210) 4-2014-21061
(181) 08.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

THÚY HIỀN

(151) 23.11.2016
(220) 08.09.2014

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI BÁNH NGỌT THÚY HIỀN (VN)
40 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Nguyễn Gia Sài Gòn (NGUYEN GIA SG)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ bánh ngọt, rau câu, bánh kẹo; bán buôn, bán lẻ báo, tạp chí.

---

(111) **4-0272174**
(210) 4-2014-22840
(181) 25.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

REDSTEINZ

(151) 23.11.2016
(220) 25.09.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272175**
(210) 4-2014-22841
(181) 25.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HAPAMED

(151) 23.11.2016
(220) 25.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÒA AN (VN)
1 đường 32A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272176**
(210) 4-2014-22842
(181) 25.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HAPJOINT

(151) 23.11.2016
(220) 25.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÒA AN (VN)
1 đường 32A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272177**
(210) 4-2014-22843
(181) 25.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HAPGARIS

(151) 23.11.2016
(220) 25.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÒA AN (VN)
1 đường 32A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272178**
(210) 4-2014-21547
(181) 12.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NGƯ VÀNG

(151) 23.11.2016
(220) 12.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP LỰC VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT (VN)
Số 8, Phan Kế Bính, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước, cụ thể là máy lọc nước biển thành nước ngọt.

---

(111) **4-0272179**
(210) 4-2014-21588
(181) 12.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

GRF

(151) 23.11.2016
(220) 12.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LIBERTYHELMET (VN)
260/32 đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0272180**
(210) 4-2014-21942
(181) 17.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

VenoKern

(151) 23.11.2016
(220) 17.09.2014

(731) KERN PHARMA, S.L. (ES)
C/Venus, 72 Pol. Ind. Colon II E-08228 Terrassa (Barcelona), Spain
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0272181**
(210) 4-2014-27341
(181) 10.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

GOLDEN RABBIT

(151) 23.11.2016
(220) 10.11.2014

(531) 3.5.1; A3.5.24; 26.4.2; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH IBERO - VIETNAM (VN)
Ấp 3, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy kéo; máy cày; máy gặt đập; máy cắt cỏ; máy xới được cơ hóa; gầu xúc của máy.

---

(111) **4-0272182**
(210) 4-2014-24324
(181) 10.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 10.10.2014

(531) 5.5.19; 3.7.17; 26.1.1; 26.4.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, đỏ, hồng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MỸ (VN)
Tổ 14, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Khăn ăn, khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0272183**
(210) 4-2014-26107
(181) 29.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 29.10.2014

(531) 24.17.21; 25.5.25; 1.15.23; 8.7.5
(591) Đỏ, đen, xanh, vàng
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN LY HOA (VN)
Số 19, ngõ 165, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm gồm thịt, rau, gạo đã được chế biến để tiêu dùng.

Nhóm 43: Nhà hàng cung cấp đồ ăn uống.

---

(111) **4-0272184**
(210) 4-2014-23803
(181) 03.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 03.10.2014

(591) Đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, tím, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG TOÀN THỊNH PHÁT (VN)
Tầng 19, số 53-55 Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0272185**
(210) 4-2014-24326
(181) 10.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

THÁI HIỆP

(151) 23.11.2016
(220) 10.10.2014

(731) HỘ KINH DOANH THÁI HIỆP (VN)
224 - 226 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

(111) **4-0272186**
(210) 4-2014-24666
(181) 14.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 14.10.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A26.11.12
(591) Trắng, nâu, vàng đậm, vàng nhạt
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG HỒNG HẢI (VN)
Gian TA 65 số 38 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quà lưu niệm, thủ công mỹ nghệ, đá quý mỹ nghệ, trang sức bằng đá thiên nhiên.

---

(111) **4-0272187**
(210) 4-2014-24706
(181) 14.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 14.10.2014

(531) 5.9.3; A5.11.2; 25.3.1; A25.3.11
(591) Xanh da trời
(731) MARNA INC. (JP)
1-3-15, Higashi-komagata, Sumida-ku, Tokyo 130-0005 Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

---

(111) **4-0272188**
(210) 4-2014-24805
(181) 15.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Giàn Tre

(151) 23.11.2016
(220) 15.10.2014

(731) DOÃN VĂN QUÂN (VN)
Số 16/18/178 Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh đa, mì, miến, bột ngũ cốc, bánh, kẹo.

---

(111) **4-0272189**
(210) 4-2014-25952
(181) 28.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 28.10.2014

(531) 26.4.2; 25.5.25; 26.3.1; A26.3.6
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGÂN GIA NHẬT (VN)
27/5 đường 13, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0272190**
(210) 4-2014-27322
(181) 10.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ĐÌNH
PHƯỢNG

(151) 23.11.2016
(220) 10.11.2014

(591) Trắng, đỏ
(731) NGUYỄN VĂN PHƯỢNG (VN)
24 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0272191**
(210) 4-2014-27382
(181) 10.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 10.11.2014

(531) 6.1.2; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HOÀ (VN)
KCN Biên Hòa I, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0272192**
(210) 4-2014-24829
(181) 15.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

talescoop

(151) 23.11.2016
(220) 15.10.2014

(731) SUHYANG NETWORKS CO., LTD. (KR)
2nd Floor, Suhyang Bldg. 501 Dosan-Daero Gangnam-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng đựng tiền (trang phục); đồ đi ở chân; mũ; mũ trùm đầu và mặt dùng trong mùa đông; thắt lưng cho trang phục; quần áo nịt; quần áo bó; quần áo bơi; áo khoác ngoài; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần áo trẻ em; quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo lót mặc bên trong; áo len dài tay; áo thun ngắn tay; áo chui đầu (áo sợi chui đầu); áo choàng; bộ quần áo một mảnh; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước.

---

(111) **4-0272193**
(210) 4-2014-26208
(181) 29.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KISEKI

(151) 23.11.2016
(220) 29.10.2014

(531) 26.1.1; 24.15.2; 24.15.21
(591) Đỏ, xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KISEKI VIỆT NAM (VN)
Số 37, ngách 35/69 Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Than bánh làm từ gỗ; than viên làm từ gỗ.

---

(111) **4-0272194**
(210) 4-2014-27440
(181) 11.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

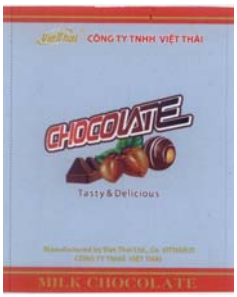

(151) 23.11.2016
(220) 11.11.2014

(531) 26.1.2; 8.1.19; A8.1.22; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu, trắng, da cam
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0272195**
(210) 4-2014-22844
(181) 25.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HAPUTONIC

(151) 23.11.2016
(220) 25.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÒA AN (VN)
1 đường 32A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272196**
(210) 4-2014-24368
(181) 10.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

HFC

(151) 23.11.2016
(220) 10.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y HÀ NỘI (VN)
Số 56 Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0272197**
(210) 4-2014-24369
(181) 10.10.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

PCO

(151) 23.11.2016
(220) 10.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y HÀ NỘI (VN)
Số 56 Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0272198**
(210) 4-2014-27206
(181) 07.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 07.11.2014

(531) A3.11.24; 3.11.7; 1.15.23
(591) Xanh lơ, đen, xám
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Đội 4, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc.

---

(111) **4-0272199**
(210) 4-2014-27305
(181) 10.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 10.11.2014

(531) 26.1.2; 25.5.25; A5.3.15; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, da cam, đỏ, xanh dương, nâu nhạt, hồng, kem nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 31/51 Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0272200**
(210) 4-2014-27306
(181) 10.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

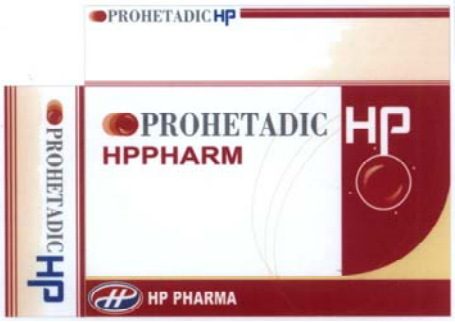

(151) 23.11.2016
(220) 10.11.2014

(531) 26.1.2; 25.5.25; 1.15.23; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, da cam, kem, ghi, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 31/51 Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272201**
(210) 4-2014-28803
(181) 24.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 24.11.2014

(531) A9.3.13
(591) Đỏ
(731) BÁO KHĂN QUÀNG ĐỎ (THUỘC THÀNH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TP. HỒ CHÍ MINH) (VN)
12 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm báo chí.

---

(111) **4-0272202**
(210) 4-2014-29351
(181) 27.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 27.11.2014

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.10
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRI NEST (VN)
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm chế biến từ bào ngư, vi cá, yến sào, nhân sâm, đông trùng hạ thảo; mua bán yến sào, vi cá, nhân sâm, bào ngư, đông trùng hạ thảo và các sản phẩm được chế biến từ yến sào, vi cá, nhân sâm, bào ngư, đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0272203**
(210) 4-2014-30273
(181) 08.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 08.12.2014

(531) 24.9.1; 26.4.1; A26.4.24
(591) Đen, vàng
(731) NGUYỄN NGUYỆT ÁNH (VN)
461 An Dương Vương, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0272204**
(210) 4-2014-27462
(181) 11.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 11.11.2014

(531) A11.3.3; 26.5.1; 26.4.1
(591) Xám đen, trắng
(731) VŨ MINH THÁI HÒA (VN)
766/26 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0272205**
(210) 4-2014-27692
(181) 12.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 12.11.2014

(531) 1.3.1; A1.3.18
(591) Trắng, đen, xám, cam
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LONG HẰNG (VN)
Số 23 Hàng Hành, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy bar; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ.

---

(111) **4-0272206**
(210) 4-2014-28449
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Siiky Love

(151) 23.11.2016
(220) 19.11.2014

(731) VŨ THỊ KHUYÊN (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy.

---

(111) **4-0272207**
(210) 4-2014-28280
(181) 18.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 18.11.2014

(531) 26.4.4; 26.11.3; 25.7.20; 26.3.23
(591) Xanh lá mạ, da cam
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG LIỆU VÀ NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM HOÀNG ANH (VN)
Lô B10, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương công nghiệp dùng cho sản xuất nước hoa, mỹ phẩm, nước khử mùi cho người và động vật, nước xịt phòng.

Nhóm 05: Vitamin và chất dinh dưỡng dùng trong thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein cho động vật.

Nhóm 29: Dầu và chất béo dùng trong thực phẩm.

Nhóm 30: Hương liệu dùng trong thực phẩm và đồ uống (trừ tinh dầu), gia vị, thảo mộc dùng làm gia vị thực phẩm.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật, thức ăn vỗ béo, thức ăn tăng lực dành cho súc vật, động vật; men cho thức ăn động vật; chế phẩm vỗ béo động vật.

---

(111) **4-0272208**
(210) 4-2014-28484
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

APHRODITE
CRUISES

(151) 23.11.2016
(220) 19.11.2014

(531) 3.9.18
(591) Nâu, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH VIT HẠ LONG (VN)
Xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0272209**
(210) 4-2014-28859
(181) 24.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

WOOD light

(151) 23.11.2016
(220) 24.11.2014

(531) A26.11.12; 9.1.10; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG ĐOÀN HUY (VN)
25/18 Văn Cao, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn thắp sáng; đèn điện trang trí; đèn ngủ.

---

(111) **4-0272210**
(210) 4-2014-29521
(181) 28.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SHISEIDO WHITE LUCENT

(151) 23.11.2016
(220) 28.11.2014

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, 104-0061, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm trang điểm cụ thể là chế phẩm bôi lông mi, bút kẻ mắt, bút chì kẻ lông mày, mỹ phẩm tạo bóng mắt, phấn hồng để trang điểm, phấn trang điểm mặt, kem nền dùng để bôi mặt, kem che khuyết điểm, son môi, bút kẻ môi, son bóng; sản phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu gội đầu, dầu dưỡng tóc, nước thơm dùng cho tóc, chế phẩm nhuộm tóc, keo xịt tóc, keo vuốt tóc, sáp dùng cho tóc, gel dùng cho tóc, tinh chất dùng cho tóc, sáp thơm bôi tóc.

---

(111) **4-0272211**
(210) 4-2014-30474
(181) 09.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 09.12.2014

(531) 1.15.15; 8.3.1; 2.7.9
(591) Xanh da trời, xanh đậm, đỏ, xanh, trắng, xám, hồng nhạt, ghi
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN FOBIC (VN)
Lô A2CN1, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0272212**
(210) 4-2014-27441
(181) 11.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 11.11.2014

(531) 26.1.2; A25.1.10; 24.5.5
(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0272213**
(210) 4-2014-28912
(181) 24.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SEDONA
HOTELS & SUITES

(151) 23.11.2016
(220) 24.11.2014

(531) 5.5.19; A5.5.22
(731) KEPPEL LAND HOSPITALITY MANAGEMENT PTE LTD (SG)
1 Harbourfront Avenue #18-01, Singapore 098632
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ phòng ở khách sạn; dịch vụ đặt chỗ trước phòng ở khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng ở; cung cấp tiện nghi cho hội nghị không bao gồm thiết bị âm thanh và hình ảnh; dịch vụ chuẩn bị bữa tiệc lớn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cafe; dịch vụ phòng chờ ở khách sạn, dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện và dịch vụ nấu ăn.

---

(111) **4-0272214**
(210) 4-2014-28913
(181) 24.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SEDONA

(151) 23.11.2016
(220) 24.11.2014

(531) 5.5.19; A5.5.22
(731) KEPPEL LAND HOSPITALITY MANAGEMENT PTE LTD (SG)
1 Harbourfront Avenue #18-01, Singapore 098632
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ phòng ở khách sạn; dịch vụ đặt chỗ trước phòng ở khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng ở; cung cấp tiện nghi cho hội nghị không bao gồm thiết bị âm thanh và hình ảnh; dịch vụ chuẩn bị bữa tiệc lớn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ

quán cafe; dịch vụ phòng chờ ở khách sạn, dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện và dịch vụ nấu ăn.

---

(111) **4-0272215**
(210) 4-2014-27467
(181) 11.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

AMGLUCOM

(151) 23.11.2016
(220) 11.11.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
601 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272216**
(210) 4-2014-27469
(181) 11.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

OPTIGINKGO

(151) 23.11.2016
(220) 11.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM O.P.M (VN)
Lô 1446 Huy Cận, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272217**
(210) 4-2014-28444
(181) 19.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

URSOBILANE

(151) 23.11.2016
(220) 19.11.2014

(731) EURODRUG LABORATORIES B.V (NL)
Laan Copes van Cattenburch 74, 2585 GD The Hague, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm để điều trị sỏi mật và các rối loạn gan.

---

(111) **4-0272218**
(210) 4-2014-28916
(181) 24.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 24.11.2014

(531) 26.4.1
(591) Đen, trắng, đồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TRI THỨC VIỆT (VN)
BT. C15.3 khu đô thị Mỹ Đình I, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0272219**
(210) 4-2014-28917
(181) 24.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 24.11.2014

(531) 26.1.1; 26.4.1
(591) Đen, trắng, đồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TRI THỨC VIỆT (VN)
BT. C15.3 khu đô thị Mỹ Đình I, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0272220**
(210) 4-2014-30579
(181) 10.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 10.12.2014

(731) DAIKEN CO., LTD. (JP)
7-13, Niitaka 2-chome, Yodogawa-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa sập trần nhà bằng kim loại; hệ thống giữ xe đạp bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; hộp thư bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt;

thanh ray bằng kim loại của cửa trượt, của cửa xếp, của vách ngăn hoặc của bình phong; vật liệu bằng kim loại cho cửa trượt, cho cửa xếp, cho vách ngăn hoặc cho bình phong; vật liệu bằng kim loại dùng cho cửa có bản lề.

---

(111) **4-0272221**
(210) 4-2014-30613
(181) 10.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 10.12.2014

(531) 24.17.5
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, JAPAN
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; các bộ phận, phụ kiện của ôtô; động cơ dùng cho ô tô; lốp dùng cho ô tô; bánh xe dùng cho ô tô; thanh chắn chống va đập (hãm xung) dùng cho xe ô tô (cản); tấm điều chỉnh dòng khí động (phần khung xe) dùng cho xe ô tô; tấm chắn bùn dùng cho ô tô; bộ tản nhiệt động cơ xe ô tô (ga lăng tản nhiệt xe ô tô); tấm chắn bảo vệ lưới tản nhiệt dùng cho xe cộ; hệ thống bảo vệ (dạng các ống thép hàn vào nhau) dùng cho xe cộ; giá đỡ hoặc giữ đèn dùng cho xe ô tô; bậc thang lên xuống dùng cho xe ô tô; thang lên xuống phía sau xe; tấm chắn bảo vệ dưới gầm dùng cho xe ô tô; tấm ốp bảo vệ bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; miếng chắn bùn dùng cho xe ô tô; ống xả khí thải dùng cho xe ô tô; bộ phận giảm sốc treo dùng cho xe cộ; lò xo treo dùng cho xe cộ; bộ ổn định (thăng bằng) bánh lái dùng cho xe ô tô; guốc phanh (guốc hãm) dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; ống phanh mềm dùng cho xe cộ; vành bánh xe; vỏ chụp ngoài của bánh xe ô tô; bánh răng vi sai dùng cho xe cộ; giá gác hành lý (dạng thanh) trên nóc xe; giá gác hành lý gắn trên nóc xe; thùng chứa hành lý trên nóc xe; bánh lái (vô lăng); bộ phận điều khiển tay lái dùng cho xe cộ; nút bấm còi; cơ cấu truyền động dùng cho xe ô tô; tay nắm cần điều khiển cấp truyền động dùng cho xe cộ mặt đất; cần điều khiển cấp truyền động (cần số) dùng cho xe cộ mặt đất; miếng đặt chân dùng cho xe cộ; vỏ bọc ngoài của lốp xe dự phòng; thanh (cần) chắn an toàn dùng cho xe cộ; đường gờ trang trí phía sau, ở giữa và phía dưới dùng cho ô tô; đường gờ trang trí phía bên cạnh của xe ô tô; đường gờ trang trí phía sau của xe ô tô; thanh chống dùng cho ô tô (nắp ca pô, cốp xe); tay đòn bên dùng cho ô tô; bệ đỡ chân máy dùng cho ô tô; tấm chắn nắng dùng cho ô tô; vỏ gương dùng cho xe cộ; vỏ bọc ngoài của bộ ly hợp; đĩa ly hợp dùng cho xe cộ; ghế ngồi dùng cho xe cộ; dây đai an toàn dùng cho người ngồi ghế dùng trên xe cộ, xe gắn máy; các bộ phận, phụ kiện của xe gắn máy; động cơ cho xe gắn máy; lốp xe gắn máy; bánh xe gắn máy; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ; tấm chắn gió dùng cho xe cộ; vỏ che mặt đồng hồ tốc độ; giá gắn giữ biển số xe dùng cho xe cộ; nắp đậy cho động cơ xe gắn máy; vỏ bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; tấm lót bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; vỏ bọc ghế ngồi dùng cho xe cộ; vỏ bọc tay nắm dùng cho xe cộ; tấm chắn bảo vệ chân dùng cho xe mô tô; tấm phủ xe gắn máy (đã tạo hình); giá chở hàng phía sau dùng cho xe gắn máy; giỏ chở hàng phía trước dùng cho xe gắn máy; hộp đựng đồ gắn phía sau xe gắn máy; chân chống bên dùng cho xe gắn máy; bộ ly hợp dùng cho xe gắn máy; cơ cấu truyền động dùng cho xe gắn máy; đèn báo chuyển hướng dùng cho xe gắn máy; bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; tay lái (ghi đông)

dùng cho xe gắn máy; phanh dùng cho xe gắn máy; đòn lắc dùng cho xe gắn máy; các loại xe vượt địa hình; xe bốn bánh chạy bằng điện; xe lăn; thuyền.

---

(111) **4-0272222**
(210) 4-2014-31682
(181) 19.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 19.12.2014

(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Trắng, tím
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM VÀ THỜI TRANG BNF (VN)
Số 65 Đặng Xuân Bảng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm); kem trị mụn (mỹ phẩm); sữa tắm; sữa rửa mặt.

Nhóm 14: Vòng đeo tay; kẹp cài cà vạt.

Nhóm 18: Túi xách; ví.

Nhóm 25: Quần áo dành cho người lớn và trẻ em; mũ nón; giày dép; tất; thắt lưng (dây nịt); cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem làm trắng da, kem trị nám, kem trị mụn, sữa tắm, sữa rửa mặt, nước hoa, vòng đeo tay, trâm cài tóc, kẹp cài cà vạt, túi xách, ví, quần áo dành cho người lớn và trẻ em, mũ nón, giày dép, tất vớ, dây nịt, cà vạt, khăn choàng, dây đeo thời trang, kẹp tóc, dây chuyền, nhẫn, hoa tai, đồng hồ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0272223**
(210) 4-2014-32836
(181) 30.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 30.12.2014

(531) 4.3.3
(591) Trắng, xanh đen, cam, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VÂN LONG THỦY (VN)
181 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Nước xả vải; nước giặt; bột giặt.

Nhóm 35: Mua bán: nước xả vải, nước giặt, bột giặt.

---

(111) **4-0272224**
(210) 4-2014-32770
(181) 30.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

EL - THYRO

(151) 23.11.2016
(220) 30.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH HIỀN (VN)
Gian 14, trung tâm phân phối dược phẩm Codupha, 334 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0272225**
(210) 4-2014-32771
(181) 30.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

INSULIDD

(151) 23.11.2016
(220) 30.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH HIỀN (VN)
Gian 14, trung tâm phân phối dược phẩm Codupha, 334 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0272226**
(210) 4-2014-32772
(181) 30.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NEOLYSONE

(151) 23.11.2016
(220) 30.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH HIỀN (VN)
Gian 14, trung tâm phân phối dược phẩm Codupha, 334 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0272227**
(210) 4-2014-32773
(181) 30.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

OMNIN

(151) 23.11.2016
(220) 30.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH HIỀN (VN)
Gian 14, trung tâm phân phối dược phẩm Codupha, 334 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0272228**
(210) 4-2014-30813
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

manterz

(151) 23.11.2016
(220) 11.12.2014

(591) Vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TÍN HƯNG (VN)
422 Nhật Tảo, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (amply); đầu máy karaoke; ống nói (micro).

---

(111) **4-0272229**
(210) 4-2014-31060
(181) 15.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SPEC
GOGREEn

(151) 23.11.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô CO2-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện/cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; véc ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0272230**
(210) 4-2014-31061
(181) 15.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô CO2-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện/cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; véc ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0272231**
(210) 4-2014-31062
(181) 15.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô CO2-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện/cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; véc ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0272232**
(210) 4-2014-31063
(181) 15.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô CO2-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện/cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; véc ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0272233**
(210) 4-2014-31064
(181) 15.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô CO2-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, Ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện/cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; véc ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0272234**
(210) 4-2014-31066
(181) 15.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 15.12.2014

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô CO2-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện/cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; véc ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0272235**
(210) 4-2014-31118
(181) 15.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 15.12.2014

(531) 2.3.1; A2.3.2; A14.7.20
(591) Tím, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANH THY V.I.O (VN)
Số 2/45, KP2, đường Lương Văn Nho, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp (spa); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát-xa (massage); dịch vụ tắm nắng.

---

(111) **4-0272236**
(210) 4-2014-31647
(181) 19.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Huệ Đức

(151) 23.11.2016
(220) 19.12.2014

(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Số 2, ngách 79/9, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0272237**
(210) 4-2014-31648
(181) 19.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Huệ Đức

(151) 23.11.2016
(220) 19.12.2014

(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Số 2, ngách 79/9, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0272238**
(210) 4-2014-32428
(181) 26.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 26.12.2014

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô CO2-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0272239**
(210) 4-2014-32429
(181) 26.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 26.12.2014

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô CO2-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0272240**
(210) 4-2014-30777
(181) 11.12.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 23.11.2016
(220) 11.12.2014

(531) 2.9.1
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỨC VIỆT (VN)
Phòng 8B, lầu 8, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng cho trẻ em: giường, tủ, bàn, ghế, kệ sách, nôi, giường cũi, bàn thay tã lót; gối; nệm.

(111) **4-0272241**
(210) 4-2014-06286
(181) 27.03.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 27.03.2014

(531) A14.7.7; 26.4.2
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KỀM SÀI GÒN (VN)
7/7 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ (IPTC)

(511) Nhóm 03: Móng giả; chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng; dầu làm bóng móng.

Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp ép thẳng tóc; dụng cụ uốn lông mi; kẹp uốn tóc; kìm cắt biểu bì; kẹp biểu bì; cặp nhíp biểu bì; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); dụng cụ cầm tay để uốn tóc; nhíp nhổ lông, tóc; bộ dụng cụ cắt sửa, móng tay; bộ dụng cụ cắt sửa, móng tay dùng điện; dụng cụ giũa móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ giũa móng; dụng cụ giũa móng, dùng điện; kìm bấm, tỉa, cắt móng; kẹp móng; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dao nhíp; dao xếp bỏ túi; kéo.

---

(111) **4-0272242**
(210) 4-2015-09696
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

ROMANO VIP

(151) 24.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm dầu gội, sữa tắm, gel vuốt tóc, chất khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân), chế phẩm dùng để cạo râu, xà phòng.

(111) **4-0272243**
(210) 4-2015-09697
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 21.04.2015

(531) 26.4.1; 25.5.2; 24.15.21; 19.7.1
(591) Đen, xám bạc, đỏ, trắng, đỏ đậm
(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm dầu gội, sữa tắm, gel vuốt tóc, chất khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân), chế phẩm dùng để cạo râu, xà phòng.

---

(111) **4-0272244**
(210) 4-2015-09698
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 21.04.2015

(531) 26.4.1; 24.15.21; 25.5.2; 19.7.1
(591) Đen, xám bạc, đỏ, trắng, đỏ đậm
(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm dầu gội, sữa tắm, gel vuốt tóc, chất khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân), chế phẩm dùng để cạo râu, xà phòng.

---

(111) **4-0272245**
(210) 4-2015-09699
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 21.04.2015

(531) 26.4.1; 25.5.2; 24.15.21
(591) Đen, xám bạc, đỏ, trắng, đỏ đậm
(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm dầu gội, sữa tắm, gel vuốt tóc, chất khử mùi cơ thể (dùng cho cá nhân), chế phẩm dùng để cạo râu, xà phòng.

---

(111) **4-0272246**
(210) 4-2014-02718
(181) 14.02.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

AUSROVA

(151) 24.11.2016
(220) 14.02.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ROVA (VN)
236 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272247**
(210) 4-2014-02757
(181) 14.02.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 14.02.2014

(531) A5.5.20; 2.9.1; 25.1.25; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIBERTY LACE (VN)
Số 6, đường 17A, KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 26: Các loại sản phẩm thêu ren thuộc nhóm này, cụ thể: đồ thêu để trang trí; dải ren, đăng ten để viền; đường viền thêu (đồ ren); hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; ren trang trí; đồ ren tua kim tuyến.

---

(111) **4-0272248**
(210) 4-2014-04725
(181) 12.03.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 12.03.2014

(531) A1.1.10; 26.1.1
(591) Xanh dương sẫm, vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHƯ Ý (VN)
34 đường TX 48, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay); bánh mài để mài sắc nhọn (dụng cụ cầm tay); đĩa mài bằng đá nhám; lưỡi cưa (bộ phận của dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0272249**
(210) 4-2015-09710
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

WELLMAX

(151) 24.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) SHANGHAI WELLMAX LIGHTING INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room24A, NO.2000 Pudong Avenue, Pudong new district, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn đốt nóng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn lồng để trang trí trong các dịp lễ hội; đèn điện dùng cho cây Nô-en; ống chiếu sáng huỳnh quang; đèn điện; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đèn pin bỏ túi, dùng điện; thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0272250**
(210) 4-2015-09775
(181) 22.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

TWITTER

(151) 24.11.2016
(220) 22.04.2015

(731) TWITTER, INC. (US)
1355 Market Street, Suite 900, San Francisco, California 94103, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ phần mềm hướng dịch vụ (SAAS), cụ thể là, lưu trữ phần mềm để sử dụng bởi người khác để sử dụng trong thông tin liên lạc giữa mọi người và các tổ chức, sử dụng các mạng không dây và có dây, thông qua máy tính và các thiết bị di động; cung cấp một nền tảng cho việc thông tin liên lạc bằng thiết bị di động; cung cấp một trang web

tương tác; cung cấp một trang web có các phần mềm không thể tải xuống được; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm không thể tải trực tuyến; cung cấp dịch vụ ứng dụng sử dụng phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API); dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp một nền tảng có tính năng công nghệ cho phép người sử dụng internet gửi, tải lên, xem và chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung đa phương tiện; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo ra một cộng đồng trực tuyến cho người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, lấy ý kiến phản hồi từ những người dùng giống như họ, hình thành các cộng đồng ảo, và tham gia vào các dịch vụ mạng xã hội; cho thuê một trang web tương tác và phần mềm không thể tải trực tuyến để cung cấp thời gian thực các dữ liệu, tin nhắn, vị trí, ảnh chụp, liên kết, văn bản, âm thanh, vi-đê-ô và dữ liệu khác; cung cấp một nền tảng trực tuyến và phần mềm không thể tải xuống được để đăng tải, chia sẻ, hiển thị và xem nội dung do người dùng tạo ra trong thời gian thực; cung cấp một trang web cho phép người dùng xem văn bản, tài liệu âm thanh và hình ảnh và cung cấp bình luận; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo ra một cộng đồng trực tuyến cho người sử dụng tham gia vào các cuộc thảo luận và tham gia vào các mạng xã hội; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm máy tính không thể tải xuống được để tạo lập, thiết kế, biên tập và tổ chức văn bản, hình ảnh, các tệp tin âm thanh và hình ảnh; cung cấp các phần mềm không thể tải trực tuyến để thu thập, phân tích, lưu trữ và truyền dữ liệu và thông tin liên quan đến các giao dịch thanh toán điện tử; cung cấp phần mềm không thể tải trực tuyến để hỗ trợ cho việc thanh toán và giao dịch thương mại điện tử; cung cấp một nền tảng trực tuyến và trang web tương tác để sử dụng trong việc cung cấp các dịch vụ bán lẻ và đặt hàng cho nhiều chủng loại hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng của người khác; cung cấp một nền tảng trực tuyến và trang web tương tác cho phép các thương nhân cung cấp thông tin về và cho phép người tiêu dùng có thể nhận được các khoản chiết khấu, giảm giá, phần thưởng, phiếu giảm giá, tín dụng và ưu đãi đặc biệt đối với hàng hóa và dịch vụ; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm không thể tải xuống được để vận hành, điều hành, tham gia và giám sát các chương trình khách hàng trung thành.

---

(111) **4-0272251**
(210) 4-2015-09771
(181) 22.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

BEYOND

(151) 24.11.2016
(220) 22.04.2015

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm), nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); xà phòng vệ sinh; xà phòng tắm; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel giữ nếp tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm và chất để chăm sóc

móng tay chân (mỹ phẩm); lớp nền phủ bóng cho móng; nước sơn bóng móng; nước tẩy bóng móng; nước sơn phủ bóng móng; sơn dưỡng làm cứng móng; mỹ phẩm; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; nước hoa; nước thơm; kem đánh răng; thuốc đánh răng; mỹ phẩm làm trắng răng; bút làm trắng răng (mỹ phẩm); miếng dán làm trắng răng (mỹ phẩm); chất tẩy rửa bát đĩa.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm, dầu gội đầu, xà phòng vệ sinh, chất làm sạch cơ thể và kem đánh răng; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm dầu gội đầu, xà phòng vệ sinh, chất làm sạch cơ thể và kem đánh răng.

---

(111) **4-0272252**
(210) 4-2014-04579
(181) 11.03.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SAO THÁI DƯƠNG

(151) 24.11.2016
(220) 11.03.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm tôm; thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi.

Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn); xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm, mắm tôm, thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, dầu thực vật và mỡ ăn, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn), xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

Nhóm 41: Dịch vụ vũ trường, các dịch vụ có mục đích chính là giải trí, vui chơi, tiêu khiển cho mọi người, thu hút sự chú ý.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, ăn uống công cộng (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), cửa hàng ăn uống giải khát.

---

(111) **4-0272253**
(210) 4-2014-06685
(181) 01.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

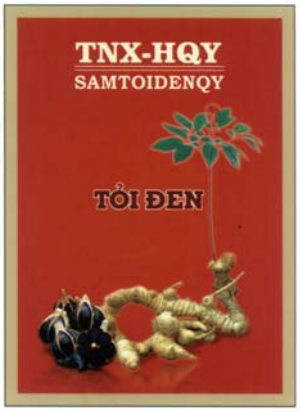

(151) 24.11.2016
(220) 01.04.2014

(531) A5.1.5; 5.3.20; 26.4.2; A5.11.2
(591) Đỏ đậm, vàng nhũ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, đen
(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT ỨNG DỤNG THUỐC THỰC NGHIỆM - HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)
Số 160, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272254**
(210) 4-2015-09632
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

EIFELPHARM

(151) 24.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN INTERGLAXO HEALTH CARE UK (VN)
Lầu 6, toà nhà Mê Linh Point Tower, 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0272255**
(210) 4-2015-09633
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

AVEDAHERBAL

(151) 24.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) SIV ASSOCIATES INTERNATIONAL PRIVATE LIMITED (SG)
31 Cantonment Road, Singapore 089747
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272256**
(210) 4-2015-09634
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PASSMAXX

(151) 24.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0272257**
(210) 4-2015-09635
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

PASSMAXX

(151) 24.11.2016
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới; mua bán máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn; mua bán hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu; mua bán hàng nông lâm sản; mua bán lương thực, thực phẩm; mua bán thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; mua bán cây hoa cảnh, cây lâu năm; mua bán dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0272258**
(210) 4-2015-09811
(181) 22.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

YUWA

(151) 24.11.2016
(220) 22.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM LONG PHÁT (VN)
159/20 đường Nguyễn Suý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu bình nóng lạnh, thiết bị phân phối nước, thiết bị lọc nước, bộ tản nhiệt (tấm sưởi ấm), bình áp suất chứa nước.

---

(111) **4-0272259**
(210) 4-2015-09812
(181) 22.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

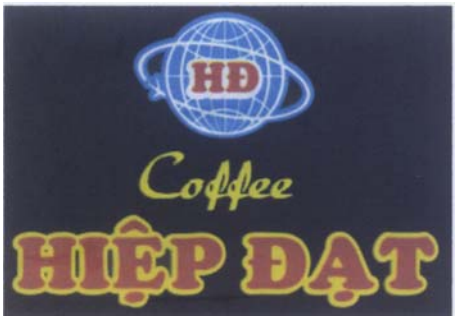

(151) 24.11.2016
(220) 22.04.2015

(531) 1.5.1; 26.1.2; 18.5.1; A18.5.3; A26.4.24
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HIỆP ĐẠT (VN)
Số 49/4C, Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu cà phê, cà phê bột.

---

(111) **4-0272260**
(210) 4-2015-09656
(181) 21.04.2025
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 21.04.2015

(531) A5.11.5; 26.1.2; A26.11.12
(591) Nâu, vàng, hồng nhạt
(731) HỢP TÁC XÃ NẤM KHÁNH VÂN (VN)
Xóm 6 Vân Tiến, xã Khánh Vân, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Nấm tươi và sợi nấm để nhân giống.

---

(111) **4-0272261**
(210) 4-2014-09121
(181) 25.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 25.04.2014

(531) 24.15.21; 26.1.2; A26.11.12
(591) Vàng, xanh dương đậm, đỏ tươi
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT DỊCH VỤ TRÍ ĐẠT (VN)
Lô 49 Nguyễn Bá Học, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và lắp đặt thiết bị điều hoà không khí; sửa chữa và lắp đặt thiết bị điện; sửa chữa và lắp đặt thang máy.

---

(111) **4-0272262**
(210) 4-2014-08723
(181) 23.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

ALBA SYSTEM

(151) 24.11.2016
(220) 23.04.2014

(731) ALINCO INCORPORATED (JP)
1-1 Mishinmae 1-chome, Takatsuki-shi, Osaka 569-8510, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Giàn giáo làm bằng kim loại; cột trụ bằng kim loại dùng trong xây dựng; cột/cọc bằng kim loại; tấm kim loại cho xây dựng; tấm ốp chân tường bằng kim loại; lan can bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; tấm móc cài an toàn bằng kim loại; lưới móc cài an toàn bằng kim loại; dây treo bằng kim loại cho việc vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; rầm kim loại dùng trong xây dựng; dầm/mép bằng kim loại; cầu thang/thang bằng kim loại; móc sắt bằng kim loại; giá đỡ lăn bằng kim loại; bánh xe bằng kim loại dùng cho giàn giáo hoặc giá đỡ lăn; que bằng kim loại dùng để nối kết cấu xây dựng để

ngăn ngừa sụp đổ giàn giáo; chân cột bằng kim loại có thể điều chỉnh được dùng cho giàn giáo.

---

(111) **4-0272263**
(210) 4-2014-08724
(181) 23.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

OCT SYSTEM

(151) 24.11.2016
(220) 23.04.2014

(731) ALINCO INCORPORATED (JP)
1-1 Mishinmae 1-chome, Takatsuki-shi, Osaka 569-8510, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Giàn giáo làm bằng kim loại; cột trụ bằng kim loại dùng trong xây dựng; cột/cọc bằng kim loại; tấm kim loại cho xây dựng; tấm ốp chân tường bằng kim loại; lan can bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; tấm móc cài an toàn bằng kim loại; lưới móc cài an toàn bằng kim loại; dây treo bằng kim loại cho việc vận chuyển hàng hoá có tải trọng lớn; rầm kim loại dùng trong xây dựng; dầm/mép bằng kim loại; cầu thang/thang bằng kim loại; móc sắt bằng kim loại; giá đỡ lăn bằng kim loại; bánh xe bằng kim loại dùng cho giàn giáo hoặc giá đỡ lăn; que bằng kim loại dùng để nối kết cấu xây dựng để ngăn ngừa sụp đổ giàn giáo; chân cột bằng kim loại có thể điều chỉnh được dùng cho giàn giáo.

---

(111) **4-0272264**
(210) 4-2014-09563
(181) 05.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 05.05.2014

(531) 26.4.2; A26.4.24; 2.9.22; 26.3.1
(591) Xanh tím sẫm, đỏ, ghi, đen, trắng
(731) BEEKEI CORPORATION (KR)
No.1941 Rose dale building, Suseo, Kangnam, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272265**
(210) 4-2014-09565
(181) 05.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

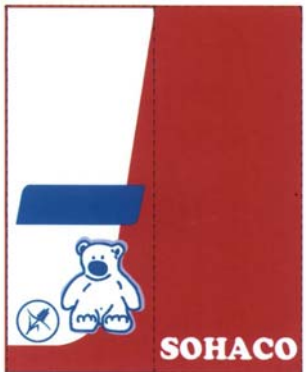

(151) 24.11.2016
(220) 05.05.2014

(531) 5.7.3; 26.4.4; 3.1.14; 3.1.15
(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272266**
(210) 4-2014-07425
(181) 08.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 08.04.2014

(531) 26.1.1; A1.1.10
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHẬT PHƯƠNG (VN)
Xóm 2, thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán vật liệu mài mòn: mũi khoan, mũi taro, mũi đục, mũi khoét, đầu vít, thước đo, đá cắt, đá mài, lưỡi cưa, lưỡi cắt, đĩa nỉ đánh bóng, sáp đánh bóng, sản phẩm từ vải nhám, xơ dừa, chổi đánh rỉ, dao cắt kính, hít kính, kìm kính, bột đánh bóng kính, máy cầm tay như: máy mài, máy khoan, máy đo, máy khoan bê tông, máy đục bê tông, máy cắt sắt, máy đánh bóng, máy soi, máy chà nhám.

---

(111) **4-0272267**
(151) 24.11.2016

(210) 4-2014-07426
(181) 08.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(220) 08.04.2014

(531) 26.1.1; A1.1.10
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHẬT PHƯƠNG (VN)
Xóm 2, thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán vật liệu mài mòn: mũi khoan, mũi taro, mũi đục, mũi khoét, đầu vít, thước đo, đá cắt, đá mài, lưỡi cưa, lưỡi cắt, đĩa nỉ đánh bóng, sáp đánh bóng, sản phẩm từ vải nhám, xơ dừa, chổi đánh rỉ, dao cắt kính, hít kính, kìm kính, bột đánh bóng kính, máy cầm tay như: máy mài, máy khoan, máy đo, máy khoan bê tông, máy đục bê tông, máy cắt sắt, máy đánh bóng, máy soi, máy chà nhám.

---

(111) **4-0272268**
(210) 4-2014-08416
(181) 21.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 21.04.2014

(531) A1.5.3; 1.17.11; A1.1.12; 1.15.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐỊA ỐC HƯNG LỘC PHÁT (VN)
635D Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0272269**
(210) 4-2014-08649
(181) 22.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 22.04.2014

(531) A7.1.11; A12.1.9; 7.1.24; A12.1.10
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH NGUYỄN (VN)
492 Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Bàn làm việc; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc trong nhà; ghế ngồi; ghế bành; bàn; ghế đi văng; giường; bàn viết; ghế bằng kim loại; ghế trường kỷ; ghế trường kỷ cỡ nhỏ; bàn bằng kim loại; ghế gác chân.

Nhóm 27: Giấy dán tường; tấm thảm.

Nhóm 35: Giới thiệu trưng bày sản phẩm; quảng cáo qua thư; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo thương mại trên truyền hình; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ điểm tin; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

---

(111) **4-0272270**
(210) 4-2014-08832
(181) 23.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 23.04.2014

(531) A26.11.12; A2.3.23
(591) Đỏ, đỏ nhạt, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Thôn Võ Cạnh, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng (thuốc đánh răng).

---

(111) **4-0272271**
(210) 4-2014-08836
(181) 23.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 23.04.2014

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.4.2
(591) Vàng nâu, nâu đỏ, xanh đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ VIỆT (VN)
Số 38 phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; dịch vụ vẽ đồ họa; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0272272**
(210) 4-2014-10401
(181) 13.05.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

NGONchy

(151) 24.11.2016
(220) 13.05.2014

(731) HUỲNH MẠNH TRƯỜNG (VN)
Số 65 Mê Linh, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0272273**
(210) 4-2014-12848
(181) 10.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

PREMTEX

(151) 24.11.2016
(220) 10.06.2014

(731) KOON HOE & COMPANY SDN. BERHAD. (MY)
No. 3, Jalan 13/3, 46200 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; thùng bằng kim loại; then ổ khoá; bu lông bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; vòi của thùng, bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa, không dùng điện; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; vật dụng bằng sắt để gõ cửa; lò xo giữ cửa đóng mở, không dùng điện; cửa sập ống tiêu nước (van) bằng kim loại; khuỷu ống bằng kim loại cho ống dẫn; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; kim loại bịt đầu cho tay cầm (cán); bản lề bằng kim loại; chìa khoá; nút bấm bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; miệng vòi bằng kim loại; khoá móc; vòng bằng kim loại thường để móc chìa khoá; vòng bằng kim loại; khoá lò xo; vòi của thùng, bằng kim loại; bộ phận chia khăn lau, gắn cố định, bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van ống nước bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; chốt bản lề; then móc cửa sổ bằng kim loại.

---

(111) **4-0272274**
(210) 4-2014-12889
(181) 10.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

AJITEKI

(151) 24.11.2016
(220) 10.06.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272275**
(210) 4-2014-08812
(181) 23.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 23.04.2014

(531) 26.3.2; A26.3.6
(591) Đen, trắng, xám
(731) NICHIBAN CO., LTD. (JP)
2-3-3, Sekiguchi, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8663, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hồ dán và chất dính (keo dán) cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy chống dính; bộ phân phối băng dính (đồ dùng văn phòng); giấy viết thư có lớp keo dính (văn phòng phẩm); nhãn, không bằng vải; băng tự dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; văn phòng phẩm; màng nhựa bọc thực phẩm; giấy; các tông; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp (được in); bút lông để vẽ; máy chữ (dùng điện hoặc không dùng điện) và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị hướng dẫn và giảng dạy); chữ in; bản in đúc (clisê).

---

(111) **4-0272276**
(210) 4-2014-08728
(181) 23.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 23.04.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH AN AN PHÁT (VN)
159/9/12 Nguyễn Súy, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0272277**
(210) 4-2014-08600
(181) 22.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BEEFLOXACIN

(151) 24.11.2016
(220) 22.04.2014

(731) BEEKEI CORPORATION (KR)
No.1941 Rose dale building, Suseo, Kangnam, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272278**
(210) 4-2014-08601
(181) 22.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BEEINTERCLEAN

(151) 24.11.2016
(220) 22.04.2014

(731) BEEKEI CORPORATION (KR)
No.1941 Rose dale building, Suseo, Kangnam, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272279**
(210) 4-2014-08602
(181) 22.04.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SYNTHOTOP-F

(151) 24.11.2016
(220) 22.04.2014

(731) BEEKEI CORPORATION (KR)
No.1941 Rose dale building, Suseo, Kangnam, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272280**
(210) 4-2014-03702
(181) 27.02.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

YaraMila RACER

(151) 24.11.2016
(220) 27.02.2014

(591) Xanh dương, đỏ
(731) YARA INTERNATIONAL ASA (NO)
P.O. Box 343, Skoyen, N-0213 Oslo, Norway
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0272281**
(210) 4-2014-16543
(181) 18.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BEDONA

(151) 24.11.2016
(220) 18.07.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ XUẤT NHẬP KHẨU BEDONA (VN)
34/7F Đông Lân Bà Điểm, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị xử lý nước.

---

(111) **4-0272282**
(210) 4-2014-18222
(181) 07.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

KEFLAFEN

(151) 24.11.2016
(220) 07.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂN AN (VN)
Số 19, ngách 16, ngõ 218, phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0272283**
(210) 4-2014-18226
(181) 07.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MEGAMAMA

(151) 24.11.2016
(220) 07.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272284**
(210) 4-2014-18466
(181) 11.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

REDZ-20

(151) 24.11.2016
(220) 11.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272285**
(210) 4-2014-18467
(181) 11.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

REDSTOMZ

(151) 24.11.2016
(220) 11.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272286**
(210) 4-2014-18468
(181) 11.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MIDUFIXIM

(151) 24.11.2016
(220) 11.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM MINH ĐỨC (VN)
Số 19, ngách 160/9/1, đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272287**
(210) 4-2014-18469
(181) 11.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MIDUZYCIN

(151) 24.11.2016
(220) 11.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM MINH ĐỨC (VN)
Số 19, ngách 160/9/1, đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272288**
(210) 4-2014-12905
(181) 10.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 10.06.2014

(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ CÔNG NGHỆ CAO VĨNH TƯỜNG (VN)
Số 99A, tổ 3A, khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 21: Chai lọ.

---

(111) **4-0272289**
(210) 4-2014-13689
(181) 18.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 18.06.2014

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.3.2; A26.11.12
(731) BÙI DUY CƯỜNG (VN)
Xóm 6, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 20: Gối, đệm.

Nhóm 24: Chăn, ga trải giường.

Nhóm 35: Mua bán chăn, ga, gối, đệm.

---

(111) **4-0272290**
(210) 4-2014-14160
(181) 23.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 23.06.2014

(531) A17.2.2; 1.15.23; 26.1.1; A26.11.9
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ NGỌC THẨM (VN)
Số 25/2 Nguyễn Huỳnh Đức, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ mỹ nghệ (được làm bằng kim loại quý như vàng, bạc và đá quý).

Nhóm 35: Mua bán vàng trang sức, vàng miếng, đồ mỹ nghệ được làm bằng kim loại quý như vàng, bạc và đá quí.

(111) **4-0272291**
(210) 4-2014-14385
(181) 24.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

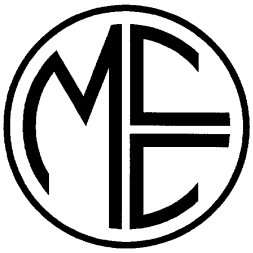

(151) 24.11.2016
(220) 24.06.2014

(531) 26.1.1
(731) TSAN-JEE CHEN (TW)
7F., No. 36, Ln. 358, Ruiguang Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Đầu nối bằng kim loại dùng cho ống dẫn; kẹp nối ống dẫn bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường dẫn; đường ống bằng kim loại.

---

(111) **4-0272292**
(210) 4-2014-15723
(181) 10.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 10.07.2014

(531) A25.7.21; 24.15.1; A24.15.7
(591) Đỏ, xanh lam, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN TIẾN BỘ (VN)
Tầng 5 tòa nhà Đinh Lễ, số 1 Đinh Lễ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy móc thiết bị như: máy đóng gói bao bì, máy sản xuất các sản phẩm từ hạt đậu nành.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

---

(111) **4-0272293**
(210) 4-2014-16184
(181) 16.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 16.07.2014

(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, xanh nước biển, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH T&T ĐẠI LỘC (VN)
Số 6, ngõ 467, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; vòi (van); thiết bị khử mùi không khí.

---

(111) **4-0272294**
(210) 4-2014-17567
(181) 30.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

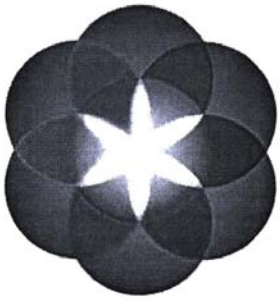

(151) 24.11.2016
(220) 30.07.2014

(531) A5.5.21; A5.5.20; 26.1.6
(731) BEIJING GAMEASE AGE DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2nd Floor, East Wing, Jingyan Hotel, No.29 Shijingshan Road, Shijingshan District, Beijing, People's Republic of China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính (ghi sẵn); vật mang dữ liệu từ tính; đĩa quang; chương trình trò chơi máy tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; đĩa compắc (nghe-nhìn); máy nghe nhạc cầm tay; phim hoạt hình; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; đồ chơi; bài lá; bàn cờ trò chơi; bóng cho trò chơi; túi để đồ của trò chơi crickê; thiết bị tập luyện thể hình; máy tập thể dục; găng tay chơi bóng chày; đồ câu cá.

Nhóm 35: Quảng cáo trên truyền hình; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; thư điện tử; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ thư viện lưu động; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ (huấn luyện thể hình và sức khoẻ).

Nhóm 42: Cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút.

---

(111) **4-0272295**
(210) 4-2014-17988
(181) 05.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SUPEATa

(151) 24.11.2016
(220) 05.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATA (VN)
Tầng 4, số nhà 33 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Bột đá làm phụ gia trong công nghiệp; bột dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm hóa học để sản xuất sơn; chế phẩm hóa học để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; silicat; đá talc/bột tan/hoạt thạch.

Nhóm 02: Bột đá dùng cho sơn; chế phẩm màu; chế phẩm màu dạng bột dùng cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ; sơn dùng cho công nghiệp thủ công nghiệp và nghệ thuật, kim loại; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; sơn tường; sơn chống thấm.

Nhóm 19: Bột đá dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0272296**
(210) 4-2014-18543
(181) 12.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Agassi

(151) 24.11.2016
(220) 12.08.2014

(591) Xanh đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn tường; sơn trang trí; chế phẩm màu; véc ni; chế phẩm nhuộm.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inốc; bể chứa nước bằng inốc; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện.

Nhóm 11: Máy lọc nước tinh khiết; thiết bị lọc (làm sạch) nước dùng trong gia đình; thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); bình đun nước nóng chạy điện; thiết bị vệ sinh cụ thể là: vòi nước, vòi hoa sen, bộ sen vòi tắm, vòi xịt rửa, bồn tắm, buồng tắm đứng (thiết bị vệ sinh), phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước); bồn cầu (thiết bị vệ sinh); nắp bồn cầu bằng nhựa; nắp ngồi cho bồn cầu vệ sinh có thiết bị tự

làm sạch; két nước của bồn cầu vệ sinh (két xả nước làm sạch bồn cầu); chậu vệ sinh có vòi nước để rửa cho phụ nữ; âu tiểu nam.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng (vật liệu xây dựng).

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; bồn chứa không bằng kim loại; gương soi; giá để gương; giá rửa mặt (đồ đạc); giá kệ phòng tắm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm bao gồm sơn, sơn tường, sơn trang trí, chế phẩm màu, véc ni, chế phẩm nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, bể chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, máy lọc nước tinh khiết, thiết bị lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), bình đun nước nóng chạy điện, thiết bị vệ sinh cụ thể là: vòi nước, vòi hoa sen, bộ sen vòi tắm, vòi xịt rửa, bồn tắm, buồng tắm đứng (thiết bị vệ sinh), phụ kiện bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), bồn cầu (thiết bị vệ sinh), nắp bồn cầu bằng nhựa, nắp ngồi cho bồn cầu vệ sinh có thiết bị tự làm sạch, két nước của bồn cầu vệ sinh (két xả nước làm sạch bồn cầu), chậu vệ sinh có vòi nước để rửa cho phụ nữ, âu tiểu nam, ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, bồn chứa nước bằng nhựa, bồn chứa không bằng kim loại, gương soi, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm bao gồm sơn, sơn tường, sơn trang trí, chế phẩm màu, véc ni, chế phẩm nhuộm, bồn chứa nước bằng inốc, bể chứa nước bằng inốc, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, máy lọc nước tinh khiết, thiết bị lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), bình đun nước nóng chạy điện, thiết bị vệ sinh cụ thể là: vòi nước, vòi hoa sen, bộ sen vòi tắm, vòi xịt rửa, bồn tắm, buồng tắm đứng (thiết bị vệ sinh), phụ kiện bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), bồn cầu (thiết bị vệ sinh), nắp bồn cầu bằng nhựa, nắp ngồi cho bồn cầu vệ sinh có thiết bị tự làm sạch, két nước của bồn cầu vệ sinh (két xả nước làm sạch bồn cầu), chậu vệ sinh có vòi nước để rửa cho phụ nữ, âu tiểu nam, ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, bồn chứa nước bằng nhựa, bồn chứa không bằng kim loại, gương soi, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0272297**
(210) 4-2014-13895
(181) 19.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 19.06.2014

(531) 26.1.2; 26.1.6
(591) Trắng, hồng, xanh da trời, vàng, đen
(731) KABUSHIKI KAISHA NAKASHIMATO SHOTEN (also trading as Nakashimato Co., Ltd.) (JP)
4-13, Shibuya 1-Chome, Shibuya-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Đèn soi trứng; đồng hồ chấm công (thiết bị ghi thời gian); máy dập thẻ cho văn phòng; tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học; chương trình trò chơi cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; máy móc và thiết bị viễn thông; chương trình máy tính; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; mạch điện tử và đĩa quang ghi sẵn chương trình dùng cho trò chơi cầm tay có gắn màn hình tinh thể lỏng; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; băng ghi hình và đĩa ghi hình ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống); máy thu thanh và thu hình; bộ đọc mã vạch; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm máy tính (ghi sẵn); máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; ổ đĩa cho máy vi tính; bút điện tử (thiết bị hiển thị); thiết bị liên lạc; giao diện (cho máy tính); máy tính xách tay; bộ điều biến (môđem); màn hình (phần cứng máy vi tính); công cụ giám sát (chương trình máy tính); chuột (thiết bị ngoại vi máy tính); máy tính xách tay có kích thước nhỏ, nhẹ (notebook); máy đọc ký tự quang; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); máy tính bảng.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính hoặc bảo dưỡng phần mềm máy tính; tạo lập hoặc duy trì trang web cho người khác; tư vấn kỹ thuật liên quan đến hiệu suất, vận hành máy tính, ô tô và các máy móc khác đòi hỏi trình độ cao về kiến thức, kỹ năng hoặc kinh nghiệm cá nhân của người điều hành nhằm đáp ứng độ chính xác cần thiết khi vận hành chúng; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm; cho thuê máy vi tính; cung cấp chương trình máy tính; điện toán đám mây; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; diệt virút cho máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử (không phải dạng vật lý); cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); tư vấn công nghệ thông tin (IT); giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cung cấp thông tin về công nghệ tin học và lập trình qua trang web; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; máy chủ lưu trữ; cho thuê máy chủ đặt web; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0272298**
(210) 4-2014-13899
(181) 19.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 19.06.2014

(531) 26.1.2; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6
(591) Xanh dương, vàng
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ DU HỌC QUỐC TẾ VIỆT ÚC (VN)
Số 1, ngách 29, ngõ 3 phố Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. TRUNG TÂM ANH NGỮ VIỆT ÚC (VN)
Nhà 4, C11, tập thể Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giảng dạy; tư vấn giáo dục hoặc đào tạo; dịch vụ về giáo dục hoặc đào tạo.

---

(111) **4-0272299**
(210) 4-2014-16893
(181) 23.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 23.07.2014

(531) 25.1.6; 26.4.2
(731) DSG INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Tã dùng một lần không bằng vải dệt dùng cho trẻ sơ sinh; quần tã dùng một lần không bằng vải dệt dùng cho trẻ sơ sinh; miếng đệm lót cho người lớn không tự kiềm chế; miếng đệm lót bên dưới cho người không tự kiềm chế; quần co dãn cho người không tự kiềm chế; quần thấm hút được dùng cho người không tự kiềm chế; quần vệ sinh; tã dùng một lần không bằng vải dệt; quần tã dùng một lần không bằng vải dệt; khăn giấy ướt tẩm nước thơm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272300**
(210) 4-2014-13967
(181) 20.06.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 20.06.2014

(531) 26.1.1; A26.11.9
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ PHƯƠNG LOAN (VN)
G15 Thống Nhất, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: ống dẫn bằng thép, ống bằng kim loại và phi kim loại, các loại van bằng kim loại và phi kim loại, các loại khớp nối bằng kim loại và phi kim loại, các loại thiết bị phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0272301**
(210) 4-2014-15080
(181) 02.07.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 02.07.2014

(531) 18.1.23; A18.1.9
(591) Đen, xám, xanh dương, trắng
(731) KIM YONG JIN (KR)
105-1-3 Seohan Hwasung Town, Yongsan - Dong, Dalseo - gu, Daegu, Korea
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp xe ô tô; lốp xe đạp; săm lốp khí nén; lốp cho bánh xe; lốp xe, vững chắc, cho bánh xe; lốp bánh xe.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ lốp ô tô, lốp xe đạp, săm lốp xe hơi, lốp xe cho bánh xe, lốp xe vững chắc cho bánh xe, lốp bánh xe; đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Đắp lại lốp xe; sửa chữa lốp xe.

---

(111) **4-0272302**
(210) 4-2014-18561
(181) 12.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 12.08.2014

(531) 26.1.1; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH HOÀNG THỊNH (VN)
754/9/25 đường Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 14, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại kính dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0272303**
(210) 4-2014-20487
(181) 29.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 29.08.2014

(531) 18.3.2; 18.3.23
(591) Đỏ, xanh dương, xám đen
(731) QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BÀ RỊA - VŨNG TÀU (VN)
Số 33, lầu 1, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tín dụng; dịch vụ thanh toán; cho vay (tài chính); dịch vụ ủy thác tín dụng (tiền tệ) hoặc tài chính.

---

(111) **4-0272304**
(210) 4-2014-18627
(181) 12.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 12.08.2014

(531) 26.4.4; 26.13.25; A26.4.6
(731) LI YI CHEN (TW)
No. 5, Aly. 25, Ln. 960, Minzu 1st Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 813, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đan vợt đánh bóng; máy tiện ren vợt đánh bóng; máy cắm lông vũ dùng trong sản xuất quả cầu lông.

---

(111) **4-0272305**
(210) 4-2014-18628
(181) 12.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 12.08.2014

(531) 26.4.4; A26.4.6; 26.13.25
(731) LI YI CHEN (TW)
No. 5, Aly. 25, Ln. 960, Minzu 1st Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 813, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); quần áo lót mặc bên trong; giầy dép (đồ đi chân); quần áo thể dục; găng tay (trang phục); quần đùi; bít tất ngắn cổ; áo phông ngắn tay; cổ tay áo (trang phục).

---

(111) **4-0272306**
(210) 4-2014-18727
(181) 13.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

BLESSMOM

(151) 24.11.2016
(220) 13.08.2014

(731) TRẦN THỊ NGỌC MAI (VN)
Thôn Hương Ngọc, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Sơn, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272307**
(210) 4-2014-18729
(181) 13.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Dr.CHLORELROYAL

(151) 24.11.2016
(220) 13.08.2014

(731) PHẠM VIỆT HÙNG (VN)
Tổ dân phố số 8, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272308**
(210) 4-2014-19122
(181) 15.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

GASTIMUNHP

(151) 24.11.2016
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐÔNG ĐÔ (VN)
Lô B12/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272309**
(210) 4-2014-20900
(181) 05.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

PAGNELID

(151) 24.11.2016
(220) 05.09.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272310**
(210) 4-2014-20901
(181) 05.09.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

JIMEDNA

(151) 24.11.2016
(220) 05.09.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272311**
(210) 4-2014-18544
(181) 12.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

iPaint
SƠN NỘI - NGOẠI THẤT CAO CẤP

(151) 24.11.2016
(220) 12.08.2014

(531) 1.15.21
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn tường; sơn trang trí; chế phẩm màu; véc ni; chế phẩm nhuộm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường, bột trét tường, bột bả chống thấm; vật liệu chống thấm cho công trình xây dựng (vật liệu phi kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm bao gồm sơn, sơn tường, sơn trang trí, chế phẩm màu, véc ni, chế phẩm nhuộm, bột bả tường, bột trét tường, bột bả chống thấm, vật liệu chống thấm cho công trình xây dựng (vật liệu phi kim loại); dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm bao gồm sơn, sơn tường, sơn trang trí, chế phẩm màu, véc ni, chế phẩm nhuộm, bột bả tường, bột trét tường, bột bả chống thấm, vật liệu chống thấm cho công trình xây dựng (vật liệu phi kim loại); xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0272312**
(210) 4-2014-19428
(181) 19.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

takee

(151) 24.11.2016
(220) 19.08.2014

(531) A26.11.12
(731) SHENZHEN ESTAR DISPLAYTECH CO., LTD. (CN)
Room 806, Wing A, 8/F, GDC Building, NO.9 Gaoxinzhong 3rd Ave., Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay; dụng cụ hàng hải; điện thoại; điện thoại hình; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy tính bảng; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị điều khiển từ xa; kính đeo mắt 3D; thiết bị sạc pin; pin điện.

---

(111) **4-0272313**
(210) 4-2014-19524
(181) 20.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

MEHUNATE

(151) 24.11.2016
(220) 20.08.2014

(731) PRECISE BIOPHARMA PVT. LTD. (IN)
209, Jhalawar, Patanwala Ind Estate,L.B.S. Road, Ghatkopar (West), Mumbai 400 086, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272314**
(210) 4-2014-19525
(181) 20.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

CHOLOSUCCIN

(151) 24.11.2016
(220) 20.08.2014

(731) PRECISE BIOPHARMA PVT. LTD. (IN)
209, Jhalawar, Patanwala Ind Estate,L.B.S. Road, Ghatkopar (West), Mumbai 400 086, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272315**
(210) 4-2014-19285
(181) 18.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

TÍN PHÁT

(151) 24.11.2016
(220) 18.08.2014

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; 26.1.5
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN & TRUYỀN THÔNG TÍN PHÁT (VN)
Nhà số 6, ngõ 191/46 đường Lạc Long Quân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 22: Lều bạt; bạt dùng làm mái che di động.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức sự kiện thương mại; xúc tiến thương mại; sản xuất các chương trình quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim; lồng tiếng cho phim; biên tập phim; làm phụ đề phim.

---

(111) **4-0272316**
(210) 4-2014-19795
(181) 22.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

SHIHERO

(151) 24.11.2016
(220) 22.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0272317**
(210) 4-2014-18580
(181) 12.08.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

(151) 24.11.2016
(220) 12.08.2014

(531) 26.1.1
(591) Vàng, trắng
(731) LASTER TECH CO., LTD. (TW)
Building F, No. 4, Minsiang St., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Đèn huỳnh quang; đèn chiếu điểm điện; đèn để sử dụng trong xe có động cơ, cụ thể là, đèn pha, đèn soi sương mù, đèn trang trí bên ngoài xe, đèn tín hiệu đỗ xe, đèn tín hiệu rẽ, đèn báo bên hông, đèn pha xe tải, đèn pha rọi sáng, đèn đi-ốt phát quang, đèn điện và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0272318**
(210) 4-2014-26795
(181) 04.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Ngôi Nhà Đức Việt Nam

(151) 24.11.2016
(220) 04.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 120 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ thư ký; dịch vụ trả lời điện thoại cho chủ thuê bao vắng mặt; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); dịch vụ photocopy; quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ marketing.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (căn hộ); đầu tư vốn, đầu tư quỹ; cho thuê mặt bằng; cho thuê căn hộ; đại lý nhà đất, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình; xây dựng văn phòng; xây dựng các tòa nhà thương mại.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; kỹ thuật xây dựng kiến trúc; thiết kế công nghiệp.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở (khách sạn, nhà trọ); nhà trọ; đặt chỗ ở trọ; quán cà phê tự phục vụ; căng-tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0272319**
(210) 4-2014-26796
(181) 04.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

Ngôi Nhà Đức Thành Phố Hồ Chí Minh

(151) 24.11.2016
(220) 04.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 120 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ thư ký; dịch vụ trả lời điện thoại cho chủ thuê bao vắng mặt; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); dịch vụ photocopy; quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ marketing.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (căn hộ); đầu tư vốn, đầu tư quỹ; cho thuê mặt bằng; cho thuê căn hộ; đại lý nhà đất, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình; xây dựng văn phòng; xây dựng các tòa nhà thương mại.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; kỹ thuật xây dựng kiến trúc; thiết kế công nghiệp.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở (khách sạn, nhà trọ); nhà trọ; đặt chỗ ở trọ; quán cà phê tự phục vụ; căng-tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0272320**
(210) 4-2014-26797
(181) 04.11.2024
(450) 26.12.2016 345
(540)

DEUTSCHES HAUS
HO CHI MINH STADT
CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(151) 24.11.2016
(220) 04.11.2014

(531) 26.4.1; 26.4.9; A25.7.3; A26.11.8
(591) Đen, trắng, đỏ, da cam
(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 120 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ thư ký; dịch vụ trả lời điện thoại cho chủ thuê bao vắng mặt; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); dịch vụ photocopy; quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ marketing.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (căn hộ); đầu tư vốn, đầu tư quỹ; cho thuê mặt bằng; cho thuê căn hộ; đại lý nhà đất, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình; xây dựng văn phòng; xây dựng các tòa nhà thương mại.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; kỹ thuật xây dựng kiến trúc; thiết kế công nghiệp.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở (khách sạn, nhà trọ); nhà trọ; đặt chỗ ở trọ; quán cà phê tự phục vụ; căng-tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời.

PHẦN V

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục sở hữu công nghiệp thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin.

(111) **1000798**
(822) 31.07.1996 3181932 JP
(171) 10 năm
(540)

Bi:sæn

(151) 19.03.2009
(831) 25.09.2015 VN

(531) 24.17.01, 27.05.01
(732) MICCOSMO CO., LTD.
4-5, Minamikyuhojimachi 2 chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0058
(740) KASAMATSU Nobuo
13-10, Kaidecho-Hachinotsubo Muko Kyoto 617-0004

(511) 03.

---

(111) **1010589**
(171) 10 năm
(540)

SXS

(151) 09.04.2009
(831) 05.10.2015 VN

(531) 27.05.01
(732) Spirax-Sarco Limited
Charlton House, 14 Cirencester Road Cheltenham, Gloucestershire GL53 8ER
(740) Haseltine Lake
Redcliff Quay, 120 Redcliff Street Bristol BS1 6HU

(511) 01,06,07,09,11,37,42.

---

(111) **1016488**
(822) 27.03.1984 1271460 US
(171) 10 năm
(540)

CAM2

(151) 11.09.2009
(831) 23.10.2015 VN

(732) CAM2 International LLC
63399 Highway 51 North Roseland LA 07456
(740) Ellen Reilly
1325 East 16th Avenue Denver CO 80218

(511) 04.

---

(111) **1031440**
(822) 25.09.2007 3299831 US
(171) 10 năm
(540)

ST. GERMAIN

(511) 33.

(151) 02.02.2010
(831) 12.10.2015 VN

(732) Bacardi & Company Limited
Aeulestrasse 5 FL-9490 Vaduz
(740) KAMINSKI HARMANN PATENTANWÄLTE AG
Landstrasse 124 FL-9490 Vaduz

---

(111) **1046329**
(822) 19.02.2010 599959 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,16,41,44.

(151) 21.05.2010
(831) 10.09.2015 VN

(531) 26.15.01, 27.05.17, 29.01.12
(591) (EN: Blue and white.)
(732) Curaden AG
Amlehnstrasse 22 CH-6010 Kriens
(740) Keller & Partner Patentanwälte AG
Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

---

(111) **1046374**
(822) 28.11.2007 570349 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 14.

(151) 13.07.2010
(831) 27.10.2015 VN

(531) 27.05.01
(732) CYRUS WATCHES RL SA
Chemin des Aulx 18 CH-1228 Plan-les-Ouates
(740) Inteltech SA
Rue Saint-Honoré 1, Case postale 2510 CH-2001 Neuchâtel

---

(111) **1077486**
(822) 08.06.1988 1528211 FR
(171) 10 năm
(540)

NUIT BLANCHE

(151) 15.04.2011
(831) 21.10.2015 VN

(732) YVES SAINT LAURENT PARFUMS S.A.S.
28/34 Boulevard du Parc F-92200 Neuilly-Sur-Seine
(740) L'Oreal (UK) Limited
255 Hammersmith Road London W6 8AZ

(511) 03.

---

(111) **1091897**
(822) 07.10.2009 007553712 EM
(171) 10 năm
(540)

HYPRED

(151) 20.07.2011
(831) 08.09.2015 VN

(732) HYPRED
55, Boulevard Jules Verger, F-35800 DINARD
(740) PROMARK
62 avenue des Champs Elysées F-75008 Paris

(511) 01,03,05.

---

(111) **1098280**
(822) 10.02.2009 854318 BX
(171) 10 năm
(540)

Chocolanté

(151) 02.09.2011
(831) 05.11.2015 VN

(732) PURATOS NV
Industrialaan 25 B-1702 GROOT-BIJGAARDEN
(740) DE CLERCQ & Partners
Edgard Gevaertdreef 10 a B-9830 Sint-Martens-Latem

(511) 30.

---

(111) **1103928**
(822) 16.03.2010 008554305 EM
(171) 10 năm
(540)

INSECT-O-CUTOR

(151) 23.09.2011
(831) 23.10.2015 VN

(732) P & L Systems Limited
St James Business Park, Grimbald Crag Court, Knaresborough North Yorkshire HG5 8QB
(740) Appleyard Lees Paul Misselbrook
15 Clare Road Halifax HX1 2HY

(511) 09,21.

---

(111) **1105695**
(822) 04.08.2011 16062 LI
(171) 10 năm
(540)

PROfortil

(511) 05,29,30.

(151) 22.08.2011
(831) 15.09.2015 VN

(732) Fapa Vital Anstalt
Eschnerstrasse 64 FL-9487 Gamprin-Bendern
(740) Riederer Hasler & Partner Patentanwälte AG
Kappelestrasse 15 FL-9492 Eschen

---

(111) **1111872**
(822) 20.10.2011 30 2011 040 159.4/21 DE
(171) 10 năm
(540)

Birnbaum

(511) 07,11,21.

(151) 03.11.2011
(831) 26.08.2015 VN

(732) Herbert Birnbaum, Backschüsselfabrik e.K., Inhaber Maria Birnbaum
Augasse 2-4 97289 Thüngen/Würzburg
(740) Dr. Wilfried Pöhner Patent Attorney
Kaiserstraße 33 97070 Würzburg

---

(111) **1116189**
(171) 10 năm
(540)

Cigare

(511) 30.

(151) 29.03.2012
(831) 27.07.2015 VN

(732) YOKU MOKU HOLDINGS CO., LTD.
5-3-3, Minami-Aoyama, Minato-ku
Tokyo 107-0062
(740) ISSHIKI & CO.
Rookin-Shinbashi Bldg., 12-7, Shinbashi 2-chome, Minato-ku Tokyo 105-0004

---

(111) **1116190**
(822) 31.08.1995 3065478 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 29.03.2012
(831) 27.07.2015 VN

(531) 05.05.19, 05.05.20, 05.05.21
(732) YOKU MOKU HOLDINGS CO., LTD.
5-3-3, Minami-Aoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062
(740) ISSHIKI & CO.
Rookin-Shinbashi Bldg., 12-7, Shinbashi 2-chome, Minato-ku Tokyo 105-0004

---

(111) **1118723**

(171) 10 năm
(540)

FELICITA

(511) 30.

(151) 30.03.2012
(831) 26.08.2015 VN

(531) 27.05.17
(732) Closed Joint-Stock Company "Fabrika "Russkiy shokolad"
Ul. Vereyskaya, d. 29, str. 143, RU-121357 Moscow
(740) Sergey Karagioz Company Limited "Obhedinennye konditery", Legal Department
2-oy Novokuznetskiy pereulok, d. 13/15 RU-115184 Moscow

---

(111) **1119930**

(171) 10 năm
(540)

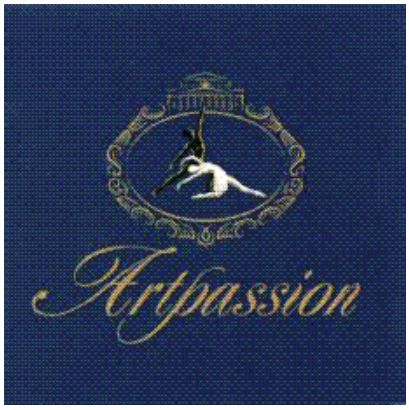

(511) 30.

(151) 30.03.2012
(831) 28.08.2015 VN

(531) 02.07.16, 07.01.01, 25.01.25, 29.01.13
(591) (EN: Dark blue, gold, white and black.)
(732) Open-Type Joint Stock Company "Confectionary Concern Babaevsky"
Ul. Malaya Krasnoselskaya, d. 7 RU-107140 Moscow
(740) Sergey Karagioz
Company Limited "Obhedinennye konditery", Legal Department, 2-oy Novokuznetskiy, pereulok, d. 13/15 RU-115184 Moscow

---

(111) **1122158**
(822) 31.05.1994 2658190 JP
(171) 10 năm
(540)

YOKU MOKU

(151) 29.03.2012
(831) 27.07.2015 VN

(531) 27.05.01
(732) YOKU MOKU HOLDINGS CO., LTD.
5-3-3, Minami-Aoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062
(740) ISSHIKI & CO.
Rookin-Shinbashi bldg., 12-7, Shinbashi 2-chome, Minato-ku Tokyo 105-0004

(511) 30.

---

(111) **1132791**
(822) 20.04.2012 11 3 885 266 FR
(171) 10 năm
(540)

MARIUS BY MICHEL CHAPOUTIER

(151) 11.09.2012
(831) 26.10.2015 VN

(732) M. CHAPOUTIER
18 Avenue du Docteur Paul Durand F-26600 TAIN L'HERMITAGE
(740) Cabinet LAURENT & CHARRAS
"Le Contemporain" - 50 chemin de la Bruyère F-69574 DARDILLY Cedex

(511) 33.

---

(111) **1143629**
(822) 17.02.2010 008367831 EM
(171) 10 năm
(540)

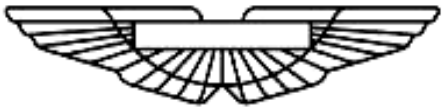

(151) 06.07.2011
(831) 01.09.2015 VN

(531) 03.07.17
(732) Aston Martin Lagonda Limited
Banbury Road Gaydon, Warwick CV35 ODB
(740) LEWIS SILKIN LLP
5 Chancery Lane, Clifford's Inn London EC4A 1BL

(511) 12,25,28,35.

---

(111) **1144489**
(171) 10 năm
(540)

TUSPAN
ТУСПАН

(151) 09.11.2012
(831) 28.09.2015 VN

(531) 28.05.00
(732) "SOPHARMA" AD
Iliensko shose str. 16 BG-1220 Sofia

(511) 05.

---

(111) **1144676**
(822) 20.01.2009 004897609 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 30.11.2012
(831) 30.10.2015 VN

(531) 08.01.22, 24.17.02, 26.01.18, 27.05.03, 27.05.24, 29.01.15
(591) (EN: Green, yellow, orange, red, blue, pink.)
(732) SÁNCHEZ CANO, S.A.
Crta. Madrid, Km. 385 E-30500 Molina del Segura (Murcia)
(740) GARRIGUES IP, S.L.P.
C/ Hermosilla, 3 E-28001 MADRID

---

(111) **1145308**
(822) 27.07.2012 12 3 911 130 FR
(171) 10 năm
(540)

SEPHORA
Where beauty beats

(511) 03,35,44.

(151) 03.10.2012
(831) 06.10.2015 VN

(732) SEPHORA
65, avenue Edouard Vaillant F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT
(740) Cabinet GERMAIN & MAUREAU
31-33 rue de la Baume F-75008 PARIS

---

(111) **1146852**
(822) 19.12.1996 396 38 728.4/07 DE
(171) 10 năm
(540)

HiLAN

(511) 07,10.

(151) 10.11.2012
(831) 02.11.2015 VN

(732) Aesculap AG
Am Aesculap-Platz 78532 Tuttlingen

---

(111) **1150688**
(822) 26.06.2012 465216 RU
(171) 10 năm
(540)

ECO-BOTANICA

(511) 30.

(151) 18.01.2013
(831) 26.08.2015 VN

(732) Open-Type Joint Stock Company "ROT FRONT"
2-oy Novokuznetskiy pereulok, d. 13/15 RU-115184 Moscow
(740) Sergey Karagioz
Company Limited "Obhedinennye konditery", Legal Department, 2-oy Novokuznetskiy, pereulok, d. 13/15 RU-115184 Moscow

---

(111) **1168230**

(171) 10 năm
(540)

ALOVIVI

(511) 03.

(151) 04.06.2013
(831) 14.09.2015 VN

(531) 27.03.11
(732) Eve Co., Ltd.
22-10, Ekoda 4-chome, Nakano-ku Tokyo 165-0022
(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

---

(111) **1169582**

(171) 10 năm
(540)

Purevivi

(511) 03.

(151) 04.06.2013
(831) 14.09.2015 VN

(531) 27.05, 27.05.07
(732) Eve Co., Ltd.
22-10, Ekoda 4-chome, Nakano-ku Tokyo 165-0022
(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

---

(111) **1170097**

(171) 10 năm
(540)

FXTM

(511) 36.

(151) 27.05.2013
(831) 07.10.2015 VN

(531) 26.15.01, 29.01.13
(591) (EN: Orange and green.)
(732) IP HOLDINGS (ANTIGUA) LTD
51A St. Mary's Street, St. John's Antigua
(740) Groom Wilkes & Wright LLP
The Haybarn, Upton End Farm Business Park, Meppershall Road, Shillington Hitchin, Hertfordshire SG5 3PF

---

(111) **1171927**
(822) 14.05.2012 010496321 EM
(171) 10 năm
(540)

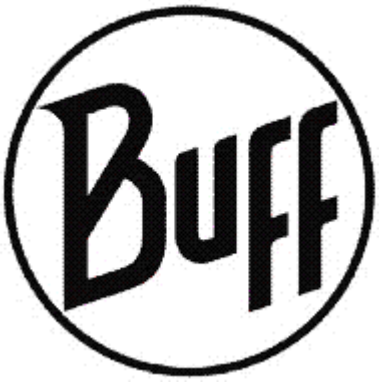

(511) 25.

(151) 11.06.2013
(831) 08.10.2015 VN

(531) 26.01, 26.01.18
(732) ORIGINAL BUFF, S.A.
França 16 E-08700 Igualada, Barcelona
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Via Augusta, 21 E-08006 BARCELONA

---

(111) **1173906**
(822) 18.09.2012 3032428 ES
(171) 10 năm
(540)

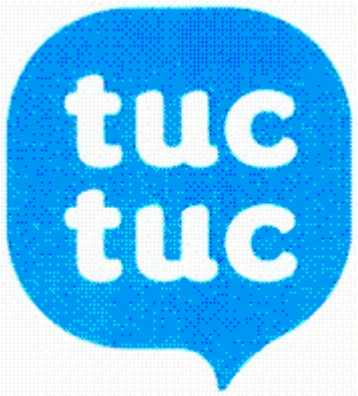

(511) 25,28.

(151) 30.04.2013
(831) 30.07.2015 VN

(531) 01.15.21, 29.01.12
(591) (EN: Blue Pantone 306 and white.)
(732) TUC TUC, S.L.
Polígono Industrial La Variante, c/ Monte de la Pila, 5 E-26140 LARDERO (La Rioja)
(740) Angeles Moreno Nogales HERRERO & ASOCIADOS
Alcalá, 35 E-28014 Madrid

---

(111) **1174876**
(822) 20.06.2011 835118 NZ
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,18,20,21,22,24,25,35.

(151) 27.05.2013
(831) 21.04.2015 VN

(531) 06.01.02, 26.03.04
(732) KATHMANDU LIMITED
11 Mary Muller Drive, Heathcote Christchurch 8022
(740) AJ Park
State Insurance Tower, Level 22 1 Willis Street Wellington 6011

---

(111) **1175263**
(822) 15.04.2013 011326584 EM
(171) 10 năm
(540) microspeed

(511) 07.

(151) 27.05.2013
(831) 02.11.2015 VN

(732) Aesculap AG
Am Aesculap-Platz 78532 Tuttlingen

---

(111) **1175914**
(822) 22.02.2005 2928231 US
(171) 10 năm
(540) VIDAZA

(511) 05.

(151) 03.09.2013
(831) 04.11.2015 VN

(732) Celgene Corporation
86 Morris Avenue Summit, NJ 07901
(740) Cozen O'connor
One Liberty Place, 1650 Market Street Philadelphia PA 19103

---

(111) **1178967**
(822) 08.08.2011 797313 NZ
(171) 10 năm
(540) KORU

(511) 35,39,43.

(151) 19.07.2013
(831) 05.11.2015 VN

(732) AIR NEW ZEALAND LIMITED
185 Fanshawe Street Auckland
(740) AJ Park
State Insurance Tower, Level 22 1 Willis Street Wellington 6011

---

(111) **1186604**
(822) 14.10.2013 650079 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 22.10.2013
(831) 02.11.2015 VN

(531) 01.03.01, 05.09.03, 07.01.03, 25.01.06, 26.01.21
(732) Migros-Genossenschafts-Bund
Limmatstrasse 152 CH-8005 Zürich

---

(111) **1191393**
(822) 13.09.2007 725088 NZ
(171) 10 năm
(540)

AIRPOINTS

(151) 08.07.2013
(831) 05.11.2015 VN

(732) AIR NEW ZEALAND LIMITED
185 Fanshawe Street Auckland
(740) AJ Park
State Insurance Tower, Level 22 1 Willis Street Wellington 6011

(511) 35,36,39.

---

(111) **1212835**
(822) 17.10.2013 975703 NZ
(171) 10 năm
(540)

AIR NEW ZEALAND

(151) 16.04.2014
(831) 05.11.2015 VN

(732) AIR NEW ZEALAND LIMITED
185 Fanshawe Street Auckland
(740) AJ Park
State Insurance Tower, Level 22 1 Willis Street Wellington 6011

(511) 35,39,43.

---

(111) **1214418**
(171) 10 năm
(540)

ILTOSI

(151) 04.06.2014
(831) 20.11.2014 VN

(732) FUJIFILM KYOWA KIRIN BIOLOGICS Co., Ltd.
1-6-1 Ohtemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8185
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 05.

---

(111) **1216012**
(822) 25.02.2014 012179461 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 29.05.2014
(831) 28.08.2015 VN

(531) 03.05.03, 27.05.03, 29.01.12
(591) (EN: Dark brown and light brown.)
(732) Joint-Stock Company "Krasnyj Octyabr"
Ul. Malaya Krasnoselskaya, d. 7, str. 24
RU-109072 Moscow
(740) Sergey Karagioz
Company Limited "Obhedinennye konditery", Legal Department, 2-oy Novokuznetskiy, pereulok, d. 13/15 RU-115184 Moscow

---

(111) **1216029**
(171) 10 năm
(540)

MICWELVA

(511) 03,05.

(151) 09.06.2014
(831) 19.08.2015 VN

(732) HBMIC CO., LTD.
4-5, Minamikyuhojimachi 2 chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0058
(740) KASAMATSU Nobuo c/o Meiyu Patent Office
13-10, Kaidecho-Hachinotsubo Muko Kyoto 617-0004

---

(111) **1218294**
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 03.06.2014
(831) 16.10.2015 VN

(531) 26.02.07, 26.11.12, 27.05.17
(732) International House of Pancakes, LLC
450 North Brand Blvd., 7th Floor Glendale CA 91203
(740) Michael G. Kelber, Neal, Gerber & Eisenberg LLP
Two North LaSalle Street, Suite 1700 Chicago IL 60606

---

(111) **1220243**

(171) 10 năm

(540)

(511) 35,39,43.

(151) 26.05.2014
(831) 05.11.2015 VN

(531) 05.03.07, 24.17.25
(732) AIR NEW ZEALAND LIMITED
185 Fanshawe Street Auckland
(740) AJ Park
State Insurance Tower, Level 22 1 Willis Street Wellington 6011

---

(111) **1226915**

(171) 10 năm

(540)

NewTon

(511) 11,37.

(151) 18.07.2014
(831) 14.09.2015 VN

(531) 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) MAYEKAWA MFG. CO., LTD.
14-15, Botan 3-chome, Koto-ku Tokyo 135-8482
(740) Seishin IP Patent Firm, P.C.
Mita 43 MT Building 13th Floor, 13-16, Mita 3-Chome, Minato-ku Tokyo 108-0073

---

(111) **1229594**
(822) 10.06.1992 598086 CN
(171) 10 năm

(540)

(511) 22.

(151) 17.09.2014
(831) 06.10.2015 VN

(531) 27.05.17
(732) INNER MONGOLIA EERDUOSI RESOURCES CO., LTD.
No. 102 Dalate South Road, Dongsheng District, Ordos City 017000 Inner Mongolia
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bldg. 100045 Beijing

---

(111) **1230182**
(822) 11.02.2011 1419276 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,14,18,24,25.

(151) 19.06.2014
(831) 22.10.2015 VN

(531) 27.05.01
(732) FIRST FABULOUS S.R.L.
Viale Espinasse 163 I-20156 Milano
(740) Barbara RICCARDI IPSER S.r.l.
Via Macedonio Melloni 32 I-20129 Milano

---

(111) **1235350**
(171) 10 năm
(540)

(511) 32,33.

(151) 13.10.2014

(531) 05.03.04, 05.07.10, 25.01.15, 29.01.13
(591) (EN: White, green, brown, light brown, light beige, beige, yellow, dark yellow, gray-brown and red.)
(732) Obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostyou "Khamovnitchesky Pivovar"
3, Barykovsky per. RU-119034 Moscou
(740) I.Y. Tchoudakova
12-34, oul. Kravtchenko RU-119331 Moscou

---

(111) **1240476**
(171) 10 năm
(540)

(511) 12,16,35.

(151) 26.01.2015

(531) 26.01.16
(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBSCHESTVO "AVTOVAZ"
Yuzhnoe shosse, 36 RU-445024 Togliatti, Samarskaya oblast

---

(111) **1243780**
(822) 18.12.2014 VR2014C001081 IT
(171) 10 năm
(540)

CAFFITALY

(511) 11,30.

(151) 22.12.2014
(831) 25.09.2015 VN

(732) CAFFITALY SYSTEM S.p.A.
Via Panigali, 38-38A I-40041 Gaggio Montano (Bologna)
(740) Stefano Ruffini RUFFINI PONCHIROLI E ASSOCIATI S.r.l.
Via Caprera, 6 I-37126 Verona

(111) **1244084**
(171) 10 năm
(540)

GUCCI
BAMBOO

(511) 03.

(151) 29.01.2015

(531) 27.05.10
(732) Guccio Gucci S.p.A.
73/R, via Tornabuoni I-50123 Firenze
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1244729**
(171) 10 năm
(540)

cryogenetics

(511) 01,05,11,16,40,42.

(151) 09.09.2014

(531) 03.09.01, 27.05.01
(732) Cryogenetics AS
Holsetgaten 22 N-2317 Hamar
(740) Onsagers AS
P.O. Box 1813 Vika N-0123 Oslo

---

(111) **1244965**
(822) 20.05.2008 3429406 US
(171) 10 năm
(540)

IHOP

(511) 43.

(151) 31.03.2015
(831) 16.10.2015 VN

(732) International House of Pancakes, LLC
450 North Brand Blvd., 7th Floor
Glendale CA 91203
(740) Michael G. Kelber, Neal, Gerber & Eisenberg LLP
Two North LaSalle Street, Suite 1700
Chicago IL 60606

---

(111) **1247142**
(171) 10 năm
(540)

iFlicker

(511) 11.

(151) 08.12.2014
(831) 08.10.2015 VN

(531) 01.15.05, 27.05.07
(732) Nii Northern International Inc.
Suite 101, 1 Burbridge Street V3K7B2 Coquitlam
(740) Ronald A DiCerbo McAndrews, Held and Malloy Ltd.
500 W. Madison Street, 34th Floor
CHICAGO IL 60661

---

(111) **1247889**
(171) 10 năm
(540)

ART OF OIL MOTUL

(151) 17.02.2015

(732) MOTUL
119 boulevard Félix Faure F-93300 AUBERVILLIERS
(740) Cabinet LAVOIX
2 Place d'Estienne d'Orves F-75441 PARIS CEDEX 09

(511) 01,04,41.

---

(111) **1249154**
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.03.2015

(531) 08.01.19, 08.01.22, 25.01.18, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Brown, light brown, gold and white.)
(732) FERRERO S.P.A.
Piazzale Pietro Ferrero, 1 I-12051 ALBA (CN)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 30.

---

(111) **1249651**
(822) 12.03.2013 30 2013 012 660 DE
(171) 10 năm
(540)

bibag

(151) 02.04.2015

(531) 26.04.18, 27.05.01, 27.05.24
(732) Fresenius Medical Care Deutschland GmbH
Else-Kröner-Strasse 1 61352 Bad Homburg

(511) 05,10.

---

(111) **1249726**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 31.03.2015

(531) 27.05.01
(732) EDWIN CO., LTD.
3-27-6 Higashi-Nippori, Arakawa-ku Tokyo
(740) Fukami Patent Office, p.c.
Nakanoshima Central Tower, 2-7, Nakanoshima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) **1251885**
(822) 13.11.2014 526645 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 18.03.2015
(831) 27.07.2015 VN

(531) 27.05.17
(732) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "EDEM"
Novinsky bulv., 8 RU-121099 Moscow
(740) INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM "ARS-PATENT"
P.O. Box 301 RU-101000 Moscow

---

(111) **1252159**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,16,44.

(151) 05.03.2015

(531) 01.15.25, 14.01.13, 14.01.15, 27.03.01, 27.03.15, 27.05.22
(732) ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045
(740) TOYOSAKI Reiko
2nd Floor, Le Ciel Aoyama, 3-8-6 Minami Aoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062

---

(111) **1252326**
(822) 01.12.2014 30 2014 064 913 DE
(171) 10 năm
(540)

DENADACT

(511) 05.

(151) 30.04.2015

(732) Takeda Vaccines, Inc.
One Takeda Parkway Deerfield IL 60015

---

(111) **1253834**
(171) 10 năm
(540)

GUARDHAT

(511) 09.

(151) 20.04.2015
(831) 31.10.2015 VN

(732) Ockham Razor Ventures, LLC
1738 Fairview St. Birmingham MI 48009

(740) David J. Simonelli Reising Ethington PC
755 W. Big Beaver Road, Suite 1850 Troy MI 48084

---

(111) **1255362**
(171) 10 năm
(540)

ACTIVTAPP

(511) 11.

(151) 04.06.2015
(831) 21.09.2015 VN

(732) ClearWater Tech, L.L.C.
Unit E, 850 Capitolio Way San Luis Obispo CA 93401

(740) Marta S. Levine Quarles & Brady LLP
Attention: IP Docket, 411 East Wisconsin Avenue Milwaukee WI 53202

---

(111) **1255535**
(171) 10 năm
(540)

BACKYARD

(511) 35.

(151) 26.12.2014

(732) SOGO & SEIBU CO., LTD.
5-25 Nibancho, Chiyodaku Tokyo 102-0084

(740) HASEGAWA Yoshiki, c/o SOEI PATENT & LAW FIRM
Marunouchi MY PLAZA, (Meiji Yasuda Life Bldg.) 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1258645**
(822) 02.10.2008 4007635200000 KR
(171) 10 năm
(540)

FOLDLOCK

(151) 26.02.2015
(831) 26.08.2015 VN

(732) LEE, Jeung Su
(Wonmun-dong, Raemianshrue Apt.), 314-1804, 12, Byeoryang-ro, Gwacheon-si Gyeonggi-do 427-739
(740) You, Byung Sun
#610, 95, Wolpyeongbuk-ro, Seo-gu Daejeon 302-282

(511) 19.

---

(111) **1259101**
(822) 02.09.2013 011716487 EM
(171) 10 năm
(540)

CONTROL GX

(151) 02.07.2015

(732) COMBE INTERNATIONAL LTD.
1101 Westchester Avenue White Plains, New York 10604-3597
(740) DEHNS
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

(511) 03.

---

(111) **1259364**
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.06.2015

(531) 03.07.13, 27.05.02
(732) HACKSON AND SONS ASIA PACIFIC PTE. LTD.
447 Choa Chu Kang Avenue 4, #03-377 Singapore 680447

(511) 02,03,21,25.

---

(111) **1259774**
(171) 10 năm
(540)

CLEAR + BRILLIANT PÉLO

(511) 10,44.

(151) 14.05.2015
(831) 28.10.2015 VN

(732) Solta Medical, Inc.
25881 Industrial Boulevard Hayward CA 94545

(740) Kathryn E. Smith Wood Herron & Evans LLP
441 Vine Street 2700 Carew Tower Cincinnati OH 45202

---

(111) **1260251**
(822) 13.08.2013 011704475 EM
(171) 10 năm
(540)

BAILEY BITES

(511) 31.

(151) 08.05.2015
(831) 09.09.2015 VN

(732) Pet Food (UK) IP Limited
17 Mark Road, Hemel Hempstead Hertfordshire HP2 7BN

(740) SCOTT & YORK INTELLECTUAL PROPERTY LIMITED
45 Grosvenor Road St. Albans, Hertfordshire AL1 3AW

---

(111) **1260805**
(822) 11.07.2014 5685891 JP
(171) 10 năm
(540)

grantecs

(511) 20,24.

(151) 25.07.2014

(531) 27.05.10
(732) INOAC CORPORATION
2-13-4, Meieki Minami, Nakamura-ku, Nagoya-shi Aichi-ken 450-0003

(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

(111) **1261003**
(822) 11.07.2014 5685890 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 20,21,24.

(151) 25.07.2014

(531) 05.05.19, 05.05.20, 29.01.13
(591) (EN: Beige.)
(732) INOAC CORPORATION
2-13-4, Meieki Minami, Nakamura-ku, Nagoya-shi Aichi-ken 450-0003
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(111) **1261439**
(171) 10 năm
(540)

HNB

(511) 09,11,34.

(151) 19.12.2014

(732) Philip Morris Brands Sàrl
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) **1261499**
(822) 15.05.2015 5764199 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 24.06.2015

(531) 14.01.13, 19.19.00, 26.03.04, 29.01.12
(591) (EN: Gold and green.)
(732) Otsuka Pharmaceutical Co. Ltd.
2-9, Kanda Tsukasamachi, Chiyoda-ku Tokyo 101-8535
(740) HASEGAWA Yoshiki c/o SOEI Patent and Law Firm
Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda Life Bldg.) 9th fl. 1-1, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1261762**
(171) 10 năm
(540)

IVVI

(151) 16.06.2015

(732) Yulong Computer Telecommunication Scientific (Shenzhen) Co., Ltd.
2/F, Building 2, Coolpad Cyber Harbor, Hi-Tech Industrial Park (North), Nanshan District Shenzhen
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. Beijing 100004

(511) 09.

---

(111) **1261953**
(171) 10 năm
(540)

株式会社クラベ
KURABE

(151) 21.08.2014

(531) 01.15.03, 26.01.13, 26.13.25, 28.03.00
(732) KURABE INDUSTRIAL CO., LTD.
4830 Takatsuka-chu, Minami-ku, Hamamatsu-shi Shizuoka 432-8521
(740) Nagoya International Patent Firm (NAGOYA KOKUSAI TOKKYO GYOMU HOJIN)
MEISHIN Bldg., 20-19, Nishiki 1-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0003

(511) 09,11,17.

---

(111) **1263204**
(171) 10 năm
(540)

·M·C·C·

(151) 14.07.2015
(831) 28.10.2015 VN

(531) 24.17.02, 27.05.11
(732) Micro Commercial Components Corporation
20736 Marilla Street Chatsworth CA 91311
(740) Joseph A. Mandour, Mandour & Associates, APC
8605 Santa Monica Blvd., Suite 1500 Los Angeles CA 90069

(511) 09.

---

(111) **1263796**
(822) 25.07.2014 4010500550000 KR
(171) 10 năm
(540)

SKINION

(151) 18.06.2015

(732) SKINION CO., LTD.
358-39, Hosu-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si Gyeonggi-do

(740) Young-chol Kim (KIM, CHOI & LIM)
Korea Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno 5-gil, Jongno-gu Seoul 110-727

(511) 03.

---

(111) **1263820**
(171) 10 năm
(540)

NAFTC

(151) 13.05.2015

(732) Stichting Netherlands Agro & Food Technology Center India (NAFTC)
Boerhaavelaan 40 NL-2713 HX Zoetermeer

(740) Bakker & Verkuijl B.V.
Prinsenkade 9D NL-4811 VB Breda

(511) 16,35,39.

---

(111) **1264309**
(822) 27.03.2015 5754121 JP
(171) 10 năm
(540)

OMFRELA

(151) 18.05.2015

(732) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku Tokyo 103-8426

(740) TANIYAMA TAKASHI C/O OFUSA AND TANIYAMA PATENT AND LAW OFFICE
Akasaka-Koyo Building, 4th Floor, 1-4-6, Akasaka, Minato-ku TOKYO 107-0052

(511) 05.

---

(111) **1264693**

(171) 10 năm

(540)

LYCACHAT

(511) 38.

(151) 07.07.2015
(831) 13.10.2015 VN

(732) Pettigo Comércio Internacional, Lda
Rua das Hortas, 1, Edificio do Carmo 5°, Funchal P-9050-024 Madeira

(740) Peter Sykes
Third Floor, Walbrook Building, 195 Marsh Wall London E14 9SG

---

(111) **1267377**

(171) 10 năm

(540)

HESALIGHT

(511) 09,11,37,42.

(151) 17.07.2015
(831) 03.11.2015 VN

(732) HeSaLight A/S
Lykkegårdsvej 9 DK-4000 Roskilde

(740) BUDDE SCHOU A/S
Hausergade 3 DK-1128 Copenhagen K

---

(111) **1270470**
(822) 22.06.2015 678120 CH
(171) 10 năm

(540)

LEGION

(511) 10.

(151) 21.09.2015

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

---

(111) **1270487**
(171) 10 năm

(540)

B'goes far

(511) 03,04,30,35.

(151) 23.06.2015

(732) JUNG, EUN JUNG
#101 1st, 10, Jahamun-ro 35-gil, Jongno-gu Seoul

(740) SHINSEGI PATENT LAW FIRM
25, Seolleung-ro 119-gil, Gangnam-gu Seoul 135-832

---

(111) **1270488**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,11,21.

(151) 20.07.2015
(531) 01.01.01, 01.01.05, 01.01.10, 01.15.21, 11.03.02, 12.03.11, 27.05.02
(732) NATIONAL PLASTIC CO.,LTD.
(Wonsi-dong) 289, Haean-ro, Danwon-gu, Ansan-si Gyeonggi-do 545-020
(740) DARAE IP FIRM
(KIPS, Yeoksam-dong), 10th Floor, 131, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 135-080

---

(111) **1270496**
(171) 10 năm
(540)

beauty experience

(511) 03,05,35,44.

(151) 23.01.2015
(531) 25.07.01, 25.07.08, 26.11.03, 26.11.08, 29.01.11
(732) beauty experience Inc.
20-15, Nishiwaseda 2-chome, Shinjuku-ku Tokyo 169-0051
(740) HIRONAKA Takeshi, c/o TMI Associates
23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1 Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

---

(111) **1270508**
(822) 21.10.1998 98 756 223 FR
(171) 10 năm
(540)

FLOLINE

(511) 01.

(151) 21.07.2015
(732) S.P.C.M. SA
ZAC de Milieux F-42160 ANDREZIEUX-BOUTHEON
(740) CABINET LAURENT & CHARRAS
Le Contemporain, 50 chemin de la Bruyère F-69574 DARDILLY Cedex

---

(111) **1270527**
(822) 12.05.2015 30 2015 034 972 DE
(171) 10 năm
(540)

VENTANA HE

(511) 01,05.

(151) 09.09.2015

(732) Roche Diagnostics GmbH
Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG Trademark Department
CH-4070 Basel

---

(111) **1270532**
(822) 30.06.2015 1640285 IT
(171) 10 năm
(540)

BLOX

(511) 07.

(151) 30.06.2015

(732) OCME S.r.l.
Via del Popolo, 20/A I-43122 PARMA (PR)
(740) BARZANÒ & ZANARDO MILANO S.p.A.
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(111) **1270543**
(822) 21.05.2005 1056277 AU
(171) 10 năm
(540)

Witchery

(511) 03,09,14,18,42.

(151) 01.08.2014

(732) Witchery Fashions Pty Ltd
111 Cambridge Street Collingwood VIC 3066
(740) Norton Rose Fulbright Australia
Grosvenor Place, 225 George Street Sydney NSW 2000

---

(111) **1270593**
(171) 10 năm
(540)

Doemens

(511) 32,35,41,42.

(151) 22.06.2015

(531) 24.15.01
(732) Doemens e.V.
Stefanusstrasse 8 82166 Gräfelfing
(740) KUHNEN & WACKER PATENT- UND RECHTSANWALTSBÜRO
Prinz-Ludwig-Str. 40A 85354 Freising

---

(111) **1270594**
(822) 07.10.2014 7373268 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 06.07.2015
(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) KADING (FUJIAN) CHILDREN ARTICLES CO., LTD.
Jiangnan High & New Technology Electronic Area, Quanzhou Fujian
(740) FUJIAN XUNCHI INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
F2, Shizongshanghuidasha, Xindajiedonglu, Qingyang Street, Jinjiang City Fujian Province

---

(111) **1270597**
(822) 26.09.2013 T1315600I SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 23.06.2015
(531) 27.05.22
(732) JYSK Skin Solutions Pte. Ltd.
221 Henderson Road, #07-10 Henderson Building Singapore 159557
(740) Amica Law LLC
221 Raffles Place, Chevron House Singapore 048622

---

(111) **1270604**
(822) 10.03.2010 2010/15798 TR
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 10.07.2015
(531) 27.05.22, 29.01.12
(591) (EN: Red and black.)
(732) UNIFREE DUTY FREE ISLETMECILIGI ANONIM SIRKETI
Buyukdere Cad. Bengun Han No:107 Kat:7 Gayrettepe Istanbul
(740) SIMAJ PATENT LTD. STI
Tunus Cad. No:46 Kat:2 Kavaklidere TR-06680 ANKARA

---

(111) **1270623**
(822) 22.06.2015 675853 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,10,35,36,41,44.

(151) 21.07.2015

(531) 24.13.22, 27.01.01
(732) Novartis AG
CH-4002 Basel
(740) Schneider Feldmann AG Patent- und Markenanwälte
Beethovenstrasse 49, Postfach 2792 CH-8022 Zürich

---

(111) **1270645**
(822) 08.05.2015 UK00003093904 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,10,41.

(151) 10.08.2015

(531) 01.15.09, 26.04.18, 27.05.07, 29.01.13
(732) Biocompatibles UK Limited
Chapman House, Farnham Business Park, Weydon Lane Farnham, Surrey GU9 8QL
(740) R.G.C. Jenkins & Co.
26 Caxton Street London SW1H 0RJ

---

(111) **1270675**
(171) 10 năm
(540)

XLR8

(511) 28.

(151) 24.09.2015

(732) Fujikura Composite America, Inc.
Suite 103, 1483 Poinsettia Avenue Vista, CA 92081
(740) Thomas J. ROMANO KOLISCH HARTWELL, P.C.
520 S.W. Yamhill Street, Suite 200 Portland OR 97204

---

(111) **1270676**
(822) 08.07.2014 4565822 US
(171) 10 năm
(540)

Buscemi

(511) 18.

(151) 23.09.2015

(732) Buscemi LLC
1545 Wilcox Ave, Ste. 202 Los Angeles CA 90028

(740) Hackler Daghighian & Martino, ATTN: Paul Novak
433 N. Camden Drive, Suite 400 Beverly Hills CA 90210

---

(111) **1270687**
(822) 14.04.2015 675236 CH
(171) 10 năm
(540)

DAISYNELLE

(511) 05.

(151) 02.10.2015

(732) Stragen Pharma S.A.
Chemin du Pré-Fleuri 3 CH-1228 Plan-Les-Ouates

(740) Katzarov SA
Rue des Epinettes 19 CH-1227 Genève

---

(111) **1270688**
(822) 14.04.2015 675237 CH
(171) 10 năm
(540)

NEDOVA

(511) 05.

(151) 02.10.2015

(732) Stragen Pharma S.A.
Chemin du Pré-Fleuri 3 CH-1228 Plan-Les-Ouates

(740) Katzarov SA
Rue des Epinettes 19 CH-1227 Genève

---

(111) **1270689**
(822) 19.05.2015 676591 CH
(171) 10 năm
(540)

KYELLE

(511) 05.

(151) 02.10.2015

(732) Stragen Pharma S.A.
Chemin du Pré-Fleuri 3 CH-1228 Plan-Les-Ouates

(740) Katzarov SA
Rue des Epinettes 19 CH-1227 Genève

---

(111) **1270690**
(822) 28.05.2015 677209 CH
(171) 10 năm
(540)

GESDONYL

(511) 05.

(151) 02.10.2015

(732) Stragen Pharma S.A.
Chemin du Pré-Fleuri 3 CH-1228 Plan-Les-Ouates
(740) Katzarov SA
Rue des Epinettes 19 CH-1227 Genève

---

(111) **1270700**
(822) 29.05.2015 154153302 FR
(171) 10 năm
(540)

ORVEDA
SELF-HEALING ACTIVATOR

(511) 03.

(151) 16.07.2015

(531) 02.09.14, 26.01.06, 27.05.10
(732) Monsieur Nicolas Ngoc VU
10 rue Fronval F-78140 Vélizy-Villacoublay

---

(111) **1270702**
(822) 26.06.2015 15/4160958 FR
(171) 10 năm
(540)

INTARDUO

(511) 05.

(151) 07.08.2015

(732) SANOFI BIOTECHNOLOGY
54 rue La Boétie F-75008 Paris

---

(111) **1270705**
(822) 17.07.2015 15/4168567 FR
(171) 10 năm
(540)

DUTALREF

(511) 05.

(151) 06.08.2015

(732) SANOFI
54 rue La Boétie F-75008 Paris

---

(111) **1270734**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,09,14,18,25,35.

(151) 06.08.2015

(531) 26.05.01, 26.05.11
(732) Annco, Inc.
7 Times Square New York NY 10036
(740) Nadine H. Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York NY 10017

---

(111) **1270747**
(171) 10 năm
(540)

ALUSOL

(511) 01,04.

(151) 18.12.2014

(732) Castrol Limited
Technology Centre, Whitchurch Hill, Pangbourne Reading RG8 7QR

---

(111) **1270770**
(171) 10 năm
(540)

IONIQ

(511) 12.

(151) 21.07.2015

(732) Hyundai Motor Company
12 Heolleung-ro, Seocho-Gu Seoul 137-938
(740) Nahm, Ho-Hyun
9th Fl., 520, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 135-846

---

(111) **1270775**
(171) 10 năm
(540)

BolyAcam

(511) 09,38.

(151) 29.07.2015

(732) BOLY MEDIA COMMUNICATIONS (SHENZHEN) CO., LTD
2/F, Shanshui Building A, B, Yungu Innovation Industrial Park, No. 1183 Liuxian Blvd, Taoyuan Jiedao, Nanshan District Shenzhen, Guangdong
(740) CHINA TRUER IP
Room 708, Di Wang Mansion, 5002 Shennan (E) Road 518008 Shenzhen

---

(111) **1270779**
(822) 21.04.2005 1352345 IN
(171) 10 năm
(540)

BASECAMP

(151) 31.07.2015
(732) GOEL, Anish
24, alka, b road, Marine drive Mumbai 400020
(740) Sudhir Kumar S. Kumar & Co. Advocates & IP Attorneys
Flat no. 59, DDA SFS Flats, Pocket-1, Sector 4, Dwarka New Delhi 110078

(511) 35.

---

(111) **1270785**
(822) 05.01.2007 5015105 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.07.2015
(531) 24.09.01, 24.09.05, 24.09.13, 24.13.01, 24.13.04
(732) COZY CORPORATION
1-16-10, Minamisemba, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0081
(740) NISHIHARA Hironori
Nishihara International Patent Office, 7th floor Samtyfame-shinosaka-1st, 5-3, Nishinakajima 6-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-0011

(511) 25.

---

(111) **1270786**
(822) 13.05.2011 5412108 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.07.2015
(531) 24.09.01, 24.09.05, 24.09.13, 24.13.04, 27.05.17
(732) COZY CORPORATION
1-16-10, Minamisemba, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0081
(740) NISHIHARA Hironori
7th floor Samutyfame-shinoska-1st, 5-3, Nishinakajima 6-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-0011

(511) 25.

---

(111) **1270791**
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.07.2015

(531) 27.05.09, 27.05.10
(732) Glide Enterprise Inc.
2-10-13, Shibuya, Shibuya-ku Tokyo 150-0002
(740) Kyosei International Patent Office
Toyama Bldg., 8-14, Akasaka 3-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

(511) 03.

---

(111) **1270808**
(171) 10 năm
(540)

BONCURRY

(151) 11.08.2015

(732) OTSUKA FOODS Co., LTD.
2-27, 3-Chome, Otedori, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-0021
(740) MATSUI Hiroki c/o LEXIA PARTNERS
21st Floor, Nakanoshima INTES Bldg., 6-2-40, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

(511) 29.

---

(111) **1270813**
(171) 10 năm
(540)

COSYXAM

(151) 17.08.2015

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

(511) 05.

---

(111) **1270816**
(822) 26.06.2015 154161747 FR
(171) 10 năm
(540)

LES DIMENSIONS DU REGARD

(151) 28.07.2015

(732) CHANEL
135 avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

(511) 03.

---

(111) **1270833**
(822) 16.08.1998 92562 EG
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.05.2015

(531) 05.03.01, 05.03.16, 10.01.12, 25.01.09, 28.01.00, 29.01.13
(591) (EN: White, black, yellow, green and pink.)
(732) Eastern Company S.A.E
450, Ahram Street, Giza, P.O. Box 1543 Cairo
(740) Mustafa Ashour
450 Ahram Street, Giza, P.O. Box 1543 Cairo

(511) 34.

---

(111) **1270834**
(822) 05.09.2006 166073 EG
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.05.2015

(531) 05.07.13, 25.01.09, 25.07.01, 28.01.00, 29.01.13
(591) (EN: White, red, blue, yellow and brown.)
(732) Eastern Company S.A.E
450, Ahram Street, Giza, P.O. Box 1543 Cairo
(740) Mustafa Ashour
450 Ahram Street, Giza, P.O. Box 1543 Cairo

(511) 34.

---

(111) **1270844**
(171) 10 năm
(540)

Time to Blossom

(151) 23.06.2015

(732) JUNG, EUN JUNG
#101 1st, 10, Jahamun-ro 35-gil, Jongno-gu Seoul
(740) SHINSEGI PATENT LAW FIRM
25, Seolleung-ro 119-gil, Gangnam-gu Seoul 135-832

(511) 03,04,30,35.

---

(111) **1270846**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 19.08.2015

(531) 26.01.17, 26.01.18, 27.05.22
(732) BELPORT CO., LTD.
9th Floor, 570, Samseong-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) HANYANG International Patent and Law Firm
12, Nonhyeon-ro 38 gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1270847**
(822) 08.01.2015 4010803720000 KR
(171) 10 năm
(540)

BELPORT
colorñeer

(511) 03.

(151) 19.08.2015

(531) 26.11.08, 27.05.10
(732) BELPORT CO., LTD.
9th Floor, 570, Samseong-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) HANYANG International Patent and Law Firm
12, Nonhyeon-ro 38 gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1270856**
(171) 10 năm
(540)

CAREVALAN

(511) 05.

(151) 22.04.2015

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1270864**
(822) 13.05.2005 4862436 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.09.2014

(531) 27.05.01
(732) OMRON Corporation
801, Minamifudodo-cho, Horikawahigashiiru, Shiokoji-dori, Shimogyo-Ku, Kyoto-Shi KYOTO 600-8530
(740) HASHIMOTO Chikako Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 35,37,40,41,42,44,45.

---

(111) **1270865**
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.11.2014

(531) 15.09.01, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Blue and dark blue.)
(732) BORSA ISTANBUL ANONIM SIRKETI,
Resitpasa Mahallesi, Tuncay Artun Caddesi, Emirgan Sarıyer TR-34467 İSTANBUL
(740) ISMAIL SAFI ISIK
ITower Bomonti, Merkez MAh. Akar Cad. No:3 Kat:27 SISLI-ISTANBUL

(511) 09,35,36,38,41,42.

---

(111) **1270873**
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.04.2015

(531) 20.05.07, 24.15.01
(732) FASHION TELE SETTLEMENT CORPORATION LIMITED
3rd Floor, 207 Regent Street London W1B 3HH
(740) Gilberto Martinez Maldonado
Montes Urales 750-402 Col. Lomas de Chapultepec 11000 México D.F.

(511) 38,41.

---

(111) **1270877**
(822) 30.06.2015 013687462 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,35.

(151) 28.07.2015

(531) 05.01.03, 05.01.05, 05.01.16
(732) Morris E. Curiel Ibérica, S.A. Unipersonal
Calle Monte Esquinza, 11 E-28010 Madrid
(740) AROCHI & LINDNER, S.L.
C/ Serrano 28, 1°C E-28001 Madrid

---

(111) **1270879**
(171) 10 năm
(540)

ACO

(511) 08.

(151) 12.08.2015

(531) 27.05.17
(732) EGAMASTER, S.A.
Zorrolleta, 11, Polígono Industrial de Jundiz E-01015 Vitoria
(740) AB ASESORES Mikel Veiga Serrano
Calle Bravo Murillo, 219 - 1º B E-28020 Madrid

---

(111) **1270896**
(822) 14.07.2010 6907673 CN
(171) 10 năm
(540)

HUIREN

(511) 02.

(151) 08.06.2015

(531) 27.05.01
(732) Qingdao Huiren Coatings Co., Ltd.
Square Street, Ligezhuang Town, Jiaozhou City, Qingdao Shandong Province
(740) Qingdao Saintbuild Intellectual Property Agency Co., Ltd.
9F, Xinshijie Building, No. 9 Fuzhou South Road, Shinan District, Qingdao City Shandong Province

---

(111) **1270916**
(822) 17.04.2015 30 2015 012 050 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,16,41,42,45.

(151) 15.07.2015

(531) 26.04.05, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: White, black, green.)
(732) Avenso GmbH
Ernst-Reuter-Platz 2 10587 Berlin
(740) BOEHMERT & BOEHMERT Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Meinekestr. 26 10719 Berlin

---

(111) **1270920**
(822) 26.06.2015 5774518 JP
(171) 10 năm
(540)

AcaMed

(511) 09,41.

(151) 22.07.2015

(732) Allm Inc.
3-27-11, Shibuya, Shibuya-ku Tokyo 150-0002
(740) Fujita Soichiro
Ginza-Premier Building 8F, 1-8-2, Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061

---

(111) **1270921**
(822) 15.03.2013 5565369 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,35.

(151) 27.07.2015

(531) 02.09.01, 05.03.06, 05.03.13, 05.03.15, 26.11.13, 29.01.12
(591) (EN: Light green.)
(732) IHI Corporation
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku Tokyo 135-8710
(740) HATANO, Kohji, YAMADA PATENT OFFICE
2nd Yahagi Bldg., 5-3, Uchikanda 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0047

---

(111) **1270927**
(171) 10 năm
(540)

(511) 04,39.

(151) 22.07.2015

(531) 27.05.01, 29.01.06
(591) (EN: Gray.)
(732) JERA Co., Inc.
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-6014
(740) TACHIBANA, Tetsuo
C/o Tachibana International Patent Office, 3F, YKB Ensign Building, 28-4, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

---

(111) **1270928**
(171) 10 năm
(540)

JERA

(511) 04,39.

(151) 22.07.2015

(732) JERA Co., Inc.
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-6014
(740) TACHIBANA, Tetsuo
C/o Tachibana International Patent Office, 3F, YKB Ensign Building, 28-4, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

---

(111) **1270960**
(171) 10 năm
(540)

VANILLA

(511) 36.

(151) 19.01.2015

(732) E2interactive, Inc.
250 Williams Street Suite M-100 Atlanta GA 30303
(740) Amanda O'Keefe
250 Williams Street Suite M-100 Atlanta GA 30030

(111) **1270965**
(822) 23.12.2014 4661019 US
(171) 10 năm
(540)

BROOKLYN CALLING

(151) 06.02.2015

(732) Aeropostale Procurement Company, Inc.
112 W. 34th Street, 22nd Floor New York NY 10120

(740) Jan Tamulewicz Katten Muchin Rosenman LLP
575 Madison Avenue New York, NY 10022-2585

(511) 03,14,18,25,35.

---

(111) **1270978**
(822) 15.04.2014 4513538 US
(171) 10 năm
(540)

ARTIFACT UPRISING

(151) 10.03.2015

(732) Artifact Uprising LLC
1062 Delaware Street Denver CO 80204

(740) Thomas H. Zellerbach, Kristin S. Cornuelle Orrick, Herrington & Sutcliffe LLP
2050 Main Street, Suite 1100, IP Prosecution Department Irvine CA 92614

(511) 40,42.

---

(111) **1270998**
(171) 10 năm
(540)

(151) 01.05.2015

(531) 27.05.01

(732) Qingdao Shenghan Chromatograph Technology Co., Ltd.
11/F, No. 2 Building, No. 153 Zhuzhou Road, (Yiqing Innovation Park), Laoshan District, Qingdao Shandong

(740) Qingdao Haikun Trademark Agency Co., Ltd.
Room 1107, Yufeng Building, No. 120 Ningxia Road, Shinan District, Qingdao 266071 Shandong

(511) 09.

---

(111) **1271006**
(822) 19.04.2011 3948738 US
(171) 10 năm
(540) Vacasa

(511) 36,43.

(151) 07.05.2015

(732) Vacasa LLC
926 NW 13th Ave Portland OR 97209

---

(111) **1271007**
(822) 14.07.2012 9492262 CN
(171) 10 năm
(540) Salzmann

(511) 28.

(151) 20.10.2014

(531) 27.05.01
(732) SALZMANN (NINGBO) REFLECTIVE MATERIAL CO., LTD.
Room 6-6, No.588 Canghai Rd, Gaoxin District, Ningbo Zhejiang
(740) Ningbo Channel Trademark Attorney Office,LLC
16D Sunshine Mansion, 65 South Jiefang Road, Ningbo City Zhejiang Province

---

(111) **1271012**
(171) 10 năm
(540) INCOMM

(511) 36.

(151) 13.05.2015

(732) E2interactive, Inc.
250 Williams Street Suite M-100 Atlanta GA 30303
(740) Amanda O'Keefe
250 Williams Street Suite M-100 Atlanta GA 30030

---

(111) **1271020**
(822) 25.03.2015 1630790 IT
(171) 10 năm
(540)

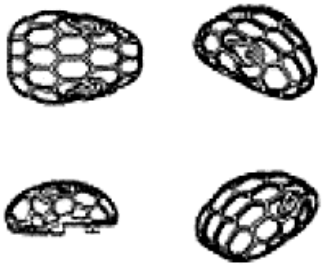

(511) 03,06,09,14,18.

(151) 25.03.2015

(531) 03.11.01
(732) BULGARI S.P.A.
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 ROME
(740) Bulgari S.p.A. - Brand Protection
Lungotevere Marzio 11 I-00186 Roma

(111) **1271031**
(822) 24.03.2014 T1404395Z SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,16,25,26.

(151) 22.04.2015

(531) 03.01.06, 29.01.12
(732) Yeoh Yue Kin
Blk 480 SEGAR ROAD #04-378 Singapore 670480

---

(111) **1271035**
(822) 19.12.2012 1363400 MX
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,41.

(151) 04.05.2015

(531) 24.15.03, 26.04.18, 27.01.06, 27.05.10, 29.01.14
(591) (EN: Dark blue, light blue; orange, yellow, red, white and black.)
(732) JULIO CESAR RONCHETTI
Alameda Lorena 684, Casa 4, Jardines 01424-000 Sao Paulo
(740) CARLOS ALBERTO DURÁN CABAÑAS
Mar. Austral #16, Cd. Brisa, Naucalpan de Juárez 53280 Estado de México

---

(111) **1271052**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,35.

(151) 09.07.2015

(531) 26.04.10, 27.05.01
(732) EYFEL PARFÜM İTHALAT İHRACAT SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Orhanlı Mah. Dereboyu Cad. Asuman Sk. No: 16 Tuzla İstanbul
(740) İSTEK PATENT VE DANIŞMANLIK HİZMETLERİ LİMİTED ŞİRKETİ
Kısıklı Alemdağ Cad. No:77/3 Çamlıca Üsküdar

---

(111) **1271075**
(822) 07.08.2014 11141000 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,11.

(151) 24.07.2015

(531) 27.05.22, 28.03.00
(732) CHANGZHOU FAN QUN DRYING EQUIPMENT CO., LTD.
No.9 of Huanbaoyi Road, National Environmental Protection Industry Park, Xinbei District Changzhou City, Jiangsu Province
(740) GUANGZHOU UTC INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
Floor 12, Building A4, Economic Zone, No. 241 of Kexuedadao, Luogang Tech City, Huangpu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) **1271078**
(822) 14.06.2014 11581259 CN
(171) 10 năm
(540)

BLUBOO

(511) 09.

(151) 24.07.2015

(531) 27.05.17
(732) Shenzhen Huihua Exploit Technology Co., Ltd.
No. 8 of 20th Floor, Building A, Electronic Technology Building, No. 2070 Shennan Zhong Road, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Guangzhou UTC Intellectual Property Co., Ltd.
29th Floor, Building B, Victory Square, No. 103 Tiyuxi Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong Province

(111) **1271083**
(822) 28.11.2012 10023829 CN
(171) 10 năm
(540)

GANI

(511) 19,35.

(151) 24.07.2015

(531) 27.05.17
(732) Foshan Gani Ceramics Co., Ltd.
Room 201, 301-304, 401-404, 501-502, Block 4, No. 28 Jihua 1st Road, Chancheng District, Foshan City Guangdong Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1271084**
(822) 28.12.2004 3475986 CN
(171) 10 năm
(540)

OLO 我乐 OLO

(511) 20.

(151) 24.07.2015

(531) 26.03.06, 26.03.18, 26.03.24, 28.03.00
(732) NANJING OLO HOME FURNISHING INC
218 West Qing Shui Ting Rd Nanjing
(740) JIANGSU NEW&HIGH TRADEMARK AGENCY
3/F, 72 Shanxi Road 210009 Nanjing, Jiangsu

---

(111) **1271085**
(171) 10 năm
(540)

Green Perfect

(511) 21.

(151) 24.07.2015

(531) 04.03.20, 27.05.02
(732) Guangzhou Ke Yun Household Articles Co., Ltd.
Room 101, No. 118 of Guangcong Four Road, Baiyun District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) Guangzhou Sino Patent & Trademark Agency Co., Ltd.
A-301, Hongdu Plaza, 81 Xianlie Zhong Road 510095 Guangzhou City

---

(111) **1271086**
(171) 10 năm
(540)

PosterLabs

(151) 24.07.2015

(531) 27.05.01
(732) Xiamen Meitu Technology Co., Ltd
Room 302, No.6 Building, Wanghai Road, Plan II of Sofeware Park, Xiamen City Fujian Province
(740) Xiamen Shicheng Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 602, 2 of No.10 Building, Wanghai Road, Plan II of Sofeware Park, Xiamen City Fujian Province

(511) 09,38,42.

---

(111) **1271102**
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.07.2015

(531) 26.02.01, 29.01.13
(591) (EN: Blue, yellow, green and graded rainbow colors from purple to red; refer to the above reproduction of the mark for the exact colors.)
(732) BOLY MEDIA COMMUNICATIONS (SHENZHEN) CO., LTD
2/F, Shanshui Building A, B, Yungu Innovation Industrial Park, No. 1183 Liuxian Blvd, Taoyuan Jiedao, Nanshan District Shenzhen, Guangdong
(740) China Truer IP
Room 708, Di Wang Mansion, 5002 Shennan (E) Road 518008 Shenzhen

(511) 09,38.

---

(111) **1271105**
(171) 10 năm
(540)

BolyRuler

(151) 29.07.2015

(732) BOLY MEDIA COMMUNICATIONS (SHENZHEN) CO., LTD
2/F, Shanshui Building A, B, Yungu Innovation Industrial Park, No. 1183 Liuxian Blvd, Taoyuan Jiedao, Nanshan District Shenzhen, Guangdong
(740) CHINA TRUER IP
Room 708, Di Wang Mansion, 5002 Shennan (E) Road 518008 Shenzhen

(511) 09,38.

---

(111) **1271107**
(822) 07.04.2002 1742205 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 08.

(151) 29.07.2015

(531) 28.03.00, 26.13.25
(732) Fujian Daji Knife & Scissors Hardware Co.,Ltd.
South of Xinghuo Industry Park, Fuding City 355200 Fujian Province
(740) FUJIAN DIANTONG TRADEMARK SERVICES CO., LTD.
A1A2, 25F, Honglibuilding, # 168 Hudong Road, Fuzhou 350003 Fujian

---

(111) **1271109**
(822) 23.03.2015 013540786 EM
(171) 10 năm
(540)

Stobitan

(511) 01,02,17,19,27.

(151) 27.07.2015

(732) Stockmeier Urethanes GmbH & Co. KG
Im Hengstfeld 15 32657 Lemgo
(740) DR. STOHLMANN RECHTSANWÄLTE PartmbH
Am Bach 11 33602 Bielefeld

---

(111) **1271110**
(822) 23.03.2015 013540851 EM
(171) 10 năm
(540)

Stobicoll

(511) 01,17.

(151) 27.07.2015

(732) Stockmeier Urethanes GmbH & Co. KG
Im Hengstfeld 15 32657 Lemgo
(740) DR. STOHLMANN RECHTSANWÄLTE PARTMBB
Am Bach 11 33602 Bielefeld

(111) **1271113**
(822) 23.03.2015 013540893 EM
(171) 10 năm
(540)

Stobicoat

(151) 27.07.2015
(732) Stockmeier Urethanes GmbH & Co. KG
Im Hengstfeld 15 32657 Lemgo
(740) DR. STOHLMANN RECHTSANWÄLTE PARTMBB
Am Bach 11 33602 Bielefeld

(511) 01,17,19,27.

---

(111) **1271114**
(822) 06.04.2015 013540836 EM
(171) 10 năm
(540)

Stobielast

(151) 27.07.2015
(732) Stockmeier Urethanes GmbH & Co. KG
Im Hengstfeld 15 32657 Lemgo
(740) DR. STOHLMANN RECHTSANWÄLTE PARTMBB
Am Bach 11 33602 Bielefeld

(511) 01,02,17,19,27.

---

(111) **1271115**
(822) 27.03.2015 013540877 EM
(171) 10 năm
(540)

Stobicast

(151) 27.07.2015
(732) Stockmeier Urethanes GmbH & Co. KG
Im Hengstfeld 15 32657 Lemgo
(740) DR. STOHLMANN RECHTSANWÄLTE PARTMBB
Am Bach 11 33602 Bielefeld

(511) 01,02,17.

---

(111) **1271116**
(822) 27.03.2015 013540885 EM
(171) 10 năm
(540)

Stobipur

(151) 27.07.2015
(732) Stockmeier Urethanes GmbH & Co. KG
Im Hengstfeld 15 32657 Lemgo
(740) DR. STOHLMANN RECHTSANWÄLTE PARTMBB
Am Bach 11 33602 Bielefeld

(511) 01,17.

---

(111) **1271117**
(822) 23.03.2015 013540919 EM
(171) 10 năm
(540)

Stobigym

(151) 27.07.2015
(732) Stockmeier Urethanes GmbH & Co. KG
Im Hengstfeld 15 32657 Lemgo
(740) DR. STOHLMANN RECHTSANWÄLTE PARTMBB
Am Bach 11 33602 Bielefeld

(511) 01,02,17,19,27.

---

(111) **1271126**
(822) 12.06.2015 UK00003100141 GB
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.07.2015
(531) 24.17.05, 24.17.05, 24.13.09, 24.13.25, 29.01.12
(591) (EN: Black and green.)
(732) Life Sciences Research Limited
Woolley Road, Alconbury, Huntingdon Cambridgeshire PE28 4HS
(740) Eversheds LLP
Eversheds House, 70 Great Bridgewater Street Manchester M1 5ES

(511) 05,31,42,44,45.

---

(111) **1271131**
(171) 10 năm
(540)

TAGETIK

(151) 03.08.2015
(732) TAGETIK SOFTWARE S.r.l.
Via Roosevelt, 103 I-55100 LUCCA, Frazione San Marco
(740) Stefano COLOMBO
C/o MARCHI & PARTNERS S.R.L., Via Vittor Pisani, 13 I-20124 Milano (MI)

(511) 09,35,42.

---

(111) **1271154**
(822) 28.03.2012 8970437 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 12.08.2015

(531) 27.05.17
(732) Yulong Computer Telecommunication Scientific (Shenzhen) Co., Ltd.
6/F, Building 1, Coolpad Cyber Harbor, Hi-Tech Industrial Park (North), Nanshan District Shenzhen
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22, Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1271167**
(822) 29.09.1983 1614271 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 30.07.2015

(531) 27.05.17
(732) Sumitomo Rubber Industries, Ltd.
6-9, Wakinohamacho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 651-0072
(740) AOKI Hiromichi c/o YUASA and HARA
Section 206, New Ohtemachi Building 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(111) **1271182**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,20.

(151) 29.07.2015

(732) Limited Liability Company "Uchebnaya Tekhnika-GalSen"
Sverdlovskiy trakt, 5, Chelyabinsk RU-454008 Chelyabinskaya oblast
(740) Oxana Ivaschenko, Patent Attorney # 1087
OOO "HQ-Result", ul. Zelenaya 17, Apr.30, RU-143902 Balashikha

---

(111) **1271192**
(822) 24.08.2015 013847041 EM
(171) 10 năm
(540)

TORIEXPERT

(511) 09.

(151) 20.08.2015

(732) CooperVision International Holding Company, LP
Suite #2, Edghill House, Wildey Business Park St. Michael
(740) Urquhart-Dykes & Lord LLP
The Podium, 1 Eversholt Street London NW1 2DN

---

(111) **1271200**
(822) 12.06.2015 5770309 JP
(171) 10 năm
(540)

NATURA JAPONICA

(511) 03.

(151) 31.07.2015

(732) MOMOTANI JUNTENKAN LTD.
4-30, 2-Chome, Ichioka, Minato-ku, Osaka-shi Osaka 552-0012
(740) IWAI Tomoko c/o Saegusa & Partners
Kitahama TNK Building, 7-1, Dosho-machi 1 chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

---

(111) **1271201**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 31.07.2015

(531) 05.03.22, 06.01.02, 06.01.04, 07.01.05, 07.01.06, 07.01.25, 07.05.05, 07.05.06, 26.04.09, 26.04.15
(732) MOMOTANI JUNTENKAN LTD.
4-30, 2-Chome, Ichioka, Minato-ku, Osaka-shi Osaka 552-0012
(740) IWAI Tomoko c/o Saegusa & Partners
Kitahama TNK Building, 7-1, Dosho-machi 1 chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

---

(111) **1271206**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.08.2015

(531) 24.17.25, 26.01.03, 26.01.16
(732) TOKYO METROPOLITAN GOVERNMENT
2-8-1, Nishishinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 163-8001
(740) NOMOTO Yoichi c/o NOMOTO & KIRIYAMA INTERNATIONAL PATENT OFFICE
Terao Building 7th Floor, 8-4, Nishi-Shinbashi 2-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

(511) 39,43.

---

(111) **1271210**
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.07.2015

(531) 01.15.15, 03.04.02, 08.03.01, 19.01.01, 19.01.08, 27.01.01, 29.01.12
(591) (EN: Mark in green and white.)
(732) Arla Foods amba
Sønderhøj 14 DK-8260 Viby J
(740) Zacco Denmark A/S
Arne Jacobsens Allé 15 DK-2300 Copenhagen S

(511) 05,29,30.

---

(111) **1271211**
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.07.2015

(531) 01.15.15, 03.04.02, 08.03.01, 19.01.01, 19.01.08, 27.01.01, 29.01.12
(591) (EN: Mark in green and white.)
(732) Arla Foods amba
Sønderhøj 14 DK-8260 Viby J
(740) Zacco Denmark A/S
Arne Jacobsens Allé 15 DK-2300 Copenhagen S

(511) 05,29,30.

---

(111) **1271233**
(822) 15.07.2015 013817747 EM
(171) 10 năm
(540)

HÄFELE

(511) 09,11.

(151) 09.09.2015

(732) Häfele GmbH & Co KG
Adolf-Häfele-Str. 1 72202 Nagold
(740) Kohler Schmid Möbus Patentanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
Ruppmannstraße 27 70565 Stuttgart

---

(111) **1271283**
(822) 14.05.2007 1047153 IT
(171) 10 năm
(540)

SAVIO FIRMINO

(511) 03,11,14,16,18,20,21,24,25,28.

(151) 18.12.2014

(732) SAVIO FIRMINO di Savio Guido e C. s.n.c.
Via delle Fonti, 8D I-50018 Scandicci (Firenze)
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

---

(111) **1271284**
(171) 10 năm
(540)

HD ROCKSAND

(511) 09.

(151) 20.08.2015

(732) X-Ray Optical Systems, Inc.
15 Tech Valley Drive East Greenbush, NY 12061
(740) Nicholas Mesiti Heslin Rothenberg Farley & Mesiti PC
5 Columbia Circle Albany NY 12203

---

(111) **1271286**
(822) 11.11.2014 1657521 AU
(171) 10 năm
(540)

Podlite

(511) 11.

(151) 13.08.2015

(732) Roy Jessop
C/ Powerlite Generators 2 Binney Rd
KINGS PARK NSW 2148

---

(111) **1271292**
(822) 13.02.2003 662481 NZ
(171) 10 năm
(540)

SCHUBERT

(151) 11.09.2015

(732) SCHUBERT WINES LIMITED
57 Cambridge Road Martinborough 5711

(740) PIPERS
Level 1, 5A Pacific Rise, Sylvia Park Mt Wellington Auckland

(511) 33.

---

(111) **1271296**
(171) 10 năm
(540)

HOSKIE

(151) 16.09.2015

(732) HOSKIE CO INC
132 HARRISON PL BROOKLYN NY 11237

(740) Matthew H. Swyers The Trademark Company
344 Maple Ave. W., PMB 151 Vienna VA 22180

(511) 35.

---

(111) **1271297**
(171) 10 năm
(540)

ENRICH

(151) 16.09.2015

(732) HOSKIE CO INC
132 HARRISON PL BROOKLYN NY 11237

(740) Matthew H. Swyers The Trademark Company
344 Maple Ave. W., PMB 151 Vienna VA 22180

(511) 35.

---

(111) **1271321**
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.07.2015

(531) 27.05.01
(732) HONMA GOLF CO., LTD.
Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6135

(511) 28.

---

(111) **1271364**
(822) 31.03.2015 674919 CH
(171) 10 năm
(540)

WILLIAMS FIRE & HAZARD CONTROL

(511) 01,09,41,42,45.

(151) 26.06.2015

(732) Tyco Fire & Security GmbH
Victor von Bruns-Strasse 21 CH-8212 Neuhausen am Rheinfall
(740) Staiger, Schwald & Partner AG
Genferstrasse 24, Postfach 2012 CH-8027 Zürich

---

(111) **1271375**
(822) 22.05.2015 144144170 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29.

(151) 10.06.2015

(531) 01.15.15, 03.04.02, 05.05.19, 06.19.16, 07.05.02, 08.03.01, 11.03.02
(732) REGILAIT
102 Route Départementale 906 F-71118 SAINT-MARTIN-BELLE-ROCHE
(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON CEDEX 03

---

(111) **1271382**
(822) 19.02.2015 30 2014 008 037 DE
(171) 10 năm
(540)

GREENGOOD
COMPOSTER

(511) 01,07.

(151) 08.04.2015

(531) 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: "GREENGOOD" is yellow-green; resp. PMS 363 or CMYK 76,3,100,18 or RGB 76,140,43; "COMPOSTER" is brown grey; resp. PMS 411 or CMYK 0,13,25,60 or RGB 102, 89, 76.)
(732) Rainer Spies-Matsuo
Mittelweg 14 35428 Langgoens

---

(111) **1271390**
(822) 19.12.2014 5727635 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,37.

(151) 19.02.2015

(531) 27.05.17, 27.05.19, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) TKR CORPORATION
19-3, Tamagawa 2-chome, Ota-ku Tokyo 146-8601
(740) FUJITA Yasufumi
C/o OHNUKI and KOTAKE International Patent Office, Yamasaki-Sudacho Bldg. 5th Floor, 25, Kandasudacho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0041

---

(111) **1271414**
(171) 10 năm
(540)

MIZUHO Global e-Sett.

(511) 09,36,42,45.

(151) 31.03.2015

(732) Mizuho Financial Group, Inc.
1-5-5, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8176
(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

---

(111) **1271445**
(822) 07.05.2015 154148575 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 09.07.2015

(531) 25.05.01, 26.04.12, 26.11.09, 29.01.13
(591) (EN: The trademark is characterized by a combination of the color red (pantone 485) and the color gray (black 15%).)
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1271453**
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,20,21,35.

(151) 27.07.2015

(531) 24.17.05, 02.09.14, 02.09.15, 04.05.02, 04.05.03, 26.11.25, 27.03.02, 27.05.21
(732) Steel Technology, LLC
561 NW York Drive Bend OR 97701
(740) Thomas J. ROMANO KOLISCH HARTWELL, P.C.
520 S.W. Yamhill Street, Suite 200 Portland OR 97204

---

(111) **1271456**
(822) 05.09.2014 5700487 JP
(171) 10 năm
(540)

BABYDOLL

(511) 25.

(151) 27.07.2015

(531) 27.05.17
(732) COZY CORPORATION
1-16-10, Minamisemba, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0081
(740) NISHIHARA Hironori
7th floor Samutyfame-shinoska-1st, 5-3, Nishinakajima 6-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-0011

---

(111) **1271462**
(171) 10 năm
(540)

STYLOTTA

(511) 05,10.

(151) 13.08.2015

(732) Bayer Oy
P.O. Box 415 FI-20101 Turku
(740) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1271470**
(171) 10 năm
(540)

NIRO

(511) 12.

(151) 02.09.2015

(732) KIA MOTORS CORPORATION
12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul

(740) SungAm Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro Gangnam-gu Seoul 135-080

---

(111) **1271474**
(171) 10 năm
(540)

Hea Yum

(511) 24.

(151) 08.09.2015

(531) 07.01.24

(732) JEONG, Jin-Soo
(Muk-dong) 302-ho, 7-33, Sinnae-ro 25 ga-gil, Jungnang-gu Seoul

(740) PHIL PHIL&ONZI INT'L PATENT & LAW FIRM
Jinsuk Bldg. 8F., 63, Banpo-Daero, Seocho-gu Seoul 06670

---

(111) **1271478**
(822) 21.03.2001 01 3 090 228 FR
(171) 10 năm
(540)

SAINTEM

(511) 33.

(151) 26.08.2015

(732) SARL DENIS DURANTOU
10 rue Catusseau F-33500 POMEROL

(740) STRATEGIE IMMATERIELLE M. CAZEAU
10 place des Grands Hommes F-33000 BORDEAUX

---

(111) **1271490**
(822) 13.03.2015 4010939950000 KR
(171) 10 năm
(540)

Trunk Show Z

(511) 03.

(151) 19.08.2015

(732) BELPORT CO., LTD.
9th Floor, 570, Samseong-ro, Gangnam-gu Seoul

(740) HANYANG International Patent and Law Firm
12, Nonhyeon-ro 38 gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1271497**
(822) 14.08.2007 1006388 MX
(171) 10 năm
(540)

SMART BATTERGY

(511) 09.

(151) 15.05.2015

(732) TONY TIENDAS, S.A. DE C.V.
Av. Urano No. 585 B, Fracc. Jardines de Mocambo Boca del Rio Veracruz
México

(740) LIC. GABRIELA FERNANDEZ LARRALDE
Paseo de Las Palmas 731, Despacho 802, Col. Lomas de Chapultepec 11000
México

---

(111) **1271498**
(822) 18.07.2007 1006178 MX
(171) 10 năm
(540)

BATTERGY

(511) 09.

(151) 15.05.2015

(732) TONY TIENDAS, S.A. DE C.V.
Av. Urano No. 585 B, Fracc. Jardines de Mocambo Boca del Rio Veracruz
México

(740) LIC. GABRIELA FERNANDEZ LARRALDE
Paseo de Las Palmas 731, Despacho 802, Col. Lomas de Chapultepec 11000
México

---

(111) **1271521**
(822) 29.05.2015 15 4 154 194 FR
(171) 10 năm
(540)

KENZO WORLD

(511) 03.

(151) 20.07.2015

(732) KENZO
18 rue Vivienne F-75002 PARIS

---

(111) **1271522**
(822) 08.06.2015 013720636 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 39.

(151) 25.08.2015

(531) 26.15.09, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Red, black and white.)
(732) DPD Dynamic Parcel Distribution GmbH & Co. KG
Wailandtstraße 1 63741 Aschaffenburg
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(111) **1271526**
(822) 26.06.2015 15/4160957 FR
(171) 10 năm
(540)

INQUELOR

(511) 05.

(151) 07.08.2015

(732) SANOFI BIOTECHNOLOGY
54 rue La Boétie F-75008 Paris

---

(111) **1271529**
(822) 21.12.2014 12833362 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06.

(151) 21.08.2015

(531) 27.05.08, 28.03.00
(732) Shandong Hengyuan Copper Co., Ltd.
North of Huaihe Road and East of Dongwu Road, Dongying District, Dongying City 257100 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
Room 1503, 15th Floor, First Avenue Mansion, No. 15982 Jingshi Road, Lixia District, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1271530**
(822) 21.06.2007 4208435 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 14.

(151) 21.08.2015

(531) 04.03.03, 07.05.02, 17.02.02, 26.01.03, 28.03.00
(732) Shenzhen Xin De Yuan Trading Development Co., Ltd.
503, Block B, Shenhualiyuan, Shuibeiyi Road, Luohu District Shenzhen
(740) Keycom Partners, P.C.
Room A303, Block A, Peony Scien-tech Building, 2 Huayuan Road, Haidian District 100191 Beijing

---

(111) **1271536**
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,18,25.

(151) 13.08.2015

(531) 27.05.21
(732) Tiens Group Co., Ltd.
Wu Qing Development Zone, Tianjin New Tech Industrial Park Tianjin
(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
Floor 16, Tower A, InDo Building, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(111) **1271594**
(171) 10 năm
(540)

Doemens

(511) 32,35,41,42.

(151) 22.06.2015

(732) Doemens e.V.
Stefanusstrasse 8 82166 Gräfelfing
(740) KUHNEN & WACKER PATENT- UND RECHTSANWALTSBÜRO
Prinz-Ludwig-Str. 40A 85354 Freising

---

(111) **1271615**
(171) 10 năm
(540)

APPLE MUSIC

(151) 04.08.2015

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

(511) 42.

---

(111) **1271623**
(822) 24.02.2014 012162228 EM
(171) 10 năm
(540)

LOSAN

(151) 06.08.2015

(531) 26.03.23, 26.04.03, 29.01.15
(591) (EN: Red, green, orange, light blue and fuchsia.)

(732) COMERCIAL LOSAN, S.L.U.
Carretera Alcañiz, s/n, Apartado 82 E-50700 Caspe (Zaragoza)

(740) SONIA ALVAREZ
Nuñez de Balboa, 31 - 3º 5ª E-28001 Madrid

(511) 25.

---

(111) **1271624**
(171) 10 năm
(540)

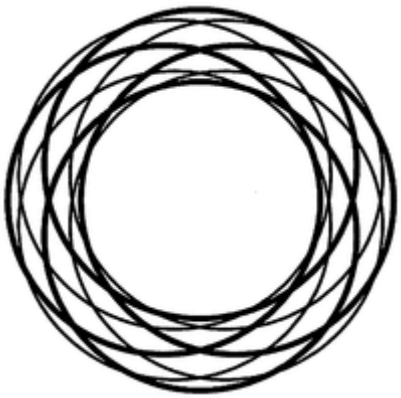

(151) 27.07.2015

(531) 25.01.05, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.12

(732) Société Jas Hennessy & Co.
rue de la Richonne F-16100 Cognac

(740) BAKER & MCKENZIE Virginie Ulmann
1, rue Paul Baudry F-75008 PARIS

(511) 33.

---

(111) **1271626**
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,07,20.

(151) 29.07.2015

(531) 26.07.20, 29.01.13
(591) (EN: Blue, orange, white.)
(732) Wouter Witzel EuroValve B.V.
Ind. Terrein de Pol 12 NL-7581 CZ Losser
(740) PATRADE A/S
Fredens Torv 3A DK-8000 Aarhus C

---

(111) **1271633**
(822) 21.07.2004 3313595 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,11.

(151) 18.08.2015

(531) 27.05.01
(732) Zhuji Shentong Machinery & Electric Industry Co., Ltd.
Jinling Village, Ruanshi Town, Zhuji City Zhejiang Province
(740) Zhejiang Yuyang Intellectual Property Agency Co., Ltd.
8th Floor, Cathaya Business Mansion, 105 Tiyuchang Road, Xiacheng District, Hangzhou 310004 Zhejiang Province

---

(111) **1271679**
(822) 14.08.2015 UK00003108208 GB
(171) 10 năm
(540)

SHEER PASSION

(511) 03.

(151) 24.09.2015

(732) Avon Products, Inc.
World Headquarters, 777 Third Avenue New York NY 10017
(740) Dehns
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

---

(111) **1271685**
(822) 11.02.2015 672382 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05,16,44.

(151) 10.06.2015

(531) 26.01.17, 27.07.01, 29.01.12
(591) (EN: Blue, white and light blue.)
(732) CURADEN AG
Amlehnstrasse 22, CH-6010 Kriens
(740) Keller & Partner Patentanwälte AG
Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

---

(111) **1271686**
(822) 11.02.2015 672380 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05,16,44.

(151) 10.06.2015

(531) 26.01.17, 27.07.01, 29.01.13
(591) (EN: Blue, white and pink.)
(732) CURADEN AG
Amlehnstrasse 22, CH-6010 Kriens
(740) Keller & Partner Patentanwälte AG
Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

---

(111) **1271687**
(822) 11.02.2015 672381 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05,16,44.

(151) 10.06.2015

(531) 26.01.17, 27.07.01
(732) CURADEN AG
Amlehnstrasse 22, CH-6010 Kriens
(740) Keller & Partner Patentanwälte AG
Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

(111) **1271723**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 08.06.2015

(531) 07.03.02, 07.15.05
(732) Changzhou Trina Solar Energy Co.,Ltd.
No. 2 Trina Road, Trina PV Park, Xinbei District 213031 Changzhou, Jiangsu
(740) Hangzhou Huitong Intellectual Property Consultant Co., Ltd.
2-807 Jiahui Mansion, 179 Chaohui Road Xiacheng District, Hanghzou 310014 Zhejiang

---

(111) **1271728**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,25,33.

(151) 27.07.2015

(531) 27.05.10, 29.01.04
(591) (EN: Black and blue (cyan).)
(732) GARNIER Frédérick
5 bis Chemin de Longo Maï F-06600 ANTIBES
(740) Cabinet HAUTIER
20 rue de la Liberté F-06000 NICE

---

(111) **1271745**
(822) 03.07.2015 154163186 FR
(171) 10 năm
(540)

TWILLY D'HERMES

(511) 03.

(151) 29.07.2015

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Annick de Chaunac HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 Paris

---

(111) **1271759**
(171) 10 năm
(540)

CMV 1732

(151) 20.08.2015

(732) CHATEAU DU MOULIN A VENT
Lieu-dit Moulin à Vent F-71570 ROMANECHE-THORINS
(740) INLEX IP EXPERTISE
16 rue Danjou F-33000 BORDEAUX

(511) 33.

---

(111) **1271773**
(822) 22.06.2015 675458 CH
(171) 10 năm
(540)

NOVARTIS ACCESS

(151) 10.07.2015

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel
(740) Schneider Feldmann AG Patent- und Markenanwälte
Beethovenstrasse 49, Postfach 2792 CH-8022 Zürich

(511) 05,10,35,36,41,44.

---

(111) **1271783**
(822) 17.03.2015 671198 CH
(171) 10 năm
(540)

ROLEX AWARDS FOR ENTERPRISE

(151) 01.09.2015

(732) ROLEX SA
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

(511) 09,16,35,36,41,42.

---

(111) **1271798**
(822) 29.05.2015 15 4 154 056 FR
(171) 10 năm
(540)

DIMENSIONS DE CHANEL

(151) 17.07.2015

(732) CHANEL
135 avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

(511) 03.

---

(111) **1271805**
(822) 03.04.2015 144141155 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 19.

(151) 03.06.2015

(531) 26.03.04, 27.05.01, 29.01.15
(591) (EN: Black, green, red and orange.)
(732) TERREAL
13-17 rue Pagès F-92150 SURESNES
(740) REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

---

(111) **1271809**
(171) 10 năm
(540)

INXITU

(511) 05,10.

(151) 17.06.2015

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1271853**
(822) 23.10.2014 30 2014 057 317.2/07 DE
(171) 10 năm
(540)

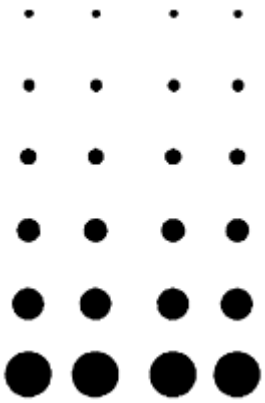

(511) 07,09,11.

(151) 09.02.2015

(531) 24.17.02, 25.07.07
(732) Vorwerk International AG
Verenastrasse 39 CH-8832 Wollerau
(740) Hogan Lovells International LLP
Alstertor 21 20095 Hamburg

---

(111) **1271855**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,09,14,18,25,35.

(151) 11.03.2015

(531) 27.05.22
(732) Autumnpaper Limited
5th Floor Rear Suite, Oakfield House, 35 Perrymount Road, Haywards Heath West Sussex RH16 3BW
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1271883**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,36,39.

(151) 01.07.2015

(531) 01.05.02, 01.05.24, 26.15.09, 29.01.14
(591) (EN: Black, red, light grey and dark grey.)
(732) General Logistics Systems Germany GmbH & Co. OHG
GLS Germany-Straße 1-7 36286 Neuenstein
(740) Gleiss Lutz
Lautenschlagerstrasse 21 70173 Stuttgart

---

(111) **1271893**
(171) 10 năm
(540)

LIVANOVA

(511) 09,10.

(151) 24.07.2015

(732) LIVANOVA PLC
C/o Legalinx Limited 1 Fetter Lane London EC4A 1BR
(740) IPSO SRL
Via Santa Chiara, 15 I-10122 Turin

---

(111) **1271912**
(822) 06.01.2014 87224 BG
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 20.07.2015

(531) 19.03.03, 25.07.20
(732) AKTSIONERNO DROUJESTVO "BULGARTABAC-HOLDING"
"Graf Ignatiev" Str. 62 BG-1000 SOFIA

---

(111) **1271924**
(822) 06.07.2015 3553400 ES
(171) 10 năm
(540)

UNISTRAIN

(511) 05.

(151) 15.07.2015

(732) LABORATORIOS HIPRA, S.A.
Avda. de la Selva, 135 E-17170 AMER (Girona)
(740) Pedro Sugrañes
Calle Provenza, 304 E-08008 Barcelona

---

(111) **1271941**
(822) 21.03.2001 01 3 090 233 FR
(171) 10 năm
(540)

SAINT' AYME

(511) 33.

(151) 26.08.2015

(732) SARL DENIS DURANTOU
10 rue Catusseau F-33500 POMEROL
(740) STRATEGIE IMMATERIELLE M. CAZEAU
10 place des Grands Hommes F-33000 BORDEAUX

---

(111) **1271959**
(171) 10 năm
(540)

COSYLAM

(511) 05.

(151) 17.08.2015

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1271971**
(822) 09.07.2015 30 2015 101 925 DE
(171) 10 năm
(540)

Conti Terra

(511) 12.

(151) 01.10.2015

(732) Continental Reifen Deutschland GmbH
Vahrenwalder Str. 9 30165 Hannover
(740) Florian Schleifer
Continental Aktiengesellschaft, Patents & Licences P.O. Box 169 30001 Hannover

---

(111) **1271975**
(822) 15.05.2015 154150605 FR
(171) 10 năm
(540)

GIRL CHANEL

(511) 14,18,25.

(151) 17.07.2015

(732) CHANEL
135 avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(111) **1272003**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,35,36,42,43.

(151) 15.10.2014

(531) 26.03.01, 26.03.07, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) Recruit Holdings Co., Ltd.
4-17, Ginza 8-chome, Chuo-ku Tokyo 104-8001
(740) TACHIBANA, Tetsuo c/o Tachibana International Patent Office
3F, YKB Ensign Building, 28-4, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

---

(111) **1272017**
(822) 07.04.2015 30 2014 071 840 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,09.

(151) 15.05.2015

(531) 27.05.17, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) AUMA Riester GmbH & Co. KG
Aumastr. 1 79379 Müllheim
(740) BENDER HARRER KREVET
Humboldtstrasse 3 79539 Lörrach

---

(111) **1272037**
(171) 10 năm
(540)

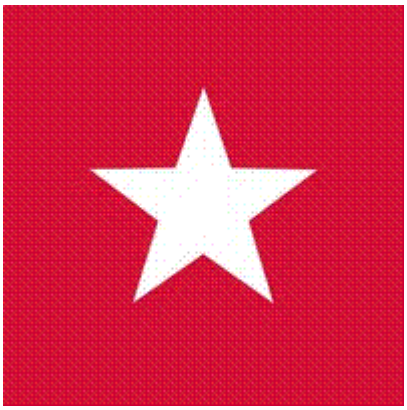

(511) 09,35,38,42.

(151) 23.01.2015

(531) 01.01.01, 01.01.02, 01.01.10, 26.04.13, 29.01.12
(732) Guvera IP Pty Ltd
The Rocket, SE903 L9, 203 Robina Town Centre Dr ROBINA QLD 4226
(740) Cullens Patent and Trade Mark Attorneys
Level 32, 239 George Street BRISBANE QLD 4000

---

(111) **1272048**
(822) 13.03.2015 14 4 134 803 FR
(171) 10 năm
(540)

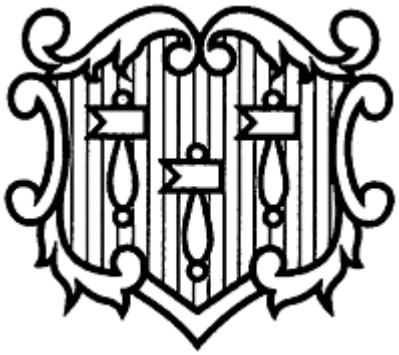

(511) 32,33,43.

(151) 10.04.2015

(531) 14.07.01, 24.01.03, 24.01.12, 26.13.25
(732) MARTELL & Co
Place Edouard Martell F-16100 COGNAC
(740) AB INITIO
5 rue Daunou F-75002 PARIS

---

(111) **1272052**
(822) 03.04.2015 14 4 134 802 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 32,33,43.

(151) 10.04.2015

(531) 05.13.25, 27.05.08, 27.05.21
(732) MARTELL & Co
Place Edouard Martell F-16100 COGNAC
(740) AB INITIO
5 rue Daunou F-75002 PARIS

---

(111) **1272055**
(822) 13.03.2015 14 4 134 799 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 32,33,43.

(151) 10.04.2015

(531) 27.05.13
(732) MARTELL & Co
Place Edouard Martell F-16100 COGNAC
(740) AB INITIO
5 rue Daunou F-75002 PARIS

---

(111) **1272098**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,37.

(151) 13.07.2015

(531) 26.11.09, 29.01.13
(732) Lumentum Operations LLC
400 N. McCarthy Blvd. Milpitas CA 95035
(740) Jennifer A. Golinveaux Winston & Strawn LLP
101 California Street San Francisco CA 94111

---

(111) **1272137**
(822) 12.05.1975 1120585 JP
(171) 10 năm
(540)

POWER LIFTER

(511) 12.

(151) 30.07.2015

(531) 27.05.17
(732) Sumitomo Rubber Industries, Ltd.
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku Kobe-shi Hyogo 651-0072
(740) AOKI Hiromichi c/o YUASA and HARA
Section 206, New Ohtemachi Building 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(111) **1272154**
(822) 26.06.2015 154162276 FR
(171) 10 năm
(540)

MERIAL

(151) 12.08.2015

(732) MERIAL
29, avenue Tony Garnier F-69007 LYON
(740) REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

(511) 03.

---

(111) **1272160**
(822) 26.03.2015 30 2015 012 898 DE
(171) 10 năm
(540)

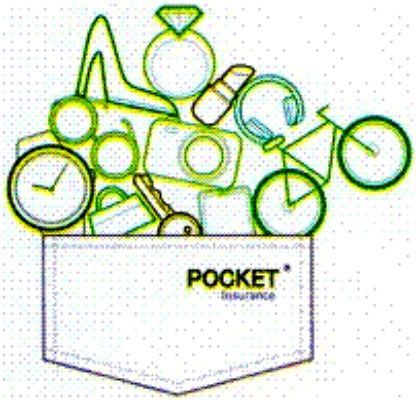

(151) 21.08.2015

(531) 09.03.19, 09.09.05, 10.03.13, 10.05.15, 14.05.01, 16.01.11, 16.01.14, 16.03.01, 16.03.13, 17.01.07, 17.02.17, 29.01.14
(591) (EN: Light Green; Green, Middle Dark Green, Dark Green; Green-Cyan, Dark Green-Cyan, Grey, Anthracite.)
(732) Miro Pocket Versicherungsvermittlung GmbH
Jessenstraße 4 22767 Hamburg
(740) Elbpatent - Marschall & Partner mbB
Jessenstraße 4 22767 Hamburg

(511) 36.

---

(111) **1272199**
(822) 29.07.2015 013919667 EM
(171) 10 năm
(540)

QTERMET

(151) 06.10.2015

(732) AstraZeneca AB
SE-151 85 Södertälje
(740) DENNEMEYER & ASSOCIATES
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

(511) 05.

---

(111) **1272202**
(171) 10 năm
(540)

MOTUL 8100

(151) 31.08.2015

(732) MOTUL
119 boulevard Félix Faure F-93300 AUBERVILLIERS
(740) CABINET LAVOIX
2 place d'Estienne d'Orves F-75009 PARIS

(511) 01,04.

---

(111) **1272204**
(822) 07.07.2015 675661 CH
(171) 10 năm
(540)

FLIK FLAK STORY TIME

(151) 14.09.2015

(732) Eta SA Manufacture Horlogère Suisse
Schild-Rust-Strasse 17 CH-2540 Grenchen

(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(111) **1272205**
(822) 07.07.2015 675662 CH
(171) 10 năm
(540)

FLIK FLAK POWER TIME

(151) 14.09.2015

(732) Eta SA Manufacture Horlogère Suisse
Schild-Rust-Strasse 17 CH-2540 Grenchen

(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(111) **1272206**
(822) 07.07.2015 675663 CH
(171) 10 năm
(540)

FLIK FLAK TREASURE & GIFTS

(151) 14.09.2015

(732) Eta SA Manufacture Horlogère Suisse
Schild-Rust-Strasse 17 CH-2540 Grenchen

(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(111) **1272207**
(822) 07.07.2015 675664 CH
(171) 10 năm
(540)

FLIK FLAK FRIENDS & HEROES

(511) 14.

(151) 14.09.2015

(732) Eta SA Manufacture Horlogère Suisse
Schild-Rust-Strasse 17 CH-2540 Grenchen

(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

---

(111) **1272213**
(171) 10 năm
(540)

NOVALINE

(511) 10.

(151) 09.09.2015

(732) GAMBRO LUNDIA AB
16 Magistratsvägen P.O. Box 10101 SE-220 10 Lund

(740) PRAT Annie GAMBRO INDUSTRIES - Intellectual Property Department
7, Avenue Lionel Terray, B.P. 126 F-69883 Meyzieu Cedex

---

(111) **1272230**
(822) 18.02.2011 4008537410000 KR
(171) 10 năm
(540)

Helinox

(511) 18,22.

(151) 07.09.2015

(531) 01.01.02, 01.01.09, 26.04.03, 26.04.13
(732) Helinox Inc.
24, Gajaeul-ro, Seo-gu Incheon 22828

---

(111) **1272253**
(171) 10 năm
(540)

IDHISO

(151) 22.09.2015

(732) Celgene Corporation
86 Morris Avenue Summit, NJ 07901
(740) Camille M. Miller Cozen O'Connor, PC
1650 Market Street, IP Department
Philadelphia PA 19103

(511) 05.

---

(111) **1272254**
(171) 10 năm
(540)

FIDHIRO

(151) 22.09.2015

(732) Celgene Corporation
86 Morris Avenue Summit, NJ 07901
(740) Camille M. Miller Cozen O'Connor, PC
1900 Market Street, IP Department
Philadelphia PA 19103

(511) 05.

---

(111) **1272278**
(822) 16.06.2015 30 2015 039 430 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.06.2015

(531) 26.01.03, 26.01.18, 27.05.01
(732) Covestro Deutschland AG
Kaiser-Wilhelm-Allee 60 51373 Leverkusen
(740) Best Rechtsanwälte PartmbB
Hostatostr. 26 65929 Frankfurt am Main

(511) 01,17,19,40,42.

---

(111) **1272292**
(822) 22.05.2014 30 2014 026 717.9/28 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.08.2014

(531) 26.11.13, 27.05.01
(732) Lidl Stiftung & Co. KG
Stiftsbergstraße 1 74172 Neckarsulm
(740) Harmsen Utescher
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

(511) 04,06,07,08,09,11,12,13,14,18,20,21,22,24,25,27,28,34.

---

(111) **1272296**
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.11.2014

(531) 15.09.01, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Blue and dark blue.)
(732) BORSA ISTANBUL ANONIM SIRKETI,
Resitpasa Mahallesi, Tuncay Artun Caddesi, Emirgan Sarıyer TR-34467 İSTANBUL
(740) ISMAIL SAFI ISIK
ITower Bomonti, Merkez MAh. Akar Cad. No:3 Kat:27 SISLI-ISTANBUL

(511) 09,35,36,38,41,42.

---

(111) **1272314**
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.01.2015

(531) 05.05.20, 26.04.18, 27.05.10
(732) Stella Travel Services (Australia) Pty Ltd
L3, 77 Berry St NORTH SYDNEY NSW 2060
(740) MINTER ELLISON
Attn: Lynne Peach, GPO Box 521 SYDNEY NSW 4000

(511) 16,39,43.

---

(111) **1272344**
(822) 18.02.2015 30 2014 074 878 DE
(171) 10 năm
(540)

materialo

(151) 26.05.2015

(732) Active online GmbH
Ullrichstr. 6 46485 Wesel
(740) BREUER LEHMANN RECHTSANWÄLTE
Volker Lehmann
Steinsdorfstraße 20 80538 München

(511) 09,42.

---

(111) **1272355**
(171) 10 năm
(540)

맥스빈 MAXBEAN

(151) 29.05.2015

(531) 28.19.00
(732) Dongsuhfoodservice.co.ltd
#406,101,seonyu-ro, yeongdeungpo-go seoul, 150-86

(511) 30.

(111) **1272373**
(822) 23.04.2015 30 2015 000 624 DE
(171) 10 năm
(540)

KIRCHHOFF
ECOTEC

(511) 07,12.

(151) 22.07.2015

(531) 26.01.16, 26.11.06, 26.11.12, 27.05.09, 29.01.13
(591) (EN: Black, white, blue.)
(732) Kirchhoff Ecotec GmbH
Stefanstraße 2 58638 Iserlohn
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patent- und Rechtsanwälte
Königstrasse 2 90402 Nürnberg

---

(111) **1272383**
(822) 03.09.2014 666056 CH
(171) 10 năm
(540)

Orthema

(511) 10,25,35.

(151) 29.07.2015

(732) Orthema Service GmbH
Riedstrasse 1, CH-6343 Rotkreuz
(740) Swissberg AG
Postfach CH-8034 Zürich

---

(111) **1272388**
(822) 12.03.2015 VR 2015 00642 DK
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 28.07.2015

(531) 03.04.07, 24.01.09
(732) F. Engel K/S
Norgesvej 12 DK-6100 Haderslev
(740) Chas. Hude A/S
H.C. Andersens Boulevard 33 DK-1780 Copenhagen V

---

(111) **1272391**
(171) 10 năm
(540)

Death Challenge

(511) 38,41.

(151) 10.08.2015

(732) Death Challenge Inc.
Suite 397, 23371 Mulholland Drive
Woodland Hills CA 91364
(740) Charles Shelton
9521 Jumila Ave. Chatsworth CA 91311

---

(111) **1272440**
(822) 20.01.1998 2130653 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 30.08.2015

(531) 03.07.12
(732) Franciscan Vineyards, Inc.
1178 Galleron Rd. St. Helena CA 94574
(740) Stephen L. Baker, Baker and Rannells PA
92 E Main St, Suite 302 Somerville NJ 08876

---

(111) **1272464**
(171) 10 năm
(540)

Because Life Matters

(511) 38,41.

(151) 02.09.2015

(732) Death Challenge Inc.
Suite 397, 23371 Mulholland Drive
Woodland Hills CA 91364
(740) Charles Shelton
9521 Jumila Ave. Chatsworth CA 91311

---

(111) **1272465**
(171) 10 năm
(540)

ASCA

(511) 07.

(151) 02.09.2015

(531) 27.05.01
(732) SCHIESS GmbH
Ernst-Schiess-Str. 1 06449 Aschersleben
(740) PATENTANWÄLTE BRESSEL UND PARTNER MBB
Potsdamer Platz 10 10785 Berlin

---

(111) **1272468**
(822) 19.08.2014 1604217 IT
(171) 10 năm
(540)

BIOLINEJATÒ

(511) 03,35,44.

(151) 21.07.2015

(732) OLIVER 2 S.r.l.
Viale Bolognini, 78 I-38122 TRENTO
(740) PIPPARELLI & PARTNERS
Via Quadronno, 6 I-20122 MILANO

---

(111) **1272489**
(171) 10 năm
(540)

GreenTree Eastern Hotel

(511) 35.

(151) 14.09.2015

(732) GreenTree Inns Hotel Management Group, Inc.
8213 White Oak Ave Rancho Cucamonga CA 91730

---

(111) **1272500**
(171) 10 năm
(540)

VORTEC

(511) 28.

(151) 16.09.2015

(732) Karsten Manufacturing Corporation
2201 West Desert Cove Phoenix, AZ 85029
(740) Paul A. Jenny Karsten Manufacturing Corporation
2201 West Desert Cove, Legal Department Phoenix AZ 85029

---

(111) **1272513**
(822) 29.09.2010 R.231427 PL
(171) 10 năm
(540)

Vinderen

(511) 35,36,37.

(151) 02.09.2015

(531) 26.04.11, 27.05.01, 29.01.06
(591) (EN: Black and grey.)
(732) VINDEREN DEVELOPMENT VINDEREN SPÓLKA Z OGRANICZONA ODPOWIEDZIALNOSCIA SPÓLKA KOMANDYTOWA
Ul. Jutrzenki 177 PL-02-231 WARSZAWA

---

(111) **1272525**
(171) 10 năm
(540)

ScaleR

(511) 09.

(151) 22.09.2015

(732) Revolution Analytics, Inc.
2570 W. El Camino Real, Ste. 222
Mountain View CA 94040

(740) Grace Han Stanton Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle WA 98101

---

(111) **1272532**
(171) 10 năm
(540)

DeployR

(511) 09.

(151) 23.09.2015

(732) Revolution Analytics, Inc.
2570 W. El Camino Real, Ste. 222
Mountain View CA 94040

(740) Grace Han Stanton Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle WA 98101

---

(111) **1272594**
(171) 10 năm
(540)

GALINTRA

(511) 05,10.

(151) 13.08.2015

(732) Bayer Oy
P.O. Box 415 FI-20101 Turku

(740) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1272604**
(822) 17.07.2015 154168733 FR
(171) 10 năm
(540)

GENECTIVE

(511) 01,05,31,42,44.

(151) 29.07.2015

(531) 26.01.04, 26.01.05
(732) GENECTIVE
Rue Henri Mondor, Biopôle Clermont-Limagne F-63360 SAINT-BEAUZIRE

(740) REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

---

(111) **1272629**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,36.

(151) 28.07.2015

(531) 26.04.04, 26.04.09, 26.04.18, 26.04.19, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Blue, red and green.)
(732) JCB CO., LTD.
5-1-22 Minami Aoyama, Minato-ku Tokyo 107-8686
(740) KOJIMA Takiro c/o KOJIMA & ASSOCIATES
Tokyo Kotsu Kaikan Bldg. 9F, 2-10-1, Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006

---

(111) **1272636**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 16.07.2015

(531) 26.04.03, 29.01.12
(591) (EN: Black and red.)
(732) Otkrytoe Aktsionernoe Obshchestvo "Kontsern Radioelektronnye Tehnologii" Ul. Goncharnaya, d. 20/1, str. 1 RU-109240 Moscow
(740) OOO "LS-Patent"
Kirpichniye Viemki str, room 10 RU-117405 Moscow

---

(111) **1272642**
(822) 05.07.2011 1435114 AU
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,05.

(151) 01.10.2015

(531) 27.05.01, 29.01.12
(732) BIOGILL Environmental Pty Limited
U15, 3 Box Rd TAREN POINT NSW 2229
(740) BIOGILL Environmental Pty Limited
U15, 3 Box Rd TAREN POINT NSW 2229

---

(111) **1272645**
(822) 21.11.2014 279069 NO
(171) 10 năm
(540)

NUTRAMUNITY

(151) 17.12.2014

(732) NutraQ AS
Postboks 3 Manglerud N-0612 Oslo

(740) AWAPATENT AB
Box 11394 SE-404 28 GÖTEBORG

(511) 01,03,05,29,30,32.

---

(111) **1272648**
(171) 10 năm
(540)

CROWN TOWERS

(151) 22.12.2014

(732) Crown Melbourne Limited
8 Whiteman Street Southbank VIC 3006

(740) Ashurst Australia
Level 26, 181 William Street Melbourne VIC 3000

(511) 35,36,37,39,41,43,44.

---

(111) **1272701**
(171) 10 năm
(540)

(151) 03.08.2015

(531) 05.03.15, 26.05.15, 29.01.14
(591) (EN: The colors white, yellow, green, gray are claimed as a feature of the mark.)
(732) Alticor Inc.
7575 Fulton Street East Ada MI 49355
(740) Elizabeth A. Zidones
7575 Fulton Street East Ada MI 49355

(511) 05.

---

(111) **1272717**
(171) 10 năm
(540)

ELECSAVER TRT

(151) 30.07.2015

(732) Sumitomo Rubber Industries, Ltd.
6-9, Wakinohamacho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 651-0072

(740) AOKI Hiromichi c/o YUASA and HARA
Section 206, New Ohtemachi Building 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

(511) 12.

---

(111) **1272726**
(171) 10 năm
(540)

SOFITTA

(511) 05,10.

(151) 13.08.2015

(732) Bayer Oy
P.O. Box 415 FI-20101 Turku
(740) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1272733**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,37.

(151) 04.08.2015

(531) 27.05.17, 27.05.19, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) TKR CORPORATION
19-3, Tamagawa 2-chome, Ota-ku Tokyo 146-8601
(740) FUJITA Yasufumi
C/o OHNUKI and KOTAKE International Patent Office, Yamasaki-Sudacho Bldg. 5th Floor, 25, Kandasudacho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0041

---

(111) **1272863**
(171) 10 năm
(540)

STARTUM
СТАРТУМ

(511) 05.

(151) 09.07.2015

(531) 28.05.00
(732) WORLD MEDICINE İLAÇ SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Evren Mah. Camiyolu Cad. No:50 K:1 B Zemin 4-5-6 Güneşli Bağcılar İstanbul
(740) HATİCE KUTLUCAN
Ankara Caddesi, Fahrettin Kerim Gökay İş Hanı No 11/306 Cağaloğlu, İstanbul

---

(111) **1272882**
(822) 09.03.2015 673669 CH
(171) 10 năm
(540)

MAGNESIUM

(511) 09,14,42.

(151) 06.10.2015

(531) 27.05.01
(732) Bulgari S.p.A.
Lungotevere Marzio 11 I-00186 Rome
(740) Bulgari S.p.A. - Brand Protection
Lungotevere Marzio 11 I-00186 Roma

(111) **1272897**
(171) 10 năm
(540)

FAMSUN

(151) 14.01.2015

(732) Muyang Co., Ltd.
No. 1 Muyang Road, Hanjiang Economic Development Zone Yangzhou

(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 06,07,08,09,11,35,37,39,41.

---

(111) **1272909**
(171) 10 năm
(540)

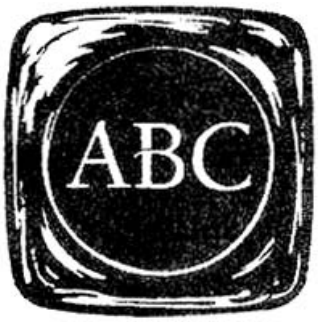

(151) 26.02.2015

(531) 26.04.04, 26.04.18, 26.04.24
(732) Australian Bullion Company (NSW) Pty Ltd
8 Meeks Rd MARRICKVILLE NSW 2204
(740) H.R.HODGKINSON T/as Patmark Services
90 Koola Ave KILLARA NSW 2071

(511) 14,35,36,40.

---

(111) **1272950**
(822) 03.03.2015 30 2015 010 554 DE
(171) 10 năm
(540)

COVESTRO

(151) 15.05.2015

(732) Covestro Deutschland AG
Kaiser-Wilhelm-Allee 60 51373 Leverkusen

(740) Best Rechtsanwälte PartmbB
Hostatostr. 26 65929 Frankfurt am Main

(511) 01,02,17,19,25,40,42.

---

(111) **1272989**
(171) 10 năm
(540)

REJUVENAN

(151) 06.08.2015

(732) Rejuvenan Global Health Inc.
555 Madison Avenue, 20th Floor New York NY 10022

(740) Maurice Ross, Barton LLP
420 Lexington Avenue, Suite 1830 New York NY 10170

(511) 42,44.

---

(111) **1273010**
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(151) 13.08.2015

(531) 17.01.19, 26.01.18, 27.03.15, 27.05.14
(732) Tiens Group Co., Ltd.
Wu Qing Development Zone, Tianjin New Tech Industrial Park Tianjin
(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
Floor 16, Tower A, InDo Building, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(111) **1273035**
(822) 07.08.2015 UK00003107649 GB
(171) 10 năm
(540)

AVON MUSK STORM

(511) 03.

(151) 18.08.2015

(732) Avon Products, Inc.
World Headquarters, 777 Third Avenue New York NY 10017
(740) Dehns
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

---

(111) **1273037**
(822) 31.07.2015 5782554 JP
(171) 10 năm
(540)

Profile

(511) 05.

(151) 14.08.2015

(732) THANKS AI CORPORATION
6-1-6, Goryo, Higashi-ku Kumamoto-shi Kumamoto 861-8035
(740) KIMURA Takashi c/o MATSUSHIMA & KIMURA LAW FIRM
4th Floor, Hamamatsucho MK Building, 4-12, Kaigan 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0022

---

(111) **1273046**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 02.09.2015

(531) 27.05.21
(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399
(740) Grace Han Stanton Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle WA 98101

---

(111) **1273065**
(822) 08.09.2015 013798707 EM
(171) 10 năm
(540)

Omya Calcigation

(511) 01,11,37,40,44.

(151) 04.09.2015

(732) Omya AG
Baslerstrasse 42 CH-4665 Oftringen
(740) ISARPATENT
Friedrichstr. 31 80801 München

---

(111) **1273074**
(822) 28.05.2015 677525 CH
(171) 10 năm
(540)

CoMiSS

(511) 09,16.

(151) 07.09.2015

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Nestlé Legal IP, Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(111) **1273095**
(822) 13.10.1978 977 603 DE
(171) 10 năm
(540)

HARIBO

(511) 30.

(151) 15.09.2015

(732) Haribo Holding GmbH & Co. KG
Hans-Riegel-Strasse 1 53129 Bonn
(740) Rigo Trading S.A.
Route de Trèves 6, EBBC Building E L-2633 Senningerberg

---

(111) **1273108**
(822) 10.08.2015 30 2015 037 298 DE
(171) 10 năm
(540) CAVACURMIN

(151) 03.09.2015

(732) WACKER CHEMIE AG
Hanns-Seidel-Platz 4 81737 München

(511) 01,05,29,30,40.

---

(111) **1273109**
(171) 10 năm
(540) PAZZIMO

(151) 08.01.2015
(831) 03.11.2015 VN

(732) Hama GmbH & Co. KG
Dresdner Strasse 9 86653 Monheim
(740) Boehmert & Boehmert
Hollerallee 32 28209 Bremen

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,15,16,17,18,20,21,24,25,28,29,30,35.

---

(111) **1273111**
(822) 14.11.2014 30 2014 054 537.3/37 DE
(171) 10 năm
(540) Baywa

(151) 10.12.2014

(732) BayWa AG
Arabellastrasse 4 81925 München
(740) HOGAN LOVELLS INTERNATIONAL LLP
Karl-Scharnag-Ring 5 80539 MÜNCHEN

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29, 30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

---

(111) **1273117**
(171) 10 năm
(540) DARTPRINCE

(151) 30.12.2014

(732) Hong International Corp.
3F, JNK Digital Tower, 111 Digital-ro 26-gil, Guro-gu Seoul 152-848
(740) DAE HO LEE
11 F Urban Hive 476 Gangnam-daero Gangnam-gu, SEOUL 135-545

(511) 28,41,43.

---

(111) **1273128**
(171) 10 năm
(540)

MQUEEN

(511) 03,09,14,18,25,35.

(151) 11.03.2015

(531) 27.05.05, 27.05.10
(732) Autumnpaper Limited
5th Floor Rear Suite, Oakfield House, 35 Perrymount Road, Haywards Heath West Sussex RH16 3BW
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1273144**
(822) 16.06.2015 30 2015 039 431 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,17,19,40,42.

(151) 26.06.2015

(531) 26.01.18, 27.05.01, 29.01.15
(591) (EN: Blue, green, yellow, red, orange, purple and black.)
(732) Covestro Deutschland AG
Kaiser-Wilhelm-Allee 60 51373 Leverkusen
(740) Best Rechtsanwälte PartmbB
Hostatostr. 26 65929 Frankfurt am Main

---

(111) **1273155**
(171) 10 năm
(540)

MQUEEN

(511) 03,09,14,18,25,35.

(151) 15.01.2015

(531) 27.05.05
(732) Autumnpaper Limited
5th Floor Rear Suite, Oakfield House, 35 Perrymount Road, Haywards Heath West Sussex RH16 3BW
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1273157**
(822) 02.06.2009 3632287 US
(171) 10 năm
(540)

HEALTHVAULT

(151) 28.01.2015

(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399

(740) Kevin S. Costanza Seed IP Law Group PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle WA 98104

(511) 09,42,44.

---

(111) **1273159**
(822) 17.06.2014 4553360 US
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.02.2015

(531) 26.11.13
(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399
(740) Kevin S. Costanza Seed IP Law Group PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle WA 98104

(511) 09,42,44.

---

(111) **1273163**
(171) 10 năm
(540)

MCQUEEN

(151) 14.01.2015

(732) Autumnpaper Limited
5th Floor Rear Suite, Oakfield House, 35 Perrymount Road, Haywards Heath West Sussex RH16 3BW
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

(511) 03,09,14,18,25,35.

---

(111) **1273201**
(822) 04.08.2015 013735048 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,07,12.

(151) 29.07.2015

(531) 26.04.01, 26.04.18, 26.13.25, 27.05.01, 29.01.14
(591) (EN: Blue, yellow, red and white.)
(732) BONDIOLI & PAVESI S.p.a.
Via 23 Aprile, 35/a I-46029 SUZZARA (Mantova)
(740) Lucia Malgarini
Via Divisione Acqui n. 8H I-46044 Goito (Mantova)

---

(111) **1273217**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,35,38,41,42,45.

(151) 08.09.2015

(531) 26.11.25
(732) Startimes Communication Network Technology Co., Ltd.
305#, C Block, 3rd Floor, Tower 1, 3rd Street, Shangdi Information Industry Base, Haidian District Beijing
(740) CCPIT Patent & Trademark Law Office
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) **1273254**
(822) 28.04.2015 30 2015 031 632 DE
(171) 10 năm
(540)

DHL Global Forwarding

(511) 36,39.

(151) 08.09.2015

(732) DHL International GmbH
Charles-de-Gaulle-Str 20 53113 Bonn
(740) JONAS Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Hohenstaufenring 62 50674 Köln

---

(111) **1273255**
(822) 17.07.2015 15 4 168 671 FR
(171) 10 năm
(540)

DIOR SO REAL

(151) 29.07.2015

(732) CHRISTIAN DIOR COUTURE
30 avenue Montaigne F-75008 PARIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2 rue Sarah Bernhardt, Bâtiment O2, CS 90017 F-92665 ASNIERES SUR SEINE Cedex

(511) 09,14,18.

---

(111) **1273272**
(822) 27.07.2015 30 2015 032 236 DE
(171) 10 năm
(540)

CARDYON

(151) 11.09.2015

(732) Covestro Deutschland AG
Kaiser-Wilhelm-Str. 60 51373 Leverkusen
(740) Best Rechtsanwälte PartmbB
Hostatostr. 26 65929 Frankfurt am Main

(511) 01,17,40,42.

---

(111) **1273282**
(171) 10 năm
(540)

INTEL OPTANE

(151) 01.07.2015

(732) Intel Corporation
2200 Mission College Boulevard Santa Clara CA 950528119
(740) Katherine M. Basile Reed Smith LLP
P.O. Box 488 Pittsburg PA 15222

(511) 09.

---

(111) **1273283**
(171) 10 năm
(540)

SPOONBILL

(151) 18.05.2015

(732) Tap United Pty Limited
P.O. Box 89 Horsley Park NSW 2175

(511) 34.

---

(111) **1273299**
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.08.2015

(531) 24.13.09
(732) CHATEAU DU MOULIN A VENT
Lieu-dit Moulin à Vent F-71570 ROMANECHE-THORINS
(740) INLEX IP EXPERTISE
16 rue Danjou F-33000 BORDEAUX

(511) 33.

---

(111) **1273333**
(171) 10 năm
(540)

zamione

(151) 14.10.2015

(531) 27.01.01, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: The color is not claimed as a feature of the mark.)
(732) KIM, Kyeong Mi
647-503, 110, Byeoryang-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, 13833 ,
(740) KWON, Young Kyu
#301, 3F, 218, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 062272

(511) 03.

---

(111) **1273346**
(822) 28.04.2015 30 2015 031 629 DE
(171) 10 năm
(540)

DHL Express

(151) 08.09.2015

(732) DHL International GmbH
Charles-de-Gaulle-Str. 20 53113 Bonn
(740) JONAS Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Hohenstaufenring 62 50674 Köln

(511) 16,36,39.

---

(111) **1273348**
(822) 11.05.2015 524629 SE
(171) 10 năm
(540)

SCHULTZ

(151) 01.06.2015

(732) Fastighetsbolaget Svensson i Laholm AB (556374-1262)
Idévägen 16 SE-312 96 Laholm

(511) 32,33.

---

(111) **1273366**
(822) 10.07.2015 678654 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,29,30,32.

(151) 01.10.2015

(531) 11.03.04, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Nestlé Legal IP, Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(111) **1273368**
(822) 22.05.2015 5766681 JP
(171) 10 năm
(540)

KIWACAL

(511) 17.

(151) 07.08.2015

(531) 27.05.17
(732) KIWA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.
33, Minamitanabe-cho, Wakayama-shi Wakayama 640-8254
(740) Fukami Patent Office, p.c.
Nakanoshima Central Tower, 2-7, Nakanoshima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) **1273370**
(171) 10 năm
(540)

MOTUL 5100

(511) 01,04.

(151) 31.08.2015

(732) MOTUL
119 boulevard Félix Faure F-93300 AUBERVILLIERS
(740) CABINET LAVOIX
2 place d'Estienne d'Orves F-75009 Paris

---

(111) **1273374**
(822) 26.06.2015 15 4 160 937 FR
(171) 10 năm
(540)

WONDERFUL CUSHION

(511) 03.

(151) 02.09.2015

(732) SEPHORA
65, avenue Edouard Vaillant F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
31-33 rue de la Baume F-75008 PARIS

(111) **1273408**
(171) 10 năm
(540)

SHOEAHOLICS

(151) 30.04.2015

(732) Kurt Geiger Limited
24 Britton Street London EC1M 5UA

(740) BAKER & MCKENZIE LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 09,14,45.

---

(111) **1273415**
(171) 10 năm
(540)

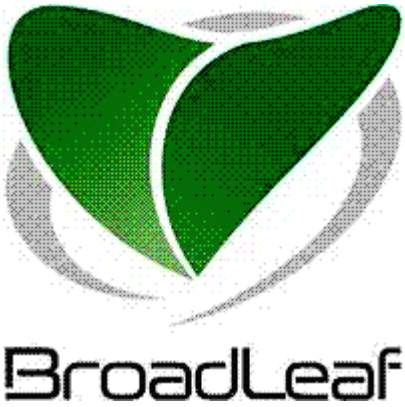

(151) 01.05.2015

(531) 02.09.01, 05.03.11, 05.03.13, 05.03.14, 26.02.05, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Green, pale green and light gray.)
(732) Broadleaf Co., Ltd.
13-14, Higashi-shinagawa 4-chome, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002
(740) SATO Shunji, c/o TMI Associates
23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 09.

---

(111) **1273416**
(171) 10 năm
(540)

(151) 01.05.2015

(531) 02.09.01, 05.03.11, 05.03.14, 05.03.15, 26.02.05, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Green, pale green and light gray.)
(732) Broadleaf Co., Ltd.
13-14, Higashi-shinagawa 4-chome, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002
(740) SATO Shunji, c/o TMI Associates
23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 09.

---

(111) **1273431**
(171) 10 năm
(540)

HYDROFEMIN

(151) 23.04.2015

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) Kovári Patent and Trademark Attorneys' LLC Attila út. 125 Budapest
Attila út. 125 H-1012 Budapest

(511) 03,05,10.

---

(111) **1273450**
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.05.2015

(531) 03.07.19, 26.01.18, 29.01.12
(591) (EN: Golden, brown and black.)
(732) Duty Free International LLC
Besiki Str. 4 Besiki Business Center Office 203 0108 Tbilisi
(740) Levan Nikoladze
Besiki Str. 4, Business Center, Office 203, Old Tbilisi district 0108 Tbilsi

(511) 34.

---

(111) **1273579**
(822) 27.05.2015 0972623 BX
(171) 10 năm
(540)

TOOGUIDE

(151) 11.09.2015

(732) LASER LIGHT & LIFE SARL
place du Théâtre 7 L-2613 Luxembourg
(740) IPSILON
Le Centralis, 63 avenue du Général Leclerc F-92340 Bourg-la-Reine

(511) 09,10.

---

(111) **1273594**
(822) 15.07.2014 012664462 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 25,28.

(151) 01.06.2015

(531) 05.01.01, 05.01.05
(732) Sung, Kung-Rim
Dubrowstr. 3 14163 Berlin
(740) KIETZMANN VOSSEBERG RÖHNICKE PATENTANWÄLTE PARTNERSCHAFT Patentanwalt Manfred Kietzmann
Friedrichstr. 95 10117 Berlin

---

(111) **1273604**
(822) 24.05.2013 5585460 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,35,41,42.

(151) 16.06.2015

(531) 01.15.21, 24.17.01, 24.17.04, 26.01.01, 26.01.03, 29.01.04
(591) (EN: Sky blue.)
(732) Quipper Ltd.
Vintage house 37, Albert Embankment London, England SE1 7TL
(740) TSUJITA Tomoko c/o Minato Mirai Patent Firm
8F, Queen's Tower A 2-3-1, Minatomirai Nishi-ku Yokohama-shi Kanagawa 220-6008

---

(111) **1273620**
(171) 10 năm
(540)

SLEIPNER

(511) 12.

(151) 09.07.2015

(732) SLEIPNER FINLAND OY
Palokärjentie 2-4 FI-40320 JYVÄSKYLÄ

---

(111) **1273640**
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 20.08.2015

(531) 24.13.01, 24.13.09, 27.05.10
(732) CHATEAU DU MOULIN A VENT
Lieu-dit Moulin à Vent F-71570 ROMANECHE-THORINS
(740) INLEX IP EXPERTISE
16 rue Danjou F-33000 BORDEAUX

---

(111) **1273667**
(171) 10 năm
(540)

(511) 08.

(151) 11.10.2015

(531) 24.17.02, 25.07.07
(732) DAFNI HAIR PRODUCTS LTD
31 Hatlalim Raanana
(740) Orly Guy, ADV - Guy, Bachar & Co. Law Offices&Notary
Rubinstein Bldg, 15th floor, 20 Lincoln St Tel-Aviv

---

(111) **1273669**
(822) 11.08.2015 013969721 EM
(171) 10 năm
(540) FIBREPLEX

(511) 03.

(151) 07.10.2015

(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstr. 67 40589 Düsseldorf

---

(111) **1273683**
(171) 10 năm
(540)

SAMJUNG FLAVOR

(151) 17.09.2015

(732) SAM JUNG FLAVOR CO., LTD.
62, Yonggwang-ro 114 beon-gil, Eumseong-eup, Eumseong-gun Chungcheongbuk-do

(740) IPUS PATENT & LAW FIRM
(Yeoksam-dong, Shinwon Bldg), 2F, 11, Teheran-ro 13-gil, Gangnam-Gu Seoul

(511) 30.

---

(111) **1273691**
(822) 11.06.2015 0972758 BX
(171) 10 năm
(540)

SEAFOX

(151) 10.09.2015

(531) 26.04.04, 26.04.06, 27.05.08, 29.01.12
(732) Seafox Contractors B.V.
Zuidtoren, Taurusavenue 23 NL-2132 LS Hoofddorp

(740) Matchmark B.V.
Herengracht 122 NL-1015 BT Amsterdam

(511) 37,39,42,43.

---

(111) **1273706**
(171) 10 năm
(540)

INCURE

(151) 13.03.2015

(531) 02.03.16, 27.05.08
(732) Gumeniuk Mykola
23/25 Klinichna Str., apt. 173 Kyiv 03110

(740) Anna Chaban
17-25 Gertsen Street, office 1 Kyiv 04050

(511) 16,35,41,42,44.

---

(111) **1273727**
(171) 10 năm
(540)

ClearSeq

(151) 20.11.2014

(732) Agilent Technologies, Inc.
5301 Stevens Creek Blvd. Santa Clara, CA 95051

(740) Scott S. Havlick Holland & Hart LLP
P.O. Box 8749 Denver, CO 80201

(511) 01.

---

(111) **1273769**
(822) 28.11.2010 7245495 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,41.

(151) 08.06.2015

(531) 01.15.05, 27.05.08, 27.05.21
(732) GUANGDONG ALPHA ANIMATION AND CULTURE CO., LTD
Auldey Industrial Area, Wenguan Rd., Chenghai, Shantou Guangdong
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD
7/F, Jinan Bldg.(East Block), No. 300 Dongfengzhong Rd., Guangzhou Guangdong

---

(111) **1273774**
(822) 13.10.1999 810246 AU
(171) 10 năm
(540)

ROBERT TIMMS

(511) 32,43.

(151) 09.06.2015

(732) FreshFood Holdings Pte Limited
402 North Bridge Road, #05-00 Jun Xin Building Singapore 188722
(740) Herbert Smith Freehills
ANZ Tower 161 Castlereagh Street Sydney NSW 2000

---

(111) **1273778**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 08.06.2015

(531) 25.07.01, 26.11.12
(732) SFT LABORATORY CO., LTD.
8-3, Funado 1-chome, Itabashi-ku Tokyo 174-0041
(740) Yoshida Yoshiharu
Kyodo News Building 9F, 2-5, Toranomon 2-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) **1273784**
(171) 10 năm
(540)

LEGIA

(151) 19.06.2015

(732) IVENA COMMERCE - VALENTIN SHOTEV ET
James Bourchier str. 116, fl.1 BG-1407 Sofia

(740) Natalia Georgieva Boshnakova-Dimova
Ul. Bratja Miladinovi 16, et.3 BG-1000 Sofia

(511) 33.

---

(111) **1273799**
(822) 30.07.2010 UK00002541744 GB
(171) 10 năm
(540)

ABELHA
ORGANIC CACHAÇA

(151) 10.07.2015

(531) 27.05.10
(732) The Responsible Trading Company Ltd.
Unit 5, Avonmouth Gorge Industrial Estate, Portview Road Bristol BS11 9LQ

(740) Hal Stockley, The Responsible Trading Company Ltd.
Unit 5, Avonmouth Gorge Industrial Estate Bristol BS11 9LQ

(511) 33.

---

(111) **1273813**
(171) 10 năm
(540)

PARALOBE

(151) 24.08.2015

(732) Acument Intellectual Properties, LLC
6125 Eighteen Mile Road Sterling Heights MI 48314

(740) James R. Foley Clark Hill PLC
150 North Michigan Avenue, Suite 2700 Chicago IL 60601

(511) 06,07,08.

---

(111) **1273824**
(822) 03.06.2014 1625769 AU
(171) 10 năm
(540)

AUSTON

(151) 27.08.2015

(531) 01.15.15, 27.05.08
(732) AST Engineering Pty Ltd
PO BOX 310 Lidcombe NSW 1825

(740) Ying Ke
PO BOX 310 LIDCOMBE NSW 1825

(511) 07.

---

(111) **1273831**
(822) 23.01.1989 2108886 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 05.08.2015

(531) 27.05.01
(732) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD.
36-11, 5-chome Shimbashi, Minato-ku Tokyo 105-8685
(740) AOKI Atsushi c/o SEIWA PATENT & LAW
Toranomon 37 Mori Bldg., 3-5-1, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-8423

---

(111) **1273840**
(822) 25.12.1998 4223942 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 20.08.2015

(531) 28.03.00
(732) UCHIGASAKI BREWING CO.
27, Aza Machi, Tomiya, Tomiya-machi, Kurokawa-gun Miyagi 981-3311
(740) SUDA Atsushi
5F, Suda Bldg., 1-30 Chuo 2-chome, Aoba-ku, Sendai-shi Miyagi 980-0021

---

(111) **1273841**
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 21.08.2015

(531) 27.05.22, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) COACH A CO., LTD.
2-1-30, Kudan-minami, Chiyoda-ku Tokyo 102-0074
(740) AOKI Hiromichi c/o YUASA and HARA
Section 206, New Ohtemachi Building 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(111) **1273875**
(822) 23.01.2015 0965353 BX
(171) 10 năm
(540)

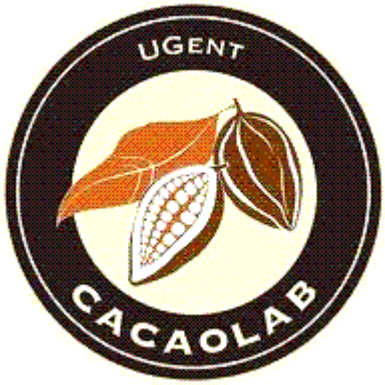

(511) 30,40,42.

(151) 27.09.2015

(531) 05.07.06, 05.07.21, 05.07.22, 26.01.05, 26.01.21, 29.01.12
(591) (EN: Brown, beige and white.)
(732) Cacaolab bvba
Bevegemstraat 4 B-9620 Zottegem
(740) Koen Dewettinck
Bevegemstraat 4 B-9620 Zottegem

---

(111) **1273892**
(822) 16.09.2015 014172076 EM
(171) 10 năm
(540)

Sitraffic smartGuard

(511) 09,42.

(151) 12.10.2015

(732) Siemens Aktiengesellschaft
Wittelsbacherplatz 2 80333 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft
CT NM, Postfach 22 16 34 80506 München

---

(111) **1273906**
(822) 02.06.2015 0972160 BX
(171) 10 năm
(540)

SIDEM
Steering in safety

(511) 12.

(151) 07.09.2015

(531) 24.15.21, 26.01.03, 26.01.12, 27.05.17, 29.01.12
(591) (EN: Blue and red.)
(732) SIDEM NV
Nijverheidslaan 62 B-8560 WEVELGEM
(740) Nicolaas Vinckier, advocaat
Hoogleedsesteenweg 7 B-8800 Roeselare

---

(111) **1273933**
(171) 10 năm
(540)

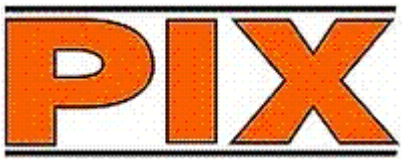

(511) 07,12.

(151) 19.03.2015

(531) 27.05.02, 27.05.11, 27.05.17, 29.01.12
(732) PIX Transmissions Limited
J-7, MIDC Area, Hingna Road Nagpur 440016
(740) NAIR & ASSOCIATES
Off.16, Jedhe Park, 248, Rasta Peth behind Shantai Hotel Pune 411011

---

(111) **1273955**
(171) 10 năm
(540)

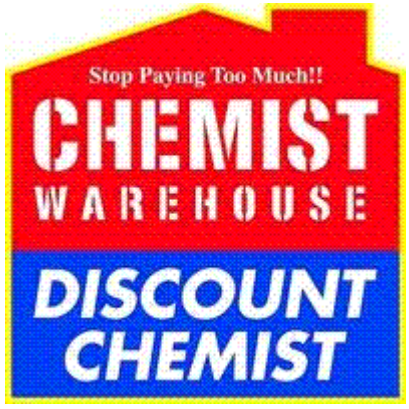

(511) 03,05,35,42,44.

(151) 03.08.2015

(531) 07.01.24, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Blue red yellow.)
(732) Jack Gance Mario Verrocchi
C/- Rotstein Commercial Lawyers, L5, 552 Lonsdale St MELBOURNE VIC C/- Rotstein Commercial Lawyers, L5, 552 Lonsdale St MELBOURNE VIC
(740) THE TRUSTEE FOR ROTSTEIN FAMILY TRUST
Rotstein Commercial Lawyers Level 5, 552 Lonsdale St MELBOURNE VIC

---

(111) **1273982**
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,19.

(151) 20.08.2015

(531) 27.05.17
(732) BUTECH BUILDING TECHNOLOGY, S.A.
Carretera Villareal-Puebla, de Arenoso (CV-20), Km 2,5 E-12540 VILLAREAL (Castellón)
(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L.
C/ Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

---

(111) **1274000**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,36.

(151) 14.10.2014

(531) 27.05.01
(732) BBX International Limited
36/F Tower Two, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay Hong Kong
(740) Kepdowrie Chambers Attn: Julian Gyngell
PO Box 881 WAHROONGA NSW 2076

---

(111) **1274007**
(171) 10 năm
(540)

FORZA HUB

(511) 41.

(151) 30.01.2015

(732) Microsoft Corporation
1 Microsoft Way Redmond WA 980526399
(740) Grace Han Stanton Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle WA 98101

---

(111) **1274012**
(822) 02.10.2014 30 2014 053 977.2/09 DE
(171) 10 năm
(540)

CSB-Group

(511) 09,16,35,37,38,41,42,45.

(151) 22.01.2015

(732) CSB-System AG
An Fürthenrode 9-15 52511 Geilenkirchen
(740) Dr. Frank Weihrauch, Attorney at Law (DR. WEIHRAUCH & HAUSSINGEN Patent- und Rechtsanwälte)
Neundorfer Straße 2 98527 Suhl

---

(111) **1274024**
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.02.2015

(531) 18.01.21, 24.15.01, 24.17.15
(732) Volvo Trademark Holding Aktiebolag
C/o AB Volvo SE-405 08 Göteborg
(740) Advokatfirman Lindahl KB
Box 1065 SE-101 39 STOCKHOLM

(511) 07,09,12,35,36,37.

---

(111) **1274025**
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.03.2015

(531) 03.04.04, 03.04.23, 24.01.05, 24.01.09
(732) Automobili Lamborghini S.p.A.
Via Modena, 12 I-40019 Sant'Agata Bolognese (BO)
(740) Klaus le Vrang
Fliederstrasse 1 85139 Wettstetten

(511) 04,10,11,12,15,20,27,30,32,33,35,36,38,39,41,42,43.

---

(111) **1274072**
(822) 02.03.2015 0967688 BX
(171) 10 năm
(540)

BY ORIFLAME
Wellness

(151) 10.06.2015

(531) 27.05.10
(732) Oriflame Cosmetics AG
C/o Oriflame Global Management AG, Bleicheplatz 3 CH-8200 Schaffhausen
(740) Sipara Limited
Third Floor, Seacourt Tower, West Way Oxford OX2 0JJ

(511) 29,30.

---

(111) **1274090**
(822) 07.03.2014 5655106 JP
(171) 10 năm
(540)

Re Plagi

(511) 17,19,20.

(151) 02.06.2015

(531) 27.05.17
(732) KAWASE INDUSTRY CO., LTD
20-35, Kashin 2-chome, Kaizuka-shi Osaka 597-0071
(740) MURATA Yukio, c/o Tokyo-chizai Patent Office
5-5 Kyobashi 1-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0031

---

(111) **1274096**
(822) 09.12.2014 670220 CH
(171) 10 năm
(540)

EA7

(511) 03,09,14,18,25,28,35,41.

(151) 08.06.2015

(531) 27.05.01, 27.07.01
(732) GIORGIO ARMANI S.P.A., Milan, Swiss Branch Mendrisio
Via Penate 4 CH-6850 Mendrisio
(740) Jacobacci & Partners S.p.A
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(111) **1274098**
(822) 15.06.2015 525310 SE
(171) 10 năm
(540)

STRENX

(511) 06.

(151) 17.06.2015

(732) SSAB Technology AB
Box 70 SE-101 21 Stockholm
(740) Awapatent AB
Box 45086 SE-104 30 Stockholm

---

(111) **1274145**
(171) 10 năm
(540)

EINAR

(511) 01,02,16.

(151) 06.07.2015

(732) Einar A/S
Palsgaardvej 10 DK-7130 Juelsminde
(740) Løje, Arnesen & Meedom LLP
Øster Allé 42, 6. DK-2100 Copenhagen Ø

---

(111) **1274146**
(822) 07.04.2015 539174 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(151) 21.07.2015

(531) 02.09.01, 28.05.00, 29.01.12
(591) (EN: Red, pink, light-yellow, yellow.)
(732) Sunecho Limited
Julia House, 3 Themistokli Dervi Street, P.C. CY-1066 Nicosia

---

(111) **1274151**
(822) 09.07.2015 1642450 IT
(171) 10 năm
(540) ECONYL

(511) 24,25.

(151) 09.07.2015

(732) AQUAFIL S.P.A.
Via Linfano, 9 I-38062 ARCO (TN)
(740) Dr. Modiano & Associati S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) **1274189**
(171) 10 năm
(540) Ever Bloom

(511) 03.

(151) 02.09.2015

(732) Shiseido Company, Limited
7-5-5 Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) OKABE Yuzuru
Marunouchi Kitaguchi Bldg. 22F, 1-6-5 Marunouchi Chiyoda-ku Tokyo 100-005

---

(111) **1274193**
(171) 10 năm
(540) Take 3 and I. V.

(511) 16,35,41,42.

(151) 17.09.2015

(732) Human Performance Engineering Pty Ltd.
14 Davey Street Mandurah WA 6210
(740) Steven M. Koncz
P.O. Box 5036 Falcon WA 6210

---

(111) **1274202**
(171) 10 năm
(540)

sealc(•)re

(511) 06,17,20.

(151) 24.08.2015

(531) 27.01.01, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Grey, red and green.)
(732) HFP S.R.L.
Piazza XIII Martiri, 8 I-24065 LOVERE (BG)
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Zambianchi, 3 I-24100 BERGAMO

---

(111) **1274235**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,34,35.

(151) 09.06.2015

(531) 05.05.16, 05.05.19, 05.05.20, 05.05.21, 06.01.02, 20.05.07, 29.01.12
(591) (EN: White and purple.)
(732) delfortgroup AG
Fabrikstrasse 20 A-4050 Traun
(740) Berggren Oy Ab
P.O. Box 16 FI-00101 Helsinki

---

(111) **1274239**
(822) 28.01.2011 UK00002560871 GB
(171) 10 năm
(540)

O2

(511) 09,38,41.

(151) 20.11.2014

(732) O2 Holdings Limited
260 Bath Road, Slough Berkshire SL1 4DX
(740) Stobbs
Endurance House, Vision Park, Chivers Way Cambridge CB24 9ZR

---

(111) **1274269**
(171) 10 năm
(540)

ALO YOGA

(151) 02.09.2015

(732) Color Image Apparel, Inc.
6670 Flotilla Avenue Commerce CA 90040

(740) Lindsay J. Hulley Rutan & Tucker, LLP
611 Anton Boulevard, 14th Floor Costa Mesa CA 92626

(511) 18,25,27.

---

(111) **1274272**
(822) 22.05.2015 5766501 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.08.2015

(531) 27.05.17
(732) GOLDWIN INC.
210, Kiyosawa, Oyabe-shi Toyama-ken 932-0112

(740) HASEGAWA Yoshiki, c/o SOEI PATENT & LAW FIRM
Marunouchi MY PLAZA, (Meiji Yasuda Life Bldg.) 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 18,25,28.

---

(111) **1274273**
(171) 10 năm
(540)

K-COMMIT

(151) 10.08.2015

(732) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (doing business as KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.)
1-1 Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku Kobe

(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO JIMUSHO (doing business as Patent Corporate Body ARCO PATENT OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

(511) 37.

---

(111) **1274275**
(822) 31.05.1990 2232238 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,09.

(151) 23.07.2015

(531) 01.15.03, 26.01.03, 26.01.13, 28.03.00
(732) MITSUMI ELECTRIC CO., LTD.
2-11-2, Tsurumaki, Tama-shi Tokyo 206-8567
(740) ITOH Tadashige
C/o ITOH INTERNATIONAL PATENT OFFICE, Marunouchi MY PLAZA 16th Floor, Marunouchi 2-1-1 Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1274285**
(171) 10 năm
(540)

APPLE PENCIL

(511) 09.

(151) 15.09.2015

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1274291**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 04.09.2015

(531) 25.01.09, 25.01.10, 26.05.18, 28.03.00
(732) NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD.
1-1, 4-chome, Nishinakajima, Yodogawa-ku Osaka 532-8524
(740) SHIGA Masatake c/o Shiga International Patent Office
Gran Tokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

---

(111) **1274293**
(171) 10 năm
(540)

Donbei

(511) 30.

(151) 04.09.2015

(732) NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD.
1-1, 4-chome, Nishinakajima, Yodogawa-ku Osaka 532-8524

(740) SHIGA Masatake c/o Shiga International Patent Office
Gran Tokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

---

(111) **1274295**
(171) 10 năm
(540)

ANDROID TV

(511) 09.

(151) 07.10.2015

(732) Google Inc.
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View CA 94043

(740) Gavin Charlston, Google Inc.
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View CA 94043

---

(111) **1274308**
(822) 18.09.2015 UK00003113717 GB
(171) 10 năm
(540)

MILSEAN

(511) 33.

(151) 01.10.2015

(732) Macdonald & Muir Limited
The Cube, 45 Leith Street Edinburgh, Scotland EH1 3AT

(740) Nucleus IP Limited
10 St. Bride Street London EC4A 4AD

---

(111) **1274326**
(822) 15.01.2010 5293932 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,18,25,28.

(151) 01.07.2015

(531) 26.04.04, 26.04.06, 26.04.09, 26.04.24

(732) RS TAICHI INC.
3-1-25, Nakagaito, Daito-Shi Osaka 574-0013

(740) YAMAMOTO SHUSAKU c/o SHUSAKU YAMAMOTO PATENT LAW OFFICES
Grand Front Osaka Tower C, 3-1 Ofuka-cho, Kita-ku Osaka-shi OSAKA 530-0011

---

(111) **1274328**
(822) 21.07.2015 216224 HU
(171) 10 năm
(540) HEKLA
(511) 05.
(151) 08.09.2015
(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274329**
(171) 10 năm
(540) NEBLINA
(511) 05.
(151) 08.09.2015
(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274330**
(822) 21.07.2015 216216 HU
(171) 10 năm
(540) IXIFOR
(511) 05.
(151) 08.09.2015
(732) Richter Gedeon Nyrt
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274331**
(171) 10 năm
(540) KYLITA
(511) 05.
(151) 08.09.2015
(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274333**
(822) 21.07.2015 216219 HU
(171) 10 năm
(540) CODRAVIN
(511) 05.
(151) 08.09.2015
(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274334**
(822) 21.07.2015 216220 HU
(171) 10 năm
(540) CALVINIA
(511) 05.
(151) 08.09.2015
(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274335**
(822) 21.07.2015 216225 HU
(171) 10 năm
(540) ETINOCEPT

(511) 05.

(151) 08.09.2015

(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274337**
(822) 28.08.2015 UK00003108211 GB
(171) 10 năm
(540) AVON SIMPLY TEMPTING

(511) 03.

(151) 24.09.2015

(732) Avon Products, Inc.
World Headquarters, 777 Third Avenue
New York NY 10017

(740) Dehns
St Bride's House, 10 Salisbury Square
London EC4Y 8JD

---

(111) **1274338**
(822) 28.08.2015 UK00003108209 GB
(171) 10 năm
(540) AVON SO ALLURING

(511) 03.

(151) 24.09.2015

(732) Avon Products, Inc.
World Headquarters, 777 Third Avenue
New York NY 10017

(740) Dehns
St Bride's House, 10 Salisbury Square
London EC4Y 8JD

---

(111) **1274345**
(822) 24.08.2015 014023981 EM
(171) 10 năm
(540) CUSHION BLUSH SUBTIL

(511) 03.

(151) 21.09.2015

(531) 27.05.01

(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE
29, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) L'OREAL Département International des Marques
41, rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

---

(111) **1274358**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 03.08.2015

(531) 26.11.08, 27.05.08
(732) Art & Design International INC.
B2, 85, Yanghwa-ro, Mapo-Gu Seoul
(740) LEE International IP & Law Group
Poongsan Bldg. 14F, 23 Chungjeongro, Seodaemun-gu Seoul 120-837

---

(111) **1274359**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,04,05,11,21,35.

(151) 14.05.2015

(531) 01.15.11, 02.03.01, 25.01.25, 27.05.02, 27.05.10, 29.01.13
(732) BULLSONE CO., LTD.
7th Fl. Dabong Tower Bldg., 418 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 135-839
(740) JOHN, KWANG-CHOOL
ZENITH International Patent & Law Firm, 3Fl., Cheong-dong Bldg., 1922, Nambusunhwan-ro, Gwanak-Gu Seoul 151-832

---

(111) **1274369**
(171) 10 năm
(540) ROZELLA

(511) 05.

(151) 08.09.2015

(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274373**
(822) 21.07.2015 216227 HU
(171) 10 năm
(540) CIPPAN

(511) 05.

(151) 08.09.2015

(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274386**
(822) 24.11.2006 5005600 JP
(171) 10 năm
(540)

KIDSFORET

(511) 25.

(151) 11.09.2015

(732) Marutaka Iryo Co., Ltd.
8-3, Tamatsukuri 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-0004

(740) MARUYAMA & CO.
Sumitomoseimei-Onishi bldg. 10F, 1-13, Uchihonmachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-0026

---

(111) **1274404**
(822) 10.07.2015 91457 BG
(171) 10 năm
(540)

REVUELE

(511) 03.

(151) 10.07.2015

(732) REVUELE Ltd.
Krasno Selo region, Bratin Dol Str., bl. 26A, en B, floor 4, app. 27 BG-1330 Sofia

(740) IVAN NIKOLOV IVANOV
6-8 Mitropolit Kiril Vidinski Str., ent.2, floor 2, office 2 BG-1164 Sofia

---

(111) **1274408**
(822) 24.01.2014 UK00003010975 GB
(171) 10 năm
(540)

DOMINO

(511) 07,09.

(151) 07.05.2014

(732) Domino Printing Sciences Plc
Trafalgar Way, Bar Hill Cambridge, Cambridgeshire CB23 8TU

(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road Edgbaston, Birmingham B16 8QQ

(111) **1274420**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 06.01.2015

(531) 26.04.18, 26.04.24, 26.11.08, 26.11.13, 27.05.21, 27.05.24
(732) Littelfuse, Inc.
8755 West Higgins Road, Suite 500 Chicago IL 60631
(740) Michael E. Hall Kacvinsky Daisak Bluni PLLC
3120 Princeton Pike, Suite 303 Lawrenceville NJ 08648

---

(111) **1274436**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,36.

(151) 10.03.2015

(531) 24.17.25, 27.05.22, 29.01.04
(591) (EN: The color(s) blue is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) Dun & Bradstreet International, Ltd.
103 JFK Parkway Short Hills, NJ 07078
(740) Mark J. Liss, Leydig, Voit & Mayer, Ltd.
Two Prudential Plaza, 180 N. Stetson Avenue, Suite 4900 Chicago IL 60601-6731

---

(111) **1274437**
(822) 07.02.2012 1473190 AU
(171) 10 năm
(540)

(511) 02,09,35.

(151) 13.02.2015

(531) 01.15.23, 26.04.04, 26.04.13, 29.01.13
(732) The Skycore Group Pty. Ltd.
5/308 Kororoit Creek Road WILLIAMSTOWN VIC 3016

---

(111) **1274481**
(822) 26.11.2012 011071503 EM
(171) 10 năm
(540)

HOMSECUR

(511) 09.

(151) 11.06.2015

(732) SAFEORDER LTD
145-157 St John Street London EC1V 4PW

---

(111) **1274500**
(171) 10 năm
(540)

HEMPEL

(511) 02.

(151) 01.07.2015

(531) 27.05.17, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) Hempel A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(111) **1274507**
(822) 17.04.2015 144143905 FR
(171) 10 năm
(540)

IDKIDS

(511) 25,28,35,41.

(151) 15.06.2015

(531) 27.05.01
(732) ID GROUP
162, boulevard de Fourmies F-59100 ROUBAIX
(740) CABINET DEGRET
24 place du Général Catroux F-75017 PARIS

---

(111) **1274546**
(171) 10 năm
(540)

PLAYTOKEN

(511) 09,36,41.

(151) 18.08.2015

(732) GToken Limited
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre Road Town, Tortola
(740) RHT i-Assets Advisory Pte LTD
6 Battery Road, #10-01 Singapore 049909

---

(111) **1274549**
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 31.07.2015

(531) 27.05.03, 29.01.13
(732) The Loco Group Pte. Ltd.
40 Duxton Hill, #03-00 Singapore 089618
(740) RHT i-Assets Advisory Pte LTD
6 Battery Road, #10-01 Singapore 049909

---

(111) **1274579**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 28.08.2015

(531) 01.01.02, 01.01.10, 03.07.01, 03.07.25, 21.03.13, 29.01.15
(591) (EN: The color(s) brown, white, green, orange, yellow, red, purple, gray, blue is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) Alticor Inc.
7575 Fulton St. East Ada MI 49355
(740) R. Scott Keller Warner Norcross & Judd LLP
111 Lyon Street NW, 900 Fifth Third Center Grand Rapids MI 49503

---

(111) **1274582**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 18.08.2015

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.10
(732) 7933657 Canada Inc.
2121 Crescent Street, Suite 100, c/o Richelieu Group, Montreal Quebec H3G 2C1
(740) William M. Bryner, Kilpatrick Townsend & Stockton LLP
1001 West Fourth Street Winston-Salem NC 27101

---

(111) **1274588**
(822) 17.07.2015 15 4 167 606 FR
(171) 10 năm
(540)

OT Motion CODE

(511) 09,38,42.

(151) 07.08.2015

(732) OBERTHUR TECHNOLOGIES
420 rue d'Estienne d'Orves F-92700 COLOMBES
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1274592**
(171) 10 năm
(540)

Lars Larsen

(511) 09,14,18,25.

(151) 18.08.2015

(732) Lars Larsen Watches ApS
Østre Hevnevej 31-1 DK-5700 Svendborg
(740) Otello Law Firm
Engdahlsvej 12a DK-7400 Herning

---

(111) **1274594**
(171) 10 năm
(540)

LUMORY

(511) 05.

(151) 01.09.2015

(732) Forum Pharmaceuticals Inc.
225 Second Avenue Waltham MA 02451
(740) Julia Anne Matheson Finnegan Henderson Farabow Garrett & Dunner, LLP
901 New York Avenue, NW Washington DC 20001-4413

---

(111) **1274598**
(822) 21.05.2015 30 2015 031 306 DE
(171) 10 năm
(540)

BETTY&CO
BETTY BARCLAY

(511) 03,18,25.

(151) 29.08.2015

(531) 24.17.25, 27.05.10
(732) Winter Holding GmbH & Co. KG
Heidelberger Str. 9-11 69226 Nußloch

---

(111) **1274599**
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.08.2015

(531) 05.03.15, 27.05.10
(732) Plantic Technologies Limited
51 Burns Road Altona VIC 3018
(740) Watermark Patent and Trade Marks Attorneys
Level 2, 302 Burwood Road Hawthorn VIC 3122

(511) 01,16,17.

---

(111) **1274624**
(822) 24.07.2015 15 4 170 923 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.07.2015

(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.24, 26.11.12
(732) ID GROUP
162, boulevard de Fourmies F-59100 ROUBAIX
(740) CABINET DEGRET
24 place du Général Catroux F-75017 PARIS

(511) 25,28,35,41.

---

(111) **1274656**
(171) 10 năm
(540)

LET YOUR GENIUS PREVAIL

(151) 17.09.2015

(732) Mouser Electronics, Inc.
1000 N. Main Street Mansfield TX 76063
(740) Jason R. Fulmer Gardere Wynne Sewell LLP
1601 Elm Street, Suite 3000 Dallas TX 75201

(511) 09,35.

---

(111) **1274657**
(822) 31.07.2015 5782606 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 26.08.2015

(531) 27.01.06
(732) EDWIN CO., LTD.
3-27-6 Higashi-Nippori, Arakawa-ku Tokyo 116-8537
(740) Fukami Patent Office, p.c.
Nakanoshima Central Tower, 2-7, Nakanoshima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) **1274684**
(171) 10 năm
(540)

ECOPLEX

(511) 03.

(151) 15.09.2015

(531) 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Black and gray.)
(732) I.C.O.N. EUROPE, S.L.
RÚA AMOR RUIBAL, N° 11 ENTLO. E-36203 VIGO (PONTEVEDRA)
(740) Angeles Moreno Nogales
Herrero & Asociados, S.L. Alcalá, 35 E-28014 Madrid

---

(111) **1274696**
(171) 10 năm
(540)

WAVEMAX

(511) 11.

(151) 25.09.2015

(732) Cree, Inc.
4600 Silicon Dr. Durham NC 27703
(740) Jason M. Vogel, Kilpatrick Townsend & Stockton LLP
1114 Avenue of the Americas, The Grace Building New York NY 10036-7703

---

(111) **1274699**
(171) 10 năm
(540)

TEMIVAN

(511) 05.

(151) 08.09.2015

(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274702**
(171) 10 năm
(540) ZENZYLLE

(511) 05.

(151) 08.09.2015

(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274703**
(822) 21.07.2015 216232 HU
(171) 10 năm
(540) CISSALA

(511) 05.

(151) 08.09.2015

(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274721**
(171) 10 năm
(540) LORMINA

(511) 05.

(151) 08.09.2015

(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274723**
(171) 10 năm
(540) Topme

(511) 09,36,38.

(151) 23.09.2015

(531) 01.01.02, 01.01.10, 01.15.21
(732) TopMeApp Pty Ltd
L2, 50 York St SYDNEY NSW 2000
(740) Wrays
Ground Floor, 56 Ord Street West Perth WA 6005

---

(111) **1274729**
(822) 21.07.2015 216226 HU
(171) 10 năm
(540) CORLAVIM

(511) 05.

(151) 08.09.2015

(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274742**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(151) 28.09.2015

(531) 01.15.05, 27.05.07, 29.01.02
(591) (EN: Gold.)
(732) Rosiello Limited
Afroditis 25, 2nd Floor Office 204 CY-1060 Nicosia
(740) HGF LIMITED
Delta House, 50 West Nile Street GLASGOW G1 2NP

---

(111) **1274750**
(171) 10 năm
(540)

CHROMEBIT

(511) 09,35,42.

(151) 05.10.2015

(732) Google Inc.
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View, CA 94043

---

(111) **1274765**
(822) 21.07.2015 216221 HU
(171) 10 năm
(540)

BEREVIN

(511) 05.

(151) 08.09.2015

(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1274783**
(822) 06.11.2013 T1318104F SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 18.09.2015

(531) 26.04.18, 27.05.11, 27.05.24, 29.01.13
(732) CAS International Network Ltd.
1 Coleman Street, #10-10 The Adelphi Singapore 179803
(740) RDC Corporate Pte Ltd
1 Coleman Street, #10-10 The Adelphi Singapore 179803

---

(111) **1274802**
(822) 25.09.2015 014025019 EM
(171) 10 năm
(540)

KAMILIANT

(511) 18,35.

(151) 15.10.2015

(732) Samsonite IP Holdings S.à r.l.
13-15 Avenue de la Liberté L-1931 Luxembourg

---

(111) **1274832**
(822) 28.09.2015 014190912 EM
(171) 10 năm
(540)

teamplay

(511) 10.

(151) 22.10.2015

(732) Siemens Healthcare GmbH
Henkestraße 127 91052 Erlangen
(740) Siemens Aktiengesellschaft
CT NM, Postfach 22 16 34 80506 München

---

(111) **1274840**
(822) 08.06.2015 677130 CH
(171) 10 năm
(540)

RAQAR

(511) 32,35,36.

(151) 28.08.2015

(732) Icewater AG
Steinenberg 19 CH-4051 Basel

---

(111) **1274854**
(822) 19.12.1977 1317232 JP
(171) 10 năm
(540)

FRESHLON

(511) 01.

(151) 27.07.2015

(531) 27.05.01
(732) ORIENTAL YEAST CO., LTD.
3-6-10 Azusawa, Itabashi-ku Tokyo 174-8505
(740) KAYAHARA Yuji
302, Wisteria Woods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(111) **1274871**
(822) 17.07.2015 15 4 168 192 FR
(171) 10 năm
(540)

INRA

(151) 23.07.2015

(732) INSTITUT NATIONAL DE LA RECHERCHE AGRONOMIQUE
145-147 rue de l'Université F-75007 PARIS
(740) IPSIDE (SCHMIT CHRETIEN)
29 rue de Lisbonne F-75008 PARIS

(511) 16,38,41,42,44.

---

(111) **1274880**
(822) 04.02.2015 40201501892V SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 01.09.2015

(531) 26.01.17, 26.01.24, 27.07.24
(732) ALPINE CREATIONS PTE LTD
111 North Bridge Road, #12-01 Peninsula Plaza SINGAPORE 179098

(511) 25.

---

(111) **1274883**
(171) 10 năm
(540)

CHASE 54

(151) 01.09.2015

(531) 27.05.01, 27.07.01
(732) ALPINE CREATIONS PTE LTD
111 North Bridge Road, #12-01 Peninsula Plaza SINGAPORE 179098

(511) 25.

---

(111) **1274897**
(822) 18.11.2001 5452068 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 24.

(151) 07.08.2015

(531) 24.13.05, 26.04.09, 26.04.18
(732) Japan Textile Evaluation Technology Council
12-9, Nihonbashi Kodenmacho, Chuo-ku Tokyo 103-0001
(740) BABA Harutsune KANDA INTERNATIONAL PATENT TRADEMARK OFFICE (Branch Office)
8th Fl., Wenping Kanda Bldg., 6-7 Kanda Kajicho 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0045

---

(111) **1274900**
(171) 10 năm
(540)

Akarina

(511) 21.

(151) 30.07.2015

(531) 27.05.01
(732) Olympia Lighting Fixtures Industries, Ltd.
9-8, 2-chome, Honkomagome, Bunkyo-ku Tokyo 113-0021
(740) HAGIRI Masaharu c/o Hagiri and Associates
4F 21 - Towa Bldg., 6-1, Iidabashi 4-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-0072

---

(111) **1274915**
(822) 11.01.2008 5102584 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 24.08.2015

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24, 28.03.00
(732) HIRAKI Katsuya
1-15-601, Minami 4-jyo Nishi 26-chome, Chuo-ku, Sapporo-shi Hokkaido 064-0804
(740) SAGAWA Shingo
3rd floor, DENTSU-KOSAN-SAPPORO-Building, 11-1, Odori-Nishi 5-chome, Chuo-ku, Sapporo-shi Hokkaido 060-0042

---

(111) **1274923**
(822) 31.07.2015 5783110 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 11.09.2015

(531) 02.03.09, 10.03.01, 10.03.04, 28.03.00, 29.01.15
(732) MOMOTANI JUNTENKAN LTD.
4-30, 2-Chome, Ichioka, Minato-ku, Osaka-shi Osaka 552-0012
(740) IWAI Tomoko c/o Saegusa & Partners
Kitahama TNK Building, 7-1, Dosho-machi 1 chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

---

(111) **1274933**
(822) 12.03.2015 673410 CH
(171) 10 năm
(540)

OFFICIAL TIMEKEEPER
OF EMOTIONS

(511) 14.

(151) 11.09.2015

(732) Tissot SA
Chemin des Tourelles 17 CH-2400 Le Locle
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

---

(111) **1274957**
(171) 10 năm
(540)

HEMPEL

(511) 02.

(151) 01.07.2015

(531) 01.15.23, 27.05.17, 29.01.13
(591) (EN: Red, white and blue.)
(732) Hempel A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(111) **1274958**
(171) 10 năm
(540)

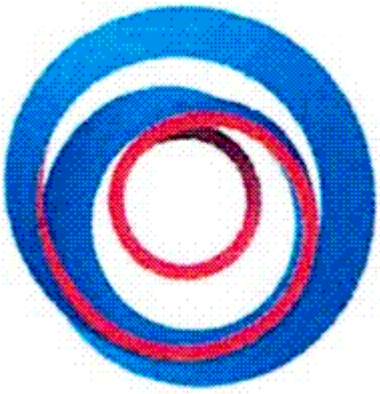

(511) 02.

(151) 01.07.2015

(531) 01.15.23, 29.01.13
(591) (EN: Red, white and blue.)
(732) Hempel A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(111) **1274959**
(171) 10 năm
(540)

(511) 02.

(151) 01.07.2015

(531) 01.15.23
(732) Hempel A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(111) **1274963**
(822) 24.04.2015 UK00003091629 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05,10.

(151) 23.07.2015

(531) 05.05.12, 05.05.20, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Pantone 368C and Pantone 032C.)
(732) Abstragan Holding Limited
Las Suite, 5 Percy Street London W1T 1DG
(740) ILKHOMZHON MIRZOEV
Las Suite, 5 Percy Street London W1T 1DG

---

(111) **1274983**
(171) 10 năm
(540) xeeni

(151) 11.08.2015

(732) Merxellis Pte Ltd
10 Anson Road, #10-11 International Plaza Singapore 079903

(511) 09.

---

(111) **1274986**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.09.2015

(531) 02.01.07, 02.05.04, 26.01.14, 29.01.15
(732) JELEN DRUMS, s.r.o.
Kozmonautov 13 SK-900 21 Sväty Jur

(511) 09,28,41.

---

(111) **1275000**
(171) 10 năm
(540) MAC MINI

(151) 14.09.2015

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) John Donald Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL Cupertino CA 95014

(511) 09.

---

(111) **1275026**
(822) 10.06.2015 545534 RU
(171) 10 năm
(540) YMZ

(151) 23.07.2015

(531) 27.05.17, 29.01.04
(591) (EN: Dark blue.)
(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBCHTCHESTVO "AVTODIZEL" (Yaroslavskiy motorny zavod)
prospekt Oktyabrya, 75 RU-150040 Yaroslavl
(740) Konyushenko Elena Ivanovna
Firme des brevets "Propatent", boîte postale 11 RU-129090 Moskva

(511) 06,07,12,37.

---

(111) **1275035**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(151) 22.09.2015

(531) 27.05.01
(732) Unza International Limited
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town Tortola
(740) KhattarWong LLP
80 Raffles Place, #25-01 UOB Plaza Singapore 048624

---

(111) **1275038**
(171) 10 năm
(540)

CARRIE BAC BUSTER

(511) 03,05.

(151) 22.09.2015

(732) Unza International Limited
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town Tortola
(740) KhattarWong LLP
80 Raffles Place, #25-01 UOB Plaza Singapore 048624

---

(111) **1275039**
(171) 10 năm
(540)

BAC BUSTER

(511) 03,05.

(151) 22.09.2015

(732) Unza International Limited
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town Tortola
(740) KhattarWong LLP
80 Raffles Place, #25-01 UOB Plaza Singapore 048624

---

(111) **1275043**
(171) 10 năm
(540)

GOOGLE CHROMEBIT

(511) 09,35,42.

(151) 05.10.2015

(732) Google Inc.
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View, CA 94043

---

(111) **1275049**
(822) 09.03.2010 1349825 AU
(171) 10 năm
(540)

MessageXchange

(511) 09,42.

(151) 01.10.2015

(732) EVision Pty Ltd
Level 3, 488 Bourke Street
MELBOURNE VIC 3000

(740) Actuate IP
Level 9, 500 Collins St. Melbourne VIC 3000

---

(111) **1275064**
(822) 17.07.2014 1635266 AU
(171) 10 năm
(540)

HoneyLife

(511) 05,30.

(151) 13.10.2015

(732) Chun Ho Wong
U45/29 Bennelong Pkwy OLYMPIC PARK NSW 2127

(740) Wong
U45/29 Bennelong Pwy NSW 2127

---

(111) **1275065**
(822) 05.10.2012 UK00002625816 GB
(171) 10 năm
(540)

PORTOBELLO ROAD GIN 171

(511) 33.

(151) 29.09.2015

(732) Gerard Feltham
30 Hampden Hill Beaconsfield HP9 1BP

(740) Walker Morris LLP
Kings Court, 12 King Street Leeds, West Yorkshire LS1 2HL

---

(111) **1275088**
(822) 31.10.2012 010924637 EM
(171) 10 năm
(540)

SEROFINE

(511) 10.

(151) 16.10.2015

(732) Merck KGaA
Frankfurter Str. 250 64293 Darmstadt

---

(111) **1275103**
(822) 01.02.2010 008548018 EM
(171) 10 năm
(540)

MORABITO

(511) 18,25.

(151) 21.10.2015

(732) Morabito, Société par actions simplifiée
259, rue Saint Honoré F-75001 Paris
(740) MARKS & CLERK (LUXEMBOURG) LLP
44, rue de la Vallée, B.P. 1775 L-1017 Luxembourg

---

(111) **1275113**
(822) 07.08.2004 3367970 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,10,35.

(151) 01.07.2015

(531) 26.11.13, 26.11.25
(732) China National Pharmaceutical Group Corporation
No.20 Zhichun Street, Haidian District Beijing
(740) Beijing Focus-IP IP Consulting, LLC
19F, Golden Land Building, No. 32 Liangmaqiao Road, Chaoyang District 100125 Beijing

---

(111) **1275123**
(822) 04.04.2014 5662305 JP
(171) 10 năm
(540)

LuLuLun

(511) 03.

(151) 30.09.2015

(531) 27.05.01
(732) Glide Enterprise Inc.
2-10-13, Shibuya, Shibuya-ku Tokyo 150-0002
(740) Kyosei International Patent Office
Toyama Bldg., 8-14, Akasaka 3-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) **1275126**
(822) 11.12.2014 0965931 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 15.07.2015

(531) 03.07.11, 03.07.24, 27.05.07, 27.05.08, 27.05.11
(732) YANEZ Ricardo L.B.
Rue Royale 310 B-1210 Brussels

---

(111) **1275138**
(171) 10 năm
(540)

WINDOWS HELLO

(511) 09,42.

(151) 13.07.2015

(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399
(740) Grace Han Stanton Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle WA 98101

---

(111) **1275143**
(171) 10 năm
(540)

TOANO

(511) 12.

(151) 29.07.2015

(732) BEIQI FOTON MOTOR CO., LTD.
Laoniuwan Village North, Shayang Road, Shahe Town, Changping District 102206 Beijing
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) **1275146**
(171) 10 năm
(540)

SINTEC

(511) 04.

(151) 13.07.2015

(732) Closed Joint-Stock Company "OBNINSKORGSINTEZ"
57 Kievskoye Shosse RU-249032 Obninsk, Kaluga region

---

(111) **1275150**
(171) 10 năm
(540)

PERMANENT BLOWOUT

(511) 44.

(151) 30.07.2015

(531) 27.05.10
(732) Blow+bar pte ltd
1 Raffles Place, #05-18 One Raffles Place Singapore 048616

---

(111) **1275151**
(822) 28.07.2009 3661299 US
(171) 10 năm
(540)

GENERALTIRE GT

(511) 12.

(151) 08.09.2015

(531) 24.01.15, 27.05.10, 27.05.22
(732) Continental Tire the Americas, LLC
1830 MacMillan Park Drive Fort Mill SC 29707
(740) John W. McGlynn, RatnerPrestia
1235 Westlakes Drive, Suite 301 Berwyn PA 19312

---

(111) **1275152**
(171) 10 năm
(540)

RokPak

(511) 09.

(151) 14.09.2015

(531) 06.01.02, 27.03.01, 27.05.10
(732) Svitak, Timothy
270 Bellows Lane Marlton NJ 08053
(740) Kristen McCallion, Fish & Richardson P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis MN 55440-1022

---

(111) **1275164**
(171) 10 năm
(540)

BC VACUTAINER
ULTRATOUCH

(511) 10.

(151) 28.09.2015

(732) Becton, Dickinson and Company
1 Becton Drive, MC 090 Franklin Lakes NJ 07417
(740) Scott Rittman Becton, Dickinson and Company
1 Becton Drive, MC 090 Franklin Lakes NJ 07417

---

(111) **1275177**
(822) 29.09.2015 014019756 EM
(171) 10 năm
(540)

USWE

(151) 16.10.2015

(732) USWE Sports AB
Verkstadsvägen 1 SE-245 34 Staffanstorp

(740) HANSSON THYRESSON PATENTBYRÅ AB
BOX 73 SE-201 20 Malmö

(511) 18,21,25,28,35.

---

(111) **1275190**
(822) 09.10.2015 UK00003116490 GB
(171) 10 năm
(540)

GOWLING WLG

(151) 14.10.2015

(732) Gowling WLG International Limited
4 More London, Riverside London SE1 2AU

(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road Edgbaston, Birmingham B16 8QQ

(511) 45.

---

(111) **1275197**
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.03.2015

(531) 04.03.03, 23.01.01, 24.11.17, 26.04.09, 27.03.03, 27.05.02, 29.01.14

(591) (EN: Blue, blue-green, white, purple, green, yellow, orange and black.)

(732) ACQUIRE Corp.
Asakaze 2nd Bldg. 4F, 1-16-9 Sotokanda, Chiyoda-ku Tokyo 101-0021

(740) ISONO Tomihiko
Yamada Line Bld. III 8F, 11-10, Iidabashi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-0072

(511) 09,41.

---

(111) **1275242**
(822) 07.06.2013 5588376 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 08.10.2015

(531) 24.09.07, 27.05.01
(732) Marutaka Iryo Co., Ltd.
8-3, Tamatsukuri 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-0004
(740) MARUYAMA & CO.
Sumitomoseimei-Onishi bldg. 10F, 1-13, Uchihonmachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-0026

---

(111) **1275245**
(171) 10 năm
(540)

AON PULSE

(511) 36.

(151) 23.07.2015

(732) Aon Corporation
200 East Randolph Street Chicago IL 60601
(740) Joel D. Leviton Stinson Leonard Street LLP
150 South 5th St., Suite 2300 Minneapolis MN 55402

---

(111) **1275267**
(822) 17.06.2008 3448887 US
(171) 10 năm
(540)

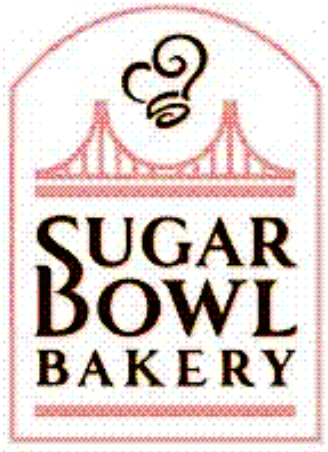

(511) 30.

(151) 19.08.2015

(531) 07.11.01, 09.07.19, 25.01.09, 27.05.19, 29.01.12
(591) (EN: The color(s) pink and brown is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) Ly Brothers Corporation
1963 Sabre Street Hayward CA 94545
(740) Jill Anderfuren and Jonathan Pink Lewis Brisbois Bisgaard & Smith LLP
550 West Adams Street, Suite 300 Chicago IL 60661

---

(111) **1275279**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,05,29,30,31,32.

(151) 12.05.2015

(531) 27.05.17
(732) MEIJI HOLDINGS CO., LTD.
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0031
(740) RIN IP Partners
Nihonbashi Kimura Bldg. 7F, 16-3, Nihonbashi 1-Chome, Chuo-Ku Tokyo 103-0027

---

(111) **1275283**
(822) 07.08.2013 10760437 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,07.

(151) 12.12.2014

(531) 24.17.20, 27.05.17, 27.05.19, 28.03.00
(732) DORIGHT CO., LTD.
No.668 Binzhou Road, Jiaozhou City, Qingdao City Shandong Province
(740) QINGDAO JIECHENG PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
RM 707, Building A, Futai Plaza, No.18 Hongkong Middle Road, Shinan District, Qingdao City SHANDONG PROVINCE

---

(111) **1275291**
(171) 10 năm
(540)

(511) 38,41,42,45.

(151) 16.03.2015

(531) 04.03.09
(732) FC2, Inc.
898 North Sepulveda Blvd., Suite 320 El Segundo CA 90245
(740) Jennifer A. Golinveaux Winston & Strawn LLP
101 California Street San Francisco CA 94111

---

(111) **1275314**
(822) 21.10.2013 3224772 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,05,10,17,19.

(151) 08.06.2015

(531) 26.13.25, 28.03.00
(732) Shanghai Haohai Chemical Co., LTD
No. 208 Haohai Road Xinbang Songjiang District Shanghai

---

(111) **1275315**
(171) 10 năm
(540)

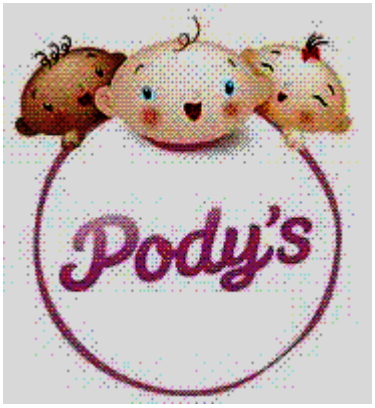

(511) 03,05,10,29.

(151) 28.04.2015

(531) 02.05.06, 26.01.18, 27.05.01, 29.01.15
(591) (EN: Pink, red, light brown, dark brown, beige, white, black, light blue and bordeaux.)
(732) PODYS S.R.L.
Via Galileo Galilei, 10 I-39100 BOLZANO (BZ)
(740) BARZANÒ & ZANARDO ROMA S.P.A.
Via del Commercio, 56 I-36100 Vicenza

---

(111) **1275341**
(171) 10 năm
(540)

FLANGA
ФЛАНГА

(511) 05.

(151) 09.07.2015

(531) 28.05.00
(732) WORLD MEDICINE ILAÇ SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Evren Mah. Camiyolu Cad. No.50 Kat 1 B Zemin 4-5-6 Günesli Bagcilar/Istanbul
(740) HATİCE KUTLUCAN
Ankara Caddesi, Fahrettin Kerim Gökay, İşhanı No 11/306 Cağaloğlu/İstanbul

---

(111) **1275343**
(822) 11.07.2014 UK00003049215 GB
(171) 10 năm
(540)

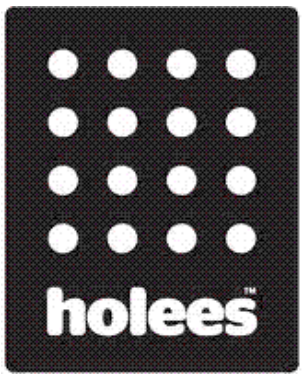

(511) 25.

(151) 13.06.2015

(531) 26.01.01, 26.04.10, 26.04.18
(732) Stephen Kavanagh
77 Coombe Valley Road Weymouth, Dorset DT3 6NL

---

(111) **1275366**
(822) 14.08.2015 UK00003108031 GB
(171) 10 năm
(540)

OPTI EXPRESS

(511) 35.

(151) 12.08.2015

(732) J & P Coats, Limited
1 George Square Glasgow, Scotland G2 1AL
(740) Murgitroyd & Company
Scotland House, 165-169 Scotland Street Glasgow G5 8PL

---

(111) **1275370**
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 30.07.2015

(531) 05.03.11, 05.03.13, 05.03.16, 05.05.14, 05.05.20, 10.05.17, 25.01.10, 26.13.25, 28.03.00, 29.01.15
(591) (EN: Light blue, gold, red, green and white.)
(732) KABUSHIKI KAISHA MIYAZAKIHONTEN
972 Minami-Gomizuka, Kusu-cho, Yokkaichi City, Mie 510-0140
(740) IIZUKA Tomoe, YOU KOKUSAI TOKKYO JIMUSYO (YOU INTERNATIONAL PATENT FIRM)
Apica Harajuku 301, 12-19, Sendagaya 3-chome, Shibuya-ku Tokyo 151-0051

---

(111) **1275384**
(171) 10 năm
(540)

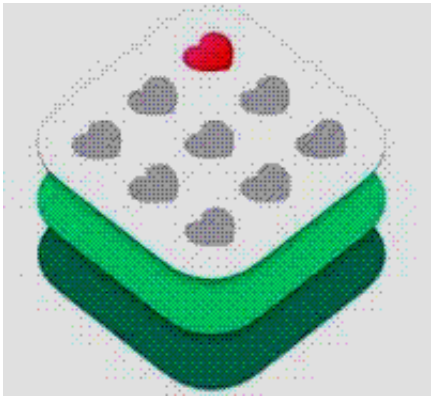

(511) 09.

(151) 19.08.2015

(531) 02.09.01, 25.07.01, 26.04.04, 29.01.13
(591) (EN: Pink, red, white, gray, dark green and light green.)
(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Jason A. Cody Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1275407**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,28,41.

(151) 10.09.2015

(531) 01.15.01, 02.05.23, 02.09.12, 27.05.02, 29.01.15
(591) (EN: Red, yellow, orange, pink, purple, blue, ocher, black and white.)
(732) JELEN DRUMS, s.r.o.
Kozmonautov 13 SK-900 21 Sväty Jur

---

(111) **1275436**
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 04.09.2015

(531) 26.05.01, 26.05.18, 27.01.01, 27.01.04, 27.05.17, 28.03.00
(732) KABUSHIKI KAISHA BANDAI (BANDAI Co., Ltd.)
4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku Tokyo 111-8081

---

(111) **1275451**
(822) 10.03.2009 1288614 AU
(171) 10 năm
(540)

SUPERFADE

(151) 25.09.2015

(732) Sunspot Products Pty Ltd T/A Plunkett Pharmaceuticals
2/8 Ponderosa Parade Warriewood NSW 2102
(740) Hodgkinson McInnes Patents
Level 21, 201 Elizabeth Street Sydney NSW 2000

(511) 03,05.

---

(111) **1275454**
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.08.2015

(531) 24.09.02, 25.07.21, 26.04.18, 26.04.24
(732) AKTSIONERNO DROUJESTVO "BULGARTABAC-HOLDING"
Graf Ignatiev Str. 62 BG-1000 SOFIA

(511) 34.

---

(111) **1275456**
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.08.2015

(531) 24.09.02, 25.07.21, 26.04.03, 26.04.18, 27.05.24
(732) AKTSIONERNO DROUJESTVO "BULGARTABAC-HOLDING"
Graf Ignatiev Str. 62 BG-1000 SOFIA

(511) 34.

---

(111) **1275481**
(822) 17.07.2015 013879846 EM
(171) 10 năm
(540)

SCRUBBY DUBBY

(151) 24.09.2015

(732) King.com Limited
Aragon House Business Centre, Dragonara Road St. Julians STJ 3140
(740) NOERR ALICANTE IP, S.L.
Avenida México 20 E-03008 Alicante

(511) 09,41.

---

(111) **1275482**
(822) 16.07.2015 013879853 EM
(171) 10 năm
(540)

SCRUBBY DUBBY SAGA

(151) 24.09.2015

(732) King.com Limited
Aragon House Business Centre, Dragonara Road St. Julians STJ 3140
(740) NOERR ALICANTE IP, S.L.
Avenida México 20 E-03008 Alicante

(511) 09,41.

---

(111) **1275485**
(822) 06.07.2015 0974129 BX
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.09.2015

(531) 01.01.01, 01.01.02, 01.01.12, 09.01.10, 09.01.23, 29.01.13
(591) (EN: Pink, blue and white.)
(732) SCA Hygiene Products AB
SE-405 03 Göteborg
(740) PETOSEVIC b.v.b.a.
Raymond Hyelaan 6 B-3090 Overijse

(511) 03,05.

---

(111) **1275490**
(171) 10 năm
(540)

ANDROID TV

(151) 07.10.2015

(732) Google Inc.
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View CA 94043
(740) Gavin Charlston, Google Inc.
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View CA 94043

(511) 38.

---

(111) **1275501**
(822) 25.12.2013 0945213 BX
(171) 10 năm
(540)

MELCHERS

(151) 28.09.2015

(732) The Melchers Holding B.V.
Nikkelstraat 26 NL-8211 AJ Lelystad
(740) Hortis Legal
Veraartlaan 8 NL-2288 GM Rijswijk

(511) 32,33,35.

---

(111) **1275507**
(171) 10 năm
(540)

DREAM-WORTHY

(151) 02.10.2015

(732) Abercrombie & Fitch Europe Sagl
Via Moree CH-6850 Mendrisio

(511) 25.

---

(111) **1275510**
(171) 10 năm
(540)

(151) 25.09.2015

(531) 26.04.18, 27.05.10, 28.03.00, 29.01.13
(732) Suntory Holdings Limited
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-8203
(740) SATO Shunji, c/o TMI Associates
23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 33.

---

(111) **1275513**
(171) 10 năm
(540)

Sante Lutax

(151) 24.09.2015

(732) Santen Pharmaceutical Co., Ltd.
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi Osaka-fu 533-8651
(740) MATSUMOTO Yasunobu c/o Saegusa & Partners
Kitahama TNK Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

(511) 05.

---

(111) **1275532**
(171) 10 năm
(540)

TAMBOUR

(151) 21.10.2015

(732) TAMBOUR LIMITED Reg Number 520038613
P.O.B. 2238 Akko
(740) Liron Preminger, Attorney at Law
11 Menachem Begin St. Ramat Gan

(511) 02.

---

(111) **1275544**
(171) 10 năm
(540)

FIND YOUR MAGIC

(151) 27.10.2015

(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 03.

---

(111) **1275551**
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.09.2015

(531) 26.11.13, 27.05.21
(732) CANON KABUSHIKI KAISHA
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo 146-8501
(740) OKABE Yuzuru
Marunouchi Kitaguchi Bldg. 22F, 1-6-5 Marunouchi Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 09.

---

(111) **1275557**
(822) 12.06.2015 154155812 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.07.2015

(531) 01.03.02, 02.07.23, 02.09.04, 03.07.16, 05.01.16, 18.05.03, 29.01.12
(591) (EN: Green and dark gray.)
(732) ESSILOR INTERNATIONAL (COMPAGNIE GENERALE D'OPTIQUE)
147 rue de Paris F-94220 CHARENTON LE PONT
(740) IPSILON FERAY-LENNE
Le Centralis, 63 avenue du Général Leclerc F-92340 BOURG-LA-REINE

(511) 35,36,37,41,44.

---

(111) **1275562**
(822) 24.10.2014 5712960 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,25.

(151) 24.09.2015

(531) 26.04.04, 26.04.09, 26.04.24, 26.13.25
(732) Marugo Company Inc.
1680-1, Chayamachi, Kurashiki-shi Okayama 710-1101
(740) MORI Hisao
C/o Mori & Associates, 505-14 Ohjima, Kurashiki-shi Okayama 710-0047

---

(111) **1275573**
(822) 10.07.2007 79376 UA
(171) 10 năm
(540)

UKRLIV

(511) 05.

(151) 28.08.2015

(732) Kusum Pharm LLC
54, Skriabina str. Sumy 40020
(740) Alexey GORIAINOV
P.O. Box 57 Kyiv-210 04210

---

(111) **1275576**
(822) 10.12.2008 100640 UA
(171) 10 năm
(540)

DUGLIMAX

(511) 05.

(151) 28.08.2015

(732) Kusum Pharm LLC
54, Skriabina str. Sumy 40020
(740) Alexey GORIAINOV
P.O. Box 57 Kyiv-210 04210

---

(111) **1275578**
(822) 25.02.2008 88087 UA
(171) 10 năm
(540)

KLOSART

(511) 05.

(151) 28.08.2015

(732) Kusum Pharm LLC
54, Skriabina str. Sumy 40020
(740) Alexey GORIAINOV
P.O. Box 57 Kyiv-210 04210

---

(111) **1275579**
(822) 10.12.2008 100476 UA
(171) 10 năm
(540)

LOWSPIRIN

(511) 05.

(151) 28.08.2015

(732) Kusum Pharm LLC
54, Skriabina str. Sumy 40020
(740) Alexey GORIAINOV
P.O. Box 57 Kyiv-210 04210

---

(111) **1275580**
(822) 12.05.2008 91586 UA
(171) 10 năm
(540)

SAMLOPIN

(511) 05.

(151) 28.08.2015

(732) Kusum Pharm LLC
54, Skriabina str. Sumy 40020
(740) Alexey GORIAINOV
P.O. Box 57 Kyiv-210 04210

---

(111) **1275588**
(822) 12.12.2012 30 2012 053 711.1/25 DE
(171) 10 năm
(540)

JACOB LEE

(511) 14,18,25.

(151) 31.12.2014

(732) Olga Schunk
Leichlinger Str. 4-6 40591 Düsseldorf

---

(111) **1275594**
(822) 12.12.2014 30 2014 007 736 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,03,08,11,20,21,25,29,30,32,35.

(151) 08.04.2015

(531) 05.07.01, 26.01.18, 27.05.10
(732) K-fee System GmbH
Senefelderstraße 44 51469 Bergisch Gladbach
(740) Patentanwälte Buschhoff Hennicke Althaus
Postfach 19 04 08 50501 Köln

---

(111) **1275595**
(171) 10 năm
(540)

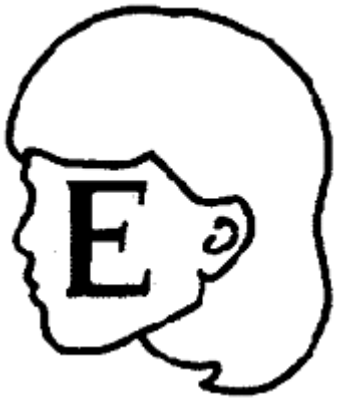

(511) 14,16,18,25,35.

(151) 24.04.2015

(531) 02.03.01, 02.03.02, 02.03.23, 02.05.01, 02.05.03, 27.05.21
(732) STRIPE INTERNATIONAL INC.
2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0903
(740) KOZU Takako c/o HIRAI & KOZU
41-2-111, Senju-akebonocho, Adachi-ku Tokyo 120-0023

---

(111) **1275596**
(171) 10 năm
(540)

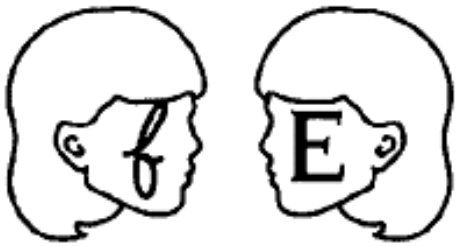

(511) 14,16,18,25,35.

(151) 24.04.2015

(531) 02.03.01, 02.03.02, 02.03.25, 02.05.01, 02.05.03, 02.05.23
(732) STRIPE INTERNATIONAL INC.
2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0903
(740) KOZU Takako c/o HIRAI & KOZU
41-2-111, Senju-akebonocho, Adachi-ku Tokyo 120-0023

---

(111) **1275597**
(822) 24.04.2015 91109 BG
(171) 10 năm
(540)

LURE

(511) 29,30,32,33.

(151) 29.04.2015

(732) BULINVESTMENT 2000 EOOD
Oborishte Str. 7, Fl. 1, Ap. 4 BG-9000 Varna
(740) IVANKA SLAVCHEVA PAKIDANSKA
6 Trapezitsa Street, Fl. 1, Office 4 BG-1000 SOFIA

---

(111) **1275617**
(171) 10 năm
(540)

FIBACTO
ФИБАКТО

(151) 09.07.2015

(531) 28.05.00
(732) WORLD MEDICINE ILAÇ SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Evren Mah. Camiyolu Cad. No.50 Kat 1 B Zemin 4-5-6 Günesli Bagcilar/Istanbul
(740) HATİCE KUTLUCAN
Ankara Caddesi, Fahrettin Kerim Gökay, İşhanı No 11/306 Cağaloğlu/İstanbul

(511) 05.

---

(111) **1275618**
(171) 10 năm
(540)

SHAMUL
ШАМУЛ

(151) 09.07.2015

(531) 28.05.00
(732) WORLD MEDICINE İLAÇ SANAYİ VE TİCARET ANONIM ŞİRKETİ
Evren Mah. Camiyolu Cad. No:50 K:1 B Zemin 4-5-6 Güneşli Bağcılar İstanbul
(740) HATİCE KUTLUCAN
Ankara Caddesi, Fahrettin Kerim Gökay, İşhanı No 11/306 Cağaloğlu/İstanbul

(511) 05.

---

(111) **1275630**
(171) 10 năm
(540)

CHERRY CHREE

(151) 12.08.2015

(732) Kim, Sunna
821 S. Gladys Avenue Los Angeles CA 90021
(740) Zachary T. Page, Conkle, Kremer & Engel, PLC
3130 Wilshire Blvd., Suite 500 Santa Monica CA 90403

(511) 03,21.

---

(111) **1275667**
(822) 20.03.2014 T1404116G SG
(171) 10 năm
(540)

DBCHEMICALS

(511) 01,14,35.

(151) 10.09.2015

(531) 27.05.10
(732) Forevertrust International (S) Pte. Ltd.
51 Changi Business Park Central 2, #09-09 The Signature Singapore 486066
(740) RODYK IP
80 Raffles Place, #33-00 UOB Plaza 1 Singapore 048624

---

(111) **1275682**
(171) 10 năm
(540)

(511) 18.

(151) 30.09.2015

(531) 27.05.22
(732) JINJIANG FENGYUAN UMBRELLA CO.,LTD.
Yaoqian Village, Anhai Town, Jinjiang 362000 Fujian
(740) BEIJING LAWCONSTANT LLP
Room 708, Unit 3, Yongli International Center, No. 21 North Road, Worker's Stadium, Chaoyang District 100027 Beijing

---

(111) **1275683**
(171) 10 năm
(540)

UOB

(511) 09,36.

(151) 28.09.2015

(531) 07.03.02, 25.07.21, 26.11.03, 26.11.07, 07.15.22, 27.05.01
(732) UNITED OVERSEAS BANK LIMITED
80 Raffles Place, UOB Plaza SINGAPORE 048624
(740) RODYK IP
P.O. Box 462, Robinson Post Office SINGAPORE 900912

---

(111) **1275700**
(822) 29.05.2015 1009955 NZ
(171) 10 năm
(540)

TRISH PENG

(151) 09.10.2015

(732) TRISH PENG LIMITED
111 St Andrews Road, Epsom Auckland 1023
(740) Minter Ellison Rudd Watts
Level 18-20, Lumley Centre, 88 Shortland Street Auckland 1140

(511) 25.

---

(111) **1275701**
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.08.2015

(531) 01.01.12, 01.15.07, 27.07.02
(732) Khalaf Turki
Vul. Itskhaka Rabina, 55, kv. 10 m. Odesa 65072
(740) Gagina Valentyna
Postyshevast., 1-B, ap. 220 Brovary, Kyivskaobl 07401

(511) 34.

---

(111) **1275719**
(822) 07.08.2015 5783647 JP
(171) 10 năm
(540)

DUORA

(151) 09.10.2015

(732) Yonex Kabushiki Kaisha
23-13, Yushima 3-Chome, Bunkyo-Ku Tokyo 113-8543
(740) HASHIMOTO Chikako Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 28.

---

(111) **1275758**
(171) 10 năm
(540)

PING I

(151) 21.10.2015

(732) Karsten Manufacturing Corporation
2201 West Desert Cove Phoenix, AZ 85029

(740) Paul A. Jenny Karsten Manufacturing Corporation
2201 West Desert Cove, Legal Department Phoenix AZ 85029

(511) 28.

---

(111) **1275765**
(171) 10 năm
(540)

KATO
DEBURRING

(151) 28.09.2015

(531) 26.11.08, 27.05.02, 27.05.10
(732) KATO MFG. CO., LTD.
2-65, Shinmachi, Hiratsuka-shi Kanagawa 254-0076
(740) Kyosei International Patent Office
Toyama Bldg., 8-14, Akasaka 3-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

(511) 07.

---

(111) **1275766**
(171) 10 năm
(540)

ASEED

(151) 17.09.2015

(732) ASEED HOLDINGS CO., LTD.
7-23, Funamachi, Fukuyama-shi Hiroshima 720-0043
(740) KASEGUMA Tsuguhisa
C/o KASEGUMA & ASSOCIATE, Kato Building, 2-9 Wakamatsu-cho, Fukuyama-shi Hiroshima 720-0034

(511) 30,32,33.

---

(111) **1275824**
(171) 10 năm
(540)

Pacivite-G

(151) 10.10.2015

(732) Pacific Pharmaceuticals USA, Inc.
1211 McGaw Ave. Irvine CA 92614

(511) 05.

---

(111) **1275828**
(822) 26.04.2008 1235941 AU
(171) 10 năm
(540)

Andatech

(511) 09.

(151) 21.09.2015

(732) Andatech Pty Ltd
9 Trade Pl Vermont VIC 3133
(740) Andatech Pty Ltd
PO Box 3038 Nunawading VIC 3131

---

(111) **1275832**
(171) 10 năm
(540)

Selfie

(511) 34.

(151) 22.09.2015

(531) 27.05.19
(732) Khalaf Turki
Vul. Itskhaka Rabina, 55, kv. 10 m. Odesa 65072
(740) Gagina Valentyna
vul. Postyshevas, bud. 1-B, kv. 220. m. Brovary, Kyivskaobl 07401

---

(111) **1275857**
(171) 10 năm
(540)

PING GMAX

(511) 28.

(151) 21.10.2015

(732) Karsten Manufacturing Corporation
2201 West Desert Cove Phoenix, AZ 85029
(740) Paul A. Jenny Karsten Manufacturing Corporation
2201 West Desert Cove, Legal Department Phoenix AZ 85029

---

(111) **1275858**
(171) 10 năm
(540)

PING G

(511) 28.

(151) 21.10.2015

(732) Karsten Manufacturing Corporation
2201 West Desert Cove Phoenix, AZ 85029
(740) Paul A. Jenny Karsten Manufacturing Corporation
2201 West Desert Cove, Legal Department Phoenix AZ 85029

---

(111) **489196**
(822) 07.12.1981 1 189 222 FR
(171) 10 năm
(540)

RIVADOUCE

(151) 12.11.1984
(831) 09.06.2015 VN

(732) RIVADIS HOLDING
Immeuble Le Saint Louis, 9 Rue Marcel Sembat F-44100 NANTES
(740) IPSILON FERAY LENNE CONSEIL - Monsieur Axel Doucerain
Le Centralis, 63 avenue du Général Leclerc F-92340 Bourg-la-Reine

(511) 03,05.

---

(111) **514806**
(822) 26.09.1984 1 285 045 FR
(171) 10 năm
(540)

SITRAM

(151) 30.07.1987
(831) 05.11.2015 VN

(732) SOCIETE INDUSTRIELLE DE TRANSFORMATION DE METAUX SITRAM
F-36170 SAINT-BENOIT DU SAULT
(740) SCHMIT CHRETIEN
111 cours du Médoc - CS40009 F-33070 Bordeaux Cedex

(511) 11,21.

---

(111) **562647**
(822) 06.07.1990 379 024 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.10.1990
(831) 28.08.2015 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Etter Söhne AG
Kollerstrasse 4 CH-6300 Zoug
(740) Translex AG
Sinserstrasse 65 CH-6330 Cham

(511) 33.

---

(111) **572941**
(822) 01.02.1991 1 656 915 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 24.06.1991
(831) 06.10.2015 VN

(531) 24.05.03, 24.13.04, 25.01.15, 27.05.22, 27.07.12, 29.01.13, 29.01.15
(591) (EN: White, dark blue and light blue.)
(732) Le Cordon Bleu International B.V.
Herengracht 28 NL-1015 BL Amsterdam

---

(111) **644847**
(822) 21.09.1995 395 19 174 DE
(171) 10 năm
(540)

AKEPOX

(511) 01.

(151) 21.09.1995
(831) 22.09.2015 VN

(732) AKEMI chemisch technische Spezialfabrik GmbH
Lechstrasse 28 90451 Nürnberg
(740) Louis, Pöhlau, Lohrentz
Merianstrasse 26 90409 Nürnberg

---

(111) **765436**
(822) 14.04.2000 810940 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11,21,30.

(151) 26.03.2001
(831) 02.11.2015 VN

(531) 27.03.01, 27.05.01
(732) WEGA MACCHINE PER CAFFE' S.R.L.
Via Condotti Bardini, 1 I-31058 Susegana (TV)
(740) MARIETTI GISLON E TRUPIANO SRL
Via Larga, 16 I-20122 MILANO

---

(111) **771894**
(822) 14.05.2001 01 3100098 FR
(171) 10 năm
(540)

SERGENT MAJOR

(151) 12.11.2001
(831) 15.09.2015 VN

(732) GLOBASIA INVEST S.A.
10B, rue des Merovingiens L-8070 Bertrange
(740) DENNEMEYER & ASSOCIATES S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

(511) 18,25,28.

---

(111) **788346**
(822) 20.12.2001 301 33 850.7/30 DE
(171) 10 năm
(540)

PHARMATON

(151) 01.07.2002
(831) 04.09.2015 VN

(732) Pharmaton AG
Hochbergerstr. 60B CH-4057 Basel

(511) 30.

---

(111) **825531**
(822) 18.03.2004 303 64 602.0/25 DE
(171) 10 năm
(540)

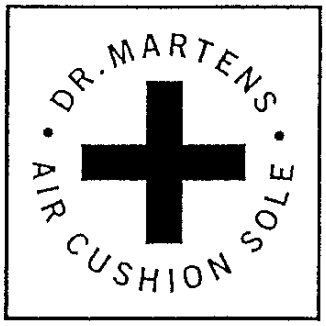

(151) 18.03.2004
(831) 06.10.2015 VN

(531) 24.13.01, 25.01.09, 26.04.18, 27.01.12
(732) "Dr. Martens" International Trading GmbH
Ahornstrasse 8a 82166 Gräfelfing
(740) BEETZ & PARTNER Patentanwälte
Steinsdorfstraße 10 80538 München

(511) 25.

---

(111) **861232**
(171) 10 năm
(540)

T.RAD

(151) 19.01.2005
(831) 27.08.2015 VN

(531) 27.05.01
(732) T.RAD Co. Ltd.
25-3, Yoyogi 3-chome, Shibuya-ku Tokyo 151-0053
(740) KUBOTA Takubi, c/o Kubota International Patent Office
1-35, Negishi 1-chome, Taito-ku Tokyo 110-0003

(511) 07,11.

---

(111) **877577**
(822) 26.10.2005 297292 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 26.12.2005
(831) 14.04.2016 VN

(531) 24.11.25, 25.05.01, 28.05.00, 29.01.13
(591) (EN: Red, white, yellow, orange, brown.)
(732) Open-Type Joint Stock Company "ROT FRONT"
2-oy Novokuznetskiy pereulok, d. 13/15 RU-113184 Moscow
(740) Sergey Karagioz
Company Limited "Obhedinennye konditery", Legal Department, 2-oy Novokuznetskiy, pereulok, d. 13/15 RU-115184 Moscow

---

(111) **913471**
(822) 07.08.2006 311751 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 22.11.2006
(831) 28.08.2015 VN

(531) 07.01.01, 25.01.06, 28.05.00, 29.01.12
(591) (EN: Brown and light yellow.)
(732) Open-Type Joint Stock Company "Confectionary Concern Babayevsky"
Ul. Malaya Krasnoselskaya 7 RU-107140 Moscow
(740) Sergey Karagioz
Company Limited "Obhedinennye konditery", Legal Department, 2-oy Novokuznetskiy, pereulok, d. 13/15 RU-115184 Moscow

---

(111) **913750**
(822) 11.07.2002 001381417 EM
(171) 10 năm
(540)

APLIDIN

(511) 01,05.

(151) 18.12.2006
(831) 10.12.2014 VN

(732) PHARMA MAR, S.A.
Polígono Industrial la Mina Norte, Avenida de los Reyes 1 Colmenar Viejo E-28770 MADRID
(740) GARRIGUES IP, S.L.P.
C/ Hermosilla, 3 E-28001 MADRID

---

(111) **927514**
(822) 13.12.2006 555496 CH
(171) 10 năm
(540)

ITOP

(151) 19.03.2007
(831) 10.09.2015 VN

(732) Curaden AG
Amlehnstrasse 22 CH-6010 Kriens
(740) Keller & Partner Patentanwälte AG
Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

(511) 09,16,41,44.

---

(111) **928273**
(822) 03.05.2006 1006246 IT
(171) 10 năm
(540)

(151) 03.05.2006
(831) 25.09.2015 VN

(531) 25.01.09, 26.11.13, 27.05.01
(732) CAFFITALY SYSTEM S.p.A.
Via Panigali, 38-38A I-40041 Gaggio Montano (Bologna)
(740) Stefano Ruffini RUFFINI PONCHIROLI E ASSOCIATI S.r.l.
Via Caprera, 6 I-37126 Verona

(511) 11,30.

---

(111) **986222**
(822) 01.02.2005 954174 IT
(171) 10 năm
(540)

ALLEGRINI

(151) 17.09.2008
(831) 24.09.2015 VN

(732) ALLEGRINI S.P.A.
Vicolo Salvo d'Acquisto, 2 I-24050 GRASSOBBIO (Bergamo)
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

(511) 03.

PHẦN VI

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định sửa đổi số: 70466/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(11) Số Văn bằng	(24) Ngày cấp
1-0014438	17.08.2015
1-0014447	17.08.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) HOYA CORPORATION (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8347 Japan

Quyết định sửa đổi số: 73124/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016
(11) Số Văn bằng: 1-0014588 (24) Ngày cấp: 21.09.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) VETAGRO INTERNATIONAL SRL (IT)
Via Porro 2, 42124 Reggio Emilia, Italy

Quyết định sửa đổi số: 74159/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016
(11) Số Văn bằng: 1-0008637 (24) Ngày cấp: 27.07.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) ALFRED-WEGENER-INSTITUT HELMHOLTZ-ZENTRUM FUR POLAR- UND MEERESFORSCHUNG (DE)
Am Handelshafen 12, 27570 Bremerhaven, Germany

---

b - Sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định sửa đổi số: 68011/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0010665	18.06.2007
3-0011127	17.10.2007
3-0011369	24.12.2007
3-0011370	24.12.2007
3-0017012	27.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 68012/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016341 (15) Ngày cấp: 31.01.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) 1. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM (VN)
200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 70464/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0017079	21.09.2012
3-0021787	05.01.2016
3-0021994	04.03.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH SƠN HIỆP PHÁT (VN)
57 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 70706/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0020887	04.05.2015
3-0021975	29.02.2016
3-0021976	29.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BÀNG THÁI (VN)
416/15/3 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 72632/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0017371	14.12.2012
3-0020211	27.11.2014
3-0021691	04.12.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, the Netherlands

Quyết định sửa đổi số: 74499/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0019296	16.05.2014
3-0019380	05.06.2014
3-0019381	05.06.2014
3-0019796	05.09.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NGÔI NHÀ THÔNG MINH BKAV SMARTHOME (VN)
Số 1, ngách 47, Thịnh Hào 2, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 74723/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0015102	23.12.2010
3-0020561	29.01.2015
3-0020562	29.01.2015
3-0020563	29.01.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 75471/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0020725	12.03.2015
3-0020726	12.03.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) KOKUYO CO., LTD. (JP)
6-1-1 Oimazato-minami, Higashinari-ku, Osaka 537-8686, Japan

---

c - Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định sửa đổi số: 68003/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0172321 (151) Ngày cấp: 22.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CACAO VIỆT NAM - VINACACAO (VN)
Số 150A, ấp Thạnh Hựu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 68004/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118605	04.02.2009
4-0122005	31.03.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 68005/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0119439	12.02.2009
4-0119440	12.02.2009
4-0122447	03.04.2009
4-0124844	13.05.2009
4-0152503	04.10.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68006/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0183043 (151) Ngày cấp: 13.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ TRƯỜNG GIANG (TG VIET NAM., JSC) (VN)
Lô D, khu công nghiệp Châu Sơn, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định sửa đổi số: 68007/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094087 (151) Ngày cấp: 07.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 68016/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125545 (151) Ngày cấp: 25.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM AAA (VN)
21-21A-21B đường A, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68019/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0149045 (151) Ngày cấp: 08.07.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGUYỄN HOÀNG NA (VN)
2/79B Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 68020/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0212868 (151) Ngày cấp: 24.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT YẾN SÀO VIỆT NAM (VN)
Số 114 Trần Phú, khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

---

Quyết định sửa đổi số: 68021/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0146053 (151) Ngày cấp: 06.05.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ SẢN PHẨM AN TOÀN VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 68030/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0209469 (151) Ngày cấp: 24.07.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LẮP RÁP MINH ĐẠT (VN)
17-19 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 68031/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0104578	07.07.2008
4-0104600	07.07.2008
4-0196100	22.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
2-101, Kanda-Awajicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 68140/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0115792 (151) Ngày cấp: 09.12.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI - VNSTEEL (VN)
20 Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 68141/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0121328 (151) Ngày cấp: 13.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THƯƠNG BẮC (VN)
96 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 68142/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0120972 (151) Ngày cấp: 10.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ (VN)
46 Trần Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định sửa đổi số: 68143/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0115269	03.12.2008
4-0139477	24.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) WRANGYER BEVERAGE (2008) CO., LTD. (TH)
Muang Thai-Phatra Complex Tower1, 27th-28th Floor, 252/35-36 Rachadapisek, Huay Kwang, Bangkok, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 68144/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0024802 (151) Ngày cấp: 14.08.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CHAMPS INDUSTRIAL PTE LTD (SG)
512 Chai Chee Lane, #07-07, Singapore 469028

Quyết định sửa đổi số: 68145/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0099098 (151) Ngày cấp: 07.04.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - KINH DOANH THỰC PHẨM CHAY ÂU LẠC (VN)
237 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68146/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088158 (151) Ngày cấp: 10.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) THAI AGRI FOODS PUBLIC COMPANY LIMITED. (TH)

No. 155/1 Village No.1, Theparak Road, Bang Sao Thong Sub-district, Bang Sao Thong District, Samut Prakan Province, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 68147/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111274 (151) Ngày cấp: 14.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) METRO-GOLDWYN-MAYER LION CORP. (US)

245 N. Beverly Drive, Beverly Hills, CA 90210, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 68148/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111502 (151) Ngày cấp: 20.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DASO (VN)

Số 35 đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 68149/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125835 (151) Ngày cấp: 27.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN MỚI (VN)

89 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68150/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0127290 (151) Ngày cấp: 16.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SHENG CHANG (VN)

Lô I-1A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 68151/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111198 (151) Ngày cấp: 13.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - QUẢNG CÁO THIÊN SONG TÂM (VN)
182/42 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68162/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0172630 (151) Ngày cấp: 27.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ANPHACHEM (VN)
201/1A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68163/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0064545 (151) Ngày cấp: 07.07.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BỆNH VIỆN CAO THẮNG (VN)
135B Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68164/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0099340	09.04.2008
4-0115271	03.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) GREATER PHARMA CO., LTD. (TH)
No. 55/2 Moo 1, Salaya-Nakornchaisri Road, Tambol Salaya, Amphur Putthamontol, Changwad Nakornprathom 73170, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 68165/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095040 (151) Ngày cấp: 22.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY DU LỊCH HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH (VN)
Số 18 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 68166/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0260451	28.03.2016
4-0260452	28.03.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VẠN ĐẠT (VN)
Lầu 1, 799 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68167/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0086971 (151) Ngày cấp: 23.08.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN SINH (VN)
Tổ 1, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Quyết định sửa đổi số: 68168/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108715 (151) Ngày cấp: 05.09.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THIẾT BỊ NHA KHOA ĐẠI ĐỈNH (VN)
104 Phan Văn Khoẻ, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 68169/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102839 (151) Ngày cấp: 11.06.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY MINH PHÚC (TNHH) (VN)
Thôn Hạ Chiểu, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 68170/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0099638 (151) Ngày cấp: 16.04.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM ĐẸP (VN)
149B Trương Định, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 68204/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0071266 (151) Ngày cấp: 07.04.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM ĐẸP (VN)
149B Trương Định, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 68205/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0104879 (151) Ngày cấp: 10.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) KRACIE HOLDINGS, LTD. (JP)
20-20, Kaigan 3-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 68206/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0258483	25.02.2016
4-0258484	25.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÂN BÓN PHÁP VIỆT (VN)
8/9 Đỗ Thúc Tịnh, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68213/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0082907 (151) Ngày cấp: 07.06.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) MANPOWERGROUP INC. (US)
100 Manpower Place, Milwaukee, Wisconsin, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 68214/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0055183 (151) Ngày cấp: 28.06.2004
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)
Stationsplein 4 3818 LE, Amersfoort, the Netherlands

Quyết định sửa đổi số: 68215/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0065134 (151) Ngày cấp: 26.07.2005
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG SE CO (VN)
816/24 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68216/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0043761 (151) Ngày cấp: 25.10.2002
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) COMPO GMBH (DE)
Gildenstrasse 38, 48157 Muenster, Germany

Quyết định sửa đổi số: 68217/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0019345	07.12.1995
4-0023807	27.02.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FUTABA CORPORATION (JP)
629 Oshiba, Mobara-shi, Chiba-ken, Japan

Quyết định sửa đổi số: 68218/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0104834	10.07.2008
4-0108505	03.09.2008
4-0110462	06.10.2008
4-0117270	05.01.2009
4-0117271	05.01.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RỒNG LỬA (VN)
89/18A Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68219/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025615 (151) Ngày cấp: 19.11.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) PINNACLE EXECUTIVE PROPERTY COMPANY LIMITED (TH)
657/1, Latphrao 80 Alley (Chanthima Yak 11), Wangthonglang Sub-District, Wangthonglang District, Bangkok Metropolis 10310 Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 68220/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104793 (151) Ngày cấp: 09.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG SÀI GÒN (VN)
1-3 Trịnh Văn Cấn, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68221/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087974 (151) Ngày cấp: 07.09.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỊNH (VN)
24 Hải Hồ, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 68222/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0147126 (151) Ngày cấp: 01.06.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN APS (VN)

66-68 Trần Văn Kiểu, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68223/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094064 (151) Ngày cấp: 04.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BONUSKAD LOYALTY SDN BHD (MY)

Level 8 Block C, Menara Glomac, Kelana Business Centre, Jalan SS7/2 Kelana Jaya, 47301 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 68224/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0025386	25.10.1997
4-0025387	25.10.1997
4-0185701	31.05.2012
4-0209224	22.07.2013
4-0212330	16.09.2013
4-0216272	10.12.2013
4-0240722	02.03.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SANOFI-AVENTIS FRANCE (FR)

82 avenue Raspail, 94250 Gentilly, FRANCE

Quyết định sửa đổi số: 68225/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0212758 (151) Ngày cấp: 23.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VRG KHẢI HOÀN (VN)
Thửa đất số 233, tờ bản đồ số 37, ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 68226/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0260662 (151) Ngày cấp: 31.03.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIÀN GIÁO HÙNG CƯỜNG (VN)
58/1Q, quốc lộ 1A, ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 68227/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0243913 (151) Ngày cấp: 21.04.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) TIRTH AGRO TECHNOLOGY PRIVATE LIMITED (IN)
SHAKTIMAN, Survey No 108/1, Plot No. B, NH-27, Nr. Bharudi Toll Plaza, Bhunava (Village), Taluka: Gondal, Dist.: Rajkot-360311, Gujarat, INDIA

Quyết định sửa đổi số: 68228/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0025565	18.11.1997
4-0025566	18.11.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) MARJA KURKI OY (FI)
Hameentie 153 B, 00560 Helsinki, Finland

Quyết định sửa đổi số: 68229/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0127920	23.06.2009
4-0128138	25.06.2009
4-0128139	25.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI THỨC ĂN GIA SÚC TẤN LỢI (VN)
Số 49 đường Công Lý, khu phố 2, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 69105/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0025459	01.11.1997
4-0054166	12.05.2004
4-0067281	17.10.2005
4-0258341	23.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY PHÂN BÓN VIỆT NHẬT (VN)
Khu công nghiệp Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Quyết định sửa đổi số: 69106/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097374 (151) Ngày cấp: 11.03.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HƯƠNG KHÁNH (VN)
52/23 đường số 8, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 69107/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0128758 (151) Ngày cấp: 03.07.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ ÂU CHÂU (EURO AUTO) (VN)
808, đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 69108/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0050799	26.11.2003

4-0066102	23.08.2005
4-0067521	27.10.2005
4-0068317	25.11.2005
4-0080295	22.03.2007
4-0090253	11.10.2007
4-0158762	24.02.2011
4-0171120	06.09.2011
4-0184281	04.05.2012
4-0203539	10.04.2013
4-0203660	11.04.2013
4-0205641	14.05.2013
4-0209377	23.07.2013
4-0228927	28.07.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 08 đường TS15 khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 69109/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118021	15.01.2009
4-0118022	15.01.2009
4-0118023	15.01.2009
4-0124277	05.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MIA DESIGN STUDIO (VN)
Số 311B Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 69110/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0236268 (151) Ngày cấp: 28.11.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CHOU CHUN CHEMICAL INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.2, Lane 56, Sec.1, Chang An Rd. Taichung City, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 69111/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0202561 (151) Ngày cấp: 25.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 69112/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0155891 (151) Ngày cấp: 16.12.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH QUANG NGỌC (VN)
51/5D ấp Tam Đông 3, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 69113/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0072590 (151) Ngày cấp: 06.06.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH YOUNG CHANG VINA T&C (VN)
Xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 69114/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0167519 (151) Ngày cấp: 12.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP ALPHA (VN)
Căn hộ L1-6, dự án nhà ở để bán, tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 69115/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0171762 (151) Ngày cấp: 15.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 69116/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0239520 (151) Ngày cấp: 28.01.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
1073/28A Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 69117/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0239517	28.01.2015
4-0239518	28.01.2015
4-0239519	28.01.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
1073/28A Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 69118/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0180178 (151) Ngày cấp: 29.02.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ SINH NAM VIỆT (VN)
Quốc lộ 30, ấp Đông Mỹ, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định sửa đổi số: 69119/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0087968	07.09.2007
4-0087969	07.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH ĐIỀN TRANG (VN)
Số 13 đường số 16, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 69120/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0263649 (151) Ngày cấp: 03.06.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SƠN SENDA VIỆT NAM (VN)
84 đường TL 16, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 69121/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0260059 (151) Ngày cấp: 21.03.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SƠN SENDA VIỆT NAM (VN)
84 đường TL 16, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 69122/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0212866 (151) Ngày cấp: 24.09.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) PANTRESSE, INC. (US)
700 Sylvan Avenue, Englewood Cliffs, NJ 07632, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 69123/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0234508 (151) Ngày cấp: 31.10.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HUY MINH (VN)
Khóm 2, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Quyết định sửa đổi số: 69124/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0224647	21.05.2014
4-0235921	24.11.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) EA PHARMA CO., LTD. (JP)
2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan

Quyết định sửa đổi số: 69125/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0263319	31.05.2016
4-0263512	02.06.2016
4-0263579	03.06.2016
4-0266475	03.08.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Biệt thự C3-NO8B, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 69126/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120383 (151) Ngày cấp: 26.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦM TÔM (VN)
13/5A đường số 4, khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 69127/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0148066	23.06.2010

4-0149219	12.07.2010
4-0158936	02.03.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) GENERAL NUTRITION INVESTMENT COMPANY (US)
1011 Centre Road, Suite 322 Wilmington DE 19805, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 69128/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0216677	17.12.2013
4-0225730	06.06.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN PHÁT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 69129/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0266581	05.08.2016
4-0266582	05.08.2016
4-0266601	05.08.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26VSIP đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 69844/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0097371 (151) Ngày cấp: 11.03.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SÁNG QUANG (VN)
349 khu dân cư Sáng Quang, đường Nguyễn Văn Linh, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định sửa đổi số: 69851/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0087078	24.08.2007
4-0105770	24.07.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TIẾN (VN)
Số nhà 21, ngõ 27, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 69852/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108140 (151) Ngày cấp: 26.08.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH SƠN (VN)
16A7 Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 70462/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0028601	28.10.1998
4-0065139	26.07.2005
4-0078349	10.01.2007
4-0201030	28.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH RU NAM (VN)
Số 442A đại lộ Bình Dương, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 70467/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089768 (151) Ngày cấp: 03.10.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MORITA BIOTECH CO., LTD. (TW)

No. 878-57, Yongchun E. 7Th Rd., Nantun Dist., Taichung City 40874, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 70470/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107449 (151) Ngày cấp: 18.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ SẢN PHẨM AN TOÀN VIỆT NAM (VN)

Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 70472/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0140293 (151) Ngày cấp: 08.01.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) GENIUS PREMIER SDN BHD (MY)

Lot 10668, Jalan Permata, 1/5 Arab Malaysian Industrial Park, 71800 Nilai, Negeri Sembilan, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 70473/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110672 (151) Ngày cấp: 07.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ SẢN PHẨM AN TOÀN VIỆT NAM (VN)

Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 70474/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0028597	26.10.1998
4-0098462	28.03.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CATHAY PACIFIC AIRWAYS LIMITED (HK)
8/F, North Tower, Cathay Pacific City, 8 Scenic Road, Hong Kong International Airport, Lantau, Hong Kong

---

Quyết định sửa đổi số: 70475/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0243627	16.04.2015
4-0243628	16.04.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SANYANG MOTOR COMPANY LIMITED (TW)
No. 3, Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 70476/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0150341 (151) Ngày cấp: 02.08.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGỌC KHẢI (VN)
Căn A5-21F khu phức hợp căn hộ Hoàng Kim Thế Gia, số 31 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 70477/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0038282 (151) Ngày cấp: 10.09.2001
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH VIỆT HÀN (VN)
Thôn Sinh Quả, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 70478/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0024321 (151) Ngày cấp: 05.05.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÁ VẠN (VN)
377, ấp 1A, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 70479/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0025156 (151) Ngày cấp: 19.09.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) OSOTSPA CO, LTD. (TH)
348 Ramkhamhaeng Road, Huamak, Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 70480/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0089828 (151) Ngày cấp: 03.10.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT HÀN (VN)
Thôn Sinh Quả, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 70481/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0120521 (151) Ngày cấp: 02.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH VIỆT HÀN (VN)
Thôn Sinh Quả, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 70653/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0088377 (151) Ngày cấp: 12.09.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SABMILLER INTERNATIONAL B.V. (NL)
Schouwburgplein 30-34, 3012 CL, Rotterdam, The Netherlands

Quyết định sửa đổi số: 70659/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0086299 (151) Ngày cấp: 17.08.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) VALE S.A. (BR)
Avenida das Americas 700, bloco 8, loja 318 - 22.640-100, Barra da Tijuca, Rio de Janeiro/RJ, Brazil

---

Quyết định sửa đổi số: 70660/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0022929	01.11.1996
4-0022994	11.11.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SMURFIT KAPPA PACKAGING LIMITED (IE)
Beech Hill, Clonskeagh, Dublin 4, Ireland

Quyết định sửa đổi số: 70661/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0202811 (151) Ngày cấp: 28.03.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NGÔI SAO (VN)
51 Trần Mai Ninh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 70662/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0122095 (151) Ngày cấp: 31.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT THUẬN HẢI (VN)
96 Nguyễn Khoái, phường 02, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 70663/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0104900 (151) Ngày cấp: 11.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH TÂN HÀ SÁNG (VN)
Số 49 ngõ 33 phố Tân ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 70674/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0262865 (151) Ngày cấp: 23.05.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN FAFILM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 06 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 70675/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0047219	06.06.2003
4-0114140	19.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH LÊ & LÊ (VN)
Số 9, Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 70676/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0131579 (151) Ngày cấp: 13.08.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CHO CHEN (VIỆT NAM) (VN)
Lô G-5B-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 70677/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0097541	13.03.2008
4-0097542	13.03.2008
4-0097543	13.03.2008
4-0097851	18.03.2008
4-0097853	18.03.2008
4-0100368	29.04.2008
4-0102451	04.06.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

Quyết định sửa đổi số: 70678/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0114467 (151) Ngày cấp: 24.11.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) NITORI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 70679/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0063196 (151) Ngày cấp: 30.05.2005
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) PAL&C CO., LTD. (KR)
6, Mangu-ro 12-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 70680/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0120207 (151) Ngày cấp: 25.02.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) V.E.W. LTD. (US)
15 East 26th Street, New York, New York 10010, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 70681/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0084901	24.07.2007
4-0085855	10.08.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN AQUANA VIỆT NAM (VN)
Khu CN Thạch Thất - Quốc Oai, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 70689/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084947 (151) Ngày cấp: 25.07.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LILI (VN)

11B Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 70690/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0087742	07.09.2007
4-0087743	07.09.2007
4-0087744	07.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) IDP EDUCATION LIMITED (AU)

Level 8, 535 Bourke Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Quyết định sửa đổi số: 70691/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110785 (151) Ngày cấp: 08.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HIỆP PHÁT (HIEP PHAT CO., LTD.) (VN)

Số 17, tổ 20, phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 70692/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0028472 (151) Ngày cấp: 16.10.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VI TA LY (VN)

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 70693/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085854 (151) Ngày cấp: 10.08.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) GENEBRE, S.A. (ES)
Avgda. Joan Carles I, 46-48, 08908 L'hospitalet De Llobregat, (Barcelona) - Spain

---

Quyết định sửa đổi số: 70694/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0240955 (151) Ngày cấp: 04.03.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LADY CARE VIỆT NAM (VN)
285/1 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 70695/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0137371 (151) Ngày cấp: 18.11.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ TRƯỜNG THỊNH (VN)
251/36 đường TA21, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 70696/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0018348	27.09.1995
4-0023511	02.01.1997
4-0033538	16.03.2000
4-0069189	29.12.2005
4-0073036	16.06.2006
4-0073037	16.06.2006
4-0075064	08.09.2006
4-0084447	16.07.2007
4-0106882	08.08.2008
4-0106883	08.08.2008
4-0136213	30.10.2009
4-0139432	23.12.2009
4-0160286	23.03.2011

4-0201676	11.03.2013
4-0201677	11.03.2013
4-0204605	25.04.2013
4-0206087	21.05.2013
4-0206088	21.05.2013
4-0213307	30.09.2013
4-0213860	07.10.2013
4-0215054	14.11.2013
4-0224195	12.05.2014
4-0224196	12.05.2014
4-0224197	12.05.2014
4-0224198	12.05.2014
4-0224199	12.05.2014
4-0224822	23.05.2014
4-0232092	26.09.2014
4-0233056	09.10.2014
4-0234314	29.10.2014
4-0236686	04.12.2014
4-0240686	27.02.2015
4-0240712	02.03.2015
4-0240713	02.03.2015
4-0245364	20.05.2015
4-0245365	20.05.2015
4-0254316	12.11.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, the Netherlands

Quyết định sửa đổi số: 70697/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0037478	11.06.2001
4-0061446	31.03.2005

4-0126188	02.06.2009
4-0126189	02.06.2009
4-0126190	02.06.2009
4-0201108	04.03.2013
4-0201109	04.03.2013
4-0201110	04.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 70710/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088641 (151) Ngày cấp: 14.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN HÀ (VN)

Tổ dân phố số 8, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 70713/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088881 (151) Ngày cấp: 17.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) GIBSON BRANDS, INC. (US)

309 Plus Park Boulevard, Nashville, Tennessee 37217, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 70715/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091639 (151) Ngày cấp: 13.11.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)

Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Quyết định sửa đổi số: 70717/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0133438	21.09.2009
4-0162870	29.04.2011
4-0162871	29.04.2011
4-0174710	03.11.2011
4-0174712	03.11.2011
4-0174827	04.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 70718/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0024645	22.07.1997
4-0026910	08.05.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CO-COS NOBUOKA CO., LTD. (JP)
68, Shin-ichi-cho, Fukuyama-shi, Hiroshima, 729-3101, Japan

Quyết định sửa đổi số: 70956/QĐ-SHTT, ngày: 04.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0106901 (151) Ngày cấp: 08.08.2008
Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá
Nội dung mới:
(540)

Quyết định sửa đổi số: 71418/QĐ-SHTT, ngày: 07.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0199604 (151) Ngày cấp: 01.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI VI NA (VN)

6 đường số 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 71419/QĐ-SHTT, ngày: 07.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0005994 (151) Ngày cấp: 17.09.1992

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) JANSPORT APPAREL CORP. (US)

3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, UNITED STATES OF AMERICA

Quyết định sửa đổi số: 72288/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0131803	18.08.2009
4-0177223	19.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH RU NAM (VN)

Số 442A đại lộ Bình Dương, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 72289/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0166495 (151) Ngày cấp: 27.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NGUYỄN HỮU CƯỜNG (VN)

Số 220, tổ 2, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 72290/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101384 (151) Ngày cấp: 20.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TRUNG TÂM DẠY NGHỀ TƯ THỤC THANH KINH (VN)

1298 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 72291/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0120657	03.03.2009
4-0133728	25.09.2009
4-0133910	30.09.2009
4-0139226	21.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NHÀ VUA (VN)

63 Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 72295/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099071 (151) Ngày cấp: 07.04.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)

Lô số 2A, đường số 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 72296/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0218735 (151) Ngày cấp: 20.01.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) FADE ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)

No.5 Jing 5 Road, East Wei 6 Road, Hardware Machine Industrial Zone, Tongqin, Wu yi Town, Jinhua City, Zhejiang, China

---

Quyết định sửa đổi số: 72297/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022640 (151) Ngày cấp: 08.10.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) UNION JECK MACHINE WORKS CO., LTD. (TW)

No. 4, Lane 31, Ta Li Street, Ta Li Dist., Taichung City, TAIWAN

Quyết định sửa đổi số: 72298/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0022641 (151) Ngày cấp: 08.10.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) UNION JECK MACHINE WORKS CO., LTD. (TW)

No. 4, Lane 31, Ta Li Street, Ta Li Dist., Taichung City, TAIWAN

Quyết định sửa đổi số: 72363/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0013968 (151) Ngày cấp: 31.10.1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) AMOY CANNING CORPORATION (SINGAPORE) LIMITED (SG)

2 Bukit Batok Street 23, Bukit Batok Connection #04-02, Singapore 659554

Quyết định sửa đổi số: 72364/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0226594	19.06.2014
4-0238777	14.01.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM BÌNH VINH SÀI GÒN (VN)
Lô C4-5 đường D4, khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 72365/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0252716	09.10.2015
4-0252991	15.10.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI TOÀN NAM (VN)
Lầu 2, 36 Phan Đình Giót, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 72366/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0224380	15.05.2014
4-0224518	19.05.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) KABUSHIKI KAISHA JUN (JUN CO., LTD.) (JP)
2-3, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0062, Japan

Quyết định sửa đổi số: 72367/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0233983 (151) Ngày cấp: 24.10.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH XI MĂNG MIỀN BẮC (VN)
Tầng 3, tòa nhà CT1 chung cư Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 72368/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0197590 (151) Ngày cấp: 17.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) S.P. LABORATORIES SA (CH)

Avenue Charles-Ferdinand Ramuz 80, 1009 Pully, Switzerland

Quyết định sửa đổi số: 72369/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0074342 (151) Ngày cấp: 10.08.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT HÀNG THỂ THAO (VN)

Phòng 505-06, tầng 5, số 83B, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 72370/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0200276	20.02.2013
4-0205743	15.05.2013
4-0205744	15.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TIẾN PHƯỚC (VN)

542 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 72371/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0116798 (151) Ngày cấp: 24.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DISTIL PLC (GB)

1st Floor, 10-11 Moor Street, London W1D 5NF, England

Quyết định sửa đổi số: 72372/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0139150	18.12.2009
4-0139958	04.01.2010
4-0139959	04.01.2010
4-0139960	04.01.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 72373/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027135 (151) Ngày cấp: 01.06.1998
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP RỪNG HƯƠNG (VN)
23 Yersin, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 72374/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025760 (151) Ngày cấp: 27.11.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) SUNSTAR SUISSE SA. (CH)
Route de Pallatex 15, 1163 Etoy, Switzerland

Quyết định sửa đổi số: 72375/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0024809	16.08.1997
4-0024810	16.08.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) TOKO INC. (JP)
18, Ohaza Gomigaya Tsurugashima-shi, Saitama-ken, 350-2281 Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 72376/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0024958 (151) Ngày cấp: 25.08.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) MK SEIKO CO., LTD. (JP)
1825 Oaza Amenomiya, Chikuma-shi, Nagano, Japan

Quyết định sửa đổi số: 72377/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0110319 (151) Ngày cấp: 02.10.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Á (VN)
Số 8A/1E, tổ 1L, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 72378/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0000695 (151) Ngày cấp: 17.06.1987
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BULOVA CORPORATION (US)
Empire State Building, 29th Floor, 350 Fifth Avenue, NewYork, New York 10118, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 72379/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0118885 (151) Ngày cấp: 05.02.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LÔNG VŨ XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP LONG AN (VN)
Số 53 Phan Văn Lại, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 72380/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0108653	04.09.2008
4-0108654	04.09.2008
4-0108655	04.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO (VN)

Số 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 72381/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0026528	03.03.1998
4-0026529	03.03.1998
4-0026577	12.03.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EUVIPHARM - THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN VALEANT (VN)

Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, Huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 72382/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0127525 (151) Ngày cấp: 18.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TRƯỜNG PHÁT (VN)

Thửa đất số 117, 118, tờ bản đồ số 15, ấp 1, xã Hưng Hoà, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 72383/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083508 (151) Ngày cấp: 27.06.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG AN (VN)
Số 748, quốc lộ 1, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 72395/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100480 (151) Ngày cấp: 06.05.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) SEPTODONT OU SEPTODONT SAS OU SPECIALITES SEPTODONT (FR)
58 rue du Pont de Créteil, 94100 saint Maur, (France)

Quyết định sửa đổi số: 72396/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108101 (151) Ngày cấp: 26.08.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HOÀNG THẾ HÙNG (VN)
Số 013 phố Cầu Mây, tổ dân phố 7C, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

---

Quyết định sửa đổi số: 72397/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0092083	26.11.2007
4-0093149	17.12.2007
4-0101558	21.05.2008
4-0124381	07.05.2009
4-0135099	15.10.2009
4-0144583	08.04.2010
4-0148660	02.07.2010
4-0151659	01.09.2010
4-0151660	01.09.2010
4-0153241	21.10.2010
4-0154520	12.11.2010
4-0162225	21.04.2011
4-0162777	28.04.2011

4-0164978	03.06.2011
4-0173493	11.10.2011
4-0174604	02.11.2011
4-0176909	09.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 08, đường TS15, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 72398/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0097997	20.03.2008
4-0097998	20.03.2008
4-0097999	20.03.2008
4-0098796	02.04.2008
4-0101904	27.05.2008
4-0101905	27.05.2008
4-0106688	06.08.2008
4-0106689	06.08.2008
4-0106690	06.08.2008
4-0106691	06.08.2008
4-0108503	03.09.2008
4-0108694	05.09.2008
4-0110209	01.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 72399/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082865 (151) Ngày cấp: 07.06.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) MITSUBISHI ENGINEERING-PLASTICS CORPORATION (JP)
9-2, Higashi-shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 72400/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0083788	02.07.2007
4-0083789	02.07.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 72401/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0095033 (151) Ngày cấp: 22.01.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) RHEEM MANUFACTURING COMPANY (US)
500 Northpark Town Center, 1100 Abernathy Rd, Suite 1700, Atlanta, Georgia 30328, USA

Quyết định sửa đổi số: 72596/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0100477 (151) Ngày cấp: 06.05.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VÀ HẠ TẦNG VIỆT NAM - PIDI (VN)
Số nhà 125 đường Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 72604/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0226518	19.06.2014

4-0233435	16.10.2014
4-0236474	02.12.2014
4-0260412	25.03.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN DAPHACO (VN)
15/15 Phan Văn Hớn, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 72605/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0237055 (151) Ngày cấp: 10.12.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) '47 BRAND, LLC (US)
15 Southwest Park, Westwood, MA 02090, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 72606/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0119642 (151) Ngày cấp: 16.02.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TA SHIN F.R.P. CO., LTD. (TW)
No.4, Kong-Yeh 2Nd Rd., Renwu Dist., Kaohsiung City 814, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 72607/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0119854 (151) Ngày cấp: 19.02.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) RELX GROUP PLC (GB)
1-3 Strand, London WC2N 5JR, United Kingdom

Quyết định sửa đổi số: 72608/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0227669 (151) Ngày cấp: 09.07.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) PANGOLIN SAFETY PRODUCTS COMPANY LIMITED (TH)
199/8 Village no. 3, Phanthong - Banbueng Road, Banbueng Sub-district, Banbueng District, Chonburi Province, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 72609/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109054 (151) Ngày cấp: 15.09.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TRINH (VN)
Số 27, phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 72610/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0096713	28.02.2008
4-0140253	07.01.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP (VN)
Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 72611/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106174 (151) Ngày cấp: 30.07.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP NAM VIỆT (VN)
Phòng 206, nhà 24T2, đường Hoàng Đạo Thuý, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 72612/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126624 (151) Ngày cấp: 08.06.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LƯƠNG TÀI (VN)
173A Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 72613/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025103 (151) Ngày cấp: 11.09.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DAYTON SUPERIOR CORPORATION (US)
1125 Byers Road, Miamisburg, Ohio 45342, USA

Quyết định sửa đổi số: 72614/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0024270	19.04.1997
4-0024271	19.04.1997
4-0090616	23.10.2007
4-0091245	07.11.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) WYETH HOLDINGS LLC (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, USA

Quyết định sửa đổi số: 72615/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0084438	16.07.2007
4-0084439	16.07.2007
4-0084440	16.07.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KRACIE HOME PRODUCTS, LTD. (JP)
20-20, Kaigan 3-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 72616/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0091258	07.11.2007

4-0091259	07.11.2007
4-0091300	07.11.2007
4-0096207	20.02.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THU NGUYỆT (VN)
270 tổ 10, ấp Kiến Điền, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 72617/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096380 (151) Ngày cấp: 22.02.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MIOCEN (VN)
Số 547, ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Quyết định sửa đổi số: 72618/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0071803	05.05.2006
4-0071804	05.05.2006
4-0104721	09.07.2008
4-0110825	09.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÚC PHƯƠNG (VN)
Tổ 15, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 72619/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083859 (151) Ngày cấp: 03.07.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) PT DEXA MEDICA (ID)
Jl. Jend. Bambang Utoyo No. 138, Palembang, Indonesia

Quyết định sửa đổi số: 72649/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093038 (151) Ngày cấp: 12.12.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN MẠNH (VN)

Số 7 khu biệt thự Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 72651/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0043844	31.10.2002
4-0045235	21.02.2003
4-0080122	16.03.2007
4-0088726	14.09.2007
4-0091898	20.11.2007
4-0101500	20.05.2008
4-0102061	28.05.2008
4-0118521	03.02.2009
4-0120195	25.02.2009
4-0120196	25.02.2009
4-0120197	25.02.2009
4-0120198	25.02.2009
4-0120199	25.02.2009
4-0120200	25.02.2009
4-0120220	25.02.2009
4-0149179	09.07.2010
4-0164461	27.05.2011
4-0176160	23.11.2011
4-0210724	21.08.2013
4-0220335	25.02.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ VIỆT TRUNG (VN)

Km 34, quốc lộ 5A, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 72653/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0234148 (151) Ngày cấp: 27.10.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH LUSINE (VN)
151C Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 72654/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0189967 (151) Ngày cấp: 22.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP PHẦN MỀM BÌNH MINH (VN)
307/12 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 72655/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0201302	06.03.2013
4-0240260	10.02.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT GIÁ VIỆT NAM (VN)
Số 51, Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 72656/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0250759 (151) Ngày cấp: 08.09.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC BẤT ĐỘNG SẢN AN TIÊM VIỆT NAM (VN)
Số 133, phố Vệ Hồ, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 72657/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0166147 (151) Ngày cấp: 22.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM TRÍ TUỆ (VN)
P1603 tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 72658/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0035371 (151) Ngày cấp: 08.11.2000
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH DU LỊCH LỬA VIỆT (VN)
677 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 72659/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0193975 (151) Ngày cấp: 18.10.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH ECO SYS KIM TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 77, đường 17, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 72660/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0247734 (151) Ngày cấp: 07.07.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH HƯNG LONG (VN)
241 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 72661/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0196192 (151) Ngày cấp: 23.11.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DINGZING ADVANCED MATERIALS INCORPORATED (TW)
8-1, Pei-Lin Rd, Hsiao-Kang District, Kaohsiung, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 72662/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0263522 (151) Ngày cấp: 02.06.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) SOCIE WORLD CO., LTD. (JP)
33-10, Yoyogi 4-Chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-0053, Japan

Quyết định sửa đổi số: 72663/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0127718	22.06.2009
4-0146560	14.05.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) BEIBEN TRUCKS GROUP CO., LTD. (CN)
No. 9 Binggong East Road, Equipment Manufacturing Industry Park, Baotou City, Inner Mongolia Autonomous Region, China

---

Quyết định sửa đổi số: 72664/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120069 (151) Ngày cấp: 23.02.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH BẢO HƯNG (VN)
Thửa đất số 157, tờ bản đồ số 15, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 72996/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0024189	15.04.1997
4-0187506	03.07.2012
4-0194168	19.10.2012
4-0244832	12.05.2015
4-0244833	12.05.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) 1. AVENTIS HOLDINGS INC. (US)
3711 Kennett Pike, Suite 200, 19807 Greenville Delaware, United States of America.

2. AVENTISUB INC. (US)
3711 Kennett Pike, Suite 200, 19807 Greenville Delaware, United States of America.

Quyết định sửa đổi số: 72999/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0011350	21.03.1994
4-0030968	17.05.1999
4-0075702	05.10.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SABRE ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
3 Tampines Central 1, #08-01, Abacus Plaza, Singapore 529540

Quyết định sửa đổi số: 73000/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0101842	26.05.2008
4-0103223	17.06.2008
4-0112586	30.10.2008
4-0139819	30.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) THE SEARLE COMPANY LIMITED (PK)
1st Floor, N.I.C Building Abbasi Shaheed Road, P.O Box 5696, Karachi - 75530, Pakistan

---

Quyết định sửa đổi số: 73130/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0120859 (151) Ngày cấp: 05.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM (VN)
44 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 73131/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0223195 (151) Ngày cấp: 21.04.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN LONG PHÚ (VN)

Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 1, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 73132/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092976 (151) Ngày cấp: 12.12.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ Y TẾ (VN)

Số 25, ngõ 12, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 73152/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0009304 (151) Ngày cấp: 08.10.1993

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯNHÂN ANH VŨ (VN)

Thôn Dương Lâm I, xã Hoà Phong, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 73672/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0024189	15.04.1997
4-0187506	03.07.2012
4-0194168	19.10.2012
4-0244832	12.05.2015
4-0244833	12.05.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 1. AVENTIS HOLDINGS INC. (US)

3711 Kennett Pike, Suite 200, 19807 GReenville Delaware, United States of America.

2. AVENTISUB INC. (US)

3711 Kennett Pike, Suite 200, 19807 Greenville Delaware, United States of America.

Quyết định sửa đổi số: 74005/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0024189	15.04.1997
4-0187506	03.07.2012
4-0194168	19.10.2012
4-0244832	12.05.2015
4-0244833	12.05.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) AVENTISUB LLC (US)
3711 Kennett Pike, Suite 200, 19807 Greenville Delaware, United States of America.

Quyết định sửa đổi số: 74024/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0114877 (151) Ngày cấp: 27.11.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SOFINTER S.P.A. (IT)
Via Conservatorio, 17 20122 Milano MI Italy

Quyết định sửa đổi số: 74025/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0098044 (151) Ngày cấp: 21.03.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HỘ KINH DOANH MỸ HẠNH (VN)
Lô 17, 18 đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 74026/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0024267 (151) Ngày cấp: 19.04.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) KYOWA HAKKO KIRIN CO., LTD. (JP)
6-1, 1-chome, Ohtemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 74027/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0199635 (151) Ngày cấp: 01.02.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAO SƠN DƯƠNG (VN)
Số 269 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 74028/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0107042	12.08.2008
4-0110196	01.10.2008
4-0110883	09.10.2008
4-0110884	09.10.2008
4-0114173	19.11.2008
4-0114174	19.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC (VN)
6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 74029/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0114427 (151) Ngày cấp: 21.11.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) JONESHEIRS, INC. (US)
2890 Highway 212 SW, Suite A353, Conyers, GA 30094, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 74030/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0093782	26.12.2007
4-0093783	26.12.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 74031/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0086751	21.08.2007
4-0255709	17.12.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG CẦU HÀ BẮC (VN)
Thôn Đạo Ngạn 2, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 74032/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0197309	12.12.2012
4-0216153	05.12.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NHIÊN (VN)
Số 92-94 (gian hàng số L2-14, toà nhà Saigon Centre), Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74040/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0082888 (151) Ngày cấp: 07.06.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỸ ĐỘ (VN)
Số nhà 04, phố Vũ Mùi, tổ 14, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

---

Quyết định sửa đổi số: 74041/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0130408 (151) Ngày cấp: 27.07.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN MỸ HOÀ (VN)
Số 116 tỉnh lộ 943, khóm Tây Khánh 4, phường Mỹ Hoà, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 74042/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101080 (151) Ngày cấp: 14.05.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢNG CÁO VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐƯỜNG (VN)
197 Phạm Văn Đồng, phường Vĩ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định sửa đổi số: 74043/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085846 (151) Ngày cấp: 10.08.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN D.A.S VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, khu văn phòng toà nhà 34 JSC, 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 74044/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0028497 (151) Ngày cấp: 19.10.1998
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) AMOY CANNING CORPORATION (SINGAPORE) LTD. (SG)
2 Bukit Batok Street 23, Bukit Batok Connection #04-02, Singapore 659554

Quyết định sửa đổi số: 74045/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0075796	06.10.2006
4-0085266	02.08.2007
4-0152428	30.09.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ CAO VIỆT HÙNG (VN)
260/27 Độc Lập, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74046/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0149595	19.07.2010
4-0153359	22.10.2010
4-0233870	23.10.2014
4-0233871	23.10.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TÂN TRƯỜNG THỊNH (VN)
62/1A Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74047/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0030405	26.03.1999
4-0099432	10.04.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HOÀNG SƠN VIỆT (VN)
137 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74048/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112128 (151) Ngày cấp: 27.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT - NHUỘM - IN BÔNG & MAY MẶC TƯỜNG PHÁT (VN)
633/27/2 - 4 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74049/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0238306 (151) Ngày cấp: 07.01.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YẾN TRÂN (VN)
71/23 đường Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74161/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0039627 (151) Ngày cấp: 09.01.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH (CH)
Via Cantonale 18, 6928 Manno, Switzerland

Quyết định sửa đổi số: 74162/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0234121 (151) Ngày cấp: 27.10.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH (CH)
Via Cantonale 18, 6928 Manno, Switzerland

Quyết định sửa đổi số: 74163/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0141001 (151) Ngày cấp: 20.01.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77 Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 74167/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104742 (151) Ngày cấp: 09.07.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) VŨ THỊ NHUNG (VN)

100-102-104 Điện Biên Phủ, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

Quyết định sửa đổi số: 74168/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0118772 (151) Ngày cấp: 05.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LÝ VĂN QUANG (VN)

Số 444 (số 31/3 số nhà cũ) đường Nguyễn Văn Thoại, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 74169/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0114458	24.11.2008
4-0114657	25.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG NGUYÊN (VN)

Tổ 11, khu dân cư số 3, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

---

Quyết định sửa đổi số: 74170/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0100269	28.04.2008
4-0102130	29.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐIỆN LỰC HIỆP PHƯỚC (VN)

99 Phan Văn Bảy, ấp I, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74171/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104053 (151) Ngày cấp: 30.06.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM MINH THU (VN)
1920/12 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74172/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111615 (151) Ngày cấp: 21.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SỞ DU LỊCH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (VN)
72 Trần Phú, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Quyết định sửa đổi số: 74252/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027633 (151) Ngày cấp: 16.07.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPHARCO - TENAMYD (VN)
Số 08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định sửa đổi số: 74253/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0088265	12.09.2007
4-0088283	12.09.2007
4-0088284	12.09.2007
4-0088382	13.09.2007
4-0093041	12.12.2007
4-0094979	22.01.2008
4-0094980	22.01.2008
4-0095471	29.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NĂM SAO (VN)
105D Ngô Quyền, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 74254/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0088415 (151) Ngày cấp: 13.09.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG LIÊN HỢP (VN)
127B/8 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74255/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0116387 (151) Ngày cấp: 17.12.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH TAISUN VIỆT NAM (VN)
Lô A1-6, đường số N5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74256/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0026911 (151) Ngày cấp: 08.05.1998
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) PIERRE FABRE PHARMA A.G (CH)
Hegenhaimermattweg 183 - CH - 4123 Allschwil, Swizerland

Quyết định sửa đổi số: 74257/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0113997 (151) Ngày cấp: 17.11.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW 25 (VN)
120 Hai Bà Trưng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 74258/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0108132	26.08.2008

4-0108133	26.08.2008
4-0108134	26.08.2008
4-0108290	28.08.2008
4-0108291	28.08.2008
4-0111939	23.10.2008
4-0111940	23.10.2008
4-0112075	27.10.2008
4-0117732	13.01.2009
4-0117733	13.01.2009
4-0117735	13.01.2009
4-0117852	14.01.2009
4-0117925	14.01.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
Lô G05-1-khu công nghiệp Đức Hoà 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định sửa đổi số: 74259/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092447 (151) Ngày cấp: 04.12.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỰC IN TOÀN CÁT (VN)
A35 khu Quân Cảng, Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74260/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0025010	04.09.1997
4-0025011	04.09.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ROAL OY (FI)
Tykkimaentie 15b, 05200 Rajamaki, Finland

Quyết định sửa đổi số: 74261/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108746 (151) Ngày cấp: 08.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFRIT (VN)

Lô đất diện tích 26.080,2 m2 khu công nghiệp Tiền Hải, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định sửa đổi số: 74262/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082863 (151) Ngày cấp: 07.06.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 1. MITSUBISHI KAGAKU MEDIA CO., LTD. (JP)

4-1-23, Shiba, Minato-ku, Tokyo, Japan

2. MITSUBISHI KAGAKU MEDIA CO., LTD. (JP)

3-20, Kandaogawamachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 74480/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082863 (151) Ngày cấp: 07.06.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 1. MITSUBISHI KAGAKU MEDIA CO., LTD. (JP)

4-1-23, Shiba, Minato-ku, Tokyo, Japan

2. MITSUBISHI KAGAKU MEDIA CO., LTD. (JP)

3-20, Kandaogawamachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 74482/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0030771	28.04.1999
4-0122927	13.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) AGOURON PHARMACEUTICALS, LLC (US)

10646 Science Center Drive, San Diego, CA 92121, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 74483/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106432 (151) Ngày cấp: 04.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯNHÂN SŨNG (VN)

Số 30, đường Hoàng Diệu, khóm 3, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Quyết định sửa đổi số: 74485/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0003208	03.08.1991
4-0047971	19.06.2003
4-0082533	30.05.2007
4-0101645	22.05.2008
4-0129921	21.07.2009
4-0176081	22.11.2011
4-0186525	19.06.2012
4-0189288	13.08.2012
4-0194229	19.10.2012
4-0205762	16.05.2013
4-0207778	14.06.2013
4-0247201	22.06.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (also trading as Seiko Epson Corporation) (JP)

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 74490/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0145073	16.04.2010
4-0157153	24.01.2011
4-0172330	22.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)

Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 74491/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0076546 (151) Ngày cấp: 02.11.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SANYANG MOTOR COMPANY LIMITED (TW)

No.3 Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 74492/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0079964	12.03.2007
4-0154050	08.11.2010
4-0176871	08.12.2011
4-0178569	17.01.2012
4-0202497	22.03.2013
4-0261492	25.04.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN KHANG (VN)

24 đường số 53B, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74493/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0105670	23.07.2008
4-0123295	17.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VIỆT ÚC (VN)
170-172 Lê Đại Hành, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74494/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0100949 (151) Ngày cấp: 13.05.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) NINH NGỌC ANH (VN)
Số 2 ngõ 276 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 74495/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0026180	15.01.1998
4-0026687	28.03.1998
4-0026688	28.03.1998
4-0026689	28.03.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
601 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74496/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0258407 (151) Ngày cấp: 24.02.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP GIA LUẬT (VN)
13C Nguyễn Văn Mai, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 74497/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0037188	15.05.2001
4-0038023	20.08.2001
4-0038843	09.11.2001
4-0038860	12.11.2001
4-0038862	12.11.2001
4-0039322	19.12.2001
4-0039869	25.01.2002
4-0046238	17.04.2003
4-0049725	20.06.2003
4-0071677	27.04.2006
4-0071678	27.04.2006
4-0074353	10.08.2006
4-0112460	29.10.2008
4-0129445	14.07.2009
4-0150594	04.08.2010
4-0150595	04.08.2010
4-0150596	04.08.2010
4-0150597	04.08.2010
4-0150598	04.08.2010
4-0152405	29.09.2010
4-0152966	15.10.2010
4-0155072	24.11.2010
4-0156077	22.12.2010
4-0178587	17.01.2012
4-0183782	25.04.2012
4-0241632	13.03.2015
4-0241633	13.03.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 74498/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084906 (151) Ngày cấp: 24.07.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG CẤP THÔNG TIN BÁCH VIỆT (VN)
56/4A Văn Chung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74506/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0129507 (151) Ngày cấp: 14.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU MÊ KÔNG (VN)
Phòng 2003, toà nhà Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74507/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114942 (151) Ngày cấp: 28.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NGUYỄN LƯƠNG THỊNH (VN)
Số 80, Phạm Ngọc Thạch, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định sửa đổi số: 74508/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099000 (151) Ngày cấp: 04.04.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG HOA MẶT TRỜI (VN)
258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74509/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023264 (151) Ngày cấp: 02.12.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CĂN HỘ CAO CẤP ĐẮKLẮK - NHẬT BẢN (VN)
Số 149 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74715/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0149240 (151) Ngày cấp: 12.07.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SƠN VI NA (VN)

Thửa đất số 61, tờ bản đồ số 25, khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 74716/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0133262 (151) Ngày cấp: 17.09.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH LIÊN BANG (VN)

881 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 74717/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0083562	28.06.2007
4-0094831	18.01.2008
4-0095372	29.01.2008
4-0098615	01.04.2008
4-0113783	14.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)

Lầu 2, khu 2F-C1, toà nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 74718/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0226618	19.06.2014
4-0226658	19.06.2014
4-0233375	15.10.2014

4-0233376	15.10.2014
4-0233377	15.10.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA (VN)
109 đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 74719/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0098397 (151) Ngày cấp: 27.03.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TEXAS FIVE PTE LTD. (SG)
1 Kim Seng Promenade, #12-07 Great World City West Tower, Singapore 237994

Quyết định sửa đổi số: 74720/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0106423	04.08.2008
4-0125615	25.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HIKOSEN CARA (VN)
Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường số 01, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định sửa đổi số: 74721/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0032286 (151) Ngày cấp: 18.10.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) RECRUIT HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4-17, Ginza 8-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 74722/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0126259 (151) Ngày cấp: 02.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT DŨNG (VN)

Lô A15/D11, khu ĐTM Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 74743/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0142677 (151) Ngày cấp: 26.02.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT ĐÔNG QUANG (VN)

Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 74744/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0091287	07.11.2007
4-0091288	07.11.2007
4-0091289	07.11.2007
4-0097259	10.03.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD. (IN)

Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon - East, Mumbai - 400 063, India

---

Quyết định sửa đổi số: 74745/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0095253	25.01.2008
4-0105708	23.07.2008
4-0105709	23.07.2008
4-0105710	23.07.2008
4-0105711	23.07.2008
4-0105712	23.07.2008

4-0105713	23.07.2008
4-0105991	28.07.2008
4-0202501	25.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HANWHA CORPORATION (KR)
86 Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 100-797, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 74746/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0121623	24.03.2009
4-0121624	24.03.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MY LAN (VN)
Số 19B/5, phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 74747/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0108084 (151) Ngày cấp: 26.08.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ NỘI - ICT (VN)
Phòng 101, nhà A6 Giảng Võ, phố Trần Huy Liệu, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 74748/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0101187	15.05.2008
4-0118928	06.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) MEDIA RECOVERY, INC. (US)
5501 LBJ Freeway, Suite 350, Dallas TX 75240, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 75474/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0224517 (151) Ngày cấp: 19.05.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) KABUSHIKI KAISHA JUN (JP)
2-2-3 Minamiaoyama, Minatu-ku, Tokyo 107-0062, Japan

Quyết định sửa đổi số: 75475/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0030241 (151) Ngày cấp: 18.03.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)
155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, USA

Quyết định sửa đổi số: 75481/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0024323 (151) Ngày cấp: 05.05.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DOANH NGHIỆP TƯNHÂN PHƯƠNG LOAN (VN)
376/64, ấp Nhơn Phú, xã Hoà Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 75483/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0203606 (151) Ngày cấp: 10.04.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯĐỊA ỐC TIẾN PHÁT (VN)
235 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 75484/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0152184 (151) Ngày cấp: 23.09.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH (VN)
Số 11, Nguyễn Văn Tiên, hẻm 2, KP 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 75485/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0108005	26.08.2008
4-0109922	26.09.2008
4-0109961	29.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG NHÀ VUI (VN)
139B Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 75491/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0001207 (151) Ngày cấp: 26.07.1989
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) PHILIP MORRIS GLOBAL BRANDS INC. (US)
9201 Arboretum Parkway, Richmond, VA 23236, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 75492/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0095108 (151) Ngày cấp: 23.01.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SUNSTAR SUISSE S.A. (CH)
Route de Pallatex 15, 1163 Etoy, Switzerland

Quyết định sửa đổi số: 75555/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016
(111) Số Văn bằng: 4-0084066 (151) Ngày cấp: 06.07.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)
Tổ dân phố số 1, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 75561/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0098077	21.03.2008
4-0119802	18.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) PHARMAUNITY CO., LTD. (KR)
74, Sejong-daero, Jung-Gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 4572/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016
Số đơn: SB4-2016-00736 Ngày nộp: 09/05/2016
(111) Số Văn bằng: 24015-001 (151) Ngày cấp: 27.10.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) WANAVIT MANUFACTURING CO., LTD. (TH)
10 Rama 2, Soi 94, Samaedum, Bankhunthien, Bangkok, 10150, Thailand

---

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định gia hạn số: 68010/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017542 (18) Gia hạn đến ngày: 18.01.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GIẦY BÌNH MINH (VN)
879/42 đường hương lộ 2, khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 68013/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010665	08.08.2021
3-0011127	03.11.2021
3-0011369	17.11.2021
3-0011370	17.11.2021
3-0016341	15.04.2021
3-0017012	11.11.2021

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 68256/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0016921	21.09.2021
3-0016922	21.09.2021

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÊ TRÍ (VN)
TK 2/6 Bến Chương Dương, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 68257/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016943 (18) Gia hạn đến ngày: 08.09.2021
(73) Chủ Văn bằng:

ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)
3600 West Lake Avenue, Glenview, Illinois 60026-1215, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 68258/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016944 (18) Gia hạn đến ngày: 08.09.2021
(73) Chủ Văn bằng:
ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)
3600 West Lake Avenue, Glenview, Illinois 60026-1215, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 68259/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016960 (18) Gia hạn đến ngày: 08.09.2021
(73) Chủ Văn bằng:
ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)
3600 West Lake Avenue, Glenview, Illinois 60026-1215, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 69829/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0019674 (18) Gia hạn đến ngày: 23.06.2021
(73) Chủ Văn bằng:
NIFCO KOREA INC. (KR)
14-4 Chaam-dong, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 69830/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0018812 (18) Gia hạn đến ngày: 20.07.2021
(73) Chủ Văn bằng:
OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
24, Yamanouchi Yamanoshita-cho, Ukyo-ku, Kyoto-shi, KYOTO 615-0084 Japan

---

Quyết định gia hạn số: 69831/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017271	06.07.2021
3-0017525	09.09.2021
3-0019059	18.08.2021

(73) Chủ Văn bằng:
APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 69832/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016856 (18) Gia hạn đến ngày: 04.07.2021
(73) Chủ Văn bằng:
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-Pref., Japan

---

Quyết định gia hạn số: 69833/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017401	05.07.2021
3-0017402	05.07.2021
3-0017403	05.07.2021

(73) Chủ Văn bằng:
ELECOM CO., LTD. (JP)
1-1 Fushimi-machi 4-chome Chuoku, Osaka, Japan

Quyết định gia hạn số: 69834/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018294	14.07.2021
3-0018295	14.07.2021
3-0018315	14.07.2021
3-0018316	14.07.2021

(73) Chủ Văn bằng:
1. SEI OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8589 Japan
2. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

---

Quyết định gia hạn số: 69835/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0012765 (18) Gia hạn đến ngày: 12.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MY LAN (VN)
Số 19B/5, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 69836/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017185	25.07.2021
3-0017186	25.07.2021
3-0017249	25.07.2021

(73) Chủ Văn bằng:
KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 69837/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017330	29.07.2021
3-0017331	29.07.2021
3-0017332	29.07.2021
3-0017333	29.07.2021
3-0017618	29.07.2021
3-0017949	29.07.2021

(73) Chủ Văn bằng:
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Quyết định gia hạn số: 69838/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010506	20.07.2021
3-0016744	27.07.2021
3-0016745	27.07.2021
3-0016746	27.07.2021

(73) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 69839/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017389	21.07.2021
3-0017427	21.07.2021
3-0017428	21.07.2021

(73) Chủ Văn bằng:
KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 69840/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010472	03.07.2021
3-0010497	03.07.2021
3-0010498	03.07.2021
3-0010499	03.07.2021

(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 69841/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017240 (18) Gia hạn đến ngày: 06.10.2021
(73) Chủ Văn bằng:
KYOSHIN KOGYO CO., LTD. (JP)
20-7, Ebie7-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Quyết định gia hạn số: 69842/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017258 (18) Gia hạn đến ngày: 06.10.2021
(73) Chủ Văn bằng:
KYOSHIN KOGYO CO., LTD. (JP)
20-7, Ebie7-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Quyết định gia hạn số: 70463/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0011092 (18) Gia hạn đến ngày: 19.01.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527-529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 70465/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017079 (18) Gia hạn đến ngày: 06.09.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SƠN HIỆP PHÁT (VN)
57 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 70485/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010400 (18) Gia hạn đến ngày: 14.06.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VICO (VN)
94 đường 208, An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Quyết định gia hạn số: 70486/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010997 (18) Gia hạn đến ngày: 15.11.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VICO (VN)
94 đường 208, An Đồng, An Dương, Hải Phòng

Quyết định gia hạn số: 70487/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010413 (18) Gia hạn đến ngày: 14.06.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VICO (VN)
94 Đường 208, An Đồng, An Dương, Hải Phòng

Quyết định gia hạn số: 70488/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0012316 (18) Gia hạn đến ngày: 02.10.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÂM HƯNG PHÁT (VN)
D9/11A quốc lộ 1A, ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 70489/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010994 (18) Gia hạn đến ngày: 17.10.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ LẠC KHANG (VN)
141 Lê Hồng Phong, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 70490/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017188	10.11.2021
3-0017189	10.11.2021

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT THÀNH NGÂN (VN)
3/4 đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 70491/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017043 (18) Gia hạn đến ngày: 26.10.2021
(73) Chủ Văn bằng:
DAIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishimakamiya-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0492 Japan

---

Quyết định gia hạn số: 70492/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0018865 (18) Gia hạn đến ngày: 07.02.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI KHẢI MINH (VN)
Số 19, tổ 7 khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 70493/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0015988 (18) Gia hạn đến ngày: 01.06.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HƯNG LONG THỊNH (VN)
C3/21 H đường Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 70682/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019273	21.09.2021
3-0019274	21.09.2021

(73) Chủ Văn bằng:
PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, OSAKA 571-8501, Japan

Quyết định gia hạn số: 72327/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010742	28.08.2021
3-0010743	28.08.2021
3-0011146	28.08.2021

(73) Chủ Văn bằng:
NONGLAK KASEMPHAIBULSUK (TH)
48/12 Sukhumvit 101/1, Sukhumvit Road, Bangkok, Thailand

Quyết định gia hạn số: 72328/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0011903 (18) Gia hạn đến ngày: 28.03.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THANH PHÚC (VN)
Lô 12A, khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định gia hạn số: 72329/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0011904 (18) Gia hạn đến ngày: 28.03.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THANH PHÚC (VN)
Lô 12A, khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định gia hạn số: 72330/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017516 (18) Gia hạn đến ngày: 30.03.2022
(73) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THANH PHÚC (VN)
Lô 12A khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định gia hạn số: 72331/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017966 (18) Gia hạn đến ngày: 30.03.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THANH PHÚC (VN)
Lô 12A khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định gia hạn số: 72332/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010841	27.05.2021
3-0011150	08.12.2021
3-0011151	08.12.2021
3-0011152	08.12.2021
3-0011153	08.12.2021
3-0011186	08.12.2021

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SX-TM LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 hương lộ 80 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 72333/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0018655 (18) Gia hạn đến ngày: 22.06.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 146 Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 72334/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0018286 (18) Gia hạn đến ngày: 16.08.2022
(73) Chủ Văn bằng:
GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 72361/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010650 (18) Gia hạn đến ngày: 20.09.2021
(73) Chủ Văn bằng:
SHISEIDO CO., LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 72362/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0011335	03.10.2021
3-0011336	05.10.2021
3-0011337	05.10.2021

(73) Chủ Văn bằng:
ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722, Japan

Quyết định gia hạn số: 72595/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018396	23.07.2022
3-0018397	23.07.2022
3-0018398	23.07.2022
3-0018399	23.07.2022
3-0018400	23.07.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA CHÍ THÀNH V.N (VN)
611 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 72633/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017371 (18) Gia hạn đến ngày: 01.12.2021
(73) Chủ Văn bằng:
FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)
Stationsplein 4, 3818 Le Amersfoort, the Netherlands

Quyết định gia hạn số: 72634/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010402 (18) Gia hạn đến ngày: 27.06.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CROCS, INC. (US)
7477 East Dry Creek Parkway, Niwot, CO 80503, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 72635/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016750 (18) Gia hạn đến ngày: 05.07.2021
(73) Chủ Văn bằng:
OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 72636/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010630 (18) Gia hạn đến ngày: 07.08.2021
(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 72637/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017094	01.08.2021
3-0017095	01.08.2021
3-0017096	01.08.2021

(73) Chủ Văn bằng:
KOTOBUKI CORPORATION (JP)
1-2-1, Kanda Surugadai, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0062, Japan

Quyết định gia hạn số: 72638/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0016803 (18) Gia hạn đến ngày: 10.08.2021
(73) Chủ Văn bằng:
KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato-minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 72639/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0018191 (18) Gia hạn đến ngày: 04.08.2021
(73) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Quyết định gia hạn số: 72640/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0016643	04.08.2021
3-0016696	04.08.2021

(73) Chủ Văn bằng:
ELECOM CO., LTD. (JP)
1-1 Fushimi-machi 4-chome Chuoku, Osaka, Japan

Quyết định gia hạn số: 72641/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019687	01.08.2021
3-0019688	01.08.2021

(73) Chủ Văn bằng:
TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 802-8601, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 72666/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0017892	31.10.2021
3-0018207	12.09.2022
3-0018548	31.10.2021
3-0018550	03.08.2022
3-0018555	03.08.2022

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM PHAN THIẾT (VN)
65 Nguyễn Thông, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

---

Quyết định gia hạn số: 74500/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019296	25.11.2021
3-0019380	25.11.2021
3-0019381	28.11.2021
3-0019796	12.08.2021

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NGÔI NHÀ THÔNG MINH BKAV SMARTHOME (VN)
Số 1, ngách 47, Thịnh Hào 2, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 74749/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0010872	04.07.2021
3-0010873	04.07.2021
3-0010886	04.07.2021
3-0010887	04.07.2021

(73) Chủ Văn bằng:
ELECTROLUX HOME PRODUCTS CORPORATION N.V. (BE)
Belgicastraat 17, B-1930 Zaventem, Belgium

Quyết định gia hạn số: 75464/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0011156 (18) Gia hạn đến ngày: 18.01.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỤNG CỤ THỂ THAO DELTA (VN)
Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định gia hạn số: 75465/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0018563 (18) Gia hạn đến ngày: 17.02.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỤNG CỤ THỂ THAO DELTA (VN)
Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định gia hạn số: 75466/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0017889 (18) Gia hạn đến ngày: 17.02.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỤNG CỤ THỂ THAO DELTA (VN)
Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định gia hạn số: 75467/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010979 (18) Gia hạn đến ngày: 22.11.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỤNG CỤ THỂ THAO DELTA (VN)
Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định gia hạn số: 75468/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010980 (18) Gia hạn đến ngày: 22.11.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỤNG CỤ THỂ THAO DELTA (VN)
Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định gia hạn số: 75469/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010981 (18) Gia hạn đến ngày: 22.11.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỤNG CỤ THỂ THAO DELTA (VN)
Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định gia hạn số: 75470/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(11) Số Văn bằng: 3-0010982 (18) Gia hạn đến ngày: 22.11.2021
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỤNG CỤ THỂ THAO DELTA (VN)
Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

---

b - Gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định gia hạn số: 67997/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026819	28.12.2026	02
4-0106511	15.06.2026	02

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ THANH TÙNG (VN)
222B Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 67998/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089434 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
BIOTEC PHARMACON ASA (NO)
Strandgata 3, 9008 Tromso, Norway
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 67999/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084309 (186) Gia hạn đến ngày: 29.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 68000/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104528 (186) Gia hạn đến ngày: 14.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI VINH (VN)
116 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 68001/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0127514 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:

NHÀ THUỐC TƯ NHÂN MINH TIẾN (VN)
Ki ốt 6, trung tâm văn hóa giáo dục tổng hợp thanh thiếu niên, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 68002/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101619 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
QUALCOMM MEMS TECHNOLOGIES, INC. (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 68008/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094087 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 68009/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118605	03.10.2027	02, 17, 18, 19, 21, 25, 35
4-0122005	03.10.2027	02, 17, 18, 19, 21, 25, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 68014/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0027169	16.01.2027	03
4-0027171	16.01.2027	05
4-0027191	16.01.2027	03
4-0027273	30.01.2027	03
4-0027276	30.01.2027	03

4-0027277	30.01.2027	03
4-0027289	30.01.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
NSE PRODUCTS, INC. (US)
75 West Center Street, Provo, Utah 84601, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 68015/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0109842	20.03.2027	05
4-0115336	20.03.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
KUNMING JIDA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.389 Ke Xin Road, Hi-tech Development Zone of Kunming, Yunnan, China

---

Quyết định gia hạn số: 68017/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125545 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM AAA (VN)
21-21A-21B đường A, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 68018/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117254 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỊNH CƯỜNG (VN)
196/1/10 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 68022/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111812 (186) Gia hạn đến ngày: 10.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MOSFLY INTERNATIONAL SDN BHD (CO. NO. 5537-M) (MY)
No. 7, Jalan Kilang, Dato Onn Industrial Estate, 80350 Johor Bahru, Johor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 68023/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0100609	16.05.2027	05
4-0100610	16.05.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CẨM TÚ (VN)
781/B9 Lê Hồng Phong (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 68024/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104387 (186) Gia hạn đến ngày: 26.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HOBBS LIMITED (GB)
Milton Gate, 60 Chiswell Street London EC1Y 4AG, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 68025/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0086173 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CAPSUGEL BELGIUM NV (BE)
Rijksweg 11, 2880 Bornem, Belgium
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 68026/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112143 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TRIỆU SƠN (VN)
80 phố Bần, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 68027/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0141099	19.07.2027	05
4-0141100	19.07.2027	05
4-0143985	19.07.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG NAM DƯỢC TRƯỜNG SƠN (VN)
159 A-B Lê Đại Hành, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 68028/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093699 (186) Gia hạn đến ngày: 22.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT - DỊCH VỤ THẨM MỸ TRƯƠNG KIỀU XUÂN (VN)
246A Hùng Vương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 68029/QĐ-SHTT, ngày: 25.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101368 (186) Gia hạn đến ngày: 08.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
URS CORPORATION (US)
600 Montgomery Street, 26th Floor, San Francisco, California 94111-2428, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 38, 40

Quyết định gia hạn số: 68139/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0133913 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH HẢI SƠN (VN)
Số 3/17, ngõ 292, đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 68152/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111198 (186) Gia hạn đến ngày: 24.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - QUẢNG CÁO THIÊN SONG TÂM (VN)
182/42 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 68153/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0127290 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2027

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SHENG CHANG (VN)
Lô I-1A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 68154/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125835 (186) Gia hạn đến ngày: 10.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN MỚI (VN)
89 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 68155/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111502 (186) Gia hạn đến ngày: 05.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DASO (VN)
Số 35 đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 68156/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111274 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
METRO-GOLDWYN-MAYER LION CORP. (US)
245 N. Beverly Drive, Beverly Hills, CA 90210, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38, 41

Quyết định gia hạn số: 68157/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088158 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
THAI AGRI FOODS PUBLIC COMPANY LIMITED. (TH)
No. 155/1 Village No.1, Theparak Road, Bang Sao Thong Sub-district, Bang Sao Thong District, Samut Prakan Province, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 68158/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099098 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - KINH DOANH THỰC PHẨM CHAY ÂU LẠC (VN)
237 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 68159/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024802 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CHAMPS INDUSTRIAL PTE LTD (SG)
512 Chai Chee Lane, #07-07, Singapore 469028
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 68160/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0115269	15.06.2026	30
4-0139477	15.06.2026	32

(732) Chủ Văn bằng:
WRANGYER BEVERAGE (2008) CO., LTD. (TH)
Muang Thai-Phatra Complex Tower1, 27th-28th Floor, 252/35-36 Rachadapisek, Huay Kwang, Bangkok, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 68161/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120972 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ (VN)
46 Trần Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 39, 40, 42, 45

Quyết định gia hạn số: 68207/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104879 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
KRACIE HOLDINGS, LTD. (JP)
20-20, Kaigan 3-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 21, 29, 30, 32

Quyết định gia hạn số: 68208/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102839 (186) Gia hạn đến ngày: 29.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY MINH PHÚC (TNHH) (VN)
Thôn Hạ Chiểu, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 68209/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108715 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KINH DOANH THIẾT BỊ NHA KHOA ĐẠI ĐỈNH (VN)
104 Phan Văn Khoẻ, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 68210/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0086971 (186) Gia hạn đến ngày: 14.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN SINH (VN)
Tổ 1, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

Quyết định gia hạn số: 68211/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095040 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY DU LỊCH HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH (VN)
Số 18 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 68212/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099340	15.06.2026	03
4-0115271	09.08.2026	35, 40

(732) Chủ Văn bằng:
GREATER PHARMA CO., LTD. (TH)
No. 55/2 Moo 1, Salaya-Nakornchaisri Road, Tambol Salaya, Amphur Putthamontol, Changwad Nakornprathom 73170, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 68230/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127920	15.10.2027	31
4-0128138	01.10.2027	31
4-0128139	01.10.2027	31

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI THỨC ĂN GIA SÚC TẤN LỢI (VN)
Số 49 đường Công Lý, khu phố 2, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định gia hạn số: 68231/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025565	26.08.2026	18
4-0025566	26.08.2026	25

(732) Chủ Văn bằng:
MARJA KURKI OY (FI)
Hameentie 153 B, 00560 Helsinki, Finland

Quyết định gia hạn số: 68232/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094064 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BONUSKAD LOYALTY SDN BHD (MY)
Level 8 Block C, Menara Glomac, Kelana Business Centre, Jalan SS7/2 Kelana Jaya, 47301 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 68233/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0147126 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN APS (VN)
66-68 Trần Văn Kiểu, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 39

Quyết định gia hạn số: 68234/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087974 (186) Gia hạn đến ngày: 01.08.2026

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỊNH (VN)
24 Hải Hồ, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 68235/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104793 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG SÀI GÒN (VN)
1-3 Trịnh Văn Cấn, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 68236/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025615 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PINNACLE EXECUTIVE PROPERTY COMPANY LIMITED (TH)
657/1, Latphrao 80 Alley (Chanthima Yak 11), Wangthonglang Sub-District, Wangthonglang District, Bangkok Metropolis 10310 Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 68237/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0104834	14.02.2027	01
4-0108505	01.02.2027	01
4-0110462	14.02.2027	01
4-0117270	14.02.2027	01
4-0117271	14.02.2027	01

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RỒNG LỬA (VN)
89/18A Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 68238/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082907 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:

MANPOWERGROUP INC. (US)
100 Manpower Place, Milwaukee, Wisconsin, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35

Quyết định gia hạn số: 68239/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114848 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX (VN)
246 Cống Quỳnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 30, 35, 36, 39, 44

Quyết định gia hạn số: 68240/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100838 (186) Gia hạn đến ngày: 22.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BIOSTADT INDIA LIMITED (IN)
Poonam Chambers, 'A' wing, 602-A, Dr. Annie Besant Road, Worli, Mumbai - 400 018, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 68241/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098068 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, OH 44111, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 68242/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026295 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
5ZIGEN INTERNATIONAL INC. (JP)
6-5 Kaminoshimacho -Kita, Yao, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 68243/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0034599 (186) Gia hạn đến ngày: 19.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA KAMINOMOTO HOMPO (KAMINOMOTO CO., LTD.) (JP)
3-25, 3-Chome, Kumochibashidori, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 68244/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101018 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
Số 111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 68245/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111169 (186) Gia hạn đến ngày: 26.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VCCI (TSC) (VN)
Số 33, Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 40, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 68246/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0115693 (186) Gia hạn đến ngày: 13.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM PHẠM DUY (VN)
82 Lê Văn Hưu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 68247/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111242 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘI NÔNG DÂN XÃ TÚ LỆ (VN)
Thôn Pom Ban, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 68248/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111651 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN PHÚC LINH (VN)
K222/24 Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 68249/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117500 (186) Gia hạn đến ngày: 17.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG (VN)
Số 19 Yersin, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 68250/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100607 (186) Gia hạn đến ngày: 09.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CAO VIỆT ĐỨC (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 68251/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114853 (186) Gia hạn đến ngày: 09.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ PHÚ HẢI (VN)
Số 11, ngách 117/52, tổ 5 A2, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 68252/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099803 (186) Gia hạn đến ngày: 17.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
QUỸ TỪ THIỆN NÂNG BƯỚC TUỔI THƠ (VN)
Số 6 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 44

Quyết định gia hạn số: 68253/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0000694	22.12.2026	09, 10
4-0109000	05.12.2026	09

(732) Chủ Văn bằng:

OMRON CORPORATION (JP)
801, Minamifudodo-cho, Horikawahigashiiru, Shiokoji-dori, Shimogyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 68254/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096330 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT NƯỚC MẮM HOÀNG THUẬN (VN)
Lô 6A - khu quy hoạch nước mắm Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 68255/QĐ-SHTT, ngày: 26.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083516 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
JOTUN A/S (NO)
Hystadveien 167, 3209 Sandefjord, Norway
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02

Quyết định gia hạn số: 69130/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0128758 (186) Gia hạn đến ngày: 10.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ ÂU CHÂU (EURO AUTO) (VN)
808, đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 35

Quyết định gia hạn số: 69131/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097374 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HƯƠNG KHÁNH (VN)
52/23 đường số 8, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 69132/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025459 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY PHÂN BÓN VIỆT NHẬT (VN)
Khu công nghiệp Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 69133/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126631 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ VÀ THƯƠNG MẠI VINH VÂN MINH VÂN (VN)
3G Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 39

Quyết định gia hạn số: 69134/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095619 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HITACHI SOLUTIONS, LTD. (JP)
4-12-7, Higashishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 69135/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108444 (186) Gia hạn đến ngày: 31.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HOÀN CẦU (VN)
Block B cao ốc An Khang, số 28 đường 19, khu đô thị mới An Phú An Khánh, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40, 41

Quyết định gia hạn số: 69136/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024948 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NIPPON THOMPSON CO., LTD. (JP)
19-19, 2-chome, Takanawa, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 69137/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0128654	18.12.2027	17, 31
4-0132017	06.12.2027	29, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÒ SỮA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Xã An Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 69138/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0100704	05.12.2026	29, 30, 32, 33, 43
4-0100961	05.12.2026	29, 30, 32, 33, 43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14 đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 69139/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120050 (186) Gia hạn đến ngày: 18.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH K.LONG (VN)
Lô C, khu công nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 69140/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0123206 (186) Gia hạn đến ngày: 06.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TUYÊN HƯNG (VN)
41/1 Học Lạc, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 69141/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104292 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8 toà nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 39

Quyết định gia hạn số: 69142/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0150524 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG (VN)
Số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 29, 30, 35, 41

Quyết định gia hạn số: 69143/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0116370	14.02.2027	21
4-0154692	28.02.2027	03, 08

(732) Chủ Văn bằng:
RINCHOKECHAI CO., LTD. (TH)
22/7 Moo 4, Teparak K.M. 10.7 Road, Bangplee Samutprakarn 10540, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 69144/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114062 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, 41100 Modena, Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 28

Quyết định gia hạn số: 69145/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0106311	20.12.2026	05
4-0106312	20.12.2026	05
4-0106313	20.12.2026	05
4-0109686	20.12.2026	05
4-0109687	20.12.2026	05
4-0109688	20.12.2026	05
4-0109693	20.12.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC NHẬT VIỆT (VN)
12/167/31 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 69146/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0096386	29.12.2026	05, 35, 44
4-0096514	29.12.2026	05, 35, 44
4-0125276	21.08.2027	05, 35

(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH NHÀ THUỐC VĨNH PHÚC (VN)
Số 625 Hoàng Hoa Thám, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 69147/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0131978 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ (VN)
Số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 32, 35, 36, 37, 39, 42, 43, 44

Quyết định gia hạn số: 69148/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025098 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
UNIVERSAL CITY STUDIOS LLC (US)
100 Universal City Plaza, Universal City, California 91608, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 42

Quyết định gia hạn số: 69149/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088079	29.09.2026	05
4-0089836	12.09.2026	05
4-0102238	27.06.2026	05
4-0107732	27.06.2026	05
4-0107945	27.06.2026	05
4-0108171	29.11.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
AJANTA PHARMA LIMITED (IN)
Ajanta House, Charkop Kandivli (West), Mumbai-400 067, India

Quyết định gia hạn số: 69150/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0130527 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐIỆN TRỞ VIỆT Á CHÂU (VN)
01 Núi Thành, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 69151/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125108 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SẮC VIỆT (VN)
235 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 69152/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0132828 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI SỐ 9 (VN)
167 Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 39, 45

Quyết định gia hạn số: 69153/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0116574	08.10.2027	35, 41
4-0158780	08.10.2027	35, 41

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI NHÂN TÀI (VN)
33 Mạc Đĩnh Chi, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 69154/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0109644	12.04.2027	05, 35
4-0112573	07.05.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
102, đường Chi Lăng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Quyết định gia hạn số: 69155/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0085354	28.08.2026	03
4-0085355	28.08.2026	03
4-0085450	28.08.2026	03
4-0097965	28.08.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan

Quyết định gia hạn số: 69156/QĐ-SHTT, ngày: 27.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0084227	27.09.2026	05
4-0086174	13.07.2026	05
4-0086175	13.07.2026	05
4-0086176	13.07.2026	05
4-0087490	20.09.2026	05
4-0088179	28.09.2026	05
4-0088506	11.08.2026	05
4-0091248	28.09.2026	05
4-0093040	26.07.2026	05
4-0095435	01.11.2026	05
4-0096278	10.10.2026	05
4-0097087	10.10.2026	05
4-0100827	16.10.2026	05
4-0100828	16.10.2026	05
4-0103230	06.06.2026	05
4-0104317	24.10.2026	05
4-0107354	06.06.2026	05
4-0109472	17.05.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NGUYỄN VY (VN)
541/24 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 69843/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090690 (186) Gia hạn đến ngày: 16.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI PHƯỚC VINH (VN)
47B đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 69845/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097371 (186) Gia hạn đến ngày: 16.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SÁNG QUANG (VN)
349 khu dân cư Sáng Quang, đường Nguyễn Văn Linh, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37

Quyết định gia hạn số: 69846/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0151373 (186) Gia hạn đến ngày: 02.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI THẾ ANH (VN)
81, khu phố 8, đường số 49, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 69847/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117466 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LÂM LAN PHƯƠNG (VN)
85 Nguyễn An Khương, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 69848/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0130742 (186) Gia hạn đến ngày: 26.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 586 (VN)
02 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 69849/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0030262 (186) Gia hạn đến ngày: 13.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ANHUI QUANCHAI ENGINE CO., LTD. (CN)
Jianshe East Road, Quanjiao Country, Anhui Province, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 69850/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082899 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM TÙNG VÂN (VN)
An Hoà 2, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 69853/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108140 (186) Gia hạn đến ngày: 16.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH SƠN (VN)
16A7 Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 69854/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0087078	22.08.2026	05
4-0105770	11.04.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TIẾN (VN)
Số nhà 21, ngõ 27, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 69859/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083036	31.07.2026	05
4-0083037	31.07.2026	01
4-0083038	31.07.2026	01
4-0088020	31.07.2026	01
4-0099711	31.07.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
RIVERDOR CORP. S.A. (UY)
Av.18 de Julio 878, Office 1204, Montevideo, Republic of Uruguay

---

Quyết định gia hạn số: 69860/QĐ-SHTT, ngày: 31.10.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0135428	19.12.2026	09
4-0136962	19.12.2026	09

(732) Chủ Văn bằng:
EMC CORPORATION (US)
176 South Street, Hopkinton, Massachusetts 01748, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 70461/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0151154 (186) Gia hạn đến ngày: 26.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
48/5 Phan Huy □ch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 29, 30, 35, 36, 39, 41

Quyết định gia hạn số: 70468/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089768 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MORITA BIOTECH CO., LTD. (TW)
No. 878-57, Yongchun E. 7Th Rd., Nantun Dist., Taichung City 40874, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 70469/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088018 (186) Gia hạn đến ngày: 09.08.2026

(732) Chủ Văn bằng:
VŨ THỊ THANH HỒNG (VN)
9 phố Hòa Mã, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 70471/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107449 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ SẢN PHẨM AN TOÀN VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 70482/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0089828	12.09.2026	20, 24, 35
4-0120521	28.06.2026	18, 24, 25, 26, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT HÀN (VN)
Thôn Sinh Quả, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 70483/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025156	26.07.2026	32
4-0036720	26.07.2026	32

(732) Chủ Văn bằng:
OSOTSPA CO, LTD. (TH)
348 Ramkhamhaeng Road, Huamak, Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 70484/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024321 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÁ VẠN (VN)
377, ấp 1A, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 70494/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125128 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ARES MACHINERY CO., LTD. (TW)
No.256, Tucheng Road, Da-Li City, Taichung, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 70495/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102387 (186) Gia hạn đến ngày: 16.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SINH HOÁ NÔNG PHÚ LÂM (VN)
2A/5 đường số 10, cư xá Đài Ra Đa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 70496/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092734 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
LIVING NATURE LIMITED (NZ)
Bulls Gorge, State Highway 10, Kerikeri, New Zealand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35

Quyết định gia hạn số: 70497/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0090111 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
IPS S.A.I.C. Y F. (AR)
Street 70 Nr. 4467 of San Martin, Province of Buenos Aires, Argentina
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 17

Quyết định gia hạn số: 70498/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089136 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SCIENCE FORTE SDN.BHD (MY)
No. 63, Jalan Pasar, Pudu, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 70499/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119383	26.10.2027	11
4-0124361	05.10.2027	11

(732) Chủ Văn bằng:
VŨ THÚY PHƯƠNG (VN)
5 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 70500/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0124068 (186) Gia hạn đến ngày: 19.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GIÀY TUẤN VIỆT (VN)
Cụm công nghiệp Phú Thạnh, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 70501/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103536 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN THANH THIỆN (VN)
Ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 70502/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098542 (186) Gia hạn đến ngày: 07.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG ĐỨC (VN)
Số 1 Phan Chu Trinh, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 70503/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111889 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM BÌNH NGUYÊN (VN)
13C Hồ Biểu Chánh, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 70504/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0090784	12.09.2026	05
4-0092984	17.10.2026	03
4-0093035	10.11.2026	05
4-0093573	17.01.2027	05
4-0094532	10.11.2026	05
4-0094533	10.11.2026	05
4-0095833	20.10.2026	05
4-0099066	09.10.2026	05
4-0101349	20.10.2026	05
4-0101350	20.10.2026	05
4-0101351	20.10.2026	05
4-0101352	20.10.2026	05
4-0105364	15.01.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 70505/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098597 (186) Gia hạn đến ngày: 09.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN THIẾT KẾ ATEC (VN)
491y, đường Quản Cơ Thành, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 70548/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0089321	11.08.2026	25, 35
4-0105926	11.08.2026	25, 35

(732) Chủ Văn bằng:
ITHK TM LIMITED (VG)
P.O. Box 3340, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Quyết định gia hạn số: 70549/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027442 (186) Gia hạn đến ngày: 28.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
35, Wan Hsing Street, San Min District, Kaohsiung City, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 70550/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103522 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MIZUNO CORPORATION. (JP)
1-23, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-8538, JAPAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18

Quyết định gia hạn số: 70551/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098638 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
EXCELL PRECISION CO., LTD. (TW)
6th Fl., No. 127, Lane 235, Paochiao Road, Hsintien, Taipei Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 70552/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0124463 (186) Gia hạn đến ngày: 21.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LƯƠNG GIA (VN)
Số 36 Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 70553/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126709 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HẢI VƯƠNG (VN)
Ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 43

Quyết định gia hạn số: 70554/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099364 (186) Gia hạn đến ngày: 28.11.2026

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI NGUYÊN (VN)
Thôn Thiện Chánh 1, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 70555/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102080 (186) Gia hạn đến ngày: 21.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY SẢN XUẤT THÉP ÚC SSE (VN)
Km 9, Vật Cách, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 70556/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026337 (186) Gia hạn đến ngày: 21.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÁI DƯƠNG (VN)
Số 2, Nam Tràng, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 70557/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0086182 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CHEMINOVA A/S (DK)
Thyboronvej 78, DK-7673 Harboore, Denmark
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 70558/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113074 (186) Gia hạn đến ngày: 26.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH MỸ TIÊN (VN)
Số 185K, đường Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 70559/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0136861 (186) Gia hạn đến ngày: 17.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT PHÚ MỸ (VN)
Thôn Phúc Thọ, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 11, 20, 21

Quyết định gia hạn số: 70560/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103605 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH DOANH SINH (VN)
Xóm Bình Chương, phường Ninh Khánh, thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 70561/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108904 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
AEDAS SA (BE)
Avenue des Grenadiers 66 B-1050 Bruxelles
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 70562/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027087 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TOPMAST ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.4, Lane 160, Chun-Ying Street, Shu-Lin Chen, Taipei Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 70563/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026566 (186) Gia hạn đến ngày: 04.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 70564/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093248 (186) Gia hạn đến ngày: 08.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:

DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)
163-3, Samsung-Dong, Kangnam-Ku, SeouL, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 70565/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026615	05.12.2026	25
4-0026616	05.12.2026	25
4-0026617	05.12.2026	25

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 70566/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0028215 (186) Gia hạn đến ngày: 23.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHỰA CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI CHẤN THUẬN THÀNH (VN)
93A Lý Chiêu Hoàng, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 70567/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027458 (186) Gia hạn đến ngày: 05.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 01 Lê Đức Thọ, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 70568/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108182 (186) Gia hạn đến ngày: 13.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HYATT INTERNATIONAL CORPORATION (US)
71 S. Wacker Drive, 14th Floor, Chicago, Illinois 60606, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43, 44

Quyết định gia hạn số: 70569/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026993 (186) Gia hạn đến ngày: 21.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BAVARIA N.V. (NL)
Burgemeester van den Heuvelstraat, 35, 5737 BN Lieshout, The Netherlands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 70570/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100128 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
MICROBIO CO., LTD. (TW)
14F-1 No.3, Yuangqu St., Nangang District, Taipei, Taiwan.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 70571/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117802 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NGÂN MỸ NGUYÊN (VN)
28 đường số 5, khu dân cư Bình Đăng, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 70572/QĐ-SHTT, ngày: 02.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0000719 (186) Gia hạn đến ngày: 17.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
FUSO PHARMACEUTICAL INDUSTRIES, LTD (JP)
7-10, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 70654/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109343 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN ĐÌNH HOAN (VN)
526 Ngô Gia Tự, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 70655/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0094308	12.12.2025	05
4-0094309	12.12.2025	05
4-0095709	12.12.2025	05
4-0095710	12.12.2025	05
4-0114479	15.05.2027	05
4-0114627	15.05.2027	05
4-0115832	06.09.2027	05
4-0115912	24.08.2027	05
4-0122230	28.05.2027	05
4-0123851	06.09.2027	05
4-0123852	06.09.2027	05
4-0124686	06.09.2027	05
4-0126917	18.09.2027	05
4-0128025	06.09.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Quyết định gia hạn số: 70656/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025580 (186) Gia hạn đến ngày: 28.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DD IP HOLDER LLC (US)
130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 70657/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024893	08.07.2026	29
4-0024917	08.07.2026	29

(732) Chủ Văn bằng:

DD IP HOLDER LLC (US)
130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 70658/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107775 (186) Gia hạn đến ngày: 04.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
P.T. JOENOES IKAMULYA (ID)
Jl. Pulogadung No. 43, Kawasan Industri Pulogadung, Jakarta - Timur, Indonesia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 70664/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104900 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TÂN HÀ SÁNG (VN)
Số 49 ngõ 33 phố Tân ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 70665/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0122095 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT THUẬN HẢI (VN)
96 Nguyễn Khoái, phường 02, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 70666/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0086299 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2025
(732) Chủ Văn bằng:
VALE S.A. (BR)
Avenida das Americas 700, bloco 8, loja 318 - 22.640-100, Barra da Tijuca, Rio de Janeiro/RJ, Brazil
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 70667/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026599	03.12.2026	24
4-0026609	03.12.2026	24

(732) Chủ Văn bằng:
LAINIERE DE PICARDIE BC (FR)
Buire-Courcelles, 80200 Péronne - France.

Quyết định gia hạn số: 70668/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105634 (186) Gia hạn đến ngày: 20.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
A&E TELEVISION NETWORKS, LLC (US)
235 East 45th Street, City of New York, State of New York 10017, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38, 41

Quyết định gia hạn số: 70669/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096712 (186) Gia hạn đến ngày: 09.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TAIWAN PRECISION GEAR CORP (TW)
No. 68, Sec. 1, Yatan Rd., Tantzu, Taichung Hsien, Taiwan.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 70670/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0091079	07.08.2026	09, 16, 36
4-0135503	04.08.2026	36

(732) Chủ Văn bằng:
ICICI BANK LIMITED (IN)
Landmark, Race Course Circle, Vadodara - 390 007, Gujarat, India

---

Quyết định gia hạn số: 70671/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099473 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN VĂN NGHỊ (VN)
81 Phạm Văn Ký, khóm 5, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 70672/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024953	12.07.2026	12
4-0024955	12.07.2026	12

(732) Chủ Văn bằng:
GM KOREA COMPANY (KR)
199-1 Cheongcheon-2Dong, Bupyung-Gu, Incheon, Korea

Quyết định gia hạn số: 70673/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0000549 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MANUFACTURE DE TABACS HEINTZ VAN LANDEWYCH (LU)
31 Rue de Hollerich, Luxemburg - Luxemburg
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 70683/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0084901	01.08.2026	11
4-0085855	01.08.2026	09, 28

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN AQUANA VIỆT NAM (VN)
Khu CN Thạch Thất - Quốc Oai, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 70684/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120207 (186) Gia hạn đến ngày: 05.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
V.E.W. LTD. (US)
15 East 26th Street, New York, New York 10010, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 04

Quyết định gia hạn số: 70685/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114467 (186) Gia hạn đến ngày: 24.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:

NITORI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 21, 24, 27

Quyết định gia hạn số: 70686/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0097541	21.11.2026	05
4-0097542	21.11.2026	05
4-0097543	21.11.2026	05
4-0097851	21.11.2026	05
4-0097852	21.11.2026	05
4-0097853	21.11.2026	05
4-0100300	21.11.2026	05
4-0100368	21.11.2026	05
4-0102451	21.11.2026	05
4-0124141	24.10.2026	03, 05, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 70687/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0131579 (186) Gia hạn đến ngày: 14.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHO CHEN (VIỆT NAM) (VN)
Lô G-5B-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 70688/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114140 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LÊ & LÊ (VN)
Số 9, Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 70698/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126188	31.08.2027	05
4-0126189	31.08.2027	05
4-0126190	31.08.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 70699/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084447 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)
Stationsplein 4, 3818 Le Amersfoort, the Netherlands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 30, 32

Quyết định gia hạn số: 70700/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0137371 (186) Gia hạn đến ngày: 02.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ TRƯỜNG THỊNH (VN)
251/36 đường TA21, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 70701/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085854 (186) Gia hạn đến ngày: 21.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
GENEBRE, S.A. (ES)
Avgda. Joan Carles I, 46-48, 08908 L'HOSPITALET DE LLOBREGAT, (Barcelona) - Spain
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 11, 17

Quyết định gia hạn số: 70702/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0028472 (186) Gia hạn đến ngày: 28.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN VI TA LY (VN)
Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 70703/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110785 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HIỆP PHÁT (HIEP PHAT CO., LTD.) (VN)
Số 17, tổ 20, phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 70704/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0087742	05.09.2026	41, 42
4-0087743	05.09.2026	41, 42
4-0087744	05.09.2026	41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
IDP EDUCATION LIMITED (AU)
Level 8, 535 Bourke Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Quyết định gia hạn số: 70705/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084947 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LILI (VN)
11B Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37

Quyết định gia hạn số: 70707/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026858	16.12.2026	30
4-0032508	16.12.2026	30

(732) Chủ Văn bằng:
GROWSEED AKTIENGESELLSCHAFT (LI)
Aulestrasse 5, Furstentum Liechtenstein

Quyết định gia hạn số: 70708/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0095192	14.03.2026	05, 35
4-0095193	14.03.2026	05
4-0096034	14.03.2026	05, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 70709/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117695 (186) Gia hạn đến ngày: 27.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ĐỖ THỊ KIM DUNG (VN)
41 đường Gò Dưa, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 70711/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088641 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN HÀ (VN)
Tổ dân phố số 8, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 70712/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025051	23.07.2026	05
4-0025331	23.07.2026	05
4-0090165	05.12.2025	05
4-0090166	05.12.2025	05
4-0090167	05.12.2025	05

4-0090237	05.12.2025	05
4-0090238	05.12.2025	05
4-0090239	05.12.2025	05
4-0090447	05.12.2025	05
4-0092133	16.12.2025	05
4-0092134	16.12.2025	05
4-0092135	16.12.2025	05
4-0094045	04.01.2026	05
4-0094046	04.01.2026	05
4-0094047	04.01.2026	05
4-0094048	04.01.2026	05
4-0094049	04.01.2026	05
4-0094061	04.01.2026	05
4-0094062	04.01.2026	05
4-0098355	27.12.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:
PT SANBE FARMA. (ID)
JL. Taman Sari No.10, Bandung 40116, Indonesia

Quyết định gia hạn số: 70714/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088881 (186) Gia hạn đến ngày: 15.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
GIBSON BRANDS, INC. (US)
309 Plus Park Boulevard, Nashville, Tennessee 37217, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 70716/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0086032	09.08.2026	05
4-0091639	17.10.2026	05
4-0108201	20.04.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Quyết định gia hạn số: 70719/QĐ-SHTT, ngày: 03.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024645	24.06.2026	25
4-0026910	24.06.2026	25

(732) Chủ Văn bằng:
CO-COS NOBUOKA CO., LTD. (JP)
68, Shin-ichi-cho, Fukuyama-shi, Hiroshima, 729-3101, Japan

Quyết định gia hạn số: 72292/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0120657	29.03.2027	11, 14, 16, 19, 20, 28
4-0133728	05.10.2027	11, 14, 16, 19, 20, 21, 28
4-0133910	08.09.2026	11
4-0139226	26.12.2027	11, 14, 16, 19, 20, 21, 28, 35, 37, 42

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHÀ VUA (VN)
63 Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 72293/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101384 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM DẠY NGHỀ TƯ THỤC THANH KINH (VN)
1298 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 72294/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0168624 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 72299/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0022640	06.01.2026	12
4-0022641	06.01.2026	12

(732) Chủ Văn bằng:
UNION JECK MACHINE WORKS CO., LTD. (TW)
No. 4, Lane 31, Ta Li Street, Ta Li Dist., Taichung City, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 72300/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099071 (186) Gia hạn đến ngày: 12.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)
Lô số 2A, đường số 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 72301/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026046 (186) Gia hạn đến ngày: 07.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
JACKEL INTERNATIONAL LIMITED (GB)
Dudley Lane, Cramlington, Northumberland NE23 7RH, England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 08, 21, 25

Quyết định gia hạn số: 72302/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0087085	25.09.2026	06
4-0102887	13.06.2026	06

(732) Chủ Văn bằng:
KIM YOUNG SOOK (KR)
1202-A KolonLakePolice 865 JangHang-dong, Ilsan-gu, GoYang-si, GyeongGi-do, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 72303/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104664 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:

LOTTE ENGINEERING & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
50-2 Jamwon-dong, Seocho-ku, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37

Quyết định gia hạn số: 72304/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023965 (186) Gia hạn đến ngày: 03.05.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHƯƠNG KHANH (VN)
Ấp Bãi Nhà B, xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 72305/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026761 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CHEN TSENG - HUA (TW)
No. 4, Alley 10, Lane 54, Yung Kang City, Tainan Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 72306/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026353 (186) Gia hạn đến ngày: 06.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38, 42

Quyết định gia hạn số: 72307/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112364 (186) Gia hạn đến ngày: 07.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LỰA CHỌN HOÀN HẢO (VN)
Số 8A, ngõ 42 phố Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 72308/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102336 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI (VN)
Km 9 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 42

Quyết định gia hạn số: 72309/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102337 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI (VN)
Km 9 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 42

Quyết định gia hạn số: 72310/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101759 (186) Gia hạn đến ngày: 02.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG - TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM) (VN)
Số 8, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 72311/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088667 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SYNMOSA BIOPHARMA CORPORATION (TW)
No. 4, Lane 21, Kuang Fu North Road, Hu Kou Hsiang, Hsin Chu Hsien, 303 Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 72312/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089210 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SYNMOSA BIOPHARMA CORPORATION (TW)
No.4, Lane 21, Kuang Fu North Road, Hu Kou Hsiang, Hsin Chu Hsien, 303 Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 72313/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088669 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SYNMOSA BIOPHARMA CORPORATION (TW)
No. 4, Lane 21, Kuang Fu North Road, Hu Kou Hsiang, Hsin Chu Hsien, 303 Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 72314/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114245 (186) Gia hạn đến ngày: 12.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số 62 Nguyễn Huệ, ấp 2, thị trấn Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 72315/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0147162 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ KEIKO VIỆT NAM (VN)
Số 2 ngõ 92, đường Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 43

Quyết định gia hạn số: 72316/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0122442 (186) Gia hạn đến ngày: 08.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHẬT HOÀNG (VN)
Tổ 72 khu tập thể hợp tác xã Sứ Cách Điện, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 72317/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097514 (186) Gia hạn đến ngày: 27.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
VBC ELECTRO-HEAT SDN. BHD. (MY)
Wisma Vitar, Lot 590, Jalan Batu Tiga Lama, Kawasan Perindustrian Sg. Rasa, 41300 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 72318/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113338 (186) Gia hạn đến ngày: 22.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGUỒN PHƯỚC (VN)
99/3 Hoà Bình, ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 72319/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092141 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀ AN (VN)
89/9 lầu 1, Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 72320/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088356	29.09.2026	05
4-0088357	29.09.2026	05
4-0090730	29.09.2026	05
4-0091293	29.09.2026	05
4-0091294	29.09.2026	05
4-0139622	29.09.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định gia hạn số: 72321/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111926	14.03.2027	35
4-0111949	14.03.2027	42
4-0116463	14.03.2027	41

(732) Chủ Văn bằng:
HEBRON SOFT LIMITED (TW)
12Fl., No. 32, Sec. 3, Bade Road, Sungshan Dist., Taipei, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 72322/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0112162	09.01.2027	09
4-0112163	09.01.2027	16

(732) Chủ Văn bằng:
HEBRON SOFT LIMITED (TW)
12Fl., No. 32, Sec. 3, Bade Road, Sungshan Dist., Taipei, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 72323/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0103839	11.05.2027	35
4-0103840	11.05.2027	35
4-0110391	11.05.2027	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AN HỮU (VN)
Số 45 Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 72324/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027783 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ORICA AUSTRALIA PTY LTD. (AU)
1 Nicholson Street, Melbourne 3000, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 72325/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0103344	24.01.2027	09, 42
4-0103899	24.01.2027	09, 42

(732) Chủ Văn bằng:
VIEWSONIC CORPORATION (A DELAWARE CORPORATION) (US)
381 Brea Canyon Road, Walnut, California 91789, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 72326/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0108317	05.02.2027	30
4-0109280	16.05.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
HARDWOOD PRIVATE LIMITED (SG)
80 Robinson Road #17-02, Singapore 068898

Quyết định gia hạn số: 72335/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026297 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 72336/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0138000 (186) Gia hạn đến ngày: 14.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA KING JIM (ALSO TRADING AS KING JIM CO., LTD.) (JP)
10-18, Higashi Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16

Quyết định gia hạn số: 72337/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026191 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
FRENI BREMBO S.P.A. (IT)
Via Brembo, 25, 24035 Curno (Bergamo) Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 72338/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026809 (186) Gia hạn đến ngày: 27.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
THE WHITAKER LLC (US)
4550 New Linden Hill Road, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 72339/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104451 (186) Gia hạn đến ngày: 04.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ETUDE CORPORATION (KR)
191, 2-ka, Hangang-ro, Yongsan-ku, Seoul, Republic of Korea (Zip Code: 140-702)
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 72340/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0101140	23.10.2026	12
4-0103252	23.10.2026	12

(732) Chủ Văn bằng:
HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
231, Yangjae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 72341/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0127616 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG VĂN LANG (VN)
1/1 đường số 5, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 72342/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099960	17.11.2026	08, 10, 14
4-0100764	17.11.2026	08, 10, 14

(732) Chủ Văn bằng:
STUDEX CORPORATION (US)
521 W. Rosecrans Avenue, Gardena, Los Angeles, California 90248-1514, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 72343/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099080 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 Paris, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 72344/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102558 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2026

(732) Chủ Văn bằng:
NOBEL BIOCARE SERVICES AG (CH)
Balz Zimmermann-Strasse 7, CH-8302 Kloten, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 10

Quyết định gia hạn số: 72345/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098952 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 Paris, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 72346/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026439 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
F.W. OVENTROP KG. (DE)
Paul-Oventrop-Str. 1, D-59939 Olsberg, Deutschland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 11

Quyết định gia hạn số: 72347/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0161972	15.09.2026	03
4-0161973	15.09.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
MARY QUANT COSMETICS JAPAN LIMITED (JP)
Aoyama Taiyo Buiding, 1-7-6 Shibuya, Shibuya-ku, Tokyo 150, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 72348/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111746	28.03.2027	35
4-0127752	08.12.2026	11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NƯỚC VI NA (VN)
63/18/24 Chu Thiên, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 72349/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103628 (186) Gia hạn đến ngày: 26.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VIỆT PHÚC HƯNG (VN)
Số 161A, đường ĐT749A, tổ 6, ấp Bưng Thuốc, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 72350/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0107123	16.01.2027	05
4-0111135	24.08.2027	05
4-0119008	24.08.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VN)
Số 788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 72351/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026777 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 72352/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0102587	16.11.2026	05
4-0102588	16.11.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ THÚY (VN)
Số 45, ngõ 79, tổ 10A, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 72353/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113885 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2027

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LUẬT HỢP DANH LA (VN)
Phòng 14, khu D, 40 đường Bà Huyện Thanh Quan, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 72354/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0116089	01.06.2027	05
4-0122939	06.04.2027	05
4-0123007	06.04.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ (VN)
Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 72355/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113114 (186) Gia hạn đến ngày: 19.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ĐA GIA (VN)
R4-53 khu phố Hưng Gia (R4), phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 72356/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026215 (186) Gia hạn đến ngày: 28.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
AUDREY SDN BHD (MY)
Lot 10449, Jalan Nenas, Batu 4 1/2, Kampung Jawa, 41000 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 72357/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0120735	30.07.2027	05
4-0122786	25.09.2027	05
4-0122787	25.09.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÀI (VN)
Số 3 Trương Đình Hợi, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 72358/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117536 (186) Gia hạn đến ngày: 17.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)
Km8, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 72359/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085422 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN BÁ LIÊN (VN)
Xóm 1, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 72360/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0112474	14.05.2027	03
4-0120296	18.06.2027	03, 05, 32
4-0120778	14.05.2027	03, 32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số 92, phố Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 72384/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083508 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG AN (VN)
Số 748, quốc lộ 1, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 72385/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0127525 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TRƯỜNG PHÁT (VN)
Thửa đất số 117, 118, tờ bản đồ số 15, ấp 1, xã Hưng Hoà, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 37, 39

Quyết định gia hạn số: 72386/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026528	09.11.2026	05
4-0026529	09.11.2026	05
4-0026577	09.11.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EUVIPHARM - THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN VALEANT (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, Huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 72387/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0108653	12.01.2027	30
4-0108654	12.01.2027	30
4-0108655	12.01.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO (VN)
Số 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 72388/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0118885 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LÔNG VŨ XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP LONG AN (VN)
Số 53 Phan Văn Lại, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 22, 29

Quyết định gia hạn số: 72389/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0000695 (186) Gia hạn đến ngày: 22.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BULOVA CORPORATION (US)
Empire State Building, 29th Floor, 350 Fifth Avenue, NewYork, New York 10118, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 72390/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110319 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Á (VN)
Số 8A/1E, tổ 1L, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 40

Quyết định gia hạn số: 72391/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024958 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MK SEIKO CO., LTD. (JP)
1825 Oaza Amenomiya, Chikuma-shi, Nagano, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 21

Quyết định gia hạn số: 72392/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024809	03.07.2026	09
4-0024810	03.07.2026	09

(732) Chủ Văn bằng:
TOKO INC. (JP)
18, Ohaza Gomigaya Tsurugashima-shi, Saitama-ken, 350-2281 Japan

---

Quyết định gia hạn số: 72393/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025760 (186) Gia hạn đến ngày: 16.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SUNSTAR SUISSE SA. (CH)
Route de Pallatex 15, 1163 Etoy, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 10

Quyết định gia hạn số: 72394/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027135 (186) Gia hạn đến ngày: 20.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP RỪNG HƯƠNG (VN)
23 Yersin, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 72402/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095033 (186) Gia hạn đến ngày: 06.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
RHEEM MANUFACTURING COMPANY (US)
500 Northpark Town Center, 1100 Abernathy Rd, Suite 1700, Atlanta, Georgia 30328, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 72403/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083788	05.07.2026	12
4-0083789	05.07.2026	12

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định gia hạn số: 72404/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082865 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MITSUBISHI ENGINEERING-PLASTICS CORPORATION (JP)
9-2, Higashi-shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 72405/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0097997	30.01.2027	05
4-0097998	30.01.2027	05

4-0097999	30.01.2027	05
4-0098796	30.01.2027	05
4-0101904	15.01.2027	05
4-0101905	15.01.2027	05
4-0106688	30.01.2027	05
4-0106689	30.01.2027	05
4-0106690	30.01.2027	05
4-0106691	30.01.2027	05
4-0108503	30.01.2027	05
4-0108694	15.01.2027	05
4-0110209	15.01.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 72406/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0092083	26.12.2026	30
4-0093149	17.01.2027	30
4-0101558	14.11.2026	43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 08, đường TS15, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định gia hạn số: 72407/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108101 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HOÀNG THẾ HÙNG (VN)
Số 013 phố Cầu Mây, tổ dân phố 7C, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 24, 25

Quyết định gia hạn số: 72408/QĐ-SHTT, ngày: 10.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100480 (186) Gia hạn đến ngày: 07.08.2026

(732) Chủ Văn bằng:
SEPTODONT OU SEPTODONT SAS OU SPECIALITES SEPTODONT (FR)
58 rue du Pont de Créteil, 94100 Saint Maur, (France)
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 72569/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0085402	03.08.2026	05
4-0087151	09.08.2026	05
4-0093354	19.09.2026	05
4-0094075	24.10.2026	05
4-0094076	24.10.2026	05
4-0094077	24.10.2026	05
4-0094078	24.10.2026	05
4-0094079	24.10.2026	05
4-0095237	20.10.2026	05
4-0095238	20.10.2026	05
4-0095540	25.12.2026	05
4-0096235	17.10.2026	05
4-0098713	26.06.2026	05
4-0098714	26.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
TORRENT PHARMACEUTICALS LTD (IN)
Torrent House, Off Ashram Road, Ahmedabad-380009, India

Quyết định gia hạn số: 72570/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0118490 (186) Gia hạn đến ngày: 17.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TÔ THỊ DUYÊN (VN)
Số 8 Trần Xuân Soạn, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 72571/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0100962	25.12.2026	05
4-0112092	25.12.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
GUANGDONG TAIANTANG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
The first and second Building, 11R2 - 2 Area, Jinyuan Industry Park, Shantou City, Guangdong Province, China

---

Quyết định gia hạn số: 72572/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105380 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÁI ĐÔNG (VN)
3/38A1 khu phố 5, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 72573/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0115009 (186) Gia hạn đến ngày: 21.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH TRUNG HIỀN (VN)
50/250B đường Cách Mạng, khóm 9, phường 1, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 72574/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0115089 (186) Gia hạn đến ngày: 12.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LÝ CẨM ĐƯỜNG (VN)
25/18/18 Nguyễn Minh Châu, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 72575/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0087090	28.08.2026	05
4-0087396	01.09.2026	05
4-0088046	01.09.2026	05

4-0093932	26.10.2026	05
4-0093933	26.10.2026	05
4-0093934	26.10.2026	05
4-0093935	26.10.2026	05
4-0096653	13.12.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
IKO OVERSEAS (IN)
D 14/6, Okhla Industrial Area, Phase-1, New Delhi-20, India

Quyết định gia hạn số: 72576/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0081452	19.07.2026	09, 11
4-0081456	26.07.2026	09, 11
4-0093736	22.08.2026	09
4-0097497	27.07.2026	09, 11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN THIÊN PHÚ (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 72577/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117693 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CỬA - KHÓA HOÀN THIỆN (VN)
22 đường 41, khu phố 6, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19, 37

Quyết định gia hạn số: 72578/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0096918	25.08.2026	12
4-0140848	25.08.2026	12

(732) Chủ Văn bằng:
APOLLO TYRES LTD. (IN)
Apollo House, 7, Institutional Area, Sector-32 Gurgaon, Haryana - 122 001, India

---

Quyết định gia hạn số: 72579/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0121381 (186) Gia hạn đến ngày: 06.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130 phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 72582/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106145 (186) Gia hạn đến ngày: 23.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 72583/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024860	05.07.2026	32
4-0024863	05.07.2026	32

(732) Chủ Văn bằng:
HEINEKEN ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
459 Jalan Ahmad Ibrahim, Singapore 639934

Quyết định gia hạn số: 72584/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098141 (186) Gia hạn đến ngày: 18.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH LINH (KHALI CO., LTD) (VN)
299/8F Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19

Quyết định gia hạn số: 72585/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100434 (186) Gia hạn đến ngày: 28.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NGUYỄN HIỀN (VN)
48/1 đường số 6, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 72588/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098778 (186) Gia hạn đến ngày: 07.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH (VN)
248A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 72589/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0103752	16.01.2027	05
4-0103753	16.01.2027	05
4-0103835	16.01.2027	05
4-0105727	16.01.2027	05
4-0105728	16.01.2027	05
4-0105729	16.01.2027	05
4-0105730	16.01.2027	05
4-0106979	08.01.2027	05
4-0106980	08.01.2027	05
4-0110353	08.01.2027	05
4-0114593	08.01.2027	05
4-0115714	08.01.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 72590/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0104094	03.01.2027	05
4-0130239	10.12.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định gia hạn số: 72591/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104560 (186) Gia hạn đến ngày: 07.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NGUYÊN NGUYÊN S.S (VN)
Lô số 8A đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 72592/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120601 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM MAI (VN)
Ấp Hoà Long 4, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 72593/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0129808 (186) Gia hạn đến ngày: 23.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ MINH KỲ (VN)
67/6C đường 100 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 72594/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124011	10.10.2027	09
4-0127454	01.10.2027	09

(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THÀNH GIÀU (VN)
588 Vĩnh Viễn, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 72597/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100477 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VÀ HẠ TẦNG VIỆT NAM - PIDI (VN)
Số nhà 125 đường Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 36, 37, 38, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 72598/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0150555 (186) Gia hạn đến ngày: 10.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
GUANGDONG HUARUN PAINT CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Shunde High-Tech Industry Development Zone, Foshan City, Guangdong Province, P.R.China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 72599/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0118908 (186) Gia hạn đến ngày: 06.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MST STAINLESS STEEL SDN. BHD. (MY)
24, Jalan BP 5/9, Bandar Bukit Puchong, Puchong, 47100 Selangor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 72600/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083373 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
KANEDA CO., LTD. (JP)
9- 15, Chuo 2-chome, Ota-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 72601/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0029784 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:

PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45 Place Abel Gance, 92100 BOULOGNE, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 72602/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029609	29.08.2026	05
4-0029781	27.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
PIERRE FABRE DERMATOLOGIE (FR)
45 Place Abel Gance, 92100 BOULOGNE, France

Quyết định gia hạn số: 72603/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029604	29.08.2026	05
4-0029605	29.08.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
PIERRE FABRE PHARMA A.G (CH)
Hegenheimermattweg 183 - CH - 4123 Allschwil, Swizerland

Quyết định gia hạn số: 72620/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083859 (186) Gia hạn đến ngày: 30.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PT DEXA MEDICA (ID)
Jl. Jend. Bambang Utoyo No. 138, Palembang, Indonesia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 72621/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104721 (186) Gia hạn đến ngày: 26.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÚC PHƯƠNG (VN)
Tổ 15, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 20

Quyết định gia hạn số: 72622/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110825 (186) Gia hạn đến ngày: 18.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÚC PHƯƠNG (VN)
Tổ 15, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 20

Quyết định gia hạn số: 72623/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096380 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MIOCEN (VN)
Số 547, ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 72624/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0091258	12.10.2026	16
4-0091259	12.10.2026	16
4-0091300	12.10.2026	16
4-0096207	12.10.2026	16

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THU NGUYỆT (VN)
270 tổ 10, ấp Kiến Điền, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 72625/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0084438	14.08.2026	03
4-0084439	14.08.2026	03
4-0084440	14.08.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
KRACIE HOME PRODUCTS, LTD. (JP)
20-20, Kaigan 3-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 72626/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024270	19.06.2026	05
4-0024271	19.06.2026	05
4-0090616	30.10.2026	05
4-0091245	18.09.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
WYETH HOLDINGS LLC (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, USA

Quyết định gia hạn số: 72627/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025103 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DAYTON SUPERIOR CORPORATION (US)
1125 Byers Road, Miamisburg, Ohio 45342, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 19, 37

Quyết định gia hạn số: 72628/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126624 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LƯƠNG TÀI (VN)
173A Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 72629/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106174 (186) Gia hạn đến ngày: 12.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP NAM VIỆT (VN)
Phòng 206, nhà 24T2, đường Hoàng Đạo Thuý, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07

Quyết định gia hạn số: 72630/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0096713	05.10.2026	05
4-0140253	23.11.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP (VN)
Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 72631/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109054 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TRINH (VN)
Số 27, phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 36

Quyết định gia hạn số: 72642/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0089207	15.09.2026	07
4-0089208	15.09.2026	07

(732) Chủ Văn bằng:
AATPR INDUSTRY CO., LTD. (TH)
104/77-81 Moo 8 Ekachai Rd., Bangbon, Bangkok 10150, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 72643/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088738 (186) Gia hạn đến ngày: 28.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ Ý PHƯƠNG (VN)
380 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 72644/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0149181 (186) Gia hạn đến ngày: 30.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN ANH VIỆT (VN)
Phòng 3, nhà 39, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 72645/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112220 (186) Gia hạn đến ngày: 03.10.2026

(732) Chủ Văn bằng:
JOHN PLAYER & SONS LIMITED (IE)
21 Beckett Way, Park West, Nangor Road, Dublin 12, Ireland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 72646/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097306 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
RITEK CORPORATION (TW)
No. 42, Kuangfu N. Road, Hsin Chu Industrial Park, Taiwan 30316
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 72647/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103381 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)
Tầng 4, 73 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 72648/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0112029	12.02.2027	05
4-0112030	12.02.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIỆN CHÍ (VN)
484 Hoà Hảo, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 72650/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0093038 (186) Gia hạn đến ngày: 25.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN MẠNH (VN)
Số 7 khu biệt thự Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 72652/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088726	25.08.2026	07
4-0101500	22.03.2026	07
4-0102061	22.03.2026	07

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ VIỆT TRUNG (VN)
Km 34, quốc lộ 5A, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định gia hạn số: 72665/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120069 (186) Gia hạn đến ngày: 24.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BẢO HƯNG (VN)
Thửa đất số 157, tờ bản đồ số 15, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 72997/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023504 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
FREDERICK WARNE & CO., LIMITED (GB)
80 Strand, London, WC2R 0RL, England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 28

Quyết định gia hạn số: 72998/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031506	20.01.2027	30
4-0112153	14.02.2027	30
4-0118602	07.06.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
PERFETTI VAN MELLE S.P.A. (IT)
Via XXV Aprile 7 - 20020 Lainate (Milano) Italy

Quyết định gia hạn số: 73001/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0101842	30.06.2026	05
4-0103223	30.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
THE SEARLE COMPANY LIMITED (PK)
1st Floor, N.I.C Building Abbasi Shaheed Road, P.O Box 5696, Karachi - 75530, Pakistan

---

Quyết định gia hạn số: 73125/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024827	05.07.2026	16, 17, 24, 25
4-0024828	05.07.2026	16, 17, 24, 25

(732) Chủ Văn bằng:
TEXON MOCKMUHL GMBH (DE)
Roigheimer Strasse 69-72, D - 7421 Mockmuhl Germany

Quyết định gia hạn số: 73126/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026644 (186) Gia hạn đến ngày: 05.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ASPEN GLOBAL INCORPORATED (MU)
C/o Kross Border Trust Services Limited, St. Louis Business Centre, Cnr Desroches & St. Louis Streets, Port Louis, Mauritius
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 73127/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0087804 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DAIWA HOUSE INDUSTRY CO., LTD. (JP)
3-5, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308241, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 38, 42

Quyết định gia hạn số: 73128/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0083307 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:

INVISTA TECHNOLOGIES S.A.R.L. (CH)
Kreuzackerstrasse 9, CH-9000, St. Gallen, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 73129/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0118936 (186) Gia hạn đến ngày: 17.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC TRÀNG AN (VN)
Phòng 4 - C9, tập thể Đại học Văn Hóa (số 41, ngõ 418 Đê La Thành-mới), phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 73133/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092976 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ Y TẾ (VN)
Số 25, ngõ 12, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 73134/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0124024 (186) Gia hạn đến ngày: 21.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VƯỜN PHỐ (VN)
Số 02 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 73135/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111473 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THUỶ SẢN MIỀN NAM (VN)
Lô số 2.14, khu Công nghiệp Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 73136/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0123463 (186) Gia hạn đến ngày: 18.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á (VN)
Khu công nghiệp Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 73137/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094864 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TMC (VN)
Số 5, phố Trần Hữu Tước, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 73138/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0114081	28.03.2027	30
4-0115663	28.03.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 73139/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130747	07.11.2027	07
4-0130748	07.11.2027	07, 19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRIỂN HƯNG (VN)
47 đường số 14, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 73140/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0109399	19.10.2027	36
4-0109400	19.10.2027	36

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (VN)
72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 73141/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0098780	09.02.2027	30
4-0185061	01.08.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
PERFETTI VAN MELLE S.P.A. (IT)
Via XXV Aprile, 7 - 20020 Lainate (MI) - Italy

Quyết định gia hạn số: 73142/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0093116	06.10.2026	05
4-0099075	31.10.2026	05
4-0106369	21.11.2026	05
4-0108866	05.12.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC - PHARMA) (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 73143/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094981 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂY NAM (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 07, 09, 11, 14, 20, 25, 30, 31, 32, 33, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 73144/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099950 (186) Gia hạn đến ngày: 26.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TOY STATE INDUSTRIAL LIMITED (HK) (HK)
Unit 905, 9/F, West Wing, Tsim Sha Tsui Centre, 66 Mody Road, Tsimshatsui East, Kowloon, Hong Kong.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 73145/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0115822 (186) Gia hạn đến ngày: 04.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HUỲNH THỊ KIM CHI (VN)
Số 572/12 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 73146/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0091006	21.08.2026	21
4-0091007	21.08.2026	21
4-0091108	21.08.2026	21
4-0092197	11.12.2026	21

(732) Chủ Văn bằng:
MRS. NONGLAK KASEMPHAIBULSUK (TH)
48/12 Sukhumvit 101/1, Sukhumvit Road, Bangkok, Thailand

Quyết định gia hạn số: 73147/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0104596	24.04.2027	05
4-0113092	04.04.2027	05
4-0113093	04.04.2027	05
4-0117245	31.01.2027	05
4-0118719	05.02.2027	05
4-0142678	02.04.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hoà I-Hạnh Phúc, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 73148/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0119039 (186) Gia hạn đến ngày: 05.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN E.X.P.O.S.Y (VN)
Thôn An Cường, xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 19, 35

Quyết định gia hạn số: 73149/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0115533 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DỊCH VỤ DU LỊCH BIỂN VIỄN ĐÔNG (VN)
Lô 5, khu 54, xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 73150/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0135066 (186) Gia hạn đến ngày: 10.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGUYỄN LONG (VN)
29 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 73151/QĐ-SHTT, ngày: 14.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126622 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ THĂNG PHONG (VN)
30 Đinh Hòa, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35

Quyết định gia hạn số: 73673/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113363 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BẢO TÍN (VN)
19/111 Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 33, 37, 42, 44

Quyết định gia hạn số: 73674/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109999 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN VĂN CHINH (VN)
Số nhà 191 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 73675/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091286 (186) Gia hạn đến ngày: 19.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
COW BRAND SOAP KYOSHINSHA CO., LTD. (JP)
No. 4-7, Imafuku Nishi 2-chome, Jyoto-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 73676/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102894 (186) Gia hạn đến ngày: 16.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 73677/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101695 (186) Gia hạn đến ngày: 04.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DISNEY ENTERPRISES, INC., A DELAWARE CORPORATION (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 73678/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113898 (186) Gia hạn đến ngày: 10.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HÙNG VƯƠNG (VN)
P205, nhà D6, tổ 79, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 11, 20, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 73679/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025939 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DYNAPAC INTERNATIONAL AKTIEBOLAG (SE)
Hjalmaregatan 3, SE-211 18 Malmo, Sweden
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 73680/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114468 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOMER GROUP (VN)
5/28 ấp Bình Đức, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 73681/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0030639 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VĨNH THÁI THÀNH (VN)
410/4 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 73682/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102193 (186) Gia hạn đến ngày: 30.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÂN PHÁT (VN)
24 lô D chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 73683/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0092245	04.10.2026	09, 41
4-0093341	04.10.2026	35, 40, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN VIỆT (VN)
Phòng 306, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 73684/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114919 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HÒA BÌNH (VN)
80A đường số 4 Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 73685/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112511 (186) Gia hạn đến ngày: 20.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH KHUÊ (VN)
Xóm Núi, thôn Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 73686/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0143941 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LÀNG DU LỊCH SINH THÁI SUỐI NƯỚC MŨI NÉ-AQUABA (VN)
Khu phố 2, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 43

Quyết định gia hạn số: 73687/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126620 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN TỔNG HỢP HÀ NỘI (VN)
Xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 35

Quyết định gia hạn số: 73688/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0118451 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH NGỌC BẢO (VN)
Xóm Yên Hoa, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 73689/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0102351	27.02.2027	35
4-0102352	27.02.2027	35
4-0105636	27.02.2027	35
4-0133287	04.09.2027	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO VIỆT NAM (VN)
63 Lê Hồng Phong, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 73690/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114660 (186) Gia hạn đến ngày: 21.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN AN ĐỊNH (VN)
18 Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 73691/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117915 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHẾ BIẾN HẢI SẢN TRỌNG ĐỨC (VN)
Số 441/35/4A Trần Phú, phường 6, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 73692/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0131995 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MẸ VÀ BÉ (VN)
230 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 41

Quyết định gia hạn số: 73693/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114416 (186) Gia hạn đến ngày: 13.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TRÍ NAM (VN)
Kp5 phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 73694/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120749 (186) Gia hạn đến ngày: 27.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH GIANG ĐIỀN (VN)
104/4 ấp Hòa Bình, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 73695/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0176038 (186) Gia hạn đến ngày: 16.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT LONG (VN)
Số 20K3 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 30, 33, 40, 45

Quyết định gia hạn số: 73696/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0103007	11.05.2027	03
4-0108558	09.02.2027	03
4-0120202	18.05.2027	08
4-0125553	05.01.2027	03
4-0125566	11.05.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH ĐẠT (VN)
654 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 73697/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0098652	08.01.2027	05

4-0109216	22.01.2027	05
4-0109217	22.01.2027	05
4-0109218	22.01.2027	05
4-0109219	22.01.2027	05
4-0109398	22.01.2027	05
4-0109738	22.01.2027	05
4-0110267	22.01.2027	05
4-0110268	22.01.2027	05
4-0111189	22.01.2027	05
4-0111219	22.01.2027	05
4-0111220	22.01.2027	05
4-0111583	22.01.2027	05
4-0111892	22.01.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SA VI (SAVIPHARM) (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 73698/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111897 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
YUE JENGING ENTERPRISE CO., LTD (TW)
1Fl., No.10-4, Nan Hsing Lane, Wu Lin Vill Jen Wu Hsiang, Kaohsiung Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 73699/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0111898 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
YUE JENGING ENTERPRISE CO., LTD (TW)
1Fl., No.10-4, Nan Hsing Lane, Wu Lin Vill Jen Wu Hsiang, Kaohsiung Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 73700/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0116481	06.02.2027	02

4-0116482	06.02.2027	02
4-0116483	06.02.2027	02

(732) Chủ Văn bằng:
JANIE COLOR WORKS LTD. (TW)
No. 642, Chung Shan Road, Jengteh-Shiang, Tainan-Hsien, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 73701/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027224 (186) Gia hạn đến ngày: 03.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NIPPON RENT-A-CAR SERVICE, INC. (JP)
3 Kandaneribei-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 73702/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125883 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC GIA NIỀM TIN VIỆT (VN)
09 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 73703/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118137	19.04.2027	01
4-0118138	19.04.2027	01

(732) Chủ Văn bằng:
SCHAEFER KALK (M) SDN BHD (360831-K) (MY)
Lot 14-1, 1st Floor, Jalan 1/137C, Bedford Business Park, Batu 5, Off Jalan Kelang Lama, 58000 Kuala Lumpur, Malaysia.

Quyết định gia hạn số: 73704/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105646 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỆT NHẬT (VN)
58 A Lê Quý Đôn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 73705/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094406 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, 1760 Copenhagen V, Denmark
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 28, 32

Quyết định gia hạn số: 73706/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025919 (186) Gia hạn đến ngày: 01.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
LE BARON INTERNATIONAL LIMITED (HK)
Flat 6B, 18-20 Fa Po Street, Yau Yat Chuen, Kowloon, Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 09, 18, 25

Quyết định gia hạn số: 73707/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025883	20.09.2026	12
4-0025884	20.09.2026	12

(732) Chủ Văn bằng:
GM KOREA COMPANY (KR)
199-1 Cheongcheon-2Dong, Bupyung-Gu, Incheon, Korea

Quyết định gia hạn số: 73708/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113919 (186) Gia hạn đến ngày: 02.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DẦU KHÍ GIA ĐỊNH (VN)
Thôn Lưu Xá, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 35, 39

Quyết định gia hạn số: 73709/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111549	11.04.2027	25, 35, 42
4-0114843	11.04.2027	35, 42

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định gia hạn số: 73710/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117805 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG BÌNH TIÊN (VN)
22 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 36, 41

Quyết định gia hạn số: 73711/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0113653 (186) Gia hạn đến ngày: 15.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIAI PHÁT (VN)
TK21/17 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 73712/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026582	02.12.2026	16
4-0111987	09.07.2027	16
4-0135489	05.10.2027	16

(732) Chủ Văn bằng:
LÂM AN DẬU (VN)
Số 1D đường 36, khu phố 1, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 73713/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0090694	14.09.2026	03
4-0094946	20.09.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, JAPAN

Quyết định gia hạn số: 73714/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101144 (186) Gia hạn đến ngày: 08.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ TRE VIỆT (VN)
49/1/7 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 21

Quyết định gia hạn số: 73715/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0150483 (186) Gia hạn đến ngày: 07.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG (VN)
190 Trần Phú, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 73716/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027336 (186) Gia hạn đến ngày: 11.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
GENSTAR TECHNOLOGIES CO, INC. (US)
4525 Edison Ave, Chino, CA 91710, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 73717/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0100927	21.11.2026	09
4-0101554	21.11.2026	09
4-0103826	27.02.2027	09
4-0104434	03.11.2026	09
4-0107420	13.12.2026	09

(732) Chủ Văn bằng:
NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 73718/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0155825 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2027

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NỘI THẤT MỸ TRÂN (VN)
05 đường 12, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35

Quyết định gia hạn số: 73719/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109870 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 02, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 73720/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117707 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LIÊN HIỆP MO BI (VN)
276 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 73721/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085421 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ROSETTA STONE LTD. (US)
135 West Market Street, Harrisonburg, Virginia, 22801, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 73722/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109614 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á (VN)
Khu công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 73723/QĐ-SHTT, ngày: 15.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095246 (186) Gia hạn đến ngày: 01.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HUYNH ĐỆ (VN)
20 Nguyễn Thiện Thuật, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 74006/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105749 (186) Gia hạn đến ngày: 03.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)
456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74007/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0142443 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ĐINH THỊ KIM LIÊN (VN)
Số 8, phố Cửa Đông, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 74008/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025720 (186) Gia hạn đến ngày: 12.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
WALTON INTERNATIONAL LIMITED (KY)
P.O. Box 1586, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 42

Quyết định gia hạn số: 74009/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027767 (186) Gia hạn đến ngày: 18.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
JET WIN INDUSTRIES, INC. (TW)
2F, 388 Ming Sheng Road, Chaoyang Li, Taoyuan City, Taoyuan Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 74010/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0171987 (186) Gia hạn đến ngày: 12.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT MỸ (VN)
115/A8 Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11, 35

Quyết định gia hạn số: 74011/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0109815	22.01.2027	05
4-0110050	22.01.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM CHUÔNG (VN)
97/8A Phù Đổng Thiên Vương, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 74012/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117248 (186) Gia hạn đến ngày: 13.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN KIM CHINH (VN)
33 Phan Bội Châu, khóm 2, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 74013/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101933 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DU THUYỀN BHAYA (VN)
Nhà lô số 81, khu đô thị thương mại Marina Residences Tuần Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 43

Quyết định gia hạn số: 74014/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114198 (186) Gia hạn đến ngày: 22.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
STEVEN ELDON CHIPMAN (US)
13244 East Asbury Drive, Aurora, Colorado 80014 U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 74015/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0084789	01.08.2026	17
4-0097736	17.03.2026	02
4-0097738	17.03.2026	02

(732) Chủ Văn bằng:
TERRACO HOLDINGS LIMITED (CY)
Office 102, First Floor, Nafpliou 15, Limassol, Cyprus.

Quyết định gia hạn số: 74016/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109849 (186) Gia hạn đến ngày: 09.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH FURUKAWA AUTOMOTIVE PARTS (VIETNAM) (VN)
Đường số 14-16 khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 74017/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103428 (186) Gia hạn đến ngày: 28.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
BION TECH INC. (TW)
5F, No. 6, Ke-dong Rd., Sec. 3, Science-based Industrial Park., Jhunan Towaship, Maoli Country, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74018/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084748 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon-East, Mumbai-400063, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74019/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0091532 (186) Gia hạn đến ngày: 11.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CHÂU Á LINH (VN)
Số 378, đường Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11, 35

Quyết định gia hạn số: 74020/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0094128	28.09.2026	19
4-0094154	28.09.2026	19

(732) Chủ Văn bằng:
ACE GEOSYNTHETICS ENTERPRISE CO., LTD. (VG)
Simmonds Building, Wickhams Cay 1, P.O.Box 961, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định gia hạn số: 74021/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0112632	04.01.2027	02
4-0120977	04.01.2027	02

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN QUANG THỌ (TRAN QUANG THO CO., LTD.) (VN)
Tổ 14 Hòa An 3, phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định gia hạn số: 74022/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106186 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HẢI HIỀN (VN)
7A/43/16 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 74023/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104983 (186) Gia hạn đến ngày: 24.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HIBIYA COMPUTER SYSTEM CO., LTD. (JP)
4-38, TOYO, 2-chome, KOTO-ku, Tokyo 135-0016, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 74033/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0086751 (186) Gia hạn đến ngày: 17.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG CẦU HÀ BẮC (VN)
Thôn Đạo Ngạn 2, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 74034/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0093782	26.12.2026	35, 39, 42
4-0093783	26.12.2026	42
4-0098230	26.12.2026	31
4-0102164	30.03.2026	31
4-0102165	30.03.2026	31

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 74035/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114427 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:
JONESHEIRS, INC. (US)
2890 Highway 212 SW, Suite A353, Conyers, GA 30094, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 74036/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0107042	30.03.2027	05
4-0110196	30.03.2027	05
4-0110883	30.03.2027	05
4-0110884	30.03.2027	05
4-0114173	11.05.2026	05
4-0114174	11.05.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC (VN)
6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định gia hạn số: 74037/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024267 (186) Gia hạn đến ngày: 18.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
KYOWA HAKKO KIRIN CO., LTD. (JP)
6-1, 1-chome, Ohtemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74038/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098044 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH MỸ HẠNH (VN)
Lô 17, 18 đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 74039/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114877 (186) Gia hạn đến ngày: 28.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SOFINTER S.P.A. (IT)
Via Conservatorio, 17 20122 Milano MI Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 37

Quyết định gia hạn số: 74050/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112128 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT - NHUỘM - IN BÔNG & MAY MẶC TƯỜNG PHÁT (VN)
633/27/2 - 4 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 74051/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030405	19.11.2027	19
4-0099432	29.03.2027	02

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÀNG SƠN VIỆT (VN)
137 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 74052/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0028497 (186) Gia hạn đến ngày: 22.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
AMOY CANNING CORPORATION (SINGAPORE) LTD. (SG)
2 Bukit Batok Street 23, Bukit Batok Connection #04-02, Singapore 659554
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 74053/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0085846 (186) Gia hạn đến ngày: 03.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN D.A.S VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, khu văn phòng toà nhà 34 JSC, 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 74054/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101080 (186) Gia hạn đến ngày: 22.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢNG CÁO VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐƯỜNG (VN)
197 Phạm Văn Đồng, phường Vĩ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42

Quyết định gia hạn số: 74055/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082888 (186) Gia hạn đến ngày: 14.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỸ ĐỘ (VN)
Số nhà 04, phố Vũ Mùi, tổ 14, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 74056/QĐ-SHTT, ngày: 16.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0130408 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:

QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN MỸ HOÀ (VN)
Số 116 tỉnh lộ 943, khóm Tây Khánh 4, phường Mỹ Hoà, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 74164/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094111 (186) Gia hạn đến ngày: 06.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TBL LICENSING LLC (US)
200 Domain Drive, Stratham, New Hampshire 03885, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 74165/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024878	06.07.2026	01
4-0024879	06.07.2026	01
4-0024880	06.07.2026	01
4-0024881	06.07.2026	01
4-0024882	06.07.2026	01
4-0024883	06.07.2026	01
4-0024884	06.07.2026	01
4-0024885	06.07.2026	01
4-0024886	06.07.2026	01
4-0024887	06.07.2026	01
4-0024888	06.07.2026	01
4-0028536	06.07.2026	01
4-0031586	06.07.2026	01
4-0044992	06.07.2026	01, 03

(732) Chủ Văn bằng:
RHODIA INC. (US)
8 Cedar Brook Drive, Cranbury, NJ 08512 - 7500, USA

Quyết định gia hạn số: 74166/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0128044	03.08.2027	09, 16, 35, 36, 38, 39, 41

4-0128045	03.08.2027	09, 16, 35, 36, 38, 39, 41
4-0129406	03.08.2027	09, 35, 36, 38, 39

(732) Chủ Văn bằng:
BLOOMBERG FINANCE L.P. (US)
731 Lexington Avenue, New York, New York 10022 U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 74173/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0100269	17.11.2026	37, 39, 40, 42
4-0102130	17.11.2026	37, 39, 40, 42

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐIỆN LỰC HIỆP PHƯỚC (VN)
99 Phan Văn Bảy, ấp I, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 74174/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0114458	03.04.2027	30
4-0114657	03.04.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG NGUYÊN (VN)
Tổ 11, khu dân cư số 3, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

---

Quyết định gia hạn số: 74175/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0118772 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
LÝ VĂN QUANG (VN)
Số 444 (số 31/3 số nhà cũ) đường Nguyễn Văn Thoại, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 74176/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104742 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2026
(732) Chủ Văn bằng:

VŨ THỊ NHUNG (VN)
100-102-104 Điện Biên Phủ, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 74177/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0024937	11.07.2026	29, 30
4-0024938	11.07.2026	29, 30
4-0024939	11.07.2026	29, 30, 42
4-0025067	17.07.2026	29, 30
4-0025222	02.08.2026	16
4-0025223	02.08.2026	16
4-0025224	02.08.2026	16
4-0026538	27.11.2026	29, 30, 42

(732) Chủ Văn bằng:
KENTUCKY FRIED CHICKEN INTERNATIONAL HOLDINGS, INC. (US)
1441 Gardiner Lane, Louisville, KY 40213, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 74178/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0122466 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẤN HƯNG (VN)
234-234A Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 74179/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129271	17.10.2027	41, 43, 44
4-0129602	17.10.2027	41, 43, 44

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NỤ CƯỜI VUI (VN)
70 Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 74180/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126318 (186) Gia hạn đến ngày: 24.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI ĐẠI PHÁT (VN)
31 đường số 4, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 74181/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0027602	17.08.2026	25
4-0101784	20.10.2026	21
4-0115852	20.10.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
LG CORP. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 74182/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118804	26.06.2027	20
4-0133042	25.12.2027	20

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO CHÁNH (VN)
Số 3 đường 40, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 74241/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0030595 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ TRUNG ANH (VN)
143/11C Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 74242/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029697	08.08.2027	08
4-0132689	18.05.2027	08, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TÂN QUÁN MỸ (VN)
Lô K8A-K8B, đường số 5B, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 74243/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100534 (186) Gia hạn đến ngày: 21.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NATSTEELVINA (VN)
Lưu Xá, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 74244/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0115621 (186) Gia hạn đến ngày: 30.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NHA KHOA NỤ CƯỜI VIỆT (VN)
40 Trương Quốc Dung, phường 10, quận phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 74245/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125107 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HATACO (VN)
Quốc lộ 1, thôn Hảo Sơn, xã Hoà Xuân Nam, huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 74246/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0128968 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
AUSTRALIAN PHARMACEUTICALS PTY. LTD. (AU)
Suite 23A, Level 1, 95-99 John Street Cabramatta NSW 2166, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74247/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094867 (186) Gia hạn đến ngày: 08.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯKINH DOANH NHÀ TÂN ĐOÀN VIỆT (VN)
B6/190 quốc lộ 50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 39, 40

Quyết định gia hạn số: 74248/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0028826 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TAIWAN RESIBON ABRASIVE PRODUCTS CO., LTD. (TW)
38, Lane 224, Yenping N., Rd. Sec.5, Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 74249/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124592	21.11.2027	05
4-0124593	21.11.2027	05
4-0128377	21.11.2027	05
4-0128378	21.11.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
MSR GREEN CORPORATION (S) PTE LTD (SG)
59 Ubi Ave 1, #03-09 Singapore (408938)

Quyết định gia hạn số: 74250/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104212 (186) Gia hạn đến ngày: 15.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ KHẢI KÝ (VN)
Ấp I, xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 74251/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0104538 (186) Gia hạn đến ngày: 17.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH NHÀ THÉP TIỀN CHẾ TÍN THÀNH (VN)
436/59/48 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 74263/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0082863 (186) Gia hạn đến ngày: 03.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
1. MITSUBISHI KAGAKU MEDIA CO., LTD. (JP)
4-1-23, Shiba, Minato-ku, Tokyo, Japan
2. MITSUBISHI KAGAKU MEDIA CO., LTD. (JP)
3-20, Kandaogawamachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 09, 16

Quyết định gia hạn số: 74264/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108746 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFRIT (VN)
Lô đất diện tích 26.080,2 m2 khu công nghiệp Tiền Hải, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 74265/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025010	13.07.2026	01
4-0025011	13.07.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
ROAL OY (FI)
Tykkimaentie 15b, 05200 Rajamaki, Finland

Quyết định gia hạn số: 74266/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092447 (186) Gia hạn đến ngày: 19.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỰC IN TOÀN CÁT (VN)
A35 khu Quân Cảng, Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 74267/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0108132	15.05.2027	05
4-0108133	15.05.2027	05
4-0108134	15.05.2027	05
4-0108290	09.02.2027	05
4-0108291	09.02.2027	05
4-0111939	13.03.2027	05
4-0111940	13.03.2027	05
4-0112075	11.12.2026	05
4-0117732	04.05.2027	05
4-0117733	04.05.2027	05
4-0117735	04.05.2027	05
4-0117852	04.05.2027	05
4-0117925	04.05.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
Lô G05-1-khu công nghiệp Đức Hoà 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 74268/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0113996	15.03.2027	05
4-0113997	15.03.2027	35
4-0122793	20.09.2027	05
4-0125901	20.09.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW 25 (VN)
120 Hai Bà Trưng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 74269/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026911 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:

PIERRE FABRE PHARMA A.G (CH)
Hegenhaimermattweg 183 - CH - 4123 Allschwil, Swizerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74270/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0116387 (186) Gia hạn đến ngày: 30.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TAISUN VIỆT NAM (VN)
Lô A1-6, đường số N5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 16

Quyết định gia hạn số: 74271/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0088415 (186) Gia hạn đến ngày: 28.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG LIÊN HỢP (VN)
127B/8 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 74272/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0088265	08.09.2026	33
4-0088283	08.09.2026	33
4-0088284	08.09.2026	33
4-0088382	08.09.2026	33
4-0093041	08.09.2026	33
4-0094979	08.09.2026	33
4-0094980	08.09.2026	33
4-0095471	08.09.2026	32, 33

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NĂM SAO (VN)
105D Ngô Quyền, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 74273/QĐ-SHTT, ngày: 17.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0027633 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPHARCO - TENAMYD (VN)
Số 08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74481/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0094162 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
GRANDSTREAM NETWORKS, INC. (US)
1297 Beacon Street, Floor 2, Brookline, MA 02446, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 74484/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106432 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SŨNG (VN)
Số 30, đường Hoàng Diệu, khóm 3, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 74489/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101645 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 09

Quyết định gia hạn số: 74501/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084906 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG CẤP THÔNG TIN BÁCH VIỆT (VN)
56/4A Văn Chung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 74502/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026180	23.12.2026	05
4-0026687	12.12.2026	05
4-0026688	12.12.2026	05
4-0026689	12.12.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
601 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 74503/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0100949 (186) Gia hạn đến ngày: 22.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NINH NGỌC ANH (VN)
Số 2 ngõ 276 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 74504/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0105670	19.01.2027	01, 06, 35, 37, 40, 42
4-0123295	28.03.2028	01, 06, 35, 37, 40, 42

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VIỆT ÚC (VN)
170-172 Lê Đại Hành, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 74505/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098640 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NIFCO INC (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 74510/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0023264 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2026

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CĂN HỘ CAO CẤP ĐẮKLẮK - NHẬT BẢN (VN)
Số 149 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 74511/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0114942 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGUYỄN LƯƠNG THỊNH (VN)
Số 80, Phạm Ngọc Thạch, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 74512/QĐ-SHTT, ngày: 18.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0129507 (186) Gia hạn đến ngày: 26.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU MÊ KÔNG (VN)
Phòng 2003, toà nhà Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 74724/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0126259 (186) Gia hạn đến ngày: 22.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT DŨNG (VN)
Lô A15/D11, khu ĐTM Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 74725/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0032286 (186) Gia hạn đến ngày: 07.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
RECRUIT HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4-17, Ginza 8-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35

Quyết định gia hạn số: 74726/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0106423	27.07.2027	18, 25
4-0125615	09.08.2027	25

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HIKOSEN CARA (VN)
Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường số 01, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định gia hạn số: 74727/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098397 (186) Gia hạn đến ngày: 29.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
TEXAS FIVE PTE LTD. (SG)
1 Kim Seng Promenade, #12-07 Great World City West Tower, Singapore 237994
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 74728/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0083562	11.07.2026	05
4-0094831	08.09.2026	05
4-0095372	19.12.2026	05
4-0098615	18.10.2026	05
4-0113783	01.06.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (VN)
Lầu 2, khu 2F-C1, toà nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 74729/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0133262 (186) Gia hạn đến ngày: 16.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH LIÊN BANG (VN)
881 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41

Quyết định gia hạn số: 74730/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0149240 (186) Gia hạn đến ngày: 14.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SƠN VI NA (VN)
Thửa đất số 61, tờ bản đồ số 25, khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 74731/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125604 (186) Gia hạn đến ngày: 09.08.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO., LTD) (VN)
33/32/7 đường số 19, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 41, 42, 45

Quyết định gia hạn số: 74732/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0027639	22.02.2027	08
4-0027813	22.02.2027	08
4-0029349	01.08.2027	08

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KỀM NGHĨA (VN)
700/15 đường Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 74733/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0125152 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MAI HƯƠNG (VN)
127 Nguyễn Hội, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 74734/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0025195	30.07.2026	21
4-0086102	03.07.2026	05
4-0110526	09.05.2026	03, 16, 21
4-0114180	09.05.2026	03, 21
4-0114754	09.05.2026	03

(732) Chủ Văn bằng:
KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 74735/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117926 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI LONG (VN)
Khu công nghiệp Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 74736/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0099815	31.01.2027	05
4-0120479	19.06.2027	05
4-0120480	19.06.2027	05
4-0139065	24.10.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN THỊNH (VN)
Số 9, ngõ 63, đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 74737/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0089527	12.06.2026	26
4-0089609	12.06.2026	26
4-0089610	12.06.2026	26

(732) Chủ Văn bằng:
UNITEX INTERNATIONAL BUTTON ACCESSORIES LIMITED (HK)
17/F., Unit G, Leader Ind. Centre, Phase 2, 188 Texaco Rd., Tsuen Wan, Hong Kong

---

Quyết định gia hạn số: 74738/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0116733 (186) Gia hạn đến ngày: 06.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:

PHẠM ĐÌNH LUÔN (VN)
18 Hàm Nghi, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 74739/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0116663 (186) Gia hạn đến ngày: 05.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN ĐĂNG (VN)
253/6 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 74740/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025795 (186) Gia hạn đến ngày: 18.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SPX CORPORATION (US)
13515 Ballantyne Corporate Place, Charlotte, North Carolina 28277, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 08, 09

Quyết định gia hạn số: 74741/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095247 (186) Gia hạn đến ngày: 22.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CA TA LAN (VN)
Khu Đồng Chúa, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 35, 36

Quyết định gia hạn số: 74742/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0106783 (186) Gia hạn đến ngày: 09.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KỲ NGHỈ VIỆT (VN)
Số 20, phố Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 74750/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0101187	28.06.2026	09
4-0118928	28.06.2026	09

(732) Chủ Văn bằng:
MEDIA RECOVERY, INC. (US)
5501 LBJ Freeway, Suite 350, Dallas TX 75240, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 74751/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108084 (186) Gia hạn đến ngày: 21.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ NỘI - ICT (VN)
Phòng 101, nhà A6 Giảng Võ, phố Trần Huy Liệu, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 74752/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0121623	16.11.2027	05, 16
4-0121624	16.11.2027	05, 16

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MY LAN (VN)
Số 19B/5, phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 74753/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0095253	08.06.2026	36
4-0105708	15.02.2027	01
4-0105709	15.02.2027	19
4-0105710	15.02.2027	35
4-0105711	15.02.2027	39
4-0105712	15.02.2027	41
4-0105713	15.02.2027	36, 43
4-0105991	15.02.2027	36

(732) Chủ Văn bằng:
HANWHA CORPORATION (KR)
86 Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 100-797, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 74754/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097259 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD. (IN)
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon - East, Mumbai - 400 063, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74755/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0091287	19.09.2026	05
4-0091288	19.09.2026	05
4-0091289	19.09.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD. (IN)
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon - East, Mumbai - 400 063, India

---

Quyết định gia hạn số: 74756/QĐ-SHTT, ngày: 21.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0142677 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT ĐÔNG QUANG (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 23, 24, 25, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 75432/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112169 (186) Gia hạn đến ngày: 10.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Phòng 804A, số 22, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 36, 37, 38, 42

Quyết định gia hạn số: 75433/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0092618 (186) Gia hạn đến ngày: 14.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:

HOÀNG MAI ANH (VN)
Số nhà 534 đường Cách Mạng tháng 8, tổ 18 phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18

Quyết định gia hạn số: 75434/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026735 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PRONOVA BIOPHARMA NORGE AS (NO)
Vollsveien 6, 1366 Lysaker, Norway
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 75435/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0103877 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
MADEWELL INC. (US)
C/o J. Crew Group, Inc., 770 Broadway, New York, New York 10003, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 75436/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102864 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TÍN THÁI (VN)
242/89A đường Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 75437/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099959 (186) Gia hạn đến ngày: 14.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ TIN HỌC LONG BÌNH (VN)
Số 180 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 75438/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108510 (186) Gia hạn đến ngày: 01.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ XÂY DỰNG MINH NGỌC (VN)
Số 15, ngách 29/12 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 75439/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109878 (186) Gia hạn đến ngày: 10.04.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÁI NGỌC (VN)
129/12 Lê Lư, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 75440/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0086894	24.07.2026	25, 29, 30, 43
4-0108862	27.12.2026	29, 30
4-0116086	02.11.2026	25, 28

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN ĐỨC (VN)
Tổ 36, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 75441/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110181 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
KING CHOU MARINE TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 12, Hsing An Rd., Kang Hsi Village, Hsin Yuan Hsiang, Pingtung Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 22

Quyết định gia hạn số: 75442/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105515 (186) Gia hạn đến ngày: 15.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HAUCK GMBH & CO. KG (DE)
Frohnlacher Str. 8, 96242 Sonnefeld, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 18, 20, 25, 28

Quyết định gia hạn số: 75443/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0105516 (186) Gia hạn đến ngày: 15.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
I'COO GMBH (DE)
Am Roten Hugel 4, 96242 Sonnefeld, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 18, 20, 25, 28

Quyết định gia hạn số: 75444/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108116 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỪNG SÁNG (VN)
Tổ 2, ấp 8, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 75445/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108556 (186) Gia hạn đến ngày: 08.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHÀ HÀNG LONG HOA (VN)
06 đường 3/2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 75446/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0111386	20.04.2027	34
4-0113863	20.04.2027	34

(732) Chủ Văn bằng:
PT. DJARUM (ID)
Jl. Jend. A. Yani 28, Kudus 59317, Indonesia

Quyết định gia hạn số: 75447/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0099418 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ĐẶNG MINH THÀNH (VN)
Phòng 32, H2, tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 75448/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0121392	18.04.2027	16, 41
4-0121393	18.04.2027	16, 41

(732) Chủ Văn bằng:
DAVID LYMAN (TH)
39/221 Moo 3, Tambol Bangtalard, Amphor Pakkred, Nonthaburi, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 75449/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0097876 (186) Gia hạn đến ngày: 28.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ka, Hangang-ro, Yongsan-ku, Seoul, Republic of Korea (Zip Code: 140-777)
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 75450/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0026428	05.11.2026	02
4-0027607	05.11.2026	02

(732) Chủ Văn bằng:
RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, 1-Chome, Naka-Magome, Ohta-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 75451/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0090879	01.11.2026	17, 35
4-0090880	01.11.2026	17, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯCÁT TƯỜNG (VN)
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Quyết định gia hạn số: 75452/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0143524 (186) Gia hạn đến ngày: 13.10.2026

(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ QUẢ CHANH VÀNG (VN)
Tầng 5, toà nhà VINCOM, 191 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 75453/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0102880 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:
ALIGN TECHNOLOGY, INC. (US)
2560 Orchard Parkway, San Jose, California 95131, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 44

Quyết định gia hạn số: 75454/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098572 (186) Gia hạn đến ngày: 20.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU CÀ PHÊ HIỂN VINH (VN)
413/41/4/12 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 75455/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026830 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10, 21

Quyết định gia hạn số: 75456/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026836 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:
O.P. NATURAL PRODUCTS CO., LTD. (TH)
V.Viroj Bldg. 89/1 Soi Ratchatapan, Ratchaprarop Rd., Bangkok 10400, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 75457/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026837 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2026
(732) Chủ Văn bằng:

SSUP BANGKOK 1991 CO., LTD. (TH)
V.Viroj Bldg.89/1 Soi Ratchatapan, Ratchaprarop Rd., Bangkok 10400, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 75458/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0109158 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN NÔNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU THUẬN PHONG (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 75459/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0107750 (186) Gia hạn đến ngày: 04.01.2027
(732) Chủ Văn bằng:
SHANGRI-LA INTERNATIONAL HOTEL MANAGEMENT LIMITED (VG)
Trident Chambers, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 43, 44

Quyết định gia hạn số: 75460/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0098602 (186) Gia hạn đến ngày: 27.11.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LÊ THỊ NA (VN)
15-17 Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 75461/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0117857 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC CHẤM HÒA HIỆP (DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN) (VN)
Số 47, đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 75462/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0096464 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
LONNIX (M) SDN BHD (MY)
No.10 Jalan TTC 26, Taman Teknologi Cheng, 75250 Melaka, Malaysia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 30

Quyết định gia hạn số: 75463/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0112560 (186) Gia hạn đến ngày: 03.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ VILEXIM (VN)
Số 170, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17, 19, 20, 21, 27, 29, 30, 31

Quyết định gia hạn số: 75472/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0110111 (186) Gia hạn đến ngày: 19.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 14, 18, 25, 28

Quyết định gia hạn số: 75473/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0026251 (186) Gia hạn đến ngày: 24.10.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VẠN XUÂN (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 75476/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0030241 (186) Gia hạn đến ngày: 24.06.2026
(732) Chủ Văn bằng:
ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)
155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04

Quyết định gia hạn số: 75477/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0141223 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PRIMOZONE PRODUCTION AB (SE)
Terminalvagen 2, SE-246 42 Loddekopinge, Sweden
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11, 40

Quyết định gia hạn số: 75478/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0025419 (186) Gia hạn đến ngày: 15.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CALVIN KLEIN COSMETIC CORPORATION (US)
501 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 75479/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0089869 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2026
(732) Chủ Văn bằng:
PIZZA HUT INTERNATIONAL, LLC (US)
14841 N. Dallas Parkway, Dallas, Texas 75254, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 43

Quyết định gia hạn số: 75480/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0127422 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG QUỐC THẮNG (VN)
Lô A94 Điện Biên Phủ, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 75482/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0024323 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2026
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHƯƠNG LOAN (VN)
376/64, ấp Nhơn Phú, xã Hoà Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 75486/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0102464	30.06.2026	09, 35, 36, 37, 41, 42
4-0103921	30.06.2026	35, 36, 41, 42
4-0108004	30.06.2026	37, 42
4-0108005	30.06.2026	09, 35, 42
4-0109921	30.06.2026	37
4-0109922	30.06.2026	35, 41

4-0109961	30.06.2026	36
4-0110045	30.06.2026	36, 37

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG NHÀ VUI (VN)
139B Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 75487/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0122166 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ (VN)
Lầu 6 toà nhà Petro Vietnam số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04, 05, 06, 31, 32, 33, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 45

Quyết định gia hạn số: 75488/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0120162 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HỒNG HÀ (VN)
06 Khổng Tử, phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 31, 35, 37, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 75489/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0127871 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CƠ PHÁT (VN)
163 Nguyễn Duy Dương, phường 3, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 75490/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0086043 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LO KI (VN)
H10A, lô H, cư xá Tân Cảng, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 75493/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0095108 (186) Gia hạn đến ngày: 08.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
SUNSTAR SUISSE S.A. (CH)
Route de Pallatex 15, 1163 Etoy, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10, 21

Quyết định gia hạn số: 75494/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0027617	11.12.2026	35, 37
4-0027618	11.12.2026	35, 37
4-0027619	11.12.2026	35, 37

(732) Chủ Văn bằng:
CHEVALIER INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (HK)
22/F Chevalier Commercial Centre, 8 Wang Hoi Road, Kowloon Bay, Hong Kong

---

Quyết định gia hạn số: 75556/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0084066 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2026
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)
Tổ dân phố số 1, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 75557/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0102879	30.03.2027	30
4-0108497	30.03.2027	30

(732) Chủ Văn bằng:
R.C. BIGELOW, INC. (US)
201 Black Rock Turnpike, Fairfield, Connecticut 06825, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 75558/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0101623 (186) Gia hạn đến ngày: 09.02.2027
(732) Chủ Văn bằng:

MAKE-UP ART COSMETICS INC. (US)
767 Fifth Avenue, New York, New York 10153, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 75559/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0108191 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG DŨNG (VN)
Xóm Án, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 23

Quyết định gia hạn số: 75560/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng: 4-0115669 (186) Gia hạn đến ngày: 18.05.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI SƠN (VN)
Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 75562/QĐ-SHTT, ngày: 22.11.2016

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0098077	09.11.2026	05
4-0119802	04.12.2026	05

(732) Chủ Văn bằng:
PHARMAUNITY CO., LTD. (KR)
74, Sejong-daero, Jung-Gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 4573/QĐ-SHTT, ngày: 11.11.2016
Số đơn: GH4-2016-1986 Ngày nộp: 09/05/2016
(111) Số Văn bằng: 24015-001 (151) Ngày cấp: 08.05.2006
(732) Chủ Văn bằng:
WANAVIT MANUFACTURING CO., LTD. (TH)
10 Rama 2, Soi 94, Samaedum, Bankhunthien, Bangkok, 10150, Thailand
Nhóm sản phẩm gia hạn:11.

c- Gia hạn đối với nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) **185878**
(822) 27.01.1952 290 558 DT
(176) 10 năm
(540)

„Chromopol“

(156) 30.06.1955
(831) 17.06.1994 VN

(531) 27.05, 27.05.01, 24.17.25
(732) TFL Ledertechnik GmbH
Im Schwarzenbach 2 79576 Weil am Rhein
(740) Dr. Carsten Schulze
Güstrasse 10a CH-8700 Küsnacht/ZH

(511) 01,02,03,04,05,16.

---

(116) **187280**
(822) 24.02.1954 653 927 DT
(176) 10 năm
(540)

Pirat

(156) 01.09.1955

(732) Ronald Prinzlau
Eppendorfer Weg 237 20251 Hamburg
(740) Taylor Wessing
Hanseatic Trade Center, Am Sandtorkai 41 20457 Hamburg

(511) 10,25,26.

---

(116) **187752**
(822) 30.10.1951 613 390 DT
(176) 10 năm
(540)

(156) 29.09.1955
(831) 28.11.1995 VN

(531) 07.01, 24.01, 26.07, 27.05, 07.01.06, 24.01.07, 24.01.13, 24.01.15, 24.01.25, 26.07.07, 27.05.01, 07.01.01
(732) Brau und Brunnen Brauereien GmbH
Steigerstraße 20 44145 Dortmund
(740) MAI Rechtsanwälte
Lutterstr. 14 33617 Bielefeld

(511) 32.

---

(116) **187831**
(822) 13.02.1954 29 184 FR
(176) 10 năm
(540)

SEPTOCAÏNE

(511) 05.

(156) 30.09.1955

(732) SEPTODONT OU SEPTODONT SAS OU SPECIALITES SEPTODONT
58, rue du Pont de Creteil F-94100 SAINT-MAUR-DES-FOSSES
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Batiment O2 - 2 rue Sarah Bernhardt-CS90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) **187862**
(822) 04.03.1955 672 444 DT
(176) 10 năm
(540)

Flux

(511) 07,08,09,11,12,17,21.

(156) 03.10.1955
(831) 20.09.1995 VN

(732) FLUX-GERÄTE GESELLSCHAFT M.B.H.
45, Alte Stuttgarter Strasse, 70195 STUTTGART-BOTNANG
(740) Patentanwälte Dipl.-Ing. Anna-K. Jackisch-Kohl, Dipl.-Ing. Karl-Heinz Kohl Stuttgarter Strasse 115 70469 Stuttgart

---

(116) **187888**
(822) 13.05.1955 676 042 DT
(176) 10 năm
(540)

Adalat

(511) 05.

(156) 04.10.1955
(831) 30.04.1993 VN

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT
Bayerwerk 51368 LEVERKUSEN

---

(116) **188056**
(822) 12.01.1950 471 392 FR
(176) 10 năm
(540)

MADEMOISELLE PEAU FRAÎCHE

(511) 03,21.

(156) 13.10.1955

(732) PARFUMS CARON
99, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Batiment O2 - 2 rue Sarah Bernhardt-CS90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) **188057**
(822) 12.01.1950 471 393 FR
(176) 10 năm
(540)

MADAME PEAU FINE

(511) 03,21.

(156) 13.10.1955

(732) PARFUMS CARON
99, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) NOVAGRAAF FRANCE
Batiment O2 - 2 rue Sarah Bernhardt-CS90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) **188101**
(822) 16.02.1955 671 445 DT
(176) 10 năm
(540)

Tai-Ginseng

(511) 05.

(156) 17.10.1955

(732) PHARMA-ZENTRALE GESELLSCHAFT MBH
Loerfeldstrasse 20 58313 Herdecke

(740) HARMSEN & UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(116) **188176**
(822) 11.03.1955 672 827 DT
(176) 10 năm
(540)

CLIN

(511) 03.

(156) 18.10.1955

(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **188192**
(822) 10.11.1954 46 521 FR
(176) 10 năm
(540)

REXOR

(511) 06,23.

(156) 19.10.1955

(732) REXOR, Société anonyme
F-38850 PALADRU

(740) CABINET GERMAIN ET MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(116) **188207A**
(822) 26.05.1955 156 505 CH
(176) 10 năm
(540)

SOLCORUBIN

(511) 05.

(156) 20.10.1955

(732) Meda AB
Box 906 SE-170 09 SOLNA
(740) A. W. Metz & Co. AG
Kreuzbühlstrasse 8 CH-8008 Zürich

---

(116) **188208A**
(822) 29.06.1955 157 305 CH
(176) 10 năm
(540)

SOLCOSPLEN

(511) 05.

(156) 20.10.1955

(732) Meda AB
Box 906 SE-170 09 SOLNA
(740) A. W. Metz & Co. AG
Kreuzbühlstrasse 8 CH-8008 Zürich

---

(116) **188210**
(822) 29.06.1955 157 828 CH
(176) 10 năm
(540)

SODERIN

(511) 05.

(156) 20.10.1955

(732) Meda AB
Box 906 SE-170 09 SOLNA
(740) A. W. Metz & Co. AG
Kreuzbühlstrasse 8 CH-8008 Zürich

---

(116) **188227**
(822) 20.02.1952 616 987 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 21.

(156) 20.10.1955

(531) 27.05, 27.05.01
(732) FÜRSTENBERG EHEMALIGE HERZOGLICH BRAUNSCHWEIGISCHE PORZELLANMANUFAKTUR FÜRSTENBERG, Weser
(740) Lippert, Stachow & Partner, Patentanwälte
Krenkelstraße 3 01309 Dresden

---

(116) **188253**
(822) 19.11.1946 71 344 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 21.10.1975

(531) 25.01, 25.07, 27.05, 29.01, 25.01.15, 25.01.19, 25.07.15, 25.07.17, 27.05.01, 29.01.02, 29.01.08, 29.01.12, 25.01.25
(591) (FR: jaunâtre et noir.)
(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.R.L.
Via Broletto, 35 I-20121 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

---

(116) **188255**
(822) 07.11.1946 71 298 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 21.10.1955

(531) 25.01, 25.07, 27.05, 29.01, 25.01.15, 25.01.19, 25.07.15, 25.07.17, 25.07.20, 25.07.25, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.02, 29.01.06, 29.01.08, 29.01.13, 25.01.25
(591) (FR: jaunâtre, noir et argenté.)
(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.R.L.
Via Broletto, 35 I-20121 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

(116) **188262**
(822) 26.01.1955 477 367 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,02,03,04.

(156) 24.10.1955

(531) 02.01, 04.05, 26.01, 02.01.01, 02.01.08, 02.01.15, 02.01.23, 04.05.05, 26.01.01, 26.01.13, 04.05.02
(732) KRONOS TITAN GmbH
Peschstrasse 5 51373 Leverkusen

---

(116) **188263**
(822) 28.07.1952 623 963 DT
(176) 10 năm
(540)

Antisol

(511) 01.

(156) 24.10.1975
(831) 27.11.1995 VN

(732) Dow Wolff Cellulosics GmbH
August-Wolff-Strasse 13 29664 Walsrode
(740) JONAS Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Hohenstaufenring 62 50674 Köln

---

(116) **188325**
(822) 10.12.1954 154 807 CH
(176) 10 năm
(540)

UNIVIS

(511) 04.

(156) 27.10.1955

(732) Exxon Mobil Corporation
5959 Las Colinas Boulevard Irving, TX 75039-2298
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(116) **188440**

(176) 10 năm

(540)

PLAXÈNE

(511) 01,02,04,17.

(156) 31.10.1955

(732) TOTAL FRANCE
24 cours Michelet F-92800 PUTEAUX

(740) TOTAL SA, Direction Juridique Groupe/Marques
2 place Jean Millier, La Défense 6 F-92078 PARIS LA DEFENSE CEDEX

---

(116) **188459**

(822) 17.05.1955 676 176 DT

(176) 10 năm

(540)

(511) 33.

(156) 01.11.1955

(531) 05.05, 25.01, 27.05, 27.07, 05.05.02, 25.01.15, 26.03.01, 26.03.05, 26.03.24, 27.05.01, 27.07.01, 05.05.21, 25.01.17

(732) Henkell & Co. Sektkellerei KG
Biebricher Allee 142 65187 Wiesbaden

(740) MAI Rechtsanwälte
Lutterstr. 14 33617 Bielefeld

---

(116) **188493**

(822) 09.02.1955 51 730 FR

(176) 10 năm

(540)

BUTAGAZ

(511) 01,04,11.

(156) 02.11.1955

(732) BUTAGAZ
47-53, Rue Raspail F-92300 LEVALLOIS-PERRET

(740) Cabinet HARLE et PHELIP
14-16 rue Ballu F-75009 PARIS

---

(116) **188494**
(822) 09.02.1955 51 731 FR
(176) 10 năm
(540)

PROPAGAZ

(511) 01,04,11.

(156) 02.11.1955

(732) BUTAGAZ
47-53, Rue Raspail F-92300 LEVALLOIS-PERRET
(740) Cabinet HARLE et PHELIP
14-16 rue Ballu F-75009 PARIS

---

(116) **188547**
(822) 11.05.1953 146 435 CH
(176) 10 năm
(540)

Candino

(511) 14.

(156) 03.11.1975

(732) Festina - Candino Watch AG (Festina - Candino Watch SA) (Festina - Candino Watch Ltd)
Hauptstrasse 136 CH-4715 Herbetswil
(740) Angeles Moreno Nogales
HERRERO & ASOCIADOS C/Alcalá, 35 E-28014 Madrid

---

(116) **188549**
(176) 10 năm
(540)

OMAX

(511) 14.

(156) 03.11.1955

(732) Montres Omax SA, (Omax Watches Company)
Avenue de Champel 24 CH-1200 Genève
(740) INFOSUISSE
Information Horlogère et Industrielle - Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

---

(116) **188699**
(822) 29.09.1955 16 442 BX
(176) 10 năm
(540)

BELGA

(511) 34.

(156) 12.11.1955
(831) 15.06.1992 VN

(732) TABACOFINA-VANDER ELST N.V.
Nieuwe Gentsesteenweg 21 B-1702 Grott-Bijgaarden
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(116) **188730**
(822) 18.05.1955 676 248 DT
(176) 10 năm
(540)

VINOFAN

(156) 12.11.1955

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

(511) 01,27.

---

(116) **303389A**
(822) 19.08.1965 55481 AT
(176) 10 năm
(540)

SWAROVSKI

(156) 09.10.1965
(831) 14.11.1995 VN

(732) SWAROVSKI AKTIENGESELLSCHAFT
Dröschistrasse 15 FL-9495 TRIESEN
(740) Baker & McKenzie Zurich
Holbeinstrasse 30 CH-8034 Zürich

(511) 01,03,06,07,08,09,11,14,16,17,19,20,21,24,26.

---

(116) **303673**
(822) 15.09.1965 156 377 CS
(176) 10 năm
(540)

CRYTUR

(156) 15.10.1965

(732) CRYTUR, spol.s r.o.
Palackého 175 CZ-511 01 Turnov
(740) PatentCentrum Sedlák & Partners s.r.o.
Husova 5 CZ-370 01 České Budějovice

(511) 09.

---

(116) **303773**
(822) 17.05.1965 248 963 FR
(176) 10 năm
(540)

NORMAFLUOR

(156) 18.10.1965

(732) AREVA T&D SA
1 Place de la Coupole, Tour AREVA F-92084 Paris La Défense Cedex
(740) BREVALEX
3 rue du Docteur Lancereaux F-75008 PARIS

(511) 07,09,17.

---

(116) **303848**
(822) 12.09.1959 177 756 CH
(176) 10 năm
(540)

CERTINA-DS

(511) 14.

(156) 20.10.1965

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Certina AG (Certina SA) (Certina Ltd)
Chemin des Tourelles 17 CH-2400 Le Locle
(740) THE SWATCH GROUP SA (THE SWATCH GROUP AG) (THE SWATCH GROUP LTD.)
Faubourg du Lac 6 CH-2502 BIENNE

---

(116) **303894**
(822) 03.09.1957 705 982 DT
(176) 10 năm
(540)

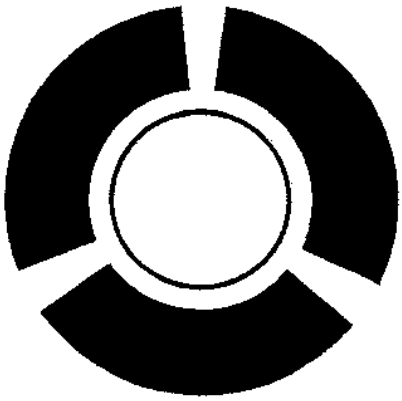

(511) 07,08,13,28.

(156) 21.10.1965
(831) 13.01.2007 VN

(531) 26.01, 26.02, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.12, 26.02.01
(732) Röhm GmbH
Heinrich-Röhm-Strasse 50 89567 Sontheim
(740) Patentanwälte Dres. Fay, Dziewior & Hentrich
Postfach 1767 89007 Ulm

---

(116) **304165**
(822) 09.04.1965 802 856 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,07,08,10.

(156) 26.10.1965

(531) 26.01, 26.04, 27.05, 26.01.01, 26.01.03, 26.04.01, 26.04.11, 26.04.22, 26.04.24, 27.05.01
(732) Drendel + Zweiling DIAMANT GmbH
Trophagener Weg 25 32657 Lemgo
(740) Taylor Wessing
Benrather Str. 15 40213 Düsseldorf

---

(116) **304198**
(822) 15.10.1964 795 306 DT
(176) 10 năm
(540)

Algemarin

(511) 03,05.

(156) 26.10.1965
(831) 30.05.2001 VN

(732) BÖTTGER GMBH
PHARMAZEUTISCHE UND KOSMETISCHE PRÄPARATE
Paulsborner-Strasse 2 10709 BERLIN
(740) Stenger Watzke Ring intellectual property
Am Seestern 8 40547 Düsseldorf

---

(116) **304222**
(822) 01.07.1965 210 955 CH
(176) 10 năm
(540)

ARALDITE

(511) 01,02,16.

(156) 26.10.1965
(831) 11.12.1995 VN

(732) Huntsman Advanced Materials (Switzerland) GmbH
Klybeckstrasse 200 CH-4057 Basel
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
P.O. Box 5054 NL-1380 GB Weesp

---

(116) **304225**
(822) 01.07.1965 210 954 CH
(176) 10 năm
(540)

INVATEX

(511) 01,02.

(156) 26.10.1965
(831) 06.09.1993 VN

(732) Huntsman Advanced Materials (Switzerland) GmbH
Klybeckstrasse 200 CH-4057 Basel
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
PO Box 5054 NL-1380 GB Weesp

---

(116) **304368**
(822) 30.07.1965 260 266 FR
(176) 10 năm
(540)

INTETRIX

(511) 05.

(156) 29.10.1965
(831) 21.12.1990 VN

(732) IPSEN PHARMA S.A.S.
65 quai Georges Gorse F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT
(740) Hélène BERNARD-BOYLE - IPSEN PHARMA S.A.S
65 quai Georges Gorse F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT

---

(116) **304460**
(822) 24.07.1965 212 063 CH
(176) 10 năm
(540)

MICAFIL

(511) 07,09,17.

(156) 01.11.1965
(831) 25.11.1994 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ABB Schweiz AG
Brown Boveri Strasse 6 CH-5400 Baden
(740) ABB Schweiz AG Intellectual Property (CH-LC/IP)
Brown Boveri Strasse 6 CH-5400 Baden

---

(116) **304607**
(822) 30.03.1961 747 229 DT
(176) 10 năm
(540)

LEPTON

(511) 01,02.

(156) 04.11.1965

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67056
Ludwigshafen

---

(116) **304638**
(822) 09.07.1965 256 255 FR
(176) 10 năm
(540)

TIXOSIL

(511) 01,02.

(156) 05.11.1965

(732) RHODIA CHIMIE
25 rue de Clichy F-75009 PARIS
(740) RHODIA OPERATIONS
40 rue de la Haie Coq F-93306 AUBERVILLIERS Cedex

---

(116) **304639**
(822) 09.07.1965 256 256 FR
(176) 10 năm
(540)

TIXOLEX

(511) 01,02.

(156) 05.11.1965

(732) RHODIA CHIMIE
25 rue de Clichy F-75009 PARIS
(740) RHODIA OPERATIONS
40 rue de la Haie Coq F-93306 AUBERVILLIERS Cedex

---

(116) **304846**
(822) 17.03.1959 175 278 CH
(176) 10 năm
(540)

HAMILTON

(511) 14.

(156) 11.11.1965
(831) 14.11.2005 VN

(732) Hamilton International AG (Hamilton International SA) (Hamilton International Ltd.)
Seevorstadt 6 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group SA
Faubourg du lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **304930**
(822) 06.05.1960 143 984 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 17.

(156) 12.11.1965

(531) 26.04, 27.05, 26.04.03, 26.04.22, 27.05.01
(732) LE JOINT FRANÇAIS Snc
2, rue Balzac F-75008 PARIS

---

(116) **304931**
(822) 19.10.1964 233 932 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11.

(156) 12.11.1965

(531) 27.05, 27.05.01
(732) GROUPE BRANDT
89/91 boulevard Franklin-Roosevelt F-92500 RUEIL-MALMAISON
(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(116) **304937**
(822) 31.07.1965 261 065 FR
(176) 10 năm
(540)

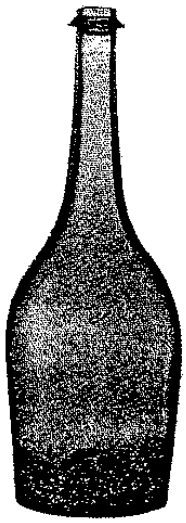

(511) 32,33.

(156) 12.11.1965

(531) 19.07, 19.07.01, 19.07.17
(732) LAURENT-PERRIER
32 avenue de Champagne F-51150 TOURS-SUR-MARNE
(740) ERNEST GUTMANN - YVES PLASSERAUD SAS
3 rue Auber F-75009 PARIS

---

(116) **418073**
(822) 11.02.1975 8287 RO
(176) 10 năm
(540)

BOICIL Forte
produs original Dr Boici

(511) 05.

(156) 21.10.1975

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.02, 27.05.20
(732) "TERAPIA" S.A.
124, strada Fabricii, CLUJ-NAPOCA
(740) ROMINVENT S.A Agentie de Brevete, Marci, Desene si Transfer de Tehnologie
22, B-ul N. Balcescu Bucuresti

---

(116) **418213**
(822) 04.09.1975 935 049 DT
(176) 10 năm
(540)

blend-a-myl

(511) 03,05,21.

(156) 16.10.1975

(732) Procter & Gamble Holding GmbH
Sulzbacher Strasse 40-50 65824 Schwalbach am Taunus
(740) Mrs Deborah Brincat, Procter & Gamble France S.A.S.
163 quai Aulagnier F-92600 Asnières-sur-Seine

---

(116) **418238**
(822) 30.06.1975 922 055 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 29.

(156) 27.10.1975

(531) 03.04, 24.05, 25.01, 27.05, 29.01, 03.04.01, 03.04.02, 24.03.02, 24.03.08, 24.05.01, 24.05.07, 25.01.15, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.13, 26.01.15, 26.01.22, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.02, 29.01.03, 29.01.07, 29.01.14, 29.01.15
(591) (FR: rouge, marron, vert, bleu, or, noir et blanc.)
(732) CLAUDEL ROUSTANG GALAC, Société anonyme
Tour Maine Montparnasse, 33, avenue du Maine, F-75015 PARIS
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(116) **418302**
(822) 19.06.1975 278 227 CH
(176) 10 năm
(540)

NESTLÉ FITNESS

(511) 05,29,30,32.

(156) 20.10.1975
(831) 20.10.1995 VN

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 VEVEY

---

(116) **418308**
(822) 03.04.1970 614 301 DT
(176) 10 năm
(540)

SIKU

(511) 28.

(156) 21.10.1975

(732) Sieper Lüdenscheid GmbH & Co. KG
Schlittenbacher Str. 60 58511 Lüdenscheid
(740) LORENZ SEIDLER GOSSEL Rechtsanwälte Patentanwälte Partnerschaft mbB
Widenmayerstr. 23 80538 Munich

---

(116) **418335**
(822) 15.10.1975 291 439 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 29.

(156) 15.10.1975

(531) 25.01, 26.04, 27.05, 27.07, 29.01, 01.05.02, 01.05.06, 25.01.06, 26.04.03, 26.04.11, 26.04.17, 27.05.01, 27.07.01, 29.01.01, 29.01.02, 29.01.03, 29.01.04, 29.01.14, 29.01.15, 01.05.01
(591) (FR: blanc, bleu, bleu-vert, or, rouge et vert.)
(732) GIUSEPPE CITTERIO S.R.L.
Corso Europa, 206 I-20017 RHO (MILANO)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

---

(116) **418346**
(822) 13.06.1975 922 507 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 02,03,05.

(156) 14.10.1975

(531) 02.03, 19.03, 25.01, 27.05, 02.03.01, 19.03.03, 19.03.09, 25.01.15, 27.05.01, 19.03.04
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY CEDEX

---

(116) **418482**
(822) 11.07.1975 923 048 FR
(176) 10 năm
(540)

Georges DUBOEUF

(511) 32,33.

(156) 17.10.1975
(831) 14.04.2011 VN

(732) LES VINS GEORGES DUBOEUF
Romaneche-Thorins, F-71570 LA CHAPELLE DE GUINCHAY
(740) Cabinet GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

(116) **418605**
(822) 01.07.1974 905 447 FR
(176) 10 năm
(540)

PROSVETA

(511) 09,41.

(156) 31.10.1975
(831) 31.10.1995 VN

(531) 02.09, 18.04, 26.01, 27.05, 02.09.14, 02.09.15, 18.04.01, 26.01.01, 26.01.13, 26.01.15, 27.05.01, 18.04.02
(732) ÉDITIONS PROSVETA, Société anonyme
Zone Industrielle du Capitou, F-83600 FRÉJUS
(740) CASALONGA & ASSOCIES
8 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **418606**
(822) 31.03.1966 712 957 FR
(176) 10 năm
(540)

L.T. PIVER

(511) 03.

(156) 30.10.1975

(732) BREMA FRANCE (Société Anonyme)
3, rue de la Boétie F-75008 PARIS
(740) CABINET GRANGER
43 Rue de Courcelles F-75008 PARIS

---

(116) **418637**
(822) 20.05.1975 924 110 FR
(176) 10 năm
(540)

FIRST DE VAN CLEEF & ARPELS

(511) 03,05,14,21.

(156) 06.11.1975
(831) 20.11.1995 VN

(732) Van Cleef & Arpels S.A.
route des Biches 8 CH-1752 Villars-sur-Glâne
(740) Richemont International SA, Département Propriété Intellectuelle
Chemin de la Chênaie, 50 Case Postale 30 CH-1293 Bellevue

---

(116) **418717**
(822) 24.09.1974 909 348 FR
(176) 10 năm
(540)

BACCARAT

(511) 21.

(156) 10.11.1975

(732) BACCARAT
Rue des Cristalleries F-54120
BACCARAT
(740) Cabinet MEYER & Partenaires
Espace Européen de l'Entreprise, 4 rue de Dublin F-67300 SCHILTIGHEIM

---

(116) **418756**
(822) 10.09.1975 935 266 DT
(176) 10 năm
(540)

Transferpette

(511) 09.

(156) 03.11.1975
(831) 06.12.2007 VN

(732) BRAND GMBH + CO KG
Otto-Schott-Strasse 25 97877
WERTHEIM
(740) VON ROHR Patentanwälte Partnerschaft
Rüttenscheider Strasse 62 45130 Essen

---

(116) **418857**
(822) 04.07.1975 924 608 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(156) 06.11.1975

(531) 19.07, 27.05, 29.01, 02.03.01, 19.03.01, 19.07.01, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.02, 29.01.06, 29.01.08, 29.01.14, 29.01.15
(591) (FR: blanc, doré, ocre, noir et rouge.)
(732) L'OREAL, Société anonyme
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

---

(116) **418943D**
(822) 18.08.1975 278 372 CH
(176) 10 năm
(540)

TASMAR

(511) 01,05.

(156) 31.10.1975

(732) A. Menarini Asia-Pacific Holdings Pte Ltd
30 Pasir Panjang Road, #08-32, Mapletree Business City Singapore 117440
(740) WongPartnership LLP
12 Marina Boulevard, #28-01, Marina Bay Financial Centre Tower 3 Singapore 018982

---

(116) **419137**
(822) 12.05.1969 857 403 DT
(176) 10 năm
(540)

Aminoplasmal

(511) 05.

(156) 30.10.1975
(831) 15.09.2004 VN

(732) B. BRAUN MELSUNGEN AG
Carl-Braun-Strasse 1 34212 Melsungen

---

(116) **419149**
(822) 03.11.1975 937 307 DT
(176) 10 năm
(540)

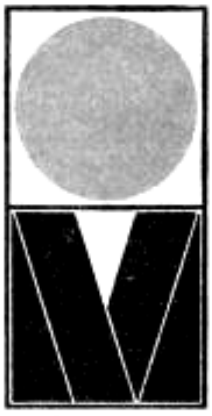

Marabu

(511) 01,02,07,09,16,20.

(156) 03.11.1975

(531) 26.04, 26.07, 27.01, 27.05, 26.04.02, 26.04.08, 26.04.10, 26.04.11, 26.04.12, 26.07.25, 27.01.01, 27.05.01, 27.05.02, 27.05.06, 27.05.07, 27.05.17, 27.05.24
(732) Marabu GmbH & Co. KG
Asperger Straße 4 71732 Tamm
(740) Patentanwälte Behrmann Wagner Partnerschftsgesellschaft mbM
Hegau-Tower, Maggistraße 5 (10.OG) 78224 Singen

---

(116) **419164**

(176) 10 năm

(540)

NESPAK

(156) 11.11.1975

(732) NESPAK S.P.A., SOCIETÀ GENERALE PER L'IMBALLAGGIO
I-48024 MASSA LOMBARDA, Ravenna

(740) Succ. Ing. Fischetti & Weber
Via Caffaro, 3/2 I-16124 GENOVA

(511) 07,16,17,19,20.

---

(116) **419179**

(822) 11.11.1975 291 696 IT

(176) 10 năm

(540)

(156) 11.11.1975

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.23, 27.05.24

(732) LA RINASCENTE S.p.A.
Via Washington, 70 MILAN

(740) PORTA, CHECCACCI & ASSOCIATI S.p.A.
Via Trebbia, 20 I-20135 Milano

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29, 30,31,32,33,34.

---

(116) **420625**

(822) 07.07.1975 117 587 HU

(176) 10 năm

(540)

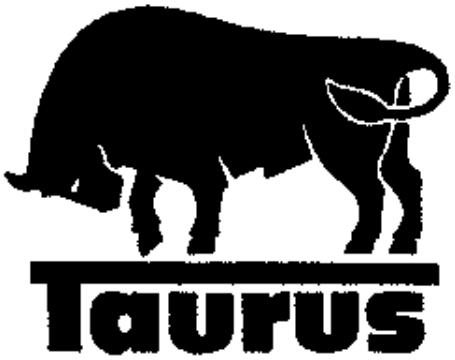

(156) 20.10.1975

(531) 03.04, 27.05, 03.04.01, 03.04.13, 27.05.01, 27.05.11

(732) Michelin Recherche et Technique S.A.
Route Louis-Braille 10-12 CH-1763 Granges-Paccot

(740) Madame Claude GALLIOU, Salariée, Manufacture Française des Pneumatiques Michelin - Service DGD/PI-LAD
F-63040 CLERMONT-FERRAND CEDEX 09

(511) 07,09,12,17,19,20,21,22,24,27.

---

(116) **420625A**
(822) 07.07.1975 117 587 HU
(176) 10 năm
(540) 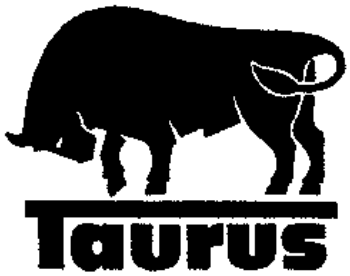

(156) 20.10.1975

(531) 03.04, 27.05, 03.04.01, 03.04.13, 27.05.01, 27.05.11
(732) ContiTech Rubber Industrial Kft.
Budapesti út 10 H-6728 Szeged
(740) Florian Schleifer
Continental AG, Intellectual Property, Postfach 169 30001 Hannover

(511) 17.

---

(116) **496019**
(822) 31.05.1976 136 524 PT
(176) 10 năm
(540) CIN

(156) 16.09.1985
(831) 07.06.1996 VN

(732) CIN - CORPORAÇÃO INDUSTRIAL DO NORTE, S.A.
Avenida Dom Mendo, n° 831 P-4474-009 MAIA
(740) Arlindo de Sousa - Marcas e Patentes, Lda.
Rua de Sá da Bandeira, 706, 6°. Dto. P-4000-432 PORTO

(511) 02.

---

(116) **496795**
(822) 20.09.1985 1 082 029 DT
(176) 10 năm
(540) Terradril

(156) 02.10.1985

(732) Emery Oleochemicals GmbH
Henkelstrasse 67 40589 Duesseldorf
(740) Bird & Bird LLP
Maximiliansplatz 22 80333 München

(511) 01.

---

(116) **496901**
(822) 14.06.1985 1 312 705 FR
(176) 10 năm
(540) BIO-MAG

(156) 03.10.1985
(831) 05.10.2011 VN

(732) LEHNING ENTREPRISE, Société à responsabilité limitée
1-3, rue du Petit Marais, SAINTE-BARBE, F-57640 VIGY

(511) 05.

---

(116) **497105**
(822) 07.08.1985 1 080 450 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 28.

(156) 14.10.1985

(531) 27.05, 27.05.01
(732) PUMA SE
Puma Way 1 91074 Herzogenaurach

---

(116) **497106**
(822) 07.08.1985 1 080 451 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 28.

(156) 14.10.1985

(531) 03.01, 03.01.04, 03.01.21, 03.01.24
(732) PUMA SE
Puma Way 1 91074 Herzogenaurach

---

(116) **497196**
(822) 02.08.1985 364 504 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 17,25.

(156) 01.11.1985

(531) 26.05, 29.01, 26.05.01, 29.01.02, 29.01.11
(591) (FR: jaune.)
(732) VIBRAM S.P.A.
5, via C. Colombo, I-21014 ALBIZZATE
(740) APTA SRL
Piazza dei Martiri, 1 I-40121 Bologna

---

(116) **497414**
(822) 26.04.1985 341 028 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 24.

(156) 30.09.1985
(831) 28.01.1994 VN

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 26.04.18, 26.04.24, 27.01.04, 27.05.24, 27.05.25, 26.04.01
(732) Sefar Holding AG
Freibach CH-9425 Thal
(740) E. Blum & Co. AG
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(116) **497426**
(822) 18.02.1985 1 299 545 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 28.10.1985

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Champagne Charles Lafitte, Successeur de George Goulet, Maison fondée en 1834
Centre d'Activité de la Côte des Noirs - Lots N. 9 et 12, "Le Champ Chapon" F-51150 TOURS-SUR-MARNE
(740) GEVERS FRANCE
41 avenue de Friedland F-75008 PARIS

---

(116) **497442**
(822) 14.05.1985 1 309 225 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 29.10.1985

(531) 27.05, 27.05.01
(732) LANCÔME PARFUMS ET BEAUTÉ & Cie, Société en nom collectif
29 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy

---

(116) **497472**
(822) 23.03.1982 1 199 308 FR
(176) 10 năm
(540) SISLEY
(511) 03.
(156) 23.10.1985
(831) 21.12.1990 VN
(732) C.F.E.B. SISLEY, Société anonyme
16, avenue George V F-75008 PARIS
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16, rue du Général Foy F-75008 Paris

---

(116) **497482**
(822) 25.06.1985 1 313 942 FR
(176) 10 năm
(540) evian
(511) 32.
(156) 21.10.1985
(531) 06.01, 27.05, 29.01, 06.01.01, 06.01.02, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.04, 29.01.06, 29.01.13
(591) (FR: rouge, blanc, rose dégradé et bleu.)
(732) SOCIETE ANONYME DES EAUX MINERALES D'EVIAN
11, avenue du Général Dupas F-74500 Evian-les-Bains
(740) TMARK CONSEILS
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

---

(116) **497644**
(822) 05.09.1985 1 081 344 DT
(176) 10 năm
(540) OTTO BOCK
(511) 01,09,10,12,17,37,42.
(156) 22.10.1985
(732) Otto Bock HealthCare GmbH
Max-Naeder-Strasse 15 37115 Duderstadt
(740) Gramm, Lins & Partner Patent- und Rechtsanwälte PartGmbB
Theodor-Heuss-Straße 1 38122 Braunschweig

---

(116) **497762**
(822) 21.08.1979 989 354 DT
(176) 10 năm
(540) SPORTCAT
(511) 18,25,28.
(156) 30.10.1985
(732) PUMA SE
Puma Way 1 91074 Herzogenaurach

---

(116) **497804**
(822) 31.10.1985 376 026 IT
(176) 10 năm
(540) MAX

(156) 31.10.1985
(831) 13.09.1997 VN

(732) RCS MEDIAGROUP S.p.A.
Via Angelo Rizzoli, 8 I-20132 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

(511) 16,35,42.

---

(116) **497822**
(822) 24.07.1985 341 262 CH
(176) 10 năm
(540) PRIMACOMB

(156) 15.10.1985
(831) 10.02.1992 VN

(732) Graf + Cie AG
Bildaustrasse 6 CH-8640 Rapperswil
(740) Patent Attorneys CANZLER & BERGMEIER
Friedrich-Ebert-Straße 84 85055 Ingolstadt

(511) 07.

---

(116) **497823**
(822) 24.07.1985 341 264 CH
(176) 10 năm
(540) ESCOR

(156) 15.10.1985

(732) Exxon Mobil Corporation
5959 Las Colinas Boulevard Irving, TX 75039-2298
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

(511) 01,17.

---

(116) **497906**
(822) 28.02.1985 1 074 333 DT
(176) 10 năm
(540) LIPOPLUS

(156) 12.11.1985
(831) 12.02.2009 VN

(732) B. Braun Melsungen Aktiengesellschaft
Carl-Braun-Strasse 1 34212 Melsungen

(511) 05.

---

(116) **497910**
(822) 27.08.1985 1 080 989 DT
(176) 10 năm
(540)

Tempo FRESH

(156) 15.10.1985
(831) 24.05.1995 VN

(732) Procter & Gamble Holding GmbH
Sulzbacher Strasse 40-50 65824 Schwalbach
(740) SCA HYGIENE PRODUCTS AB
Bäckstensgatan 5 Mölndal SE-405 03 Göteborg

(511) 03.

---

(116) **497929**
(822) 18.04.1985 1 312 813 FR
(176) 10 năm
(540)

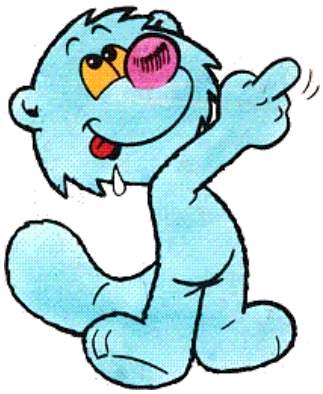

(156) 15.10.1985

(531) 03.01, 29.01, 03.01.17, 03.01.24, 29.01.14
(591) (FR: bleu, rose, rouge et jaune.)
(732) San Carlo Gruppo Alimentare S.p.A.
Via F. Turati, 29 I-20121 Milano
(740) PERANI & PARTNERS SPA
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

(511) 29,30,32.

---

(116) **498065**
(822) 08.03.1985 338 498 CH
(176) 10 năm
(540)

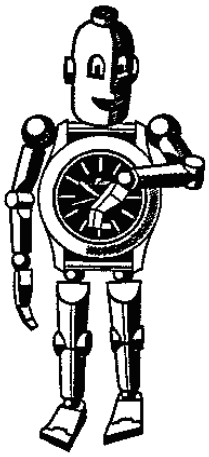

(156) 12.11.1985
(831) 10.03.2006 VN

(531) 04.05, 17.01, 04.05.02, 17.01.01
(732) Mido AG (Mido SA) (Mido Ltd)
Chemin des Tourelles 17 CH-2400 Le Locle
(740) THE SWATCH GROUP SA (THE SWATCH GROUP AG) (THE SWATCH GROUP LTD.)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Bienne

(511) 14.

---

(116) **498136**
(822) 27.01.1983 386 740 BX
(176) 10 năm
(540)

J. CORTES

(511) 34.

(156) 15.10.1985
(831) 05.11.2010 VN

(732) J. Cortès Cigars, naamloze vennootschap
Pannenbakkersstraat 1 B-8552 Moen
(740) Bureau Gevers S.A.
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) **498203**
(822) 08.11.1985 376 927 IT
(176) 10 năm
(540)

GILMAR

(511) 03,18,25.

(156) 08.11.1985

(732) GILMAR S.P.A.
Via Malpasso 723/725 I-47842 SAN GIOVANNI IN MARIGNANO (RN)
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **498204**
(822) 08.11.1985 376 925 IT
(176) 10 năm
(540)

ICEBERG

(511) 03,18,25.

(156) 08.11.1985

(732) GILMAR S.P.A.
Via Malpasso 723/725 I-47842 SAN GIOVANNI IN MARIGNANO (RN)
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **498204A**
(822) 08.11.1985 376 925 IT
(176) 10 năm
(540)

ICEBERG

(511) 03,18,25.

(156) 08.11.1985

(732) Gilmar S.p.A.
Via Malpasso, 723/725 I-47842 San Giovanni in Marignano (RN)
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **498358**
(822) 19.12.1984 1 071 736 DT
(176) 10 năm
(540)

adidas

(156) 17.10.1985

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Adidas AG
Adi-Dassler-Strasse 1-2 91074 Herzogenaurach
(740) LORENZ SEIDLER GOSSEL
Widenmayerstraße 23 80538 München

(511) 03.

---

(116) **498359**
(822) 12.07.1985 1 079 474 DT
(176) 10 năm
(540)

(156) 17.10.1985

(531) 05.03, 26.11, 05.03.11, 05.03.13, 05.03.15, 26.11.08
(732) Adidas AG
Adi-Dassler-Strasse 1-2 91074 Herzogenaurach
(740) LORENZ SEIDLER GOSSEL
Widenmayerstraße 23 80538 München

(511) 03.

---

(116) **498837**
(822) 20.02.1985 1 066 436 ES
(176) 10 năm
(540)

FUTURMAT

(156) 25.10.1985

(732) QUALITY ESPRESSO, S.A.
Motores, 1-9 E-08040 BARCELONA
(740) JOSE ANTONIO HERNANDEZ RODRIGUEZ
Alcalá, 35 E-28014 MADRID

(511) 07,09,11,21.

---

(116) **499946**
(822) 15.12.1983 1 057 242 DT
(176) 10 năm
(540)

AKEMI

(156) 10.10.1985
(831) 02.06.1997 VN

(732) AKEMI chemisch technische Spezialfabrik GmbH
Lechstrasse 28 90451 Nürnberg
(740) LOUIS, POEHLAU, LOHRENTZ, Patentanwälte, European Patent Attorneys, European Trademark and Design Attorneys
P.O. Box 30 55 90014 Nürnberg

(511) 01,02,03,12,17.

---

(116) **499956**
(822) 27.09.1985 110 448 AT
(176) 10 năm
(540)

COREX

(156) 07.10.1985

(732) Primetals Technologies Austria GmbH
Turmstrasse 44 A-4031 LINZ
(740) Hashimoto Chikako Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 04,07,09,11,37,42.

---

(116) **634159**
(822) 18.01.1994 94 501 953 FR
(176) 10 năm
(540)

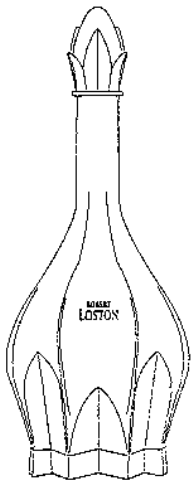

(156) 10.04.1995

(531) 19.07, 27.05, 19.07.01, 27.05.01, 19.07.23
(732) Denis CHARPENTIER
58 rue Boileau F-75016 PARIS
(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

(511) 21,32,33.

---

(116) **643505**
(822) 03.01.1995 156 095 AT
(176) 10 năm
(540)

LOMO

(156) 09.10.1995
(831) 23.09.2010 VN

(732) Lomographische AG
Hollergasse 41 A-1150 Wien
(740) Patentanwälte Mag. Dr. Paul N. Torggler, Dr. Dipl.-Ing. Stephan Hofinger, Mag. Dr. Markus Gangl
Wilhelm-Greil-Straße 16 A-6021 Innsbruck

(511) 09,16,41.

---

(116) **643737**
(822) 20.04.1995 95 568 390 FR
(176) 10 năm
(540)

PLANETE MER

(511) 25,28.

(156) 11.10.1995

(732) TECHNISYNTHESE, S.A.R.L.
F-49110 SAINT PIERRE MONTLIMART
(740) JACOBACCI & PARTNERS SAS
23-25 rue Jean-Jacques Rousseau F-75001 PARIS

---

(116) **643795**
(822) 07.11.1994 9269 LI
(176) 10 năm
(540)

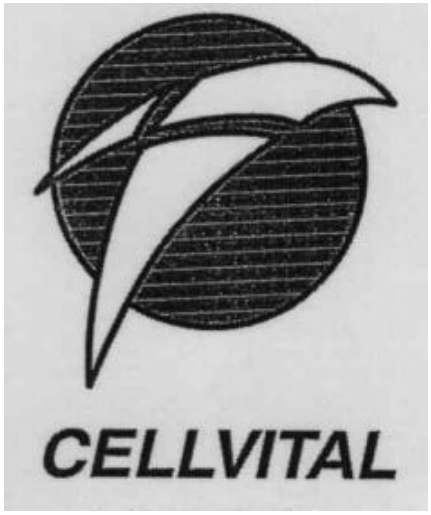

(511) 05,10.

(156) 16.10.1995

(531) 25.07, 26.01, 26.07, 27.01, 27.05, 25.07.01, 26.01.01, 26.07.25, 27.01.01, 27.05.01, 03.07.17
(732) Dr. FISCHER AKTIENGESELLSCHAFT
6, Josef-Rheinbergerstrasse, FL-9490 VADUZ
(740) Dr.-Ing. Peter Riebling Patentanwalt
Postfach 31 60 88113 Lindau

---

(116) **643907**
(822) 20.02.1995 418 337 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 37.

(156) 20.10.1995

(531) 25.07, 26.04, 26.11, 27.01, 27.05, 25.07.20, 26.04.02, 26.11.01, 27.01.01, 27.05.01, 25.07.21, 26.11.13
(732) BOBST MEX SA
Route de Faraz 3 CH-1031 Mex

---

(116) **643917**
(822) 20.06.1995 418 671 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 14,16.

(156) 12.09.1995

(531) 26.07, 27.01, 27.05, 26.07.25, 27.01.01, 27.05.01
(732) Pierre Laurent GmbH
Bielstrasse 52 CH-2544 Bettlach
(740) INFOSUISSE Information Horlogère et Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

---

(116) **644035**
(822) 22.09.1995 657 020 IT
(176) 10 năm
(540)

IO LA PERLA

(511) 03.

(156) 22.09.1995

(732) GRUPPO LA PERLA S.P.A.
Via del Fonditore, 12 I-40138 BOLOGNA
(740) Kilburn & Strode LLP
20 Red Lion Street London WC1R 4PJ

---

(116) **644117**
(822) 10.05.1995 95 571 271 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,09,10,16,35,41,42.

(156) 12.10.1995

(531) 02.09, 26.11, 28.07, 02.09.01, 26.11.01, 28.07.00
(732) Sanofi-aventis
174 avenue de France F-75013 Paris

---

(116) **644150**
(822) 14.04.1993 591 458 IT
(176) 10 năm
(540) MODO
(511) 09.
(156) 23.10.1995
(531) 27.05, 27.05.01
(732) BLOW LINE LICENSING B.V.
Leidseplein 29, 2nd Floor NL-1000 AP AMSTERDAM
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **644433**
(822) 20.07.1995 395 06 424 DE
(176) 10 năm
(540) STIC
(511) 05.
(156) 29.09.1995
(732) Pharma Dynamics GmbH
17, Raamstieg D-22397 Hamburg
(740) Schwabe Sandmair Marx Patentanwälte Rechtsanwalt Partnerschaft mbB
Joseph-Wild-Str. 20 81829 Munich

---

(116) **644554**
(822) 27.07.1993 1 247 791 FR
(176) 10 năm
(540) LAMBERET
(511) 11,12,17.
(156) 10.10.1995
(732) LAMBERET (Société par Actions Simplifiée)
Les Teppes F-01380 SAINT-CYR-SUR-MENTHON
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(116) **644785**
(822) 08.06.1995 419 344 CH
(176) 10 năm
(540) ZANIDIP
(511) 05.
(156) 31.10.1995
(831) 11.11.1999 VN
(732) Recordati Ireland Limited
Raheens East Ringaskiddy Co., Cork
(740) Katzarov SA
Rue des Epinettes 19 CH-1227 Genève

---

(116) **644828**
(822) 20.04.1995 184 398 CZ
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,07,12.

(156) 17.10.1995

(531) 03.04, 07.01, 15.07, 26.01, 27.05, 03.04.01, 07.01.24, 15.07.01, 26.01.01, 27.05.01, 03.04.13, 07.01.01
(732) PSP Engineering a.s.
Kojetínská 3186/79 CZ-750 02 Přerov
(740) Halaxová & Halaxová, TETRAPAT, Dr. Zdeňka Halaxová
Dukelská 4 CZ-772 00 Olomouc

---

(116) **644869**
(822) 12.05.1995 567 923 BX
(176) 10 năm
(540)

DERBIGUM

(511) 17,19.

(156) 16.10.1995

(732) Imperbel, naamloze vennootschap
Bergensesteenweg 32 B-1651 LOT
(740) BAP IP bvba - Brantsandpatents
Pauline Van Pottelsberghelaan 24 B-9051 Sint-Denijs-Westrem

---

(116) **645000**
(822) 27.04.1995 95 569 838 FR
(176) 10 năm
(540)

PLATINOCOLOR

(511) 03.

(156) 25.10.1995

(732) L'ORÉAL, Société anonyme
14, rue Royale F-75008 PARIS

---

(116) **645008**
(822) 02.05.1995 95 569 847 FR
(176) 10 năm
(540)

CHIPWAY

(511) 09,38,39,41,42.

(156) 23.10.1995

(732) LÉON, MARCEL, MARIE CROS
43, rue Gambetta, F-78600 LE MESNIL-LE-ROI

---

(116) **645102**
(822) 26.04.1995 95 569 807 FR
(176) 10 năm
(540)

COLPHENE

(511) 17,19.

(156) 26.10.1995

(732) HOLDING SOPREMA (Société Anonyme)
14 rue de Saint-Nazaire F-67100 STRASBOURG
(740) Hirsch & Associés Selarl d'Avocats
137 rue de l'Université F-75007 PARIS

---

(116) **645337**
(822) 02.06.1995 568 262 BX
(176) 10 năm
(540)

CHRYSAL

(511) 01,05,31.

(156) 17.10.1995
(831) 16.02.2009 VN

(732) Chrysal International B.V.
Gooimeer 7 NL-1411 DD Naarden
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **645367**
(822) 16.10.1995 659 729 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(156) 16.10.1995
(831) 16.06.2000 VN

(531) 26.01, 26.11, 27.05, 29.01, 26.01.02, 26.11.02, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.03, 29.01.06
(591) (FR: vert, rouge et blanc.)
(732) S.p.A. EGIDIO GALBANI
Via Flavio Gioia, 8 I-20149 Milano
(740) GLP S.r.l. (Milan Office)
Via Luciano Manara, 13 I-20122 MILANO

---

(116) **645565**
(822) 17.10.1995 1 972 585 ES
(176) 10 năm
(540)

MASSIMO DUTTI
ABSOLUTE

(511) 03.

(156) 17.10.1995

(732) GRUPO MASSIMO DUTTI, S.A.
Avda. de la Diputacion, Edificio Inditex E-15142 ARTEIXO - LA CORUÑA
(740) M. CARLOS DURAN MOYA
Còrsega, 329 (P° de Gracia/Diagonal) E-08037 Barcelone

---

(116) **645583**
(822) 17.10.1995 395 22 349 DE
(176) 10 năm
(540) Color-Quick
(511) 01,03,16.
(156) 17.10.1995
(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **645584**
(822) 16.10.1995 395 22 350 DE
(176) 10 năm
(540) Colormatic
(511) 03,21.
(156) 16.10.1995
(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **645587**
(822) 22.06.1995 394 08 279 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 16.
(156) 28.09.1995
(531) 20.01, 29.01, 20.01.01, 29.01.15, 20.01.03
(591) (EN: Red, black, white and beige.)
(732) STAEDTLER Mars GmbH & Co. KG
Moosäckerstr. 3 90427 Nürnberg

---

(116) **645650**
(822) 28.03.1995 95 565 830 FR
(176) 10 năm
(540) AeroNet
(511) 09,16,35,38,42.
(156) 28.09.1995
(732) SOCIETE INTERNATIONALE DE TELECOMMUNICATIONS AERONAUTIQUES - SITA Société Coopérative, 14, avenue Henri Matisse B-1140 Bruxelles (Belgique), Etablissement commercial au pays d'origine: SOCIETE INTERNATIONALE DE TELECOMMUNICATIONS AERONAUTIQUES - SITA
112, avenue Charles de Gaulle F-92522 Neuilly-sur-Seine
(740) CABINET HIRSCH
34, rue de Bassano F-75008 PARIS

---

(116) **645672**
(822) 10.03.1993 408 586 CH
(176) 10 năm
(540)

NORTH POLE

(511) 34.

(156) 30.10.1995

(732) Philip Morris Products S.A.
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(116) **645690**
(822) 14.06.1995 565 550 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 26.10.1995

(531) 01.01, 27.05, 27.07, 01.01.01, 27.05.01, 27.07.01, 01.01.12
(732) STAFFORD-MILLER CONTINENTAL N.V.
9, Nijverheidstraat, B-2260 OEVEL
(740) Haagsch Octrooibureau
Breitnerlaan 146 NL-2596 HG 's-Gravenhage

---

(116) **645704**
(822) 24.05.1995 568.454 BX
(176) 10 năm
(540)

PUREGON

(511) 05.

(156) 27.10.1995

(732) N.V. Organon
Kloosterstraat 6 NL-5349 AB Oss
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
P.O. Box 5054 NL-1380 GB Weesp

---

(116) **645710**
(822) 12.07.1995 567.928 BX
(176) 10 năm
(540)

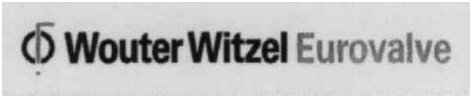

(511) 06,07,20.

(156) 11.10.1995

(531) 26.01, 26.07, 27.05, 26.01.01, 26.07.03, 27.05.01, 26.07.25
(732) Wouter Witzel Eurovalve B.V.
De Pol 12 NL-7581 CZ LOSSER
(740) Patrade A/S
Fredens Torv 3A DK-8000 Åarhus C

---

(116) **645725**
(822) 16.10.1995 659.714 IT
(176) 10 năm
(540)

JOHNNY LAMBS

(511) 03,09,14,18,24,28.

(156) 16.10.1995

(732) JOHNNY LAMBS S.p.A.
Via Cefalonia, 70 I-25100 BRESCIA
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Berchet, 9 I-35131 PADOVA

---

(116) **645817**
(822) 22.02.1995 95 559 564 FR
(176) 10 năm
(540)

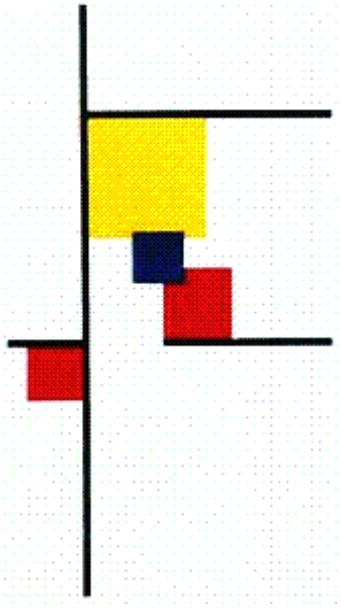

(511) 03.

(156) 18.10.1995

(531) 26.04, 26.07, 29.01, 26.04.01, 26.04.09, 26.07.15, 29.01.01, 29.01.02, 29.01.04, 29.01.08
(591) (FR: noir, rouge, jaune, bleu et blanc.)
(732) L'ORÉAL (société anonyme)
14, rue Royale, F-75008 PARIS

---

(116) **645952**
(822) 27.10.1995 395 00 546 DE
(176) 10 năm
(540)

ECOPERLS

(511) 01,03,05.

(156) 27.10.1995

(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **646005**
(822) 09.11.1995 662.576 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,35,41.

(156) 09.11.1995

(531) 26.05, 26.07, 27.01, 27.05, 29.01, 26.05.01, 26.07.25, 27.01.01, 27.05.01, 29.01.03, 29.01.04
(591) (FR: bleu et vert.)
(732) BRACCO S.p.A.
50, Via E. Folli, I-20134 MILANO
(740) CON LOR SPA
Via Renato Fucini, 5 I-20133 MILANO

---

(116) **646016**
(822) 13.02.1995 419388 CH
(176) 10 năm
(540)

TELEPAGE

(511) 09,38.

(156) 02.11.1995

(732) Swissphone Wireless AG
Fälmisstrasse 21 CH-8833 Samstagern
(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(116) **646114**
(822) 03.11.1995 661 177 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(156) 03.11.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) UMBERTO BILANCIONI
Via Marconi, 146 I-60015 FALCONARA MARITTIMA (AN)
(740) APTA S.R.L.
Piazza dei Martiri, 1 I-40121 Bologna

---

(116) **646120**
(822) 03.11.1995 661 185 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 11,19.

(156) 03.11.1995
(831) 10.09.2010 VN

(531) 26.04.01, 26.07.15, 27.01.01, 27.05.01
(732) FLORIM CERAMICHE - SOCIETA' PER AZIONI ABBREVIABILE IN: "FLORIM S.P.A."
Via Canaletto, 24 I-41042 FIORANO MODENESE (MO)
(740) MAROSCIA & ASSOCIATI S.R.L.
Via Zucchi, 31/A I-44100 MODENA

---

(116) **646191**
(822) 19.06.1995 419505 CH
(176) 10 năm
(540)

TOCCATA

(511) 14.

(156) 07.11.1995

(732) Raymond Weil S.A.
Avenue Eugène-Lance 36-38 CH-1212 Grand-Lancy
(740) INFOSUISSE, Information Horlogère et Industrielle
18, rue du Grenier CH-2300 La Chaux-des-Fonds

---

(116) **646219**
(822) 23.01.1995 2 900 464 DE
(176) 10 năm
(540)

OWAtecta

(511) 06.

(156) 04.11.1995

(732) Odenwald Faserplattenwerk GmbH
Dr.-F.-A.-Freundt-Straße 3 63916 Amorbach
(740) WSL Patentanwälte Partnerschaft mbB
Kaiser-Friedrich-Ring 98 65185 Wiesbaden

---

(116) **646247**
(822) 26.10.1994 2 082 761 DE
(176) 10 năm
(540)

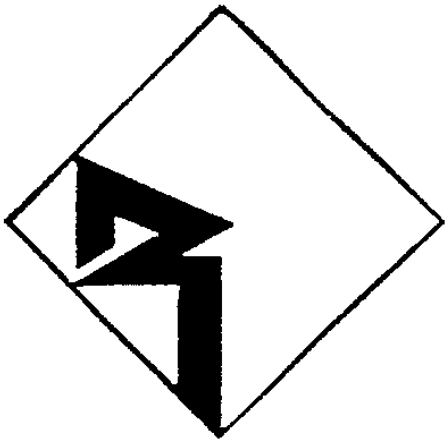

(511) 09.

(156) 14.10.1995

(531) 26.04, 26.11, 26.13, 27.01, 26.04.03, 26.11.01, 26.13.25, 27.01.01, 26.11.13
(732) Rockford Corporation
600 South Rockford Drive Phoenix, Arizona 85281
(740) EMILY BAYTON, FLAVIA CAMPBELL
LEWIS AND ROCA LLP, 40 North Central Avenue, Suite 1900 Phoenix AZ 85004

---

(116) **646356**
(822) 20.10.1995 395 30 249 DE
(176) 10 năm
(540)

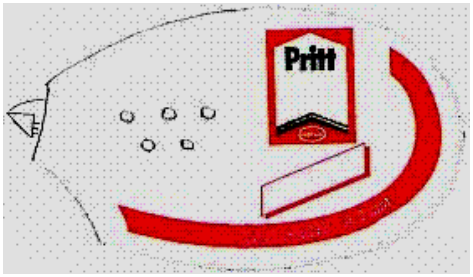

(511) 01,09,16.

(156) 11.11.1995

(531) 19.03, 25.01, 26.07, 27.05, 29.01, 19.03.03, 25.01.15, 26.07.25, 27.05.01, 29.01.01
(591) (FR: rouge, blanc et noir.)
(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **646357**
(822) 20.10.1995 395 30 250 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,09,16.

(156) 11.11.1995

(531) 19.03, 25.01, 26.07, 27.05, 29.01, 19.03.03, 25.01.15, 26.07.25, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.03
(591) (FR: rouge, blanc, noir et vert.)
(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **646368**
(822) 28.07.1995 395 19 824 DE
(176) 10 năm
(540)

LIBERTY LINK

(156) 19.10.1995
(831) 26.08.1998 VN

(732) Bayer CropScience AG
Alfred-Nobel-Str. 50 40789 Monheim am Rhein

(740) Frank Meixner c/o Bayer Aktiengesellschaft, Bayer Business Services, LP-Marke + Wettbewerb 51368 Leverkusen

(511) 31.

---

(116) **646473**
(822) 03.11.1995 661.198 IT
(176) 10 năm
(540)

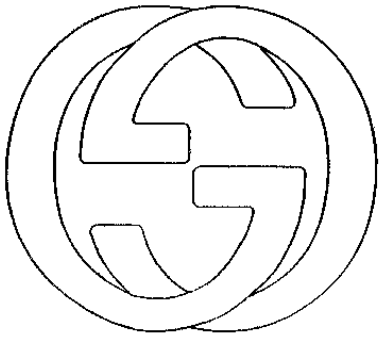

(156) 03.11.1995

(531) 09.03, 26.01, 27.01, 27.03, 09.03.01, 26.01.01, 26.01.06, 27.01.01, 27.03.01, 09.03.17, 26.01.04

(732) GUCCIO GUCCI SPA
Via Tornabuoni, 73/R I-50123 FIRENZE

(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

(511) 14.

---

(116) **646521**
(822) 12.05.1995 419568 CH
(176) 10 năm
(540)

RESOURCE

(156) 12.11.1995

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey

(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 05.

---

(116) **646616**
(822) 12.05.1995 2 906 210 DE
(176) 10 năm
(540)

ADRIA EXPORT

(156) 26.10.1995

(732) Alois Pöschl GmbH & Co KG
Dieselstrasse 1 84144 Geisenhausen

(511) 34.

---

(116) **646632**
(822) 05.06.1995 1.928.857 ES
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,18,25.

(156) 26.10.1995

(531) 25.01, 26.04, 27.05, 29.01, 25.01.06, 26.04.02, 27.05.01, 29.01.03
(591) (FR: vert, blanc et noir.)
(732) GRUPO MASSIMO DUTTI, S.A.
Avda. de la Diputacion, Edificio Inditex E-15142 ARTEIXO - LA CORUÑA
(740) M. CARLOS DURAN MOYA
Còrsega, 329 (P° de Gracia/Diagonal) E-08037 Barcelone

---

(116) **646633**
(822) 06.11.1989 1194682 ES
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,07,11.

(156) 25.10.1995
(831) 14.05.2010 VN

(531) 01.05.01, 26.01.01, 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Black and medium blue.)
(732) ORBINOX VALVES INTERNATIONAL, S.L.
Polig. Ind. s/n E-20270 Anoeta (Guipuzcoa)
(740) ANGEL PONS ARIÑO
Glorieta de Rubén Darío, 4 E-28010 MADRID

---

(116) **646695**
(822) 02.09.1994 2 076 872 DE
(176) 10 năm
(540)

ROCKFORD FOSGATE

(511) 09.

(156) 14.10.1995

(732) Rockford Corporation
600 South Rockford Drive Phoenix, Arizona 85281
(740) EMILY BAYTON, FLAVIA CAMPBELL
LEWIS AND ROCA LLP, 40 North Central Avenue, Suite 1900 Phoenix AZ 85004

---

(116) **646757**
(822) 09.05.1995 570.351 BX
(176) 10 năm
(540)

BAUHAUS

(156) 12.10.1995
(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 26.04.09, 27.05.01
(732) Demp B.V.
Hagenweg 1F NL-4131 LX Vianen
(740) Reble & Klose, Patentanwälte
Postfach 12 15 19 68066 Mannheim

(511) 01,02,06,07,08,09,11,12,16,17,19,20,21,25,27,31,40.

---

(116) **646838**
(822) 16.03.1994 2 059 931 DE
(176) 10 năm
(540)

PRIMAX

(156) 25.10.1995
(531) 27.05, 27.05.01
(732) PRIMAX Berlin GmbH
Meeraner Str. 17e 12681 Berlin
(740) Cohausz, Hase, Dawidowicz & Partner, Patentanwalt Dipl.-Ing. Wolf-Dieter Hannig
Friedlander Strasse 37 12489 Berlin

(511) 01,09.

---

(116) **646866**
(822) 04.09.1991 1 034 901 DE
(176) 10 năm
(540)

DIANA

(156) 18.10.1995
(732) BPV Medien Vertrieb GmbH & Co. KG
Römerstrasse 90 79618 Rheinfelden
(740) BPV Medien Vertrieb GmbH & Co. KG, Att. Ms Marianne Stein
Römerstr. 90 79618 Rheinfelden

(511) 16.

---

(116) **647032**
(822) 29.05.1995 95/573.750 FR
(176) 10 năm
(540)

NATEA

(156) 25.10.1995
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY CEDEX

(511) 03.

---

(116) **647059**
(822) 06.10.1995 139 608 HU
(176) 10 năm
(540)

FLOXET

(511) 05.

(156) 06.11.1995
(831) 05.02.1998 VN

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
Fő u. 19 H-1011 Budapest

---

(116) **647060**
(822) 03.11.1995 139 606 HU
(176) 10 năm
(540)

KALDYUM

(511) 05.

(156) 03.11.1995
(831) 18.03.1999 VN

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **647235**
(822) 02.05.1995 569.051 BX
(176) 10 năm
(540)

FERRERO GRAN CAFFÉ

(511) 30.

(156) 30.10.1995

(732) SOREMARTEC S.A.
Drève de l'Arc-en-Ciel 102 B-6700
SCHOPPACH-ARLON
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **647333**
(822) 16.10.1995 570.835 BX
(176) 10 năm
(540)

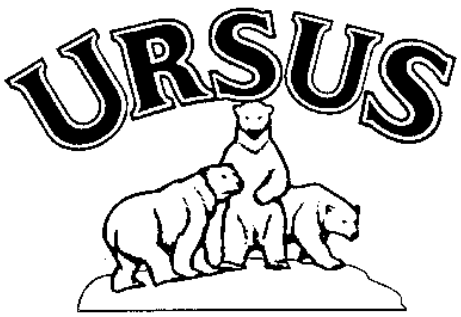

(511) 16,25,29,30,31,32,33.

(156) 26.10.1995

(531) 03.01, 27.05, 03.01.14, 27.05.01
(732) URSUS VODKA HOLDING N.V.
Molenwerf 10-12 NL-1014 BG AMSTERDAM
(740) DIAGEO PLC
Lakeside Drive, Park Royal London NW10 7HQ

---

(116) **647368**
(822) 18.04.1995 95 568 670 FR
(176) 10 năm
(540)

HELI-KIT

(511) 01,05.

(156) 18.10.1995

(732) EURISO-TOP, S.A.
Parc des Algorithmes, Bâtiment Homère, F-91194 SAINT-AUBIN CEDEX
(740) BREVALEX
95, rue d'Amsterdam F-75378 PARIS

---

(116) **647381**
(822) 19.10.1995 395 26 260 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,05,10.

(156) 10.11.1995

(531) 25.01, 26.04, 27.05, 25.01.15, 26.04.02, 26.04.08, 26.04.09, 27.05.01, 25.01.17
(732) Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG
55218 Ingelheim

---

(116) **647388**
(822) 08.02.1995 2 091 565 DE
(176) 10 năm
(540)

FLEEGARD

(511) 05.

(156) 09.11.1995

(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

(116) **647574**
(822) 23.06.1995 1 327 342 FR
(176) 10 năm
(540)

«FRAGONARD»

(511) 03.

(156) 10.11.1995

(732) LES PARFUMERIES FRAGONARD, SOCIETE ANONYME
20, Boulevard Fragonard F-06130 GRASSE
(740) INLEX IP EXPERTISE
37 rue d'Antibes F-06400 Cannes

---

(116) **647808**
(822) 30.10.1995 419 492 CH
(176) 10 năm
(540)

swissline
BY DERMALAB

(511) 03,42.

(156) 07.11.1995
(831) 09.06.2006 VN

(531) 26.11, 27.05, 26.11.01, 27.05.01
(732) Dermalab S.A.
Seestrasse 59 CH-8703 Erlenbach (ZH)

---

(116) **647973**
(822) 17.05.1995 2 096 693 DE
(176) 10 năm
(540)

OWAsigna

(511) 19.

(156) 09.11.1995

(732) Odenwald Faserplattenwerk GmbH
Dr.-F.-A.-Freundt-Straße 3 63916 Amorbach
(740) WSL Patentanwälte Partnerschaft mbB
Kaiser-Friedrich-Ring 98 65185 Wiesbaden

---

(116) **647974**
(822) 22.09.1995 395 26 117 DE
(176) 10 năm
(540)

VITO

(511) 12.

(156) 09.11.1995

(732) Daimler AG
Mercedesstrasse 137 70327 Stuttgart
(740) Daimler AG, Intellectual Property & Technology Management, GR/VI, H512 70546 Stuttgart

---

(116) **648631**
(822) 14.04.1994 419 295 CH
(176) 10 năm
(540)

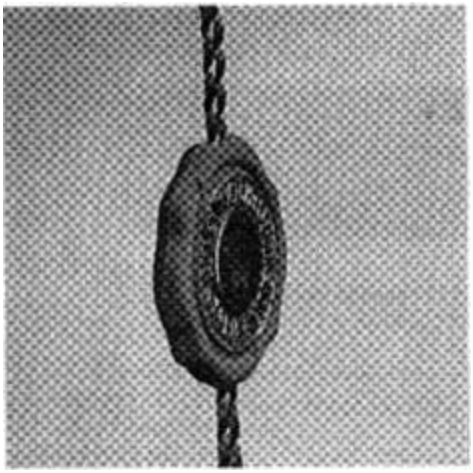

(511) 14,34.

(156) 24.10.1995

(531) 24.03, 24.03.01, 24.03.02
(732) ROLEX SA
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

---

(116) **649773**
(822) 13.07.1994 1 259 915 FR
(176) 10 năm
(540)

RONDELÉ

(511) 29.

(156) 31.10.1995
(831) 07.06.2011 VN

(732) GROUPE LACTALIS
10 rue Adolphe Beck F-53000 LAVAL
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Batiment O2 - 2 rue Sarah Bernhardt-CS90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) **649807**
(822) 27.09.1995 395 02 043 DE
(176) 10 năm
(540)

LÖWEN-PRISE

(511) 34.

(156) 19.10.1995

(732) Alois Pöschl GmbH & Co KG
Dieselstrasse 1 84144 Geisenhausen

---

(116) **650227**
(822) 11.10.1995 395 16 986 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,03,08,09,10,11,21.

(156) 28.10.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Braun GmbH
Frankfurter Strasse 145 61476 Kronberg
(740) Ms. Brigitte Grab c/o Procter & Gamble Service GmbH
REM, Berliner Allee 65 64274 Darmstadt

---

(116) **650429**
(822) 30.10.1992 1 186 154 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11.

(156) 27.10.1995

(531) 26.04, 27.05, 26.04.01, 27.05.01
(732) Weitmann & Konrad GmbH & Co. KG
Friedrich-List-Straße 20-24 70771 Leinfelden-Echterdingen
(740) Dreiss Patentanwälte PartG mbB
Friedrichstraße 6 70174 Stuttgart

---

(116) **651812**
(822) 10.05.1995 419576 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 19,20,21,28.

(156) 10.11.1995

(531) 05.01, 05.03, 26.01, 27.03, 27.05, 05.01.03, 05.03.11, 26.01.01, 26.01.10, 27.03.01, 27.05.01, 05.01.05, 07.05.15
(732) Precious Woods Holding AG
Baarerstrasse 73 CH-6300 Zug
(740) A.W. Metz & Co. AG
Hottingerstrasse 14, Postfach CH-8024 Zürich

---

(116) **652094**
(822) 19.05.1995 394 03 865 DE
(176) 10 năm
(540) 博世
(511) 07,09.
(156) 25.10.1995
(531) 28.03, 28.03.00
(732) Robert Bosch GmbH
70469 Stuttgart

---

(116) **652446**
(822) 11.09.1995 656.915 IT
(176) 10 năm
(540) Helvi
(511) 07,09.
(156) 11.09.1995
(531) 26.01, 26.11, 26.15, 27.05, 26.01.01, 26.01.06, 26.11.03, 26.15.01, 27.05.01, 26.11.12
(732) SEGALA BRUNO
Piazzetta Giulio Carpioni, 9 I-36066 SANDRIGO (VI)
(740) RACHELI S.R.L.
Viale San Michele del Carso, 4 I-20144 MILANO

---

(116) **652749**
(822) 21.06.1995 152 203 CZ
(176) 10 năm
(540) OLŠANY
(511) 16,34.
(156) 05.10.1995
(531) 27.05, 27.05.01
(732) OP papírna, s.r.o.
CZ-789 62 Olšany 18
(740) INPARTNERS GROUP, JUDr. Radim Charvát, Ph.D. LL.M.
Koliště 1965/13a CZ-602 00 Brno

---

(116) **653454**
(822) 08.05.1995 419 459 CH
(176) 10 năm
(540) TARGA FLORIO
(511) 14.
(156) 03.11.1995
(831) 20.07.2001 VN
(732) LVMH SWISS MANUFACTURES SA
Rue Louis-Joseph Chevrolet 6A CH-2300 La Chaux-de-Fonds
(740) ANAQUA SERVICES
Rue M. Dormoy F-64000 PAU

---

(116) **653654**
(822) 15.12.1988 1 132 094 DE
(176) 10 năm
(540)

Rako

(511) 06,16.

(156) 20.10.1995
(831) 05.06.2007 VN

(732) RAKO Etiketten GmbH & Co. KG
Möllner Landstrasse 15 22969 Witzhave
(740) Uexküll & Stolberg Patentanwälte
Beselerstrasse 4 22607 Hamburg

---

(116) **656955**
(822) 18.09.1995 395 19 841 DE
(176) 10 năm
(540)

KME

(511) 06,09,11,17,37,42.

(156) 20.10.1995

(531) 27.05, 27.05.01
(732) KME Germany AG
Klosterstrasse 29 49074 Osnabrück
(740) Friedrich Graf von Westphalen & Partner
Kaiser-Joseph-Straße 284 79098 Freiburg

---

(116) **657522**
(822) 24.08.1995 395 23 625 DE
(176) 10 năm
(540)

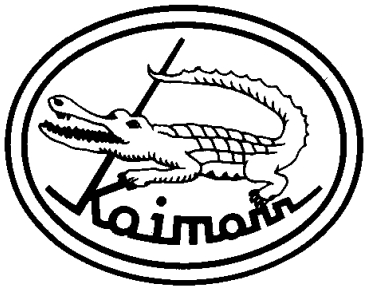

(511) 06,11,17,19,20.

(156) 20.10.1995
(831) 21.06.2002 VN

(531) 03.11, 26.01, 27.05, 03.11.09, 26.01.02, 26.01.04, 27.05.01
(732) Wilhelm Kaimann GmbH & Co. KG
Hansastrasse 2-5 33616 Hövelhof
(740) ter Meer Steinmeister & Partner GbR Patentanwälte
Artur-Ladebeck-Strasse 51 33617 Bielefeld

---

(116) **657523**
(822) 14.09.1995 395 31 681 DE
(176) 10 năm
(540)

VOGELSITZE

(511) 07,12.

(156) 20.10.1995

(732) Magna Seating (Germany) GmbH
Kurfürst-Eppstein-Ring 5 63877 Sailauf
(740) Dimmerling & Huwer
Guntherstrasse 3 76185 Karlsruhe

---

(116) **658336**
(822) 29.08.1995 395 18 295 DE
(176) 10 năm
(540)

serie IQ

(511) 07,09,11.

(156) 24.10.1995

(732) BSH Hausgeräte GmbH
Carl-Wery-Str. 34 81739 München
(740) Dr. Ursula Brink
Carl-Wery-Strasse 34 81739 Munich

---

(116) **658391**
(822) 19.07.1995 394 03 623 DE
(176) 10 năm
(540)

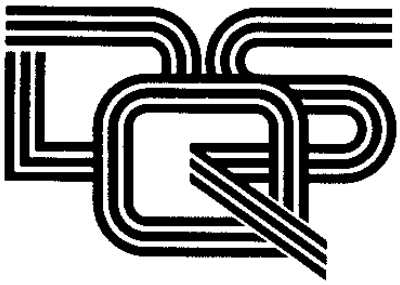

(511) 35,42.

(156) 12.10.1995

(531) 27.01, 27.05, 27.01.01, 27.05.01
(732) DQS Holding GmbH
August-Schanz-Strasse 21 60433 Frankfurt
(740) KEIL & SCHAAFHAUSEN Patent- und Rechtsanwälte
Friedrichstrasse 2-6 60323 Frankfurt am Main

---

(116) **658701**
(822) 25.10.1995 394 07 202 DE
(176) 10 năm
(540)

PHÂRO

(511) 09,11,20,21.

(156) 25.10.1995

(531) 26.03, 27.01, 27.05, 26.03.23, 27.01.01, 27.05.01
(732) Hansgrohe SE
Auestrasse 5-9 77761 Schiltach
(740) Patentanwälte Ruff, Wilhelm, Beier, Dauster & Partner mbB
Kronenstraße 30 70174 Stuttgart

---

(116) **659343**
(822) 15.09.1995 395 20 422 DE
(176) 10 năm
(540)

wolfcraft

(511) 03,06,07,08,09,16,19,20.

(156) 08.11.1995
(831) 06.09.1996 VN

(732) Wolfcraft GmbH
Wolff-Straße, 56746 Kempenich
(740) RIEDER & PARTNER Patentanwälte - Rechtsanwalt
Corneliusstraße 45 42329 Wuppertal

---

(116) **660746**
(822) 08.05.1995 419 461 CH
(176) 10 năm
(540)

PYROVATEX

(511) 01,09,22,24,25.

(156) 03.11.1995

(732) Huntsman Advanced Materials (Switzerland) GmbH
Klybeckstrasse 200 CH-4057 Basel
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
PO Box 5054 NL-1380 GB Weesp

---

(116) **849120**
(822) 20.01.2005 304 61 269.3/30 DE
(176) 10 năm
(540)

Caramelts

(511) 30.

(156) 24.03.2005
(831) 09.03.2010 VN

(732) August Storck KG
Waldstrasse 27 13403 Berlin
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

---

(116) **851002**
(822) 28.09.1995 768388 CN
(176) 10 năm
(540)

LIDA

(511) 06.

(156) 23.05.2005
(831) 14.01.2010 VN

(531) 27.05.01
(732) TIANJIN LIDA STEEL PIPE GROUP CO., LTD.
Wang Village, Dasi Town, Xiqing District Tianjin
(740) TIANJIN TINJIN TRADEMARK AGENCY CO., LTD
A-1-301, Roma Garden, Yongan Road Hexi District, Tianjin

---

(116) **858467**
(822) 13.01.2005 951320 IT
(176) 10 năm
(540)

SABATINI

(511) 03,18,25.

(156) 05.05.2005

(732) SABATINI S.p.A. In Liquidazione
Via Atene, 10 I-56038 Ponsacco (PI)
(740) Barzanò & Zanardo Milano SpA
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(116) **860760**
(822) 28.07.2007 4193201 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 01.

(156) 08.08.2005
(831) 21.05.2008 VN

(531) 26.01.04, 26.02.01
(732) Jiangsu Sopo (Group) Co., Ltd.
Changgang, Dantu, Zhenjiang Jiangsu
(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(116) **861208**
(822) 28.11.2002 1914885 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 11.07.2005

(531) 03.07, 27.05, 28.03, 03.07.16, 27.05.01, 28.03.00
(732) JIANGSU JINGJIANG INSTRUMENT TRANSFORMER FACTORY CO., LTD.
No.23, Jiangping Road, Xilai Town,Jingjiang City Jiangsu Province
(740) Yangzhou Wenyuan Trademark Affairs Co., Ltd.
No.16 West Yanfu Road, Yangzhou City Jiangsu Province

---

(116) **862933**

(176) 10 năm
(540)

PETER STORM

(511) 25.

(156) 17.08.2005
(831) 02.03.2011 VN

(732) The Outdoor Group Limited
440-450 Cob Drive, Swan Valley Northampton, Northamptonshire NN4 9BB
(740) Urquhart-Dykes & Lord LLP
Tower North Central, Merrion Way Leeds LS1 6LG

---

(116) **864834**
(822) 02.03.2005 304 70 108.4/15 DE
(176) 10 năm
(540)

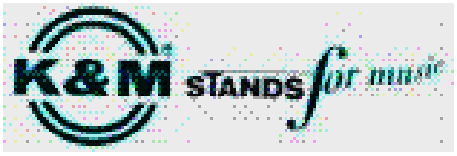

(511) 09,11,15,20.

(156) 28.04.2005

(531) 24.17, 26.01, 27.05, 29.01, 24.17.25, 26.01.04, 26.01.19, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Green and black.)
(732) König & Meyer GmbH & Co. KG
Kiesweg 2 97877 Wertheim/Main
(740) Taylor Wessing
Thurn-und-Taxis-Platz 6 60313 Frankfurt am Main

---

(116) **865413**
(822) 21.03.2004 3335424 CN
(176) 10 năm
(540)

Tian Song

(511) 10.

(156) 26.09.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ZHEJIANG TIANSONG MEDICAL INSTRUMENT CO., LTD.
No. 168, Jianduan Road, Tonglu Economic & Technical Development Zone, Tonglu Zhejiang
(740) HANGZHOU SHUNLI TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
Unit G. 7 Floor, New Century Mansion, 15 Miduqiao Road, Hangzhou 310005 Zhejiang

---

(116) **866173**
(822) 09.09.2005 05 3351123 FR
(176) 10 năm
(540)

OMBRE ESSENTIELLE

(511) 03.

(156) 05.10.2005

(732) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) **866199**
(822) 07.09.2005 772110 BX
(176) 10 năm
(540)

MAGNUM

(511) 29,30,32.

(156) 12.10.2005
(831) 21.12.2005 VN

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.02
(591) (EN: Golden.)
(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam
(740) Trade Marks Unit, Baker & McKenzie
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(116) **866503**
(822) 14.10.2005 52986 BG
(176) 10 năm
(540)

ZONDARON
ЗОНДАРОН

(511) 05.

(156) 14.10.2005
(831) 24.11.2008 VN

(732) Aktsionerno droujestvo "SOPHARMA"
Oulitsa "Iliensko chausse" 16 BG-1220
Sofia

---

(116) **866769**
(822) 29.09.2005 305 33 664.9/05 DE
(176) 10 năm
(540)

Dentokind

(511) 05.

(156) 19.10.2005
(831) 09.07.2015 VN

(732) Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG
Willmar-Schwabe-Strasse 4 76227
Karlsruhe

---

(116) **866891**
(822) 29.09.2005 305 33 666.5/05 DE
(176) 10 năm
(540)

Immunokind

(511) 05.

(156) 19.10.2005
(831) 09.07.2015 VN

(732) Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG
Willmar-Schwabe-Strasse 4 76227
Karlsruhe

---

(116) **867133**
(822) 29.09.2005 305 33 665.7/05 DE
(176) 10 năm
(540)

Dormikind

(511) 05.

(156) 19.10.2005
(831) 09.07.2015 VN

(732) Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG
Willmar-Schwabe-Strasse 4 76227
Karlsruhe

---

(116) **867442**
(822) 25.02.2004 303 56 514.4/05 DE
(176) 10 năm
(540) OBVISO

(156) 20.10.2005

(732) BAYER SCHERING PHARMA AG
Muellerstrasse 178 13353 Berlin

(511) 05.

---

(116) **867454**

(176) 10 năm
(540) HERRINGBONE SYDNEY

(156) 02.08.2005
(831) 21.08.2009 VN

(531) 03.09.01
(732) van Laack Gesellschaft mit beschränkter Haftung
Hennes-Weisweiler-Allee 25 41179 Mönchengladbach
(740) Dr. Stark & Partner Patentanwälte
Moerser Strasse 140 47803 Krefeld

(511) 14,18,25.

---

(116) **867457**

(176) 10 năm
(540) Outwell explore the outdoors

(156) 05.10.2005
(831) 17.09.2007 VN

(531) 26.01, 27.05, 26.01.10, 27.05.01
(732) Oase Outdoors ApS
Kornvej 9 DK-7323 Give
(740) LARSEN & BIRKEHOLM A/S
Banegardspladsen 1 DK-1570 Copenhagen V

(511) 18,20,22.

---

(116) **867807**
(822) 20.06.1997 2.068.296 ES
(176) 10 năm
(540) FORAMEN

(156) 12.07.2005

(732) FORAMEN, S.L.
Pol. Ind. de Guarnizo - Parcela 8 E-39611 Guarnizo-Cantabria
(740) Fe GONZÁLEZ PALMERO
Sagasta n° 4 E-28004 MADRID

(511) 03,05,21.

---

(116) **867877**
(822) 09.09.2005 053351452 FR
(176) 10 năm
(540)

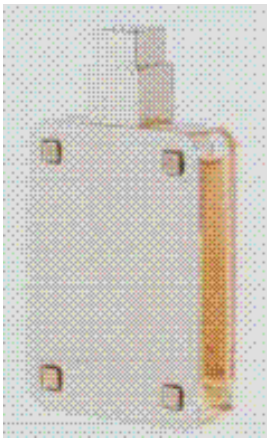

(511) 03,21.

(156) 07.10.2005

(531) 19.07, 29.01, 19.07.02, 29.01.11
(732) NOMS DE CODE
28-32 avenue Victor Hugo F-75116 PARIS
(740) CABINET PLASSERAUD
66 rue de la Chaussée d'Antin F-75440 Paris Cedex 09

---

(116) **867947**
(822) 16.09.2005 053352006 FR
(176) 10 năm
(540) PFA

(511) 01,42.

(156) 04.10.2005

(732) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) **868185**
(822) 09.09.2005 05 3351448 FR
(176) 10 năm
(540) MASCARA INIMITABLE

(511) 03.

(156) 04.10.2005

(732) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) **868206**
(822) 30.09.2005 305 21 116.1/09 DE
(176) 10 năm
(540) SADware

(511) 09,38,41,42,45.

(156) 12.10.2005

(732) Tjark Auerbach
Lindauer Strasse 21 88069 Tettnang
(740) Anwaltskanzlei Helmut Becker
Rheinsteig 9 78462 Konstanz

---

(116) **868263**
(822) 01.06.2005 535588 CH
(176) 10 năm
(540)

BIG BANG

(511) 14.

(156) 28.10.2005
(831) 19.10.2007 VN

(732) HUBLOT SA, Genève
rue du Rhône 30 CH-1204 Genève
(740) Inteltech SA
Rue Saint-Honoré 1 CH-2000 Neuchâtel

---

(116) **868349**
(822) 22.09.2005 539553 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 34.

(156) 07.11.2005

(531) 03.02, 27.05, 03.02.13, 27.05.01
(732) Japan Tobacco Inc.
2-2-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo
(740) JT International S.A.
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

---

(116) **868595**
(822) 01.06.2005 305 20 515.3/03 DE
(176) 10 năm
(540)

BOSS HUGO BOSS SELECTION

(511) 03.

(156) 10.10.2005

(732) HUGO BOSS Trade Mark Management GmbH & Co. KG
Dieselstrasse 12 72555 Metzingen
(740) HARMSEN & UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(116) **868936**
(176) 10 năm
(540)

ITUNES

(511) 16.

(156) 31.10.2005
(831) 24.04.2014 VN

(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014
(740) Thomas R. La Perle, Apple Computer, Inc.
1 Infinite Loop, MS: 3TM Cupertino, CA 95014

---

(116) **869270**
(822) 19.05.2005 535578 CH
(176) 10 năm
(540)

THS TOBACCO HEATING SYSTEM

(511) 11,34.

(156) 10.11.2005

(732) Philip Morris Products S.A.
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(116) **869333**
(822) 30.09.2005 05 3 356 189 FR
(176) 10 năm
(540)

PINK FLAMINGO

(511) 33.

(156) 10.10.2005

(732) COMPAGNIE POUR LE HAUT COMMERCE, société par actions simplifiée
Château des Castaignes F-51270 MONTMORT LUCY
(740) GEVERS & ORES
41 avenue de Friedland F-75008 PARIS

---

(116) **869433**
(822) 25.02.2004 303 56 517.9/05 DE
(176) 10 năm
(540) ZECARMO

(511) 05.

(156) 20.10.2005

(732) BAYER SCHERING PHARMA AG
Muellerstrasse 178 13353 Berlin

---

(116) **869434**
(822) 08.03.2004 303 56 739.2/05 DE
(176) 10 năm
(540) ATAGIUS

(511) 05.

(156) 20.10.2005

(732) BAYER SCHERING PHARMA AG
Muellerstrasse 178 13353 Berlin

---

(116) **869452**
(822) 21.10.2003 2508625 ES
(176) 10 năm
(540)

edesa

(511) 07,09,11,20,21,42.

(156) 18.05.2005

(531) 26.01, 27.05, 26.01.18, 26.01.24, 27.05.01
(732) EDESA, S.Coop.
Avda. de Cervantes, 45 E-48970 BASAURI (Bizkaia)

---

(116) **869568**
(176) 10 năm
(540)

ENCOURCIA

(511) 05.

(156) 31.10.2005
(831) 16.08.2011 VN

(732) Glaxo Group Limited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

---

(116) **869569**
(822) 29.01.1982 98 851 AT
(176) 10 năm
(540)

HÖGL

(511) 25.

(156) 24.10.2005

(732) LORENZ Shoe Group AG
Joseph-Lorenz-Straße 3 A-4775 Taufkirchen an der Pram
(740) Haslinger / Nagele & Partner Rechtsanwälte GmbH
Roseggerstraße 58 A-4020 Linz

---

(116) **869646**
(822) 20.10.2005 53042 BG
(176) 10 năm
(540)

(511) 34.

(156) 20.10.2005
(831) 22.12.2011 VN

(531) 25.01, 27.05, 25.01.19, 27.05.01
(732) AKTSIONERNO DROUJESTVO "BULGARTABAC-HOLDING"
"Graf Ignatiev" Str. 62 BG-1000 SOFIA
(740) KOSTADIN TCHANEV MANEV, MANEV AND PARTNERS
73, Patriarch Evtimiy Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

(116) **869870**
(822) 19.04.2005 305 20 788.1/09 DE
(176) 10 năm
(540)

SEPTIFAST

(156) 14.10.2005

(732) Roche Diagnostics GmbH
Sandhofer Straße 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG Trademark Departement
CH-4070 Basel

(511) 01,05,09.

---

(116) **869873**
(822) 09.10.1986 1287567 GB
(176) 10 năm
(540)

(156) 24.10.2005
(831) 07.03.2012 VN

(531) 01.01.01, 03.07.17
(732) Baring Asset Management Limited
155 Bishopsgate London EC2M 3XY
(740) V.O.
Carnegieplein 5 2517 KJ The Hague

(511) 36.

---

(116) **869876**
(822) 09.10.1986 1287566 GB
(176) 10 năm
(540)

BARINGS

(156) 24.10.2005
(831) 07.03.2012 VN

(732) Baring Asset Management Limited
155 Bishopsgate London EC2M 3XY
(740) V.O.
Carnegieplein 5 2517 KJ The Hague

(511) 36.

---

(116) **869962**
(822) 14.09.2005 539164 CH
(176) 10 năm
(540)

OZIL

(156) 26.10.2005

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

(511) 10.

---

(116) **869992**
(822) 14.01.2003 1993755 CN
(176) 10 năm
(540)

全友
QUAN YOU

(156) 14.10.2005

(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00
(732) QuanU Furniture CO., Ltd.
Chongzhou Industrial Zone Sichuan Province
(740) Sichuan Chofn Intellectual Property Agency Co. LTD
#123 Caoshi Street, 16F, Shi Dai Feng Shang Building Chengdu Sichuan

(511) 20.

---

(116) **870001**
(822) 23.08.2005 537289 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 03.10.2005

(531) 02.03, 27.05, 27.07, 02.03.16, 02.03.23, 27.05.01, 27.07.01, 02.03.08, 04.05.03
(732) Fédération Internationale de Football Association (FIFA)
FIFA-Strasse 20 CH-8044 Zürich
(740) Fédération Internationale de Football Association (FIFA), IP Unit
FIFA-Strasse 20 CH-8044 Zürich

(511) 01,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,14,15,16,18,20,21,24,25,26,27,28,29,30,31,32,34,35,36, 37,38,39,40,41,42,43.

---

(116) **870006**
(822) 09.10.2001 702134 BX
(176) 10 năm
(540)

P.A.P.A.

(156) 18.10.2005

(732) STUDOR S.A.
Route d'Arlon 82 L-1150 Luxembourg
(740) CABINET BEDE S.A.
Boulevard General Wahis 15 B-1030 BRUXELLES

(511) 11,17.

---

(116) **870041**
(822) 07.10.2005 053356825 FR
(176) 10 năm
(540)

POLYFRACTIONING

(511) 01,40,42.

(156) 26.10.2005

(732) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) **870054**
(822) 07.10.2005 05 3 357 170 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(156) 28.10.2005

(531) 02.09, 27.05, 29.01, 02.09.01, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Red, white, yellow.)
(732) FAMILLE MICHAUD APICULTEURS
Domaine Saint Georges, Chemin de Berdoulou F-64290 GAN
(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON CEDEX 03

---

(116) **870116**

(176) 10 năm
(540)

QUICKFIT

(511) 26.

(156) 11.10.2005
(831) 03.08.2007 VN

(732) YKK CORPORATION
1, Kanda izumi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-8642
(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) **870192**
(822) 13.10.2005 774471 BX
(176) 10 năm
(540)

(156) 19.10.2005
(831) 04.08.2014 VN

(531) 26.01, 26.04, 27.05, 29.01, 26.01.03, 26.04.09, 27.05.01, 29.01.03, 26.01.02, 26.04.02
(591) (EN: White, green (PMS 355)
(732) FrieslandCampina Nederland B.V.
Stationsplein 4 NL-3818 LE Amersfoort
(740) Chiever BV
Barbara Strozzilaan 201 NL-1083 HN Amsterdam

(511) 05,31,42.

---

(116) **870426**
(822) 05.08.2005 305 27 378.7/29 DE
(176) 10 năm
(540)

VITASIA

(156) 19.10.2005
(831) 16.08.2013 VN

(732) Lidl Stiftung & Co. KG
Stiftsbergstr. 1 74167 Neckarsulm
(740) Harmsen Utescher
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

(511) 29,30,31,32,33.

---

(116) **870536A**
(822) 14.06.2005 305 22 693.2/24 DE
(176) 10 năm
(540)

NORMAN HAYORDAL

(156) 18.10.2005
(831) 28.10.2013 VN

(732) Shanghai New Concept Trading Company Ltd.
No. 238 Chengjiaqiao Rd. Shanghai
(740) HEUKING KÜHN LÜER WOJTEK
Neuer Wall 63 20354 Hamburg

(511) 24.

---

(116) **870580**
(822) 22.07.2005 538339 CH
(176) 10 năm
(540)

凱蘭帝

(156) 13.10.2005

(531) 28.03, 28.03.00
(732) CARAN D'ACHE S.A.
19, chemin du Foron CH-1226 Thônex-Genève
(740) MICHELI & CIE SA
Rue de Genève 122, Case postale 61 CH-1226 Thônex-Genève

(511) 02,14,16,18,25,28,34.

---

(116) **870684**
(176) 10 năm
(540)

BARING

(511) 36.

(156) 24.10.2005
(831) 07.03.2012 VN

(732) Baring Asset Management Limited
155 Bishopsgate London EC2M 3XY
(740) V.O.
Carnegieplein 5 2517 KJ The Hague

---

(116) **870742**
(822) 23.10.2002 511072 CH
(176) 10 năm
(540)

SINGAPORE AIRLINES

(511) 39.

(156) 07.10.2005

(732) Singapore Airlines Limited
Airline House, 25 Airline Road
Singapore 819829
(740) DREW & NAPIER LLC
10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre Singapore 049315

---

(116) **870812**
(822) 06.10.2005 978341 IT
(176) 10 năm
(540)

LINZ ELECTRIC

(511) 07.

(156) 06.10.2005
(831) 30.01.2007 VN

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.11
(732) LINZ ELECTRIC S.P.A.
Viale del Lavoro, 30 I-37040 Arcole (VR)
(740) MANZELLA & ASSOCIATI S.A.S.
Via Nosadella, 9 I-40123 Bologna

---

(116) **870877**
(822) 14.06.2005 305 25 575.4/03 DE
(176) 10 năm
(540)

BELL

(511) 03.

(156) 21.10.2005
(831) 08.03.2010 VN

(732) Kurz GmbH Bleistiftfabrik & Cosmetics
Nimrodstraße 9 90441 Nürnberg
(740) Patentanwälte Müller & Schubert
Innere Wiener Straße 13 81667 München

---

(116) **870879**
(822) 10.11.2005 05 3 363 867 FR
(176) 10 năm
(540)

CLARELUX

(511) 05.

(156) 10.11.2005

(732) PIERRE FABRE DERMATOLOGIE
45 Place Abel Gance F-92100 BOULOGNE

(740) Pierick Rousseau Direction Propriété Intellectuelle PIERRE FABRE DERMATOLOGIE
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

---

(116) **870925**
(822) 08.10.1999 000894501 EM
(176) 10 năm
(540)

MICROGARD

(511) 09.

(156) 19.10.2005
(831) 31.10.2008 VN

(732) Ansell Microgard
9 Saltmarsh Court, Priory Park East
Hull, East Yorkshire HU4 7DZ

(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

---

(116) **870926**
(822) 19.05.2000 001120419 EM
(176) 10 năm
(540)

MICROCHEM

(511) 09.

(156) 19.10.2005
(831) 31.10.2008 VN

(732) Microgard Limited
9 Saltmarsh Court, Priory Park East
Hull, East Yorkshire HU4 7DZ

(740) HASELTINE LAKE
Redcliff Quay 120 Redcliff Street Bristol BS1 6HU

---

(116) **870994**
(822) 11.04.2005 305 07 998.0/25 DE
(176) 10 năm
(540)

ROVER & LAKES

(511) 25.

(156) 01.08.2005
(831) 22.10.2007 VN

(732) GALERIA Kaufhof GmbH
Leonhard-Tietz-Str. 1 50676 Köln

(740) GALERIA Kaufhof GmbH Bereich Recht Herrn Gareth Bingener
Leonhard-Tietz-Straße 1 50676 Köln

---

(116) **871176**
(822) 10.06.2005 305 24 461.2/01 DE
(176) 10 năm
(540)

SERA

(511) 01.

(156) 19.10.2005

(732) DyStar Textilfarben GmbH & Co. Deutschland KG
Industriepark Hoechst 65926 Frankfurt am Main
(740) Rechtsanwalt Freltag
Zur Frankenfurt 111 60529 Frankfurt

---

(116) **871254**
(822) 28.09.1995 768828 CN
(176) 10 năm
(540)

LANDBOND

(511) 20.

(156) 08.10.2005

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.11
(732) LANDBOND FURNITURE GROUP CO., LTD.
Pingdi Xi 3 Hao, Yanbu Zhen, Nanhai Guangdong
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) **871464**
(822) 21.10.2005 980230 IT
(176) 10 năm
(540)

Botto Giuseppe

(511) 24,25.

(156) 21.10.2005

(531) 23.01, 24.01, 27.05, 23.01.05, 24.01.12, 27.05.01, 24, 01, 13
(732) BOTTO GIUSEPPE & FIGLI S.p.A.
Via B. Sella 166 I-13825 Vallemosso (BI)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **871565**
(822) 19.11.2001 01 3132100 FR
(176) 10 năm
(540)

NOVOPHANE

(156) 21.10.2005
(831) 23.07.2008 VN
(732) ACM
17 rue de Neuilly, Impasse Passoir F-92110 CLICHY
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Batiment O2 - 2 rue Sarah Bernhardt-CS90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

(511) 03,05.

---

(116) **871906**
(822) 10.06.2005 305 24 463.9/01 DE
(176) 10 năm
(540)

EVO

(156) 19.10.2005
(732) DyStar Textilfarben GmbH & Co. Deutschland KG
Industriepark Hoechst 65926 Frankfurt am Main
(740) Rechtsanwalt Freltag
Zur Frankenfurt 111 60529 Frankfurt

(511) 01.

---

(116) **872072**
(822) 14.08.2001 1618126 CN
(176) 10 năm
(540)

DLAA

(156) 26.09.2005
(732) DLAA INDUSTRIAL CO., LTD.
No.36 Industrial Avenue, Xiaolan Town, Zhongshan City 528416 Guangdong Province
(740) GUANGZHOU HUAXUE INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO.,LTD
1st Floor, Material Building, No.8 the 2nd Teaching Area, South China University of Technology, No.381 Wushan Road, Tianhe District 510640 Guangzhou, Guangdong Province

(511) 11.

---

(116) **872082**
(822) 29.03.1995 736951 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 02.

(156) 26.10.2005

(531) 26.04, 26.05, 27.05, 26.04.04, 26.04.10, 26.04.24, 26.05.01, 27.05.01
(732) CARPOLY CHEMICAL GROUP CO., LTD.
Jinxi Industrial District, Tangxia Town, Pengjiang Area, Jiangmen, Guangdong
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(116) **872085**
(822) 14.08.1997 1074012 CN
(176) 10 năm
(540)

嘉 宝 莉

(511) 02.

(156) 26.10.2005

(531) 28.03, 28.03.00
(732) CARPOLY CHEMICAL GROUP CO., LTD.
Jinxi Industrial District, Tangxia Town, Pengjiang Area, Jiangmen, Guangdong
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(116) **872328**
(822) 23.09.2005 05 3 354 392 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 20.10.2005

(531) 05.07, 24.01, 25.01, 27.05, 29.01, 05.07.10, 24.01.08, 24.01.12, 25.01.15, 27.05.01, 29.01.15, 02.09.14
(732) SOCIETE JAS HENNESSY & Co
Rue de la Richonne F-16100 COGNAC
(740) Baker & McKenzie
1 rue Paul Baudry F-75008 Paris

---

(116) **872404**
(822) 06.04.1998 398 12 475.2/20 DE
(176) 10 năm
(540)

MENSHEN

(156) 12.08.2005

(732) Georg Menshen GmbH & Co. KG
Industriestrasse 26 57413 Finnentrop
(740) Dr. Ralf Sieckmann c/o Cohausz Hannig Borkowski Wissgott
Schumannstrasse 97-99 40237 Düsseldorf

(511) 06,16,17,20,21.

---

(116) **872594**
(822) 16.09.2005 05 3352 322 FR
(176) 10 năm
(540)

VARILUX PHYSIO

(156) 11.10.2005

(732) ESSILOR INTERNATIONAL (COMPAGNIE GENERALE D'OPTIQUE)
147 rue de Paris F-94220 CHARENTON-LE-PONT
(740) IPSILON FERAY-LENNE
Le Centralis, 63 avenue du Général Leclerc F-92340 BOURG-LA-REINE

(511) 09.

---

(116) **872596**
(822) 30.09.2005 053355343 FR
(176) 10 năm
(540)

CHEVAL D'ORIENT

(156) 20.10.2005
(831) 20.11.2013 VN

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Madame de CHAUNAC Annick, HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 21.

---

(116) **872889**
(822) 29.08.2005 539529 CH
(176) 10 năm
(540)

AXAMINE

(156) 04.11.2005

(732) Axanova AG
Ottenhofenstrasse 110 CH-8738 Uetliburg

(511) 03,05,32.

---

(116) **872893**
(822) 14.06.2005 3597876 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 18.10.2005

(531) 01.05, 26.04, 26.11, 27.05, 28.03, 01.05.02, 26.04.12, 26.04.18, 26.11.09, 27.05.01, 28.03.00, 26.04.02
(732) Jiangsu Yangli Group Co., Ltd.
Hanjiang Economic Development Zone, Yangzhou City Jiangsu Province
(740) Yangzhou Wenyuan Shangbiao Shiwusuo Youxian Gongsi
16 Yanfuxilu, Yangzhou 225000 Jiangsu Province

---

(116) **873007**
(822) 14.10.2005 05/3.358.277 FR
(176) 10 năm
(540)

COLOR DESIGN

(511) 03.

(156) 26.10.2005

(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE
29 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy CEDEX

---

(116) **873096**
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,04,16,19,35,37,39,40,42.

(156) 12.10.2005
(831) 01.08.2008 VN

(531) 26.01.01, 26.03.23
(732) Petróleos de Venezuela, S.A.
Edificio Sede PDVSA Corporativa, Torre Este, Avenida Libertador La Campiña, Caracas
(740) Dehns
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

---

(116) **873220**
(822) 02.12.2004 530626 CH
(176) 10 năm
(540)

CVSTOS

(511) 14.

(156) 09.11.2005
(831) 08.12.2006 VN

(732) CVSTOS THE TIME KEEPER SA
Ruelle de Montbrillant 1b CH-2300 La Chaux-de-Fonds
(740) Inteltech SA
rue J.-L.-Pourtalès 10, Case postale 2510
CH-2001 Neuchâtel

---

(116) **873303**
(822) 28.10.2005 05/3.360.603 FR
(176) 10 năm
(540)

WATER SHINE
LIQUISTICK

(511) 03.

(156) 09.11.2005

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy CEDEX

---

(116) **873614**
(822) 30.09.2005 773786 BX
(176) 10 năm
(540)

PRADA

(511) 09,28.

(156) 08.11.2005

(531) 26.04, 26.11, 29.01, 26.04.18, 26.11.01, 26.11.08, 29.01.12
(591) (EN: Red, white.)
(732) PRADA S.A.
23, rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **873615**
(822) 29.09.2005 773753 BX
(176) 10 năm
(540)

PRADA

(511) 09,28.

(156) 08.11.2005

(732) PRADA S.A.
23, rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **873711**
(822) 22.10.2004 220 815 AT
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,06,09.

(156) 31.10.2005

(531) 26.01, 27.05, 29.01, 26.01.18, 27.05.01, 29.01.12
(732) SCHIRTEC AG
Ignaz-Köck Strasse 10 Top 1.6. A-1210 Wien

---

(116) **873756**
(822) 24.09.2004 304 41 132.9/11 DE
(176) 10 năm
(540) SIRIUS

(511) 09,11.

(156) 04.11.2005
(831) 04.05.2007 VN

(732) OSRAM AG
Hellabrunner Str. 1 81543 München

---

(116) **873867**
(822) 15.03.1995 431711 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,41,42.

(156) 04.10.2005

(531) 26.04, 27.03, 27.05, 26.04.09, 27.03.01, 27.05.01, 26.04.02, 26.03.01
(732) STAR AG Software, Translation, Artwork, Recording
Wiesholz 35 CH-8262 Ramsen
(740) Seifert & Partner
Pestalozzistrasse 2 Postfach 1416 CH-8201 Schaffhausen

---

(116) **874080**
(822) 19.01.1987 1 389 932 FR
(176) 10 năm
(540) VIALIBRAN

(511) 05.

(156) 02.11.2005

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) **874185**
(822) 07.09.1997 1093900 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 14.

(156) 14.10.2005

(531) 27.01, 27.01.01
(732) PANYU PEARL CLOCK FACTORY
Huijiang Village, Dashi Town, Panyu, Guangzhou GUANGDONG PROVINCE
(740) GUANGZHOU QIYUE TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
Room 1205, No. 94, Heng Fu Road, Guang Zhou City GUANG DONG PROVINCE

---

(116) **874929**
(822) 28.01.2005 3574042 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 29.07.2005

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 27.05.01
(732) JIANGSU GUOQIANG TOOLS CO., LTD
Qidong Tianfen Hardware Technical Park Jiangsu Province
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) **875314**
(822) 28.10.2005 05 3 360 016 FR
(176) 10 năm
(540)

QUINORAL

(511) 05.

(156) 28.10.2005

(732) PIERRE FABRE DERMO-COSMETIQUE Société par Actions Simplifiée
45 Place Abel Gance F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT
(740) Pierick Rousseau/ Direction Propriété Intellectuelle PIERRE FABRE DERMO-COSMETIQUE
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

---

(116) **875627**

(176) 10 năm

(540)

ELAPRASE

(511) 05.

(156) 11.10.2005
(831) 30.05.2014 VN

(732) Shire Human Genetic Therapies, Inc.
300 Shire Way Lexington MA 02421

(740) Timothy H. Hiebert, Samuels & Hiebert LLC
Two International Place, 23rd Floor Boston, MA 02110

---

(116) **875773**
(822) 10.11.2005 983263 IT
(176) 10 năm
(540)

Surround No Frost

(511) 11.

(156) 10.11.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) INDESIT COMPANY S.p.A.
Viale Aristide Merloni, 47 I-60044 Fabriano (AN)
(740) LOREDANA MANSI C/O METROCONSULT S.R.L
Via Sestriere, 100 I-10060 None (TO)

---

(116) **875996**
(822) 28.01.2003 2680323 US
(176) 10 năm
(540)

SKAGEN

(511) 14.

(156) 10.10.2005
(831) 07.02.2007 VN

(531) 24.15, 26.03, 27.05, 24.15.21, 26.03.23, 27.05.01
(732) Skagen Designs, Ltd
640 Maestro Drive, Suite 100 Reno, NV 89511
(740) Molly Buck Richard, Richard Law Group
8411 Preston Road, Suite 890 Dallas TX 75225

---

(116) **875998**
(822) 19.10.2005 305 39 528.9/35 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 35,41.

(156) 03.11.2005

(531) 26.01, 26.04, 27.05, 26.01.05, 26.01.19, 26.04.10, 27.05.01
(732) Koelnmesse GmbH
Messeplatz 1 50679 Köln
(740) CMS Hasche Sigle, Partnerschaft von Rechtsanwaelten und Steuerberatern
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

---

(116) **876098**
(822) 12.08.2005 4887858 JP
(176) 10 năm
(540)

A&D

(511) 09,10,37.

(156) 26.10.2005
(831) 19.02.2009 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) A&D Company, Limited
23-14, Higashi Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku Tokyo 170-0013
(740) Yamashita Shoko
Eikoh Patent Firm, Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) **876121**
(176) 10 năm
(540)

AFFLICTION

(511) 25.

(156) 25.10.2005
(831) 07.05.2007 VN

(732) AFFLICTION, LLC
92 CORPORATE PARK, SUITE C-716 IRVINE, CA 92606
(740) Michael Bassiri
1799 Apollo Court Seal Beach, CA 90740

---

(116) **876366**
(822) 21.01.2005 3605624 CN
(176) 10 năm
(540)

UNILOCKS

(511) 06.

(156) 08.10.2005

(732) ZHAN ZHENG XUAN
No. 32, Lane 111, Ouhai, Wenzhou Zhejiang 325000

(740) Wenzhou Xingye Trademark Service Co., Ltd.
12F, Bali Mansion, Xiaonanlu Wenzhou, Zhejiang 325000

---

(116) **876534**
(822) 02.11.2005 305 56 813.2/01 DE
(176) 10 năm
(540)

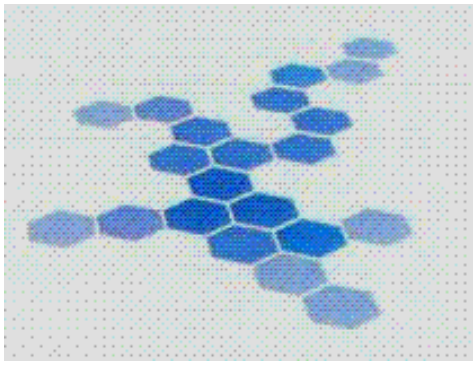

(511) 01,02,03,05,30.

(156) 02.11.2005

(531) 03.13, 26.05, 29.01, 03.13.05, 26.05.04, 29.01.04, 03.13.04
(591) (EN: Light-blue, medium blue and dark blue.)
(732) Emsland-Stärke GmbH
Emslandstrasse 58 49824 Emlichheim
(740) Boehmert & Boehmert Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hollerallee 32 28209 Bremen

---

(116) **876654**
(822) 21.07.2005 305 13 934.7/29 DE
(176) 10 năm
(540)

VION
PASSION FOR BETTER FOOD

(511) 05,18,29,30,31,35,39,42,44.

(156) 31.08.2005

(531) 26.02, 27.05, 29.01, 26.02.03, 27.05.01, 29.01.13, 26.02.01, 02.09.01
(591) (EN: Green, light blue, dark blue.)
(732) Vion N.V.
Boseind 15 NL-5281 RM Boxtel
(740) KLINGER & KOLLEGEN
Bavariaring 20 80336 München

---

(116) **876763**
(822) 19.09.2005 2.653.730 ES
(176) 10 năm
(540)

romus
FEELING GOOD

(156) 04.10.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) JUAN CARLOS ROMERO SANCHEZ Y FRANCISCO MURILLO MATEOS Avda. Hispanoamérica, s/n E-03658 SALINAS (ALICANTE)
(740) MANUEL DE ARPE FERNANDEZ Guzmán El Bueno, 133 E-28003 MADRID

(511) 25.

---

(116) **876874**
(822) 27.10.2005 539559 CH
(176) 10 năm
(540)

DAVIDOFF

(156) 07.11.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Zino Davidoff SA
Rue Faucigny 5 CH-1700 Fribourg
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 03,09,11,14,16,18,25,30,33,35,39,41,42,43,44.

---

(116) **876897**
(822) 02.11.2005 305 56 812.4/01 DE
(176) 10 năm
(540)

EMSLAND GROUP
using nature to create

(156) 02.11.2005

(531) 03.13, 26.05, 27.05, 29.01, 03.13.05, 26.05.04, 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Light-blue, medium blue, dark blue.)
(732) Emsland-Stärke GmbH
Emslandstrasse 58 49824 Emlichheim
(740) Boehmert & Boehmert Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hollerallee 32 28209 Bremen

(511) 01,02,03,05,30.

---

(116) **877011**
(822) 31.10.1979 111664 CN
(176) 10 năm
(540) TIAN QI

(511) 03.

(156) 13.10.2005

(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00
(732) GUANGXI AOQILI CO., LTD.
28 Second Xidi Road, Wuzhou Guangxi
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(116) **877012**
(822) 21.11.2001 1668297 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 13.10.2005

(531) 28.03, 28.03.00
(732) GUANGXI AOQILI CO., LTD.
28 Second Xidi Road, Wuzhou Guangxi
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22, Jian Guo Men Wai Ave 100004 Beijing

---

(116) **877174A**
(822) 26.10.2005 305 23 049.2/03 DE
(176) 10 năm
(540) JOOP!

(511) 03.

(156) 26.10.2005

(732) COTY B.V.
Oudeweg 147 NL-2031 CC Haarlem
(740) Jonas Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Börsenplatz 1 50667 Köln

---

(116) **877239**
(822) 04.07.2005 538832 CH
(176) 10 năm
(540) SUNVESTA

(511) 09,16,36,39,43.

(156) 18.10.2005

(732) SunVesta Holding AG
Seestrasse 97 CH-8942 Oberrieden
(740) E. Blum & Co. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

---

(116) **877349**
(822) 05.09.2005 305 43 054.8/12 DE
(176) 10 năm
(540)

CSEasy

(156) 14.10.2005
(831) 04.10.2012 VN

(732) Continental Reifen Deutschland GmbH
Vahrenwalder Str. 9 30165 Hannover
(740) Florian Schleifer, Continental AG, Patente & Lizenzen
Postfach 169 30001 Hannover

(511) 12.

---

(116) **877458**
(822) 01.12.1965 51230 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 29.09.2005

(531) 26.01, 27.05, 28.03, 26.01.18, 27.05.01, 28.03.00, 26.01.01
(732) KUNMING DEHE CANNED FOOD CO., LTD.
No. 503 Longquan Road KUNMING, YUNNAN
(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

(511) 29.

---

(116) **877924**
(822) 30.09.2005 976639 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 02.11.2005

(531) 19.07, 19.07.01
(732) ENI S.p.A.
Piazzale Enrico Mattei, 1 I-00144 ROMA
(740) Avv. Mariacristina Rapisardi - Ufficio Brevetti Rapisardi S.r.l.
Via Serbelloni, 12 I-20122 MILANO

(511) 01,04.

---

(116) **878086**
(822) 28.10.2005 05 3 360 275 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 28.10.2005

(531) 26.01, 29.01, 26.01.12, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) VEOLIA ENVIRONNEMENT
36-38, avenue Kléber F-75016 PARIS
(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75340 PARIS CEDEX 07

(511) 09,11,16,32,35,36,37,38,39,40,41,42,44.

---

(116) **878345**
(822) 03.10.2005 773843 BX
(176) 10 năm
(540)

BABY CHARM

(156) 03.10.2005
(831) 30.08.2011 VN

(732) Ontex BVBA
Genthof 5 B-9255 BUGGENHOUT
(740) DE CLERCQ & Partners
Edgard Gevaertdreef 10 a B-9830 Sint-Martens-Latem

(511) 16.

---

(116) **878866**
(822) 11.05.2004 VR 2004 01483 DK
(176) 10 năm
(540)

(156) 31.10.2005
(831) 25.09.2007 VN

(531) 04.05, 26.13, 04.05.21, 26.13.25, 04.05.01
(732) HUMMEL A/S
Balticagade 20 DK-8000 Aarhus C
(740) Patrade A/S
Fredens Torv 3A DK-8000 Åarhus C

(511) 03,05,09,14,18,20,24,25,28,29,30,32,35.

---

(116) **879038**
(822) 13.07.2005 122975 IR
(176) 10 năm
(540)

لینا

LINA

(156) 22.10.2005

(732) Linanik company
block G, shokouhiye industrial area Qom
(740) Ahmad Mohammad Sadeghi
No. 569, 31 street sadogh Ave QOM

(511) 30,39.

---

(116) **879437**
(176) 10 năm
(540)

BALPURE

(511) 11.

(156) 24.10.2005
(831) 25.07.2013 VN

(732) Severn Trent de Nora, L.L.C.
1110 Industrial Blvd. Sugar Land, TX 77478
(740) D'Ambrosio & Associates, PLLC, Attn: Jo Katherine D'Ambrosio
10260 Westheimer Road, Suite 465 Houston, TX 77042

---

(116) **879466**
(822) 14.09.2005 539722 CH
(176) 10 năm
(540)

LIQUIMIX

(511) 07,09,11.

(156) 10.11.2005

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(116) **879746**
(822) 25.11.2004 534063 CH
(176) 10 năm
(540)

Toradex

(511) 09,35,42.

(156) 31.10.2005
(831) 17.11.2010 VN

(732) Montadex GmbH
Kernenweg 17 CH-6052 Hergiswil NW
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) **880441**
(822) 28.10.2005 981207 IT
(176) 10 năm
(540)

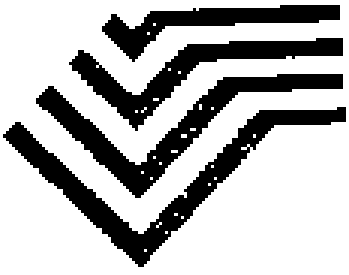

(511) 09.

(156) 28.10.2005
(831) 19.11.2010 VN

(531) 26.11.03, 26.11.13
(732) PRYSMIAN CAVI E SISTEMI S.R.L.
Viale Sarca, 222 I-20126 Milano (MI)
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 MILANO (MI)

---

(116) **880443**
(822) 29.07.2005 780103 BX
(176) 10 năm
(540)

EFECTIS

(511) 37,41,42.

(156) 04.11.2005
(831) 10.05.2011 VN

(732) Efectis Holding SAS
Route de l'Orme des Merisiers Espace Technologique Batiment Apollo F-91193 SAIN AUBIN

---

(116) **880725**
(822) 25.07.2005 305 24 589.9/16 DE
(176) 10 năm
(540)

RAL

(511) 09,16,42.

(156) 26.10.2005
(831) 15.05.2009 VN

(732) RAL gemeinnützige GmbH
Siegburger Straße 39 53757 Sankt Augustin
(740) KEIL & SCHAAFHAUSEN Patent- und Rechtsanwälte
Friedrichstrasse 2-6 60323 Frankfurt am Main

---

(116) **880804**
(822) 28.10.2003 3159977 CN
(176) 10 năm
(540)

FANGDAWANG

(511) 07.

(156) 08.10.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) FANGDA HOLDING CO., LTD.
FuRong Town Industrial Zone, Yueqing City Zhejiang 325600
(740) Wenzhou Xingye Trademark Service Co., Ltd.
12F, Balidasha, Xiaonanlu, Wenzhoushi 325000 Zhejiang

(116) **880827**
(822) 19.10.2005 305 28 555.6/42 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,35,41,42.

(156) 19.10.2005

(531) 01.05, 27.01, 01.05.06, 27.01.12
(732) VDA Verband der Automobilindustrie e.V.
Behrenstr. 35 10117 Berlin
(740) KROHER - STROBEL, Rechts- und Patentanwälte PartmbB
Bavariaring 20 80336 München

---

(116) **881150**
(822) 21.11.2004 3024307 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,11,12.

(156) 14.10.2005

(531) 05.05, 26.01, 27.05, 05.05.20, 26.01.12, 27.05.01, 05.05.21, 26.01.01
(732) GSP Automotive Group Wenzhou Co., Ltd.
Ouhai Hi-tech Industry Zone, Wenzhou City Zhejiang Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
39/F, Tower A, G.T. Land Plaza, No. 85 Huacheng Avenue, Zhujiang New Town 510623 Guangzhou

---

(116) **881224**

(176) 10 năm
(540)

(511) 03,18,25.

(156) 26.10.2005
(831) 24.10.2006 VN

(531) 26.03, 26.03.23
(732) HUMMEL HOLDING A/S
Balticagade 20 DK-8000 Aarhus C
(740) Patrade A/S
Fredens Torv 3A DK-8000 Åarhus C

(116) **881474**
(822) 28.05.2004 2006450 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(156) 26.10.2005

(531) 28.03, 28.03.00
(732) SHANGHAI METERSBONWE FASHION & ACCESSORIES CO., LTD.
No. 800, Kangqiao East Road, Kangqiao Town, Pudong New District Shanghai
(740) Wenzhou Xingye Trademark Service Co., Ltd.
12F, Bali Mansion, Xiaonanlu Wenzhou, Zhejiang 325000

---

(116) **881626**
(822) 10.11.2005 05 3 351 606 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 10.11.2005

(531) 05.03, 24.01, 05.03.06, 24.01.05, 24.01.10, 24.01.01, 05.03.14
(732) CAMUS "LA GRANDE MARQUE"
29, rue Marguerite de Navarre F-16100 COGNAC

---

(116) **881767**
(822) 25.10.2005 980884 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,09,14,18,25.

(156) 25.10.2005

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.21, 26.03.23, 26.04.04
(732) DIESEL S.P.A.
Via dell'Industria, 4/6 I-36042 BREGANZE (VI)
(740) Ing. Barzano & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo 10 I-20121 MILANO

---

(116) **883458**
(822) 04.10.2005 2.657.657 ES
(176) 10 năm
(540)

XDYE

(156) 10.10.2005

(732) INDUSTRIA DE DISEÑO TEXTIL, S.A. (INDITEX, S.A.)
Avenida de la Diputación, Edificio Inditex E-15142 ARTEIXO (A CORUÑA)
(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

(511) 03,09,14,16,18,24,25,28,35.

---

(116) **884824**
(822) 12.07.2004 304 14 906.3/09 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 02.11.2005

(531) 24.17, 27.05, 24.17.04, 24.17.25, 27.05.22
(732) Think Schuhwerk GmbH
Hauptstraße 35 A-4794 Kopfing
(740) Gail & Kollegen Rechtsanwälte
Carl-Zeiss-Strasse 3 60388 Frankfurt am Main

(511) 09,18,25.

---

(116) **885116**
(822) 14.06.2005 536168 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 07.10.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) KBA-GIORI S.A.
Rue de la Paix 4 CH-1003 Lausanne
(740) ANDRE ROLAND S.A.
case postale 5107 CH-1002 Lausanne

(511) 07,09.

---

(116) **886389**
(822) 21.06.2005 305 27 608.5/08 DE
(176) 10 năm
(540)

MIYABI

(156) 28.10.2005

(732) ZWILLING J.A. Henckels AG
Grünewalder Straße 14-22 42657 Solingen

(511) 08,11,21.

---

(116) **886840**
(822) 21.06.2005 305 24 658.5/16 DE
(176) 10 năm
(540)

Hubert Burda Media

(511) 09,16,35,38,41,42.

(156) 21.10.2005

(732) Hubert Burda Media Holding Kommanditgesellschaft
Hauptstr. 130 77652 Offenburg
(740) Kanzlei Prof. Schweizer
Arabellastraße 21 81925 Munich

---

(116) **890619**
(822) 11.11.2005 983632 IT
(176) 10 năm
(540)

ISEO ZERO1

(511) 06,09.

(156) 11.11.2005

(732) ISEO SERRATURE S.P.A.
Via S. Girolamo, 13 I-25055 PISOGNE (Brescia)
(740) CANTALUPPI & PARTNERS S.R.L.
Cappellato Pedrocchi, 18 I-35122 PADOVA (PD)

---

(116) **890636**
(822) 05.09.2005 305 25 269.0/07 DE
(176) 10 năm
(540)

TruPunch

(511) 07,09,37,40,42.

(156) 25.10.2005
(831) 10.09.2007 VN

(732) TRUMPF GmbH + Co. KG
Johann-Maus-Straße 2 71254 Ditzingen
(740) Patentanwalt Dipl.-Ing. M. Schmitt, Patentanwälte Kohler Schmid Möbus
Ruppmannstraße 27 70565 Stuttgart

---

(116) **890638**
(822) 29.08.2005 305 24 944.4/07 DE
(176) 10 năm
(540)

TruBend

(511) 07,09,37,40,42.

(156) 25.10.2005
(831) 10.09.2007 VN

(732) TRUMPF GmbH + Co. KG
Johann-Maus-Straße 2 71254 Ditzingen
(740) Patentanwalt Dipl.-Ing. M. Schmitt, Patentanwälte Kohler Schmid Möbus
Ruppmannstraße 27 70565 Stuttgart

---

(116) **892037**
(822) 05.10.2005 977889 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,10,20.

(156) 05.10.2005

(531) 25.03, 27.05, 25.03.01, 27.05.01, 25.03.07
(732) BRUSAFERRI & C. S.R.L.
Viale Premuda, 14 I-20129 MILANO (MI)
(740) ING. MARI MARCO GIOVANNI C/o ING. MARI & C.SRL
Via Garibotti, 3 I-26100 CREMONA

---

(116) **894719**
(822) 17.05.2005 305 12 752.7/08 DE
(176) 10 năm
(540)

SIGMAFORGE

(511) 08,21,40.

(156) 28.10.2005

(732) ZWILLING J.A. Henckels AG
Grünewalder Straße 14-22 42657 Solingen

---

(116) **895977**
(822) 29.08.2005 305 24 945.2/07 DE
(176) 10 năm
(540)

TruLaser

(511) 07,09,37,40,42.

(156) 25.10.2005
(831) 10.09.2007 VN

(732) TRUMPF GmbH + Co. KG
Johann-Maus-Straße 2 71254 Ditzingen
(740) Patentanwalt Dipl.-Ing. M. Schmitt, Patentanwälte Kohler Schmid Möbus
Ruppmannstraße 27 70565 Stuttgart

---

(116) **903474**
(822) 25.10.2005 227 915 AT
(176) 10 năm
(540)

KLAUSNER

(511) 19,31,35.

(156) 25.10.2005

(732) Klausner Trading International GmbH
Bahnhofstraße 13 A-6372 Oberndorf in Tirol
(740) Dr. Nikolaus Wörgetter LL.M., Rechtsanwalt
Salumerstraße 12 A-6020 Innsbruck

---

(116) **910449**
(822) 28.03.2001 1547054 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 25.10.2005

(531) 27.05, 27.05.01
(732) YASHILI INTERNATIONAL GROUP LIMITED
Yashili Industrial City, Chaoan Avenue, Chaozhou City Guangdong Province
(740) Boss & Young Patent and Trademark Law Office
5/F., Tower A, Bldg. No. 1, GT International Center, Jia 3 Yongandongli, Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District 100022 Beijing

(511) 29,30,32.

---

(116) **910572**
(822) 05.10.2005 977913 IT
(176) 10 năm
(540)

SELEX

(156) 05.10.2005

(732) FINMECCANICA S.p.A.
Piazza Monte Grappa nr. 4, I-00195 ROMA
(740) DE SIMONE & PARTNERS
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 ROMA

(511) 06,07,09,11,12,13,16,35,36,37,38,39,40,41,42,45.

3- CHẤM DỨT HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Theo quyết định số 4409/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 10 năm 2016, chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCN ĐKNH số 193090, cấp ngày 08.10.2012 kể từ ngày 04.10.2016

Theo quyết định số 3405/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 08 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 3669 của CLIPSAL AUSTRALIA PTY LTD (12 Park Terrace, Bowden, State of South Australia, Australia) bảo hộ nhãn hiệu "wilco, hình" theo đề nghị của Công ty Luật TNHH tư vấn quốc tế.

Theo quyết định số 3406/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 8 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 99582 của Công ty cổ phần nhãn hiệu UNI (Tầng 6, tòa nhà Vina Giầy, 180-182 Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, TP. Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "POKEMON" theo đề nghị của VCCI-IP CO., LTD.

Theo quyết định số 3521/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 8 năm 2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 658703 của L'Orange GmbH (Porschestrasse 30 70405 Stuttgart (DE)) bảo hộ nhãn hiệu "L'Orange" theo đề nghị của Văn phòng P&A.

Theo quyết định số 3522/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 8 năm 2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 434705 của Henkel AG & Co. KGaA (Henkelstraβe 67 40589 Düsseldorf (DE)) bảo hộ nhãn hiệu "Thompson, figure" theo đề nghị của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN.

Theo quyết định số 3523/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 8 năm 2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 587761 của Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG (Via Nazionale 2 I-24060 Pianico (BG) (IT)) bảo hộ nhãn hiệu "Europharma" theo đề nghị của Daitin & Associates.

Theo quyết định số 3524/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 8 năm 2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 835630 của Giorgio ARMANI S.P.A., Milan, Swiss Branch Mendrisio (Via Penate 4 CH-6850 Mendrisio (CH)) bảo hộ nhãn hiệu "A ARMANI/DOLCl" đối với các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30 theo đề nghị của Daitin & Associates.

Theo quyết định số 3525/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 8 năm 2016, chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 628319 của INITEC PLANTAS INDUSTRIALES, S.A.U (Calle María de Portugal, 9-Edificio 1 E-28050 Madrid (ES)) bảo hộ nhãn hiệu "INITEC, figure" đối với các sản phẩm thuộc nhóm 04, 06, 07 và 11 theo đề nghị của TRA & ASSOCIATES.

Theo quyết định số 3617/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 74270 của Công ty PT Hanjaya Mandala Sampoerna Tbk. (Jalan Rungkut Industri Raya 18, Surabaya 60293, Indonesia) bảo hộ nhãn hiệu "SAMPOERNA MAX 12 MAXIMUM TASTE & hình" theo đề nghị của Công ty TNHH sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Theo quyết định số 3618/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 145774 của Công ty CP dược phẩm Osaka (Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "HELIOT" theo đề nghị của Công ty TNHH Banca.

Theo quyết định số 3619/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 132561 của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Bùi (A29 Nam Thông 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "DEOMAX" theo đề nghị của Công ty TNHH Đại Tín và liên danh.

Theo quyết định số 3620/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 86100 của Công ty CP xuất nhập khẩu Nhà Bè (476 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "SAK NHABEXIMS & hình" theo đề nghị của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến.

Theo quyết định số 3621/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 94985 của Công ty TNHH Côn Xương Việt Nam (Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh) bảo hộ nhãn hiệu "ANS Thức Ăn Dinh Dưỡng Gia Súc Chất Lượng Đặc Biệt & hình" theo đề nghị của Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox.

Theo quyết định số 3622/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 148432 của Công ty TNHH thương mại và dược phẩm Bách Thảo (Nhà số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "TOSFENA & hình" theo đề nghị của Công ty TNHH MTV sở hữu trí tuệ VCCI.

Theo quyết định số 3623/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 100478 của Công ty TNHH Sài Gòn Nhà (132-134 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "SAIGON HOMES Minh Bạch Trong Kinh Doanh & hình" theo đề nghị của Chi nhánh Văn phòng luật sư Phạm và liên danh.

Theo quyết định số 3624/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 128373 của Công ty Visootr Kiatpakdeekul (77/156 M.Chollada Soi 6. Saimai Road, Khet Saimai, Bangkok 10220, Thailand) bảo hộ nhãn hiệu "JUSTIN ORIGINAL & hình" theo đề nghị của Công ty CP sở hữu công nghiệp Investip.

Theo quyết định số 3625/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH 59892 của Công ty Royal Foods Ltd. (1547/22-26 Soi Petchburi 39, New Petchburi Road, Makkasan, Rachathewi, Bangkok, Thailand) bảo hộ nhãn hiệu "GRACE & hình" theo đề nghị của Công ty luật TNHH quốc tế BMVN.

Theo quyết định số 3632/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 93802 của Doanh nghiệp tư nhân thương mại Ngân Long (25A Hậu Giang, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "CKING & hình" theo đề nghị của Công ty luật TNHH T&G.

Theo quyết định số 3633/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 40601 của Công ty Quanta Computer Inc. (No. 188, Wen Hwa 2nd Road, Kuei Shan Hsiang, Tao Yuan Hsien, Taiwan) bảo hộ nhãn hiệu "BEACON" theo đề nghị của Công ty luật TNHH quốc tế BMVN.

Theo quyết định số 3634/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 3198 của Công ty KAH HONG NOMINES Ltd. (17th Floor, the CMA Building, 64-66, Connaught Road, Central, Hongkong) bảo hộ nhãn hiệu "MONDE" theo đề nghị của Công ty TNHH MasterBrand.

Theo quyết định số 3635/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 107641 của ông Nguyễn Văn Tuấn (214/B1 Bis đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "GO EVERYWHERE & hình" theo đề nghị của Công ty TNHH Trần Hữu Nam.

Theo quyết định số 3636/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 121538 của Công ty Dasan Medichem Hong Kong Co., Ltd. (Room 1502, Yue Xiu Bldg 160-174, Lockhart Rd, Wan Chai, Hong Kong) bảo hộ nhãn hiệu "CORBIS" theo đề nghị của Văn phòng luật sư Phạm và liên danh.

Theo quyết định số 3637/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 126963 của Công ty TNHH dược phẩm Việt Pháp (Số 36B, ngõ 111 phố Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "SENSIBIO" theo đề nghị của Công ty TNHH MTV sở hữu trí tuệ VCCI.

Theo quyết định số 3638/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 67771 của Công ty TNHH Thái Nakorn Patana (xã Bình Kiến, thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) bảo hộ nhãn hiệu "DUZOLIN" theo đề nghị của Công ty TNHH tư vấn Aliat Legal.

Theo quyết định số 3639/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 75077 của Công ty Kwan Star Co., Ltd. (TW) (21FL-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Road, Banciao Dist., New Taipei City 220, Taiwan) bảo hộ nhãn hiệu "YUVITA" theo đề nghị của Văn phòng luật sư Phạm và liên danh.

Theo quyết định số 3640/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 71963 của Công ty TNHH MTV Phúc Hưng Xanh (Số 451/2 Huỳnh Thúc Kháng, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "SÁCH GIÁO KHOA KINDER GABE PHÚC HƯNG XANH & hình" theo đề nghị của Công ty TNHH T&T Invenmark sở hữu trí tuệ Quốc tế.

Theo quyết định số 3641/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 23549 của Công ty CP mỹ phẩm Sài Gòn (Số 1099 Trần Hưng Đạo, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "GLORY" theo đề nghị của Công ty luật TNHH Quốc tế BMVN.

Theo quyết định số 3642/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 96164 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đàm Phúc (Số 219B Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "JACK KOOKABURRA & hình" theo đề nghị của Công ty TNHH Tầm nhìn và liên danh.

Theo quyết định số 3643/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 143339 của Công ty TNHH sản xuất thương mại Đại Hiệp Hòa (Cụm công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) bảo hộ nhãn hiệu "DHH & hình" theo đề nghị của Công ty TNHH T&G.

Theo quyết định số 3644/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 93309 của Công ty TNHH thiết bị y tế Huỳnh Ngọc (Số 226 Cách mạng tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "UNiCARE" theo đề nghị của Chi nhánh Văn phòng luật sư Phạm và liên danh.

Theo quyết định số 3645/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 150842 của Công ty CP kỹ thuật SAM (Tầng 1, tòa nhà CT3-1, Mễ Trì Hạ, Phạm Hùng, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "MAXQ" theo đề nghị của Công ty TNHH sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Theo quyết định số 3972/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 9 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 15325 của CHU CHEN INDUSTIAL CO. LTD (230, ROOSEVELT ROAD, SEC. 3, TAIPEI, TAIWAN) bảo hộ nhãn hiệu "DR.WHITE" theo đề nghị của Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng "CBQ".

Theo quyết định số 4093/QĐ-SHTT ngày11 tháng 10 năm 2016, chấm dứt một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 771031 của COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (12 cours Sablon F-63000 Clermont-Ferrand (FR)) bảo hộ nhãn hiệu "MICHELIN", cụ thể là "dịch vụ du lịch" thuộc nhóm 39 và "dịch vụ đặt phòng khách sạn" thuộc nhóm 42 theo đề nghị của Viet IP Co., Ltd.

Theo quyết định số 4454/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 10 năm 2016, không chấp nhận đơn khiếu nại của Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 401/QĐ-SHTT ngày 05/02/2016 về việc giải quyết đề nghị chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 99390.

Theo quyết định số 4528/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 11 năm 2016, chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu bảo hộ theo ĐKQT số 638122 của Công ty Lacoste (8, rue de Castiglione, F-75001 Paris (FR) theo đề nghị của Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ.

Theo quyết định số 4529/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 11 năm 2016, chấm dứt một phần hiệu lực nhãn hiệu "CROCODILE" cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 và 14 theo ĐKQT số 723443 của Công ty Lacoste (8, rue de Castiglione, F-75001 Paris (FR)) theo đề nghị của Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ.

Theo quyết định số 4597/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 11 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 22865 của Tổng công ty công nghiệp Sài Gòn - trách nhiệm hữu hạn một thành viên (347 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "JIM" theo đề nghị của Công ty TNHH Trường Xuân.

Theo quyết định số 4598/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 11 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 62205 của Công ty TNHH thương mại dược phẩm Đông Nam (Phòng 304, tòa nhà 22 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "SUPERMAN" theo đề nghị của Công ty luật TNHH Quốc tế BMVN.

Theo quyết định số 4599/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 11 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 86984 của Doanh nghiệp tư nhân Thái Bình Dương (06 Biệt Thự, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) bảo hộ nhãn hiệu "ASIA PARADISE HOTEL & hình" theo đề nghị của Công ty TNHH liên hợp 3 Toàn Cầu.

Theo quyết định số 4600/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 11 năm 2016, chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 61138 của Công ty hóa nhựa Liên Việt (1436A Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "KING POWER & hình" theo đề nghị của Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng.

4- HUỶ BỎ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Theo Quyết định số 731/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 3 năm 2016, hủy bỏ một phần nhãn hiệu "TUYEN SON SPORT & hình", cụ thể là dấu hiệu "hình 5 hình tròn" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 201096 của Công ty TNHH Khởi Phát (Số 2 đường 2/9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) theo đề nghị của Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh.

Theo quyết định số 3626/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, không chấp nhận đề nghị hủy bỏ của Công ty TNHH Dương và Trần, giữ nguyên hiệu lực GCN ĐKNH số 127831 bảo hộ nhãn hiệu "CHAMBERLAIN LIFTMASTER PROFESSIONAL" của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Siêu Hà.

Theo quyết định số 3627/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ hiệu lực tại Việt Nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1080858 FUJIAN FOCH GROUP CO., LTD (120 Yulin Industrial Dictrict, Yingdu Town, Nanan City 362305 Fujian Province (CN)) nhãn hiệu bảo hộ "hona" theo đề nghị của Công ty Ageless.

Theo quyết định số 3629/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, không chấp nhận đơn khiếu nại của Công ty TNHH Dầu khí Đài Hải, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 374/QĐ-SHTT ngày 02/02/2016 về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH 239620.

Theo quyết định số 3969/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 110989 bảo hộ nhãn hiệu "VIET NAM THANG LONG SEPRE.24, hình" cấp ngày 10/10/2008 cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Việt Nam Thăng Long Sepre.24 theo đề nghị của Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh, cụ thể là loại bỏ phần chữ, số "SEPRE.24", phần còn lại của nhãn hiệu vẫn được bảo hộ.

Theo quyết định số 3970/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 92801 của Doanh nghiệp tư nhân Triều Nhật (662/30A Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 19, TP. Hồ Chí Minh) nhãn hiệu bảo hộ "THE" theo đề nghị của Công ty Vision & Associates.

Theo quyết định số 4095/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 165100 bảo hộ nhãn hiệu "QNAP" cấp ngày 07/6/2011 cho ông Nguyễn Hữu Tuyên theo đề nghị của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Actip.

Theo quyết định số 4106/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 10 năm 2016, không chấp nhận đơn khiếu nại của Công ty TNHH Trà và Cộng sự, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 814/QĐ-SHTT ngày 07/3/2016 về sự giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 156338.

Theo quyết định số 4107/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 10 năm 2016, không chấp nhận đơn khiếu nại của Công ty TNHH Trà và Cộng sự, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 815/QĐ-SHTT ngày 07/3/2016 về sự giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 120856.

Theo quyết định số 4546/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ một phần hiệu lực Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1100921 của Google Inc (1600 Amphitheatre Parkway Mountain View, CA 94043 (US)) bảo hộ nhãn hiệu "PICNIK", cụ thể đối với các dịch vụ thuộc nhóm 38 và 41 theo đề nghị của Văn phòng P&A.

Theo quyết định số 4640/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 216601 cấp ngày 17/12/2013, bảo hộ nhãn hiệu "HARACOAT MX Controlled Release Bulk Blend Fertilizer" cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Vinaf theo đề nghị của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Theo quyết định số 4664/QĐ-SHTT ngày 22 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ một phần nhãn hiệu "TUYEN SON SPORT & hình", cụ thể là dấu hiệu "hình 5 vòng tròn" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 200357 của Công ty TNHH Khởi Phát (Số 2 đường 2/9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) theo đề nghị của Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh.

---

5. GIẢI QUYẾT KIẾU NẠI KHÁC

Theo Quyết định số 236/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 1 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 12394/QĐ-SHTT ngày 28/02/2014.

Theo Quyết định số 585/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 02 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 48462/QĐ-SHTT ngày 31/08/2013.

Theo Quyết định số 3403/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 8 năm 2016, thu hồi Quyết định số 37935/QĐ-SHTT ngày 30/09/2011 đề nghị của BIZCONSULT LAW CO., LTD.

Theo Quyết định số 3611/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 66394/QĐ-SHTT ngày 09/12/2010.

Theo Quyết định số 3612/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/36 NHTr17 ngày 10/09/2013.

Theo Quyết định số 3613/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Quyết định số 67992/QĐ-SHTT ngày 29/11/2012 từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-16853.

Theo Quyết định số 3614/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/46 HBN08 ngày 20/11/2013

Theo Quyết định số 3615/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/44 LMT02 ngày 30/10/2013.

Theo Quyết định số 3616/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2014/31 TDH09 ngày 07/08/2015.

Theo Quyết định số 3647/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/19 NDT02 ngày 08/5/2013.

Theo Quyết định số 3648/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo số 2013/29 NDT42 ngày 24/17/2014 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1169174.

Theo Quyết định số 3676/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo số 2013/29 NDT43 ngày 24/7/2014 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1169179.

Theo Quyết định số 3878/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 8246/QĐ-SHTT ngày 17/2/2011.

Theo Quyết định số 3879/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2011/48 LMT14 ngày 07/12/2012 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu đối với nhóm 29 theo ĐQT số 1098561.

Theo Quyết định số 3880/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/16 NDT14 ngày 22/4/2013.

Theo Quyết định số 3881/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 11703/QĐ-SHTT ngày 28/2/2013.

Theo Quyết định số 3882/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2011/45 HBN24 ngày 15/11/2012 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu đối với các sản phẩm thuộc nhóm 07 theo ĐQT số 769494.

Theo Quyết định số 3883/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2012/04 NHT21 ngày 29/1/2013 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1105056.

Theo Quyết định số 3884/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo số 2011/47 NTH33 ngày 30/11/2012 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1097804.

Theo Quyết định số 3885/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/32 NNL28 ngày 14/8/2013.

Theo Quyết định số 3887/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2012/41 NHT25 ngày 11/10/2013 về việc từ chối bảo hộ đối với Đơn đăng ký quốc tế số 1132505 theo đề nghị của Công ty Trường Xuân.

Theo Quyết định số 3888/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/29 VTB29 ngày 24/7/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu đối với các sản phẩm thuộc nhóm 24 theo ĐQT số 1168374.

Theo Quyết định số 3889/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 45135/QĐ-SHTT ngày 31/7/2014 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-17647.

Theo Quyết định số 3890/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 34064/QĐ-SHTT ngày 16/6/2014.

Theo Quyết định số 3892/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/40 TDH19 ngày 08/10/2014.

Theo Quyết định số 3893/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 4521/QĐ-SHTT ngày 23/1/2015.

Theo Quyết định số 3894/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2014/11 TDH16 ngày 10/3/2015.

Theo Quyết định số 3895/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2014/39 VTB07 ngày 07/10/2015.

Theo Quyết định số 3896/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 65652/QĐ-SHTT ngày 31/10/2014.

Theo Quyết định số 3897/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2014/13 MDQ18 ngày 02/4/2015.

Theo Quyết định số 3898/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo số 2013/49 DQT14 ngày 08/12/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1177510.

Theo Quyết định số 3964/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Quyết định về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế 83376/QĐ-SHTT ngày 31/12/2015.

Theo Quyết định số 3965/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo không tiếp tục xem xét đơn số 10022/SHTT-SC1 ngày 31/3/2016.

Theo Quyết định số 3966/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Quyết định về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 53589/QĐ-SHTT ngày 31/8/2015.

Theo Quyết định số 3975/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 9 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 22933/QĐ-SHTT ngày 23/8/2005 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2004-02936

Theo Quyết định số 3976/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 15964/QĐ-SHTT ngày 24/3/2014.

Theo Quyết định số 3977/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/49 NTK52 ngày 08/12/2014.

Theo Quyết định số 3978/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 9 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 1362/QĐ-SHTT ngày 12/1/2016.

Theo Quyết định số 4039/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 2219/QĐ-SHTT ngày 06/9/2012.

Theo Quyết định số 4040/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 1398/QĐ-SHTT ngày 07/1/2013.

Theo Quyết định số 4041/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 22076/QĐ-SHTT ngày 25/4/2013 từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-04388.

Theo Quyết định số 4042/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2012/21 LMT07 ngày 17/05/2013 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1116289.

Theo Quyết định số 4043/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 45235/QĐ-SHTT ngày 19/8/2013.

Theo Quyết định số 4044/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 44924/QĐ-SHTT ngày 19/8/2013.

Theo Quyết định số 4046/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 44008/QĐ-SHTT ngày 28/7/2014.

Theo Quyết định số 4047/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 3354/QĐ-SHTT ngày 15/1/2014.

Theo Quyết định số 4048/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 28018/QĐ-SHTT ngày 21/5/2014 về việc cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu "INFINITI QX10S" theo Đơn số 4-2012-28526 với nội dung: nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. không bảo hộ riêng "QX10S".

Theo Quyết định số 4049/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 28019/QĐ-SHTT ngày 21/5/2014 về việc cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu "INFINITI QX20S" theo Đơn số 4-2012-28527 với nội dung: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "QX20S".

Theo Quyết định số 4050/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 28020/QĐ-SHTT ngày 21/5/2014 về việc cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu "INFINITI QX30S" theo Đơn số 4-2012-28528 với nội dung: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "QX30S".

Theo Quyết định số 4051/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 28021/QĐ-SHTT ngày 21/5/2014 về việc cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu "INFINITI QX40S" theo Đơn số 4-2012-28529 với nội dung: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "QX40S".

Theo Quyết định số 4053/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 71546/QĐ-SHTT ngày 27/11/2014.

Theo Quyết định số 4054/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 71547/QĐ-SHTT ngày 27/11/2014.

Theo Quyết định số 4055/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 25292/QĐ-SHTT ngày 04/5/2015.

Theo Quyết định số 4056/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 81838/QĐ-SHTT 29/12/2015.

Theo Quyết định số 4096/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo số 2011/39 VTB02 ngày 04/10/2012 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1091544.

Theo Quyết định số 4097/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo số 2011/39 VTB01 ngày 04/10/2012 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1091512.

Theo Quyết định số 4098/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2012/22 NDT04 ngày 23/5/2013 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1116733.

Theo Quyết định số 4099/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 35017/QĐ-SHTT ngày 27/6/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2012-07110.

Theo Quyết định số 4100/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 40566/QĐ-SHTT ngày 25/7/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2012-06397.

Theo Quyết định số 4101/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 10 năm 2016, thu hồi Thông báo từ chối bảo hộ ĐQT số 2011/03 NDT25 ngày 12/01/2012.

Theo Quyết định số 4102/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2012/51 HBN23 ngày 26/12/2013 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo QĐT số 1142080.

Theo Quyết định số 4103/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 29604/QĐ-SHTT ngày 26/5/2014 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-03141.

Theo Quyết định số 4108/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 20241/QĐ-SHTT ngày 13/4/2016.

Theo Quyết định số 4109/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 20240/QĐ-SHTT ngày 13/4/2016.

Theo Quyết định số 4122/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 680N/2008 ngày 24/6/2008.

Theo Quyết định số 4124/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2011/42 NTH02 ngày 25/10/2012.

Theo Quyết định số 4125/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối tạm tại số 2012/22 NNL13 ngày 23/5/2013 theo đề nghị của Công ty BMVN; Hủy bỏ Quyết định số 2489/QĐ-SHTT ngày 20/6/2016.

Theo Quyết định số 4126/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định số 35681/QĐ-SHTT ngày 29/6/2013 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "IMPERIAL QUANTUM, hình" theo Đơn số 4-2010-24355 theo đề nghị của Công ty Việt IP.

Theo Quyết định số 4127/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 39056/QĐ-SHTT ngày 19/7/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-11420.

Theo Quyết định số 4128/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo số 2012/15 NTH06 ngày 10/4/2013 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1074773.

Theo Quyết định số 4129/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo số 2012/19 LMT07 ngày 08/5/2013 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1115296.

Theo Quyết định số 4132/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/48 TDH07 ngày 02/12/2013.

Theo Quyết định số 4133/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 7381/QĐ-SHTT ngày 11/02/2014.

Theo Quyết định số 4134/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 51251/QĐ-SHTT ngày 16/9/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2012-011297.

Theo Quyết định số 4135/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/35 VTB05 ngày 04/9/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo QĐT số 1173373.

Theo Quyết định số 4136/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 39149/QĐ-SHTT ngày 07/7/2014.

Theo Quyết định số 4137/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2012/44 NHT19 ngày 30/10/2013 theo đề nghị của Công ty INVENCO.

Theo Quyết định số 4138/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2014/03 NTK08 ngày 22/01/2015 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo QĐT số 1190617.

Theo Quyết định số 4139/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/37 NTK49 ngày 18/9/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo QĐT số 1175777.

Theo Quyết định số 4140/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2014/05 NDT08 ngày 05/2/2015 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo QĐT số 1192327.

Theo Quyết định số 4141/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/43 TDH17 ngày 30/10/2014.

Theo Quyết định số 4142/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2013/33 NDT11 ngày 21/8/2014 theo đề nghị của Công ty D & N.

Theo Quyết định số 4143/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/43 VTB05 ngày 03/11/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo QĐT số 1180666.

Theo Quyết định số 4144/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 3743/QĐ-SHTT ngày 22/01/2016.

Theo Quyết định số 4145/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2015/09 TDH22 ngày 29/02/2016.

Theo Quyết định số 4146/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 21273/QĐ-SHTT ngày 20/4/2016.

Theo Quyết định số 4147/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 16472/QĐ-SHTT ngày 25/3/2016.

Theo Quyết định số 4218/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 45497/QĐ-SHTT ngày 29/7/2015.

Theo Quyết định số 4331/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 36200910TN ngày 07/9/2010.

Theo Quyết định số 4332/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 24200911TC ngày 17/6/2010 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3246/QĐ-SHTT ngày 06/12/2013.

Theo Quyết định số 4333/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/06 VTB03 ngày 07/02/2013.

Theo Quyết định số 4334/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2012/06 NHT06 ngày 07/02/2013.

Theo Quyết định số 4335/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 35021/QĐ-SHTT ngày 27/6/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2012-06757.

Theo Quyết định số 4336/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định số 35581/QĐ-SHTT ngày 29/6/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2012-01276.

Theo Quyết định số 4337/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2011/46 VTB18 ngày 23/11/2012 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với danh mục các sản phẩm thuộc các nhóm 01, 02, 17, 19 đã được WIPO ghi nhận giới hạn trên ĐQT số 1053443.

Theo Quyết định số 4338/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/27 NDT13 ngày 09/7/2014.

Theo Quyết định số 4436/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 10 năm 2016, thu hồi Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ kiểu dáng công nghiệp số 43379/QĐ-SHTT ngày 18/7/2016.

Theo Quyết định số 4450/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2010/14 TDH19 ngày 06/4/2011 theo đề nghị của Văn phòng P & A.

Theo Quyết định số 4451/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định về việc từ chối cấp GCN ĐKNH số 44008/QĐ-SHTT ngày 28/7/2014.

Theo Quyết định số 4452/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 10 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 42320/QĐ-SHTT ngày 21/7/2014.

Theo Quyết định số 4498/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 35200909XUAN ngày 31/8/2010 theo đề nghị của Công ty TNHH Vintell Sáng chế và Thương hiệu.

Theo Quyết định số 4500/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 11 năm 2016, giữ nguyên hiệu Thông báo số 2011/52 VTB22 ngày 28/12/2012 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1102369.

Theo Quyết định số 4501/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 11 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 39868/QĐ-SHTT ngày 23/7/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2012-04939.

Theo Quyết định số 4542/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối số 2010/45 VTB02 ngày 15/11/2011 theo đề nghị của Công ty VINTELL.

Theo Quyết định số 4543/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối số 2011/47 NTH56 ngày 30/11/2012 theo đề nghị của Công ty VINTELL.

Theo Quyết định số 4575/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2011/01 NDT12 ngày 05/01/2012.

Theo Quyết định số 4576/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2011/01 NDT13 ngày 05/01/2012.

Theo Quyết định số 4578/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Thông báo sô 2012/35 NNL14 ngày 04/9/2013 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1073074.

Theo Quyết định số 4579/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 50241/QĐ-SHTT ngày 11/9/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-17200.

Theo Quyết định số 4580/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 50242/QĐ-SHTT ngày 11/9/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-17201.

Theo Quyết định số 4581/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 41071/QĐ-SHTT ngày 31/7/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2010-12329.

Theo Quyết định số 4582/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 50243/QĐ-SHTT ngày 11/9/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-17202.

Theo Quyết định số 4583/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 50244/QĐ-SHTT ngày 11/9/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-17204.

Theo Quyết định số 4584/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 50245/QĐ-SHTT ngày 11/9/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-17205.

Theo Quyết định số 4585/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 58212/QĐ-SHTT ngày 17/10/2013 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-17203.

Theo Quyết định số 4586/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/40 NNL44 ngày 09/10/2013.

Theo Quyết định số 4587/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 64869/QĐ-SHTT ngày 20/11/2013.

Theo Quyết định số 4588/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2013/20 VTB02 ngày 23/5/2014.

Theo Quyết định số 4589/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 12253/QĐ-SHTT ngày 28/02/2015.

Theo Quyết định số 4590/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2014/39 NDT23 ngày 02/10/2015.

Theo Quyết định số 4591/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 11975/QĐ-SHTT ngày 27/02/2015.

Theo Quyết định số 4592/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 34260/QĐ-SHTT ngày 11/6/2015.

Theo Quyết định số 4593/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 78028/QĐ-SHTT ngày 11/12/2015.

Theo Quyết định số 4641/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ hiệu lực Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 6779/QĐ-SHTT ngày 20/02/2009 theo đề nghị của Công ty VISION & ASSOCIATES.

Theo Quyết định số 4642/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2010/27 NTH03 ngày 13/7/2011.

Theo Quyết định số 4643/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo số 2012/36 VTB03 ngày 10/9/2013 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1127275.

Theo Quyết định số 4644/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 32921/ QĐ-SHTT ngày 20/6/2013.

Theo Quyết định số 4645/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối số 2012/29 NDT25 ngày 23/7/2013 theo đề nghị của Công ty AGELESS.

Theo Quyết định số 4647/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/48 NNL30 ngày 02/12/2013.

Theo Quyết định số 4648/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/11 NDT14 ngày 18/3/2014.

Theo Quyết định số 4649/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/10 NDT22 ngày 11/03/2014.

Theo Quyết định số 4650/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/21 NNL17 ngày 29/5/2014.

Theo Quyết định số 4651/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/17 MDQ22 ngày 28/4/2014.

Theo Quyết định số 4652/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/25 VTB38 ngày 27/6/2014.

Theo Quyết định số 4653/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2013/27 HBN29 ngày 09/7/2014.

Theo Quyết định số 4654/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2013/20 VTB17 ngày 23/3/2014.

Theo Quyết định số 4655/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ Đơn quốc tế nhãn hiệu số 2013/25 NDT ngày 27/6/2014.

Theo Quyết định số 4656/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 54569/QĐ-SHTT ngày 15/9/2014.

Theo Quyết định số 4658/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 248/QĐ-SHTT ngày 5/1/2015.

Theo Quyết định số 4659/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2014/09 NTC26 ngày 07/3/2015.

Theo Quyết định số 4665/QĐ-SHTT ngày 22 tháng 11 năm 2016, hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2013/50 TDH09 ngày 22/12/2014.

PHẦN VII

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9299/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4078/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 01/01/2016; Phụ lục sửa đổi ký ngày 15/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 02 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục sửa đổi gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	WAKODO COMPANY, LIMITED (JP) 7-15, 2-chome, Kajicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan.
Bên được chuyển nhượng:	ASAHI GROUP FOODS, LTD. (JP) 23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chữ Hán	70318	21/02/2006	26/08/2024
2	WAKODO	70319	21/02/2006	26/08/2024
3	Hình	80446	27/03/2007	14/06/2025
4	Hình	80447	27/03/2007	14/06/2025
5	LEBENS, chữ Nhật	82819	06/06/2007	22/06/2025
6	Chữ Nhật và hình	125432	21/05/2009	09/11/2017
7	NIKOPIKA, chữ Nhật và hình	246202	02/06/2015	09/07/2023
8	Hình	246324	03/06/2015	26/08/2023
9	Hình	246327	03/06/2015	26/08/2023
10	Hình	249657	24/08/2015	11/10/2023

11	Milufuwa, chữ Nhật	249658	24/08/2015	11/10/2023
12	Hình	249757	24/08/2015	11/10/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9300/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4079/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	15/09/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 08 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 04 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	ASSOCIATED BRANDS PTE. LTD. (SG) 78 Shenton Way, #28-01/03, Singapore 079120
Bên được chuyển nhượng:	MYANMAR DISTILLERY CO., LTD (MM) 33, Pyay Road, 6 1/2 Miles, (11) Quarter, Hlaing Township, Yangon, Republic of the Union of Myanmar

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GRAND ROYAL, hình	66719	20/09/2005	18/05/2024

Giá chuyển nhượng: 1 SGD (Một đô la Singapore).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9301/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4080/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	24/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ ĐIỆN ĐIỆN TỬ HỮU TIẾN (VN)
216/29 đường số 5, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - ĐIỆN TỬ HỮU TIẾN (VN)
216/29 đường số 5, khu phố 3, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KANAYO	108779	08/09/2008	26/03/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9302/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4081/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 17/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: PHẠM VĂN NGÂN (VN)
Số nhà 16, ngõ 1, Nguyễn Thái Học, Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT KIDSONE VIỆT NAM (VN)
Xóm Cầu, thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Kids one NOI THAT TRE EM, hình	239909	04/02/2015	12/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9303/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4082/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	07/12/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	YOUTHOLOGY RESEARCH INSTITUTE, LLC (US) 11601 Wilshire Blvd., Suite 2300, Los Angeles, CA 90025, USA. (*Trước ở:* 11755 Wilshire Blvd, Suite 1150, Los Angeles, California 90025, United States of America.)
Bên được chuyển nhượng:	CAPBRAN HOLDINGS, LLC (US) 11601 Wilshire Blvd., Suite 2300, Los Angeles, CA 90025, USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	YOUTHOLOGY	112437	29/10/2008	24/07/2017
2	ACTIVE REJUVATIN	120098	23/02/2009	24/07/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9304/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4083/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.
Ngày ký:	31/10/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	KONECRANES PLC (FI) Koneenkatu 8, FI-05830 Hyvinkää, Finland.
Bên được chuyển nhượng:	KONECRANES GLOBAL CORPORATION (FI) Koneenkatu 8, FI-05830 Hyvinkää, Finland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Phương pháp và thiết bị để chuyển hướng các bánh xe của cần cẩu chuyển động trên các bánh cao su.	1888	27/02/2001

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9305/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4084/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG PHÚ MỸ HƯNG (VN)
Số 44 tổ 4 Kim Quan, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THU HÀ (VN)
Số 26, ngõ 12 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Leopard	127594	19/06/2009	16/10/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9306/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4085/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/11/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: APL LIMITED (US)
16220 North Scottsdale Road, Suite 300 Scottsdale, AZ 85254 USA.

Bên được chuyển nhượng: NEPTUNE ORIENT LINES LIMITED (SG)
9 North Buona Vista Drive, #14-01 The Metropolis, Singapore 138588, Singapore.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	APL	13621	08/10/1994	08/12/2023
2	AMERICAN PRESIDENT LINES	13622	08/10/1994	08/12/2023
3	Hình	13623	08/10/1994	08/12/2023
4	APL	64272	29/06/2005	26/10/2021
5	AMERICAN PRESIDENT LINES	64494	05/07/2005	26/10/2021
6	Hình	64641	12/07/2005	26/10/2021

Giá chuyển nhượng: 2 USD (hai đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9307/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4086/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DU LỊCH HUYỀN THOẠI ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 4F, phố Trung Yên 1, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(*Trước ở:* Số 19, ngõ 381, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.)

Bên được chuyển nhượng: BÙI CÔNG HƯỞNG (VN)
Số 161, phố Phùng Hưng, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
Số 509-4F, tổ 70, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	INDOCHINALEGEND	177658	26/12/2011	01/11/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9308/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4087/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DU LỊCH HUYỀN THOẠI ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 4F, phố Trung Yên 1, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(*Trước ở:* Số 19, ngõ 381, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.)

Bên được chuyển nhượng: BÙI CÔNG HƯỞNG (VN)
Số 161, phố Phùng Hưng, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
Số 509-4F, tổ 70, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LEGEND TRAVEL Legend land - Legend people, hình	233309	15/10/2014	21/03/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9309/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4088/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/07/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CHARLES REVSON, INC (US) One New York Plaza, New York, New York 10004, United States of America.
Bên được chuyển nhượng:	TEMPO NAGADI ASIA PTE. LTD. (SG) One Marina Boulevard #28-00, Singapore 018989.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ULTIMA II	80111	16/03/2007	30/03/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9310/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4089/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	04/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 06 trang, trong đó có 02 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	KABUSHIKI KAISHA D&M HOLDINGS (ALSO TRADING AS D&M HOLDINGS INC) (JP) 2-1, Nisshin-cho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan.
Bên được chuyển nhượng:	PRODIO LIMITED. (HK) Room 1304, 13th Floor, General Commercial Building, 156-164 Des Voeux Road Central, Hong Kong.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PRODIO	27575	13/07/1998	18/02/2025

Giá chuyển nhượng: 15.000 USD (mười lăm nghìn đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9311/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4150/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	15/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH BAO BÌ SI NO (VN) Số18 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước ở:* 73 đường 27 khu dân cư Bình Trị Đông B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MÁY MÓC KWT VIỆT NAM (VN) Số 18 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KWT	185901	07/06/2012	17/11/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9312/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4151/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	20/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH HAPPYS (VN) Khu công nghiệp Long Bình (Loteco), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (*Trước là*: CÔNG TY TNHH CHESSI (VN) Khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH HAPPYS WATER (VN) Khu công nghiệp Long Bình (Loteco), thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chessi CLEAN WATER PURIFIER, hình	97362	11/03/2008	10/10/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9313/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4152/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Văn bản chuyển nhượng.
Ngày ký:	15/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	MORNINGSTAR FOODS, LLC. (US) 2711 North Haskell Avenue, Suite 3400, Dallas, Texas 75204 U.S.A.
Bên được chuyển nhượng:	SAPUTO DAIRY FOODS USA, LLC (US) 2711 North Haskell Avenue, Dallas, Texas 75204, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PACIFIC PRIDE	240048	05/02/2015	14/01/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9314/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4153/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Văn bản chuyển nhượng.
Ngày ký:	18/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	MORNINGSTAR FOODS, LLC (US) 2711 North Haskell Avenue, Suite 3400, Dallas, Texas 75204, USA.
Bên được chuyển nhượng:	SAPUTO DAIRY FOODS USA, LLC (US) 2711 North Haskell Avenue, Dallas, Texas 75204, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PASTRY PRIDE	241432	11/03/2015	30/10/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9315/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4154/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Chứng thư chuyển nhượng.
Ngày ký:	19/11/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: NIOXIN RESEARCH LABORATORIES INC. (US)
6109 De Soto Avenue, Woodland Hills, CA 91367, United States of America.
(*Trước ở:* 2124 Skyview Drive, Lithia Springs, Georgia, 30122 United States of America.)

Bên được chuyển nhượng: PROCTER & GAMBLE INTERNATIONAL OPERATIONS S.A. (CH)
47, route de Saint-Georges, 1213 Petit-Lancy, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NIOXIN	207328	10/06/2013	19/12/2021

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9316/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4155/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)
814/3 Đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: một phần quyền sở hữu giải pháp hữu ích đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền giải pháp hữu ích dưới đây cho CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN) để trở thành đồng chủ sở hữu với CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Phương pháp xử lý gốc rạ tại ruộng	1352	29/02/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9317/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4156/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 14/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
B2-01 Nam Thiên 2, Hà Huy Tập, Phú Mỹ Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: MEMON B.V. (NL)
Lovinklaan 1 NL-6821 HX ARNHEM, Netherlands.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ORGEVIT	229734	11/08/2014	23/10/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9318/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4157/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SATO VIỆT NHẬT (VN)

Số 102, ngõ 51, phố Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
(*Trước là:* CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Số 10, ngõ 56 phố Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TECNEX, hình	90053	08/10/2007	21/09/2026
2	BOCK SAN, hình	93816	26/12/2007	21/09/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9319/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4158/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 27/01/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: MERIAL LIMITED (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: MERIAL, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Bldg. 500, Duluth, Georgia 30096, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Nhũ tương dầu trong nước và chế phẩm chứa nhũ tương này	8982	10/01/2011

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9320/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4159/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	01/07/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	ABACUS INTERNATIONAL HOLDINGS LTD. (KY) Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, Grand Cayman, Cayman Islands, British West Indies.
Bên được chuyển nhượng:	ABACUS INTERNATIONAL PTE LTD (SG) 3 Tampines Central 1, #08-01, Abacus Plaza, Singapore 529540.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ABACUS, hình	11350	21/03/1994	31/05/2023
2	ABACUS	30968	17/05/1999	15/12/2017
3	abacus, hình	75702	05/10/2006	08/09/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9321/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4160/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/05/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHẨM BA ĐÌNH (VN) 39 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM QUỐC TẾ MERANO (VN)
Số 4 dãy N3 - 46/191 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Ali Cook, hình	217478	30/12/2013	20/08/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9322/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4161/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 08/05/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: DOUGLAS MACKENZIE LIMITED (GB)
292 St Vincent Street, Glasgow G2 5TQ Scotland, United Kingdom.

Bên được chuyển nhượng: SUTL CORPORATION PTE LTD (SG)
100 J Pasir Panjang Road, #05-00 Sutl House, Singapore 118525.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	REGE MHOR KING'S CASTLE, hình	72315	25/05/2006	07/07/2024

Giá chuyển nhượng: 1 SGD (một đô la Singapore).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9323/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4162/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	24/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	DOUGLAS MACKENZIE LIMITED (GB) 292 St. Vincent Street, Glasgow, Scotland.
Bên được chuyển nhượng:	SUTL CORPORATION PTE LTD (SG) 100 J Pasir Panjang Road, #05-00 Sutl House, Singapore 118525.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KING'S DRAGON REGE MHOR, hình	205803	16/05/2013	25/08/2021

Giá chuyển nhượng: 1 SGD (một đô la Singapore).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9324/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4163/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	15/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH KHÍ ĐỐT GIA ĐỊNH (VN) Lô 14 khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN) P. 309 khối B-TTTM Savico số 7-9 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 17, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SHP SH PETRO, hình	170568	29/08/2011	28/12/2019

Giá chuyển nhượng: 1.000 VND (một nghìn đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9325/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4343/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 06 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VINALINKS (VN) P802 tầng 8, toà nhà Lotus, số 2 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN VĂN KHUYẾN (VN) Căn hộ R3 0810, Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SUPERLITEMAX, hình	72954	15/06/2006	15/09/2024

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VND (hai triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9326/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4344/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 06 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VINALINKS (VN)
P802 tầng 8 toà nhà Lotus số 2 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN KHUYẾN (VN)
Căn hộ R3 0810, Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ECONOMAX SUPERLITE MAXILITE TM, hình	53366	15/03/2004	28/01/2023
2	Superlite	57861	13/10/2004	26/06/2023
3	Hình	94175	08/01/2008	18/01/2026

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VND (hai triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9327/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4345/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 09/07/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VICOSTONE	186021	08/06/2012	06/07/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9328/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4346/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG NAM Á (VN)
837 đường 3/2, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh (*Trước ở:* 79 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN THIẾT KẾ LẮP ĐẶT KỸ THUẬT ĐIỆN ĐÔNG NAM Á (VN)
667 đường Vĩnh Viễn, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KOSHITA, hình	128502	01/07/2009	22/01/2018

Giá chuyển nhượng: 500.000 VND (năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9329/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4347/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 30/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ TRƯƠNG THÀNH MỘNG (VN)
Số 8 Cách Mạng Tháng Tám, K2, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bên được chuyển nhượng: TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 8 -10, đường Cách Mạng Tháng Tám, khóm 2, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Nhà thuốc Anh Tuấn Sóc Trăng A T, hình	122122	31/03/2009	05/09/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9330/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4348/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRẦN PHƯỚC TRI (VN)
188/34/14 Nguyễn Súy, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: TRẦN PHƯỚC KHANH (VN)
4/10 chung cư Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PY PHƯỚC KHANH, hình	100677	07/05/2008	04/12/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9331/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4349/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/09/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHÒNG THÍ NGHIỆM SẢN PHẨM NUÔI TRỒNG SAFA NUTRO (VN) 143/46 khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN) 143/46 khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TETRAZYM	20257	14/03/1996	10/07/2025
2	AMILAC	20259	14/03/1996	10/07/2025
3	VIOSOL-ADE	20260	14/03/1996	10/07/2025
4	MULTI-FERM	20517	24/04/1996	10/07/2025

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VND (hai triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9332/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4350/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	13/01/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO (VN)
03 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI AN THIÊN PHÚC (VN)
227 Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SUGA, hình	92835	10/12/2007	26/08/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9333/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4351/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 13/07/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MK SUGAR VIỆT NAM (VN)
Thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bên được chuyển nhượng: MITR KASETR INDUSTRY CO., LTD. (TH)
131 Visuthikadatri Rd., Bang Khun Prom, Pranakorn, Bangkok 10200, Thailand.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MKSVN, hình	179058	10/02/2012	06/12/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9334/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4352/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	24/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MUỐI THÀNH PHÁT (VN) 67/2 Hàn Mặc Tử, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MUỐI IOD THÀNH PHÁT (VN) 638/5 quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THÀNH PHÁT	43090	27/08/2002	24/07/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9335/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4353/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	15/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN ĐANG NGUYÊN (VN) 219 Long Thuận, phường Long Phước, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TM & DVKT NHÂN MỸ (VN)
43/1 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	O TURBOIL, hình	133483	22/09/2009	18/03/2018

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VND (năm triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9336/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4354/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN D.E.B.I.O VIỆT NAM (VN)
Tổ 49, đường Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
(*Trước ở:* 76 Nguyễn Tri Phương, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH VINH (VN)
01 Đào Sư Tích, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	D.E.B.I.O, hình	110620	07/10/2008	22/09/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9337/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4355/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	460 WEST BROADWAY SA (CH) Via Riva Albertolli No.1, 6900 Lugano, Switzerland.
Bên được chuyển nhượng:	G. & G. S.R.L. (IT) Via C.A. Pizzardi 50 - 40138 Bologna, Italy.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THE ORIGINAL B.D BAGGIES, hình	220591	28/02/2014	10/11/2020

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9338/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4356/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.
Ngày ký:	21/02/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	BRISTOL - MYERS SQUIBB COMPANY (US) Lawrenceville-Princeton Rd. P.O.Box 4000, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America.
Bên được chuyển nhượng:	OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP) 2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Dược phẩm ở dạng dung dịch chứa aripirazol dùng qua đường miệng	5812	07/08/2006

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9339/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4357/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 21/02/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
P. O. Box 4000, Route 206 and Provinceline Road, Princeton, NJ 08543-4000, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Phức chất thành phần lồng nhau chứa aripiprazol trong beta-xyclođextrin được thế, dược phẩm và thuốc tiêm chứa chúng	6184	26/02/2007

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9340/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4358/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/06/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CÂU LẠC BỘ HÒA BÌNH (VN)
Số 130 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 622 (VN)
Khu vực 3, phường Trà An, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	P, hình	79501	26/02/2007	24/06/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9341/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4359/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/10/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ NGUYỄN THỊ CÚC (VN)
Ấp 9 Tân Thạch, Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH NGUYỄN MINH HOÀNG (VN)
Số 19/9 ấp 9, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PHƯỚC ĐẠT	45434	05/03/2003	23/04/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9342/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4360/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	07/12/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	HOMELAND HOUSEWARES, LLC (US) 11755 Wilshire Blvd, Suite 1200, Los Angeles, California 90025, USA.
Bên được chuyển nhượng:	CAPBRAN HOLDINGS, LLC (US) 11601 Wilshire Blvd., Suite 2300, Los Angeles, CA 90025, USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MAGIC BULLET	110799	08/10/2008	07/05/2017
2	MaGic BULLET, hình	111380	15/10/2008	07/05/2017
3	NUTRIBULLET	190371	28/08/2012	17/03/2021
4	Party Bullet	190787	04/09/2012	27/01/2021
5	Baby Bullet	194902	01/11/2012	13/12/2020
6	DESSERT BULLET	246008	29/05/2015	02/01/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9343/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4361/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	08/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG VIỆT (VN)
Tổ 12, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT GOLDSENGSU HÀN VIỆT (VN)
Đội 7, thôn Cầu Sông, xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GOLD-SENGSU Natural Drinking Water, hình	182167	30/03/2012	14/01/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9344/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4456/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/01/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ BẢO NGỌC (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ A SANZO VIỆT NAM (VN)
Lô B14/I đường 2A, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ASANZO	221067	07/03/2014	09/11/2022

Giá chuyển nhượng: 19.000.000 VND (mười chín triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9345/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4457/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	13/06/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN ÂN (VN) Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BỒ NÔNG (VN) Tổ 1, khu phố Phước Hoà, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BỒ NÔNG, hình	97515	12/03/2008	28/02/2026

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VND (mười triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9346/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4458/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	13/06/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN ÂN (VN)

Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BỒ NÔNG (VN)
Tổ 1, khu phố Phước Hòa, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BIKOMIX	76941	13/11/2006	16/03/2025

Giá chuyển nhượng: 100.000.000 VND (một trăm triệu đồng Việt Nam) .

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9347/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4459/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/07/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN ÂN (VN)
Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BỒ NÔNG (VN)
Tổ 1, khu phố Phước Hòa, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KOTAN	265861	18/07/2016	23/06/2024

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VND (năm triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9348/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4460/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH VÀ CÁC SẢN PHẨM TỰ NHIÊN (VN) Số nhà 68, Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG ALBA (VN) Số 30 Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SENCI	178964	09/02/2012	27/10/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9349/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4461/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Chứng thư chuyển nhượng.
Ngày ký:	17/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	KABUSHIKI KAISHA KANEBO KESHOHIN (KANEBO COSMETICS INC.) (JP) 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan.

Bên được chuyển nhượng: KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Impress	125055	18/05/2009	09/12/2025

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9350/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4462/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 17/12/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: VINDA PAPER (GUANGDONG) CO., LTD. (CN)
Donghou Industrial Development Zone, Huicheng Town, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong, China.

Bên được chuyển nhượng: VINDA PAPER (CHINA) CO., LTD. (CN)
Sibeiyangsha, Xinjiangcun, Sanjiang Town, Xinhui District, Jiangmen City, Guangdong, China, 529142.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chữ Hán và hình	118560	03/02/2009	06/09/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9351/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4463/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp.

Ngày ký: 30/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG SƠN (VN)
290B/14 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMTEX PHARMA (VN)
279A1, ấp 1B, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hộp	17784	08/04/2013	19/04/2022
2	Nhãn sản phẩm	19804	05/09/2014	13/09/2018
3	Nhãn sản phẩm	19831	11/09/2014	13/09/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9352/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4464/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG SƠN (VN)
290B/14 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMTEX PHARMA (VN)
279A1, ấp 1B, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FORPHYTON	208347	04/07/2013	17/04/2022
2	CARBO TS	221118	10/03/2014	24/04/2022
3	TS, hình	238790	14/01/2015	02/05/2023
4	TS VIT C plus, hình	241773	16/03/2015	13/09/2023
5	TS MultiCare, hình	241774	16/03/2015	13/09/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9353/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4465/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/07/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH THỜI TRANG THỂ THAO K.E.N .S.P.O.R.T (VN) Số 1 ngõ 155 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH KENSPORT (VN) Số 1 ngõ 155 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	K, hình	262591	19/05/2016	11/11/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9354/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4466/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/01/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH UNIVERSAL FOOD CREATION (VN) 8/13 - 8/15 - 8/17 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước ở*: 8/15 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN PIZZA 4PS (VN) 8/13-8/15-8/17 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Pizza 4P's, hình	255808	24/12/2015	03/01/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9355/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4467/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	05/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XE ĐIỆN DK VIỆT NHẬT (VN) Số 6, Lê Quý Đôn, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN KUMA VIỆT NAM (VN) Số nhà 19, ngách 50/91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Kuma	259217	09/03/2016	13/02/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9356/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4468/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/02/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH Ô TÔ SAO AN LẠC (VN)
84A - 86 Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH AN LẠC XANH (VN)
316 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	An Lac Xanh, hình	255699	11/12/2015	20/06/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000 VND (một nghìn đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9357/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4469/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/09/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH Ô TÔ SAO AN LẠC (VN)
84A-86 đường Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH AN LẠC XANH (VN)
316 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SAO AN LAC AN LAC STAR, hình	46336	24/04/2003	02/11/2021

Giá chuyển nhượng: 1.000 VND (một nghìn đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9358/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4470/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/10/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: HEWLETT- PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
11445 Compaq Center Drive West, Houston, Texas 77070, USA.

Bên được chuyển nhượng: HEWLETT PACKARD ENTERPRISE DEVELOPMENT LP (US)
11445 Compaq Center Drive West Houston, Texas 77070, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PROLIANT	9089	14/09/1993	06/02/2023
2	nonstop	10495	23/12/1993	30/03/2023
3	3COM	28101	03/09/1998	14/04/2017

4	APOLLO	34985	21/09/2000	26/10/2018
5	SANWORKS	37741	12/07/2001	03/02/2020
6	MOONSHOT	257944	17/02/2016	16/08/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9359/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4471/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	21/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	GARMIN CORPORATION (TW) No. 68, Jangshu 2nd Road, Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan. (*Trước ở:* No. 68, Jangshu 2nd Road, Shijr, Taipei County, Taiwan.)
Bên được chuyển nhượng:	GARMIN SWITZERLAND GMBH (CH) Mühlentalstrasse 2, 8200 Schaffhausen, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GARMIN, hình	24532	30/06/1997	22/05/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9360/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4472/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC SƯƠNG (VN)
33 Lê Quý Đôn, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
(*Trước ở*: 16 Lê Quí Đôn, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: MẠC MỸ OANH (VN)
19C1 Lê Quý Đôn, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Exotel	150661	04/08/2010	24/02/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9361/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4473/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: IT TECHNOLOGIES SERVICES S.A. (VG)
Wickhams Cay, Trident Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.

Bên được chuyển nhượng: GOWAN - COMÉRCIO INTERNACIONAL E SERVICOS LDA (PT)
Rua Ivens No. 3 B, Dona Mécia Building, 6th Floor 9000-046 Funchal, Madeira, Portugal.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GAVEL	53009	24/02/2004	10/12/2022
2	HARPON	187933	18/07/2012	28/06/2020

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9362/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4474/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	30/11/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CROSS COMPANY INC. (JP) 2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama 700-0903, Japan.
Bên được chuyển nhượng:	CAN COMPANY LTD. (JP) 12-15, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061 Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Samansa Mosmos	240468	13/02/2015	23/04/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9363/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4475/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	11/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ CAO TRUNG (VN)

69/16 khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CAO TRUNG (VN)
22 đường số 7, khu phố 3, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	H Cao Trung, chữ Hán và hình	28376	12/10/1998	22/04/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9364/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4476/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Xác nhận Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: MIROGLIO S.P.A (IT)
Strada Santa Margherita 23, 12051 Alba, Cuneo, Italy.

Bên được chuyển nhượng: MIROGLIO FASHION S.R.L. (IT)
Via Santa Margherita 23, 12051 Alba, Cuneo, Italy.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MY TIME	23888	11/03/1997	27/04/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9365/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4477/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC THÀNH PHỐ HOÀNG GIA (VN) Số 72A, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN) Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VINDS	236445	01/12/2014	20/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9366/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4524/QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	16/05/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ÁNH SÁNG PHÚ MỸ HƯNG (VN) Số 28 ngách 31 ngõ 381 phố Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. (*Trước ở:* Số 226 Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.)
Bên được chuyển nhượng:	BÙI ĐỨC ANH (VN) 226 phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HE:ZEN, hình	202272	20/03/2013	22/11/2021
2	Häns	230506	26/08/2014	22/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9367/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4525/QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	05/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ÁNH SÁNG PHÚ MỸ HƯNG (VN) Số 28 ngách 31 ngõ 381 phố Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. (*Trước ở:* Số 226 Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.)
Bên được chuyển nhượng:	BÙI ĐỨC ANH (VN) 226 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Häns	247508	01/07/2015	04/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9368/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4526/QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng thương hiệu.

Ngày ký: 05/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TÂY ĐÔ (VN)
Số 10 Phạm Hồng Thái, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THANH NGA (VN)
Tổ 13, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KYORYO	235200	12/11/2014	07/06/2023
2	FUKADAC	245156	18/05/2015	11/12/2023
3	SKD Shikada, hình	250111	27/08/2015	07/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9369/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4559/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TRUNG DŨNG (VN)
Số 1/10/41 ngõ 75 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
(*Trước là*: Số 2 - N3, tập thể đoàn 5, tổ 4, trị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TÍN DŨNG (VN)

Số A205-BT2B khu nhà ở Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AFUTTEX	83884	04/07/2007	28/07/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9370/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4560/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/12/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: SHANGHAI PECHOIN DAILY CHEMICAL CO., LTD (CN)
052 of Zone A, 3rd Floor, No.710, Changping Road, Jing'an District, Shanghai, P. R. China.

Bên được chuyển nhượng: SHANGHAI BAIFENG INVESTMENT CO., LTD. (CN)
Room 309D, No. 21, Lane 596, Yanan Central Road, Jingan District, Shanghai City, P.R.China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PECHOIN, chữ Hán và hình	222633	10/04/2014	07/01/2023

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9371/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4561/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	25/02/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG (VN) Số 221C Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM MỸ XUÂN HƯƠNG (VN) Số 22, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Xuân Hương	113842	17/11/2008	26/05/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9372/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4562/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	17/04/2009.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	ARJO WIGGINS APPLETON LIMITED (GB) Oceana House 39-49 Commercial Road Southampton SO15 1GA, United Kingdom.
Bên được chuyển nhượng:	ARJOWIGGINS (FR) 20, rue Rouget de Lisle, 92442 Issy-les-Moulineaux Cedex, France.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	23595	08/01/1997	03/04/2026

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (một Euro).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9373/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4563/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	NIKE INTERNATIONAL LIMITED (US) One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America.
Bên được chuyển nhượng:	BAUER HOCKEY CORP. (CA) 60, rue Jean-Paul-Cayer, Blainville, Québec J7C 0N9, Canada.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BAUER	23630	10/01/1997	06/04/2026

Giá chuyển nhượng: 1.000 USD (một nghìn đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9374/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4564/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/05/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT VƯƠNG (VN) Số C8-TT1, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà

Đông, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT VƯƠNG (VN)
T4, C8-TT1, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	W, hình	260423	25/03/2016	15/10/2023

Giá chuyển nhượng: 1.500.000 VND (một triệu năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9375/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4565/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu tại Việt Nam.

Ngày ký: 14/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MHA (VN)
Tầng 21, Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
(*Trước ở:* Số 108 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.)

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN VŨ HẢI ANH (VN)
P11-C2 TT Cục đo đạc bản đồ, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Seven.am	144121	31/03/2010	05/12/2018
2	FUNDA	145046	16/04/2010	24/11/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9376/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4566/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/06/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH LOTHO VIỆT NAM (VN) 333 A đường Cửa Đại, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.
Bên được chuyển nhượng:	VAILEN INVESTMENTS PTE. LTD. (SG) 1 Raffles Place #29-02 One Raffles Place Singapore (048616).

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FUSION SUITES, hình	257996	18/02/2016	08/08/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9377/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4601/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/11/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 05 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN) 22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH REFASO (VN)
22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 35 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 35 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo):

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ONDANSEVIT	87344	27/08/2007	25/08/2026
2	ESPASEVIT	88464	14/09/2007	25/08/2026
3	FLUNEX AQ	88466	14/09/2007	25/08/2026
4	NEUTROFIL 30	94511	14/01/2008	07/09/2026
5	NEUTROFIL 28	94512	14/01/2008	07/09/2026
6	FOLINATO	95027	22/01/2008	22/09/2026
7	EPOCASSA	106828	07/08/2008	07/02/2026
8	CRISCAIN	107900	22/08/2008	30/08/2017
9	Eritromax	110450	03/10/2008	11/05/2017
10	PACLIRICH	115882	10/12/2008	12/09/2017
11	RIOPRAZOL	118586	04/02/2009	26/12/2017
12	BLAUFERON A	120093	23/02/2009	25/07/2017
13	BUDECASSA	121570	24/03/2009	29/01/2018
14	BLAUTRIM	126835	10/06/2009	01/08/2017
15	SALSACAM	129856	20/07/2009	27/05/2018
16	LEVOLERGY	132906	08/09/2009	27/05/2018
17	LATIPENEM	133994	01/10/2009	25/06/2018
18	Varidoxel	144649	09/04/2010	27/02/2019
19	COLLAMEGEL PLUS C	155533	06/12/2010	27/04/2019
20	Cemadol	157047	21/01/2011	04/08/2019
21	BELLISUN	159809	15/03/2011	22/07/2019
22	Carminal	160657	29/03/2011	09/11/2019
23	Betahema	162533	25/04/2011	02/11/2019
24	Oxarich	165602	14/06/2011	15/09/2019
25	Carmotop	170084	22/08/2011	11/03/2020

26	Herbacof	171977	19/09/2011	19/01/2020
27	Pidoespa	185610	31/05/2012	09/06/2021
28	BELSARTAS	189219	10/08/2012	18/05/2021
29	VALBELIS	189240	10/08/2012	18/05/2021
30	BELIPEXADE	193169	09/10/2012	11/03/2021
31	Lisbosartan	203341	08/04/2013	22/02/2022
32	Levengrel	209946	08/08/2013	13/02/2022
33	Santasetron	211059	27/08/2013	25/06/2022
34	Lousartan	214796	05/11/2013	03/02/2022
35	Belicadis	228285	17/07/2014	22/11/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9378/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4602/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN) 22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH REFASO (VN) Số 22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NEUTROFIL	94630	15/01/2008	22/12/2025
2	BLAUCEF	119439	12/02/2009	26/06/2017
3	BLAUFOL	119440	12/02/2009	26/06/2017
4	BLAUPARIN	122447	03/04/2009	03/08/2017

5	BLAUFERON B	124844	13/05/2009	20/07/2017
6	COLLAMEGEL	152503	04/10/2010	12/03/2019
7	Santaset	211060	27/08/2013	25/06/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9379/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4603/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	24/12/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	YEVA THERAPEUTICS PVT. LTD. (IN) 108, Shiv Chambers, Plot No. 21. C.B.D Sector 11, Belapur, New Bombay-400703, India.
Bên được chuyển nhượng:	SRS PHARMACEUTICALS PVT. LTD. (IN) Office No.601-605, 6th Floor, Marathon Max, Bldg. No.2, LBS Marg, Mulund- Goregaon Link Road, Mulund - West, Mumbai - 400080, India.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	chewbiotics	215264	19/11/2013	29/08/2022

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9380/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4604/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	05/05/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 10 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: PARSA HAAR- UND MODEARTIKEL GMBH (DE)
Breite Seite 3, 74889 Sinsheim, Germany.

Bên được chuyển nhượng: DM-DROGERIE MARKT GMBH + CO. KG (DE)
Carl-Metz-Straße 1, 76185 Karlsruhe, Germany.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ebelin	245797	26/05/2015	31/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9381/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4605/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/10/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG NB (VN)
Số 9, đường 2, phố Khánh Bình, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
(*Trước ở:* Số nhà 52, đường Lê Thái Tổ, phố Phúc Thịnh, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT PHÁP SHAL - NHÀ MÁY NHÔM VIỆT PHÁP (VN)
Lô KT, KCN Phúc Sơn, đường Trần Nhân Tông, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	A, hình	217840	06/01/2014	08/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9382/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4703/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng kiểu dáng công nghiệp.
Ngày ký:	14/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NAM BẢO NHA (VN) 509 Thống Nhất, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG LEO (VN) 44/8 Thống Nhất, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Tăm nhựa	17653	15/03/2013	16/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9383/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4704/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	29/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	PLUSPOINT INVESTMENTS LTD (VG) P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.
Bên được chuyển nhượng:	IMPACK INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG) 133 Cecil Street #16-01 Keck Seng Tower Singapore (069535).

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	twinLite, hình	96831	03/03/2008	02/03/2026

Giá chuyển nhượng: 17.400 SGD (mười bảy nghìn bốn trăm đô la Singapore).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9384/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4705/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	30/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	MARRITON TRADING LIMITED (VG) Trident Chambers, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.
Bên được chuyển nhượng:	ORION HOSPITALITY SINGAPORE PTE. LTD. (SG) 80 Robinson Road #02-00, Singapore 068898.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	shama, hình	197069	07/12/2012	26/10/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9385/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4706/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	19/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÓM MUA (VN)
Tòa nhà Vincom tầng 14, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÁT ĐÔNG (VN)
Tầng 14, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NHÓMMUA.COM N, hình	221538	21/03/2014	16/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9386/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4707/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1048315, Japan.

Bên được chuyển nhượng: EA PHARMA CO., LTD. (JP)
2-1-1 Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042 Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Túi chứa dịch truyền y tế nhiều ngăn	10465	12/07/2012
2	Dụng cụ chứa thuốc gắn kín	10860	20/11/2012

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9387/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4708/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	01/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐẠI HOÀNG GIA EMPIRE (VN) Tầng 9, tòa nhà Thành Đông, 132 - 138 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ (VN) Số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EMPIRE CAPITAL E, hình	170718	30/08/2011	10/03/2020
2	THE EMPIRE RESIDENCES & RESORTS, hình	199816	05/02/2013	17/06/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9388/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4709/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Chứng thư chuyển nhượng.
Ngày ký:	11/01/2011.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 03 trang và 10 trang Phụ lục bằng tiếng Ý; Phụ lục hợp đồng gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	FRATTINI S.R.L. - COSTRUZIONI MECCANICHE (IT) (*Trước là*: FRATTINI S.P.A. COSTRUZIONI MECCANICHE (IT) Via Comonte, 15, I-24068 Seriate, Italia.

Bên được chuyển nhượng: MALL + HERLAN ITALIA S.R.L. (IT)
Via Comonte 10 - 24068 Seriate (Bergamo), Italia.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Thiết bị định vị dần dần và lựa chọn thân bình chứa bằng kim loại	8041	02/11/2009
2	Thiết bị kẹp và vận chuyển bình chứa làm bằng kim loại	9883	29/11/2011
3	Thiết bị làm biến dạng liên tục từng phần và/hoặc bề mặt rộng của bình chứa bằng kim loại	10068	15/02/2012
4	Quy trình tạo hình bề mặt bình chứa bằng kim loại	11301	08/04/2013
5	Thiết bị gia công đồ chứa bằng kim loại	11431	27/05/2013
6	Thiết bị tạo hình bình chứa kim loại có một hoặc nhiều bộ phận được phối hợp điện tử với nhau để thực hiện quá trình làm biến dạng cục bộ hoặc vùng bề mặt rộng của bình chứa kim loại	12482	03/03/2014

Giá chuyển nhượng: 01 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9389/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4710/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/06/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: MALL + HERLAN ITALIA S.R.L. (IT)
Via Comonte 10 - 24068 Seriate (Bergamo), Italia.

Bên được chuyển nhượng: MALL + HERLAN SCHWEIZ AG (CH)
Austrasse 6 - 8505 Pfyn, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Thiết bị định vị dần dần và lựa chọn thân bình chứa bằng kim loại	8041	02/11/2009
2	Thiết bị kẹp và vận chuyển bình chứa làm bằng kim loại	9883	29/11/2011
3	Thiết bị làm biến dạng liên tục từng phần và/hoặc bề mặt rộng của bình chứa bằng kim loại	10068	15/02/2012
4	Quy trình tạo hình bề mặt bình chứa bằng kim loại	11301	08/04/2013
5	Thiết bị gia công đồ chứa bằng kim loại	11431	27/05/2013
6	Thiết bị tạo hình bình chứa kim loại có một hoặc nhiều bộ phận được phối hợp điện tử với nhau để thực hiện quá trình làm biến dạng cục bộ hoặc vùng bề mặt rộng của bình chứa kim loại	12482	03/03/2014

Giá chuyển nhượng: 01 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9390/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4711/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/06/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	MONSTER ENERGY COMPANY (US) 1 Monster Way, Corona, California 92879, U.S.A.
Bên được chuyển nhượng:	THE COCA-COLA COMPANY (US) One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HANSEN'S	8259	15/05/1993	22/05/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9391/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4712/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	24/06/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	AJINOMOTO CO., INC. (JP) 15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan.
Bên được chuyển nhượng:	EA PHARMA CO., LTD. (JP) 2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo cá Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MORIAMIN	18897	07/11/1995	04/07/2025
2	NIFLEC	19953	06/02/1996	04/07/2025
3	MORIHEPAMIN	19954	06/02/1996	04/07/2025
4	AMIYU	19955	06/02/1996	04/07/2025
5	AMINIC	19957	06/02/1996	04/07/2025
6	PN-Twin	20630	26/04/1996	18/08/2025
7	MORIAMIN-S-2, ROUSSEL MORISHITA CO., LTD, hình	22674	14/10/1996	13/12/2025
8	Neoamiyu	33198	28/01/2000	09/06/2017
9	MORIAMIN FORTE	33360	24/02/2000	05/08/2017
10	MORIAMIN FORTE	33361	24/02/2000	05/08/2017
11	CARENOTECT	201000	28/02/2013	19/01/2022
12	ATEDIO	213819	07/10/2013	19/01/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9392/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4713/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	29/06/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	AJINOMOTO CO., INC. (JP) 15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan.
Bên được chuyển nhượng:	EA PHARMA CO., LTD. (JP) 2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AMIYU	214214	11/10/2013	30/07/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9393/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4714/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	30/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	ONYX HOSPITALITY SINGAPORE PTE. LTD. (SG) 80 Robinson Road #02-00, Singapore 068898.
Bên được chuyển nhượng:	ORION HOSPITALITY SINGAPORE PTE. LTD. (SG) 80 Robinson Road #02-00, Singapore 068898.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OZO Sleep. Dream., hình	172386	22/09/2011	26/08/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9394/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4715/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÀNH ĐẠT (VN) 245H đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước ở:* 49 bis Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN) 30A đường số 5 KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TADAXAN	146741	20/05/2010	26/07/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9395/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4716/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/08/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÀNH ĐẠT (VN) 245H đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước ở:* 49 bis Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN) 30A đường số 5 KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TADAXAN Thuốc chống viêm	156475	04/01/2011	11/11/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9396/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4717/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	01/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	DOCTOR'S ASSOCIATES, INC. (US) 325 Bic Drive, Milford, CT. 06461, USA.
Bên được chuyển nhượng:	SUBWAY IP INC. (US) 700 S. Royal Poinciana Blvd., Suite 500, Miami Springs, FL 33166, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SUBWAY, hình	15976	25/03/1995	02/08/2024
2	SUBWAY	126540	05/06/2009	24/01/2027
3	SUBWAY	247923	13/07/2015	29/02/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9397/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4718/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Chứng thư chuyển nhượng.
Ngày ký:	Chứng thư chuyển nhượng ký ngày 26/11/2015; Giấy xác nhận hợp đồng chuyển nhượng ký ngày 10/10/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Chứng thư chuyển nhượng gồm 01 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau; Giấy xác nhận hợp đồng chuyển nhượng gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN) Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, 518129, P.R. China
Bên được chuyển nhượng:	SNAPTRACK, INC. (US) 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Phương pháp truyền thông không dây, phương pháp nhận, và thiết bị truyền thông không dây	10779	26/10/2012

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9398/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4719/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT BÁNH KẸO HÙNG ĐÔ (VN)
Thôn Minh Hoà 3, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HUDOCO	258050	18/02/2016	16/09/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9399/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4720/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 14/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: RICH MILL ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
No. 1063, Yung An Rd., Taoyuan City, Taoyuan County 330, Taiwan.

Bên được chuyển nhượng: YOUNG QIN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 1061, Yong-An Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33055, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chữ Hán	101726	23/05/2008	03/05/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9400/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4721/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 23/09/2014; Hợp đồng bổ sung ký ngày 11/11/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 06 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh; Hợp đồng bổ sung gồm 01 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	SI&D GROUP HOLDINGS PTY LTD. (AU) (*Trước là:* NAD'S PTY LIMITED (AU)) Suite 402, Lakeside Corporate Centre, 29-31 Solent Circuit, Baulkham Hills, NSW 2153, Australia.
Bên được chuyển nhượng:	SUE ISMIEL (AU) Suite 402, Lakeside Corporate Centre, 29-31 Solent Circuit, Baulkham Hills, NSW 2153, Australia.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NAD'S	148208	24/06/2010	03/12/2018

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9401/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4722/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	04/05/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ HOÀNG VĂN THẮNG (VN) 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: TRẦN THANH BÌNH (VN)
270/115 Phan Đình Phùng, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HẠNH NHUNG	87433	27/08/2007	22/09/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9402/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4727/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 02/06/2015; Phụ lục hợp đồng ký ngày 01/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 03 trang và 02 trang Phụ lục bằng tiếng Việt; Phụ lục hợp đồng gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
(*Trước là:* CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG NHI (VN)
134/1 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 61 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 61 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo):

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Gestimed	113047	05/11/2008	04/05/2027
2	Terglodin	116108	12/12/2008	02/05/2027
3	Trisenlic	130563	29/07/2009	20/06/2018

4	Cingeron	139705	29/12/2009	09/05/2018
5	TRIAMTONID	143996	26/03/2010	11/12/2018
6	TYTCEF	153733	01/11/2010	29/05/2019
7	Ibilium	158994	02/03/2011	20/08/2019
8	Trannamic	158995	02/03/2011	20/08/2019
9	Trisimin	158996	02/03/2011	20/08/2019
10	Medtikast	162299	21/04/2011	12/10/2019
11	Miglocaln	168602	28/07/2011	04/11/2019
12	Sinchyp	171336	08/09/2011	05/03/2020
13	Mivic	171472	09/09/2011	05/03/2020
14	Lamedxan	174752	03/11/2011	18/10/2020
15	Traglexin	174763	03/11/2011	18/10/2020
16	DINIRIC	176282	24/11/2011	15/11/2020
17	TIDILON	176285	24/11/2011	15/11/2020
18	Abington	177116	15/12/2011	09/04/2020
19	Welling	177117	15/12/2011	09/04/2020
20	Ychimed	177118	15/12/2011	09/04/2020
21	Lytton	177119	15/12/2011	09/04/2020
22	DELAFAC	177383	21/12/2011	22/10/2020
23	CONTISOR	177385	21/12/2011	22/10/2020
24	CORBICID	177969	05/01/2012	15/11/2020
25	TAMOLFEN	180398	02/03/2012	02/11/2020
26	ROCLA	183906	26/04/2012	22/10/2020
27	LUCOSAMED	185503	29/05/2012	07/06/2021
28	VIRGOD	189502	15/08/2012	13/06/2021
29	Winlor	195518	13/11/2012	09/04/2020
30	Flamcid	196243	26/11/2012	27/10/2021
31	Ceftigold	196821	05/12/2012	09/09/2021
32	PANZEP	200749	26/02/2013	22/06/2021
33	ALTRYPAIN	201779	12/03/2013	20/06/2021
34	STOMAREX	203855	15/04/2013	28/02/2022

35	BIFOTEC	206290	23/05/2013	27/09/2021
36	CARSTED	207409	10/06/2013	13/10/2021
37	NUTRISEA	208868	16/07/2013	07/05/2022
38	MIDITEL	209974	08/08/2013	15/05/2022
39	FADXIL	216355	12/12/2013	20/03/2022
40	ZERIBEX	222148	01/04/2014	10/10/2022
41	FUMAFOLIC	223939	08/05/2014	30/01/2023
42	CEFTIZOLID	223956	08/05/2014	30/01/2023
43	DONIREF	224237	12/05/2014	07/12/2022
44	TRYPLASIN	224417	16/05/2014	25/12/2022
45	SOTACLO	224418	16/05/2014	25/12/2022
46	FAMERED	225388	02/06/2014	10/10/2022
47	FERIMID	225933	10/06/2014	10/07/2022
48	LONITEZ	225934	10/06/2014	10/07/2022
49	TASUMED	225945	10/06/2014	10/07/2022
50	SIMALTRIN	227819	10/07/2014	30/01/2023
51	VILUVIT	228951	29/07/2014	07/12/2022
52	NISUMED	230546	26/08/2014	27/09/2022
53	LERISERC	230954	05/09/2014	27/09/2022
54	CARVALTAS	231467	16/09/2014	27/03/2023
55	SARVETIL	231500	16/09/2014	27/03/2023
56	MEDCIRCA	233047	09/10/2014	27/06/2022
57	MEREDSOL	236409	01/12/2014	17/04/2023
58	RENAXIB	236507	02/12/2014	02/08/2023
59	NECEFO	236512	02/12/2014	02/08/2023
60	ARYLMED	237333	15/12/2014	27/06/2022
61	PERISPA	237693	22/12/2014	30/08/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9403/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4728/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	29/06/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	AJINOMOTO CO., INC. (JP) 15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan.
Bên được chuyển nhượng:	EA PHARMA CO., LTD. (JP) 2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ELENTAL	31017	18/05/1999	16/03/2018
2	LIVACT	31136	30/05/1999	16/03/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9404/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4729/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	29/06/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	AJINOMOTO CO., INC. (JP) 15 - 1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan.
Bên được chuyển nhượng:	EA PHARMA CO., LTD. (JP) 2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ATELEC	160295	23/03/2011	20/08/2019
2	LIVACT	164036	20/05/2011	29/03/2020
3	HEPAN ED	186347	14/06/2012	07/10/2020
4	NATEFAST	202517	25/03/2013	28/07/2021
5	FIRFAST	202757	27/03/2013	28/07/2021
6	LIVNEED	203388	08/04/2013	28/07/2021
7	HEPNEED	203389	08/04/2013	28/07/2021
8	GLYSTA	204784	02/05/2013	28/07/2021
9	A, hình	206004	20/05/2013	27/07/2021
10	A For your quality of life, hình	210202	13/08/2013	05/01/2022
11	ELENEED	246184	02/06/2015	28/07/2021
12	ES-POLYTAMIN	253761	03/11/2015	02/04/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9405/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4730/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/05/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ESSE VIỆT NAM (VN) Số 20-D7 khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN 68 THÀNH PHÁT (VN) Số 453 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ALICE, hình	183716	24/04/2012	01/09/2020

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VND (hai triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9406/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4731/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	05/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	SCIGEN LTD. (SG) 152 Beach Road, #26-07/08 Gateway East Singapore 189721.
Bên được chuyển nhượng:	SCIVAC LTD. (IL) Gad Feinstein Road, Rehovot Park P.O Box 580 Rehovot 76100, Israel.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SCI-B-VAC	35935	10/01/2001	04/09/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9407/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4732/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	10/05/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ QUANG MINH (VN)

22/11 Đinh Bộ Lĩnh, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bên được chuyển nhượng: CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐÔNG NAM DƯỢC QUANG MINH (VN)
Số 265 ấp Bình Long, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	QUANG MINH HIỆU CÁ HOÁ LONG, chữ Hán và hình	26412	18/02/1998	28/10/2026
2	QUANG MINH	26413	18/02/1998	28/10/2026
3	QUANG MINH THẤU CỐT CAO	26414	18/02/1998	28/10/2026
4	QUANG MINH ĐƠN SÂM CAO	26415	19/02/1998	28/10/2026
5	QUANG MINH TIÊU BAN LỘ	26416	18/02/1998	28/10/2026
6	QUANG MINH Sâm Kỳ AN NHI BỬU	27510	08/07/1998	28/10/2026

Giá chuyển nhượng: 3.000.000 VND (ba triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9408/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4733/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 10/05/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: TRENDY INTERNATIONAL INVESTMENT LIMITED (HK)
Unit C 17/F, Silvercorp Int'l Tower, 713 Nathan RoaD, Kl, Hong Kong.

Bên được chuyển nhượng: TRENDIANO INVESTMENT LIMITED (HK)
Unit 17C Silvercorp Int'l Tower 713 Nathan Road Kl, HongKong.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Trendiano	211462	03/09/2013	04/06/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9409/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4734/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Thoả thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	28/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH NHÂN SINH (VN) Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MỘC TINH (VN) 58 Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CYBERCEF	224871	26/05/2014	10/08/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9410/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4735/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	COMMONWEALTH LAMINATING AND COATING, INC. (US)

345, Beaver Creek Drive, Martinsville, Virginia 24112, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: CPFILMS INC. (US)
575 Maryville Centre Drive, St. Louis, MO 63141, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SunTek WINDOW FILMS	212119	12/09/2013	23/03/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9411/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4736/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 28/05/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Số 42, BT8, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐAN PHƯƠNG (VN)
Số 42, BT8, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ĐAN PHƯƠNG, hình	171809	15/09/2011	19/05/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9412/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4737/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	23/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 05 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN (VN) Số 3, đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH OPTIMA BROTHERS (VN) 27 đường Phan Khiêm Ích, Hưng Gia 3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NGÔI SAO HOÀNG SA	254206	11/11/2015	05/06/2024

Giá chuyển nhượng: 150.000.000 VND (một trăm năm mươi triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9413/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4738/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	06/05/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN TIÊN PHONG (VN) Số 53 đường 29, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước đây ở:* 2 đường số 25, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐẠI NAM (VN) Số 53 đường 29, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TIÊN PHONG	120812	05/03/2009	20/07/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9414/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4739/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/09/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BẢO KIM (VN)
270/19 Lê Thị Hà, ấp Chánh 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: TRẦN VĨNH THỤY (VN)
10/27 Tú Mỡ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	YAMATO, hình	246322	03/06/2015	06/02/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9415/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4740/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/01/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚ GIA (VN)
Số 23, ngõ 337, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: WILDCAT CO., LTD. (KR)
445, Sasang-ro, Sasang-gu, Busan, Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ATTIPAS	246132	01/06/2015	23/12/2023

Giá chuyển nhượng: 30.000.000 VND (ba mươi triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9416/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4741/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 10/08/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: DONGBU HITEK CO., LTD. (KR)
(Daechi-dong) 432, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, South Korea.

Bên được chuyển nhượng: DONGBU FARM HANNONG CO., LTD. (KR)
(Daechi-dong) 432, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 135-280, South Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số BĐQ	Ngày cấp
1	Hợp chất N-metyl-N-2-flophenyl amit của axit (R)-phenoxypropionic quay quang có hoạt tính diệt cỏ	8197	18/01/2010

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 9417/ĐKHĐSH cấp theo Quyết định số 4742/QĐ-SHTT, ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/04/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN NHẬT ANH (VN) B22, phòng 308, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SONATA MIỀN BẮC (VN) Lô CN - 09 - 2, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	thegioison, hình	138275	03/12/2009	23/10/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3145/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4438/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/12/2015.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 18 trang, bằng tiếng Anh, trong đó có 04 trang Phụ lục và 18 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 03 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	7-ELEVEN, INC. (US) One Arts Plaza, 1722 Routh Street, Suite 1000, Dallas, Texas 75201, United States of America.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SEVEN SYSTEM VIỆT NAM (VN)
412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "7 SELECT, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250140, cấp ngày 27/08/2015.

Phạm vi chuyển giao: bao gồm lãnh thổ các tỉnh Đông Nam Bộ (gồm thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh) và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (gồm thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau).

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 08/01/2023.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3146/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4439/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 11/12/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 18 trang, bằng tiếng Anh, trong đó có 04 trang Phụ lục và 18 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 03 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: 7-ELEVEN, INC. (US)
One Arts Plaza, 1722 Routh Street, Suite 1000, Dallas, Texas 75201, United States of America.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SEVEN SYSTEM VIỆT NAM (VN)
412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo).

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	ELEVEN, 7	9903	08/12/1993	20/03/2023
2	BIG BITE	10555	25/12/1993	20/03/2023

3	BIG GULP	10556	25/12/1993	20/03/2023
4	7 ELEVEN, hình	107887	22/08/2008	19/10/2017
5	7 ELEVEN, hình	107888	22/08/2008	19/10/2017
6	7 ELEVEN, hình	107889	22/08/2008	19/10/2017
7	7 ELEVEN, hình	107890	22/08/2008	19/10/2017
8	7 ELEVEN, hình	107891	22/08/2008	19/10/2017
9	7 ELEVEN, hình	107892	22/08/2008	19/10/2017
10	7 ELEVEN, hình	115441	04/12/2008	08/11/2017
11	7 ELEVEN, hình	115442	04/12/2008	08/11/2017
12	7 ELEVEN, hình	143374	09/03/2010	26/02/2019
13	7-ELEVEN	146015	06/05/2010	26/02/2019
14	7- ELEVEN	146206	10/05/2010	26/02/2019
15	7-ELEVEN	146241	11/05/2010	26/02/2019
16	7 ELEVEN, hình	146767	20/05/2010	26/02/2019
17	7 ELEVEN, hình	146768	20/05/2010	26/02/2019
18	7 ELEVEN, hình	146769	20/05/2010	26/02/2019
19	7 SELECT, hình	149134	09/07/2010	20/03/2019
20	7 SELECT	149135	09/07/2010	20/03/2019
21	7 SELECT, hình	149136	09/07/2010	20/03/2019
22	7 SELECT	149137	09/07/2010	20/03/2019
23	7 SELECT, hình	149138	09/07/2010	20/03/2019
24	7 ELEVEN, hình	149154	09/07/2010	26/02/2019
25	7 ELEVEN, hình	149155	09/07/2010	26/02/2019
26	BIG GULP	149156	09/07/2010	26/02/2019
27	Hình	149157	09/07/2010	26/02/2019
28	Hình	149158	09/07/2010	26/02/2019
29	7-ELEVEN	152625	08/10/2010	26/02/2019
30	7-ELEVEN	152626	08/10/2010	26/02/2019
31	7 ELEVEN, hình	152627	08/10/2010	26/02/2019
32	BIG BITE	152760	12/10/2010	29/04/2019
33	7 SELECT	156089	23/12/2010	17/08/2019

34	7 SELECT, hình	156090	23/12/2010	17/08/2019
35	7 SELECT	156223	28/12/2010	17/08/2019
36	7 SELECT, hình	156224	28/12/2010	17/08/2019
37	7 SELECT, hình	156358	30/12/2010	20/03/2019
38	7 SELECT	156359	30/12/2010	20/03/2019
39	7 SELECT	157502	29/01/2011	20/03/2019
40	7 SIGNATURE, hình	160353	23/03/2011	20/03/2019
41	7-ELEVEN CAFé SELECT	162396	22/04/2011	04/05/2019
42	BRAINFREEZE	162397	22/04/2011	04/05/2019
43	OH THANK HEAVEN FOR 7-ELEVEN	162398	22/04/2011	04/05/2019
44	SLURPEE	162399	22/04/2011	04/05/2019
45	7 SNACKS, hình	195664	15/11/2012	02/03/2019
46	7 FRESH, hình	195665	15/11/2012	02/03/2019
47	7 CONNECT, hình	195666	15/11/2012	02/03/2019
48	7 ELEVEN, hình	214559	25/10/2013	17/08/2022
49	7 ELEVEN	214560	25/10/2013	17/08/2022
50	BIG BITE	227568	08/07/2014	02/11/2022

Phạm vi chuyển giao: bao gồm lãnh thổ các tỉnh Đông Nam Bộ (gồm thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Bà Rịa — Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh) và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (gồm thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau).

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 28/07/2015 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3147/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4440/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/05/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 06 trang, bằng tiếng Anh/ Việt cùng nhau.

Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	KUMON INSTITUTE OF EDUCATION CO., LTD. (JP) 2 - 2, Umeda 1- chome, Kita-ku, Osaka, Japan.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH KUMON VIỆT NAM (VN) 18A/35 và 18A/37, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "KUMON , hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 77356, cấp ngày 28/11/2006.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 07/12/2024.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3148/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4441/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 01/01/2015; Bản Phụ lục hợp đồng ký ngày 04/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 13 trang, bằng tiếng Anh/ Pháp cùng nhau, trong đó có 08 trang Phụ lục; Bản Phụ lục hợp đồng gồm 03 trang, bằng tiếng Anh/ Việt cùng nhau.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	HUNTER DOUGLAS INDUSTRIES SWITZERLAND GMBH (CH) Adligenswilerstrasse 37, CH-6006 Luzern, Switzerland.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH HUNTER DOUGLAS VIỆT NAM (VN) Khu công nghiệp Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo) cho các sản phẩm và dịch vụ như được nêu tại Phụ lục A của Hợp đồng chính.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/đký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	LUXACOTE	21279	02/07/1996	29/09/2025
2	LUMINETTE	26604	16/03/1998	03/12/2026
3	FLEXALUM	30275	19/03/1999	06/11/2017
4	AEROSCREEN	148081	23/06/2010	15/01/2018
5	BALLETTE	150445	02/08/2010	25/04/2018
6	KOOLBLACK	204900	03/05/2013	27/02/2020
7	HUNTER DOUGLAS	244553B	22/06/1961	22/06/2021
8	SERENETTE	725146A	05/11/1999	05/11/2019
9	MARIONETTE	739943A	26/05/2000	26/05/2020
10	ARCHITELLA	758207A	01/09/2000	01/09/2020
11	HUNTERDOUGLAS GREENSCREEN	883903A	02/12/2005	01/12/2025
12	HELIOSCREEN	899725A	04/07/2006	03/07/2026
13	helioscreen, hình	976239A	21/04/2008	21/04/2018
14	QUADROCLAD	977289A	24/04/2008	24/04/2018
15	ENDURIS	1002932A	16/06/2008	16/06/2018
16	HunterDouglas eos, hình	1032524	05/02/2010	05/02/2020

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 02/01/2015 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

Giá chuyển giao: 2,5% giá bán tịnh của các sản phẩm mang nhãn hiệu được chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3149/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4442/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng Li-xăng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/03/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐA BẢO (VN) Số 48-50-52 Nguyễn Văn Thủ, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HỒNG BẢO (VN) 48-50-52 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239984, cấp ngày 05/02/2015.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 29/06/2022.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3150/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4443/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/03/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ THĂNG LONG (VN) M2 -12 ô số 3, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI THĂNG LONG (VN) M2-12 ô số 3, khu đô thị mới Trung Hoà - Nhân Chính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TL MANG LẠI GIÁ TRỊ THỊNH VƯỢNG, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 217976, cấp ngày 08/01/2014.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 10/08/2022.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3151/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4444/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	03/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN (TRANGAN JOINT-STOCK COMPANY) (VN) Phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 2 VIỆT NAM (VN) Số 233, đường Sào Nam, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TYTI" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 11031, cấp ngày 04/02/1994.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 17/05/2023.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3152/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4445/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng.
Ngày ký:	01/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 06 trang, bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	HUNTER DOUGLAS INDUSTRIES SWITZERLAND GMBH (CH) Adligenswilerstrasse 37, CH-6006 Luzern, Switzerland.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH HUNTER DOUGLAS VIỆT NAM (VN) Khu công nghiệp Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/đký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	OPTIMASCREEN	162243	21/04/2011	10/07/2017
2	LUXALINE	247753	07/07/2015	14/08/2022
3	NBK	1029117	06/11/2009	29/10/2019

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển giao: 2,5% giá bán tịnh của các sản phẩm mang nhãn hiệu được chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3153/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4446/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 06 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
Tầng 7, tòa nhà Đà Nẵng ACB Tower - 218 Bạch Đằng, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÁP TREO BÀ NÀ (VN)
Thôn An Sơn, xã Hoà Ninh, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	Bà Nà Hills Mountain resort, hình	193762	16/10/2012	28/09/2021
2	Bà Nà Hills Mountain resort, hình	193763	16/10/2012	28/09/2021

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển giao: 3% tổng doanh thu thuần hàng năm của Bên nhận chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3154/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4763/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng.
Ngày ký:	29/01/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 07 trang, bằng tiếng Anh/ Việt cùng nhau, trong đó có 02 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	JENIN SHANS INDUSTRIAL CO., LTD (TW) No. 33, Kou Chien Lane, Kou Chien Terrace, Lu Kang Chen, Changhua Hsien, Taiwan.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU GIAI ÚC (VN) Số 03 đường 27, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "SOYO" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 60923, cấp ngày 10/03/2005 cho các sản phẩm như nêu tại Phụ lục 2 của hợp đồng.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 14/07/2023.

Giá chuyển giao: 5% giá bán tịnh của các sản phẩm mang nhãn hiệu được chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3155/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4764/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	29/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển giao: IPIX INDUSTRIAL PRODUCTS IMPORT EXPORT PTY. LTD. (AU)
80 Sherwood Street, Revesby 2212, Australia.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ I.P.I.X (VN)
Tầng trệt, sảnh B, chung cư Khánh Hội 1, số 360C Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "CENTON , hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 95300, cấp ngày 28/01/2008.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 17/07/2023.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3156/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4765/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 28/04/2016; Tuyên bố về phạm vi chuyển giao quyền sử dụng ký ngày 17/10/2016.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 07 trang, bằng tiếng Việt, Tuyên bố về phạm vi chuyển giao quyền sử dụng gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ (VN)
Đường 1B, KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "ĐẠM PHÚ MỸ" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 64878, cấp ngày 18/07/2005.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 03 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3157/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4766/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng.
Ngày ký:	25/02/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 07 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ AK (VN) 259A Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên nhận chuyển giao:	TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (VN) 84 Hùng Vương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "BLACK FOX" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208483, cấp ngày 09/07/2013 cho sản phẩm "thuốc lá điếu" thuộc nhóm 34.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 07/09/2022.

Giá chuyển giao: theo thỏa thuận của các bên như nêu tại Điều 1.1 của hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3158/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4767/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	09/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THẾ KỶ MIỀN NAM (VN) Đường liên ấp 4-6, ấp 4, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ MIAN LAN (VN) Xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TTK, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 203624, cấp ngày 10/04/2013.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 04/07/2021.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3159/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4768/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	09/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THẾ KỶ MIỀN NAM (VN) Đường liên ấp 4-6, ấp 4, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC MIEN HUA (VN) Km 1954, QL1A, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TTK, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 203624, cấp ngày 10/04/2013.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 04/07/2021.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3160/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 4769/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 11 năm 2016

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	09/09/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THẾ KỶ MIỀN NAM (VN)
Đường liên ấp 4-6, ấp 4, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH NHÔM ASEAN (VN)
Cụm công nghiệp Tây Nam, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TTK, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 203624, cấp ngày 10/04/2013.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 04/07/2021.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

---

b - Ghi nhận sửa đổi chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo Quyết định số 4221/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số: 2980/ĐKHĐSD (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số 4224/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, chấp nhận việc sửa đổi nội dung của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1953/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/12/2009 như sau:

Địa chỉ của Bên nhận chuyển giao được sửa đổi:

Lô C1, khu công nghiệp Việt Hương, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Theo Quyết định số 4779/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 10 năm 2016, chấp nhận việc sửa đổi nội dung của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2700/ĐKHĐSD, cấp ngày 17/07/2014 như sau:

- Dạng hợp đồng được sửa thành: Không độc quyền;

- Điều 2 của Hợp đồng chính sẽ được thay thế bằng nội dung của mục 2 Điều 1 Phụ lục hợp đồng lixăng sửa đổi ký ngày 30/03/2016;

Sửa đổi này có hiệu lực kể từ ngày 30/03/2016 (ngày ký Phụ lục hợp đồng lixăng sửa đổi).

Theo Quyết định số 4223/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1953/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/12/2009, đến ngày 11/08/2026.

Theo Quyết định số 4225/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2741/ĐKHĐSD, cấp ngày 30/10/2014, đến ngày 30/06/2026.

Theo Quyết định số 4226/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "STUGERON" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 319262 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1917/ĐKHĐSD, cấp ngày 11/08/2009, đến ngày 24/08/2026.

Theo Quyết định số 4227/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng các nhãn hiệu "AIR BLADE" và "HONDA GENUINE PARTS Honda Motor Co.,Ltd, hình" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 88254 và 93561 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2865/ĐKHĐSD, cấp ngày 13/07/2015 đến ngày 31/12/2018.

Theo Quyết định số 4228/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2154/ĐKHĐSD, cấp ngày 31/05/2011, đến ngày 23/09/2027.

Theo Quyết định số 4229/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2155/ĐKHĐSD, cấp ngày 31/05/2011, đến ngày 23/09/2027.

Theo Quyết định số 4778/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 11 năm 2016, gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của 04 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 04 Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo) đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1639/ĐKHĐSD, cấp ngày 25/04/2008, đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số ĐKQT (3)	Ngày đăng ký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	NESCAFÉ	189879	09/01/1956	09/01/2026
2	MAGGI	190960	23/02/1956	23/02/2026

3	MILO	310397	16/03/1986	16/03/2026
4	NESTLÉ và hình	653196	29/03/1996	29/03/2026

Theo Quyết định số 4222/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 10 năm 2016, chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2977/ĐKHĐSD, cấp ngày 31/12/2015 kể từ ngày 16/05/2016.

PHẦN VIII

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 25195 cấp ngày 11/10/1997

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN

Đúng là:

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 26216 cấp ngày 19/01/1998

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN

Đúng là:

6 Takeda Tobadono-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8501, Japan

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 56889 cấp ngày 06/09/2004

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN

Đúng là:

6 Takeda Tobadono-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8501, Japan

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 67883 cấp ngày 10/11/2005

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN

Đúng là:

6 Takeda Tobadono-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8501, Japan

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 87085 cấp ngày 24/08/2007

Nội dung đính chính: Tên, địa chỉ chủ GCN

Đúng là:

KIM YOUNG SOOK (KR)

1202-A KolonLakePolice 865 JangHang-dong, Ilsan-gu, GoYang-si, GyeongGi-do, Republic of Korea

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 89527 cấp ngày 26/09/2007

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là:

UNITEX INTERNATIONAL BUTTON ACCESSORIES LIMITED (HK)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 89609 cấp ngày 01/10/2007

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là:

UNITEX INTERNATIONAL BUTTON ACCESSORIES LIMITED (HK)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 89610 cấp ngày 01/10/2007

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là:

UNITEX INTERNATIONAL BUTTON ACCESSORIES LIMITED (HK)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 99487 cấp ngày 14/04/2008

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HONG KY (VIỆT NAM)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 102887 cấp ngày 11/06/2008

Nội dung đính chính: Tên, địa chỉ chủ GCN

Đúng là:

KIM YOUNG SOOK (KR)

1202-A KolonLakePolice 865 JangHang-dong, Ilsan-gu, GoYang-si, GyeongGi-do, Republic of Korea

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 104560 cấp ngày 07/07/2008

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT- THƯƠNG MẠI NGUYÊN NGUYÊN S.S (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 109343 cấp ngày 17/09/2008
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN
Đúng là:
526 Ngô Gia Tự, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 109849 cấp ngày 25/09/2008
Nội dung đính chính: Tên chủ GCN
Đúng là:
CÔNG TY TNHH FURUKAWA AUTOMOTIVE PARTS (VIETNAM)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 114198 cấp ngày 19/11/2008
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN
Đúng là:
13244 East Asbury Drive, Aurora, Colorado 80014 U.S.A

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 163788 cấp ngày 17/05/2011
Nội dung đính chính: Tên chủ GCN
Đúng là:
INTERACTIVE ADVERTISING BUREAU, INC (US)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197201 cấp ngày 11/12/2012
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN
Đúng là:
No. 89, Sec. 6, Zhongshan N. Rd., Shilin Dist., Taipei 111, Taiwan

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197261 cấp ngày 11/12/2012
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN
Đúng là:
No. 89, Sec. 6, Zhongshan N. Rd., Shilin Dist., Taipei 111, Taiwan

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 213274 cấp ngày 30/09/2013

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN

Đúng là:

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 245638 cấp ngày 25/05/2015

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN

Đúng là:

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 246348 cấp ngày 03/06/2015

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ GCN

Đúng là:

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 249783 cấp ngày 25/08/2015

Nội dung đính chính: Tên chủ GCN

Đúng là:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ OSSSO

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 257631 cấp ngày 01/02/2016

Nội dung đính chính: Tên và địa chỉ chủ GCN

Đúng là:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ OSSSO

Lầu 4, toà nhà Saigon Center, 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Số GCN ĐK NH: 260243 Ngày cấp: 22.03.2016

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Nhóm SP	Nhóm 09: … thang máy cáp điện	Nhóm 09: … thang máng cáp điện

---

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264196 cấp ngày 14/06/2016

Nội dung đính chính: Tên và địa chỉ chủ GCN

Đúng là:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ OSSSO

Lầu 4, toà nhà Saigon Center, 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Số GCN ĐK NH: 267083 Ngày cấp: 18/08/2016

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Nhóm SP	Dòng 1: … xe ô tô, thể thao…	Dòng 1: … xe ô tô thể thao…

Số GCN ĐK NH: 267244 Ngày cấp: 22/08/2016

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	Toà nhà Ngôi Sao, số 15B Nguyễn Cảnh Dị, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Lô CC1-I.3.1, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Số GCN ĐK NH: 267431 Ngày cấp: 24/08/2016

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Mã nước	VG	HK

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 04. 38583069
Fax: 04. 38588449